



# Quần đảo ngục tù

**Alexandre Soljenitsyne**

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuguan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

# Mục lục

[Tựa](#)

[Kỹ nghệ ngục tù](#)

[Những dòng sông người chảy vào tù ngục phần:1](#)

[Những dòng sông người chảy vào tù ngục phần:2](#)

[Điều tra, Thăm vấn](#)

[Mật vụ mũ xanh](#)

[Mối tình Xà lim](#)

[Mùa Xuân năm ấy phần:1](#)

[Mùa Xuân năm ấy phần:2](#)

[Đầu máy kéo vô tù đày](#)

[Bình minh công lý](#)

[Công lý lớn lên](#)

[Công lý trưởng thành](#)

[Bản án tử hình](#)

[Tù xưa, tù nay](#)

[Những chuyến tàu đi đảo](#)

[Cửa vào quần đảo](#)

[Công voa đi đảo](#)

[Quanh co quần đảo](#)

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Ngọc Thứ Lang, Ngọc Tú dịch

### Tựa

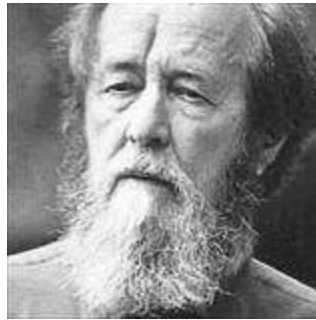
Văn hào Nga Aleksandr Isayevich Solzhenitsyn sinh ngày 11.12.1918, vừa qua đời ngày 03.8.2008. Tưởng niệm ông, chúng tôi hân hạnh đăng lại bản dịch tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, *Quần đảo ngục tù (The Gulag Archipelago)*, xuất bản tại miền Nam năm 1974. Bản gốc tiếng Nga

*Архипелаг ГУЛАГ* có tại địa chỉ:

<http://lib.ru/PROZA/SOLZHENICYN/gulag.txt>

<http://lib.ru/PROZA/SOLZHENICYN/gulag2.txt>

<http://lib.ru/PROZA/SOLZHENICYN/gulag3.txt>



Aleksandr I. Solzhenitsyn (1908-2008)

### Tác giả chú thích

Thiên tiểu thuyết này viết xong đã lâu mà tôi vẫn ngần ngại chưa muốn xuất bản. Thà phụ lòng người chết còn hơn gây hại cho những người còn sống. Nhưng bản thảo bắt ngờ lọt vào tay mật vụ thì tôi đành phải cho ra ngay, càng sớm càng tốt.

Xin lưu ý là trong *Quần đảo ngục tù* không có người bịa chuyện. Nhân danh, địa danh đều ghi rõ tên thực. Nếu có ghi tên tắt chỉ là bắt buộc cũng như nếu có thiếu sót chỉ vì người viết không nhớ nổi, nhớ hết. Vì tất cả trong *Quần đảo ngục tù* đều có thực, nghĩa là THẤY SAO VIẾT VẬY.

Aleksandr I. Solzhenitsyn

## Tựa

Năm 1949, bọn tôi tình cờ đọc được một mẫu tin ngắn ngắn in chữ nhỏ li ti đăng trên tờ *Thiên nhiên* cơ quan của Hàn lâm Viện Khoa học. Bản tin tiết lộ là trong công tác khảo cổ khai quật một vùng sông Kolyma người ta đã tìm ra một lớp băng nằm dưới mặt đất nguyên là một con suối, một nhánh sông đông lạnh mà trong đó còn nguyên vẹn một số sinh vật tiền sử, cỡ vài chục ngàn năm. Cá hay thằn lằn cũng còn tươi nguyên, tươi đến nỗi những người có mặt lúc bấy giờ hăm hở phá vỡ lớp băng, đào lên KHOAN KHOÁI đớp ngay tại chỗ.

Độc giả tập san *Thiên nhiên* có bao nhiêu xong chắc hẳn họ phải kinh ngạc không ngờ cá đông lạnh có thể giữ tươi nguyên lâu đến vậy. Tuy nhiên mấy ai đã thấu hiểu ý nghĩa đích thực của mẫu tin sơ hờ, vụng về nói trên?

Bọn tôi, trái lại hiểu ngay tức khắc. Bọn tôi còn tưởng tượng ra đầy đủ từng chi tiết nhỏ của công tác khai quật kia. Bọn tôi biết người ta đào lớp băng hăng hái cỡ nào, tranh nhau như thế nào... Khởi khảo cổ, nghiên cứu cá cua gì hết, thấy cá tiền sử cũng đào lên, xé ngay ra cho lên bếp lửa nướng đớp liền.

Bọn tôi hiểu vì bọn tôi cũng thuộc một lớp người với đám người đào băng đó – cũng là dân ZEK với nhau mà! Những thằng ZEK <sup>[1]</sup> thì quá đông quá nhiều và có thể nói là thế gian này chỉ có chúng là những thằng người duy nhất dám đớp cả cá tiền sử một cách SUNG SƯỚNG.

Bọn tôi cũng không xa lạ gì Kolyma, một hòn đảo lớn nhất trong cái hệ thống gọi là QUẦN ĐẢO GULAG <sup>[2]</sup>. Xét về mặt địa lý thì GULAG là cả một nhóm đảo ở rải rác, khắp nơi nhưng xét về tâm lý thì đây lại là một đại lục gắn chặt một khối, một vùng đất vô hình bí hiểm, đất sống của những thằng ZEK.

Đại lục ngục tù đó nằm trong lãnh thổ Liên bang Xôviết, nằm rải rác như bày trên một bàn cờ khổng lồ, nằm xen kẽ, nằm chen vào giữa các đô tỉnh

thị. Chỗ nào cũng có nó, vậy mà dân Nga tối đại đa số, mù tịt, rất nhiều người chỉ nghe nói mù mờ... chỉ những tháng từng ở bên trong mới biết rõ sự thực.

Bọn họ biết hết nhưng dĩ nhiên họ phải câm nín, không hé mồm về sự thực bên trong GULAG.

Vì một tình cờ trở trêu của lịch sử, một phần sự thực được phép công bố – dù chỉ một phần nhỏ nhoi, có nghĩa. Những bàn tay mới đây còn nắm cứng tay chúng tôi để viết còng cho chặt thêm... chính những bàn tay ấy giờ đây chia ra hoà giải: “Thôi dĩ vãng đã qua để nó qua luôn... gọi nhớ làm chi? Cứ nhìn về quá khứ hoài dám mất một mắt!”. Đồng ý. Tuy nhiên tục ngữ đất nước chúng tôi lại có câu: “Có quá khứ mà quên đi là mù cả hai mắt”.

Mấy chục năm đã qua rồi, bao nhiêu ung nhọt ghẻ lở đang lành lặn dần. Cùng thế gian đó trong quần đảo GULAG mấy hòn đảo đã sụp đổ tan tành, bị tràn ngập dưới lớp sóng lãng quên của biển Bắc cực. Biết đâu chừng một ngày nào đó thế hệ sau chúng tôi chẳng khai quật được một hòn, tìm ra được vết tích GULAG cùng với mớ xương tàn của một thằng ZEK còn nằm nguyên vẹn trong lớp băng như một con thằn lằn tiền sử nói trên?

Tôi đâu dám liều lĩnh viết lại lịch sử quần đảo GULAG, xét vì có được ghé mắt đọc một tài liệu nào đó về nó đâu. Sợ rằng sau này cũng chẳng ai có cơ hội đọc được vì những người không muốn gọi nhớ lại, muốn quên phứt nó đi cho rồi đã có thừa quá nhiều thời giờ – họ sẽ còn nhiều thời giờ nữa – để thủ tiêu bằng hết tài liệu!

Bản thân tôi thì qua 11 năm rông rã trong QUẦN ĐẢO GULAG tôi cảm thấy tuyệt nhiên không nhục nhã oán hờn mà trái lại còn có phần thương mến cái thế giới bao la vĩ đại đó, mà sau một loạt những biến chuyển tốt đẹp tôi còn được đón nhận khá nhiều tin tức, tài liệu, thư từ mới về nó. Nhờ đó may ra tôi có thể kể lại phần nào chứng tích thối xương của chính con thằn lằn may mắn thay còn sống sót.

\*

Xin nói rõ tôi chẳng thể một mình viết xong QUẦN ĐẢO GULAG. Dĩ

nhiên sau mười một năm dài trong GULAG thì khi trở ra tôi phải mang theo một mớ kỷ niệm trong ký ức, ghi nhận trong thịt và trên da, mắt tôi từng nhìn thấy, tai nghe thấy nhiều chuyện. Ngoài ra tôi còn được sự đóng góp tài liệu của 227 nhân chứng qua nhiều thư từ, hồi ký. Tên tuổi những người đó sẽ được liệt kê hết trong chuyện.

Với những người bạn đó tôi xét thấy chẳng cần phải tri ân cá nhân họ, xét vì thiên truyện này là công trình chung, một tưởng niệm tập thể những người đã đau khổ và bỏ xác trong GULAG.

Tuy nhiên vẫn phải kể tới những người trong hoàn cảnh khó khăn đã giúp tôi sưu tầm, tra cứu nhiều tài liệu để làm sáng tỏ vấn đề trong cả núi sách ở Thư viện, huống hồ có nhiều cuốn bị cấm lưu hành, bị thủ tiêu và nhiều khi biết là chỉ còn sót lại một cuốn cũng ráng tìm bằng được. Lại còn những những dám cất giữ bản thảo giùm tôi và sau đó còn chép ra làm nhiều bản nữa.

Tên tuổi những người đó cho đến bây giờ tôi vẫn không dám tiết lộ.

Lẽ ra người nhuận sắc lại bản thảo *Quần đảo ngục tù* này phải là một ông bạn tù già trên đảo Solovetshy tên Dmitri Petrovich Vitkovsky, tác giả tập hồi ký *Nửa đời tù ngục*. Ông bạn Vitkovsky quả thực đã sống NỬA ĐỜI TÙ NGỤC nên sau cùng vương chứng tê liệt đến cam luôn mới được đọc vài chương đầu để tin tưởng rằng tất cả sự thực sẽ có người nói lên bằng hết.

Theo ý tôi thì còn lâu lắm xứ sở chúng tôi mới được thấy ánh sáng tự do, vì vậy cần đọc cuốn truyện này, truyền tay nhau đọc cũng là một chuyện cực kỳ nguy hiểm. Do đó, tôi xin ngỏ lời chào mừng trước những bạn đọc can đảm đó, nhân danh những người đã bỏ xác trong GULAG.

Cho đến năm 1958, khi tôi khởi sự viết *Quần đảo ngục tù* vẫn chưa nghe nói tới một cuốn tiểu thuyết hay hồi ký nào nói về các trại cải tạo. Năm 1967, đang làm sách, tôi mới có dịp đọc *Truyện tù Kolyma* của Vaclav Shalamov và những tập hồi ký của Dmitri Vitkovsky, Giuzburg, Admova-Sliozberg. Đó là những truyện tù mà dân từng ở tù phải biết hết, trước khi phổ biến rộng rãi sau này.

Cũng phải nêu tên một số nhân vật từng có công đóng góp nhiều tài liệu vô

giá cho cuốn tiểu thuyết này – mặc dù họ chẳng muốn chút nào – cũng như họ đã góp phần lưu giữ nhiều sự kiện, tài liệu quan trọng, chắc chắn như chính hơi thở của họ vậy. Đó là quý ngài Sudrabs-Latsis, N.V. Krylenko (người nhiều năm ngồi ghế chương lý trước khi trao quyền cho đàn em A.Y. Vyshinsky) cũng như các vị luật gia đồng lõa với họ, trong đám đó, nổi bật nhất là ngài thẩm phán I. L. Averbakh.

Tài liệu để viết cuốn tiểu thuyết này còn được cung cấp bởi một nhóm 36 nhà văn Xôviết, đứng đầu là Maxim Gorky. Họ là đồng tác giả một cuốn sách ô nhục nói về *Kênh đào Bạch Hải*. Lần đầu tiên trong lịch sử văn học Nga mới có một tác phẩm đề cao công trình lao động của những thằng đi cải tạo.

Aleksandr I. Solzhenitsyn



## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Kỹ nghệ ngục tù

Thế là xong. Xong hết. *Anh bị bắt!* Còn biết làm gì hơn, đâu thể làm gì hơn là rên rỉ: “Tôi mà bị bắt? Sao vậy?”.

Bản chất của sự bắt người là vậy mà! Một cú sấm sét nháng lên thành linh, một cú động trời đẩy bật hiện tại vào quá khứ, để cái mình không ngờ có thể xảy ra đột biến thành thực tế phũ phàng trước mắt.

Bị bắt là vậy. Trọn một giờ đầu ngày đầu thì đầu óc người bị bắt chỉ quanh quẩn có mỗi câu hỏi ngớ ngẩn trên để may ra giữa cơn tuyệt vọng chợt le lói một tia hy vọng hão huyền: “Có thể mình bị bắt lầm. Thế nào họ chẳng xét lại... họ cho mình ra”.

Sau đó tất nhiên cuốn phim bị bắt sẽ được quay lại, những hình ảnh sẽ hiện ra, hình thành không phải ở trong đầu óc ngõ ngàng mất hướng của anh mà là những người ở nhà, thân nhân gia đình hay bà con hàng xóm.

Thoạt đầu tiếng đập cửa rầm rầm nửa khuya hay một hồi chuông gặt gồng. Những đôi bốt không thềm chùi của những ông Mật vụ không bao giờ ngủ đêm sẽ xông ào ào vô. Theo sau thế nào chẳng có ông phường, ông khóm rụt rắng đi vô để gọi là có đại diện hành chánh địa phương làm nhân chứng cho đúng luật.

Có hồi mật vụ muốn bắt người cũng phải có sự chứng kiến của giới chức địa phương. Hồi đó luật lệ còn cho phép và còn khuyến khích nhân dân hỏi lại các viên chức đi bắt người.

Tuy nhiên mấy ông khóm, ông phường cũng chẳng lạ gì vai trò bù nhìn của mình và sự bất chấp của Mật vụ. Họ đành phải đi theo cho có lệ để ngồi ru rú một chỗ ngó và sáng mai ký tên vào biên bản. Và lại đêm nào cũng bị dựng dậy đi coi bắt người thì chẳng hứng thú gì... mà lâu lâu còn phải hướng dẫn đi bắt chính những bà con quen biết của mình!”.

Thế rồi thế nào chẳng có những bàn tay run rẩy, hối hả trao cho người bị bắt: nào gói đồ, thay quần áo lót... này cục xà bông, này mấy miếng thức ăn. Cuống quít đựng cái gì đưa cái nấy vì có ai biết thẳng ở tù cần những

cái gì, được phép giữ những cái gì, được mặc những quần áo nào... Trăm lần như một mấy ông Mật vụ sẽ nồ nạt, cấm đoán và chắc chắn sẽ có câu:

"Sao mang đồ lắm thế? Ở trong đó họ cho ăn đàng hoàng mà. Xách theo nhiều quần áo làm chi?"

"Dĩ nhiên họ nói láo vậy cũng như nguyên tắc là phải hồi thúc, nạt nộ để khùng bố tinh thần nạn nhân."

Cuốn phim bị bắt sẽ tiếp tục bằng một màn lục soát nhà cửa, sau khi nạn nhân bị xách cổ đi rồi. Phải nói là cả một màn lục lọi, phá phách, hành hạ chính chỗ ở của nạn nhân trong mấy giờ liền. Đã xét nhà thì mật vụ có tha cái gì.

Cần đập là đập, xét được là xét toang hoang, vạch vôi từ kẽ vách trở đi. Bao nhiêu đồ lật vặt, bao nhiêu món quần áo trong ngăn tủ đều được moi móc ra, tung hê hết ra sàn nhà để lần mò, rũ ra từng món một, xé toạc ra xét phía trong...

Dĩ nhiên đồ đạc, quần áo đã liệng ra giữa nhà như vậy thì còn kiêng dè gì nữa. Những đôi boots sẽ giẫm lên, chà đạp không thương xót. Một căn nhà đã bị mật vụ lục lọi thì còn cái gì được chữa ra, còn cái gì được nể nang?

Như trường hợp nhà kỹ sư hoá xa Inoshin đó. Đứa con nhỏ mới chết vừa liệm xong, quan tài đã đóng chặt, để ở một góc nhà. Mấy ông mật vụ đã *nhân danh luật pháp* buộc phải mở hàn, nhắc xác đứa bé ra để lục lọi, khám xét bên trong. Còn nói gì bệnh nhân bị xô xuống để xét nệm, băng bó phải xé ra coi có giấu gì bên trong.

Mật vụ đã khám xét thì cái gì cũng có thể xảy ra, cái gì họ cũng dám làm hết <sup>[3]</sup>

Mật vụ đã khám xét nhà chuyên viên sưu tầm cổ vật danh tiếng Chetverukin và tịch thu một số "tài liệu". Hỏi ra mới biết đó là mớ giấy tờ cổ lỗ sĩ, mấy bản chỉ dụ từ thời Nga hoàng! Nào chỉ dụ ngừng chiến với Nã Phá Luân, chỉ dụ thiết lập Hội Thánh và cả đạo chiếu chỉ kêu gọi thần dân thành tâm cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi trong thời kỳ dịch tả lan tràn năm 1830.

Vostrikov, nhà học giả chuyên về Tây Tạng đứng số một nước Nga cũng bị

mật vụ bắt và còn bắt theo một số thủ bản quý giá về cổ văn Tây Tạng. Người bất hạnh mệnh một mà đám môn đệ phải mất đúng 30 năm sau mới năn nỉ, xin xỏ KBG cho lại được mớ giấy tờ.

Nevsky, nhà Đông phương học lừng danh bị mật vụ tịch thu mớ cổ bản về văn tự Tangut. Hai mươi lăm năm sau khi đã mồ yên mả đẹp rồi người mới được truy tặng giải Lenin về công trình san định cổ ngữ này!

Karger thì bị vồ trợn bản thư tịch về sắc dân Ostyak vùng Yenisei. Chỉ vì mật vụ không chịu chấp nhận bản mẫu tự và bộ ngữ vựng mà Karger đã hoàn thành cho bộ lạc thiểu số này mà cho tới bây giờ dân Ostyak vẫn đành phải chịu, không có nổi chữ viết.

Có lời lẽ, ngôn ngữ nào diễn tả nổi một vụ khám xét? Xem ra chỉ có mỗi một câu trong kho tàng văn chương bình dân của chúng tôi là gói ghém đủ ý. Đại khái là *“Họ lục lọi, khám xét đến phải bật ra... cái mà ta không hề cất giấu trong đó”*. Mật vụ mà đã khám nhà, kiểm ra bất cứ một cái gì là đương nhiên, họ toàn quyền lấy mang đi. Nếu cần, còn trưng dụng luôn khổ chủ làm cu ly khuân vác nữa!

Như trường hợp vợ chồng Palchinskaya, nhà kinh tế học mà cũng là kỹ sư hầm mỏ lớn nhất nước. Ở địa vị người chồng hoạt động như vậy thì thiếu gì thư từ trao đổi, tài liệu lưu giữ mỗi ngày? Sau khi bắt người, mật vụ buộc bà vợ phải đích thân xách theo cả bao giấy tờ và sau đó hai vợ chồng phải chia nhau, nuốt bằng hết đồng giấy! Mang giấy tờ đi như vậy thì chỉ cần mang một làn, khỏi cần mang về.

Một người bị bắt là dĩ nhiên gia đình, thân nhân cuống cuống lo cho cuộc đời sắp khốn đốn đến nơi. Nhưng biết vậy vẫn phải dành thời giờ, bỏ công việc để hỏi thăm tin tức, họ tiếp tế cho người thân. Gởi được tí đồ ăn cũng cực khổ trần ai! Tới chỗ nào, văn phòng nào hỏi cũng bị trả lời một câu nguyên văn: *“Đây không có ai tên đó. Không ai nghe nói tên đó...”*.

Khốn nạn, muốn được nghe thiên hạ sửa một câu gắt gỏng vậy đó nào phải dễ dàng gì? Hồi dân Leningrad bị địch bắt bố dử nhất, nhà tù nghẹt cứng người thì muốn hỏi tin tức người nhà cũng phải mất đúng 5 ngày... mới được từ chối kiểu trên.

Có khi 6 tháng, 1 năm sau mới có tin người nhà. Mà lại là *“Đương sự*

không được phép thăm nuôi, tiếp tế.” Nghĩa là bị *cấm đơn*. Nghĩa là từ nay khỏi phải hỏi vì kể như chắc chắn là đương sự hết còn trên cõi đời này. Bị bắt bỏ rồi! <sup>[4]</sup>

Đại khái một vụ bắt người diễn ra như vậy đó.

Nói về những vụ bắt người ban đêm thì hiển nhiên phải có những nguyên do đích đáng, thuận lợi và vô cùng quan trọng.

Nửa đêm nghe đập cửa âm âm thì chưa biết gì người trong nhà đã hốt hoảng, bàng hoàng rồi. Người bị bắt đang chần ên nệm ấm bỗng bị dựng cổ dậy, ngơ ngác nửa tỉnh nửa mê đầu óc mụ mẫm... còn suy tính được cái gì nữa? Đi bắt đêm mật vụ còn ưu thế. “Lấy thịt đè người”, bao nhiêu tay súng bất thần xông vô ào ào chỉ cốt để đàn áp tinh thần một thằng mê ngủ, có cái nút quần còn chưa cài xong thì chắc ăn quá! Bắt đêm lại còn cái lợi là khỏi phải lo đối phó với mấy người hàng xóm thấy đông bu lại coi. Lỡ họ can thiệp bậy thì sao?

Phương pháp bắt đêm, bắt kín, bắt lần lượt cái lối cóc nhảy của mật vụ còn hay ở điểm người ít mà xử dụng được tối đa lực lượng. Cứ từ từ chộp xong mỗi này tới mỗi kia là bao nhiêu cùng bắt gọn hết. Vì vậy nhiều khi số người bị bắt ở địa phương còn đông hơn cả lực lượng công an cảnh sát cộng lại. Hơn nữa còn đỡ gây xáo trộn chỉ ở người sát bên còn có thể biết chớ xa một chút là không tài nào hay. Công tác bắt người do đó êm ru để cùng một con đường mà đêm đêm mật vụ áo đen cứ việc đi bắt người mà ngày ngày bọn thanh thiếu niên vẫn vác cờ vác biển đi ca hát nghêu ngao.

Trên cương vị kẻ đi bắt người và bắt người đến phát ngán lên được thì bọn mật vụ phải rành rẽ bộ máy bắt người hơn ai hết. Dĩ nhiên là phải có lẽ lối, phương pháp mà ngậy thơ đến mấy cũng phải biết. Bắt người là một khoa học, một bộ môn quan trọng của khoa hình sự, được yểm trợ bởi lý thuyết xã hội đảng hoàng.

Những vụ bắt người đều chia ra theo tiêu chuẩn đảng hoàng. Bắt đêm hay bắt ngày, bắt ở nhà ở sở hay ở dọc đường, bắt lần đầu hay bắt đi bắt lại, bắt cá nhân hay bắt tập thể. Còn phân biệt ở mức độ bất ngờ cần thiết, mức độ chống đối phải dự liệu. Đó là xét trên nguyên tắc mà thôi. Thực tế mật vụ

có bao giờ phải đặt vấn đề chống đối cũng như cả chục triệu trường hợp bị bắt rồi đã có ai dám chống lại một lần?

Những vụ bắt người còn phân biệt ở điểm xét nhà sơ sơ hay lục lợi kỹ càng [5] có huấn lệnh lập bảng kê khai đồ vật tịch thu hay không, có phải niêm phong nhà cửa hay không, bắt chồng trước vợ sau rồi con cái tống vô Viện Dục Anh hay mời cả nhà đi một lượt, kể cả ông già bà già nạn nhân cũng tống vô trại lao động cải tạo.

Chỉ một vụ bắt người mà có đến bao nhiêu hình thức.

Như cô đào Hung Gia Lợi Irama Mendel năm 1926 được Komintern [6] biếu hai tấm giấy mời danh dự coi ca nhạc kịch Bolshoi. Hồi đó có đồng chí thẩm vấn viên Klegel đang theo dõi người đẹp dữ nên Irma cùng mời chàng đi coi chung cho vui. Hai người cặp kè nhau ngồi coi đến khi vẫn hát, coi bộ cực kỳ âu yếm nhưng sau đó chàng mời người đẹp lên xe đi về Lubyanka [7].

Cô gái tóc vàng Anna Skeipnikova nhân buổi đẹp trời tháng 6, đi dạo đại lộ Kuznetsky vừa mua vài thước hàng xanh để may áo thì được một phong lưu công tử mời lên tắc xi đi chơi...

Nàng theo chàng lên xe nhưng dĩ nhiên chẳng đi du ngoạn tình ái! Nhìn bộ mặt nhăn nhó của gã tài xế là biết liền. Hẳn đâu lạ gì gốc gác chàng và cũng biết được *cơ quan* có bao giờ chịu chi một cuộc tắc xi! Quả nhiên xe chạy một khúc là queo qua đại lộ Lubyanka để chàng xuống xe mời nàng vô khám...

Hai mươi hai năm sau, tức là năm 1949, có một ông hải quân trung tá tên Boris Burkovsky đi thăm người đẹp nên diện chiếc áo đại quân trắng toát, xức nước bông thơm lừng. Trước khi tới nàng, chàng còn ghé qua tiệm bánh ngọt mua một ổ bánh kem thứ chiến nhưng sau người được thưởng thức bánh không phải nàng mà chính là ông trung tá. Có tiền chàng nuốt trọn ổ bánh trong xà lim sau khi những lưỡi dao của mật vụ đã cắt vụn ra xét.

Những vụ chặn bắt người ban ngày, bắt khơi khơi giữa đám đông ở xứ sở chúng tôi quả là thường tình. Mọi việc đều diễn ra gọn gàng, xuôi rọt và lạ

nhất là những người bị bắt làm như còn muốn cộng tác chặt chẽ với những người bị bắt. Họ xử sự một cách chững chạc, lịch sự không ngờ có lẽ để người chung quanh, khỏi phải đau lòng chứng kiến một người đang bị mời đi vào cõi chết chắc?

Có phải ai ai cũng được bắt tại nhà hay tại sở đâu. Được bắt ở nhà còn được nghe một tiếng gõ cửa rồi thấy mặt ông gác dan hay bác đưa thư thò vô! Nếu muốn vờ một tay sừng sỏ thì khỏi có vụ tới sở. Phải cô lập nạn nhân, không để gia đình hay bạn đồng sở hay biết. Không ai giúp đỡ, che giấu gì được và có muốn thủ tiêu, truyền tay tài liệu tang vật hay nhắn tin cũng không xong.

Thông thường muốn vờ một đồng chí có thể lực trong Đảng hay trong quân đội thì sẽ có một vụ sắp đặt cho đương sự lên chức thuyên chuyển tới nhiệm sở mới – đi xe lửa cũng có toa xe riêng đoàn hoàng – nhưng chưa tới nơi đã có người mời đi! Có trường hợp đồng chí đang giữ một chân cốt cán, giữa dịch bắt bớ thấy thiên hạ mời đi nhiều quá mà chưa tới lượt mình đâm rụt rè, e ngại. Ít lâu nay thấy không khí ngột ngạt, khó thở mà ánh mắt thương cấp nhìn mình coi bộ mất cảm tình rõ càng rét thêm.

Giữa lúc đó đồng chí được triệu lên trụ sở Đảng đã tuyên dương thành tích, kèm theo là tấm giấy phép cho đi bồi dưỡng một thời gian ở bờ biển Sochi. Vui mừng để đâu cho hết và lúc bấy giờ chợt thấy bao nhiêu nỗi lo ngại, nghi ngờ ít lâu nay toàn là hão huyền, vô căn cứ. Thế là hớn hờ cầm tấm giấy phép về nhà lo sửa soạn hành lý. Còn có hai giờ nữa xe đã chuyển bánh mà vợ cứ chậm rề rề. Bèn la lối, thúc hối và may mắn quá xách va ly ra ga còn kịp!

Đi ngang phòng đợi ở chỗ quầy giải khát trước khi ra sân ga bỗng có một thằng trẻ tuổi tươi cười chạy lại reo ầm lên: “Kìa đồng chí Pyotr Ivanich! Còn nhớ em không. Đồng chí Ivanich ngờ ngàng khựng lại, lúng túng “Xin lỗi... lâu quá rồi. Nhất thời không nhớ ra”. Nhưng không sao, nó cười hề hề, biểu: “Lại đây... lại đây anh em mình làm một ly nước hàn huyền đã nào! Xin phép bà chị cho anh em tụi tôi hàn huyền chút xíu. Cờ *một phút* đủ rồi.”

Dĩ nhiên bà vợ Pyotr Ivanich phải gật đầu để chồng sóng vai đi hàn huyền

cùng ông bạn cũ chớ? Nhưng cái *một phút* đó lại thành muôn năm... hoặc ít ra là 10 năm.

Vụ bắt người tiến hành gọn vậy đó. Vì ga nào chẳng có một trạm GPU [8] với vài ba cái xà lan nhốt người. Trạm GPU nằm rất kín, dân quanh năm đi xe lửa đại đa số còn không ngờ nó nằm sẵn ngay trong nhà ga kia mà.

Xét vì những xen “bạn cũ hàn huyên” được biểu diễn y như thực nên chẳng ai không mắc, trừ những tay từng quá nhiều kinh nghiệm tù ngục. Đừng tưởng mật vụ không dám giở trò này giữa ban ngày ban mặt, giữa thủ đô Mạc Tư Khoa! Như trường hợp của một tay từng làm việc ở Sứ quán Mỹ tên Alexander. D đó. Đang đi giữa đại lộ Gorlay, sát bên nhà giầy thép lớn bông có *ông bạn không hề quen* vệt đám đông chạy ra ôm cứng lấy reo mừng như người bắt được vàng:

“Saaasha! Lâu quá không thấy mặt, đi biến đâu thế? Nào, anh em mình phải có châu hội ngộ chớ.”

Alexander đang lúng túng thì một chiếc *Pobeda* mui kín đã trở tới tấp lại... Ít ngày sau thông tấn xã Tass bèn gửi đến tất cả các báo một thông báo ngắn đại để các giới chức Xôviết liên hệ không hề có tin tức gì liên quan đến vụ mất tích của một người tên Alexander D.

Chuyện đó có gì lạ đâu. Mật vụ còn dám làm lộng hơn nhiều. Chẳng hạn như Zhora Blednov cũng lại vô khơi khơi, giữa ban ngày ban mặt như thế đó... nhưng ở thủ đô Bỉ Brussels chớ không phải Mạc Tư Khoa.

Xét ra cần phải ghi một điểm son cho lẽ lối bắt người thiên hình vạn trạng của *cơ quan* ở giữa một thời đại mà cái gì cũng sản xuất theo thể thức dây chuyền, đồng loạt... từ diễn văn, kịch phẩm đến y phục thời trang phụ nữ.

Có thể anh vừa trình giấy tờ vô cơ quan xí nghiệp thì đầu hàng ba đảng kia đã có người của mật vụ chờ sẵn. Đang năm quân y viện sốt nóng tới 40 độ cũng dám bị mật vụ vô mời đi... như trường hợp của Ans Berosthein mà có ông y sĩ nào hó hé! Sức mấy dám. Có người đang nằm trên bàn mổ còn bị kéo xuống đây tuốt vô sà lim như ông thanh tra học vụ Vorobyev năm 1936. Đang nằm bàn mổ cho các y sĩ giải phẫu chỗ ung nhọt bao tử bị mật vụ cho lệnh bắt nên máu me đầy người, thuốc mê chưa tan ông thanh tra

cũng cứ vô năm cát xô như thường, có đồng chí Karpunich làm chứng. Hay như cô bé Nadya Levitskaya, nóng lòng không biết bà mẹ bị xử tội gì bèn đánh liều tới trụ sở hỏi thăm thì họ cũng cho biết tin tức, cho mẹ con gặp nhau. Té ra là một cuộc đối chứng để hai mẹ con cùng bị đi một lượt. Hoặc tới tiệm thực phẩm thượng hạng *gastronome* mua vài món bồng có người rủ tai mời qua phòng cơm mắng hàng đặc biệt... và được mời về *cơ quan luôn*.

Vì tình thương của Đấng Kitô có ông chủ nhà thấy một gã nói là đi lãnh lương lỡ độ đường bèn mời hẳn vô nhà nghỉ qua đêm. Sáng hôm sau chủ nhà được ông khách quý cho coi giấy tờ mời về Sở có việc.

Nói chung thì ông nhân viên nhà đèn vô coi công tơ điện bắt người cũng được. Một gã đi xe máy đụng té người ta rồi bắt luôn đi cũng là. Hay một tài công xe lửa, tài xế tắc xi, cô thu ngân nhà băng, ông quản lý rạp hát... Ai ai cũng có quyền bắt người hết, chùng nạn nhân được chia cho thấy tận mắt tấm thẻ hành sự nâu nâu thì đã quá muộn rồi!

Có nhiều vụ đi bắt người được dàn xếp, sắp đặt cứ như đóng kịch để mấy ông mật vụ có điều kiện trình diễn thật hăng say. Khốn nạn, có người bị bắt nào dám chống lại đâu... nhưng cơ quan vẫn phải “tổ chức” để ra điều có sẵn thiếu gì cán bộ, công tác liên miên vậy!

Sự thực thì công tác mật vụ có thể giản dị tối đa: muốn tổng giam bất cứ mạng nào trong đám người đã được đánh dấu sẵn thì họ chỉ việc tổng đạt “giấy mời”. Nhận được giấy mời là nạn nhân chắc chắn sẽ trình diện đúng ngày đúng giờ ở ngoài cửa trụ sở công an nhân dân, “khăn gói quả mướp” sẵn sàng để nghe kêu tên là mau mau chạy về chiếm một chỗ trên sàn xà lim.

Các tổ viên nông trại sản xuất thường bị bắt lỗi kêu tên trên. Đêm hôm tội gì phải đi mò mẫm từng nhà một mà nhiều khi chẳng có đường lộ mà đi nữa! Sao bằng gửi một danh sách đến nông trại để thẳng nào có tên mau mau tới *Cơ quan* nạp mạng. Công nhân các xí nghiệp cũng chỉ cần kêu lên văn phòng là xong!

Tuy nhiên bộ máy bắt người có hữu hiệu đến đâu cũng chỉ là một bộ máy... nghĩa là nếu bắt nó làm việc quá sức ắt nó sẽ nằm ỳ ra bất động. Hai năm



1945, 1946 dịch bắt người lên đến cao độ, hết chuyến xe lửa này đến chuyến khác từ Âu châu sang đổ người cả rừng xuống, chờ phân tán đi các Gulag thì bộ máy bắt người bết bát chẳng làm sao giải quyết nổi nên bao nhiêu thể thức vẫn áp dụng đành phải liệng bỏ hết. Thôi thì chẳng cần lễ lối gì, miễn cho xong việc nên công tác tổng giam cả chục ngàn người một lúc bỗng biến thành một cuộc điếm binh! Ở ngay sân ga bọn cán bộ cầm từng tập danh sách đọc. Trúng tên ai thì cứ việc rời toa xe cũ lên toa xe mới để di chuyển tập thể đi nơi khác.

Từ mấy chục năm nay những vụ bắt giam vì lý do chính trị ở xứ sở chúng tôi vốn có đặc điểm là nạn nhân đâu có biết mình phạm tội gì để chuẩn bị ứng phó sẵn. Tuyệt đối không. Chẳng có một sự chống đối nào, mà hầu hết đều có cảm giác bị bắt là tàn đời, nhưng trốn khỏi tay GPU hay NKVD [9] là chuyện bất khả.

Đúng vậy. Trên thực tế thì làm sao trốn thoát nổi ở một chế độ mà muốn di chuyển từ một địa phương này sang địa phương khác ở trong nước cũng phải có “giấy phép di chuyển”.

Ngay trong thời kỳ dịch bắt người hoành hành dữ dội, buổi sáng trước khi đi làm lo từ giã, nhắn nhủ vợ con sẵn vì chưa chắc tối đã về nhà nổi... hầu như chẳng ai dám bỏ trốn, lâu lắm mới nghe nói có người dám tự tử. *Cơ quan* chỉ cần có vậy. Cứu thì trốn sao nổi hàm sói mà lo trốn?

Sở dĩ có chuyện cam chịu bị bắt ngoan ngoãn vậy cũng vì ít người biết bộ máy bắt người hoạt động ra sao. Mấy ai biết *Cơ quan* bắt là bắt, không bắt là không... chớ chẳng có lý do, lựa chọn gì hết. Đại khái *Cơ quan* cũng chỉ nhận được những chỉ thị tổng quát, ấn định “quô-ta” phải bắt cỡ bao nhiêu đó thì lo bắt cho đủ số, trúng cách cũng được mà bắt bừa bắt ẩu cũng chẳng sao!

Vì vậy mới xảy ra một vụ ở Ty Công an Nhân dân Novocherkassk năm 1937. Một thiếu phụ vô phòng khách của Thầy để hỏi mấy ông cán bộ làm sao giải quyết giùm cho bà hàng xóm có con nhỏ đang cho bú vừa bị bắt về đây. Đứa nhỏ khát sữa nhớ mẹ quá. Họ biểu ngồi đợi chút, sẽ có giải pháp. Cỡ hai giờ đồng hồ sau thì người ngồi đợi ngoài phòng khách được tông vô

xà lim luôn.

Thì ra Thầy đã nhận được “quô-ta” phải bắt mà võ chưa đủ số lại không đủ nhân viên cử đi làm lẹ lẹ cho kịp thì vừa vặn bà hàng xóm vô phòng khách ngồi đợi. Có người sẵn đây thì tổng giam luôn!

Ngược lại là trường hợp Andrei Pavel ở thị xã Orsha, Cộng hoà Latvia, bị NKVD vây bắt, hắn không chịu mở cửa mà vọt cửa sổ trốn thoát giông một mạch sang Tây Bá Lợi Á. Hắn sinh sống ở đây, vẫn giữ nguyên tên tuổi cũ, giấy tờ cũ mà *Cơ quan* có bắt bớ, đòi hỏi hay nghi ngờ gì đâu?

Thì ra lệnh truy nã chia ra làm 3 cấp: cấp tỉnh, cấp xứ và cấp liên bang. Trong dịp bắt người thì non nửa số người bị bắt thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, mà ở cấp bậc này việc bắt người quá dễ. Chỉ cần một thư tố cáo của người hàng xóm đủ rồi nên người này bị... hay người kia bị thì cũng như nhau!

Nhiều người từng liều như Andrei Pave và rút cuộc cũng chẳng sao. Chẳng hạn như thành lính bị bố ráp hay vây bắt trọn cư xá... họ đâu có đợi để công an võ và thẩm vấn.

Họ cứ trốn chạy đại thì khỏi bị bắt, phiền phức. Ở lại chờ công an lấy khẩu cung – nghĩa là chờ công lý – thì hành chính sẽ bị giam và ra toà chắc chắn sẽ lãnh án. Vậy mà tối đại đa số lại lọt trường hợp sau, chán nản bó tay chờ tù tội mới lạ!

*Cơ quan* đã có thông lệ là tìm bắt một người không được sẽ buộc gia đình nạn nhân không được đi đâu hết. Để có gì thì còn có người trám vô chỗ đó. Vấn đề là tạo ra một hồ sơ thì quá dễ đi!

Cũng vì chẳng cảm thấy có tội tình gì nên những người bị bắt đều không phản ứng. Có thể họ bắt người khác, *không bắt mình* chẳng? Họ bắt rồi cũng phải thôi chớ. Chẳng hạn như trường hợp của ông giáo Ladyzheusky, hiệu trưởng một ngôi trường ở quận Kologriv hẻo lánh năm 1937. Một hôm đang đi ngoài chợ bồng có một nông dân rí tai: “Aleksandr Ivanich... có người cho hay tên ông đã có *trên danh sách*. Trốn đi cho mau!”.

Nhà giáo Aleksandr cứ ở lại, không chịu trốn. Cả trường có mình tôi trông nom. Con cái họ cũng học tôi... *không lẽ họ bắt tôi?* Ông ta tin vậy nhưng mấy hôm sau vẫn nằm khảm như thường.

Đâu phải người nào cũng thấu hiểu thực tế như Vanga Levitsky, mặc dù

Vanga chỉ là một thiếu niên 14 tuổi. Cậu bé cả quyết: “Người tử tế lương thiện chắc chắn vô tù. Hiện giờ cha tôi đang nằm khám và rồi đây lớn lên chắc chắn sẽ đến lượt tôi”. Vanga Levitsky đoán không sai. Năm 23 tuổi vô khám thật.

Đại đa số lặng thinh ngồi yên và chỉ dám ước thầm. Mình không có tội... có sao bị bắt kìa? *Đúng, họ bắt lầm rồi.* Bị năm cổ tống vô tù rành rành như vậy mà cứ tự an ủi... thế nào họ cũng xét lại, cũng cho mình ra. Bị tống giam tập thể là cả một chán chường, ghê tởm, vậy mà vẫn không tránh khỏi ý nghĩ: “Có thể thằng cha ở bên đây bị bắt đúng... nhưng mình có làm gì, có tội lỗi gì? Rõ ràng là vậy, lẽ nào *Cơ quan* chẳng xét ra? Mình phải được trả tự do chứ”.

Vậy thì hà tất phải bỏ trốn, tại sao phải chống đối? Bỏ đi hay chống lại... chỉ tạo khó khăn thêm, không chừng vì vậy mà *cơ quan* không sớm phăng ra sự nhầm lẫn chỉ thiệt vào thân. Không những không chống lại mà thôi, họ đều im lặng, còn rón rén đặt bước chân khe khẽ cho hàng xóm láng giềng thôi hay biết nữa kìa!

Thử hỏi nếu chống lại thì chống vào lúc nào kia? Lúc bị lột thắt lưng hay lúc được lệnh úp mặt vô vách? Hay là chọn đúng lúc vừa đặt chân ra khỏi cửa nhà?

\*

Nếu có những trường hợp bắt dễ dàng thì trường hợp của tôi phải công nhận là êm ả, trơn tru nhất. Khởi có chuyện vợ con níu kéo, khởi phải ly khai đột ngột với đời sống êm ả của nhà cửa, gia đình. Nếu có nhớ chỉ thấy nhớ ồ đại pháo quen thuộc, nếp sống nhà binh ba tháng vừa qua! Vùng đóng quân của chúng tôi ở trên bờ Baltic, vốn vẹn có một khúc duyên hải mà bảo là quân Đức bao vây chúng tôi cũng đúng mà bảo là chúng tôi bao vây lại cũng không sai.

Bữa hôm đó tôi được ông Tư lệnh Lữ đoàn kêu lên Bộ Chỉ huy bảo nạp khẩu súng lục. Dĩ nhiên tôi đưa ngay, có ngờ vực gì đâu. Đám sĩ quan tham mưu đang ngồi yên lặng trong góc phòng bỗng có hai ông quan trong Ban Phản gián đứng bật dậy. Họ tiến nhanh về phía tôi, phải nói họ xông lại mới

đúng. Bốn cánh tay đưa lên đều đặn, nhanh như máy để lột lon, lột phù hiệu gắn trên nón, lột thắt lưng, lột luôn tấm bản đồ tham mưu tôi đang giữ.

Hai cái miệng mở ra máy móc: “*Anh bị bắt*”... Tôi bỗng nóng bừng người, nhột nhạt ngứa ngáy từ đầu tới chân... nhưng chỉ thốt được một câu: “*Tôi bị bắt? Sao vậy kìa?*”.

Thông thường có ai giải thích lý do, nhưng bữa đó tôi lại được trả lời mới lạ! Sau khi hai ông Sĩ quan Phán gián làm xong thủ tục lột lon, tịch thu tài liệu và lệ làng đẩy tôi ra phía cửa... giữa lúc mấy ô cửa kính còn rung động dưới loạt đạn Đức pháo kích, rõ ràng tôi nghe có người gọi tên. Đó là một xa lạ vì thông thường sau khi nhân viên SMERHS đã tuyên bố *bị bắt* thì dĩ nhiên cử tọa phải nín thính không ai dám hó hé. Nhất là đã bị cặp tay lôi đi thì chẳng ai dám ngó thẳng bị bắt bao giờ!

“Solzhenitsyn: Quay lại đây...”

Tôi hất tay ông SMERSH ra, quay phắt lại đi tới trước mắt vị chỉ huy trưởng. Phải nói là lâu nay làm việc dưới quyền ông ta thật nhưng chưa thể gọi là quen, chưa hề được nói chuyện riêng bao giờ. Thấy mặt ông ta chỉ thấy truyền lệnh, sai phải, giận dữ... nhưng bữa đó nét mặt ông ta sao trầm ngâm thế? Hình như ông ta ngượng vì mắt nhìn thấy một sĩ quan thuộc viên bị SMERSH bắt mang đi, không phải do mình gây ra mà bất lực không làm gì được. Cả một đời tuân lệnh quá nhiều giờ là lúc ông ta chịu hết nổi chắc? Mười hôm trước tôi vừa lập chiến công cho Lữ đoàn. Đơn vị kẹt trong một trận địa pháo, nguyên một tiểu đoàn pháo nặng gồm 12 ỗ súng lớn đành phải bỏ lại mà trọn pháo đội nhẹ của tôi rút ra an toàn. Vậy mà chỉ một tờ giấy với con dấu bên trên mà đành phải để chúng lôi cổ tôi đi sao?

Ông lên tiếng dẫn đo:

“Solzhenitsyn... Anh có người bạn ở mặt trận Ukraine phải không?”

Gã Thiếu tá và gã Đại úy Phán gián la lên phản đối: “Đại tá... Không được tiết lộ. Cấm mà!”. Ở góc phòng Sĩ quan tham mưu bèn xích lại ngồi xúm một chỗ nín thính. Họ sợ bị tố cáo đứng về phía ông Lữ đoàn trưởng là dám có chuyện lôi thôi. Dĩ nhiên trong đám đó mấy gã sĩ quan chính trị phải ngấm ngấm ghi nhận sự “vi phạm” của ông Chỉ huy trưởng và sẵn sàng đầu góp “tài liệu” cụ thể, nếu cần.

Với tôi thì một câu hỏi của ông Lữ đoàn trưởng như vậy đã đủ rồi. Tôi đã biết nguyên do vụ này để còn biết đường đỡ. Chỉ tại bức thư tôi viết cho thằng bạn học mà ra hết.

Phải chi Đại tá Georgiyevich Travkin chỉ nói một câu đó rồi thôi thì hay biết mấy. Không. Làm như vậy ông ta muốn xác nhận với tôi là không can dự gì đến vụ này và lương tâm bắt phải đứng dậy nên Đại tá Travkin không ngần ngại đứng phắt lên đưa tay ra nắm tay tôi. Hồi nào tới giờ trước mặt tôi ông ta có đứng dậy bao giờ? Đứng dậy bắt tay thì khỏi, nếu không có vụ này!

Tôi là thằng ai nấy đang muốn xa lánh nên ông mới xích lại nắm chặt tay. Các sĩ quan tham mưu ngồi rét run ngó vị chỉ huy.

Gương mặt thường ngày vẫn khắc khổ bỗng thân mật hẳn, Đại tá Travkin nói thật thản nhiên, rành mạch:

“Đại úy. Chúc may mắn...”

Điều đáng ghi nhận là lúc bấy giờ tôi đâu còn là Đại úy. Không phải là một công dân nữa... mà là một thằng phản động, một kẻ thù của chế độ, của nhân dân! Ai bị mật vụ bắt chẳng vậy? Với một thằng phản quốc mà ông ta dám đứng dậy bắt tay chúc may mắn sao? <sup>[10]</sup>

Bỗng đâu cửa kính rung động. Cách đó hai trăm mét là nhiều tầng loạt đạn Đức đang cày tung lớp đất. Thì ra đây là tiền tuyến, nơi súng nổ đạn bay cái chết kề bên nên Travkin mới dám có cử chỉ đầy tình người ấy. Ở hậu phương an toàn, mọi việc sắp đặt đúng thứ tự thì chẳng dám! Cái chết quá gần gũi nên cái chết đã san bằng, làm đồng đều hết.

\*

Đây là một cuốn tiểu thuyết chứ không phải hồi ký nên tôi sẽ không ghi nhận lại hết những chi tiết lý thú, không giống ai về vụ tôi bị bắt. Chỉ những chuyện đặc biệt thôi...

Chẳng hạn như mấy ông SMERSH tối hôm đó. Nhìn vào bản đồ quân sự họ có nhận ra đâu vào đâu, không biết đường đi đã đành, mà hiện đang ở địa điểm nào cũng mù tịt! Sự thực họ có học coi bản đồ bao giờ nên sau khi

“đánh vật” mãi không mò ra, họ đành phải trịnh trọng đưa trả lại cho tôi để nhờ tôi chỉ đường cho tài xế bãi xe đến Phòng Phản gián Bộ Chỉ huy Quân đoàn. Chính tôi lại phải coi bản đồ, hướng dẫn họ tống mình vào tù và để trả ơn, các ông SMERSH dành cho tôi một xà lim đặc biệt, thứ “cát xô” chớ chẳng phải giam phòng chung. Đây là Bộ Chỉ huy tiền phương nên cơ sở đâu có gì? Phòng Phản gián đặt ở một nông trại của người Đức bỏ lại nên “cát xô” trũng trĩ còn nằm đâu ngoài chính cái cầu tiêu?

“Cát xô” chiều dài vừa vặn một người và bề ngang 3 người nằm thì chật cứng, 4 người là phải chõng lên nhau. Tôi là “khách hàng” thứ 4, quá nửa đêm mới được thả vô. Ánh đèn dầu hôi lờ mờ, 3 kẻ đang nằm ngủ ngơ ngác ngó một chút rồi bảo nhau thu xếp, nhích người đi ép sát vào nhau. Tôi chỉ vừa nằm nghiêng người, nửa đê nửa chen nhưng lát sau nhờ sức nặng cũng choán được một khoảng sàn.

Cả bốn đứa tụi tôi cùng để nguyên quần áo nằm xếp lớp trên ổ rơm, bốn đôi boots quay ra phía cửa. Bọn họ ngủ nhưng tôi nằm nôn nao: mấy giờ trước còn nghiêm nhiên mang lon Đại úy, giờ này là thằng tù nằm trên sàn cầu tiêu. Càng nghĩ càng đau. Lâu lâu có đứa cựa quậy, nằm nghiêng mãi một bên chịu sao nổi. Một đứa đối thế nằm là tất cả bốn phải lục đục đổi theo.

Xét ra mỗi ca bị bắt là cả một tổng hợp những mâu thuẫn vô lý, những chi tiết không ra gì hết thì cứ sao lại thắc mắc riêng một trong những chi tiết nhỏ nhoi ấy... Trong khi đó bao nhiêu ý nghĩ của người bị bắt đều xoay quanh một dấu hỏi lớn: “Làm sao bây giờ?”.

Sau khi biết mình bị bắt đầu óc ai chẳng quay cuồng với những ý nghĩ nhiều khi kỳ cục không thể tưởng tượng nổi và biết bao nhiêu cuốn sách mới ghi chép đủ?

Như trường hợp người đẹp mười chín tuổi Yevgeniya Doyarenko năm 1921 nửa đêm đang ngủ bị ba gã *Chekist* <sup>[11]</sup> trẻ tuổi vô tận giở đờng. Quần áo ngủ mặc hớ hênh bị ba cặp mắt ngó lom lom, bao nhiêu đồ lặt vặt trong ngăn kéo tủ bị chúng lôi ra xét từng chút, nhưng Doyarenko vẫn bình tĩnh như không. Nàng có giấu giếm cái gì mà sợ bị họ lục lọi kiếm ra?

Nhưng họ vừa đụng tới cuốn *nhật ký* thì thái độ của nàng vụt đổi hẳn. Đó là

cuốn sổ ghi lại những tâm tình riêng tư, thầm kín mà ngay bà cụ thân sinh ra nàng coi cũng không được. Nay ba cặp mắt cú vọ lại công nhiên mở ra coi, trước mắt nàng thì Doyarenko chịu sao nổi mà không lồng lộn lên? Với nàng thì xâm phạm nhật ký ngang nhiên như vậy còn dã man tệ hại hơn tổng vô Lubyanka nhiều!

Nhiều người cũng cùng chung một ý tưởng đó: họ không ngán ở tù bằng chính những xáo trộn, những đụng chạm gây ra cho họ hoặc những người, những vật thân yêu của họ. Họ đâu ngờ có ngày bị bắt, đâu ngờ bị đối xử phũ phàng nên làm sao bạo động cho bằng bọn đi bắt người? Dĩ nhiên phải trừ những trường hợp sáng suốt của những người dám gan góc có phản ứng cấp thời như Grigoryev, Giám đốc Viện Địa chất của Hàn lâm viện Khoa học Xôviết. Năm 1948 bị mật vụ tới nhà gõ cửa bắt, ông ta đâu chịu mở cửa mà chặn cứng lại trong hai giờ đồng hồ để hoả thiêu bằng hết giấy tờ đã.

Ai mà ngờ được cảnh trạng người bị bắt nhiều khi lại cảm thấy dễ chịu, *sung sướng* là khác! Thời kỳ tiền cách mạng chẳng đã có tấm gương chói lọi của cô giáo Serdyukova Trường Yekaterinodar đó sao? Bị liên hệ vào vụ Aleksandr Ulyanov nên khi bị bắt nàng chẳng biểu lộ một sự hoan hỉ đó ư? Sự hoan hỉ đó sau này quả thực còn mạnh gấp ngàn lần trong thời kỳ dịch bắt người lan tràn: những người y như mình, ở quanh mình bị họ bắt đi hết cả rồi... tại sao họ chưa hỏi han gì đến mình? Họ còn chờ cái gì kia?

Chính sự bồn chồn, lo lắng đó còn khó chịu hơn bị bắt nhiều. Thà bị bắt đại đi lại xong. Mấy người đã có đủ gan dạ chịu nổi tình trạng chờ đợi trong phạm phòng, lo ngại?

Mấy kẻ đã gan dạ bằng Vasily Vlasov, một cán bộ cộng sản trung kiên, chủ tịch quận bộ Kady năm 1937? Bao nhiêu đồng chí trong Ban Chấp hành bị mật vụ vồ hết cả rồi, không lẽ Vasily cũng bỏ trốn luôn? Bao nhiêu người hối thúc hăn bỏ trốn nhưng Vasily quyết định không là không. Nếu họ đã cố tình kiên trì ra thì hăn cũng được toại nguyện, nên Vasil thú nhận là những ngày đầu tiên bị bắt quả thực đỡ khổ, có thể nói là tuyệt vời nữa!

Như năm 1934 ở Mạc Tư Khoa, linh mục Irakly đi Alma Ata thăm mấy giáo hữu đi đày ở đây. Trong thời gian đó mật vụ tới tận nhà kiểm 3 lần

nhưng đâu có gặp. Vì vậy các tín đồ phải cắt phiên nhau ra ga đón ông linh mục, ngăn cản không cho về.

Sau đó họ chia nhau ra mỗi gia đình “chứa chấp” cha Irakly vài ngày. Thế mà cũng trốn được tới 8 năm. Nhưng theo lời ông giáo sĩ này thì khoảng thời gian trốn chui chồn lủi đó quả thực là một sự hành hạ chịu không nổi nên năm 1942 bị mật vụ săn bắt được ông đã vui mừng quỳ xuống đọc kinh Tạ ơn Chúa kia mà.

Trong chương đầu ANH BỊ BẮT, chúng tôi chỉ đề cập tới những vụ bị bắt tập thể... Rồi đây cũng sẽ đến lượt những người có hoạt động chính trị đích thực. Như trường hợp của Vera Rybakova, một nữ sinh viên có chân trong Đảng Dân chủ Xã hội. Cô bé này hồi còn tự do chỉ cầu mong, ước gì được dịp nằm khám Syzdal để gặp các đồng chí cũ. Họ bị tổng hết cả vô đấy rồi mà. Chừng “cầu được ước thấy”, bị tổng vô Syzdal thật sự cô nàng Vera mới thấu hiểu được ý nghĩa và thế nào là tự do!

Còn cô Yekaterina Olitskaya, đảng viên Đảng Xã hội Cách mạng năm 1924 cứ có mặc cảm tự cho mình không xứng đáng để bị bắt! Xứ sở này những người khác đều có một thời kỳ ở tù hết... mà riêng cô đã làm được gì cho tổ quốc? Cứ đi tìm mãi tự do không gặp, chừng vào tù mới hiểu ý nghĩa của tự do, tuy nhiên vẫn cứ lấy làm sung sướng, kiêu hãnh như thường.

Những người vừa đau khổ ở tù ra thường bị những kẻ chưa hề nếm mùi tù ngục chất vấn một câu ác ôn: “Phải chống cự lại chứ! Sao mấy người lúc đó không chống lại kìa?”.

Đúng vậy. Lẽ ra phải chống cự, phải chống ngay từ khi bị bắt! Nhưng thực tế có ai chống cự lại đâu!

\*

Không chống cự có nghĩa là ngoan ngoãn để cho họ lôi đầu đi. Trong những vụ bắt ngày thế nào chẳng có một lúc nào đó nạn nhân bị dẫn đi công khai như đã ước định ngầm với những người đi bắt hay bị điệu đi khơi khơi giữa đám người chẳng biết gì mà mật vụ áp giải chẳng cần rút súng ra khỏi vỏ! Nạn nhân có bị trói ké, bị nhét giẻ vào mồm đâu! Nạn nhân dư sức kêu lớn lên, đáng lẽ còn phải la ãm lên cho mọi người chung quanh hay biết



đang bị mật vụ bắt. Phải nói lên họ là những kẻ bị bọm đánh lừa nhân dân. Họ chỉ cần có người tố cáo – dù tố cáo bậy là bắt bớ bừa bãi. Đáng lẽ phải la lớn lên rằng cả triệu người đang bị đàn áp đến phải câm nín. Phải chi mỗi ngày có vài vụ la lên như vậy biết đâu đồng bào chẳng rục rịch, có phản ứng. Biết đâu chừng vì thế mật vụ không bắt người quá dễ dàng.

Như năm 1927, hồi dân Nga chưa đến nỗi ù lì để cho người ta bắt ngoan ngoãn như vậy... có một thiếu phụ bị hai nhân viên *Cheka* chặn bắt giữa ban ngày ở công viên Serpukhov. Thay vì nín lặng để chúng lôi đi, bà ta nhất định níu cứng lấy cột đèn, la lối om sòm. Bà con thấy lạ bèn bu lại coi. Nếu có một người đàn bà dám chống cự lại *Cheka* như thế thì cũng có những người dám đứng lại coi... chớ đâu phải ai ai thấy vậy cũng bỏ đi cho xong chuyện.

Thấy nhiều người xúm lại coi, dĩ nhiên hai ông *Cheka* đâm quê. Nghề mật vụ đâu cho phép bắt người lộ liễu vậy nên cả hai ông cùng đỏ mặt nhảy lên xe giông đi gấp!

(Lẽ ra thoát nạn lần ấy thì bà ta phải chạy ra ga đón chuyến xe lửa sớm nhất bỏ trốn tức thì. Đằng này bà ta lại mò về nhà ở qua đêm cho nên ngay trong đêm đó lại bị họ cử người đến tận nhà bắt về Lubyanka!).

Nói chung, chỉ vì chịu để cho mật vụ bắt một cách ngoan ngoãn vậy, không nói không rằng nên mới có cảnh đao phủ thủ dẫn nạn nhân đi mà ai nấy cứ tưởng đâu bạn bè, bồ bịch nắm tay nhau đi dạo chơi.

Chính tôi cũng có nhiều trường hợp la lớn lên lắm chứ.

Sau này, những ngày nằm trong *Gulag* chúng tôi mới có nhiều dịp suy nghĩ, đặt câu hỏi về vấn đề chống đối. Giả thử hồi đó cứ liều chống lại thì sự tình sẽ khác hẳn. Đêm đêm trước khi đi bắt người bọn mật vụ chắc chắn sẽ phải từ giã vợ con... vì chắc gì còn sống mà trở về. Giữa dịch bắt người cao độ, tổng số dân Leningrad bị bắt đâu dưới 1 phần 4 dân số. Giả thử đảng nào cũng bị bắt, cũng tàn đời... tại sao không thể chống lại, thay vì trốn chui trốn nhủi trong nhà, sợ từng tiếng gõ cửa, từng bước chân lên thang? Chỉ cần cỡ năm, sáu người võ trang gậy gộc, dao búa phục kích sẵn dưới nhà. Biết giờ nào họ sẽ tới và họ ác ôn, tàn nhẫn như thế nào rồi mà. Tại sao không sẵn sàng chống lại? Tại sao không bảo nhau “thịt” gã cán bộ ngồi

đội ngoài xe cùng tài xế, hay đập phá xe, chọc thủng vỏ xe? *Cơ quan* chắc hẳn sẽ thiếu người thiếu xe, do đó bộ máy bắt người ắt phải khựng lại phần nào chứ.

Chao ôi, toàn những *giả thử, phải chi!* Xét ra chúng tôi chẳng tha thiết tự do mà cũng mù tịt tình hình. Sau đợt ra sức vùng lên năm 1917 chúng tôi đã đuối hơi và sau này chấp nhận đầu hàng quá dễ, quá ngoan.

Arthur Ransome đã ghi nhận một phiên đại hội công nhân ở Yaroslavl năm 1921, thảo luận những yêu sách của giới lao động, có đại biểu trung ương Đảng từ Mạc Tư Khoa xuống dự. Đại diện công nhân Yarin lên tiếng cảnh cáo phải quan niệm Nghiệp đoàn như một vũ khí tự vệ của anh em lao động và những quyền lợi của anh em tranh đấu mãi mới có thì không.

Như lần được hộ tống từ mặt trận miền Tây về Mạc Tư Khoa đó. Đúng là ngày thứ 11 mất tự do mà thực ra tôi vẫn thông thả vì 3 ông Sersh làm thành *Tổ hộ tống* đặc biệt thay vì canh chừng tôi còn phải lo trông nom tới bốn chiếc va ly đồ sộ, kèn càng nên rút cục họ phải nhờ lại tôi coi sóc giùm! Áp giải tù thì dĩ nhiên phải vô trang sẵn sàng nhưng quả thực mấy khẩu súng chỉ làm họ vướng bận thêm... chỉ vì bốn chiếc va ly chật cứng những “chiến phẩm” mà họ và mấy sếp Phản gián đã kiểm chác, vơ vét được ở mặt trận miền Tây. Muốn mang về trót lọt để làm quà cho gia đình thì phải có công tác hộ tống đặc biệt chứ.

Phần tôi chỉ nhẹ nhàng có mỗi một va ly mà chẳng muốn xách theo chút nào. Toàn những giấy tờ nhật ký, bản thảo nghĩa là tang vật buộc tội mình sau này không!

Cả *tổ hộ tống* 3 ông có ông nào biết đường Mạc Tư Khoa đâu. Lại đến tôi phải làm hướng dẫn viên chỉ đường cho họ áp tải chính mình về Lubyanka, từ nhà ga miền Tây đi đường nào gần nhất. Trại giam trung ương của mặt vụ nằm chỗ nào họ đâu biết... còn tôi thì cứ tưởng đấy là trụ sở Bộ Ngoại giao!

Trước đó ít hôm tôi đã nằm một ngày ở trại giam cục Phản gián Quân đoàn và sau đó còn ba ngày ở Sở Phản gián mặt trận miền Tây. Chỉ ngần ấy thời gian cũng đủ để mấy bạn tù chỉ giáo cho những mảnh lối, thủ đoạn của bọn điều tra viên chuyên nghề nộ nạt, đánh đấm. Theo lời mấy ông bạn tù thì đã

vô đây đừng hy vọng có ngày ra. Ngăn hạn nhất thông thường cũng là mười năm chẵn.

Vậy mà như có một phép lạ, mới vòn vẹn có mấy ngày tôi đã được tống xuất khỏi chỗ đó và bốn ngày sau còn được đáp xe lửa, đi lại trên xe hoàn toàn *tự do*, như bất cứ một du khách *tự do* nào!

Chỉ có mấy ngày thôi nhưng lưng tôi đã nếm mùi ổ rơm mọc sần xà lim, sát bên thùng phân người... mắt tôi đã thấy những con người bị đập tơi tả, không nhắm mắt ngủ nổi... tai tôi đã nghe bao nhiêu chuyện tù ngục... miệng nấu cơm tù. Như vậy sao tôi câm nín cho được? Tại sao trong những phút *cuối cùng* của cuộc đời *tự do* tôi không hét lớn lên cho những đồng bào còn bị bưng bít được hay biết sự thực?

Lúc về tới thị xã Brodniss tôi nín thinh. Có thể vì có la lên thì mấy người Balan ở quanh tôi lúc bấy giờ cũng không hiểu gì. Về đến Bialystok, đi ngoài đường phố tôi vẫn không lên tiếng. Cái vụ bị bắt của tôi đâu có liên quan gì đến họ, dân Balan. Về đến ga Volkovysk tôi cũng cứ im lặng, có thể vì chung quanh chẳng có mấy người. Đi dọc sân ga Minsk tôi vẫn ngoan ngoãn đi dạo chơi cùng ba ông bạn *Smersh* coi như chẳng có chuyện gì. Coi, cả một vùng hoang tàn đổ nát... có ai đâu.

Thế rồi về đến Mạc Tư Khoa tôi còn dẫn ba ông Phán gián đó đi vòng vo ngược lên tới nhà ga xe điện hầm, một miệng hầm trong hệ thống xe điện chạy dưới lòng thủ đô. Chúng tôi ngừng lại ngắm nóc nhà ga cao vút, trắng toát lung linh dưới ánh đèn điện. Trước mặt chúng tôi là hai cầu thang cuốn chạy song song, mỗi lần thang lên đều nhả ra biết bao nhiêu là người. Người nào đi ngang chúng tôi hình như cũng đưa mắt ngó. Biết bao nhiêu đợt người từ lòng đất tăm tối được thang cuốn lần lượt đưa lên vùng ánh sáng... Tất cả đều phải đi ngang chúng tôi tối hôm đó. Tôi lên tiếng nhất định họ sẽ nghe theo. Nhưng tại sao cho tới lúc đó tôi còn ngậm miệng?

Vẫn biết con người ta ai chẳng có sẵn cả chục lý do *tại vì, bởi lẽ...* để giải thích chẳng nên hy sinh lãng.

Sự thực nào nề mấy ai hay biết – mà có ai nói cho hay – là ngay giây phút đầu tiên lọt vào tay mật vụ thì cuộc đời từ đó kể như tàn rồi... đã bị lái hẳn vô khúc quanh tẻ nhất thì có làm gì nữa cũng chẳng có thể vì vậy mà tàn

mặt hơn được.

Nhiều người thực sự chưa hề có kinh nghiệm trước đám đông phải như thế nào. Chỉ những tay từng làm cách mạng mới quen với kỹ thuật đang khóc cũng hô lớn khẩu hiệu được. Một thằng dân thường, không hề tham gia cái ni thì biết khẩu hiệu nào mà hô? Hô cái gì lúc bấy giờ?

Và sau cùng cũng còn những người tràn trề tình cảm, dễ xúc động, mắt từng thấy quá nhiều nên mới phát biểu đầu thế vồn vện vài tiếng là hét mà xong.

Riêng cá nhân tôi, tôi đã nín lặng vì một lý do khác hơn. Tôi cho rằng số người tôi đã bắt gặp ở nhà ga xe điện hầm đi lên tối hôm đó quá ít, *thực sự quá ít!* Tôi có la lên thì bất quá cũng chỉ có hai trăm người nghe thấy hay hai lần con số hai trăm là cùng. Còn hai trăm triệu người thì sao? Ngay hôm đó tôi đã mừng tượng ra thế nào cũng có ngày tôi sẽ la lớn để cho hai trăm triệu con người nghe thấy.

Đó là lý do tôi không mở miệng mà lẳng lặng để cho thang máy cuốn xuống lòng đất.

Lúc lên khỏi miệng hầm ở ga Okhotny tôi vẫn nín thinh.

Ngang qua lữ quán Metropole tôi cũng vẫn không nói một tiếng. Và cho đến lúc tới cao điểm Golgotha <sup>[12]</sup> là Công viên Lubyanka tôi cũng chẳng buồn vẫy tay...

\*

Nếu có những trường hợp bị bắt dễ dàng thì phải nói là tôi bị bắt dễ nhất, gọn nhất. Tôi không bị lôi tuột ra khỏi gia đình vợ con níu kéo. Cũng khỏi phải ly khai đột ngột với nếp sống quen thuộc ở nhà.

Một ngày tháng hai giá lạnh tôi đi bắt, tức là bị bắt buộc phải rời cứ điểm đóng quân ở một vùng duyên hải Baltique nơi chúng tôi đang bị quân Đức bao vây hay quân Đức bị chúng tôi bao vây, tùy theo quan điểm từng người. Tôi chỉ bị rời xa pháo đội của mình.

Bất quá cũng chỉ bị kéo khỏi chiến trường sau ba tháng bèn mùi giao tranh! Gần sáng ba kẻ lục đục mò dậy, ngáp rống cắn nhả, co chân duỗi tay cho

giãn gân cốt, đi lại quanh quẩn và bắt đầu hỏi thăm tôi:

“Anh bạn làm sao bị vậy?”

Tự nhiên lòng tôi nảy sinh một tí ti thận trọng, có lẽ vì nằm trong vùng ảnh hưởng *Smersh*. Tôi làm bộ ngạc nhiên:

“Tôi biết gì đâu! Còn mấy anh... họ có cho biết tội gì không?”

Ba người bạn xà lim, trái lại, không thèm giấu giếm. Coi kỹ lại mới nhận ra họ thuộc binh chủng Thiết giáp nhờ cái mũ nồi đen.

Cả ba đều thuộc tốp người bộc trực, cởi mở. Trong mấy năm chiến đấu tôi đâm chịu tốp người này xét vì chính mình tính tình phức tạp, rắc rối và tệ hơn cả ba cùng là sĩ quan, cứ nhìn chỗ cầu vai bị lột lon có chỗ rách trơ tấm gòn lót trong là biết liền. Áo họ mặc dơ dáy nhưng chỗ trên miệng túi rõ ràng có những khuôn nho nhỏ sẫm màu một chút: đó là những hàng huy chương vừa bị tước đoạt. Cũng như mặt họ, tay họ đầy những vết sẹo cũ, mới. Những chiến thương, những vết cháy nám.

Đơn vị chiến xa của họ rút về hậu cứ sửa chữa trong một ngôi làng mà xui xẻo cho họ Cục Phản gián của Quân đoàn 48 đang đặt bản doanh. Hôm trước đánh như điên, hôm sau được rút về hậu cứ nên họ nhậu say và thấy bìa làng có cái ao bèn nhảy xuống tắm. Có hai đứa con gái ăn mặc hở hang cũng tính xuống tắm nhưng vừa thấy mấy ông lính bèn chạy trở lên. Cả ba bèn rượt theo nhưng rượu say loạng quang chạy sao kịp. Vô phúc cho họ là một trong hai đứa con gái là ưu vật cá nhân của chính ông Cục trưởng Phản gián Quân đoàn!

Chuyện chỉ có vậy! Ba tuần lễ nay Hồng quân đã tiến vào lãnh thổ Đức. Chẳng ai nói ra nhưng cũng chẳng ai lạ gì gặp đàn bà con gái Đức bắt được mang vào là cứ việc hiếp rồi bắn bỏ vô tội vạ. Kể như đoạt được trên chiến trường vậy!

Nếu là gái Ba Lan hay gái Nga lạc lõng lơ quở ở chỗ đó, dĩ nhiên họ có quyền tồng ngồng rượt đuổi mấy đứa con gái ở trường chạy quanh vườn và bị bắt kịp là tha hồ nghịch ngợm, sờ soạng mà. Bất quá cũng chỉ là một trò chơi đỡ buồn.

Nhưng chỉ vì một trong hai đứa con gái Đức đó lại được ông Cục trưởng Phản gián chiếm làm của riêng, làm vợ *chiến trường* nên ba gã Sĩ quan

Thiết giáp này bị *Smersh* chiếu cố gấp. Sĩ quan tác chiến, lon là lon do Bộ Tư lệnh tiền phương gần mà bị một gã trung sĩ ở tuốt hậu cứ hăm he bóc vỏ... mà những huy chương do Chủ tịch đoàn Xôviết Tối cao ân thưởng cũng bị chung số phận mới đau!

Đau nhất là ba chiến sĩ từng xông pha chiến trường, từng phá tan đê bẹp bao nhiêu chiến tuyến địch lại sắp bị đưa ra toà án binh, thứ toà mặt trận mà nếu không có đoàn chiến xa của họ xung phong đi đầu thì chẳng ông toà nhà binh nào dám hẻo lánh tới nhóm xử.

Chúng tôi tắt đèn dầu hôi cho đỡ ngột ngạt vì cả xà lim chỉ có một khuôn chữ nhật tí xíu đục trên cánh cửa để lấy chút ánh sáng từ hành lang lọt vô. Đó là lúc mấy ông có phận sự lại tổng thêm vô một thằng thứ năm làm như họ sợ ban ngày *chỉ có bốn mạng* thì quá thừa chỗ chằng. Đó là một dân Bộ binh quân phục mới toanh, chiếc nón cũng mới và chừng hẵn quay mặt ra chỗ khuôn cửa mờ mờ tụi tôi mới nhìn rõ một khuôn mặt tươi tỉnh, lỗ mũi hếch và hai gò má đỏ hồng!

“Này, người anh em ở đâu tới đó? Làm gì vậy?”

“Ở bên kia... làm gián điệp!”

Hắn trả lời gọn lỏn, thản nhiên quá làm tụi tôi choáng người. “Người anh em giỡn chơi làm gì!”. Xưa nay có thằng gián điệp nào ngang nhiên là gián điệp bao giờ? Đến Sheinin và anh em nhà Tur cũng chẳng “nặn” nổi một trò gián điệp lạ đời cỡ đó <sup>[13]</sup>.

Gã trẻ tuổi bèn gật gù:

“Thời buổi chiến tranh bố ai dám giỡn chơi. Tôi *gián điệp* thứ thiệt mà. Bị tụi Đức vồ làm tù binh thì chỉ có cách đó là mò về được! Phải không?”

Thì ra mấy hôm trước gã bị bọn Đức bắt sống thật và đẩy ra tuyến đầu, bắt đi trinh sát, phá cầu. Có dịp thoát thân hẵn chạy bừa về phía *quân ta*, tới ngay Bộ Chỉ huy Tiểu đoàn gần nhất để đầu thú. Nghe hẵn tường trình “công tác gián điệp” cho Đức, ông Tiểu đoàn trưởng đang mệt đừ và buồn ngủ gần chết bèn đuổi gã xuống trạm cứu thương để thằng y tá phát cho một viên thuốc an thần...

Đang mải mê nghe chuyện lạ bỗng có tiếng la chói lói:

“Ra mau... Ra đi ỉa đi đái... Hai tay chắp sau lưng nghe...”

Cánh cả xà lim cầu tiêu mở bật cho thấy bóng gã trung sĩ nhất, hộ pháp *đầu bò*. Đứng tít trời sanh ra để giết “quy-lát” đại bác 122 ly!

Tụi tôi được áp giải ra mé đất trống đằng sau kho lúa. Ngược mắt nhìn chung quanh chỗ sắp làm công tác vệ sinh bó buộc là cả một vòng vây đầy những họng đại liên chia vô. Chao ôi nghe cái giọng hách dịch “*Hai tay chắp sau lưng*” của gã trung sĩ nhất ngu dốt khốn nạn hét như chửi lên đầu mấy sĩ quan bọn tôi, tôi đã giận càn hông. Nhưng thấy 3 tay Thiết giáp y lệnh không nói gì thì đành phải bắt chước đi theo họ.

Mé sau kho lúa là một khu đất vuông vắn có tuyết phủ nhưng chỉ bị giày đạp nhẹ chớ chưa tan hết... và chao ôi chỗ nào cũng thấy lu bù những đồng phân người! Phân nhiều đến nỗi khó lòng kiếm được một chỗ đủ đặt 2 chân ngồi chồm hồm mà không sợ đạp nhầm. Vậy mà 5 đứa tôi cũng tản ra được và cũng ngồi xuống được. Ngồi làm công việc đó mà trước mắt vẫn thấy 2 ông xạ thủ đại liên kề cận nhất chĩa súng lăm lăm và chưa được một chút thì gã trung sĩ nhất *đầu bò* đã hồi thúc oang oang:

“Lẹ lên, lẹ lên mấy cha. Với tụi tôi thì đi ỉa cũng phải thật cấp tốc!”

Ngồi cạnh tôi là một tay Trung úy Thiết giáp gốc người Rostov cao lớn dềnh dàng, vẻ mặt rầu rĩ. Không hiểu khói ám hay bụi sắt bám lên mà mặt hăn xám xịt nhưng vết sẹo dài đỏ ửng chạy dọc một bên má thì vẫn nổi bật. Vừa ngồi xồm hăn vừa cất tiếng hỏi lại... coi bộ nhàn tản, chưa muốn trở về xà lim ngộp hơi đầu hôi vội:

“Này trung sĩ... với tụi tôi là tụi nào vậy?”

“Là *Smersh*... là cơ quan Phản gián. Còn hỏi!”

Hình như mấy ông trong ban P.B. khoái xài danh từ *Smersh* tối vô duyên, rút tắt từ mấy chữ đầu của *Thủ tiêu Gián điệp* lăm lăm. Họ cho là vừa nghe tới *Smersh* là nhiều thẳng hết hồn rồi! Vì vậy gã Trung sĩ mới hứng chí, la lớn coi bộ hãnh diện lăm.

Tưởng sao gã Trung úy Thiết giáp đánh một câu tinh bơ:

“Thế hả? Còn tụi này lại quen ‘đi’ chậm, cứ từ từ...”

Chiếc nón Thiết giáp được gã đội lật ra sau gáy để lộ mớ tóc chưa cạo trọc. Còn cái “bàn toạ” chai cứng vì những năm chiến trận toàn ngồi xe tăng thì

cắt cao lên để hứng chút gió mát cho khoái chắc?

Lập tức Trung sĩ *đầu bò* hét âm lên, vặn lại:

"À, *tụi này!* Tụi này của mấy cha là tụi nào?"

"Là chiến sĩ Hồng quân, còn hỏi!"

Hắn vừa nhón gót nhấp nhõm vừa đáp tỉnh khô. Cặp mắt còn giương lên ngó thẳng cha trung sĩ hộ pháp đáng lẽ phải là xạ thủ đại bác mới đúng người đúng việc.

Tôi đã hít thở thứ không khí tù ngục lần đầu tiên như thế đó.

---

[1]Chú thích của người dịch: ZEK là tên gọi tắt, đúng hơn là tiếng lóng của Zaklyuchenny, tiếng Nga là TÙ NHÂN. Rất thông dụng trong các *gulag*.

[2]Chú thích của người dịch: GULAG không phải là danh từ riêng, một địa danh nhiều người có thể ngộ nhận. Đó là chữ tắt của những danh từ chỉ định Nha tổng Quản trị các Trại Lao động Cải tạo, một chế độ lao tù đặc biệt dưới thời Stalin.

[3]Năm 1937, nhà bác học Kazakov, người đã phát minh ra chất kháng sinh *Lysate* bị tình nghi đã âm mưu dùng độc dược này để thủ tiêu một số lãnh tụ cao cấp. Bị đưa ra toà xử làm gương, Kazakov bị xử bắn năm 1938.

Lúc mật vụ ào vô, khám xét phòng thí nghiệm của ông, bao nhiêu bình thuốc *Lysate* đã làm xong đều bị họ nhắm trước hết và đập tan tành. Một số người đã điều trị lành bệnh và những người đang chữa bằng *Lysate* van lạy họ đừng đập bỏ những bình thuốc sinh mạng đó mà mật vụ cũng không tha. Điều trở trêu là nếu *Lysate* là thuốc độc sao không giữ lại, đưa ra toà làm bằng cứ cụ thể buộc tội Kazakov mà lại thủ tiêu hết.

[4]"Chúng ta hiện sống trong một thời đại mà mạng người chẳng có giá trị gì, muốn bắn là bắn, muốn tống giam là tống giam. Có khi người chết cả mấy năm rồi mà cha mẹ vợ con vẫn chưa hay". Đó là nguyên văn lời lãnh tụ Lênin trong bài diếu văn đồng chí Babuskin năm 1910. Đúng thế nhưng phải nhìn nhận rằng ít nhất Babuskin còn biết tại sao phải chết vì đang vận chuyển khí giới cho Cách mạng thì bị Chéka vô và mang xử bắn tức khắc.



Sau này biết bao nhiêu con người tù tội, chết mất xác... mà có biết mình phạm tội gì?

[5] Theo Solzhenitsyn thì nội công tác, khám xét cũng là một khoa học kỹ thuật được giảng dạy trong “cua” hàm thụ Đại học Luật khoa Alma Ata. Tác giả đã được coi một tài liệu đề cao phương pháp khám xét, tinh thần phục vụ cao độ của các đồng chí công an, mật vụ từng lập thành tích khám xét tìm tang vật, không ngần ngại dỡ hai tấn phân, 8 mét khối củi tạ, 2 đồng rơm... quét sạch tuyết trên ruộng rau một nông trại, gỡ từng viên gạch trong lò gạch, đào ao sát đáy lật hồng cầu tiêu, lục lọi chuồng gà chuồng chó chuồng chim, rạch nệm giường băng, gỡ răng giả... Tài liệu còn đặc biệt lưu ý các học viên về 2 điểm sau đây: a) Trước khi khám xét một địa điểm phải xét người đã. Sau khi xét xong cũng phải lục lạo người để phòng thủ tiêu tang vật. b) Một địa điểm đã xét rồi phải bắt thần trở lại để tái xét, bắt luận đêm ngày và phải kể như chưa hề xét bao giờ.

[6] Lời chú của người dịch: Komintern là danh xưng của tổ chức Cộng sản Đệ tam Quốc tế giữa hai cuộc thế giới đại chiến. Sau này biến thể thành Kominform, tức Phòng Thông tin Quốc tế (Cộng sản).

[7] Lubyanka là tên cũ của một đại lộ Mạc Tư Khoa, trụ sở trung ương và trại giam chính thức của mật vụ. con đường này đổi tên đại lộ Dezrxinsky nhưng danh từ Lubyanka vẫn tượng trưng cho tù ngục.

[8] Tên tắt của cơ quan Chính trị Nhà nước thành lập năm 1922, một tổ chức mật vụ chuyên lo công tác chính trị. Thường gọi Guépéou dù sau 1922 có thêm vô chữ O đầu để thành O G P U. Gầy đây dân Gulag ưa gọi tắt Gaypayóo và nhân viên sở này mang tên Gaypayóosbarik (nhấn mạnh ở vào vần thứ 3 thành yus).

[9] NKVD là tên bút danh xưng của Cơ quan Đặc trách Nội vụ (tức Công an Nhân dân) áp dụng từ 1943. Từ 1943 đến 1946 cơ quan này đổi tên thành Cơ quan An ninh Nhà nước, viết tắt NKGB.

[10] Điều lạ nữa là hoạt động “lệch lạc” của Đại tá Travkin bữa hôm đó lại không mang lại hậu quả phiền phức cho ông ta! Gần đây tôi còn gặp lại và mới có dịp chuyện trò thân mật lần đầu. Ông đã lên cấp tướng, hồi hưu và

làm Thanh tra Hội Săn bắn.

[11]Lời chú của người dịch: Chekist là nhân viên của Cheka, cơ quan Mật vụ Nga từ 1917 đến 1922. Sau này đổi tên GPU, nhưng nhiều người trong nghề vẫn khoái xài danh từ Cheka.

[12]Chú thích của người dịch: Golgotha theo truyền tích Công giáo là đỉnh núi Sọ, cao điểm của con đường gian nan mà Đấng Cứu thế đã trải vượt trước khi chịu nạn trên Thập tự giá.

[13]Sheinin tức Lev Romanovich Sheinin (1906-1907) là một sếp tổng điều tra và buộc tội, hung thần của những tay đối đầu sa lưới. Từ 1950 nổi hứng viết truyện gián điệp, một Ian Fleming của Nga! “Anh em nhà Tur” là bút hiệu chung của hai anh em Leonid Tubelsky (1905-1963) và Lvovich Tubelsky (1908) chuyên viết về kịch và truyện gián điệp.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Những dòng sông người chảy vào tù ngục phần:1

Giờ đây mỗi khi dân Nga công kích cái gọi là nạn *thần thánh hoá lãnh tụ* chắc chắn chẳng ai quên những năm dài mà đối với chúng tôi là những năm nghệt cổ, thất họng: hai năm 1937, 1938. Người ta chỉ nhớ thế thôi, làm như nhà nước chỉ bắt người trong hai năm đó còn *trước* hay *sau* không có vậy!

Sự thực trong tay hiện không có tài liệu, con số rõ ràng nhưng tôi biết chắc rằng đợt bắt người hai năm 37, 38 chẳng phải đợt duy nhất mà cũng chẳng phải đợt chính. Phải nói đó chỉ là 1 trong 3 đợt lớn nhất mà nếu tù là nước và nhà lao là cống rãnh thì quả thực nước đã ùa quá dữ, tan tành cả hệ thống ống cống. Phải nói cả một dòng sông người chảy vào lớp lớp tù ngục. *Trước đó* đã có lớp sóng 1929-1930 đại khái cũng bằng con nước sông Ob, tối thiểu cũng cuốn ít nhất 15 triệu nông dân sang vùng đồng khô cỏ cháy hay tuyết phủ quanh năm. Có ai nghe nói gì vì đám nông dân câm nín đã quen chẳng kêu ca mà phản đối, than phiền hay ghi chép hồi ký càng không! Chẳng nhọc lòng mấy ông điều tra viên đêm hôm cật vấn, khỏi có vấn đề tư toà, kết án. Một thông tư gửi đến Ủy ban Xã là xong hết. Lớp sóng nông dân đổ ào ào rồi mất hút trong một vùng bao la băng đóng quanh năm. E không bộ óc sáng suốt nào lưu giữ nổi một tí chi tiết. In hình nó không đủ là một vết gợn trong lương tâm con người bấy giờ. Bản chất của nó là một tội đại ác, độc hơn mọi thứ tội của Stalin (và của chúng ta luôn). *Sau đó* phải kể đến đợt người cuồn cuộn vô tù 3 năm liên tiếp, từ 1944 đến 1946 cỡ đại giang Yenisei. Một số dân tộc bị tổng trợn vện cho trôi tuốt mất hút chưa kể đến hàng triệu, hàng triệu người đi lính bị bắt làm tù binh hay là dân bị bắt đưa sang Đức mãi sau này mới được hồi hương.

Chủ trương ruột của Stalin là “kẹp cứng vết thương cho mau lên da non” để bộ máy nhà nước phải làm huyệt hơi, làm không ngừng nghỉ cho suy yếu khỏi cất đầu nổi!

Tuy nhiên những lớp dân này cũng thấp cổ bé miệng lấy ai ra mà ghi chép

lại sự kiện lưu lại về sau?

Phải công nhận đợt sóng 1937 đã càn quét và đẩy vào *Gulag* nhiều nhân vật lớn, có thành tích hoạt động Đảng, đúng là những thành phần trí thức mà chung quanh họ thiếu gì những kẻ mang thương tật nên được ở lại, mà trong số đó những người sẵn viết trong tay đâu phải ít? Họ biết viết mà.

Bây giờ thì ai cũng nhớ hết! Ai cũng viết hăng, nói dữ hết: “Ôi, cái năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy! Đúng là cả một dòng Volga mới chở hết nỗi đau khổ.”

Nhưng trước mặt một người dân Tatar ở bán đảo Crimea, một thổ dân Kalmyk <sup>[1]</sup> hay Chechen <sup>[2]</sup> thử gọi 1937 coi. Họ sẽ nhún vai, có coi ra gì! Cũng như đối với dân Leningrad năm 1937 cũng chẳng là cái gì vì năm 1935 họ đã từng bị quá nặng, bị trước mà.

Nhất là đối với những sắc dân ở bờ biển Baltique thì sau đợt 1937-1938 họ lại còn phải lãnh thêm *đợt thứ nhì*: sợ rằng đợt 1948-1949 còn đau khổ hơn quá nhiều kìa!

Như quý bạn thấy tôi đã lỡ ví von 3 đợt bắt người lớn nhất với tên 3 con sông lớn. Sông Oh, sông Yenisei và sông Volga. Bạn nào quá kỹ môn địa lý trách tôi sao bỏ qua sông ấy sông nọ hoặc tính toán chi li sao không đặt tên thêm cho vài đợt tù đày nữa thì xin trả lời rằng nếu đủ giấy tôi làm liền chớ. Chỉ sợ nước Nga không này thiếu sông chớ những lớp đày ải thì quá nhiều! Xứ sở này đã có luật: *Cơ quan* nào hết xài là phải biến, phải gạch bỏ. Do đó, nếu những cơ quan an ninh (mà bọn nhân viên khoái gọi tắt là *Cơ quan* và dĩ nhiên họ kính nể, đề cao hơn bất cứ một thứ gì trên cõi đời này) đã không bị khai tử, dù chỉ khai tử một ngành trực thuộc con con mà trái lại còn mọc thêm nhiều ngành mới mạnh hơn, mạnh nữa thì phải hiểu ngay là *Cơ quan* hoạt động, phục vụ thường xuyên chắc!

Thông lệ thì hệ thống ống cống nhíp nhàng làm công tác “tiếp tế” tù, dù nhíp độ dẫn nhập cũng có lúc trời lúc sụt nhưng có điều chắc chắn là chẳng bao giờ khô cạn. Có bao giờ những thẳng tù không đổ máu, nhỏ mồ hôi và vãi nước đái ra cho ống cống mãi luân lưu.

Xưa nay những dòng tù cứ triền miên đổ vào hệ thống ống cống có bao giờ

ngưng lại đâu vì hệ thống tiếp nhận bao nhiêu chẳng được. Đại khái cũng đầy rồi lại vơi, hết vơi ắt sẽ lại đầy như những con nước lớn, nước ròng, sóng xô tới thì đợt lớn đợt nhỏ từ muôn nơi đổ về như dòng suối nhánh sông cũng có những luồng ào ào từ máng xối tuôn xuống và dĩ nhiên cũng phải có từng hạt lẻ tẻ rớt nhảm.

Tôi đại khái cũng lập được một bảng kê theo thứ tự thời gian những làn sóng người bị cuốn vô tù ngục – dĩ nhiên đã kể như một làn sóng người thì đâu thể đếm đầu, cứ nhiều thì quan trọng nhiều và ít thì quan trọng ít! Hàng triệu con người một lượt hay chỉ ít ỏi năm bảy cá nhân thì cũng như nhau. Xin nói rõ một mình tôi lội ngược quá khứ để lập bản kê khai thì đâu dám mong đầy đủ mà chắc chắn sẽ chỉ sơ sài, ít ỏi. Muốn gọi là toàn vẹn thì hẳn phải cần đến rất nhiều đóng góp của những người may mắn sống sót từng năm vững vấn đề.

\*

Bản kê khai vốn cực kỳ khó khăn ở mục *khởi đầu*. Biết tính từ đợt nào bây giờ? Càng xưa càng khó lòng tìm nhân chứng vì thực sự còn được mấy người đâu nữa muốn soi sáng sự việc lại cứ mù mờ dần. Vậy mà vẫn phải trông vào họ – những điều tai họ nghe mắt họ thấy, chớ tài liệu “mực đen giấy trắng” thì khỏi có và cho dù có cũng chẳng có cách gì rờ tới nổi!

Ngoài ra tính chất thời gian cũng vô cùng khác biệt, chẳng thể kể như nhau. Như những năm nội chiến đẫm máu ắt phải khác mấy năm đầu lập lại hoà bình, cái gì cũng chậm chước được.

Lại còn phải để ý điểm này: người ta cho rằng một nước như nước Nga, bởi chính sự cấu tạo của thành phần nhân dân hiển nhiên chẳng thích hợp với bất cứ một thứ xã hội chủ nghĩa nào. Cả một sự thối nát! Chính các cán bộ Đảng Dân chủ Lập hiến <sup>[3]</sup> là nạn nhân của đòn độc tài đảng trị đầu tiên.

(Dưới thời Nga hoàng thì Đảng Dân chủ Lập hiến bị triều đình coi như chứa chấp những phần tử cách mạng nguy hiểm nhất, nhưng sau này chính quyền vô sản lại liệt vào hạng phản động, dĩ nhiên cũng nguy hiểm nhất).

Cách mạng vừa thành công, cuối tháng 11 năm 1917 nhằm đúng ngày triệu

tập khai mạc Quốc hội Lập hiến lần đầu tiên. (Đúng hơn là ngày dự tính khai mạc vì Quốc hội có triệu tập đầu) thì Đảng Dân chủ Lập hiến bị đặt ra ngoài lề luật pháp và đảng viên bị lùng bắt ngay. Cũng khoảng thời gian đó mấy ông liên kết với Mặt trận ủng hộ Quốc hội Lập hiến cũng như đám sinh viên tình nguyện ghi danh vào Viện Đại học Quân nhân đã được ném mùi “cho đi mò tôm” cá nhân [4] .

Nếu đã biết ý nghĩa, tinh thần cuộc Cách mạng thì phải hiểu ngay là lúc bấy giờ hệ thống nhà tù lớn nhỏ – lớn như ngục Kresty ở Petrograd, Butyrki ở Mạc Tư Khoa và nhỏ thì địa phương nào chẳng có – phải đầy ắp những dân có máu mặt, danh vọng, quân nhân các cấp lớn nhỏ, công chức các phủ bộ, sở, cứng đầu không chịu tuân lệnh các ông nhà nước mới. Mẻ lưới đầu tiên của *Cheka* là qươ bắt bằng hết, bắt toàn ban chấp hành của Liên hiệp Công nhân Tư chức toàn quốc.

Một trong những thông tư của NKVD trung ương gửi xuống các địa phương tháng 12 năm 1917 chỉ thị rõ: “Để phòng ngừa bọn công chức chế độ cũ phá hoại, phải sử dụng tối đa và linh động mọi sáng kiến tùy theo trường hợp, kể cả áp lực, tịch thu và câu lưu”.

Nếu để ý kỹ một chỉ thị của Chính phủ Lênin hồi [5] cuối 1917 nhằm thiết lập bằng được một nền “trật tự Cách mạng chặt chẽ” thì thấy chính ông Chủ tịch ra lệnh cho mọi cấp phải “thăng tay tận diệt những mưu đồ gây hỗn loạn của bọn “rượu chè bê bối”, bọn côn đồ và bọn phản cách mạng” [6] . Điều này có nghĩa là Lênin đã tiên liệu rằng những quân phản động tối nguy hiểm cho chính quyền Cách mạng tháng 10 đứng đầu số là bọn rượu chè, côn đồ. Bọn phản cách mạng chỉ đứng hàng thứ ba trong đám!

Trong bài điều trần về Tổ chức thi đua (từ 7 đến 30 tháng Giêng năm 1918) Chủ tịch Lênin đã đề ra sách lược chung, mục tiêu lớn phải tiến tới là “tẩy uế bằng hết khỏi đất nước này tất cả những thứ ký sinh trùng, những quân sâu bọ ăn hại”. Bị liệt vào hạng *sâu bọ* không phải chỉ có những kẻ thù giai cấp mà còn có những “công nhân ăn thực làm giả”, chẳng hạn như đám thợ sắp chữ trong nhà in của Đảng Petrograd.

(Tình trạng ở đó có xảy ra thực. Giờ đây phải công nhận là khó hiểu tại sao

những ông công nhân “làm việc là làm cho mình” vừa nhảy lên làm *độc tài* chỉ huy lấy mình lại có thể giở trò “làm che mắt” lạ như vậy!).

Lênin còn vạch rõ: “Trên toàn quốc ở khu nào, làng nào, nhà máy nào chẳng có những quân phá hoại tự gắn nhãn hiệu trí thức?”.

Cũng trong bản điều trần đó, Lênin còn nêu ra nhiều phương pháp, nhiều hình thức “tẩy uế *sâu bọ*” rất khác nhau. Có trường hợp câu lưu luôn, có trường hợp trừng phạt cảnh cáo bắt chùi rửa cầu tiêu. Có trường hợp tống giam vào xà lim, thợ hình xong còn lãnh một tấm thẻ màu vàng (để phân biệt thứ *phó* thường dân). Ở nhiều địa phương cứ *sâu bọ* là bắn bỏ. Có nơi phải lựa chọn một là vào tù hai là chấp nhận nhập trại lao động khổ sai.

Có điều sau khi vạch ra những chiều hướng trừng phạt căn bản chung như trên rồi, Chủ tịch Lênin còn khuyến khích các cấp bộ địa phương ra sức thi đua để tìm ra những biện pháp tẩy uế tốt nhất.

Hiện giờ thật sự chúng ta chưa nắm đủ tài liệu để biết chắc những thành phần nào bị liệt vào loại *Sâu bọ*, dân Nga hồi đó vốn đa tạp quá, chia thành nhiều nhóm lẻ tẻ quá. Chẳng hạn bọn chức sắc địa phương từng hét ra lửa thời tiền cách mạng thì hiển nhiên là *sâu bọ*. Có chân trong hợp tác xã cũng là *sâu bọ*, có nhà cửa cũng là *sâu bọ* hay một viện Thể dục có nhiều huấn luyện viên thế nào *sâu bọ* chẳng chen vào! Các tổ chức họ đạo bên cạnh nhà thờ thì dĩ nhiên chỉ toàn dân *sâu bọ*, cũng như những đấng có chân trong các nhóm Thánh ca. Tu sĩ tất cả đều là *sâu bọ* mà các giáo sĩ nam cũng như nữ còn *sâu bọ* hơn. Mà tất cả những người tình nguyện gia nghiệp một cơ quan nhà nước nào đó để phục vụ – chẳng hạn như hoả xa – mà không chịu đặt bút ký tên vào bản cam kết phục vụ và sẵn sàng *súng cầm tay* bảo vệ chính quyền Xô-viết cũng có nghĩa tự liệt vào loại *sâu bọ* rồi. (Sau này sẽ thấy vài kẻ bị điệu ra toà).

Chính quyền cách mạng đặc biệt chú trọng đến Hoả xa và quả thực có quá nhiều *sâu bọ* núp dưới lớp áo Hoả xa này nên bọn chúng phải bị *nhổ bật lên* và một số *đập dẹp đầu*. Còn bọn công chức nhà dây thép bởi một lý do nào đó nên hầu hết là thứ *sâu bọ* hèn yếu chẳng có cảm tình với nhà nước mới. Dĩ nhiên trong Ban chấp hành Liên đoàn toàn quốc Công nhân Hoả xa – cũng như các nghiệp đoàn khác – là phải đầy đầy những *sâu bọ* chống đối

giai cấp thợ thuyền.

Chỉ bằng ấy giới vừa kể mà muốn thanh trừng *sâu bọ* thì quả thực cũng phải suốt vài năm, xét vì số *sâu bọ* không phải ít.

Ngoài ra còn biết bao nhiêu thứ trí thức ác ôn – từ những sinh viên luôn luôn hăng say đến những gã lập dị, những học giả suốt đời đi tìm sự thực và những “ông đạo” điên khùng mà chính Phê-rô đại đế ngày xưa cũng đã tính tầy uế không xong, xét vì những hạng người nói trên bao giờ cũng là một mối nguy cho một chế độ khắc khổ và tôn tri trật tự.

*Sâu bọ* phải tầy uế nhiều đến như vậy lại giữa thời buổi chiến tranh thì làm sao tiến hành công tác “vệ sinh” đúng nguyên tắc pháp lý cổ lỗ sĩ, đúng thủ tục tư pháp bình thường? Đến bao giờ cho xong? Nhà nước bắt buộc phải có chính sách mới: vấn đề tư pháp gạt qua một bên, phải có người cán bộ xung phong nhận lãnh công tác khó khăn bạc bẽo này. Còn ai ngoài mấy ông *Cheka*, những Hiến binh của Cách mạng? Xưa nay trong lịch sử loài người đã có một cơ quan nào phải làm nhiều việc như *Cheka*? Theo dõi điều tra, câu lưu, thẩm cung rồi truy tố là *Cheka*. Xử án, tuyên án và thi hành bản án cũng *Cheka* luôn!

Năm 1918 nhận thấy còn phải đẩy mạnh chiến thắng văn hoá của Cách mạng nên có lệnh khám xét các nhà thờ, tu viện. Ảnh tượng Chúa liệng ra đường, mọi món đồ thờ bằng kim khí tịch thu. Thấy những nơi thờ tự bị cướp phá trắng trợn, giáo dân phải phản ứng bảo vệ nên gây ra xáo trộn: đó đây cứ nghe những hồi chuông khua báo động là tín đồ Chính thống giáo vác gậy kéo đến. Kết quả thường là một số bị bắn hạ ngay tại trận *để làm gương* còn bao nhiêu bị bắt hết.

Bước qua giai đoạn 1918-1920 thì công việc kiểm kê các đợt sóng lao tù đậm khó khăn. Có thể kể như một đợt được không, khi những nạn nhân chưa được tổng vô khám đường thiệt thọ đã mất mạng rồi? Xếp vào loại nào những kẻ không may bị các ông Ủy ban Bần cố nông <sup>[7]</sup> đến tận nhà mời ra trụ sở, tổng vô một chái nhà kế bên hoặc đẩy tuốt vô sân sau và bỏ mạng tại chỗ.

Hồi đó tình nào thị xã nào chẳng khám phá ra một vài tổ chức ngầm toan



nổi dậy [8] vậy thì những người bị bại lộ liệu có được tổng vô khám hay không? Nếu không thì có thể kể họ vào một đợt được không?

Lại còn vấn đề này. Biết sắp xếp vào lớp sóng tù hay phải kể trong bản thống kê nạn nhân nội chiến con số hàng chục ngàn người gọi là *con tin*? Con tin là những người bị giam giữ không phải vì chính họ có tội, những dân lành bị bắt nhốt khỏi cần ghi tên họ vô sổ. Người ta đã bắt họ đưa đi rồi thủ tiêu luôn để khủng bố tinh thần *những người khác*, hoặc để trả thù những kẻ khác dám võ trang chống đối hay dấy loạn.

Sau ngày 30 tháng 8 năm 1918, tất cả các địa phương đều nhận được chỉ thị NKVD ra lệnh: “Cấp tốc bắt nhốt *tất cả* các đảng viên Cách mạng Xã hội Hữu phái và bắt đưa đi *một số con tin khá nhiều* trong đám tư sản và Sĩ quan” [9].

(Xét ra cái chỉ thị này đại khái cũng như giả tử Aleksander Ulyanov vừa ám sát hụt Nga hoàng xong thì không những có lệnh bắt bọn đồng chí của hắn mà bắt *tất cả* sinh viên Nga kèm theo *một số khá nhiều* chức sắc địa phương vậy).

Do một sắc lệnh của *Hội đồng Quốc phòng* để ngày 15 tháng 2 năm 1919 – Chủ tịch Hội đồng dường như là chính Lênin – hai cơ quan Cheka và NKVD được lệnh phải bắt làm con tin bọn *nông dân* “ở những địa phương nào không thực hiện tốt đẹp công tác xúc tuyết cản trở đường rầy xe lửa” [10]. Sắc lệnh ghi rõ: “Nếu địa phương không tiến hành công tác xúc tuyết thì đám con tin đem ra xử bắn”.

(Cuối năm 1920 một sắc lệnh của Hội đồng Tổng bổ trưởng còn cho phép bắt thêm tất cả các đảng viên Dân chủ Xã hội làm con tin nữa).

Dù chỉ kiểm kê những đợt sóng tù có tính cách thông thường cũng nên ghi nhận đợt thanh trừng bọn Xã hội phản động khởi sự đầu Xuân 1918 và tiếp tục kéo dài, làm dữ đến bao nhiêu năm sau chưa hết. Tất cả các Đảng Xã hội – từ Xã hội Cách mạng [11] *Menshevik* [12] tới phe Vô chính phủ, Xã hội Nhân dân [13] - với quá trình hoạt động mấy chục năm song thực sự chỉ tự xưng Cách mạng, đeo chiêu bài Xã hội vô và chính vì thế bị tổng đi lao động cải tạo mà vẫn chưa mở mắt chừng tới giai đoạn làm dữ nhất của

Cách mạng thì bản chất tiêu tư sản mới lộ ra. Vậy không bắt bằng hết sao được mà phải khởi sự từ từ. Trước hết hãy bắt ngấm bọn Xã hội Cách mạng, Bọn Menshevik đã.

Đó là các đảng Dân chủ Lập hiến bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Quốc hội Lập hiến bị giải tán, nhiều đại đơn vị quân đội bị trục xuất ra khỏi tất cả các ủy ban các cấp và bắt đầu bị lùng bắt dữ hơn, đại quy mô hơn, chặt chẽ hơn.

Và kể từ ngày 6 tháng 7 trở đi mới “tính” đến cách tả phái của Đảng Xã hội Cách mạng, dù bọn này vốn thủ đoạn hơn và giả vờ đoàn kết được lâu hơn với Đảng độc nhất và độc tôn của giai cấp lao động.

Thế là từ đó trở về sau chỉ cần một vụ chống đối của công nhân, một vụ gây rối, một cuộc đình công ở bất cứ một xí nghiệp nào, một thị xã nhỏ nào là Cheka âm thầm bắt đêm các đảng viên Menshevik và Xã hội Cách mạng, coi như đầu não của mọi xáo trộn trên. Dĩ nhiên cùng lúc đó phải có song song đủ thứ nhượng bộ, cam kết, thoả thuận những nhu cầu chính đáng của thợ thuyền chớ.

Những xáo trộn nói trên quá nhiều trong mùa hè 1918 đến tháng 3 năm 1921 làm rung chuyển cả Petrograd, Mạc Tư Khoa Kroustadt nên bắt buộc nhà nước phải đề ra *Sách lược Kinh tế* mới để xoa dịu lòng dân. Chính sách nhằm nới rộng chế độ “Sản nghiệp tư hữu giới hạn” nhưng chỉ áp dụng vừa vắn từ 1921 đến 1928.

Mùa hè năm 1918 và tháng 4, tháng 10 năm 1919, bọn đảng viên Vô chính phủ tả phái hay hữu phái đều vào tù hết. Năm 1919 bao nhiêu nhân vật trong Trung ương đảng bộ của Xã hội Cách mạng đều bị tổng vô ngục Butyzki [14] và cứ để nằm một chỗ tới năm 1922 mới đưa ra toà xử. Năm đó, một ông lớn Cheka là Latsis đã nhận định về Menshevik như sau:

“Những thứ người đó không phải chỉ gây trở ngại, phiền nhiễu cho chúng ta mà thôi. Hơn thế nữa, vì lẽ đó chúng ta phải quét sạch bọn chúng trên đường đi của chúng ta cho khỏi vướng chân, *khỏi phải giẫm lên*. Chúng ta phải mời hết những thằng đó vào một nơi an toàn, ầm cúng cỡ Butyrki và cứ để chúng nằm đấy cho đến khi tàn cuộc đấu tranh giai cấp [15].”

Năm 1919, một Đại hội Công nhân *không có chân trong Đảng* được dự định triệu tập nhưng bao nhiêu đại biểu chuẩn bị tham dự đều bị Cheka vờ sạch nên Đại hội triệu tập sao nổi? Đó là một thành tích mà Latsis ghi nhận ở trang 60 cuốn *Hai năm đấu tranh*.

Năm 1919 còn là năm nhà nước khởi sự nghi ngờ đám công dân Nga từ ngoại quốc hồi hương. Hai câu hỏi được đề ra: (1) Tại sao họ trở về nước? (2) Hẳn là họ phải *được cử về* để làm một cái gì chẳng? Hậu quả hiển nhiên nhất là đám sĩ quan trong đạo quân Nga được gởi sang Pháp dự chiến trở về vừa đến quê hương là vào tù ngay.

Cũng vẫn năm 1919, biết bao nhiêu đợt bắt bớ bùng nổ sau những cú âm mưu đảo chánh – thực cũng có mà bịa ra cũng có – đại khái như vụ “Trung tâm Quốc gia”, vụ “Quân đội mưu phản”... để rồi cứ chiếu theo *những bản danh sách lập sẵn* mà bao nhiêu vụ xử bắn tập thể làm rung động Mạc Tư Khoa, Petrograd và nhiều thị xã khác. Nạn nhân bị bắt rất là giản dị và đưa ra pháp trường thụ hình tức khắc trong khi đó những thành phần trí thức – tả khuynh hay hữu khuynh không cần biết – miễn cứ *có liên hệ* đảng viên Dân chủ Lập hiến là bị lừa vào tù hết.

Mấy chữ trí thức “có liên hệ với Dân chủ Lập hiến” quả thực ghê gớm! Chẳng cứ phải *Bảo hoàng* hay *Xã hội*, mà chúng bao gồm *tất cả* các giới trí thức khoa học, trí thức đại học và văn sĩ, nghệ sĩ cũng kể luôn và dĩ nhiên kỹ sư, kỹ thuật gia cũng chẳng thoát. Điều đó có nghĩa trừ đám nhà văn khuynh tả, những cây lý thuyết của Xã hội chủ nghĩa thì ít nhất cũng đến 80% trí thức có liên hệ với các đảng viên Dân chủ Lập hiến.

Trong số những nhà trí thức nói trên, đích thân Lênin nếu tên nhà văn Korolenko, coi như “một gã tiểu tư sản đáng thương, đầu óc sậy sụa thành kiến tiểu tư sản” <sup>[16]</sup>. Theo lời Lênin thì “những *nhân tài* cỡ đó tống vào ngục ít tuần lễ cho nếm mùi cũng chẳng hề hấn gì”!

Những văn thư phản đối của Gorky gởi về cho Lênin còn tiết lộ những vụ *bắt cả nhóm* một lần. Ngày 15 tháng 9 năm 1919, Lênin phúc đáp: “Đương nhiên một vài sự lầm lẫn thì thế nào chẳng có. Tuy nhiên phải kể như xui xẻo chứ có gì là bất công?”. Sau đó ông Chủ tịch khuyến cáo Gorky “chớ

có bận tâm và hoài công thắc mắc đến những thăng trí thức thối nát!”.

Kể từ tháng Giêng năm 1919 có phong trào quyên góp thực phẩm và nhiều toán cán bộ được phân phối tận nơi quyên từng nhà nhưng về địa phương nào cũng bị chống đối, hoặc lì lợm thụ động hoặc bạo động làm mạnh. Để dẹp cho xong sự chống đối này, nhà nước phải mất 2 năm liền tổng giam bao nhiêu đợt, chưa kể những người bị bắn hạ tại chỗ.

Thực ra tôi không muốn đả động tới ở đây phần chính của bộ máy đàn áp đi theo sự chiếm đóng, lấn đất của Hồng quân. Chiếm xong một vùng, một thị xã nào là đến giờ ra tay của *Cheka*, của các ban Đặc vụ và các Toà án Cách mạng. Cũng chẳng muốn kể ra chỉ thị của NKVD ngày 30 tháng 8 năm 1918 ra lệnh cho các cấp đồn nỗ lực tối đa để “bất cứ kẻ nào có tham gia, dính dáng đến việc kháng cự lại Hồng quân là bắn bỏ tức khắc, vô điều kiện”.

Nhưng vụ dưới đây thì giải thích thế nào?

Mùa hè năm 1920 đồng ý là trận nội chiến chưa hẳn đã chấm dứt tuyệt đối. Cũng còn nhiều nơi nổ súng nhưng trọn vùng sông Don hiển nhiên đã dứt chiến hoàn toàn. Vậy thì tại sao nhiều toán sĩ quan đang đóng ở các thị xã dọc bên sông – như ở Rostov, ở Novocherkaask – lại bị gửi cả loạt tới Archangel? Từ đây tất cả đều bị xuống tàu đi ra đảo.

Solovetsky và nhiều tàu đã chìm tuốt xuống Bạch hải và biển Caspian! Vậy thì đám sĩ quan nạn nhân đó phải kể là mất mạng trong thời chiến hay là thời bình đất nước khởi sự tái thiết? Cũng năm đó ở Novocherkaask một thiếu phụ bụng mang dạ chứa bị bắn bỏ chỉ vì tội dám chứa chấp người chồng sĩ quan. Cái chết của người vợ đó biết liệt vào loại nào?

Tháng 5 năm 1920 ra đời đạo Sắc luật lừng danh của Trung ương Đảng về “Những hoạt động phá hoại ở hậu cứ”. Dĩ nhiên mỗi lần có một đạo luật tương tự là lại khởi sự một đợt bắt bớ quy mô. Đó là một nhãn hiệu chắc chắn.

Điểm khó khăn mà cũng là điểm thuận lợi đặc biệt cho công cuộc tổ chức bắt người đại quy mô đó là làm gì có luật, cũng chẳng có phương thức đại khái nào quy định hình phạm trước năm 1922.

Tất cả đều chỉ xử theo tinh thần cách mạng. Mà tinh thần cách mạng bao

giờ cũng đúng, để tha hồ thanh trừng càn quét người vào tù, để quyết định *bắt những ai* và xử họ như thế nào!

Trong bản kiểm kê, xét ra cũng chẳng cần phải nói tới vô số những vụ bắt bố liên tiếp hai thứ tù: một là tù tư pháp (ugolovniki), hai là tù *không phải* chính trị. Thời buổi đó cả nước đói khổ, thiếu thốn, vả lại cái gì cũng phải làm mới lại hết, từ luật pháp, cơ quan công quyền đến cả tổ chức chính phủ. Quả là một dịp tốt để các tệ nạn trộm cắp, ăn cướp, hối lộ, đầu cơ tích trữ để bán hàng chợ đen gia tăng kinh khủng. Cho dù những thường tội đó chẳng phải nguy cơ chính cho tân chính quyền nhưng cũng phải diệt trừ. Tù thường tội gia tăng thì tù phản động *cũng phải* gia tăng.

Có chợ đen, đầu cơ thường tình thì cũng có nạn tích trữ hàng có tính cách chính trị thuần túy, đó là mục tiêu Sắc luật của Hội đồng chính phủ do Lênin ký ngày 12 tháng 7 năm 1918 ấn định rằng: "... Những kẻ mua, bán hay tàng trữ để bán những loại thực phẩm đặt dưới chế độ độc quyền của nhà nước <sup>[17]</sup> đều bị phạt tù *không thể dưới 10 năm*, cộng thêm hình phạt cưỡng bách lao động *khắc nghiệt nhất* và tịch thu *toàn bộ* tài sản".

Sau ngày Sắc luật ban hành thì trên toàn quốc nông dân đã đói đến cùng độ vẫn cứ phải nộp đủ hoa màu, mùa này qua mùa khác, khỏi được bồi thường. Vậy là nổi loạn, và có gây loạn là có bắn giết, đàn áp và hàng loạt người bị bắt thêm <sup>[18]</sup> .

Năm 1920 có vụ án Liên đoàn Nông dân Tây Bá Lợi Á nhưng chúng ta kẻ biết người không. Cuối năm đó đến lượt nông dân Tambov khởi loạn và bị đàn áp tức khắc, khỏi xét xử. Nhưng kế hoạch đốn bặt tận gốc rễ cả tỉnh Tambov được tung ra khoảng tháng 6 năm 1921: bất cứ gia đình nào có người tình nghi đi làm loạn đều bị tống vô các trại tập trung ở nhan nhản khắp tỉnh. Ba tuần lễ liền tất cả đều phải ăn ngủ ngoài trời, giữa đồng trống chung quanh là hàng rào dây thép gai. Trong thời hạn đó không ra trình diện thì trọn gia đình bị đưa đi an trí, mà trình diện dĩ nhiên là phải chết <sup>[19]</sup> .

Trước đó mấy tháng, vào tháng 3 năm 1921 đám Hải quân nổi dậy ở Kronstadt chỉ trừ những kẻ bị bắn gục thảy đều bị đưa tới pháo đài

Trubetskoi để chờ phân phối đi các trại Cải tạo, đi tới một hòn đảo nào đó trong quần đảo ngục tù.

Cũng năm 1921 có Mật lệnh số 10 của *Cheka* đề ngày 8 tháng 1 ra lệnh “*thúc đẩy tối đa* công việc cuộc thanh trừng tiểu tư sản”. Tưởng là dứt chiến phải thanh trừng bớt nào ngờ lại *thúc đẩy tối đa*! Muốn hiểu sự thanh trừng được thúc đẩy như thế nào trong vùng Crimea chỉ cần đọc ít bài thơ Voloshin là biết liền.

Mùa hè năm 1921 còn một sự kiện rúng động: trọn Ủy ban Quốc gia Cứu đói trong đó có Kuskova, Prokopovich, Kisshin bị tổng giam. Họ cố hoạt động chống tai hoạ chưa từng có trong lịch sử nước Nga nhưng căn bản của vấn đề là nhà nước không bằng lòng cho *những thứ người như họ* được phép làm công tác cứu đói. Đó là lý do ông già Chủ tịch Ủy ban gần đất xa trời nên được ân huệ khỏi bị bắt là Korolenko cũng phải than thở: “... Triệt hạ Ủy ban này là một đòn bần nhất trong những đòn bần chính trị” [20] .

Năm 1921 khởi đầu vụ bắt bớ *sinh viên* (chẳng hạn như nhóm Yevgeniya Doyarenko viện Đại học Timiryazev) vì họ dám phê bình chế độ, không phải phê bình công khai mà chỉ trong thảo luận riêng với nhau. Những trường hợp trên thuộc loại hiếm vì bọn họ được hân hạnh thăm vấn bởi Menghinsky và Yagoda.

Năm 1921 còn là năm phát triển và kế hoạch hoá công cuộc tận diệt các đảng phái không phải Bôn-sê-vích. Đảng nào cũng bị chôn sống hết, khỏi có vụ miễn trừ và đào huyệt riêng. Và dĩ nhiên để các đảng không thể đội mồ sống dậy thì bao nhiêu đảng viên đều phải chôn luôn một lượt!

Không một công dân Nga nào từng sinh hoạt đảng phái mà không phải đảng viên cộng sản có thể thoát khỏi kế hoạch tận diệt. Không chết thì tù, trừ trường hợp biết nhảy chết kịp thời, bỏ chỗ chết nhảy vào đường sống là vào Đảng như các ông Maisky, Vyshisky! Kỳ dư thì có có thể thoát trong đợt đầu, còn có thể sống sót tới 1922, 1932 hay 1937 nữa tùy theo mức độ nguy hiểm bị gán cho.

Có điều bản danh sách vẫn còn thì thế nào trước sau cũng có ngày! Sẽ có ngày bị người tới bắt hay được mời tới *cơ quan* thăm vấn, nhưng trước sau

cũng chỉ có một câu hỏi duy nhất là có phải có chân trong Đảng này không và từ bao giờ đến bao giờ? (Cũng có thể có vài câu hỏi tiếp về những hoạt động chống đối nhưng sự thực chỉ một câu hỏi quyết định rồi). Sau vụ thẩm vấn là số phận họ sẽ được an bài, cách này hay cách khác.

Có người lại tổng giam ngay tức khắc và những khám đường lừng danh từ thời quân chủ. Cũng may là tất cả mọi khám đường trung ương của triều đại Nga hoàng đều được duy trì tốt hết. Trong những xà lim của những nhà tù đó nhiều đảng viên xã hội tình cờ gặp lại chính những ông cai ngục của thời quân chủ từng tổng giam họ hồi trước.

Có người may mắn hơn được phép lựa chọn chế độ an trí. Không nhiều, chỉ hai ba năm thôi! Có người tốt phúc nữa còn được phép tự ý lựa chọn nơi an trí – dĩ nhiên một số đô thị phải trừ ra – để biết điều thì cứ tới ngay nơi đó sinh sống một cách đàng hoàng, ngoan ngoãn và ở y nguyên một chỗ chỉ định chờ đợi quyết định tùy hướng của GPV.

Cả một kế hoạch tận diệt đảng phái bắt buộc phải kéo dài nhiều năm vì điều quan trọng hàng đầu là phải thật kín đáo, thật ngấm ngấm để không ai hay biết. Vấn đề cần yếu là phải quét sạch sẽ bọn đảng viên Xã hội thuộc xu hướng khác ra khỏi những đô thị lớn ngoài thủ đô Mạc Tư Khoa và những hải cảng, những trung tâm kỹ nghệ và sau này cả những tỉnh lỵ nhiều người lui tới nữa.

Quả thực đó là một vụ mình lấy cổ bài ra “phá trận” thật vĩ đại nhưng tiến hành cực kỳ bí mật, âm thầm. Nhưng đương thời thấy đều mù tịt, đành mù ngay mà chúng ta bây giờ cũng mới biết đại khái. Một bộ óc viễn kiến, đôi bàn tay gọn gàng đã sắp xếp “phá trận” tất cả đâu ra đấy, không bỏ lỡ một phút. Những người bị bắt xét ra chỉ là một trong những cây bài đặt cỡ ba năm trong một cọc bài nào đó bỗng được rút ra lệ làng, xếp sang một chồng bài khác. Đang nằm khám trung ương thì được đi đày, tới một nơi nào đó thật xa. Đang nằm an trí một chỗ được tổng đi đày, tổng cho biệt, cho khuất mắt tách rời khỏi những kẻ cùng bị an trí một chỗ. Có thể từ một chỗ đi đày này chuyển sang một chỗ đi đày khác để rồi lại quay trở lại khám trung ương – một khám đường khác chỗ cũ, dĩ nhiên!

Phải công nhận là tên “phá trận” đó quả có kiên nhẫn, cực kỳ kiên nhẫn!

Không một tiếng động, không nghe một tiếng la mà tuần tự tất cả mọi người từng sinh hoạt đảng phái không phải Cộng sản đều đẩy đi mất hút, bị gỡ ra khỏi những nơi từng hoạt động, những người từng quen biết để rồi chết ngấm ngấm, chết dấm dúi. Thế là hoàn toàn cuộc tận diệt chính những người từng một thời gào thét lên tranh đấu chống bạo quyền – thời còn là sinh viên hăng say tranh đấu – những người từng hãnh diện vì tay chân rỗng rỗng xiềng xích quân chủ” [21] .

Trong ván bài “phá trận” đó, đa số chính trị phạm từng chịu án khổ sai mà không chết nay bị tiêu diệt gọn. Chính những đảng viên Xã hội Cách mạng và những đảng viên Vô chính phủ – chớ không phải các đảng viên Dân chủ Xã hội – đã gánh những cực hình nặng nhất dưới thời Nga hoàng. Chính những người thuộc hai đảng nói trên từng chiếm hầu hết mọi chỗ trong các trại khổ sai chính trị phạm dưới thời quân chủ.

Tuy nhiên vấn đề chết trước chết sau vẫn có. Ngay từ 1920 tất cả bọn họ đều được nhà nước cho phép phản tỉnh bằng văn thư chối đảng của họ, đã lý thuyết đảng của họ. Có kẻ từ chối không chịu và dĩ nhiên phải “đi” trước. Kẻ nào thuận ký thì cũng sống thêm được ít năm nhưng vấn đề là trước sau cũng chẳng thể thoát khỏi cảnh rưng đầu. [22]

Mùa Xuân năm 1922 thành lập Ủy ban Đặc biệt Đấu tranh chống Phản cách mạng, chống phá hoại, chống Đầu cơ tích trữ. Vừa đổi tên GPV, Cheka quyết định can thiệp vào nội bộ tôn giáo và để thay thế cấp giáo quyền đương nhiệm bèn đề ra một cuộc Cách mạng tôn giáo, nhằm thành lập một cấp lãnh đạo giáo hội “một tai hướng lên Thiên Đàng, một tai sẵn sàng ‘bắt’ tin Lubyanka”. Cấp lãnh đạo Tân giáo hội ra đời nhưng nếu không được chế độ yểm trợ thì năm sao nổi guồng máy tôn giáo?

Hậu quả trực tiếp là Giáo chủ Tikhon bị tổng giam và sau đó có hai phiên toà quan trọng: phiên thứ nhất chấm dứt bằng một đợt hành hình ở Mạc Tư Khoa tất cả những kẻ can tội quảng bá lời kêu gọi của Giáo chủ. Phiên thứ hai ở Petrograd quyết định sinh mạng của Tổng Giám mục Venismin chỉ vì tội âm mưu ngăn cản công cuộc chuyển giao giáo quyền cho Tân Giáo hội. Sau đó ở các tỉnh lỵ rồi các quận lỵ các Tổng Giám mục, Giám mục theo



nhau vô khám để rồi “đầu đi đuôi lọt”, đến lũ lượt các hàng linh mục, linh mục dòng và phó tế. Số tu sĩ bị bắt giam nhiều đến nỗi báo chí không buồn đăng nữa và không chịu tuyên thệ ủng hộ “Tân Giáo hội” cũng năm khám luôn.

Từ đó năm nào chẳng có một số người bị bắt vì lý do tôn giáo? Họ thuộc thành phần thường niên nên có mặt thường trực trong bất cứ xà lim nào, bất cứ chuyến xe nào chở người đi đày ra đảo Solovetsky.

Mấy năm sau đó tới phiên các nhà thần học, các nhà nghiên cứu tâm linh, đại khái như nhóm tín hữu của Bá tước Palen, thường trực ghi nhận những tiếp xúc của họ với thế giới tâm linh. Sau kế đến các hội tôn giáo, các triết gia nhóm Berdyayev và tiếp theo là nhóm tự nhận “Công giáo Đông phương”, tín đồ của Vladimir Solovyev rồi nhóm tín hữu của Abrikosova cũng cùng chung số phận, nghĩa là bị tổng giam rồi thủ tiêu luôn.

Dĩ nhiên các chức sắc của Giáo hội Công giáo – các hàng linh mục Balan chẳng hạn – cũng không thể thoát khỏi thông lệ. Nhưng một trong những mục tiêu quan trọng bậc nhất của GPV – NKVD suốt trong hai thập niên 1920-1930 là phải bứng bằng được gốc rễ tôn giáo ở nông thôn. Do đó phải tận diệt Chính thống giáo bằng những đợt tổng giam tập thể. Biết bao nhiêu tu sĩ nam nữ của phái Công giáo Chính thống – những nhà tu bận rộn đen truyền thống của xã hội Nga từ muôn đời – bị lùng bắt, truy nã gay gắt. Ló mặt ra là bị bắt và bị bắt là đi đày luôn.

Cùng lúc đó thành phần giáo dân hoạt động nòng cốt cũng bị bắt giam và ra toà lãnh án. Hết lớp này mới tới lớp giáo hữu thông thường bị lừa vào khám, già trẻ đều không tha – nhất là thành phần phụ nữ là những người có đức tin mãnh liệt nhất. Thậm chí sau này cứ đàn bà mà bị tổng giam vì lý do tôn giáo đều bị kể như “nữ tu” trong các khám tạm, các trại tập trung.

Họ bị bắt và lãnh án chẳng phải vì đức tin Công giáo mà chỉ vì tội dám công khai bày tỏ tín ngưỡng và dạy dỗ con theo tinh thần Công giáo. Chẳng hạn trường hợp nhà thơ nữ Tanya Khodkevich. Bà này có tội làm hai câu thơ:

*Bạn có thể tự do cầu nguyện*

*Nhưng chỉ để mình Đấng Tối cao nghe thấy mà thôi.*

Chỉ vì hai câu thơ như vậy mà Tanya lãnh 10 năm tù.

Đó là thời kỳ cha mẹ không được phép tiết lộ đức tin ngay cả với con cái. Đó là giai đoạn giáo dục tôn giáo cho con nít là vi phạm các điều thứ 50, thứ 10 của Bộ Hình luật 1926 và Hình sự Tố tụng 1923, nghĩa là một tội phạm chính trị và kể như “tuyên truyền phản cách mạng”.

Thực tế là cho đến khi ra toà và ngay trước phiên toà, bị can vẫn còn được phép phản tỉnh, nghĩa là tự ý chối đạo, dù hiểm xảy ra sự kiện đó. tuy nhiên vẫn có trường hợp chồng đành chối đạo trước toà để được ân xá ở nhà nuôi con, để một mình vợ chịu đi đày Solovetsky vậy.

Đó cũng là giai đoạn giới phụ nữ bày tỏ đức tin quyết liệt hơn cả, dù trước toà cứ dính dáng đến tôn giáo là 10 năm tù chắc và chẳng có tội gì nặng hơn!

(Đó là giai đoạn – đặc biệt là năm 1927 – để tiến hành vụ thanh lọc xã hội, nhà nước đã cho đi đày Solovetsky cả *gái giang hồ* lẫn với nữ tu. Mà đi điểm thì chỉ lãnh 3 năm, án đã nhẹ hơn mà còn “dễ thở” hơn – dù ở khám tạm, dù đang di chuyển hay nằm trên đảo – nhờ có thể giao du thân mật với lính hộ tống hay đám cai tù.

Trở trêu là 3 năm sau các chị em ta lại có quyền phây phây xách những va ly nặng trĩu trở về nguyên quán và “nhiệm sở” cũ, trong khi đó các can phạm tôn giáo lại không được phép trở lại với gia đình, trở về quê cũ!)

Cũng trong mấy năm đầu thập niên 1920 có những đợt sóng tù có tính cách quốc gia mà nhân số thoát đầu cũng chẳng bao nhiêu nếu tính theo tỷ lệ lớn lao của Liên bang Xô-viết. Đó là những nhóm Mussavatist xứ Azerbaijan, dân Dashmak miền Armenia, phái Men-xơ-vích xứ Georgia, đám Basmachi ở Turkmenia. Họ đều là những sắc dân Trung bộ Á châu và họ chỉ có một tội như nhau là chống lại sự thành lập cơ sở cộng sản ở quê hương họ.

(Những Ủy ban đầu tiên mọc lên ở Trung Á đều có đa số ủy viên gốc Nga và do đó bị coi như những tiền đồn Cách mạng của Liên bang Xô-viết. Năm 1926 toàn hội Hebalutz của người Do Thái bị giải tán, hội viên đi đày tập thể không sót một người chỉ vì không chịu ngả theo phong trào Bôn-sê-vích.

Sau này nhiều người quan niệm khoảng thập niên 1920 ở Nga như một thời

kỳ “nghỉ ngơi sung sướng, hoàn toàn tự do”. Nhưng cũng nhiều người không đồng quan điểm, chẳng hạn dưới đây. Thời đó, các sinh viên không Đảng đòi hỏi “chế độ Đại học tự trị”, quyền hội họp và yêu cầu bỏ bớt lý thuyết chính trị trong chương trình học. Nhà nước có phản ứng: tổng giam hết. Những ngày nghỉ học thì sinh viên còn bị bắt nhiều, bắt dễ nữa! Điển hình là ngày 1 tháng 5 năm 1924.

Qua năm 1925, khoảng 100 sinh viên Leningrad ra Toà lãnh án 3 năm tù chỉ vì đọc tạp chí *Xã hội*, cơ quan của nhóm Men-sê-vích hải ngoại – và dám học tập cả Plekhanov (dù thời hoa niên Plekhanov từng hoạt động cách mạng hăng nhất, dám đăng đàn chống đối bạo quyền ngay trước giáo đường Kazan).

Cũng năm đó khởi sự bắt những đảng viên Trốt-kýt trẻ đầu tiên. Hai quân nhân Hồng quân gây thơ tổ chức lạc quyền để cứu trợ nạn nhân, đúng truyền thống của dân Nga bị tổng giam tức khắc. Có phải cứ Hồng quân là khỏi bị đâu?

Ngay đám sĩ quan cũng bị săn bắt suốt thập niên 1920. Đó là những kẻ sống sót mấy đợt trước: bọn *Trắng* chưa lãnh án tử hồi đương chiến, bọn *nửa Trắng nửa Đỏ* từng có mặt ở cả hai bên, bọn *bảo hoàng ngả theo Đỏ* tức những sĩ quan trong quân lực Nga hoàng đầu hàng Hồng quân nhưng không phục vụ từ đầu đến cuối, hoặc có những khoảng trống vắng mặt không chứng minh được.

Thay vì bị tử hình tức khắc, đám sĩ quan đó cũng bị sắp xếp vào cuộc “phá trận”, nghĩa là như những con bài bị xào lên xào xuống, họ hết bị kiểm tra đến giới hạn công tác, rồi chỉ định trú sở rồi bắt vô, thả ra để bắt nữa và lần cuối cùng thì đi đảo, không bao giờ trở về nữa.

Tuy nhiên với nhà nước thì không phải cứ tổng hết bọn họ vô trại cải tạo như vậy mà đã xong. Còn cha mẹ, vợ con họ là còn phải đối phó bởi lẽ vô cùng giản dị có mỗi người chủ gia đình bị bắt mang đi thì toàn gia dĩ nhiên chẳng ưa gì chế độ. Vậy ở tù là đáng rồi. Do đó lại thêm một đợt sóng mới đẩy vô ngục tù.

Lại còn một trường hợp bọn dân quân Cốt-sắc từng chống Hồng quân nhưng đã được ân xá, được đưa từ các trại trên đảo Lemmos về vùng

Kuban và được cấp đất làm ăn. Tất cả đều bị lòng bắt lại không còn sót một mạng.

Dĩ nhiên còn phải kể thêm một số công chức bảo hoàng bỏ trốn ẩn náu kín đáo, ngụy trang khéo và biết lợi dụng cái sơ hở là hồi đó còn chưa có thể lệ di chuyển từ địa phương này sang địa phương khác phải xin phép mà cũng chưa có Tổng văn khố Trung ương để lưu trữ hình tích những người bị truy nã. Họ đã kiếm cách núp được vô một cơ quan, một Ủy ban nào đó. Vậy mà cũng sa lưới chỉ vì lỗ miệng, vì bị nhận diện tình cờ và bị hàng xóm tố cáo.

(Nhiều người bị rất tình cờ và vô duyên. Chẳng hạn như cả một đám bị phát giác năm 1921 và bị xử bắn hết chỉ vì một lão công chức già tên Mova quen tạt lưu trữ hồ sơ thật thứ tự. Lão nhè để ở nhà cả một danh sách cựu công chức Sở Tư pháp tỉnh!)

Và ngục tù tiếp tục tiếp nhận thêm những đợt sóng mới, liên miên. Dấu gốc tích bắt mà không dấu gốc tích cũng bắt luôn mà “gốc tích” thì muốn hiểu nghĩa nào cũng dễ! Do đó có người bị bắt vì “có gốc quý tộc” và cả gia đình vạ lây. Thậm chí có những người chỉ vì ở một giai cấp thượng lưu – chẳng hạn như tốt nghiệp đại học – mà bị mời đi. Ác nổi đi thì có mà về thì không, vì thông thường đã lỡ cho lỡ luôn, khỏi gỡ! Mà *Cheka* tức GPU là Hiến binh của Cách mạng thì sai lầm thế nào được?

(Không. Nói “đi có về không” cũng không hẳn đúng. Có lớp lớp sóng xuôi thì lâu lâu cũng có một con *sóng ngược* vậy chớ. Nghĩa là dù ít ỏi, không nghĩa lý gì, song cũng có người được về chớ. Chẳng hạn trong số những bà vợ, những cô con sĩ quan hay dòng dõi quý tộc có nhiều người sắc sảo, khôn ngoan hay nhan sắc mỹ miều lắm chớ. Một số đã thành công, tạo thành những con *sóng ngược* vì họ chợt nhớ ra rằng người ta ai cũng chỉ sống một lần và chẳng gì quý bằng chính *sinh mạng mình!*)

Những người nữ đặc biệt đó đã đề nghị thẳng với *Cheka* GPU xin cộng tác, làm bất cứ việc gì kể cả mật báo viên. Họ sẽ được thoả mãn liền, nếu được GPU chịu. Xét ra họ mà làm mật báo viên thì GPU lợi vô vàn, được cung cấp thiếu gì tin tức quý giá vì họ “nằm” được những người giai cấp cũ. Để đơn cử thì mật báo viên ai có lợi hại cho bằng bà hoàng Vyazemskaya?

(Còn phải kể cậu quý tử ở đảo Solovetsky nữa!)

Nói về sắc sảo, tài nghệ thì mấy kẻ bằng nàng Konkordiya Nikolayevus Fosse, người thiếu phụ từng phải chứng kiến xử bắn ông chồng sĩ quan và bản thân bị đi đày Solovetsky? Thế mà không hiểu làm cách nào Konkordiya vận động “ra” được để về Mạc Tư Khoa lập phòng thế kế bên Lubyanka cho các ông lớn GPU tiện tới lui. Cho mãi đến 1937 người đẹp mới bị bắt lại, sau khi Yagods <sup>[23]</sup> và đàn em bị thanh trừng.

Kể cũng lạ là vào thời kỳ này mà Hội Hồng thập tự còn sống sót nổi ở Nga! Toàn quốc có 3 chi nhánh: ở Mạc Tư Khoa do Peshkova – Vinaver điều khiển, ở Kharkov do Sandormirskaya và ở Petrograd do ông già Shevtsov lãnh đạo rồi đến ông Gartman tật nguyền và Kochervsky. Chi nhánh Mạc Tư Khoa hoạt động không vấp vấp cho đến 1937 mới phải đóng cửa, nhưng bọn ở Petrograd đã dính quá nhiều đến chính trị, toan dựa cả vào những tay từng bị giam trong ngục Schlüsselburg như Novorussky (người từng dính chung một vụ với em ruột của Lênin là Aleksander Ulyanov). Hồng thập tự Petrograd không những kiếm cách tự giúp các chiến sĩ Xã hội mà còn lo cho bọn phản cách mạng. Vì vậy chi nhánh bị đóng cửa từ 1926, cấp điều khiển đi tù hết!

Năm tháng qua dần. Bất cứ chuyện gì mà không nhắc lại cho nhớ thì làm sao nhớ nổi. Chẳng hạn như năm 1927 đã chìm sâu vào dĩ vãng, chúng ta cứ tưởng đâu đó là một năm no đủ, vô ưu, mà kế hoạch nhà nước còn cho phép “tự do kinh doanh hạn chế”.

Sự thật không phải vậy. Đó là năm gay cấn, năm rúng động những hàng tít trên mặt báo. Đó là năm ai cũng tưởng và người ta còn làm như thể sắp có đại chiến đến nơi để làm cách mạng toàn thế giới. Đó là năm vị đại sứ Nga ở Warszawa (Ba Lan) bị ám sát, tạo những hàng tít nổi, chạy dài cả khuôn báo và cho nhà thơ Mayakovsky nổi giận bằng cả bốn bài thơ hùng hổ.

Nhưng té ra không phải vậy: chính quyền Ba Lan lên tiếng xin lỗi, kẻ duy nhất ám sát đại sứ Voikov (chớ chẳng có phe nhóm nào hết) đã bị bắt ngay tại Warszawa. Vậy thì còn gì là công dụng của mấy bài thơ tràn đầy công phẫn mà thi sĩ Mayakovsky định nhắm vào ai đây?

*Chúng ta đoàn kết  
Chúng ta xây dựng  
Đề cao cảnh giác và tiêu diệt  
Bẻ gãy cố bọn cuồng điên phiến loạn.*

Thơ Mayakovsky cổ xúy *tiêu diệt ai? Bẻ gãy cố* bọn nào đây? Đó là lúc phát động chiến dịch Voikov và cũng như mọi lần có chuyện xáo trộn, tình hình căng thẳng lại vẫn *người cũ* lãnh hậu quả; bọn đảng viên Vô chính phủ, Xã hội Cách mạng, Men-sê-vích và cả thành phần *trí thức* nữa. Thử hỏi ở các thị xã còn bắt ai? Không lẽ tổng giam thành phần thợ thuyền? Có dám trí thức “liên hệ với Dân chủ Lập hiến” thì đã bị tan hoang từ 1919 còn gì? Tại sao không chiếu cố đến bọn trí thức còn sót lại vẫn tự nhận tiến bộ? Tại sao không đập bọn sinh viên một cú đích đáng cho rồi? Tại sao không làm in lời thi sĩ Mayakovsky.

*Hỡi các anh em Đoàn Thanh niên Cộng sản  
Ta nghĩ hàng ngày, ta nghĩ hàng tuần  
Ta nhìn vào hàng ngũ ta  
Ta phân biệt những anh em đích đáng  
Những quân chỉ mượn danh Đoàn Cộng sản Thanh niên.*

Nhìn vào hàng ngũ ta, nhìn ra bên ngoài là nảy ra một biện pháp cực kỳ thuận lợi là công cuộc “phòng ngừa những kẻ có thể là kẻ thù của xã hội”. *Cuộc phòng ngừa* hợp lý quá, dễ hiểu quá mà.

(Đó là lý do Lazac Kogan, một trong những thủ lĩnh chịu trách nhiệm công tác *Kinh đào Bạch Hải* ít lâu sau dám nói thẳng ra rằng: Tôi tin chớ. Tôi tin bản thân anh chẳng phạm vào bất cứ một tội gì, nhưng là người trí thức, tôi chắc anh dư hiểu rằng, anh phải hiểu rằng *công cuộc phòng ngừa* đang áp dụng).

Lại phải hiểu rằng tất cả những thành phần cựu đồng hành không thể tin tưởng nổi, trước bọn trí thức thối nát bị rúng động đó còn bị bắt vì lý do gì

nếu chẳng phải để chuẩn bị cho cuộc chiến hoàn thành Cách mạng toàn thế giới? Nếu không đối phó sao kịp?

Vì lẽ đó ở Mạc Tư Khoa có những cuộc bố ráp khoa học, từng khu này sang khu khác. Có bố ráp là phải bắt được người, đúng theo khẩu hiệu: “Chúng ta phải đấm bàn cho mạnh, cho dữ dội để cả thế giới nghe thấy phải sợ hãi, rụng rời”.

Vì lẽ đó Lubyanka và Butyrki ngày đêm rầm rập Mật vụ Áo đen dùng đủ mọi thứ xe chuyên chở người vô. Xe buýt, xe ca, xe lớn bít bùng, xe tắc xi mở mui lộng lẫy. Xe nhiều đến nỗi kẹt cứng mọi cửa ra và trong sân chẳng còn chỗ đậu. Người nhiều như thế thì cứ thả nguyên xe vô cái đã, mà cũng khỏi cần ghi tên vô sổ.

Tình trạng ứ đọng đầy dẫy ở địa phương. Như ở Rostow trong khám số 33 thì xà lim nào cũng nghẹt cứng tù nhân, Boiko bước vô đành phải đứng, vì chỗ đâu mà ngồi?

Dưới đây là một ca điển hình: một nhóm trẻ tuổi chiều tối tụ họp nhau thường thức nhạc mà không xin phép trước GPV. Dĩ nhiên có nhạc thì phải có trà, nước ngọt cho chính nhóm người tham dự chung đậu nhau từng *kopech*. Lý do chính chẳng phải nhạc và nước giải khát mà họ đóng góp để cứu trợ, những bà con, bạn bè kẹt vì tội tiêu tư sản. Làm sao qua mặt được GPV? Trọn ồ bị bắt ra toà lãnh từ 3 đến 10 năm. Người đẹp Anna Skripnikova lãnh bản án 5 năm nhưng thủ lãnh Ivan Nikolaiyevich và nhóm tổ chức chịu thú tội đành lãnh án tối đa là *xử bắn*.

Cũng năm đó có nhóm sinh viên Nga ly hương sống ở Balê triệu tập một buổi họp truy niệm văn hào Pushkin và báo chí tường thuật đầy đủ – một biểu dương tinh thần của phe nhóm giãy chết nên kết quả là tất cả những học sinh vừa tốt nghiệp trung học, *chưa phải sinh viên* còn kẹt trong nước là bị tổng giam ngay tức khắc, cùng một lúc với đám mệnh danh “sinh viên luật”, tức bọn sinh viên thuộc thành phần ưu đãi ở Nga thời tiền cách mạng. Thời ấy mới chỉ có trại cải tạo đặc biệt trên đảo Solovesky chứa vừa vạn đọt tù sau vụ Voikov. Nhưng cả một hệ thống quần đảo ngục tù dưới danh hiệu Gulag đã khởi sự manh nha và chuẩn bị dựng lên khắp nơi trên toàn lãnh thổ.

Đó là lúc nhà nước đổi “gu” bắt người và thêm một thành phần mới. Đó là lúc tình thế đã chín mùi để tiêu diệt bọn *trí thức kỹ thuật* lâu nay vẫn tự coi như bất khả thay thế, không có họ không được nên không chịu để vào tai những huấn lệnh.

Nói cách khác thì bọn kỹ thuật gia, kỹ sư chẳng bao giờ được tin dùng và ngay những năm đầu Cách mạng thành công đã bị coi như quân hầu đầy tớ của bọn chủ nhân ông tư bản, luôn luôn bị nghi ngờ và bị chính bọn thợ thuyền giám thị ngầm. Còn phải tái thiết đất nước thì họ còn được để yên để phục vụ kỹ nghệ cái đã. Cuộc đấu tranh giai cấp còn phải dốc toàn lực đập tan những thứ trí thức ngành khác đã chứ.

Bộ máy đầu não chỉ huy kinh tế càng trưởng thành (hai cơ quan chính là *Hội đồng Tối cao Kinh tế (VSNKH)* và *Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (GOSPLAN)*) thì các công trình càng mọc ra nhiều và càng mọc ra nhiều thì càng giẫm chân nhau, càng chơi nhau thì càng bộc lộ thêm âm mưu phá hỏng ngay từ đầu cũng như sự phản pháo “gian dối” độc hiểm của bọn kỹ sư chế độ cũ. Cặp mắt theo dõi kiểm soát của các ông Hiến binh Cách mạng càng gay gắt, sát nút hơn – và dĩ nhiên cặp mắt gắt gao đã nhắm vào chỗ nào là y như rằng chỗ đó phải có cả ổ phá hoại.

Cộng tác theo dõi, khám phá đẩy mạnh cho tới 1927 thì lập tức giới công nhân lao động được giải thích ngay tại sao kinh tế thất bại, suy vong.

Chẳng hạn như chính vì sự suy sụp của Cơ sở Hoả xa Nhân dân mà xe lửa giảm chuyển, muốn mua giấy xe cũng khó, mọi sự cung cấp nay có mai không. Nhà máy Điện Mạc Tư Khoa cũng tệ hại – do đó mới có nạn cúp điện. Cả một kỹ nghệ mỏ Dầu xuống dốc – do đó lần hồi khan hiếm – Ngành dệt bê bối toàn diện nên công nhân không có vải may áo mặc. Kỹ nghệ mỏ than là cả một sụp đổ kinh khủng, sụp đổ đến nỗi không có than mà sưởi nữa.

Ở tất cả mọi ngành kỹ nghệ: đúc thép, quốc phòng, cơ khí, đóng tàu, hoá học, hầm mỏ, luyện vàng, luyện bạch kim... chỗ nào cũng sặc sụa những âm mưu phá hoại, chỗ nào cũng có bọn kẻ thù chế độ nắm chốt. Bao nhiêu nỗ lực của GPV bèn được gọi ra, dồn vào công cuộc năm đầu và lôi cổ những quân phá hoại. Từ thủ đô trở xuống các tỉnh lỵ và các địa phương,



các cơ sở GPV và các toà án vô sản hoạt động liên miên để lọc lõi đồng rác rưởi thối nát. Mỗi ngày các công nhân lại hết hồn đọc thấy trên báo (đôi khi đọc mà chẳng hiểu gì) mọc ra thêm nhiều tội ác ghê gớm, nào vụ Pachinsky, nào vụ Von Meck, nào vụ Velichko [24] và không biết bao nhiêu vụ vô danh!

Mỗi ngành kỹ nghệ, mỗi xí nghiệp cho chí đến mỗi xưởng tiền công nghệ đều được lệnh lùng kiếm cho ra, vạch mặt bằng hết bọn phá hoại. Khi GPV đã ra lệnh và giúp đỡ thì lùng bắt la lò ra tức khắc! Nếu chưa bị lên án phá hoại lúc ấy thì vấn đề nghi ngờ phá hoại chẳng thể tránh nổi!

Nếu căn cứ vào tội trạng của họ thì mấy ông kỹ sư già chế độ cũ quả thực là cực kỳ tồi bại và âm mưu phá hoại của họ ma quỷ quá! Còn ai hăng say phục vụ phát triển nền kỹ nghệ mới cho bằng kỹ sư Nicolai Karlovich Von Meck của Sở Hoả xa Nhân dân? Có dịp thảo luận về những vấn đề kinh tế liên quan đến công cuộc xây dựng Xã hội chủ nghĩa là náo hàng giờ thao thao bất tuyệt và luôn luôn có sáng kiến đưa ra. Sáng kiến độc đáo nhất của kỹ sư Von Meck là tại sao không nối rộng kích thước những toa xe chở hàng để chuyên chở nhiều hơn, nặng hơn mà có trở ngại gì đâu?

Nhưng Von Meck bị GPV tố, và ra pháp trường gấp. Tội trạng được nêu ra là cố tình phá hoại làm hư hỏng cả đường sắt lẫn đường lộ, cả toa chở hàng lẫn đầu máy xe lửa. Âm mưu thâm độc của hắn là “giết chết” hệ thống Hoả xa toàn quốc trong trường hợp địch quân xâm lăng!

Chỉ ít lâu sau, khi Sở Hoả xa được nâng lên hàng Bộ thì đồng chí Ủy viên lãnh đạo Bộ Hoả xa Kaganovich được Huy chương Lênin cùng một số lãnh tụ. Bọn kỹ thuật gia bất đồng ý kiến với đồng chí Ủy viên bị gán ngay danh hiệu *giới hạn chủ nghĩa*. Họ nhất định cho rằng trọng lượng chuyên chở tăng gấp ba ắt phá hư hết đầu máy. Chỉ đưa ý kiến kìm hãm vậy cũng đáng đưa ra pháp trường. Tại sao dám nghi ngờ khả năng chuyên chở Xã hội Chủ nghĩa?

Phải mất mấy năm liền mới tính xong bọn Giới hạn chủ nghĩa. Ở ngành kỹ nghệ nào cũng có bọn này và kẻ nào cũng đưa ra những công thức, những

con số để nhất định không chịu tin có thứ cầu cống, đường sá nào chịu nổi tinh thần hăng say phục vụ cách mạng cỡ đó.

Tuy nhiên bọn *trí thức kỹ thuật* chưa bị bắt ngay, đốn sạch hết chỉ vì còn phải cần đến họ. Lớp người thay thế chưa đủ tư cách, vậy thôi.

Trường hợp dưới đây là của kỹ sư trưởng Nicolai Ivanovich Ladyzhensky, chịu trách nhiệm các cơ xưởng quốc phòng Izhevsk thoát đầu bị bắt vì mớ “lý thuyết hạn chế” và “tin tưởng mù quáng ở những yếu tố an toàn (vì vậy mới dám cho là ngân sách phát triển xí nghiệp do đồng chí Ủy viên Ordzhonikidze [25] cấp cho không đủ. Tuy nhiên ngay sau đó Ladyzhensky lại được ra tù, chỉ bị *chỉ định cư trú* vì không ai thay nổi ông ta. Thiếu Ladvzhesky, bao nhiêu công tác sụp hết nên lại được về nhiệm sở cũ để điều chỉnh trở lại.

Dĩ nhiên có người điều khiển thì công việc lại chạy nhưng ngân sách thiếu thì vẫn cứ thiếu. Và Ladyzhensky lại vô khám lần này vì *chiếm dụng công quỹ*, nghĩa là chỉ vì ông kỹ sư trông kém khả năng điều hành nên ngân khoản trợ cấp mới thâm thủng. Lần này thì ông Kỹ sư trưởng Bộ Kỹ nghệ Nặng bị đưa đi Trại Cải tạo đả đốn và một năm sau thì “đi” luôn!

Với những trường hợp tương tự như trên, chỉ trong vòng vài năm mà cả một thế hệ kỹ thuật gia rường cột của nước Nga lần lượt bị đốn sạch. Chao ôi, đó là những anh hùng dân tộc, đến tuổi bắt hủ ngay trong những văn phẩm của Garin – Mikhailovsky, Chekhov Zamyatin.

Dĩ nhiên cũng như bao nhiêu đợt sóng trước, đợt tù *kỹ thuật* phải kéo theo một mớ nạn nhân oan uổng chỉ vì tội họ có họ hàng bà bạn bè, hay có đôi chút liên hệ.

Nhưng còn biết nói sao hơn, đến đây tôi buộc lòng làm mờ đi hình ảnh bóng bẩy quang vinh của những chiến sĩ Hiến binh của Cách mạng là ở thời buổi đó cứ không chịu làm Mật báo viên cho GPV cũng đã tù rồi. Đợt sóng ngầm này nào ai biết đến nhưng chỉ xin bạn đọc nhớ cho rằng cả 10 năm sau ngày Cách mạng thành công, vẫn có những lớp người Nga kiêu hãnh, dám đặt nặng nghĩa khí, không thể quan niệm đạo nghĩa gần gũi với đấu tranh giai cấp nên đã thẳng tay chối bỏ công tác đề nghị nghĩa là không

thèm làm mật báo viên, dù tù tội cũng cam đành. Nhiều khi lại còn lánh hình phạt quá nặng!

Như nàng thiếu nữ Magdalena Edzhubova bị GPV buộc phải làm điểm chỉ viên, trà trộn với một số kỹ sư. Nàng không những dám từ chối thẳng mà còn cho người được chỉ định theo dõi biết nữa. Tuy nhiên hẳn vẫn cứ bị GPV tổng giam, điều tra mạnh tay và không chịu nổi đành phải phun ra hết. Lập tức Magdalena đành lãnh án tử hình nhưng may mắn thay lúc ấy đang mang bầu nên được miễn tội chết vì “tiết lộ bí mật an ninh” mà chỉ chịu tội sống nghĩa là vài bản án tổng cộng hai mươi lăm năm tù.

Cũng năm 1927, một vụ án mật báo viên lừng danh cũng nổ bùng ở Kharkov nhưng trong một môi trường hoàn toàn khác, nghĩa là giữa cấp Đảng ủy: nữ đảng viên Nadezhda Vitalyevna Surovets không chịu trà trộn vô để “bán đứng” chính quyền địa phương Ukraina. Do đó nàng bị GPV bắt và biến mất cho tới đúng một phần tư thế kỷ sau mới thấy mặt ở trại Kolyma, dù chỉ còn da bọc xương. Còn hơn những người biệt tăm luôn, chẳng có tin tức gì.

(Từ năm 1930 trở đi thì khỏi còn những vụ tù tội vì không chịu chỉ điểm nữa, giản dị vì GPV đã sai bảo thì hết chối từ, hết trốn luôn! Vấn đề mật báo là bắt buộc. Có lương tâm đến mấy cũng tự an ủi đại khái: “Mình không làm thì thẳng khác cũng làm vậy”, “Tội gì mình ‘chịu’ thay cho nó nhỉ?”... hoặc “Nó vậy đó, chết bản cũng vừa”! Và lại nhiều kẻ sẵn sàng xung phong quá mà! Vừa có thêm quyền lợi vừa được ca ngợi là cái chắc.)

Năm 1928 ở Mạc Tư Khoa bùng nổ vụ án Shakthy đáng gọi để đời. Nhà nước vừa cố tình thổi phồng đã đành mà các bị cáo còn tự thú, tự bồi nhọ đến mức không ai dám ngờ, dù chẳng phải tất cả đều quá hèn. Mãi đến hai năm sau, vào tháng 9 năm 1930 mới phăng ra những chính danh thủ phạm từng *tạo ra nạn đói*. Chúng đây rồi, chúng là 48 thẳng phá hoại năm ngay trong các cơ sở sản xuất thực phẩm! Cuối năm 1930 còn vụ án *hội kín kỹ nghệ* (Promparty) mới là quái gở. Chưa có vụ án nào thổi phồng quá lỗ, quá nặng nề về trình diễn và diễn tập thuần thực cỡ đó. Từng bị can một đứng ra nhận tội, tự gánh lấy tội, đủ mọi thứ tội ghê gớm làm như bây giờ tấm màn mới buông xuống, bộc lộ không thiếu sót một chi tiết nào. Đúng là cả

một kế hoạch tối đại quy mô đủ để chứng minh rằng bao nhiêu những vụ lật vạt từ trước đều chỉ do một vụ gốc này mà ra, một âm mưu nung nấu dài hạn để phá hoại thâm hiểm mà thủ phạm là cả một loạt, từ Milyukov, Ryabushinsky. Deterding tới Poincaré luôn!

Khi đã hiểu bộ máy tư pháp làm việc như thế nào thì ta mới hay tất cả các phiên toà đều chỉ là bề ngoài, là phần nổi của cả một hệ thống quan yếu nằm chằng chịt ngầm bên dưới và mọi tính toán đã xong hết cả. Ngay những bị can ra toà cũng chỉ chọn lọc để đưa ra, chỉ có một số mà dĩ nhiên phải là số ngoan ngoãn chịu tự phản tỉnh, tự buộc tội chính mình và tố cáo đồng chí của mình để may ra có thể thoát nạn chằng.

Sức mấy những tay thừa đủ can đảm, thông minh “đi guốc vào bụng” lại chịu mắc mưu bọn thẩm vấn viên để xin được ra toà xử công khai như vậy. Mà kết quả là dù không phản tỉnh, tự thú gì hết thì những bản án có sẵn của GPV vẫn cứ đồng đều nhau hết: công khai ra toà hay ngấm ngầm bị đưa đi cũng cứ 10 năm.

\*

Hệ thống ống cống ngầm vừa dùng để tiếp nhận những đợt sóng tù mà còn là ống tháo cho cuộc sống nở hoa bên trên. Đứng vào lúc cần thiết thì phải nảy ra biện pháp đóng góp chung thì cả nước phải chia đều trách nhiệm chớ. Những kẻ chưa bị tống xuống miệng cống, chưa theo ống cống dẫn vào một hòn nào đó trong quần đảo ngục tù thì có bốn phận phải diễn hành bên trên, vác biểu ngữ đi hoan hô các phiên toà xử, há hê vì sự phán xét của Công Lý.

Quả thực vô cùng lo xa! Mấy chục năm qua thế nào chẳng có người ngó lại dòng lịch sử để nhận định rằng có *quần chúng* yếm trợ như vậy thì đám Công an Mật vụ, mấy ông toà ngồi xử cũng như bọn đao phủ hành hình nào có phạm tội gì? Họ chỉ làm đúng nhiệm vụ của họ, như một công dân mà. Chẳng qua lúc bạc đầu mới biết mình ngu dại, khổn khổ là đáng đời!

Chính Stalin đã cho lệnh quần chúng biểu dương tinh thần trong vụ án 48 thẳng tạo ra nạn đói. Làm gì quần chúng chẳng nỗ lực công phần? Nước Nga xưa nay lúa gạo thừa ăn bây giờ cả nước đói thì hiển nhiên người dân

phải đau khổ nhìn quanh, hỏi rằng:

“Thế thì lúa mì của chúng ta chạy đi đâu hết? Trước toà có dịp rửa hận thì đại diện công nhân vô sản không đòi án tử hình sao được? Cũng như phiên toà đang xử bọn *Hội kín kỹ nghệ* (Promparty) thì biết bao nhiêu quần chúng kể cả *học trò nhỏ* đã mít-tinh, biểu tình rồi. Báo chí đăng hình ảnh bao nhiêu cuộc mít-tinh cả triệu người dự và tiếng hô khẩu hiệu ngoài đường rầm rập vang dội các phòng xử: “Tử hình! Tử hình!”.

Giữa lớp lớp khẩu hiệu rền vang trời đó thì lâu lâu cũng cất lên vài tiếng kêu bé nhỏ dám đơn độc chống đối chớ. Chỉ một tiếng *không* âm thầm mà là cả một dũng cảm phi thường chớ chẳng giản dị dễ dàng như ngày nay! Vậy mà thời buổi này có mấy người dám liều mình bỏ phiếu chống? Cũng vẫn quá hiếm!

Theo chỗ chúng tôi biết thì những kẻ dám cất tiếng chống đối cô đơn đó vẫn là những người trí thức yếu mềm nhưng không chịu cong lưng. Đó là những người như giáo sư Dmitri A. Rozansky ở Viện Bách khoa Leningrad được mời họp nhất định không chịu đến chỉ vì ông xưa nay vẫn chống lại bản án tử hình, *bất cứ gì một tội trạng nào giữa cao trào pháp trường* mà có thẳng dám vậy thì chấp nhận sao được? Rozansky bị bắt tới bắt lui, cũng như sinh viên đệ tử Dima Olitsky vậy. Để kẻ nào hó hé chống là phải câm luôn.

Trong các giới tán thành *án tử hình* có đám công nhân trung niên đã đành, mà trẻ trung như *Đoàn Thanh niên Cộng sản*, trung kiên như các lãnh tụ và thế lực như đám sĩ quan cao cấp cũng đều hét lên, không tha. Có những nhà làm cách mạng lòng danh, những lý thuyết gia, những nhà tiên tri của chế độ 7 năm trước cất tiếng hoan hô sự phẫn nộ của quần chúng mà không ngờ 7 năm sau lại đến lượt mình bị xách cổ đi, vẫn giữa những tiếng hò in hết!

Cũng may ra giới kỹ thuật gia là đầu năm 1931 còn có cơ hội sống nhờ Ioif Vissarionovich đặt ra 6 tiêu chuẩn kiến thiết mà cứu nguy nhất là điều thứ 5, đại khái, là “thay vì chủ trương tiêu diệt gọn bọn kỹ thuật gia chế độ cũ, tại sao không *chiếu cố*, không sử dụng họ?”.

Ôi đẹp làm sao sự *chiếu cố*! Vậy là khỏi cần kết tội, khỏi cần lên án nữa sao? Trớ trêu ở chỗ đúng lúc đó đang có phiên toà xử những thẳng phản

động phá hoại trong ngành đồ gốm. Bao nhiêu thằng phản động đang khai rầm rập, biết bao nhiêu tội ghê gớm và tội gì cũng thành tâm phản tỉnh, trăm miệng như một. Bỗng đâu điều số 5 của Vissarionovich *từ trên trời rơi xuống* và lập tức tất cả bị cáo đều la lớn: “Tôi vô tội. Chắc chắn tôi vô tội”. Và tất cả được toà phóng thích!

(Đó là năm duy nhất, năm chiếu cố nên có vài đợt sóng ngược nhỏ: vài người đã thành án hay đang chờ ra toà được phóng thích. Vậy là ông ta đã thắng Stalin một keo chăng? Phải chăng nếu mọi người dám hành xử đúng quyền hạn của mình, không chịu khuất phục thì trọn cuốn *Quần đảo ngục tù* hay 1 chương cũng khỏi cần phải viết?)

Năm đó Stalin còn bận nghiền nát dưới gót chân cho xong phe nhóm Men-sê-vích quặt quẹo. Tháng 3 năm 1931, Trung ương Đảng bộ Men-sê-vích ra toà với Gruoman Sukhanov Yokubovich <sup>[26]</sup> bên cạnh nhiều vụ lẻ tẻ, địa phương.

Bỗng nhiên Stalin “xét lại vấn đề”.

Với đám từng đi đày Bạch Hải, nói về thủy triều lên xuống thì “xét lại” có nghĩa là con nước giụt, xuống thấp. Nhưng đầu óc đen ngòm của Chúa Đỏ so với triều sóng Bạch Hải đâu được? Mà có thể người chăng “xét lại” bất cứ cái quái gì, triều nước chăng hề lên xuống. Nhưng phải nhìn nhận năm đó có một phép lạ.

Sau khi các đảng viên *kỹ nghệ* (?) xử xong thì nhà nước chuẩn bị vụ Đảng Nông dân thật đại quy mô để trừng phạt tội dám lập hội bí mật của những thằng có học ở thôn quê, những thằng chủ chốt trong các Hợp tác xã Tiêu thụ, Hợp tác xã Nông nghiệp – nghĩa là những thằng tương đối có khả năng văn hoá kha khá âm mưu lật đổ chế độ vô sản chuyên chế.

Điểm tuyệt vời bất khả chối cãi của GPV là vụ án đảng *kỹ nghệ* “ma” còn đang xử thì đã có tin cái đảng cũng “ma” nốt là Đảng Nông dân đã được Công an chuẩn bị xong hết hồ sơ, người câu lưu cũng lên tới số ngàn.

Đặc biệt đảng “ma” mà cũng có cả ngàn người nhận là đảng viên và tham dự toàn những công tác ác ôn!

Cấp lãnh đạo GPV hồi đó còn hứa hẹn cam kết sẽ quăng lưới bắt không

dưới 200 ngàn “Đảng viên” nông dân.

Bị kể là cấp lãnh đạo “đảng” có một số ông lớn đại khái nhà kinh tế học chuyên khoa Canh nông Aleksandr V. Chayanov, ông “Chủ tịch Hội đồng Chính phủ” tương lai N.K. Kondratyev, rồi Yurovsky, Makarov, chót hết có Aleksei Doyarenko [27], giáo sư Viện Đại học Timiryazev (sau này lên giữ ghế Ủy viên Canh nông).

Thế rồi bỗng một đêm Stalin *xét lại*. Một đêm đẹp trời mà lý do thì chẳng ai hiểu nổi. Không lẽ người định cứu rỗi linh hồn thiệt? Đâu phải! Hãy còn quá sớm. Hay là gặp lúc người thư thái, hân hoan chớ không lì lì, ác độc, giết người như thông lệ. Chao ôi, người gặp lúc vui vẻ cũng chẳng ai dám nói *người vui!*

Nếu phải phân tích kỹ thì có lẽ đêm hôm ấy Staline đã cho rằng trước sau cả nước cũng sắp chết đói rồi, tội gì lựa 200 ngàn đưa cho “đi” trước cho thêm phiền. Thế là có lệnh ban ra, vụ án “Đảng Nông dân” đang rầm rộ, sôi nổi được xếp lại cái một! Bạn nào đã lỡ phản tình thú tội rồi có quyền phản cung. Chao ôi, được phép phản cung thì còn gì vui mừng bằng.

Chẳng cần buộc tội nhiều đến số ngàn làm gì! Chỉ bọn đầu sỏ Kondratyev, Chayanov lãnh án cũng đủ [28]. Vậy mà đến năm 1941 Vavilov bị điều tra mạnh quá vẫn phải khai có Đảng Nông dân thiệt mà chính ông ta là thủ lĩnh.

Thời gian trôi, chồng hồ sơ cao lên nhưng chẳng ai biết diễn tiến đích thực của vấn đề mà chỉ biết là nó nghệ thuật tuyệt vời.

Không bao giờ GPV chấp nhận sơ sót và có một số vấn đề được coi như là đã có nếp, đại khái là: Tín đồ tôn giáo là bị bắt liên miên, không ngừng. Lâu lâu còn cho ra một cao điểm, chẳng hạn như “Đêm đả Thiên Chúa giáo” ở Leningrad đúng vào dịp Giáng Sinh 1929. Thành phần tôn giáo có học bị vồ trước và dĩ nhiên chẳng có vụ sáng mai thả ra và chẳng phải “trò chơi Giáng Sinh”! Cũng ở Leningrad tháng 2 năm 1932, giáo đường bị đóng cửa cả loạt và các cấp giáo phẩm bị tổng giam đại quy mô. Dĩ nhiên còn nhiều vụ, ở nhiều nơi nhưng không được nhắc tới.

Các giáo phái *không phải* phe Chính thống cũng bị thường xuyên khủng bố,

dù có cảm tình với chế độ. Họ tổ chức theo *Công xã*, in hệt Cộng sản chế độ Hợp tác xã sản xuất cũng như hợp tác xã tiêu thụ điều hành rất là đàng hoàng, lương thiện, sợ cả trăm năm sau đất nước này vẫn không có nổi những hợp tác xã như vậy! Tuy nhiên họ có tội trí thức nên năm 1929 các công xã không lớn ở giữa miền Sochi và Khosta có bao nhiêu xã viên bị vồ hết. Vì có học nên kinh điển họ thuộc lầu lầu, làm sao chấp nhận nổi chủ nghĩa vô thần? Giáo điều của họ đi từ Báp-tít đến Yoga và tư tưởng Tolstoi. Theo quan điểm nhà nước thì lập công xã như vậy là phạm tội, không thể mang hạnh phúc lại cho nhân dân.

Cũng thập niên 1920, các môn đồ Tolstoi bị đày đến miền đồi núi Altai để lập trại định cư cùng phe Báp-tít. Lại khởi sự lập khu kỹ nghệ Kuznetsk thì họ phải cung cấp thực phẩm. Khi quyết định bắt thì thầy giáo bị vồ trước (vì dạy sai đường lối chính phủ). Đám trẻ nhỏ rượt theo xe Mật vụ la lối om sòm và sau đó các chức sắc Công xã cũng đi theo mấy ông thầy.

Đối với các đồng chí đảng viên Xã hội thì dĩ nhiên cuộc “phá trận” vĩ đại cô đơn vẫn phải tiếp tục, ngừng sao được?

Cũng năm 1929, các sử gia lớn chưa có dịp thoát ra nước ngoài đều bị lũng bắt hết: từ Platonov, Tarle, Lyubavsky, Gotye, Likhochev, Ismailov... đến nhà học giả Bakhtin.

Các nhóm dân thiểu số ở khắp nơi trên toàn quốc cũng không thoát khỏi GPB: làm loạn năm 1928 thì dân Yakut phải đi đày hết, cũng giống sắc dân Mông Cổ ở Baryat năm 1929. Số bị bắn lên tới 35 ngàn người nhưng sự thực tới bao nhiêu thì ai kiểm chứng nổi? Đám dân Karakh khởi nghĩa 2 năm 1930, 1931 lập tức bị những đội kỵ mã hào hùng Budenny đàn áp cật đầu không nổi và còn sót bao nhiêu thì vô khảm hết. Liên minh giải phóng xứ Ukraine cũng bị điệu ra toà đầu năm 1930 (giáo sư Yelremov Chetkhovsky, Nikovsky...). Dĩ nhiên đám người ra toà chỉ là phần nổi, phần nhiều ai mà biết nổi.

Sau cùng thì chậm chạp nhưng vô cùng chắc chắn, đến lượt chính các đảng viên cộng sản cũng phải vô tù như ai. Thoạt đầu từ 1927 đến 1929 là bọn “vô sản chống đối” – nghĩa đen là “những đảng viên đã chọn lầm một lãnh tụ thất bại là Trotsky. Mới đầu chỉ có số trăm nhưng rồi số ngàn mấy hồi?



Chỉ có bước đầu là khó. Những kẻ Trotskyst chưa bị bắt trơ mắt nhìn bóng đồng chí của mình bị bắt in như hồi nào bọn họ chứng kiến các đảng khác bị vây. Vì trước sau cũng đến tù. Ngay phe khuynh hữu tưởng tượng! Bộ máy ngục tù đớp cái đuôi trước và dần dà nuốt thêm, thanh toán trọn phần đầu.

Năm 1928 là năm bọn có tiền bị đốn, sau đám tiểu tư sản. Đó là những tay doanh thương trót tin ở những năm nhà nước mới rộng sách lược kinh tế mới, tự do giới hạn. Muốn tổng giam bọn này thì quá dễ: chỉ cần gõ thuế thật nhiều, càng ngày các sắc thuế càng gia tăng và đến mức không thể chịu nổi, không thể có đủ tiền đóng là tù! Tù vì vỡ nợ, phá sản và bao nhiêu tài sản dành sung công quỹ. Đừng tưởng bọn doanh thương tép riu, hành nghề tự do lật vạt như hớt tóc, thợ may, thợ sửa ống lò mà lọt lưới. Tịch thu môn bài gấp!

Phải có lý do gì nhà nước mới đề ra sách lược kinh tế mới 1921-1928 chứ? Đó là thời kỳ nhà nước cần tiền, cần vàng mà chưa có trại tập trung khổng lồ Kolyma. Mãi 1929 mới có *cơn sốt vàng*, không phải có những người đổ xô đi tìm vàng mà họ đã có sẵn vàng mà GPV bắt phải nhả ra. Tại sao không đưa ra con ngáo ộp *Gulag* để mấy thằng còn lén lút giữ vàng, phải hiểu rằng không nạp ra là đi đày tức khắc. Đợt sóng này có thể gọi đợt *sóng vàng* vì đám người ngoan ngoãn như cừu ấy có tội gì ngoài tội có một số vàng mà GPV tin là họ còn giấu, do đó phải đoạt bằng được.

Đám người GPV cho là có vàng đâu có ít. Khám đường lại có dịp nghẹt cứng *tù vàng*, mấy ông thẩm vấn vừa phải quay liên miên thật, nhưng ở các khám trại dọc đường, ở trên xe chở tù cũng như trong các trại cải tạo số *tù vàng* thực sự chẳng có bao nhiêu.

Những mặt có vàng thoát sao nổi hồ sơ GPV? Đó là những chủ nhân ông 15 năm về trước buôn vàng lớn, những chủ tiệm vàng, những thợ kim hoàn. Với GPV đó là những quân đầu cơ, tích trữ vàng, không có tội sao?

Tuy nhiên đó chỉ là suy luận của GPV. Đồng ý họ từng có vàng thật, nhưng bây giờ đâu còn. Nó đã biến thành tiền, thành nhà cửa, thành cổ phần. Nó có thể mất tiêu từ ngày Cách mạng, không còn lấy một ly! Thế là không gõ được vàng kim hoàn, GPV bèn chiếu cố đến những ngành có *liên hệ đến*

vàng, bọn nha sĩ, thợ răng làm răng vàng và thợ đồng hồ làm vỏ vàng. GPV còn trông vào những tố cáo điểm chỉ để lượm những số vàng vô cùng là bất ngờ: có ai dè một lão chuyên moi ống cống lại tình cờ bắt được và giữ khư 60 đồng tiền vàng 5 rúp từ thời Nga hoàng? Có ai ngờ gã thân binh Muravyer gốc Tây Bá Lợi Á xuống Odessa lập nghiệp lại kè kè một túi tiền vàng? Bọn thợ đái vàng gốc Tatar ở Petesbourg có đứa nào không giấu chút đỉnh?

Vấn đề thực, giả cứ tống vô tù là biết liền, chỉ có cách đó. Vấn đề bị tố cáo có vàng quan trọng đến nỗi có gốc vô sản hay có công trạng với cách mạng cũng không khỏi tù tội. Có người tố cáo là GPV cho nằm khám cái đã, cho nên xà lim lúc nào cũng chật cứng người, chen chân không lọt: càng khổ sở càng mau khạc ra mà. Xà lim chật, người đông, đàn bà đàn ông nhốt chung và đi cầu dĩ nhiên cũng chung, ngồi chồm hổm ngay trên thùng phân. Đã kẹt cảnh này còn nghĩ ngợi gì nữa!

Điều quan trọng là vàng đâu nạp ngay! Khỏi cần hỏi cung, lập thủ tục truy tố làm chi cho mất công. Vấn đề là nhà nước cần vàng chớ tư nhân giữ mà làm gì! Đối với đợt tù vàng này thì khoẻ ru. Nộp nạp, cật vấn làm chi cho phí lời và đánh đập, tra tấn làm chi cho phí sức?

Có một phương pháp vô cùng hữu hiệu là đói cho ăn thật mặn nhưng uống nước tuyệt đối không có. Phải nhả vàng ra mới có nước uống: cứ một ca nước là một đồng tiền vàng! Chưa bao giờ thành ngữ “chết vì vàng” đúng đến thế.

Đợt bị bắt vì vàng xem ra không giống những đợt trước hoặc đợt sau: có thể nói, nửa sống nửa chết là tùy nơi mình. Chỉ khổ những kẻ khai không có bị đánh đập, tra tấn, đốt cháy, bị hãm đến mức gần chết mới được tin là không có vàng thực.

Nhưng nếu có giấu vàng thì phải tính trước sẽ bị tra tấn tới cỡ nào, có chịu đựng nổi không và liệu có bỏ mạng không. Điều đó khó chứ không dễ, xét về mặt tâm lý vì lỡ khai sơ sẩy một chút dám ân hận cả một đời. Còn những người từng có kinh nghiệm GPV thì tốt hơn khạc ngay ra trước là khôn. Tuy nhiên cũng phải chọn đúng lúc để thú nhận. Chưa gì đã nạp ngay cũng khổ vì GPV sẽ cho là còn vàng nữa, còn giam một chỗ còn phải khạc thêm.

Chỉ tổ bị kẹt lâu thêm! Ngược lại cứ ráng cầm cự quá lâu mới nạp cũng tai hại: chỉ có khiêng thùng phân cũng khốn nạn cuộc đời mà còn có thể bị giông một bản án – bản án thiệt sự về tội ngoan cố!

Như trường hợp một gã làm mỏ vàng Tatar. Bị GPU câu lưu và tra tấn thế nào hẳn cũng nhất mực không có. Vợ hẳn cũng bị năm đầu vô điều tra thật mạnh tay nhưng hẳn vẫn lắc đầu. Đến lượt con gái hẳn cũng bị giam thì ông thợ mỏ lì lợm đến mấy cũng hết chịu nổi, đành phải mưa ra đủ một trăm ngàn đồng *rúp* vàng! Vợ con được về, sau khi nạp vàng nhưng chính đương sự thì đi tù luôn. Rõ ràng những chuyện cướp bóc, cưỡng đoạt tưởng đâu chỉ có ở tiểu thuyết hay sân khấu thì biểu diễn ngay ban ngày ban mặt ở ngoài đời trên khắp nước.

Sắp bước qua thập niên 1930, chế độ đi lại trong nước phải có giấy chu lưu đã cung cấp nhiều đợt tù đáng kể. Nếu Phê-rô đê nhất đã tối giản dị hoá cơ sở xã hội Nga cổ bằng cách quét sạch mọi địa phương nhỏ nhỏ để gom về một mối thì chế độ di chuyển bắt buộc phải có giấy chu lưu đã làm chết đứng bọn *sâu bọ*. Nó đập nặng thành phần không nhà không cửa, khôn ngoan nhưng nay đó mai đây chẳng có gì là sở định. Khi mới ban hành luật giấy chu lưu, nhiều người còn lơ là cho đến khi ở không khai báo, đi không xin phép là tức khắc bị lừa vô quần đảo. Giá cái tạo thông thường là một năm thôi!

Thế là sóng tù lớp lớp từng đợt ngẫu bọt. Lớp sóng cao nhất, vĩ đại nhất trong 2 năm 1929-1930 là đợt triều tên *kulak*. Bọn này đã quá đông mà đám *tù vàng* làm sao tổng vô những trại câu lưu điều tra cho nổi? Mà cần gì điều tra? Thấy đại lên toa xe tù, gặp khám dọc đường là nằm lại ít lâu rồi nhập vô một hòn nào đó trong quần đảo ngục tù. Nếu kể về số lượng thì đợt sóng *kulak* phải kể như một *đại dương tù*. Chẳng có siêu cường nào có nổi một đại khám đường chứa đủ ngàn ấy bần cố nông, kể luôn từ ngày Nga lập quốc. Đó là cả một cuộc “di dân, định cư” bó buộc, một thảm họa cho cả một thành phần lớn. Nhưng từ GPU đến quần đảo là cả một hệ thống sắp đặt cực kỳ tuyệt vời nên đám thị dân không sao biết nổi, nếu chính họ không bị đói dài đúng 3 năm. Một nạn đói kỳ lạ quá vì đâu có thiên tai, hạn hán, lụt lội hoặc chiến tranh?

Đợt tù *kulak* vĩ đại còn có điểm đặc biệt khác hẳn là khỏi có vấn đề người lớn, chủ gia đình bị đi trước và đàn bà, con nít đi sau. Tất cả đều phải đi một lượt, con nít lên 6 cũng không thoát chớ đừng nói mười một, mười hai. Cái vụ con nít cũng đi đày và bỏ xác thì đây quả là thí nghiệm đầu tiên trong lịch sử nhân loại văn minh. Sau này lịch sử cũng chỉ dám tái diễn đúng hai lần: *một là* Hitler thủ tiêu toàn bộ dân Do Thái và *hai là* lại chính Stalin trừng trị không sót một con đở trong những sắc dân trong liên bang hay bị lên án hoặc bị nghi ngờ phản bội.

Thực ra đáng gọi là *kulak* thực sự có bao nhiêu, nhưng danh xưng tổng quát thì phải như vậy để “mà” mắt người dân. Ngôn ngữ Nga *kulak* là bọn vốn khổ cực, ở nhà quê nhưng không làm ruộng mà làm giàu trên lưng bọn bần cố nông nhờ cho vay lời cắt cổ và chuyên đứng trung gian ăn tiền, làm bất cứ cái gì miễn có tiền và tiền nhiều.

Thời tiền cách mạng, địa phương nào chẳng có *kulak* nhưng ít thôi, có thể đếm trên đầu ngón tay. Sau cách mạng thì *sáu tháng* sống nổi bằng “nghề” *kulak*? Do đó từ sau 1917 thì danh từ *kulak* bỗng biến nghĩa (từ khẩu hiệu tuyên truyền, học tập trước rồi “đại chúng hoá” sau). Đó là thứ người mướn người, dù nhà có thiếu người làm đành phải mướn tạm đỡ tay đỡ chân. Tuy nhiên đã mướn người thì chẳng phải muốn trả bao nhiêu lương thì trả. Đã có Nông hội và Ủy ban bênh vực bần cố nông. Thằng nào trả công rẻ mạt, nghĩa là bóc lột thử coi. Thực ra cho đến bây giờ ở Nga mướn người cũng vẫn được chớ, miễn là lương kha khá.

Danh từ *kulak* cứ thế mà được nổi rộng, thối phồng mãi nên năm 1930 thì bất cứ thằng nông dân nào có máu mặt đều là *kulak*, làm khoẻ, tổ chức cừ và có đức tin mãnh liệt cũng *kulak*! Chỉ cần nhớ lại cỡ 12 năm ai chẳng biết đạo *Luật Ruộng đất* lừng danh nếu không có sức mấy giai cấp nông dân chịu ngả theo Bôn-sê-vích. Và cách mạng tháng 10 thành công sao nổi?

Do *Luật Ruộng đất* thì nhà nông có cày là có ruộng, căn cứ theo số miệng ăn và chia thật đều, cỡ chín năm sau, đám nông dân gốc Hồng quân giải ngũ về làng thì lấy đâu ra ruộng nữa? Đám *được chia ruộng* bỗng thành *kulak* và bọn lính phục viên thành bần cố nông! Có thể họ xin cấp đúng lúc, có thể vì may mắn đông con được chia nhiều và phần lớn làm ruộng giỏi và

tranh ruộng hăng. Tự nhiên xảy ra tình trạng nông dân thứ thiệt thì không ruộng cày mà bọn thị dân vô dụng đuổi về vườn chẳng biết gì lại được cấp. Đám làm ruộng từng sản xuất nuôi cả nước năm 1928, kỹ thuật cao, quen nghề bị nhà nước đày một phát không thương tiếc lên tuốt miền *Tundra* cỏ úa nắng cháy hay lên vùng *Taiga* băng đóng quanh năm! Đã gọi “đi đày” thì làm gì có sự sản tư hữu. Dĩ nhiên tịch thu hết.

Một phong trào di dân không lồ cỡ đó đã chẳng có lợi ích mà còn gây xáo trộn *nặng*. Phải tống đi đày cả những thằng nông dân nào lừng khừng không chịu tham gia nông trường tập thể hoặc không chịu lối sống tập thể, chỉ vì từ thuở cha sinh mẹ đẻ, họ đã nhìn thấy và đã biết gì đâu. Nếu họ có biểu lộ sự nghi ngờ thì cũng dễ hiểu quá mà.

Ngày giờ này thì ta thấy họ nghi ngờ là đúng, là phải. Sinh hoạt nông trường tập thể đâu có khác tù khổ sai, mình chết đói để phục vụ mấy thằng to đầu. Mấy ông của bộ thực sự chỉ ngán, cho là nguy hiểm nông trường những thành phần nông dân nhiều khi không có của nhưng to lớn, khoẻ mạnh, tính nết liều lĩnh, thẳng thắn, không chịu khuất khúc quanh co nên mỗi lần nhóm họp là phát biểu ý kiến bậm trợn mà ác nhất là phần đông dân làng lại có cảm tình với họ [29]. Thứ nông dân đầu bò này tất nhiên cũng phải *Tundra* hoặc *Taiga* chắc!

Ngoài ra làng nào chẳng có những tay vốn nổi bật hơn bà con ở một khía cạnh nào đó. Thế nào chẳng tạo ra ganh ghét, thù hằn? Vậy thì có quyền trong tay phải rửa hận, cho chúng vào danh sách đi đày cho rồi. Vấn đề là phải xếp tụi nó vào hạng người gì, có tội gì. Các “chuyên viên danh từ” bèn nặn óc cho ra chữ *podkulaknik* nghĩa là những thằng dây dưa, giúp đỡ bọn *kulak*!

Nếu *kulak* là chính phạm thì *podkulaknik* hẳn là tòng phạm và còn chạy đâu cho thoát? Một nông dân nghèo mạt rệp, nghèo tả tơi cũng vẫn có thể là *podkulaknik* [30].

Nội *kaluk* và *podkulaknik* cũng tóm gọn hầu hết những thành phần tinh hoa, chịu khó lao động, ngay thẳng trong làng. Đốn được tụi chúng tới gốc rễ là toàn quyền tiến hành nông trường tập thể. Vậy mà nông trường đã tập thể

hoá hết cũng vẫn còn nhiều mạng đi tù với tội danh *phá hoại*! Đâu đâu cũng bọn *phá hoại* nông trường; họ là những kỹ sư canh nông tận tụy với nghề nhưng nhà nước cử từ Mạc Tư Khoa về nông trường làm công tác gieo mạ ngoài đồng. Ôi, kỹ sư canh nông mà lãnh chỉ thị gieo mạ thì không thất bại sao được?

(Còn tới ngót 200 ngàn đảng viên Đảng Nông dân chưa bị đi tù kia mà!)

Nhiều nhà canh nông thực thi sai chỉ thị *Lysenko* [31] đành năm khảm thiếu gì. Như năm 1931 *Vua Khoai tây* Lorkh áp dụng sai lý thuyết Lysenko nên đi đày Kazakhstan. Trong khi đó có những chuyên viên Canh nông nhắm mắt tuân theo Lysenko răm rắp nên toàn làm chuyện ngược đời không!

Như năm 1934, giới Canh nông ở Pskov nghiêm chỉnh tuân hành lệnh Lysenko, gieo hạt cây gai ngay trên bãi tuyết thì hạt giống sống sao nổi? Trộn năm cả một cánh đồng hoang vu vẫn hoang vu. Không lẽ Lysenko lại buộc tội *kulak* cho đám tuyết hay tự nhận mình ngu như bò? Vậy *kulak* còn ai ngoài những cán bộ canh nông dám phá hoại kỹ thuật “khuôn vàng thước ngọc” Lysenko! Cho chúng đi cải tạo bên Tây Bá Lợi Á.

Liên sau đó hầu như mọi cơ xưởng sửa chữa, bảo trì máy cày, máy kéo và các công cụ đều lòi ra, những sai lầm trầm trọng – năm đầu tiên nông trường tập thể thất bại vì vậy chớ còn gì?

Tiếp đó là đợt tù mệnh danh tù *thất thu hoa lợi*. Nếu không đạt tới mức thu hoạch dự trù từ năm trước bởi “Ủy ban Nhà nước Hoạch định Hoa lợi” là thất thu chớ còn gì?

Lại có đợt tù mệnh danh “không giao nộp đủ số lúa ấn định sẵn cho nhà nước”. Số lượng phải nộp do chính một Ủy ban Chi bộ Đảng ấn định thì phải là đúng mức: nông trường nộp không đủ thì những cán bộ điều khiển đi tù.

Có đợt tù đau khổ là *tù mót lúa đêm*, nghĩa là đêm đêm ra đồng cắt trộm từng nhánh lúa mì, một tệ nạn chưa từng có ở Nga! Bọn mót lúa này đâu phải ít. Sơ sơ cũng năm bảy chục ngàn người, đa số là con nít bị cha anh sai đi ra đồng cắt trộm từng bông lúa về ăn đỡ đói vì họ chẳng mong gì được nông trường cấp cho một hạt. Chỉ vì quá đói mà phải làm bữa chớ ngày hồi

làm nông nô cho bọn địa chủ cũng chưa bao giờ mệt thế! tuy nhiên bị bắt đưa ra toà là lãnh đủ *bản án mười năm* vì dù chỉ mót trộm một bông lúa cũng kể như lấy cắp đồ của nhà nước, theo tinh thần Đạo Luật lừng lẫy ban hành ngày bảy tháng tám năm 1932 – đạo luật mà tiếng lóng trong tù gọi giản dị là *Luật Bảy Tám*.

Cũng chính *Đạo Luật Bảy Tám* này cung cấp cho quần đảo ngục tù một đợt là đáng kể do những kế hoạch xây dựng của Chương trình Ngũ niên 1 và 2 ở các địa hạt vận tải, thương mại, kỹ nghệ... Trộm lớn thì đưa sang NKD trừng trị. Còn nạn ăn cắp là còn thêm tù, cứ khá đều đều trong 15 năm liền cho tới năm 1947, nhất là những năm chiến tranh. (Đúng năm 1947 thì đạo luật cũ còn được bổ túc thêm, nặng thêm.)

Hết đợt tù này thì dân Nga có quyền thở phào nhẹ nhõm vì lẽ lối bắt người từng loạt có thể chấm dứt! Ngày 17 tháng 5 năm 1933, đồng chí Molotov tuyên bố: Nhiệm vụ của chúng ta không phải là thanh trừng từng loạt! Ôi nếu vậy thì sung sướng quá, đêm đêm đỡ phải giật mình. Nhưng... ô hay sao vẫn nghe tiếng chó sủa rộ lên thế kia? Giữa đêm không lý chó sủa khơi khơi?

Sự thực phơi bày tức khắc, từ Leningrad bùng nổ vụ *Kirov*.

Vụ án Kirov làm tình hình đột nhiên căng thẳng, kinh khủng đến độ từng đơn vị hành chính cấp quận ở Leningrad đều phải thiết lập một bộ tham mưu đặc biệt NKVD và bắt đầu áp dụng thủ tục tư pháp cấp tốc. (Xin nhắc lại là chính cái thủ tục tư pháp đó chưa hề chậm!). Và quyền thượng tố cũng bỏ luôn, dù trước kia cũng chẳng có thượng tố bao giờ! Theo con số có thể tin được thì khoảng ¼ dân Leningrad bị thanh trừng, nghĩa là “đi” luôn trong 2 năm 1934-1935. Nếu con số trên là sai thì xin mời những vị có thẩm quyền, có tài liệu và muốn công bố hãy bác bỏ thử!

(Sự thực thì cuộc thanh trừng vĩ đại đâu có giới hạn ở Leningrad mà thôi. Cả nước Nga đều phải lãnh hậu quả gặt gao, hỗn loạn. Đại khái như công chức đang làm việc mà xét lại thấy ông bố *ngày xưa* là linh mục là mất sở tức khắc. Có bà mẹ gốc quý tộc hay có bà con, anh em hiện đang ở nước ngoài cũng bị sa thải gấp.)

Giữa những đợt sóng vĩ đại, rầm rộ vậy thì làm sao nhận ra những đợt sóng

nho nhỏ, tầm thường? Không mấy người biết tới nhưng chúng vẫn dồn dập đổ tới, cung cấp dân số cho quần đảo:

- Có nhóm *Schutzbund*, chiến sĩ võ trang của Đảng Dân chủ Xã hội Áo quốc vùng dãy núi tranh giành cấp ở Vienna thất bại phải chạy sang Đất mẹ của Vô sản thế giới nương náu.
- Có nhóm *Esperantist*, thứ người bị Stalin coi là nguy hiểm cần phải thủ tiêu ra tro than, cùng một lúc với Hitler ở Đức.
- Có bọn còn sống sót trong đám gọi là *Hội Triết gia Tự do*, bị kê như những giới triết gia bất hợp pháp.
- Có nhóm giáo sư bất đồng ý kiến với chương trình huấn luyện cao cấp từng nhóm trong phòng thí nghiệm. (Như năm 1933 nữ giáo sư Natalya Ivanovna Bugayenko bị cơ sở GPU ở Roston câu lưu và thẩm cung trong 3 tháng liền thì bỗng nhà nước có thông cáo nhìn nhận chương trình trên quả có sai lầm: Natalya được thả ra thản nhiên như lúc bị bắt vô vậy!)
- Có những viên chức của Hội Hồng thập tự Chính trị cương quyết duy trì hoạt động của Hội, nhất là nỗ lực của Yekaterina Peshkova.
- Nhiều bộ lạc sơn cước miền Bắc Caucasus bị bắt vì nổi loạn năm 1935. Trong khi đó nhiều sắc dân *không phải Nga* từ vùng này hay vùng khác tới. Ở công trường khơi kênh đào sông Volga, ra báo là phải viết bằng 4 thứ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tatar, Uzbek và Kazakh. Khỏi nói là tù làm công trường ít nhất cũng 4 quốc tịch!
- Có những người theo tôn giáo, nhất định không chịu làm ngày Chúa nhật là ngày của Chúa (họ chỉ chủ trương tuần lễ làm 6 ngày hay 5 ngày thôi). Lại có những nông dân ở nông trường tập thể nhất định không chịu làm việc những ngày lễ lớn. Các trang trại đã quen vậy rồi.
- Và cũng như mọi lần, có một số người không chịu làm mật báo viên, chỉ điếm viên cho NKVD. Trong số đó đặc biệt là có những ông linh



mục bị NKVD kêu tới, đòi hỏi phải báo cáo những lời xưng tội của con chiên. *Cơ quan* chủ trương đó là lợi ích thiết thực nhất của tôn giáo nhưng mấy ông cha đành chịu đi đày vậy.

- Những giáo phái không thuộc hệ thống Chính thống giáo lại bị bắt nhiều hơn, đông hơn.
- Dĩ nhiên các cựu đồng chí đảng viên Xã hội vẫn bị bàn tay “phá trận” không lồ tiếp tục đẩy vô quần đảo.

Sau cùng còn một đợt sóng chúng tôi chưa hề nói tới, một đợt sóng thường trực đặt dưới danh hiệu *Ban 10* hay là *Hoạt động Phản Cách mạng* (KRA), mà cũng còn là Hoạt động chống Xô-viết (ASA).

Có thể nói trong những đợt sóng tù liên tục đổ vào quần đảo. *Ban 10* vô địch về sự đều đặn! Nó chẳng ngưng bao giờ. Mỗi lần có đợt bắt lớn như những năm 1937, 1945, 1949 thì thành phần *Ban 10* vô tù càng đông thêm.

---

[1] Kalmyk là một sắc dân thiểu số trong Liên bang Xô-viết từ bao đời sống tập trung ở miền Bắc Caucase. Năm 1943 do lệnh của Stalin tất cả dòng giống Kalmyk đều phải đi đày tại Tây Bá Lợi Á vì lý do cộng tác với Đức.

[2] Dân Tatar ở Crimea năm 1944 cũng bị Stalin ra lệnh đày hết qua Trung bộ Á châu cũng vì lý do trên.

Dân Chechen ở miền Bắc Caucase năm 1944 cũng bị Stalin bắt đi đày cả nước cũng vì tội trên.

[3] Thứ đảng viên cốt cán được gọi tắt (căn cứ ở mấy chữ đầu của tên Đảng, tiếng Nga nhưng Latinh hoá) là CADETS. Thành lập năm 1903 dưới thời Nga hoàng. Đảng Dân Chủ Lập Hiến chủ trương chế độ quân chủ lập hiến và sau Cách mạng lật đổ Nga hoàng rồi vẫn giữ lập trường bảo thủ.

[4] Nguyên văn là “bị liệng trong lu”.

[5] Trích Vestnik NKVD (tức Nội san của Công an Nhân dân) trang 4, số 1 năm 1917.

[6] Trích Subrannye Sochineniya (Toàn bộ tác phẩm) của Lênin, ấn bản lần 5, tập 35, trang 68.

[7] Năm 1918, ở các làng xã địa phương mọc ra những Ủy ban mang danh hiệu “Bàn cố nông” nhưng đa số ủy viên đều có Đảng. Gọi tắt là Kombed.

[8] Tỉnh thị nhỏ ít ra cũng có một vụ hội kín phản động nhưng những trung tâm lớn như Kiev hay thủ đô Mạc Tư Khoa thì có nhiều.

[9] Trích *Nội san NKVD* năm 1918, số 11-12, trang 1.

[10] Trích *Công báo Liên bang Xô-viết*, tập 4, trang 1968. Ấn bản Mạc Tư Khoa năm 1968.

[11] Đảng Xã hội Cách mạng lập từ 1890, quy tụ nhiều phe nhóm quần chúng nhưng ngay trong Đại hội toàn Đảng lần thứ nhất họp bên Phần Lan tháng 12 năm 1905 đã chia làm 2 phe. Hữu phái chống bạo động, tả phái cổ xúy bạo động, khủng bố Đảng nắm vai trò then chốt trong chính phủ lâm thời sau khi lật đổ Nga hoàng và tả phái còn đi với phe Bolshevik ít lâu sau Cách mạng 1917.

[12] Lời chú của người dịch: Menshevik nói một cách khái quát vốn cùng một gốc, là cánh theo khuynh hướng Dân chủ trong nhóm Xã hội Mác-xít. Năm 1903 sau đại hội toàn nhóm. Bị thiểu số nên tách khỏi phe đa số Bolshevik. Cuộc cách mạng Bolshevik thành công năm 1917 thì phe Menshevik lập tức bị thanh trừng.

[13] Đảng Xã hội Nhân dân lập năm 1906, chủ trương cải cách thể chế dân chủ, chống đường lối bạo động, khủng bố.

[14] Khám đường lớn ở trung tâm Mạc Tư Khoa, thuộc Butyzki. Còn gọi là Butyzka.

[15] Trích nguyên văn “tác phẩm” của M.I. Latsis. *Hai năm đấu tranh chống thù trong: Kiểm điểm thành tích Cheka*. Ấn bản 1920 của nhà in nhà nước, Mạc Tư Khoa, trang 61.

[16] Trích trong *Tuyển chọn tác phẩm Lênin* in hồi 5, tập 51, trang 47-48.

[17] Chẳng hạn một nông dân trừ thóc là không được, dù nếu không trừ thóc thì họ trừ cái gì?

[18] Lên tiếng về vụ này nhà văn Korolenko đã báo động cho Gorky trong

bức thư đề ngày 10 tháng 8 năm 1911: "... Thế là lớp người làm ăn chăm chỉ, chịu khó nhất nước này thực sự đã bị đốn gục hết".

[19]Trích thuyết trình của Tukhachevssky "Đấu tranh chống bọn phản động khởi loạn" đăng trong tạp chí *Chiến tranh và cách mạng*, số 8, năm 1926.

[20]Trong thư đề ngày 14 tháng 9 năm 1921 gửi Gorky, Karolenko đã cực tả tình trạng khủng khiếp trong các nhà tù năm đó: "Nhà tù nào cũng đầy nghẹt nạn nhân của bệnh chấy rận". Shripnikova và các bạn đồng tù năm đó cũng xác nhận tình trạng thê thảm nói trên.

[21]Trích thư Korolenko gửi Gorky ngày 29 tháng 6 năm 1922: "Lịch sử rồi đây sẽ ghi nhận rằng những người Cách mạng Bôn-sê-vích cũng áp dụng những thủ đoạn đối với những nhà cách mạng chân chính, những đảng viên Xã hội in hệt như chính quyền Nga hoàng thời đó. Nói trắng ra là dùng Công an, Mật vụ để đàn áp".

[22]Đã biết những chuyện này thì lâu lâu đọc báo sẽ thấy những tin tức tin không nổi. Như tờ *Izvestia* ngày 24 tháng 5 năm 1959 đăng tin *một năm* sau khi Hitler lên cầm quyền, Maximilian Hauke bị tổng giam vì là đảng viên cộng sản. Hắn có bị thủ tiêu không? Không, chỉ có *hai năm tù!* Và sau đó hắn có bị ở thêm ngày nào? Không, hắn được phóng thích. Xin tùy tiện suy nghĩ về những sự kiện đó! Tờ *Izvestia* đăng tin đó còn tiếp theo một bài ca ngợi lòng can đảm của Maximilian Hauke, tiết lộ rằng sau khi ở tù ra hắn sống bình thản và ngấm ngấm tổ chức lại chi bộ Đảng.

[23]Genrikh G. Yagoda (1891-1918) Cán bộ Mật vụ Cao cấp, từng chỉ huy GPU và leo lên ghế Ủy viên (Tổng Trưởng) Nội vụ từ 1944 đến 1936. Sau khi bị đưa ra toà xử rùm beng, Yagoda bị xử bắn năm 1938.

[24]A.F. Velichko là một kỹ sư nhà binh, nguyên giáo sư Viện Đại học Quân sự, cấp bậc Đại tướng và là Cục trưởng Cục Quân vận Bộ Quốc phòng dưới triều Nga hoàng. Bị kết án tử hình. Phải chi còn Velichko thì năm 1941 đỡ khổ biết bao nhiêu!

[25]Lời chú của người dịch: Ordzhonikidze (tức Grigory Konstantipovich Ordzhonikidze 1886 – 1937) đàn em thân cận của Stalin, được trao phó Bộ Kỹ nghệ Nặng và tự ý tìm cái chết trong đợt thanh trừng dữ nhất năm 1937.

Được coi như nạn nhân đáng thương nhất của Chúa Đỏ nên sau này danh dự được phục hồi và năm tro xương được đưa vào Nghĩa trang Lãnh tụ bên cạnh Nhà mồ Lênin. Sau khi Stalin chết và bị Nikita S. Khrouchev hạ bệ, kết tội “thần tượng hoá” thì chính xác ướp của người nằm bên Lênin bị Nikita cho lệnh xách ra chôn thông thường và trở trêu thay lại *nằm cạnh bên* những Kirov, Ordzhonikidze! Theo lời ghi nhận của Solzhenitsyn thì khi sanh thời quyền hành hách nhất thì Ordzhonikidze có thói quen thảo luận với các cộng sự viên (gốc kỹ thuật gia chế độ cũ) bằng cách kêu vô buya-rô “nói chuyện: mà ở mặt bàn ông Ủy viên vừa cầm tay trái cũng như tay phải, mỗi bên nằm sẵn một khẩu súng sáu.

[26] Cũng nên nhắc lại Sukhanov này không ai ngoài đồng chí Sukhanov đã từng cho mượn ngôi nhà đường Karpoka ở Petrograd để Trung ương Đảng bộ Bôn-sê-vích ngày 10 tháng 10 năm 1917 họp để quyết định lần chót phải nổi dậy cách mạng vô trang. Ngôi nhà giờ được coi như di tích lịch sử, du khách đến Petrograd đều được các hướng dẫn viên đưa đi coi. Nhưng họ xuyên tạc là Đảng họp mà Sukhanov không hay chớ không phải đương sự cho mượn nhà.

[27] Trong số các Ủy viên Canh nông Nga 40 năm sau này có ai bằng nổi Doyarenko? Trở trêu thay là số mệnh con người. Doyarenko là con người nguyên tắc: suốt đời chỉ là chuyên viên gạt bỏ chính trị. Ngay đám bạn bè của cô con gái cứng tới chơi, thảo luận, hoan nghênh quan điểm tốt của Xã hội chủ nghĩa cũng còn bị đuổi ra cửa!

[28] Kondratyev sau khi bị hạ ngục còn bị cấm cố, biệt giam nên phát khùng bỏ xác trong tù. Yurovaky cũng chết trong khám. Còn Chayanov sau khi nằm xà lim biệt giam 5 năm bèn được đi đày Alma Ata nhưng đến 1948 lại bị hạ ngục.

[29] Thứ nông dân đầu bò này và số mệnh của hãn đã được nhà văn Sergri Xaliygin bắt hủ trong tiểu thuyết của ông qua nhân vật Stepen Chausov.

[30] Khoảng 1930 thì ở nông thôn, nghĩa chữ “podkulaknik” vô cùng rõ ràng và hợp lý, không lằm lằm vào đâu được!

[31] Tức Trofim Denisovich Lysenko, sanh năm 1898, một nhà Sinh vật học

chuyên ngành Canh nông, từ năm 1940 dưới thời Stalin có thể gọi là chúa trùm các khoa học gia nói chung. Cho đến thời Krushchev cũng vẫn được kể như một nhà bác học số một Liên bang Xô-viết về ngành Sinh vật học.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Những dòng sông người chảy vào tù ngục phần:2

Ngược đời thay, nhất nhất mọi hành động của cái *Cơ quan* vô đầu cũng lọt, mắt mở ngày đêm trong bao nhiêu năm trời chỉ căn cứ vào *một điều* duy nhất trong số 140 điều thuộc phần đặc biệt của Bộ Hình Luật 126. Điều thứ 58 này xét ra phải dùng bao nhiêu hình dung từ ca ngợi mới đáng, những hình dung từ mà Turgenev đã đưa Điều thứ 58 quả có khả năng tóm gọn mọi sự không dùng ngôn từ chính xác mà bằng suy diễn biện chứng rộng rãi.

Mấy người trong bọn chúng ta không từng biết qua tác dụng bao gồm của điều 58. Cứ sự thực mà nói thì trên cõi đời này chẳng có cử động, tư tưởng, hành động hoặc vô hành động nào mà không lọt vào tầm tay sắt trừng trị của điều 58.

Chính nội dung điều 58 không hề sử dụng ngôn từ mông lung nhưng muốn diễn tả, muốn hiểu cách nào cũng được hết.

Điều số 58 không nằm trong phần nói về các tội chính trị và chẳng bao giờ được xếp vào hàng “chính trị”. Nó nằm chung, cùng với những tội về trật tự công cộng và ăn cướp có tổ chức trong phần “những trọng tội chống lại nhà nước”. Do đó từ căn bản, nghĩa là căn cứ ngay vào Bộ Hình Luật thì các nạn nhân của điều 58 cũng đã không được coi như chính trị phạm, mà chỉ giản dị là thường phạm, hình phạm.

Điều 58 của Bộ Hình Luật *gồm 14 khoản*.

**Khoản 1** ghi rõ bất cứ hành động nào (và thể theo điều 6 Hình luật, bất cứ một sự *không* hành động nào) nhằm việc làm suy yếu lực lượng quốc gia đều bị coi là phản cách mạng.

Suy rộng ra thì một thằng bị đi đày năm tại Lao động Cải tạo dù có kiệt sức, đói gần chết mà từ chối không chịu đi làm “nghĩa là” làm suy yếu lực lượng quốc gia. Tội đó là tội chết. (Đó là vụ xử tử những tên hoạt đầu trong thời chiến.)

Từ 1934 trở đi, khi danh từ *Đất Mẹ, Quê Mẹ* được xài trở lại, nhiều tiểu

khoản được thêm vô (từ 1a, 1b, 1c, 1d) định rõ tội *Phản bội Đất Mẹ*. Theo những tiểu khoản đó thì mọi hành động nhằm chống lại sức mạnh quân sự của Liên bang Xô-viết thì tội trạng phải là tử hình (tiểu khoản 1b) hay 10 năm tù (tiểu khoản 1a). Tuy nhiên bản án 10 năm chỉ áp dụng với thường dân và trong trường hợp rõ ràng có sự bất khả kháng.

Suy rộng ra quân nhân Hồng quân mà chịu đê cho địch bắt làm tù binh (tức làm suy yếu tiềm lực quân sự) mà chỉ phải ở tù có 10 năm thì phải hiểu đã là một biện pháp quá sức nhân đạo, gần tới mức bất hợp pháp rồi đó! Theo quân luật dưới thời Stalin thì chiến sĩ Hồng quân đã bị địch bắt, về được tới nhà là tất cả đều bị xử bắn ngay tức khắc.

Dưới đây lại thêm một ca suy diễn rộng rãi. Tôi còn nhớ mùa hè năm 1946 tình cờ gặp ở khám đường Byturki một dân Ba Lan sinh đẻ ở Lemberg khi thị xã này còn là một phần đất của đế quốc Áo–Hung. Cho đến Thế chiến II hẳn vẫn sống ở nơi sinh quán lúc bấy giờ là lãnh thổ Ba Lan. Sau đó hẳn sang Áo, nhập ngũ và năm 1945 bị Hồng quân tiến sang Áo bắt làm tù binh. Bởi lẽ thị xã Lemberg nước Áo đã biến thành đô thị Lvov của Cộng hoà Ukraine nên hẳn đành lãnh bản án 10 năm tù, chiếu điều 58–1a của Bộ Hình Luật, nghĩa là can tội *phản bội quê mẹ* của hẳn là xứ Ukraine! Trong lúc bị hỏi cung, nạn nhân lại chẳng chứng minh được là mục đích hẳn sang Vienna chẳng phải để phản bội xứ Ukraine. (Không chứng minh được là đành phải lãnh bản án 10 năm rồi!)

Riêng về khoản phản bội lại có thêm một suy diễn phụ quan trọng là áp dụng “qua điều 19 Hình Luật” – Nghĩa là qua *dự mưu*. Nói cách khác thì chưa có sự phản bội nào hết nhưng trong cuộc điều tra, vị thẩm vấn viên đã nhận ra *có ý định* phản bội. Vậy là cũng lãnh đủ án tù, hoàn toàn không khác đã phản bội! Sự thực điều 19 Hình Luật, không dự liệu trừng phạt *ý định* phản bội, mà chỉ *chuẩn bị, sửa soạn* một cuộc phản bội mới là có tội. Tuy nhiên chính vì sự suy diễn rộng rãi mà *ý định* và *sửa soạn* cũng in nhau!

Mà căn cứ theo Hình Luật thì tội sửa soạn cũng bị trừng phạt đúng như đã phạm pháp vậy, đó là quan điểm của Chương Lý Vyshinsky. Người từng lý luận rằng: Nói chung, chúng ta không công nhận sự khác biệt giữa *ý định*

*phạm pháp* và chính sự *phạm pháp*. Đó là một điểm, một sự trên chân rõ rệt của luật pháp Xô-viết so với luật pháp của bọn tư bản đế quốc. [1]

**Khoản 2** này còn rộng nghĩa ở chỗ dù không thể nói rõ ra ở chính điều 58 Hình Luật nhưng với quan niệm suy diễn tư pháp cách mạng thì phải hiểu nó đã được cấu thành để đặc biệt đối phó với những xứ Cộng hoà thành viên của Liên bang Xô-viết có thể có ý định ly khai. Nội chữ *một phần* đã tuyệt mà danh từ *bằng võ lực* còn mơ hồ, chẳng chỉ định rõ *của ai*, do ai xuất xứ. Đặt trường hợp toàn thể một nước trong Liên bang Xô-viết đòi ly khai mà Mạc Tư Khoa không chịu thì chính cuộc ly khai đó phải hiểu là *bị ép phiến loạn*. Do đó, các dân Cộng hoà Estonin, Latvia, Lithuania, Ukraine, Turkestan đều vì khoản 2, điều 58 Hình Luật, mà rất dễ dàng lãnh những bản án 10 năm 25 năm như chơi!

**Khoản 3** nói về tội “trợ giúp bằng bất cứ cách nào, phương tiện gì một ngoại bang đương chiến với Liên bang Xô-viết”.

Theo tinh thần khoản 3 thì bất cứ một công dân nào kẹt trong vùng địch chiếm đều có thể tù hết – dù đóng đinh giày hoặc án một bó củ cải đỏ cho một tên lính Đức. Dĩ nhiên nữ công dân mà làm lên tinh thần địch bằng cách đi nhảy đầm hay đi chơi đêm với chúng là phải lãnh đủ. Trên thực tế thì không phải ai cũng bị khoản 3 này chiếu cố chỉ vì lẽ tối đại đa số ở trong vùng địch chiếm tuy nhiên vẫn bị khoản 3 này chi phối, vẫn có thể lãnh án dễ như không.

**Khoản 4** đặc biệt nhằm những kẻ – mĩa mai thay – có hành động trợ giúp bọn tư bản quốc tế.

Không hiểu khoản 4 này định nhằm vào ai, Nga hoàng nếu biết suy diễn với tinh thần Cách mạng thì thấy rõ ngay: đó là những kẻ *phạm tội* xuất dương trước 1920 (nghĩa là trước khi Bộ Hình Luật ra đời gần chục năm!). Và ¼ thế kỷ sau, theo Hồng quân xuất chinh sang Âu (1944-1945) trở về cũng bị dính bởi khoản 4 điều 58 Hình Luật. Nghĩa là không chết cũng 10 năm tù.

Lý luận của nhà làm luật Cách mạng thì sống ở nước người còn làm gì, ngoài việc tiếp tay cho bọn tư bản quốc tế?



Đối với bọn trẻ khoái nhạc, vô hội nhạc thì ngay ở trong nước chúng cũng có thể tiếp trợ tư bản quốc tế như thường!). Ngoài ra tư bản quốc tế dĩ nhiên còn được trợ giúp bởi tất cả bọn đảng viên Xã hội Cách mạng, tất cả bọn Men-xơ-vích (đích nhắm của khoản 4 này mà). Và đương nhiên là phải còn bọn kỹ sư của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Hội đồng Kinh tế tối cao!).

**Khoản 5** đề cập đến tội thúc đẩy một ngoại bang gây chiến với Liên Xô. Đáng lẽ chính Stalin và bọn đàn em quân sự, ngoại giao những năm 40-41 phải lãnh đủ vì khoản 5 này mới đúng. Chỉ vì mù quáng, điên cuồng mà họ đã *phạm chính cái tội đó*. Nếu không phải họ thì còn ai xô đẩy nước Nga vào những cuộc thảm hại nhục nhã, chưa hề có tệ hại không thể chối cãi nổi là hơn cả những cuộc thất trận dưới thời Nga hoàng năm 1904, 1915. Từ thế kỷ thứ XIII có bao giờ nước Nga chịu thua trận nhục nhã cỡ đó?

**Khoản 6** là khoản để đối phó với *gián điệp*.

Khoản này vốn rộng nghĩa đến nỗi nếu ta cứ xét đám người vĩ đại kẹt riêng vì khoản 6 điều 58 Hình Luật dưới thời Stalin thì bắt buộc phải hiểu rằng dân Nga hồi đó chẳng làm ruộng mà cũng chẳng có nghề nông, hãng xưởng gì làm mà hầu hết chỉ sống nhờ đồng lương “gián điệp” do các cơ quan tình báo ngoại quốc cung cấp!

Còn tội gì để gán cho một thằng muốn tống đi đày cho bằng tội gián điệp? Giản dị, thuận lợi ở chỗ một thằng lưu manh ngu ngốc, một luật gia lỗi lạc hay một gã nhà báo đều có thể bị chụp một cái mũ gián điệp mà quần chúng bị “mà” mắt quá dễ. [2]

Khoản 6 điều 58 Hình Luật còn được suy diễn rộng đến độ nhiều nạn nhân lãnh án nặng không nhất thiết vì tội gián điệp *thực sự* mà nhiều khi chỉ vì *tình nghi gián điệp* (tức tội PSh) hoặc có thể là gián điệp song *chưa có bằng chứng* (tội NSh). Vấn đề là cả 3 cùng lãnh án tương đương vì mới có *những tiếp xúc* có thể đưa đến chỗ bị nghi ngờ gián điệp (tức SVPSH) cũng còn lãnh đủ kia mà.

Đó là trường hợp một bà quen biết sơ với bà bạn của vợ anh. Cả ba người đàn bà cùng may đồ của một cô thợ may dầm vì quen cắt đồ cho phu nhân

một nhà ngoại giao ngoại quốc nên được NKVD ngầm tuyển làm mật báo viên. Chỉ vì vậy cả ba bà chẳng bà nào thoát cả!

Những mục câu lưu *PSh* và *SVPSH* chẳng phải ngon ăn. Phải lo nhót cho kỹ và thường xuyên canh chừng nghi can: biết đâu chừng bọn tình báo ngoại quốc chẳng dư sức bắt liên lạc với *người của chúng* ngay trong Trại Lao động Cải tạo. Hai thứ *PSh* và *SVPSH* là có cho đi đày cũng phải tổ chức thành công voa, võ trang hộ tống hẳn hoi!

Nói chung thì trong hệ thống của quần đảo ngục tù, lại có một thứ tội nhân không bị tống đi đày vì điều số mấy của Bộ Hình Luật...cũng chẳng phải khoản 6 điều 58 ác ôn...nhưng có điều đó là những con người khổ khổ nhất trại. Kẹt điều 57 đã khổ nạn mà lỡ bị gởi đi đảo với tội danh gồm một dục chữ tắt bí bí mật mật, chẳng ai hiểu gì ráo! (Chúng ta sẽ gặp họ ở tí trang sau).

**Khoản 7** áp dụng cho những tội phá hoại, gây xáo trộn ở các địa hạt kỹ nghệ, vận tải, thương mại lưu hành tiền tệ.

Khoảng thập niên 1930 thì những đợt cho đi đày tập thể lớn nhất đều dựa vào khoản 7 điều 58 này. Chỉ nghe hai chữ *phá hoại* là hình ảnh đi đày đã liền theo rồi. Trên thực tế thì những tội danh ghi ở khoản 7 thì nhan nhản, đầy dẫy hàng ngày. Ủa, thế ra dân Nga bây giờ có người phạm tội phá hoại *thiệt* sao?

Từ bao thế kỷ nay dân Nga vẫn cần cù sáng tạo, xây dựng, có lương tâm, đàng hoàng dù là phục vụ cho bọn địa chủ và quý tộc. Ngay từ dưới trào ông hoàng Ryurik <sup>[3]</sup> lập nghiệp có ai nghe nói nông dân, thợ thuyền Nga *phá hoại* bao giờ? Chưa hề xảy ra một lần! Nhưng bây giờ là lúc lần đầu tiên mọi tài sản quốc gia là của nhân dân công nhân làm *để cho mình hưởng* mà tại sao cả mấy trăm ngàn tay thợ ưu tú của nước Nga lại đua nhau *phá hoại* rầm rầm một cách khó hiểu như vậy? Mà lại *phá hoại* trong bốn ngành: kỹ nghệ, vận tải, thương mại và lưu hành tiền tệ.

Cũng nên ghi nhận tội *phá hoại* ở khoản bảy chẳng đả động gì tới *phá hoại* ở địa hạt *Canh nông*. Nhưng thử hỏi nếu không có thì làm sao giải thích cỏ hoang mọc đầy đồng, tại sao mùa màng thất thoát, nông cụ tan hoang và

cơ bệnh biện chứng làm hại lây tới cả Canh nông.

**Khoản 8** dự liệu trừng phạt tội khủng bố. Không phải sự khủng bố mà chính “Bộ Hình Luật Xô-viết đã được sử dụng làm nền tảng và căn bản hợp pháp” <sup>[4]</sup> mà khủng bố do *những kẻ khác* gây ra.

Danh từ *khủng bố* muốn hiểu nghĩa nào cũng được. Không cần phải đặt mình dưới gầm xe chính phủ mà chỉ bức bối đấm vào mặt một thằng địch thủ *của mình* cũng lập tức bị coi như có hành động khủng bố, nếu đương sự có gốc Đảng hoặc Công an hay Đoàn viên Thanh niên Cộng sản.

*Hạ sát* một tay có gốc Đảng đâu phải chuyện tầm thường, kể như một thằng dân đen được? Đó là một chuyện quan trọng hơn nhiều (chẳng khác gì Luật cổ *Hammurabi* 18 thế kỷ trước Công nguyên!). Một thằng chổng bị cầm sừng uất ức hạ sát thằng tình địch: nếu nó chỉ là dân thường thì đỡ khổ biết mấy! Bất quá chỉ bị xử theo Điều 136 Hình Luật, một thằng tù tư pháp nghĩa là dù có đi đày cũng chẳng cần phải võ trang hộ tống. Chẳng may nó có Đảng thì chẳng phải giết người vì ghen mà là *khủng bố*, rơi đúng ngay vào khoản 8 điều 56!

Nếu khoản 19 được suy diễn rộng theo tinh thần của Điều 19 Hình Luật, nghĩa là có *ý định* cũng tương đương với chuẩn bị, sửa soạn thì đe dọa trực tiếp một ông cán bộ Đảng bên cạnh bên một quán rượu nhẹ nhàng cố: “Được rồi... Sẽ biết tay tao” hay rửa xả như một con mụ bán hàng ngoài chợ: “Sao không chết đi cho rồi”, cả hai đều đương nhiên bị liệt vào loại có *ý định khủng bố*, nghĩa là thừa đủ yếu tố để cấu thành tội trạng <sup>[5]</sup> .

**Khoản 9** nói về những tội dùng chất nổ hay dùng lửa đốt để tàn phá, làm sụp đổ một cơ sở – dĩ nhiên bao giờ chẳng nhằm một mục tiêu phản cách mạng? Nói gọn lại là bao động để phá hoại, gây rối.

Khoản này còn được khai triển thêm, căn cứ trên sự kiện người thẩm vấn viên “đánh hơi” ra mục tiêu phản cách mạng vô cùng lệ làng, “đi guốc trong bụng” nghi can. Mỗi sai lầm, sơ sót, hư hỏng ở công sở hay ở xí nghiệp mà không được bỏ qua đều có thể là một trong những ca bạo động, gây rối.

Trong điều 58 thật chẳng có khoản nào có thể giải thích rộng rãi và có tinh

thần cách mạng tích cực cao độ cho bằng **khoản 10**: “Tuyên truyền hay xách động – chứa đựng lời kêu gọi lật đổ, quấy rối, làm suy yếu nhà nước Xô-viết, và kể luôn cả việc phổ biến, soạn thảo, lưu giữ những tài liệu văn tự có nội dung tương tự”. Đặc biệt là khoản mười chỉ ấn định hình phạt tối thiểu trong *thời bình* (chẳng bớt, chẳng nhẹ chút nào!) nhưng tuyệt nhiên không ghi nhận mức *tối đa* của hình phạt.

Suy rộng nghĩa ra, khoản mười còn được hiểu như sau: Tầm mức của vấn đề xách động chứa đựng lời kêu gọi đã được phóng đại để bao gồm cả vài ba thân hữu đàm luận với nhau, vợ chồng tâm tình hay một lá thư riêng. Một lời khuyến cáo, khuyên bảo giữa bạn bè với nhau cũng có thể là một *kêu gọi* và chuyện đó xảy ra quá thường.

Còn “quấy rối, làm suy yếu bộ máy nhà nước Xô-viết” có nghĩa là đưa ra ý kiến không phù hợp, không tới mức độ hăng say của những bài báo đăng trong một ngày đặc biệt nào đó. Và lại cái gì *không củng cố* tức là *làm suy yếu*, cái gì không ngay ngắn, vừa vắn hiển nhiên là “quấy rối” như mấy vần thơ Mayakovsky.

*Kẻ nào không cất tiếng ca với ta hôm nay  
Là đã chống ta rồi!*

Nên nhớ “soạn thảo tài liệu văn chương” hiểu rộng sang cả địa hạt thư từ, ghi chú, nhật ký dù chỉ có một thủ bản vẫn kể như tài liệu. Vì tính cách bao quát đó mà bất cứ một *ý tưởng* nào, còn ở trong đầu, hoặc vừa nói ra vừa ghi lên giấy đều thực sự nằm trong vòng kèm toả của khoản 10 hết.

**Khoản 11** đặc biệt ở điểm không nhằm một tội trạng nào mà dành chung cho tất cả trường hợp gia trọng của những tội liệt kê trong 10 khoản trên, nghĩa là can phạm hoạt động với tính cách hội viên của một tổ chức hay đương sự có tham gia một tổ chức nào.

(Trên thực tế thì chẳng cần phải có một tổ chức nào đó mới bị với khoản 11 này. Bản thân tôi từng “lãnh” nó thật đau: Tôi và một người bạn, hai đứa viết thư cho nhau, thế là *bí mật trao đổi quan điểm*. Và nói một cách khác, chúng tôi là những khởi đầu cho một tổ chức và từ chỗ đó suy ra là một tổ

chức đúng!)

**Khoản 12** quả đã đặt nặng vấn đề lương tâm cho người dân Nga thời đó bởi lẽ nó dự liệu trừng phạt tội biết là *không tố cáo* những tội liệt kê ở các khoản trên. Và độc hại nhất là khoản 12 *không thấy ghi hình phạt tối đa*.

(Khoản 12 này tuyệt diệu ở chỗ chính nó đã là một suy diễn quá đầy đủ rồi nên khỏi cần suy diễn gì thêm. *Nó biết vụ đó mà không tố cáo* thì khác nào *chính nó làm*.)

**Khoản 13** từ lâu đã bị coi lỗi thời, lạc hậu vì đề cập đến tội cộng tác với Okrana [6]. Tuy nhiên cũng một sự cộng tác tương tự sau này lại không phải một *tội* nữa mà là một hành động ái quốc [7].

**Khoản 14** cuối cùng ấn định những trừng phạt dự liệu cho tội “cố tình phá hỏng công tác được giao phó” hoặc “làm một cách tắc trách khiến hư việc”. Vắn tắt cũng gọi là “phá hoại hoặc phản cách mạng trên lãnh vực kinh tế” và án tối đa cũng có thể là tử hình.

(Nhân vật thẩm quyền phán định giữa *CỐ Ý* và *VÔ TÌNH* là bản thân ông thẩm phán viên, sau khi duyệt xét vấn đề để theo tinh thần cách mạng. Thành phần bị khoản 14 nhắm nhiều nhất là những nông dân không nộp đủ số thực phẩm bình nghị hay những tổ viên nông trường không làm đủ số “ngày lao động” ấn định. Sau mới tới những thằng tù đi đày không làm đủ “quô-ta” ban giám đốc trại đã bắt buộc. Thứ nữa - và sau khi chấm dứt chiến tranh - mới tới bọn trộm cắp, bắt lương nhà nghề tức bọn *blatnye* hay *blatari* – phạm tội đào thoát bị bắt lại. Nói cách khác thì một dân chơi vượt ngục sẽ bị quy trách tội phá hoại kỷ luật trại giam chớ chẳng phải cố tình tìm tự do).

Nếu quan niệm điều luật số 58 là một cánh quạt 14 cái nan – mỗi nan là một khoản – thì chỉ mới bấy nhiêu đó nó cũng bao vây cứng vậ mạng một con người!

Phải điếm qua một lượt đầy đủ một điều luật vĩ đại nhất trong Bộ Hình Luật mới thấu hiểu được những sự kiện sẽ đề cập tới sau này. “Đâu có luật là chỗ ấy có tội ác” mà.

\*

Bàn tay sắt của điều luật 58 được mang ra “thử lửa” lần đầu năm 1927 ngay sau khi ra lò đã quơ biết bao nhiêu đợt tù suốt một thập niên kế tiếp để rồi với còi thổi roi quất đã được sử dụng tối đa để giáng những ngọn đòn pháp lý lên đầu lên cổ dân Nga trong hai năm 1937-1938.

Điều cần nói trước hết là đợt bắt người khổng lồ năm 1937 chẳng phải tình cờ, ngẫu nhiên mà đã được chuẩn bị quá chu đáo. Sáu tháng đầu năm ấy biết bao nhiêu khám đường trên toàn quốc được “trang bị” lại thật tiện nghi? Phòng giam khỏi có giường cá nhân, ghế bố, mà gián dị chỉ có một bụi cây chạy dài, *một tầng* cũng có mà *hai tầng* cũng có [8] .

Những tay tù già nhớ như in rằng đợt tổng giam tập thể đầu tiên đã bung ra và quơ bằng đủ nạn nhân ở khắp mọi nơi trên toàn quốc chỉ nội *một đêm tháng tám* (họ cả quyết vậy nhưng tôi chẳng tin nổi xét vì đã quá hiểu thế nào là trí nhớ ở trong tù!).

Nhưng có một sự kiện chẳng thể phủ nhận được là tháng tám năm đó bao nhiêu tù nhân trên toàn quốc đang hồi hộp chờ đợi đợt tổng ân xá cỡ lớn thế nào mà chẳng có nhân dịp kỷ niệm nhị thập chu niên ngày Cách mạng tháng mười thành công thì hơi ơ đích thân Chủ tịch Stalin bất thần giông một cú chẳng ai ngờ là thêm võ bộ Hình luật 2 “giá” mới là 15 năm và 20 năm [9] !

Có lẽ nơi đây cũng chẳng cần phải nhắc rõ chi tiết về cái gọi là đợt thanh trừng 1937 xét vì đã quá nhiều người viết và sau này chắc chắn còn nhiều người viết nữa: đợt này là “kiếp nạn” của toàn những tay tổ, có gốc lớn, chức cao thế lực mạnh trong nội bộ Đảng, trong chính phủ, trong Bộ Tư lệnh Hồng quân và ngay cả trong GPU – NKVD nữa [10] .

Có thể nói là ở khắp nước Nga năm 1937 không một tỉnh nào mà ông Tổng Bí thư Tỉnh Đảng bộ hay ông Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Tỉnh có thể sống sót kia mà Stalin phải chọn một cấp thừa hành thích ứng với mục tiêu mới chớ?

Dưới đây là tình hình trong tỉnh Tbilisi do Olga Chavehadze kể lại. Năm 1938 đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Tỉnh, đồng chí Phó chủ tịch,

tất cả Trưởng Thầy và Phó Thầy cũng như tất cả các sếp Kế toán, sếp Kinh tế đều bị hạ ngục một lượt. Lập tức một loạt người mới được bổ nhiệm. Nhưng chỉ hai tháng sau thì mọi sự lại diễn biến đúng in như trước: đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chính Tỉnh, đồng chí Phó chủ tịch, tất cả 11 tân Trưởng Thầy, tất cả các sếp Kế toán, sếp Kinh tế mới được bổ nhiệm cũng lại nằm khám đủ. Cả cơ quan Hành chính Tỉnh còn mấy ông kế toán nhép, mấy ông tốc ký viên, mấy bác tổng thư văn và mấy bà lao công. Chỉ ngần ấy mạng còn tự do.

Dĩ nhiên công cuộc thanh trừng những tay đầu não trong bộ máy Đảng phải có một lý do đặc biệt và dĩ nhiên chẳng hề được nêu ra trong bất cứ phiên xử hoặc tuyên án nào. Nói chung là tất cả những cán bộ Đảng từng hoạt động trước 1924 đều có ưu tiên là bị khởi tố một mạng. Nhóm đảng viên gốc Leningrad còn bị bắt dữ hơn đâu hết vì tất cả bọn họ đều trót ký vô “bản gốc” của Phe Chống đối mới (nhưng thực sự họ đâu dám *không* ký. Họ đâu dám không tin Tỉnh Đảng bộ Leningrad).

Dưới đây là một vài nét khác cũng xảy ra trong thời gian đó. Một phiên họp Quận bộ Đảng được triệu tập, thuộc quản hạt Mạc Tư Khoa. Chủ tọa là vị Tổng Bí thư mới của Chi bộ Quận vừa lên thay đồng chí cũ vừa *bị hạ ngục*. Dĩ nhiên trước khi bế mạc phải có một mục suy tôn lãnh tụ. Và cử tọa đều phải đứng dậy hết cũng như suốt buổi khai hội chẳng ai dám ngồi mỗi khi nghe thấy tiếng Stalin. Nhưng mục suy tôn ở phút bế mạc phải long trọng hơn, sự hoan nghênh phải rầm rộ, những tràng pháo tay phải nổ ran như sấm. Mục suy tôn sấm sét kéo dài 3 phút, 5 phút và còn tiếp tục, phải được tiếp tục.

Có điều hai bàn tay vỗ vào nhau mãi cũng phải đau và những cánh tay giơ lên hạ xuống quá nhiều lần cũng phải mệt chớ. Mấy đồng chí già phải mệt mỏi trước và phải đau khổ trước lớp trẻ. Và nói chung thì cả hội trường đều thấm mệt hết và sự suy tôn bỗng trở thành bực bội, cực hình chịu hết nổi ngay cả với những đồng chí từng thực sự ngưỡng mộ Stalin! Tuy nhiên cả hội trường đang hoan hô như sấm ai dám ngừng lại, ai dám làm *người thứ nhất* ngừng suy tôn?

Người có thể làm vụ đó là chính vị Tổng Bí thư Chi bộ Quận. Nhưng người

còn đứng sững giữa khán đài, chính người vừa khai pháo cho sự suy tôn Lãnh tụ. Người vừa lãnh chức Tổng Bí thư thay thế cho đồng chí Tổng Bí thư cũ giờ đây *đang nằm khám*. Do đó người sợ!

Trong đám cử tọa dưới kia thế nào chẳng có mấy tay NKVD cũng đang suy tôn nhưng chắc chắn không quên lưu ý, ghi nhận *thằng nào dám ngừng suy tôn trước mọi người*. Khốn nạn ở cái xó hội trường ranh con này Lãnh tụ có thèm biết đến bao giờ mà đợt suy tôn sấm sét cứ thế mà kéo dài. Bảy phút, tám phút và còn bao nhiêu phút nữa mới xong đây? Không lẽ suy tôn cho đến té lăn ra chỉ vì đau tim? Thà đứng dưới hội trường, đứng núp ở những hàng sau cùng khỏi sợ lộ liễu thì muốn vờ vịt, cũng vỗ tay cũng giơ lên hạ xuống nhưng hà tiện hơi sức “ăn gian” phần nào còn được. Nhưng trên bục Chủ tọa đoàn muôn mắt ngó thấy thì suy tôn “ăn gian” đâu được.

Đứng chung với Chủ tọa đoàn có một gã đang giữ chức Cán bộ Giám đốc một xí nghiệp sản xuất giấy nho nhỏ. Hắn vốn ngang bướng, cứng cỏi. Hắn biết dư từ gốc rễ cả một trò suy tôn giả tạo nhưng cố làm cho như thực. Hắn cũng chẳng lạ gì tiếp tục cái trò này mãi chín phút mười phút thì thế nào cũng có chuyện. Nhưng hắn vẫn suy tôn vì liếc nhìn đồng chí tân Tổng Bí thư vẫn thấy đồng chí làm *coi bộ vẫn còn hăng*.

Thế là Chủ tọa đoàn cứ nhìn nhau và suy tôn lãnh tụ hăng nữa. Vẫn nỗ như sấm, như sét đúng cho tới lúc toàn thể Chi bộ Quận hoan hô đứng quá mệt đến té gục xuống là cùng chớ gì. Tất cả cùng rời Hội trường bằng cách là cùng chớ gì. Nhưng vấn đề là còn người nào đứng được là mục suy tôn vẫn còn.

May quá, ở phút thứ mười một thì đồng chí Giám đốc Giấy bèn khôn khéo nhìn quanh và đánh liều ngồi đại xuống. Phép lạ bỗng hiển hiện: cả một cao trào đang suy tôn sấm sét, hung hăng bỗng dừng cái đập. Chỉ một người tốp là tất cả cùng chấm dứt suy tôn, cùng dừng lại và ngồi xuống rầm rập như máy. Thế là thoát nạn hết! Ít ra đánh vòng quá lâu thì cũng phải có một con chuột biết mệt mỏi, biết tự ngừng cái trò đánh vòng chớ.

Tuy nhiên, màn chót đâu phải ở đây. Phải có những dịp như thế này mới biết thằng nào cứng đầu chớ. Và biết ra là phải loại bỏ chớ.

Nội trong đêm đó ông Giám đốc Xí nghiệp Giấy bị mời đi. Bản án 10 năm



thì chắc hẳn sẽ lãnh nhưng dĩ nhiên tội danh phải khác. Có điều sau khi đặt bút ký tên vào *mẫu số 206* là bản văn cuối cùng chấm dứt bản thẩm cung thì vị điều tra bèn nhắc khéo:

“Bạn nhớ suy tôn là chó có tộp trước mọi người nghe.” [11]

(Nhưng vấn đề là phải làm sao? Muốn tộp thì tộp cách nào cho đúng bây giờ?)

Trớ trêu là ở chỗ bộ máy bắt người khỏi có đặt vấn đề, khỏi lựa chọn. Có vậy mới nghiền nát được người.

Giờ đây một huyền thoại mới nảy sinh. Cứ nhắc đến đợt tù 1937 thì bất cứ một hồi ký, một truyện lớn nhỏ nào đều nhắc tới thảm trạng mà các tay lãnh tụ Cộng sản hồi đó phải gánh chịu. Họ muốn chúng ta tin rằng hai năm 1937-1938 chỉ có những cán bộ có cỡ của Đảng Cộng sản bị thanh trừng – và gần như chẳng còn ai khác. Sự thực là nội hai năm đó số người bị bắt lên tới *số triệu* nhưng các ông lớn trong Đảng và Nhà nước chỉ chiếm nhiều nhất là 10 phần 100. Bằng chứng giản dị nhất là những dọc dài thân nhân xách giỏ thăm nuôi đứng xếp hàng chờ đợi bên ngoài những khám đường Leningrad đại đa số là mấy “con mẹ đàn bà nhà quê”.

Sự thực là thành phần những người bị bắt trong đợt 1937-1938 vốn phức tạp đến nỗi muốn sắp đặt cho rõ ràng từng loại thì những tay chuyên viên thống kê khoa học nhất cũng phải điên đầu.

Sự khó khăn càng khó khăn hơn vì số người đã quá đông mà khi bị lừa tới quần đảo thì đã dở sống dở chết chẳng còn ra hồn người. (Với những người đương thời của những đợt thanh trừng thì lại càng không thể hiểu nổi).

Tất cả những đợt bắt bớ trong những năm đó chỉ căn cứ vào một thứ luật là sự ấn định “quô-ta” phải tổng đi bao nhiêu người, theo tiêu chuẩn và kế hoạch đã vạch sẵn. Mỗi đô thị, mỗi quận, mỗi đơn vị quân đội đều có “quô-ta”, đúng thời hạn nào đó là phải bắt bằng đủ để đưa đi đày. Đại khái chỉ thị có vậy còn bao nhiêu chi tiết thực hiện đã có các *Cơ quan* An ninh lo.

Một cựu nhân viên *Cheka* tên Alekxandr Kalganov xác nhận một hôm Tashkent nhận được điện tín vồn vện: “Gởi 200”. Bọn họ cũng vừa quét xong một mẻ lưới và hình như “con môi” hết sạch, hết người bắt rồi. Họ đã

bắt lỗi, bắt dư tới 50 mạng ở mấy quận rồi mà. Bỗng dưng một ý kiến chột nảy ra.

Tại sao các quận Cảnh sát đang giữ một số thường phạm mà lại không sắp xếp lại bọn này, cho đại chúng vào khuôn khổ điều 58 Hình Luật? Bèn làm liền, làm cấp tốc nhưng vẫn còn thiếu. Đúng lúc đó Cảnh sát sở tại báo cáo xin chỉ thị *Cheka*: Có một đám dân du mục từ đâu kéo tới “lập trại” bừa trên đất công viên thành phố. Phải “giải quyết” họ cách nào?

Còn hỏi! Quả là một dịp cứu vãn tình hình. *Cheka* bèn cấp tốc tung nhân viên ra bao vây “làng du mục”. Cứ trai tráng từ 17 đến 60 là “mời đi” hết. Khép vô điều 58 Hình Luật là đủ ngay tức số!

Tuy nhiên nếu có trường hợp bắt không đủ tức số, ắt cũng phải có vụ xin bắn thêm. Chẳng hạn như Sở *Cheka* ở Cộng hoà Ossettia (theo lời Cảnh sát trưởng Zabolovsky) được Trung ương chỉ thị sẵn cho phép bắn đúng “quô-ta” 500 mạng. Cộng hoà Nhân dân Ossettia xin thêm và được chấp nhận 250 mạng nữa.

Tất cả những điện văn chỉ thị, liên lạc như trên giữa Trung ương và các cấp đều chẳng cần “mã số”, điện đài đặc biệt!

Vì vậy cô thư ký dây thép ở Temryuk mới tình cờ “bắt” được bức công điện “bach văn” gửi tới và may mắn chuyển tới nơi nhận là *Cơ quan NKVD*. Đại khái bức điện tín nói: “Nội nhật ngày mai phải gửi đi Krasnodar đủ 240 thùng xà bông” ấy mà. Sáng mai cô thư ký sợ rụng rời vì nghe nói NKVD tối qua cho đi vây bắt quá nhiều. Lúc bấy giờ mới vỡ nghĩa “240 thùng xà bông” là cái gì. Bèn rỉ tai cô bạn, cho hay sự thực ghê rợn và sau đó đến lượt chính đương sự được NKVD mời đi luôn!

(Không hiểu hồi ấy sao các công điện NKVD ưa xài danh từ “thùng xà bông” để ám chỉ người. Vì tình cờ hay có hậu ý gì?)

Những ca nói trên dù sao cũng chỉ là biệt lệ. Vì “công vụ chuyên môn” nên bắt ít bắt nhiều cũng phải có một sự sắp đặt đàng hoàng mà ưa bị nhất là chính những cán bộ Mật vụ được gửi ra ngoại quốc hoạt động, thông thường thuộc thành phần ưu tú nhất của *Konintern* hay *Cheka* trong số đó có nhiều phụ nữ nhan sắc rất lộng lẫy.

Đang công tác quốc ngoại thì họ có lệnh triệu về và phần đông “bị” ngay

nhà ga biên giới. Họ ngỡ ngàng, chẳng hiểu sao bị bắt...và họ có làm gì đâu. Chẳng được mang về Trung ương đổi chất mới hay là sếp họ phản, đi hàng hai! sếp phản và đã thú nhận thì nhân viên thống thuộc thoát sao nổi? Bị là bị hết, như trường hợp sếp Mirov Korona. Thành tích quá khứ càng sáng chói càng có phản tác dụng, chớ hy vọng hão “lấy công chuộc tội”!

Trường hợp bị bắt theo lệnh tập thể cũng có như bọn làm Công ty Hoả xa *Đông Phương* của Trung Quốc, tức Sở Hoả xa KVZhD. Tất cả đều bị bắt chung một lượt, kể như làm gián điệp cho Nhật nhưng cha mẹ vợ chồng con cái là bị tổng giam một lượt, như nhau. Tất cả đều bị bắt sớm hơn, bắt trước đi vài năm kia!

Những người gốc Đại Hàn ở bên Viễn Đông bị lừa đi năm đó là bị đi đày tốt sang Kazhakhstan: đây là thí nghiệm đầu tiên về bụ bắt người tập thể *trên căn bản chủng tộc*. Ở Leningrad thì cứ mang họ tên gốc Estonia là bị bắt liền, bắt thật dễ dàng mà tội danh chỉ một thứ: dân Estonia chống Cộng. Sau đó mới đến lượt toàn thể bọn có gốc Latvia, trong Hồng quân hay trong *Cheka* đều bị bắt hết. Mới đây dân Latvia còn được coi là con đẻ, kể như thành trì của Cách mạng, những cán bộ nòng cốt từng làm vinh dự cho chính *Cheka*. Ngay những cán bộ Latvia được chính nhà nước trao đổi tù binh năm 1931 cũng bị bắt luôn.

(Trong khi đó ở Leningrad ngoài mọi cơ quan báo chí hai xứ Latvia và Estonia bị nhất loạt đóng cửa đã đành mà tất cả mọi cơ sở có tính cách văn hoá chung của Latvia cũng bị đình chỉ hoạt động tức khắc. Viện Văn hoá Latvia Phân bộ Latvia của Viện Herzen, Viện Kỹ thuật Latvia cũng như Câu lạc bộ Estonia.)

Giữa những đợt sóng lớn xô người vào quần đảo năm đó thì cuộc “phá trận” cô đơn mới đến hồi kết cuộc. Nghĩa là tất cả những thành phần còn sót lại được bàn tay không lồ quơ vô hết luôn. Khỏi cần phải giữ bí mật nữa mà đã đến lúc có thể chính thức tuyên bố “dứt trận”: bao nhiêu đồng chí Xã hội nằm khám đã lâu giờ “cho” đi đày tập thể hết. Bây giờ chỉ cần *nói chung* là đi Uaf, đi Soratov, đi tới một lò sát sinh nào đó trong hệ thống quần đảo là đủ.

Bây giờ cũng chẳng cần phải chỉ thị rõ thành phần trí thức phải cho đi đảo

nhiều hơn dân thường vì mọi lần trước đám trí thức còn được chiếu cố thì lần này “sốt sốt” sao nổi? Bây giờ chỉ cần một sinh viên ngầm tố cáo (*sinh viên* mà ngầm *tố cáo* bây giờ nghe chẳng lạ tai nữa!) rằng ở giảng đường, ông giáo sư chỉ luôn miệng dẫn chứng Mác Lê chớ chẳng hề dả động tới Stalin cũng đủ để ông giáo sư không thấy xuất hiện nữa. Nhưng thử hỏi nếu không đưa tên một đảng nào ra dẫn chứng thì sao? Cũng vẫn cứ bị, không trước thì sau vì tất cả những giáo sư Đông phương học ở Leningrad thuộc thế hệ trẻ và trung niên đều bị đi đày cả.

Tất cả ban giảng huấn của Viện Đại học miền Bắc – trừ bọn làm mật báo viên NKVD – đều bị tổng giam. Ngay các giáo sư Trung học, các giáo viên cũng không thoát kia mà.

Riêng thị xã Sverdlovsk có một hồ sơ đi đày mà ngoài ông Ty trưởng Học vụ Perel còn đúng 30 giáo sư Trung học [12]. Tội danh chính thức để tổng cả đám giáo sư này đi đày vì họ đã âm mưu tổ chức Cây Mùa Xuân để có lý do đốt sập trường! Lưỡi rìu cứ thế tiếp tục hạ xuống, đốn sạch bọn kỹ sư – nhưng lần này khỏi cần dán nhãn hiệu “tiểu tư sản” nữa!

Như trường hợp kỹ sư hầm mỏ Nikolai Merkuryevich Mikov chẳng hạn. Trên hoạ đồ lý thuyết thì đào con đường hầm phải đào như thế mới đúng nhưng chỉ vì một khác biệt địa tầng không thể tính trước được nên hai đầu hầm không đụng nhau. Thế là ông kỹ sư đụng điều 58 khoản 7 của Bộ Hình Luật và thời buổi này là 20 năm chẵn!

Cũng là nạn nhân của khoản 7 điều 58 Hình Luật nhưng *chỉ phải lãnh có 10 năm* là nguyên nhóm Kôtvich 6 người, cũng chuyên viên địa chất, cùng tội danh “cố tình *giấu* đi, không chịu khai quật lên số quặng kẽm để chờ quân Đức tới”. Nói cách khác là mỏ kẽm nằm đó nhưng họ không khai thác được quặng vậy.

Ngay sau những đợt bắt tập thể nói trên là những đợt *đặc biệt* mệnh danh Ch S, tức vợ con thân nhân của nạn nhân, kể cả những vị phu nhân của những ông mới đây còn lãnh đạo Đảng. Riêng ở một vài nơi như Leningrad thì những kẻ lãnh án 10 năm *mà không có quyền thăm nuôi* (nghĩa là phải hiểu ngầm bản bỏ rồi) là bắt buộc phải xếp vào loại Ch S. Và thông thường

có nhãn hiệu Ch S là “có” 8 năm. Tuy vậy họ vẫn còn hơn đám *kulak* ở chỗ mình cũng phải đi đày nhưng con cái không phải đi theo!

Số nạn nhân năm đó phải kể từng đồng, từng núi, vì NKVD không ngần ngại tấn công chính điện, ngay giữa thành phố. Hãy kể một nạn nhân G.P. Matveyeva thôi: chồng bị bắt, có ba anh em trai thì cả ba cùng bị luôn và bốn người bốn ca *khác hẳn* nhau. Màn kết là bốn kẻ đi chỉ về được một!

Có ông cán bộ Điện lực phụ trách một khu. Chẳng may trong khu ấy đường dây cao thế bị đứt. Thế là khoản 7 điều 58 được áp dụng tức khắc: 20 năm tù. Cũng như chú công nhân ở Perm tên Novikov bị tố cáo tội *sắp đặt* phá hoại cây cầu trên sông Kama vậy mà.

Cũng trong thị xã Perm công dân Yuzhakov bị chặn bắt ngay ban ngày thì ban đêm bà vợ bị *Cơ quan* cử người tới viếng. Họ đưa ra một bản danh sách lập sẵn, bảo người vợ ký đi, thú nhận là những người này có tới nhà bà ta dự phiên khai thội liên Đảng Men-xơ-vích / Xã hội Cách mạng. Bà vợ được dỗ-ngọt nếu ký tên vô sẽ được ở nhà nuôi 3 đứa con nhỏ. Dĩ nhiên NKVD có chữ ký: bao nhiêu người có tên trong bản danh sách thế là “đi” luôn nhưng người ký tên thì vẫn ở tù như thường.

Lại có trường hợp “trùng tên họ” của Nadezhda Yudenich mới là đau. Dĩ nhiên năm khám 9 tháng thì Cơ quan cũng điều tra xong chỉ là chuyện ngẫu nhiên trùng họ với ông tướng Yudenich từng chống lại Hồng quân.

Kẻ bị bắt oan phải được trả lại tự do nhưng đau đớn ở chỗ bà mẹ không ai trả lại, chỉ vì quá sầu khổ cho đứa con gái bị lao tù oan bà mẹ già đã chết từ hồi nào.

Trớ trêu thay, cũng trùng họ có người chột nghe thấy mà vô đúng người thật: đó là trường hợp phim *Lênin trong Cách mạng tháng Mười* được mang về chiếu cho nhân viên y viện Staraya Russa coi. Trong phim có câu: “*Palchinsky phải biết chớ*”. Palchinsky là tên trùm phản động đã chống giữ Điện Mùa Đông hăng nhất. Bỗng nhiên có người chột nhớ ra y viện này cũng có người nữ y tá tên Palchinskaya. À, đúng nó rồi! Cứ bắt thử coi! Thì tình cờ lại đúng boong “vợ thằng đại phản động” hồi chồng bị bắt và xử bản đã “lọt lưới” chạy về quê thoát nạn.

Năm 1936 có 3 anh em nhà Borusko từ Ba Lan được cha mẹ mang sang

Liên bang Xô-viết sinh sống. Cả 3 đứa Pavel Ivan và Stepan hồi đó còn nhỏ xíu nhưng lớn lên gặp đợt bắt lớn này cả 3 đứa cùng bị vì tội PSh nghĩa là tình nghi gián điệp – và đứa nào cũng lãnh 10 năm.

Bị kết tội ASA tức xách động chống nhà nước Xô-viết và cũng lãnh 10 năm có một thiếu phụ làm nghề tài công xe điện ở Krasnodar. Một đêm tan tầm khuya, nàng đi bộ về nhà đi ngang một địa điểm ở ngoại ô thành phố bắt gặp một chiếc xe vận tải pan nằm đường và có mấy người đang hì hục khuân “hàng”. Nàng liếc mắt thấy “hàng” được đóng kín vô thùng hương vẫn có những cái thò ra ngoài. Toàn những cẳng chân và cánh tay người không.

Ghê sợ quá toan bỏ đi thì nàng bị mấy người chỗ “hàng” giữ lại, ghi tên tuổi, giấy tờ, địa chỉ. Sáng sớm hôm sau đã có người tới tận nhà mời về *Cơ quan*, chừng điều tra viên hỏi tội gì, nàng cứ nguyên văn thấy gì khai nấy. Có vậy mà 10 năm tù!

Có người công nhân sửa ống nước có máy phóng thanh trong phòng nhà và cứ nghe tên lãnh tụ là cúp máy <sup>[13]</sup>. Bị hàng xóm đem sự việc cáo giác – không biết ông bà hàng xóm quý hoá ấy ngày giờ này ở đâu – hẳn bị ghép vào tội SOE, tức *thành phần nguy hiểm* và lãnh 8 năm tù.

Cũng một tội SOE tức thành phần xã hội nguy hiểm nhưng lãnh 10 năm tù là một gã thợ sửa lò, chữ nghĩa lem nhem nên những lúc rỗi rảnh khoái viết tên mình chơi. Không có giấy trắng thì hẳn viết trên giấy nhật trình cũ đờ vậy, có điều tình cờ hẳn toàn viết tên hẳn đề lên trên tên lãnh tụ. Giấy báo cũ thì còn ai lưu ý đọc làm gì, nếu không dùng vào công việc vệ sinh. Ngồi nhà cầu công cộng có gã hàng xóm tẩn mẩn “phát giác” sự bất kính trên và đem sự việc tố cáo tức thời.

Không phải hồi đó chỉ một mình Stalin khoái được thấy hình mình đăng báo – càng nhiều triệu càng tốt – nhưng đám đàn em thân cận cũng mắc chứng bệnh này. Nhiều lãnh tụ bị xúc phạm kiểu trên nên số “tác giả” dám làm bậy và ở tù ASA không phải ít!

Thời kỳ đó gọi *dịch bắt người* thật đúng. Từ phố này sang phố khác nạn bắt người “đi” nhanh như dịch-thời-khí và lây vô cùng dễ dàng, không ai hay

biết! Nếu bệnh dịch có thể lan truyền kinh khủng chỉ vì một làn hơi, một cái bắt tay, một đụng chạm vô ý thì dịch bắt người cũng ghê gớm in hệt. Ví dụ chiều hôm nay anh vừa bắt tay một thằng ở ngoài đường, gặp gỡ rất tình cờ, nhưng sáng mai nếu nó bị *Cơ quan* bắt giữ và nó thú nhận đang cùng phe đảng âm mưu bỏ thuốc độc vào giếng nước toan sát hại cả tỉnh thì chính anh có bị bắt lây cũng là việc quá thông thường!

Bảy năm về trước đám thị dân xuôi tay ngó dịch thanh trừng đồn sạch sẽ nông thôn. Bảy năm sau đến lượt các đô thị bị quét nhưng chính nông thôn cũng ngất ngư gần chết. Không ngó ai nổi vì chính mình cũng đang hấp hối.

Vì nông thôn năm ấy cũng nhiều thằng nạp mạng vì đợt ASA. Như ông cán bộ quận, chuyên trách thanh tra thú y tên Saunin cũng lãnh bản án 15 năm vì nạn dịch trâu bò và mất mùa. Cũng vẫn còn nhẹ vì Ủy ban Quận bị xử bần đầu có sót một mạng. Có ông nông dân già tình cờ được gặp đồng chí Bí thư Chi bộ Quận mừng quá bèn hỏi đồng chí Quận coi liệu đồng chí có hay *7 năm nay* mấy người làm nông trường tập thể có làm thật mà thóc dân không được lãnh, *chỉ có rơm* mà lại quá ít vậy? Một câu hỏi mà 10 năm tù, chỉ vì đợt ASA tức “xách động chống nhà nước”.

Trường hợp dưới đây đau hơn bởi lẽ người nông dân 6 con đó phục vụ thật hăng cho tập thể, chỉ với hy vọng mai sau sống dễ thở hơn. Hẳn phải tích cực thế nào mới được thưởng Huy chương chớ? Dĩ nhiên buổi lễ ân thưởng phải được tổ chức trọng thể với rất nhiều diễn từ ca ngợi làm hẳn quá sung sướng, nổi hứng reo lên:

"Phải chi được bao bột thay vì tấm huy chương này thì còn sướng nữa! Có thể nào đổi được chằng?"

Giữa niềm vui chung cả hệ thống cười râm râm. Nhưng sáng mai người nông dân đó mang huy chương đi đây luôn và mang theo cả 6 đứa con nhỏ! Tất cả những trường hợp bắt người như vậy có thể nào cho phép ta kết luận chỉ những *người vô tội* bị bắt sau không?

Không được! Tôi quên tiết lộ điều này! Ngay từ nguyên tắc, vấn đề *có tội* hay không đã bị cách mạng vô sản dẹp bỏ từ lâu. Ngay từ lúc khởi đầu thập niên 1930 nó đã bị kể như *tư tưởng cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh*, do chính

đồng chí Chương lý Vyshinsky phát biểu! Nguyên tắc đã định vậy thì nhất định chẳng thể chấp nhận những lý luận lạc hậu, cũ rích về *có tội* hay *không có tội*.

\*

*Đợt sóng ngược chiều* năm 1939 là một đợt biến chưa từng nghe thấy trong lịch sử, một vết đen trên trang thành tích. Nó chẳng phải đợt sóng lớn, số người bị nhiều nhất chỉ từ 1 đến 2 phần 100, những kẻ còn bị giam giữ nhưng chưa thành án. Chưa phải đưa đi đày và còn sống sót. Đúng vậy, *đợt sóng ngược* thật nhỏ nhưng mục tiêu nhằm tới thì vô cùng hữu hiệu.

Đại khái cũng như thân vô 1 *rúp* chỉ thối có 1 *Kopeck* nhưng cần phải tạo vết nhơ này để bao nhiêu tội lỗi bản thủ trút hết lên đầu thằng Yezhov [14] để củng cố cho đồng chí Beris vừa lên thay mà cũng đánh bóng cho Lãnh tụ luôn cho sáng đẹp hơn nữa. Có thể nói, với một đồng *kopeck* nhà nước đã chôn luôn một đồng *rúp* vô cùng khéo léo.

Dĩ nhiên nếu có đợt xét lại hồ sơ thì phải có một nhóm người được thả ra thực sự. Một vài bài báo còn bạo dạn vạch rõ ràng những trường hợp *riêng rẽ* của những nạn nhân mất mạng oan. Nhưng số thả ra quá ít, số còn kẹt thì quá nhiều, chứng tỏ những người còn kẹt quả là có tội thực sự. Những người vừa *được* tự do đâu dám hó hé, người nào cũng đã ký giấy tình nguyện cam mà sự thực thì họ cũng đã bị kinh hoàng đến độ run sợ, hết nói nổi! Và lại có mấy người trong bọn đã thực sự nếm mùi đi-đày mà biết quần đảo ngục tù nó như thế nào.

Cuộc sống vẫn tiếp diễn y trang: tối tối thì Mật vụ Áo đen vẫn mò đi “công tác” mà ngày ngày đám trẻ vẫn ngoan ngoãn diễn hành.

Vả lại đồng *kopeck* được liệng ra thì nhà nước lại quơ vô, cùng trong một năm, cũng do những khoản lợi hại của điều luật số 58 ghê gớm. Đúng thế, sang đến năm 1940 thì còn ai nhớ ra đến lớp lớp những bà vợ vô khảm chỉ vì *không chịu chối bỏ* chồng. Và dân đô thị Tambov mấy ai còn nhớ trong năm bình an đó có vụ cả một ban nhạc *Jazz* đang chơi cho rạp hát – chiếu bóng *Modern* bỗng bị lừa hết cả đi vì tất cả đều là kẻ thù của dân tộc.



Ai còn nhớ ra năm 1939 ba chục ngàn dân Tiệp Khắc đã bỏ quê hương bị Đức chiếm đóng, chạy nương náu với các bà con họ đang ở Nga? Dĩ nhiên chẳng thể đảm bảo trong số này không có một tên làm gián điệp cho Đức, nhưng tất cả 30 ngàn dân Tiệp tỵ nạn đều bị tổng hết vào các trại tập trung ở miền Bắc (hồi chiến tranh với Đức cũng chính đám người này đi cung cấp “ Binh đoàn Tiệp Khắc”).

Phải chăng cũng năm 1939 nhà nước mới chiếu cố tới mấy xứ anh em miền Ukraine và Byelorussia ở phía Tây và năm 1940 mới đến đám Cộng hoà Baltic và Moldavia. Thì ra đến lúc đó mấy xứ Cộng hoà anh em nói trên mới cần phải thanh trừng gấp, phải tổng trừng đợt vô quần đảo trước, kể như biện pháp phòng ngừa.

Vì tính chất những cuộc thanh trừng là *phòng ngừa* nên khởi sự là phải bắt trước những lớp người xuất sắc, nghĩa là có một điểm gì hơn người. Cứng đầu, có uy tín là bị trước. Rồi đến thành phần khán giả thông minh, sáng suốt, nghĩa là những con người có giá trị. Nhất là dân Ba Lan gốc gác ở mấy tỉnh cũ Ba Lan vừa sáp nhập.

(Đó là lúc phải ém nhẹm kỹ vụ thảm án Katyn nhưng cũng lúc đó trên những trại Cải tạo miền Bắc phải chuẩn bị tập hợp nhân lực cho các binh đoàn Sikozsky và Anders sau này.)

Nói chung, ở bất cứ đâu sĩ quan là không thoát. Để dám đầu kinh hoàng phải câm miệng mà cũng run sợ như rắn không đầu, không ai dẫn dắt. Có muốn kháng chiến cũng thiếu cấp lãnh đạo. Đó là lúc ân nghĩa đoạn tuyệt, bao nhiêu tình xưa nghĩa cũ đều chấm dứt hết. Khôn khéo, thủ đoạn trước hết.

Năm đó Nga chiếm trọn bán đảo Phần Lan nhưng không chiếm được dân được người. Tuy nhiên những cuộc xáo trộn, tái định cư đám dân có máu Phần Lan đã diễn ra khắp vùng Karelia thuộc Nga và ở Leningrad: những đợt giam người đó chúng ta đâu để ý đến chỉ vì chúng ta đâu phải người Phần Lan. Cuộc chiến tranh với Phần Lan. Và dịp đầu tiên để chúng ta thuyết phục các tù binh, gán cho họ tội phản bội tổ quốc! Quả thực một sự gán ghép chưa từng có trong lịch sử. Chính anh có tưởng tượng nổi không? Vậy mà chúng ta không để ý tới.

Đó là một cuộc tổng dợt, đúng vào lúc chiến tranh vào lúc chiến tranh bùng nổ tiếp theo là một cuộc rút lui đại quy mô. Làm như cần phải mau mau rút gấp tất cả số người ở các xứ Cộng hoà miền Tây, khỏi vùng để lại cho quân địch. Trong cơn gấp rút nhiều đơn vị được bỏ lại nguyên vẹn, từng trung đoàn phòng không, pháo binh nằm lại Lithuania nhưng những thành phần khả nghi cần phải mang đi thì chúng ta xách theo cả mấy ngàn gia đình (số người mang theo đó chúng ta tổng hết vô các trại giam, mà sau đó riêng ở trại Krasnoyarsk ít nhất cũng có tới 4 ngàn người bị bọ bắt lương “làm thịt”).

Từ ngày 23 tháng 6 trở đi ở Latvia và Estonia, những cuộc bắt người cũng được thúc mạnh thêm, khói lửa càng lan tràn càng phải xô họ đi lẹ hơn. Họ quên không gỡ cả pháo đài mang đi theo như ở Brest nhưng điều họ không quên là xử bắn các phạm nhân chính trị ở ngay trong xà lim cũng như ở ngoài sân các khám đường Lvov, Rovno, Tallin và nhiều khám đường khác ở các xứ Cộng hoà miền Tây. Nội ở khám đường Tartu họ cũng đã bắn bỏ 192 tù và thả xuống các giếng.

Một chuyện như vậy có thể xảy ra được sao? Được chứ, nhưng người ngoại quốc làm sao biết nổi? Chẳng hạn những người bị hạ sát trong xà lim thì thình lình cửa phòng giam mở bật, rồi từng loạt đạn nã vô. Nạn nhân trúng đạn và trước khi chết sẽ gào lên đau đớn lắm nhưng có ai ở đấy mà nghe, ngoài bốn bức tường câm? Làm gì có nhân chứng để mà kể lại? Tuy nhiên rất có thể có một vài người không chịu chết tức tưởi vậy nên rồi đây không chừng ta sẽ được đọc một vài chuyện thực của những “người chết sống lại”. Ở hậu phương, sau khi chiến cuộc bùng nổ thì những đợt sóng tù đầu tiên không ngoài những tên phạm tội xâm xì, *ri tai gieo rắc hoang mang kinh hoàng* cho quần chúng. Tội này không nằm trong Bộ Hình Luật mà có hẳn một Sắc luật ban hành khẩn cấp <sup>[15]</sup> Xét ra đây đúng là một thứ luật “ngáo-ộp” cần thiết để duy trì tình trạng khẩn cấp thời chiến. Sắc luật không phân biệt án nặng án nhẹ mà *đồng hạn 10 năm*. Nó không nằm trong điều 58 Bộ Hình Luật nên những thằng nào chịu đựng được trại tập trung thì tới 1945 đã được tổng ân xá hết.

Sau những đợt tù *gieo rắc hoang mang* đến một đợt đặc biệt gồm tất cả những công dân giấu giếm, *không chịu nạp máy khâu thanh hoặc một bộ phận máy khâu thanh* theo lệnh nhà nước. Chỉ cần có người tố cáo và tìm ra được *một bóng* máy khâu thanh giấu giếm cũng đi đày 10 năm.

Thế rồi đến đợt tù *Đức*, những người Đức sống bên sông Volga, từng sinh cơ lập nghiệp ở Ukraine hay miền Bắc Caucasus, nói chung tất cả những người Đức ở bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Nga. Yếu tố quyết định là vấn đề huyết thống: cứ có máu Đức là cho đi đày, có công trạng trong Cách mạng hay cựu đảng viên cũng khỏi tha. [16]

Xét về bản chất thì vụ cho đi đày tập thể dân Đức cũng chẳng khác nào vụ truất nhiệm bọn *kulak*. Có điều có máu Đức lại đỡ cơ cực hơn, lúc lên đường còn được phép mang theo ít nhiều hành trang và không đến nỗi phải đi những vùng nước độc. Cũng như trường hợp bọn *kulak*, vụ đưa đi đày dân Đức chẳng có căn bản pháp lý gì hết. Bộ Hình Luật là một chuyện mà vụ đày ải cả trăm ngàn con người lại là một chuyện khác, hoàn toàn khác. Nó hoàn toàn do ý riêng của Lãnh tụ. Và lại chưa lần nào người có dịp sắp xếp vận mạng cho cả một thành phần trên căn bản huyết thống cho nên Lãnh tụ quan niệm vấn đề như một thử thách lý thuyết vô cùng mới lạ vậy. Năm 1941 vào dịp cuối Hạ đầu Thu có một đợt sóng tù khổng lồ, lớp lớp chiến sĩ liêu chết vượt sóng vây địch, trở về hàng ngũ nhưng bị lừa bằng hết vào quần đảo ngục tù. Mới đây họ vừa được tiễn đưa rành rành để ra trận có kèn trống, vòng hoa đàn hòang. Chịu không nổi với đám xe tang Đức mà cũng đâu phải lỗi ở họ. Họ cũng đã để cho địch bắt đầu. Mặt trận vỡ họ bị đánh tản lạc và ráng cầm cự mãi mới về được đất nhà.

Ở bất cứ trường hợp nào thì những chiến sĩ đó cũng phải được giang rộng tay đón tiếp, an ủi, cho về thăm gia đình ít ngày rồi lại lên đường ra trận chớ. Đẳng này họ bị nghi ngờ, bị giải giới, truất hết mọi thứ quyền trước khi bị chia ra từng toán nhỏ, đưa đến các địa điểm nhận diện, thậm chí để các Sĩ quan an ninh “quay” đủ mọi câu hỏi. Cái gì cũng bị nghi ngờ, ngay căn cước họ cũng chẳng tin. Tất cả bị quay tới bởi: bị hỏi đi vặn lại và gạn lọc xong chỉ một số được phục hồi tên cũ, cấp bậc cũ và trở về đơn vị cũ.

Số còn lại bị ghép vào điều 58, khoản 1b để lũ lượt vô trại tập trung về tội *phản bội Tổ quốc!* Trông thấy trước 10 năm đi đày, cho đến khi ấn định xong hình phạt tiêu chuẩn.

Bộ đội chính quy hoạt động thì lại bị thanh trừng vậy đó. Còn biết bao nhiêu đơn vị nằm ở Viễn Đông ở Ngoại Mông thì các ông Sĩ quan An ninh có nhiệm vụ cao đẹp là giữ làm sao cho khỏi “han rỉ”. Rồi rảnh quá nên những chiến sĩ Viễn Đông Ngoại Mông từng chiến trận quen nay đánh giặc miệng, nhất là sau khi họ được làm quen với mấy thứ vũ khí tối tân như tiểu liên Degtyarev và những ỗ BKP cấp Trung đoàn. Họ không hiểu sao quân đội ta võ trang tới cỡ này mà cứ phải chạy dài ở mặt trận miền Tây. Họ ở cách xa Tổ quốc cả một vùng Sa mạc Tây Bá Lợi Á và vùng núi Urals, làm sao họ có thể hiểu nổi mỗi ngày lùi nổi trên trăm cây số là quân đội ta đang thực tập hàng ngày kế hoạch rút lui Kutuzov? Họ chỉ có thể hiểu bằng một *đợt tù*. Lúc bấy giờ thì hết bàn tán, lúc bấy giờ mới có Đức tin bằng thép!

Dĩ nhiên phải có một số cán bộ quân sự đầu to trong đám đi đày. Phải có người nào đó để quy trách tội rút lui, miễn không phải nhà chiến lược vĩ đại, nhưng ít nhất đã gọi một đợt tù thì phải có ít nhất cỡ *nửa trăm* cấp tướng. Mùa hè 1941 họ còn nằm ngọc Mạc Tư Khoa nhưng đến tháng 10 thì cũng đi đày như bao người khác.

Trong đợt *tù tướng* này, phần đông thuộc binh chủng Không quân, trong số đó có ông Tướng Tư lệnh Smushkevich và tướng Ptukin, người lừng danh vì câu: “Nếu tôi biết trước tình trạng này thì tôi thả bom xuống đầu lãnh tụ rồi vô tù sau!”.

Ngay chiến thắng bên ngoài Mạc Tư Khoa cũng còn tạo một đợt tù mới: đó là những người dân thủ đô không chịu chạy, không được tản cư hay đã anh dũng ở lại trong khi cán bộ nhà nước chạy đâu hết. Thế mà những người dân đó bị khép tội ở lại với mưu toan lật đổ chính quyền (khoản 10, điều 58) hoặc ở lại để chờ quân Đức tới (điều 58, khoản 1a và điều 19), số nạn nhân vừa đủ để các ông thẩm vấn viên ở Mạc Tư Khoa và Leningrad bận rộn cho tới năm 1945.

Dĩ nhiên khỏi cần nói khoản 10 điều 58 và điều luật ASA – tức xách động

chống nhà nước Xô-viết – vẫn tiếp tục làm mưa làm gió suốt thời kỳ chiến tranh, từ tiền tuyến tới hậu phương. Thiếu gì dân di cư vi phạm khoản 10 điều 58 chỉ vì lỡ miệng tả oán về những khủng khiếp trong cuộc *chạy giặc*, trong khi báo chí đã vạch rõ ràng là “quân ta chỉ triệt thoái theo kế hoạch vạch sẵn”.

Cùng bị vì khoản 10 điều 58 ở hậu phương có đám người ưa xôn xao, bàn tán là khẩu phần hồi này quá ít, ở tiền tuyến là mấy thằng xuyên tạc quân Đức võ trang hùng hậu hơn và năm 1942 thì cả hậu phương lẫn tiền tuyến đều có những thằng phạm tội dám loan truyền bậy là Leningrad bị bao vây, bao nhiêu người chết đói.

Cũng trong năm đó, sau 2 trận thảm bại ở Kerch (120 ngàn tù binh) ở Kharkov (còn nhiều tù binh nữa) và cuộc rút lui khổng lồ ở miền Nam tới vùng Caucasus và sông Volga lại có một đợt vĩ đại quan cũng như lính bị tống vào tù cả đám. Đó là những người không chịu bó tay chờ chết nên không cần đợi lệnh trên, dám tự tiện rút lui mà Stalin đã buộc phải bêu tội Tổ quốc trong Bức Nhật Lệnh nổi tiếng số 227 mà Tổ quốc nhất định chẳng thể tha thứ.

Điểm đặc biệt là những quân nhân thuộc đợt tù này không bao giờ được ném mùi tù ngục. Sau khi được xử cấp tốc ở Tòa án binh cấp Sư đoàn, tất cả đều bị tống đi trăm người như một thọ hình ở các Tiểu đoàn trừng giới để rồi sau cùng mất biệt luôn không để lại một dấu vết ở các tiền đồn. Đó là những hạt cát hạt xi măng xây dựng lên chiến thắng vĩ đại Stalingrad nhưng sử sách khỏi hề ghi lại mà chỉ có trong lịch sử của chế độ ngục tù.

(Mục tiêu của chương này chỉ để nhận diện những đợt sóng tù từ bên ngoài bị xô đẩy vào trong quần đảo. Không kể đến một đợt nội bộ, những làn sóng đưa người từ trại giam kia, những cuộc di chuyển trừng trị thuộc thẩm quyền của ban Giám đốc trại. Chế độ này rất thịnh hành trong thời chiến.)

Theo đúng lương tâm của người chép sử, chúng ta cũng phải ghi nhận những *đợt sóng ngược chiều* trong thời chiến. Đó là những tù nhân Tiệp Khắc, Ba Lan được các trại giam tập trung nhả ra cũng như những thường phạm được trả tự do để lên đường ra mặt trận.

Kể từ 1943 trở đi, phần thắng bắt đầu nghiêng về phe ta là hệ thống quần

đảo khởi sự tiếp nhận một đợt tù vĩ đại, tính từ số triệu từ các lãnh thổ vừa chiếm đóng được, từ Âu châu gởi về, mỗi năm một nhiều cho tới 1946. Đại khái có thể chia làm hai thành phần:

- Một là những thường dân sống chung với quân Đức hay sống trong vùng Đức chiếm đóng. Thành phần này mang án *10 năm*, gọi tắt loại “a”, chiếu điều 58 khoản 1a.
- Hai là thành phần gốc quân sự, cựu tù binh cũng mang án 10 năm, gọi tắt là loại “b”, chiếu điều 58, khoản 1b.

Sự thực đau khổ là sống trong vùng địch tạm chiếm đâu thể nhin ăn mà bắt buộc vẫn phải làm một cái gì đó để khỏi chết đói. Kiếm ăn được có nghĩa là rồi đây cũng để kiếm luôn một bản án, nếu chẳng phải phản bội Tổ quốc cũng là cộng tác, trợ giúp địch quân. Theo thủ tục thì chỉ cần nhìn vào hàng chữ số ở giấy tờ tùy thân cũng biết ngay đương sự từng ở trong vùng địch chiếm. Bắt giam tất cả bọn người này xét ra là một điều vô lý trên khía cạnh kinh tế. Vì bắt bằng hết thì nhiều vùng trợ trợ hết, chẳng còn thặng dân nào sao? Vấn đề đặt ra là chỉ xét bắt một phần nào, một tỷ lệ những thặng phạm tội – thặng nào phạm một nửa tội, thặng nào một góc tội và những thặng thực sự chạy theo Đức.

Hãy cứ lấy tỷ lệ 1%. Một phần trăm của một triệu người có nghĩa là mười trại giam chật cứng người rồi!

Chớ có tưởng tượng là ở trong vùng tạm chiếm, tham gia hoạt động bí mật chống Đức là kể như bảo đảm khỏi bị tổng vô đợt tù này. Công trạng nào có nghĩa lý gì?

Hãy lấy trường hợp của một đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản tỉnh Kiev được tổ chức gài vào Sở Cảnh sát Kiev dưới thời Đức chiếm đóng. Dĩ nhiên để làm một thứ “tay trong”, có tin tức gì là báo cáo đầy đủ và hẳn đã làm tròn bổn phận. Nhưng khi giải phóng thành Kiev hẳn cũng không tránh khỏi 10 năm đi đày chỉ vì tội “thân Đức” hoặc đã trót thi hành một mệnh

lệnh gì đó của địch.

Tuy nhiên những người ở Âu Châu về lãnh án mới nặng, dù họ từng bị Đức bắt đưa đi sang đó làm lao công cưỡng bách. Để chúng tự do lỡ chúng thấy cái gì ở bên đó về nói lại thì sao? Dĩ nhiên những câu chuyện chúng kể lại thì có gì hay ho, đáng nghe, trừ những nhận xét của những tay viết bút ký có hạng? Nhưng thời buổi hậu chiến, tàn phá hết chính quyền Xô-viết không thể để những tin tức như vậy lọt ra ngoài. Đâu phải thằng nào cũng sẵn sàng nói theo nhà nước là đời sống bên Âu Châu đang cực kỳ khổ sở, sống không nổi.

Chính vì chủ trương bưng bít này mà đại đa số tù binh được Đức tha về đều bị tống đi đầy hết, chớ đâu phải vì tội đầu hàng địch nhục nhã mà thôi. Những tù binh nào từng có dịp sinh hoạt ngoài trại tử thần của Đức đều bị hết <sup>[17]</sup> ! Rõ ràng là bị ngược đãi còn hơn hồi làm tù binh.

Một thí dụ điển hình là hồi mới phát động chiến cuộc, một khu trục hạm của chúng ta bị mắc cạn và bị “giữ lại” ở Thụy Điển. Thủy thủ đoàn “bị giữ lại” nhưng tất cả đã sống tự do trên lãnh thổ Thụy Điển, được nuôi ăn nuôi ở đàng hoàng, no đủ tới mức chưa bao giờ được sống sung sướng tới vậy. Tất cả thủy thủ đoàn bị lên án “ăn no ngủ kỹ” ở vùng đất trung lập là Thụy Điển trong khi Tổ quốc bị xâm lăng, lâm nguy và chết đói. Sau khi chiến tranh chấm dứt, cả chiếc tàu mắc cạn lẫn thủy thủ đoàn đều được Thụy Điển giao trả lại nguyên vẹn và đặt chân về tổ quốc là cả đám bị trừng trị đích đáng. Đợt tù này mang tên Kadenko nhưng đặc biệt lần này nhà nước không xử họ tập thể mà chia mỗi người tản lạc về một phương để rồi từng người một bị năm đầu vì tội ASA – tức xách động chống nhà nước Xô-viết – nghĩa là phạm tội ca ngợi đời sống tự do, ăn uống sung sướng ở nước Thụy Điển tư bản.

Câu chuyện tàu Kadenko đâu đã chấm dứt. Khi mỗi người bị tống vô một trại khác nhau thì thủy thủ đoàn đã biết điều, biết hó hé là bị nặng nữa nên đành câm miệng luôn. Tuy nhiên báo chí Thụy Điển nghe được tin này đã đăng nhiều bài phóng sự, điều tra cho cả thế giới biết. Đó là lý do đang ở rải rác mỗi người một trại, bỗng nhiên toàn thể thủy thủ đoàn được lệnh đặc

biệt gom lại một chỗ để đưa hết về khám đường Krestinky ở Leningrad. Nơi đây thủy thủ đoàn Kadenko được nuôi ăn gấp rút cho mau mập, lên cân như heo. Tuy nhiên cũng phải mất 2 tháng để đợi cho tóc mọc dài đàng hoàng và có đủ thời giờ học tập nhồi sọ từng cung cách ăn nói, ai hỏi phải trả lời sao cho thuộc vở là dĩ nhiên kèm theo lời dặn: “Nếu trả lời lệch ra ngoài mỗi đứa sẽ lãnh một viên vào sau ót!”.

Sau đó tất cả đều được phát đồ mặc, mỗi đứa một bộ tươm tất để trình diện *tự do* trước một số nhà báo lựa chọn sẵn, dĩ nhiên trong số đó phải có các ký giả Thụy Điển từng gặp gỡ, biết mặt từng người trong đám thủy thủ Kadenko. Trong cuộc họp báo tất cả thủy thủ đoàn lần lượt kể lại họ sinh hoạt sung sướng, học tập tử tế như thế nào và ngỏ ý phần nộ trước những luận điệu xuyên tạc của báo chí tư bản mà chính họ vừa đọc thấy (trên nguyên tắc thì báo chí tư bản *cũng vẫn được phép bày bán* ở các sạp báo mà). Chính vì đọc thấy những bài láo khoét trên mấy tờ báo đó mà họ công phần, viết thư thông báo cho nhau và đi đến quyết định *tự động rủ nhau* về Leningrad nhờ Cơ quan mời nhà báo tới để nhất định nói lên sự thực (!) dù tốn kém bao nhiêu chi phí di chuyển cũng cam chịu.

Trước sự cải chánh cụ thể và vô cùng hùng hồn, lại chính do các đương sự *tự miệng* nói ra, người nào coi cũng lảng coóng, khoẻ mạnh, mấy ông nhà báo Thụy Điển còn cách nào hơn là cúp tai ra về viết bài xin cáo lỗi.

Họ đâu thể ngờ có một sự sắp xếp tập thể, dựng vở khéo léo đến như vậy. Đâu dám tưởng tượng đến sự thực nào nẽ ở bề trái của nó, nghĩa là họp báo xong tất cả thủy thủ đoàn lại được lệnh cởi bỏ quần áo mới ra, hớt tóc đồng loại, khoác lại mớ giẻ rách để ai về trại nấy.

Tuy nhiên có một sự thực vẫn phải nhìn nhận là chính vì bọn họ đã biểu diễn y khớp trong buổi họp báo nên thủy thủ đoàn Kadenko không thẳng nào bị lãnh án thêm cả!

Chen vào giữa những lớp sóng khổng lồ xô đẩy vào quần đảo ngục tù những người dân có một thời sống trong vùng địch tạm chiếm là đến những đợt nhỏ nhỏ, xô gọn vào trại tập trung các sắc dân thiểu số: năm 1943 có bọn Kalmyk, Chechen, Ingush và Balkar. Năm 1944 đến lượt đám dân Tatar ở bán đảo Crimea.



Đưa bằng ấy con người đi đày vĩnh viễn đâu phải chuyện dễ dàng nếu *Cơ quan* không được quân đội chính quy giúp đỡ phương tiện chuyên chở cũng như nhân sự. Hồi đó nhiều đơn vị chính quy được lệnh hành quân bao vây trọn một bản, một trại của những sắc dân thiểu số nói trên để “thanh toán” cứ điểm hăng như nháy dù xung kích vậy. Trong vòng 24 giờ đồng hồ, trọn một bản một trại bị hốt sạch, bị bứng khỏi nơi họ đã sinh sống từ mấy đời để lên xe tới ga xe lửa, đáp từng chuyến tàu đặc biệt chạy một mạch sang Tây Bá Lợi Á, Kazakhstan, Trung Á hay ngược lên miền Nga Bắc. Chỉ trong 24 giờ đồng hồ đất đai, tài sản của họ được chuyển lại hết cho những người “thừa kế”.

Năm 43, 44 đám dân thiểu số bị đi đày cũng như hồi mới bùng nổ chiến cuộc dân Đức bị đưa đi an trí tập thể, hoàn toàn trên căn bản *huyết thống*. Khi có vấn đề lập danh sách cho nên đảng viên, Anh hùng lao động hay là chiến sĩ đang chiến đấu lờ kệt cũng “đi” như thường dân vậy.

Trong mấy năm chót chiến cuộc dĩ nhiên có một cuộc đãi lọc trong các trại tù binh Đức. Hồ sơ nào nặng, đáng bị đưa ra xử làm *phạm nhân chiến tranh* sẽ có án Toà gọi về cho ban Giám đốc Trại.

Qua năm 1945 mặc dù chỉ giao tranh đúng 3 tuần lễ nhưng ta cũng quơ gắp rút được một số lớn tù binh Nhật để đưa đi phục vụ cho các công trường kiến thiết được dựng lên cấp tốc ở Tây Bá Lợi Á và Trung Á. Dĩ nhiên đúng theo thủ tục từng áp dụng với tù binh Đức, các Trại cũng phải gạn lọc ra một số tù binh Nhật hạng nặng để sắp loại “phạm nhân chiến tranh” [18]. Cuối năm 1944, khi quân đội ta tràn vô Ba Nhĩ Cán và năm 1945 bắt đầu tới Trung Âu thì các trại giam thuộc quần đảo lại nhận thêm một lớp tù “hồi cư”. Đó là những người phần đông đã già cả, từng bỏ nước ra đi từ những ngày Cách mạng, hồi còn thanh xuân nay bắt buộc phải “hồi cư”. Đặc biệt lần này không có đàn bà con nít đi theo cũng như không phải cứ đàn ông là “hồi cư” hết: được chiếu cố trước tiên là những người 25 năm về trước dám có một tư tưởng chính trị hay là dám phát biểu ý kiến suốt trong thời gian ¼ thế kỷ sống ở ngoại quốc. Những kẻ chịu yên phận, nép một bề thì được để yên. Đợt “hồi cư” bắt buộc này đa số xuất phát từ Bảo Gia Lợi, Nam Tư,

Tiếp Khắc. Một số từ Áo, từ Đức, còn những quốc gia Đông Âu khác gần như không có *dân di cư* gốc Nga.

Năm 1945 cũng có nhiều người từ Mãn Châu tự ý hồi cư về, chỉ có một số ít bị bắt buộc. Nhiều gia đình lên đường trở về quê hương sau thời chiến. Họ tự ý trở về và được tự do cho đến khi về đến nơi đến chốn. Lúc bấy giờ mới có cuộc gạn lọc, ai đưa đi đây ai tống vô ngục.

Cho mãi đến 2 năm 1945-1946 mới có một đám đông bị đẩy vô quần đảo có thể gọi là những thành phần đích thực chống đối chế độ Xô-viết. Họ gồm đám thuộc cấp, bộ hạ của tướng Vlasov, bọn Cô-sắc thân Krasnov [19] và những dân theo đạo Hồi giáo thuộc nhiều chủng tộc mà Hít-le hồi đó đã “ly khai”. Trong đám đông này chỉ có một số hoạt động, đại đa số chỉ theo phong trào một cách thụ động hoàn toàn.

Cũng năm trong đợt tù *hồi cư* phải kể thêm *không dưới một triệu con người chạy trốn chế độ Xô-viết*. Họ là những người dân nam nữ đủ mọi tuổi may mắn được tỵ nạn ở những lãnh thổ do Đồng minh kiểm soát nhưng trong 2 năm 1946-1947 họ thành lính bị các giới chức Đồng minh tập trung lại, giao trả một cách tàn nhẫn không chút xót thương cho chính quyền Xô-viết.

Thật không ngờ điều bí mật vĩ đại về sự bội phản ghê gớm này được hai chính phủ Anh, Mỹ bưng bít kín đến thế, nhất là ở một xã hội có truyền thống ưa phanh phui những bí mật chính trị như ở Âu, Mỹ. Có thể nói đây là một bí mật cuối, hay một trong những bí mật cuối cùng của Thế chiến II. Tôi từng gặp một số dân “hồi cư” này trong các trại Cải tạo và không ngờ chính phủ Anh, Mỹ có thể bưng bít tới ¼ thế kỷ để dân chúng Anh cũng như Mỹ hoàn toàn mù tịt về hành động đẩy non triệu con người vào chỗ chết.

Mãi tới ngày 22 tháng 1 năm 1973 mới thấy hé mở tia sáng đầu tiên về bí mật vĩ đại này trên tờ *Sunday Oklahoman*, do một bài của Julius Epstein. Nơi đây tôi xin đánh liều thay mặt họ ghi nhận lòng biết ơn của một khối người đa số đã tuyệt tích, sống sót hoạ may chỉ còn một ít người. Dù sao cũng còn một tài liệu vật vãnh được công bố lên bên cạnh cả núi tài liệu đã chôn sâu, một bằng chứng về sự bó buộc hồi cư tập thể non một triệu người

từng trốn chạy chế độ Xô-viết.

Cũng xin trích đăng ít hàng ghi nhận của tôi viết trong năm 1973 về số phận đám người đáng thương này: “Sau hai năm sống yên lành dưới quyền các giới chức Anh, họ cứ tưởng đời sống vậy là an toàn, bảo đảm, khỏi sợ gì hết, không ngờ số phận họ được quyết định một cách đột ngột. Không ai ngờ họ sẽ bị bắt buộc phải hồi cư về Nga. Đại đa số trong bọn họ chỉ là những nông dân chán ghét, chịu không nổi chế độ Bôn-sê-vích”.

Vậy mà các giới chức Anh đã tự ý quyết định số phận đám dân này, coi họ như một hạng phạm nhân chiến tranh phải giải giao cho Nga vậy. Xưa nay chưa hề có đám dân nào bị cưỡng bách giao nạp lại thẳng cho những người muốn bắt giam họ như trường hợp này. Dĩ nhiên họ biết lọt vào tay nhà cầm quyền Xô-viết là khỏi mong được xét xử gì mà tất cả đều đành chịu bỏ xác trong quần đảo ngục tù. Quả nhiên thực tế đã xảy ra in hệt!

Ngoài đợt sóng “dân hồi cư” khổng lồ này, năm 1945 quần đảo còn tiếp nhận một số người Balan có chân trong binh đoàn Mikolajczyk, một mớ dân Hung, dân Ba Lan. Từ 1945 đến mấy năm sau mới lũ lượt kéo vô rất đông đám dân gốc Ukraine có khuynh hướng quốc gia, dưới nhãn hiệu chung là “bọn Banderovtsy” [20] .

Nếu tất cả những đợt sóng tù nói trên được kể là vĩ đại vì có đợt cả triệu con người, ai mà nhận ra nổi những đợt sóng nhỏ, lẻ tẻ, đại khái như những nhóm dưới đây.

*Phụ nữ “giao du” với ngoại nhân* – Trong 2 năm 1946-1947 tất cả những đàn bà con gái từng giao thiệp với người ngoại quốc đều bị đưa đi đày hết, chiếu điều 7/35 bị xếp loại SOE tức *thành phần có thể hiểm nguy cho chế độ*.

*Thanh thiếu niên gốc Tân Ban Nha* – Đây là bọn nhi đồng được cha mẹ, bà con đưa từ Tây Ban Nha sang Nga sau khi nội chiến thất bại. Được vô ký túc xá nuôi ăn học, nhưng bọn này tỏ ra không thích hợp với đời sống xã hội Nga. Nhiều đứa muốn trở về quê hương. Khi Thế chiến II chấm dứt thì số nhi đồng này đã trưởng thành. Tất cả đều đi đảo chiếu điều 7/35, nghĩa là cũng xếp loại SOE. Những đứa cứng đầu bướng bỉnh đã có khoản 6 điều

58 Hình Luật, nghĩa là làm gián điệp cho Mỹ.

Năm 1947 có một đợt *sóng ngược chiều* quá ngắn, quá bất ngờ nhưng cũng phải ghi nhận, nơi đây cho công bình. Ba mươi năm đây là lần đầu tiên các tu sĩ được phóng thích, trả tự do. Dĩ nhiên nhà nước không chịu khó đi từng Trại để hỏi coi ai là tu sĩ thì cho ra. Phải có *người ở ngoài* can thiệp, vận động ghi rõ tên tuổi và hiện ở Trại nào thì vị tu sĩ đó mới được trả về với tự do để tăng cường, phục hưng lại Giáo Hội!

\*

Dĩ nhiên đọc đến đây hẳn quý độc giả hẳn phải nhận thấy Chương thứ Hai này không nhằm liệt kê *tất cả* những đợt sóng người bị cuốn hút, xô đẩy vô quần đảo, mà chỉ có những trường hợp có chút màu sắc chính trị. Nếu ngành Cơ thể học đi hết ngành này mới sang bộ môn khác thì sau đây mới đến những đợt sóng *tù thường phạm, tù không phải chính trị*. Giai đoạn kể ra ở đây đi từ 1918 đến 1953 là đặc biệt có giá trị mang ra ánh sáng những đạo luật lừng danh giờ đã bị chìm vào quên lãng (xin nhấn mạnh bị quên đi chớ chẳng có vấn đề hủy bỏ!). Chính những đạo luật này đã “tiếp tế” cho một bộ máy không bao giờ no là quần đảo ngục tù.

Có Sắc luật trừng phạt bọn lừng khừng trốn việc, có Sắc luật phạt bọn sản xuất hàng xấu, có Sắc luật nhằm những thắng nấu rượu lậu. Ba đạo luật này áp dụng suốt thập niên 1920 nhưng quơ nhiều người nhất năm 1922. Có Sắc luật trừng trị các tổ viên nông trường không làm đủ số ngày công tác. Có Sắc luật gò ép công nhân Hoà xa vào kỷ luật nhà binh, ban hành vào tháng tư 1943, lúc thắng lợi quân sự đã nghiêng hẳn về mình rồi chớ chẳng phải lúc chiến tranh vừa bùng nổ.

Gọi là Sắc luật nên chúng có ảnh hưởng tối quan trọng cho mọi người mà chẳng cần dựa trên căn bản pháp lý có sẵn, chúng cứ nghiêm nhiên ra đời, bất chấp mấy ông tư pháp nên rút cuộc chính họ cũng không sử dụng Sắc luật mà có sử dụng cũng chẳng mấy hậu quả.

Tình trạng “cai trị bằng Sắc luật” này tạo ra nhiều mâu thuẫn kỳ cục mà dễ thấy nhất là càng thấy nhiều Sắc luật ngày càng mọc nhiều tội và sự phạm tội càng dễ dàng hơn. Trộm cắp sát nhân, hãm hiếp hay nấu rượu lậu làm

như chẳng còn là sự sa đoạ, ham mê, tội lỗi của con người, mà là những cái đuôi mà các đạo Sắc luật thế nào cũng kéo theo. Dường như sự phạm pháp cũng có cao trào và để chặn đứng sự lan tràn, nhà nước tuần tự tung ra các đạo Sắc luật, dự liệu một sự trừng trị nặng hơn, đích đáng hơn để cao trào phạm pháp bắt buộc phải xẹp xuống. Nhưng kết quả thì hoàn toàn ngược lại.

Như Sắc luật đặt Công nhân Hoá xa vào kỷ luật nhà binh chỉ hành hạ đám phụ nữ, thiếu niên: thời chiến đàn ông đi lính hết, bắt buộc phải làm thay mà họ chưa hề được huấn luyện quân sự một ngày thì “khép vào kỷ luật nhà binh” sao nổi. Vậy mà phải lũ lượt ra Toà quân sự.

Sắc luật trừng trị bọn không làm đủ số ngày công tác quả thực chỉ là gián dị hoá thủ tục cho đi đày, những tổ viên dám bất mãn lẽ lối làm “chăm công lấy điểm” của nông trường mà muốn sản xuất cụ thể. Chưa có Sắc luật này còn phải xử theo luật, còn phải đưa họ ra toa về tội “phản cách mạng trên lãnh vực kinh tế” nhưng từ nay chỉ cần một quyết định của Ban Giám đốc nông trường, có Ủy ban Quận chấp nhận là đủ (và lại nạn nhân cũng đi tù nhưng khỏi phải mang nặng mặc cảm “kẻ thù của nhân dân”). Dĩ nhiên số ngày *công tác* mỗi địa phương mỗi khác, nhẹ nhất là dân Caucasus mỗi năm chỉ phải làm có 75 ngày. Vậy mà thiếu gì dân địa phương bị đưa đi đày Krasnoyarskowr đúng 8 năm.

Dù chỉ nói sơ sài, qua loa đến những đợt *tù thường phạm*, *tù không phải chính trị* nhưng không thể bỏ qua được một trong những Sắc luật nổi tiếng của thời đại Stalin vào năm 1947 mệnh danh Sắc luật 7/8 chiếu theo đó tha hồ “lượm” người vì những thường tội nhỏ nhặt nhất. Đụng đến một bông lúa, một trái dưa chuột, vài củ khoai lang cũng tù mà một bó củi, một mớ chỉ cũng đủ để đưa đi đày đúng 10 năm <sup>[21]</sup> .

Có phải bấy nhiêu mà đã đủ? Bản án 10 năm có thể là nặng ở thời kỳ sửa soạn chiến tranh, nhưng sau khi đã chiến thắng vĩ đại rồi thì Stalin cho là vẫn còn nhẹ quá. Vì vậy mới có vụ gạt bỏ Hình Luật sang một bên, bao nhiêu luật lệ cũng như Sắc lệnh cũ về các tội trộm cắp được dẹp bỏ hết để cho ra đời Sắc luật đặc biệt ban hành ngày 4 tháng 6 năm 1947 mà liền sau

đó các phạm nhân gọi văn tắt là Sắc luật *Bốn trên Sáu*, hay Sắc luật 4/6. Sắc luật 4/6 lợi hại ở chỗ nó mới toanh, dự liệu rất nhiều khoản phạm pháp nên chắc chắn sẽ đem lại một đợt tù mới đông đảo cho các trại Lao động Cải tạo. Đã vậy nó lại kéo dài thời gian thọ hình. Một con nhỏ ra ngoài đồng mót lúa lỡ rủ thêm một vài con bạn thì dù tang vật chỉ có một nắm lúa cũng vẫn cho đi an trí 29 năm *theo Sắc luật mới* vì là cả một *tổ chức*. Đám con nít 12 tuổi đi hái trộm dưa leo, trái đào cũng là có *tổ chức* và cũng lãnh 20 năm.

Công nhân xí nghiệp vi phạm điều 4/6 lãnh 25 năm. Đó là án tối đa để thay thế án tử hình vừa được hủy bỏ mấy ngày hôm trước vì lý do nhân đạo [22]. Dân trại Cải tạo lì lợm đặt cho nó cái tên bản án ¼, tức ở tù một phần tư thế kỷ.

Sau vụ này một “khe hở của pháp luật” được lấp bằng dĩ nhiên cũng bằng Sắc luật.

Từ trước tới giờ chỉ những vụ có tính cách chính trị biết mà không tố cáo mới bị tù. Bây giờ biết ở nông trại tập thể hay nông trường nhà nước có một vụ trộm cắp mà không cáo báo cũng đi đày 3 năm hoặc 7 năm an trí.

Dân trại Cải tạo đang chết dần chết mòn bỗng được Sắc luật đặc biệt này “tiếp tế”, cung cấp cho cả “sư đoàn” *tù mới* từ cả thành thị lẫn nông thôn lùa về mấy năm liền. Đợt tù “tiếp tế” vĩ đại này đương nhiên do các Ty Cảnh sát, các toà án phụ trách (vậy mới gọi là “tù tư pháp”, “tù không phải chính trị”). Bọn họ đâu phải qua hệ thống bộ Nội An. Mấy năm hậu chiến bộ máy Công an Mật vụ cũng mệt mỏi vì công vụ nhiều lắm chớ.

Ý kiến độc đáo của Stalin là sau khi đánh bị Phát xít rồi còn phải trừng trị gắt gao bọn phạm pháp, đập nặng hơn lúc nào hết. Dĩ nhiên chính trị phạm cũng bị vạ lây chớ thoát sao nổi?

Đó là vào 2 năm 1948-1949, xã hội Nga quần quại hơn bao giờ hết vì nạn *thanh trừng* và đề cao *cảnh giác* nhưng bỗng bật nổi một màn kịch bi thảm cực kỳ vô lý dù chế độ Stalin từ hồi nào đến giờ vẫn chẳng coi Công lý ra gì! Đó là quyết định *bắt lại hết* những kẻ vừa mãn án đi đày về, dù không phạm tội.

Theo “ngôn ngữ của quần đảo” thì có những thằng gân guốc của đợt tù 1937, ở đủ 10 năm trong trại Cải tạo và nhất định không chịu gục chết nên ở hết án được trở về với *cuộc đời tự do*. Ngõ ngàng, tả tơi, rời rã nhưng họ vẫn cố bám víu lấy chút hy vọng sống yên lành cho xong kiếp sống thừa. Giữa lúc đó Lãnh tụ bỗng nổi hứng hoặc động lòng hiếu sát nên cho lệnh bắt lại bằng hết những phần tử bệnh hoạn vừa được trả tự do.

Khốn nạn lại tống vào quần đảo, lần nữa những thằng gân chết mà bộ máy nghiên người ở trại Cải tạo vừa phải nhả ra thì quả là một sự bất lợi về chính trị cũng như về kinh tế. Nhưng lệnh đã ban ra là phải thi hành, nhất là lệnh của Lãnh tụ – một nhân vật lịch sử có quyền nổi hứng ra lệnh nhân danh một cần thiết lịch sử.

Theo quan điểm của Lãnh tụ thì cần phải bắt lại hệ thống bọn người này, dù sau 10 năm ngục tù họ khó lòng bám víu nổi vào đời sống (hay gia đình) khác lạ hẳn ngày nào. Bị bắt lại thì họ cũng xuôi tay chấp nhận, thản nhiên như lúc được cho ra. Họ còn lạ gì cả một khoảng đường gian truân vừa trải qua nay sắp tái diễn. Họ không đặt lại câu hỏi: “Tại sao bắt tôi?” cũng như không hứa hẹn: “Thế nào cũng có một có một ngày về” nữa. Họ chỉ quơ đại mấy anh quần áo rách, nhét ít thuốc rê vô trong bao thuốc làm trong trại tù hồi đó và lên đường đến *Cơ quan* ký nhận vào biên bản cho xong chuyện.

Cán bộ *Cơ quan* có hỏi: “Phải anh ở tù ra không?” thì họ trả lời “Phải” để được nghe vắn tắt: “Lần này lại 10 năm!”.

Nào có phải chỉ tù cũ – tù từ năm 1937 bị bắt lại mà thôi. Còn đám con cái *những kẻ thù xưa, chúng ngày giờ này cũng đã lớn khôn* rồi biết đâu chừng chúng chẳng nảy sinh ý niệm trả thù. Phải cho đi đày hết! (Có thể sau một bữa cơm tối nặng bụng, lãnh tụ bỗng nằm mê thấy đám con nít này ). Thế là có những bản danh sách được lập ra, để nhiều người có nhiệm vụ cứu xét, dù con số nạn nhân thực sự có bao nhiêu. Con cái những đảng viên Đệ tứ thì có thể tha được nhưng những đứa con có ông bố tướng lãnh bị thanh trừng thì phải lo bắt bằng hết.

Thế là đợt sóng tù tí hon thành hình. Những đứa nào *có thể trả thù cho bố* đều bị bắt nốt một lượt. Trong đợt này vào hạng ít tuổi có Lêna Kôsarýêna 17 tuổi và lớn tuổi có Yêlêna Rakôvskây, 35 tuổi.

Năm 1948 sau chuyến công du Âu châu vĩ đại. Stalin lại trở về cuộc sống thu gọn, bốn bề thủ kín như bưng hờn trước và trong cái vỏ ốc chật hẹp này lại cho tái diễn đợt *khủng hoảng thanh trừng* in như năm 1937.

Vì vậy nên 3 năm liền 1948, 1949, 1950 mới có lớp lớp mấy đợt sóng tù liền:

- *Đợt gián điệp*

(10 năm trước là gián điệp Đức, gián điệp Nhật. Bây giờ là gián điệp Anh-Mỹ.)

- *Đợt tôn giáo*

: Trong đợt tù này đa số thuộc những thành phần ngoài Chính thống giáo.

- *Đợt khoa học gia*

: Lần này các nhà sinh vật học, thảo mộc học thuộc nhóm đệ tử của Varilôv (đã mất phần) và của Mendel “lọt lưới” những lần trước là lần lượt bị bắt hết.

- *Đợt có tư tưởng thân Tây phương*

: Những kẻ nào dám có tư tưởng xích lại gần Tây phương, không sợ Tây phương (nhất là thành phần sinh viên càng bị nặng) đều bị bắt về những tội “thời đại” đại khái như sau:



- Tội VAT, tức ca ngợi kỹ thuật, khoa học Mỹ;
- Tội VAD, tức đề cao chế độ Dân chủ Mỹ;
- Tội PZ dễ phạm nhất là tội cả tư tưởng, khuynh hướng thân Tây phương.

\*

Những đợt tù nói trên đại khái cũng giống như những đợt cũ năm 1937 chỉ trừ bản án. Không có giá cũ 10 năm, thế hệ Stalin phải 25 năm. Án 10 năm bây giờ chỉ để dành cho con nít.

Có một loạt tù lãnh án 15 năm. Loại này khá đông can tội tiết lộ bí mật quốc gia. Vì quá nhiều thứ đạo đức sắp hạng bí mật quốc gia bằng kết quả mùa màng, con số nạn nhân bệnh dịch, món hàng sản xuất ở cơ xưởng hoặc chỉ dẫn một phi trường dân sự, hệ thống quốc lộ hay cho biết tên tuổi một kẻ đang nằm trong Trại Cải tạo.

Lãnh án đi đày 5 năm, 10 năm có đám đông nông dân miền Tây Ukraine. Tất cả nông dân trong vùng đều bị quơ vô trại Cải tạo một lượt chỉ vì tội có liên hệ với nhóm Banderotsky là nhóm dám đánh du kích dài dài chống chế độ Xô-viết ở địa phương này và cũng bị đẩy vô quần đảo đều đều. Chỉ cần chấp chứa họ một đêm, cho biết mà không báo cáo cũng đủ tù. Từ 1950 trở đi, kéo dài trong một năm ròng rã là đợt vợ con Banderotsky: có chồng đi “du kích” mà không báo cho nhà nước để thanh toán bản cho rồi là lãnh án 10 năm suốt lượt.

Khoảng thời gian này mọi cuộc du kích kháng chiến ở Lithuania, ở Estonia đã bị dập tắt hết sạch. Năm 1949 mới có đợt tù đề phòng phản động để chuẩn bị cho chế độ nông trường tập thể. Từ miền biển Baltic, thị dân cũng như nông dân mấy xứ Cộng hoà bị đưa đi an trí bằng nhiều chuyến xe lửa đặc biệt chạy thẳng sang Tây Bá Lợi Á. Mấy năm liền trước mấy nước Cộng hoà này quen bê trễ nay phải thúc đẩy mạnh mới mong bắt kịp các nước anh em trong Liên bang chớ.

Năm 1948 có đợt tù quốc gia thật lạ: đó là đám thổ dân Hy Lạp từ bao đời cư ngụ trong miền Kuban, miền Sukhumi ở quanh biển Azov. Họ đâu dám

có hành động gì xúc phạm đến Liên Xô đến cá nhân Lãnh tụ suốt trong thời chiến. Nhưng họ bị trừng phạt vì Lãnh tụ, muốn rửa hận cho đám đồng chí thất bại. Chắc vậy hay Lãnh tụ lại nổi hứng cũng nên. Đợt tù Hy Lạp này bị đẩy tuốt sang vùng Trung Á, đũa nào dám cứng đầu, chống đối lại còn bị gắn thêm nhãn hiệu “phạm nhân chính trị”.

Bảo Lãnh tụ nổi hứng bất chợt đâu có ngoa. Năm 1948 vừa trừng trị bọn Hy Lạp quốc gia...sang năm 1950 bỗng nhiên đến phiên chính các đồng chí Hy Lạp tàn quân của Markos thất trận chạy sang Bảo Gia Lợi tị nạn. Dĩ nhiên Bảo phải dẫn nạp các đồng chí sang Liên Xô nào ngờ tất cả bị Lãnh tụ cho lệnh “vô quần đảo” ở hết!

Mấy năm sau cùng củ cuộc đời Stalin bỗng đâu lại cho lệnh bắt giam giam dân Do Thái, bắt từng toán một và cho đi đày vì tội chủ trương thế giới đại đồng. Nổi tiếng nhất là toán y sĩ Do Thái. Người trong cuộc cho rằng đây là hồ sơ đầu tiên được dựng lên để âm thầm tiến hành một đợt thanh trừng vĩ đại mà Stalin đã sắp đặt sẵn để thủ tiêu bằng hết giống dân Do Thái [23].

Trong đời Stalin đây là kế hoạch đầu tiên chịu thất bại. Sau đó đến lượt chính lãnh tụ thất bại vì người xen vô tiếp ứng và lần này chạy đâu cho thoát?

Đọc xong Chương Hai chắc bạn đọc hẳn nhận ra tính cách đại quy mô của hệ thống quần đảo và nhất là kế hoạch tổ chức cực kỳ tinh vi, tinh thần hăng say phục vụ không lúc nào ngưng nghỉ. Di chuyển đều đặn và “tiếp tế” thường xuyên nhiều triệu con người cho quần đảo đâu phải một công trình nhỏ.

Tất cả đã được sắp đặt chu đáo để không bao giờ có một chỗ trống trong toàn bộ hệ thống quần đảo ngục tù là lúc nào vòng trong cũng phải chặt cứng người, vòng ngoài đen nghệt người.

Người nào việc nấy cứ thế mà tiến hành công tác Nghiên cứu nguyên tử lực cứ việc đi sâu vào nghiên cứu, tìm hiểu triết thuyết Sartre, Heidegger cứ việc tìm hiểu và sưu tập tranh Picasso cũng vậy. Người ngồi xe lửa đi nghỉ hè nhắm mắt ngủ lơ mơ người ráng xây cho xong căn nhà mát lấy chỗ nghỉ

ngơi gần Mạc Tư Khoa thì Mật vụ áo đen đêm đêm tiếp tục đi từng nhà, cán bộ Nội An cứ làm công việc gõ cửa, nhận chuông.

Trọn Chương Hai chắc hẳn dư sức chứng minh một điều, Cơ quan làm ăn bao giờ cũng hữu hiệu, chu đáo. Quả là đáng đồng tiền!

---

[1]Trích trong tuyển tập Từ khám đường đến trung tâm cải hoá của Viện Nghiên cứu Thể chế Hình sự do Vyshinsky chủ trương, ấn hành ở Mạc Tư Khoa năm 1935.

[2]Sự thực thì căn bệnh “nhìn ai, nhìn chỗ nào cũng thấy gián điệp” chẳng phải riêng của một đảng lãnh tụ hẹp lòng, đa nghi như Stalin. Nó là một cái tật hữu ích của những ngài nắm quyền hành. Nó biện minh cho tối đa bảo mật, bưng bít hết tin, ra vô công sở căn cứ phải có giấy phép đặc biệt, tư dinh ông lớn là phải có hàng rào thép gai, thậm chí thương xá cũng có thứ bí mật, chỉ bán hạn chế. Muốn xuyên qua vỏ thép bảo mật, chống gián điệp để coi bên trong các ông lớn, mần ăn ra sao sinh hoạt ẩm cúng, ăn nhậu nhàn nhã cỡ nào cũng như du hí, giở trò bữa bãi đến mức độ nào.

[3]Ryurik là tên một ông hoàng trong thần thoại Varangia vào khoảng giữa thế kỷ thứ IX đã đến Novrogod lập nghiệp và sáng lập ra triều đại đầu tiên của hoàng gia Nga.

[4]Trích Tổng hợp các tác phẩm Lênin, in lần thứ 5, bộ 45, trang 190.

[5]Mẫu chuyện nho nhỏ trên đây nghe như phóng đại hay một sự cù lét rẻ tiền nhưng tôi chẳng phải là người sáng tác ra sự cù lét đó. Tôi đã đi đày chung với những nạn nhân “có ý định khủng bố” đó.

[6]Okrana là tên của Sở Mật vụ Nga, dưới thời Nga hoàng, được áp dụng từ 1881 tới 1917. Nghĩa đen là “bảo vệ”, thay cho cả một dãy tên lòng thông Bộ Bảo vệ An ninh và Trật tự Công cộng

[7]Theo một số sử gia thì có nhiều yếu tố tâm lý để tin chính Stalin cũng có thể bị truy tố theo khoản 13 điều 58 Bộ Luật Hình. Họ lý luận rằng chẳng

phải vì tình cờ mà tất cả mọi tài liệu liên quan đến những vụ công tác với Okrana đều mất tiêu nội tháng 2.1917. Giám đốc Công an thời Nga hoàng Dzhunkovaky trước khi bỏ xác trên đảo Kolyma từng xác nhận rằng những ngày đầu tháng 2.1917 một số “thủ lĩnh Cách mạng” đã cùng giới chức Okrana hoả thiêu vội vã bằng hết mọi tài liệu không thể để lại dấu vết ở Tổng Văn khố.

[8] Một thí dụ hiển nhiên nữa: đại khám đường trung ương Leningrad đã hoàn thành với đầy đủ chi tiết từ 1934; vừa vắn kịp thời để có chỗ cho con số “khách trọ” không lồ sau vụ ám sát Kirov.

[9] Trước đó nếu không phải án tử thì thời gian thụ hình tối đa chỉ là 10 năm. Tới năm 1947, kỷ niệm Tam thập châu niên Cách mạng tháng Mười mới thêm một “giá” nặng nữa là hai mươi lăm năm.

[10] Có một sự trùng hợp đáng suy ngẫm là ở Cộng hoà Nhân dân Trung Quốc sau này thì cuộc Cách mạng Văn hoá cũng bùng nổ đúng 17 năm sau đại chiến thắng cuối cùng. Có thể lịch sử vẫn chỉ là tái diễn và có thứ quy luật chung, làm nền tảng cho công cuộc phát triển lịch sử thật chẳng? Kể từ ngày đó dường như chính Stalin cũng khởi sự cho thấy sự nhắm mắt làm bừa và làm như chỉ là một cấp thừa hành máy móc.

[11] Đây là câu chuyện do ông bạn tù N.G. kể lại mà vì lý do an ninh cho đương sự, Solzhenitsyn không dám viết đầy đủ tên.

[12] Trong hồ sơ này 5 vị phải ra Toà vì không chịu nổi đã “đi” giữa thời kỳ câu lưu điều tra. Hai mươi bốn vị được ghi nhận là bỏ mạng ở các trại. Người thứ 20, người sống sót duy nhất là Ivan Aristaulovich Punich may mắn thay còn trở về nên mới tiết lộ được hồ sơ 30 giáo sư, bằng không cũng chẳng ai hay như triệu triệu trường hợp khác. Trong khi đó thiếu gì những “nhân chứng” trong vụ án này sống phây phây ở Sverdlovsk ngày giờ này còn làm ăn phát đạt, nắm nhiều chức vụ quan trọng hoặc lãnh lương hưu trí ngon lành.

[13] Quả thực tài tình, khi nghe biết có kẻ cúp máy mỗi khi tên tài liệu được xướng lên! Vì ngày nào, giờ nào, phút nào chẳng có kẻ xướng danh người trên hệ thống phát thanh. Vô cùng đều đặn, âm thanh trăm ngàn lần đều y

như nhau. Điều này hẳn xướng ngôn viên Levitan có thẩm quyền vì chính người từng xướng tên Stalin hay hơn cả!

[14] Tức Nicolai Ivanovich Yezhov (1895-1939). Từng là nhân vật lãnh đạo ngành an ninh, tình báo Nga. Là Ủy viên (Bộ trưởng) Nội vụ từ 1916 đến 1918 cho đến năm bị thanh trừng.

[15] Chính tôi cũng suýt lãnh đủ vì Sắc luật này nếu không may mắn có một can thiệp ngẫu nhiên, ngay tị cổ. Tôi đang đứng sắp hàng ngoài cửa tiệm, đợi tới lượt vô mua bánh mì thì bị một thầy cho kêu ra biểu đi. Phải chi bị nắm đầu ngay lúc ấy thì đã “đi đảo” rồi, khỏi đăng lính!

[16] Vấn đề “huyết thống” thì cứ chiếu theo tên họ mà quyết định. Vậy mới có trường hợp của tay kỹ sư chuyên hoạ kiếu Vasily Okorokov. Ông này cảm thấy cái tên mình ký dưới mỗi hoạ phẩm coi bộ kỳ cục quá nên hồi đầu thập niên 1930 nhà nước còn cho phép bèn xin đổi tên họ thành Robert Shtekker.

Ông ta rất hài lòng vì cái tên mới nghe kêu mà ký tên còn dễ đẹp. Nào ngờ có ngày cứ mang tên họ có vẻ Đức là đi đày, muốn giải thích cũng chẳng có dịp. Đành chịu đi đày vậy. Lại còn bị các thẩm vấn viên quay mãi: “Có phải tên thật của anh không? Tên thật là gì? Anh lãnh sứ mạng gì cho tình báo Phát-xít thì khai ra...”. Ở Tambov cũng có smot người gốc thực sự địa phương, tên thực là Kaveroznev nhưng vì khó đọc nên ngay từ 1918 đã đổi thành Kolbe. Không hiểu ông Kolbe này có bị như ông Shtekker không?

[17] Vấn đề này thoạt đầu cũng chưa có quyết định ngã ngũ. Ngay từ năm 1943 đã có những đợt tù đặc biệt – như đợt mang tên Africans ở các công trường Vorkuta. Đó là những quân nhân Nga bị Đức bắt làm tù binh, đưa sang Bắc Phi cho quân đoàn Rommel sử dụng làm lao công chiến trường và sau lại bị quân Mỹ bắt lại lần nữa. Năm 1943, đám tù binh này được vận tải bằng xe Mỹ Studebakers qua ngã Ai Cập, I-rắc, Ba Tư về Nga. Vừa được đưa về tới sa mạc Caspian đã bị tống hết vô trại tập trung. Đám cai ngục chịu tn tiếp nhận đoàn tù đã lột hết cả hũ hiệu, lột luôn tất cả những gì quân Mỹ đã cấp cho tù nhân (dĩ nhiên để xài riêng chớ đâu có nạp kho nào) trước khi tống hết vô công trường Vorkuta chờ lệnh đặc biệt. Lệnh

chưa tới – vì biết khếp chúng vào tội gì? – thì hãy cứ ăn chực, nằm chờ một chỗ, không bị tổng giam nhưng giấy tờ không có một mảnh thì làm sao đi thoát khỏi vùng Vorkuta này? Có tham gia công tác công trường thì cũng được lãnh lương công nhân như bất cứ công nhân tự do nào...nhưng chế độ vẫn là chế độ trại giam. Lệnh đặc biệt không bao giờ tới và tất cả trở thành đám người bị bỏ quên luôn.

[18] Dù không sấm đầy đủ chi tiết tôi cũng có thể biết chắc rằng một số lớn tù binh Nhật này không được xét xử theo đúng quy ước bởi lẽ đây chỉ là một dịp vừa để trả thù vừa để giữ lại càng lâu càng tốt một số nhân công cần thiết cho công tác công trường.

[19] Tức Pyotr Nicolaiyevich KRASNOV (1869-1947) lãnh tụ của đám dân Cô sắc, xuất ngoại từ 1919, đứng ra lãnh đạo những đơn vị Nga theo Đức trong Thế chiến II. Bị quân Đồng minh bắt làm tù binh, trao trả cho Nga. Sau Thế chiến bị hành quyết ở Nga sau đó ít lâu.

[20] Tức những đảng viên, đồng chí của Stepan Bandera (1909-1957) một lãnh tụ quốc gia gốc Ukraine, từng lãnh đạo du kích chiến chống chính quyền Xô-viết ở Ukraine từ khi Thế chiến II chấm dứt cho đến năm 1947. Sau này Stepan Bandera bị một a-giăng Nga ám sát chết ở Munich năm 1957.

[21] Trong số những hồ sơ 10 năm tù về những tội lật vật này có một hồ sơ ghi rõ mớ chỉ ở đây đo được 200 mét mà là vật liệu để khâu may. Rõ ràng họ không muốn dùng chữ 200 mét chỉ vì không lẽ chỉ có bấy nhiêu mà bị tới 10 năm.

[22] Tuy nhiên lý do nhân đạo loại bị hủy bỏ để lập lại án tử hình khoảng hai năm rưỡi sau, tức thang Giêng năm 1950. Người ta có cảm giác bức màn chỉ được đẩy lên ít lâu rồi nhanh vọt vẫn phải giương ra để áp đảo tinh thần.

[23] Ở xứ sở chúng tôi đã gọi bí mật thì chẳng có cách nào phanh phui để tìm hiểu sự thật, dù có cố gắng tìm hiểu ngay từ đầu. Hồi đó chỉ nghe dân Mạc Tư Khoa đồn đại rằng đang có một sự sắp xếp chu đáo để thanh trừng Do Thái.. Khoảng tháng 3 nhà nước sẽ cho bật ra vụ mưu sát Lãnh tụ của

*nhóm y sĩ Do Thái. Tất cả sẽ bị xử treo cổ ở Công trường Đỏ và sau đó dân Mạc Tư Khoa sẽ được các cán bộ xách động đi biểu tình diệt Do Thái, lùng diệt bằng hết. Theo đúng kế hoạch thần sầu của Stalin thì sợ dân chúng quá phần nộ, đi lùng Do Thái giết hết mất nên nhà nước phải can thiệp “bảo vệ” họ. Ngay trong đêm hôm đó tất cả dân Do Thái ở Mạc Tư Khoa sẽ được nhà nước “cứu mạng” gấp rút bằng cách cho đi đày sang Viễn Đông, Tây Bá Lợi Á, nhét vô những “công trường” vừa hoàn thành xong làm sẵn đợi bọn họ.*

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Điều tra, Thẩm vấn

Trong những vở kịch Chekov có nhiều nhân vật trí thức khoái chơi trò dự đoán tương lai. Rằng hai chục năm, ba chục năm, bốn chục năm tới những chuyện gì sẽ xảy ra trên đất nước này. Chắc gì họ dám đoán 40 năm nữa dân Nga sẽ có dịp nếm mùi điều tra, thẩm vấn? Nếu họ lại biết những mục điều tra, thẩm vấn ấy *tiến hành như thế nào* e rằng kịch Chekov diễn chẳng bao giờ hạ màn nổi bởi lẽ bao nhiêu nhân vật đều điên đầu, phải tống vô Dưỡng trí viện hết!

Ai dám ngờ xương sọ con người lại bị niềng sắt xiết quanh, cứ thế xiết chặt lại? <sup>[1]</sup> Ai dám ngờ thân thể con người bị lột trần truồng ra thả từ từ ngâm trong bồn át xít?<sup>68</sup> Hay treo ngược lên làm mồi cho kiến cắn, rệp hút máu?

Ai dám ngờ hậu môn con người có thể chịu nổi cả một cây tre xóc vô, sau khi đã hun nóng trong lò? Phương pháp “đánh dấu” đặc biệt. Cũng như bộ phận sinh dục đàn ông thì làm sao chịu nổi một bộ máy ép từ từ xiết lại? Có thể nói may mắn mới được hưởng một sự tra tấn lai rai. *Đại khái* cỡ một tuần lễ không cho ngủ, bắt ăn mặn không cho uống nước và ăn đòn ngoài da tới như nát, tả tơi người.

Phải nhìn nhận rằng không riêng nhân vật kịch Chekhov, mà có người dân Nga nào dám tưởng tượng một tương lai u ám, ghê sợ như vậy sẽ chụp lên xã hội Nga, mấy chục năm sau này? Ngay những đảng viên Đảng Lao động Dân chủ Xã hội của những năm đầu Thế kỷ XX ở Nga cũng không thể chấp nhận viễn ảnh hắc ám tới như vậy.

Chế độ Nga hoàng Aleksei Mikahilovich thế kỷ XVII đã bị triều đại Phê-rô đại đế lên án dã man, phi nhân rồi. Đàn áp cỡ một hai chục mạng người như Biron giữa thế kỷ XVIII sang đến triều hoàng hậu Catherine đã bị coi như một thủ đoạn ghê tởm, không thể chấp nhận nổi. Ngờ đâu tất cả đều trở thành vô nghĩa giữa thời đại thăng hoa của nền văn minh là thế kỷ XX, giữa một xã hội xây dựng trên nền tảng Xã hội chủ nghĩa, giữa các con



người đã biết thế nào là máy bay, radiô, phim ảnh.

Lần này không phải thủ đoạn độc tài của cá nhân một gã đại ác, sống thu mình trong cung điện, mặt nào mà là một công trình của hàng chục ngàn con người được huấn luyện chu đáo để lạnh lùng làm công việc đê đầu bóp họng nhiều triệu nạn nhân vô tội.

Có phải thảm trạng bộc phát chỉ vì cái di truyền tính mà chúng ta bây giờ mệnh danh là “thần tượng chủ nghĩa”? Thảm trạng đó còn rùng rợn hơn hồi năm 1937, năm chúng ta tổ chức đệ nhất bách chu niên văn hào Pushkin chắc? Có thể nào chúng ta lại trân tráo sắm lại những vai trò Chekhov khi diễn tiến ra sao đã biết cả rồi? Đáng sợ là cả ba chục năm sau có đề cập tới còn bị gạt phắt đi: “Chớ đả động chuyện đó!”. Nhắc đến niềm đau của cả triệu con người là bị lên án “xuyên tạc lịch sử”, nói đến ý nghĩa luân lý đạo đức là bị gán nhãn “phản tiến bộ”.

Hãy nhắc tới những lò than, lò thép những nhà máy cán thép, những con kênh đào. Mà thôi, bỏ kênh đào đi! Hãy nhắc tới số lượng vàng mỏ Kôlyma vậy. Mà bỏ hết đi chớ nhắc lại. Thời buổi này ta có thể nhắc đủ mọi chuyện miễn nhắc cho khéo, “ca” cho hay.

Thật khó lòng hiểu nổi tại sao chúng ta thẳng tay gạt bỏ. Sự Phán xét của Tôn giáo. Đồng ý là đã từng xảy ra nhiều trận Hoả thiêu tàn khốc nhưng bên cạnh đó còn phải kể những công trình tôn kính dân lên Thượng Đế chớ. Cũng như cứ nghe tới chế độ nông nô là chúng ta lên án có biết đâu chẳng ai cấm nông dân làm việc mỗi ngày...cũng như chẳng ai cấm họ lễ Giáng Sinh hát những bài Thánh ca truyền thống và lễ Ba Ngôi đàn bà con gái vẫn có quyền kết vòng hoa mừng Chúa.

\*

Nếu hiểu rằng trong ngành điều tra, thẩm vấn năm 1937 là năm đặc biệt của ngục tạo tội trạng và tra tấn thì sai lầm. Không phải vậy. Suốt khoảng thời gian kế tiếp, công tác thẩm vấn chiếu điều 58 Hình Luật, *chẳng bao giờ được sử dụng* để soi sáng sự thực mà giản dị chỉ là một cung cách máy móc để tiến hành một thủ tục độc hiểm để thẳng nào lờ lợt vô chỉ có cách lạy để xin ra.

Chẳng hạn một kẻ mới đây còn tự do, tính khí hãnh diện bất ngờ bị câu lưu điều tra. Bị thẩm vấn có nghĩa là bị nhét vô, tống đại vô một cái ống dài nghẹt thở, đầy gai góc bên trong. Chịu không nổi, ngất ngư gần chết chỉ lạy lục để xin ra. Hẳn sẽ được chui ra ở đầu đằng kia, rất ngoan ngoãn và sẵn sàng làm công dân “quần đảo”.

(Thương hại cho những kẻ còn nghĩ đến việc chống cự lại, cứ tưởng rằng lọt vô đầu ống ấy là có thể ra bằng một ngã nào khác!)

Tình trạng nằm kẹt trong ống như thế nào? Mấy ai đã biết được, lấy đâu ra nhân chứng và càng để lâu lại càng khó lòng thu góp những tài liệu tản lạc, những câu chuyện thực của những nhân chứng may mắn còn sống sót.

Ngay từ ngày vừa thành lập, các *Cơ quan* đã được trao các công tác nòng cốt là ngụy tạo hồ sơ. Đó là một cần thiết. Còn phải bắt người thì còn phải “sáng chế” ra tội, còn phải gán ghép để buộc tội và lại nếu hết đối tượng, *Cơ quan* hết việc và bị *dẹp luôn* thì sao?

Nội một hồ sơ Kosyrev <sup>[2]</sup> cũng đủ để chứng minh tình trạng bấp bênh của *Cheka* ngay từ năm 1919. Đọc lại mớ tin tức đăng báo năm 1918 tôi bỗng gặp lại bản thông cáo chính thức về một tổ chức ghê gớm vừa được phát giác. Có một nhóm 10 người âm mưu định đặt (xin đừng quên là họ mới *định đặt*) đại bác lên trên nóc toà nhà đang dùng làm Cô nhi viện để từ đây nã bắn vào điện Cẩm Linh (làm sao kéo nổi *đại bác* lên trên nóc nhà là vấn đề khác). Có 10 người liên can đến vụ này, kể cả đàn bà và con nít. Bản thông cáo chính thức không nói rõ một khẩu hay mấy khẩu *đại bác*, súng cỡ nào, lấy ở đâu ra cũng như những chi tiết chuyên môn: kéo nổi *đại bác* lên thang đâu phải chuyện dễ, đặt sao nổi *đại bác* trên nóc nhà và *nóc nhà* dốc như vậy làm sao bắn mà súng không giật?

Đừng quên là lực lượng Cảnh sát Petersburg công khai đặt súng trên nóc nhà để bắn đàn áp cuộc Cách mạng tháng Hai cũng chẳng thể kéo nổi một ổ súng nào nặng hơn *đại liên*. Vậy mà cũng thành một hồ sơ, nhiều người phải đọc và phải tin là chuyện có thực. Sự ngụy tạo chẳng cần phải căn cứ trên một sự thực nào hết, cũng như hồ sơ vụ án Gumilyv năm 1921 <sup>[3]</sup>.

Cũng năm 1921 cơ sở *Cheka* ở Ryazan đã sắp đặt trọn vụ án *trí thức* địa

phương. Vì nhóm này phản ứng quá mạnh, dám có tiếng vang về tận Mạc Tư Khoa nên hồ sơ này phải bỏ ngay. Năm 1921 còn có một vụ động trời: trọn tiêu ban Sapropelite trong Ủy ban Sử dụng Năng lực Thiên nhiên bị mang ra xử bắn [4]. Khởi cần đào sâu, khai quật lại ta cũng thấy giá trị của Công lý trong vụ án này, xét vì các nhà bác học, khoa học gia Nga hồi đó đâu đã bị “thuốc” bởi chủ nghĩa *thi đua* hăng say phục vụ.

Nhà bác học Dôyarenkoo ghi nhận lại tình hình 1921 như dưới đây:

Khám tạm ở Lubyanka là nơi tiếp nhận tù mới có khoảng 40 đến 50 giường tre ọp ẹp mà tù phụ nữ thì cứ đêm đêm gởi vô một nhiều. Đám đàn bà con gái đâu biết bị câu lưu vì tội gì nên cứ nghĩ không có tội mà nhà nước muốn bắt vẫn cứ bị. Cả khám tạm chỉ có một người biết tại sao bị vô đây: đó là một nữ đảng viên Đảng Xã hội Cách mạng.

Thông thường đồng chí Yayoda hỏi ngay câu đầu tiên: “Thế nào, *tại sao* phải vô đây? Về vụ gì?”. Làm như ông Giám đốc Mật vụ muốn bảo thẳng có gì cứ khai ra để *cơ quan* để làm hồ sơ vậy! Năm 1920 cán bộ GPU ở Ryazan cũng chỉ có một câu hỏi đó. Có ai biết mình làm gì để đến nỗi bị bắt? Lý do mỏng manh quá nhưng dù sao cũng phải có một lý do nào đó như trường hợp I.D.T bị *Cơ quan* cho lệnh câu lưu vì *tình nghi* tên giả. Sau đó, điều tra ra tên ông ta là tên thực thì đương sự bị tạt qua *Hội đồng Đặc biệt* tức OSO để lãnh án đi đày 3 năm, chiếu khoản 10 điều 58 Hình Luật [5].

Có trường hợp không biết buộc nạn nhân vào tội gì thẩm vấn viên hỏi gặng: “Anh ở sở làm công việc gì?”. Nghe nạn nhân trả lời: “Kế hoạch gia”, hẳn bèn thân nhiên phát biểu: “Vậy anh cứ làm tờ khai nói rõ “kế hoạch gia” làm những gì, công tác tiến hành ra sao. Cứ khai thực rồi tôi sẽ cho hay tại sao anh bị giữ”.

(Dĩ nhiên ông thẩm vấn viên sẽ chiếu bản khai công tác và thế nào cũng tìm ra một “đầu mối” nào đó để buộc tội.)

Nội vụ đã được tạo dựng lên như vụ pháo đài Kovno năm 1912 vậy. Vì thấy để pháo đài không lợi ích gì về quân sự nên cấp trên ra lệnh triệt bỏ. Bộ chỉ huy pháo đài hoảng sợ đã “sắp đặt” cả một vụ tấn công đêm để có lý

do “ngồi” lại.

Xét cho cùng ngay từ lý thuyết thì “yếu tố phạm pháp của bị can” đã là cả một vấn đề co giãn rồi chiếu huấn luyện của sếp lớn *Cheka* M.I. Latsis gửi cho các thẩm vấn viên: “Trong cuộc điều tra chó bận tâm tìm bằng cứ, tang vật chứng tỏ bị can chống đối chế độ, bằng lời nói hay hành động. Trước hết phải hỏi rõ giai cấp nào, gốc gác gì, trình độ học lực đến đâu, thành tích công tác ra sao...(Hãy học tập hồ sơ *Sapropelite*). Đó mới là những câu hỏi quyết định số phận bị can”. Ngày 13 tháng 11 năm 1920, chính Dzerzhinsky [6] cũng gửi thẳng văn thư đến *Cheka* tố cáo *Cơ quan* thường dung dưỡng những lời khai xuyên tạc dối láo.

Mấy chục năm lịch sử chứng minh một điều: đã đi quần đảo là không có về. Trừ đợt *sóng ngược chiều* nhỏ nhoi, ngắn hạn năm 1939 có nghe nói mấy ai được thả lỏng sau một cuộc điều tra, thẩm vấn? Đã bị điều tra thì ghi tổng giam luôn cũng chỉ được thả ra để tiện theo dõi! *Cơ quan* đã điều tra có bao giờ nhầm lẫn nên đã bị điều tra không thể vô tội được.

Trong tập *Danh từ chuyên viên*, luật gia đã định nghĩa rành rẽ như sau: “*Thẩm vấn* phải phân biệt với *điều tra* ở chỗ phải tiến hành *thẩm vấn* để coi xem có văn bản để mở một cuộc *điều tra* hay không.”

Giản dị chỉ có vậy nhưng nếu thế thì *Cơ quan* có biết đến *thẩm vấn* bao giờ! Chỉ cần chiếu một bản danh sách lập sẵn nào đó, từ một điểm nghi ngờ nhỏ nhất, một báo cáo của chỉ điểm viên hay bất cứ một cáo giác nặc danh nào (!) cũng đủ để *Cơ quan* cho lệnh câu lưu và sau đó chắc chắn sẽ có bản cáo trạng. Thời gian cần thiết để điều tra không nhằm soi sáng một vụ án mà có thể nói 95 phần trăm chỉ cốt làm bị can đau khổ, hết mức chịu đựng, không thể thi gan được nữa, chỉ mong sao “kết thúc” được hồ sơ với bất cứ giá nào.

Ngay từ 1919, các thẩm vấn viên *Cheka* đều có phương pháp căn bản là *đặt khẩu súng sáu trên buya-rô*. Phương pháp này chẳng phải áp dụng riêng cho các chính trị phạm mà từ các tội nhỏ, lật vạt trở đi. Trong vụ án *Ủy ban Nhiên liệu* năm 1921 nữ bị cáo Makhrovskaya cả quyết lúc điều tra đã bị chích *cocaine*. Chương lý Krylenko thân nhiên đáp:

"Bị can khai bị ngược đãi. Bị can có khai là bị *họ chĩa súng vào người* hăm dọa bắt nhận tội thì cũng khó lòng tin nổi!"

Điều đó cho thấy vụ thẩm vấn viên đặt súng lên mua-rô và lâu lâu chĩa dọa vào người nạn nhân là một sự quá thường. Ông thẩm vấn có thể khời thềm nghĩ đến tội trạng mà chỉ nạt nộ một cách máy móc: "Nói đi, khai đi Đừng hòng giấu giếm". Năm 1927 Skripnikova đã bị, năm 1929 Vitkovsky cũng bị tương tự và 25 năm sau cũng chẳng có gì thay đổi.

Năm 1952 Skripnikova bị câu lưu *lần thứ năm* nhè đụng đồng chí Sivakov, Trưởng ban Điều tra Ty Nội An Ordzhonikidze. Ông thẩm vấn viên nói thẳng:

"Theo lời y sĩ của Ty thì mục bị áp huyết kém. Có 240/120 thì yếu quá! Để tội này cho lên cỡ 340 gấp mới chịu khai chắc? Cam đoan không có vụ đánh đập, người ngợm còn y nguyên, một khớp xương không gãy. Chỉ không cho mục ngủ ít bữa là xong chớ gì."

Hồi đó Skipnikova đã ngoài 50 tuổi bị lấy cung suốt đêm, sáng ra nằm xà lim vừa chợp mắt ngủ là y như rằng sếp khám nhào vô hét lớn dựng dậy:

"Cấm ngủ! Mục còn nhắm mắt lần nữa sẽ bị lôi đầu khỏi ghế bố, trói đứng lên dựa vách."

Từ 1921, đã có nạn điều tra, lấy cung ban đêm. Cũng năm đó Ty Nội An Ryazan bắt đầu áp dụng phương pháp chiếu đèn pha vào mắt các bị can. Năm 1927 Lubyanka bắt đầu xài phương pháp *nóng lạnh* tối tân nghĩa là bơm hơi lạnh vào xà lim cho lạnh cứng người rồi sau đó thổi hơi nóng vô tiếp liền. Theo nhân chứng Berta Gandal thì Lubyanka có một phòng đặc biệt dành riêng cho vụ hấp người thật kín. Ngoài Berta, nạn nhân của phòng hấp còn có nhà thơ Klyuyev, nhà cách mạng Vasily A. Kasyanôv (bị tổng giam sau cuộc khởi nghĩa 1918).

Phòng hấp chật hẹp, không có lỗ thông hơi nên thổi hơi nóng vô một lát thì máu trong người sôi lên, ứa ra đầy lỗ chân lông. Phòng điều tra cử người xuống nhòm lỗ hồng canh chừng sẵn thấy nạn nhân vừa ngất đi là cho "băng ca" xuống khiêng lên ký vào bản tự thú.

Các phương pháp *nóng, lạnh* và *muối* được sử dụng tối đa trong *vụ án này*. Năm 1926, Nội An Georgia có mục dí đầu thuốc lá đang cháy dở vào mẩy

đầu ngón tay bị can. Khám đường Metekhi có mục nửa đêm xách cổ can nhân liệng vô hồ nước.

Để lập cho xong bản cung từ buộc tội, với bất cứ giá nào thì làm sao tránh được hăm dọa, bạo hành, tra tấn? Tội trạng càng lạ thì tra tấn càng dữ, mới có thể bật ra bản tự thú. Xét vì phần đông toàn những tội, “dừng đứng” nên bắt buộc phải tra tấn, không riêng gì giai đoạn 1937 mà sau này còn phổ biến lâu dài. Vì vậy mới khó hiểu tại sao những hồi ký của mấy tay *Zek* lại ghi nhận: Từ mùa Xuân năm 1938 trở đi, các thẩm vấn viên toàn quyền tra tấn” [7]. Sau này họ quen tay đến không bỏ nổi, bằng không trong mấy năm vừa dứt chiến những tờ báo học tập chuyên môn của *cơ quan như Tuần san Cheka Kiến Đỏ, Hung thần Đỏ* đã chẳng đưa lý luận Mát-xít để mỗ xẻ có nên tiếp tục tra tấn hay không. Đặt câu hỏi này thì đương nhiên câu trả lời phải là có.

Tuy nhiên muốn cho xác thực thì phải nói rằng trước năm 1938, các thẩm vấn viên chỉ được áp dụng tra tấn trong một số trường hợp giới hạn, có ấn định trước và phải thỉnh thị ý kiến thượng cấp. Nghĩa là phải xin phép cấp trên, dù được phép chẳng khó khăn gì! Khoảng hai năm 1937-1938 để đối phó với tình thế đặc biệt (hồi đó hàng triệu con người bị tống vô quần đảo còn phải qua ngả điều tra, thẩm vấn cá nhân trong khoảng thời gian giới hạn... thay vì bị quơ từng đợt đưa đi đày miễn điều tra như trong các đợt *kulak* hay *chủng tộc*) các thẩm vấn viên được toàn quyền và tùy tiện sử dụng kỹ thuật tra tấn của họ chiếu theo “quô-ta” tù và thời gian điều tra do cấp trên ấn định. Đó là thời kỳ “bộ môn” tra tấn nào cũng được sử dụng, tùy “sáng kiến” thẩm vấn viên.

Năm 1939 chế độ “tự do tra tấn” chấm dứt và muốn áp dụng phải xin phép trước và chưa chắc là được. Dĩ nhiên “tra tấn” ở đây hiểu theo nghĩa *nặng* chớ những thủ đoạn lật vặt vẫn mặc nhiên được sử dụng hàng ngày chẳng hạn như dọa dẫm nạt nộ, tạo áp lực, dỗ ngọt đến quay cho mệt, cấm ngủ, biệt giam. Từ hồi Thế chiến chấm dứt và mấy năm sau có vụ *phân loại các bị can* (bằng Sắc lệnh) để chỉ định rõ những loại tù mà thẩm vấn viên được phép *mạnh tay*. Trước hết là những thằng tù *quốc gia*, gốc Ukraine hay

Lithuania, nhất là gặp trường hợp hoạt động có tổ chức (hay nghi ngờ có tổ chức) thì bắt được trong nào phải mạnh tay “khai thác” liền để bắt thêm thật nhiều, thanh toán gốc rễ.

Thí dụ điển hình là vụ Romualdas Skyrius, con trai của Pranus Skyrius người Lithuania, nhóm của hắn có cỡ năm mươi người và năm 1945 bị cáo về tội rải truyền đơn chống chính quyền. Hồi đó Lithuania có ít khám đường quá nên tất cả bị đưa về tổng vô một trại giam gần Velsk trong tỉnh Archangel. Nơi đây một số bị tra tấn, một số vừa làm quần quật vừa bị thẩm vấn đến chịu không nổi nên trên năm mươi người làm bản *tự thú* hết! Nhưng chỉ ít lâu sau có tin từ Lithuania đưa sang cho hay *những thủ phạm đích thực* của vụ rải truyền đơn đã tìm ra, trong nhóm đầu tiên *không ai dính dấp* hết.

Năm 1950 ở khám dọc đường Kuibyshev, tình cờ tôi có dịp gặp một dân miền Ukraine từng bị ném đủ mục tra tấn buộc phải khai ra bằng hết đồng lõa. Mục tra tấn kỳ lạ nhất là tổng vô một *chiếc hộp đứng*, không thể cựa cựa mà phải đứng sừng suốt ngày đêm. Hắn ta được cấp một cây gậy để chống lên ngũ đờ, một ngày đứng 4 giờ đồng hồ. Sau chiến tranh, một nhân viên Viện Hàn lâm Khoa học là nữ Bác học Levina cũng bị câu lưu, tra tấn chỉ vì có *mấy người bạn* giao thiệp với *bà con họ hàng* của bà vợ thứ hai Stalin.

Không phải chờ đến 1937 giá trị bản tự thú mới được công nhận là đích đáng nhất trong các thứ tang vật, bằng cứ. Ngay từ những năm 1920, giá trị của nó đã được đề cao rồi bất quá 1937 chỉ là năm Chương lý Vyshinsky cho ra đời bản Huấn từ đặc biệt cho các thẩm vấn viên, ủy viên Công tố. Chúng ta chỉ được biết đến tư tưởng đặc sắc của ông Chương lý 20 năm sau, khi Vyshinsky đã xuống chân. Lại chỉ được biết những khoản trích đăng ở các báo, làm như họ mổ xẻ một vấn đề mà ai ai cũng biết cả rồi vậy! Cái năm rùng rợn đó, Andrei Yanuaryevich Vyshinsky đã sử dụng đến ngôn từ biện chứng mềm dẻo nhất (mềm dẻo đến độ một công dân Xô Viết thời buổi này hay một bộ máy tính điện tử đều không thể chấp nhận một khi *không* phải là *không* có phải ra có) để nhấn mạnh trong một bản thuyết trình rất phổ biến trong một vài giới là những kẻ chết rồi chẳng bao giờ

nắm được *toàn bộ sự thực* mà chỉ là *sự thực tương đối*. Lý luận tiếp theo đó của Vyshinsky thì 2 ngàn năm nay chẳng một luật gia nào dám mạo phạm. Ông ta cho rằng đừng đặt vấn đề sự thực tuyệt đối ở một biên bản điều tra hay một bản án không thể có. Chỉ tương đối thực mà thôi!

Đại khái nếu ta ký vào bản án xử bản một người nào đó thì không thể tin *tuyệt đối* mà chỉ có thể căn cứ trên một số giả thuyết, hiểu theo một ý nghĩa nào đó để cho rằng ta đã trừng trị *một kẻ phạm pháp* [8]. Từ đó rút ra kết luận thực tế là tìm tang chứng tuyệt đối làm chi cho vô ích vì bằng cớ, tang chứng bao giờ chẳng tương đối? Mà nhân chứng cũng vậy, họ có thể nay nói thế này mai nói khác như không.

Theo quan điểm Vyshinsky thì chính những yếu tố phạm pháp cũng chỉ là *tương đối* mà thẩm vấn viên chẳng cần tìm đâu xa, ở ngay văn phòng mình. Khỏi cần bằng cớ, tang chứng, thẩm vấn viên cũng có thể kết thúc hồ sơ không những bằng khả năng chuyên môn mà còn nhờ Đảng tính, nhờ sức mạnh  *tinh thần*, nhờ uy lực cá nhân của mình. Nói rõ ra là sử dụng ưu thế, sức mạnh của một thằng được ăn ngon, ngủ kỹ, không bị tra tấn để “đè” bị can. Nếu cần thì sử dụng luôn cả uy lực của một thằng lấy đánh đập, hành hạ người làm sở thích.

Nội dung in như nhau nhưng phải nhìn nhận Huấn từ Vyshinsky dù sao cũng bóng bẩy hơn những chỉ thị của Latsis nhiều. Có điều bóng bẩy và “núp sau lưng biện chứng pháp” đến bao nhiêu chẳng nữa thì ông Chưởng lý cũng chẳng thể cãi lại được một sự thực. Đó là viên đạn mà ông Chưởng lý cho lệnh bắn vào người nạn nhân không *tương đối* chút nào mà vô cùng *tuyệt đối*!

Cũng như giải thích vòng vo thế nào thì nền tư pháp tiến bộ của Liên Xô cũng đã đi ngược chiều, trở lại thời kỳ trung cổ. In hệt như các tra tấn viên thời đó, các thẩm vấn viên, công tố viên và các quan toà của chúng ta đã nghiêm nhiên chấp nhận bản tự thú của bị can, coi như bằng cớ chính yếu của sự phạm pháp [9].

Thời Trung cổ con người đầu óc còn dã man thô sơ mới nghĩ ra những phương pháp tra tấn nặng phần trình diễn: nào căng da, nào cho vào bánh



xe quay, nào cho nằm bàn chông, cùm kẹp, dí kèm nung đỏ vào người. Con người thế kỷ XX văn minh hơn nhiều, bao nhiêu hiểu biết rành rẽ về y khoa cũng như những kinh nghiệm ngục tù dày dặn đều được mang ra ứng dụng nhằm giản-dị-hoá tối đa những dụng cụ tra tấn lưng còng, cồng kền, không thích hợp với lề lối làm việc cả loạt, đại quy mô. Đừng quên rằng có người còn đệ trình cả một luận án tiến sĩ về ứng dụng y khoa và rút kinh nghiệm ngục tù vào công tác tra tấn.

Vả lại cũng đừng quên là Stalin vốn là con người biết hết nhưng không bao giờ nói ra hết, buộc bọn đàn em Cộng sự viên phải đoán hiểu coi Lãnh tụ muốn gì. Như một con cáo già, Stalin bao giờ cũng để dành riêng cho mình một lối thoát để nếu cần còn có chỗ rút lui an toàn, để lý luận về “cơn say thành công choáng váng”. Dù sao đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử loài người mới sáng chế ra kế hoạch tra tấn tập thể cả triệu con người một lúc nên dù có sức mạnh vạn năng Stalin cũng chưa chắc đã thành công hẳn. Cả triệu con người đâu giống một vài trường hợp lẻ tẻ, lỡ sơ sót để lại một khe hở khiến một luồng phản nộ không dự liệu trước bùng nổ rồi cả thế giới cùng hay biết thì sao? Nhất định phải có sẵn một kẻ nào đó lãnh trách nhiệm, hình ảnh Lãnh tụ không thể để lu mờ được.

Cũng như ta chẳng thể ngây thơ đòi hỏi tài liệu cụ thể, một bản danh hiệu liệt kê những cách thức tra tấn để các thẩm vấn viên căn cứ vào đó hành sự. Muốn làm sao thì làm. Phòng Điều tra Thẩm vấn phải có bốn phận cung cấp đúng hạn, một số bị can đã thú nhận tội xong xuôi. Sử dụng phương pháp nào cũng tốt cả, người thẩm vấn có toàn quyền hành động, miễn trả lời về cái chết của nạn nhân, y sĩ của *Cơ quan* chớ nên xía vô công tác điều tra. Trái lại giữa các thẩm vấn viên và các y sĩ còn có một sự trao đổi học tập, kinh nghiệm – những kinh nghiệm của những người thành công nhất trên phương diện nghề nghiệp.

Đối lại với cán bộ *Cơ quan* được đãi ngộ xứng đáng về vật chất: làm đêm, làm mau chóng là có giờ phụ trội, lương lãnh nhiều thêm. Làm dưới năng suất tất nhiên có cảnh cáo, trừng phạt. Ngay mấy ông trưởng *Cơ quan* cấp tỉnh cũng phải sẵn sàng: có chuyện gì xảy ra là phải chìa tay cho Lãnh tụ coi. Chỗ khó khăn là Lãnh tụ chẳng bao giờ trực tiếp ra lệnh tra tấn, cái vụ

đó phải mặc nhiên hiểu lấy.

Dĩ nhiên cấp trên biết thủ thế sẵn để có chuyện là phải tay thì cấp thẩm vấn viên (trừ những ông uống rượu như hũ chìm) hẳn cũng chẳng ngu dại gì để bị “hy sinh”. Họ chỉ khởi sự tà tà, vừa “điều tra” vừa nghe ngóng. Có xuống tay mạnh cũng tránh để lại dấu vết, không thể để những vụ quá hiển nhiên như lòi con mắt, đứt vành tai, gãy vài đốt xương sống hay những vết thâm tím khắp mình mẩy.

Đó là lý do năm 1937 chúng ta không nghe nói đến những phương pháp tra tấn áp dụng chung cho tất cả các cơ sở trực thuộc *Cơ quan*, ngoại trừ phương pháp cấm ngữ. Cùng một *Cơ quan* mà các thẩm vấn viên có lẽ lối “làm việc” khác nhau là thường mà [\[10\]](#) .

Lề lối chung của các thẩm vấn viên là *hãy cứ nhẹ tay trước đã*. Có thể nói là *trước nhẹ sau nặng* cho chắc ăn. Và lại sức chịu đựng tra tấn của con người khác nhau nhiều quá. Đối với số đông đâu cần phải đưa ra hai món *lột da* và *lò nung kim kẹp* làm chi cho mất công.

Ta thử điếm qua một vài phương pháp giản dị nhất trong các đòn tra tấn để “bẻ gãy” nạn nhân mà chắc chắn không lưu lại dấu vết trên thân thể.

Hãy nói những đòn *tâm lý* trước. Chúng có ảnh hưởng ghê gớm và nhiều khi quyết định đối với những tay-mơ chưa kịp chuẩn bị để ném mùì tù ngục. Tuy nhiên nhiều tay chỉ vẫn thua chúng ta là thường!

(1) Đòn *tâm lý thứ nhất* là điều tra *đêm*. Tại sao cần phải dành phần lớn công tác “bẻ gãy” tinh thần một thằng “tội phạm” vào *ban đêm*? Tại sao từ hồi nào đến giờ *Cơ quan* chỉ lựa *ban đêm* để điều tra, thẩm vấn? Giản dị vì dù chưa mất ngủ nhưng nửa đêm bị dựng dậy từ khám lên buya-rô lấy cung là nạn nhân phải ngỡ ngàng, mất tinh thần, đầu óc hết tỉnh táo. Do đó dễ *bị hạ* hơn.

(2) Đòn *thứ hai* là *đổ ngọt* bằng những lời lẽ, cử chỉ dịu dàng, ve vuốt. Một đòn tối giản dị song vô cùng hiệu nghiệm. Đại khái tội gì giấu giếm, chơi trò “mèo vờn chuột” mãi. Dù có tay-mơ bị can cũng đã được mấy bạn đồng khám rỉ tai cho hay trước để liệu phòng thân. Song ông thẩm vấn viên lý luận *nghe được* quá: “Bạn biết vô đây thế nào cũng tù rồi, phải không?”

Cứng đầu chỉ *ăn đòn mà chết*. Sao bằng biết gì khai hết, kết thúc hồ sơ cho rồi để sớm lãnh án đi đày, bề nào ở Trại Cải tạo cũng còn rộng rãi, khoảng khoát hơn chớ. Sao không ký vô biên bản một cái cho rồi?”.

Hợp lý quá. Thằng nào ký cung mau mau là khôn, nếu hồ sơ không dây dưa đến ai. Ít có lắm.

Nếu nạn nhân có *gốc Đảng* thì đòn dỗ ngọt sẽ chuyển thành *khích tướng*. “Cứ cho rằng tình trạng thiếu hụt có thể nói sắp chết đói nữa...nhưng đã người Bôn-xê-vích không lẽ bạn hèn nhát để Đảng và chính phủ phải mang xấu. Đời nào có chuyện đó, phải không? Đúng, vì không muốn có chuyện đó...nên ông quản đốc kho vải gai, sợi gai nhà nước bèn anh hùng gặt đầu nhận tội!

(3) Đòn *thứ ba* là *chửi bới văng tục* – Dù chẳng hiệu nghiệm mấy nhưng để đối phó với những người trí thức, quen ăn nói lịch sự thì nhất. Tôi biết hai ông tu sĩ bị điều tra – và chịu thua cuộc chỉ vì *thăm vấn viên ăn nói tục tũ, đều giả* quá. Nhất là ông năm 1944 “đụng” một *nữ* thăm vấn viên ở Butyrki. Mỗi buổi đầu mỗi lần ở phòng Điều tra xuống khám ông ta đều hết lời khen: “Ở đây họ thăm vấn, hỏi cung cũng lịch sự đấy chớ?”. Lần sau cùng ông ta rầu rĩ không buồn nói. Hỏi mãi mới thú nhận đành chịu thua mục thăm vấn viên chỉ vì mục ngồi tréo chân, vắt vẻo và *chửi bới* nghe tục tũ thấy ghê quá! Mục chửi tục tũ đến nỗi tôi không dám trích một câu ra đây nữa.

(4) Đòn *thứ tư* là đòn *đổi chiến thuật đột ngột*. Từ lúc khởi sự hỏi cung, thăm vấn viên dùng toàn ngôn ngữ, cử chỉ tử tế, thân thiện và hứa hẹn đủ thứ. Đột nhiên hăn thay đổi thái độ, cầm đồ chặn giấy giơ lên hăm dọa, chửi bới: “Đồ khốn kiếp nói láo. Tao cho một phát bẻ sọ tức thì bây giờ!”. Dứt lời hăn còn xông tới xía xói tận mặt, làm như muốn năm đầu đánh đập tại chỗ vậy. Đòn trở mặt đột ngột rất hiệu nghiệm đối với phụ nữ.

Ngoài ra còn chiến thuật ông Thiện, ông Ác thay phiên nhau lấy cung nạn nhân. Một người ngọt ngào, dịu dàng. Một người thấy mặt là hăm he, nạt nộ... đến độ bị can sắp phải gặp ông Ác đã run rồi! Bèn đợi phiên ông Thiện để thú nhận, ký cung cho xong. Những tội không hề làm cũng nhận luôn!

(5) Đòn *thứ năm* là *hạ nhục* làm cho hổ thẹn. Phòng Điều tra số 33 của Ty GPU Rostov đặc biệt có dãy hành lang gắn đèn, đặt dưới những khuôn kính. Trước khi *được* vào phòng, bị can phải *nằm đợi* ngoài hành lang, mặt úp sấp, đầu không được ngẩng lên và tuyệt đối cấm hó hé. Phải đợi như thế năm sáu giờ liền mới được gã lính gác tới vỗ vai, gọi đứng lên vô lấy cung. Lubyanka còn có chiến thuật đặc biệt là cởi trần truồng nữ bị can, do một nữ giám thị đảm nhận, làm coi như bệnh nhưng sau đó tổng vô một xà lim cá nhân chật hẹp. Vách tường có những lỗ nhỏ, bọn lính gác khám đàn ông sẽ ghé mắt coi, cười lên và đua nhau phê bình từng chi tiết đặc sắc trên thân thể bị can. Đòn này khiến nạn nhân hổ thẹn, xuống tinh thần mau lắm.

(6) Đòn *thứ sáu* cũng nhằm làm bị can *hổ thẹn*, *lúng túng* nhưng áp dụng ngược lại như trong trường hợp F.I.V. ở Krasnogorsk từng bị. Một nữ thẩm vấn viên vừa lấy cung hãn vừa thản nhiên *thoát y* như không có chuyện gì xảy ra. Mụ còn đi tới đi lui, xích lại gần vừa hăm he, vừa dỗ dành “nạn nhân” để khuyến cáo hãn ký cung cho xong. Có thể mụ hứng thú tự ý làm có thể là cả một chiến thuật phô diễn để bị can khó chịu, đành phải nhận bừa. Nếu bị can làm ầu thì mụ đã sẵn súng, sẵn chuông cấp cứu.

(7) Đòn *thứ bảy* là *hăm dọa* kèm theo những hứa hẹn láo. Chẳng hạn như: “Nếu không khai thật sẽ cho đi đảo Solovetsky mất xác. Khai thực là được tự do”. Đó là chiến thuật 1924 nhưng qua năm 1944 phải “văn minh” hơn, chẳng hạn: “Đảo thì nhiều thứ đảo lắm có nơi sướng nơi khổ và đi đâu là do chúng tôi ở đây phân phối. Khai thực ra thì sẽ được tới một chỗ ngon lành. Bướng bỉnh là 25 năm khổ sai, vừa còng tay vừa làm”. Nếu ở Lubyanka sẽ bị dọa đưa đi Lefortovo còn đang ở Lefortovo sẽ bị dọa đưa đi Sukhanovka. “Muốn đưa đi đâu cũng được, dễ quá mà. Dù khổ đến đâu thì khổ, ở đâu cũng quen đấy rồi. Biết đến chỗ lạ...có được như thế này không? Hay lại bị hành hạ một mớ nữa? Thôi thì cái gì cũng nhận đại để được ở lại!

Đòn hăm dọa vô cùng hiệu nghiệm với những người mới được trát mời nhưng chưa có lệnh câu lưu. Chưa vô tù thì còn nhiều thứ mất lắm, cái gì cũng sợ mất. Mất tự do (không biết bữa nay họ có *cho về* không?). Là mất việc, mất đồ và dám mất cả nhà luôn. Thôi thì họ bảo làm cái gì thì làm lè

lẹ cho rồi (kể cả ký giấy chứng nhận) cho khỏi bị đe dọa, mất mát. Chưa vô tù bao giờ đâu biết đến Hình Luật, đâu biết thực giả thế nào khi bị ấn vào mắt mảnh giấy nhỏ ghim trước tờ khai. Đại khái... “trước khi lập tờ khai này tôi biết rằng tội làm chứng gian có thể bị Hình Luật phạt đến 5 năm tù”. Sự thực theo điều Hình Luật thì tối đa 2 năm! Hay là “từ chối, không chịu làm chứng có thể bị tới 5 năm” (Điều 92 Hình Luật chỉ dự liệu tối đa 3 tháng tù!). Đó là một trong những mảnh lối căn bản của thẩm vấn viên.

(8) Đòn thứ tám là *dối láo, gạt gẫm* – Bị can nói dối, khai láo là bị trừng trị và Bộ Hình Luật cũng không tha nhưng trái lại thẩm vấn viên thì toàn quyền tha hồ, không ai trách phạt gì hết. Thẩm vấn viên muốn đưa tài liệu nào ra thì đưa, tha hồ giả mạo cả chữ ký của thân nhân, bạn bè bị can mà không hề bị coi như giả mạo mà còn được ca ngợi như một kỹ thuật điều tra khéo léo.

Đòn dối láo, gạt gẫm để nạt nộ thân nhân một bị can, buộc họ phải ký tên vô một tờ chứng thì có thể gọi là “đòn ruột của nghề thẩm vấn!”. Chúng tôi biết cả rồi. Tốt hơn hết là mấy người khai thực ra, ký tên đi. Chậm trễ thì hậu quả chỉ *một mình hăn lãnh*, do chính mấy người tạo nên <sup>[11]</sup>. Chao ôi, có bà mẹ nào có con bị bắt mà lại nỡ làm cho nó nặng tội thêm chỉ vì một chữ ký của mình bao giờ!

(9) Đòn thứ chín là đòn *đánh xéo*: Muốn “hạ” một bị can cứng đầu không đánh thẳng vào hăn mà nhè người thương yêu nhất, những người thân thiết nhất của hăn để hướng mũi dùi vô. Hiệu nghiệm tối đa! (Lúc bấy giờ mới thấy tục ngữ xưa không hề sai: “Hại được một người là chính những người thân, trong gia đình hăn!).

Chắc bạn đọc chưa quên mẩu chuyện của nhà lãnh tụ sắc dân Tator. Chính mình chịu đựng đủ mọi hình thức tra tấn, bà vợ cũng bị bắt “Điều tra” nhưng nhất định không chịu cung khai. Chừng cô con gái cũng bị “thẩm vấn” thì hết chịu nổi. Năm 1930 có một nữ thẩm vấn viên nổi tiếng đặc lực tên Rimalis. Mụ có một câu “tử” mà hễ đưa ra dọa là không một nữ phạm nhân nào chịu nổi: “Nhất định không chịu khai hả? Tội tôi bắt *con gái* chị,

tổng nó vô xà lim mấy thằng giang mai ráng chịu nghe?”.

Một người bị bắt rồi người thân yêu nhất của mình cũng bị bắt lây là chuyện rất thường, nhưng *Cơ quan* còn sử dụng cả máy ghi âm để bịp nạn nhân là khác. Chẳng hạn người chồng bị trước, bà vợ dính theo số phận vợ dĩ nhiên tùy thuộc lời khai của chồng. Khi không chột nghe *có tiếng ai giống tiếng nó ở phòng bên*, rú lên kinh khủng thì chịu sao nổi? Có phải tiếng nó thực không thì nhận ra sao nổi? Vừa cách bức vách, đầu óc đang bấn loạn thì chẳng thể làm chuyên viên âm thanh! Đó là lý do *Cơ quan* tiết kiệm nhân lực, cho ghi âm sẵn những lời khóc than, kể lể của một giọng nữ. Hoặc *soprano*, hoặc *contralto* sẽ có người mở máy đúng lúc, đúng điệu cần thiết.

Cũng có thể người vợ bị “mời” đến *Cơ quan* thật để các thẩm vấn viên cho đi diễn trước mặt chồng, qua lần cửa kính. Khốn nạn, có chồng nào chịu nổi cảnh vợ mình bị điệu đi, mặt cúi gằm ngay trong hành lang Mật vụ? Chỉ vì mình không chịu khai mà liên lụy tới nó. Điệu này dám nó cũng bị họ bắt rồi!”. Sự thực có khi người vợ không hề bị câu lưu, chỉ bị mời tới và buộc phải đi *biểu diễn* vài bước đúng lúc, đúng chỗ và làm theo lời nạt nộ: “Biểu đi là đi. Cúi đầu xuống, đi cho ngay ngắn. Nếu không làm đúng cho ở lại đây luôn!”.

Cũng có thể người chồng được dí vô tận mắt một lá thư, rõ ràng *nét chữ* vợ mình: “Giờ này không vợ chồng gì nữa. Bộ mặt giả của mày đã lòi ra, tao đã biết hết sự thực và bây giờ đường ai nấy đi”. Coi mấy hàng chữ ghê gớm đó thằng chồng nào chịu nổi? Đất nước này thiếu gì cảnh chồng ở tù vợ bỏ...làm sao không tin cho được.

Năm 1944 có một nữ phạm nhân tên Korneyeva bị thẩm vấn viên Goldman *khủng bố xéo* bằng câu: “Không chịu khai hả? Tịch thu căn nhà luôn, tổng cổ mấy con mẹ già ra ngoài đường gấp”. Vốn người có tín ngưỡng, tính tình cứng cỏi Korneyeva không sợ cho bản thân mình nhưng những lời hăm dọa của ông thẩm vấn viên cụ thể quá, những vụ đuổi nhà tương tự đã thấy nhiều quá nên bị can đảm rét, thương hại cho “mấy con mẹ già sắp bị tổng cổ ra đường”. Nàng còn hối hận chỉ vì mình mà cả nhà vạ lây nhưng nội đêm hôm đó bản cung từ làm đi làm lại 3 lần là cả 3 lần phải xé bỏ.

Sáng hôm sau, Goldman làm bản cung từ thứ 4 buộc tội riêng một mình nàng, Korneyeva mới chịu đặt bút ký một cách vui vẻ và với cảm giác chiến thắng lớn.

Đã chịu thẩm vấn thì có oan cũng không cãi được, dù bị oan ức thì bản năng con người xưa nay là phải cãi cho bằng được. Nhưng cãi sao nổi, có được quyền cãi đâu. Chỉ được quyền nhận tội, nhiều khi còn mừng vì được nhận hết tội về mình [12].

Trong ngành điều tra, thẩm vấn nếu cho là có sự khác biệt giữa những *đòn tâm lý* và những *phương pháp* (tra tấn) *cụ thể* thì có thể sắp xếp 9 thủ đoạn nêu trên vào loại “tâm lý” nhưng theo tôi không dễ gì phân biệt, dù những trò chơi sau đây vẫn có thể được liệt vào loại “cụ thể”.

(1) *Trò chơi âm thanh*. – Nạn nhân phải đứng xa ra 8 mét và bắt buộc phải lặp lại tất cả những tiếng, những câu mà thẩm vấn viên vừa phát ngôn. Bắt buộc phải la lên, càng lúc càng lớn. Mới nghe tưởng dễ nhưng thực sự vô cùng mệt mỏi nhất là đang bị giam điều tra gần ngất ngư. Cũng có lúc hai ông thẩm vấn viên bắc loa kê vào hai bên tai nạn nhân đột ngột hét lớn: “Khai đi. Khai mau, đồ khốn kiếp!”. Chỉ một lát sau là tai ù ù, điếc đặc vô cùng khó chịu. Tuy nhiên trò chơi này coi bộ phí người, phí của nên cán bộ thẩm vấn có “sáng kiến” kinh tế hơn.

(2) *Trò chơi “ngoáy mũi*.” – Đây rõ ràng là một trò giải trí. Nạn nhân bị trói cứng, bắt đứng dựng lên để một người thò một sợi lông gà vào lỗ mũi ẩn sâu vô rồi cứ thế mà ngoáy. Coi nhẹ nhàng vậy mà nạn nhân quần quai chịu không nổi vì nghe như mũi bị khoan xoay thẳng vào óc.

(3) *Trò chơi lừa*. Trò này dễ hiểu và đã nói ở trên.

(4) *Trò chơi ánh sáng*. – Nạn nhân bị bắt đứng hay ngồi trong một cái hộp sơn trắng toát để “chịu” một ngọn đèn pha cực sáng chiếu thẳng vô mắt, không ngừng một giây (trong khi gia đình nào cũng được khuyến cáo phải tiết kiệm điện). Mở mắt chịu không nổi, nhắm mắt lại cũng đau sưng vù hai mí mắt đành phải mở ra chịu ánh đèn rọi.

(5) *Trò chơi xách tới xách lui*. – Đây đúng là một trò chơi mới lạ. Nửa đêm sáng ngày Lễ Lao động 1.5 năm 1933 ở Ty GPU Khabarovak, bị can

Chabotarayev là nạn nhân của trò “xách tới xách lui” *không làm gì cả trong 12 giờ đồng hồ liền!* Đang nằm dưới khám bị lính gác vô năm đầu, hét lớn: “Chabotarayev, đứng dậy, đi lên lấy cung mau. Tay đưa sau lưng”. Bị đẩy đi hồi hả, leo thang bước vô phòng Điều tra. Ông thẩm vấn viên không thèm hỏi tới một câu, không cho ngồi mà kêu lính gác vô, vắn tắt ra lệnh: “Đưa thằng này về xà lim 107. Trở về khám chưa kịp năm đã lại “Chabotarayev đâu? Lên lấy cung mau”. Gã lính gác vừa ra thì thẩm vấn viên lại: “Đưa về xà lim 107”.

Cứ vậy nạn nhân bị “hành” xách tới xách lui cho đến lúc mệt đừ mới *được* vô lấy cung thực sự.

(6) *Trò chơi nén cứng.* – Đúng vậy, nạn nhân của trò chơi này quả bị *nén cứng*, kể cả về thân thể lẫn tinh thần. Đang tự do bị tổng giam bất ngờ con người ai chẳng giao động, sẵn sàng vùng vẫy lên tiếng cãi, giải thích? Nhưng hăn bị “đóng hộp” ngay tức khắc trong một xà lim cá nhân có khi có đèn sáng và còn có một chỗ ngồi. Nhưng phần đông bị *nén cứng* trong một “cát-xô” tối mò, đặc biệt xây theo cách buộc bị can phải đứng, chỉ có thể đứng ép sát vào cửa. Bị nén vài giờ, nửa ngày hay một ngày không chừng... đầu óc dĩ nhiên hoang mang, chẳng biết chứa cái gì trong đầu... đâm sợ phải đứng mãi trong chiếc “quan tài xi măng” đến mãn đời. Từ hồi nào đã bị cảnh “dồn nén” thế này đâu? Tinh thần cực kỳ giao động, “dồn nén” thực sự nên không đoán hiểu nổi chuyện gì sắp xảy ra. Có thể nói nạn nhân bị dồn ép tinh thần dồn dập đến phát ngẩn ngơ. Như vậy là vừa “chín mùi” để kêu lên điều tra. Người nóng tính thì bị “dồn nén” quá đâm uất ức, cáu kỉnh sẵn sàng gây gỗ, gắt gỏng với cả thẩm vấn viên. Càng tốt! Càng nóng nảy càng dễ hồ và “thua trí”.

(7) *Trò chơi ngồi ngất ngưỡng.*- Thiếu “hộp”, thiếu cát-xô cá nhân thì NKVD ở Novocherkassk sáng chế ra trò *ngồi ngất ngưỡng*. Bị can Yelena Strutinskaya bị buộc ngồi trên một chiếc ghế đầu thấp đặt *chính giữa* hành lang không thể tựa hay chống đỡ chỗ nào được hết. Không được ngủ, không té nổi nhưng đứng dậy là cấm. Phải ngồi *6 ngày liền*. BẠN ráng thử ngồi 6 giờ coi!

Nếu ngồi ghế cao lênh khênh như ở mấy ba rệu, chân *tuyệt đối không*



*chăm đất* thì thời gian được rút ngắn. Còn từ 8 giờ tới 10 giờ liên tiếp. Nhưng ngồi một chỗ, không được cử động máu tê chồn ê ẩm người, không dễ gì chịu đựng!

Trò chơi ngồi thứ 3 chỉ được sử dụng lúc thăm vấn. Bị can bắt buộc phải ngồi mép ghế, ngồi mím một chút không có chỗ tựa tay, trước mặt thăm vấn viên. Hẳn luôn mồm hỏi: “Xích tới, tới nữa. Gần sát lại đây. Cấm cục cựa!”. Trò ngồi mép ghế cung khai kéo năm bảy ngày liên sức nặng dồn ép xuống bàn tọa nạn nhân chịu sao thấu?

(8) *Trò chơi đào giếng*. – Một đơn vị đi hành quân đâu phải lúc nào cũng mang sẵn theo “đồ nghề” để trang trị nạn nhân? Do đó, trò chơi “đào giếng” rất thịnh hành ở trại quân Gorokhovets hồi Thế chiến II. Một cái giếng sâu 2 mét, rộng cỡ mét rưỡi đào giữa trời để tống nạn nhân xuống: ngày đêm ở dưới đó, ăn uống ỉa đái cũng một chỗ. Mỗi ngày có sợi dây thòng xuống 300 gam bánh mì, một ca nước. Cứ thế mà chịu đựng ít lâu thử coi.

Vì nhu cầu chiến trường giống nhau và cũng có lệnh cho các Phòng An ninh, Tình báo đơn vị nên chỗ nào cũng thấy trò “đào giếng”. Năm 1941, Sư đoàn 36 BB cơ giới hoá dự trận Khalkhin Gol hạ trại giữa sa mạc Mông Cổ. Một tù binh vừa bị bắt, ông Trưởng phòng An ninh SĐ tên Samulyev không nói không rằng, thân nhiên liệng cho hắn một cái xẻng bắt đào một cái hố ngang dọc in hệt một *huyệt chôn người* (vừa hành hạ thể xác vừa gây xúc động tâm lý tối đa). Chừng đào huyệt sâu gần đến cổ được lệnh nhảy vô hố và ngồi thụp xuống là khỏi nhìn thấy gì hết. Một gã lính gác như vậy có thể canh được nhiều huyệt nhờ khoảng trống an toàn <sup>[13]</sup>.

Tù nhân bị giam dưới *huyệt* giữa khoảng trống sa mạc mênh mông, mưa nắng không che, đêm không có áo ấm nên cần gì phải hành hạ, tra tấn cho phí sức, tốn công? Thiên nhiên “hành hạ” không đủ chết sao? Huống hồ khẩu phần hàng ngày ăn chỉ có 100 gam bánh mì và uống chỉ độc nhất *một ly nước*? Trung úy Chulpenyev là một võ sĩ, người đồ sộ từng bị nhốt *huyệt* trọn một tháng. Mới được 10 ngày đã đầy chấy và rận. Mãi 15 ngày sau mới được gọi lên thăm vấn lần thứ nhất.

(9) *Trò chơi quỳ gối.* – Quỳ gối để thăm vấn khác quỳ gối cầu nguyện ở chỗ không được phép quỳ “chiếu lệ” mà cấm ngồi lên gót chân, lưng thẳng đứng. Quỳ ngoài hành lang hay trong phòng còn tùy cũng như thời gian quỳ có thể là 12 giờ, 24 giờ hay 48 giờ liên tiếp. Bị can cứ quỳ gối đúng chỗ, đúng giờ trong khi thăm vấn viên có quyền về nhà ăn ngủ, du hí. Thay phiên nhau mà! Cộng tác canh chừng còn thiếu gì lính gác đảm nhận, chia ca nhau.

Thiếu gì tay vô nghề Thăm vấn viên bằng công tác rất khiêm nhường là canh chừng bọn quỳ gối? Nhiều ông lên chức rất cao, con cái nuôi nấng đàn ông hoàng!

Để đầu hàng *trò chơi quỳ gối* này nhất là những ông gần quy, chỉ nhấn một chút xíu thêm cũng đủ và giới phụ nữ. Một trường hợp do Ivanov – Razumnik kể lại: một thiếu niên tên Lordkipanidze còn bị ông thăm vấn viên thành lính “tổ” thêm một mục *ngoại chương trình* là thân nhiên đá vô mặt. Bị quỳ gối lãnh một sỉ nhục nặng như vậy nên dù có gan góc cùng độ. Lordkipanidze cũng đành chịu đầu hàng luôn, đành cung khai cho xong.

(10) *Trò chơi đứng.* – Trò chơi này nhằm chán ở chỗ bị can bắt buộc phải đứng ngay, đứng nguyên một chỗ. Bị đứng giữa lúc khai cung hay xen vào giữa những lần thăm vấn đều mệt như nhau cả, dễ gục cả. Thời gian đứng kéo dài tùy tiện: lính gác chia phiên nhau canh chừng, đứng không ngay hay dựa vô vách hoặc buồn ngủ quá Gulag các ngài té tha hồ đấm đá trừng trị. Một trò chơi thật tầm thường nhưng nhiều khi chỉ đứng *chưa trọn một ngày* đã mất hết tinh thần, thăm vấn viên bảo ký nhận *bất cứ cái gì* cũng mau mau ký cho rồi. Chỉ để khỏi phải đứng!

Tuy nhiên có nhiều người chống cự trò chơi *đứng* rất hay, đứng vài ba ngày liền như không. Do đó phải kèm thêm một mục trợ lực nữa, chẳng hạn như cúp nước. Còn thăm cung là còn chịu khát!

Tình trạng đó cho thấy một điều: muốn đạt hậu quả tối đa chỉ việc tổng hợp những *đòn tâm lý* và những *phương pháp cụ thể*. Dưới đây là liệt kê một số mảnh lối thăm vấn *tổng hợp*.

(1) Căn bản là *cấm ngủ*. Chuyên viên tra tấn thời xưa quả chưa biết đến phương pháp này mà họ cũng không ngờ chỉ cấm ngủ mà tinh thần con

người suy sụp mau và tàn tệ tới vậy. Cấm ngủ đã không thể chịu nổi, huống hồ còn tùy trường hợp cộng thêm vô những mục *bổ túc* như bắt đứng, chiếu đèn, khủng bố tinh thần v.v...

Con người mất ngủ *hết còn là con người* vì hết sáng suốt, nửa tỉnh nửa mê, bao nhiêu tinh thần và sáng suốt bay đi đâu mất hết.

Nhân vật nữ trong vở “Tôi Muốn Ngủ” của Chekov cũng đã đau khổ vì mất ngủ nhưng dù sao còn ráng cầm cự nổi vì còn được chợp mắt chút đỉnh. Đầu óc con người chỉ cần một phút cũng đủ lấy lại sự tỉnh táo, quân bình!

Đang thiếu ngủ muốn gục bất cứ lúc nào thì đầu óc mù mịt, còn sáng suốt đâu để mà nhìn vào bản cung từ để biết được *nó nói gì* [14].

Thông thường thẩm vấn viên sẽ khởi sự bằng câu: “Anh đâu chịu *khai thực*? Chưa khai thực thì *chưa được ngủ*. Có vậy thôi!”. Để hành hạ cho nạn nhân đau khổ nữa thì thay vì bắt đứng, nạn nhân bị bắt buộc phải *ngồi thẳng thẫn* trên một tấm nệm *thật êm* cho thèm ngủ nữa. Gã lính canh sẽ đứng một bên, vừa thấy nạn nhân buồn ngủ quá dúi mắt lại là bung một đá cho tỉnh táo!

Dưới đây là cảm giác của một nạn nhân từng nằm vài ngày trong một cái “hộp” đầy rệp kể lại *sau khi* chịu đựng màn nói trên:

"Mất máu quá nhiều nên người tôi lạnh toát. Hai con mắt khô rang muốn bật ra ngoài như bị ai kê chiếc bàn ủi nung đỏ tận mắt. Khát nước quá độ lưỡi sưng phồng lên và cứ khê đụng đến là đau nhói như bị lông nhím cắm vô. Ôi chao, cổ họng vừa toan nuốt lập tức đau quặn quại [15]."

*Cấm ngủ* là đòn tra tấn thần sầu nhất ở chỗ nó không lưu lại một dấu tích gì, chẳng thể căn cứ vào đâu để đưa ra trình, khiếu nại với Ủy ban Thanh tra Khám đường [16]. Ngay ngày mai nhân viên Ủy ban tới khám xét cũng tuyệt đối chẳng sợ! Giả thử có kêu nài sẽ được trả lời gọn gàng: “Ừa, họ cấm anh ngủ hả? Ồ, có gì lạ nào? Đây đâu phải trại nghỉ hè. Anh không ngủ thì người canh gác anh cũng vậy chớ?”. Dĩ nhiên họ không ngủ đêm nay thì mai họ ngủ bù tha hồ!

Đó là lý do phương pháp cấm ngủ được kể là *đòn ruột* của *Cơ quan*, từ một phương pháp tra tấn trở thành một trong những lễ lối làm ăn của Bộ Nội

An, bất cứ một khám câu lưu điều tra nào cũng phải áp dụng và đã áp dụng là bị can khỏi mong chộp mắt đến *một phút*. (Xét cho cùng phương pháp này đỡ tốn tiền, đỡ tốn nhân lực vào bậc nhất!).

Ở khám đường Sukhanovka cũng như nhiều khám chuyên giam cứu, bao nhiêu ghế bố đều xếp dựa tường để ban ngày gấp lên còn ở những nơi khác thì tuyệt đối cấm nằm đến ngồi nhắm mắt cũng bị cấm triệt để. Và lại con người ta quen ngủ đêm rồi mà đêm phải thăm vấn, ngày cấm ngủ thì chịu sao nổi 5 ngày 5 đêm liền? Cũng may thăm vấn viên cũng là công chức, không lẽ làm luôn cả đêm thứ bảy, Chúa nhật, do đó còn đỡ được 2 đêm.

(2) Có lẽ nhận ra chỗ “sơ sót” đó, Cơ quan bèn sửa chữa bằng phương pháp thăm vấn *dây chuyền*, ba bốn ê-kíp thăm vấn viên thay phiên nhau *điều tra liên tục* không ngừng nghỉ.

(3) Đừng để lung lạc tinh thần bị can, yếu tố *rệp* rất đáng kể. Vách xà lim bằng cây, ẩm thấp tối tăm dơ dáy họ nhà rệp tự do sinh sôi nảy nở ở thứ ván hàng trăm hàng ngàn con. Bị can đã vô xà lim chỉ được mặc áo thun quần sà lòn nên rệp đánh hơi thấy cấp kỳ, từ vách chui ra từ trên trần thả xuống. Thường thường bị rệp đốt đau quá bị can mới đầu còn phản ứng, chà xát, dè ép tiêu diệt được ít con nhưng chỉ ít giờ sau một mối quá đành nằm thiếp đi để cho chúng mặc tình hút máu.

(4) Đã vào tù thẳng nào không sợ *nằm “cát-xô”*? Nằm cát-xô là ở tù thêm một tầng nữa, là bị tống xuống địa ngục so với thiên đường là phòng giam chung. Con người bị trừng trị trong cát-xô thì chỉ *đói* và *rét* cũng đủ chết. Ở khám Lefortovo hành lang có lò sưởi ấm, nhưng cát-xô dĩ nhiên không: tù nằm co ro với áo thun và quần xà lòn trong xà lim tê cóng, lính canh đi lại ngoài hành lang ẩm áp mà còn phải vớ lên, giày cao cổ và áo nhồi bông.

Nằm “cát-xô” đã có luật: ít nhất cũng khỏi đi lại (cấm cố) trợ trợ một mình (biệt giam) áo quần cởi bỏ hết và *nhịn ăn*. Ít nhất cũng cấm cố từ hai đến năm ngày và kể từ *ngày thứ ba* trở đi mới được cung cấp chút cháo nóng. Tưởng cực khổ, đói rét cỡ đó thì con người ta không thể chống cự nổi, nhất là trong những giờ đầu tiên nằm cát-xô. Nào ngờ cầm cự dai dẳng cũng qua được ngày thứ năm nhưng rất có thể dính một chứng bệnh gì đeo đẳng cả đời người.

Gọi là “cát-xô” trừng trị nên ngoài vụ bỏ đói, bỏ lạnh *Cơ quan* còn bổ túc thêm bằng một mục *xối nước lạnh*, bắt ngâm chân vô chậu nước đá. Nạn nhân Marsha G. bị ngâm nước đá hai giờ trong khám Chebotaryev ở khám tạm GPU Khabarovsk năm 1933. Nạn nhân bị cởi trần truồng, nhét vô bồn xi măng chật cứng, nửa nằm nửa ngồi co quắp như con tôm, không còn chỗ để cựa quậy. Sau đó thẩm vấn viên mở vòi nước cho chảy từ từ xuống người làm nạn nhân chịu được 24 giờ là chết ngất. Chở bằng ca vô nhà thương, chích đủ thứ thuốc hồi sinh, thoa bóp mãi mới cứu tỉnh nhưng Chebotaryev *một tháng sau* vẫn còn ngờ ngẩn thất thần, muốn lấy cung cũng không được. Mười sáu năm sau vào năm 1949 một người quen của tôi ở Dnepropetrovsk cũng bị *nhét vô bồn* tương tự, chỉ trừ mục vạy vòi nước.

(6) Cũng như đòn *cấm ngủ*. *Cơ quan* còn một phương pháp “tử” là *bỏ đói* bị can nghĩa là “áp lực bao tử” cho đến khi nạn nhân phải cung khai. Thông thường khẩu phần hàng ngày của tù nhân có thể thay đổi nhiều ít tùy từng nơi, tùy từng lúc. Năm 1933 chỉ có 300 gam bánh mì nhưng Lubyanka năm 1945 được 450 gam. Ngoài ra còn có đồ thăm nuôi gia đình gửi vô hay mua ở Câu lạc bộ nhưng chế độ này bị gạt bỏ ngay nếu cần phải bỏ đói để điều tra. Như bị can Chulpenyev trọn một tháng mỗi ngày chỉ được 80 gam bánh khẩu phần, tổng xuống giếng cạn rồi cho lên để thẩm vấn Sokol điều tra bằng cách bày ra trước mắt một hũ phở-mát thơm lừng và nửa ổ bánh mì thật ngon, xắt xéo quyen rũ. Giản dị, cổ điển thế đó nhưng vô cùng độc ác. Không ngờ đòn tâm lý dã man này từng xài dưới thời trung cổ nay sống lại dưới chế độ xã hội chủ nghĩa!

Chebotaryev từng bị nhiều đòn một lúc. Đại khái 72 giờ đồng hồ lên khai cung không được làm gì ngoài việc *đi tiêu đi tiêu*. Nhịn đói nhịn khát dù kể bên sờ sờ một bình nước thật ngon. Dĩ nhiên nhịn ngủ vì 3 ông thẩm vấn viên thay phiên nhau làm việc: một ông cầm cúi viết không thèm nhìn bị can, một ông nằm ngủ trên đi-văng, một ông đi lại quanh phòng, thấy ngủ gục là đập. Vai trò cứ thế là đổi. Làm như cả 3 ông cũng ngán, không lấy cung xong thì chính họ cũng bị trừng phạt vạy.

Chịu không nổi Chebotaryev đành nhận khai. Lúc bấy giờ được mang tận miệng cả một khay thức ăn: 1 hũ phở-mát, 1 miếng sườn ram, đĩa khoai tây

chiên, một bình rượu chát đỏ. Cả đời hẳn không uống một giọt rượu mà thậm chí viên cũng không ép, sợ hư việc. Chừng ăn xong được chìa ra một bản cung từ. “Ăn uống xong rồi, ký cung đi. Bản cung tôi lập, rõ ràng có *hai nhân chứng kia*”. Đúng, một ông thẩm vấn viên tự ý viết cung, một *nhân chứng* lại đi quanh phòng canh ngủ gục, *nhân chứng* kia nằm ngủ trên đi-văng.

Ngay ở trang đầu bản cung từ, Chebotaryev mới hay là mình “có liên lạc chặt chẽ với tất cả các tướng lãnh đang cầm quyền bên Nhật và đã được họ mượn làm gián điệp”. Đọc tiếp mấy trang sau hẳn lấy viết gạch tuốt, không chịu ký. Hẳn đâu có uống rượu mà say. Lập tức lại *ăn đòn* như mưa!

Dù sao cũng còn hơn trường hợp của Blaginin, bạn đồng sự với hẳn ở Công ty Thiết lộ Viễn Đông – Trung Quốc. Cũng bị bắt chung vụ, cũng được đãi ngộ tương tự nhưng Blaginin không nhịn được đã nhậu hết bình rượu chát. Có rượu vô hẳn say mềm ký cung tức khắc và bị xử bản cũng cấp kỳ. (Khốn nạn, một ly rượu nhỏ cũng đủ chết người huống hồ trọn một bình của Cơ quan!).

(6) Tuy nhiên để tra tấn vẫn không gì hiệu nghiệm bằng *đánh đập*. Dĩ nhiên vấn đề quan trọng là không để lại một chút dấu vết nên *Cơ quan* sáng chế nhiều món đồ nghề thích hợp: gậy cao su, thước mỏng, bao cát. Hay là gót giày của ông thẩm vấn viên lâu lâu giộng vào ống quyển đầu điếng để bao nhiêu năm sau còn nhớ. Như Lữ đoàn trưởng Karpunich Braven bị *ăn đòn* 21 ngày liền mà “ba mươi năm sau xương cốt vẫn còn đau rần và đầu còn nhức nhối”.

Theo kinh nghiệm của Braven thì nội mục đánh người NKVD cũng có tới 52 *kiểu* khác nhau. Riêng kiểu đặt hai bàn tay lên bàn để lấy thước gỗ công cốc vào những đốt xương cũng đủ để nạn nhân rú lên kinh khủng. (Dĩ nhiên phải để ra ngoài đòn *nhổ răng* <sup>[17]</sup> mà Braven từng phải chịu đựng mất 8 chiếc!).

Trong thân thể con người có chỗ nào dễ thấm đòn lại tìm không ra dấu vết cho bằng chỗ *ức*, nhất là giộng một cú đấm *giữa hai hơi thở*. Ông đại tá Sidorov ở khám Lefotovo hồi hậu chiến nổi danh về cú *đá phạt*, mũi giày

không bao giờ hụt bộ phận sinh dục của thằng bị can! Cầu thủ đá banh bị một trái vô dạ dưới cũng đã ngắt xi uổng hồ lãnh trái phạt đúng boong! Trong mọi ngón đòn, cú đá của ông Đại tá đau nhất! [18]

(7) Ty NKVD Novorossisk nổi tiếng có dấu vết lưu niệm mà tù Trại Cải tạo nhìn vô biết ngay. Họ đặc biệt sáng chế ra một bộ máy chuyên môn chỉ để *bóc móng tay* nạn nhân vô cùng hữu hiệu lúc lấy cung.

(8) Nếu cần, còn đòn *bó giò* cho cả người nạn nhân cứng ngắc như một cây gỗ. Và nếu xài đòn *uốn ván* thì xương sống lưng bị can có thể bẻ cong đến gãy như ở Ty GPU Khabarovsk năm 1933.

(9) Khó chịu hơn cả phải kể đòn *bó ngược*, sáng chế độc đáo của khám Sukhanovka mà thẩm vấn viên Ivkov mang phổ biến ở trại Archengel năm 1940. Nạn nhân được đặt nằm sấp, một đoạn dây dài bằng vải bện cột “hàm thiếc” vắt ngược qua vai cột cứng với gót chân. Sợi dây được gắn dần xương sống nạn nhân cong ngược lên. Cứ nằm thế, hai ngày hai đêm nhịn đói nhịn khát.

Kể sơ ra cũng có bằng ấy đòn. Có cần kể thêm nữa, mà *có còn để mà kể không?* Có còn đòn nào mà những con người thẩm vấn viên nhàn hạ, ăn ngon mặc tốt và không tim đó không nghĩ ra không?

Hời ôi, xin bạn đừng trách móc, oán hờn những người đã lọt vào vòng điều tra, thẩm vấn và chịu không nổi đành phải phun ra nhiều hơn sự thực. Xin bạn đừng là người đầu tiên lảng nhục lên án họ.

Nhưng thôi. Nói cho cùng để hành hạ mấy con cừu non ngắt ngư vừa rời ổ, chỉ mong sao trở về nguyên vẹn thì đâu cần đến kìm kẹp sắt thép! Đại đa số khỏi cần đến một đòn nhẹ nhất. Đã lọt vô *Cơ quan*, vào *phòng Điều tra* là hết hồn, là phập phồng như lạc sang rừng già Phi châu với muôn ngàn nỗi hiểm nguy. Có ngờ đâu ghê gớm vậy.

Hãy cứ nói trường anh có thằng bạn thân tên A., tin nhau lắm và lâu lâu gặp nhau một lần có quyền tha hồ mổ xẻ các vấn đề chính trị lớn nhỏ không ai nghe lọt, chẳng ai đoán biết và chính các anh đâu có hành hạ tố cáo nhau bao giờ.

Bỗng nhiên, một hôm vì một lý do nào đó anh bị xách cổ đi và bị câu lưu.

Chẳng có người cáo giác, chẳng phải anh lo cho gia đình hay sợ bị cấm ngủ hoặc nốt cát-xô, tự nhiên anh cảm thấy trước sau thế nào cũng phải khai cung nhưng nhất quyết không làm cho một ai vạ lây, với bất cứ giá nào.

Anh lập cung từ lấy, đủ 4 mẫu tờ khai nghĩa là 4 tờ tự thú có ký tên đảng hoàng, tự gán cho mình tội chống đối nhà nước Xô Viết mà chứng cứ đại khái là ưa nhạo báng Lãnh tụ, chê bầu cử thiếu tự do, đi bầu phá hoại ngầm bằng cách gạch bỏ tên ông ứng cử viên duy nhất trên lá phiếu (dù trong phòng phiếu lọ mực vẫn còn đủ để viết)...hoặc có chiếc radiô tình cờ có làn sóng ngắn 16 mét *có thể* bắt được vài mẫu tin của các đài Tây phương xen kẽ những làn sóng phá đài.

Vậy kể như anh có chắc bản án *10 năm* mà xương sườn còn nguyên vẹn, chưa bị sưng phổi, chưa đến nỗi khai bậy cho ai. Thế là anh có quyền nghĩ mình khai khôn ngoan chán, anh còn dám chắc với mấy người bạn cùng xà lim là hồ sơ của anh sắp kết thúc đến nơi. Coi, nếu anh tưởng vậy thì hồ đấy!

Vì còn *tờ khai thứ 5* mà. Tờ khai thứ 5 ông thẩm vấn viên tự tay nắn nót điền vô bản mẫu vừa ngắm nghĩa tuồng chữ của mình. Hăn lơ là hỏi: “Anh thân với thằng A. không?. (Tên gã bạn thân của anh đó?)”. Anh trả lời: “Có”. Nhưng “Anh có thảo luận chính trị với nó không?”. Thì dĩ nhiên phải: “Không, chưa đủ tin tưởng”. “Hai người gặp nhau thường chớ?”. “Đâu có. Thỉnh thoảng”. “*Thỉnh thoảng* là thế nào? Có phải như hàng xóm anh báo cáo nó đến nhà anh chơi ngày ấy... ngày ấy... tháng rồi không? Có đúng những ngày ấy không?”. “Dạ, có thể đúng!”.

Ông thẩm vấn viên gục đầu cho ra thêm một số sự kiện: “Có thể thôi. Chớ không phải những lần gặp gỡ ấy các anh không bao giờ uống rượu, không nghe nhạc ồn ào, các anh chỉ nói nhỏ nhỏ đủ nghe, đứng ngoài hành lang không thể biết bàn bạc chuyện gì hả?”. Ôi chao, biết có ngày bị hỏi thế này thà ăn nhậu từng bình, đập phá tùm lum, la hét ầm ĩ lại đỡ bị nghi ngờ! Ủa, như vậy có sao không ạ?”. “Khoan... Anh cũng nhiều lần đến nhà nó phải không? Hai người hôm trước còn điện thoại cho nhau mà. Hai người nói gì chúng tôi biết cả. Các anh nhắc lại buổi gặp gỡ chiều tối hôm trước chớ gì? Các anh đứng ở ngã tư nói chuyện tới nửa giờ, mặt hai người cùng *rầu rĩ*,



*bất mãn, rõ*. Anh có cần coi tấm hình chụp đúng lúc ấy không? Người cứ khai thực hai người *thảo luận* những gì?”.

Thì ra, *thảo luận* những gì mới là căn bản của vấn đề! Anh có gì để *thảo luận* đâu nên phản ứng đầu tiên của anh chắc chắn sẽ là: “Tôi không nhớ. Tôi quên. Tôi nghĩ là có gì đâu mà phải nhớ.” Quên lần 1 cùng 2 chớ ai cho phép anh quên một lúc *tất cả* mọi cuộc thảo luận? Còn những vụ gặp gỡ thằng B, thằng C, thằng D nữa. Anh không thể tiếp tục mãi: “Quên, tôi quên hết cả”. Chính anh cũng thừa biết *chẳng ai chịu tin* một sự “đăng trí” ghê gớm vậy.

Anh vừa bị bắt tinh thần hốt hoảng lại nơm nớp ngán những mục tra tấn, nên là người có học dĩ nhiên trong đầu óc anh sẽ nảy ra một giải pháp chống đỡ. Thôi thì nghĩ đại ra một số câu trả lời *có thể tin được*, có thể đầu trí lại thẩm vấn viên là xong chớ gì.

Biết cung khai *thảo luận* những gì đây? Hai người bàn chuyện đá banh thì hay nhất. Chuyện đàn bà, con gái cũng được. Hoặc chuyện khoa học cũng còn được. Dễ nhớ dễ khai và nhất là *dễ tin* dù nói chuyện khoa học sơ hờ một chút là buột miệng cho ra những “tin tức cấm phổ biến” mà đụng tới là vướng Sắc luật *Tiết lộ Bí mật Nhà nước* dễ như chơi.

À, phải tỉnh táo nhớ tránh trước những chỗ gai góc, mà hôm nào đó anh có thể đã thảo luận thật sự. Chẳng hạn báo tin cho nhau hay: “Hồi này bắt dừ quá” hoặc than “Mậu dịch càng ngày càng thu mua rẻ” hoặc bàn tán chuyện nông trường tập thể (dĩ nhiên “bàn tán” là phải công kích vì nông trường tập thể có cái gì tốt đẹp bao giờ?). Phải đặc biệt để ý tài liệu mà giải thích khoản “nửa giờ hai người đứng nói chuyện ở ngã tư” và thảo luận những gì mà “hai người cùng rầu rĩ, bất mãn”.

Đừng quên là thằng A. bạn anh có thể bị vồ thật rồi, dù trăm lần như một thẩm vấn viên bao giờ cũng cả quyết chắc chắn A. còn bị trước anh, nó đã *khai đầy đủ* cho anh và nếu muốn sẽ cho 2 đứa đối chất tức khắc. Anh đâm hoảng: “Không hiểu A đã bị vồ thật, nó đã khai thật ra chưa? Nó đang nằm phây phây ở nhà hay lát nữa đây sẽ bị kêu vô đối chất và té ra nó cung khai *khác hẳn anh* về cái vụ thảo luận nửa giờ ở ngã tư rầu rĩ, bất mãn?”.

Chao ôi, ai dè sự đời biến chuyển thế này: Không lẽ mỗi lần gặp gỡ một

thằng bạn chuyện trò lại phải rắp tâm nhớ mình đã nói những gì và trước khi từ biệt lại phải dặn dò nhau sẵn *có ai hỏi đến thì phải trả lời* như thế này, thế này? Nếu chuẩn bị kỹ vậy đó thì chẳng sợ gì thăm vấn, cung khai và đối chất! Bằng không thì có hai người *thảo luận* mà mỗi người khai một cách *khác hẳn nhau* thì chỉ gây rắc rối, thay vì gỡ ra lại thắt chặt thêm. Một câu trả lời sai, sẽ kéo theo mười lần ngờ vực vô cùng nguy hiểm

Hay là mình sử dụng trí thông minh, khai *gần cận*, tương tự với sự thực và khai cóc nhảy, tránh né trước những điểm khúc khuỷu, nguy hiểm. Tục ngữ chẳng có câu: “Thằng nói dóc cừ nhất là nói dóc sát sự thực để người nghe tưởng là sự thực” đó sao? May ra có đối chất thằng A. sẽ đoán ra được mình muốn nó khai như thế nào để đạt tới một trùng hợp tối đa và do đó, cả 2 thằng có thể thoát nạn!

Mấy năm sau mới biết mình dại, tin ở sự sáng suốt của một thằng ngốc. Cứ tưởng nó như mình nào ngờ nó quên phứt, không nhớ nổi ngày hôm đó làm gì, dù quên là có thể ăn đòn đau! Nhưng thời gian năm điều tra đêm đầu có cho phép suy nghĩ. Cả ba ngày chịu đựng là tinh thần mất hết, nhất là đang lấy cung lại bị một hai ông thăm vấn viên ở phòng bên chạy sang nồ góp, không biết trời trăng gì cũng sửa chỗ vô: “Xạo, khai thực ra. Bữa đó thảo luận những gì? Máy người bàn tán với nhau những gì?”.

Bàn tán? Nhớ ra rồi, tụi tôi hôm đó có than thở với nhau về sinh hoạt nông trường, hồi này Mậu dịch giá thu mua thấp quá. Vì vậy tụi tôi rầu rĩ, bất mãn. (Chớ không lẽ bán giá quá rẻ lại hoan nghênh?).

Có vậy thôi, nhưng ở bên cung từ ông thăm vấn viên thản nhiên “chuyên ngữ” thành: “Trong buổi thảo luận, chúng tôi đã đả kích chính sách lương bổng của Đảng và nhà nước”.

Tội trạng *đả kích Đảng và nhà nước* nghe ghê quá. Nhưng trớ trêu ở chỗ ít lâu sau có dịp gặp thằng A. trong tù là bi nó đả kích: “Tại sao mà nói nhăng nói càn kỳ cục vậy? Tao khai bữa đó mình bàn nh ân sủng đi câu cá nè mà khai thảo luận” Cái mới đau!

Thực tế cho thấy rõ rằng mấy ông trí thức vô phòng Điều tra là thua thằng thất học, thua đau. Thân danh có học thì có cung khai phải cung khai cho gãy gọn, đi từ đầu đến đuôi có mạch lạc đàng hoàng chớ đâu thể ấp úng

như thằng điếm vô học trong kịch Chekov? Vẫn biết những tội trạng cung khai ra hoàn toàn bị cưỡng ép chấp nhận cả một sự bịa đặt nhưng cũng phân phối sắp xếp sao đó cho hiểu lý chớ? Trong khi đó thẩm vấn viên – đồ tể chẳng có lý ra gì. Chỉ cần “bắt” một hai câu để căn cứ vào đó buộc tội là đủ rồi!

Trong xã hội này người có học là người từng được huấn luyện, được tập dượt trước để thích ứng với hoàn cảnh xã hội, nghề nghiệp. Đi quân dịch phải thế nào, những nhu cầu xác thật giải quyết thế nào cho đúng. Cư xử thế nào cho chững chạc, nghệ thuật thế nào là hay là đẹp. Nhưng chừng kẹt vô một hoàn cảnh sống chết, gay go nhất đời là bị câu lưu thẩm vấn thì học lực, giáo dục, kinh nghiệm chẳng giúp ích được quái gì hết. Không gì trở trêu bằng phải coi kịch, coi phim, đọc sách để cho vai trò nhân đạo của quý ông “Cố vấn pháp luật” biện hộ cho nạn nhân trong lúc lấy cung. Biết bao nhiêu lý thuyết cao siêu được viện dẫn ra, sắp xếp rất đẹp, nhưng có ông Cố vấn nào giải thích được cho ta hiểu ý nghĩa đích thực, co giãn của chính Bộ Hình Luật? (Mấy đấng tác giả phim kịch hay sách nói trên cứ tổng vô Trại Cải tạo là có dịp mở mắt biết liền! Chao ôi, có phải lúc nào cũng chìa ra một cuốn sách Luật được đâu? Luật sư lại càng là một sự xa vời quá!

Xét ra chẳng có gì vô hiệu bằng nói chuyện luật pháp, điều này điều nọ ở buya-rô ông thẩm vấn viên. Với họ chỉ có ký tên vô bản cung hay là ký vô đây – Ký đâu được, tôi đâu có tội gì. - Cứ ký đi, tội gì rồi biết. - Phải cho tôi biết tội trạng đã chớ. – Muốn biết hả? Nghe đây – anh bị khép vào mục 2 của khoản 10 điều 58 và khoản 11 điều 58 của Bộ Hình Luật Cộng Hoà Liên Xô. Chịu chưa? – Ký đi”.

Bị can còn đòi hỏi đọc rõ các điều khoản thì ông thẩm vấn viên sẽ nạt nộ, kiếm đủ mọi cách để gạt phắt và sau cùng sẽ kết thúc bằng một “bài học” bất hủ:

"Muốn coi luật? Hà hà. Luật pháp làm ra là để cho tụi tôi áp dụng trên đầu mấy người coi làm gì kìa? Mấy người khỏi cần. Điều ấy khoản ấy dĩ nhiên nhằm để trừng phạt chính cái tội của mấy người, còn hỏi nữa thôi? Biểu ký là ký cho mau cho lẹ.

Nên nhớ chữ ký của mấy người ở dưới bản cung từ đâu có nghĩa là mấy

người đã đồng ý về tội trạng như đã nêu. Nó chỉ có giá trị minh chánh là cung từ đã được đọc, đã đưa cho mấy người coi. Vậy đủ chưa?"

Giữa lúc ông thẩm vấn viên vung vẩy chìa khoá cung khai vào tận mặt thì nếu tinh mắt bị can chắc chắn sẽ nhận ra những hàng chữ tắt xuất hiện nhiều lần trong bản cung từ. Ít nhất cũng có UK và UPK tên tắt của hai thứ luật. Một là Bộ Hình Luật (UK) và hai là Bộ Hình sự Tố tụng (UPK) để nhà nước tùy tiện áp dụng mà người nhà nước không có bốn phận giải thích luật pháp, chỉ cần đọc lên mấy chữ tắt.

Mười năm trôi qua rồi thẩm thoát mười lăm năm cỏ đã mọc xanh rì trên nấm mộ của thời hoa niên của tôi. Hết án đi đày, tôi trở về nơi cư trú không hơn đi đày bao nhiêu để thấu hiểu sự thực này: ở bao nhiêu “khu giáo dục văn hoá” trong trại, trong bao nhiêu thư viện lớn nhỏ có bao giờ tôi được dịp ngó thấy, sờ tay vô một Bộ Hình Luật của Cộng hoà Liên Xô? Mua không ra, mượn không được, hỏi cũng không thấy luôn [\[19\]](#) .

Bạn tù của tôi kể đến mấy trăm người. Ai chẳng từng nếm mùi điều tra, ra toà nhiều người còn hơn một lần bị tổng vô Trại Cải tạo hay đưa đi đày nữa nhưng có một ai được hân hạnh nhìn mặt hay sờ vào Bộ Hình Luật bao giờ. Chao ôi, mãi đến 35 năm sau khi chúng ra đời, đang sửa soạn bị thay thế tình cờ tôi mới vớ được nguyên cặp *Hình luật* và *Hình sự Tố tụng* nằm bên nhau như hai anh em song sinh ở một sạp báo nhà ga xe điện hầm Mạc Tư Khoa. Phải chăng chúng lạc hậu, sắp sửa thành phế thải rồi mới được phổ biến?

Lần giở lại mấy trang sách Luật, tôi không khỏi ngao ngán. Chẳng hạn Bộ Hình sự Tố tụng có điều 136 ghi rõ ràng: “Thẩm vấn viên không có quyền bắt nghi can cung khai hay thú nhận bằng những phương pháp áp lực, đe dọa”. Làm như Hình luật cũng tiên liệu sẵn những mảnh lời đe dọa của các ông thẩm vấn viên.

Điều 111 *Hình sự Tố tụng* buộc thẩm vấn viên phải “giúp đỡ” các nghi can, thấy điểm nào có thể gỡ tội, làm nhẹ tội được cho họ là phải làm liền. Nhưng thực tế thì có công với chế độ, làm cách mạng cướp chính quyền, tự tay bắn Kolchak, truất hữu bọn *kulak*... là tôi cũng còn kể bỏ. Chưa kể đến

tiết kiệm cho nhà nước 10 triệu *rúp*, cộng thêm 2 chiến thương, 3 huy chương ông thẩm vấn viên hét vào tai tôi: “Tất cả những cái đó vô nghĩa!”. Điều 139 Hình sự Tố tụng nói rõ nghi can có quyền tự tay viết lấy cung, nếu thẩm vấn viên làm thì có quyền buộc cho coi lại và yêu cầu sửa nếu thấy sai lầm. Ai đã từng bị điều tra, thẩm vấn đều không lạ gì năn nỉ gãi lười cũng cứ là “cố tình phát ngôn xuyên tạc” thay vì “nói bậy”. Một con dao rì sét cũng có thể là “tang vật thuộc kho vũ khí bí mật”!

Phải chi có chút kinh nghiệm tù ngục thì nạn nhân không bao giờ dám ỉ i, coi nhẹ bản cung. Chừng biết ra thì hối hết kịp! Vì vậy *đợt tù bị bắt lại* năm 1948 có đứa nào *được* hỏi cung? Làm sao “gài” nổi những thằng quá nhiều kinh nghiệm?

Còn gì hài hước bằng trông chờ sự giúp đỡ của thẩm vấn viên khi chủ trương ngầm của *Cơ quan* là phải cô lập tối đa các nghi can để gieo hết sức nặng, đè bẹp họ trong thời kỳ để triệt hạ, nhất là vừa lại bắt vô. Không cho gặp bất cứ ai, dù trong xà lim, ngoài hành lang, trên thang lầu hoặc ngay trong phòng điều tra, không thể có cơ hội thông tin có *người quen* chia sẻ chút cảm tình, bằng một cái liếc mắt?

Chiến thuật ruột của *Cơ quan* còn nhằm gieo cho nạn nhân cảm giác “vô đây là hết hy vọng, hết đường sống”. Nếu có thể còn bịp nạn nhân, làm như cả nhà hăn cũng bị bắt lây và họ đã cung khai hết rồi, có đầy đủ tang chứng...không còn gì để giấu giếm nữa. Thẩm vấn viên sẽ làm như đầy đủ thẩm quyền, làm án hay dung tha để nạn nhân tưởng cung khai ngoan ngoãn có thể được *Cơ quan* can thiệp giảm án hoặc cho đi đày những chỗ sung sướng, *không thể có!*

Với *Cơ quan* thì chỉ cần một hai ngày đầu: bao nhiêu thủ đoạn đều được sử dụng gấp rút, buộc nạn nhân phun càng nhiều bằng cứ càng tốt, khai càng nhiều tên càng hay. Nạn nhân xúc động, tuyệt vọng đến độ nhiều người yêu cầu thẩm vấn viên miễn cho việc đọc lại tờ khai! Không muốn nghe, đọc hết nổi mà chỉ xin *được* ký, ký cái gì cũng được cho xong. Chừng làm xong cung từ nạn nhân mới hết bị *biệt giam*, được ra phòng để rầu rĩ nghe các bạn tù kể chuyện và càng thăm thía những sơ hở, khốn nạn, ở hoàn cảnh đó thì có ai khôn ngoan sáng suốt.

Chiến thuật *biệt giam* người vừa bị bắt bao giờ cũng được Cơ quan sử dụng, trừ trường hợp phòng giam chung thật cứng người, không đủ chỗ. Nhất riêng sao nổi? Như 2 năm 1937 và 1945 bao nhiêu phòng giam chứa cho đã tù? Tuy nhiên tổng vô phòng giam *cá hộp* cũng có cái lợi là nạn nhân cũng mau mất tinh thần kinh khủng. Nhiều người còn ngán xà lim *cá hộp* hơn bị tra tấn, bởi lẽ bao nhiêu con người chen chúc đã cực khổ, thậm chí viên còn kéo dài thời kỳ lấy cung để *tù hành hạ tù* cũng đủ gần chết. Còn gì khổ cho bằng nạn chen chúc trong những xà lim chỉ đủ chỗ đứng, ngồi là ngồi lên đầu lên cẳng nhau và đi một bước cũng đụng người?

Năm 1945 ở *khám giam cứu* Kishinev (tên tắt những khám câu lưu điều tra này là khám KPZ) có những cát-xô cá nhân bị nhét tới 18 người. Năm 1937 KPZ Lugansk chỉ nhất có 15 mạng [20]. Theo lời Ivanov-Razumnik thì khám tạm Lubyanka năm 1938 có những xà lim vẫn nhất 25 người phải nhét tới 140 mạng. Đi tiêu đi tiểu chỉ được đi 1 lần, hoặc đêm hoặc ngày, phải chia ca. Tù đông đến năm tràn cả lối đi *ngoài sân*. Tính trung bình 1 mét vuông xà lim phải chứa đủ 3 người, trong mấy tuần lễ liền [21].

Dân Byturki hoặc Lubyanka quen gọi những xà lim đó là *chuồng chó*. Gọi xà lim đông mà nhiệt độ trong chuồng từ 40 độ tới 45 độ chỉ vì hơi người. Có thằng nào dám mặc quần áo? Cởi trần mặc xì líp hay xà lỏn còn nóng hầm đổ mồ hôi. Bao nhiêu quần áo lạnh phải cuộn tròn lại ôm khư khư vào bụng. Người đông quá, đứng ngồi “dính” cứng nhau, chỉ vì mồ hôi cọ sát mà thằng nào cũng bị hắc lào (ghẻ lác). Ngồi “đóng hộp” cả vài tuần như vậy, thiếu không khí mà nước uống cũng thiếu, ngoài chén cháo và chút nước trà mỗi sáng.

Nội vấn đề đi cầu cũng là cực hình. Chỉ có một hình thức là ngồi lên thùng, để trong phòng giam cũng khổ mà để ở ngoài chia ca cũng không hơn. Ăn thì bốn người chung nhau một chén, người nọ ngồi trên đầu gối người kia. Giữa cảnh địa ngục đó đêm nào chẳng có vài người bị kêu lên lấy cung và lúc trở về phòng, phải khiêng, người ngợm tơi tả bầm dập. Những người chưa được lấy cung chỉ thấy vậy cũng đủ ớn xương sống. Lúc nào cũng nơm nớp sợ đến phiên mình mà tình trạng chờ đợi lại kéo dài đến vài *tháng*

thì còn tinh thần đâu mà chịu đây? Chết ngay còn đỡ khổ hưởng hồ lãnh bản án đi đày.

Có lẽ vì vậy mà *Cơ quan* đi đến quyết định *chuồng chó* trên thực tế có thể hiệu nghiệm hơn *biệt giam* có khi. Vấn đề hỏi thăm, trao đổi kinh nghiệm giữa bọn tù không đáng kể về người ngồi xếp lớp như vậy biết tin ai ngờ ai, mà dám ngỏ lời tâm sự? Trong khi đó, những thân hình rách nát từ phòng Điều tra khiêng xuống lại là bằng chứng cụ thể nhất để những thằng vừa bị bắt phải hiểu là thăm vấn viên chẳng hăm dọa suông bao giờ!

Vả lại những thằng tù mới còn được những bạn tù cũng trước kể cho nghe những đòn *đặc biệt* chớ. Bơm nước vô họng rồi để nằm nhịn khát đúng một ngày trời như Karpunich không đáng sợ sao? Lấy lưỡi bào lột da cho rướm máu, rồi xát chất nhựa thông vô như ông Lữ đoàn trưởng Rudolf Pintsov từng ném mùi liệu chịu nổi không? Nên nhấn mạnh là ông sĩ quan cao cấp này cũng từng ném qua nước muối và sau đó còn bị kim đâm kẽ móng tay, dội nước lạnh vô người để buộc phải thú nhận *có âm mưu* đưa cả Lữ đoàn về thủ đô làm loạn thay vì đi diễn binh tháng Mười một.

Đừng tưởng nhân viên cao cấp được nể nang, nhẹ tay <sup>[22]</sup>. Nặng hơn nhiều! Bằng cứ là Alexandrov nguyên Vụ trưởng Nghệ thuật trong Ủy ban Liên lạc Trao đổi Văn hoá từng ăn đòn *Cơ quan* tới gãy xương sống, đi lệch một bên người. Hạch nước mắt hư luôn, lúc nào nước mắt cũng có thể trào ra như khóc. Ông nguyên Vụ trưởng được đích thân sếp lớn nhất Bộ Nội An Abakumov lấy cung mà. Có ai ngờ một ông Bộ trưởng thêm làm những công viên “chân tay” như vậy?

Thực ra đồng chí Ủy viên Abavkamov chỉ đích thân “công tác” ở ngay Văn phòng cho thuộc cấp soi gương nhưng người không ngần ngại vác dùi cui cao su khện các nạn nhân. Phần “công tác” còn lại đã có công Phụ tá số một lo nốt.

Phụ tá Nội An Ryumin đặt trụ sở ở khám tạm Sukhanovka, trong căn phòng thăm vấn đặc biệt mệnh danh *Phòng Tướng Lãnh*. Phòng trang trí bốn vách bắt chước lối lát cây giẻ, cửa lớn, cửa sổ đều có màn lụa che, sàn trải thảm Ba Tư dày lên mỗi khi có “công tác” sợ dơ dáy phải phủi tấm nệm “làm

việc” vẩy máu sắn lên trên! Để tiếp tay, đứng bên ông Phụ tá canh chừng không phải lính gác thứ thường mà là một ông Đại tá.

Theo Alexander D. thì Ryumin có lỗi vung vẩy cây dùi cui cao su 4 phân đường kính, ăn nói thật lịch sự đàng hoàng:

"Ông bạn đã vô đến đây là từng tốt nghiệp ‘cua’ *nhịn ngủ* một cách vinh dự [23]. Vẩy qua ‘cua’ dùi cui thứ coi. Xin cho hay trước là chưa ai chịu nổi 3 suất. Chỉ 2 là cùng! Bây giờ mời ông bạn cởi quần ra giùm và nằm ngoan ngoãn ở chỗ kia."

Nạn nhân không ngoan ngoãn nằm sấp không xong vì ông Đại tá đã lẹ làng cười trên lưng để ông Phụ tá vác dùi cui khện đúng huyết. Cây dùi cui giờ lên hạ ngay tróc hai sợi gân ở bàn toạ phía ngang hông. Alexander D. chưa nếm mùi “dập gân” bao giờ nên cứ tưởng chỉ đau ê ẩm ở đít là cùng. Nào ngờ nằm khám ít lâu, đói ăn khát uống và thiếu ngủ nên bắp thịt bàn toạ biến đầu mất, gân nổi lên và dùi cui giáng xuống là đau thấu, đau tàn nhẫn *trên đầu*, tưởng muốn bẻ sọ. Ngay cú đầu tiên đã điên lên được, mười móng tay cắm xuống thảm gãy hết. Phụ tá Ryumin đập đã quen tay, lại được một ông “ba sao” ngồi trên lưng ghìim cứng thì hết sẩy.

Vì vậy ông Phụ tá làm xong công việc thì tội nhân A.D. đi đứng hết nổi. Dĩ nhiên chẳng ai buồn khiêng đi mà nằm chân lồi xềnh xệch. Chỗ mông đít sưng vù đến mặc quần vô không nổi nhưng hoàn toàn không có một vết sẹo. Về đến cát-xô, A.D. lập tức đi cầu như suối, ngồi trên thùng phân thiếp luôn.

Vậy mà hăn qua được xuất dùi cui thứ hai rồi thứ ba luôn, dù mông đít bể nát. Ông Phụ tá tức như điên bèn nọc ngứa ra “mưa” dùi cui lên bụng, bất kể đập bụng bẻ ruột mà kết quả tức khắc là hăn mặc chứng *ruột sa*. Đến nước này đành phải ngưng thăm vấn dùi cui. Đó là một bó buộc vì A.D. được đưa vô bệnh xá khám đường Butyrki để chữa gấp chứng bẻ ruột làm mủ trong bụng.

Cũng đừng tưởng người tu hành, già cả được nương tay. Linh mục Viktor Shipovanikov bị thăm vấn viên Danilov ở KPZ Kisnivev lấy cây gậy quất vô gáy té ngất. Ông linh mục để tóc dài thì túm tóc kéo đi quả thật gọn



gàng! Nếu tóc ngắn năm không tiện thì kéo râu. Nếu không râu, không tóc thì kéo *ria* cũng được vậy. Đó là trường hợp của Richard Ohola, một Hồng Vệ binh gốc Phần Lan, nổi tiếng có bộ ria rậm đẹp. Hắn bị thẩm vấn viên lấy kìm kẹp cứng một bên ria nhắc thử, rồi kẹp luôn bên kia, nhắc hồng chân lên khỏi đất nghĩa là bị *treo ria* trong 10 phút đúng. Xin đừng quên Richard Ohola từng năm một đại đội xung kích dẹp phản loạn trại Kronstadt và được coi là có công đầu trong vụ bắt điệp viên Ăng lê Sidney Reilly.

Tất cả những mục dùi cui, năm tóc, treo ria đã dữ nhưng theo những tù già kinh nghiệm thì chưa ăn thua gì so với đòn *quần đả* ác liệt dưới đây mà *Cơ quan* phải triệu tập khá đông nhân viên tham dự. Hạ sĩ quan phụ tá thì thiếu gì?

Nạn nhân bị cởi quần, lật ngửa người, hai chân giang ra thật rộng. Đám hạ sĩ quan chia nhau kẻ lên dùi, người nắm chặt tay để ông thẩm vấn viên lừ lừ bước tới. Lâu lâu có bà thẩm vấn viên đích thân điều khiển mới ghê! Đang nằm ngửa mặt, chàng hảng bỗng nạn nhân kêu thét thật hãi hùng vì bộ phận sinh dục của hắn bị đầu mũi giày đè lên rồi nhấn xuống từ từ. Bộ phận dễ hư hại nhất trong cơ thể con người bị nghiền giữa mũi giày và sàn gạch, nhịp điệu nặng nhẹ tùy ý thẩm vấn viên. Mắt hắn nhìn chùng vào mắt nạn nhân, không ngừng cất vấn: “Phải vậy không? Có nhận không?”.

Bốn phận thẩm vấn viên là phải “theo dõi” nạn nhân bằng mắt để canh nhấn mũi giày: không nhanh quá mà cũng không nặng quá để 15 giây đồng hồ trước khi đau ngất người, nạn nhân còn kịp la lên: “Tôi chịu rồi. *Để tôi khai*”. Dĩ nhiên là hắn cũng khai, thú nhận bất kỳ cái gì mà thẩm vấn viên muốn, kể cả *20 tòng phạm* tên tuổi được viết sẵn hay ký tên đăng báo chửi lại tất cả những gì hắn từng cho là thiêng liêng nhất.

“*Chỉ có Thượng Đế phán xét người không có quyền xét xử người.*”

Nhưng thẩm cung, điều tra thì con người đã làm như thế đó. Họ đã làm đến mức mà nạn nhân chẳng thể làm gì hơn là nhận tội và than thở cùng nhau, đại khái:

- Không khai, không nhận thì không xong. Đành nhận hết *cho rồi!*
- Thôi thì đành chịu (hèn) để *giữ lấy thân* vậy.
- Không ký cung thì răng đâu mà mọc lại nữa? Họ dám lần lượt *nhổ hết* mà.
- Không khai, không nhận thì *cũng có tội*. Cũng ra toà, cũng đi tù.
- Thằng nào không khai chắc chắn bị xử bắn. *Đòn thù* mà! Đòi nào *Cơ quan* chịu thua và chịu để lộ những mục tra tấn cho mọi người hay.
- Không ký cung dám chết ngay trong phòng điều tra. Thân nhân chỉ được trả lời: “Đã đi đày. Không có quyền liên lạc thư từ, thăm nuôi. Hết khiếu nại! »

Nếu anh là Đảng viên chính cống thì sẽ có thằng cũng đảng viên chính cống nhưng vô tù trước anh Xán tới bên rĩ tai làm như sợ có thằng *không* Đảng nghe hóng mát:

"Chúng ta có Đảng. Chúng ta có bốn phạm phải chấp nhận và *bên vực* điều tra, thẩm vấn. Giai đoạn đấu tranh mà chính chúng ta phải nhận lỗi, chính là chúng ta mềm yếu nên đất nước mới lâm cảnh trạng này. Đồng chí đừng quên là chiến tranh ngấm ngấm mới nguy hiểm, kẻ thù đã xâm nhập tận nơi. Làm sao Đảng có thể xét thấu từng trường hợp cá nhân của chúng ta để giải thích thế này thế nọ? Bốn phạm chúng ta phải ký."

Một đảng viên chính cống khác thú nhận:

"Tôi từng cung khai cho 35 người cả thầy, quen người nào là khai bằng hết. Nên tôi có ý kiến này: Họ bảo khai thì cứ khai tuốt tuốt, khai rõ nhiều tên vào. Nhiều đến mức độ *ai cũng thấy là vô lý* thì may ra họ cũng cho là vô lý. May ra họ sẽ cho về hết!"

Thực ra *Cơ quan* chỉ cần có vậy. Quả nhiên lập trường đảng viên và NKVD chỉ là một! Khai càng nhiều người thì cả thẩm vấn viên lẫn *Cơ quan* cùng có điểm đặc lực, tích cực. “*Tổ chức* còn những ai khai ra, khai hết ra!”. Khai bọn đồng chí, khai luôn những thằng *đồng quan điểm* nữa!”. Đừng quên một thằng khai là mười lăm, vài chục thằng bị lây. Từ vài chục nhảy lên vài trăm rồi vài ngàn, vài chục ngàn chỉ là một *con toán nhân* vô cùng là lạ làng! Nếu *dứt dây* thế nào cũng *động rừng* thì rõ ràng *Cơ quan* đã tạo được tình trạng đe dọa, khủng bố thường xuyên.

Nhưng cũng vì vậy mà trong số những tòng phạm, bị can R. Ralov dám khai cho cả Hồng Y Giáo chủ Richelieu. Đó là chuyện thường. Điều đáng ngạc nhiên là không ai ngạc nhiên khi thấy ông Hồng Y Giáo chủ nằm trong bản cung. Mãi cho đến năm 1959, sau khi công dân R. Ralov được Toà xử lại để cho khôi phục quyền thì vấn đề mới được đặt ra.

Đối với người cộng sản chính thống thì Stalin là Lãnh tụ lớn cần phải có cũng như phải có Đảng và có Đảng là phải có thanh trừng. Tối đại đa số cán bộ Đảng cao cấp cho đến khi bản thân bị bắt đều không ngần ngại, bắt chính những đồng chí một thời từng sát cánh tranh đấu bên nhau. Có thể nói tất cả những lãnh tụ Bôn-sê-vích to đầu, nạn nhân của thanh toán, ít ra cũng chẳng muốn dung tha mấy người anh em Bôn-sê-vích khác và sẵn sàng quên mới ngày nào đây bọn họ cùng chung lưng đấu cật để tiêu diệt những thành phần không cộng. Có lẽ cần phải có một đợt thanh trừng 1937 để cho thấy mớ ý thức hệ mà họ từng quảng cáo âm ỉ thực sự chẳng ra gì, nếu chẳng phải phá nát từ nền móng nước Nga lật ngược cả nếp sống của người Nga và chà đạp lên tất cả những gì người Nga thiêng liêng nhất. Họ đã làm hỏng cả một nước Nga hơn chính những người mà họ triệt hạ suốt từ 1918 đến 1946. Những người Bôn-sê-vích "lâm nạn" còn bị ối, hèn hạ quá nhiều so với những người từng là nạn nhân của họ.

Giờ đây giở lại chồng hồ sơ những vụ câu lưu, những phiên toà từ 1936 tới 1938 nghiên cứu kỹ từng chi tiết thì những nhân vật mà chúng ta kính tởm nhất chẳng phải Stalin và bè lũ bộ hạ mà chính là những kẻ bị thanh trừng nhục nhã. Chúng ta buồn mửa vì sự sa đoạ hèn hạ của họ và không ngờ những con người có một quá khứ hào hùng, oanh liệt mà chừng "xuống

chân" có thể khuất tất tới mức đó.

Nhưng còn biết nói gì khi con người đánh vẫn biết đau, còn cả gia đình vợ con để quỵến luyến và bị "chiếu cố" đúng vào lúc bất ngờ nhất? Để đối phó với cả một bộ máy được dựng lên để đè bẹp con người thì làm cách nào để kiên định lập trường?

Con người vững nhất ở Phòng Thẩm vấn là con người hết thắc mắc, thẳng tay gạt bỏ hẳn quá khứ để chân vừa đặt lên ngưỡng cửa ngục tù là lòng phải nhủ lòng: "Đời ta vậy là hết, chết có hơi non thật nhưng có làm gì được đâu? Tự do mất hẳn, trước sau cũng đến chết mà càng kéo dài càng đau khổ thì thà chết sớm chết ngay. Tài sản liệng đi, gia đình coi như chết hết cũng như đối với họ, ta là kẻ chết rồi. Xác thân này vô dụng, chẳng phải của ta nữa rồi. Có còn chẳng chút đỉnh tinh thần và lương tâm con người, có vậy thôi".

Đụng tít người dứt khoát này điều tra thẩm vấn chẳng có nghĩa gì. Chỉ có người dám vứt hết mối thằng nổi. Có điều dễ dẫu gì tự biến mình thành gỗ, thành đá?

Hãy nhìn lại gương Berdyayev. *Cơ quan* vờ hết bọn người thân cận, nhất định bắt họ làm bù nhìn để sửa soạn xách cổ Berdyayev ra toà xử công khai, câu lưu 2 lần và năm 1922 bị đích thân Dzerzhinsky thẩm cung đêm, có sự hiện diện của Kamenev nữa. Nhưng Berdyayev vẫn trơ như đá vững như đồng. Không xin xỏ, không kể lẽ. Rất điềm tĩnh, vững vàng như ông ta đã vạch rõ những nguyên tắc tinh thần và tôn giáo mà căn cứ vào đó không thể chấp nhận chế độ chính trị vừa thành lập ở Nga. Vì lập trường sắt đá đó, *Cơ quan* đành phải nhìn nhận sự thực: con người này không thể mang ra Toà xử nổi. Do đó trả lại sự tự do.

Còn tấm gương khiêm nhượng của bà già "hàng xóm" của Stolyarova trong lao Byturki năm 1937. Đêm nào bà ta chẳng bị xách lên lấy cung? Hai năm trước có một tên *trước* là linh mục dòng Chính thống giáo vượt ngục Cải tạo đi trốn lánh, ghé ngang Mạc Tư Khoa mục có chấp chứa một đêm phải không?

"Đúng vậy. Không phải *trước* mà là bây giờ *vẫn còn là* linh mục. Tiếp đón người là một vinh dự, dù chỉ một đêm."

"Được. Rồi Mạc Tư Khoa hẳn đi đâu, mụ biết không?"

"Biết chớ. Nhưng đừng hỏi mất công. Tôi không chỉ (vị chức sắc Chính thống giáo này được một số tín đồ tiếp tay nhau đưa vượt biên giới sang Phần Lan)".

Mới đầu các thẩm vấn viên thay phiên nhau lấy cung bà già. Sau đó từng nhóm bu lại "quay". Dậm dọa, nồ nạt, giơ tay toan đâm bẽ mặt, nhưng bà già vẫn tỉnh táo:

"Đừng mất công giờ trò vô ích ấy với tôi. Cứ thử xắt tôi ra từng mảnh nhỏ coi nào. Tôi biết mấy người làm bộ hung hăng vậy chỉ vì sợ: Mấy người sợ cấp trên, sợ lẫn nhau và sợ cả giết tôi nữa. (Theo lập trường thẩm vấn viên thì giết chết bà già này còn gì là manh mối để dò ra hệ thống đưa người vượt biên). Nhưng nói thực có cái gì làm tôi sợ đâu. Tôi lấy làm sung sướng được chết, được Chúa phán xét ngay từ giây phút này mà".

Năm 1937 không thiếu gì những người gan lì, vững vàng như trên. Đó là những người gọi lấy cung như không trở về xà lim để nhận lại mấy manh quần áo rách. Đó là những người quyết định chọn cái chết, nhất định chết chớ không chịu khai để bất cứ ai bị vạ lây.

Trong lịch sử Cách mạng Nga không có mấy những tấm gương kiên định lập trường như trên. Tuy nhiên vấn đề so sánh hơn kém chẳng thể đặt ra xét vì thời đó những nhà Cách mạng của chúng ta đâu được biết điều tra, thẩm vấn hiệu nghiệm cỡ nào. Ít ra cũng 52 đòn.

Vả lại thời đó Radischhev có bị câu lưu nhưng Sheshkovsky đâu có tra tấn "kê phản nghịch". Dù bố có làm gì chẳng nữa thì với nếp nhà, đám con trai của Radischhev cũng cứ được huấn luyện để trở thành sĩ quan Ngự lâm quân, chớ đâu phải chiến đấu. Tài sản cơ nghiệp của ông ta cũng chẳng bị ai tịch thu. Nhưng chỉ sau 2 tuần *giam cứu*, Radischhev cũng đã chối bỏ hết tư tưởng, sách vở.

Tháng 12 năm 1825 nhóm sĩ quan đảo chánh toan truất phế Hoàng đế Nicolas đệ nhất thiệt. Họ thất bại vì bị tổng giam hết nhưng họ đâu có bị tra tấn trả thù cho đến chết và vợ con họ đâu có bị đánh đập ở phòng kế bên để những tiếng hét kinh hoàng phải lọt đến tai những ông chồng phản loạn. Thời đó không cần phải vậy, vì theo sử liệu ngay Ryleyev cũng "trả lời đầy

đủ, thành thực, không giấu giếm tí gì". Chính người soạn thảo ra tuyên ngôn chung của nhóm mệnh danh bản *Sự thực của nước Nga* (Russkaya Pravda) là Pestel cũng còn *mất tinh thần*, khai hết số đồng chí (còn trốn tránh) phụ trách đi chôn giấu, thủ tiêu những bản tuyên ngôn cũng như chỗ chôn kia mà [1] .

Thời đó có mấy người ngang tàng như Lunin, dám coi thường và chống đối Ủy ban Điều tra? Phần đông có phản ứng vụng về, tự trói buộc mình thêm, trong khi nhiều ông chỉ xin được Hoàng đế tha tội. Đồng chí với nhau mà Zavalishin còn trút hết đủ mọi thứ tội lên đầu Ryleyev kia mà. Trong khi đó Griboyedov còn bị 2 ông bạn Obolensky và Trubetskoi đưa nhau về vạch, tố cáo quá nhiều thứ tội mà ngay chính Hoàng đế Nicolas cũng tin không nổi!

Cũng theo sử liệu mà lại do đích thân đương sự *tự thú* thì Bakunin đã quỳ trước mặt Hoàng đế xin tha tội, do đó khỏi phải rưng đầu. Như thế đó thì gọi là tinh thần đốn mạt hay chiến thuật cách mạng?

Còn vụ nào quan trọng, do những *liệt sĩ* chủ trương cho bằng vụ ám sát Hoàng đế Alexander Đệ nhị? Họ phải biết dính vào vụ này là đời phải kể bỏ chớ? Cùng "đi" một lúc với ông vua nước Nga là liệt sĩ Grinyevitsky nhưng Rysakov còn sống nhăn. Bị bắt thì phải thối cung nhưng *ngay trong ngày đầu tiên* ông "liệt sĩ" này đã không ngần ngại phun bằng hết số người tham dự và còn cẩn thận chỉ tận nơi trú ẩn bí mật của họ. Sợ chết quá trẻ, Rysakov đã tự thú và tự lãnh nhiều sứ mạng mà chính nhà nước cũng không ngờ đến. Người tự nhận nhiều lúc muốn nghệt thở vì hối hận và để chuộc lỗi "cam đoan vạch rõ từng chi tiết tất cả bí mật của phe Vô quân Vô pháp" (Anarchists).

Có chi tiết này đáng chú ý: hồi cuối thế kỷ XIX sang thế kỷ XX dưới chế độ Nga hoàng, các thẩm vấn viên còn có lệ *rút lại câu hỏi* ngay tức khắc nếu bị can cho là *không liên quan* với hiện vụ hoặc quá *tò mò*, đi sâu vào đời tư. Nhân danh một người từng nếm mùi điều tra của Mật vụ Bảo hoàng và đến năm 1938 lại bị giam cứu ở lao Kresty, nhà lão thành Zelensky phải la trời: "Ồi trời, họ làm ghê quá! Hồi Mật vụ Bảo hoàng bắt tôi, các thẩm

vấn viên đầu nữ nặng lời. Thế mà bây giờ".

Bây giờ thẩm vấn viên NKVD trừng trị ông già tóc bạc bằng cách *lột quần lấy roi đét đét* như một đứa con nít nhỏ làm Zelensky phải ôm mặt khóc thầm trong xà lim.

Theo sử liệu của Peresvetov đăng trên *Novy Mir* số 4 năm 1962 thì có lần Mật vụ của Nga hoàng bắt giữ một sinh viên tên Vaneyev mang trong người một bản viết tay của Lênin tựa đề *Mấy ông Bộ trưởng của chúng ta nghĩ sao*. Đương sự nhìn nhận có người mang tới nhà thờ giữ giùm nhưng *không muốn* tiết lộ người đó là ai. Mật vụ không còn cách nào hơn là nhờ các chuyên viên so tự dạng để truy ra thủ phạm... nhưng rồi cũng vô hiệu.

(*Không còn cách nào hơn* thì phải hiểu là khỏi có những mục ngâm chân nước đá, đổ nước muối vô họng hay dùi cui đập gân bàn toạ một Ryumin.)

Chính Peresvetov cũng từng ở Trại Cải tạo, từng ném mùi thẩm vấn thì hẳn phải hiểu nếu Vaneyev lột tay NKVD thì chắc chắn cậu sinh viên sẽ có dịp ném nhiều ngón đòn để *không còn cách nào hơn* là cung khai ngay tất cả tài liệu *Mấy ông Bộ trưởng của chúng ta nghĩ sao* là ai!

Nhưng thôi, đặt vấn đề so sánh làm chi khi mỗi thời mỗi khác. Nếu một bác phu xe bò của thời Gogol không thể tưởng tượng nổi tốc lực siêu thanh của phản lực cơ thì dĩ nhiên những kẻ chưa từng húc đầu vào bộ máy nghiền thịt của các Trại Cải tạo làm sao hiểu nổi ý nghĩa đích thực của 2 chữ *điều tra* cũng như khả năng vô tận của kỹ thuật thẩm vấn!

Tờ *Izvestiya* ngày 24 tháng 4 năm 1959 có nêu gương anh dũng của nữ đồng chí Yulipa Rumyantseva, hai vợ chồng cùng nằm cát-xô trong trại giam Quốc xã. Chồng vượt ngục, vợ bị lôi ra điều tra để phăng ra manh mối, Yulipa biết nhưng nhất định không cung khai. Đó là tấm gương can đảm chói lọi, nhưng với những người không hiểu chuyện mà thôi! Với những người từng ném đòn thẩm vấn NKVD, đấy chỉ là biểu hiện của một kỹ thuật điều tra *chưa tới*, Yulipa đâu có chết vì đòn tra tấn. Đâu có phát điên. Cỡ một tháng sau còn được trả tự do, mạnh khoẻ là khác!

\*

Xin thú nhận ngay là cho đến tháng 2 năm 1945 tôi vẫn chưa có ý niệm gì

về vụ bị điều tra, thẩm vấn cứ lì lợm, kiên quyết là chắc ăn. Không những còn lưu luyến dứt không ra với cuộc đời tự do vừa mất, tôi còn ngây ngô đến độ cứ bực bội mãi vì đã bị bắt mà còn lại "bắt" luôn khoảng một trăm cây viết chì Faber! Nằm trong trại Cải tạo nhớ lại hồi bị thẩm vấn tôi đâm ngượng cho mình quá mềm lòng quá vụng về đại dột. Đáng lẽ tôi phải chì hơn, nếu trong mấy tuần lễ đầu óc tôi không xáo trộn kịch liệt và tinh thần sa sút nặng. Điểm duy nhất mà tôi không lấy làm kiêu hãnh thì cũng không đến nỗi phải hối hận vì nhờ ơn Trời tôi không khai bậy để đến nỗi một người khác bị bắt oan. Chỉ chút xíu nữa thôi!

Số là mang tiếng sĩ quan chiến đấu ở tuyến đầu thật nhưng Nicolai V. và tôi quả thực bị vô tù chỉ vì một nguyên do tối ngu ngốc và trẻ con. Mỗi đứa đóng một nơi, thư từ viết qua lại đều đều chúng tôi còn lạ gì thời chiến chế độ kiểm duyệt thư từ vô cùng ngặt nghèo. Ấy vậy mà có uất ức, bực bội gì cứ xổ bữa ra giấy, khỏi che đậy quanh co. Phê bình, chỉ trích là thường. Dám đá động đến cả Lãnh tụ Vĩ đại dĩ nhiên bằng những ám chỉ, móc mòi... *Nào ông lớn muôn năm, nào tổ sư ăn cướp!*

Trong các trại Cải tạo mỗi lần mang chuyện cũ ra kể anh em đều ngạc nhiên cười rử. Nhiều người cả quyết ngu ngốc một cách ngây thơ như vậy quả là *có một không hai*. Chính tôi cũng tin nữa chớ. Nào ngờ có dịp đọc qua mớ tài liệu về vụ Alekxandr Ulyanov, anh ruột của Lênin mới hay chính người và các bạn đồng chí cũng bị vồ trong trường hợp in hệt. Nghĩa là cũng trao đổi thư từ khơi khơi và ngu ngốc như chúng tôi. Trớ trêu nhất là chỉ có thể vì vậy mà Hoàng đế Alexander Đệ tam thoát chết ngày 1 tháng 3 năm 1887! [2]

Người phụ trách lấy cung tôi là thẩm vấn viên Yezepov. Văn phòng trần cao, rộng rãi sáng sủa và khung cửa sổ đồ sộ (trụ sở của Công ty Bảo kê mà). Phải có một căn phòng cỡ đó mới chứa nổi tấm hình vĩ đại của Lãnh tụ vĩ đại, một tấm hình chiều cao không dưới 5 mét, chiều ngang cỡ 4 mét. Đứng bên cạnh chân dung người tôi chỉ là một hạt cát, vậy mà dám phạm thượng! Lâu lâu thẩm vấn viên Yezepov còn đứng trước chân dung Lãnh tụ hét lên rằng: "Chúng ta sẵn sàng vì người mà hy sinh. Chúng tôi sẵn sàng vì



người mà nằm ra chặn đường xe tăng giặc". Tấm chân dung người đồ sộ đến nỗi thốt nhiên tôi có cảm giác những giáo điều Lenin chân chính mà tôi vẫn nhai nhai lâu nay là cả một sự đáng thương và đáng xúc phạm tới người thì tội tôi đành phải là tội chết.

Đúng tiêu chuẩn đang áp dụng thì chỉ cần đưa mấy lá thư ra buộc tội là chúng tôi đi tù chắc. Ông thẩm vấn viên không cần điều đó khẳng khẳng "nhận diện" những ai viết thư cho tôi và tôi gửi thư cho ai [3]. Bọn trẻ chúng tôi viết thư cho nhau là thường quá và không mấy khi không bất mãn, chửi đời. Biết thư từ bị kiểm duyệt cũng thiếu gì cách xiên xỏ. Đó là lý do ông thẩm vấn viên cứ thế vặn hỏi: nếu gặp gỡ nhau thì tội tôi thảo luận những gì, bộc lộ những gì và bộc lộ tư tưởng còn phản động tới đâu? Dĩ nhiên bọn trẻ chúng tôi chỉ "thảo luận" bằng thơ với nhau cũng quá đủ, có cần gì phải hội họp? Phải thuyết phục, tránh né và chịu nhận một số lỗi lầm của tuổi trẻ thì ông thẩm vấn viên mới chịu buông tha để xoay qua câu hỏi khác.

Chiến thuật ruột của tôi đối diện ông thẩm vấn viên Yezepov là bắt buộc phải thòi ra một phần sự thực, nhìn nhận có thảo luận chính trị gay gắt lắm nhưng phải lo né tránh, chớ có đụng tới Hình luật. Tất cả phải tuôn ra một hơi đều đặn, không ấp úng cho phù hợp với tội trạng ngây thơ, ngờ nghệch và cốt yếu nhất là để ông thẩm vấn viên đầy kinh nghiệm và làm biếng chớ có sục sạo, chúi mũi vào đóng tài liệu trong chiếc cạc-táp mà tôi xách kè kè từ mặt trận miền Tây về.

Đáng kể nhất là tập *Nhật ký Chiến trường* viết bút chì, nét nhỏ li ti chữ còn chữ mất. Tôi tập tọng vô nghề viết văn mà. Biết bao nhiêu chuyện xảy ra, gặp gỡ hàng ngày, đầu óc nào nhớ cho hết nên tôi ghi đại vô sổ tay! Có những chuyện rất tầm thường, không nghĩa lý gì ở ngoài chiến trường nhưng ở hậu phương lại là những đề tài phản động, đáng tống vô tù hết. Kẹt nhất là những mẫu chuyện tôi viết nhưng do đám bạn bè kể lại, nếu ông Yezepov cứ thắc mắc đào bới mãi ắt sẽ không thiếu gì những thẳng từ mặt trận miền Tây được đưa gắp vô trại Cải tạo! Mình tôi đành phải nhận hết, nhận tư tưởng lệch lạc, nhờ ông thẩm vấn chỉ điểm mới thấy và giác ngộ.

Công việc đóng kịch vô cùng mệt mỏi, tôi cứ như người "đi trên lưỡi dao cao" vậy.

Cho đến lúc không thấy thang nào bị xách cổ vô đối chứng tôi mới yên chí mình không gây họa cho ai và như vậy là hồ sơ sắp kết thúc đến nơi. Đó là tháng Tư năm trong Lubyanka và tôi vô cùng đau khổ khi được biết bao nhiêu giấy tờ, bản thảo – cả một công trình sáng tác và ghi chép của tôi – đều bị thả vô lò thiêu hồ sơ của nhà lao. Tập *Nhật ký Chiến trường* lại đóng góp thêm một mối lửa, một thiên chuyện mới của văn học Nga hiện đại được hoả thiêu để mớ tro tàn theo ống khói cao nghệu bay lên, nhả ra khắp bốn phương những đàn bướm bướm đen phát phối.

Bọn chúng tôi không lạ gì chiếc ống khói sừng sững trên lầu 6 mỗi lần được đi men theo vách tường cao đúng 3 đầu người vây quanh Lubyanka. Tai chúng tôi nghe lọt từng tiếng còi xe ngoài đời vọng vô nhưng tầm mắt bị giới hạn bởi ống khói lò thiêu, bởi vọng gác lầu 7 và bởi một mảnh trời đầy đọa lãng đãng trôi ngang nhà lao.

Tàn tro than đâu mà nhiều thế? Chúng bay đen ngòm suốt một tháng Năm, tháng Năm đầu tiên của những ngày hoà bình trở lại. Điệu này bao nhiêu hồ sơ lưu trữ đã bao nhiêu năm của Lubyanka được hoả thiêu bằng hết chắc? Tập *Nhật ký Chiến trường* của tôi bất quá chỉ là hạt tro, hạt bụi! Tôi chợt nhớ lại vào một buổi sáng giá lạnh, buổi sáng tháng Ba ngồi trong văn phòng thẩm vấn để cung khai cho ông Yezepov lập hồ sơ, nghĩa là khai một đăng chép một nẻo. Ánh nắng vàng hắt vô, rọi tan lớp sương bám ngoài ô cửa sổ. Khuôn cửa sổ rộng thênh thang mà nhiều lúc tôi đã tính đâm đầu ra để thân xác được dịp "du hành chớp nhoáng" Mạc Tư Khoa, rớt từ lầu 5 xuống lề đường. Như hồi còn thơ ấu ở Rostov thấy ông phạm nhân nhảy từ lầu nhà lao 33 vậy.

Qua những "lỗ hồng" của lớp sương đang tan trên khuôn cửa kính, những mái nhà Mạc Tư Khoa hiện ra mái thấp mái cao, bên trên lừng lờ mấy cụm khói ấm. Tôi hướng về phía đó thật nhưng những hình ảnh hiện ra trong đầu óc lại là lớp lớp tài liệu, giấy tờ nằm chất đống cao như núi. Đúng, một núi giấy tờ nằm lù lù giữa căn phòng trơ trọi 36 mét vuông, giấy cũ giấy mới lẫn lộn chất bừa vào đó, chưa xem xét vội. Nào sổ tay, nào tập vở kẹp

giấy vụng về, nào từng xấp có buộc dây, không buộc dây và những tờ rời la liệt. Đó "tinh hoa tư tưởng con người" dồn lại, đánh đồng vùi sâu trong đó! Cao hơn buya-rô, che khuất ông thẩm vấn luôn.

Trong tôi bỗng nảy sinh một lòng thương kỳ lạ, thương cho một thằng nào đó đồng cảnh ngộ. Vừa bị đem qua, bao nhiêu "tác phẩm" tịch thu hết mang về đây chất đống trong phòng Thẩm vấn, đặt dưới chân dung khổng lồ của Lãnh tụ vĩ đại. Nó là ai, những đứa con tinh thần của nó nói lên điều gì mà đến nỗi phải vô đây chịu tra tấn, chặt chân chặt tay rồi rớt cuộc cũng đến hoả thiêu hết.

Chao ôi, bao nhiêu tư tưởng, công trình cả một thời đại văn hoá có khi đành chịu đọa đày trong lò lửa Lubyanka. Tàn than bay lên, bay cao lên... Niềm đau đớn nhất trong tôi là chắc chắn rồi đây bọn đàn em, con cháu chúng tôi lớn lên đâu chịu hiểu cho mà cứ tưởng cha anh chúng là một bầy ngu ngốc, câm nín đến không nói lên được một điều gì.

\*

Năm 1920 Ilya Eheenburg được Cheka mời tới để nghe một câu: "Bây giờ anh làm sao *chúng* tôi tin là anh không chạy theo Wrangel đi". Ba mươi năm sau, năm 1950 đại tá Zheleznov (một trong những ông đại tá cừ khôi nhất của KGB) bảo thẳng những thằng bị bắt vô An ninh Quân đội: "Chúng tôi đâu cần mất công *chứng minh* cho can phạm thấy họ có tội? Chính họ phải làm sao cho *chúng* tôi tin họ không nuôi dưỡng tư tưởng phản động". Ba mươi năm, hai điểm trùng hợp. Chỉ cần vạch một cái là có ngay một đường thẳng. Vô cùng giản dị nhưng cũng là con đường máu của bao nhiêu triệu con người.

Điều tra, thẩm vấn mà không cần chứng minh, lại buộc nạn nhân phải làm sao cho tin được thì quả là tối giản dị, tối cấp tốc xưa nay nhân loại chưa hề có! Khỏi cần bằng *cớ mất công*. *Cơ quan* còn tước bỏ của một thằng vừa bị mất tự do nhiều thứ quá. Không được mang theo người chút gì, cấm thư từ điện thoại nhắn tin. Cấm ngủ, cấm ăn, giấy bút không được xài, khuy nút không được cài, nạn nhân chỉ được quyền run rẩy, chơ vơ ngồi một mình trên chiếc ghế đẩu, đối diện ông thẩm vấn để cố đào bới óc chứng minh cho

vị đại diện *Cơ quan tin được* là không hề nuôi dưỡng tư tưởng phản động. Nếu không tự tìm được *bằng cứ* (mà biết tìm ở đâu ra?) thì đành phải tưởng tượng đại ra một cái gì *có thể làm bằng cứ được* để tự buộc tội vậy).

Có ông già lụm cụp mỗi miệng chứng minh "*Tôi vô tội*" có bị quân Đức tống vô trại giam thật, nhưng nhất định không phản bội Tổ quốc. Không hề *nuôi dưỡng ý tưởng đó!* Ông thẩm vấn viên khổng lồ đâu chịu tin. Đành chịu tù vậy! *Không tội cũng tù*, bằng không tôi đâu có hân hạnh gặp ông cụ trong lao Byturky. Vấn đề là phải tìm ra một bằng cứ buộc tội nên thêm một ông thẩm vấn viên nữa tới tiếp sức. Hai ông bèn "quay" cụ già suốt một đêm bằng cách cả ba cùng ngồi lì! Nhưng sau đó hồ sơ được kết thúc bởi một ông *thứ ba* xuất hiện trên ghế thẩm vấn để hai ông trước biến thành *hai nhân chứng* đồng thanh xác nhận trong cuộc đàm đạo đêm vừa qua (đừng quên cụ già nhịn đói và bị cấm ngủ) chính ông già đã có những tư tưởng, luận điệu rất mùi phản động. Vậy là 10 năm đi đày về tội tuyên truyền xách động chống nhà nước Xô Viết.

"Công tác" giản dị vậy, nên thẩm vấn viên đâu cần vận dụng kỹ thuật thẩm cung để phăng ra sự thật. Gặp ca rắc rối, cứng đầu thì họ kể như tập luyện làm đao phủ thủ mà gặp ca dễ dàng thì hiển nhiên ngồi chơi không lãnh lương nhà nước. Thiếu gì ca điều tra vô cùng dễ dàng, dù trong năm dữ 1937.

Như Boredko bị cáo tội 16 năm về trước lén sang Balan thăm bố mẹ không giấy thông hành. Khốn nạn, gọi là hai nước chớ cách nhau có 10 cây số, mà mãi năm 1921 Nga mới trích một phần đất cho sáp nhập vào Balan, vụ đó chỉ mấy ông ngoại giao biết với nhau chớ dân hai nước vẫn cứ tưởng một, đi lại lu bù mà. Những vi phạm luật lệ thì Borodko phải bị truy tố. Có điều cuộc thẩm cung quá dễ:

"Có vượt biên giới lậu sang Balan không?"

"Có."

"Bằng cái gì?"

"Đi ngựa. Như mọi người..."

"Vậy hả? Vậy thì 10 năm, chiếu Sắc luật KRD (tức tội có hoạt động phản cách mạng)."

Điều đau khổ là có phải những cuộc thẩm vấn cứ tiến hành mau lẹ, giản dị vậy đâu. Thẩm vấn viên NKVD đâu phải nông dân làm tập thể. Người có thẩm quyền kéo dài, dù Bộ Hình sự Tố tụng đã ấn định thời gian điều tra là 2 tháng. Nếu cần thì cứ xin triển hạn 1 tháng, bao nhiêu lần không được. Do đó tội gì phí sức, hao tổn tinh thần và *tư cách*, hiểu theo nghĩa Vyshinsky? Tuần lễ đầu sử dụng miệng và chân tay tối đa cũng thẩm mệt lắm! Rút cuộc thông lệ của thẩm vấn viên *Cơ quan* là chớ có kết thúc hồ sơ trước hai tháng, nhất là những hồ sơ chính trị. Càng kéo dài càng đỡ phải nhận *đồ mới*, càng làm ra vẻ công tác khó khăn, đòi hỏi nhiều kiên nhẫn.

Dĩ nhiên *Cơ quan* biết điều đó. Đồng ý muốn làm thẩm vấn viên phải qua một thử thách chọc lọc gay go nhưng vẫn chẳng thể tin nổi. Đi về vẫn bắt buộc phải ký phiếu công tác, tất cả các phiên thẩm vấn đều phải vô số rõ ràng, điều tra từ mấy giờ tới mấy giờ. Nhưng thực tế ai cấm nổi ông thẩm vấn cho lệnh xách cổ thẳng tù tù xà lim lên, nạt nộ phủ đầu rồi chỉ cho một chỗ bắt ngồi im để đọc sách báo, chép tài liệu học tập hay viết thư riêng. Thẩm vấn viên còn có quyền sang phòng bên tán gẫu với bồ bịch, giao tù lại cho lính canh hay ngồi bật ngựa trên đi-văng tiếp chuyện đồng nghiệp, nhưng không quên lâu lâu quay sang nạn nhân trợn mắt la lối!

"Mày đúng phản động. Mày sặc sụa mùi phản động. Không khai cho mau là có châu lãnh 9 gam chì!"

Riêng ông thẩm vấn viên của tôi còn khoái xài điện thoại. Có lần hẳn nhắc điện thoại gọi về nhà, dặn vợ bữa nay kẹt làm đêm sáng mai xong công tác mới được về, đừng chờ. Rõ ràng mắt hẳn nhìn tôi sáng rỡ. Dĩ nhiên tim tôi nhảy loạn và đã lo ngại tối nay bị "công tác" là khổ với ông thẩm vấn viên. Bị hành hạ suốt đêm chắc! Bỗng nhiên ông thẩm vấn viên quay số mới và giọng nghe ngọt ngào quá: thì ra người có hẹn với mèo đêm nay. Tôi thờ phào, đỡ khổ. Ít ra cũng được ngủ đêm nay!

Nguyên tắc thì cứng rắn nhưng thực tế một cuộc điều tra có thể hủ hoá như vậy đó. Tôi được biết có nhiều ông trong những phiên lấy cung *bình thường* (nghĩa là kéo dài ra cho có) đã thản nhiên nếu nhiều câu hỏi chẳng liên quan gì đến hồ sơ mà rõ ràng nhằm mở rộng tầm hiểu biết. Chẳng hạn như có thằng vừa ở tiền tuyến về thì hỏi dò tin chiến sự hoặc đặc điểm

chiến xa giặc như thế nào (thậm vấn viên đâu có thì giờ đi đánh xe tăng Đức!). Kẻ nào vừa ở hải ngoại về sẽ được chất vấn kỹ về phong tục, tập quán nước người mà đặc biệt có 2 địa hạt được săn đón nhất. Một là *bên đó* cửa tiệm thế nào, hàng hoá có những món gì lạ, giá cả thế nào. Hai là đàn bà, từ cách tổ chức làm ăn của các động chị em ta đến những mục ái tình với phụ nữ *nước họ* dễ hay khó.

Vậy mà theo bộ Hình luật Tố tụng thì các ông Ủy viên Công tố có nhiệm vụ phải theo dõi những cuộc thẩm vấn coi có hợp lệ hay vi luật! Sự thực thì suốt thời gian giam cứu chỉ được thấy mặt ông Tùy viên đúng một lần. Đó là lúc hồ sơ gần xong, đợi ông Tùy viên hỏi một vài câu lấy lệ.

Hồ sơ của tôi "lên" ông Trung tá Kotov. Dù gặp một lần làm sao tôi quên nổi ông sĩ quan béo tốt lạnh lùng *không dữ mà cũng không lành* nhưng bộ dạng vô cùng máy móc đó. Người ngồi sau buya-rô vừa ngáp vừa lần giở hồ sơ của tôi, *theo dõi* vấn đề trong mười lăm phút. Không lẽ chưa từng ghé mắt bao giờ nên người coi kỹ vậy. Sau khi duyệt xong, Trung tá Kotov mới ngó lên vách, lạnh lùng hỏi tôi... có cần khai thêm gì nữa không?

Theo pháp lý thì câu hỏi đó có nghĩa là khẩu cung có bị ép buộc, tôi có bị tra tấn gì không, nhưng quả thực một câu hỏi vô vị và cũ mèm! Thử hỏi cả mấy ngàn căn phòng của Bộ Nội An còn để làm gì nếu chẳng phải để thẩm vấn (và tra tấn) và trên toàn quốc ít nhất cũng có thêm năm ngàn phòng nữa đặc biệt chỉ để ép buộc hay ký cung. Không lẽ vì *một mình* tôi và một mình ông Trung tá Kotov mà lật ngược nổi tình hình. Bộ Nội An quả thực quá nhiều cấp tá như vậy, sẵn sàng cho ra những câu tương tự như vậy.

Tuy nhiên biết vậy mà được hỏi "có thắc mắc" gì không tôi vội vồ ngay lấy cơ hội để thưa là có. Tôi bị bắt cùng một vụ với một thằng bạn, mỗi thằng bị lấy cung một nơi, tôi ở Lubyanka và nó ở tiền tuyến. Như vậy trường hợp của tôi rõ ràng *cá nhân* chớ không thể quy tội phạm pháp có tổ chức, đồng lõa. Vậy xin ông Trung tá chớ ghép tôi vào khoản 10, điều 58.

Trung tá Kotov liếc lại hồ sơ cỡ 5 phút rồi ngó tôi, đưa cả hai tay ra phân bua:

"Có gì lạ? Một người là một. Hồ sơ này có 2 người vậy có tổ chức là đúng quá còn gì?"

Cứ như thái độ của Kotov thì tôi phải hiểu rằng *một người rười* cũng rõ ràng là phe nhóm. Còn dám nói gì khi người lạnh lùng đưa tay nhận chuông, ngoắc lính gác áp tải tôi trở xuống xà lim?

Thế rồi mãi cho đến cuối tháng Năm, một buổi chiều tối tôi mới được kêu lên văn phòng có chiếc đồng hồ vỏ đồng đặt trên mặt lò sưởi đá hoa cương để cùng ông thẩm vấn làm cho xong *thủ tục 206*. Cũng theo *Hình sự Tố tụng* đây là thủ tục cuối cùng trước khi ký tên lần chót. Dĩ nhiên thẩm vấn viên phải tin chắc là thế nào tội cũng ký nên đã ngồi sẵn sau buya-rô, nắn nét viết cho xong mấy hàng sau cùng.

Tôi tự tay lật hồ sơ, chòng hồ sơ dày cộm mà ngay ở bìa trong rành rành mấy hàng chữ in, đại khái xác nhận người khai cung có quyền viết ra khiếu nại về một điểm cho là không đúng ở trong bản cung mà thẩm vấn viên phải ghim theo trong hồ sơ. Ngay lúc lấy cung chớ không phải khi lập xong.

(Cả ngàn bạn tù của tôi có người nào biết được vụ này!)

Coi tiếp vô trong tôi thấy nhiều bản chụp những bức thư của tôi, kèm theo có lời giải thích hoàn toàn xuyên tạc của những ông nào đó. Thẩm vấn viên Yezepov cũng "gói ghém" bản cung bằng cả một sự dối láo. Tôi vẫn cứ bị kết án cùng cả *tổ chức, phe nhóm!*

"Tôi không ký..."

Tôi nói rõ vậy nhưng sau đó ấp úng thêm, không lấy gì làm mạnh dạn lắm:

"... Ông tiến hành và lập cung này không đúng cách!"

"Vậy há? Vậy thì làm lại đúng cách... Làm lại từ đầu..."

Cặp môi đại úy Yezepov mím lại một cách ma mãnh:

"Được, để tôi cho anh xuống ở chung chỗ với bọn mật thám Đức là xong."

Vừa nói hẳn còn chìa tay ra như muốn lấy lại hồ sơ lập tức. Làm tôi phải giữ lại...

Ngoài kia, ngoài cửa sổ lầu 5 nhà lao Lubyanka đang hấp hối những tia nắng chiều. Trời tháng Năm rồi. Nhưng cửa sổ kín như bưng, làm như muốn khép kín hẳn thế giới bên ngoài đối với những thằng đang nằm khám. Không cho phép hưởng tí hương vị mùa xuân. Chỉ nghe tiếng đồng hồ gõ, không đủ ánh sáng nhìn giờ.

"Làm lại từ đầu." Ôi chao, làm lại thì chết sướng hơn. Thà muốn tới đâu thì tới. Mà ở chung chỗ với bọn mật thám Đức coi bộ nguy. Bấy giờ lên tiếng hỏi lạng quạng chắc chắn Yezepov chỉ bực mình, hẳn đang viết đoạn chót của cung từ thì khổ mình lắm.

Vậy là tôi ký cung. Ký nguyên vẹn bản cung, kể cả khoản 11 mà hồi đó tôi chẳng biết gì. Chỉ nghe họ biểu: "Có sao đâu? Chẳng vì vậy mà nặng thêm!". Chao ôi là khoản 11, té ra chỉ vì nó mà tôi bị tổng vô một trại Cải tạo *khổ sai*. Chỉ vì nó mà ở hết án được trả tự do, không bị kết án thêm mà tôi đành phải *an trí chung thân!*

Nhưng biết đâu chừng vì vậy hoá hay. Không lãnh đủ hai vụ trên thì làm gì có cuốn truyện này.

\*

Xét vì tôi được "điều tra" bằng những phương pháp hoàn toàn hợp lệ – chẳng có gì ngoài mục cấm ngủ, nạt nộ, gạt gẫm nên trong lúc làm *thủ tục 206* tôi không cần phải ký thêm *tờ cam kết giữ bí mật*. Trường hợp có những chuyện "rắc rối" thăm vấn viên bao giờ cũng phải lo thủ trước bằng cách bắt bị can phải ký vào tờ cam kết không tiết lộ với ai những phương pháp thăm vấn của *Cơ quan*, bằng không sẽ can tội đại hình.

Không hiểu tờ cam kết này nằm trong khoản nào, điều nào của Bộ Hình Luật?

Tờ "cam kết không tiết lộ" thường được NKVD chìa vào mặt bị can trong lúc ký cung lần chót đã đành. Sau này ra khỏi trại Cải tạo lại phải cam kết lần nữa, tiết lộ những chuyện trong trại cũng lãnh án Đại hình. Như vậy đó! Như vậy là sử dụng luật "găng-tơ", buộc con người phải câm họng còn gì? Như vậy mà chúng tôi không được phép chống lại, không được phép oán hờn. Mà cũng chịu được. Chỉ vì quen gặt đầu tuân lệnh, xương sống mềm oặt rồi.

Chúng tôi đã mất *ý niệm tự do*, không có cách nào để thể hiện tự do. Như thế nào, tới mức nào... chúng tôi không có máu Á Đông. Bị chèn ép, đòi hỏi cam kết giữ bí mật mãi cũng nhắm mắt chấp nhận cho xong. E rằng mình giờ này cũng vẫn bị ràng buộc, không được quyền kể lại chính cuộc



đời mình cũng nên.

---

[1] Theo lời nhân chứng A.P.K. thuật lại với bác sĩ S.

[2] Muốn biết rõ từng chi tiết về nội dung vụ án Koryrev này hãy đọc nơi chương 8.

[3] Hồ sơ này tôi đã được nghe A.A. Akhmavova thuật lại và cam đoan là ngụy tạo. Vì chính nhân vật đã dựng lên “vở kịch” từ đầu tới cuối là một cán bộ *Cheka* tên y Agranov.

[4] SAPROPELITE là một tiểu bang gồm một số chuyên viên năm 1920 chủ trương phải khai thác để tận dụng hơi Sapropele ở dưới đáy hồ để làm nhiên liệu thiên nhiên.

[5] Hội đồng Đặc biệt mang tên OSO địa phương nào cũng có, trực thuộc Bộ Nội An, gồm 3 người được lập ra với thẩm quyền rộng rãi là xét hồ sơ cho đi đày không cần xét xử những phần tử mệnh danh “có thể nguy hiểm cho xã hội”. Năm 1953 tất cả các Hội đồng Đặc biệt đều bị hủy bỏ.

[6] Feliks E. Dzerzhimsky (1877-1926), cán bộ cao cấp, người đầu tiên chỉ huy *Cheka* tiền thân của GPU, OGPU. Sau này được đồng chí Menzinsky thay thế.

[7] Theo hồi ký của Ginzburg thì các biện pháp “khai thác mạnh” được phép sử dụng từ tháng 4 năm 1938. Riêng Shalamôv lại ghi nhận chỉ được phép tra tấn từ giữa năm 1938. Một tù già tên M. xác nhận là có lệnh “giản dị hoá” việc hỏi cung chuyển từ các phương pháp tâm lý sang các phương pháp “cụ thể”. Trong khi đó Ivanôv – Razumik chỉ chép lại rằng khoảng giữa (1938 là thời kỳ của “những cuộc thẩm vấn tàn ác”.

[8] Theo tôi hồi đó chính bản thân Vyshinsky cũng như mấy người có mặt lúc tuyên án đều chỉ muốn “núp áo” lý thuyết vậ thoi. Khi đứng bật dậy trên ghế Chương lý hét lớn: “Phải triệt hạ hết, bắn bỏ hết bọn chúng như một bầy chó điên!” thì một người vừa đọc ác vừa có phản ứng lạ lùng như Vyshinsky ít nhất hẳn phải hiểu đám bị cáo đều vô tội. Dù sao thì ông

Chương lý vẫn khoái làm một thứ lý thuyết gia hơn là một quân vô dụng thông thường chứ?

[9] Đem so sánh với Tu chính án thứ 5 của Bản Hiến pháp Hoa Kỳ thì quả là một sự trớ trêu: “không ai có quyền bắt buộc ai, trong một vụ hình án, phải làm nhân chứng để tự buộc tội”. Nói cách khác thì không ai có quyền bắt buộc bị can phải làm tờ tự thú. Ôi chao, *bắt buộc* mà thôi ư?

Cũng nên nói rõ là Bản Tuyên ngôn Nhân quyền từ thế kỷ thứ XVII cũng mang nội dung tương tự.

[10] Căn cứ theo nhận định của dân tù cũ thì cả nước Nga có hai “lò” tra tấn dữ hơn cả : đó là các cơ sở Rostov và Krasnodar. Ở hai nơi đó các thẩm vấn viên nổi tiếng “nặng tay”. Tuy nhiên đây chỉ là tin đồn, thiếu bằng cứ cụ thể.

[11] Ngay dưới triều đại Nga hoàng khắt khe là thế mà họ hàng bà con gần của bị can còn có quyền không ký tên làm chứng. Cho dù có lừa hay buộc phải ký tên, họ vẫn có quyền chối bỏ, không bằng lòng cho xuất trình những tờ chứng đó trước Toà. Điều đáng ghi nhớ là *tù tư pháp* lại không hề gây khó khăn cho họ hàng, bạn bè về phương diện ký tên làm chứng.

[12] Sau thời kỳ “sửa sai”, chính Korneyeva xác nhận : “Mười một năm sau, được minh oan và toà cho phép đọc lại những lời khai của mình hồi đó, rõ ràng tôi có cảm giác ghê tởm, buồn nôn. Tôi chẳng thấy chút gì gọi là vinh dự”. Riêng phần tôi cũng được phép đọc lại phần trích dẫn lời khai của mình hồi đó tôi cũng buồn nôn. Tục ngữ có câu : “Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài” bị đổ vào khuôn mình ắt thành con người khác mà chính mình nhận cũng không ra. Tuy nhiên tôi vẫn không hiểu tại sao hồi đó mình có thể đặt bút ký vào những lời khai như vậy mà còn cảm thấy cũng may mà hồi đó mình thoát nạn!

[13] Dĩ nhiên chỉ sa mạc Mông Cổ mới thích hợp cho lối nhốt tù và canh gác đặc biệt này. Tạp chí *NIVA* số ra ngày 15.3.1914, trang 218 cũng đăng một bức phóng hoạ Mông Cổ. Một nhà tù có lính gác đi tuần canh, với cả dây “huyết” tù nhân. Mỗi huyết chỉ chứa một lỗ hồng đủ để tù nhân thò đầu lên hay lính gác liệng thức ăn xuống.

[14] Trường hợp này cũng giống như một người ngoại quốc bị thầy trước mắt một tờ cung đặc nghệt chữ Nga. Có người gốc Đức tên Jupp Aschenbrenner đặt bút ký dưới bản cung từ, thú nhận hồi chiến tranh có lái những xe chở hơi độc nên bị đưa đi đào. Mãi đến 1954 hẳn còn nằm trong Trại Cải tạo và mới kiếm đủ những từ xác nhận thời gian đó hẳn không tham dự chiến tranh gì hết mà còn đi học để làm thợ hàn điện. Cung từ tiếng Nga, thậm chí viên bảo ký thì hẳn ký vậy thôi.

[15] Nguyên văn lời kể của nhân chứng B.M., tôi phải để tên tắt vì tạm thời còn phải đảm bảo an ninh cho đương sự.

[16] Sự thực nhân tiện nhắc tới Ủy ban Thanh tra vậy thôi vì Ủy ban chỉ hiện diện trên giấy tờ, xưa nay *chưa hề* có một đoàn Thanh tra nào đi tới khám đường hết. Câu chuyện sau đây là một minh chứng hùng hồn: Năm 1953 sau đợt sửa sai, một phái đoàn Thanh tra THỰC SỰ đã thực sự đi thanh tra một số trại giam. Phái đoàn gặp ông nguyên Bộ trưởng Nội An Abakumov đang nằm trong một cát-xô. Được cho biết có phái đoàn thanh tra sắp vô, ông nguyên Bộ trưởng cười ngặt nghẽo nhất định cho đây là một “đòn phép” để lung lạc tinh thần.

[17] Bí thư Tỉnh Đảng bộ Karelis là Kúpinayov bị bắt năm 1949 cũng từng nếm đòn nhổ răng của GPU. Những chiếc răng thật bị nhổ bật ra không nói, ông Bí thư còn một số răng vàng cũng bị tịch thu luôn có trao giấy biên nhận đảng hoàng. Tuy nhiên giấy biên nhận cũng bị tịch thu luôn thì chẳng thể căn cứ vào một cái gì để đòi lại răng!

[18] Bản thuyết trình cũ của Chương lý Krylenko, trang 16 có ghi nhận một sự kiện sau : “Năm 1918, Toà án Cách mạng Mạc Tư Khoa đã lên án tên cai ngục ác ôn của chế độ Nga hoàng tên Bondar”. Cáo trạng ghi rõ hẳn thường hành hạ tù nhân mà độc ác nhất là “trong *một* trường hợp, hẳn đã đánh một chính trị phạm mạnh đến độ bị rách màng nhĩ trong tai”.

[19] Phàm những ai đã sống ít lâu ở Nga, hiểu thế nào là bầu không khí ngột ngột, nghi hoặc đều hiểu tại sao không thể nào hỏi được một Bộ Hình Luật ở trước Toà nhân dân hay trụ sở Ủy ban quận. Hỏi tới là bị nhòm ngó tức khắc : Anh tìm sách luật để làm gì nếu chẳng phải sửa soạn làm một cú bất

lượng hay tính che đậy một tội gì đây.

[20] Thời kỳ giam cứu ở Lugansk thông thường từ 8 tới 10 tháng. Anh bị câu lưu “tạm” ở đây nói thống chế Voroshilov cũng từng nằm ở đây một vài tháng nhưng tin này chưa thể kiểm chứng.

[21] Khám tạm Byturky có bao giờ không nghệt người? Năm 1938 đông đến nỗi lấy cung xong còn phải *ngồi* cả tuần ngoài hành lang trên bục thang đợi xe chở bớt đi mới có chỗ nằm trong xà lim. Năm 1931 đã phải nằm dưới sàn xi măng, hết chỗ trống trên bục. Năm 1945 chính tôi nằm Byturki cũng nằm đất vậy. Nhưng đông nhất có lẽ vào tháng 10 năm 1918 giữa đợt Khủng Bố Đỏ; theo lời nhân chứng M.K.B. xà lim, hành lang hết chỗ chứa cầu rửa phải ngăn ra để nhất đờ *70 nữ phạm nhân!*

Thêm một chi tiết : Sĩ Potapov kể lại năm 1948 ở khám Vladimir có những cát-xô vuông mỗi chiều 3 mét phải nhét 30 *mạng tù đứng*. Vậy mà cũng vừa!

[22] Sự thực thì Lữ đoàn trưởng Pintsov có đưa đơn vị *xe tăng* của ông ta về diễn binh ở Mạc Tư Khoa nhưng phản loạn thì không. Tuy nhiên vẫn cứ bị bắt như thường và sau khi chịu đủ mọi cực hình đành lãnh 10 năm đi đày Trại Cải tạo theo SL/OSO. Sĩ quan cao cấp có chiến công như Pintsov cũng vẫn bị, làm nhiều chiến sĩ đâm rét.

[23] Sự thực Alexander D. từng bị cấm ngủ một tháng rỗng nhưng vẫn cố đứng nổi được vì đương sự đã phát minh ra lối “ngủ đứng”.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Mật vụ mũ xanh

Có sự thực sau đây phải nhìn nhận đã lọt vô cái cơ sở khổng lồ chuyên bắt người đêm, chịu đút đầu vô guồng máy điều tra, thẩm vấn thì tránh sao khỏi tinh thần bị nghiền nát ra tro bụi và xác thịt tươi tử như bị thặng ăn mày. Chịu đựng đau khổ rã rời, chìm đắm trong cơn đau thương của chính mình như vậy thì còn lấy đâu ra sáng suốt tinh táo để nhận diện cho *rõ ràng để viết* về những tên đao phủ mặt trắng nhợt nhạt từng xuống tay hành hạ mình? Niềm đau khổ nội tâm đủ dâng lên ngập ngụa, khuất lấp cả mắt bằng không thì còn ai nhận diện những ông Mật vụ chính xác cho bằng chúng tôi? Để các đấng sự tự hoạ thì dĩ nhiên phải sai lệch rồi!

Chao ôi, trong cuộc đời tù tội ai mà quên nổi thời gian bị điều tra, thẩm vấn? Nhớ không sót một chi tiết. Nhớ bị nộ nạt, dồn ép như điên chỉ cốt để bật ra một bản tự thú, một chữ ký. Trái lại, ngay tên ông thẩm vấn viên là gì, mấy ai nhớ nổi. Có coi họ là *con người* bao giờ?

Tôi cũng vậy. Bạn tù biết bao nhiêu đứa, nhưng vẫn nhớ. Có điều gì đặc sắc còn nhớ kỹ. Dĩ nhiên nhớ hơn ông Đại úy Nội An Yezepov, mặc dù từng gặp gỡ, hội diện quá nhiều lần.

Chỉ có một điểm ai cũng nhận thấy và không bao giờ quên nổi là bầu không khí thối tha trong một nơi cực kỳ hôi tanh. Mấy chục năm qua rồi, bao nhiêu giận dữ hờn oán lắng xuống hết cho tâm hồn bình thản, mà mỗi lần gợi nhớ lại vẫn cứ thấy một cảm giác như nhức, thấp hèn nơi những con người xấu xa, đồi bại, gần như điên khùng.

Ngày xưa Hoàng đế Alexander Đệ nhị từng nhiều phen bị mưu sát, bọn Cách mạng âm mưu lấy mạng người tới 7 lần kia mà. Một hôm người đi thăm khám tạm Shpalernaya – cha chú của Trung ương khám đường ngày nay và truyền lệnh cho đám quan hộ giá thử nhốt người vào cát-xô số 227 cho biết mùi vị biệt giam như thế nào. Người tình nguyện nằm cát-xô một giờ đồng hồ chỉ cốt để tìm hiểu cảm giác của những kẻ từng bị người tổng vô cát-xô. Dù sao cũng không thể chối cãi nhà vua đã tự làm một thí

nghiệm, lấy bản thân mình tìm hiểu vấn đề.

Nhưng mấy ông thẩm vấn viên sức mấy dám. Từ cán bộ hạng chót tới các ông lớn cỡ Abakumov, Beria có ông nào dám thử đóng vai thằng tù trong một giờ, chịu thử nằm cát-xô suy ngẫm bao giờ?

Nghề của họ là một nghề đặc biệt, không cần giáo dục hay văn hoá. Hai thứ đó không có. Nghề của họ không đòi hỏi lý luận, suy nghĩ sâu xa. Họ không suy nghĩ. Nghề của họ chỉ cần nhắm mắt thi hành chỉ thị và đánh đập, hành hạ không nương tay. Quả thực họ đã làm đúng vậy. Nhân danh những người từng lọt vào tay họ, chúng tôi quả thực đã ghệt thở mỗi khi nhớ tới đám người vô hồn, không tim chối bỏ hết tình cảm con người.

Người ngoài có thể không hay nhưng dân trong nghề như họ làm gì chẳng biết bộ máy chế tạo, dựng đứng ra hồ sơ? Trừ những phiên khai hội, hiển nhiên họ chẳng thể nghĩ, chẳng thể bảo nhau là công tác của họ nhằm điều tra cho ra những thằng trọng phạm! Nhưng nghề nghiệp của họ là ngày này sang ngày khác, hết trang này sang trang khác chế tạo ra những hồ sơ phạm tội. Nghề nghiệp của họ bản chất quả không khác bọn trộm cướp, lưu manh hạng bét là bọn blatnye mà khẩu hiệu ruột là: "*Nay anh mai tôi, chúng ta như nhau*".

Họ biết là nghề của họ quanh năm chế tạo, nhưng làm thì họ vẫn làm. Muốn làm thì một là họ tự bắt buộc phải không suy nghĩ (dù làm người mà không suy nghĩ là chối bỏ quyền làm người), hai là chấp nhận như một chuyện bắt buộc phải làm, cấp trên của họ đã cho chỉ thị là phải đúng.

Thì bọn Quốc xã cũng đã từng lý luận như vậy <sup>[4]</sup>.

Có người làm chỉ vì Đảng, vì lý thuyết Sắt Đá. Chẳng hạn như ông thẩm vấn viên ở Orotukan bị hạ tầng công tác, đổi đi Kolyma năm 1938. Thấy gã phạm nhân tên Lurye, nguyên Giám đốc Khu Kỹ nghệ Krivoi Rog ngoan ngoãn ký cung (dù biết ký là lãnh án đi đày lần nữa) hẳn cũng lấy làm xúc động bảo rằng: "Mấy anh tưởng tụi tôi khoái làm công việc *thuyết phục* này lắm sao? <sup>[5]</sup> Đảng ra lệnh thì tụi tôi phải chấp hành. Anh cũng từng là đảng viên. Ở địa vị tôi chắc anh cũng chẳng thể làm gì khác!".

Mặc nhiên Lurye đồng ý với hẳn. Nếu không nghĩ như vậy đã không may

măn ký cung nhận tội. Thà rằng vì Đảng!

Đa số các thẩm vấn viên làm việc vì muốn làm công việc dừ dẩn đó. Là Mật vụ mũ xanh họ còn lạ gì công việc của guồng máy nghiền thịt người? Họ thích làm. Trong trại Dzhida năm 1944, điều tra viên Mironenko hãnh diện giải thích cho phạm nhân Babich:

"Cho anh hay một điều: Có toà xử là phải có điều tra, lấy cung. Hình thức đặt ra là vậy chớ thực sự có ăn nhằm gì? Tất cả đã được *quyết định sẵn* cả rồi. Nếu cần phải bắn anh thì anh vô tội anh cũng bị bắn như thường. Nếu cần phải miễn tố anh thì dù có bao nhiêu tội họ cũng gạt bỏ cái một để anh trắng án (dĩ nhiên trường hợp sau chỉ áp dụng đối với đảng viên)".

Kusnharyev, Chánh Sở 1 Điều tra Ty Nội An tỉnh Kazakhstan miền Tây cũng đã giải thích in hệt cho phạm nhân Adolf Tsivilko:

"Cho anh hay, giả thử anh thuộc nhóm Leningrad thì chúng tôi chẳng thể cho anh ra, với bất cứ giá nào." [6]

Khẩu hiệu ruột của cán bộ điều tra là: *Hãy gọi một thế giới tới, chúng tôi sẽ làm ra tội!* Họ nói đùa như vậy nhưng họ tra tấn thật vì họ cho rằng làm vậy là được việc. Bằng không bà vợ ông Nicolai Grabishehenko, điều tra viên trong Cơ quan Sông đào Volga đã chẳng khoe với hàng xóm láng giềng:

"Nhà tôi làm việc cừ lắm. Có một thùng cứng đầu ghê gớm, ai hỏi cũng không khai. Giao cho nhà tôi chỉ một đêm, *một đêm thôi* là có bản tự thú liền".

Tại sao bọn họ lại nhảy vô, sẵn sàng hăng hái tra tấn, không phải để phăng ra một sự thực mà chỉ *đóng góp thêm* vào guồng máy chế tạo ra tội. Vì lợi, vì chủ trương "ai sao ta vậy", tốt hơn hết là cứ hăng say đóng góp vào việc chế tạo như mọi người thì đời sống no đủ, phụ cấp nhiều, có tiền thưởng và huy chương rồi lên chức. *Cơ quan* bành trướng, mở mang nhiều mà. Nếu làm được nhiều việc, hăng say đóng góp với mọi người cho guồng máy điều tra chạy đều thì óc quyền tự ý đến sở công tác hay đi chơi cũng cứ được. Nhưng không được việc sẽ bị đẩy ra khỏi *Cơ quan*, bị bế nôi cơm chắt. *Cơ quan* phải chế tạo đến mức tối đa vì Lãnh tụ vốn đa nghi, nhất

định cho rằng chỗ nào cũng phải có kẻ thù. Ở cấp quận, cấp tỉnh hay trong một đơn vị quân đội không bao giờ hết kẻ thù.

Lãnh tụ đã muốn vậ nhè lọt vô tay Mật vụ mũ xanh còn giở trò cứng đầu không chịu cung khai thì những thằng tù bướng bỉnh chỉ có chết với các điều tra viên. Bao nhiêu hận thù, bực bội sẽ trút lên đầu những thằng không chịu chấp nhận thân phận *như những người khác*, những thằng bị biệt giam, nhịn ăn, nhịn ngủ vẫn không chịu đầu hàng. Cứng đầu vậ khác nào đe dọa địa vị, nôi cơm của thẩm vấn viên. Bắt buộc phải *hạ* cho bằng được nên còn ngần ngại gì không ra đòn? Thằng nào muốn chống cho nó chống. Để coi ai chết! Nó muốn chống thì nhét ống vô mồm, cho nó một bụng nước muối.

\*

Khi đã chấp nhận làm công tác chế tạo ra tội bằng mọi thủ đoạn điều tra viên đã tự ý tách rời khỏi khối người có tình cảm bên trên để tự hạ xuống khối người thấp kém bên dưới. Nơi đó họ hăm hở, hăng say công tác như được "thuốc", được thúc đẩy bằng hai bản năng đặc biệt của khối người thấp kém, những người chỉ hai mục *bao tử* và *đàn bà*. Đó là thú tính: thèm *quyền* thèm *tiền* (khoảng vài chục năm trở lại đây khát vọng quyền thế đã lấn lướt hẳn tiền bạc).

Từ bao nhiêu ngàn năm nay con người đã biết *quyền hành là thuốc độc*. Chuốc lấy chỉ có chết, có ai đề đầu cưỡi cổ người khác được mãi bao giờ! Con người có ý thức, sớm biết bên trên chúng ta có một thứ quyền chế ngự, chi phối mọi thứ quyền khác để tự giới hạn mình thì có quyền vẫn chưa đến nỗi chết. Những kẻ thấp kém ở khối người bên dưới chỉ biết đến quyền hành thì chỉ có chết. Hết thuốc chữa.

Khát vọng quyền thế đã được văn hào Tolstoy cực tả qua vai trò Ivan Ilyich, con người đã chấp nhận một địa vị có *quyền sinh sát bất cứ một ai*. Không một ai thoát khỏi quyền thế mà Ivan nắm vững trong tay. *Kẻ có quyền nhất đưa đến trước mặt hẳn vẫn là có tội*.

(Còn ai, ngoài các ông Mật vụ mũ xanh! Đâu cần phải thêm thắt chi tiết gì.)  
Với nhân vật Ivan Ilyich thì chính ý thức nắm quyền hành là tha hồ *sinh*



sát, đã quyển rũ hẳn nhất, được hẳn chú trọng nhất (mấy ông Mũ xanh thì chỉ có sát). Nói quyển rũ không đủ nghĩa. Phải nói là *đầu độc* mới đúng. Vì con người bị quyền thế *đầu độc* thực sự.

Chẳng hạn như anh là một thanh niên đầy triển vọng, cha mẹ biết chọn con đường nào lập thân cho thích hợp. Anh không muốn tiến thân bằng học vấn. Anh chọn con đường tắt, chạy theo *nghề đó*. Có 3 năm thôi, thời gian qua mau và anh "lên" cũng lẹ. Ra nghề là cuộc đời anh thay đổi hẳn: thay đổi nếp sống đã đành mà từ cử chỉ, ánh mắt cho đến cái gật đầu cũng khác hẳn ngày nào!

Có một phiên họp của các nhà khoa học. Thấy mặt anh bước vô, thiên hạ run hết. Có ghế chủ tịch, nhưng anh ngồi vô đó làm chi cho đau đầu? Hãy để ông Viện trưởng lãnh đủ! Anh ngồi né một bên nhưng ai cũng hiểu anh mạnh nhất. Giáo sư đoàn thua xa. Anh là người của *Cơ quan* mà. Anh chỉ cần tham dự cỡ 5 phút, để mặc họ họp bàn với nhau. Nhưng sau cùng anh vẫn có quyền mím môi, lắc đầu bác bỏ, bằng cách bảo ông Viện trưởng rằng: "*Cái vụ này sợ không được. Sau này nhiều chuyện lòi thối lắm!*" Dĩ nhiên người của *Cơ quan* cho hay có *chuyện lòi thối* thì quyết định gì cũng bỏ hết!

Nếu anh ở trường ra vô nhà binh, làm An ninh Quân đội (tức *OSO*) hay làm Phản gián (tức *Smersh*) thì sẽ mang lon Trung úy là cùng. Là đại diện của *Cơ quan* thì ngay cái lon của anh – hai ngôi sao nhỏ tí xíu – có thể kể như đeo chơi. Vì hai ngôi sao đó *nặng thiệt*, các lon *nhà binh* khác đâu sánh nổi? Anh muốn đeo lon Thiếu tá cũng dễ như chơi, *chiếu nhu cầu công vụ*. Bằng không, ông Đại tá đơn vị trưởng đã chẳng né anh rồi! Đôi khi còn nịnh bợ, xun xoe là khác. Thấy mặt anh là *thằng cha già* Đại tá luôn luôn đứng dậy, có muốn bao gã Tham mưu trưởng một châu nhậu cũng *phải* có mặt *ông* Trung úy *Smersh*. Đồng ý anh lon nhỏ, nhưng anh mạnh nhất, thế lực nhất. Ở công xưởng hay ở chi bộ Đảng một quận *người của Mật vụ* bao giờ chẳng đứng trên quản đốc, bí thư?

Vì chỉ huy trưởng hay giám đốc công xưởng, mấy người đó bất quá chỉ có nhiệm vụ kiểm soát thuộc viên, đề nghị lên lương, lên lon cho nhân viên dưới quyền. Còn anh, anh kiểm soát, anh nắm trong tay sự tự do của đoàn

thể *nhân dân* mà. Hội họp chẳng ai dám nói với anh, viết báo cũng chẳng ai dám đả động tới anh. Bối xấu đã đành không dám nhưng bốc thơm cũng không nữa!

Vì đã có chân trong *Cơ quan* thì tên anh cũng là một thứ úy ky. Chớ ai nhắc tới! Cũng như anh có mặt vẫn phải coi như không. Đã đội chiếc mũ xanh anh có quyền cao hơn những cấp thẩm quyền nổi: có đứa nào dám xía vô công tác của anh? Còn nói gì tới đám thường dân kể như những khúc củi. Anh có quyền vậy vì anh nằm trong *Cơ quan*. Người của *Cơ quan* phải có đặc quyền và do đó, làm cái gì cũng đúng hết!

Tuy nhiên anh chớ quen điều này: thân phận anh cũng sẽ chỉ là một khúc củi như bất cứ thặng nào nếu anh không phải *người của Cơ quan*, một bộ phận nhỏ nhoi nào đó trong guồng máy vĩ đại bám cứng vào đất nước này, sống trên lưng đất nước này như loài sán đống đờ trong cơ thể con người.

Đã có diễm phúc vậy thì anh sẽ có đủ mọi thứ, cái gì cũng sẽ về anh hết. Miễn anh phải trung thành với *Cơ quan*.

Nhắm mắt trung thành thì *Cơ quan* bao giờ chẳng che chở cho anh, san bằng chướng ngại, tiêu diệt kẻ thù giùm anh. Vấn đề là phải trung thành tuyệt đối, chấp hành chỉ thị cũng tuyệt đối. Miễn suy nghĩ vì đã có *Cơ quan* suy nghĩ giùm anh trong bất cứ công tác nào cản trở anh đi.

Hôm nay anh nằm *Đặc vụ*, mai anh có thể ngồi ghế điều tra viên. Hay được cử sang công tác tốt bên hồ Seliger dưới lốt một nhà nghiên cứu phong tục, tập quán, mà cũng có thể chỉ để xả hơi. Đang hoạt động nhẩn mặt ở tỉnh có thể được cử về quê để làm một thứ đại diện thẩm quyền phụ trách Tôn giáo vụ <sup>[7]</sup>.

Hay cử vào Ban chấp hành Hội Nhà văn Liên Xô để làm Bí thư không chừng <sup>[8]</sup>. Đừng ngạc nhiên! Chức vụ gì, cấp bậc gì mà *Cơ quan* đã cử đi thì phải đúng người đúng việc. Chỉ *Cơ quan* biết, còn anh thì cứ thi hành chỉ thị răm rắp, lo đóng cho xong vai trò.

(Đó là lý do có những ông nghệ sĩ vừa được tuyên dương hay một ông vừa lãnh chức Anh hùng Nông dân đã thấy lặn đầu mất).

Đồng ý điều tra viên cũng phải làm, cũng phải đến sở làm đêm hay làm

ngày, ngồi ít giờ đồng hồ. Nhưng anh đừng mệt trí điều tra cho ra sự thực, chớ thắc mắc bị can có tội hay không. Cơ quan chỉ thị sao cứ làm in vậy, làm như mọi người cho khoẻ. Miễn cùng chạy như thường lệ. Lâu lâu đang ngồi giết thì giờ, một sáng kiến chợt lóe lên: Nếu anh sáng chế ra được một kiểu "điều tra" mới để hoan hỉ thông báo cho đồng nghiệp còn hay nữa! Anh sẽ được hoan nghênh nếu đưa ra thí nghiệm có kết quả tốt. Ngày nào cũng biểu diễn đi quanh đi quẩn lại có bằng ấy mục sao không chán ngấy được kia? Bọn tù khốn nạn thẳng nào tay cũng run lấy bầy, cặp mắt van vãn, lưng còng hèn hạ. Chán chết đi được! Lâu lâu, mới gặp được một thằng ngang bướng, xứng đáng đối thủ...

Thẩm vấn viên Shitov ở Leningrad bảo thẳng phạm nhân tên G.G.: "Tôi khoái những thằng cứng đầu. Gặp những thằng này bẻ gãy lưng nó mới sướng!".

Nhưng nếu có thằng quá ngang bướng, lì lợm chịu đủ mọi thứ đòn nhất định không chịu khuất phục thì sao? Đồng ý là bực bội. Lâu lâu phải có một dịp hò hét, hung hăng xả hơi hoặc trút mọi uất ức chớ. Đừng nén cơn giận xuống mà cứ để cho nó bùng lên. Đó là lúc anh bắt thẳng gan lì đó ngừng mặt lên, coi miệng nó như miệng cống để nhổ vài bãi. Hay có cái thùng phân thùng nước tiểu đầu đó thì dìm đầu vô <sup>[9]</sup>. Nếu nó là một *thằng thầy tu* tóc dài thì nắm tóc lôi đi. Bắt nó quỳ gối ngừng mặt rồi đá vào giữa mặt nó cũng được. Phải có những mục đó mới hạ nổi cơn nóng giận để điều tra viên trở lại cuộc sống bình thường. Nếu có dịp thẩm vấn một con nhỏ bị kết tội giao thiệp với ngoại nhân thì anh tha hồ. Anh chửi bới tùy thích và hỏi móc họng đại khái:

"Nói thử coi. Bộ mấy thằng Mỹ có thứ đặc biệt hả? Bộ dân Nga hết người rồi hay xài không đã?"

Mấy em bé đã biết thế nào là người ngoại quốc thì phải biết là nhiều kinh nghiệm! Sao không bắt nó tự miệng nói ra, biết thêm được chút gì cũng kể như có dịp đi ngoại quốc. Anh có quyền cật vấn chẳng có gì phải kiêng dè. Thế nào, tui nó *làm ăn* có gì lạ? Có những gì lạ kể ra nghe (cái vụ này anh có thể rút kinh nghiệm đợt dịp áp dụng bản thân hay kể lại cho bạn bè nghe

không khoái chí sao?). Dĩ nhiên nó sẽ xấu hổ, khóc lóc, năn nỉ: "*Những cái đó đâu có ăn nhập gì với hồ sơ?*".

Lúc bấy giờ anh sẽ quát lên: "Sao không? Biểu kể là có cái gì phải kể hết ra!". Nó phải kể bằng hết chi tiết. Bắt nó vẽ ra hình rõ ràng cho anh coi, bắt nó ra để anh thực tập cũng còn được mà! Nếu không thì cát-xô, thì án lút đầu.

Anh có thể làm hơn nữa. Anh có quyền yêu cầu cho một nữ tố ký viên lên ghi cung. Nếu con nhỏ ngộ nghĩnh hạp nhãn đổ anh không thám hiểm người ngợm *coi nó ra thế nào?* Nó không dám cưỡng đâu mà thầy kệ thẳng tù ngồi đó. Anh cứ việc giải trí tùy thích, nó đâu phải là *người* mà ngợng ngùng? [10]

Vả lại có gì đâu mà ngợng? Đứa nào thích gái, nếu anh thích lại sẵn quyền thế trong tay mà không sử dụng thì có hoạ khùng! Thiếu gì gái chạy theo anh? Hoặc là anh chạy theo *làm áp lực* thì cuối cùng nó vẫn phải chịu chớ chạy đâu thoát? Gái đẹp *cũng* là của anh mà kể cả những đứa có chồng rồi. Nếu anh muốn con vợ thì đẩy thẳng chồng đi đâu khó. [11]

Đối với anh thì việc đó quá dễ, Mật vụ mũ xanh mà. Nhà cửa hay vợ con người khác cũng là *của anh*, nếu anh muốn. Thằng nào chống đối gạt phăng qua một bên. Một khi đã là người của *Cơ quan* thì anh có quyền chân đạp đất đầu đội trời. Của anh hết. Trời xanh ngăn ngắt trên cao thì dưới này anh cũng *Mũ xanh* vậy!

\*

Cũng như mọi người Mật vụ mũ xanh cũng ham tiền, dĩ nhiên để làm giàu riêng. Con người mà, đâu phải thần thánh mà chê của.

Nếu phân tích kỹ nguyên do thâm kín núp sau những vụ bắt người (những vụ bắt bớ cá nhân chớ không phải bắt từng đợt) thì dù có luật lệ đảng hoàng ít nhất cũng tới 75 phần trăm do thù oán cá nhân, ganh ghét mà trong số đó hết phân nửa do cán bộ địa phương NKVD gây ra. Có thể một phần là nạn nhân của những ông công tố nhưng theo tôi thì họ cũng là một thứ như nhau hết.

Thù oán cá nhân mà sinh sự thì điển hình là 19 năm tù ngục của V.G. Vlasov. Nguyên hãn là Chủ tịch Hợp tác xã Tiêu thụ cấp quận, phải lo cung cấp một số hàng vải cho đảng viên chi bộ địa phương, những thứ vải mà bấy giờ không ai thèm sờ tới. Phải đảng viên mới được mua chớ Hợp tác xã đâu có bán ra cho quần chúng. Bà vợ của ông Công tố Rusov không mua được thước nào vì lúc bán không tới mua. Ông chồng quen hách, không thèm tới quầy hỏi mà Vlasov lại chẳng phải người có thể rí tai: "Yên chí, em đã có phần cho ông Công tố rồi!".

Thế rồi ông Công tố lại mời một người bạn tới ăn cơm trưa ở Câu lạc bộ Hợp tác xã nhưng kẹt ông bạn lại chưa đủ tư cách được vô ăn giá rẻ. Quản lý Câu lạc bộ từ chối thẳng mà Vlasov lại không cảnh cáo hãn cho Rusov hài lòng. Lại còn mạt sát người của NKVD ở địa phương. Đó là lý do Vlasov bỗng có tên trong danh sách các phần tử hữu khuynh, phải đưa đi đày. Có vậy mà 19 năm trại Cải tạo!

Những ông *Mũ xanh* nhiều khi tham lam thật nhỏ mọn, ưa chớp đồ vật chẳng ai dám ngờ. Sĩ quan An ninh Senchenko không ngần ngại tịch thu bao la đựng bản đồ, tịch thu luôn cạc táp của một sĩ quan vừa bị hãn vồ để xài ngay tại chỗ. Để lần giở hồ sơ tài liệu phải mang găng da vô mới hách. Hãn bèn quơ luôn đôi găng tay của một người khác. (Thông thường tiến quân mà phải đi sau quân đội là các ông *Mũ xanh* buồn lắm vì chậm chân thì còn ăn cái gì?).

Ông sĩ quan An ninh Quân đoàn 49, người bắt tôi hỏi đó đã "bắt" luôn cả cái hộp đựng thuốc lá. Nó có ra gì đâu, chỉ là cái hộp nho nhỏ màu đỏ lính Đức thường xài. Có thể thôi mà ông An ninh phải tính toán trước: không cho nó vào biên bản những món đồ gợi kho. Cho phép giữ xài nhưng mắt trước mắt sau thọc tay vào túi tôi tịch thu. "À, còn sót cái gì đây? Đâu có phép xài thứ này? Cứng đầu hả, tụi bây xách cổ thẳng này liệng xuống cát-xô coi".

(Cung cách đối xử với chiến sĩ tiền tuyến như thế đó thì Hiến binh thời Nga hoàng cũng chưa hề dám!).

Thông lệ của *Cơ quan* là trong ngăn kéo buya-rô điều tra viên lúc nào cũng có sẵn mớ thuốc lá nhà nước để tưởng thưởng cho những thẳng cung khai

ngoan ngoãn, những thằng điếm chí. Nhiều ông chẳng cho ai mà tự mình đốt hết! Đừng tưởng thế đã là bần tiện. Ngay giờ phụ tội làm đêm còn được nhiều ông khai tội hẳn lên, trước mặt thằng tù, để hốt thêm chút nào hay chút ấy.

Mấy ông *Mũ xanh* còn nhám tay thật hạ cấp. Như ông Fyodorov ở Ty Reshety (hộp thư Bưu điện số 235) đến xét nhà Korzukhin thấy cái đồng hồ tay cũng dám bỏ túi. Hội Leningrad bị khủng bố nặng, bà Strakhovich có chồng bị câu lưu và hồ sơ nằm trong tay ông điều tra viên Nicolai F. Kruzhkov. Ông điều tra tìm đến tận nhà yêu sách vợ nạn nhân ít *quần áo lạnh*. Được trả lời: "Bao nhiêu chăn mền, đồ lạnh bị *Cơ quan* chất vô phòng trong, khoá cửa niêm phong hết rồi", thì ông Nicolai cười hề hề: "Niêm phong hả? Cứ chỉ đi, tội này có cách mở. Tội này nhà nghề mà!".

Dứt lời ông điều tra viên lẹ làng lách mở chỗ bản lề, không đụng gì tới niêm phong thiệt! Vô phòng là quơ những món đồ lạnh bằng hai tay, lượm thêm cả mấy món bằng thủy tinh dứt túi. Bà chủ nhà lợi dụng cơ hội cũng lấy luôn ít món đồ ra xài thì bị ông điều tra viên tốp lại: "Bấy nhiêu đó đủ rồi", nhưng ông Kruzhkov vẫn tiếp tục làm thêm vì chưa đủ! <sup>[12]</sup>

Nếu kể cho hết những vụ chiếm đoạt tài vật của những ông *Mũ xanh* sợ phải mất đến một ngàn cuốn Bạch thư mất. Chỉ cần hỏi những người từng bị tù, vợ con là ra ngay. Có thể có những ông không nhám tay nhưng quả thực khó tin. Đã vô nghề này mà đã thích món gì thì có ai, có cái gì cản nổi? Còn nhớ những năm đầu thập niên 1930, bọn chúng tôi mặc đồ Thanh niên Tiền phong thi đua nhau trong Kế hoạch Ngũ niên đầu tiên thì mấy ông *Mũ xanh* đã có lệ tối tối tụ họp giải trí trong các thính phòng sang trọng như của mục Konkordiya Iosse, ăn chơi theo một trường giả Tây phương. Mấy cô bạn gái thì xúng xính toàn y phục ngoại quốc đắt giá. Thử hỏi những thứ đó lấy đâu ra?

Hãy chú ý đến điếm nhiều ông *Mũ xanh* được thiên hạ *đặt tên*: Phải hiểu là có thể nào mới "tên sao người vậy" kiếm được một biệt danh chó. Nội một Ty Nội An tỉnh Kemerovo đã có cả một ê-kíp với tên hiệu thật đích đáng. Có ông Công tố "chết" tên Trutnev tức *Người Chăn Thú*, ông Trưởng

phòng Điều tra cấp Thiếu tá tên *Shkurkin* tức ông Võ, ông Trung tá phụ tá *Balandin* tức *Ăn Đóp*... và ông điều tra viên *Skorokhvatov* tức *Vơ Vét*. Chỉ bằng ấy tên cũng đã diễn tả đủ bản chất của ê-kíp và họ hành nghề như thế nào. Ấy là chưa kể thêm ông *Volkopyalov* tức *Lột Da Sói*, ông *Grabischenko* tức *Tướng Cướp*. Ngần ấy biệt danh dồn vô một *Cơ quan* thì phải biết!

Theo hồi ký của Korneyev thì hồi còn ở lao xá Vladimir hẳn có hân hạnh được biết một ông bạn tù thật đặc biệt mà hẳn lỡ quên mất tên, chỉ nhớ là người bạn thân của mục Konkordiya Iosse (mà chính Korneyev cũng có giao thiệp một thời). Người từng mang quân hàm Đại tá và là điển hình đúng mức của tốp cán bộ cung cấp trong *Cơ quan* chỉ ham quyền thế và khoái vợ vét. Năm 1945 là năm làm ăn dữ nhất, lẹ nhất để ông đại tá xoay sở, chui được vô một ban béo bở nhất trong *Cơ quan* – do đích thân sếp lớn Abakumov đứng đầu "chuyên phụ trách công tác "tịch thu, sung công tài sản". Còn chỗ nào ngon bằng, tha hồ sung công của địch về làm của riêng!

Ông Đại tá "sung công" vài vật, chất đầy từng chuyến xe lửa, xây mấy vi-la nghỉ mát, một ở Klin. Chiến tranh vừa chấm dứt, người vợ vét được quá nhiều, ăn chơi hủ hoá bằng thích: đại khái trưng dụng trọn chuyến xe lửa để bạn bè du lịch giải trí. Tới nhà ga Novosibirsk, ông Đại tá ra lệnh đuổi hết thực khách trong phòng ăn nhà ga ra ngoài. Đàn bà đẹp được giữ lại, bắt buộc phải đứng lên bàn nhảy thoát y cho cả bọn chiêm ngưỡng chơi.

Nếu chỉ ăn chơi cỡ đó cũng chưa sao. Chớ có đụng đến tài vật của *Cơ quan* (như điều tra viên Kruzkirov). Người vi phạm nặng vụ này mà còn thêm một tội trầm trọng là *đụng đến anh em cùng Cơ quan*. Vợ con người ngoài thì tha hồ nhưng vợ con *anh em đồng sở* ông Đại tá cũng không tha. Vả lại còn dám quăng cá, chửi bà nào là nhất định làm bằng được! Đốn mặt cỡ đó thì *Cơ quan* không thể tha thứ. Bèn trừng trị bằng một bản án chính trị, cũng bị khép vô điều 58. Điểm đặc biệt là năm khám rồi người còn uất ức, chửi bới, không ngờ *chúng dám bắt láo!* Người tin là trước sau thế nào chúng cũng phải suy nghĩ, trả lại tự do (không chừng như vậy thiệt cũng nên!).

Đối với dân Mũ xanh thì lâu lâu cũng có kẻ bị tổng vô khám chớ. Tránh sao

khỏi, nhưng thấy rõ vết xe trước mà bị vẫn cứ bị. Đã nói cái nghề này đâu có đòi hỏi thông minh, lý trí. Dễ gì đỡ bể mà lo. Biết đâu chừng tụi nó bị mà mình thoát. Đời nào *anh em* nở bỏ.

Sự kiện sau quả có đúng. Đời nào *anh em bỏ nhau* thiệt! Giữa đám *Mũ xanh* vẫn có một quy ước mặc nhiên là nếu không cứu được nhau thì cũng ráng thu xếp cho, có ở tù cũng sung sướng hơn người. Như ông Đại tá Vorobyev năm khám đặc biệt Marfino, như chuyên viên Ilin năm Lubyanka đúng 8 năm. Thực tế là có ở tù vì tội cá nhân gây ra, người của *Cơ quan* vẫn được đãi ngộ tốt.

Vì lẽ đó đám cán bộ *Mũ xanh* hầu như có đảm bảo: Làm gì cứ làm, lỡ sơ sẩy ở tù vẫn còn hơn người.

Dĩ nhiên phải trừ vài ca ngoại lệ. Cũng có những Sĩ quan An ninh trại Cải tạo phạm lỗi nặng bị tổng vô trại giam thường, ở chung với đám thường phạm hoặc đụng đầu với những thằng *Zek* ngày nào từng hành hạ nên ăn đòn bằng thích. Như ông Mushin từng hét ra lửa, trừng trị đích đáng bọn tù vi phạm điều 58: chừng người vô trại sợ đòn thù phải nhờ cậy đến đám côn đồ *blatnye* nhưng rốt cuộc vẫn cứ bị chúng nắm đầu lôi đi dưới gầm giường nhục nhã.

Có trường hợp nhân viên *Cơ quan* bị vô khám mà có vì *tình anh em* cũng đành bó tay: đó là những ca bị từng nhóm , từng đợt. (An ninh, Mật vụ cũng vô khám *từng đợt* vậy chớ). Lỡ kẹt hoàn cảnh này chẳng ai nâng đỡ được ai! Biết vậy nên có máu An ninh, Mật vụ trong người là phải biết đánh hơi để "nhảy" kịp thời, vào phút chót là buông lập tức để khỏi bị dính chết chùm. Phải trở cờ chớ.

Diễn hình là vụ ông Đại úy Sayenko <sup>[13]</sup> người vì tình yêu lấy nàng Kokhanskaya, cựu nhân viên Sở Hoả xa Trung Quốc Viễn Đông. Với tài đốn gió đánh hơi, ông Đại úy biết sắp bùng nổ một đợt tập thể: bao nhiêu người làm Hoả xa sẽ bị hết. Lúc đó Sayenko là Trưởng ban Hành động của GPU địa phương. Ông Đại úy bèn cấp tốc có ngay biện pháp nghĩa là *hy sinh con vợ*. Không phải ly dị nhau để vợ bị bắt theo đợt tập thể... mà tự mình *chế tạo ra một hồ sơ* để tự mình bắt. Vì sự "trở cờ tình cảm" kịp thời



đó, Đại úy Sayenko không bị mất chức Trưởng ban mà còn nhảy lên chức Ty trưởng NKVD tỉnh Tomska <sup>[14]</sup> .

Cán bộ *Cơ quan* bị bắt cả loạt còn vì một định luật tàn nhẫn là *đổi tít người cũ để có bộ mặt mới* (và lại phải lọc bỏ một mớ thì những kẻ còn sót lại mới có cảm giác cán bộ tốt). Nghề Mật vụ phải thay người mau để những lớp sóng sau dồn lên thay những lớp sóng trước. Một người rớt phải kéo theo một mớ đàn em, đúng lúc là phải có một lớp hy sinh, không kể cấp bậc địa vị.

Cá gộc Yagoda đi phải kéo theo mớ cá con trong số thiếu gì những tay từng lưu danh trong công trình đào kênh Bạch Hải. Rồi Yezhov lên ... và xuống ngay cùng với đám cận thân. Những anh hùng chiến dịch thanh trừng 1937. Đừng quên là Yezhov lọt vô phòng Điều tra cũng ăn đòn như ai, cũng đáng thương vậy! Tù Cải tạo kỳ cựu còn nhớ hồi Yezhov "xuống" hẳn đã kéo theo vô khám cả lô to đầu đang nắm quyền sinh sát trọn quần đảo, sơ sơ cũng có Giám đốc Sở Tài chánh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Phòng vệ và luôn cả Chánh Sở An ninh. Bằng ấy cán bộ cao cấp vô tù, Nha Tổng Quản trị các trại Lao động Cải tạo như rã mất đầu.

Sau này đến lượt Beria và đệ tử.

Trước đó có sếp mập Abakumov rớt một mình. Nếu hồ sơ lưu trữ không bị thủ tiêu thì các sử gia của *Cơ quan* chắc chắn sẽ có thừa tài liệu để vẽ lại rõ ràng từng đợt lên xuống, xuống lên của những tên tuổi sáng chói.

Xin nhường lại cho các nhà chép sử của *Cơ quan* làm việc đó. Tôi chỉ nhắc sơ lại mẩu chuyện của ê-kíp Abakumov Ryumin nhưng không nhắc lại những gì đã viết trong tập *Tầng đầu địa ngục*.

Ai chẳng biết Ryumin là "gà" của Abakumov, được sếp mập cất nhắc lên, đặt vào địa vị quan trọng trong *Cơ quan*? Cuối năm 1952 bỗng đâu trò đệ trình một hồ sơ tối mật mà chính ông thầy tin không nổi. Ryumin báo cáo đã nằm trong tay vụ giáo sư Ettinger âm mưu đầu độc Zhdanov và Schherbakov. Nếu muốn giết thực thì quá dễ vì Ettinger đang là y sĩ điều trị tín nhiệm của Điện Cẩm Linh nhưng là bậc thầy của Ryumin sếp mập còn lạ gì "kỹ thuật chế tạo" của trò ruột? Chớ có đùa với lửa. (Thực sự Ryumin

đã nắm chắc được tín nhiệm của Lãnh tụ!).

Ngay đêm đó, Abakumov phải đích thân "thăm vấn" lại Etinger cùng ông học trò ruột nhưng hai thầy trò vẫn bất đồng ý kiến: trò nhất định tin có âm mưu đầu độc, thầy cho là bịa đặt quá lối! Đành phải ấn định một cuộc kiểm chứng chót vào sáng hôm sau, nhưng chịu không nổi thăm vấn ngay đêm hôm ấy giáo sư Etinger đã ra ma. Sáng hôm sau Ryumin bí mật qua mặt Abakumov, điện Trung ương Đảng xin Lãnh tụ cho gấp gấp, có chuyện tối mật cần diện trình <sup>[15]</sup>.

Stalin cho gấp ngay, bật đèn xanh cho Ryumin tiến hành *hồ sơ đầu độc*, qua mặt cả Bộ trưởng Nội An Beria. Dĩ nhiên *Abakumov phải vô cát-xô gấp*. Ngay từ hồi đó Beria đã có dấu hiệu lâm nguy và không chừng chính người cũng đang chuẩn bị hạ Lãnh tụ.

Chừng Stalin nằm xuống, chế độ mới lên cầm quyền thì một trong những quyết định đầu tiên là triệt bỏ *hồ sơ đầu độc*, Beria còn quyền hành nhưng trái lại *Ryumin bị tổng giam tức khắc* trong khi *Abakumov vẫn nằm Lubyanka*.

Chế độ mới thì Lubyanka cũng có lẽ lối làm việc mới. Lần đầu tiên mới thấy bóng ông Công tố vô tận phòng giam "thanh tra". Đang nằm cát-xô thấy Công tố viên Terekhov bước vô, phạm nhân Ryumin lấy làm hả dạ và khép nép trình: "Thưa tôi vô tội. Họ tổng giam tôi vô cố...". Hăn xun xoe xin được thăm cung lại và đang lúng túng ngậm cục kẹo trong miệng – đó là thói quen xưa nay của ông Phụ tá – ông bị Công tố sửa lưng, Ryumin vội ấp úng "xin lỗi" và ngoan ngoãn nhả ra lòng bàn tay.

Nhưng Abakunov lại khác. Thấy ông Terekho vô thanh tra, hăn cười ầm lên: "Bịp bợm!". Ông Công tố chìa ra cho coi văn thư chính thức của nhà nước cử vô thanh tra nhà lao Bộ Nội An thì hăn gạt đi: "Văn thư này thì làm 500 cái cũng có liền!".

Lập trường đã rõ ràng, Abakumov cho hay hăn không bất mãn vì bản thân bị tổng vô cát-xô mà vì thói quen của *Cơ quan bị xúc phạm*. Trên đời này có cái gì hơn được *Cơ quan*?

Tháng 7 năm 1955 Ryumin bị đưa ra toà xử ở Mạc Tư Khoa và bị xử bắn

nhưng Abakumov vẫn kẹt trong lao Lubyanka. Trong một buổi lấy cung hãn còn bảo Terekhov:

"Anh có cặp mắt đẹp quá! *Phải bắn anh tôi không thấy nữ* [16]. Vậy tôi bảo thực chớ dây dưa vào hồ sơ của tôi. Còn kịp thời giờ bỏ đi!"

Một bữa Terekhov chấp cung Abakumov và đưa cho hãn coi tờ báo đăng tin Beria bị thanh trừng. Hồi đó vụ Beria là cả một đảo lộn động trời. Nhưng Abakumov thản nhiên cầm tờ báo coi như coi tin thời sự và lật qua trang sau coi tin Thể thao! Lần khác có mặt một nhân viên cao cấp trong *Cơ quan* hồi trước làm dưới quyền hãn, Abakumov có ý kiến:

"Tại sao anh chấp nhận cho bên Công tố lãnh điều tra vụ Beria kia? Phải cho qua KGB chớ". [17]

Dù năm khám rồi nhưng sếp mật vẫn có ý thắc mắc những vấn đề liên quan đến nghề nghiệp *Cơ quan* mà. Sau đó Abakumov hỏi:

"Anh có tin rằng họ dám đưa tôi, một Bộ trưởng Nội an, ra Toà xử đảng hoàng không?"

Nghe thuộc cấp cũ trả lời: "Tôi tin cậy" thì ông cựu sếp sòng Mật vụ cay đắng kết luận:

"Vậ hả? Nếu vậy thì anh chuẩn bị đi. *Cơ quan* hết thời rồi. Đẹp bỏ là vừa!"

Chưa hãn Abakumov luyến tiếc *Cơ quan* nhưng sự thực thì năm trong lao Lubyanka hãn không hề sợ bị đưa ra Toà xử. Chỉ sợ bị *thủ tiêu ngầm*, bằng cách đầu độc chẳng hạn. (VẬY MỚI LÀ SẾP MẬT VỤ ĐÚNG TRUYỀN THỐNG!). Do đó cơm nhà lao là Abakumov không đụng đến. Hãn chỉ chịu một món: đó là mấy hột gà tự tay mua ở câu lạc bộ (dù sao hãn cũng còn lạc hậu, cho rằng không thể "hạ độc" vào trứng).

Abakumov còn ngược đời ở chỗ thư viện nhà lao Lubyanka đầy nhóc sách nhưng hãn chỉ mượn đọc tác phẩm của Stalin là người ra lệnh tổng giam hãn vô tù! Khoái trình diễn vậy thôi chớ hãn đâu chịu tư tưởng của Lãnh tụ, cũng như đâu có tin bọn đàn em, đệ tử ruột của Stalin sẽ lên cầm quyền [18]

.

Có dạo người ta hỏi nhau: "Abakumov bị câu lưu năm Lubyanka cả hai

năm rồi, tại sao chưa được phóng thích? Đồng ý là nếu xét về tội ác thì hẳn tội cao lút đầu, đẫm máu tanh hôi thật. Nhưng đâu phải một mình hẳn nhúng tay vào tội ác. Còn bao nhiêu kẻ khác và họ cũng được trả tự do, an thân rồi mà.

Nói vậy cũng đúng. Nhưng một hồi có tin đồn Abakumov nặng nợ vì một món "ân oán giang hồ". Hồi còn là điều tra viên chính hẳn đã "thăm vấn" nàng Lyuba Sedykh người bị gửi tới Tiểu đoàn trừng giới. Có lẽ Abakumov xuống tay hơi nặng nên Lyuba thành bệnh bỏ mạng luôn, khiến *con trai lớn của Khrushchev* đâm goá vợ. Đó là lý do bị Stalin tổng giam mà Abakumov không được chế độ mới phóng thích. Lại bị truy tố ra Toà *Leningrad*, phiên toà đặt dưới quyền của ông *Chánh thẩm Khrushchev* nên bị tuyên án tử hình và bị xử bắn ngày 18 tháng 12 năm 1954. Thế là rồi đời Abakumov nhưng ít nhất hẳn cũng không phải thất vọng. Cơ quan không hết thời, dẹp bỏ mà vẫn tồn tại.

\*

"Họ từ đâu ra, họ có cùng gốc rễ, máu huyết với chúng ta chẳng mà họ ghê gớm thế? Dĩ nhiên là cùng vì tục ngữ chẳng có câu "*Ăn mày là ai? Ăn mày là ta*" sao? Biết đâu chừng hoàn cảnh đẩy đưa chính anh cũng có thể là một *Mật vụ mũ xanh*, làm đúng những công việc họ làm vậy chớ.

Riêng tôi thì đang theo học năm thứ ba Đại học – và mùa thu năm 1938 – có chân trong Đoàn Thanh niên Cộng sản, tôi đã được kêu lên trụ sở Quận đoàn hai lần cùng với mấy thằng bạn. Chẳng cần hỏi ý kiến trước, người ta đưa cho tụi tôi một lá đơn, chỉ việc điền vô chỗ trống. Đại khái mấy chú khá Toán, Lý, Hoá, tại sao không làm đơn vô trường Huấn luyện NKVD sau này ra trường có phải hữu dụng cho tổ quốc không?

(Bao giờ chẳng... Tổ quốc cần đến anh. Sẽ có người nhân danh Tổ quốc yêu cầu anh làm, đúng nhu cầu của Tổ quốc!)

Năm trước Quận đoàn cũng đã hô hào chúng tôi đăng vô Không quân. Có ai đang học muốn bỏ dở, chúng tôi đâu đã muốn khoác áo lính. Nhưng lần này chúng tôi né kỹ. Hai mươi lăm năm sau dĩ nhiên chúng tôi có thể nói hồi đó đã thừa biết nghề Mật vụ bắt người, đánh người nên chê không thêm

vô. Nhưng không phải vậy. Họ bắt người toàn ban đêm, ban ngày bọn trẻ chúng tôi vẫn sắp hàng đi ca hát vô tư mà. Làm sao biết nổi, mà biết để làm gì? Trọn Ủy ban Tỉnh bị đẩy đi thật nhưng vụ đó có liên quan gì tới chúng tôi? Hai ba giáo sư bị bắt thật nhưng chúng tôi xót thương gì? Không chừng cuối năm thi còn dễ hơn! Lớp tuổi chúng tôi ra đời cùng với Cách mạng, là con đẻ của Cách mạng... tương lai tràn trề quá mà!

Sự thực là ngay từ hồi đó, chẳng lý luận mỗ xê chúng tôi cũng tự nhiên không chịu vô trường đào tạo *Mật vụ mũ xanh*.

...

Mặc dù học xong Đại học ra ngon nhất cũng chỉ vớ được một chân giáo học trường quê ăn lương chết đói, mà vô trường NKVD là lương gấp ba, có phụ cấp khẩu phần đặc biệt. Vậy mà chúng tôi nhất định chê. Tại sao chê chưa biết hẳn và có biết *cũng* chẳng dám nói ra. Cảm giác ghê sợ, kinh tởm nghề Mật vụ *không xuất phát từ óc mà từ con tim*. Ai muốn nói gì chúng tôi cũng gật đầu nhận chịu hết nhưng trong lòng là cả một sự chối bỏ, thù ghét. Không có chúng chúng tôi không tham dự.

Nếp sống xã hội Nga vốn vậy. Bao nhiêu năm rồi có thể nói thẳng rằng người tử tế làm công chức ngành nào cũng được trừ ngành Mật thám là chẳng ai ham. Cả trăm năm, cả mấy trăm năm ý thức đó vẫn tiềm ẩn. Ngay từ thời luân lý, đạo đức còn có giá và thiện hay ác lương tâm còn phân biệt được.

Lớp tuổi chúng tôi cũng có vài thằng chịu vô trường NVKD. Giả thử ban Tuyển mộ *ép phải* vô thì có lẽ chúng tôi chẳng ai dám chê. Tôi cứ tưởng tượng nếu chiến tranh bùng nổ mà tôi đã đeo huy hiệu sĩ quan NKVD thì đời tôi rồi sẽ ra sao? Có thể tôi sẽ tự an ủi hồi đó quá mềm yếu, không đủ sức cưỡng lại đành phải theo nghề Mật vụ. Sau này bị tổng vô khám, có dịp năm nghiệm lại chính cuộc đời binh nghiệp của mình, tôi đâm kinh hoàng.

Hồi đó tôi đang mê Toán nặng. Sinh viên đại học nhưng đi lính đâu có được Sinh viên Sĩ quan. Sáu tháng lính quèn, bụng đói mà lúc nào cũng phải nhắm mắt tuân theo mệnh lệnh của những kẻ không đáng cho mình tuân lệnh. Rồi nửa năm liền bị hành hạ quần quật trong lớp Dự bị Sĩ quan. Không chịu nổi thì suốt đời làm lính chiến mới nghĩ tới đã rùng mình,

nhưng rồi cũng được gắn lon, hai ngôi sao tí hon trên cầu vai. Rồi ba sao, bốn sao. Bao nhiêu gian nan, khổ cực quên phứt hết. Còn chút lòng ham mê tự do thuở sinh viên cũng mất luôn. Nhưng khốn nỗi đã nhà binh thì còn gì tự do? Đến đi cũng thích đi chung một đám diễn hành *tập hợp* quen quá mất rồi!

Tôi nhớ như in hồi mới ở trường Sĩ quan ra, tâm tánh biến đổi kỳ dị, chịu cuộc đời nhà binh ở chỗ *cực kỳ giản dị, chẳng cần phải suy nghĩ*. Thấy khoái cuộc đời *trà trộn* với tập thể, *sống in như mọi người*, nghĩa là sống ào ào với niềm sung sướng quên được nếp sống tế nhị của thời thơ ấu.

Thời gian ở quân trường lúc nào cũng đói, lúc nào cũng chỉ nhìn quanh để rình ăn và thằng nào xoay sở ăn đớp được nhiều là thằng ấy bánh. Nhưng sợ nhất là rớt giữa chừng, không được ra trường là có châu ra mặt trận Stalingrad. Có thể nói là chúng tôi bị hành hạ ở quân trường tới khốn khổ tối đa để sau này ra trường hành hạ lại những thằng khác. Chẳng bao giờ ngủ đầy giấc vì đang ngủ rất có thể bị dựng dậy đi phạt, chạy phạt. Một thằng chùi giấy không sạch là cả tiểu đội chạy phạt đến ngất ngư. Còn phải tập hợp đứng nghiêm, chờ cho đến lúc nó đánh giày láng bóng.

Trong khi chờ đợi cái lon sĩ quan thì đi chúng tôi cũng phải tập đi như cọp, hô phải hô cho rõ to, rõ hách. Mới có lon sĩ quan trên cầu vai, vừa được một tháng điều động một pháo đội ở hậu phương tôi đã hành hạ lính dưới quyền một cách thản nhiên, ông Đại tá thanh tra gọi vô khiển trách còn dựa vào "kỷ luật nhà binh" để tự bào chữa. Xét cho cùng trong quân đội thì sự kiêu hãnh cũng tích lũy như lớp mỡ trong cơ thể con heo vậy.

Bằng không tôi đâu dám hò hét ra lệnh cho thuộc cấp, cấm hỏi đi hỏi lại. Lúc nào cũng tự đặt mình vào cấp trên, có quyền đe dọa người khác ở ngoài mặt trận là nơi thằng nào cũng có thể chết như nhau! Mình ngồi nhưng bắt lính đứng nghiêm, bắt bẻ chặn họng và... với những người đáng tuổi cha tuổi ông cũng cứ xưng hô láo xược, xách mé. Bằng không tôi đâu dám giữa lúc pháo kích ầm ầm bắt lính ra sửa hàng rào kẽm gai để thưởng cấp khỏi khiển trách (để đến nỗi Binh nhì Andreyashin phải trúng miếng đạn chết). Tôi vẫn thản nhiên ăn bánh mì xăng-uych phết bơ, coi khẩu phần sĩ quan phải vậy còn lính ăn uống những gì thầy kệ. Lại còn chiếm riêng

một thằng *lính đầy tớ* (gọi là "cần vụ" cho sang!) để trảm việc sai phái trút lên đầu nó, kể cả việc bắt nấu ăn riêng cho khác đồ ăn của lính. Vậy là hơn cán bộ NKVD rồi. Thấm vấn viên ở Lubyanka đâu có cần vụ hầu hạ.

Bằng không tôi đâu dám bắt lính trần lưng đào hố cá nhân cho mình mỗi lần hạ trại. Hàm núp *sĩ quan* phải rộng rãi, óc hàm phải thật kiên cố! Khốn nạn, có một pháo đội mà cũng bắt lính đào một *hầm phạt* ngay cả lúc đóng quân giữa rừng. Không đến nỗi tàn tệ như những *giếng cạn nhất người* ở trại Gorokhovets vì đầu sao thằng lính thợ phạt còn có một cái áo che đờ và còn một khẩu phần ăn của lính. Binh nhì Vyushkov đã bị phạt hàm chỉ vì tội để lạc mất con ngựa, Binh nhì Popkov vì tôi xài súng các-bin ấu. Làm sao quên nổi?

Tôi còn bắt lính khâu cho mình chiếc bao da (tịch thu xe giặc, lấy bao ghế làm thì quá dễ!) để đựng bản đồ, nhưng vẫn lấy làm đau khổ chỉ vì còn thiếu quai đeo: Tiện có chú Ủy viên Du kích Ủy ban Quận đi ngang có đúng cái quai da tôi đang cần, lính của tôi bèn tịch thu liền. Nhà binh phải có quyền ưu tiên chớ. (Đại khái cũng giống như ông Sĩ quan An ninh Senchenko vậy!). Hắn còn cái hộp thuốc màu đỏ, lính của tôi cũng "mượn" cho ông Sĩ quan chỉ huy xài).

Có cái lon trên vai là có quyền hơn người vậy đó! Những lời khuyên "chớ tham của người" của mẹ già ngày nào cũng như lý tưởng bình quyền của chú *Thanh niên Tiền Phong* không còn nữa. Đúng vào lúc đó thì xảy ra vụ lột lon, giặt huy chương. Thắt lưng cũng tịch thu. Chừng bị hộ tống lên xe hơi nhét vô phòng giam Quân đoàn thì tôi là hiện thân của chán chường, tá tơi. Binh sĩ dưới quyền thấy cảnh tượng này thì tôi chịu sao nổi?

\*

Nhắc lại hồi tôi bị bắt thì theo thông lệ phạm nhân phải được áp giải từ Ban Phản gián Quân đoàn lên Phòng Phản gián Mặt trận, nghĩa là chúng tôi phải đi chân từ Osterode tới Brodnica.

Lúc ở xà lim chui ra tôi đã thấy có 7 mạng chia làm 3 *cặp rười* đứng quay lưng lại. Sáu đứa mặc áo lạnh cũ mèm của Bộ binh, phía lưng mờ mờ hai chữ S.U lớn – có nghĩa quốc tịch Nga. Tôi từng thấy nhiều binh sĩ mặc áo

này, những đứa gốc Hồng quân bị Đức bắt làm tù binh và được quân ta "giải phóng". Chao ôi được giải phóng mà mặt đứa nào đứa nấy buồn so vì "quân ta" đối xử lạnh nhạt còn hơn địch. Qua khỏi chiến tuyến là tù binh lại vô trại giam lần nữa!

Đứng lẻ loi ở hàng dưới là một gã Đức thường dân cỡ 50 tuổi, mặt trắng trẻo dáng dấp sang trọng. Đi tù mà hăn còn đóng nguyên bộ com-lê đen, áo khoác ngoài đen, mũ cũng đen. Dĩ nhiên tôi phải tới bên một thằng để rấp vào thành cặp thứ tư. Trưởng ban áp giải là gã trung sĩ người Tatar đưa tay ra hiệu cho tôi xách va-li lên, chiếc va-li đựng đủ thứ đồ và đầy giấy tờ bản thảo.

Tôi nhăn mặt. Sĩ quan mà phải tự vác lấy va-li, do một thằng Trung sĩ chỉ định, vượt mọi nguyên tắc thủ tục. Sĩ quan mà vác đồ nặng để 6 thằng lính quèn kia đi tay không? Lại còn thằng Đức, thằng tù của một nước chiến bại cũng đi tay không nữa? Tôi xét thấy chẳng cần giải thích nhiều nên chỉ nói vắn tắt với Trung sĩ tướng toán:

"Tôi là sĩ quan. Va-li biểu thằng Đức này mang..."

Nghe tôi nói cả đám vẫn lặng thinh. Sự thực họ đâu có quay cổ lại. Chỉ có thằng S.U. lẻ đi cạnh tôi trợn mắt ngạc nhiên nhưng gã Trung sĩ hiểu liền. Tôi không phải sĩ quan của hăn nhưng vẫn là sĩ quan mà thủ tục nhà binh hăn thấm nhuần cũng như tôi nên hăn gọi ngay thằng Đức bắt vác va-li cho tôi.

Cả bọn lên đường, tay chấp sau lưng. Sáu thằng S.U đều đi tay không. Lúc ra trận thế nào thì khi trở về cũng chỉ có vậy. Tám thằng chia ra bốn cặp nối đuôi nhau lầm lũi đi, triệt để cấm nói chuyện... dù đang đi, nghỉ chân hay ở qua đêm. Đi đường cũng không được đi dính vào nhau, tiếng đi cùng một toán nhưng vẫn không phải riêng rẽ từng thằng, làm như phải vác theo luôn một cát-xô vô hình vậy.

Thời tiết đầu mùa xuân thay đổi bất tử. Lúc thì sương sa nặng hạt, đi trên đường cái sinh lầy phát bực bội. Lúc thì mặt trời hé ra được một khoảng tuy nắng chiếu yếu ớt cũng đủ đánh tan lớp sương, soi rõ cảnh vật bên đường mà chúng tôi sắp phải giã từ. Có lúc mây đen kéo tới, những cơn gió lạnh ướn thổi tạt từng mảnh tuyết vào mặt vào lưng chúng tôi rất rạt, mặc áo lạnh



giày boots mà cũng ướt sũng nước.

Trước mặt tôi là sáu cái lưng, lúc nào cũng chỉ thấy lưng. Khoảng cách đều đặn, vừa đi vừa tha hồ ngắm nghía những chữ S.U. vụng về loang lổ khác hẳn cái lưng đen bóng của thằng tù Đức. Nhịp đi chậm chậm, tôi thừa thì giờ suy ngẫm chuyện quá khứ, hiện tại. Nhưng đầu óc tôi mù mờ sau cú búa bổ đột ngột. Có nghĩ ngợi được gì.

Sáu cái lưng vẫn âm thầm, nhẫn nhục tiến tới. Thằng tù Đức xách va-li này giờ coi bộ thối mệ. Đổ tay hoài, hẳn còn ôm ngực, lắc đầu ra điều nặng quá, mang không nổi nữa. Gã S.U. đi bên cạnh vội tình nguyện đưa tay ra vác giùm một lúc (dù mới đây chính hẳn còn là tù binh của Đức). Sau đó chiếc va-li được âm thầm chuyển tay mấy thằng S.U. kia, mỗi thằng vác một khoảng. Rồi đến lượt thằng Đức trở lại. Tất cả tình nguyện vác, trừ tôi. Chẳng ai buồn nói với tôi một tiếng!

Giữa đường gặp một đoàn xe bò, toàn xe không. Thấy cảnh áp giải tù, mấy thằng đánh xe bèn đứng lên nhìn cho rõ. Tôi bỗng khó chịu vì bao nhiêu cặp mắt bỗng hướng về phía tôi, ngạo nghễ và trêu chọc cái điệu: "Ô hay, sĩ quan mà cũng tù hả? Vậy cho đáng đời!". Gốc sĩ quan của tôi thì rành rành ở bộ quân phục mới, quần áo cắt vừa vặn, cầu vai cũng còn y nguyên, mấy hàng nút mạ vàng rỏ tiền chiếu lấp lánh. Nội những ánh mắt soi mói, tách rời tôi ra khỏi nhóm cũng đủ biểu lộ họ đang nghĩ gì. "Phải vậy mới công bằng, cho nó ném mùi tù tội", chớ không lẽ bắt tội mấy thằng lính? Thấy thằng sĩ quan là tôi cũng đi tù lẫn lộn cùng đám lính làm như họ hả hê lắm. Biết đâu chừng Đại đội trưởng của họ rồi cũng có phen "xuống chân" như thế này.

Ngay lúc đó tôi có cảm giác bị họ liệt về *phe địch*. Phải là gián điệp, phá hoại! Cho nên có thằng hét lên:

"A, lại một thằng Vlasov phản động! Còn chạy đâu nữa. Bắn bỏ cho rồi!"

Một hai đứa dám chửi là cả bọn nhau nhau hướng về phía tôi tuôn ra những lời chửi bới thô bỉ, tục tĩu nhất. Họ chửi hăng lắm, coi bộ yêu nước lắm (thì ở hậu phương bao giờ chẳng vậy!). Họ nghiêm nhiên liệt tôi vào hàng điệp viên để quốc bị lột mặt nạ nên bị bắt sớm ngày nào quân ta có thể tiến nhanh ngày ấy, không chừng chiến tranh mau chấm dứt hơn cũng nên.

Khốn nạn bị áp giải đi trong đoàn tù, tôi đâu có quyền lên tiếng giải thích hay cãi lại? Tôi có cách nào cho họ biết tôi không phản bội, không phải điệp viên phá hoại? Tôi là bạn họ, vì họ mà tôi phải chịu cảnh này! Không nói được thì tôi cố mỉm cười với họ, cười thông cảm thân thiện vậy. Nhưng thằng tù đang bị áp giải là tôi vừa nhe răng ra cười thì họ còn bực bội hơn nhiều. "Mày còn *dám cười* hả?". Bao nhiêu cánh tay đưa lên dậm dọa, bao nhiêu câu chửi tàn tệ, lại hướng cả về tôi.

Lúc bấy giờ quả tình tôi cười kiêu hãnh. Tôi đâu phải bị họ bắt vì tội trộm, vì phản bội hay đào ngũ? Không, tôi đã âm thầm lý luận, tôi đã tìm ra nhược điểm tệ hại của Stalin. Tôi cười vì thực tâm nghĩ rằng bề nào cũng còn có thể đóng góp được phần nào trong việc cải sửa lại nếp sống của đất nước này.

Tôi nghĩ vậy, nhưng chiếc va-li của tôi thì vẫn để cho người khác mang: Tôi không hề cảm thấy làm vậy là vô lý. Cho dù thằng bạn tôi đang đi cạnh tôi – mắt trộm sâu đau khổ, râu đâm tua tủa – có dùng thứ ngôn ngữ sáng sủa nhất để bảo thằng vào mặt tôi rằng thân phận thằng tù mà có cái va-li còn bắt người khác mang là bậy... là lên mặt làm cao, làm bộ ta đây cũng được. *Thây kệ nó*. Tôi không cần biết. Tôi là *sĩ quan* mà.

Giả dụ 8 đứa cùng đi bữa đó có 7 thằng phải chết, chỉ 1 thằng được sống chắc chắn tôi sẽ la lớn lên không ngần ngại:

"Trung sĩ! Để tôi sống. Tôi là *sĩ quan* mà!"

Ấy đấy, *sĩ quan* tác chiến còn vậy. Giả thử có hai cầu vai xanh *Sĩ quan An ninh*, người của *Cơ quan* thì còn tới cỡ nào?

Phải biết người của *Cơ quan* tất nhiên phải được nhồi sọ rằng cũng là *Sĩ quan* nhưng *Sĩ quan Mũ xanh* phải hơn hẳn, là thành phần ưu tú nhất nên hiểu biết nhiều hơn, trách nhiệm nặng hơn. Do đó có tra tấn người cũng chỉ để chu toàn trách nhiệm.

Tôi thành thực nghĩ nếu được đào tạo ở NKVD ra chắc tôi cũng không khác gì họ. Vô *Cơ quan* dưới thời Yerzhov chắc chắn tôi sẽ thành cán bộ đặc lực dưới thời Beria! (Vì thế độc giả nào còn nghĩ rằng QUẢN ĐÀO NGỤC TÙ rõ ràng có lập trường chính trị nhằm tác dụng chính trị hãy gấp sách lại giùm).

Chuyện đời đâu có giản dị vậy. Đâu phải có một lớp ác nhân chuyên làm ác, mình chỉ việc tách rời chúng ra để tận diệt chúng là xong chuyện.

Con đường phân ranh giữa *thiện* và *ác*, *trái* và *phải*, chao ôi lại nằm đúng con tim của chúng ta. Đụng đến quả là đau đớn! Con đường đó đâu chịu đứng y chỗ. Nó có thể bị sự tàn ác chen lấn, ép hẳn sang một bên mà cũng có thể tự nó chạy nép sang bên nhường chỗ cho thánh thiện nảy mầm. Con người ta biến dạng thành người khác hẳn là thường. Chỉ vì thời gian, hoàn cảnh mà con người có thể cực xấu hay cực tốt. Xấu tốt lại có thể lẫn lộn, dù con người vẫn mang cùng một tên.

Nếu Socrate từng khuyên: "Chính anh hãy tự biết mình anh", thì tục ngữ Nga cũng có câu: "*Từ thiện sang ác chỉ nháy nháy*", nên ta có thể hiểu hiểu ngược lại: "*Từ ác sang thiện cũng vậy*".

Còn nhớ sau khi lòi ra những chuyện bê bối ở *Cơ quan* cũng phải có người này, người khác. NKVD hay KGB thiếu gì người tốt.

Đúng thế, nếu chữ *tốt* ở đây hiểu theo nghĩa có đồng chí bị bắt dám lén rí tai: "Ráng vững lập trường", rồi tiếp tế cho ít mẩu bánh mì nhưng sau đó sẵn sàng chà đạp lên những miếng bánh mì khác. Còn *tốt* hiểu theo nghĩa thông thường, nhân đạo thì không hiểu *Cơ quan* có người tốt thiệt chẳng?

Sự thực là **KHÔNG**. Người tốt, người lành là *Cơ quan* chê trước, gạt bỏ ngay từ lúc tuyển mộ. Thiếu gì người được chiếu cố cũng tìm đủ mọi cách vùng thoát. <sup>[19]</sup> Đã lỡ vô *Cơ quan* ăn lương thì chỉ có hai cách: một là tự thích ứng với hoàn cảnh, hai là chờ Sở cho thôi việc hoặc tống vào tù. Như vậy lấy đâu ra *người tốt*? Vậy mà vẫn có.

Như gã Trung úy trẻ dám rí tai linh mục Viktor Shipovalnikov một tháng trước: "Trốn đi. Họ sắp bắt cha đó". Cha Viktor không chịu trốn và bị bắt thật. Hẳn lại được cử tới canh chừng và vò đầu bứt tai: "Sao cha không trốn đi cho rồi?".

Ngược lại là trường hợp biến tính của Ovsyannikov, một Trung úy Trung đội trưởng thân cận nhất của tôi ở đơn vị, từng "ăn cùng mâm ngũ cùng chiếu" nhiều phen. Địch pháo như mưa tụi tôi cũng cứ húp súp sị súp chỉ sợ nguội. Theo tôi vốn gốc nông dân thuần túy, Ovsyannikov là con người bộc

trực, thẳng thắn mà quân trường hay đời sống nhà binh không làm hư hỏng nổi. Hẳn thương lính đến độ lo bảo vệ sinh mạng tối đa mà còn lo luôn sức khoẻ cho mấy bác lính già kia mà.

Nhiều lần thấy tôi bất mãn, hẳn an ủi bằng những mẩu chuyện thiết thực "thấy sao nói vậy" về đời sống miền quê, về nông trại. Nghe tôi bị bắt hẳn rất buồn bực, viết báo cáo đề cao thành tích chiến trường của tôi, đưa lên Tư lệnh Sư đoàn ký đảng hoàng. Giải ngũ ra hẳn lui tới hỏi thăm giúp đỡ gia đình tôi... dù năm 1947 là năm dữ không thua gì 1937. Thời gian bị thẩm vấn tôi cứ nơm nớp sợ hẳn bị liên lụy vì có tên trong tập *Nhật ký chiến trường*.

Ở trại Cải tạo ra năm 1957 là tôi để ý tìm Ovsyannikov. Thư từ thăm hỏi nhiều lần mới được Trường Sư phạm Yuroslav cho tin hẳn được đổi sang Bộ Nội An! Người như hẳn *Cán bộ Cơ quan* sao? Hỏi tôi xuất bản cuốn Ivan Denisovich cũng chẳng có tin, chẳng thể gặp mặt (Điều tra viên cần gì phải biết đời sống của một thẳng tù!).

Mãi sau này nhờ người đưa thư tận tay, tôi mới nhận được vài hàng chữ của cố nhân Ovsyannikov đại khái:

"... Ở Trường Sư phạm tôi được chuyển về *Cơ quan* và tôi nghĩ cứ lo công tác đặc lực thế nào cũng được cấp trên biết đến cất nhắc lên. Đồng ý là cũng còn vài chuyện bất như ý nhưng nói chung ở đây có điều kiện thăng tiến, có tình *đồng chí*. Khỏi bận tâm nghĩ ngợi về tương lai".

Thì ra ông Trung úy gốc nông dân chất phác, bộc trực đã biến hình biến tính hẳn sau khi trở thành cán bộ *Cơ quan* Ovsyannikov. Những năm cuối thời Stalin hẳn đã cộng tác đặc lực nhằm thăng tiến nghề nghiệp bằng cách phạm nhân nào lọt vào tay hẳn là lãnh án tối đa, 25 năm đi đày trại Cải tạo! Ai ngờ con người có thể biến đổi toàn vẹn, ghê gớm cỡ đó?

Nghề Mật vụ là như vậy nên cán bộ *Cơ quan* lâu lâu cũng gặp thế kẹt khó chịu như điều tra viên hung thần Goldman bị với nữ phạm nhân Vera Korneyeva. Bị thua trí thật đau mà không làm gì được, vì bao nhiêu đồng chí "ủng hộ" mù, ngay trong văn phòng *Cơ quan*.

Chẳng là bữa làm xong cung, Goldman phải đưa cho phạm nhân Vera coi lại và ký. Ký thêm "Tờ cam kết không tiết lộ", đúng *thủ tục 206*. Đảng nào

cũng bị nên Vera làm bộ công dân tốt, xin ông điều tra viên cho hành xử đúng mức *quyền coi lại khẩu cung* và thủng thỉnh đọc từng hàng một xấp hồ sơ cung từ của 17 *đồng phạm* trong nhóm “tôn giáo phản động”. Giận như điên song Goldman buộc lòng phải để phạm nhân đọc lại, đúng luật nhà nước. Nhưng đợi mụ đọc xong thì quá buồn ngủ nên điều tra viên Goldman hậm hực lôi Vera ra phòng ngoài có một số nhân viên đang ngồi làm để chỉ chỗ cho ngồi đọc chừng nào xong thì xong. Hấn bức bội bỏ đi chỗ khác.

Thoạt đầu Vera Korneyeva cảm cúi ngồi đọc một mình. Thấy lạ một vài gã tới hỏi chuyện chơi vì họ làm mãi cũng phải buồn chớ. Vera “bắt chuyện” rồi thêm vài kẻ tới bàn góp, biến thành một cuộc thảo luận rồi thuyết giảng lúc nào không hay! Dĩ nhiên kẻ *đứng lên diễn thuyết* là nữ phạm nhân Vera. Diễn giả hăng hái, ăn nói hoạt bát, *vài chục thính giả* (ở các phòng bên thấy lạ chạy ra nghe) chăm chú theo dõi, có người còn đứng lên chất vấn yêu cầu giải thích rõ nữa! Dù diễn giả ngoài đời chỉ là thợ tiện, chăn nuôi gia súc nhưng điểm đặc biệt là dám xác nhận tin ngưỡng và mạnh dạn nói lên giữa văn phòng *Cơ quan*, cho chính cán bộ *Cơ quan* nghe!

Dĩ nhiên những đề tài Vera nói chẳng hiểu gì. Toàn giọng điệu bất mãn, phản động, chống đối chính sách nhà nước! Thực tế có bao giờ nước Nga chịu nghèo nàn, khổ sở cỡ này! Sao cứ bắt bớ, khủng bố mãi các công dân lương thiện, ghép họ vào tội phản quốc để hạ sát, hạ ngục? Vậy khác nào nhà nước “tự chặt chân chặt tay” xã hội đã khốn đốn càng sa sút thêm, cũng như đàn áp tôn giáo chỉ làm cho các tín đồ bất mãn, vô tình đẩy họ vào thế phải chống lại chính sách nhà nước.

Dĩ nhiên Vera gặp đâu nói đấy nhưng bữa đó thuyết giảng thật say vì thính giả cũng khoái nghe nhiều chuyện lạ. Bằng không lúc điều tra viên Goldman hay tin hốt hoảng chạy vô la lối đã chẳng bị chính các *đồng chí cùng sở* phản đối om sòm:

“Đi chỗ khác chơi cho nhờ tí nào! Yêu cầu đồng chí im đi để nghe *người nữ* này nói. Nói tiếp đi...”

Vậy là Goldman đành chịu làm thính giả luôn để nghe *người nữ* Vera diễn giảng tiếp! Xin để ý danh từ *người nữ* họ dùng bữa đó. Một nữ phạm nhân

đang bị thâm vấn trong *Cơ quan* chẳng thể gọi bằng “bà” hay “cô, chị”... Gọi bằng “đồng chí” hoặc “nữ công dân” còn bất tiện nữa! Sao bằng bất ngờ nghe diễn giảng tôn giáo thì dùng luôn danh từ *người nữ*, chữ của Đấng Christ.

Mẫu chuyện trên quả là tối bất thường trong sinh hoạt *Cơ quan*. Bình thường đã có nếp sẵn rồi: ngay Công tố viên Terekhov cũng chỉ thắc mắc, thương hại cho thằng tù *đầu tiên* mà hấn ký án tử hình. Hấn thú nhận có *xúc động* thiệt, nhưng chỉ một lần thôi. Sau này hấn xử tử bao nhiêu người không biết và dĩ nhiên không đếm nữa! [1]

Theo nhân chứng N.P. thì cán bộ *cơ quan* còn bọn nào lạnh lùng, sắt đá bằng *cai ngục*? Nhưng trong giây phút nào đó họ vẫn để lộ chút đỉnh nhân tính, như mục *cai ngục* Trung ương khám đường Leningrad áp giải nhân chứng đi thâm vấn. Mặt mục trở như đá, mắt mở trừng nhưng vô hồn! Bỗng đâu có trái bom rớt kế bên khám đường, nổ như trời sập làm mục gác khám hốt hoảng quá, quên mình là gác khám để ôm cứng lấy phạm nhân...sẵn sàng chia sớt tai nạn. Qua cơn oanh tạc thì nét mặt mục trở lại lạnh như tiền, máy móc hô: “Đi mau... Tay đưa sau lưng...”

Xưa nay người ta thường quan niệm một người độc ác: “Ông ấy đối với vợ con đàn ông quá mà?”. Sự thực khác hẳn. Như ngài Chủ tịch Tối cao Pháp viện Golyakov ai chẳng ca tụng là người “giản dị, rảnh rang ưa làm vườn chăm sóc cây cỏ và chỉ có thú vui duy nhất là *chơi sách*”. Người yêu sách thực tình, nghe nói chỗ nào có sách cũ quý báu là tới gấp, cũng như đọc không sót tác phẩm Tolstoi, Korolenko, Chekhov thật. Thích sách, khoái văn chương lắm nhưng ngài Chủ tịch Tối cao Pháp viện cũng từng lên án tử cả ngàn con người vậy.

Còn ông Đại tá cần đến chút xíu nhược điểm đó cũng như hai thế kỷ nay giới lao Mật vụ cần đến mà xanh, *màu xanh da trời* để khoác lên cho nhân viên vậy. Nhân viên an ninh là phải *đồng phục xanh da trời* như thi sĩ Lermontov xưa kia ca tụng. Mũ xanh, cầu vai, huy hiệu nền xanh. Dù có lệnh nhân viên *Cơ quan* không được ăn mặc lộ liễu tạo sự tò mò, chú ý của quần chúng nên những món đồ trang trí là cầu vai, huy hiệu vẫn *bắt buộc*

*phải màu xanh da trời* nhưng thu nhỏ bớt lại cho khỏi đập vào mắt.

Bất quá màu xanh da trời cũng chỉ được sử dụng để che lấp bớt màu đen, che bớt những hành động trong bóng đêm đen.

Có những hành động *đen* cần giấu cho kỹ chớ. Tay tổ Mật vụ Yagoda hẳn là rành nghề che đậy những vụ như dưới đây. Có mấy ai biết được – ngoài đám thân cận của nhà văn Gorky là người bồ bịch nhất với Yadoga hồi đó – là ông sếp Nội An có trò chơi bắn súng thật thú vị để thưởng thức với bè bạn. Vi-la của Yagoda có phòng tắm rất bảnh, phía ngoài là cả một hành lang dài bày thật nhiều *tượng thánh*. Trước khi vô phòng tắm, bọn Yagoda có cái khoái ở trần trường xách súng lục nhắm nổ những pho tượng đó để tập bắn cho quen tay.

Hiển nhiên đây là một trò chơi vô ý thức, độc ác. Nhưng làm vậy để làm gì? Có thực bọn họ dám chơi ác khơi khơi vậy?

Cũng mong là thế gian này không có kẻ ác để bọn ác nhân chỉ có trong truyện nhi đồng thời cổ. Nhưng từ ngày các đại văn hào cỡ Shakespeare, Schiller, Dicken chế tạo ra những nhân vật càng ngày càng độc ác thì chính những ác nhân ngày xưa lai đâm ra quá hiền, hiền đến độ tội nghiệp! Kẻ ác thời xưa dám tự nhận họ tàn ác, linh hồn đen tối. Họ dám thẳng thắn tự thú: “Tôi làm ác quen rồi, bằng không sống không nổi. Tôi khoái tạo ra cảnh cha con chém giết nhau. Họ càng đau khổ tôi càng say sưa *thưởng thức* những đau khổ đó!”

Giờ đây có ai chịu nhận tiếng ác một cách dễ dàng vậy? Muốn làm ác con người thời nay trước hết phải tự tin là họ *làm lành*, phải làm như vậy mới đúng luật thiên nhiên. Họ phải tìm bằng được mọi lý luận để biện minh là họ làm đúng. Ngày xưa Macbeth cũng từng biện minh nhưng đã biện minh yếu xìu nên mới có vụ “lương tâm cắn rứt”. Chính tay tổ Yadoga cũng tự biện minh được mà. Tuy nhiên Shakespeare nếu có dựng vai trò đại ác thì cũng chỉ dám cho nhúng tay vào máu cỡ một chục mạng là tốp. Vì họ chưa có *Ý THỨC HỆ*.

Chính *ý thức hệ* là một biện minh vô cùng hữu hiệu cho bất cứ một hành động tàn ác nào là điểm tựa cần thiết thúc đẩy bọn ác nhân xuống tay thẳng cánh. Có *ý thức hệ* để biện minh thì *có phạm tội* cũng phải được hiểu là làm

*điều thiện*, do đó không được kết án, nguyên rủa, mà còn phải tuyên dương, ca ngợi.

Thì ra *ý thức hệ* đã được sử dụng để con người có quyền phạm tội. Bọn xâm lăng đi chinh phục những nước khác cũng vì Tổ quốc vĩ đại. Đám thực dân chiếm thuộc địa nhân danh văn minh, khai hoá. Bọn Quốc xã vì thuần khiết dòng giống Nhật nhĩ mẫn. Và sau cùng đám dân chủ giả hiệu xưa và nay thì nhân danh bình đẳng, bác ái và hạnh phúc của thế hệ mai sau.

Chính vì *ý thức hệ* mà thế kỷ XX đã chứng kiến người tàn sát người, tính bằng số triệu. Đó là một sự kiện bất khả chối cãi, một tội ác không thể vượt qua. Có tội ác dĩ nhiên phải có người phạm tội. Nhưng ai dám phạm tội vĩ đại như vậy? Ai? Phải có. Nếu không thì lấy đâu ra quần đảo ngục tù?

Giữa khoảng 1918-1920 có tin đồn cơ sở Cheka *Petrograd của Uritsky*, cơ sở *Odessa của Deich* không thèm xử bắn phạm nhân mà liệng thẳng vô chuồng cạp sở thú. Bao nhiêu người từng nạp thịt cho ác thú như vậy? Có thực vậy không hay chỉ là bịa?

Thật ra tôi cũng chẳng bận tâm đòi bằng chứng mà bắt chước lẽ lối làm ăn của nghề Mật vụ, chỉ yêu cầu họ thử chứng minh ngược lại, nghĩa là không, hễ có vụ lấy thịt tù nuôi cạp. Xin cho biết mấy năm đói kém người còn đói thì lấy đâu ra thịt nuôi cạp sở thú? Có thể truất phần ăn của thợ thuyền, lao động được không? Trong khi đó đảng nào bọn tù cũng phải chết sao bằng lấy thịt của chúng nuôi cạp ăn cho khỏi tốn kém? Một biện pháp tiết kiệm đóng góp cho nền kinh tế mau thăng tiến.

Đó chính là lẩn ranh mà Shakespeare không dám cho những tên đại ác vượt qua. Với *ý thức hệ* thì ranh giới vượt qua dễ dàng! Khỏi xúc động, khỏi lương tâm cắn rứt.

Lẩn ranh này không khác *biên giới* của Vật lý học, phải hội đủ điều kiện mới có thể vượt biên. Chẳng hạn một mảnh *lithium* rọi tia sáng màu vàng mạnh thế nào cũng không phát tia điện tử, nhưng chỉ cần một tia yếu ớt, màu xanh là có phản xạ liền. Dưỡng khí xuống 100 độ dưới không độ thì tha hồ tạo áp suất cũng vẫn là chất hơi. Phải 183 độ dưới không độ thì dưỡng khí mới biến sang thể nước. Lương tâm con người cũng có lẩn ranh: Con người có thể suốt đời hoặc xấu hoặc tốt hay lúc xấu lúc tốt, nhưng



miền còn ở bên này ranh giới thì ác cũng còn có thể thành *thiện*, còn hy vọng cứu vãn nổi. Nhưng nếu tội ác chất chồng vì tính ác hoặc vì nhiều quyền thế tạo ra tội ác để đột ngột nhảy vọt qua lằn ranh, đứng hẳn sang bên kia biên giới của lương tâm thì con người vĩnh viễn chẳng bao giờ hồi đầu lại được.

“Từ thời thượng cổ thời đại công lý vẫn giản dị là đạo đức thẳng và tội ác bị trừng phạt.”

Thời buổi của chúng ta đạo đức không thẳng nhưng chưa đến nỗi lúc nào cũng bị xé tả tơi bởi những hàm răng chó. Đạo đức còn có chỗ ngồi, dù tả tơi khốn khổ cũng còn được phép ngồi vô một góc, miễn đừng lên tiếng.

Tội ác thực sự thì chẳng ai dám hó hé. Giả đạo đức cũng chẳng sao, chẳng phải là cái tội. Bao nhiêu triệu thường dân bị mất mạng nhưng thủ phạm thì không có vấn đề trừng phạt. Vừa mới hó hé: “Còn những người *đã bị...*” đã gặp muôn miệng nhao nhao phản ứng. Mới đầu hãy “khuyến cáo”: “Kìa, đồng chí nói gì vậy? *Mấy vết thương ngày xưa... khơi dậy làm chi?*” [2] . Nếu không biết đều tốp sẽ có châu đe dọa bằng gậy: “Câm họng! Anh bị như vậy chưa tởm hả? Anh tưởng khôi phục xong (quyền công dân) rồi đấy?”.

Trong khi đó, cho đến năm 1966 nội *bên Tây Đức* cũng đã có *tám mươi sáu ngàn* phạm nhân chiến tranh Quốc Xã bị đưa ra Toà lãnh án [3] . Vậy mà đất nước chúng ta vẫn sôi sục căm thù. Báo chí, radiô hò hét tối đa, mít tinh biểu tình om sòm để công kích, phản đối: “*Ít quá!* Phạm nhân chiến tranh mà chỉ có tám mươi sáu ngàn tên thì quá ít. Hai mươi năm còn nhẹ quá! Phải xử tội nhiều nữa, xử nặng nữa”.

Cũng trong thời gian đó đất nước chúng ta trừng trị bao nhiêu phạm nhân chiến tranh? Vón vện khoảng *mười tên*, căn cứ theo tài liệu chính thức của Ban Quân sự, Tối cao Pháp viện Liên bang Xô Viết.

Thì ra chúng ta hô hào trừng trị phạm nhân chiến tranh, *nhưng ở bên Đức*. Còn bọn ở vùng phụ cận Mạc Tư Khoa, ở trong các biệt thự bãi biển Sochi thì vô tội. Chúng ta còn tránh đường cho bọn họ đi, làm như bọn họ không liên can gì đến sự thảm tử của bao nhiêu người chồng, người cha Xô Viết.

Đừng nhắc tới là: “Đào bới dĩ vãng làm chi!” Đừng quên rằng tính tỷ lệ dân số, nếu Tây Đức có 86 ngàn phạm nhân chiến tranh thì đất nước chúng ta hẳn không dưới *một phần tư triệu!*

Vì sợ khơi dậy những vết thương dĩ vãng mà 35 năm sau chúng ta vẫn không truy cứu, xét xử ai hết. Điển hình nhất còn ai bằng Molotov, con người cố tình ù lì không biết gì hết, nhưng máu dính đầy người và ngày giờ này ung dung cư ngụ ở số 3 đại lộ Granovsky, ra ngoài đường một bước cũng ngượng chiếc xe hơi khổng lồ! Cũng phạm nhân chiến tranh, cũng nhúng tay vào tội ác mà Đức trừng phạt được còn Nga thì không. Đoạn đường tương lai rồi sẽ ra sao nếu có ung nhọt mà không tẩy uế? Hết còn “làm gương cho thế giới soi chung”!

Một sự kiện nổi bật trong những phiên xử phạm nhân chiến tranh ở Đức.

Thỉnh thoảng lại có một bị cáo hai tay che mặt, không thanh minh nữa, không xin Toà khoan hồng. Họ thú nhận là trước Toà, chỉ *nghe lại* những tội ác của chính họ ngày nào cũng ghê tởm, chán nản đến không muốn sống nữa. Đó mới là hình phạt nặng nhất, buộc bị cáo phải kinh tởm những tội ác do họ gây ra. Bị lần lượt lên án 86 ngàn lần trước Toà, bị chính thể hệ sau và báo chí dư luận trừng phạt như vậy thì tội ác hiển nhiên tẩy sạch.

Trong khi đó thể hệ chúng ta sẽ bị đời sau liệt vào hạng mềm lợm, vô tích sự. Đã khứng chịu xuôi tay để bọn họ làm thịt đến số triệu lại còn lo dãi ngộ xứng đáng quân sát nhân ở tuổi “mãn chiều xế bóng” của chúng! Biết làm gì đây khi truyền thống hội ngộ của nước Nga xưa đối với họ là cả một sự vô lý? Biết làm gì khi chỉ cần khai lai một phần trăm tội ác ngạt ngựa thì chính sự hãi hùng kinh hoàng của họ cũng đánh dạt những ý thức Công lý. Khi quyền lợi của họ được tưới bằng máu nạn nhân và chính họ nhất định níu cứng lấy.

Phải hiểu rằng lớp người đích thực chỉ huy guồng máy nghiền thịt người từ 1937 trở lại đây hẳn không còn trẻ nữa. Họ phải từ 50 đến 80 tuổi rồi. Nghĩa là ở thuở trai trẻ đã hưởng thụ bằng thích, họ đã sung sướng đã đời rồi, ngày giờ này biết trừng phạt cỡ nào, bao lâu nữa cho *cân xứng* tội lỗi?

Dĩ nhiên chúng ta không mang họ ra xử bắn. Chúng ta cũng không thêm bắt họ ném những ngón đòn tra tấn đặc sắc của chính họ. Đại để động nước

muối vô họng, cho rệp hút máu đến lả người, uốn ngược cho cong xương sống, cấm ngủ trọn tuần, lấy mũi giày nghiền chỗ kín hay dùi cao su đặc, đánh đai sắt quanh xương sọ, nhét vô xà lim như cá hộp... Không, chúng ta không thềm trả thù như vậy. Vì đất nước này, vì tương lai của thế hệ mai sau *chúng ta có bốn phạm phải truy lùng bằng hết, phải đưa bọn trọng phạm ra Tòa xét xử.* Không cần vạch rõ từng tội mà chỉ buộc từng tên một phải lớn tiếng xác nhận rằng:

“Tôi là đao phủ. Tôi đã giết người!”

Một câu đó nhắc đi nhắc lại *hai trăm năm mươi ngàn lần* hẳn phải đủ chớ? Nhưng 250 ngàn lần vì không lẽ chúng ta chịu thua Tây Đức? Không lẽ ở giữa thế kỷ thứ XX này lại có thể có sự mù mờ, không phân biệt nổi thứ trọng tội ác ôn bắt buộc phải đưa ra Tòa trừng trị với cái gọi là “dĩ vãng” không nên “khuấy động” trả lời?

Chúng ta phải công khai lên án chính cái *tư tưởng* một vài người có quyền đàn áp những kẻ khác. Biết là tội ác mà ngậm miệng, vùi sâu nó xuống để không ai nhìn thấy nữa là gieo giống cho tội ác nảy mầm để sau này độc hại ngàn lần hơn. Biết bọn phạm tội không trừng trị, trách phạt còn dung dưỡng khác nào tự tay phá vỡ nền móng Công lý tương lai.

Vì công lý rạn nứt từ nền móng, thế hệ mai sau sẽ trưởng thành trong dửng dưng. Không phải thiếu căn bản học tập tư tưởng. Chắc chắn bọn trẻ sẽ lớn dần với ý tưởng phạm tội đã chẳng sợ trừng phạt mà cuộc đời rõ ràng khảm khá. Chao ôi, sống sao nổi trong một xã hội ung nhọt cỡ nào!

---

[1] Sự dễ dãi trong việc thẩm vấn, cung khai hồi đó (cũng như vụ Bukharin nhiều năm sau) có lẽ nguyên do vì thẩm vấn viên cũng như bị can đều cùng giai cấp, đồng đảng về phương diện xã hội. Người có bốn phạm thẩm vấn thì người khai cung cũng mau mắn, thực lòng để cùng hoàn thành cung từ tốt đẹp.

[2] Trong nhóm Ulyanov có một người tên Andreyuskin nè viết thư cho một người bạn ở Khrakov, nguyên văn như sau: “Tôi vững tin rằng chúng

tôi sẽ cho mọi người thấy một sự khủng bố ghê gớm nhất, trong một ngày gần đây thôi. *Khủng bố Đỏ* là nghề tay trái của tôi... Hiện tôi đang lo cho một thằng bạn. Nếu nó *bị* thì tôi cũng có thể *bị* vậy và quả là tai hoạ vì tôi sẽ *kéo vô theo* cả đám đang làm rất đặc lực...”. Không phải đây là lần đầu một lá thư hớ hênh như vậy bị tiết lộ. Vậy mà Mật vụ Nga hoàng ở Kharlov cũng phải mất 5 tuần lễ điều tra coi thằng nào ở Petersburg là tác giả lá thư trên. Mãi đến ngày 18 tháng 2 mới dò ra Andeyushkin thì ngày 1 tháng 3 Mật vụ Petersburg bắt dính tại trận mấy kẻ khủng bố đang vác bom đi trên đại lộ Ncasky Prospekt, toan tới địa điểm, mưu sát Nga hoàng Alexander Đệ Tam.

[3] Một gã bạn học chút xíu nữa kệt chỉ vì chúng tôi vô tình nhắc đến tên hẩn trong thư. Được biết hẩn không bị, tôi thành thực mừng quá! Nào ngờ 22 năm sau, ông bạn quý gửi thư trách móc, phê phán mấy cuốn sách của tôi, cho rằng tôi sáng tác một chiều như vậy rõ ràng là bù nhìn phản động của phe Tây phương. Hẩn nhấn mạnh nếu đọc những sáng tác của tôi, chính Lênin mà tôi vẫn ngưỡng mộ và cả Marx lẫn Angels nữa cũng sẽ lên án tôi thẳng tay. Sự thực tôi không buồn vì những lời chỉ trích của ông bạn mà chỉ tiếc rằng 22 năm trước hẩn không có dịp vô, bằng không tư tưởng hẩn sẽ đổi khác.

[4] Đó là một sự thật muốn cãi cũng không nổi. Từ thời gian, phương pháp đều in hệt nhau. Những ai từng nếm mùi điều tra của cả Gestapo lẫn KGB đều biết quá rành rẽ. Còn ai bằng Yevgeny Ivnovich Divnich, giáo sĩ Chính thống giáo? Người từng bị Gestapo tra tấn vì hoạt động Cộng sản trong hàng ngũ công nhân Nga ở Đức và KGB điều tra vì liên lạc với tư bản quốc tế. Xét về nghề nghiệp thì Gestapo còn khai thác Divnich để phăng ra sự thực và không tìm ra bằng chứng đương sự còn được thả ra. Với KGB thì sự thực không cần thiết và bắt được người nào cũng không có vấn đề thả.

[5] Chú thích của Solzhenitsyn: “Thuyết phục” đây có nghĩa lịch sự. Cần phải thêm vô: “Thuyết phục bằng... đòn”, nghĩa là tra tấn.

[6] Trong hàng ngũ cộng sản thì nhóm Leningrad không có nghĩa là nhóm đệ tử của Lênin mà đơn giản chỉ là những tay nhiều tuổi Đảng.

[7] Như Volkopalyov, một điều tra viên dữ dằn gốc Nam Tư thành lính được đổi qua Moldavia làm Công cán Ủy viên đặc trách Tôn giáo vụ.

[8] Đó là trường hợp ông Viktor Nicolaiyevich Ilin đang mang quân hàm Đại tướng trong Bộ Nội An bỗng biến hình thành Bí thư Hội Nhà văn Liên Xô.

[9] Theo hồi ký của Ivnov Razumnik thì phạm nhân Vasilyev đã được thưởng thức mục này.

[10] Như điều tra viên Polahiko, Ty Nội An Kemerovo đã từng biểu diễn.

[11] Lâu nay tôi tính viết một câu chuyện tựa đề “Người vợ hư” nhưng chưa kịp cho ra bống đâu có một chuyện thực xảy ra ở ngoài đời nên xét ra khỏi cần viết. Chuyện xảy ra ở một căn cứ phi trường Viễn Đông trước khi bùng nổ chiến cuộc Triều Tiên. Có ông Trung tá đi công tác về hay tin vợ đau nằm nhà thương. Lật đật vô thăm thì ông bác sĩ cho hay bà Trung tá bị *hư hỏng* bộ phận kín vì những trò ngược đời. Dĩ nhiên không phải do mình làm nên. Ông Trung tá gạn hỏi mãi thì được biết thủ phạm vụ “hành hạ” là ông Trung úy An ninh trong đơn vị, với sự cộng tác phần nào của nạn nhân. Giận quá ông Trung tá vác súng đến tận buya-rô gã Trung úy tính nổ..., nhưng sau đó người lui thủi ra về như mèo cắt tai. Thì ra ông chồng bị dọa cho đi đày chung thân, ở một chỗ dữ nhất nên đành phải đầu hàng, vui nhận lãnh bà vợ hư hỏng nặng mà bệnh viện chữa không nổi về nhà làm vợ làm chồng y như cũ, không có chuyện gì xảy ra, *không được* ly dị, không dám kêu ca chỉ sợ ông Trung úy báo cáo một phát là chết rục xương trong tù. Chuyện này do gã tài xế tin cẩn của ông Trung úy An ninh kể lại.

Những vụ cưỡng đoạt ái tình của nhân viên *Cơ quan* đâu có ít. Nhiều người biết nhất là vụ ông sĩ quan có thể lực ở Bộ Nội An năm 1944 ép buộc cô con gái ông Tướng Bộ binh phải lấy đương sự bằng không thì ông Tướng đi tù. Cô gái có vị hôn phu rồi đành phải chấp nhận làm bà Sĩ quan An ninh vì quá thương cha, nàng ghi từng ngày từng giờ nhật ký về cuộc hôn nhân cưỡng ép ngăn ngui. Ít lâu sau nàng tìm cách trao cuốn nhật ký cho tình quân rồi tự hủy mình.

[12] Vụ nhật nhạnh đồ này không ngờ có hậu quả trầm trọng. Năm 1954 sau khi đi đày về với một bản án tử hình được ân xá, chính nạn nhân

Strakhovich muốn quên hết, tha thứ hết nên khuyên can hết lời nhưng bà vợ quá uất ức nhất định đầu đơn tố cáo Kruzhkov. Vì đây chẳng phải lần đầu tiên ông điều tra viên làm ầu, vả lại người còn dám đụng chạm tới vật mà CƠ QUAN đã niêm phong, tịch thu nên Kruzhkov bị lãnh án tối đa 25 năm. Tuy nhiên không hiểu đương sự có phải ở đủ án không?

[13] Xin nhắc rõ đây là ông Đại úy Sazenko chứ không phải ông Sayenko thợ mộc, nhân viên *Cheka* khoảng 1918-1919 nổi tiếng vùng Kharkov về kỹ thuật hạ sát tù nhân bằng nhiều kiểu: kê súng sát mang tay lấy cò, lấy kiếm đục lỗ, bẽ gãy ống quyển, lấy quả tạ đập bẹp đầu, nung sắt đỏ đánh dấu. Có thể hai người có họ.

[14] Vụ Cán bộ hy sinh vợ để tiến thân này chỉ là một trong cả ngàn vụ tương tự.

[15] Theo ý Ryumin đã phản thầy từ lâu... chớ chẳng đợi tới lúc vô Điện Cẩm Linh triều kiến Stalin. Trước đó trò đã âm thầm tách rời thầy và thầy trò bất đồng ý kiến về hồ sơ Etinger thì trò nghiêm nhiên thủ tiêu luôn nhân chứng. Biết đâu chừng Stalin đã sắp đặt vụ này từ trước để bật đèn xanh cho Ryumin hành động?

[16] Theo ý tôi Abakumov nói đúng. Kể về đại cường thì Terekhov là con người can đảm, nhiều thiện chí và nghị lực. Phải vậy mới đủ tư cách chấp cung đám đệ tử ruột của Stalin giữa thời buổi khó khăn đó. Nếu hồi đó Krushehev định “sửa sai” thật là làm tốt chế độ tận tình thì Terekhov chắc chắn làm được việc và có thể làm được một cái gì để đời sau ghi nhớ. Nhưng nước Nga vốn thiếu những lãnh tụ có thể làm nên lịch sử.

[17] Tiện đây người dịch xin chú giải về một số danh xưng chỉ để chỉ định *cơ quan Mật vụ* Nga mà nhiều người ưa dùng lầm. Xin nói rõ là Mật vụ Nga thì thời nào cũng có, chỉ có khác tên. Vậy theo thứ tự thời gian thì thời nào cũng có, chỉ có khác tên. Vậy theo thứ tự thời gian thì ít ra ta cũng bắt gặp gần nay tên thông dụng:

1881-1917: OKHRANA tức Mật vụ thời Nga hoàng, viết tắt thay cho Bộ Bảo vệ An ninh Trật tự Công cộng.

1917-1952: CHEKA, tên nguyên thủy của Mật vụ Nga sau ngày Cách

mạng tháng Mười. Danh từ Cheka cho đến bây giờ vẫn còn được dân nhà nghề chịu xài.

1922: GPU viết tắt thay cho chính trị sự vụ Nhà nước. Dù chính thức đổi tên khác nhưng GPU vẫn được xài ít lâu sau.

1922-1934: OGPU là thối thân của GPU, thay cho Chính trị Sự vụ Nhà nước Liên bang.

1934-1944: NKVD thay cho Phủ Đặc ủy Nội vụ, cơ quan nhiều quyền hành trước và trong thời Thế chiến II.

1943-1946: NKGB thay cho Phủ Đặc ủy Nội an.

1946-1953: KGB thay cho Bộ Nội An (từ Phủ nâng lên Bộ).

1953: MVD thay cho Bộ Nội vụ. Danh xưng này chỉ xài ít lâu, ít phổ biến.

1953-1974: KGB viết tắt thay cho Ủy ban An ninh Nhà nước. Cho đến bây giờ vẫn thông dụng để chỉ định Cơ quan Trung ương chuyên trách Mật vụ, An ninh, gián điệp. Còn có những ban đặc biệt thống thuộc như *SMERSH* (phản gián). *OSB* (An ninh Quân đội).

[18] Abakumov còn khoái một trò khác người nữa là hồi còn quyền thế, hẳn ưa mặc thường phục, bắt một mình xếp cận vệ Kuznetsov đi theo để hai thầy trò “vi hành” dạo chơi ở các ngã đường Mạc Tư Khoa. Hẳn đi tùm lum cùng khắp và thấy kẻ khó còn móc túi lấy tiền bố thí (dĩ nhiên là trích quỹ mật phí của Cơ quan!). Phải chăng Abakumov thuộc lớp người cổ, còn tin rằng “bố thí chút đỉnh để gỡ phần nào tội nghiệt”?

[19] Hồi Thế chiến II một sĩ quan KQ gốc Leningrad vừa nằm quân y viện Ryazan vội chạy tới Viện Bài lao năn nỉ: “Làm ơn tìm cho ra một ca đau phổi giùm tôi gặp. Tôi sắp bị đề nghị sang Cơ quan công tác!”

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Mối tình Xà lim

Đúng vậy, xà lim và tình yêu cũng có thể nằm chung một chỗ lắm chứ? Có thể có tình với xà lim lắm. Chẳng hạn như hồi Leningrad bị địch bao vây cô lập thì được ở Trung ương khám đường thì còn gì bằng! Nhờ ở tù mà còn sống chắc. Dưới từng đợt mưa pháo kích thì còn chỗ nào an toàn mà đâu phải chỗ núp riêng của mấy ông điều tra viên ăn ngủ tại chỗ?

Đâu phải đùa? Những ngày bị bao vây dân Leningrad có biết đến rửa mặt là gì, mặt ai chẳng cáu ghét Nhưng tù khám lớn vẫn có quyền 10 ngày tắm nước nóng một lần. Đồng ý là ngoài hành lang – nơi các cai ngục đi lại – có hơi nóng sưởi ấm và xà lim thì lạnh tanh. Nhưng ngoài xà lim khám lớn ra có nhà nào ở Leningrad còn có nước máy xài và cầu tiêu trong phòng? Mà khẩu phần hàng ngày của tù đâu có thua người tự do: đồng đều 120 gam bánh mì. Còn canh thịt ngựa, còn ít cháo loãng, mỗi ngày mà.

Được voi như vậy còn đòi tiên sao? Còn cát-xô biệt giam, còn “chuyến đi vĩnh viễn” về pháp trường thật, nhưng đó là những chuyện khác, đâu có liên quan gì với chương MỐI TÌNH XÀ LIM?

Giờ đây anh thử ngồi nhắm mắt hồi tưởng lại những xà lim, tất cả những xà lim mà anh đã có dịp vô trong những năm dài tù ngục chứ? Chắc anh không nhớ, không đếm được quá. Có xà lim 2 người, có cái nhét vô 150 mạng. Xà lim ở vài phút, xà lim ở suốt một mùa hè. Nhưng quên làm sao được xà lim đầu tiên, cũng như mối tình đầu tiên trong đời người? Anh sẽ nhớ tới nó như nhớ người yêu, cái khoảng chật hẹp anh chung đụng với những người bạn đồng tù đầu tiên trong đời, chia sẻ “nơi ăn chốn ở” như cùng với những người thân trong gia đình.

Vì đó là *nhà anh*, nơi anh lần đầu tiên được nếm mùi vị điều tra, thăm vấn mà cũng chỉ mong sao đời anh đừng phải gặp nữa! Dĩ nhiên nhà tù có trước anh cả ngàn năm và còn sẽ *sống* mãi nhưng buổi thăm vấn đầu tiên anh làm sao quên nổi?

Nếu kể là chỗ ở thì có xà lim ở cực khổ trần ai. Rận rệp lúc nhúc, bít bùng



không lỗ thông hơi. Không giường, không ổ, trơ trụi sàn nhà dơ dáy. Đó là hộp nhốt người cá nhân kiểu KPZ khắp nước Nga chỗ nào chẳng có, từ thôn ấp tới nhà ga, bến tàu? Cũng tạm giam nhưng kiểu DPZ có tổ chức hơn, nhốt được nhiều hơn. Tính chung lại thì nội số tù *giam cứu* nghĩa là tạm nhét vô để điều tra trong cả rừng KPZ hay DKZ cũng đã khổng lồ rồi! Cát-xô biệt giam trong Archangel thì bít bùng, phía trên có gắn miếng kính để lấy chút ánh sáng cũng bị phết lớp sơn chì màu cam. Trong cát-xô lúc nào cũng đỏ hồng màu máu, cộng thêm vô bóng đèn 15 watt chiếu tối ngày sáng đêm.

Cát-xô khám Choibalsan vón vện chưa được 7 mét vuông mà phải chứa 14 mạng, muốn co chân lên cho đỡ mỗi phải bảo nhau co đều một lượt. Vậy mà có người nằm đúng 6 tháng! Khám Lefortovo có một dãy cát-xô sơn đen ngòm, sàn tráng dầu hắc nhưng không khùng khiếp vì “ống gió” của hàng xóm là Trung tâm Nghiên cứu.

Động cơ Phản lực. Bao nhiêu động cơ đưa vô thí nghiệm tối ngày gầm lên, rú lên nhất loạt trong “ống gió”, miệng ống chĩa sang khám đường rõ ràng để khùng bố lỗ tai, đầu óc bọn tù. Âm thanh động cơ phản lực mà. Chiếc ly để ở mép bàn không coi chừng là rung lên lật bật rớt như chơi. Giữa những gầm rú rợn người có gân cổ hét cũng vô ích. Mỗi lần “ống gió” nghỉ xả hơi là nhẹ hẫng người, sung sướng còn hơn tù số lồng!

Chừng được năm xà lim là anh đâm yêu nó. dĩ nhiên anh chẳng thể yêu được cái sàn dơ dáy, vách nham nhở và thùng cầu tiêu hôi thối! Nhưng ở đó còn những thằng bạn tù đồng cảnh ngộ, tim cùng nhảy chung một nhịp, cùng chia sẻ với anh những ý tưởng lớn vồn, kỳ dị mà anh chưa bao giờ nghĩ tới.

Anh chịu đựng đã nhiều mới có ngày được *ra* xà lim chớ. Năm cát-xô một mình anh đâu có được nghe tiếng người, được thấy một ánh mắt người? Chỉ bị gõ vào óc, vào tim mà có khóc lóc rên rỉ chỉ làm trò cười. Một tuần lễ hay một tháng lọt vào tay đám người thù, anh bị bỏ rơi đến hết muốn suy nghĩ, hết muốn sống. Bằng không anh đâu đã nghĩ đến việc đâm đầu nhảy đại vào miệng ống lò sưởi cho rồi đời. Bỗng đâu được *ra* xà lim nằm chung với đám bạn là anh như được sống lại. Hạnh phúc như vậy không yêu xà

lim sao được? Anh mơ tưởng xà lim như mơ tưởng ngày trả tự do, cứ làm như được trả tự do thật, dù chính bản thân anh vẫn bị xích cổ dài dài từ ngục này sang khám khác, chẳng hạn như từ nhà lao Lefortovo (Mạc Tư Khoa) tới “địa ngục trần gian” Sukhanovka (Lêningrad).

Sukhnovka là khám dữ nhất của MGB. Chỉ nghe tên Sukhanovka là tù đã run lên, nên các điều tra viên thường đem nó ra làm ngáo ộp. Muốn thăm hỏi tin tức địa ngục Sukhanovka cũng chịu vì đã lọt vô đó thì một là gỏi xương, hai là điên khùng ăn nói lảm nhảm.

Sukhanovka vốn là một tu viện, có từ đời Nữ hoàng Catherine. Có hai toà nhà lớn thì một dành để nhốt tù thọ hình, một toà gồm *sáu mươi tám* ngăn nhỏ xưa kia mỗi tu sĩ chiếm một ngăn để cấm phòng bây giờ làm cát-xô dành cho tù giam cứu. Từ trung tâm thành phố đến khám đi xe hơi mất 2 giờ. Không ai ngờ địa ngục Sukhanovka nằm cách biệt điện Gorky của Lenin và lâu đài Zinâid Volkonskaya có vài cây số. Chung quanh khám là một vùng thôn dã quang cảnh tuyệt vời.

Tù mới đến Sukhanovka bao giờ cũng bị màn cảnh cáo phủ đầu là tống vào *cát-xô đứng*. Cứ đứng cho đến khi đầu gối khụy xuống đụng vách. Tinh thần cao đến đâu cũng chỉ hơn một ngày là sụm! Bù lại tù Sukhanovka ăn uống sướng không đâu bằng. Gần đây có câu lạc bộ của các kiến trúc sư nghỉ dưỡng sức nên tiện bếp cung cấp luôn cho nhà tù đỡ tốn. Cũng có khoai rán thịt băm viên ngon lành nhưng một phần ăn của ông kiến trúc sư thì 12 thằng tù chia nhau. Do đó đói thường trực, đói đến biến tính đâm gắt gông, bứt rứt.

Cát-xô Sukhanovka kể ra 2 thằng nằm cũng vừa nhưng để tiện việc điều tra chỉ nhốt một phạm nhân, chiều dài 2 mét 9 phân, chiều rộng 1 mét 56 đúng boong <sup>[4]</sup>. Có 2 cây trụ xi măng nhỏ gắn chặt xuống sàn, ban đêm lính gác nhấn nút là một tấm ván treo bên trên rớt xuống đúng chỗ, biến thành đi-văng. Kèm theo còn có một ổ rơm vừa vắn cho đứa con nít nằm. Tấm ván chỉ ở cát-xô có 7 tiếng đồng hồ ban đêm, vừa vắn để nghỉ lưng nếu không bị kêu lên thảm vấn. Ban ngày vẫn có 2 trụ xi-măng nhưng tuyệt đối cấm ngồi lên. Có cái mặt bàn kê trên 4 cọc sắt. Phía trên có một lỗ thông

hơi tí hon có găng kính có lưới sắt che đàng hoàng nhưng chỉ mở đúng 10 phút một ngày, lúc lính gác điem tù.

Tù Sukhanovka không được ra ngoài. Mỗi ngày chỉ được phép đi cầu một lần, đúng vào giờ ít ai đi cầu nhất là 6 giờ sáng. Chỉ được hướng dẫn đi một lần, ngoài giờ là ráng nhìn. Cứ 7 cát-xô là một khu đêm ngày có 2 lính gác coi chừng, thường trực từ hai đầu đi tới “làm con thoi” không ngừng. Muốn kiểm soát, lính canh chỉ việc liếc qua khuôn cửa kính nho nhỏ ngó xuống, nên Sukhanovka độc ở chỗ tuyệt đối im lặng mà không một cử chỉ nhỏ nhất nào của thằng tù trong cát-xô thoát khỏi cặp mắt cú vọ của cai ngục.

Có hai cách thoát khỏi cát-xô biệt giam để ra xà lim. Một là gồng mình chịu cô độc, hành hạ để khỏi phát điên đến chừng nào được kê ra là kể như sống lại. Hai là không cần chống chọi gì hết, chỉ việc khai tùm lum, khai cho bất cứ người nào. Cũng được ra xà lim nhưng ra cách thứ hai sẽ khó sống chắc, thà chết gục trong cát-xô còn hơn.

Ra xà lim là hết cô độc, là được sống lại với những người đồng cảnh, những người còn sống và cùng đi một đường [5]. Ôi, còn gì sung sướng cho bằng người được nói chuyện với người được dùng danh từ “chúng ta”, “tội mình”!

“Chúng ta”, “tội mình” chỉ là những đại danh từ tầm thường, có thể anh không thèm xài tới ở ngoài đời. Nhưng ở xà lim, để thay thế cho chữ “tôi” đơn độc nghe mới dễ chịu, ngọt ngào làm sao! “Tội mình là một”... “Chúng ta có quyền bất mãn”... “Chúng tôi nguyện rằng... chúng tôi yêu cầu”. Còn xài được những danh từ đó là hết cô độc. Còn có thể nghĩ rằng dù sao cõi đời này vẫn còn những người – những con người – khôn ngoan, sáng suốt.

Bốn ngày đầu trí với điều tra viên tôi mệt ngất ngư. Gã cai ngục còn độc ác, đợi đúng lúc tôi vừa nằm nghỉ ráng chớp mắt được giữa cát-xô đèn chói loà mới chịu lách cách mở cửa. Làm gì không nghe thấy nhưng tôi cố tình lờ đi đợi khẩu lệnh “Đứng dậy mau! Lên thăm vấn” cái đã! Tội gì không lợi dụng tí thời gian, dù chỉ là 3 phần trăm của một giây đồng hồ để nằm nán lại vờ ngủ? Nhưng đêm nay gã cai ngục truyền lệnh: - Đứng dậy. Có cái gì

xách theo hết! Đổi phòng...

Tôi đã biết “đổi phòng” là gì đâu, lại tiếc giấc ngủ quý giá nên thu dọn “đồ đạc” mà không hài lòng chút nào. Nào giày vớ, nào áo khoác mũ lạnh, thêm chiếc chiếu nệm nhà lao ôm kè kè dưới nách. Gã cai ngục đi rón rén, ra lệnh cho tôi không được gây một tiếng động đi theo ra ngoài hành lang lạnh tanh. Đi suốt lâu 4 Lubyanka, đi ngang văn phòng trưởng khu, đi ngang một dọc dài những xà lim gắn bảng số sáng lóng lánh, có ô cửa nhỏ cũng phủ vải màu cứt ngựa. Tới xà lim số 67 hăn mở khoá nhét tôi vô và đóng sập cửa lại.

Mới “giới nghiêm” chưa đầy 15 phút nhưng giờ được phép ngủ của thằng tù giá trị quá, quý hoá quá nên lúc tôi vô “toàn dân” xà lim 67 đã ngủ yên hết. Đứa nào cũng nằm lù lù trên ghế bố, hai tay để rõ ràng, ngay ngắn ra ngoài mền. [6]

Ít giây sau mới thấy 3 cái đầu khể nhúc nhích, 3 khuôn mặt ngơ ngác ngó. Họ cũng ngán bị kê lên thăm vấn đêm lắm chớ. Rõ ràng 3 khuôn mặt gầy ốm xanh xao, râu ria lờm chờm chẳng dễ thương chút nào. Nhưng đối với tôi lúc bấy giờ sao gần gũi, thân thiết đến thế? Tôi cặp chiếu đứng ngây người nhìn họ và mỉm cười sung sướng. Cả ba nhoẻn miệng cười đáp lễ. Chao ôi, mới một tuần lễ vắng bóng mà nụ cười sao quý giá thế?

Họ lên tiếng hỏi thăm. Câu hỏi thông lệ của *tù cũ* hỏi *thằng tù mới*:

"Anh bạn vừa ở ngoài đời vô phải không?"

Tôi đáp ngay: “Không, không”. Cũng vẫn câu trả lời thông lệ. Chịu 4 ngày thăm cung liên tiếp thì còn ở ngoài đời mới vô sao được? Không phải “tù cựu” nhưng nhất định chẳng phải tôi vừa ở *chỗ tự do* vào xà lim 67 này!

Họ là người đến trước, nằm trước ở xà lim này dĩ nhiên có quyền nghĩ tôi là kẻ vừa gia nhập, vừa rời bỏ tự do. Gã lớn tuổi trong bọn không để râu nhưng có cặp lông mày rậm đen đã nôn nả hỏi thăm hồi này thế nào.

Lạ quá lúc bấy giờ đã cuối tháng hai mà họ mù tịt tình hình thực. Chẳng biết có hội nghị Yalta, chẳng biết quân ta bao vây Đông Phổ và tiến quân xuống phía dưới thủ đô Balan từ trung tuần tháng giêng. Ngay cuộc triệt thoái tai hại của Đồng minh từ tháng 12 năm ngoái cũng không biết mấy

may. Ra tù giam cứu là thế, triệt để không được biết bất cứ một cái gì ngoài cuộc điều tra đang tiến hành. Họ bị cô lập, mù tịt tình hình thực sự.

Tôi đã tính đã thông tin tức cho họ, sửa soạn hăng say kể lại cho họ nghe những chiến thắng gần đây của quân ta, làm như những thắng lợi do chính tôi làm ra vậy.

Nhưng tạm thời vẫn phải nín khe vì gã gác khám trực đêm đã thấy vô thêm chiếc ghế bố để tôi thu xếp chỗ ngủ, không được ồn ào. Gã quân nhân trẻ tuổi đứng lên phụ giúp với tôi kê ghế. Nhìn sang giường hẳn thấy bộ mũ áo Không quân treo một bên. Hẳn xăng xai giúp và còn cất tiếng hỏi trước ông già nữa...nhưng không thăm hỏi tình hình mà chỉ giản dị: “Anh có thuốc lá không?”.

Không hiểu sao đang sung sướng, thực tình cởi mở với bọn họ và chỉ mới trao đổi qua loa và câu chuyện mà riêng với gã Không quân cùng cỡ tuổi tôi, ngay lúc bấy giờ tôi đã đánh hơi thấy *một sự gì khác lạ*. Riêng với hẳn tôi phải thận trọng, câm miệng.

Hồi đó tôi đâu đã biết thế nào là *nasedka*? Có ngờ đâu mỗi xà lim đều có gài *chỉ điểm*, mà đâu đã có thì giờ nhất định con người gã Georgi Kramarenko? Vậy mà ngay lập tức tôi đã có “tín hiệu” của trực giác để linh cảm rằng con người này phải kiêng dè. Sau này nhiều phen tôi đã phải kinh ngạc nhận ra rằng trong tôi lúc nào cũng có một “bộ máy nhận định người” vô cùng bén nhạy. Dù đi chung, ngủ chung hoặc làm chung với cả trăm cả ngàn con người xô bồ hỗn độn, bộ máy *không hiểu do đâu mà có và có từ hồi nào* vẫn cứ âm thầm làm việc. Ngó sơ một khuôn mặt, thoáng nghe một giọng nói là đủ để nhận định con người này chơi được hay phải dè dặt hoặc chớ nên giao thiệp với.

Bộ máy nhận định người của tôi bén nhạy, chính xác đến độ đánh hơi ra chỉ điểm không bao giờ sai chạy. Bọn phản bội luôn luôn bại lộ ở nét mặt, giọng nói, dù kỹ thuật che giấu tài tình cũng có một cái gì kỳ cục, *một cái đuôi* lòi ra! Cùng lúc đó tôi còn linh cảm được ở ngay phút đầu, những người trung hậu, thành thực có thể thổ lộ mọi bí mật – dù là bí mật chết người – mà tuyệt đối không sợ bị “bán đứng”. Nhờ vậy mới thoát được 8 năm tù Cải tạo, 3 năm an trí và 6 năm *viết văn lậu* chớ? Trong 17 năm đặng

đăng tôi đã thổ lộ tâm sự với cả mấy chục người không một chút e dè, vậy mà có lần lần một người, một lần nào?

(Linh tính đặc biệt đó tôi chưa hề nghe nói. Xin ghi nhận ở đây ch những bạn muốn nghiên cứu Tâm lý học. Theo ý tôi nhiều người được trời phú khả năng bén nhạy này nhưng không biết mà khai triển nên bị nếp sống máy móc, duy lý làm cùn mòn dần.)

Đêm đầu tiên *ra xà lim*, tôi muốn trò chuyện lắm – vừa nằm vừa nói thầm để khỏi bị tổng trả lại cát-xô. Nhưng gã thứ ba can thiệp ngay. Hăn cỡ trung niên, mái tóc ngắn sấp ngã sang bạc và giọng miền Bắc gay gắt:

"Thôi, chuyện gì mai nói. Lo ngủ đi..."

Đúng thế! Đêm là để ngủ và ngủ được phút nào hay phút ấy vì lúc nào cũng có thể bị xách cổ lên thẩm vấn đến 6 giờ sáng là hết ngủ. Giấc ngủ giá trị hơn bất cứ cái gì trên cõi đời vì tù đâu được ngủ ngày, ngủ bù như điều tra viên. Và lại tự nhiên tôi ngậm miệng kíp vì cảm giác e dè, thận trọng "chưa chắc đã nên kể chuyện mình cho người khác nghe". Đối với một thằng vừa bị bắt thì cuộc đời thành linh sụp đổ, bao nhiêu quan niệm về cuộc đời cũng đảo ngược hẳn, đúng là một góc 180 độ. Tốt hơn là thận trọng.

Ba người bọn họ ngủ tiếp, nằm xây lưng khấn tay đập mặt cho đỡ chói mắt vì ngọn đèn 200 nến, hai tay quấn khăn cho đỡ lạnh vì không được luôn dưới mền. Tôi nằm một mình, sung sướng vì còn có bạn! Một giờ trước đâu dám ngờ được như thế này, chỉ sợ chẳng được nhìn ai nữa cho đến lúc lãnh một viên vào gáy (như lời ông điều tra viên dọa). Dĩ nhiên còn phải khai cung nữa, nhưng nằm đây đỡ khổ nhiều. Mai chuyện trò cũng được, mấy thằng đồng cảnh kể cho nhau nghe, dĩ nhiên tôi đâu dại gì mang chuyện thực ra kể. Chưa bao giờ *ngày mai* đối với tôi quan trọng, sung sướng đến thế! (Từ lúc đó quan niệm của tôi rõ hẳn: tù ngục chưa phải là vực thẳm. Bất quá chỉ là một ngã rẽ quan trọng của cuộc đời.)

Không ngủ được, tôi ngó quanh xà lim. Cái gì cũng lạ, nhất là cái ô vuông cỡ ba hòn gạch, khuôn cửa để lính gác ngó vô kiểm soát. Có lớp giấy xanh đậm che kín để những báo động khỏi sợ lọt ánh sáng ra ngoài. Có khuôn cửa vậy là sáng mai chắc nhìn thấy chút ánh sáng rọi vô, chắc đến trưa mới bật đèn. Chao ôi, mai có ánh sáng!

Chà, còn cái bàn kê chình ình ở chỗ dễ thấy nhất trong xà lim. Trên bàn có bình trà, bàn cờ, ít cuốn sách. Mãi sau này tôi mới hiểu tại sao *phải* kê bàn chỗ đó. Thì ra luật lệ Lubyanka ấn định cả rồi: Lính gác *một phút* liếc vô khuôn cửa một lần, bàn phải đặt chỗ đó để thấy ngay có thằng tù nào toan làm ầu không. Chẳng hạn lấy bình trà phá vách, lấy sách mồi lửa đốt khám, hay nuốt bậy một quân cờ trốn nhiệm vụ công dân Xô Viết. Biết đâu chừng? Ngay *cặp kính đeo mắt* ban đêm còn phải nấp kho sáng mai lấy lai xài mà!

Nhưng thôi, được thế này cũng đã tiện nghi chán. Giải trí có cờ, có sách. Ngủ có ghế bố, có nệm, có mền, mấy năm tác chiến có đêm nào tôi ngủ ngon đến thế! Cũng có sàn nhà, dù hư hỏng. Và rộng rãi đi lại được bốn bước kia mà. Xà lim chính trị phạm Lubyanka quả tuyệt vời!

Sướng nhất là nằm đây không sợ pháo kích. Quên làm sao tiếng đạn đại bác đi véo véo trên không, rít róng giây lâu rồi “*âm*” một phát? Đạn súng cối “*đi*” thật êm, nhưng loạt phi đạn bốn phát loại Goebbels nổ ùng ùng, phá thiệt dữ. Nhớ lại mặt trận Wormdit nơi đang đóng quân bị họ bắt. Tuyệt phủ ượt át, sinh lầy khó chịu. Vậy mà vẫn lặn lội cực khổ tối ngày để canh bọn lính Đức phá vòng vây.

Thôi thì mình muốn chiến đấu họ không cho, họ bắt vô đây thì cứ nằm đây. Chúng ta đã để mất nhiều giá trị và còn mất thêm một lớp người sáng tạo vô danh, những bậc tiền bối chẳng mấy khi có tên trong văn học tiền cách mạng. Lâu lâu mới bắt gặp được một thoáng bóng dáng, như Marina Tsvetayeva, như “*Mẹ Mariya*” với tập hồi ký lao tù.

Họ là những người đi trước, họ muốn vươn lên vượt khỏi những cái tầm thường của cõi đời, họ nhằm những cái gì cao cả, thiêng liêng nên mất luôn đất đứng. Họ là những người có nếp suy tư mãnh liệt, vùng thoát ra khỏi sự sụp đổ của xã hội. Nhưng đối lại họ bị chế nhạo và liệt vào loại gàn dở, hẹp hòi hủ lậu. Còn bị gán chung là một bọn “*thối nát*”. Số phận của họ là số phận loài hoa nở quá sớm, đi trước mùa quá xa. Họ lại không chấp nhận sống theo thời, không chịu cong lưng không giả trá luồn lọt. Mỗi lời của họ phải có lập trường, phải có mê say, chống đối. Những con người đó phải bị tiêu diệt: Phải bị giồng máy cuốn vô nghiền tan tành.

Những con người đó từng nằm xà lim này. Họ phải lưu lại chút dấu vết gì trên 4 bức vách ngục này, nhưng có còn gì đâu sau bao nhiêu lần tô vôi trát vữa, quét đi sơn lại? (Hoạ chằng vách tường thời buổi này chỉ còn gắn micro ngầm để nghe hóng!). Những con người từng nằm đây...tìm đâu ra tài liệu viết về họ, nói về sinh hoạt của họ, tư tưởng của họ trước khi bỏ xác pháp trường hay ngoài hải đảo Solovetsky? Làm sao có thể viết nổi một tác phẩm về những con người đó, chỉ một tác phẩm cũng giá trị ngang 40 xe sách thời đại.

Chúng ta chỉ có thể nghe kể lại. Từng chi tiết nhỏ nhặt, góp từ cửa miệng *những người còn sống sót*. Nhờ họ mới biết lao Lubyanka hồi xưa giường nẹp gỗ, nệm rơm, vách quét vôi trắng xoá và xà lim còn có cửa sổ. Qua năm 1923 cửa sổ mới có lưới sắt bít bùng hết (chớ không phải thời Beria!). Hồi đó tù muốn gõ vào vách chơi cũng không bị phạt dù nhà lao biết họ có thể gõ thông tin cho nhau. Đây là một “truyền thống” còn sót từ thời Nga hoàng: nếu gõ vách tường cũng cấm thì tù còn gì để giết thì giờ? Còn một chi tiết lạ là *tất cả* giám thị hồi 1920 đều gốc người Latvia, cựu quân nhân Latvia cũng như nấu ăn cho tù là mấy mụ đàn bà người Latvia.

Những chi tiết vụn vặt ấy đáng suy ngẫm lắm chớ. Chính tôi từng “ao ước” vô Lubyanka một lần cho biết mùi, khám chính trị phạm lớn nhất nước Nga và quả nhiên *được* vô thiệt! Tôi bỗng nhớ tới Bukharin [7] và cố tưởng tượng hồi đó nếp sống Lubyanka thực sự như thế nào. Tôi cho rằng giờ đây chỉ còn sót lại một số tàn tích nên ở Lubyanka cũng không khác ở các trại giam tình lẻ của *Cơ quan* bao nhiêu, dù vẫn có một số tập tục riêng.

Nằm xà lim có người để nói chuyện với cũng đỡ khổ, lại còn có nhiều chuyện để kể cho nhau nghe.

Người già nhất xà lim chúng tôi là Antoly Ilyich Fastenko, 63 tuổi nhưng tóc hớt cao, lông mày rậm, tính tình hoạt bát chớ không già chút nào. Đó là một “cây cổ thụ” giá trị, vừa là chứng nhân của các chế độ lao tù Nga vừa là một *Sử Sống* của những trào Cách mạng. Nhờ trí nhớ của *lão* tù Fastenko có thể phác hoạ lại tổng quát đời sống tù ngục, hoạt động cách mạng của quá khứ cũng như hiện tại. Đó là tốp người cần có, ở xà lim nhà giam cũng



như ở ngoài xã hội tự do.

Trong xà lim chúng tôi có một cuốn Sử nói về cuộc Cách mạng 1905 có tên Fastenko. Đảng viên Fastenko thuộc tốp kỳ cựu có chân trong Đảng Dân chủ Xã hội lâu quá nên phút cuối cùng bỏ Đảng luôn. Thuở thiếu thời, ông ta lãnh án tù đầu tiên năm 1904 song được trả tự do ngay sau bản *Tuyên ngôn* ngày 17 tháng 10 năm 1905. [8]

Là người trực tiếp hưởng lệnh đại xá dĩ nhiên Fastenko phải nhớ “biển cố” này hơn ai hết. Ông ta kể lại hồi đó cửa sổ nhà tù đầu đã bọc lưới sắt, đứng trong xà lim khám Belaya Tserkov nhìn xuống sân dễ dàng, tù đi tới thấy rõ hết và thấy đồng bào đi dưới đường tù còn kêu réo om sòm. Ngày 17 tháng 10 chính đồng bào đọc báo hay tin điện Đại xá, phóng thích hết chính trị phạm bèn “thông báo cho anh em ở trong”. Thế là tù chính trị reo hò như điên, đập phá cửa lớn cửa nhỏ từng bừng và yêu cầu giám thị: “Phóng thích tụi tôi ngay lập tức!”.

Có thằng tù nào bị đánh đập, nhốt cát-xô hay truất quyền mượn sách Thư viện đọc, mua hàng Câu lạc bộ đâu? Trái lại các giám thị khám Belaya còn phải chia nhau đi từng phòng trấn an, năn nỉ: “Mấy ông đừng làm vậy. Biết điều chút chớ. Tụi tôi đâu dám tự tiện phóng thích mấy ông, căn cứ trên bức điện Đại xá đó. Tụi tôi còn phải chờ lệnh thẩm quyền trực tiếp trên Kiev, biểu sao làm vậy. Mấy ông ráng chờ, ở thêm một đêm nữa đi, một đêm thôi”. [9]

Vừa được trả tự do ra dĩ nhiên Fastenko phải tham gia cách mạng để rồi bị bắt nữa. Tám năm khổ sai, tức 4 năm cùm kẹp và 4 năm đi đày! 4 năm đầu trong khám lớn Sevastopol có cuộc tổ chức phá khám cộng đồng do cách đảng liên kết tổ chức. Một trái bom phá tung vách ngục đủ để một con ngựa chui cũng lọt... nhưng chỉ có khoảng hai chục người được Đảng chỉ định trước (chớ không phải ai muốn ra thì ra) võ trang súng lục do các giám thị trao lén từ trước xông ra. Riêng cán bộ Fastenko đã không được ra mà còn bị Đảng Dân chủ Xã giao công tác “phá rối” để đánh lạc hướng lính gác cho các đồng chí dễ thoát thân.

Chừng bị đi đày Yenisei ông ta đâu có chịu ở lâu. Theo lời Fastenko (và

nhiều tài liệu khác dẫn chứng từ cách mạng thời Nga hoàng trốn thoát ra ngoại quốc cả trăm cả ngàn) thì vượt ngục hồi đó quá dễ. Chỉ những thằng làm biếng không vượt ngục nổi! Chỉ kể như một vụ xuất ngoại không mang theo thông hành vậy. Đã mò tới Hải Sâm Uy mà không có tàu đi vì trục trục giờ chót, Fastenko còn lì lợm dùng xe lửa “trốn” ngược trở lại, đi suốt một nước Nga cho tới Ukraine. Nơi đây ông ta vô Đảng Cộng sản, được cấp thông hành giả để vượt biên sang Áo.

Công việc trốn tránh dễ dàng và chắc ăn đến độ Fastenko suýt bị lộ tẩy ở trạm gác biên giới: Ai đời ầu đến quên mất cả tên giả trong sổ thông hành giả. Giới chức kiểm soát đã thâu hết 40 cuốn sổ để lần lượt gọi tên trả lại mà nè *quên không nhớ tên mình* thì nguy quá! Fastenko chợt có giải pháp cấp tốc là nhắm mắt giả vờ ngủ: thấy kê tên Makarov mấy lần không ai nhận đã tính liều lĩnh đứng lên lãnh thì may quá có ông Sĩ quan Hoàng gia tới đập vai đánh thức: “Ông Makarov, ông Makarov. Dậy đi chớ. Pát-po của ông đây”.

Fastenko sang tới Balê gia nhập nhóm Lênin, Lunacharsky giúp việc quản trị ngôi trường của Đảng ở Longjumeau. Vừa học tiếng Pháp ông ta vừa để ý quan sát tình hình và quyết định đi một vòng thế giới để học hỏi. Trước Thế chiến I, Fastenko sang Gia Nã Đại ở lại làm ăn rồi qua Mỹ ít lâu. Thời gian ở hai nước này đã “mở mắt” nhà cách mạng Nga: Đời sống dễ chịu, sung sướng quá, mà tổ chức xã hội vững chắc. Nếu vậy thì cách mạng vô sản để làm gì?

Thế rồi nước Nga làm cách mạng, sớm hơn dự liệu. Rồi Cách mạng lần nữa. Như tất cả những người Nga ly hương hăm hở trở về phục vụ, Fastenko cũng hồi hương nhưng ngọn lửa cách mạng nguội lạnh rồi. Chim có tổ người có nước thì phải trở về vậy thôi. <sup>[10]</sup>

Tôi thấy Fastenko quả có gì khó hiểu. Một người như vậy một thời từng là đồng chí, hoạt động thân thiết với Lênin thiệt sao? Ông ta ít khi nhắc đến. Nhưng tôi bực bội mỗi lần nghe gọi xách mé, gọi ông ta bằng tên thánh Ilyich, nhất là để hỏi một câu không mấy sạch sẽ: “Coi, Ilyich, bữa nay tới phiên đổ cầu tiêu hả?”. Là người thành tâm tôn thờ, với tôi chỉ có một

Ilyich là Lênin. Không thể ráp gán Ilyich với “đồ cầu tiêu” được! Rõ ràng tôi linh cảm Fastenko có gì muốn nói mà chưa có dịp. Chẳng hạn có lần ông ta nói khơi khơi:

“Chú chớ nên tôn thờ bất cứ một hình ảnh nào.”

Thấy tôi vẫn hăng, vẫn chưa hiểu gì, ông ta bảo thẳng:

“Nghề của chú là Toán học. Con nhà Toán sao lại quên câu châm ngôn của Descartes kia? *Cái gì cũng phải đánh dấu hỏi. Đánh dấu hỏi hết?*”

Lạ quá, đời tôi đánh dấu hỏi đã khá nhiều, song không lẽ cái gì cũng *phải* đánh dấu hỏi? Sao lại “bất cứ cái gì”. Gạn hỏi thì Fastenko giải thích:

“Có mấy thằng chính trị phạm kỳ cựu cỡ tôi ngày giờ này còn sống sót? Bị giết sạch cả. Thủ tiêu luôn cả lớp người từng hoạt động thời 1930. Để làm gì hả? Chỉ để không cho kết hợp, tụ họp thảo luận.”

Giọng Fastenko ôn tồn, bình thản khi gợi nhớ những sự kiện đáng lẽ phải gầm thét lên cho động trời. Với tôi chẳng qua lại thêm một tội ác của Stalin, vạch ra thì ghê gớm nhưng vô bằng. Hiển nhiên đây là một trong những trường hợp “lọt tai này qua tai kia” không ghi nhận lại trong đầu óc. Chỉ vì quan điểm xa cách nhiều quá. Vì vậy chuyện Fastenko tôi còn nhớ rành rành nhưng lập trường, tư tưởng của ông ta chỉ man mác.

Fastenko đọc tên ít cuốn sách, bảo tôi ra tù ráng kiếm đọc. Ít nhất ông ta cũng hài lòng bày tỏ được chí hướng phần nào chớ tuổi già sức yếu mong gì sống sót ra khỏi tù phen này? Không ghi chép được mà nhớ không nổi (chuyện tù thì còn bao nhiêu việc đáng ghi nhớ) tôi chỉ để ý một vài cuốn hồi đó tôi khoái hơn cả. Chẳng hạn *Những tư tưởng bất hợp thời* của Gorki (một sáng tác vô sản vô địch!) hay *Một năm ở nước mẹ* của Plekhanov.

Đọc lại những gì Plekhanov viết từ 28.10.1917 tôi biết liền tư tưởng, lập trường của Fastenko:

“Những biến chuyển mới đây làm tôi thất vọng. Không phải vì tôi không muốn giai cấp lao động chiến thắng, trái lại tôi còn thành tâm nguyện cầu là khác. Đừng quên nhận định của Engels là không gì tai hại ghê gớm cho giai cấp lao động bằng lên cầm quyền khi chưa chuẩn bị xong. Thay vì tiến bộ còn thụt lùi.”

Vì thành tích cách mạng trong bóng tối nên sau khi trở về Nga chính

Fastenko đã được mời và bị ép giữ một chức vụ quan trọng. Ông ta từ chối chỉ nhận một chân biên tập khiêm nhường báo Pravda rồi xin đổi qua sở thiết kế Đồ thị Mạc Tư Khoa. (Tôi ngạc nhiên hỏi thì Fastenko chỉ thủng thảng nói: “Chó già đâu có chịu xích mà tập”). Biết tình hình và cũng biết thân biết phận, Fastenko sống nép mình nhẫn nhục cốt giữ lấy mạng sống. Không dám lãnh tiền hưu trí, trợ cấp của chính phủ (sợ lòi ra những liên hệ với bọn “phản động” đã bị thanh trừng) ông ta ráng tiện tặn sống qua ngày và bình an cho đến năm 1953.

Thế rồi chạy không khỏi, Fastenko bị dính chỉ vì ở chung một dãy lầu chung cư với văn sĩ L.S. một dân nhậu bê bối tối ngày say rượu dám khoe lên âm lên là *nhà* có súng lục. Chứa súng dĩ nhiên chỉ để phá hoại, khủng bố mà *nhà* có thể hiểu rộng là cả dãy lầu chung cư, trong đó có ông già Fastenko. Một dân hoạt động chính trị dám chứa súng trong nhà để chuẩn bị khủng bố, phá hoại chế độ lăm chớ. Do đó đưa về *Cơ quan* ông ta được điều tra viên khệp ngay vào tội *có hoạt động phá hoại*. Từ đó nảy thêm tội gián điệp để quốc Pháp, Gia Nã Đại và còn tội cộng sự viên của *Okrana* nữa! <sup>[11]</sup> . Năm 1945 các điều tra viên của *Cơ quan* rất chăm chỉ “tham khảo” những hồ sơ lưu trữ của Cảnh sát, Hiến binh thời Nga hoàng. Có vậy những bản tự thú mới có màu sắc thời đại, mới có đầy đủ chi tiết đích xác về hoạt động cách mạng năm 1903 chớ.

Phải 10 ngày sau Fastenko mới nhận được gói đồ tiếp tế của bà vợ già gửi vô (hai vợ chồng không con). Gói đồ thảm hại mà phải xoay sở mãi mới có nổi và gửi được! Một miếng bánh mì bột thô cỡ 300 gam (mua chợ đen 450 gam 50 đồng *rúp*), chục củ khoai luộc. Có vậy thôi mà cũng bị giở ra xét tanh banh, bánh mì bẻ ra, khoai xâm thủng nát bấy. Ai nhận “đồ tiếp tế” thấy vậy chẳng đứt từng khúc ruột?

Một đời người làm cách mạng, lương thiện dẫn đo tới 63 tuổi thì vậy đó.

\*

Xà lim của chúng tôi 4 mạng ghế bố kê hai bên, bàn đặt chính giữa. Tôi vô mười hôm thêm một đĩa thứ 5 và một chiếc ghế bố kê xéo. Còn một giờ

nửa đến giờ dậy, đúng lúc giấc ngủ quý báu nhất nên tụi tôi lo ngủ vùi, không buồn nhòm dậy ngó. Chỉ một mình Kramarenko vùng dậy đón cốt xin tí tấm lòng, biết đâu chừng còn moi được ít nhiều tin tức. Hai gã thì thầm nói chuyện, 3 đứa tôi cố lờ đi nhưng không được vì thằng cha mới vô coi bộ có gì oan ức cứ lên giọng kể lể, tả oán mãi. Nó còn hỏi ngớ ngẩn ở đây *có nhiều người bị xử bắn không...* làm tôi phải gắt lên: “Nói khe khẽ thôi!”.

Sáng sớm tinh mơ nghe còi báo thức chúng tôi cùng nhóm dậy. Năm nán là có châu xuống cát-xô mà. Lạ quá, thằng cha mới vô đây là một cấp *tướng*, thứ thiệt sao? Dĩ nhiên vô đây là gờ lon, giựt bỏ huy hiệu ở cổ áo, tay áo. Nhưng chỉ cần nhìn bộ đồ cực kỳ sang trọng, áo khoác ngoài mềm mại, khố người tròn trịa mập mạp và nhất là khuôn mặt no tròn thế kia thì *nhất định phải là cấp tướng*. Người hăn thiếu chiều cao, thừa mỡ nhất là ở mặt, ở bụng, làm con người có một cái vẻ béo tốt, bệ vệ, rõ ra tay quyền thế. Đúng là một ông tướng, thứ tướng cao cấp chứ không phải Chuẩn tướng, Thiếu tướng lèng xèng. Hình như bao nhiêu uy quyền, oai vệ của hăn gom hết vô nửa dưới khuôn mặt nên cảm bạnh hăn ra coi thật hách. Có vậy mới ngần này tuổi đã tướng lãnh cao cấp chớ.

Sau đó là mục giới thiệu mới hay hăn còn trẻ quá, mới 36 tuổi (“Nếu năm nay không bị xử bắn!” Hăn nói vậy). Có điều L.V.Z. *không phải cấp tướng*. Đại tá cũng không, đúng ra chưa hề ở quân ngũ một ngày. Hăn thuộc giới kỹ thuật, hăn là kỹ sư.

Hăn mà là kỹ sư, một con người như vậy? Giới kỹ sư mà tôi quen biết những năm 1920 đâu có hùng hục, hạ cấp thế? Kỹ sư phải là con người văn minh, trí thức ngoài địa hạt kỹ thuật chuyên môn còn phải rành rẽ phần nào về nghệ thuật, về cung cách giao thiệp. Từ cử chỉ đến ngôn ngữ phải lịch thiệp, rõ ra người có học. Nếu không chơi được đàn thì cũng phải biết qua hội họa, nói chung phải tao nhã, đáng dấp con nhà chớ.

Từ năm 1930 tôi không giao thiệp với giới kỹ sư nữa rồi chiến tranh bùng nổ. Bây giờ mới gặp lại một ông kỹ sư, một kỹ sư *chế độ mới*. Dĩ nhiên hăn hách hơn, tự tôn hơn lớp kỹ sư *cũ* mà còn khoẻ mạnh, vạm vỡ hơn. Cứ coi bàn tay, bả vai vạm vỡ thế kia là biết liền, dù lâu ngày không xài đến! Mắt

hắn nhìn, cất tiếng nói trích thượng quen rồi. Hắn trưởng thành khác mà làm việc cũng khác lớp người cũ.

Đúng vậy, vì thân sinh ra ông kỹ sư *mới* Lenya V.Z. là thợ cày đúng nghĩa. Hắn là con nhà nông, không có cơ hội được giáo dục như Tolstoi, Belinsky từng tiếc giùm. Cũng không phải thiên tài như Lomosofov, cho dù thông minh sáng láng nhưng mặt đời cũng chẳng lọt vào nổi ngưỡng cửa Đại học. Nếu không có Cách mạng lớn thì lên cũng đến cày ruộng dù Lenya cũng có thể sử dụng sự tinh khôn chăm làm của hắn để chuyển lên nghề lái buôn làm giàu lớn.

Nhưng có Cách mạng, có Đảng lại khác. Chú con nhà nông Lenya gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản, hăng say công tác đoàn thể nên được bốc từ chỗ tối tăm ra ánh sáng, từ thôn quê ra tỉnh để vô trường Lao động và tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật. *Kỹ sư* Lenya V.Z. ra trường năm 1929, đúng vào lúc từng đoàn kỹ sư *chế độ cũ* bị đẩy vào quần đảo tù ngục. Chế độ mới cần ngay một lớp kỹ sư mới toanh, có ý thức chính trị và trung thành 100% để trám vào những lỗ hổng đó. Từ Đại học Kỹ thuật ra, lớp người như Lenya hắn phải là các bộ lạc kỹ thuật cao cấp chỉ biết phục vụ nhà nước.

Cuộc đời Lenya lên như diều, thay kệ những biến cố chung quanh. Nào giai đoạn 1929-1933 nội chiến lan tràn, đời sống điêu đứng. Nào giai đoạn 1918-1920 súng đại liên đặt trên xe ngựa và chó trận được sử dụng để ngăn chặn đám nói chung chết đói đánh liều kéo ra tỉnh. Khắp mọi ngã đường kéo tới nhà ga bao nhiêu đám người thất thế bỏ nhà đi. Bị cấm lên tỉnh kiếm ăn đã đành, họ trở cờ cũng không đủ hơi sức đành nằm chất đống ăn vạ ở hàng rào nhà ga. Đám người chờ chết áo vải bố, giày lỏi cây cứ ùn ùn ngày một nhiều. Cậu sinh viên gốc nhà nông Lenya không cần biết dân thành thị phải mua bánh mì hạn chế theo bông. Cũng chẳng cần biết tháng lãnh *học bổng* 900 rúp trong khi bác dân cày lãnh vón vện 60 đồng. Rửa sạch bùn lầy khỏi đế giày là Lenya quên hết gốc nông dân. Cán bộ kỹ thuật *cao cấp* của nhà nước mà.

Ra trường hắn không cần tập sự, không phải làm dưới quyền ai mà nhảy cái một lên nắm quyền chỉ huy cả chục kỹ sư, cả ngàn thợ. Kỹ sư trưởng công trường xây cất lớn ở ngoại ô Mạc Tư Khoa! Chiến tranh khỏi nhập ngũ mà

có quyền di tản cùng với cơ quan vào vùng Alma Ata để phụ trách một cơ sở lớn hơn ở ven sông Ích lợi. Dĩ nhiên hỏi đó bao nhiêu thợ dưới quyền hẳn đều là tù đi đày cả nhưng để ý đến những thằng người khổ khổ ấy làm chi cho mệt? Với kỹ sư trưởng Lenya thì chỉ cần hoàn thành công tác đúng đề án, đúng dự liệu. Có chậm trễ, trở ngại là trừng phạt. Phạt thằng sếp đốc công nào đó hay tổ A. trại B. gì đó là đủ. Chúng bắt buộc phải tự xoay sở để làm cho đủ, cho kịp. Bằng không thì... Kỹ sư trưởng khỏi cần biết, khỏi thắc mắc về năng suất hoặc khâu phần của công nhân.

Những năm chiến tranh có hậu phương nào an toàn bằng Alma Ata? Do đó kỹ sư trưởng Lenya sướng như trời. Đó là một luật bất biến: Chiến tranh thực nhưng thằng nào khổ cứ khổ, thằng sướng còn sướng hơn nhiều! Đó là lúc đầu óc khôn ngoan, ma mãnh của ông Kỹ sư trưởng đã được sử dụng cấp tốc để thích ứng tình thế thời buổi chiến tranh thì kinh tế cũng phải tổ chức theo thời chiến. Tất cả để Chiến thắng, tất cả để phục vụ kỹ nghệ chiến tranh.

Tuy nhiên bản thân ông Kỹ sư trưởng thì chỉ “thích ứng với chiến tranh” ở chút xíu vỏ ngoài. Nghĩa là thay vì bận đồ lớn ca-vạt thì đi đâu cũng chỉ *kaki* thôi, dù áo cắt theo kiểu cấp tướng (đó là bộ quần áo lúc vô xà lim) và giày phải là giày cao cổ, da láng và đo chân đi cho vừa vặn. Cứ *kaki* vậy đủ rồi. Cho giống mọi người, mấy thằng đau khổ vì chiến tranh khỏi chửi mà đàn bà con gái vẫn chịu.

Dĩ nhiên ông Kỹ sư trưởng được nhiều đàn bà con gái chạy theo. Họ chạy theo để ăn no, mặc tốt và nhiều trò thú vị. Vì hẳn nhiều tiền quá, nhiều tiền *công quỹ* toàn quyền sử dụng. Ví tiền Lenya lúc nào chẳng căng phòng giấy bạc. Giấy 10 *rúp* kể như 1 xu và giấy 1000 *rúp* bằng 1 đồng là nhiều. Hẳn không thích giữ tiền, chi tiêu tiếc lắm và lười đếm. Hẳn còn mắc đếm, ham đếm một thứ khác. Đó là đàn bà, nhất là những đứa con gái đến để ông Kỹ sư Lenya làm thành đàn bà!

Ngay trong xà lim hẳn kể cho tụi tôi nghe mà còn tiếc hùi hụi vì bị tổng vô Lubyanka nửa chừng không đạt tới mức 300. Vì theo Lenya, hẳn mới “phá” được có *hai trăm chín mươi mấy* em! Thời buổi chiến tranh đàn bà nhiều quá, cô độc quá mà! Huống hồ ngoài tiền bạc, quyền thế hẳn còn khoẻ

không thua gì Rasputin!

Lenya đã hào hứng khoe vậ và có thể đúng thế vì trông hăn quá đổi đời dào sinh lực. Hăn còn sốt sắng và sẵn sàng vẽ lại từng chiến công thích thú có điều tại tại tôi không muốn nghe mà thôi. Phải nhìn nhận là hăn đã “xài” đàn bà con gái theo nhịp độ hồi hả quá. Những năm qua có gì đe dọa hăn mà Lenya phải quá vội vàng sợ không kịp hưởng thụ? Ai đời hưởng thụ khoản này mà quơ một mớ như mớ cua, mớ ốc, xốc đều lên và “làm thịt” xong con nào là liệng phắt cái vỏ!

Trong con người của gã kỹ sư Lenya V.Z. có nhiều thói quen tiêu nhiễm. Với hăn cái gì cũng bỏ được, uốn được hết cũng như quen hoạt động, quen chân chạy vạy. (Những bữa tối rồi thì trong xà lim hăn cũng lờng lên như ngựa, biên bản hùng hực dám đụng đố bất cứ cái gì!). Hăn quen ở trong một môi trường của những cấp chỉ huy (như hăn) mà chuyện gì cũng có thể tạo ra được, điều đình được và che giấu được. Hăn chỉ quên một điều căn bản: danh vọng càng lên càng nhiều kẻ ganh người ghét.

Chùng gặp ông điều tra viên, lật hồ sơ ra coi thì Lenya mới hồi ôi! Hăn đã “có hồ sơ” từ 1957, sau một bữa nhậu say đã nói bậy gì đó và tất cả đã được báo cáo về cơ quan hết. Sau đó là nhiều thư tố cáo, nhiều tờ trình bất lợi ở nhiều nơi (đi chơi với gái dĩ nhiên phải nhiều nơi đông đảo, làm sao nhớ nổi!). Lại có một phúc trình dài tố cáo năm 1941 hăn đã vô tình lẩn chần ở lại Mạc Tư Khoa có ý đợi giặc Đức chiếm thủ đô. Sự thực hăn có ở quá ít ngày nhưng chỉ để thu xếp cho một em nào đó.

Dĩ nhiên quen ăn vụng hăn phải biết chùi mép nào ngờ có Điều 58 Hình Luật! Bao nhiêu tang chứng, tố cáo lẽ ra chưa đổ lên đầu Lenya nếu hăn không quá khinh suất quá tự tin đến độ không chịu cung cấp một số vật liệu cho một ông Công tố xây nhà mát. Thế là một hồ sơ đang ngủ yên bỗng được khai ra và chuyển động âm âm (lại thêm một nạn nhân của *Mật Vụ Mũ Xanh!*).

Năng lực văn hoá cũng như nhân quan của ông Kỹ sư Lenya V.Z. có thể tóm gọn trong một điều sau này: Hăn ta nhất định tin rằng có *tiếng Gia Nã Đại!* Trọn 2 tháng năm trong xà lim có ai thấy hăn đọc nổi một cuốn sách, hay trọn một trang sách? Lâu lâu chỉ đọc một đoạn, đọc cho quên cái vụ



điều tra. Theo lời hăn ngay cả ở ngoài đời hăn cũng không thêm đọc sách. Bạn rộn quá mà. Hăn cũng biết Pushkin nhưng cứ tưởng tác giả truyện Tiếu lâm. Còn Tolstoi là Ủy viên Hội đồng Xô Viết Tối cao!

Về mặt Đảng, liệu ông Kỹ sư Lenya V.Z. có trung kiên tới 100%? Có phải là thứ cán bộ kỹ thuật *cao cấp* mà Đảng đã quyết đào tạo để trám vào chỗ của những Palchinsky, Von Meck? Hoàn toàn không mới là kinh ngạc! Tụi tôi nhiều lần kể chuyện chiến tranh và tôi xác nhận là ngay từ đầu đã vững tin ta thắng, Đức nhất định thua. Hăn nhìn tôi chòng chọc, không tin. Hồi thúc hăn nghĩ sao cứ nói thực, đừng sợ thì Lenya ôm đầu chán chường: “*Sasha*, tôi cho rằng Đức thắng chắc! Vậy bây giờ mới thế này...”

Chao ôi, một cán bộ cao cấp từng “góp phần vào chiến thắng vinh quang” như hăn mà *cho rằng Đức thắng chắc*, chỉ đợi ngày chúng tới! Đâu phải hăn thân Đức mà chỉ vì từng ở bên trong, được biết quá nhiều về tiềm lực kinh tế của ta. Chỉ những thằng không biết gì như tôi mới “vững tin ta thắng”.

Bị tống vào xà lim ai chẳng buồn bực. Tụi tôi cũng vậy, nhưng đâu đến nỗi đau khổ bằng hăn. Tụi tôi còn trấn an hăn rằng tối đa hăn cũng chỉ 10 năm, ở tù hăn cũng được làm tù cha chú chớ không bị ngược đãi hành hạ như bọn này. (Quả nhiên như vậy thực). Nhưng Lenya không bớt rầu rĩ mà vẫn đau khổ vì đang “lên” chói lọi rớt cái đốp. Con người ta chỉ có một cuộc đời, đời hăn từng hưởng thụ sung sướng quá đậm luyện tiếc, 36 năm nay chỉ biết có bấy nhiêu! Thế là ngồi ôm đầu gục mặt xuống bàn hay ngừng mặt nhưng cặp mắt ngơ ngẩn xuất thần, hăn ư ử một bài ca sầu:

*Đau đớn cho thân phận đũa mồ côi là tôi  
Bị bỏ rơi từ những tháng ngày thơ dại  
Ai thềm nhớ đến đũa trẻ mồ côi...*

Thường thường chỉ vài câu thế thôi là Lenya ôm mặt khóc nức nở. Làm như nỗi đau khổ trào lên, phá vách ngục ra không nổi nên hăn phải nén xuống và bật ra thành tiếng khóc vậy.

Hăn thương thân và thương vợ. Cứ 10 ngày một lần – vì nhiều hơn không

được – người vợ mà hắn đã bỏ bê từ lâu lại tiếp tế cho hắn một mớ đồ ăn nhà giàu: nào bánh mì thứ chiến nhất, nào bơ, trứng cá muối, thịt bê, cá chêm. Mỗi người bọn tôi được hắn mời một kẹp bánh mì, một ít thuốc lá. Bao nhiêu thức ăn được hắn bày ra trước mặt để ngắm nghía, hít hà chán rồi mới thưởng thức. (Đồ tiếp tế của ông kỹ sư như vậy chớ đâu phải mấy củ khoai xám ngắt của chiến sĩ cách mạng bóng tối Fastenko!).

Mỗi lần “ngắm” thức ăn là Lenya lại khóc rưng rức, khóc hăng gấp đôi. Rồi lên giọng kể lể, thương xót cho những giọt nước mắt của vợ hắn ngày nào! Nào khóc vì bắt gặp thư tình chồng nhét túi quần, nào khóc vì móc túi áo lạnh của chồng thấy cả đồ lót của đàn bà, chắc là vội vàng trên xe hơi rồi quên mất.

Đặc biệt là mỗi lần khóc vì cảm thương thân phận thì cái vỏ cán bộ cao cấp của hắn rơi mất để lộ nguyên hình một con người thành thật bị đời hành hạ. Không ngờ một người như hắn có thể nức nở quá dễ! Theo nhận xét của Arnold Susi, người bạn đồng xà lim người Estonia có mái tóc muối tiêu thì đây chỉ là một thứ luật thừa trừ: “Những đứa tàn ác bao giờ cũng đa cảm, dễ xúc động. Với dân Đức đó là đứa dân tộc tính!”

Trong số 5 người nằm chung xà lim, Fastenko lại là người vui vẻ, yêu đời nhất, dù chỉ một mình ông ta là không hy vọng gì ngày trở về với tự do. Ông ta ừa quàng tay tôi ngâm câu thơ: “*Đứng lên nói sự thực. Nói xong vô tù ngồi*” hoặc dạy tôi một khúc ca của dân tù khổ sai thời Nga hoàng:

*Anh em ta dù bỏ xác nơi đây  
Giữa ngục tù khổ sai sủng nước  
Là để cho lớp con cháu sau này  
Đường chính nghĩa thân thang cất bước.*

Tôi tin vậy. Và mong sao những trang sách này giúp niềm tin của bạn tù già Fastenko trở thành sự thực.

\*

Một ngày nằm xà lim là 16 tiếng chui rúc, chẳng biết tin tức bên ngoài

nhưng vẫn là 16 giờ đáng sống đến độ giờ đây phải đợi xe buýt 16 phút tôi thấy nhàm chán, phí thì giờ hơn nhiều. Chẳng có gì là biến cố đâu nhưng đêm nào tôi cũng mừng thầm vì ngày vừa qua quá ngắn. Có vô đây mới học được cung cách nhìn ngắm những chuyện vặt vãnh ở đời qua tấm kính phóng đại.

Khó chịu nhất là 2 giờ đầu trong ngày, lúc nghe tiếng khoá mở lách cách rồi cửa mở bật. Luật lệ của Lubyanka dù chỉ để hô “đến giờ dậy rồi” cũng phải mở cửa cũng như cánh cửa xà lim nhà lao này không có “lỗ thông”.

Ở hầu hết các nhà giam cửa phòng đều mở một lỗ nhỏ, hạ cánh xuống có thể làm bàn viết đỡ. Giám thị muốn nói gì hay đưa thức ăn, đưa giấy tờ bất kỳ cũng nhét qua những “lỗ thông” này.

Nghe hô “Đến giờ dậy” là phải ngồi bật dậy dọn giường và ngồi lù lù bất động hoặc ngồi ngó bóng đèn. Dậy không để làm gì cả nhưng lối dựng dậy đúng 6 giờ sáng của khám Lubyanka là một đại nạn: Đầu óc còn ngái ngủ, thân xác mệt đừ mà xà lim lại oi bức chịu không nổi, nhất là vừa bị điều tra viên “quay” suốt đêm. Thèm ngủ lắm mà bị dựng dậy mới đau khổ! Đừng mong ngủ lén qua mặt sếp gác, dù dựa vào tường, chống tay lên bàn vờ đánh cờ hay giả vờ mở cuốn sách đặt trên đầu gối. Lập tức sẽ có tiếng mở khoá lách cách cảnh cáo. Sau đó cánh cửa xà lim có thể khe khẽ mở không một tiếng động (nghề của bọn gác khám Lubyanka) để một gã cai sếp luôn vô như một bóng ma, chộp cổ quả tang. Thẳng ngủ lén hết chối cãi sẽ giật bản mình chịu phạt. Hoặc là cá nhân nó bị nhốt cát-xô hay cả xà lim bị phạt oan ức: Tịch thu sách, cấm ra ngoài xả hơi. Hình phạt bao nhiêu thứ đã kê sẵn danh sách, dán ngay trên vách. Muốn đọc dễ quá nhưng phải tinh mắt, nếu cần mang kính là hỏng vì giờ này đâu đã được giữ kính. Giờ này còn là giờ cấm, “nội bất xuất ngoại bất nhập”, không được phép mang ra mang vô bất cứ cái gì, tuyệt đối cấm hó hé. Điều tra viên mệt mỏi suốt đêm còn lo ngủ bù, giám thị thì mới sửa soạn dậy. Chỉ có các toán *vertukhai* – nghĩa đen là chuyên viên mở khoá – thường xuyên đi kiểm soát, một phút một lần vén tấm màn che ngó qua lỗ hổng không sai chạy.

Cũng trong khoảng 2 giờ đầu có một thủ tục quan trọng: gã gác khám ẽ mở cửa vô ra lệnh “Đứng dậy. Giờ vệ sinh”. Chính hẳn sẽ chỉ định thẳng nào

phụ trách “đổ cầu” chứ không cho phép từ tự cắt cử lấy. Thế rồi đi hàng một, thẳng bưng thùng thiếc có nắp đậy đi trước, tất cả theo sau, hai tay đưa ngay ngắn ra sau lưng. Tới địa điểm “công tác vệ sinh” tất cả lại bị dồn vô trong, khoá cứng cửa lại sau khi mỗi thẳng được phát một miếng giấy chùi cỡ nửa bàn tay.

(Lao Lubyanka phát giấy trắng nên công tác vệ sinh đậm buồn bã. Mọi nơi khác là giấy in, xé từ cuốn sách nào đó ra. Thẳng tù có dịp đọc “giải trí”, cầm miếng giấy có thể đoán thuộc loại gì, xé ở cuốn nào ra và sau khi đọc ngẫu nhiên bỗng bực bội vì bị xé ngang. Lúc bấy giờ có thể đổi trang cho nhau để “học hỏi” thêm vì nhà lao ưa phát giấy xé từ *Bách khoa Từ điển* ra lâu lâu còn có *tác phẩm lớn* nữa!)

Đọc đến đây thế nào cũng có bạn chê “*Chuyện đó* mà cũng kể cho bản văn chương”. Xin nhắc lại là *chuyện đó* hẳn nhiên là chuyện cần thiết mà sáng ra ai làm được còn tốt nữa. Đối với Lubyanka thì được sử dụng để hành hạ tù nhân, lại hành hạ tinh thần mới là đau khổ! Đâu phải tình cờ có lệ “công tác vệ sinh” sáng sớm tinh mơ.

Trong tù ăn uống thiếu thốn, vận động đi lại quá ít nên cơ thể quen làm biếng, nhất là sau giấc ngủ. Có dễ gì vừa mở mắt dậy, chưa làm gì hết đã “đi” nổi? Chưa “đi” hết hay “đi” chưa ra đã hết giờ, bị kêu ra, lên xà lim trở lại, nhốt kín cho đến sáng hôm sau. Trọn ngày vừa hồi hộp lo bị kêu lên điều tra, vừa ăn vô uống vô lại gặp bao nhiêu chuyện vụn vặt trong này mà đến lúc muốn “đi” không được đi thì không khó chịu sao? <sup>[12]</sup> Người tự do hiểu sao được sự sung sướng *được đi cầu*? Làm sao hiểu nổi chính nhu cầu bình thường, nhỏ nhặt đó đã thực sự hành hạ, dẫn vệt nạn nhân cỡ nào ngay từ lúc ở phòng “công tác vệ sinh” về và mỗi lúc chiến sĩ một khó chịu khẩn trương thêm. Bực bội đến độ không muốn đọc, không muốn suy nghĩ, không muốn nói và không muốn đụng chạm cả đến một tí đồ ăn kia mà.

Luật chỉ cho đi cầu về buổi sáng ở Lubyanka – cũng như mọi luật lệ ở các nhà giam khác – quả là ác độc. Mới đây chỉ là một phát giác tình cờ sau thấy hiệu nghiệm quá, tại sao không áp dụng luôn? Lính gác chỉ đổi phiên này 8 giờ sáng, 8 giờ tối nên giờ “cho đi vệ sinh) thích hợp nhất là *trước*

*lúc đổi phiên*, cho đi một loạt cho dễ kiểm soát. Đâu thể cho từng đưa đi vào giữa phiên để mất công đưa đi đưa về, canh chừng phiên phức mà nhà nước cũng chẳng trả thêm một xu lương. Cũng như kính đeo mắt là phải giữ đến lúc đổi phiên 8 giờ sáng mới trả luôn nhất loạt cho tiện.

8 giờ sáng thấy cửa xà lim lần lượt mở ra phải hiểu là giờ mang trả kính. Nếu chưa thấy trả thì ráng đợi, gõ gõ cửa ra hiệu hỏi xà lim bên đã trả chưa là có châu phạt nặng.

Cặp kính coi vậy cần thiết lắm chớ. Fastenko chỉ cần kính những lúc đọc sách như Susi không có kính đâm ngó láo liên. Vả lại hẳn mang kính vô, cặp kính gọng đôi mỗi thích hợp với khổ mặt xương xương trông rõ ra dân học thức. Mà Susi là trí thức chính hiệu, xuất thân Đại lục Petrograd ban Sử và ban Triết nên dù có trở về Estonia sinh sống 20 năm vẫn nói tiếng Nga làu làu, văn vẻ. Ngoài tiếng Estonia ra hẳn còn rành rẽ tiếng Anh, tiếng Đức vì thời gian học luật ở Tartu hẳn vẫn đều đều theo dõi tuần báo *Ăng-lê Economist* cũng như mấy tờ báo Đức tổng hợp mà. Có thể nói Susi là một học giả tiêu biểu của Âu châu, từng chịu khó nghiên cứu Hiến pháp, tổ chức luật pháp nhiều nước mà hành nghề luật sư ở Estonia cũng nổi tiếng “ông thầy cãi có cái lưỡi bằng vàng”!

Thấy có tiếng lịch kịch, xôn xao ngoài hành lang là biết sắp có ăn. Một gã lính hậu phương áo choàng xám sẽ chuyển vô một khay bày 5 phần bánh và 10 cục đường. Mỗi phần bánh cỡ lệ 453 gam mà lãnh vô còn phải *chia lại cho thật đồng đều*, từ mấy mảnh vụn vỏ bánh đến chút ruột bánh cũng phải phân chia ra làm 5 phần, tuyệt đối không phần nào hơn phần nào kém. <sup>[13]</sup> Bắt buộc phải chia đi chia lại thật công bằng nhưng bao giờ cũng vậy, thấy khay bánh vô là gã Kramarenko phải nhóm dậy chạy ra đỡ để biết đâu chừng dính tay hay “hụt” đi được tí bánh tí đường!

Có khẩu phần bánh chia hàng ngày như vậy mà cũng đến nhiều chuyện. Mà bánh nào có ra bánh, pha đến phân nửa bột khoai tây! Nào chia cách nào cho thật đều. Có nên chia theo kiểu *hôm qua* chẳng? Cắt bằng sợi chỉ hơn hay cứ bẻ ra từ miếng nhỏ bằng tay rồi gom lại...đều hơn? Chia xong mỗi thẵng một phần rồi cũng nên ăn ngay một lần hay để dành đến chiều hay để

thỉnh thoảng nhón ra một tí nhấm nháp cho đỡ buồn, cho có ăn cả ngày? Hay có bao nhiêu ăn hết rồi làm một bụng nước vô cho no cả ngày?

Dù có một phần bánh ẩm *chăng ra bánh* trong tay, con người ta cũng hằng hái đầu hót, bàn tán xôn xao (vì như lời Fastenko, thợ thuyền Mạc Tư Khoa cũng ăn thứ bánh này chớ đâu có thứ nào khác hơn). Không biết thứ bánh này có còn một chút *bột mì nguyên chất* không hay là thêm thắt *những thứ gì* ở trong? Thời buổi này thì chắc chắn phải phá phách nhiều nhưng ăn ở vẫn cứ được! Bánh mì bấy giờ đâu phải thứ những năm 1920 về trước. Làm từng ổ đàng hoàng, ruột mềm xéo trắng tươi như bông. Bao giờ cũng mềm mại thơm tho dù lớp vỏ ngoài vàng sẫm giòn tan và phía dưới luôn luôn sem sém làm như còn dính tí tro than trong lò vậy. Thứ bánh quý giá bánh *bột mì thiệt* đó lấy đâu ra bây giờ? Bọn trẻ sanh năm 1930 trở lại đâu được biết mùi vị miếng bánh thiệt ra nó thế nào! Nhưng thôi, bỏ qua vụ bánh mì cho rồi! Mình đồng ý cấm đề cập đến *thức ăn* kia mà.

Sau vụ án đến nước uống. Hành lang lại nhộn nhịp giờ chia nước trà. Một gã quân nhân khác, vẫn áo khoác xám phụ trách. Bình trà trong xà lim được chuyển hết ra ngoài để hẩn trút từ thùng lớn xuống. Hẩn trút đã quen, trút ào ào để nước trà vô bình một phần, lọt ra ngoài hành lang một phần. Đờ phải đổ nước khác để chùi cho hành lang sạch bóng như hô-ten hạng nhất.

[14]

Có bánh mì, có nước trà rồi thì ráng đợi thức ăn chính. Có cái gì và thức ăn cũng phát làm 2 lần kế nhau, khoảng 1 giờ trưa và 4 giờ chiều. Từ Lubyanka bắt buộc phải ăn đôn 2 bữa gần như làm một, đại khái 4 giờ chiều ăn và ráng nhịn đến 1 giờ trưa hôm sau. (Sự thực đây không phải nhà lao muốn hành hạ mà chỉ vì Cán bộ Hoả đầu vụ muốn cho tiện việc để về sớm.)

Cờ 9 giờ sáng có *sếp hành lang* tới viếng. Quen nghe từng tiếng giày gõ, tiếng ổ khoá mở lách cách nên nghe còm cộp, loảng xoảng lớn hơn, hách hơn là biết ngay ông Trung úy phụ trách nguyên một khu (tức một dãy lầu) chớ chẳng phải giám thị thường. Ông sếp hành lang sẽ bước vô, đi 2 bước, đứng thẳng người gườm gườm nhìn cả bọn. Dĩ nhiên chúng tôi phải đứng

lên hết, không dám hỏi có phải chính trị phạm hồi trước không bắt buộc phải đứng lên không, vì Trung úy không có nhiệm vụ điếm danh. Đó là đại diện nhà lao *theo thủ tục* vô để thăm hỏi coi tù có gì thắc mắc, khiếu nại không. Trên thực tế thì chính người vô để không cho phép khiếu nại, thắc mắc gì hết. Cứ thấy vẻ cứng nhắc, gườm gườm, không muốn phát ngôn thừa thãi của ông Trung úy là có thắc mắc cũng chẳng dám nêu chắc.

Vì chúng tôi đâu được biết quyền hạn được thắc mắc những gì. Thắc mắc vì đôi giày rách, hay khai đau? Khai đau thì được cho đi khám bệnh là cùng mà bác sĩ Lubyanka thì lăm lì, hà tiện lời nói như tất cả cán bộ *Cơ quan*. Bệnh gì cũng chỉ hỏi một tiếng: “Đau hả?”. Kể lẽ dông dài là đuổi cổ. Răng đau ư? Nhõ. Hay muốn xài thạch tín? Trám răng? Ở đây khỏi có trám. (Khốn nạn, trám răng thì nhân đạo quá!)

Đã vô đây là phải biết...ít nhất y sĩ và điều tra viên cũng cùng một phe. Y sĩ *Cơ quan* trợ giúp đặc lực cho kẻ tra tấn nên thiếu gì nạn nhân ăn đòn chết ngất đi chừng tỉnh dậy nghe ông thầy bảo điều tra viên: “Tiếp tục được đây. Mạch nhảy bình thường”. Có kẻ chịu đựng năm gày năm đêm ngất ngư dưới cát-xô mà ông thầy vẫn định bệnh: “Cứ việc lấy cung tiếp đi”. Trường hợp bị tra tấn, mà chết thì y sĩ *Cơ quan* sẽ ký ngay y chứng: Đương sự tử trần *vì sự gan vì mạch máu nghẹt ở tim*. Nạn nhân có hấp hối chờ chết dưới cát-xô thì nhiệm vụ y sĩ là chờ cho nó chết luôn. Làm khác đi thì thuyền chuyển đi chỗ khác gấp.

Chúng tôi không dám có thắc mắc. Nhưng mật báo viên Kramarenko có chớ. (Hắn nói bị câu lưu điều tra mười một tháng rồi và chỉ phải lên lấy cung ban ngày). Hắn giơ tay xin nói. Muốn gì? Gặp giám đốc nhà lao. Giám đốc nào, ông số 1 Lubyanka? Đúng vậy. Thế là hắn được lấy tên tuổi và buổi chiều tối được kêu lên, đúng giờ thăm vấn viên sắp làm ca đêm. Lát sau hắn trở về xà lim trong túi có một mớ thuốc lá.

Cứ kể gài một báo viên cách đó thì lộ liễu quá. Nhưng làm sao hơn, khi chưa đủ điều kiện gài mi-crô sau vách tất cả 111 xà lim và chưa thể tổ chức theo dõi ngăn ấy đường dây một lúc, 24 giờ một ngày. Đâu có đủ nhân viên. Đành phải xài tạm *nasedka* vậy. Trong xà lim chúng tôi ông Kramarenko làm ăn coi bộ khổ sở quá! Lắm lúc hắn ta vểnh tai nghe hóng

xem bọn tôi nói gì mà phải cố gắng tới đở mồ hôi hột vẫn không hiểu gì hết.

Theo quy chế Lubyanka chúng tôi còn một quyền nữa để thay thế cho những quyền tự do báo chí, hội họp, đầu phiếu mà vô đây hẳn là mất. Đó là quyền làm *đơn thỉnh nguyện*, mẫu đơn có sẵn. Dĩ nhiên là phải có người hướng dẫn. Đó là một ông sĩ quan 1 tháng 2 lần đến tận xà lim, đưa những kẻ nào muốn viết thỉnh nguyện tới một gian nhỏ và kín như phòng đầu phiếu. Ngồi trong đó một mình và *trên nguyên tắc* muốn viết gởi ai cũng được, dù Lãnh tụ hay Chủ tịch Hội đồng Xô Viết, Tối cao Trung ương Đảng hoặc các đồng chí Bộ trưởng Beria, Abakumov...hay ông Chưởng lý, Giám đốc Nhà lao, Trưởng ban điều tra. Anh muốn thỉnh nguyện cái gì cũng được hết, kể cả vụ tại sao bị bắt năm đây. Vì thực tế là thỉnh nguyện thư của anh sẽ nằm chết trong một tập hồ sơ nào đó và nhân vật cao cấp nhất *có thể* để mắt coi không ai ngoài chính ông điều tra viên của anh!

(Tuy nhiên anh không thể kêu ca là bản thỉnh nguyện của anh không được gởi đi. Bằng chứng đâu? Và sợ rằng có người coi cũng chẳng thể đọc ra vì tờ đơn thỉnh nguyện chỉ lớn hơn tờ giấy vệ sinh hồi sáng một chút mà giấy thì quá xấu. Bút nếu không cùn ngòi cũng mọc râu, có ráng nắn nót thì cũng chỉ viết được hàng tựa THỈNH NGUYỆN. Chưa xong chữ THƯ đã muốn liệng đi vì giấy xấu, nhòe cả sang mặt kia.)

Vấn đề quyền hạn có thể chấm dứt ở đây. Một là vì cán bộ phụ trách có *quyền* lờ đi và hai là có nhiều quyền hạn đến mấy mà chỉ thuần túy *trên giấy tờ* thì thà không biết đến cho xong!

Đến giờ điểm danh là thấy bóng các điều tra viên vô tận xà lim đứng ngó đễ “chuyên viên mở khoá” kêu tên điểm từng người. Mấy ông gác khám, ưa làm ra vẻ bí mật kêu tên ai cũng chỉ xách mé có một chữ tắt: “S. đâu? Ai tên S. đâu?”. Hoặc tên ai đầu chữ có T. đứng lên!”. Dĩ nhiên anh phải đủ thông minh và nhanh trí để biết xà lim này không có ai tên T. tên S. đâu ngoài anh để đứng bật dậy.

Lối điểm danh bằng một chữ đầu được áp dụng để “bảo mật” phòng trường hợp giám thị kêu lên xà lim: Gọi cả tên ra có khác nào thông tin cho tù biết tên... tên... cũng đang nằm trong Lubyanka này. Làm như chúng tôi không



có một cách nào liên lạc thông báo cho nhau biết tình hình nhà giam vậy trong khi tin tức vẫn truyền đi đều đều vì nhất quá nhiều người bắt buộc phải đối phòng hoài hoài và dân mới tới bao giờ cũng muốn có chuyện lạ kể cho anh em cùng biết.

Do đó tụi tôi nằm lì ở xà lim lâu 4 mà không lại gì “chuyện nội bộ” khu nhà hầm, khu lầu một, khu lầu hai, tối tắm dành nhất phụ nữ, khu lầu 5 phụ (lầu cao quá làm thêm gác xếp lưng chừng được mà) và khu lầu 5 chót vót với xà lim lớn nhất mang số chót 111. Chẳng hạn trước khi tôi vô, nhà văn chuyên viết truyện nhi đồng Bondarin cũng nằm xà lim 67 sau khi nằm lầu 2 giữa khu phụ nữ cùng với một nhà báo Balan. Có thằng từng nằm chung với Von Paulus, nghe nó kể lại đâu còn sót chuyện gì về ông Thống chế Đức.

Sau giờ điểm danh kêu đi thăm vấn là những thằng còn được ở lại xà lim có quyền hưởng nguyên một ngày thông thả, không sợ “công tác nhà lao” lắm. Chẳng hạn 15 ngày 1 lần mới phải thanh toán lũ rệp ở ghế bố bằng đèn xì. (Đó là chuyện ngược đời: cây quẹt thì cấm, muốn mời điếu thuốc phải năn nỉ kín mấy ông gác khám nhưng đèn xì của nhà lao thì sẵn sàng để sử dụng!). Hoặc một tuần lễ 1 lần *phải* ra ngoài hành lang hút bớt mớ tóc, mớ râu... chớ không phải *được* hút tóc. Hoặc lau chùi, đánh bóng sàn xà lim, hành lang. Nếu không thiếu ăn đến độ làm bất cứ việc gì cũng mau mệt không ngờ thì công tác chùi sàn còn hứng thú là khác. Ít ra cũng có dịp chuyển thân thể lau tới lau lui cho đỡ buồn.

Vào khoảng tháng Ba nhờ phải tiếp nhận thêm một dân mới mà cả 5 người xà lim 67 chúng tôi được chuyển hết sang một xà lim vào hạng sang nhất Lubyanka là xà lim số 53. (Cũng may mà Lubyanka không có lệ bắt tù ngủ đất mà cũng không gắn thêm giường treo dựng lên vách!). Xà lim mới của chúng tôi phải gọi là phòng hô-tên có hạng mới đúng: Nó là phòng ngủ mà Công ty Bảo hiểm dành riêng cho quý khách nên trần nhà cao ngoài 5 mét [15]. Cứ giường 4 tầng xếp vô dăm nhất 100 mạng còn bảo đảm rộng rãi. Cách cửa sổ khổng lồ, rộng mênh mông cao hơn đầu người, nhưng 4 phần 5 che lưới sắt dày, bản lề thép đóng kỹ rõ ra là xà lim.

Đối với chúng tôi thế là quý hoá chán vì nhờ chỗ 1 phần 5 không bưng bít mà những ngày đẹp trời mắt còn nhìn thấy một vài tia ánh sáng mặt trời chắc là từ bờ tường nhà lao hay cửa sổ lầu 6 lầu 7 *phản chiếu* sang. Nhưng dù phản chiếu cũng là ánh nắng. Chúng tôi trù mẩn ngắm nó bò ngược dần vách xà lim từ dưới lên trên, căn cứ vào đó để đoán giờ cơm, giờ được ra hứng gió. Cỡ gần bữa cơm trưa là nó “ra” khỏi xà lim!

Ở xà lim sung sướng thế là cùng! Lại còn được ra ngoài hứng gió, được đọc sách, được kể chuyện, thảo luận và bữa ăn còn có 2 món nữa!

Nói về vụ ra hứng gió thì ở Lubyanka chỉ những thằng kẹt ở các lầu 1, 2, 3 chịu thiệt thòi vì *sân chơi* giống hệt đáy giếng: một mảnh sân con con, âm thấp giữa 4 bề nhà cao vút. Dân lầu 4 lầu 5 đỡ khổ vì được đưa lên *chuồng chim nóc* lầu 5, một mảnh sân xi măng 4 vách cao bằng 3 đầu người. Lính gác áp giải không mang súng, đã có lính canh ở vọng gác chĩa đại liên xuống. Nhưng giờ hứng gió vẫn sung sướng ở chỗ hít không khí thực, được nhìn mảnh trời thực!

“Tay đưa sau lưng... Hai người một cặp... Cấm nói, cấm đứng”. Khẩu lệnh nhiều lắm nhưng họ quên bắt chúng tôi *ngửa mặt* ra sau. Vì đi hứng gió tại tôi thằng nào chẳng ngược mắt ngắm trời, không phản chiếu không giả tạo. Một *ông mặt trời* ở trên cao, mấy tia nắng xuyên qua những đám mây.

Chao ôi, mùa Xuân mùa hứa hẹn. Với thân phận tù tội thì bầu trời xuân đẹp gấp 10 lần. Tôi ngược nhìn mảnh trời thảng tư và cảm thấy tù tội chẳng nghĩa lý gì. Đâu đến nỗi chết bản mà sợ? Ở chốn này chắc chắn tôi sẽ khôn ngoan hơn nhiều, chắc chắn sẽ còn thấu hiểu nhiều.

Đây là lúc tôi sẽ nhìn lại những lầm lỗi của mình để sửa chữa.

Tôi ngược nhìn Trời, thành tâm tin tưởng vậy. Phía dưới từ một đáy giếng nào vang vọng lên loạt âm thanh đều đặn: nhíp còi xe hơi, những chiếc xe đang lượn vòng vo trên công trường Dzerzhinsky. Tôi có cảm tưởng những người đang lái xe chạy theo hồi còi bên dưới ấy chỉ là những cây kèn xe không hơn không kém, rõ ràng không có nghĩa lý gì.

Thời gian hứng gió chỉ có hai mươi phút nhưng điều đáng kể là đã chủ tâm vào đó tới cỡ nào và làm được những gì.

Trước hết nhờ được đi ra đi vô nhiều lắm, có thể hình dung được vị trí của

toàn bộ nhà lao Lubyanka để ấn định vị trí từng nơi, từng chỗ để sau này ra ngoài đời có dịp đi dạo quanh công viên chơi có thể chỉ rõ từng nơi từng chỗ một. Từ xà lim lên *chuồng chim* đường đi vòng vo lăm nhưng tôi có cách tính riêng: khởi đi từ xà lim cứ rẽ tay mặt là cộng (+) 1 và rẽ tay trái là trừ (-) 1. Dù có bị dẫn đi thật nhanh vấn đề không phải là ghi nhận đi vòng vo như thế nào mà chỉ cần cộng, trừ cho đúng tổng số. Sau đó qua các cửa sổ cầu thang, nếu nhìn thoáng thấy phần lưng của các pho tượng nữ thần ngã người tựa bồn nước cao ở chính giữa công viên Lubyanka và nhớ cho đích xác lúc nhìn thấy đếm tới số bao nhiêu thì lúc trở về xà lim làm lại con toán sẽ biết ngay cửa sổ xà lim trông ra đâu.

Dĩ nhiên hứng gió phải chú tâm vào việc hít thở khí trời càng nhiều càng tốt. Đi ngược nhìn trời còn là một dịp nhìn lên, vạch trước bước đường tương lai không nhằm lẫn không sa đoạ. Lúc xếp hàng đối đi hứng gió cũng là lúc thuận tiện nhất để ngỏ cho nhau những chuyện kín đáo nhất. Đang đi cấm nói chụ thật nhưng thiếu gì cách nói không thể cấm được? Dù chuyện tối mật cũng chẳng sợ bị chỉ điểm nghe hóng hoặc mi-crô bắt dính.

Giờ hứng gió tôi ưa đi cặp cùng Susi. Có những chuyện không nên nói trong xà lim, phải đợi lúc này chắc ăn hơn. Mới đầu không quen nhưng dần dà Susi kể cho tôi nghe nhiều chuyện, hé mở cho tôi cả một chân trời mới. Từ nhỏ tôi chỉ lo học hỏi lịch sử Cách mạng Nga và không biết, không cần đọc gì ngoài chủ nghĩa Mác-xít. Định mệnh đưa đẩy tôi gặp Susi, một mẫu người khác hẳn. Hẳn say sưa kể về xứ sở Estonia, tới tự do dân chủ.

Có bao giờ tôi để ý tới mảnh đất Estonia, tới tự do dân chủ trường giả! Giờ tôi chăm chú nghe Susi nói về 20 năm sống giữa lòng đất Estonia, xứ sở nhỏ bé của những con người có chí, cần cù nhẫn nại nếp sống trầm lặng, chắc chắn. Còn bản Hiến pháp Estonia, đúc kết tinh hoa Âu Châu, còn Quốc hội 100 ghế với sinh hoạt nghị trường.

Thật khó giải thích tại sao tôi chăm chú theo dõi chuyện Susi đến thế và chịu lắng. Thảo nào hẳn từng nhận định tôi là mẫu người kỳ lạ nửa Mác-xít, nửa dân chủ. Hồi đó bên trong con người tôi quả là một xáo trộn thiệt!). Tôi thấy thương cho mảnh đất Estonia nhỏ bé từ bao đời mắc kẹt trong thế trên đe dưới búa, hết Teuton đến Slav. Hết nạn Đông đến nạn Tây, hết họa này

đến hoạ khác, đến bây giờ chưa hết. Năm 1918 đã bị Nga toan thôn tính một lần nhưng nhất định không khuất phục. Chuyện đó mọi người biết hết, trừ chúng tôi. Người Estonia tự nhận gốc Phần Lan nhưng cứ bị Nga gán tội “quân cướp phản động”. Rồi học sinh các trường Trung học Estonia xung phong đầu quân. Quân Nga liên tiếp đánh 3 lần: năm 1940, 1941 và 1944. Thanh niên Estonia hết bị Nga bắt lính đến Đức bắt lính nhưng một số vẫn thoát ly vô rừng lập chiến khu. Ở thủ đô Tallinn, các bô lão, trí thức Estonia thảo luận sách lược rút ra khỏi thế gọng kìm, tách ra sống cho yên thân. Sẽ thành lập một chính phủ độc lập, Thủ tướng có thể là Tiel và Bộ trưởng Giáo dục Susi chẳng hạn. Họ kêu gọi các cường quốc nhưng Roosevelt, Churchill lờ đi. Chỉ một mình Stalin chiếu cố. Ngay sau khi vào thủ đô Tallinn, trong một đêm Hồng quân săn bắt bằng hết những chính trị gia sống trên mây, đưa 15 thủ lĩnh Estonia về Mạc Tư Khoa tống vô lao Lubyanka, mỗi người một xà lim để “lập thủ tục” truy tố về tội đòi tự trị, chiếu khoản 2 điều 58 Hình Luật.

Sau 20 phút được ra ngoài trời mỗi lần về xà lim là một lần ngột ngạt như ở tù một lần nữa, dù xà lim 53 cao ráo là thế. Giá mỗi lần đi hứng gió về được ăn một cái gì thì tốt biết mấy! Nhưng thôi nói chuyện ăn làm chi cho mệt thân! Lúc bấy giờ thằng nào có đồ ăn nhà tiếp tế giở ra ăn thì quả là bất hợp thời và vô ý thức. Bộ nó tính huấn luyện anh em nhịn thèm, chống cự cho quen chắc?

Ngay cuốn truyện đang đọc dở tác giả cứ tả dềnh dàng, tả quá kỹ những mục ăn uống cũng liệng bỏ? Chịu hết nổi.

Gogol là bỏ cái một, cả Chekhov nữa. Truyện gì mà chỗ nào cũng có ăn uống ê hề! Coi “*chàng* thấy ngán ăn, không muốn ăn chút nào hết. Vậy cũng phải nuốt cho xong miếng bít tết bò con và ly la-ve. Chàng *chàng* khổ nạn! Thà đọc truyện ma còn hơn. Trong tù phải đọc Dostoyeski, dù lâu lâu Dos cũng nhét một câu, đại khái: “Bọn con nít thế là đói. Mười ngày liền có gì ăn đâu, ngoài bánh mì *xúc xích*?”.

Ở Lubyanka chỉ có cái thư viện là được mục quản thủ tóc vàng người ngợm xấu quá thế. Thân hình vạm vỡ, lưng sục như ngựa cày ruộng diện mục càng tệ hại thêm. Nguyên một mặt trát bụi phấn tro tro như khuôn mặt búp

bê, son môi tím thắm và lông mày nhô đi tô bút chì đen sì.

Đồng ý trang điểm thế nào là quyền của mẹ...nhưng nếu mẹ có duyên một chút thì tội tôi nhìn cũng đỡ khổ phần nào. Không lẽ quản thủ thư viện Lubyanka cũng phải xấu để hành tội tôi?

Nhưng dù sao có mẹ còn hơn không vì 10 ngày một lần mẹ đi thuê lại sách cũ, hỏi muốn đổi những cuốn gì. Tội tôi đọc tên sách, tên tác giả mẹ đứng thẳng người như cây gỗ, lăm lì không biết có nghe thấy hay không (đúng tác phong cán bộ *Cơ quan*). Từ lúc mẹ ôm sách cũ về và sách mới chưa thấy đến là chúng tôi nôn nao chờ cả mấy giờ liền. Bao nhiêu sách cũ lấy từ xà lim về nhân viên thư viện phải lật giở từng tờ, khám xét từng hàng chữ để kiểm dấu vết khả nghi. Những chỗ đánh dấu, hoặc dấu chấm hoặc gạch bằng móng tay. Phạm nhân đang giam cứu thiếu gì cách mượn sách thư viện, dùng ám hiệu để thông tin, liên lạc kín. Thư viện mà phát giác ra một vết móng tay khả nghi thì dù không làm cũng bị coi là thủ phạm: Nhẹ bị truất quyền đọc sách 3 tháng, nặng thì cả xà lim đi cát-xô và còn bị điều tra nữa!

Nằm xà lim đọc sách là khoảng thời gian nghỉ ngơi lý tưởng trước khi bị tổng vô trại Cải tạo đày đoạ nên cấm đọc sách quả là cực kỳ đau khổ. Mấy giờ chờ sách tội tôi hồi hộp nhiều khi phát run hết như cậu nhỏ gởi lá thư nhất mà người đẹp chưa hồi âm. Chừng có sách mới yên chí. Ít ra cũng có gì đọc trong 10 ngày. Nếu số sách cho mượn bị bớt thì phải hiểu là bị cảnh cáo. Sách mượn về không đọc, chỉ chuyện tò bậy. Còn đúng quy chế Lubyanka thì sách cho mượn cũng như bánh mì phát ra cứ tính đầu người. Mỗi người một cuốn, xà lim càng đông càng mượn được nhiều.

Thư viện Lubyanka gồm toàn những sách tịch thu từ nhiều nơi gom lại, nên có nhiều cuốn sách cấm, hiếm có mà chủ nhân của chúng đã qua đời, kiếm không ra thì lại nằm sờ sờ ngay trong đống sách của *Cơ quan*! Mấy chục năm lo lùng kiếm tịch thu sách cấm ở đâu đâu còn trong thư viện nè lại có đầy đủ mà tù hỏi đến bà quản thủ cũng cho mượn như thường. Có cả sách của Zamyatin, Pilnyak, Romanov còn tác phẩm của Merezhkovsky thì có đủ bộ, không thiếu cuốn nào. Dân tù có máu khô-hài-đen quả quyết Lubyanka chứa sẵn cả kho sách cấm cho tù mượn vì họ cho rằng đã vô đây

kể như chắc chết, cho đọc lần chót. Theo tôi thì lý do giản dị hơn nhiều. Họ cho mượn bữa vì họ có đọc đâu, có biết sách viết gì?

Thông thường chúng tôi đọc hăng nhất trước giờ ăn trưa. Đôi khi đọc xong một câu mà đi tới đi lui, bút rút hoài, phải có một người nào đó để trút niềm tâm sự, để phân tích ý nghĩa bằng không chịu không nổi.

Từ đó chuyển sang thảo luận, tranh luận và lý sự mấy hồi? “Cãi nhau chờ giờ cơm” mà.

Người tôi hay cãi cọ nhất là Yuri Y, kẻ thứ 6, người mới mặt nhất trong xà lim.

Yuri Y. vô hồi tháng ba, vào buổi sáng. Có hẳn tụi tôi mới được sang xà lim 53 này.

Hắn bước vô như một bóng ma, chân không buồn đạp đất và thất thế sợ đứng không vững phải vịn thành cửa. Đèn vừa tắt, trời chưa đủ sáng nhưng mắt hắn hấp háy, đứng đờ ra một lúc.

Xét theo vỏ ngoài không hiểu quần áo hắn lấy đâu ra. Quân phục Đức hay Nga rõ ràng không phải...mà chẳng có vẻ Balan hay Ăng lê nữa. Mặt xương xương, dài dài không có chất Nga chút nào. Hắn ốm tong teo mà quá cao nên càng thảm hại. Tụi tôi hỏi bằng tiếng Nga hắn không đáp. Yuri nhóng hỏi tiếng Pháp, tiếng Anh cũng vậy. Lát sau mới thấy hắn nhếch miệng cười. Khuôn mặt âm đạm, khô cằn như thây ma. Chưa bao giờ tôi thấy nụ cười thê lương, dễ sợ vậy!

Hắn thều thào nói “Chào anh em” như người vừa ngất đi mới tỉnh dậy hay sắp lên đoạn đầu đài vậy. Bàn tay gầy guộc, trơ xương giơ ra có đeo tòn tên một vài rách. Gã chỉ điểm Kramarenko đánh hơi ra liền, chạy tới vô đưa ra bàn mở coi: Thuốc lá thơm. Vài trăm gam. Hắn tự động lấy giấy cuốn một điếu thuốc cỡ gấp 4 điếu thường.

Hắn cho biết tên Yuri Nikolayevich Y, vừa năm cát-xô đúng 3 tuần lễ ra.

Nhớ lại khoảng 1929, trong thời kỳ có cuộc tranh chấp đường Hoả xa Trung Quốc Đông phương, nước Nga vang vang bài ca “*Lấy ngựa thép ra ngăn chặn quân thù. Có chiến sĩ Sư đoàn 27*”.

Sư đoàn 27 anh dũng đó có đơn vị đại pháo mà chỉ huy trưởng là Nicolai Y, một sĩ quan xuất thân từ thời Nga hoàng. Ông Đơn vị trưởng pháo binh Sư

đoàn 27 có lệ “chồng đầu vợ đấy” nên đi thị sát chiến trường từ Đông sang Tây, từ sông Volga rặng Ourals cũng tò tò kéo theo bà vợ. Dĩ nhiên toàn gia chất lên vừa vịn một toa xe hàng cải biến thành nhà ở, có lò sưởi đàng hoàng.

Chính trên toa xe nhà đó Yuri ra đời đúng 1917, năm Cách mạng. Con nhà võ, cha lại thế lực quen biết (nhân vật có uy tín Viện Đại học Quân sự Leningrad kia mà) nên Yuri dĩ nhiên phải nối nghiệp nhà. Vừa ra trường Sĩ quan thì cuộc chiến Phần Lan nổ bùng, Yuri quá nôn nóng phục vụ tổ quốc nên được xoay cho một chân sĩ quan tùy viên trong Bộ Tham mưu Quân đoàn. Không cần phải bò lên thanh toán ỗ pháo địch hay xông pha giữa vòng vây hoặc chui vào ỗ tuyết tránh địch bắn sẻ, nhưng sĩ quan văn phòng Yuri cũng có chiến công có huy chương *Hồng Kỳ* như ai. Nghĩa là cũng đóng góp vào một chiến thắng có chính nghĩa tử tế.

Nhưng đánh với Đức không dễ như vậy: Yuri chỉ huy một pháo đội và bị bao vây gần Luga. Đơn vị tan, chỉ huy trưởng cũng bị lừa về trại Tù binh Sĩ quan gần Vilnius. Năm trại TBSQ này 2 năm, con người Yuri lung lay, thay đổi từ gốc. Bao nhiêu tin tưởng, nhiệt thành nguội lạnh hết. Đời sống trong trại TBSQ khốn nạn thế nào chẳng thể tả bằng lời. Chỉ rút gọn bằng một câu: “Chết chắc. Chí ít thằng khôn ngoan là khỏi”.

Không muốn chết trong trại TBSQ Đức thì phải làm một cái gì đó. Làm An ninh, Trật tự để hành hạ chính các bạn đồng ngũ đồng cảnh thì Yuri không làm nổi. Làm bếp không được và làm Thông ngôn Yuri cũng không thể, dù nói tiếng Đức quá rành cũng đành phải giấu. Làm thông ngôn cho địch phản quốc rõ (địch cần thông ngôn quá mà).

Nhận một chân “chuyên viên đào huyệt” cũng đỡ khổ, còn sống thêm được một ít ngày, nhưng Yuri tranh sao lại với những thằng khoẻ hơn, quen chân quen tay hơn nhiều? Đành phải khai là hoạ sĩ vậy. Sự thực hẳn cũng theo cùa hội hoạ, sơn dầu vẽ có nét và nếu nghề vẽ chẳng phải là nghiệp nhà (ông thân sinh Yuri đối với hẳn là một thần tượng xưa nay) thì hẳn đã vô trường Mỹ thuật từ lâu.

Yuri là một ông hoạ sĩ già mà tôi quên mất tên được chọn gấp. Còn được cấp riêng một căn trong trại làm “hoạ thất” để ngày ngày sản xuất những

tấm tranh cho đám sĩ quan trong ban quản đốc trại TBSQ. Và còn khẩu phần đặc biệt mới đủ sống...chờ hơi sức đâu đứng xếp hàng từ 6 giờ sáng mới được lãnh lèo tèo vài miếng sau khi ăn đòn tươi bởi của bọn Trật tự, An ninh và cả bọn nhà bếp nữa!

Chiều chiều nhìn qua cửa sổ, họa sĩ Yuri vẫn lặng người ngắm làn sương chiều phủ trên bình nguyên ngoài hàng rào thép gai, xa xa bập bùng lửa đạn. Bên trong chỗ nào cũng có đồng lửa nhóm lên với những hình hài rũ rượi bu quanh, những người mới đây còn là Sĩ quan Hồng quân.

Nhưng bây giờ họ là những bóng ma thất thểu đi lượm xương ngựa chết về gặm, nhặt khoai hư khoai thối về nướng ăn, lấy phân ngựa khô hút thay thuốc lá và người thì nhung nhúc những chấy rận. Đâu phải họ chết cả đâu? Họ còn sáng suốt, tỉnh táo chán mà ánh lửa bập bùng soi rõ những khuôn mặt người thật chờ đâu phải con người thời hồng hoang?

Yuri đau khổ vì cảm giác ngậm ngùi. Cuộc đời đã đến nước này thì sống nữa mà chi, nếu chỉ sống cho riêng mình, lấy mình? Hẳn đâu phải túp người dễ quên? Nếu được phen này thì phải có thái độ, phải làm một cái gì. Bảo rằng bọn Đức nhẫn tâm hành hạ tù binh, cố tình giết lần giết mòn? Không phải vậy. Chỉ có trại TBSQ này, chỉ riêng đám *Sĩ quan Hồng quân* sa cơ mới lại đối xử tàn tệ và chết trong đau khổ, khốn nạn thế này. Chẳng có trại tù binh nào ghê rợn bằng những *trại giam tù binh Nga*, đúng vậy, không phải chỉ tù binh Anh, Na Uy mới được đối xử đàng hoàng. Ngay bọn Ba Lan, Nam Tư cũng đỡ khổ hơn nhiều, nhiều lắm. Tù binh Anh, Na Uy đều nhận được tác phẩm, thuốc men từ nước họ gửi, nhờ Hồng thập tự quốc tế chuyển giao. Họ đâu thèm xếp hàng nhận đồ ăn của trại giam. Yuri còn lạ gì, có trại giam tù binh Đồng minh kể bên là thế nào cũng có mục vì tình chiến hữu quăng sang ít đồ dư để tù binh Nga nhảy tới cướp như chó tranh xương.

Tại sao lại có chuyện mâu thuẫn trong việc đối xử với tù binh như vậy? Nga cũng là *Đồng minh* mà.

Dần dà Yuri hiểu. Nga phủ nhận chữ ký đặt trên *Quy ước The Hague* về vấn đề tù binh chiến tranh. Nghĩa là tự dành quyền không chấp nhận hẳn bất cứ trách nhiệm nào về việc đối xử với tù binh mà cũng không đòi hỏi,



không cần đặt vấn đề bảo vệ chiến sĩ của mình sau khi họ sa cơ. [1]

Nga cũng không công nhận Hồng thập tự Quốc tế. Nga chối bỏ luôn, không đặt vấn đề cứu trợ, bảo vệ chiến sĩ của mình khi họ đã bị địch bắt làm tù binh.

Thế là bão tố nổi lên trong lòng Yuri, công dân Nga ra đời cùng một năm với Cách mạng. Trong “hoạ thất” hăn bao nhiêu lần tranh luận cùng ông hoạ sĩ già. Một người nhất quyết “bóc” dần từng lớp vỏ để phanh phui sự thực, một người không chịu chấp nhận dễ dàng. Có thể nào đổ tội cho một mình Stalin? Kết tội như vậy có quá đáng không? Còn kẻ đứng sau, những kẻ đứng quanh và bao nhiêu người lớp dưới Stalin thì sao? Những kẻ nham nhàm khắp nước, nhân danh Toàn quốc...

Giả thử chính Tổ quốc đã bán đứng chúng ta thì sao? Liệng ta vào chỗ chết thì sao? Một người vợ phản bội, một bà mẹ bán mình thì chồng con còn phải trung thành? Một Tổ quốc phản bội đám con có còn là Tổ quốc?

Thế là Yuri dứt khoát lập trường. Ngay ông cha *thần tượng* ngày nào hăn cũng căm hận và lần đầu tiên trong đời, hăn dám liệt vào hạng phản bội lời thề đối với quân đội khi tán trợ cho mặt chế độ chiến sĩ. Một chế độ phản bội rõ ràng như vậy đâu thể bắt buộc Yuri trung thành?

Đó là lý do ở trại TBSQ Yuri cương quyết đăng vô đội thân binh chống lại Hồng quân. Vì lập trường chớ không phải vì cơm áo, vì đói như một số bạn đồng cảnh. Hăn không ở lâu trong binh đoàn này xét vì “Khi họ đã lột da cừu thì nói làm chi chuyện thương xót mớ lên”. Lúc bấy giờ hăn mới chịu sử dụng mớ vốn tiếng Đức để về làm phụ tá cho một sĩ quan Đức phụ trách tổ chức trường huấn luyện điệp viên kiểu com-măng-đô. Muốn giải phóng quê hương thật, nhưng giải phóng bằng cách đào tạo lính điệp viên cho Đức? Bọn Đức dĩ nhiên dứt khoát nhưng Yuri phân vân, bối rối. Biết chọn ngã đường nào bây giờ?

Rồi Yuri vô quân Đức, cấp bậc Trung úy. Hăn mặc quân phục Đức, đi nhiều nơi trong nước Đức kể cả Bá Linh, thăm nhiều đồng bào ly hương. Đọc truyện đọc sách của các tác giả Nga bị cấm ở bên nhà: Bunin, Nabokov, Aldanov, Amfiteatrov... Coi, Yuri cứ tưởng đâu ở tác phẩm của một nhà

văn ly hương như Bunin mỗi trang phải là một trang máu mới phải. Sao vậy kìa? Họ được tự do nhưng họ đã sử dụng sự tự do vô cùng quý giá vào việc gì? Ca tụng đàn bà đẹp, khoái lạc, vẻ đẹp của thiên nhiên hay của cặp lông mày, moi ra kể chuyện xưa tích cũ. Sáng tác của họ dừng dừng mà như ở nước Nga không hề có một cuộc Cách mạng và Cách mạng là một cái gì phức tạp, khúc mắc quá họ không diễn tả nổi. Quả thực họ không nói lên được một cái gì và để mặc bọn hậu sinh ở Nga loay hoay tự tìm lấy đất đứng.

Yuri sống hối hả, đi lại hối hả, tìm hiểu cũng hối hả. Đúng truyền thống Nga hẳn hối hả chôn niềm thắc mắc vào trong men rượu *Vodka*.

Xét kỹ thì lớp huấn luyện điệp viên hữu danh vô thực. Có 6 tháng vừa vắn để huấn luyện 3 thứ căn bản là nhảy dù, sử dụng chất nổ và sử dụng máy truyền tin! Giới quân sự Đức đâu có hy vọng, tin tưởng ở vụ thả người xuống hậu phương địch? Riêng Yuri thì thà có còn hơn. Thay vì bị bỏ rơi hay bỏ mạng ở trại tù binh thì xin học làm “điệp viên” để ăn no mặc ấm rủng rỉnh tiền tiêu rồi cũng đến chết là cùng! Nhưng bề ngoài tất cả đều tin tưởng: Nhảy dù xuống hậu phương địch, hoàn thành công tác, phá xong mục tiêu, dùng máy liên lạc với một tiền đồn nào đó để trở về căn cứ.

Các học viên dứt khoát lập trường từ lâu: Thay vì nằm đợi chết mòn trong trại giam thà chọn cách này. Họ cũng muốn sống lắm nhưng dùng súng Đức để bắn vào đồng bào ngoài mặt trận thì không. [2] Họ chỉ muốn “mượn phương tiện Đức” để có cơ hội được trở về nước, còn những chuyện về sau hoàn toàn do họ quyết định. Tất cả đều liệng thuốc nổ TNT, máy truyền tin đi ngay lập tức và sau đó còn tùy. Có kẻ ra đầu thú tức khắc, như gã “gián điệp Đức” tôi gặp ở cát-xô Phán gián Quân đoàn. Có kẻ tìm rượu nhậu đã đời, ăn xài vung vít cho hết tiền rồi hã tính. Tuyệt nhiên không một kẻ nào trở về phòng tuyến Đức.

Cuối năm 1944 bỗng nhiên 1 thằng về báo cáo: “Công tác hoàn thành tốt”. (Không tin thử tới cứ soát tại chỗ!”. Sếp lớn không lạ gì SMERSH gửi nó về nên ra lệnh bắn bỏ, ông học trò gương mẫu. Yuri cố xin tha cho nó và còn gấn mề đay để “nức lòng đám học viên”. Sau đó trò mời thầy một châu

và quất xong chai *Volka* trò đỏ mặt rí tai: “Yuri Nikolayevich, Bộ Tổng Tư lệnh sẽ tha tội cho anh nếu trở về tức khắc!”.

Yuri rùng mình. Trái tim tưởng là đã chai đá, chối bỏ hết thảy bỗng ấm lại. Nếu được tha thứ sao không về? Một năm rưỡi rời tại TBSQ, Yuri có sung sướng gì đâu? Không hối hận thật nhưng kẻ cùng cảnh trạng cũng tuyệt đối không hối hận, nhưng đất đứng thì không có. Cuộc sống này giả tạo. Bọn Đức chỉ lợi dụng để phục vụ mục tiêu riêng. Nhưng Đức thua trận thấy rõ quá rồi.

Riêng Yuri có lối thoát chứ? Sếp Đức của hắn chẳng bảo cứ yên lòng, nếu chế độ Quốc Xã sụp đổ thì thầy trò sẽ lánh nạn sang Tây Ban Nha, đã có sẵn cơ sở an toàn đó sao? Nhưng trước mặt hắn gã học viên cứ bô bô: “Yuri Niclayevich, Bộ Tổng Tư lệnh biết anh nhiều kinh nghiệm và đang nắm tổ chức trong tay. Chỉ cần anh tiết lộ về lẽ lối tổ chức của Tình báo Đức.”

Trong hai tuần lễ liền Yuri lại day dứt, dằn vặt. Chừng quân Nga tiến tới Vistula hắn đưa đi kịp toàn vẹn cơ sở và dọc đường ra lệnh cho học viên rẽ vô một nông trại Ba Lan. Cho lệnh vào hàng tập hợp xong, Yuri lạnh lùng nói:

“Nghe đây... Tôi quyết định trở về hàng ngũ Nga. Bây giờ ai ở ai đi hoàn toàn tự ý.”

Đám học viên “gián điệp” miệng còn hôi sữa 1 giờ trước còn Hít-le vạn tuế thấy vậy bèn reo mừng: “Hoan hô... Chúng ta cùng trở về luôn!” (Khốn nạn là vô trại Cải tạo mà hoan hô nổi gì?)

Thế là cả “trường huấn luyện điệp viên” đợi cánh quân Thiết giáp Nga tới. Về tới ban Phản giáo thì trò đi một nơi, thầy một ngả. Yuri được trao “công tác” báo cáo chi tiết cách thức tổ chức trường, chương trình huấn luyện các điệp vụ phá hoại. Hắn đình ninh Bộ Tổng Tư lệnh chiếu cố đến sự hiểu biết, kinh nghiệm tổ chức Tình báo Đức của hắn thực. Họ đã bàn định về chuyển trở về thăm nhà của Yuri kia mà.

Về đến Mạc Tư Khoa, Yuri được thăm nhà...lao Lubyanka. Để ngao ngán thấy rằng đường đất về quê hương Neva của hắn xa xôi quá. Giờ chỉ có nước nằm xà lim đợi lãnh bản án tử hình, hay nhẹ nhất không thể dưới 20 năm.

Tấm gương “trở về với Tổ quốc” của Yuri sờ sờ ra đó. Nếu không lấy ra được “gân máu” thì chiếc răng hư còn đau hoài thì trường hợp chúng tôi cũng vậy, trước khi “trở về với Tổ quốc” phải uống xong liều độc dược đã. Yuri chỉ nằm chung xà lim với tôi có 3 tuần lễ. Hăng và tôi tranh luận hoài, tôi thì ca ngợi Cách mạng có chính nghĩa, có hồng cũng chỉ hồng từ 1929 trở đi, nhưng Yuri ngó tôi mím môi: “Muốn cách mạng gì cũng phải triệt cho hết những sâu bọ, rận rệp lúc nhúc ở đất nước này đã!” Fastenko cũng kết luận vậy nhưng tôi vẫn cho rằng có một thời kỳ Cách mạng đã có một cấp lãnh đạo cừ khôi, đầy thiện chí và làm được việc. Yuri lắc đầu cho rằng “cả đám cũng một thứ như Stalin”, nghĩa là rất một phường côn đồ, ăn cướp. Tôi khen Maxim Gorky như một thứ tầm thường, vô nghĩa, từ văn phòng đến nhân vật đều giả tạo, truyện từ đầu đến cuối đều “chế tạo”. Đất nước này nếu kể đại văn hào chỉ có Tolstoi!

Ngày nào hai đứa tôi cũng chịu khó tranh luận. Hăng say lắm nhưng rốt cuộc chẳng ai chịu ai và chẳng đi đến đâu hết. Ý kiến nào đưa ra cũng chối lại nhau chan chát.

Cho đến khi Yuri bị đổi xà lim. Chỉ có lần đó rồi bật tin luôn, bao nhiêu lần dò hỏi cũng vô ích. Chẳng ai gặp, chẳng ai biết đến tên Yuri Nikolayevich Y, kể cả những người từ Byturki ra hay ở các trại Cải tạo, các khám dọc đường trở về. Vẫn biết đám chiến sĩ Vlasov đã sa cơ bị bắt – dù là binh nhì – thì không bị thủ tiêu vô tàng tích ngay cũng chết lần chết mòn trong các trại rải rác vùng Bắc cực mênh mông nhưng thân phận con người như Yuri đâu phải như một thằng binh nhì vô danh?

\*

Giờ cơm tới là nghe được ít lâu trước nhờ tiếng muống tiếng đĩa gỗ lanh canh hào hứng, nôn nả dọc một hành lang. Như ở nhà hàng, tội tôi cứ ngồi đợi trong xà lim sẽ có người đưa vô cho mỗi đứa một cái khay bày hai đĩa nhôm: Một đĩa cỡ một muống lớn súp, đĩa kia cũng một muống chất gì như cháo đặc, nhưng chút mỡ cũng không có.

Lúc mới vô có ai ăn uống gì được? Nuốt cũng không vô, nhiều người mấy ngày liền bỏ bánh vì không biết nhét vào chỗ nào nữa! Dần dà mới biết đôi

và ăn được nhưng sau đó là cả một tình trạng đói ăn và thèm ăn thường xuyên không dễ gì dần được. Phải gò ép lắm bao tử mới chịu xẹp xuống đúng tỷ lệ khẩu phần chết đói và lúc bấy giờ số lượng thực phẩm hàng ngày của Lubyanka là vừa ngán.

Đó là lúc bao nhiêu câu chuyện nguy hiểm về đồ ăn thức uống (trong tù là vậy) phải cấm tuyệt để đầu óc tập luyện vươn lên, nghĩ tới một cái gì cao cả hơn, cũng như cặp mắt phải tập cho khỏi lác liên liếc sang bên coi thẳng bên cạnh có nhiều (đồ ăn) hơn mình chút nào không. Cũng may mà Lubyanka còn có được một cái lệ nhân đạo là để bọn tù nghỉ ngơi hai giờ sau bữa ăn. Đành nằm xuống quay lưng ra và lật cuốn sách để ngủ trộm chút đỉnh. Cố nhiên không được phép ngủ (giờ nghỉ đâu phải giờ ngủ?) và lính gác ngó qua lỗ hồng cũng dư biết những thằng ngủ lén nhưng thông thường họ bỏ qua, xét vì những thằng còn được nằm xà lim giờ này trung ương thuộc thành phần ngoan ngoãn. Những thằng cứng đầu chưa chịu ký cung đâu được “về phòng” giờ này. Còn bị hầm trên phòng điều tra chừng hết *giờ nghỉ* mới được thả về xà lim chớ.

Đang đói đang lo sợ, còn gì bằng giấc ngủ? Không những có thể được nghỉ ngơi lấy lại sức mà trí óc đỡ bị dày vò, hành hạ bởi chính những lỗi lầm liên tiếp của mình.

Giữa lúc đó lại cơm, cơm chiều. Cũng vẫn “bốn cũ soạn lại”, ăn dần làm một để chờ cả 5, 6 giờ mới đến giờ ngủ. Nhưng vấn đề nhịn buổi tối không đáng sợ. Chỉ ít lâu sẽ quen không khó. Thương bệnh binh năm quân y viện đâu được ăn buổi tối, mà lính các đơn vị trừ bị có biết đến cơm tối bao giờ? Sau đó đến một giờ vô cùng sung sướng mà rất có thể anh vì chờ đợi nó mà khó chịu tới run rẩy cả người. Đó là giờ được đi “công tác vệ sinh” tối. Chao ôi, giản dị chỉ có việc đó mà làm xong nhẹ cả người, tưởng chừng vừa được giải thoát không bằng! Những khó chịu lớn nhỏ vụt biến, phải là người trong cảnh mới thấu hiểu...

Nhẹ nhàng làm sao là những chiều tối! Lubyanka! Nhẹ nhàng với những thằng không phải lo “Đêm nay thế nào cũng lại kêu điều tra”, dĩ nhiên. Nhờ bữa ăn chiều, thức ăn nhẹ gần như không có gì nên khỏi phải sợ ăn nhiều nặng bụng sinh mộng寐! Linh hồn phiêu hốt bay bổng đến tận chớp đỉnh

Sinai để tưởng chừng sự thực từ ánh lửa hiển hiện ra. Thấy thấm thía câu thơ Pushkin: “*Tôi muốn sống để suy tư và đau khổ!*”. Tình cảnh chúng tôi năm đây quả là sống trong suy tư và chịu đựng đau khổ.

Có nhiều tối tôi còn đắm mình trong lý luận. Tranh luận với Susi về một bàn cờ hoặc một đoạn truyện nào đó. Với Yuri thì mỗi chuyện mỗi cãi cọ hăng hơn nhiều. Hai đứa còn trẻ ham hơn thua toàn đề cập những vấn đề “nỗ”, chẳng hạn kết quả cuộc chiến rồi đây sẽ ra sao. Gã gác khám lâm li bước vô lạnh lùng kéo vệt tấm màn che cửa sổ xuống. Bên ngoài khung cửa Mạc Tư Khoa ban đêm hẳn sửa soạn bừng sống với muôn màu ánh sáng. Năm xà lim lấy đâu ra ánh sáng muôn màu? Lấy đâu ra bản đồ để thảo luận diễn tiến mặt trận Âu châu? Lại phải vận dụng óc tưởng tượng để ghi nhận vào bản đồ trong đầu:

Lý luận của Yuri là cuộc chiến không dứt vì nó chưa thực sự mở màn. Hai lần lần đang là đồng minh chắc chắn sẽ xâu xé nhau, lúc bấy giờ mới là đánh lớn và Hồng quân yếu thế, trang bị kém sẽ không thể chống nổi phe đồng minh, nhất là lính Nga sẽ không chịu đánh hăng như đánh Đức! Yuri lắc đầu nói khẽ: “Không bao giờ... Mình thua lẹ”. Tôi thầm thì vặn lại: “Không thấy trận Ardennes sao?” [3]

Chúng tôi còn vặn nhau nếu ông già Fastenko không xen vô chê cả hai! Ông ta biểu tụi tôi chưa hiểu khối Tây phương và quả quyết không ai có thể buộc phe đồng minh tấn công Nga được. Không bao giờ có chuyện đó.

Vả lại buổi tối là buổi chuyện trò thân mật để anh em thông cảm chớ đâu phải để tranh luận gay cấn tay đôi? Tại sao ở tù không nói chuyện tù cho hợp thời hợp cảnh. Có Fastenko là có sẵn một kho!

Qua lời kể của tù già Fastenko cả bọn chúng tôi đều lấy làm bất mãn vì tù binh chúng tôi ngày xưa đâu có gì xấu? Phải hân hạnh lắm mới được là chính trị phạm! Bà con thân thuộc cố nhiên là bênh vực, giúp đỡ (khỏi có vụ tố cáo) mà còn được nhiều cô chịu: ở tù vì chính trị ra thiếu gì người đẹp chưa hề quen chạy tới thăm hỏi, sẵn sàng “nâng khăn sửa túi”? Ngày xưa gặp những ngày lễ trọng tù nào cũng có quà, bánh gởi vô cho. Mùa Thương khó dân Nga ăn chay, trước ngày Phục Sinh có tập tục mang quà bánh vô

tận nhà bếp cho gọi là chia sẻ với người tù vô danh. Lễ Giáng Sinh tù thế nào cũng có dăm bông, kẹo, mứt và bánh bông lan *kulich*. Có những bà già ngày lễ Phục Sinh là phải mang cho tù chục quả trứng gà xanh đỏ, mới thấy lòng thư thái!

Bây giờ những tấm lòng nhân từ biến đâu mất hết? Bây giờ nước Nga không còn lòng thương người mà chỉ có *ý thức chính trị*. Vì ý thức chính trị người dân Nga đã bị khủng bố ghê gớm đến mất cả lòng nhân, không dám *nghĩ đến* ban chút lòng nhân cho những người đau khổ trong vòng tù tội. Bây giờ để thử đề nghị một tổ chức nào đứng ra quyên góp quà bánh, tặng vật để ngày lễ vô khám đường phát cho tù thử coi? Sẽ bị coi là phản động, chống chính sách nhà nước tức khắc.

(Những món quà bánh nho nhỏ – dĩ nhiên là món ăn ngon đối với tù – có tác dụng an ủi người tù rất nhiều. Ít nhất xã hội cũng chưa bỏ rơi mà vẫn quan tâm đến họ).

Fastenko kể lại sau khi thiết lập xong chế độ vô sản nước Nga vẫn còn một Hội Hồng Thập tự chuyên giúp chính trị phạm. Chuyện khó tin quá, dù Fastenko không bao giờ nói sai. Hồi đó Y. P. Peshkova còn dựa vào chút ít tên tuổi. Không sợ bị bắt nên ưa xuất ngoại quyên góp tiền (ở Nga có ai còn tiền mà quên?) mang về mới mua thực phẩm gửi vô cho tù chính trị “mồ hôi”. Đâu phải tù chính trị nào cũng nhận được đồ HTT? Chỉ đảng viên các *chính đảng cũ* thôi! Bọn tù KR tức tù phản động, phản cách mạng là triệt để cấm mà trong số này thiếu gì tu sĩ, trí thức? Hội Hồng thập tự Nga mới dự định xin nối rộng hoạt động thì bị giải tán toàn bộ, nhân viên trong ban chấp hành bị bắt hết, trừ một mình Peshkova.

Nằm xà lim Lubyanka nghe kể chuyện ra tù cũng có những ca tức cười. Đã cho vô đây *Cơ quan* có trả lại tự do cho ai bao giờ? Vậy mà được giám thị vô kêu lấy hết đồ để đi thì không ngạc nhiên sao? Đó là trường hợp của Z. một gã cứng đầu *chưa khai xong cung*. Sau khi đi 10 bữa lại thấy Z. được trả về mới hay hẳn được đi sang khám dữ *Lefortovo*. Dĩ nhiên *Cơ quan* đã nắm được bản “tự thú”!

Lại có ca ly kỳ của một gã tên N. cũng được gọi đi. Không lẽ chỉ vì hồ sơ không có gì (như lời hăn nói) mà *Cơ quan* thả người?

Nhưng biết đâu chừng? Trước khi từ biệt gã bạn thân dặn dò: “Nếu *bờ ra được thiết lập* tức có tin vô cho tụi tôi trong này biết. Thiếu gì cách nhần. Bờ tới nhà tôi, biểu vợ tôi kỳ tiếp tế tới gửi vô cho tôi *4 củ khoai luộc*, đúng 4 củ thôi là biết ám hiệu bờ đã tự do chứ gì? Đúng kỳ nuôi gã bạn mở giỏ đồ thấy đúng 4 củ khoai thì mừng quá. Vậy là có người từ Lubyanka được về nhà sao?

Té ra vợ hẳn bỏ 5 củ trong giỏ nuôi. Một củ bẻ nát dơ dáy bị trả về, chớ *Cơ quan* đâu có lệ thả người. Ông bạn N. đang nằm trong lòng tàu ra đảo Kôlyma!

Hết chuyện này đến chuyện khác, buổi tối Lubyanka nhẹ nhàng trôi. Kể cũng hay, vô đây mới có dịp gặp những mẫu người khác lạ, nghe những chuyện chiêm bao chưa bao giờ được nghe ở ngoài đời. Đến giờ điểm danh tới, rồi giờ nạp mắt kính. Bóng đèn nhấp nháy 3 lần, báo hiệu 5 phút nữa đến giờ ngủ. Giờ ngủ thì quơ đại tấm mền chui vô ngủ. Ngoài mặt trận pháp phòng sợ nửa đêm năm ba trái pháo địch rơi nhằm hầm núp cá nhân thì nằm đây chỉ hồi hộp bị kêu tên lên điều tra! Hai tay đặt ra ngoài thật ngay ngắn, cố đánh bật những ý nghĩ quay cuồng để đỡ giấc ngủ.

Một tối tháng tư, sau khi Yuri đổi phòng mấy bữa chợt nghe tiếng mở khoá. Gác gác khám lò đầu vô... mấy quả tim thắt lại. Đêm nay ai đây? Hẳn sẽ thì thào “Ai tên S. đầu” hay “Tên Z. đầu đâu?”. Không, hẳn đây vô một thằng mới. Tụi tôi ngẩng nhìn. Một gã trẻ tuổi gầy gò đứng xơ rở gần cửa. Quần áo xanh lao động, nón xanh thẫm.

Hẳn ngập ngừng, lo sợ ra mặt khi hỏi: “Xà lim này số mấy?”. Được trả lời: “Số 53”. Chẳng hiểu sao hẳn tái mặt. Trao đổi vài câu ấm ớ mới hay hẳn vừa bị vồ sáng qua. Khuôn mặt khờ khạo, đặc biệt ở hàng lông mày bạc trắng. Một người trong bọn tôi hỏi: “Chú bị về tội gì đấy?”. Câu hỏi kỳ cục, vô ích. Có ai trả lời được, trả lời thực và muốn trả lời đâu. Hẳn lúng túng: “Tội gì hả? Tôi đâu biết. Mà chắc chẳng có gì...”

Chẳng có gì. Chẳng có gì quan trọng. Vô đây thằng nào không ca câu tiêu chuẩn đó? Nhưng thằng nào cũng nằm khám chỉ vì cái *có gì quan trọng* với thằng mới vô thì hồ sơ càng nhất định chẳng có gì thật. Có người hỏi tới: “Thì cứ nói đại ra coi”.



“Vụ của tôi hả? Tôi chỉ viết một bản Tuyên cáo, gọi quốc dân đồng bào, đại khái vậy...”

Tụi tôi thì thào: “Lạ-ạ-ạ...” Một bản Tuyên cáo gọi quốc dân đồng bào? Tụi tôi chưa hề gặp ca *không có gì ghê gớm* cỡ này! Mặt hăn chảy dài ra hỏi: “Liệu tôi có đến nổi bị xử bản không?”. Tụi tôi trấn an:

“Không đâu! Bây giờ đâu có xử bản nữa. Đi đày thì có hoài, cứ đồng hồ gõ chuông lại đi một người: Mà nhẹ nhất là 10 năm...”

Nãy giờ mũ hăn cứ đội sùm sụp, tay đưa lên mân mê chỗ vành. Vốn con người nặng đầu óc giai cấp, tù già Fastenko khẽ hỏi:

“Chú thành phần lao động, công nhân hay công, tư chức?”

Hăn đáp: “Công nhân”. Fastenko chìa tay ra bắt và hớn hờ bảo tôi: “Aleksandr, chú thấy không? Công nhân bản chất là vậy đó”. Nói rồi quay vô vách, kể như chuyện chỉ có thể, chẳng đáng lưu ý nữa. Nhưng sự thực khác hẳn. Tôi gọi chuyện hăn:

“Anh bạn vừa nói viết Tuyên cáo? Tuyên cáo cái gì và nhân danh ai, chớ không lẽ tuyên cáo khơi khơi?”

“Thì nhân danh tôi.”

“Mà anh là ai mới được chớ?”

Gã trẻ tuổi mỉm cười, lúng túng. Nhưng hăn đáp rành rẽ:

“Tôi là Mikhail, Hoàng đế nước Nga.”

Tụi tôi ngồi nhòm dậy hết như bị điện giật. Nhìn lại cho kỹ. Không, khuôn mặt khờ khạo, xương xương thế kia chẳng giống Mikhail Romanov chút nào! Còn vấn đề tuổi tác nữa.

Susi nghiêm giọng gạt đi: “Thôi, nói gì để mai nói. Giờ ngủ rồi”.

Chúng tôi nằm xuống giường ráng chớp mắt. Sáng mai vậy là có chuyện nghe chắc. Trước giờ phát bánh mì còn 2 giờ trống chớ ít sao? Lính gác vô xà lim thêm một chiếc ghế bố cho Mikhail, Hoàng đế nước Nga. Hoàng đế lẳng lặng ngả lưng xuống ghế bố kê sát thùng vệ sinh.

\*

Câu chuyện bắt đầu từ năm 1916, nơi gia đình Belov kỹ sư Hoả xa. Bà kỹ sư tên Pelageya là con chiên rất ngoan đạo. Một hôm có người đàn ông

trung niên râu quai nón hung hung đỏ ăn mặc sang trọng bước vô. Người lạ mặt bỗng một bé trai trao tận tay bà vợ mà rằng:

“Pelageya... Hãy giữ đứa nhỏ đầy năm này. Con bà đấy. Vì Đấng Cha Chung chúng ta ráng chăm sóc cho chu đáo. Sau này đúng thời cơ sẽ có ngày tái ngộ.”

Khách lạ chỉ nói vậy là bỏ đi. Không biết ông ta là ai, xuất xứ đứa trẻ thế nào nhưng nghe giọng oai vệ sang sảng như lệnh truyền, Pelayega đâu dám không tuân? Đứa trẻ được nuôi dưỡng đàng hoàng, cưng chiều như trứng mỏng. Lớn lên Viktor ngoan ngoãn, dễ bảo và vô cùng ngoan đạo. Hồi nhỏ có ơn phước nhiều lần được Đức Mẹ và các thiên sứ cho thấy. Lớn lên ít dần nhưng người trung niên bí mật năm nào vẫn chưa trở lại.

Viktor có nghề tài xế, năm 1936 động viên được đưa sang Birobidzhan sung vô một Đại đội Vận tải. Trong đơn vị hẳn thuộc thành phần dễ thương, nhút nhát, về người lại thư sinh nho nhã nên được một em thư ký trong đơn vị mê, đá đít luôn ông cán bộ Trung đội trưởng. Giữa lúc đó Thống chế Blucher đang đi thanh tra ở địa phương, gã tài xế bệnh nặng nên Đại đội Vận tải được lệnh phải cung cấp một tay lái cứng nhất đơn vị để lái xe riêng cho Thống chế. Ông Đại đội trưởng xuống lệnh, ông Trung đội trưởng bàn đề nghị Viktor chỉ cốt để có dịp tổng gã tình địch đi nơi khác. (Quân đội là như vậy, những kẻ được thăng thưởng đa số lại là những đứa phải tống đi cho khuất mắt.)

Vô lính mà chăm chỉ, có kỷ luật và trách nhiệm như Viktor Belov thì cấp trên nào chẳng chịu? Thống chế Blucher chịu hẳn quá bèn giữ làm tài xế riêng. Ít lâu sau ông Thống chế bị kêu về Mạc Tư Khoa, tiếng là thăng quan tiến chức nhưng sự thật bị bứng khỏi gốc Viễn Đông để tống vô ngục cho êm. Vì được quan thầy thương cho tháp tùng luôn về Mạc Tư Khoa và Viktor kẹt. Như rảnh không đâu chú tài xế Belov đâm bơ vợ, cứ loanh quanh trong ga-ra Sở Nội Dịch Điện Cẩm Linh. Không có nhiệm sở gốc, cứ ông lớn nào cần tài xế lái xe riêng là mượn đỡ chú Belov. Lần lượt Viktor đi cho Mikhailov (thủ lĩnh Đoàn Thanh niên Cộng sản) rồi Lozovsky một thời gian.

Loanh quanh thế nào Viktor lại gặp gỡ ông Khruschhev, sau khi đã lái xe

cho gần đủ mặt cán bộ cao cấp Điện Cẩm Linh. (Vì có dịp chui vô tận gốc Trung ương, gần gũi quá nhiều “ông lớn” nên dù chỉ là tài xế nhà binh quèn, Viktor quá rành rẽ mọi thủ tục sinh hoạt, giải trí, tiệc tùng, cán bộ cao cấp ở Trung ương thực sự sống như thế nào, được bảo vệ an ninh chu đáo ra sao. Hẳn còn là đại diện công nhân Mạc Tư Khoa chứng kiến phiên xử Bukharin ở trụ sở Trung ương của Nghiệp đoàn).

Trong số các thủ lãnh, tài xế Belov chỉ chịu một mình Khruschhev. Chẳng “ông lớn” nào cho phép tài xế được ăn cơm chung với gia đình, ngoài Khruschhev! Tất cả đều tổng thẳng tài xế xuống bếp ăn và chẳng ông nào chịu sống nếp sống bình dân ngày xưa. Vốn gốc nông dân dễ tính chính Khruschhev cũng chịu chú tài Viktor lắm và năm 1938 chuyển về nhiệm sở Ukraine, nhất định đòi kéo đi theo. Không hiểu sao lúc đó Viktor muốn ở lại Mạc Tư Khoa nên từ chối. “Phải chi đi theo thì tôi đã làm với ông Khruschhev mãi rồi!”

Năm 1941 hết làm tài xế nhà nước và sắp có chiến tranh nên Viktor bị tái động viên. Sức yếu không phải đi tác chiến, hẳn được về một Tiểu đoàn Công tác hậu phương. Công tác đầu tiên là cả đơn vị đi bộ tới Inza làm đường, đào chiến hào. Đang quen lái xe riêng cho các ông lớn nhà nhà sung sướng phải hì hục xúc đất đắp đường. Viktor đã lấy làm khổ cực lắm. Nhìn ra bên ngoài thấy đồng bào đói khổ hơn nhiều càng ngày càng đói. Lương nhà binh là lương chết đói, hẳn mất sức nhiều và sau cùng được cho giải ngũ. Trở về Mạc Tư Khoa Viktor xoay sở được chân lái xe cho Schherbakov <sup>[4]</sup> và sau đó về làm cho Sedin, Bộ trưởng Bộ Dầu hoả. Ít lâu sau Bộ trưởng Sedin bị kín đáo cho về vườn vì tội biến thủ công quỹ 35 triệu đồng *rúp*. Do đó Viktor hết thời lái xe cho ông lớn đành chịu làm cho một ga-ra xe Công quản vậy.

Ông tài xế Belov có tật ưa xách xe sở chạy chơi đỡ buồn trên đường đi Krasnaya. Pakra nhưng đầu óc mắc lo nghĩ những chuyện gì khác... Chẳng là năm 1943 về nhà thăm mẹ hẳn đã gặp một kỳ tích làm thay đổi cả cuộc đời. Một hôm bà mẹ vừa giặt xong mớ đồ xách đi sấy khô, Viktor ở nhà một mình thì gặp một ông già lạ mặt bước vô. Người lạ mặt tóc râu trắng

như bông. Sau khi làm dấu trước ảnh tượng, ông cụ tới bên Viktor ngó sững rồi nghiêm giọng nói:

“Nghe đây Mikhail... Thượng Đế phù hộ ngươi.”

Viktor đáp lại: “Cụ nhầm rồi. Tôi tên Viktor, Viktor Belov!”. Ông già thần nhiên đáp lời:

"Mikhail... Thượng Đế đã sắp đặt để ngươi lên ngôi báu nước Nga thánh thiện."

Bà mẹ hắn vừa xách giỏ về chợ nghe thấy muốn té xỉu tại chỗ. Hai mươi bảy năm nay mới lại thấy mặt con người bí mật ngày nào. Dĩ nhiên bộ râu quai nón hung đỏ đã bạc trắng với thời gian nhưng rõ ràng người xưa, không thể nhầm lẫn. Ông cụ quay sang ngợi khen: “Pelagega... Tốt lắm. Ngươi đã nuôi con nên người”. Sau đó Viktor được ông cụ nắm tay kéo tới ép ngồi trên ghế, nghiêm nghị như phong vương làm lễ đăng quang vậy. Rồi tiết lộ rằng năm 1953 sẽ có cuộc thay đổi chế độ...và chính hắn sẽ lên ngôi Hoàng đế trị vì cả giang sơn nước Nga vĩ đại. [5] Viktor được chỉ thị phải chuẩn bị tập trung lực lượng vào năm 1948 nhưng chuẩn bị bằng cách nào, như thế nào thì không đề cập tới. Nói dứt lời ông cụ bỏ đi mà Viktor quá sững sờ cũng không dám giữ lại.

Đang ngoan ngoãn sống cuộc đời bình thản, Viktor chợt có ý nghĩ khác. Phải chi một người nào khác gặp cảnh ngộ này ắt không dám nghĩ tới cao vọng làm Hoàng đế trị vì cả giang sơn Nga vĩ đại. Nhưng Viktor khác. Tiếng làm tài xế nhưng hắn có xa lạ gì con người cũng như nếp sống của những “ông lớn” ăn trên ngồi trốc của chế độ cũ Mikhailov, Schherbakov, Sedin? Còn nghe mấy đồng nghiệp kháo nhau thì từng nghe nhiều quá! Làm Hoàng đế có gì khó, có đòi hỏi gì ghê gớm lắm đâu? Thực ra còn trái lại là khác.

Thế rồi chàng thanh niên hiền lành, tế nhị và trầm tĩnh vừa được “tấn phong” Hoàng đế bỗng có cảm giác từ đây mang nặng trên vai một trọng trách. Nhìn quanh thấy dân chúng cơ cực đói khổ vẫn biết chẳng phải tội lỗi mình gây ra nhưng phải làm sao cho thiên hạ bớt lầm than chớ? Nhưng tại sao phải đợi tới 1948 mới được chuẩn bị tập trung lực lượng kìa? Sao

không khởi sự ngay để cứu muôn dân, sớm ngày nào hay ngày ấy? Thế là Viktor không thể đợi hơn. Mùa thu năm 1943 hẳn đã bài ra Tuyên cáo quốc dân đầu tiên, công bố cho 4 bạn đồng sở trong ga-ra Bộ Dầu hoả.

Chuyện trên do tự miệng Viktor kể, ngay sáng hôm sau ở xà lim 53. Chúng tôi mãi nghe chuyện hẳn từ sáng sớm, say mê quá nên quên khuấy mất sự hiện diện của gã chỉ điểm. Và lại có ai ngờ hẳn thành thực đến thế, dễ tin người đến thế. Không lẽ hẳn dám kể ra cả những chuyện gan ruột nhất với chúng tôi là những người hoàn toàn xa lạ? Câu chuyện lại ngây ngô như chuyện thần tiên...không lẽ với chúng tôi hẳn còn không giấu giếm mà dám không khai trong bản cung sao? Nào ngờ chuyện Viktor kể vừa dứt thì Kramarenko đã vội vàng xin ra, có chuyện thỉnh cầu gấp.

(Hẳn thầm thì với lính gác nếu không đi bác sĩ cũng “lên gặp ông Quản đốc gấp lấy thuốc lá” chẳng hạn nhưng Kramarenko được kêu lên ngay. Dĩ nhiên hẳn phải vẽ gấp *bốn thẳng công nhân nghe tuyên cáo ở ga-ra xe hơi Bộ Dầu hoả* mà có thực hay hư ai biết đâu. Ngày hôm sau ở phòng điều tra về Viktor ngạc nhiên quá vì “cái ông Điều tra viên cũng biết cả rồi”. Đó là một sơ hở tai hại của tụi tôi.)

Thì ra 4 công nhân có nghe tuyên cáo thực và ủng hộ tận tình. *Không ai đi tố cáo cả!* Nhưng Viktor lại cảm thấy quá sớm nên về nhà đốt bỏ hết!

Một năm qua Viktor làm thợ máy trong ga-ra xe Công quản. Hẳn lại có một tuyên cáo mới vào mùa thu năm 1944 và lần này trao tận tay bản tuyên cáo cho 10 đồng nghiệp, hoặc tài xế hoặc thợ điện. Không người nào không ủng hộ. Có tuyên cáo trong tay *không ai đi tố cáo hết!* (Đó là một chuyện vô cùng lạ lùng, một nhóm người mà không ai phản bội giữa thời buổi mà chỉ điểm, mật báo nhiều như sung! Thì ra Fastenko không nhầm. Mà xét cho cùng kỳ ra tuyên cáo này, Hoàng đế Viktor đã khôn ngoan chán. Phải “đánh đòn” là đã nắm được một thế lực trong số giới chức cầm quyền cũng như hứa cử các “ủng hộ viên” vào công tác vận dụng quần chúng.

Mấy tháng qua, Hoàng đế lại tiết lộ bí mật cho 2 thiếu nữ đồng sở Nhưng lần này tuyên cáo gặp trực trặc cả hai đều “ý thức chính trị cao” quá! Tự nhiên Viktor có cảm giác chán chường, đánh hơi thấy đám thất bại nặng phen này. Sáng Chúa nhật nhằm lễ Truyền Tin, hẳn có việc ra chợ, mang

theo bản tuyên cáo. Một trong số mười người trước đã nhận ra bản tuyên cáo tiến lại gần hỏi khẽ: “Tình hình thế nào? Bản Tuyên cáo hồi đó nếu còn giữ đốt ngay đi nghe!”

Đúng vậy. Tình hình chưa chín, ra tuyên cáo còn sớm quá thật. Viktor gật đầu: “Đúng, cảm ơn. Tôi về nhà đốt liền!” Hắn lật đật quay về nhà tính đốt hết thiệt nhưng chưa ra khỏi chợ đã bị hai gã thanh niên lạ mặt kêu lại: “Viktor đi theo tụi tôi có chuyện gấp!”

Cả 3 lên xe riêng đậu sẵn bèn chạy thẳng về nhà lao Lubyanka. Việc gấp rút quá mà nội vụ lại hào hứng, gay cấn đến độ cán bộ *Cơ quan* mà cũng quên khuấy thủ tục xét người thường lệ. Nếu muốn, Hoàng đế dư sức đốt bỏ bản Tuyên cáo này giờ vẫn nhét trong túi kia mà. Nhưng nếu không thấy trong túi họ lục chỗ khác thấy thì chỉ tổ mất công và nguy hiểm thêm! Một bản Tuyên cáo thì *Cơ quan* đâu chịu bỏ qua.

Khi Viktor được đưa thang máy lên thẳng lầu trên vô văn phòng thì gặp ngay ông Đại tá. Ông Đại tá hướng dẫn vô ông Tướng để ông Tướng đích thân móc túi Hoàng đế lấy bản Tuyên cáo.

Phải nói là vụ Hoàng đế Viktor làm xôn xao cả Lubyanka nguyên một buổi. Nhưng chỉ một lần thăm cung là êm ru. Coi, có gì ghê gớm đâu? Bất quá chỉ phải cho nhân viên đi vờ gấp: 10 đứa ở ga-ra xe hơi, 4 đứa ở Bộ Dầu hoả là xong hết. Nội vụ được chuyển xuống một ông Trung tá. Sau khi đọc xong *Tuyên cáo gọi quốc dân đồng bào* ông Trung tá cười rử ra một hồi rồi mới “quay” cho Hoàng đế một chầu, đại khái như sau:

"Xin Hoàng đế nghe đây. Ngài phán rằng *Ngay mùa Xuân đầu tiên Trẫm sẽ xuống chỉ cho Bộ trưởng Canh nông giải tán tất cả các nông trường tập thể*'. Xin hỏi Ngài giải tán cách nào, tách rời thế nào các nông cụ và nông súc? Ngài đã đi Nông trường chưa và đã biết nó hoạt động ra sao chưa? Ngài lại phán là:

*“Trẫm sẽ xuống chỉ tăng gia xây cất nhà cửa, mỗi người phải có nhà làm đâu cất nhà gần đó. Công nhân lên lương hết...”*. Tiền moi đâu ra, thưa Hoàng Thượng? Ngài “xuống chỉ” cho nhà in cứ việc in tước tiền chắc? Lại còn hủy bỏ chế độ Công Trại nhà nước nữa! Nào Ngài làm gì nữa đây? *“Trẫm sẽ ra lệnh triệt hạ Điện Cẩm Linh, san bằng ra đất”*. Cũng được...

nhưng bao nhiêu cơ quan nhà nước Bộ hạ tính cho làm việc ở đâu đây? Còn cái Lubyanka này, Ngài có tính triệt hạ không? Xin mời Ngài đi coi chơi một vòng cho biết...

Sau đó bao nhiêu điều tra viên cấp dưới có dịp đi ngang qua để “chiêm ngưỡng long nhan” một lần cho biết. Tất cả đều cười bò, coi như chuyện phờng tuồng. Đúng vậy, tụi tôi nằm xà lim nghe qua câu chuyện còn phải nín cười mãi mà. Chẳng Z. còn chêm một câu: “Xin Ngài đừng quên bọn tôi từng đồng xà lim 53”. Hả nháy nhó mãi làm cả bọn cười ầm.

Nhưng tôi vẫn không quên chi tiết này: Viktor Alekseyevich Belov, người thanh niên hiền hậu, ngây thơ và dung dị với đôi lông mày bạc trắng và hai bàn tay chai cứng mỗi lần nhận được ít củ khoai luộc do bà mẹ đau khổ Pelageya tiếp tế vô cho đều thân nhiên bẻ ra từng củ chia đều, không phân biệt “của anh”, “của tôi”. Hả luôn mồm: "Ăn đi... Ăn đi các đồng chí!"

Làm gì tôi không thấy nụ cười ngượng ngập của Viktor? Thời buổi này mà còn *Hoàng đế Đại Nga* thì kỳ thiệt, lại mời an mấy củ khoai luộc nữa! Nhưng nếu đó lại là một lựa chọn của Thượng Đế thì biết sao bây giờ?

Sau đó ít lâu Hoàng đế Viktor bị đổi đi phòng khác. [6]

\*

Ít hôm trước ngày mồng 1 tháng 5 tấm màn che cửa sổ được gỡ ra, hiển nhiên hết lo phòng thủ, chiến tranh sắp hết đến nơi.

Chiều tối hôm đó Lubyanka yên tĩnh hơn bao giờ hết, in hệt buổi tối lễ Phục Sinh ngày nào vì lễ Phục Sinh và lễ Lao Động đi cặp kè nhau. Ngày lễ lớn nhân viên *Cơ quan* ưa đi chơi khỏi Mạc Tư Khoa nên điều tra, thẩm vấn cũng được nghỉ một ngày. Đột nhiên có tiếng la ngoài hành lang. Có một thằng đang bị kéo xuống cát-xô. Dù nằm trong xà lim, tụi tôi cũng định rõ vị trí. Điều này là cát-xô để ngỏ cửa nên tiếng đòn tiếng rên la nghe mới rõ đến thế.

Sang ngày 2 tháng 5 có loạt đại bác 30 phút, báo hiệu thêm một thủ đô nữa được giải phóng. Chỉ còn Prague thủ đô Tiệp Khắc và Bá Linh. Vậy Prague hay Bá Linh đây? Qua ngày 9 tháng 5 cơ chiều được dọn cùng một lượt

với bữa trưa (lệ Lubyanka chỉ có hai ngày 1 tháng 5 và 7 tháng 11 cho tù ăn nhập chung hai bữa). Điều này chiến tranh chấm dứt rồi chắc?

Chiều tối lại có loạt 30 phát súng. Vậy là xong hết mọi thủ đô. Sau đó lại thêm loạt nữa, lần này tới 40 phát. Bốn mươi phát súng chào mừng thì chiến tranh phải chấm dứt thực rồi!

Đêm hôm đó biết bao nhiêu pháo bông, hoa đèn. Đèn pha chiếu lên rục trời Mạc Tư Khoa. Qua lỗ hồng cửa sổ xà lim Lubyanka tôi lặng ngắm hoa pháo nổ đầy trời. Từ nhà lao Lubyanka và bao nhiêu khám đường ở thủ đô, biết bao nhiêu cựu tù binh, biết bao nhiêu cựu chiến sĩ nằm lặng ngắm cũng như tôi?

Có Boris Gammenov, người lính Thiết giáp trẻ giải ngũ với một chiến thương trong lồng phổi đã thành tật vĩnh viễn, bị bắt cùng một nhóm sinh viên đàn nầm mừng chiến tranh kết thúc trong một xà lim Byturki lúc nhúc những người, trong đó già nửa không cựu tù binh các trại giam Đức cũng cựu chiến sĩ tiền tuyến! Để góp phần mừng ngày vui, Gammenov cũng có một bài thơ tám câu, lời lẽ cực kỳ tầm thường nhưng cay đắng để nói lên những xúc động của một thằng tù gốc lính chiếc đêm chiến thắng nằm trong xà lim quần vôi tấm áo bành tô nhà binh rách rưới. Cũng tấm áo từng lặn lội chiến hào, từng rách tả tơi vì mảnh đạn đại bác Đức. Nay đã hết chiến tranh, nay là mùa Xuân.

Nhưng chiến thắng vinh quang này không phải của chúng tôi cũng như mùa Xuân này cũng chẳng phải của chúng tôi luôn.

---

[1] Tôi còn giữ mãi một kỷ niệm về vụ đổ máu của ông Công tố Ủy viên Terekhov. Tôi được người tiếp trong văn phòng đề cao chính sách tư pháp chí công của chế độ Krushchev. Vì hăng say thuyết phục người lờ đập quá mạnh trên mặt bàn buya-rô làm mặt kiếng bể làm cắt đứt lớp da ngoài cổ tay. Máu tuôn nhỏ giọt, người nhận chuông kêu lên thuộc hạ vô băng đỡ. Sĩ quan trực mang bông, băng, thuốc đỏ và làm cấp kỳ nhưng mỗi lần Terekhov vung mạnh tay là máu lại nhỏ ra ướt băng. Có lẽ Trời muốn ông



Công tố có dịp hiểu thế nào là đổ máu, có cấp cứu cũng chỉ giới hạn được phần nào. Trong đời Terekhov hẳn đã ký án lệnh làm đổ máu bao nhiêu con người đau khổ rồi?

[2] Ngay cuốn tiểu thuyết *Một ngày trong đời Ivan Denisovich* cũng bị chỉ trích là “cố tình khơi dậy những vết thương dĩ vãng”. Nhóm chỉ trích mạnh nhất là mấy ông *Mũ Xanh*, cai ngục về hưu. Họ cho rằng cuốn sách có thể có tác dụng khơi dậy vết thương lòng của *những người từng bị đày ải* trong quần đảo ngục tù mới là trở trêu! Sự thực chính họ mới là những người sợ “khơi dậy”!

[3] Bên *Đông Đức* trái lại chưa hề nghe thấy vụ xử tội phạm nhân chiến tranh. Dĩ nhiên không phải không có, mà phải hiểu rằng bọn *cựu* Quốc xã đã được sử dụng để phục vụ cho *tân* chế độ. Đối với nhà nước họ không phải phạm nhân nữa mà là cán bộ tốt.

[4] Những con số này (đo từng phần cẩn thận) là công trình siêu đẳng của tay lì lợm Alexander D., người nằm Sukhanovka nhưng nhất định không chịu chết hoặc hoá điên! Hẳn ráng giữ đầu óc sáng suốt bằng cách đo, đếm thực tập hoài hoài. Ở khám Lefortovo hẳn chịu đo rồi đếm từng bước mình trong cát-xô, đổi ra cây số, tính theo lộ trình từ Mạc Tư Khoa ra biên giới bao nhiêu cây, rồi băng ngang Âu châu, vượt Đại Tây Dương. Chẳng là Alexander D. cố giữ vững niềm tin có ngày trở về Mỹ mà. Một năm nằm cát-xô Lefortovo, mới đi tới giữa Đại Tây Dương thì hẳn bị đi Sukhanovka. Đơn vị hẳn dùng để đo và chính cái tô của nhà giam có ghi 2 số: 10/22. Suy luận ra đáy tô đường kính 10 phân và miệng tô 22 phân. Rút sợi chỉ ở khăn mặt ra làm cỡ, hẳn có cái *thước dây* độc đáo để đo bất cứ cái gì đo được!

Alexander D. như đã nói ở chương trên, còn phát minh ra phương pháp *ngủ đứng*. Ngay trong cát-xô hẳn tập đứng, đầu gối chùi vào trụ xi măng để lấy chỗ dựa nhưng *mắt ngủ vẫn phải làm ra vẻ thức* mới qua được lính gác. Do đó hẳn đứng mà vẫn ngủ được trong 1 tháng đúng, dù Ryumin đã cho lệnh canh gác kỹ, tuyệt đối cấm Alexander D. ngủ.

[5] Thời kỳ Leningrad bị bao vây, tù chính trị nằm xà lim Khám Lớn còn được dịp ở chung với đám can phạm *ăn thịt người* nữa! Đó là những kẻ bị

bắt quả tang ăn thịt người...hoặc *mua bán gan người ở nhà xác, phòng mổ các bệnh viện*. Không hiểu vì lẽ gì MGB cho lệnh nhốt bọn này chung với chính trị phạm.

[6]“Ngủ bỏ tay ra ngoài mền” là một trong những cưỡng bách mới mà bọn tù của GPU – NKVD – MGB phải triệt để tuân theo. Mỗi năm đẻ thêm một số luật lệ mới. Giai đoạn 1920-1930 còn được phép ngủ tắt đèn, nhưng sau đó đèn xà lim kiểm soát còn khó để dễ kiểm soát. Nếu đang đêm bị chiếu đèn lên kiểm soát. Nếu đang đêm bị chiếu đèn lên kiểm soát còn khó chịu cực kỳ. Luật “hai bàn tay đặt ra ngoài mền” nhằm ngăn cản phạm nhân trùm chăn tự sát bậy bạ những dân tù kinh nghiệm cho rằng đây chỉ là một phương pháp hành hạ mới : Trời lạnh tay phải để ra ngoài thì chăn mền có ấm đến đâu cũng cứ rét như thường!

[7]Chú thích của người dịch: Nicolai Ivanovich Bukharin (1888-1938) Đảng viên có cỡ, lý thuyết gia kinh tế Sự việc. Năm 1924 có chân trong Trung ương Đảng, năm 1926 là Tổng bí thư Đệ tam Quốc tế (Komintern). Năm 1929 bị chính thức khai trừ khỏi Đảng. Trước Thế chiến II và sau một thời gian nằm Lubyanka, Bukharin bị đưa ra Tòa và lãnh án tử hình năm 1918.

[8]Ngay chương trình Sử lớp Ba Tiểu học, học sinh Nga đã phải học Lịch sử Đảng Cộng sản viết trong đó đề cập tới Bản Tuyên ngôn 17.10.1905 điên khùng, quá khích giả hiệu Tự do mà sau đó Nga hoàng phán quyết: “Chỉ thẳng chết tự do còn những đứa sống cho tù hết!”. Đó là một xuyên tạc trắng trợn. Sự thực Tuyên ngôn 17.10 chấp nhận tự do chính đáng, triệu tập đại hội các Đảng và ân xá rộng rãi, phóng thích *tất cả chính trị phạm* không phân biệt khuynh hướng, không kể án nặng hay nhẹ. Nghĩa là tù chính trị phải thả hết, chỉ còn lại tù tư pháp. Nên nhờ Tuyên ngôn 17.10 ra đời trong hoàn cảnh khó khăn. Trong khi đó lệnh đại xá 7.7.1945 của Stalin, dù nắm quyền thống trị tới 100% lại hoàn toàn trái ngược. Tất cả chính trị phạm thay vì phóng thích, vẫn cứ thọ hình.

[9]Đúng sự thực thì họ phải ở thêm một đêm và một ngày nữa. Và chịu không nổi, coi như bị hành hạ quá đáng. Bốn mươi năm sau Stalin cũng có

lệnh đại xá và những kẻ được đại xá còn phải ở nán trong tù từ 2 đến 3 tháng, vẫn phải “công tác nhà lao” như thường.

[10] Theo chân Fastenko từ Gia Nã Đại trở về nước có một ông bạn đồng hương, cụ thủy thủ thiết giáp hạm *Potemkin* tham dự nổi loạn dưới tàu rồi trốn sang Gia Nã Đại lập nghiệp. Ông cụ thủy thủ bán hết sản nghiệp để gom góp tiền, mang về làng cũ chiếc máy cày để cùng toàn dân sản xuất xây dựng Xã hội chủ nghĩa. Chiếc máy cày được đóng góp vô một Nông trường tập thể để đồng chí nào muốn lái cũng được...nên máy móc rã rời cấp kỳ. Thì ra Cách mạng không giống như ông ta mơ ước 20 năm nay và cán bộ lòi dần cái đuôi bất lực, chỉ thích chỉ huy để cho ra những huấn lệnh ngược đời, ngu ngốc. Thất vọng quá đâm gầy rạc người, bao nhiêu đô la Gia Nã Đại đổi thành *rúp* tiêu sạch và quần áo lành không có mà mặc, ông cụ thủy thủ xin xỏ mãi mới được phép mang vợ con ly hương lần nữa. In hết lần rời tàu *Potemkin*, không một xu dính túi ông ta đành phải xin chân thủy thủ để khỏi trả tiền tàu. Trở qua Gia Nã Đại lo “làm lại cuộc đời”, xin một chân làm công trong nông trại in hết ¼ thế kỷ về trước.

[11] Hình như Stalin ưa gán tội Okrana (Mật vụ thời Nga hoàng) cho bất cứ một đảng viên Cộng sản – và phần đông chính trị phạm – bị bắt giam. Đây là một sự nghi ngờ quá độ hay chỉ giản dị là “suy bụng ta ra bụng người”?

[12] Cũng nên nhắc lại là thùng thiếc để trong xà lim Lubyanka chỉ để “tiểu” chứ không phải để “tiêu”.

[13] Tệ nạn “phải chia phần cho thật đồng đều” không hiểu có từ bao giờ xong chắc chắn chỉ vì đói quá, đói thường trực. Không riêng gì tù, ngay lính tác chiến ngoài mặt trận cũng phải chia phần ăn như vậy! Do đó mới có mẩu chuyện khôi hài đen: mấy anh lính Nga chia bánh mì cứ phần to, phần nhỏ mãi làm bọn Đức đang núp dưới chiếu hào đảng trước phải la lên: “Chia gì chia mãi? Để đồng chí Chính ủy phần to nhất đi!”

[14] Vụ nước trà tươi hành lang này làm nhà bác học Timofeyev Ressonvsky bất mãn ghê gớm. Ông này ở Bá Linh được đưa về năm Lubyanka và công kích cán bộ Cơ quan chỉ làm ầu, rót nước trà cũng không nên thân, chứng tỏ thiếu lương tâm chức nghiệp! Thay vì làm vôi ấm cho đảng hoàng cứ

duy trì tệt trạng đố ào ào. Mỗi ngày 2 lần, trong 17 năm trời cứ đố trà uống ran gf 111 cửa xà lim...vậy là có phải phí đi mất 2 triệu 288 ngàn lần đố nước lấy khăn lau chùi vô ích?

[15] Công ty Bảo hiểm Nga quả đã chiếm một khu đất dữ! Không kể sau này trụ sở biến thành Lubyanka mà ngay từ 1812 khu đất chưa cất thành nhà đã nhuộm đẫm máu người vì bà tiền chủ Saltychikha nổi danh “đại địa chủ sát nhân” từng thịt nhiều nông nô trong đó có tên Veresbehagin vô tội bị xé xác.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Mùa Xuân năm ấy phần:1

Tháng 6 năm 1945 ngày hai buổi từ mờ sáng và chập tối là nằm trong nhà lao Byturki cũng nghe âm âm tiếng kèn tiếng trống trời toàn diện quân hành. Cửa sổ nhà lao bít bùng lưới thép hũ nút. Chúng tôi lắng nghe, chắc đang tập diễn hành gặt trên đường Lesnaya hay đường Novoslobodskaya. Không biết quân đội tập hay công nhân nô nức đua nhau giờ nghỉ tập đi cho quen? Nghe nói ngày 26 tháng 6 sẽ có cuộc diễn binh khổng lồ mừng Chiến thắng ở Công trường Đỏ, nhằm đúng ngày kỷ niệm Đệ tứ chu niên ngày chiến tranh bùng nổ.

Trở trêu ở chỗ những thành phần chủ lực từng đào nền đắp móng cho chính cuốn chiến thắng lại không được ăn mừng hoặc góp phần mừng chiến thắng, dù ngay từ hồi đầu chính họ đã mang thân xác hứng chịu những đòn ác liệt của địch. Họ đã cản đầu địch nhưng mừng chiến thắng thì bị bỏ rơi.

“Nhạc hoan ca đâu có nghĩa gì với thằng phản quốc!”

Mùa Xuân năm ấy mùa Xuân chiến thắng 1945, quần đảo ngục tù phát ngộp vì các đợt *tù binh hồi hương vô khảm!* Từ các trại tù binh Đức ra, từng đàn từng lũ bị lừa vô các trại giam ở quê nhà đông như kiến. Người tôi biết đầu tiên là Yuri Y. Nhưng sau đó họ đổ dồn về quá đông, biết thân phận chẳng thoát nên nối đuôi nhau...

Mà đâu phải chỉ riêng tù binh hồi hương? Còn lớp lớp những kẻ từng di cư, lánh cư sang Âu châu từ những người ly hương sau cuộc Nội chiến, những công nhân bị Đức trưng tập làm nông dân đến những sĩ quan Hồng quân có dịp ra khỏi nước nên sớm mở mắt bị Lãnh tụ nghi ngờ có thể mang về chút ít tự do Tây phương như đám sĩ quan đã phản Nga hoàng 120 năm trước. Nhưng tối đại đa số vẫn là những người chiến sĩ từng bị địch cầm tù, nhiều nhất lại là lứa tuổi tôi, mở mắt chào đời trong Cách mạng, năm 1937 còn nhắm mắt ăn mừng Cách mạng 20 tuổi và lúc chiến tranh bùng nổ vẫn còn là nòng cốt của kháng chiến chống Đức. Chính lớp tuổi này bị tẩn mác ra, cho vô quần đảo lệ nhất. Vòn vẹn có vài tuần là xong hết!

Cùng với nhịp quân hành chiến thắng vọng vang, mùa Xuân tù ngục vô vị đó đã trở thành mùa Xuân vay trả của nguyên một thế hệ chúng tôi. Thế hệ nằm trong nô đã nghe khẩu hiệu phục vụ rồi Nhi đồng Cứu quốc, Thiếu niên Tiền phong luôn luôn “sẵn sàng” (kể cả việc đem lựu vũ khí vào trại giam Buchenwald) rồi tuyên thệ vô Đảng. Cuối cùng là bị lừa cả đám vô ngục chỉ vì chúng tôi còn sống sót. [7]

Ngay hồi theo chân Hồng quân tiến vào miền Đông nước Đức tôi đã bắt gặp dọc đường từng đoàn tù binh hồi hương. Tôi không hiểu tại sao tất cả bọn họ không vui mừng được ra tù, được về nước mà lại thiếu não, đau khổ bảo nhau tập hợp từng đoàn từng toán kéo về ngoan ngoãn, cam chịu... Sao họ không đi lẻ tẻ, đi từng người như tù binh các nước khác? Tôi xuống xe muốn hỏi chuyện họ lắm nhưng mang lon đại úy, đi ngược đường trở ra mặt trận thì đời nào biết được sự thực. Chừng sự đời xoay chuyển, tôi cũng ra thân phận tù tội như họ mới được biết phần nào sự thực qua những mẩu chuyện trao đổi ở các xà lim. Cho đến lúc gặp Yuri Y.

Nằm giữa khám đường Byturki với những chóp gạch xây đỏ ửng tôi càng thấm thía tình cảnh nào nề của cả mấy triệu con người và có cảm giác một cây đinh cắm ngập vào hồn. Những ý nghĩ bị hạ nhục biến mất. Đời tôi chỉ may mắn chút xíu, bằng không cũng đến như họ chớ gì. Tôi phải chia vai gánh vác, chia sẻ với những người cùng lứa tuổi một gánh nặng cho đến khi trĩu xuống chịu không nổi mới đành thôi.

Tôi cũng có thể bị bắt làm tù binh in như họ trong trận vượt eo Solovyev, trận bao vây Kharkov, trận hầm đá ở Kerch để quặt tay ra sau lưng mang niềm kiêu hãnh Xô Viết vào các trại tù binh lớp lớp kềm gai. Tôi cũng có thể sắp hàng mấy giờ ngoài trời lạnh cóng đợi lãnh một muống “cà phê bung” và chưa tới lò cà phê đã té gục xuống, kể như chết rồi hay cặm cụi lấy mảnh đồ hộp ri đào cái huyết nho nhỏ để chui xuống nằm cho đỡ lạnh như ở Oflag 68 trại Suwalki lại thẳng bạn tù điên cuồng tưởng là chết rồi bèn bò tới cạp một miếng thịt còn nóng hổi ở bắp tay. Tôi cũng có thể chống chọi không nổi cơn đói hành hạ mỗi ngày, nằm gục trong xà lim đầy những thẳng mắc bệnh chấy rận hay nằm chầu ngoài hàng rào kềm gai trại

tù binh Ăng lê. Ất hẳn lúc ấy tôi không thể không có ấn tượng mẹ Xô Viết bỏ rơi các con. Chết dở trong trại tù binh thì chết luôn đi. Tổ quốc có cần là cần những đứa con mạnh khoẻ dám lao đầu vào xe tăng giặc, đứng dậy được còn xung phong nữa! Đã tù binh rồi thì nuôi làm gì cho tốn thực phẩm? Đã là những cái miệng ăn hại chúng còn là nhân chứng khó chịu của những chiến bại nhục nhã.

Thế rồi những thằng sống sót đau khổ đó bị kết tội lần lượt bởi các điều tra viên, công tố viên, thẩm phán. Rồi cá nước lên án, báo chí phụ họa nhai nhải chửi chúng. Đó là những quân phản quốc. Kỳ lạ ở chỗ đáng lẽ phải mệnh danh chúng “những thằng phản bội *đối với* Tổ quốc” thì không hiểu, sao từ khẩu hiệu đến bài đăng báo thậm chí đến án toà cũng cứ đồng thanh: “Những thằng phản bội của tổ quốc!”

Ngẫm lại kỹ danh từ thì quả thực một sơ hở lòi đuôi! Chúng đâu có phản bội *đối với* Tổ quốc. Chúng là những thằng phản bội *của* đất nước này! Những thằng người đau khổ đó không phản lại Đất Mẹ...mà bà mẹ độc ác, tính toán đã phản chúng. Không phải một lần mà phản tới 3 lần!

Lần thứ nhất ở ngay bãi chiến trường: bởi mù tịt khả năng, mấy ông nhà nước con cưng của Mẹ Tổ quốc đã ra sức phá hại cuộc chiến đấu. Nào ra lệnh phá bỏ hết chiến tuyến, đưa cả không lực và cảnh tận diệt, làm tan nát rã rời 2 binh chủng Thiết giáp và Pháo binh, nào truất quyền các tướng lĩnh có uy tín, nào buộc các đại đơn vị bỏ súng, ngừng chiến [8]. Chính những thằng bị bắt làm tù binh đau khổ đó đã lăn lưng vào, đánh chặn quân Đức lại.

Lần thứ hai bị Mẹ Tổ quốc phản một cách tàn nhẫn, bất nhân là để mặc cho chết dần chết mòn trong các trại tù binh Đức.

Lần thứ ba bị Mẹ Tổ quốc phản trắng trợn: Mẹ tha thiết kêu gọi các con trở về “Tổ quốc tha thứ hết” và mắc lừa hết vì Mẹ trở mặt lập tức ngay sau khi vượt biên trở về. [9]

Phải công nhận suốt một ngàn một trăm năm lịch sử, nước Nga đã có thiếu gì những hành động sai lầm điên khùng, kinh khủng của nhà cầm quyền? Nhưng đã phản bội chính các con dân chiến sĩ của mình và còn gán cho

chúng tội phản quốc – không phải một người mà nhiều triệu con người – thì lịch sử chưa hề có!

Nếu phản bội Tổ quốc là triệt hạ, là “bôi sỗ” thì Nhà Lãnh Tụ của chúng ta đã “bôi sỗ” *trước* quá nhiều. Người đã đẩy đám tinh hoa của trí thức Mạc Tư Khoa vào lò thịt Vyazma với khẩu súng trường lên cò phát một Berdan đời 1866 mà năm tháng mới có một khẩu. Còn vụ Borodino thê thảm thì Lev Tolstoi sẽ mô tả thế nào đây? Chỉ cần đưa mấy ngón tay chuối mẫn lên quẹt một cái là Cha Già Đại chiến lược gia tống một phát *120 ngàn thanh niên* – đâu có thua tổng số quân ở Borôdin bao nhiêu? – băng ngang eo biển Kerch tháng 12 năm 1941 – nạt mạng nguyên vẹn và ngu muội cho quân Đức, không chống cự. Chỉ để Thông điệp đầu năm có một cái gì hấp dẫn, giựt gân!

Rành rành như vậy song Cha Già đâu có phản. Chỉ đám con cái phản...và bị liệt vào hạng phản bội quá dễ dàng!

Mùa Xuân năm đó trong xà lim khám đường Byturki có ông già Lebedev. Một giáo sư, chuyên viên đúc nấu sắt thép, điển hình của những tay thợ lành nghề của lò nấu Demidov lừng danh từ thế kỷ trước. Ông cụ Lebedev người lực lưỡng đầu to sù sụ, hàm râu quai nón kiểu Pugachev, cánh tay vạm vỡ nhắc một chiếc thùng sáu bảy chục kilô như chơi. Ông ta lại ưa mặc bộ đồ nông dân, trông hùng hục như một gã thợ phụ làm cho nhà lao. Nhưng khi ngồi xuống đàm luận hay đọc sách thì vẻ trí thức mạnh dạn hiển hiện trên khuôn mặt sáng rỡ.

Nghề là nghề nấu thép nhưng qua giọng nói ồ ề chủ đề ruột của ông già Lebedev là Stalin, “một tý người điên cuồng, khát máu...in hệt *Vua chó điên* Ivan, động một chút là “Bắn... Giết... Treo cổ nó lên... Giết” khỏi ngần ngại! Ông cụ giải thích, lý luận cho tụi tôi thấy Maxim Gorky không là gì khác hơn một con vẹt non bập bẹ vụng về, một chuyên viên đi điều cho quân đao phủ. Từng chuyện rồi từng chuyện tôi chịu Lebedev và có cảm giác ông cụ là điển hình bằng xương bằng thịt của dân tộc Nga xưa, đầu óc thông minh rần rỏi thân thể chân tay chắc nịch, cường tráng. Một mẫu người sống nhiều và suy nghĩ nhiều.

Tuy nhiên, tôi còn nhớ giữa lúc đang phân tích đảng hoàng bổng ông cụ



đập tay vào nhau đánh chát một phát và thẳng cánh tuyên bố chỉ những thẳng phạm vào *điều 58 khoản 1b* là những thẳng đáng chết, không thể tha thứ được. Những thẳng 1b trong xà lim này nhiều quá! Chúng nằm lều lều ngẫu nhiên xà lim và thẳng nào cũng hết hồn, nhất là ông cụ lại nhân danh thợ thuyền, nông dân để “đòi trừng trị” thì còn biết đảng nào mà cãi. Chính tôi cũng kẹt vậy và cùng với hai thẳng tội 58/10 (tuyên truyền, xách động nhằm lật đổ chính quyền Xô Viết) được cử ra để tự bênh vực nhưng rốt cuộc cũng chỉ nhắm mắt hiểu được một phần nào sự thực, chính địa hạt mà mình phải dẫn thân vào. Làm sao hiểu nhau được?. [10]

Làm sao gạt bỏ được sự tin tưởng lệch lạc tai hại trong cảnh tượng ấy?

Nhìn lại lịch sử thì Nga đã tham chiến quá nhiều. Thử hỏi trong các cuộc chiến đó có nhiều thẳng trở cờ không? Có ai ghi nhận là trong lòng người chiến binh Nga vốn đã ăn sâu tư tưởng phản quốc không? Vậy mà chế độ xã hội tốt đẹp nhất, cuộc chiến có chính nghĩa nhất (so với những trận chiến trong quá khứ) tại sao và từ đâu bỗng nảy nòi ra cả triệu thẳng phản quốc, xuất thân thành phần công nông? Tại sao có chuyện ngược đời, không thể giải thích nổi đó?

Nước Anh tư bản cũng đánh Đức. Karl Marx từng hùng hồn vạch rõ sự nghèo đói, khổ cực của giai cấp thợ thuyền Anh. Tại sao suốt trận giặc họ chỉ có một gã phản quốc duy nhất là Lord Haw-Haw [11] mà đất nước chúng ta lại có cả triệu? Phải chăng vì chế độ chính trị?

Tù binh còn lạ gì ngạn ngữ cổ: “Chẳng thẳng chết hết nói, thẳng sống sót thế nào cũng la lên. Dưới thời Nga hoàng Aleksei Mikhailovich, tù binh chịu đựng giam cầm về còn được tước hiệu vua ban.

Trước đây có chiến tranh tù binh bao giờ cũng chẳng trao đổi, săn sóc? Tù binh vượt ngục được là cả một tấm gương anh dũng. Thời Thế chiến thứ nhất, Nga còn quyên tiền gửi cho tù binh, gửi y tá sang tận trại giam Đức săn sóc mà. Báo chí hàng ngày nhắc nhở chớ quên tù binh mình đang đau khổ trên đất địch. Trong Thế chiến II tù binh các nước Đồng minh với Nga đâu có thiếu thư từ quà bánh gửi qua các quốc gia trung lập. Do đó họ đâu phải khom lưng lãnh mấy muống súp của Đức nên mới trò chuyện ngang

hàng chứ. Dù bị giam họ vẫn lên lon, lên gạch và lãnh lương đủ như đang tác chiến.

Có một nước nào không cho phép chiến sĩ *đầu hàng làm tù binh*? Duy nhất có Hồng quân mà lính Đức ưa ngạo là những thằng “*Ivan không tù binh!*”. Chiến đấu được, chết được, nhưng cấm đầu hàng. Thậm chí cụt chân bị địch cầm tù ráng vượt ngục lết về trên đôi nạng gỗ...chừng về được thì ra Toà và đi tù. Như trường hợp Ivanov ở Leningrad, chỉ huy trong đội đại liên đó. Vượt khỏi trại tù binh Phần Lan thì lại tống vô Ustvymlag!

Trên thế giới chỉ có lính Hồng quân sa cơ là bị Tổ quốc bỏ rơi, bạn thù khinh rẻ đành chịu tàn đời trong trại tù binh. Cánh cửa trở về đã đóng sập rồi, không muốn tin cũng đành phải tin vậy. Điều 58, khoản 1b năm sờ sờ mà thời chiến chỉ có một giá là xử bắn. Không muốn chết vì đạn Đức, ráng sống để trở về lãnh đạn mình. Chỉ vì để địch bắt làm tù binh!

Nếu đặt câu hỏi “*Tại sao? Để làm gì?*” thì ngây thơ quá. Nhà nước đâu có làm luân lý mà bỏ tù hay xử tử một thằng vì nó *đã làm một cái gì*. Nhà nước trừng phạt để *ngăn ngừa không cho làm*. Có vậy thôi. Nhà nước tống giam tất cả tù binh đâu phải vì chúng phản quốc. Phản quốc thực sự thì chỉ có đám người theo Vissov, điều này một thằng khùng cũng biết! Nhưng tất cả tù binh đều phải tống giam hết để bịt miệng chúng, *ngăn ngừa chúng tiết lộ* về những điều tai nghe mắt thấy ở các nước Âu châu. Để đám dân Nga không được biết gì hết mới không đòi hỏi, so sánh.

Phần tách ra lính Hồng quân một khi đã bị rơi vào tay địch thì làm sao đây? Trên nguyên tắc họ phải chọn một trong *4 con đường*.

Con đường thứ nhất, con đường phải đi theo cho vừa lòng nhà nước là *con đường chết*. Hãy nằm xuống và chịu chết đi, dù cọng cỏ vô tri cũng vươn lên đòi sống! Không chết trước ngoài mặt trận thì chết sau, chết mòn mỏi trong trại giam cũng được. Chết là hết, khỏi sợ nhà nước làm tội. Chỉ có con đường đó, cách đó bao nhiêu cách khác chọt lóe lên trong cơn tuyệt vọng thì trước sau cũng sẽ đụng đầu luật pháp nhà nước.

Con đường thứ hai là tìm mọi cách vượt ngục trở về với đất mẹ. Con đường đầy gian nguy, vượt hàng rào canh gác, vượt một nửa nước Đức, băng qua Ba Lan, qua miền Ba-nhĩ-cán. Con đường dẫn thẳng về một trạm SMERSH

và từ đây là vô quần đảo chắc! “Trại giam tù binh canh gác kỹ là thế, giam biết bao nhiêu người tại sao chỉ một mình anh vượt ngục được? Biết điều khai ngay, thẳng khốn! Mà lãnh công tác gì của bọn Quốc Xã?” *Có chắc mắc đúng quá!* Biết bao nhiêu thẳng đã liều vượt ngục để vô trại giam, những thẳng như Mikhail Burnatsev, Pavel Bondarenko... [12]

Con đường thứ ba cũng là vượt ngục nhưng không hồi hương mà đi tham gia kháng chiến chống Đức cùng du kích quân bạn ở các chiến khu bên Âu châu. Có thể tạm thời kéo dài ngày ra toà lãnh án nhưng lúc lãnh thì nặng hơn nhiều. Chỉ vì đã làm quen với nếp sống tự do, phóng túng! Một thẳng đã đủ gan dạ vượt ngục lại dám tiếp tục chiến đấu nữa thì còn nguy hiểm gấp bội, phải triệt hạ thẳng tay nữa.

Con đường thứ tư là ở trong trại giam sống trên lưng, phản bội đồng bào, đồng đội. Phải có chân trong các ban An ninh Trật tự trại phải đầy tớ cho quan Đức, phải tán trợ chúng giết người mới mong sống sót trong các trại tù binh chớ. Tuy nhiên đừng ngại vì có cộng tác với địch trong trại giam cũng không bị xử nặng hơn bọn vượt ngục tham gia kháng chiến bên cạnh các lầm lẫn bạn đâu! Luật lệ thời Stalin còn trái lại là khác mà bất quá cũng chỉ bằng là cùng. Cũng xử chung một điều khoản, hình phạt giống nhau. Chỉ vì những thẳng cộng với tác địch đỡ nguy hiểm cho nhà nước sau này nhiều chứ có gì lạ. (VẬY mà biết rõ như thế cũng chẳng mấy thẳng chọn con đường thứ 4 trừ mấy thẳng hèn, tham sống sợ chết).

Đại khái 4 con đường trước mặt là như vậy. Lỡ bị Đức bắt làm tù binh thì chỉ có 1 trong 4 cách để tự lo liệu lấy thân. Nhưng trên thực tế vẫn còn một ngã đường thứ 5 nữa chớ. Đó là lúc đang nằm chờ chết trong trại bỗng nghe có tin “phái đoàn Đức tới tuyển mộ người”.

Đẹp nhất là có phái đoàn Đức từ các địa phương tới tuyển mộ kỹ sư, thợ thuyền. Đúng “phép nước thời Stalin” là phải chối từ, phải giấu kín không để lộ gốc kỹ thuật gia, chuyên viên cho địch lợi dụng mà phải chịu chết gục moi đất trong trại tù binh, moi thùng rác kiếm thức ăn. Nhưng thực tế thì có cộng tác với địch hay không cộng tác thì bản án cũng có sẵn là 10 năm đi đày và cộng thêm 5 năm quản thúc. Chỉ khác nhau là lúc lãnh án một thẳng

phải cúi mặt xuống, một thằng còn có quyền ngẩng mặt lên. Luật pháp thời Stalin là vậy.

Lâu lâu cũng có phái đoàn Đức đến tuyển mộ “gián điệp”. Hay thân binh cho quân đoàn Vlasov chớ. Lại một điều chỉ có những thằng cựu đảng viên Cộng sản là hăm hở sốt sắng nhào vô – chính ủy nhiều nhất còn những phần tử bị coi như phản động ở quê nhà lại không hề dám “đi” cùng với giặc!

Xin đừng nghiêm khắc kết án họ phản bội, bởi những ai chưa từng nếm trải mùi trại tù binh Đức, chưa từng phải hè nhau đập từng con dơi bay lạc vô phòng để gặm thịt ăn, chưa từng phải ninh đế giày cũ cho mềm ra để có *một cái gì* tống vô bao tử! Cơn đói bốc lên, hành hạ con người thực sự đẩy bật bằng hết tất cả những cái gì gọi là ý thức hệ. Mà sát ngay bên cạnh họ đang làm thức ăn ngon quá, khói bốc thơm lừng. Chịu hết nổi! Chỉ cần ký giấy một phát, bước ra khỏi phòng là có cả một nồi súp *kasha* tha hồ ăn đến bể bụng. “Cưỡng làm sao nổi trời ơi, thà cho tôi ăn một lần rồi bắt tôi chết cũng được nữa!”.

Đừng quên là ăn đủ ngon trong trại tù binh đã quý. Đang bị giam giữ lại có quyền tự do, ký xong giao kèo là có quyền “bay” vọt ra khỏi trại. Có nhiều đơn vị cần đến họ quá mà.

Có thể gia nhập các đơn vị thuộc binh đoàn Vlasov, có thể vào các đoàn Cốt-sắc ở Krasnov. Hay gia nhập các toán Công binh cũng được. Công việc chỉ có tối ngày đổ xi-măng, đúc cột “bê-tông” cốt sắt cho dãy trường thành Đại Tây Dương. Hoặc sang đắp chiến hào ven biển tốt bên Na Uy bằng giá... Sang xử sa mạc Lybie nắng đổ lửa. Cũng có thể sung vào các đội Cẩm tử quân *Hiwi* để lãnh công tác nặng, hiểm nghèo đùa giỡn với cái chết. Đại đội Đức nào chẳng có một tiểu đội liều mạng với *Hiwi* này? Chót hết còn có thể đăng vô các Ủy ban An ninh, Trật tự làng xã. Công tác cũng dễ dàng: Chỉ việc lãnh lương và theo dõi để tận diệt bọn cán bộ du kích về làng quấy rối!

Xét cho cùng muốn đi đâu, muốn theo ai và để làm công tác gì cũng được hết. Miễn là ngay bây giờ khỏi đói và sau này khỏi phải tàn tạ cuộc đời trong trại tù binh bốn bề toàn hàng rào kẽm gai. Không ai thèm cứu vớt,

không ai để ý đến mà có quyền chết tàn tạ như trâu bò chết dịch.

Nói cho cùng những con người dở sống dở chết đã phải canh chừng cả dơi bay lạc để đập ăn cho khỏi đói thì cố nhiên chẳng còn trách nhiệm gì ràng buộc họ được, kể cả Tổ quốc hay nhân loại.

Huống hồ chính những thằng chịu làm gián điệp *nửa mùa* lại chưa đến nỗi dứt khoát căm thù Tổ quốc mà tất cả đều nghĩ như nhau: Thà nhận đại công tác chừng về đến quê hương thì trở súng lập tức. Vẫn có quyền ra đầu thú, nộp vũ khí, bẻ gãy âm mưu của địch để được phép trở lại hàng ngũ chiến đấu chống lại chúng! Đồng ý đó là một quyết định ngây thơ. Nhưng con người mà, kẹt hoàn cảnh họ mấy ai làm khác được? Và lại có *cách nào khác* đâu?

Tôi từng gặp nhiều khuôn mặt ngây thơ, tròn trĩnh giọng nói còn nguyên chất Vyatka, Vladimir đó. Họ dám liều tình nguyện theo cua “gián điệp”, dù học lực chưa đầy cấp Tiểu học trường quê, đọc bản đồ hay nhìn la bàn còn chưa nhận ra hướng! Người như họ thì chỉ có mỗi một cách liều mới mong ra thoát.

Nhìn chung ai chẳng thấy trường đào tạo “điệp viên” nửa mùa đó là cả một khoản chi phí phạm vô ích và ngu muội của Bộ Tư lệnh Quốc xã. Không đăc! Cùng cánh độc tài với nhau còn ai hiểu Cha Già Dân Tộc bằng Trùm Quốc xã Hitler? Hẳn đã tính đúng và đánh đúng boong căn bệnh điên loạn trầm trọng, *nhìn chỗ nào cũng thấy đầy những gián điệp* của ông bạn già Nga!

Tất cả kiều dân Trung Hoa sinh sống ở vùng Viễn Đông thuộc Nga đối với Stalin đều là gián điệp hết. Phải khẹp hết vào *điều 58 khoản 6*, tống hết vô các trại trên Nga Bắc cho chết hết. Từng tham gia Nội chiến Nga mà không nhanh chân chạy cũng đi đày một lượt. Cũng bị rớt vô *điều 58/6* Hình Luật, còn mấy trăm ngàn dân Cao-ly đày lên Kazakhstan. Cũng như tất cả công dân Nga từng đặt chân ra nước ngoài một lần hay quen láng vảng quanh mấy hô-ten *Intourist* nhà nước, có gặp gỡ chụp hình một lần với người ngoại quốc là bị *điều 58/6* hết. Chụp hình một “cơ quan nhà nước” như công Hoàng môn ở Vladimir, nhòm ngó đường hoả xa, một cây cầu xa lộ, một ống khói nhà máy cũng còn bị kia mà.

Ngay đến các đồng chí từ các nước anh em đến và mắc kẹt lại, nhân viên lớn nhỏ trong các văn phòng Komintern trước sau cũng bị không sót một mạng, miễn kể chức tước địa vị đều bị gài trước hết vô điều 58/6, chạy không thoát <sup>[13]</sup>. Còn đám Vệ binh gốc người Latvia chuyên xài lưỡi lê gần đầu súng mấy năm sau Cách mạng phục vụ đặc lực, được trọng đãi là thế qua năm 1937 vào tù không còn một mạng ở ngoài.

Bệnh đa nghi của Stalin đã quay cuồng, dâng đến cao độ để cụ thể hoá câu châm ngôn lừng lẫy của Nữ hoàng Catherine: Thà bắt chết oan 999 mạng còn hơn để sẩy một thằng gián điệp thực! Vậy đó làm sao tin nổi những thằng đã bị lọt lưới Tình báo Đức? Cả ngàn thằng từ Âu Châu đổ về, vô ngược tự nhận là ở trường gián điệp ra thì cán bộ MGB để làm việc quá. “Lãnh tụ đã sáng suốt tiên liệu cả rồi. Quả nhiên sự tình biểu diễn in hệt. Đã có luật trừng phạt sẵn, có bản án định sẵn cho chúng bay rồi. Cứ việc chui đầu về!”

Nhưng còn trường hợp này nữa. Có những thằng tù binh không chịu đăng lính hay cộng tác với giặc, không để cho chúng lợi dụng tài năng chuyên môn của mình, trong trại tù binh không làm An ninh, Trật tự mà cũng *không hề đặt chân ra khỏi trại* cho đến lúc được giải phóng mà vẫn xoay sở được để sống sót, chẳng hạn như cạm cũi lấy miếng sắt vụn hì hục làm thành hộp quẹt máy để đổi lấy đồ ăn sống qua ngày như trường hợp các kỹ sư điện Nicolai A. Semyonov và Fyodor F. Karpov thì sao đây? Không lẽ Tổ quốc không tha thứ cho chúng tôi để giặc bắt làm tù binh?

Cố nhiên Tổ quốc không tha! Tôi đã gặp Semyonov và Karpov trong lao Byturki và bản án của họ cũng in vậy, không nhẹ đi được một ngày! Vẫn *10 năm đi đày* và cộng thêm *5 năm quản thúc*. Cả hai đều kỹ sư cừ, trong trại tù binh cương quyết không làm cho Đức đấy! Riêng Semyonov thì năm 1941 đã xung phong tòng quân mang cấp Thiếu úy vẫn *chưa có khẩu súng sáu*, chỉ được phát cái bao da đeo lấy lệ nên sa tay giặc có muốn tự sát cũng không thể bắn vào đầu bằng *chiếc bao súng không*. (Đó là điều ông Điều tra viên không chịu hiểu cho). Sau *3 lần vượt ngục* không thoát mãi 1945 Thiếu úy Semyonov mới được một đơn vị tòng thiết ta giải thoát. Hãn bèo

leo lên nóc chiến xa với tư cách lao công đào binh, tham gia trận tiến đánh Bá Linh và được gán huy chương Sao Đỏ. Sau đó Semyonov hồi hương và dành chui vào trại Cải tạo.

Như đã nói ở trên, rất ít tù binh hồi hương tự do và nếu có nương cơ hội lộn xộn về thoát an toàn thì đến 1946 hay 1947 cũng bị bắt hết. Nhiều kẻ bị ngay từ các địa điểm tập trung ở Đức nhưng được chuyên chở tự do bằng công voa, xe lửa vượt biên về một trạm *Nhận điện, đãi lọc* (PFL) của SMERSH đặt rải rác khắp nơi. Gọi là trạm vì tù binh chỉ nằm tạm đợi các ông sĩ quan Phản gián nhận điện, điều tra rồi lãnh án sau nhưng về tổ chức không khác Trại Lao động Cải tạo (ITL). Bên cạnh một PFL bao giờ chẳng có sẵn một công xưởng, công trường hầm mỏ nằm ngay trong cùng một vòng rào kẽm gai? Thoát khỏi trại tù binh kẽm gai bên Đức lại vào vòng kẽm gai ở quê hương và *trong khi chờ đợi kết thúc hồ sơ*, ngay từ ngày đầu tiên nhập trại là tù binh xếp hàng sang công trường, nhà máy kế bên lao động một ngày 10 giờ.

Thời gian điều tra cố nhiên *ngoài giờ làm việc*. Buổi chiều tan tầm hay suốt đêm cũng có cả toán sĩ quan điều tra viên thay phiên nhau công tác. Tạm thời cứ kể như có tội, nạn nhân muốn được coi như vô tội phải chứng minh cho điều tra viên thấy nhưng tuyệt đối *không được ra khỏi hàng rào kẽm gai*. Biện pháp độc nhất là viện dẫn được nhân chứng xác nhận mình vô tội trong thời kỳ ở trại tù binh...nhưng nhân chứng đương nhiên cũng mắc kẹt trong một trại PFL nào đó, cách cỡ vài ngàn cây số! Do đó đành phải làm tờ khai, nếu tên nhân chứng để ban quản đốc hai trại liên lạc với nhau bằng thư từ, công văn. Những lời khai sẽ được kiểm chứng từng người một. Trong khi đợi điều tra nạn nhân ngược lại cũng phải làm nhân chứng cho một vài thằng khác. Cuộc điều tra bằng công văn kéo dài một năm, tù binh cũng lao động đủ 10 tiếng đồng hồ mà.

Chỉ một nhân chứng khai không đúng rập theo bản tự khai hay bất hạnh từ trần hoặc tìm kiếm không ra là kể như tàn đời. Không kêu ca vào đâu được, đành chờ một phiên toà quân sự lưu động tới trại “in” ra những bản án 10 năm đi đày vậy. May mắn nhất là có đủ bằng cứ vô tội mà còn được *chính quân ta giải thoát* nữa. Trường hợp trại tù binh *bị quân Anh Mỹ đến giải*

*thoát trước* rồi trao trả lại cho quân ta sau còn kẹt dữ (vậy là có tội tiếp xúc với người ngoại quốc rồi!). Truy ra không có một tội nào buộc được thì chính ở điều tra viên sẽ đề nghị một “giải pháp” thay vì trừng phạt.

Có người không phải đi an trí nhưng được đề nghị đổi chỗ ở song đổi chỗ ở cách này khó sống! Có người may hơn được đề nghị sung vào Dân vệ, nghĩa là cũng vẫn phải tách xa chỗ ở, xa gia đình. Cũng có người được ông điều tra viên bắt tay, cho về nguyên quán (dầu điều tra kỹ đầy mình tội lỗi và chỉ một tội bị *giặc bắt làm tù binh* cũng đủ ra pháp trường rồi!). Tuy nhiên đừng hí hửng mừng vội. Chưa về đến nhà thì “hồ sơ” đã về đến nhà trước để “lưu ý” Ủy ban Địa phương, qua hệ thống chặt chẽ của Bộ Nội An. Đã bị Nội An lưu ý thì kể như muôn năm sống *ngoài lề* sinh hoạt xã hội để có lệnh an trí tập thể (như hồi 1948-1949) là tự động bị mời đi vì một tội trạng nào đó, tuyên truyền chống chế độ chẳng hạn.

“Phải chi tôi biết trước cung cách này”... Mùa Xuân năm ấy nhà tù nào cũng rất một điệu than thở đắng cay, chua chát vậy không! Nếu biết nhà nước đối xử tệ hại đến mức này thì hồi hương làm chi? Thà đi biệt sang Pháp, sang Thụy Sĩ hay vượt biển, băng mấy đại dương cũng được. <sup>[14]</sup>

Nếu biết là “lỡ rồi” thì đáng lẽ phải biết sớm hơn, chớ đâu có đại đột xung phong xin ra tiền tuyến năm 1941. Biết từ hồi đó thì phải xoay sở vận động bằng được một chân “miễn lính” ở một hậu phương nào an toàn nhất để hết chiến tranh làm “ông lớn” như bao nhiêu thằng khác! Không được thì đào ngũ phứt cho rồi. Chắc chắn là không chết mà có ở tù cũng chỉ tối đa 8 năm có khi 7 không chừng! Ở tù đào ngũ vẫn có thể *tù cha* kia mà. Lại không bị liệt vào hạng quân thù, phản quốc, chính trị phạm. Chỉ nhẹ nhàng “phạm nhân không chính trị”! Dĩ nhiên vụ *đối xử đẹp* với tù đào ngũ, bị nhiều giới chỉ trích nặng (Bọn đó phải để ở rục xương. Không tha thứ được!) Nhưng nói thế thôi, có lệnh đại xá là chúng cũng về hết, chẳng kẹt một thằng!

Chỉ tội nghiệp những thằng bị vướng *Điều 58 khoản 10*. Đang ở đơn vị hay năm nhà bỗng bị mời đi và tổng giam về tội “có âm mưu xáo động, có tư tưởng chống đối chế độ. Cũng lãnh *băng giá* mọi người tức tối thiểu 10 năm *chấn* mà đau ở chỗ tù vô duyên, không làm được một cái gì, chỉ ru rú



xó nhà cũng tù. Thà là được đi đây đó, mắt thấy tai nghe rồi ôm hận 10 năm cũng cam! Trách nào trong tù mùa xuân năm ấy chỉ có đám 58/10 là phần khởi. “Nếu có thả thì cố nhiên bọn này phải ra trước!”.

Năm đó đặc biệt chỉ có một đám người không ân hận, không “biết thế này thì”. Họ làm gì họ biết nên biết không cầu mong gì nhà nước tha thứ hay đại xá. Đó là những người cầm súng theo Vlasov...

---

[1]Quy ước The Hague năm 1905 về tù binh chỉ được Nga công nhận năm 1955. Theo Melgunov thì Nga không chịu gọi thực phẩm, thuốc men cho tù binh ở Đức và còn muốn cho lính tác chiến là trại tù binh Nga bị đối xử tàn tệ hơn các trại tù binh Đồng minh nhiều chỉ để giới hạn bớt những vụ đào ngũ. Họ sợ lính tự ý ra hàng để được ở trại tù binh.

[2]Điều tra viên Cơ quan không bao giờ chấp nhận sự giải thích này, không tin bọn “điệp viên nhảy dù” lãnh công tác để khỏi phải bắn lại đồng đội. Những điệp viên bất đắc dĩ dù công tác để khỏi chết cũng bị và bị nặng nhất vì điều 58 khoản 6 mà cộng thêm tội phá hoại có dự mưu là đương nhiên khổ sai chung thân.

[3]Chú thích của người dịch: Trận Ardennes là một trong những trận áp chót của Thế chiến II. Để ngăn cản quân Anh – Mỹ tiến ào vào lãnh thổ. Đức đã gom quân mở mặt trận Ardennes (Đông Nam nước Pháp) phản công xuyên qua phòng tuyến Anh – Mỹ làm tướng lãnh Anh – Mỹ bàng hoàng, tiến quân chận hãm lại.

[4]Nhờ thời gian lái xe riêng cho “Ông Địa” Shcherbakov, Tổng Giám đốc Thông tin (Informburo) Viktor không lạ gì những tật xấu, hách dịch của “ông cán bộ” cao cấp này. Vì quá thừa mỡ đi lại nặng nhọc, phục phịch nên ông Tổng Giám đốc không muốn thấy ai trước mắt những lúc đến Sở về Sở. Nhân viên phải lánh đi hết cũng như luôn luôn bị cảnh cáo vì làm biếng, dám để tấm thảm trong văn phòng bám bụi ở góc. Ông Tổng Giám đốc sợ bụng bự quá nên phải tập cúi thấp đầu, tay đung sàn nên tiện thể lật góc thảm lên coi.

[5]Đó là lý do Viktor giết mình, sợ sệt khi được biết xà lim mang số 53. Phân tích những lời của cụ tiên tri thì thấy quả nhiên năm 1953 có cuộc đổi thay vĩ đại về chế độ nước Nga thật. Chỉ có một sai lầm là người lên “ngôi Hoàng đế thống trị cả giang sơn vĩ đại” không phải chú tài xế Viktor mà chính là ông chủ cũ Krushchev.

[6]Năm 1962 có dịp diện kiến Krushchev tôi đã định gợi nhớ lại chuyện Hoàng đế Viktor, chú tài xế ngoan ngoãn của Nikita, ngày nào và bạn xà lim Lubyanka của tôi. Tuy nhiên mắc nói nhiều việc nhân danh các cựu tù nhân nên không tiện nói nữa.

[7]Thậm chí những người bị giam ở “địa ngục” Buchenwald mà không chịu bỏ xác, được giải phóng và hồi hương cũng bị tổng vô trại giam để điều tra “Tại sao vô Buchenwald mà không chết mất xác? Phải có lý do gì...”

[8]Hai mươi bảy năm sau mới bắt đầu xuất hiện những sổ sách, tài liệu soi sáng trung thực “nỗ lực phá hại” của nhà nước hồi đó. Khởi đầu là “Lá thư gửi tập san Những vấn đề của lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô” của P.G. Grigorenko đăng năm 1968. Còn nữa vì nhân chứng lịch sử đã chết hết cả đâu. Rồi đây chế độ và chính quyền Stalin thời đó sẽ không gì khác hơn là Diên Cuồng và Phán Bội.

[9]Vụ “Mẹ Tổ quốc kêu gọi các con trở về và tổng hết các con vào tù” do một Cơ quan riêng chuyên trách , đặt dưới quyền chỉ huy của Đại tướng Golikov, nguyên Chỉ huy trưởng Quân báo Hồng quân. Golikov có thể coi như một trong số phạm nhân chiến tranh hạng nặng nhất.

[10]Chính Vitkovsky viết về đời sống tù tội hồi 1930 cũng có nhận xét rằng: “Giới này nhất định cho rằng những giới kia mới phạm tội, chính mình oan”. Làm sao hiểu nổi tại sao *những người không hề phá hoại kinh tế bị gán tội phá hoại* cứ nằng nặc tin tưởng rằng giới nhà binh, tu sĩ bị đốn là phải, là đúng? Các quân nhân lãnh án (dù họ không làm gián điệp cho ngoại bang, không phá hoại Hồng quân thì họ biết hơn ai hết) nhất định cho là bọn kỹ sư đã thực sự phá hoại kinh tế và giới tu sĩ phải trừng trị bằng hết. Cùng vô tù mà một số người vẫn cho rằng: “Trường hợp tôi oan. Còn đối với những đứa thù địch kia thì muốn dùng biện pháp nào cũng tốt cả!”. Đối

với hạng người đó thì những bài học thâm vấn ở xà lim cũng chẳng giác ngộ được. Cho đến khi lãnh án đi đày vẫn không thay đổi ý kiến ngày nào, vẫn còn có những vụ phá hoại, đảo chính, gián điệp thực sự.

[11] Lời chú thích của người dịch: *Lord Haw-Haw* là biệt danh dân Anh gán cho một gã tên cộng tác viên đầu tiên và duy nhất của Đức Quốc Xã (trên địa hạt chính thức) ngay những ngày đầu tiên trận giặc Anh quốc đã làm xướng ngôn viên đài Bá Linh, chuyên lung lạc tinh thần dân Anh bằng những bài bình luận, tin tức.

[12] Nhân nói chuyện vượt ngục cũng nên nhắc lại một tác phẩm lớn của Sholokhov *Số kiếp con người* mà các nhà phê bình ca ngợi ầm ầm lên là đã “nói lên được vấn đề”, “phanh phui sự thực cay đắng” một “khía cạnh đời sống chúng ta”. Sự thực thì toàn bộ *Số kiếp con người* là tiểu thuyết rất tồi, những đoạn nói về chiến tranh nhạt nhẽo và vô duyên...vì Sholokhov có chiến đấu bao giờ, có biết gì về chiến tranh? Đoạn tả những nhân vật Đức thì rõ ràng “chụp lại nguyên bản”. Chỉ có vai vợ thì tù binh là sống động, có nét...nhưng lại có nét của Dostoyevsky rõ quá! Và lại trong cuốn *Số kiếp con người* những vấn đề đích thực của tù binh đã bị giấu kỹ, xuyên tạc bóp méo. Thử xét mấy điểm dưới đây: 1) Tất cả đã thu xếp cho người tù binh bị bắt dễ dàng quá, bị bắt giữa lúc đang chết ngất thì còn nói gì nữa! Khỏi cần ghi nhận phản ứng, xúc động như đại đa số trường hợp tù binh định bắt thật. Giả thử lúc ấy tình tảo gã sẽ có thái độ nào, sẽ hành động ra sao? 2) Sholokhov lờ hăn mối quan tâm chính cảm giác bị phản bội này mới quan trọng và mới...kết. Trái lại hăn chỉ đặt vấn đề “có những kẻ phản bội trà trộn với chúng ta” như nòng cốt của truyện. Mà cho dù có đặt vấn đề trà trộn cũng được nhưng Sholokhov “quên” không giải thích và lý luận tại sao có nhiều thằng phản bội như vậy? Hai mươi lăm năm trước toàn dân còn làm Cách mạng hăng quá mà. 3) Sholokhov đã tưởng tượng ra cả một cốt truyện “gián điệp vượt ngục” kéo dài ra để khỏi vướng phải thủ tục “đón tiếp” tù binh trở về, bắt buộc phải qua các địa điểm “nhận diện và đãi lọc người” của SMERSH. Tất cả tù binh hồi hương đều nhốt trong trại giam cái đã...nhưng tác giả chỉ có một mình gã Sholokhov được ông Đại tá

đặc biệt cho nghỉ phép một tháng! Để làm gì? Để gã có thời gian công tác điệp báo cho Quốc Xã! Nếu quả có vậy thì ông Đại tá của “Người tù trở về” Sholokhov phải chịu chung số phận chứ?

[13] Chính Thống chế Nam Tư Tính toán cũng bị vồ hụt lần đó. Còn hai đồng chí Popov và Tanev từng ra toà một lần ở Leipzig với Dimitrov thì dính luôn. Riêng Dimitrov được Lãnh tụ để riêng, tính một lần khác.

[14] Vậy mà dù biết trước số phận sẽ tàn mạt, tù binh vẫn cứ trở về như thường: Như trường hợp Vasily Aleksandrov bị cầm tù ở Phần Lan. Có ông già gốc thương gia Petersburg lánh cư sang đây đến tận trại hỏi họ tên, nhận ra là cháu nội của cố nhân và hỏi còn ở quê nhà có mắc ông nội Vasily một món nợ từ 1917. Chiến tranh dứt, ở tù ra hẳn được kiều bào ở Phần Lan đãi ngộ đặc biệt. Có người tính gả con gái cho và đưa cho cậu rể tương lai đọc chơi cho biết nguyên một tờ báo Pravda từ 1918 đến 1941, không thiếu một tờ! Vasily còn được ông nhạc tả từng chi tiết các đợt tổng giam tập thể ở quê nhà. Biết vậy hẳn cũng nằng nặc đòi về, bỏ của cải, bỏ cả cô vợ sắp cưới để hồi hương lãnh bản án phổ thông 10 năm đi đày, 5 năm an trí. Năm 1933 Vasily còn lấy làm sung sướng “bắt” được một chân cai thợ trong một trại Cải tạo đặc biệt.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Mùa Xuân năm ấy phần:2

Bọn chiến binh Vlasov tôi biết từ lâu. Nhưng chỉ biết đại khái cho đến lúc tình cờ gặp gỡ trong xà lim. Lần đầu tiên tôi được biết nhờ mấy tờ truyền đơn nằm dầm mưa dãi nắng từ hồi nào – có lẽ 3 năm vẫn nằm y chỗ ở mấy đám cỏ mặt trận.

Tháng 12 năm 1942 nghe nói có một tổ chức được dựng lên ở Smolenk mệnh danh “Ủy ban Nga” tự nhận như một chính phủ nhưng không ra thể thống chính phủ. Có lẽ hồi Đức cũng chưa tính dứt khoát nên cầm tờ truyền đơn coi rõ ngay là *thứ giả*. Chân dung tướng Vlasov được in một bên, kèm theo tiểu sử, thành tích. Tắm hình lâu ngày coi nhòe nhoẹt, khuôn mặt Vlasov coi đầy đặn, no đủ rõ ra một ông tướng chế độ mới. Đám thân cận sau này cho biết khuôn mặt Vlasov đâu có vậy? Khuôn mặt Vlasov trái xoan, xương xương, mang kính gọng đôi môi trông gần gũi với cấp tướng lãnh Tây phương.

Theo bản tiểu sử thì cuộc đời Vlasov rõ ràng lên, lên mạnh. Xuất thân con nhà nông, cho đến 1937 vẫn cứ là cả một chuỗi thành công, dù có một thời sang Tàu làm cố vấn quân sự cho Tưởng Giới Thạch. Thất bại duy nhất của Vlasov là hồi năm Quân đoàn II xung kích, lớp bị quân Đức bao vây, lúc bị cúp mọi đường tiếp tế...trọn quân đoàn bị bỏ đói đến bay luôn. Cố nhiên bản tiểu sử thì hay lắm nhưng có thể tin được tới bao nhiêu phần trăm thì còn tùy.

(Sau này kiểm chứng lại được thì những nét chính trong cuộc đời tướng Vlasov có thể tóm gọn như dưới đây. Đang theo học Đại chủng viện Công giáo Chính thống Nizhni Novgorod thì cách mạng nổ bùng phải bỏ dở nhập ngũ làm binh nhì Hồng quân, và theo đơn vị xuống miền Nam đánh dẹp phe Denikin và phe Wrangel. Lên cấp Trung đội rồi Đại đội trưởng. Những năm 1920 theo học mãn khoá đào tạo cán bộ chỉ huy Vystrel, năm 1930 gia nhập Đảng. Năm 1936 Trung đoàn trưởng Vlasov được biệt phái qua làm cố vấn quân sự cho Tưởng Giới Thạch. Nhờ không có liên hệ với đám chóp

bu trong quân đội và Đảng nên đúng là thứ “sĩ quan cấp dưới đang lên” thời Stalin để trám vào những cấp tướng lĩnh vừa bị thanh trừng. Năm 1938 Vlasov đã nắm tới sư đoàn, theo lon mới là Trung tướng nhưng giữa đám tướng lĩnh mới được cất nhắc lên thì phải nhận là tướng Vlasov nổi bật nhất. (Sư đoàn 99 BB do Vlasov đào tạo ra từ mùa hè 1940 quả nhiên chống cự được ngang ngửa với quân Đức trong khi toàn bộ rút lui còn tiến chiếm được Przemist cố thủ luôn 6 ngày).

Năm 1941 Đại tướng Vlasov nhảy cú một lên Tư lệnh Quân đoàn 37 trấn giữ vùng Kiev. Tháng 12 năm 1941 đánh bật vòng vây của Đức Quốc Xã thắt chặt quanh Kiev và sau đó đưa Quân đoàn 20 về sát Mạc Tư Khoa, phản công giải toả thủ đô, chiến thắng lấy lừng Solnicnhgrad được toàn quốc ca ngợi, ngày 12 tháng 12 có tên trong bảng danh tướng lập đại công theo thứ tự: Zhukov – Lelyushenko – Kuznetsov – Vlasov – Rokossovsky – Govorov.

Nhờ đó Vlasov lên như điên, Tư lệnh phó chiến trường Volkhov dưới quyền Thống Tướng Meretskov rồi Tư lệnh Quân đoàn qua sông Volkhov, đánh bọc ngược lên nhằm giải toả Leningrad. Đây là một trận phản công đại quy mô để phá vỡ mặt trận Đức đang công hãm Leningrad – ngoài đại đơn vị của Vlasov đánh một ngả, những ngả khác nhất tề động binh với toàn lực của các Quân đoàn 54, Quân đoàn 4, Quân đoàn 52. Tuy nhiên cả 3 quân đoàn hoặc không nhúc nhích nổi vì chuẩn bị chưa kịp hoặc bị chặn lại quá xa mục tiêu. Một mình Quân đoàn II xung kích chọc thủng vòng vây Đức, tiến sâu được 60, 70 chiến sĩ rồi đứng dậm chân một chỗ. Thời đó Bộ Tư lệnh Nga đâu đã đủ tư cách tổ chức hành quân phối hợp đại quy mô, mà vấn đề tiếp vận chiến trường cũng chưa giải quyết nổi. Huống hồ đạn dược tiếp tế không có, tân binh để bổ sung cũng không luôn. (Lúc phản công đợt đầu đã phải dùng đến lực lượng trừ bị phong hờ còn gì?)

Ngay Leningrad cũng phó mặc, tự lực chiến đấu, chẳng có chỉ thị rõ rệt từ Trung ương. Cho đến tháng ba còn đường liên lạc nhưng từ tháng tư trở đi thì Quân đoàn II Xung kích hoàn toàn kẹt *giữa một biển sình lầy* vì tuyết tan, không di chuyển tiếp tế đường bộ được mà cầu Không vận thì không có. Từ tháng tư thì lương thực cạn, Quân đoàn II còn sức rút nhưng *Trung*

*ương buộc cố thủ.* Hai tháng cố thủ lính không có gì ăn đói rã rời. (Tù Byturki kể lại lính Quân đoàn II bị kẹt vòng vây, đói quá phải tìm cả *thây ngựa chết*, chặt bốn vó ninh lên ăn cầm hơi).

Ngày 14 tháng 5 quân Đức từ bốn ngã đánh vào, toan dứt Quân đoàn II. Không có quân trợ chiến, quân Vlasov đành nằm chịu chết. Gần rã hết mới được phép rút trở về phòng tuyến sông Volkhov, Quân đoàn II cố mở đường máu ra nhiều trận nhưng đầu tháng 7 vẫn không nổi.

Đại khái Quân đoàn II Xung kích của Vlasov phải chui đầu vào rọ chịu chết oan theo lệnh của Trung ương, lại tái diễn sự đầu hàng thê thảm của Quân đoàn II Samsonov hồi Thế chiến I vậy ngài! Để tan rã một đại đơn vị tinh nhuệ như vậy cố nhiên là lỗi của Vlasov, chỉ huy trưởng. Vậy là *phản quốc*: Chớ không phải lỗi ở sự mù quáng, bất lực, mù tịt chiến lược chiến thuật, rụt rè hèn nhát ngay từ lúc đầu của Trung ương mà đầu sỏ là Stalin, người đã ra lệnh nướng cả Quân đoàn một cách phi lý, ngu muội chỉ cốt để giữ được uy danh Thống chế Tổng tư lệnh. Nếu con người ta *phản quốc chẳng phải vì tiền* mà thôi, nếu đẩy cả trăm ngàn chiến sĩ vào chỗ chết oan uổng, phí phạm cũng là phản quốc thì còn sự phản quốc, phản bội chiến sĩ nào vĩ đại cho bằng hành động điên cuồng của chính ông Tổng tư lệnh tối cao Stalin?

Nhưng hồi đó Vlasov không tự sát như tiền bối Samsonov. Sau khi Quân đoàn II Xung kích tan rã đến đơn vị cuối cùng thì Tư lệnh Vlasov đi lang thang thất thểu vũng lầy, bìa rừng và ngày 6 tháng 7 đành đích thân ra đầu thú với Bộ Chỉ huy Đức ở Siverskaya. Từ đây Vlasov được đưa tới Bộ Tư lệnh miền Đông của Đức ở Lotzen. Nơi đây đã có sẵn một số tướng lãnh Nga bị cầm tù và Chính ủy Lữ đoàn Zhilenkov, một cán bộ Đảng cao cấp, từng làm Khu ủy ở Mạc Tư Khoa. Những ông tướng này đã tuyên bố dứt khoát lập trường chống chế độ Stalin nhưng còn đợi một nhân vật có uy thế để suy cử làm thủ lãnh. Đúng vào lúc đó Đại tướng Vlasov xuất hiện.

Cứ nhìn tấm hình in trên truyền đơn thì khó lòng người tin Vlasov là một cấp tướng xuất sắc, một con người chịu đựng nhiều năm đau khổ vì tổ quốc Nga. Trái lại đọc nội dung bản thông cáo thành lập “Đoàn Quân Giải phóng Nga” còn thấy khó chịu, bức bối vì ngôn ngữ sử dụng là thứ tiếng Nga

hạng bét, sặc mùi ngoại lai và nồng nặc ảnh hưởng Đức. Thông cáo không những không nói lên được một cái gì gọi là chính nghĩa, mà chỉ nhấn mạnh một cách thô lỗ, sống sượng đến ăn ngon mặc đẹp, nghĩa là đời sống vật chất và tinh thần hăng say, hào hứng của chiến binh Vlasov. Người ta không khỏi có ý nghĩ là cho dù Đoàn Quân Giải phóng Nga có là một tổ chức quân đội thực sự đi chăng nữa thì làm sao có thể *tinh thần hăng say, hào hứng* cho được? Tất cả chỉ là một thủ đoạn tuyên truyền hạ cấp mà chỉ Đức mới làm nổi! <sup>[1]</sup>

Chúng tôi ở ngoài mặt trận thì ghi nhận thấy ngay có quân Nga đánh lại mình và họ đánh còn hăng hơn những đơn vị SS hăng nhất của Đức. Tháng 7 năm 1943 ở gần Sobakinskiye Vyselki. Họ *tử tử* như điên, như giả nhà riêng vậy. Một gã chạy chui xuống dưới hầm nhà trốn. Liệng lựu đạn không thấy gì nhưng cứ thò xuống là lãnh một băng *súng sáu*. Mấy lần như vậy. Gã chịu khuất phục sau khi lãnh nguyên một trái mìn chống xe tăng! Thì ra nhà hầm có một ngách nhỏ, gã đã núp vô tử tử thủ đến phút chót. Cứ tưởng tượng lựu đạn quăng xuống, hầm nổ như búa bổ màng tang đau khổ cỡ nào mới thấy sự lì lợm, tuyệt vọng của những con người đó.

Còn trận đánh đầu cầu sông Dniéper gần Tusk nữa. Hai tuần lễ tụi tụi dồn dập tấn công, tiến không nổi vài trăm mét. Hai bên quần thảo đã dữ, rét còn dữ hơn. Trời tháng 12 mà! Lính hai bên nai nịt mấy lớp áo lạnh mà còn phải trùm thêm áo khoác ngụy trang, che kín cả đầu cả cổ. Do đó mới có vụ “đụng độ” cá nhân ở khu vực Malye Kozlovichi. Trong cánh rừng thông thưa quân hai bên đánh qua đánh lại loạn xà ngầu, xoá cả chiến tuyến lúc nào không hay, cứ chia súng phía trước nổ ào ào. Có hai thằng nằm bên nhau đưa súng sáu nổ liên tiếp, *cùng kiểu súng Nga*, cùng cỡ đạn. Thằng hết đạn được thằng còn lại chia sót mấy viên, hai đứa cùng bắn nhau và trời lạnh quá đông đặc dầu mỡ, súng không xài được nữa thì nhìn nhau cười, chửi thề khẩu súng vứt đi. Cả hai rú nhau nghỉ xả hơi ít phút và hạ áo choàng xuống cho thoáng. Thế là hai cái nón ló ra, một chiếc găng sao, một chiếc con ó! Lập tức cả hai cùng nhảy lùi lại. Súng hết nổ được thì xông tới cận chiến, lấy súng quạng nhau chan chát.



Con người đã “đụng độ” nhau trong cảnh trạng đó thì hơi ôi, còn...Tổ quốc gì và hay chế độ chính trị gì? Đúng là hai thằng người tiền sử xáp vào nhau cắn xé. “Mình mà tha nó, nó giết mình cấp kỳ.”

Ở mặt trận miền Đông nước Đức tôi đã chứng kiến một vụ tự sát ghê rợn. Ba thằng Vlasov bị bắt đang áp giải dọc đường. Thấy một chiếc T.34 đang bò tới rầm rầm một thằng nhào đầu ra. Cản không kịp, xe tăng tránh không được. Nó bị sợi xích đè nát người, hộc máu mồm nhưng thà chọn cái chết dưới gầm xe tăng chứ không chịu treo cổ nhục nhã.

Bọn người theo Vlasov ở chỗ trước mặt chỉ thấy chết. Chết không lối thoát, đánh cầu an cho khỏi chết cũng không xong. Khốn nạn, chỉ để *giặc bắt cũng đã là phản quốc* không thể tha thứ, huống hồ còn cầm súng giặc chống lại! Kết tội đồng loạt bọn phản quốc đã là máy móc nhưng chửi họ hèn hạ vác súng theo Vlasov thì không đúng. Hèn hạ là những thằng cầu an, xoay sở một chỗ ấm êm bảo đảm chứ đã phải đăng lính cho bọn Đức là cùng đường chịu đựng, oán ghét chế độ Xô Viết đến cực độ, cuộc đời kể bỏ! Họ biết thân phận của những thằng không thể được hưởng ân huệ! Sa tay Hồng quân mà lỡ buộc miệng ra một tiếng Nga là bắn bỏ lập tức. Thì ra bị Nga bắt hay Đức bắt đều khốn nạn cuộc đời những thằng Nga. Lãnh đủ, lãnh nặng hơn bất cứ giống người nào! Nói chung cuộc Thế chiến II đã vạch cho chúng tôi thấy rõ một điều: Trên cõi đời này thân phận làm thằng Nga là khổ nhất, tàn tệ không thứ gì bằng.

Tôi không thể quên được sự nhục nhã của một sĩ quan tác chiến trong lúc quân Nga đột nhập Bobruik, đang thanh toán cả rừng chiến phẩm và xe Đức để lại nằm ngổn ngang đầy đường, mấy con ngựa còn đi lang thang phía dưới đầm lầy, trên con đường cạnh những cỗ xe nghi ngút khói. Tôi đang đi lững thững bỗng nghe gọi thất thanh: “Đại úy, Đại úy ơi!” Quay lại thấy một thằng cởi trần, mặc quần nhà binh Đức nhưng giọng nói Nga rất, không lầm lẫn. Một tù binh Vlasov! Mặt nó và ngực, lưng, cánh tay ngang dọc đầy những vết roi đỏ máu. Một gã Trung sĩ An ninh cười ngựa thúc đằng sau và ngọn roi vụt vun vút buộc thằng tù phải chạy về phía trước, rẽ ngang cầu cứu.

Màn vụt roi lạnh tàn nhẫn, giữa người với người thời đại này, một thằng

Nga quất thẳng Nga đấy! Theo tôi biết đã là một sĩ quan, có chút thẩm quyền thì ở nước nào cũng vậy thấy cảnh tượng đánh đập tàn nhẫn, vô ý thức như trên là phải ra lệnh ngừng tay. Quân đội nước nào cũng vậy, trừ nước tôi! Chỉ ở nước tôi nước có giáo điều “Nếu không phải *phe ta*, không đi *cùng với ta* hiển nhiên là địch, là phải tiêu diệt” mà! Do đó *tôi sợ*, *tôi không dám ngăn gãi* Trung sĩ An ninh đánh đập tên tù Vlasov. *Tôi không nói, không có hành động gì. Tôi lảng lạng đi như không nghe tiếng kêu cứu.* Dính dáng gì đến một thằng Vlasov bị coi như hủi, như ôn dịch là chỉ có hại. Thằng Trung sĩ có thể, vả lại thời buổi đó trong Hồng quân có dễ gì một Trung sĩ an ninh chịu tuân lệnh một sĩ quan khác ngành?

Vì nghĩ như vậy tôi lờ đi, để mặc cho mục người hành hạ người thật dã man tha hồ tiếp diễn. Hình ảnh thúc ngựa quật roi vô tội vạ trên lưng một thằng tù vô phương chống cự đã in sâu vào cân não tôi.

Theo tôi đó mới là một hình ảnh tượng trưng, một tiêu biểu của Quần đảo Ngục tù. Đáng lẽ phải lấy nó làm mẫu bìa bọc ngoài cuốn sách này.

Đối với bọn Vlasov cố nhiên họ đã biết trước, biết chắc số phận họ. Mặc quân phục Đức thật nhưng tay áo bên trái của họ cũng không quên gắn phù hiệu, viền ba màu trắng, xanh, đỏ, giữa là tên hiệu ông thánh An-rê và 3 chữ tắt ROA. [2] Dân vùng tạm chiếm liệt họ vào hạng lính đánh mướn mà bọn Đức coi họ cũng không hơn, chỉ vì họ là Nga. Ngay tờ báo thăm thương của họ cũng bị Đức kiểm duyệt thường xuyên, in thật đậm *Đại Đức và quốc trưởng vạn tuế*. Ra trận thì một là chết hai là trở về căn cứ. Về là đắm mình trong Vodka, uống rõ nhiều uống nữa. Cả một khoảng đời kề cận với cái chết ở nước người họ đúng là những đứa không ai thừa nhận, chẳng bên nào thèm cứu vớt. *Những mầm hư hỏng vô phương cứu!*

Như đã nói hai bên chỉ lợi dụng nhau qua lại nên Hitler và Bộ Tham mưu dù thua tàn mệt, biết sắp gục đến nơi cũng không bớt nghi bọn Vlasov. Căn bệnh đa nghi truyền kiếp giữa Nga và Đức khiến bọn Vlasov có xin được quy tụ các đơn vị lẻ tẻ, rải rác thành đại bộ phận Nga 100% để đánh hậu quả hơn, quyết liệt hơn hầu đỡ đòn cho quân Quốc Xã đang chạy dài ở tất cả các mặt trận lớn nhỏ cũng bị Hitler gạt phắt. Lỡ ra tụi nó *thành công thật*

và không chịu những thắng Nga *đầy tớ* nữa thì sao?

Chao ôi, đời nước dưng tận cổ, nghĩa là tháng 11 năm 1944 Đức Quốc trưởng mới xuống lệnh cho phép thành lập rình rang ở Prange một *Ủy ban Giải phóng các dân tộc Nga* gồm đông đủ đại diện các phe nhóm quốc gia Nga nhưng bản Tuyên ngôn của Ủy ban thì vẫn y như những lần trước, đúng là *phi cầm phi thú*. Vì nước Đức cũng như Chủ nghĩa Quốc Xã Đức có bao giờ chịu chấp nhận một nước Nga thực sự độc lập đâu mà hòng. Cổ nhiên Chủ tịch Ủy ban Giải phóng còn ai ngoài Vlasov? Cũng cuối 1944 quân Vlasov mới được phép quy tụ thành Sư đoàn biệt lập 100% Nga. [3] Có lẽ chính giới cao cấp Đức suy luận nếu cho thành lập cấp Sư đoàn thì bọn công nhân cưỡng bách từ Nga sang – bọn Ostovsty sẽ hăng hái gia nhập. Nhưng Hồng quân đã đánh vượt sông Vistula và sông Danube rồi, đời nào có chuyện đại dột lợi ngược?

Lúc gần dứt chiến, các sư đoàn Vlasov đã chơi ngược các quan thầy Đức một cú động trời. Thì ra không tìn nhiệm nổi bọn Nga tráo trở thật! Xưa nay người Đức nổi tiếng cạnh thị, nông nổi nhưng riêng về vụ nghi kỵ ngài dân Nga thì họ thấy xa thật và tính đúng boong. Đó lại là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng các sư đoàn Vlasov đã tự ý hành động mới đầu! Cuối tháng tư giữa cảnh sụp đổ chung của chế độ Quốc Xã, Vlasov đã đơn phương kéo cả hai sư đoàn rưỡi của ông ta hờm gần Prague, không cần hội ý hay phối hợp với Bộ Tổng Tư lệnh Quốc Xã. Hồi đó có tin tướng S.S. Steiner đang chuẩn bị cho nổ tung thủ đô Tiệp, không chịu bỏ ngỏ cho Hồng quân tiến chiếm nguyên vẹn. Nhưng Vlasov đã dàn quân ra can thiệp, bảo vệ dân Tiệp Khắc. Thôi thì bao nhiêu chua chát, oán hờn, căm thù “quan thầy” Đức mà bao nhiêu năm nay quân đoàn của Vlasov nhẫn nhục chịu đựng bèn có dịp trút vào những đợt công hãm ác liệt khiến quân của Steiner bị đánh hất khỏi Prague, chạy trốn chết thay vì “triệt thoái từ từ theo kế hoạch vạch sẵn”!

(Không hiểu toàn dân Tiệp có biết *lính Nga* nào đã cứu thủ đô yêu quý của họ? Sách sử Nga về Thế chiến II đều ghi công Hồng quân giải phóng giùm nguyên vẹn thủ đô của nước Xã hội anh em, dù thực tế sờ sờ là Hồng quân

không thể có cánh để bay qua lớp lớp phòng tuyến Đức!)

Sau khi quật ngược Đức cú nặng nề đó, quân Vlasov triệt thoái về Bavaria với ý định, may ra quân Mỹ dung tình, có thể đi được với Đồng minh. Có vậy thì những năm tháng chịu đựng dưới ách Quốc Xã mới khỏi vô nghĩa chớ.

Tuy nhiên quân Mỹ đã cấm cửa họ, buộc họ muốn đầu hàng phải đầu hàng Hồng quân. Cha già Dân tộc đã tính toán trước ở hội nghị Yalta rồi! Cũng tháng 5 năm đó bên Áo quốc Churchill cũng thể hiện “tình đoàn kết” Đồng minh in hệt – mà Nga khỏi cần quảng cáo – là trao tận tay giới chức Xô Viết, nguyên đoàn quân Cốt Sắc là 90 ngàn người. [4]

Chính Churchill trao gọng cho Nga thêm bao nhiêu chuyến công voa thân nhân chiến sĩ Cốt Sắc? Già trẻ, gái trai, nam phụ lão ấu không muốn chết trong tay Stalin cũng bị vạ vãi nhân Anh quốc gián tiếp bức tử luôn.

Trong số 4 Sư đoàn Vlasov dựng cấp tốc còn biết bao nhiêu đơn vị nhỏ thuần Nga chết tan biến luôn trong lòng quân đội Quốc Xã. Số phận họ kết thúc khác nhau.

Chính tôi ít hôm trước khi bị lột lon cũng đã nếm mùi lửa đạn của quân Vlasov. Tụi tôi đồn một số vào “cái rọ miền Đông Đức quốc để hốt trọn. Một đêm cuối tháng giêng 1945 một đơn vị Vlasov giữa đêm đen mở vòng vây xuyên phá trận tuyến Tây, âm thầm như bóng ma, không cần pháo binh mở đường. Vì mặt trận chuyển động gắt nên bọn họ tiến sát đến trạm dò mục tiêu của pháo đội tôi từ lúc nào, bẻ quật vào thế gọng kìm.

Nhờ con lộ duy nhất còn sót, tôi kéo lui được trạm dò mục tiêu về an toàn. Vừa quay trở lại lấy đi một bộ phận, trời chưa rạng sáng đã thấy họ nguy trang núp sẵn ở đâu đó từ 4 mặt đội tuyết ào tới, hò hét loạn xạ xông tới thít một pháo đội bạn thuộc Tiểu đoàn Đại bác 152 ly nằm kế bên chỉ dùng lựu đạn cũng phá tung 12 ỗ pháo mà đám lính phòng vệ chưa kịp nổ một phát. Quân Vlasov bắn đạn lửa rượt theo, bọn tôi phải tháo chạy 3 cây số trên bãi tuyết trống trơn ra đến bờ sông Passarge mới chặn họ lại nổi.

Để rồi mùa xuân năm ấy đêm trước ngày đại lễ ăn mừng chiến thắng, tôi và mấy kẻ thuộc đám quân Vlasov lại có dịp ngồi tâm sự trong xà lim Byturki,

cùng trao nhau từng khối thuốc. Giờ công tác vệ sinh lại cặp với một thằng để khiêng thùng đi đổ!

Nói chung, lính Vlasov cũng như các “gián điệp” nửa mùa đều còn trẻ, sanh giữa khoảng 1915-1922 thì Vlasov hay “gián điệp” cũng như nhau, ăn thua là đăng vào lúc đoàn tuyển mộ nào đến trại vậy mà. Cố nhiên bao giờ chẳng phải nghe câu “Các anh đã bị Stalin phản bội. Các anh bị phó mặc rồi” để rồi thằng nào cũng cay đắng nhận ra mình bị *xã hội đẩy* ra từ trước khi mình đánh liều *lọt ra ngoài vòng xã hội!*

Đối với người Nga chúng tôi thì danh từ *lính Vlasov* đồng nghĩa với cống rãnh, rác rưởi. Chỉ đọc lên cũng có cảm giác dơ miệng lây nên tốt hơn là chớ nên nhắc nhở tới! Tuy nhiên có phải viết lịch sử cách đó mà được? Giờ đây đúng một phần tư thế kỷ sau, đa số bọn Vlasov hẳn đã bỏ xác trong ngục, chỉ còn sót ít nhiều đang chịu đày đoạ tuốt trên vùng cực hoang Bắc cực, tôi chỉ muốn gợi nhớ lại qua vài chục trang sách một hiện tượng chưa hề có trong lịch sử thế giới. Tôi muốn nói lên rằng có một thời cả năm bảy trăm ngàn thằng lứa tuổi 20 đến 30 đã bắt buộc phải cầm súng chống lại Đất Mẹ. Tổ quốc thân yêu của chúng bên cạnh một đồng minh thuộc loại kẻ thù truyền kiếp. [5]

Vậy thì có một vấn đề phải suy ngẫm. Bây giờ trách ai đây, đổ tội lên đầu ai? Đám tuổi trẻ đó hay là Tổ quốc xám đen của họ? Bảo là mình phản quốc đơn thuần thì chẳng thể phân tích bằng lý luận. Hành động đó phải bắt nguồn từ một nguyên nhân xã hội, đúng thế.

Hãy nghĩ tới câu ngạn ngữ cổ: “Ngựa no ăn đâu có chạy bậy, chạy quàng”. Rồi hãy gắng hình dung một cánh đồng bầy ngựa đói, bầy ngựa bỏ rơi và phát cuồng chạy lui chạy tới lảng xảng.

Cũng mùa xuân năm ấy năm trong ngục tù còn có nhiều người Nga từng ly hương một thuở.

Quả thực một giấc mộng. Dĩ vãng đã chôn sâu giờ có dịp đào bới lại. Sử sách về Nội Chiến đã ghi từng pho lớn và bị đóng lại rồi. Sự việc đã an bài, trình tự thời gian đã ghi rõ trong núi sách giáo khoa. Quả thực với thể hệ hiện tại thì các đảng thủ lãnh Bạch Nga chỉ còn là những bóng ma mập mờ

dần trong quá khứ. Nếu nói tản lạc thì những người Nga ly hương còn tản lạc tàn nhẫn hơn các bộ lạc Do Thái nhiều. Thế hệ của những người lớn lên với chế độ Xô Viết đã hình dung những vang bóng quá khứ đó, ngày giờ này, nếu còn níu kéo được mảnh đời tàn ắt hẳn phải sống phiêu bạt đó đây nếu không nhạc công già đêm đêm gõ phím dương cầm trong những nhà hàng bê bối thì cũng quan hầu thầy tớ, ăn mày, nghiện ngập ma túy vất vưởng như những xác chết biết đi.

Ngay trước năm nổ bùng đại chiến là năm 1941 thì báo chí văn chương, phê bình nghệ thuật của chúng ta (và kể cả những nhà văn nghệ sĩ no đủ của thời đại) cũng lờ lờ, có bao giờ hé mở cho ta thấy rằng có cả một thế giới sinh hoạt tinh thần vĩ đại *nơi nước Nga lưu lạc*. Ở địa hạt triết lý thì triết lý Nga đang sống, đang phát huy mạnh với các triết nhân cỡ lớn như Bulgakov, Berdyayev, Lossky... Nghệ thuật Nga đang làm toàn thế giới say mê với những khuôn mặt nghệ sĩ lớn như Rachmaninoff, Chaliapin, Benois, Diaghilev, Pavlova cũng như toàn ban hợp ca Cốt Sắc Jaroff. Ở cái *thế giới Nga lưu lạc* đó Dostoyevsky hiện còn đang được phân tích sâu rộng trong khi “chính quốc” thì cấm ngặt. Ở đó viết văn lếu láo như Nabokov – Sirin cũng góp mặt cũng như hai chục năm rồi Bunin vẫn còn sống, còn sáng tác. Ở đó có nhiều chuyên san Mỹ Thuật, nhiều vở kịch được dựng nên để Nga quê vùng nào tụ tập theo vùng nấy có dịp nghe lại đúng rất giọng điệu địa phương. Lại có những cặp vợ chồng nhất định tiếp nối truyền thống trai ly hương lấy gái ly hương để con cái họ lớn lên giờ đây một lứa tuổi với chúng ta.

Trong khi đó ở quê nhà hình ảnh của thế giới Nga lưu lạc đó đã bị bóp méo quá mức. Phải chi tổ chức trưng cầu dân ý được đặt để câu hỏi “Đám Nga ly hương theo phe nào trong trận giặc Tây Ban Nha” thì dĩ nhiên muôn miệng rập một “Franco” “Thế chiến II theo phe nào” thì dứt đuôi: Hitler!

Chao ôi ngày nào giờ này ở quê hương đồng bào ta đâu biết là quá nhiều dân Nga ly hương đã thực sự chiến đấu trong hàng ngũ Cộng Hoà, nghĩa là chống lại Franco! Đồng bào cũng chẳng thể ngờ lính Vlasov cũng như lính Cốt Sắc binh đoàn Krasnov toàn là công dân Xô Viết chớ chẳng phải dân Bạch Nga lưu lạc. Dân Nga ly hương mà theo phe Hitler thì hai gã

Marezhkovsky, Gippius học đòi Hitler đã chẳng bị tẩy chay, sống giữa xã hội mà chẳng hơn đi đày!

Chuyện đùa mà chẳng đùa tí nào là khi Denikin ngó ý muốn trở về Tổ quốc cùng đánh Đức thì chính Stalin đã lo sắp đặt xong chuyến trở về, chẳng phải vì lý do quân sự mà muốn có cứ chỉ đại đoàn kết. Khi Pháp bị Đức chiếm kiều dân Nga trắng già trẻ vô chiến khu đã đành mà sau khi Ba Lê giải phóng họ đã đổ ùa về, tới Sứ quán Xô Viết lo thủ tục hồi hương. Chế độ gì thì Quê Mẹ vẫn là Quê Mẹ! Phải về mới chứng tỏ được *hồi ấy* mình chẳng yêu nước hão chớ. Cho dù có vác tù năm 2 năm 1945-1946 cũng còn mừng là ở tù Nga, có đám gác khám Nga. Ngờ ngàng họ gãi đầu gãi tai: “Ô hay, sao mình về làm chi? Bộ Âu Châu hết chỗ chứa sao?” Lúc bấy giờ mới thấm thía ý nghĩa vòng hoa chào mừng ở Sứ quán Ba Lê. Mới đau khổ là trên đường về còn được đãi ngộ nhưng về đến nơi là tù!

Không biết sao hơn khi chính lãnh tụ có lệnh cho đi đày tất cả mọi công dân Xô Viết từng đặt chân ra khỏi nước một lần? Kiều bào, tức dân ly hương lớp cũ, chẳng thể ra ngoài luật lệ! Hồng quân đi tới đâu là quơ về tới đó, Nga trắng hay Xô Viết đỏ cũng như nhau, tới tận nhà bắt hoặc chặn lại dọc đường. Dĩ nhiên còn nhiều hơi Hồng quân chẳng thể tới nổi, như Thượng Hải chẳng hạn. Nhưng một ngày kia có sứ giả Mạc Tư Khoa sang Thượng Hải tuyên đọc đạo Sắc lệnh của Hội đồng Xô Viết tối cao, ân xá cho tất cả dân Nga ly hương. (Vấn đề Sắc lệnh thực hay giả không cần thiết. Thực cũng không bó tay nổi *Cơ quan!*). Làm gì kiều bào Nga ở Thượng Hải không tin và không khoái?

Lại tha hồ mang của cải, vật dụng trở về nước để theo nghề gì tự ý, không giới hạn cư trú. Xuống tàu ngay bến Thượng Hải thì xách xe hơi về theo còn tiện, mà biết đâu xứ sở mình đang cần? Phong trào hồi hương lên mạnh. Không hiểu sao cùng một chuyến tàu mà có kẻ ăn người nhịn? Về tới cảng Nakhodka thì mỗi người bắt đầu mỗi phận (cảng này là một trạm “nhận hàng” lớn của quần đảo mà). Hầu hết bị tống lên toa xe lửa chở hàng *như chở tù*. Chỉ khác chưa thấy công voa hộ tống và thiếu mấy con chó trận! Một mớ được cho xuống để an trí tạm vài ba năm ở một thị trấn. Số còn lại bị đưa đi đày cả chuyến tàu đầy nhóc, chạy một mạch thẳng tới Trại

nằm sâu trong rừng, bên kia sông Volga. Người bị thả xuống, đồ đạc cũng vớt linh kinh theo. Có cả những cây dương cầm trắng bóc, những chậu kiểng từ Thượng Hải mang về. Cho tới 1948-1949 thì những người được an trí cũng lần lượt vô Trại đủ mặt!

Dân kiêu bào hồi hương vô ngục tôi đã từng gặp nhiều, già có trẻ có tôi quan sát họ kỹ. Chẳng hạn như ông Đại úy Borsk, ông Đại tá Mariyushkin gặp lúc cùng đi khám bệnh thì quên sao nổi hai hình thù khăng khiu, nhăn nheo màu vàng sậm bảo là xác ướp đúng hơn! Nếu kể đúng từng phút thì cả hai cùng bị bắt 5 phút sau khi về đến quê nhà, đưa mấy ngàn cây số về Mạc Tư Khoa để mùa xuân năm 1945 chịu một cuộc thẩm vấn gay gắt về tội chống đối chế độ Xô Viết từ thuở 1919!

Dĩ nhiên đó là một vô lý, bất công, nhưng gặp nhiều quá, quen quá mất rồi nên chẳng buồn nghĩ tới cỡ nào nữa. Hai ông sĩ quan già này hồi đó trên 40 cả và binh nghiệp trong quân đội Nga hoàng cũng đã 29 năm. Nghe tin Đức Vua bị lật đổ ở Petrograd đành bội thề để nhắm mắt tuyên thệ trung thành với Chính phủ Lâm thời Cách mạng cho xong. Chắc phải vậy song chính phủ đổ, quân đội rã khỏi thề thêm lần nữa! Nhưng thấy cung cách lính đám xé lon sĩ quan và giết khơi khơi họ đành theo các bạn đồng nghiệp để chống lại. Vậy là Bạch Nga, vậy là bị Hồng quân xua ra biển, đi lưu vong rồi chui đầu về lãnh đi đày về tội chống đối *một phần tư thế kỷ trước*. (Đi lưu vong dĩ nhiên làm dân nhưng kẹt Đại úy Borshsk bị nắm đầu trong chuyến xe lửa chở quân Cốt Sắc, dù ngồi lẫn lộn với các cụ, các bà!)

Giữa thời buổi pháp trị, công dân được xử theo luật đảng hoàng mà cả ông tá lẫn ông úy đều bị truy tố về các tội (1) có hành động nhằm *lật đổ* chính quyền Xô Viết công nông (2) *võ trang phiến loạn* trên lãnh thổ Xô Viết nghĩa là lúc nhà nước tuyên bố chế độ Xô Viết ở Petrograd vẫn chưa chịu đi (3) *tán trợ tư bản* ngoại quốc (khốn nạn có năm mơ thấy tư bản ngoại quốc bao giờ!) (4) *phục vụ* các lực lượng phản cách mạng, nghĩa là các tướng lãnh chỉ huy cũ.

Bốn tội đó vi phạm 4 khoản số 1, 2, 4 và 13 của điều 58 Hình Luật. Trọn Bộ Hình Luật mới ban hành năm 1926 mà tội trạng của họ cấu thành từ năm 1919 nghĩa là cả *7 năm về trước*. Hiệụ lực hồi tố khủng khiếp vậy đó!



Ngoài ra điều 2 Hình Luật quy định rõ là chỉ áp dụng cho những công dân bị câu lưu trên lãnh thổ Cộng Hoà Xô Viết vậy mà cánh tay Nội An đã vươn dài ra, quơ cả sang 2 châu Âu, Á để bắt người. [6]

Chúng ta không đặt vấn đề *những quy chế giới hạn* là thế. Điều 58 Hình Luật áp dụng cực kỳ uyển chuyển nên gạt ra ngoài những quy chế giới hạn (vậy *đào bới quá khứ làm chi?*). Chỉ nên dành cho những ông tra tấn viên, đao phủ nội địa, những kẻ sát hại đồng bào nhiều gấp bội thời kỳ nội chiến. Tôi nhận thấy ông Đại tá Mariyushkin còn sáng suốt, tinh táo và còn kể từng chi tiết vụ tàn cư Novorossick. Ông Đại úy Borsk “hoàn đồng” trở lại chắc? Suốt ngày chỉ lo tổ chức ăn lễ Phục Sinh trong lao Lubyanka! Tuần chay và Tuần Thánh khẩu phần bánh mì hàng ngày chỉ ăn một nửa. Nửa kia để dành cái điếu cật riêng một chỗ, có bánh mới mới nhai bánh cũ. Vậy mà nguyên Mùa Hăm Minh cũng để ra được 7 khẩu phần để ăn long trọng 3 ngày lễ Phục Sinh liền!

Không hiểu hai ông già này thuộc thành phần nào trong đám Vệ binh Bạch Nga hồi Nội chiến? Thiếu số cứ nông dân là roi quất bừa bãi và công nhân là sắp hàng đêm đầu 1, 2, 3, 4... đến thứ 10 là treo cổ nó lên, khỏi xét xử. Hay khối đại đa số chiến binh thuần túy?

Phải nhìn nhận sự trừng phạt 2 ông già cựu sĩ quan Nga hoàng chẳng căn cứ vào đâu, do hậu quả nào đưa lại. Phải chi họ được lãnh lương hưu trí hay có địa vị gì cho cam! Sống lưu vong cực khổ quá thì dựa căn bản tinh thần nào mà truy tố họ? Vụ này phải hỏi đến cây biện chứng Anatole France chớ chúng tôi xin chịu. Theo Anatole France thì hôm nay còn liệt sĩ, mai đã chết đáng đời, hay máu vừa thấm ướt áo đã hết liệt sĩ. Hoặc ngược hẳn lại. Nhưng người Nga chúng tôi quen nghĩ ngựa lột lòng mẹ là ngựa con thật song có người cười một năm là *ngựa cười* rồi. Suốt đời vẫn là *ngựa cười*, dù sao đó chỉ là chuyện kéo xe!

Ông Đại tá Konstantin Konstantinovich Yusevich cũng Bạch Nga lưu vong nhưng là một mẫu người khác hẳn. Nội chiến dứt công cuộc tranh đấu chống Bôn-xê-vích vẫn còn, dù ông Đại tá già đầu hói không một sợi tóc như quả trứng không giải thích tiếp diễn ở đâu, cách nào và như thế nào.

Có điều tinh thần tranh đấu ở tuổi 60 ở trong xà lim vẫn nguyên vẹn trong con người.

Đại tá Yusevich. Một quan điểm vững chãi sáng suốt vì bất cứ sự kiện gì ở chung quanh, rút tĩa ở cả một đời hoạt động có mục đích đảng hoàng chó không như phần đông tụi tôi đầu óc hỗn loạn những mâu thuẫn, nhân quan mù mờ, gây vụn. Cố nhiên quan điểm lập trường như vậy thì thể chất ông ta phải lành mạnh, hoạt động và sung sức. Yusevich đã khai cung xong và như phần đông anh em, trong xà lim chỉ nằm đợi ngày đi đày.

Hình như Yusevich không còn thân thích, tui “mồ côi” không trông mong ai tiếp tế nhưng da dẻ ông ta còn hồng hào như trai tráng. Tất cả anh em trong xà lim chỉ một mình ông già này sáng sủa vẫn tập thể dục một mình và còn ra la-va-bô rửa ráy chu tất. Tụi tôi né bằng hết, không đụng chạm một vụ gì cho đỡ tổn ca-lo-ri. Ăn uống đã khổ cực quá mà! Đến đi đứng tụi tôi còn làm biếng, trái lại Đại tá Yusevich thì bất cứ lúc nào “đường đi” trống trải một chút giữa hai hàng “ô” ngũ – dù không đầy 5, 6 mét – cũng nghiêm nghị tay khoan trước ngực, đi tới đi lui, nhịp bước vững chãi khoan thai. Cặp mắt sáng quắc luôn luôn ngó phía trước thật quắc thước.

Đại tá Yusevich khác hẳn tụi tôi gặp chuyện gì cũng ngỡ ngàng ở chỗ “Cái đó có gì lạ? Hiển nhiên là phải vậy, rõ ràng quá còn gì!”. Do đó ông già hoàn toàn cô đơn. Nhưng một năm sau bị đưa trở lại Byturki và đổi phòng hoai thì một trong số 70 xà lim, tôi đã gặp vài người trẻ cùng hồ sơ với Yusevich, người nào cũng nằm chờ đi tù 10 tới 15 năm. Nghe kể lại vụ ông Đại tá già càng khâm phục ông ta sát đất.

Chẳng là bản án của bọn họ được đánh máy trên giấy mỏng và không hiểu làm cách nào họ xoay được một bản sao. Tên Nikolai Nikolaiyevich Yusevich dĩ nhiên đứng đầu danh sách và là án xử bản. *Cũng chẳng có gì lạ, hiển nhiên phải vậy* vì cặp mắt vô cùng trẻ trung đã nhìn thấy rõ ràng quá ở 4 bức vách xà lim những lúc tay khoan trước ngực, khoan thai đi tới đi lui.

Con đường hành động đi đúng rồi, Yusevich đã ý thức vững như thế nên sức mạnh tinh thần của ông Đại tá già quả là bất khuất, không gì lay chuyển nổi.

Trong đám tù lưu vong ly hương cỡ tuổi tôi có Igor Tronko. Tụi tôi thân nhau vì hai thằng cùng cao lớn mà vô đây thân hình bỗng suy sụp đến da bọc xương, khô cằn xám ngoét (vì mất tinh thần quá mạnh chắc?). Yếu sức đến nỗi được đi hứng gió mà chỉ sợ gió thổi bay, chúng tôi đi cặp nhau bước chân chậm rãi như ông già vậy. Ra cuộc đời hai đứa tôi chỉ đồng tuổi, còn cái gì hai đứa cũng “đường song song không bao giờ gặp nhau!”. Một thằng miền Bắc, một thằng miền Nam và từ lúc còn ẵm ngửa thần Định Mạng đã rút số giùm hai đứa tôi: Tôi lãnh cây thẻ ngăn, Igor trúng cây thẳng dài hay sao mà tôi ru rú xó nhà hấn long đong năm châu bốn biển! Ông thân sinh Igor đâu có điều kiện cao sang gì, kẹt là binh nhì truyền tin trong quân Bạch Nga nên phải lưu vong vậy thôi.

Qua con người Igor Tronko, tôi cảm thấy bọn cùng lứa tuổi tôi ly hương dù gia cảnh có bần hàn cũng được gia đình chăm sóc và ăn học đến nơi đến chốn cả. Họ lớn lên trong không khí tự do, không biết đến sợ hãi, không bị ghép vào khuôn khổ dù các tổ chức Bạch Nga hải ngoại luôn luôn có một thứ kỷ luật nội bộ khá chặt chẽ. Do đó họ không bị vướng phải nếp sống buông thả, dễ dàng, vô tư nhưng hung cuồng của giới trẻ Âu Châu hồi đó. Có lẽ vì ảnh hưởng thảm họa từng làm cho cả gia đình hồi ở quê nhà phải bỏ hết để ra đi?

Phải nhận rằng dù sống ở đâu bọn trẻ phải xa quê hương từ hồi còn ẵm ngửa vẫn hướng về Đất Mẹ. Họ sống trong tinh thần văn chương nhiều hơn vì với họ ý thức làm người Nga bắt nguồn ở đó và cũng chỉ có thế thôi. Đất Mẹ với họ không nằm ở đâu, không hiện hữu chút nào cả. Sách vở họ quá nhiều nhưng sách nói về Nga Xô Viết lại còn quá ít khiến họ cảm thấy bị thiệt thòi, nguyên nhân chính khiến họ không thể hiểu được cái gì quan trọng nhất, cao cả nhất, đẹp nhất ở quê nhà Nga Xô Viết. Những thứ sách tuyên truyền, dóc láo lại càng bóp méo hình ảnh mờ nhạt xa vời mà họ nghĩ về quê mẹ cũng như đời sống bên nhà thực sự ra sao thì họ chỉ biết lơ mơ. Nhưng lòng mong nhớ quê hương ở họ lại dâng lên cao độ: năm 1941 giá có lời kêu gọi trở về phục vụ thì chắc chắn họ vô Hồng quân bằng hết.

Và nếu hồi đó hồi hương nhập ngũ thì họ thà chết sướng hơn. Bọn trẻ ở hải ngoại lứa tuổi 25 – 27 rõ ràng đã có quan điểm, tư tưởng riêng chống đối

lại cấp tướng lĩnh, chính khách già. Vì vậy bọn họ được mệnh danh nhóm nepredshentsy – tức nhóm trẻ không thành kiến – và lập trường dứt khoát của bọn họ là những ai ít chục năm trở lại đây không gánh vác chia sẻ gánh nặng với Tổ quốc là hiển nhiên không có quyền quyết định gì về tương lai nước Nga, không thể nuôi dưỡng định kiến gì hết. Họ chỉ có việc đặt mình và năng lực mình, triệt để tuân theo sự áp dụng của nhân dân.

Tôi và Igor Tronko ưa nằm dài bên nhau trên “õ” ngủ để trao đổi ý nghĩ và kinh nghiệm sống. Sau khi cố gắng tìm hiểu bản chất thế giới sinh hoạt của hẳn, tôi đã sớm ý thức được một sự kiện mà sau này có dịp nhiều lần kiểm chứng lại vẫn thấy đúng. Là cuộc Nội chiến quả thực đã làm mất mát, làm vụt ra khỏi nước Nga một phần quan trọng trong gia sản tinh thần khiến chúng ta nghèo đi hẳn một nhánh văn hoá lớn của người Nga. Văn hoá Nga hiển nhiên chảy rẽ hai dòng – nhánh lớn nằm lại và phụ lưu luân lạc nước người. Người có tâm huyết với văn hoá phải hợp một nó lại thì Văn hoá Nga mới đúng mới kiện toàn. Lúc bấy giờ mới nói tới khả năng phát huy. Tôi mong sao sống được đến ngày ấy.

\*

Con người ta vốn yếu, yếu quá. Trọn mùa Xuân năm ấy, cuối cùng những đứa cứng đầu nhất trong bọn cũng mong muốn được ân xá, thà chịu đi để có thêm chút tự do. Vậy mới có mẩu chuyện sau: “Bị cáo có muốn nói lời nói chót? Dạ có, dạ xin ông muốn cho đi đâu cũng được, xa xôi bao nhiêu cũng được, miễn là có chính quyền Xô Viết và có chút mặt trời!”.

Chẳng là chẳng ai doạ “Không cho phép mày sống dưới chính quyền Xô Viết” song cấm không cho thấy mặt trời thì có. Ai điên khùng xin đi miền cực Bắc để lạnh và đói đủ chết? Nhưng Altai khác! Bọn tù năm chờ đi đày khác nhau được đi Altai là thiên đường. Mấy ông từng Altai về và nhất là những ông chưa từng biết mặt mũi Altai tha hồ thêu dệt bao nhiêu mộng vàng như bạn đồng xà lim! Rộng bát ngát như Tây Bá Lợi Á, đất lại lành. Bao nhiêu dòng sông mật ngọt lượn lờ giữa biển lúa mì! Có thảo nguyên, có núi chớ. Cừu từng đàn, thú hoang nhan nhản, cá lội từng bầy. Làng xóm

trù mật, đông dân lắm! [7]

Ôi, được vớt vào một khoảnh đất như vậy thật tuyệt vời. Để được nghe một giọng gà văng lên trong bao la, để vỗ về cổ ngựa, bao nhiêu vấn đề lớn liệng đi hết! Con người ta chỉ sống có một lần, một cuộc đời ngắn ngủi sao cứ sống đụng đầu nhau, sống nhàm chán để phải nghe mấy ông điều tra viên bắt thề thốt, tiếng khoá xà lim lách cách, phải chịu năm hàm nghệt thờ thế này. Bọn chúng đẩy con người ta ra trước họng súng liên thanh, dìm xuống vũng bùn chính trị bẩn thỉu không đáng tội ư? Còn ở Altai thì một túp lều rừng, chẳng phải để kiểm mớ củi khô nhạt mấy chân nấm mà chỉ đi chơi lang thang để ôm lấy cội cây rừng mà rằng: “Chỉ cần được thế này thôi”.

Mùa Xuân là mùa nuôi dưỡng hy vọng, nhất là một cuộc chiến khổng lồ vừa chấm dứt xong. Người đi tù trước tội tôi cũng đã lên tới số triệu dân đi đầy các trại Cải tạo cũng số triệu nữa. Mình vừa chiến thắng oanh liệt quá lẽ nào cả triệu con người cứ tù mãi? Bất quá nhà nước chỉ dọa một phen cho sợ, cảnh cáo cho nhớ vậy thôi. Rồi thế nào chẳng có lệnh đại xá để phóng thích bằng hết, cho tự do hết. Có đưa cam đoan đọc báo thấy Chủ tịch Stalin trả lời cuộc phỏng vấn của một nhà báo Mỹ (tôi quên mất tên) cho hay hết chiến tranh sẽ có một cuộc đại xá, một *tổng* đại xá thế gian này chưa từng có. Một ông điều tra viên cũng tiết lộ với một đứa nào là sắp đại xá, *tổng* đại xá thật mà.

(Thực ra có tin đồn đại xá lợi cho điều tra viên biết mấy? Bị can chắc chắn sẽ nhắm mắt ký đại cho xong cung. Bề nào cũng đến về thì việc gì mà ngần ngại?).

Nhưng *muốn được ân xá phải khôn ngoan*, đó là một sự thực cả trăm năm nay ở nước ta và sẽ còn giá trị lâu dài nữa.

Vì vậy bọn tù còn sáng suốt đâu chịu tin sắp có tổng đại xá? Chính trị phạm từ 25 năm nay có được ân xá bao giờ? Một gã điếm chỉ *chuyên viên* ở tù đứng dậy cãi “Có chứ. Năm 1927 kỷ niệm Cách mạng lên 10 đó thôi. Nhà tù thả hết người mà đặc biệt là còn *treo cờ trắng!*” Cờ trắng bay phất phới trên nhà tù quả là chuyện lạ. Sao lại phải màu trắng? [8]

Nhiều tay lý luận kinh nghiệm kể cho tụi tôi nghe (nhưng tụi tôi đâu thèm tin). Chính vì chiến tranh chấm dứt nên nhà nước phải tổng giam tới số triệu. Đâu cần lính chiến nữa mà để ở hậu phương nguy hiểm! Bằng chứng công cuộc dựng trại Cải tạo đang tiến hành mạnh quá. Có viên gạch nào bớt đi đâu? Ra tụi tôi mãi mê tin tưởng quá quên phứt mất những tính toán kinh tế giản dị của Stalin cũng như sự độc ác của lãnh tụ!

Thử hỏi có thằng lính nào đi đánh giặc giải ngũ về lại ham đi tuốt ra Kelyma, đi Vortuka, đi Tây Bá Lợi Á? Không nhà cửa, không đời sống. Cần tái thiết thì Ủy ban Thiết kế chỉ cần cho MVD biết cần bao nhiêu nhân công. Sẽ có bằng ấy thằng đi đày.

Vậy mà tụi tôi khao khát đại xá, *tổng* đại xá! Bên Ăng-lê cứ lễ Đấng quang là đại xá tù còn ân xá thì năm nào chẳng có. Ngày kỷ niệm tam bách chu niên dòng Romanov trị vì nước Nga, nhiều chính trị phạm được phóng thích năm 1912 mà. Không lẽ vừa đại thắng lẫy lừng, đời sau còn vang danh mà nhà nước lại hẹp lượng nhất định không tha trừng phạt con dân.

Sự thực cay đắng của cõi đời này chỉ đau khổ mới nhận ra: Chiến tranh thắng chớ mừng, thà bại còn hơn! Nghĩa là chính phủ cần thắng, mà dân cần thua. Thắng chỉ mong thắng nữa nhưng thua thì con người sẽ cần một thứ là Tự do. Cần Tự do là phần nhiều đạt được. Một dân tộc cần chiến bại cũng như một con người cần nếm mùi thất bại, đau khổ, có vậy mới thấm thía và cất đầu lên nổi.

Chiến thắng Poltavia rõ ràng tai hoạ cho Nga: Hai thế kỷ liền hụt hơi, đổ nát, mất tự do – và chiến tranh hoài hoài. Kẻ chiến bại Thụy Điển rõ ràng khá: hết ham chiến, họ chỉ lo hoà nên dân giàu nhất, tự do nhất Châu Âu.

Thắng Nã Phá Luân, nước Nga mạt. Nhưng thua trận Crimea, thua Nhật, thua Đức Thế chiến I chúng ta lại khá. Bại trận lại có Cách mạng, có Tự do mới lạ!

Mùa Xuân năm ấy chúng tôi cầu mong ân xá quá! Nhưng xét ra xưa nay ai ở tù chẳng mong và tin là sắp ân xá đến nơi! Giấc mơ ân xá nằm sẵn trong 4 vách tường ngục tù mà. Bao nhiêu năm, bao nhiêu đợt tù là bằng ấy đợt người thêm khát, tin tưởng nếu không ân xá thì sắp có Luật mới ra đời hoặc xét lại hồ sơ. Nếu *Cơ quan* biết thóp lợi dụng lòng cả tin của tù phần nào

thì tù năm chờ từng ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn nhỏ để chào đón bà tiên ân xá! Lễ lớn cỡ kỷ niệm Cách mạng, Chiến thắng, Sinh nhật Lenin mừng đã đành, họ trông chờ cả từng dịp con con! Nào Quốc Hội khai khoá, nào Tối cao Pháp viện họp. Mâu thuẫn kỳ cục là càng thấy bắt nhiều, ta càng dồn vô từng đợt phát khiếp thì căn bệnh tưởng “Thế nào cũng sắp ân xá” càng tràn lan nơi những đầu óc u mê!

Ánh sáng nào cũng có thể đem ra so với Mặt Trời nhưng trái lại Mặt Trời không thể đem so sánh. Lòng mong mỏi, tin tưởng Ân Xá cũng vậy: nó lớn và mãnh liệt chẳng đức tin nào sánh kịp! Chẳng có thể mùa Xuân 1945 cứ có người mới vô xà lim là nhao nhao: “Này ngoài ấy có nghe tin sắp ân xá không?”. Hai ba người được gọi đi, *xách theo* đồ là in như rằng mấy người ở lại sẽ so sánh tội nặng, tội nhẹ và kết luận: “Hồ sơ chúng nhẹ quá mà. Vậy là tự do chắc!”. Ở địa điểm “liên lạc” nhà cầu, nhà tắm, mấy gã xằng xái nhất dò hỏi tin ân xá loạn cả lên. Đầu tháng 7 ở nhà tắm Byturki đã có đảng tiên tri nào đó mượn vai bồ bịch đứng lên hạ một câu chắc nịch – bằng xà bông – lên trên phần vách láng nhất. Hàng chữ tổ bố: “HOAN HÔ! 14 THÁNG 7 ĐẠI XÁ!”

Bà con xôn xao mừng lắm. Mừng đến độ quên phức thực tế là nếu biết thực chắc chắn có ân xá nay mai, chẳng thẳng nào đại đột viết ra! Làm như cánh cửa nhà lao sắp bật ra đến nơi vậy! [9]

Ôi, sự đời đâu dễ dàng vậy? *Muốn được ân xá phải khôn ngoan* kìa!

Giữa tháng 7 gã giám thị hành lang đang dẫn người già nhất trong xà lim tụi tôi vô phòng tắm lau chùi “khẩu hiệu ân xá”. Còn có 2 người đối diện nhau (có nhân chứng đầu dóm) hăn từ tốn nhìn cái đầu bạc và thương hại hỏi ông già: “Ông cụ bị vì điều gì đấy?”. “Điều 58!”. Vì một điều ác hại này mà vợ con, cháu chắt 3 đời của ông già đang đau khổ. Gã giám thị khề lắc đầu “Điều 58 thì kẹt rồi!”. Trở về xà lim ông cụ kể lại chuyện thì bà con gạt đi “Đừng tin! Thứ giám thị thất học ấy biết quái gì?”.

Trong xà lim có 1 gã trẻ tuổi tên tục Valentin người Kiev. Cặp mắt hăn to, đen lay láy như mắt đàn bà và kêu đi điều tra là sợ hết hồn! Valentin dường như được trời phú một khả năng dự tri khá đáo đẽ (hay vì lo sợ quá mà nảy

sinh không chừng!). Một lần hẳn đã biểu diễn tài bói sáng, đi vòng vòng nhìn bà con rồi chỉ từng thẳng một: “Bữa nay anh bị kêu đi điều tra đấy... Cả anh này nữa! Tôi *nhìn thấy trong mộng* hồi hôm. Để coi có đúng không?”. Đúng thật, những kẻ bị gã chỉ đều bị kêu tức thời! Trong chốn lao tù người ta tin cả những dị đoan vô lý vậy đó.

Thế rồi ngày 27 tháng 7 “thầy bói sáng” Valentin bảo tôi: “Aleksandr, Bữa nay anh đi”. Coi, lúc hẳn kể lại chi tiết giấc mộng tiên tri, tôi vội vàng đi thu dọn mớ quần áo mới kỳ cục chớ. Quả nhiên, sau giờ phát nước trà tôi và *cả hẳn* nữa được kêu thật. Bà con xúm lại chúc mừng. Tự do chắc rồi! Lại “Hồ sơ tụi nó có gì đâu? Ra thật!”.

Tổng cộng tụi tôi đi bữa đó 20 mạng. Trước khi đi được quyền đi tắm cho sạch sẽ con người. Luật nhà tù là vậy! Tất cả đều mừng húm: *Không biết chừng...* Thì ít nhất cũng được quyền mát mẻ đặc biệt hơn người trong 1 giờ rưỡi cái đã. Chuyện trò, thăm hỏi, lý luận chán chê cũng rộng rãi thì giờ chán! Tắm nước nóng, sạch sẽ hồng hào hơn trước nhé. Hai chục thẳng được đưa xuống sân trong Byturki, nơi đây có khu vườn nho nhỏ. Thứ vườn hoa ranh con nhưng chao ôi cây cối coi sao dễ thương, xum xuê đến thế. Lại tiếng chim ríu rít mừng vui quá, dù chỉ là *chim sẻ thì hót sao nổi*. Nhìn màu xanh của lá còn chói cả mắt kia mà. Chao ôi chưa bao giờ tôi được thấy một *địa đàng* ấm êm như khúc vườn hoa đi chưa 10 giây đã hết cả nhà lao Byturki!

Cố nhiên sau đó tụi tôi được đưa vô *nhà ga*. Danh từ đặc biệt của tù Byturki chỉ trạm đến và đi, hành lang cong vòng như nhà ga thứ thiệt. Mà không đích thực nhà ga sao kìa? Chúng tôi được dồn vô trong một căn phòng cao ráo, sáng sủa quá đi. Rõ ràng không khí nơi đây trong sáng hơn, lành mạnh hơn. Không u ám, chết ngộp bởi người và tù chút nào hết! Lại có cả một khung cửa sổ mở rộng, không có “nút chặn” bít bùng ngó ra mảnh vườn cảnh chứa chan những nắng Xuân. Cũng vẫn còn Byturki sao nơi đây và bữa nay cảnh trời tươi đẹp thế này trời? Sắp tự do là thế này đây sao, trời?

Cả 20 đứa tụi tôi xem ra chẳng có gì nặng tội cả. Tối đa chỉ Hội đồng An ninh quyết định cũng đủ. Trừng trị lâu nay không quá đủ rồi sao?



Ba giờ liền bọn tôi cứ chầu chực bên trong căn phòng “chuẩn bị” tự do đó. Chẳng ai bảo gì, chẳng ai mở cửa nữa. Mỗi chân quá phải ngồi đợi trên băng ghế, nóng ruột quá mà vắng nghe vẫn thấy đám chim sẻ *hót như điên*. Thế rồi cửa phòng mở bật. Một thằng được kêu ra, nó là kế toán viên ba mươi tuổi. Cửa đóng lại là chúng tôi ngồi trong càng nóng ruột dữ. Không biết chuyện gì, cả 19 thằng cứ như ngồi trên than hồng.

Có tiếng kẹt cửa. Tới phiên một thằng khác và gã kế toán viên được trả về. Cửa đóng là cả bọn đứng quanh nó, hỏi nhau nhau. Hời ôi, có chuyện gì mà con người ta có thể thay đổi mau chóng như thế này trời? *Nó đâu còn phải thằng tù vui vẻ lúc nãy*, như bọn tôi? Mắt mở lơ lơ, ngơ ngác, cử chỉ khờ khạo, mắt hồn nó buông người cho rớt bịch trên ghế gỗ, lưng động đại vô vách cái rầm. Thế này là nó lạc tinh thần. Hay vừa ăn một châu roi sắt?

Tụi tôi hồi hộp, bấn loạn và dồn cho nó một hồi: “Ô hay, sao vậy? Chuyện gì thế? Nói bà con nghe gấp gấp đi chớ! Nóng lòng quá rồi...”

Nó ngơ ngẩn lắc lắc đầu. Đâu phải lên ghế điện? Vậy án nó là án xử bắn chắc? Giọng gã kế toán viên thều thào cực kỳ đau khổ, làm như trời sập đến nơi:

“Tự do gì? Năm năm đi đày!”

Cửa lại mở bật. Sao *Cơ quan* làm lạ quá vậy kìa? Vừa mới một mạng mà bây giờ lại... Thật dẫn một thằng đi đày còn lâu hơn nhiều! Thằng vừa được gọi ra đã trở lại kìa! Mặt nó sáng lên. Điều này chắc chắn là *tự do* khỏi trật. Máy khuôn mặt còn lại bỗng sáng rỡ hẳn. Vậy đỡ khổ, dám có lắm! Bao nhiêu cái miệng hồi thúc ào ào, nó mới khoá tay cười ha hả, cười vui như Tết đáp rằng:

“Có gì đâu mà bấn lên? *Có mười lăm năm thôi.*”

Sự đời mà vô lý đến cỡ đó thì tin sao nổi nữa, trời?

---

[1] Sự thực thì cái gọi là Đoàn Quân Giải Phóng Nga chỉ hiện hữu hồi gần tàn chiến cuộc. Ngay danh xưng và huy hiệu của Đoàn Quân Giải Phóng Nga cũng là sáng chế của một dân Đức gốc Nga, Đại úy Strik-Strikfelt có

ảnh hưởng mạnh nơi giới cầm quyền cao cấp nhất và khuyến cáo họ đặt nặng chủ trương liên minh Đức Nga, kêu gọi sự cộng tác chân thành của người Nga. Nhưng xét ra chính sự cộng tác của phe Vlasov với Đức cũng chẳng chân thành gì mà hai bên cũng chỉ muốn lợi dụng nhau! Đức Quốc Xã ở thế chủ nhân ông mạnh mẽ trong khi các sĩ quan Vlasov chỉ dựa thế hão huyền, ở đúng lúc gần tàn cuộc. Tuy vậy, dù không có danh hiệu Đoàn Quân Giải Phóng Nga nhưng ngay từ hồi khởi chiến Đức cũng có nhiều đơn vị Nga thuần túy tung ra trận mà trước hết là các đơn vị gốc Lithuania. Một năm chiếm đóng của Hồng quân bên xứ đó đã khiến họ căm phẫn quá mà. Ngoài ra còn có Sư đoàn S.S. Galicia gồm quân tình nguyện gốc Ukraine, sau đó có các toán quân gốc Estonia. Cuối năm 1941 có các đội vệ binh Byclorussia và Tiểu đoàn dân Tatar ở bán đảo Crimca.

(Những đơn vị theo Đức chống Nga này toàn là hậu quả của những sai lầm do chế độ Stalin gây nên. Sau đó xuất hiện nhiều đơn vị kỵ binh gốc Caucasia và Cốt Sắc khoảng một binh đoàn. Cuối năm đầu chiến cuộc đã lẻ tẻ có những đám quân tình nguyện Nga nhưng do sĩ quan Đức chỉ huy, hạ sĩ quan nòng cốt cũng phải Đức, hô khẩu lệnh cũng bằng tiếng Đức: Đáng kể là đơn vị Nga thuần túy chỉ có Lữ đoàn Lokot, một đơn vị ở Orsha do dân Nga ly hương điều khiển và một đơn vị do Gil chỉ huy. Nếu đơn vị kiêu bào không được Đức tín nhiệm lắm vì từng (trở cờ) cả tiểu đoàn thì Gil lại là một tay cực kỳ lợi hại vì gốc Do Thái, trong trại tù binh Đức mà còn thiết lập được cả một toán quân toàn gốc tù binh Nga với tinh thần “hợp tác chiến đấu dân Nga Đức”. Tóm lại bảo rằng lực lượng Vlasov là Đoàn Quân Giải Phóng Nga thì quá đáng.

[2] Nhờ có 3 chữ tắt này mà người ta biết đến *Đoàn Quân Giải Phóng Nga* nhiều hơn dù trước sau chẳng hề có một đoàn quân giải phóng đúng nghĩa. Các đơn vị ROA chỉ được đóng rải rác, chịu sự chỉ huy, điều động của Bộ Tư lệnh Đức. Các cấp tướng lĩnh của họ chỉ có một công tác là ăn nô rồi chơi bài ở Dahleendorf, ngoại ô Bá Linh. Lữ đoàn do Voskohainikov sáng lập sau khi ông từ trần (giữa 1942) được trao cho Kaminsky gồm 5 Trung đoàn, mỗi Trung đoàn từ 2.500 đến 3.000 quân có pháo binh cơ hữu, cộng

thêm một Tiểu đoàn 24 chiếc chiến xa Nga và một Tiểu đoàn Trọng pháo 36 ỗ súng lớn. Thành phần sĩ quan là cựu tù binh ra, binh sĩ phần đông là lính tình nguyện gốc vùng Bryansk, Lữ đoàn có nhiệm vụ trấn giữ vùng này chống du kích quân. Mùa hè 1942 Lữ đoàn ROA Gil-Blazhevich đng đóng ở Ba Lan để chống du kích bị thuyên chuyển sang Mogilev vì những thành tích độc ác, tàn nhẫn với dân Ba Lan và Do Thái. Đầu năm 1943 Lữ đoàn này không chịu công nhận quyền chỉ huy của Vlasov nữa và yêu cầu Vlasov phải giải thích tại sao trong chương trình, hành động lại không đá động đến công cuộc đấu tranh chống Do Thái toàn thế giới và bọn cán bộ tay sai Do Thái. Cũng chính đám quân mệnh danh *Rodio novite* này (vì Gil sau đổi tên thành Rodionov) tháng 8 năm 1943, giữa lúc sự bại trận của Hitler đã quá rõ...đổi hiệu cờ đen đầu lâu xương treó trắng thành cờ đỏ, tự lập thành một Xô Viết tự trị, chiếm giữ một chiến khu rộng ở góc đông bắc Byelorussia. Lúc đó báo Nga cũng có nhắc tới chiến khu này nhưng không nêu rõ gốc tích (sau này đám Rodionovite còn sống mạng nào cũng đầy đi hết). Cố nhiên Đức phải tung quân vô tiểu trừ và đơn vị đầu tiên được gửi tới dẹp loạn là Lữ đoàn ROA Kaminsky. Tháng 5 năm 1944 Đức điều động thêm 13 sư đoàn chính quy quyết làm cỏ “chiến khu”. Đại khái Bộ Tư lệnh Đức “tín nhiệm” các đơn vị ROA tới mức đó (cũng như hai ngôn tự Đức Nga xưa nay vẫn bất khả diễn dịch, bất khả song hành vậy!). Tháng 10 năm 1944 Lữ đoàn Kaminsky lại được lệnh sang Ba Lan, điều động theo cả những đơn vị gốc Hồi để đàn áp cao trào nổi dậy Varsovie. Sự đời trở trêu. Cũng Nga...mà Nga đổ ngời ngủ gật bên kia sông Vistula lâu lâu bắc ống nhòm qua coi thủ đô Ba Lan giã chết trong khi Nga trắng ROA tàn sát dân Varsovie không nương tay! Tưởng trọn thế kỷ XIX chú em Ba Lan đau khổ vì đàn anh Nga bảo hoàng đã quá nhiều thì sang thế kỷ XX Nga công hãn thoát nạn. Nào ngờ bị nặng hơn và rồi đây qua thế kỷ XXI lại càng bị nặng nữa. Trong số các đơn vị ROA lẻ tẻ, có lẽ chê Tiểu đoàn Dù Osiatorf chính trị vững, đánh bền hơn cả. Quân số ít, có 600 lính tới 200 sĩ quan trực tiếp hướng dẫn, lại được dân ly hương Sakharov chỉ huy, Lamsdorf phụ tá, lính đơn vị này giữ quân trang kiểu Nga hiệu cờ trắng xanh đỏ và ra quân ở Pskov, ít lâu được đôn lên Trung đoàn sẵn sàng nhảy xuống chiến tuyến

Volegda-Archangel, toan phá cả quần đảo Cải tạo nằm chi chít trong vùng. Suốt năm 1943 Trung đoàn trưởng Igor Sakharov lừng danh đánh lì, chỉ khoái thịt Hồng quân chính quy còn đặng du kích là lo né! Vào mùa thu 1943 trọn đơn vị bị giải giới thành lính, tập trung lại đẩy tuốt ra mặt trận miền Tây. Có lẽ phải làm vậy Bộ Tổng Tư lệnh Đức mới thấy được đơn vị Dù này qua trấn trường thành Đại Tây Dương, rồi càn quét các ổ Du kích Pháp-Ý. Biết thua trận đến nơi Đức lờ luôn chiêu bài “giúp” người Nga chinh phục lại quê hương, do đó Bộ đội Osintorf đành tan rã. “Đoàn Quân Giải Phóng Nga”, quen gọi lính Vlasov mất trọn đơn vị tinh nhuệ nhất nên mất tinh thần, mất lập trường luôn

[3] Đó là Sư đoàn I do Lữ đoàn Kaminsky đôn lên do Bunyachenko chỉ huy. Sư đoàn II Tư lệnh là Zeverev (nguyên Tư lệnh vùng Kharhov). Trên nguyên tắc thì còn Sư đoàn III và Sư đoàn IV nhưng mỗi sư đoàn này thực lực chỉ bằng nửa cấp số sư đoàn. Bộ Tổng Tư lệnh Đức chỉ cho phép lập 4 sư đoàn, ngoài 1 Không đoàn đặt dưới quyền Maltscav.

[4] Mục trả lời dối gạt này quả điển hình chính sách ngoại giao Ăng-lê! Biết dân Cốt Sắc gan lì thà chết hay bị tổng qua Poraquay hay Đông Dương chớ khỏi đầu hàng nhục nhã. Biết vậy nên giới chức Ăng-lê ở Áo đồng ý thu nhận họ và trước hết là đề nghị giải giới toàn bộ để nhận vũ khí mới cho đồng đều (với Đồng minh). Sau đó Sĩ quan các cấp được mời tới dự họp ở thị xã Judenburg, vùng Ăng lê chiếm đóng để bàn về vấn đề sắp đặt tương lai cho đoàn quân Cốt Sắc. Nhưng đêm hôm trước bộ đã bí mật “bàn giao” trọn vùng Judenburg cho Hồng quân kiểm soát. *Bốn chục chiếc xe buýt* chở đầy nhóc sĩ quan Cốt Sắc (từ cấp Đại đội đến ông Tướng Tư Lệnh Krasnov) đi “dự họp”. Đoàn xe còn vượt hết cây cầu nổi là vào thành phố đột ngột dừng giữa cầu, trước một rừng An ninh Quân đội Xô Viết, phía sau là cả toán phụ trách công vào danh sách, hình tích tất cả sĩ quan Cốt Sắc cầm sẵn ra tay chờ. Hai đầu xe tăng Nga bít kín. Bị lừa vô lưới đau khổ, các sĩ quan Cốt Sắc muốn tự sát cũng không nổi: ngay mấy con dao cũng nạp hết đợi “đổi vũ khí mới” rồi! Đành phải nhảy thành cầu, đâm đầu xuống nền đá phía dưới chết ngay cho khoẻ. Sau đó đám lính như răn không đầu bị đánh

lừa “lên xe lửa hết, đi lấy vũ khí mới. Chính cấp chỉ huy các anh trực tiếp trao tay”.

Ở xứ sở họ, Roosevelt, Churchill được đề cao chính khách tài ba, nhưng đám tù binh Nga chúng tôi trong quần đảo không ngờ lại có những nhà lãnh tụ mù tịt, ngu ngốc cỡ đó. Cả một thời gian đằng đẵng từ 1941-1945, thế lực trong tay mà chẳng đòi hỏi được một chút gì bảo đảm, đành chịu mất toàn khối Đông Âu. Lại nhắm mắt đánh đổi cả hai vùng Saxony và Thuringia mênh mông lấy một “thủ đô Bá Linh chia tay tư” mà sau này rõ ra tự chuốc hoạ thêm! Thử hỏi ý thức quân sự hay chính trị mà rùm rụp giao nạp cho nhà cầm quyền sự việc cả mấy trăm ngàn chiến sĩ Nga võ trang, cương quyết không đầu hàng Cộng sản để Stalin tha hồ làm thịt? Không lẽ hai chính khách lừng danh Tây phương ấy lại có thể ngầm đem ngàn ấy mạng người đánh đổi lấy sự cam kết của Stalin sẽ tham chiến đánh Nhật như người ta đồn? Tư tưởng chính trị mà bom nguyên tử độc quyền nằm trong tay lại ngoan ngoãn nhường cho Stalin chiếm trọn Mãn Châu, củng cố lực lượng cho Mao Trạch Đông, ban cho chú em Kim Nhật Thành phân nửa Triều Tiên! Đúng là cả một phá sản chính trị! Còn trọn nước Tiệp Khắc mất, rồi Bá Linh phong toả, Budapest vùng dậy và chết một mình. Triều Tiên ngún khói, Ăng-lê bị đá bật khỏi Suez, ngàn ấy cảnh tượng có giúp họ hồi nhớ thảm cảnh đám sĩ quan Cốt Sắc thà từ thành cầu cao đâm đầu chết chứ không đầu hàng Nga?

[5] Năm bảy trăm ngàn là con số vừa vặn để ước lượng số công dân Sự việc từng ở trong quân Đức Quốc Xã (trước và sau khi Vlasov kết nạp thành đại đơn vị). Cũng nằm trong con số đó các đơn vị và biệt đội đủ gốc Cốt Sắc, Hồi giáo, Baltic và Ukraine.

[6] Chiếu căn bản luật pháp này e rằng không một chính khách Phi Châu nào thoát khỏi, nếu 10 năm nữa ta sẽ ra một đạo luật truy tố họ về tội mà hiện giờ họ đang phạm. Sau đó Cộng hoà Nhân dân Trung Quốc cũng sẽ ban hành luật *tương tự*, nếu bàn tay của họ vươn dài được tới Phi Châu!

[7] Đám người đi đày mơ về Altai như mấy nông dân thế hệ trước từng mơ ước. Họ đồn đại rằng mấy ông đại thần của Nga hoàng đều có đất trong

miền Altai...do đó mới cấm di dân khẩn hoang đến đông như các vùng khác cũng thuộc Tây Bá Lợi Á. Nông dân phần đông ao ước được đến Altai lập nghiệp và nhiều người định cư luôn. Do đó mới có huyền thoại thiên đường chẳng?

[8] Theo con số có thể tin được mà ông Chương lý Vyshinsky đưa ra thì năm 1927 ân xá 7,3 phần trăm tù nhân. Kỷ niệm 10 năm Cách mạng mà chỉ 7 phần trăm thì hơi yếu! Chính trị phạm thì ân xá đàn bà có con nhỏ, tù gần mãn án. Nhà giam Verkhne Uralsk có 200 cũng còn “tiếc tù”: Một là triển hạn ít lâu, hai là có được ân xá hẳn cũng bị bớt bởi lệnh giới hạn cư trú!

[9] Sự thực cũng có ân xá thật một “tổng” đại xá kiểu Stalin ngày 7 tháng 7.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Đầu máy kéo vô tù đày

Bên cạnh "nhà ga" Byturki có một phòng đặc biệt. Đó là phòng *khám người, tốt người* để thằng nào mới vô là phải chịu lục soát thật kỹ cái đã. Phòng đủ rộng để 5, 6 cán bộ *Cơ quan* làm 20 thằng *ZEK* một lúc. Có mấy cái bàn nhưng mặt bàn trơ trụi chẳng có gì. Ở một bàn cuối phòng ngồi sừng sững một ông Thiếu tá NKVD, quân phục chững chạc mớ tóc đen chải đàng hoàng nhưng dưới ánh đèn chụp khuôn mặt hăn mới mệt mỏi, chán chường làm sao! In hình hăn mệt vì có ngàn ấy đứa mà cứ phải đưa vô từng đứa một, bắt hăn chờ đợi không đáng. Nếu cần một chữ ký thì bắt chúng ký cả loạt việc và lẹ hơn nhiều.

Thấy tôi vô, ông Thiếu tá biểu ngồi, hỏi tên họ rồi đưa tay lục kiếm "hồ sơ" của tôi trong chồng giấy phía mặt. Cách cái lọ mực cũng có một chồng in hết, giấy mỏng như giấy đánh máy nhưng chỉ nhỏ bằng nửa tờ. Kiểu bông lảnh xăng, phiếu phát vật liệu các công sở. Đây rồi, hăn rút đúng *tờ giấy của tôi*, cao giọng đọc cho biết "bản án": 8 năm đi đày. Sau đó hăn lật tờ giấy nắn nót vài chữ, ra điều "án được đọc lên cho kẻ chịu án", đúng ngày giờ đã định.

8 năm đi đày! Bản án được đọc lên nhưng tôi tuyệt đối không xúc động. Nó thông thường và dễ dàng quá khiến tim tôi cũng chẳng buồn đập mạnh chút xíu. Bộ khúc rẽ của cả một đời tôi chỉ có thể thôi sao? Muốn chuốc lấy ít cảm giác hồi hộp của một thằng bị tuyên án cũng không nổi! Ông Thiếu tá NKVD lẳng lặng chìa mảnh giấy trước mặt tôi, phía để trắng ngửa lên. Cây viết rẻ tiền nằm đó, chờ tôi đặt bút ký, chấp nhận bản án đi đày đày. Tôi không ngần ngại nói luôn:

"Trước khi ký, ít ra tôi cũng phải đọc lại?"

"Được, muốn đọc thì đọc! Bộ có gì nghi ngờ chắc? Đây, đọc đi..."

Hăn đẩy tờ giấy ra một cách ngần ngại, chán chường quá. Tôi vội cầm lấy, cố tình đọc thật chậm rãi. Đọc rề từng nét chữ một chớ không phải từng chữ nữa! Mảnh giấy đánh máy nhưng không phải bản chính, rõ ràng chỉ là

một bản sao.

Tôi nhớ đại khái có hàng chữ tựa như sau: "TRÍCH YẾU, chiếu Sắc lệnh của Hội đồng An ninh, Bộ Nội An, chính phủ Liên bang Xô Viết ngày 7 tháng 7 năm 1945. Số thứ tự...".

Phía dưới có hàng dấu chấm đánh máy chia đôi tờ giấy.

Một bên ghi: "Hồ sơ buộc tội tên... ngày sinh và nơi sinh...". Phía bên kia là bản án: NGHỊ QUYẾT: Nay quyết định tên... can tội hoạt động phản tuyên truyền với dự mưu thành lập một tổ chức nhằm chống lại chế độ Xô Viết... bị trừng phạt 8 NĂM đi đày trại Lao động Cải tạo. Phía dưới cùng là hàng chữ *sao y chính bản*, với chữ ký của một ông Bí thư.

*Bản án* chỉ giản dị vậy và chờ tôi ký tên chấp nhận thật sao? Tôi ngẩng nhìn coi ông Thiếu tá có ý định giải thích gì thêm. Không, hắn chỉ ngó tôi và đã vẫy tay ra lệnh cho gã giám thị hờm sẵn ở cửa, "sửa soạn đưa thẳng này đi..., cho thẳng kể tiếp vô".

Không thể chấp nhận quá máy móc vậy, tôi bắt buộc phải hỏi lại: "Ừa sao vậy? Tới 8 NĂM ĐI ĐÀY lận? Kinh khủng quá, mà tôi có tội tình gì đâu?". Tôi nói "kinh khủng" nhưng sự thật giọng nói nghe chẳng có gì "kinh khủng" và chính ông Thiếu tá NKVD cũng biết điều đó. Hắn đưa tay chỉ vào chỗ trống trên tờ giấy, lơ đãng biểu: "Đây, chỗ này! Ký cho rồi đi cha". Tôi ký chớ. Ký liền tức thì. Vì *còn làm gì khác được* ngoài việc đặt bút ký? Nhưng bề nào cũng phải nói với một câu, chớ cứ lẳng lẳng ký ngoan ngoãn vậy sao?

"Ký thì ký đây! Nhưng phải cho tôi viết thêm vài hàng kháng cáo chớ. Tôi có làm gì đâu mà khi không lãnh tới 8 năm, bắt công vậy?"

Ông Thiếu tá gật gù, với tay lấy một tờ ở chồng giấy bên trái chìa ra trước mặt tôi, nói tình bơ:

"Đây, *kháng cáo*. Luật pháp đã dự liệu rồi! Có sẵn mẫu giấy đây..."

Tất cả đã diễn tiến máy móc. Chưa xong gã Giám thị đã tới sát bên tôi: "Thôi, đi đi...".

Tôi đứng dậy đi theo liền, ngoan ngoãn.

Nhiều người không chịu ngoan như vậy. Như Geogri Tenno lúc cầm bản án 25 năm đã lên tiếng: "Hai mươi lăm năm kể như chung thân còn gì? Thời



quân chủ tuyên bản án chung thân là phải đánh cồng tập hợp dân chúng lại, công bố đảng hoàng. Bây giờ chỉ một mảnh giấy như bông lãnh xăng cỡ này là đi!"

Arnold Rappoport còn hăng hơn. Hắn viết ngay sau lưng bản án: "Tôi cực lực phản đối bản án khuyên bảo, bất hợp pháp này và đòi hỏi phải trả tự do cấp kỳ". Ông sĩ quan NKVD chờ chữ ký cầm lấy đọc, uất quá xé tan. Nhưng bản án cố nhiên vẫn còn. Đây chỉ bản sao mà.

Trái lại, Vera Korneyeva hí hửng ký, thiếu điều giật vội lấy mảnh giấy ký lập tức "kéo họ đổi ý kiến thì khờ". Đang sợ bị 15 năm mà liếc nhìn chỉ thấy một con số 5 thì mừng quá! Gã sĩ quan ngờ vực hỏi: "Bà có nghe tôi vừa đọc cái gì không?". Thì Vera cười ha hả: "Nghe chớ. *Có 5 năm đi đày Trại Cải tạo chớ gì?*".

Janos Rozsas người Hung bị 10 năm nhưng bảo ký là ký gấp. Nghe tuyên đọc (bằng tiếng Nga) có hiểu mù tịt gì. Họ lại đọc ngoài hành lang xà lim nên Janos cứ nằm chờ bản án mãi! Đi đày rồi cũng chỉ nhớ mang máng...

Lúc được trả về nhóm, tôi mỉm cười. Thấy vui vui, rõ ràng nhẹ thở hẳn. Mới có *8 năm* mà. Bọn họ lãnh *một chục năm chẵn*, kể cả "thầy bói sáng" Valentin! Kẻ đau khổ gần chết là gã kế toán *5 năm*, nhẹ nhất đám rồi đến tôi.

Bên ngoài cửa sổ nắng xuân reo vui, gió xuân mơn man, tiếng chim ríu rít, hạnh phúc biết mấy! Bên trong chúng tôi cũng bắt đầu cười vì mọi sự tiến hành tốt đẹp quá, và gã kế toán có 5 năm đã ngất xỉu được! Nực cười cho những niềm hy vọng ngỡ ngẩn hồi sáng, bà con "tiễn biệt" lâm ly quá. Cứ tưởng "kẻ ở người về" thật, nhiều thằng đã dặn "mật hiệu" y củ khoai luộc mà.

Khốn nạn, lúc bấy giờ vẫn còn những thằng tin "Yên chí đi! Vấn đề thủ tục phải tiến hành vậy thôi. Rồi sẽ về hết! *Tổng đại xá* đến nơi...".

"Đúng vậy, Stalin tuyên bố với nhà báo Mỹ, có đảng báo đảng hoàng mà".

"Nhà báo Mỹ há? Nhà báo Mỹ tên gì?"

"Tên gì tôi quên rồi! Chỉ nhớ sắp *tổng đại xá*..."

Tụi tôi cười nói cho đến lúc được lệnh xách khăn gói lên, sắp hàng hai đi ngược trở ra, lại đi ngang mảnh vườn hoa nhỏ. Và lại đi *tắm*, trời đất! Sáng

mới tắm giờ lại tắm nữa. Quần áo lại phải cởi ra, khăn gói lại treo trên mắc. Xà bông hôi khét nhưng vòi nước nóng vẫn dễ chịu lạ. Được đi tắm cả bọn lại xôn xao, cười nói. Vui như học trò đi thi về chớ chẳng phải đám tù sắp đi đày. Cũng may là còn cười được để "bồi dưỡng cơ thể" phần nào!

Lựa đúng lúc lau khô người, Valentin tới bên tôi rỉ rả: "Thôi vậy, cho nó xong đi! Tội mình còn trẻ, còn trẻ, còn sống nhiều. Chỉ cần ở Trại phải lo *giữ mồm giữ miệng*, họ biểu công tác là *làm cho đảng hoàng* là khỏi sợ lãnh thêm nữa".

Thì ra gã "thầy bói sáng" đã có kế hoạch chương trình đi đày rồi. Cứ vậy mà sống thì còn có hy vọng. Niềm hy vọng của hạt lúa nhỏ nhoi mắc kẹt giữa cái cối xay đá Stalin! Ai cũng muốn sống *làm việc đảng hoàng ngậm miệng* cho xong. Rồi ráng quên hết.

Nhưng trong tôi một sự thật chợt lóe lên: nếu muốn sống điều thiết yếu là phải *không sống* thì thử hỏi còn sống để làm gì?

Chế độ đi đày do quyết định *Hội đồng An ninh* chẳng phải sáng tác sau Cách mạng. Nữ hoàng Catherine không thích ông nhà báo Novikok nên phạt tù 15 năm có cần đưa ra Toà xử đâu. Hậu duệ của ông bà vua nào chẳng lâu lâu ghét mặt thẳng nào hạ gục thẳng ấy?

Từ 1860 mới canh cải chế độ tư pháp, từ vua quan đến dân đều ý thức vai trò tư pháp rõ hơn. Vậy mà Korolenko đào bới lại lịch sử khoảng 1870 – 1880 vẫn vạch ra thiếu gì những "biện pháp hành chính" giảm lên quyết định của Toà án. Năm 1872 chính đương sự và 2 sinh viên cùng bị ông Thứ trưởng Tài nguyên Quốc gia tống đi đày... khỏi đưa ra Toà. Sau đó 2 anh em Korolenko còn bị đày đi Glazov. Vị "đại diện nông dân" Fyodor Bogdan lên bộ kiến nhà vua đã bị nhà vua cho đi đày, cũng như Pyankov được Toà tha bổng vẫn có lệnh vua cho đi an trí như thường. Còn Vera Zssulich bỏ trốn ra nước ngoài vẫn có thư về vạch rõ: Không trốn vì sợ Toà tống giam mà không muốn đày đoạ tấm thân vì "biện pháp hành chính".

Những "biện pháp hành chính" kiểu bản án đánh máy sẵn chia làm 2 cột đã có từ lâu nhưng hiển nhiên ở một nước Á châu ngái ngủ còn được nhưng ở một xã hội văn minh tiến bộ gương mẫu thì không thể chấp nhận. Ai cho ra "biện pháp hành chính"? Hội đồng An ninh (OSO). Nhưng Hội đồng An

ninh là ai? Là Nga hoàng, là ông Thống đốc, ông Thứ trưởng chẳng hạn. Tại sao Hội đồng An ninh lại có đặc quyền ghê gớm đó?

Danh từ Hội đồng An ninh chính thức xuất hiện khoảng 1920 trở đi với thủ tục *tam đầu*, công tác *thường xuyên*. Nghĩa là một *bộ ba* lập thành Hội đồng, họp kín trong phòng để *thường xuyên* qua mặt Toà án! Lúc mới đầu còn sử dụng mỹ từ "Ủy ban tay ba của GIẢI PHẪU" sau chẳng cần giấu tên các ông trong Ủy ban! Có thằng nào đi đảo Solovesty mà không nhớ quý danh bộ ba lừng danh của Mạc Tư Khoa? Gleb Boky, Vul và Vasilyev. Nghe chữ *troika* quả lạ tai. Dường như nó gợi nhớ hình ảnh một cỗ xe trượt tuyết thời cổ, nó tượng trưng cho cả một bí mật.

Tại sao phải cần bộ ba, *troika*? Toà án đâu phải Bộ Tư, cần sự thay thế của nó? Vả lại *troika* đâu thể là Toà án được?

Bộ ba *troika* dễ sợ ở chỗ nó chỉ họp kín, chỉ chiếu hồ sơ quyết định, không cần bị can. Bộ ba chỉ cần cho ra quyết định trên mảnh giấy nhỏ để "ký tên vô đó" nên khủng khiếp hơn Toà án Nhân dân nhiều. Tội tôi hình dung bộ ba như một cơ quan cực kỳ bí mật. Từ ăn ngủ đến làm việc *troika* giống người khác, chùng bắt tay vô việc là không ai có quyền biết. Bộ ba tự cô lập trong bí mật để cho ra những bản đánh máy mà nạn nhân chỉ có quyền đọc hay nghe đọc rồi ký tên chớ không được giữ.

Những ủy ban tay ba chỉ xuất hiện trên giấy tờ, không ai biết mặt mũi ra sao, có nhiệm vụ ghê gớm là không trả tự do cho một thằng nào bị câu lưu điều tra. Nếu ngành Kỹ thương có Sở Kiểm soát Phẩm chất hàng hoá để cấm chặn hàng xấu thì *người xấu có troika* GPU lo liệu! Trường hợp không có tội, không đưa ra Toà xét xử được thì *troika* vẫn có thẩm quyền cho hưởng thủ tục giám khinh (thủ tục 32) nghĩa là *biệt xứ*, không được lai vãng các đô thị lớn hay cho đi an trí vài ba năm để "đẩy ra ngoài lề sinh hoạt xã hội" ở một địa phương nào đó.

(Kể ra còn nhắc tới danh từ *có tội* là còn lạc hậu vì nhà nước tổng giam kẻ nào chẳng phải vì *nó có tội* mà vì nó là *mầm mống đe dọa* an ninh xã hội. Nói cách khác vô tội nhưng bị coi có thể làm hại cho xã hội cũng tù. Ngược lại, có tội nhưng được xã hội chấp nhận ắt sẽ được phóng thích. Ngay Bộ Hình Luật 1926 còn bị ông Chương lý Vyshinsky – sau trên ¼ thế kỷ áp

dụng – chỉ trích là "nặng tình thần tư sản không chấp nhận được", là "thiếu hẳn giai cấp tính" cũng như "quá đặt nặng vấn đề cân nhắc hình phạt căn cứ theo tội trạng").

Tôi không có bốn phen viết về lịch sử cái gọi là *troika* đó cũng như biến nó thành Hội đồng An ninh lúc nào, đổi tên ngày nào hoặc tỉnh nào cũng có Hội đồng An ninh địa phương hay chỉ có ở Trung ương. Tôi cũng không vạch rõ ông lớn nào có tên trong Hội đồng An ninh, Hội đồng họp mấy ngày một lần, mỗi lần bao nhiêu lâu và lúc họp có nước trà giải khát, có chuyện văn hay các ông Hội đồng chỉ cắm cúi vào hồ sơ. Tôi chẳng phải thứ sử gia ấy. Và lại có được biết gì đâu mà viết?

Chỉ được biết Hội đồng An ninh hình thức là tay ba nhưng căn bản công tác thì nhất thể. Nghĩa là *tuy ba mà một*. Không biết tên từng đơn vị trong Hội đồng An ninh nhưng chắc chắn Hội đồng gồm đại diện thường trực của 3 cơ quan: một đại diện Trung ương Đảng, một đại diện MVD, một đại diện Viện Công tố.

Tuy nhiên cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu sau này phát giác ra có Hội đồng An ninh nhưng Hội đồng chẳng hề nhóm họp một lần! Tất cả chỉ có một nhóm thư ký đánh máy nhà nghề, chuyên sản xuất những trích lục bản án ma, dưới quyền điều khiển của một cán bộ tổng quản trị. Nhóm thư ký đánh máy hiển nhiên là có và họ có làm việc. Tôi có thể bảo đảm.

Cho đến 1924 thẩm quyền *troika* chỉ được quyết định tối đa 3 năm đi đày. Từ 1924 trở đi tăng lên 5 năm đi đày trại Cải tạo. Nhưng từ 1937, Hội đồng An ninh có quyền "ra án" 10 năm và từ 1948 trở đi còn nói rộng thẩm quyền tới 25 năm. Nhiều nhân chứng – trong đó có Chavdarov – còn cả quyết thời chiến Hội đồng An ninh còn tuyên nhiều bản án tử hình. Điều này chẳng có gì lạ.

Hội đồng An ninh là một cơ quan mà Hiến pháp không đề cập đến, không hề ghi trong Bộ Hình Luật này. Tuy nhiên đó là một guồng máy xay dễ xài nhất, tiện lợi, không đòi hỏi thủ tục rườm rà, không cần "đánh bóng" bằng pháp lý. Hình Luật đi một đường, Hội đồng An ninh đi một đường riêng. Guồng máy xay cứ tiếp tục nghiền người, không cần một điều nào trong số 205 điều của Bộ Hình Luật. Nhắc tới hay viện dẫn Hình Luật cũng khỏi!

Dân đi đày ưa hài hước:

"Có tội gì mà phải cần Toà Án? Đã có Hội đồng An ninh bao hết!"

Nếu Toà án có những điều luật này, bộ luật kia thì Hội đồng An ninh cũng phải quy định một số tội trạng và cần phải có tên tắt cho dễ nhớ. Con nít cũng không thể quên vì các tội trạng tổng quát của Hội đồng An ninh chỉ gồm *10 chữ tắt*. Xin nhắc sơ lại dưới đây:

- ASA: Tội xách động (nhà nước) Xô Viết
- KRĐ: Tội hoạt động phản cách mạng
- KRĐD: Tội hoạt động phản cách mạng theo phe Trotsky (tội này chỉ thêm một chữ T nhưng chịu không biết bao nhiêu hành hạ)
- PSh: Tội *tình nghi* gián điệp (trường hợp gián điệp rành rành mới đưa ra Toà xét xử)
- SVPSH: Tội có những *tiếp xúc* có thể dẫn tới tội Tình nghi gián điệp
- KRM: Tội có *tư tưởng* phản cách mạng
- VAS: Thành phần nguy hiểm cho xã hội
- SVE: Thành phần có hại cho xã hội
- PD: Nó hành động phạm pháp (thường dùng để buộc tội các cựu tù nhân từng bị đi đày về)

Ngoài 10 tội tên tắt trên còn thêm một tội gần như có thể gán cho mọi người. Đó là tội chắc chắn, tức *người cùng gia đình, thân thuộc* của một người bị đày vì 1 trong 10 tội nói trên.

Xin nhớ 11 tội của Hội đồng An ninh không áp dụng nhất loạt, mỗi thời đại mỗi khác. Cũng như các điều luật và Sắc lệnh đặc biệt, có giai đoạn áp dụng ào ào như nạn dịch vậy. Cũng đừng quên Hội đồng An ninh không *tuyên án*. Hội đồng An ninh chỉ sử dụng *biện pháp trừng phạt hành chánh* mà thôi nên cố nhiên Hội đồng có quyền độc lập về pháp lý. Không phải một bản án nhưng "biện pháp hành chánh" của Hội đồng An ninh ngoài việc cho đi đày tối đa 25 năm còn thêm những khoản sau:

- Tước bỏ chức tước, cấp bậc, huy chương
- Tịch thu tài sản
- Câu thúc thân thể
- Cấm chỉ liên lạc thư từ, tiếp xúc

Một nạn nhân của "biện pháp hành chánh" Hội đồng An ninh bị biến khỏi mặt đất quá dễ dàng, chắc chắn hơn bản án của Toà án *rừng* nhiều. Độc hại nhất là nạn nhân hoàn toàn không có quyền thượng tố... nghĩa là không có cơ quan nào – hoặc lớn hơn, hoặc ngang hàng – để mà kháng cáo! Hội đồng An ninh chỉ chịu lệnh Bộ trưởng Nội An, Stalin và quý Sa-tăng!

Lại nữa, nhịp quyết định của Hội đồng An ninh vô cùng mau lẹ! Tất cả chỉ là đánh máy, nên chỉ sợ máy chữ đánh không đủ nhanh.

Còn điểm thuận lợi này mới đáng kể: Hội đồng An ninh không xử mà chỉ quyết định kín, căn cứ theo hồ sơ. Đờ phải thấy mặt nạn nhân, đờ phí tổn chuyên chở và một bức hình can phạm cũng khỏi tốn. Thời buổi tiết kiệm, nhà tù quá đông, đờ phải nhốt những cái miệng ăn hại! Chỉ chưa xong hồ sơ còn được thí miếng bánh nhà nước. Hội đồng an ninh có quyết định là tống đi đày tức khắc để "lao động cải tạo". Nếu cần thì người đi trước, quyết định của Hội đồng sẽ gửi tới trại sau!

Thông thường bọn tù đi đày đều là "người đi trước", đi xe lửa. Lúc tới trạm xuống là bị lừa xuống, *quỳ ngay gần* dọc đường rầy để kiểm soát và tránh đào tẩu. Cảnh tượng này trông như họ quỳ gối trước Hội đồng An ninh để lắng nghe tuyên đọc thời hạn đi đày. Có khi tới trại Cải tạo (như trại Perebory 1938) mới có ông thư ký Ban Tiếp nhận cầm danh sách đọc. Chẳng hạn như: Tên X, tội SVE, 5 năm (thì ra công trường đào kênh Volga – Mạc Tư Khoa đang đòi hỏi gấp một số nhân công vĩ đại).

Nhiều kẻ đến trại, "lao động" mấy tháng vẫn chưa biết Hội đồng An ninh quyết định ra sao về số phận mình. Như trại Stalino, Ban Quản đốc lựa đúng ngày lễ Lao động 1-5-1938, treo cờ tưng bừng để đọc cho nghe quyết định của Hội đồng An ninh (thời gian này vì nhu cầu nhân công quá cao

nên Hội đồng An ninh phải tản quyền về địa phương). Mà quyết định của Hội đồng An ninh địa phương đâu phải nhẹ. Từ 10 đến 20 năm.

Cũng năm đó, một đám *Zek* được đổi trại từ Chelyabinsk tới Cheropovets, chưa có quyết định. Đợi mấy tháng vẫn chưa có. Một hôm trời giá lạnh quá lại nhằm ngày nghỉ bị kêu tập họp ở sân trại để nghe ông Trung úy vừa tới trại thông báo quyết định của Hội đồng An ninh. Có lẽ ông sĩ quan trẻ còn chút lòng thương mấy thằng tù giày dép không đủ ấm mà phải đứng đợi lâu trên nền đất băng giá nên ra lệnh:

"Trời giá lạnh cỡ này mà tập họp làm chi cho khổ thân? *Giá chung* Hội đồng An ninh lần này cho các anh là 10 năm chẵn. Chỉ rất ít, rất ít được 8 năm. Nói vậy hiểu chưa? Thôi, giải tán!"

Bộ máy Hội đồng An ninh đã làm việc hiệu quả, trơn tru như vậy thì hà tất phải có Toà án? Có xe lửa tối tân, đi êm không tiếng động, tù lại không trốn nổi thì tại sao phải xài xe ngựa? Bộ tính nuôi mấy quan Toà cho mập chắc? Nhưng không lẽ một quốc gia dân chủ lại không có Toà án? Năm 1919, một trong những mục tiêu do Đại hội Đảng kỳ thứ 9 đề ra là "tích cực hướng dẫn công nông học tập đường lối tư pháp". Hướng dẫn công nông sinh hoạt tư pháp thì hơi khó. Việc xử án tế nhị, phức tạp quá mà! Nhưng "bỏ qua" toà án thì không xong! Tuy nhiên toà Chính trị, toà Quân sự, từ cấp dưới đến Tối cao Pháp viện đều noi gương Hội đồng An ninh: làm việc cấp tốc, không mất thời gian xử án lôi thôi, khởi tranh luận giữa hai bên nguyên bị. Đặc điểm số một của tổ chức tư pháp của chúng ta là tất cả mọi cấp Toà đều giống như ở điểm xử kín. Toà chỉ xử kín dân Nga dăm quen với lề lối xử kín đến độ nghe đòi hỏi "Toà án là phải xử công khai" thì ngay thân nhân những người từng lãnh án cũng cãi lại: "Toà xử mà công khai thế nào được? Địch biết hết còn gì? Phiên xử án *cũng là tin tức* chớ?"

Khốn nạn, chỉ sợ *địch biết hết tin tức* mà chấp nhận xử kín? Họ có biết đâu ngay dưới thời quân chủ, phạm tội mưu sát nhà vua bằng súng như Karakozov ra toà vẫn có luật sư biện hộ, án chính trị cũng xử công khai *không sợ bọn Thổ biết hết tin*, Vera Zasulich mưu sát hụt, bản qua đầu ông Trưởng ty Mật thám thủ đô đâu có bỏ xác trong hầm tra tấn. Phiên toà xử công khai, tha bổng Vera mà nữ phạm nhân còn được xe ngựa đến rước về

nhà nữa!

Nói vậy không phải tôi có ý ca ngợi chế độ tư pháp thời Nga hoàng toàn hảo, tốt đẹp. Chỉ một xã hội văn minh, trưởng thành mới có nổi một chế độ tư pháp tốt. Và dĩ nhiên người bình dân Nga chẳng ưa gì Toà án, chứng cứ là Vladimir đặc lực nghiên cứu phong tục thời xưa đã xác nhận "trước thời đại giải phóng nông nô, kho tàng ca dao tục ngữ Nga không hề có một câu *ca ngợi Toà án* bao giờ"! Nhưng ít nhất cũng có một cuộc cải tổ chế độ tư pháp năm 1864 để ít nhất xã hội thị dân Nga cũng bắt kịp Anh quốc về tổ chức Toà án.

Chính nhà vua Dostoievsky từng công kích lối xử án có Bồi thẩm đoàn và có các ông luật sư tranh luận chỉ cốt để trở tài hùng biện. Theo Dostoievsky thì nhiều khi Bồi thẩm bị quyến rũ theo các cuộc lý sự đó mà quên phứt trách vụ công dân. Đồng ý những cuộc hùng biện quá trớn đó cũng có ảnh hưởng phần nào đến một chế độ tư pháp đang thời kiện toàn. Có thể là một chứng bệnh dân chủ nửa nhưng dù sao không độc hại bằng lối xử kín. Cũng Dostoievsky mơ tưởng đến một lẽ lối xử án mà tất cả những yếu tố cần yếu cho sự bênh vực can phạm đều được chính Ủy viên Công tố trừ liệu hết. Đẹp quá, nhưng bao giờ có nổi, trong khi luật sư biện hộ thời buổi này – nhân danh công dân Xô Viết – buộc tội bị cáo là chuyện thường thấy!

Toà xử kín thuận lợi cho mấy ông thẩm phán quá. Dễ làm việc, khỏi cần áo thụng mà xắn tay áo lên còn được mà. Không máy phóng thanh, không có nhà báo, không công chúng. Lâu lâu cũng có mấy hàng ghế công chúng nhưng toàn một mặt *điều tra viên*! Ở Toà Leningrad nhân viên *cơ quan* ưa theo dõi tận phiên toà để coi cung khai ra làm sao để nếu cần đem đến xuống tận xà lim "hỏi thăm".

Đặc điểm thứ hai của các phiên toà xử Chính trị của ta là quan toà chỉ ngồi cho có, bản án đã có sẵn từ trước rồi <sup>[1]</sup>. Cấp trên muốn gì, quan Toà phải biết rồi (nếu cần chỉ phải nhắc điện thoại lên!). Nghĩa là bắt chước bên Hội đồng An ninh, Toà cho lập những bản án có sẵn, đánh máy để trống chỗ điền tên họ tù nhân bằng tay.

Năm 1942 trước phiên toà quân sự quân khu Leningrad, phạm nhân



Strakhovich kêu âm lên:

"Xin Toà xét cho, năm ấy tôi đăng lính cho Ginatovsky thế nào được? Tôi mới 10 tuổi mà."

Ông Chánh thẩm gạt phăng, nạt lớn hơn: "Coi chừng! Bị can không được phép mạ lỵ Sở Quân báo nghe!"

Cũng phiên toà đó được lệnh sẵn: đưa nào dính dáng đến Ginatovsky là xử bắn hết. Kẹt một thằng tên Lipov không hiểu sao dính vô vụ này nhưng trước Toà, *cả nhóm* không biết mặt hăn mà Lipov cũng chẳng biết ai. Vì vậy chỉ bị 10 năm tù!

Xét cho cùng Toà xử theo lệnh trên càng đỡ khổ cho ông thẩm phán. Chẳng phải thắc mắc, ân hận vì xử oan ức cho một ai! Vì đỡ phải cân nhắc tội trạng nên nghiêm khắc nổi tiếng như Chánh án Ulrikh – chuyên viên tuyên án tử hình – cũng tự cho phép đùa bỡn, vui vẻ một chút. Chính Ulrikh người lùn, mập ngời Chánh thẩm phiên toà quân sự xử bọn tự trị Estonia năm 1945 đã luôn miệng giễu cợt với các đồng nghiệp và cả tù nhân. Gọi đến tên Susi, biết hăn là luật sư nổi tiếng nên quan toà "chọc quê":

"Rồi, nghề của chàng đây! Thử trở hết tài coi có hơn chút nào không?"

Làm sao hơn được? Lệnh trên đã quyết định rồi: phiên toà có xử (hay không) thì mỗi người trong nhóm Susi cũng lãnh đều 10 năm!

Vì lẽ đó phiên Toà diễn ra êm ả, vừa xử vừa hút thuốc cũng còn được, xế trưa tạm ngừng để ăn cơm trưa và tối đến ra lệnh cho tù ngồi đợi suốt đêm, đợi Toà đình nghị án. Đêm hôm mà nghị án gì? Các ông toà về nhà ngơi nghỉ, để 9 giờ sáng hôm sau quần áo thơm tươm tất, râu tóc cạo đàng hoàng... ông Chánh thẩm bước vô oai vệ hết:

"Mọi người đứng lên! Toà tái nhóm..."

Toà tái nhóm, Toà nghị xử rồi Toà tuyên án! Vì bản án có sẵn và Toà còn diễn "phường tuồng" như vậy nên nhiều người cho rằng thà trắng trợn như Hội đồng An ninh còn hơn đóng kịch máy móc.

Đặc điểm thứ ba và cuối cùng của Toà án là xử *theo biện chứng*. Có điều khoản, có bộ luật rành rành nhưng xét vì "luật pháp không phải là đá tảng chặn đường" nên người ngồi xử án phải áp dụng biện chứng để linh động hoá việc xử án theo chiều hướng tiến bộ, thích nghi với hoàn cảnh. Đúng

nghĩa nôm na của câu: "Miệng nhà quan có gang có thép!"

Ngay bên cạnh mỗi điều khoản của Bộ Hình luật đã có sẵn các hình thức suy diễn, chiều hướng, chỉ thị, để tròng vào cổ bị can. Mà dù hành động của bị can không một điều luật nào dự liệu trừng phạt cũng còn có thể tuyên án căn cứ vào một trong 3 biện chứng:

- *Suy diễn*

*để đồng hoá tội trạng (danh từ "suy diễn" tự nó đã rộng nghĩa chán!)*

- *Xét tới gốc gác, giai cấp. Chẳng hạn xuất thân giai cấp phản động, phản cách mạng [2].*
- *Xét tới liên hệ, tiếp xúc với những phần tử nguy hiểm [3].* Biện chứng thứ ba này vô cùng linh động: biết ai là phần tử nguy hiểm? Định nghĩa thế nào là liên hệ?

*Xin đừng phàn nàn "biện chứng pháp cao su"! Ngay Sắc luật tuyên hủy án tử hình cũng thành linh bị Sắc luật ngày 13 tháng 1 năm 1950 hủy bỏ dễ như chơi. Và lại trên thực tế có bao giờ án tử hình không tồn tại! Nhân chứng Beris còn đó! Sắc luật mới tròng án tử hình lên những phần tử phá hoại, gây rối trị an. Nhưng thế nào là hành động phá hoại, gây rối thì Sắc luật không quy định rõ. Lừng lơ vậy mới dễ suy diễn! Phải chăng dùng chất nổ TNT phá tung một khúc đường rầy mới là phá hoại? Không phải. Sản xuất hàng xấu, không đúng tiêu chuẩn cũng là phá hoại kinh tế. Còn phá rối thì hai người ngồi xe điện nói chuyện với nhau cũng có thể bị kết tội âm mưu phá rối trị an vậy! Lấy chồng ngoại quốc cũng có thể liệt vào hạng có hành động gây rối dễ như không...*

*Thực tế quan toà không xử án. Quan toà chỉ lãnh lương tuyên án. Xử án đã có các chỉ thị. Chỉ thị năm 1937: mười năm, hai mươi năm, xử bắn. Chỉ thị năm 1945: giá chung 10 năm cho tất cả mọi người, cộng thêm 5 năm an trí*

(vừa vận 3 đợt nhân công cho 3 kế hoạch ngũ niên). Chỉ thị năm 1949: đồng loạt 25 năm hết [4].

Cũng như Hội đồng An ninh, Toà án được quan niệm như một thợ máy phát án, một đầu máy xe lửa kéo con người vào tù đày. Ngay lúc đặt chân vào phòng tuốt người của Nội an, từng hàng nút áo bứt ra là tù chắc. Hết cửa quây mà có bị chông án, kéo dài ngày ra cũng chẳng đến nổi. Vì quan niệm chắc chắn và ngấm lâu đến quen quá mất rồi nên năm 1958 những đồng nghiệp ra chỉ thị bị hố một cú quá nặng khi cho ra chỉ thị mới: "Nguyên tắc căn bản về thủ tục hình án Liên Xô". In trên báo rồi mới quên không chừa chỗ cho một trường hợp miễn nghị nào hết! Nhật báo Izvestiya ngày 10 tháng 9 năm 1958 nhẹ nhàng sửa lưng: "Chỉ thị như vậy dễ khiến người ta có cảm tưởng, các toà án của chúng ta chỉ có trừng phạt mà không có tha". Tuy nhiên có thể đặt vấn đề. Tại sao cứ bắt buộc bản án của toà phải có 2 chiều là tổng giam và tha bổng, trong khi tổng tuyển cử chỉ có một chiều độc diễn. Xét về kinh tế thì không thể có vấn đề tha bổng! Tha bổng phạm nhân nào là vô hiệu hoá bao nhiêu công tác, bao nhiêu cán bộ làm việc, kể như không sao. Nào điểm chỉ viên, mật báo, nhân viên đi bắt, điều tra viên thẩm cung. Công tố viên truy tố, thẩm phán ngồi xử đều vô ích. Còn giám thị gác khám, còn công voa đưa đi đày...

Dưới đây là một trường hợp xét xử điển hình của Toà án Quân sự. Năm 1941 đạo quân trú phòng Mông Cổ nhân nhả quá nên có chỉ thị An ninh quân đội phải gia tăng hoạt động. Viên trợ y nhà binh Lozovsky biết thóp bèn áp dụng chỉ thị lập tức để quất tình địch là Trung úy Pavel Chupenyev. Lựa lúc rồi rảnh chỉ có 2 đứa, Lozovsky bèn gợi chuyện "thảo luận thân mật" để cho ông Trung úy vào bẫy. Đề tài thứ nhất:

"Tại sao quân ta cứ triệt thoái mãi trước quân Đức vậy?"

"Tại chúng ta bị mạnh hơn, chúng điều động trước nên giành được chủ động."

"Đâu phải! Đó là chiến thuật ta triệt thoái để nhử địch vào sâu!"

Đề tài thứ hai:

"Anh có tin là Đồng minh sẽ viện trợ chúng ta?"

"Chắc chắn Đồng minh sẽ viện trợ nhưng chẳng phải giúp chúng ta khơi khơi."

"Xin lỗi. Họ cho chúng ta ăn bánh vẽ. Sẽ chẳng viện trợ gì hết!"

Đề tài thứ ba là: "Theo anh, tại sao Thống chế Voroshilov được gửi qua chỉ huy chiến trường Tây Bắc?". Sau mục "thảo luận thân mật" tay đôi cố nhiên Trung úy Chulpenyev được Phòng Chính trị Sư đoàn gọi lên, bị Đoàn Thanh niên Cộng sản khai trừ lập tức về 3 tội: (1) tinh thần chủ bại, (2) đề cao giá trị vũ khí địch và (3) đánh giá thấp chiến lược của Bộ Tổng Tư lệnh.

Trước phiên bình nghị, tổ Chulpenyev hăng nhất là Bí thư đoàn Thanh niên Kalyagin. Chẳng là hăn tác phong quá hèn hạ trong trận Khalkhin Gol mà Chupenyev lại biết tây nên hăn mượn dịp quật địch thủ trước. Sau khi bị câu lưu, Chupenyev được gặp gã trợ y để đổi chất theo thủ tục. Điều tra viên không chờ đổi chất về nội dung cuộc thảo luận tay đôi mà chỉ hướng về nhân chứng Lozovsky hỏi một câu duy nhất: "Chulpenyev, anh biết người này không? Có hả? Tốt, cảm ơn. Nhân chứng có thể về!"

Thì ra cuộc đổi chất biến thành đổi diện! [5]

Đơn vị đóng ở Mông Cổ nên Chulpenyev được nếm mùi "năm giếng cá nhân". Một tháng sau mới được đưa ra phiên toà của Sư đoàn 36 cơ giới, hiện diện có Chính ủy Sư đoàn 36 Cơ giới, hiện diện có Chính ủy Sư đoàn Lebedev và Trưởng phòng Chính trị Slesarev. Nhân chứng Lovzovsky không xuất hiện. Sau này chỉ có chữ kỹ trong hồ sơ. Trước Toà bị cật vấn, Chupenyev cứ sự thật khai và còn nhấn mạnh: "Tôi nói vậy có gì hại đâu? Nhiều người cũng nói có sao?". Toà vặn hỏi: "Ai nói? Cho tên họ đi". Đòi nào chịu khai bậy, bị can bèn chối quanh và xin được nói "lời nói chót" là để chứng minh lòng yêu nước xin Toà cứ gửi đến một chỗ nào chắc chết nhất và nếu có thể xin mời ông bạn đã tố cáo đi cùng!

Có đòi nào Toà quân sự lại trẻ con, chấp nhận đề nghị "anh hùng rơm" đó? Mật báo viên đã làm xong công tác thì Toà cũng phải làm công tác trừng trị để ngăn ngừa những thành phần nguy hiểm, tư tưởng lệch lạc chứ? Toà đình xử để các quan toà hút thuốc lá và nghị án. Sau đó bản án của Trung

úy Chulpenyev là 10 năm tù cộng 3 năm an trí.

Thế chiến II vừa qua mỗi Sư đoàn phải có ít nhất 10 vụ Chulpenyev. Nếu không chẳng hoá ra lập Toà Quân sự cấp Sư đoàn tốn tiền vô ích? Mà chúng ta có bao nhiêu Sư đoàn cả thảy? Đó cũng là lý do những phiên toà quân sự đẫm nhàm chán, buồn nản như khuôn mặt quý vị thẩm phán nhà binh. Bản án đã có giá sẵn, thi hành nhất loạt nên quan toà chỉ đóng vai những máy đóng dấu.

Toà như vậy, tuyên án như vậy nhưng ai ai cũng làm nghiêm trang quan trọng, dù biết là phường tuồng hết ráo! Lính áp giải vẫn gốc nông dân, đụng chạm quá nhiều với thực tế càng biết nhiều hơn hết. Nếu không ở trạm dọc đường Novosibirsk năm 1945. Ban Tiếp nhận đâu có lỗi điếm danh phạm nhân lần lượt theo thứ tự điều khoản trừng phạt? Chẳng hạn như:

"Nào bạn 58/1A "đi" 25 năm đứng ra đây!"

Hoặc gã trưởng toán áp giải có thể hỏi một thằng: "Sao, anh làm gì mà bị?" Nghe trả lời: "Tôi có làm gì đâu", hãnh cười gằn:

"Anh nói láo! Không làm gì đâu thì chỉ 10 năm."

Gặp trường hợp khẩn Toà Quân sự ngồi một vụ đâu có đến 1 phút. Đứng lên, ngồi xuống là xong! Những lần phải xử 16 giờ liên tiếp, Toà rút vào trong nghị án thì lúc nhìn vô sẽ thấy một bàn đầy trái cây trái khảm trắng. Lâu lâu rồi rảnh các quan toà nhà binh mới chơi trò tâm lý, nỗ phạm nhân bằng bản án tối đa để cho nó lịm người đi đã. Sau một hồi quan sát, ông Chánh thẩm mới hạ giọng: "Xét vì bị can thành khẩn hối ngộ, Toà truyền...".

Có dịp ghé mắt coi phòng xử án Toà Quân sự, để ý chỗ vách tường phòng tù ngồi đợi phiên xử thế nào cũng thấy cả rùng "lưu bút" nguệch ngoạc bằng viết chì hoặc móng tay. "Tử tội X...". "Kẻ lãnh 25 năm...". "Tôi 10 năm". Dĩ nhiên muốn xoá bỏ thì quá dễ nhưng nhà nước có ý để chúng nằm đấy để dẫn mặt phạm nhân ngồi đợi xử:

"Cứ coi đấy! Đừng tưởng trước toà chối tội mà dễ. Muốn gỡ trò gì thì án vẫn là án!"

Đúng thế, cho dù có hiền như cừu, có khúm núm cũng một bản án. Dám hùng biện, tranh luận với quan toà hăng cỡ Olga Slioberg trước Tối cao

Pháp viện năm 1936 cũng vô ích. Có ai làm cử tọa đâu, ngoài mấy ông Điều tra viên? Chỉ muốn tăng án là dễ ợt: Thay vì 10 năm muốn tử hình cũng được! Đó là trường hợp Nikolai S. Daskal, năm 1937 ra toà đặc biệt ở Maikop đã nổi hung chửi vào mặt phiên toà do Chánh thẩm Kholik chủ tọa:

"Tụi bay là những quân Phát-xít! Tao lấy làm hổ thẹn mấy năm trời đã hoạt động trong Đảng của chúng bay."

Dĩ nhiên bản án Daskal chỉ có thể tử hình. Nó đã dám mạ lỵ Đảng và cán bộ Đảng trước phiên Toà thì xử nó một lượt cho rồi, đỡ phải xử lần nữa.

Trường hợp bị cáo phản cung trước Toà thì sao? Cũng được, song coi chừng. Cả nhóm phản cung toà vẫn có biện pháp xử trí rất êm.

Chavdarov kể lại một phiên toà lớn, bao nhiêu bị cáo phản cung hết, chối hết tội. Công tố viên gật đầu đứng dậy, đưa mắt nhìn Toà. Vài giây sau Toà tuyên đình, khởi nêu lý do. Các bị can được đưa khỏi phòng xử. Một số điều tra viên và "phụ tá" từ khám giam cứu chạy sang gặp. Mỗi điều tra viên lãnh một mạng phản cung đưa ngay vô một phòng nhỏ ở gần đó. Những gì hiện ra bên trong ai cũng biết. Chừng điều tra viên xong việc thì Toà tái nhóm và lần này chẳng bị cáo nào phản cung hết (vì Toà mà đình xử lần nữa thì nguy quá! Điều tra viên vừa "dạn" hờ mà!).

Vụ án rắc rối nhất mà Toà phải xử thực sự có lẽ là vụ của đồng chí Aleksandr G. Karetnikov, Giám đốc Nha Khảo cứu ngành Dệt [6]. Trước khi Tối cao Pháp viện, ban Quân sự nhóm xử, Karetnikov "rỉ tai" lính gác. Gã chạy đi ngay và ông Chương lý đồng ý cho gặp gấp vì có mấy khi tự ý phạm nhân chịu khai thêm, khai nhiều chi tiết mới? Tưởng gì, phạm nhân chìa một bên xương quai xanh gãy còn chưa lành cho ông Chương lý coi và tuyên bố: "Đấy, bản tự thú như vậy đấy". Ông Chương lý "khoái khai thêm" biết mình hổ, dính vào vụ rắc rối này dễ kẹt lăm lăm. Vị đại diện Công tố dậm rét, không dám quyết định và đã lỡ cười cợt, Karetnikov đành liều làm tới. Ông Chương lý không dám tha, đành để Toà xử.

Trước toà, Karetnikov vẫn chìa chỗ xương gãy ra. Toà Quân sự chứng hùng đành phải nghị xử thực sự. Toà không thể trơ tráo kết tội mà cũng

không dám tha bổng, bèn tuyên bố bế mạc, phạm nhân không có án!  
Tuy nhiên, Karetnikov thay vì tự do thì chỉ được trả về khám giam cứu.  
Xương gãy chữa 3 tháng vừa hết lại lành trát mới, có ông điều tra viên mới.

Điều tra viên mới hỏi cung rất tử tế khiến Karetnikov tưởng đâu cứ làm tới chắc được tha bổng, làm găng luôn, không nhận bất cứ tội trạng nào. Đúng, hồ sơ không có gì thì Toà xử sao được? Nhưng đã có quyết định của Hội đồng An ninh. Nghĩa là vẫn 8 năm tù! Hội đồng An ninh đã lờm sẵn để làm công việc thay Toà cho tiện, dù Toà án vẫn bị thi sĩ Drezhavin "hạ" bằng mấy vần thơ sau:

Toà không vô tư là Toà ăn cướp  
Là nơi Pháp luật ngủ yên  
Để dân đen cúi đầu đưa cổ  
Ra Toà, cho ông Toà hỏi tội.

Bao nhiêu con người như Karetnikov, như A. D. R... từng được dẫn ra trước phiên Toà ấy chịu phán xét. Tối cao Pháp viện, ban Quân sự! Thời cuộc đổi thay, đến lượt tôi cũng được hân hạnh diễn tiến. Đó là tháng Hai năm 1943, tôi cũng leo 4 thang lầu lên Toà nhưng không phải tội nhân vì bên cạnh tôi có ông Đại tá, chuyên viên nghi lễ rất lịch sử, hào hoa của Đảng. Cũng gian phòng mênh mông, hàng cột cao vút, cũng chiếc bàn móng ngựa khổng lồ bên trong có kê bàn nữa, với 7 ghế cho 7 ông Toà Tối cao ngồi xử. Nhưng bữa ấy tôi được dịp hầu chuyện đông đủ 70 ông Tối cao họp khoáng đại.

Bữa ấy tôi đã nói rằng:

"Thưa quý Toà, hân hạnh làm sao tôi gặp được quý Toà hội họp và đón tiếp long trọng thế này. Xin thú thật tôi là thẳng tù bị đày 8 năm và an trí thì gần như vĩnh viễn... vậy mà chưa được thấy mặt một ông Toà nào!"

Theo tôi thì lúc bấy giờ các ông Toà Tối cao chắc phải dụi mắt ngó vì họ đã thấy tận mắt một thẳng Zek nào đâu? Nhưng họ không phải thành phần tù cũ, họ xác nhận vậy. Những ông cũ, những ông thời đó không còn ngồi đây

nữa. Họ một phần về hưu, một phần bị sa thải (như "chuyên viên tử hình" Ulrikh, năm 1950 dưới thời Stalin cũng bị sa thải. Có thể nào giảm khinh ghê gớm thế?). Có một số bị truy tố dưới thời Kruschhev nhưng đã ngồi hàng ghế bị cáo, có ông còn dám nạt lại rằng:

"Mấy anh coi chừng nghe! Bữa nay tôi đứng ra đây cho mấy anh xử. Nhưng rồi đây chính tôi sẽ xử lại mấy anh!"

Có điều ngày đó không hề có. "Phong trào" Kruschhev bất quá chỉ là lửa rơm, chỉ ồn ào sửa sai lúc đầu để rồi sau đó tắt ngấm. Chỉ được đến đấy là hết!

Làm sao tôi quên được buổi họp mặt hôm ấy và những điều tâm sự, những tiết lộ của những ông toà địa vị cao nhất nước? Có ông lên diễn đàn tố cáo những ông toà chế độ trước, trong các phiên họp công tác dám lấy làm vinh dự vỗ ngực khoe đã thành công hoàn toàn trong việc vận động ngưng giảm khinh. Do đó các đồng nghiệp mới có thể tuyên những bản án 25 năm thay vì 10 năm chớ. Có ông kể tội Toà hồi ấy lệ thuộc Cơ quan một cách quá nhục nhã. Phải nhắm mắt xử theo chỉ thị là thường. Biết sao hơn được? (Thì ra thế!). Có lần cơ quan gửi sang một thằng nào ở Mỹ về can tội nói láo rằng: "Đường sá bên Mỹ tốt hơn bên mình nhiều quá!" để yêu cầu Toà trừng trị. Ông Toà thấy vô lý quá, bèn gọi trả hồ sơ và người về "điều tra lại".

Kết quả là cơ quan nổi nóng, trừng phạt ngay ông Toà đã dám nghi ngờ việc làm của nhân viên cơ quan. Dĩ nhiên ông Toà ầu vẫn còn làm Toà như thường, nhưng chuyển ra làm thư ký Toà Quân sự đảo Sakhlín! [7]

Nói gì ông Toà, Công tố viện cũng còn phải nể Cơ quan nhiều quá! Năm 1942 Ryumin đã gây bao nhiêu tai tiếng trong ban phản gián Hạm đội miền Bắc. Cả nước biết, Công tố viện cũng biết nhưng không dám truy tố mà chỉ thông báo lịch sự cho xếp Abakumov! Quả nhiên Abakumov đã không trừng phạt còn kêu đàn em về để cho lên chức" và sau này bị hạ bệ cũng vì Ryumin.

Phải chi bữa đó còn thời giờ thì tôi hẳn còn được nghe nhiều chuyện gấp mười! Nhưng bấy nhiêu đó xét cũng đủ rồi, có điều tôi ngạc nhiên là vì các



ông Toà Tối cao vừa nhìn nhau vừa kể cho tôi nghe một cách giản dị quá. Họ cũng quan Toà. Họ cũng là người mà! Sao họ có thể hào hứng tố cáo dễ dàng như vậy? Họ kể có vẻ thiện chí lắm nhưng tôi có cảm tưởng nếu thời cuộc đổi thay, chính những ông này sẽ lại ngồi xử tôi. Có thể chính trong gian phòng Đại hội này. Cố nhiên là tôi sẽ phải có tội, sẽ phải đi tù chắc. Như vậy tội ở người hay ở chế độ?

Ngạn ngữ cổ có câu: "Luật pháp không đáng sợ. Nên sợ quan án". Nhưng theo tôi thời buổi này phải lật ngược lại mới đúng vì luật pháp dữ dằn, dã man hơn người nhiều. Nhất là luật pháp của Abakumov!

Bữa hôm đó có ông Toà còn lên diễn đàn ca ngợi cuốn Một ngày của Ivan Denisovich, một cuốn sách đọc xong cảm thấy lương tâm yên ổn. Họ cho rằng những gì tôi nói ra còn quá ít, quá tốt vì thực sự đời sống trong Trại Cải tạo còn thậm tệ hơn nhiều, họ cũng biết như vậy. Trông vị nào cũng trí thức cả, đáng đọc giả của Novo Mir cả! Họ hăng hái có ý kiến, nào đòi hỏi cải tổ lại chế độ, nào công kích những ung nhọt xã hội, nhất là ở miền quê. Ngồi lặng yên trước mặt 70 ông Toà Tối cao hăng say như vậy tôi còn biết nói gì? Tôi ngồi yên và không thể không có cảm nghĩ cuốn Một ngày trong đời Ivan Denisovich dù sao cũng chỉ là một giọt nho nhỏ của Sự Thật. Một giọt mà đã thế. Nếu bao nhiêu Sự Thật trút xuống ào ào như thác nước trên đất nước này thì thử hỏi còn phản ứng đến đâu?

Tôi vững tin thế nào cũng có một ngày. Ngày của Sự Thật phải tới.

---

[1] Cũng trong tài liệu Chương lý Vyshynski, vấn đề bản án có sẵn là chuyện xưa rồi! Khoảng 1924-29 toà án phải chiếu "điều kiện" hành chính và kinh tế nữa". Từ 1924 vì nạn thất nghiệp lan tràn, Toà bớt tuyên án "cho đi lao động cải tạo" mà chỉ tuyên án ngắn hạn (đối với thường phạm) cho nên tù rất những tháng cỡ 6 tháng, lỡ dở. Đầu 1929, Bộ Tư pháp Liên Xô có thông cáo số 5 đả kích những án ngắn hạn và ngày 6 tháng 11 năm 1929 – kỷ niệm 12 năm Cách mạng tháng 10, Ủy ban Hành pháp Trung ương có sắc

lệnh tuyệt đối cấm chỉ những bản án dưới 1 năm tù.

[2] Lề lối xử án theo gốc gác, giai cấp đã được tái áp dụng mạnh mẽ ở Nam Phi... lúc tranh chấp kỳ thị màu da nổ dữ dội: bất cứ một dân da đen nào bị liệt vào hạng "nguy hiểm cho xã hội" cũng bị giam 1 tháng. Không cần điều tra, xét xử.

[3] Đây là một mới lạ... có thể kiểm chứng được trên tờ Izvestia tháng 7 năm 1957.

[4] Vì chỉ thị xử án đồng loạt 10 năm + 5 năm để cưỡng bức lao động nên tù thường phạm Babayev đã hét lớn: "Có trông lên đầu thẳng này 300 năm cũng khỏi ngán! Nhắc một ngón tay "lao động" cho nhà nước hưởng thì không!"

Năm 1948 toà quân sự nhóm xử ở Bá Linh tuyên phạt điệp viên thứ thiệt Schultz 10 năm tù. Nhưng Gunther Waschau chưa hề biết gián điệp là gì thì bị quất 25 năm... vì lỡ kẹt đợt 1949, đã có chỉ thị "đồng loạt 25 năm hết"! Năm 1949 khác, năm 1945 khác hẳn chứ?

[5] Xin ghi nhận là Lovzovsky đã tốt nghiệp y khoa và hành nghề đàng hoàng ở Mạc Tư Khoa, đời sống dễ chịu, Chupenyev vẫn còn sống cũng ở Mạc Tư Khoa. Ngày ngày đi lái xe điện.

[6] Ban Quân sự của Tối cao Pháp viện có thể xử tối cấp tốc như vụ A. D. R., kỹ sư điện. Bị điệu ra Toà, thang máy nhiều người xài quá nên lính áp giải xách cổ hẳn, chạy 4 tầng lầu lên phiên xử. Vừa vận xử xong một thang đang đưa ra thì A. D. R. bị lính nhét vô. Toà vừa đứng dậy lại ngồi xuống và hỏi sơ qua thủ tục, các ông Toà nhìn nhau gật gù: Bản án 20 năm được tuyên tức thì: Xét ra Toà quyết định còn nhẹ hơn A. D. R. lấp bấp khai tên họ (vừa ở khám ra phải chạy 4 tầng lầu). Nhưng phải vậy mới kịp vì A. D. R. vừa bị tổng ra đã có một mạng mới bị thầy vô liên.

[7] Dưới thời Khruschhev, những ông Toà "lầm lỗi" không đến nỗi bị đi đày như vậy mà chỉ bị nhẹ nhàng đẩy ra khỏi ngành thậm chí phán để làm... luật sư! Tờ Izvétiya ngày 9-6-1964 đã đăng tin trên. Thì ra quan điểm luật sư biện hộ là vậy! Dù sao cũng còn hơn dưới thời Lenin nhiều: thời đó ông Toà nào "giảm khinh" nhiều là bị khai trừ ra khỏi Đảng.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Bình minh công lý

Không hiểu các dân tộc bạn có vậy không, chớ dân Nga chúng tôi mau quên lắm. Chúng tôi không nhớ nổi chuyện xảy ra mà chỉ nhớ những gì người ta đóng vào đầu óc hoài hoài bắt nhớ. Có thể đức tính mau quên do lòng tốt mà ra nhưng quả dễ bị lừa gạt quá. Nếu người ta muốn chúng tôi quên cả những phiên toà xử công khai thì cũng chẳng nhớ làm chi. Hãy nhớ những gì radio ong óng rót vào tai tối ngày! Tuổi trẻ chưa biết gì không nhớ đã đành, ngay lớp trung niên mắt thấy tai nghe mà hỏi lại về những phiên toà quan trọng quảng cáo rình rang có lẽ họ chỉ nhớ nổi vụ Bukharin, vụ Zinoviev... Nghĩ mãi có thể nhớ ra còn vụ *Đảng Kỹ nghệ!* Thế là hết, làm như chỉ có bấy nhiêu.

Sự thật thì biết bao nhiêu phiên toà đã diễn ra từ 1918, từ ngày sau Cách mạng. Hồi đó đã làm gì có Luật? Công nông muốn sao thì Toà xử vậy, làm gì có vấn đề hợp pháp hay không? Đó là buổi *BÌNH MINH CỦA CÔNG LÝ* mà chương sách này sẽ tìm về, băng qua đồng tro tàn của quá khứ.

Những năm sôi động đó súng dao còn xài nhiều đâu đã nghỉ ngơi. Mãi sau này mới có lối ban đêm xách người xuống hầm, thả một viên vào sọ khi. Cho đến năm 1918 thủ lĩnh *Cheka* ở Ryazan là Stelmakh còn ra lệnh bắn tù giữa sân, ban ngày cho những đứa khác ngó thấy trước mắt. Hồi đó có danh từ *trừng trị bên lề toà án*. Không phải không có toà án để làm công việc này mà để *Cheka* trừng trị thuận tiện hơn [8]. Toà cứ việc xét xử và tuyên án tử hình. *Cheka* cứ "làm riêng" và làm ngoài lề mà căn cứ theo tài liệu đích thực và những con số khiêm nhường nhất của chính ông Toà Latsis thì thành tích trừng trị "bên lề" của *cơ quan* trong 18 tháng (năm 1918 và nửa đầu 1919) như sau đây. Chỉ tính 20 tỉnh Trung nguyên tức phân nửa nước Nga nên dù sao cũng phải hiểu dưới sự thật rất xa!

- Xử bắn: 8.389 vụ
- Phá vỡ: 412 tổ chức
- Tổng giam: 87 ngàn phản động

Xin ghi nhận tám ngàn ba trăm tám chín người bị xử bắn *ngoài lề toà án* nên quá ít thì bốn trăm mười hai tổ chức lại quá nhiều, xét vì hồi đó dân Nga quen sống riêng rẽ, nghi ngại nhau mà thực sự họ không đủ khả năng để kết hợp gần ấy phe nhóm! Cũng như số 87 ngàn người bị bắt thì nào phải chỉ có ngần ấy.

(Theo tài liệu của nhóm *Chống lại án tử hình* năm 1907 thì suốt 80 năm thời Nga hoàng (1826-1906) tổng cộng có 1.937 án tử hình thì 233 vụ được ân xá, 270 vụ vắng mặt không bắt lại được nên thực tế chỉ có 894 người thực sự chịu án. Nếu kể cả 1906 thì nguyên một năm này đã tuyên 1.310 án tử hình, cộng thêm 950 án mà Toà Quân sự Stolypin tuyên trong 6 tháng hoạt động. Toà Stolypin nổi tiếng sát máu nhất nhưng tính bằng con số còn thua *Cheka* tới 3 lần, không cần án Toà).

Ở buổi bình minh của Cách mạng, tính từ tháng 11 năm 1917, Toà án *toàn quyền* xét xử, tuyên án. Cho đến 1919 mới có "*Người ra chỉ đạo của hình luật Liên Xô*", trong đó đặc biệt có điều khoản "câu lưu cho đến khi có lệnh mới". Có 3 hệ thống Toà án:

- Toà án Nhân dân
- Toà án Thông thường các cấp
- Toà án Cách mạng

*Toà Nhân dân* chuyên xử những vi phạm, những hình phạm không có tính cách chính trị. Không có thẩm quyền tuyên án tử hình đã đành, còn không được tuyên quá *2 năm tù*. Cho đến tháng 7 năm 1918, nếu có yêu cầu đặc biệt của chính quyền, áp dụng từng cá nhân không thể hối ngộ mới được tuyên án 2 năm. Ngoài ra thẩm quyền tối đa *5 năm*. Nhưng năm 1922 hết nguy cơ chiến tranh rồi, Toà án Nhân dân lại được tăng thẩm quyền lên *10*

*năm, với điều kiện không được kêu án dưới 6 tháng!*

Toà án thông thường cũng như Toà án Cách mạng ngay từ đầu đã có thẩm quyền tuyên án tử hình nhưng bị rút quyền trong một thời gian ngắn. Toà thường năm 1920 và Toà Cách mạng năm 1921.

Riêng Toà Cách mạng, như tên gọi, đâu chịu ngũ yên. Toà làm việc theo lề lối cách mạng. Mỗi lần một đô thị được giải phóng là một lần khét lẹt mùi khói súng *Cheka* và duy nhất vì những phiên toà Cách mạng sáng đêm. Đâu phải ít án tử hình. Mà không cần phải Sĩ quan phản động, địa chủ, tu sĩ hay có chân trong các Đảng đối nghịch mới ra Toà Cách mạng. Có *bàn tay không có chai* cũng đủ chết!

Đó là thời gian những cuộc nổi dậy và đàn áp bùng nổ tứ tung ở địa phương mà thành phần nông dân còn lãnh nặng hơn nữa. Nhất là từ 1918 đến 1921, dù *lịch sử Nội chiến* không ghi lại những hình ảnh nông dân hè nhau vác gậy vác cuốc vùng dậy chống đại diện đế rồi sắp hàng dài dài, tay trói quặt sau lưng chịu chết. *Mười mạng đổi lấy một* cũng cam! Có điều những cuộc nổi dậy quá lẻ tẻ, địa phương nào biết địa phương ấy, không đếm được.

Sau này ông Toà Latsis mới lập bảng thống kê: ít nhất ở 20 tỉnh đồng bằng năm 1918 và 6 tháng đầu 1919 nhà nước cũng phải dẹp tới 344 vụ nông dân khởi loạn. Tuy nhiên quan điểm của nhà nước thì đây chỉ là bọn *kulak* làm loạn, chớ nông dân có đời nào chống lại chính quyền công nông? Nhưng làm loạn đâu phải một vài nhà. Cả làng nổi dậy! Họ vác cày vác gậy, không phải để diệt *kulak* làm loạn mà cùng với *kulak* xông ào vào các ổ đại liên của chính quyền công nông. Giải thích sự kiện ngược đời ấy, ông Toà Latsis cho rằng nông dân đã bị *kulak* xách động, hoặc xúi biếu, hứa hẹn hoặc đe dọa bằng mọi cách. Hứa hẹn thì còn gì hứa hẹn bằng các khẩu hiệu nhà nước... mà đe dọa thì có gì dữ dội bằng các ổ đại liên?

Để hiểu lề lối làm việc của các phiên toà Cách mạng không gì bằng thuật lại vụ án điển hình xử công dân I. Y. ở Ryazan năm 1919. Đó chỉ là một trong 54.697 thăng đào ngũ bị bắt và gởi ra chiến trường Ryazan tháng 9 năm 1919.

Năm 1919 Hồng quân có lệnh cưỡng bách nhập ngũ dù mới năm trước tung

ra nhiều khẩu hiệu phản chiến "Đả đảo chiến tranh...", "Cho về hết...", "Lưỡi lê cắm xuống đất"...

Công dân I. Y. vốn Công giáo thuần thành, chịu ảnh hưởng Tolstoi nặng, bị bắt lính nhưng không chịu cầm súng tập luyện để ra trận "bắn vào các anh em". Bị đưa tới Cheka vì tội "không công nhận chính quyền Xô Viết" và ba thằng dí súng lục Naguan vào hông hét lớn: "À, mày anh hùng hả? Bao nhiêu thằng anh hùng chỉ một phút là phải quỳ lạy tụi tao hết! Không đi chiến đấu là bắn bỏ". Bắn thì bắn, I. Y. không chịu nên đành phải ra Toà Cách mạng.

Trước Toà Cách mạng có ông luật sư già biện hộ I. Y. Ủy viên buộc tội (chưa gọi Công tố viên) cũng là một luật sư già. Có gã bồi thẩm cứ sỉ vả bị can: "Thanh niên công nông thứ anh mà lại chịu làm đệ tử của thằng Bá tước già quý tộc Tolstoi sao?". Chánh thẩm phải gạt đi hẳn mới thôi!

"Anh không được cầm súng giết người, còn hô hào người khác. Bọn phản động gây chiến, anh dám phá hoại cuộc chiến đấu tự vệ của nhà nước! Cho anh đi Kolchek, tha hồ cổ võ hoà bình."

Bị can chấp nhận "Muốn đi đâu cũng được", nhưng Ủy viên buộc tội nhân danh một luật gia can thiệp:

"Xin lưu ý Toà Cách mạng chỉ xử những ca phản cách mạng, không phải để xử những vụ đào ngũ như thế này. Trên phương diện luật pháp, đề nghị Toà chuyển sang một Toà án thường cho đúng thủ tục..."

"Toà Cách mạng đủ thẩm quyền xử. Toà xử heo tinh thần Cách mạng, không xử thủ tục luật pháp."

Ủy viên buộc tội yêu cầu chánh thẩm ghi câu đó vào hồ sơ. Luật sư cũng lên tiếng ủng hộ, xin Toà Cách mạng chuyển sang Toà thường thì bị Chánh thẩm nạt: "Mấy anh già rắc rối! Để Toà thường xử thì đến bao giờ?"

Coi là bị nhục mạ, ông luật sư già cũng yêu cầu ghi hồ sơ thì Chánh thẩm cười hề hề: "Muốn ghi thì ghi! Ghi hồ sơ liền đi". Cả phòng xử cười rầm rầm thì Chánh thẩm tuyên đình xử để Toà Cách mạng vô nghị án! Sau một hồi nghị án kín ồn ào như mổ bò, Toà tái nhóm để nghe ông Chánh thẩm tuyên án: Tử hình, xử bắn.

Phòng xử xôn xao, Ủy viên buộc tội la lên: "Tôi chống án! Tôi sẽ thượng tố

lên Bộ Tư pháp". Luật sư hòa theo "Chống án" thì ông Chánh thẩm Toà Cách mạng xua tay tuyên bố:

"Toà bãi xử. Truyền giải tán."

Áp giải "tử tội" I. Y. về khám, trưởng toán hộ tống còn khen ngợi:

"Nếu mọi người đều dám như chú mày thì khá quá! Hết chiến tranh, không có đò mà cũng chẳng có *trăng*."

Vì bản án quá vô lý nên đơn vị Hồng quân ở Ryazan nhóm ban đêm để sáng mai đánh kiến nghị phản đối về Mạc Tư Khoa.

"Tử tội" I. Y. nằm khám đợi kết quả 37 ngày. Qua cửa sổ nhìn xuống ngày nào chẳng thấy hành hình. Nhưng rốt cuộc bản án tử hình bị bác, chỉ phải chịu án *15 năm cấm cố*.

Đó là một vụ án điển hình nhưng đặc biệt. Có mấy người tranh đấu li được như I. Y.? Ủy viên buộc tội có đồng ý với luật sư biện hộ bao giờ? Không phải trách nhiệm, toán lính áp giải còn uất ức, nhất định có thái độ là một điều hiếm có! Bản án chứng tỏ không phải Công nông và Toà Cách mạng muốn gì được nấy dễ dàng. Cũng gay go lắm!

Bây giờ lần giở lại những phiên toà của thời kỳ Bình minh Công lý quả là gian nan. Người viết sử biết căn cứ vào đâu? Kẻ chết ngậm miệng, kẻ đi đày mỗi người một phương, bị cáo, chứng nhân, luật gia hay lính áp giải chẳng ai dám nói sự thật. Chỉ có một nguồn gốc có thể đào lên được là núi hồ sơ Công tố.

Hồ sơ quý nhất tôi được hân hạnh tiếp nhận là tập tài liệu in nguyên văn những bản cáo trạng nảy lửa trong những vụ án lớn nhất mà tác giả không ai ngoài chiến sĩ Cách mạng Krylenko. Đừng quên Krylenko từng năm chức Bộ trưởng Binh vụ đầu tiên của chính phủ Công nông, từng là Tổng Tư lệnh và từng lãnh trọng trách tổ chức những Toà án Đặc biệt của Bộ Tư pháp. Kẻ như lãnh tụ cốt cán cho đến khi bị chính Lenin gạch bỏ và từ cương vị Chương lý buộc tội biến thành kẻ thù lớn của nhân dân! Để hiểu rõ không khí những phiên toà những ngày đầu tiên sau Cách mạng (1918 – 1922) thì hồ sơ Krylenko quả là tài liệu giá trị số một.

Phải chi còn giữ lại được những *biên bản tốc ký* ghi không sót một lời đối đáp của nạn nhân, lời chất vấn hay buộc tội của những ông Toà đầu tiên giờ

đã ra người thiên cổ, ở vào một giai đoạn bất trắc, không ai dám ngờ sẽ đốt cháy không tha một ai, kể cả những ông Toà Cách mạng!

Chương lý Krylenko giải thích vì *rất nhiều lý do trở ngại kỹ thuật* không thể công bố toàn bộ biên bản. Chỉ cần đăng cáo trạng buộc tội và bản án là đủ. Ông Chương lý còn chê tất cả biên bản tốc ký giữ trong Văn khố Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa và Toà Cách mạng Tối cao cho đến 1922 đều ghi *vô trật tự* đọc lại không hiểu nổi, đoán không ra! Có những vụ án quan trọng như xử đảng viên Xã hội Cách mạng, xử Đô đốc Schhastny hoàn toàn *không có biên bản tốc ký*.

Sau Cách mạng tháng 2, Cách mạng tháng 10, thì vụ trừng phạt đảng viên Xã hội Cách mạng kể như khúc quanh quan trọng thứ ba trong lịch sử Nga, đánh dấu sự chuyển hướng sang độc đảng, số tử hình khá cao. Vậy mà Toà không giữ lại biên bản, hay không làm biên bản?

Năm 1919, *Cheka* phát giác và dập tắt âm mưu khuynh đảo của nhóm tướng lãnh, sĩ quan. Theo Krylenko thì bắt được trên một ngàn phản động hiển nhiên phải có âm mưu thật, do đó *Cheka* phải xử chúng "bên lề Toà án". Số phản động đông như vậy Toà xử sao cho xuể?

Cũng nhờ tài liệu Krylenko mới hay thời đó Ủy ban Hành pháp Trung ương có quyền can thiệp vào bất cứ vụ án nào, có thói quen *ân xá hay tăng án vô hạn định*. Gọi là Ủy ban Hành pháp Trung ương nhưng thực tế chỉ một mình Chủ tịch Sevdlov quyết định nên ông Chủ tịch cũng đồng ý với ông Chương lý là "Hành pháp và Lập pháp của chúng ta không mắc bức tường giả dối *thăm quyền* như Âu Mỹ nên chúng ta làm hữu hiệu hơn, giải quyết công việc cấp kỳ". Nghĩa là việc gì cũng giải quyết gấp bằng điện thoại được, ngôi văn phòng ông Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương, vẫn có thể tăng án từ 6 tháng lên 10 năm.

Thảo nào trong các cáo trạng, Chương lý Krylenko từng vạch rõ nhiệm vụ của Toà án Liên Xô vừa *đẻ ra luật* và là *võ khí chính trị*. Dù đẻ ra luật mà *cầm quyền được 4 năm*, vứt hết những bộ luật cũ của thời quân chủ, chế độ mới vẫn chưa có luật, xét vì "Toà Cách mạng thời đại Cách mạng không bó buộc phải dựa hoàn toàn vào những đạo luật có sẵn, mà cũng chẳng phải nơi khoe luật, đấu luật. Chúng ta tạo luật mới, đặt *bình diện luân lý mới*...



không câu nệ ý thức nào công lý, nào sự thật mà vì nó chúng ta suýt phải trả giá đắt.

Quan điểm Krylenko là Toà Cách mạng *không phải Toà* mà là bộ phận tranh đấu của Công nông chống thù địch, đặt quyền lợi Cách mạng lên trên hết và phục vụ Công nông trước hết cho nên Toà không đặt vấn đề bị can *có tội hay không* theo quan niệm trường giả lỗi thời. Yếu tố quyết định duy nhất phải là giai cấp. Toà Cách mạng không khoe luật, đấu luật, bao nhiêu lý luận pháp lý đều vô dụng một khi Toà không xử theo tinh thần một đạo luật, không đặt vấn đề giảm khinh mà căn bản là phải tiêu diệt kẻ thù giai cấp, không phải vì tội mà nó đã phạm nhưng *có thể* phạm sau này, nếu không tiêu diệt bây giờ.

Vậy thì tìm hiểu thêm làm gì buổi bình minh của Công lý khi quan điểm Krylenko đã rõ ràng như vậy và tự nó đã nói lên đầy đủ vai trò và công dụng của Toà án những năm đầu tiên sau Cách mạng? Hãy nhắm mắt một phút để tưởng tượng một phiên toà có ông Chương lý Krylenko ngồi buộc tội, chiếc áo vét lao động mở cổ để lộ áo lót kẻ sọc kiểu thủy thủ. Ngôn ngữ Krylenko thì điển hình ưa chơi chữ, lâu lâu xài điển tích Latinh (một nhà cách mạng có học, có chuyên môn mà). "Đặt vấn đề sự kiện đi", "Yếu tố khuynh hướng cần định rõ trong trường hợp này". Tuy nhiên, ông Chương lý cũng có thể có phản ứng rất bình dị để bật ra trước mặt bị can: "Quân vô loại chuyên nghiệp!"

Krylenko cũng chẳng phải giới thâm trầm, đạo đức giả. Trường hợp bắt gặp một bị can dám mỉm cười, người không ngần ngại dẫn mặt thẳng thừng, không quanh co úp mở ngay trước khi buộc tội:

"Công dân Ivanova, chị sẽ trả giá nụ cười bằng thân phận của chị. Cố nhiên chúng tôi sẽ có cách để chị *không bao giờ* cười được nữa!"

Ở buổi bình minh của Công lý có nhiều bản án có thể gọi là điển hình của thời đại mà nhân vật chính là ông Chương lý Cách mạng Krylenko. Xin kể qua một vài vụ:

### **Vụ báo Russkiye Vedomosti**

Đây là vụ án tự do báo chí đầu tiên, một thử thách của chế độ vừa làm xong

Cách mạng. Nhật báo *Russkiye Vedomosti* nổi danh "chuyên nghiệp" ngày 28-3-1918 đăng bài "Lên đường" của Savinkov. Báo vừa ra là nhà nước muốn vô tác giả gấp, nhưng không nổi vì Savinkov đã "lên đường" đúng lúc. Không có tác giả thì báo bị đóng cửa và ông Chủ nhiệm Yegorov ra toà để trả lời tại sao dám đăng bài ấy. Vì chế độ MỚI vừa vận có 4 tháng nên ông chủ báo còn ngây thơ giải thích: "Bài do một cây viết lỗi lạc viết, nói lên một ý kiến mà toà soạn không nhất thiết phải đồng quan điểm". Theo Yegorov thì "Lên đường" không hề mạ lỵ, xuyên tạc mà chỉ nói lên một sự thật là "nhóm Lenin, Natanson đã về nước qua ngã Bá Linh" nghĩa là nước Đức của Hoàng đế Wilhelm đã đưa giùm đồng chí Lenin về Mạc Tư Khoa làm cách mạng vô sản.

Chưởng lý Krylenko gạt bỏ, nói rõ là báo *Vedomosti* không bị truy tố về tội "mạ lỵ, xuyên tạc" mà vì "âm mưu gieo ảnh hưởng trong quần chúng". Vì dám phạm tội ấy, tờ báo nhà nghề xuất bản từ 1864 trải qua bao giai đoạn khó khăn nhất đã bị Cách mạng *đóng cửa vĩnh viễn*. Chủ nhiệm Yegorov *bị án biệt giam* 3 tháng và ở tù như đi du lịch Hy Lạp vậy!

Nếu ông Chủ nhiệm còn sống lâu chút nữa chắc chắn sẽ còn vào tù ra khám hoài. Dầu sao cũng mới năm 1918 và dầu sao cũng có tiền!

Vì dù Cách mạng có bùng nổ ghê gớm thật thì hồi lộ vẫn là "nếp sống" Nga từ thượng cổ thời đại. Như bây giờ và mãi mãi, người đưa vẫn đưa, người nhận vẫn nhận nhẹ nhàng. Lo lót nhiều nhất vẫn là ngành Tư pháp và *Cheka!* Sách sử vàng son cố nhiên không có ghi nhưng ông già bà cả sẵn sàng làm chứng rằng những năm đầu của chế độ Cách mạng vận mệnh tù chính trị nằm gọn trong một chữ *tiền*. Tiền đưa ra là người về một cách tự nhiên, vô tội! Giai đoạn 1919 – 1924, Krylenko xác nhận có khoảng 10 vụ, nhưng chỉ kể ra 2. Thực tế là ngay cả Toà Mạc Tư Khoa lẫn Tối cao Pháp viện cũng trưởng thành chật vật trên ngã đường quanh co của hơi đồng.

### **Vụ 3 thẩm vấn viên Tòa Cách mạng Mạc Tư Khoa**

Tháng 3-1918 nhà buôn vàng khối Beridge bị bắt. Bà vợ chạy đi lo chuộc chồng, móc nối được một ông thẩm vấn viên Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa và kéo thêm 2 ông đồng nghiệp. Họ ra giá 250 ngàn đồng *rúp* nhưng kéo

nài mãi thành giá 60 ngàn, đặt cọc ½ trước, tiền sẽ trao ở Văn phòng luật sư Grin. Thu xếp kín đáo vậy là xong, có đời nào vụ chuộc người lọt vào hồ sơ Krylenko và để Quốc hội bận tâm? Bao nhiêu vụ khác êm đẹp cả chứ? Nhưng phút chót mẹ vợ chỉ mang tới 15 ngàn *rúp* tiền cọc cho luật sư Grin, đã vậy đêm về suy tính lại không chịu ông luật sư này. Sáng mai tới lo ông Yakulov. Cố nhiên ông đồng nghiệp này đầu cáo gấp.

Ngày tháng 4 nội vụ ra Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa. Nhân chứng chưa giác ngộ, cứ lo che giấu cho bị cáo làm Công tố viện khó xử. Họ bị Chương lý Krylenko cảnh cáo đầu óc chất hẹp, hủ bại với con buôn. (Nhưng họ đã dám đụng đến các thẩm vấn viên Toà Cách mạng quả đã liều lẫm!).

Điều đáng kể là cả 3 ông thẩm vấn vừa là cộng sự viên thân thiết của Toà Cách mạng, đồng chí và giúp việc đặc lực cho Công tố viện (như ông Leist từng nổi tiếng thẩm vấn quá gắt) nhưng vừa phạm tội là bị quật thẳng tay. Không phải vì tội tham nhũng, làm mất mặt Toà Cách mạng! Họ bị đào bới quá khứ, tới gốc gác nghĩa là vấn đề *giai cấp* được đặt ra.

Thẩm vấn viên Leist bị moi gốc tích: nguồn gốc trí thức thụ động, cha là giáo sư đại học Mạc Tư Khoa, nổi tiếng phản động từ 20 năm, không chịu sinh hoạt chính trị! Sự thối nát, tham nhũng đã bị bới tận gốc.

Thẩm vấn viên Podgaisky bị moi gốc con công chức cao cấp Toà án chế độ cũ, có ông cha phản động từng cộng tác với chế độ bảo hoàng 20 năm và điều nổi bật là bị cáo đang học Luật đã vận động, luồn lọt vào được Toà Cách mạng với dụng tâm phá hoại.

Bị truy gốc nặng hơn cả là Gugel trước khi lọt vô Toà Cách mạng đã làm nghề xuất bản. Hẳn làm sách không phục vụ cho Công nông, không in tác phẩm Marx mà chỉ chuyên cho ra những thứ văn chương đồi bại của bọn trường giả có đầu óc thân Tây phương, cố tình đầu độc tinh thần quần chúng.

Theo Krylenko, cả 3 tên Leist, Podgaisky, Gugel đều không phải cán bộ tốt mà là phường sâu bọ trí thức, chui vô cơ sở để bôi bẩn Toà Cách mạng. Trong khi đó, luật sư Grin nổi tiếng có gốc lớn, bồ bịch ăn có với giới chức cao cấp Công tố – một chuyên viên *vớt người* ra khỏi tù đày – thì bị Krylenko liệt vào hạng "trí thức hoạt đầu, một con đĩa sống bám vào cơ cấu

tư bản chủ nghĩa".

Do đó, Chương lý Krylenko yêu cầu Toà Cách mạng trừng trị gắt các bị can, không phải chỉ vì tội nhận hối lộ, tham nhũng mà thôi! Vậy mà Toà Cách mạng chỉ chịu tuyên án quá nhẹ: các thẩm vấn viên mỗi người 6 tháng tù còn ông luật sư "móc nối" chỉ phạt vạ. Lập tức Krylenko chạy lên ông Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương để xin can thiệp mạnh. Bản án tức thì được đổi: 3 ông thẩm vấn viên bị tăng án – theo thẩm quyền của Ủy ban Hành pháp Trung ương – lên mỗi người 10 năm tù. Luật sư Grin chỉ bị 5 năm nhưng tịch thu toàn bộ gia sản.

Vụ án 3 ông thẩm vấn viên Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa cho thấy 2 điều: "Lập trường Công tố căn cứ thuần túy ở "giai cấp tính".

"Bản án Toà đã tuyên xử không có nghĩa gì trước quyết định "thẩm quyền" của Ủy ban Hành pháp Trung ương.

### **Vụ thanh tra đoàn Cheka hủ hóa, tham nhũng**

Kosyrev và ba bồ bịch Libert, Rothenberg, Solovyev, là cán bộ Ủy ban Cung cấp Thực vật liệu chiến trường miền Đông. Trước Toà Cách mạng ngày 15-2-1919 cả bọn nhìn nhận đã lợi dụng chức vụ, nuốt nhiều số tiền từ 70 ngàn đến 1 triệu đồng *rúp* tậu nhà, sắm xe hơi, tiệc tùng xa xỉ, chơi ngựa đua và giải trí bằng đàn bà đẹp! Toà Cách mạng không truy cứu tội tham nhũng đó, dù Ủy ban bị giải tán tức thời. Cả ba từ mặt trận miền Đông về, không bị hạ công tác mà còn được cử vô Thanh tra đoàn của *Cheka* cùng với Nazacenko, cựu tù nhân khổ sai, từng đi đày Tây Bá Lợi Á cùng Kosyrev.

Điều làm mọi người kinh ngạc là không hiểu sao thành tích như vậy mà cả năm người lại được cử vào một chỗ quá nhiều quyền hành? Trong nội bộ *Cheka* Thanh tra đoàn đứng cao hơn hết, chỉ đứng dưới có *Chủ tịch đoàn* gồm 5 ông lớn: Dzerhinsky, Urilsky, Peters, Latsis, Menzhinsky và Yagoda. Có quyền điều tra, giám sát tất cả các Nha Sở trừ Chủ tịch đoàn. Bất cứ lúc nào cũng có thể mở hồ sơ công tác kiểm soát, toàn quyền bác bỏ mọi quyết định của các cấp kia mà.

Nếp sống của 5 ông Thanh tra *Cheka* được mô tả cực kỳ hào hoa. Cùng với

một nhóm bà hủ hoá không phải đảng viên, họ lập nhiều "Câu lạc bộ du hí" có rượu, có đàn bà và có sòng bài ăn thua hàng ngàn đồng *rúp*. Ông Kosyrev còn có "tổ quỹ" riêng, trị giá 70 ngàn *rúp*, mỗi lần tiệc tùng bày toàn muống nĩa bạc, ly pha lê. Không lẽ ý thức hệ, biện chứng hay *cơ quan* đã cung phụng ngần ấy thứ? Không, ông Thanh tra được hưởng phần gia tài, cỡ 200 ngàn *rúp* để trưng mục nhà hàng Chicago!

Cấp "thẩm quyền" Thanh tra đoàn như Kosyrev thì thiếu gì cơ hội *can thiệp* ra tiền. Buổi giao thời Cách mạng bọn có tiền của vòng vàng, châu báu bị *cơ quan* chiếu cố quá nhiều. Thân nhân muốn chuộc mạng chỉ cần tìm cho đúng trung gian. Còn tay trung gian nào "dẫn mời" đặc lực bằng người đẹp Uspenskaya, hai mươi hai tuổi... nữ sinh tốt nghiệp trung học, mật báo viên tình nguyện của *Cheka*? <sup>[9]</sup>. Người đẹp xác nhận trước Toà làm mật báo viên chỉ để lấy tiền thưởng nhiều ít tùy từng vụ và có áp phe còn được "chia hai". Chia với ai Toà không bắt khai (để bảo vệ bí mật công tác!). Nhưng Krylenko vạch rõ nữ mật báo viên Uspenskaya có lãnh tiền *Cheka* là lãnh tiền thưởng chứ không phải lương vì không phải nhân viên chính thức <sup>[10]</sup>. Số lương tháng 500 *rúp* của Hội đồng Kinh tế Tối cao nào có nghĩa gì so với số tiền áp phe 5 ngàn đồng (xin cho một nhà buôn một con dấu của Hội đồng Kinh tế Tối cao thôi!) và 17 ngàn *rúp* do vợ tù nhân Meschhorskaya Grevs "đền ơn"!

Vụ Thanh tra đoàn *Cheka* tham nhũng đổ bể cũng vì mật báo viên Uspenskaya hướng dẫn mụ Grevs đi gặp Godelyuk, bồ bịch tin cậy của Thanh tra Kosyrev để xin hạ bớt số tiền chuộc 600 ngàn đồng *rúp* chạy không nổi! Móc nối bí mật thế nào mà bị ông luật sư Yakulov đánh hơi ra và đầu cáo tức khắc <sup>[11]</sup> với Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa. Chánh thẩm Toà Cách mạng cũng đang bận vì *Cơ quan* can thiệp với Ủy ban Hành pháp Trung ương quất 3 thẩm vấn viên bản án quá nặng nên mượn dịp này chơi lại *Cheka*. Nên thay vì gác hồ sơ, thông báo thân thiện cho xếp lớn Dzerhinsky để "giải quyết êm đẹp nội bộ" thì hẳn quyết làm lớn chuyện.

Ông Chánh thẩm bèn đích thân thẩm cung Godelyuk, có tốc ký viên núp sau màn ghi lại đầy đủ chi tiết những lời khai của trung gian Godelyuk về

vụ móc nối ăn chia với Thanh tra Kosyrev, thanh tra Solovyev. Biên bản ghi rõ trong *Cheka* những ông nào ăn, ăn bao nhiêu và sau khi lãnh tiền cọc 12 ngàn *rúp* hẳn đã đưa mụ Grevs vô trong *Cơ quan* "nhờ vả" Libert và Rottenberg như thế nào. Phiếu nhập sở của mụ Grevs còn rành rành chữ ký của hai ông Thanh tra nằm ở Phòng Điều tra vừa được Thanh tra đoàn buộc chuyển gấp lên *kiểm chứng lại*.

Chứng cứ phạm pháp rành rành vậy, cả 5 ông Thanh tra cao cấp nhất *cơ quan* dính một lượt, nội vụ lại diễn tiến *ngay trong sở* và đang bị Toà Cách mạng lập biên bản chi tiết do chính kẻ móc nối phun ra thì còn gì là thanh danh, còn gì màu áo xanh da trời cao đẹp của *Cheka*? Đồng ý lâu nay vẫn có "xúc động công vụ" dài dài giữa *Cơ quan* và Toà án Cách mạng, nhưng không lẽ cùng phục vụ Cách mạng vô sản mà cán bộ cao cấp hai bên cứ rình từng cơ hội để gài chơi nhau sát ván? Gã chánh thẩm chỉ vì ganh tức, bực bội mà dám quất một lượt 5 cán bộ Thanh tra đoàn hay chính hẳn cũng có liên hệ gì đó trong vụ này?

Những vụ lẻ tẻ đó khởi bàn. Vấn đề lớn là thể diện, uy tín của *Cheka*. Không thể để *Cheka* mất mặt nặng như vậy!

Không hiểu cố ý hay tình cờ mà Toà Cách mạng gọi phạm nhân Godelyuk vô khám Taganka thay vì Lubyanka, nhà giam "ruột" của *Cơ quan*. Nhưng Thanh tra Solovyev vẫn xin phép Toà cho vô *thăm* Godelyuk. Toà khước từ. Với tài nghệ cá nhân, Solovyev vẫn lọt vô được xà lim của hẳn để "nói chút chuyện", *Không cần phép Toà*. Sau đó phạm nhân Godeyuk bỗng lâm bệnh, bệnh nặng. Trước khi hấp hối, biết khó sống hẳn đã thành tâm phản tỉnh, rất lấy làm hối hận đã vu cáo *Cơ quan* nên năn nỉ xin mảnh giấy để tự tay viết bản tự thú. Hẳn đã bôi nhọ cán bộ *Cơ quan* nhất là Kosyrev và biên bản tố ký ghi sau màn hoàn toàn không có thật.

Còn tấm giấy nhập sở có chữ ký Libert và Rottenberg cho mụ Grevs vô thì sao? Thì bỏ! Có ai đưa, ai tổ chức đưa Solovyev vô khám Taganka để có *chút chuyện nói* với Godelyuk? Ông Chương lý Krylenko cho rằng thiếu bằng chứng phạm tội, cũng như Solovyev có thể được đưa vô bởi nhóm người nào đó có liên hệ và còn tại đào.

Dĩ nhiên Toà Cách mạng phải cho đòi 2 Thanh tra Libert, Rottenberg. Có

trát bắt buộc nhưng họ không ra. Họ lánh mặt. Đòi đến mộ Grevs thì đến mộ cũng không thềm ra mà Toà Cách mạng cũng chẳng có cách nào dẫn giải! Gốc trường giả phản động mà dám coi thường cả trát Toà Cách mạng thì lạ quá. Nhân chứng kiêm phạm nhân Godelyuk chết dở thì phản cung. Chánh phạm Kosyrev không chịu nhận bất cứ một tội gì. Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa còn ai nữa mà xét xử?

Ngay lúc đó có 2 nhân chứng không được Toà vời ra cũng "tình nguyện" làm chứng cho Kosyrev! Một là đồng chí Phó Tổng giám đốc Peters. Hai là đích thân đồng chí Tổng Giám đốc Feliks E. Dzerdzinsky. Nội sự hiến dân của đồng chí Tổng Giám đốc *Cheka* bằng xương bằng thịt trước Toà cũng làm mấy ông Toà Cách mạng rầu quá! Ông Tổng Giám đốc quả quyết Thanh tra Kosyrev vô tội. Một đồng chí trung kiên, tinh thần phục vụ cao, chuyên môn lỗi lạc. Cố nhiên đây là một vụ vu cáo.

Vu cáo thật, nếu giở lại tiểu sử của đồng chí Thanh tra Kosyrev lỗi lạc, trung kiên của *Cheka!* Thành tích ở tù trước Cách mạng của Kosyrev lẫy lừng đô thị Kostroma với mấy bản án sát nhân: bẻ cổ giết bà già Smirnova, toan giết cha, sát hại một đồng đội để đoạt giấy thông hành. Số còn lại toàn án lừa đảo. Nhờ lệnh đại xá của Nga hoàng hãn mới được phóng thích chớ Kosyrev thì hết đi đày đến chịu án khổ sai. (Có dịp ăn chơi là ông Thanh tra chơi bằng thích cũng phải!).

Đặc biệt trong vụ án này Chương lý Krylenko nghiêng hẳn về phía chống tham nhũng, thối nát, dù được nghe ông Tổng Giám đốc *Cheka* dọa dẫm: "Kosyrev có thể là nạn nhân oan uổng của sự tranh chấp quyền hành giữa các *Cơ quan*". Nhưng dù sao cũng xác định thái độ để tránh mọi hậu quả vì phải có lý do gì tay tổ *Cheka* mới hỏi hỏi ra toà làm một nhân chứng tầm thường chứ? Nên nhất quyết buộc tội sau khi rà soát:

"Tôi không bao giờ muốn và cũng *không đủ thẩm quyền để muốn* biến vụ án Thanh tra đoàn này thành vụ án xét xử *Cheka*. Hãy quan niệm giản dị rằng chỉ kẻ nào có tội là kẻ ấy sẽ bị trừng phạt đích đáng và để làm công việc ấy, Công tố viện cương quyết làm cho ra lẽ".

Có lẽ không dám phiêu lưu quá xa để bênh vực bọn thuộc cấp phạm pháp quả tang quá rõ nên Dzerdzinsky rút lui ngay để vận động ngã khác. Toà

đình xử. Mấy ngày liền sóng gió trời trong nội bộ *Cheka*. Phải chi cứ đà đó mà tiến thì ngày giờ này đâu còn Lubyanka? Chắc là ông Tổng Giám đốc *Cheka* đã phải xin gặp Lãnh tụ để "giải thích" không xong nên ngày 17 tháng 2 năm 1919 Lenin mới có lệnh đặc biệt *tạm bãi bỏ* quyền xét xử *bên lề Toà án* của *Cheka*.

Như vậy phải hiểu là Toà Cách mạng đã được bật đèn xanh, với điều kiện giới hạn. Tai hại là sau khi Toà tái nhóm có mật báo viên ngày nào và bây giờ là nhân viên *Cheka* đã phun bậy nhiều quá. Uspenskaya đã lồng lộn tố cáo giới thẩm quyền *Cơ quan*, kể cả đồng chí Phó Tổng Giám đốc Peters mà người đẹp đã mượn tên để hù ra tiền và từng nhiều lần ngồi vắt vẻo trên buya-rô trước mặt nhân viên dưới quyền! Lại còn tố cáo quá khứ Peters hồi ở Riga.

Mới có 8 tháng trời làm cho *Cheka* mà người đẹp đã nguy hiểm vậy! Đó là lý do Chương lý Krylenko lên tiếng trừ khử giùm một tai hoạ cho *Cơ quan*: "Cho đến ngày chế độ ta vững mạnh, thì để bảo vệ cách mạng thiết tưởng không bản án nào thích hợp với nữ công dân Uspenskaya cho bằng *bản án tối đa*. Một bản án 10, 25 năm chắc chắn không đem lại kết quả nào hết. Một người như thế giam giữ không được!"

Đúng, Uspenskaya không phải là người giam giữ được. Một người biết quá nhiều nên quá nguy hiểm. Một người dám nói bừa.

Một người như vậy không dễ sống được. Phải thủ tiêu luôn cùng một lúc với bản án xử bắn Kosyrev. Phải hy sinh một ông Thanh tra để cứu gỡ những ông Thanh tra khác, cả thể diện *Cơ quan* chứ.

Sự thật bề trong của bản án như thế nào sau này chỉ có thể tìm trong Tổng văn khố Lubyanka. Nhưng cả núi tài liệu, hồ sơ đã ra tro trong lò lửa từ lâu.

### **Vụ án các hàng giáo phẩm Mạc Tư Khoa**

Theo Chương lý Krylenko, đây là một vụ án sẽ ghi lại trong lịch sử án lệ Cách mạng Sô Viết. Nếu vụ Thanh tra đoàn *Cheka* tham nhũng chỉ cần 1 ngày để xin cái đầu Kosyrev thì vụ án tôn giáo kéo dài từ 11-1 đến 16-1 năm 1920 trước Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa.

Bị cáo chính là 4 cấp lãnh đạo Giáo hội:



- A.D. Samarin, chức sắc cao cấp của Giáo hội Nga, từng chống lại giáo gian Rasputin, cứu Giáo hội khỏi ách thống thuộc của Nga hoàng, nguyên Chánh đại diện Đại hội Tôn giáo toàn quốc
- Kuznetsov, học giả, Giáo sư Giáo luật Trường Đại học Mạc Tư Khoa
- Uspensky và Tsvetkov, hai vị Giám mục địa phận Mạc Tư Khoa (Giám mục Tsvetkov được Krylenko công nhận là một nhà đại hiền, chức sắc Công giáo thuần túy nhất trong hàng giáo phẩm Nga)

Tội danh thứ nhất của các bị cáo là thành lập "Hội đồng liên giáo khu" nhằm kết hợp một số giáo dân từ 40 đến 80 tuổi tình nguyện chia phiên nhau thường xuyên canh chừng (*không võ trang*) tư dinh Giáo chủ Tikhon để phòng trường hợp những người bị nhà nước làm khó dễ. Nếu có động họ sẽ giết chuông nhà thờ cấp báo hay điện thoại tập hợp một số đông giáo đồ để cùng đi theo Giáo chủ và sẽ thỉnh cầu Hội đồng nhân dân Trung ương can thiệp, không cho bắt giữ Người.

Quan điểm công tố viện là Giáo chủ Tikhon có bị đe dọa gì đâu mà phải đề phòng sẵn để tập hợp giáo chúng bảo vệ? Công tố viện không cần biết ngoài những vụ xử án *bên lề Tòa án của Cheka* từ 2 năm nay, mới đây Đức Tổng Giám mục địa phận Kiev bị 4 Hồng quân hạ sát và "hồ sơ giáo chủ Tikhon" đã hoàn tất chỉ chờ ngày đưa ra Tòa Cách mạng vì không thể để kẻ thù của quần chúng Công nông ung dung tự do mãi. Hai năm liền Giáo chủ gửi nhiều thông điệp cho Hội đồng Nhân dân, cho các hàng giáo phẩm và giáo dân, vạch rõ sự khủng bố, tàn sát người vô tội và hiểm họa đất nước lâm nguy. Thông điệp của người không nhà in nào dám đánh máy từng tờ gửi đi).

Tội danh thứ hai là Hội đồng Liên giáo khu đã phổ biến lời kêu gọi giáo dân chống lại sự kiểm soát, xung công tài sản Giáo hội sử dụng chuông nhà thờ để cấp báo. Sau khi đóng cửa các tu viện, truất hữu tài sản (kể cả những đồ thờ tự chứ không phải ruộng đất, nhà cửa mà thôi) đến lượt giáo đường toàn quốc phải kê khai tài sản để nhà nước kiểm soát.

Tội danh thứ ba là họ đã liên tiếp gửi nhiều thỉnh nguyện thư đến Hội đồng Nhân dân Trung ương yêu cầu can thiệp để chấm dứt nạn chính quyền địa phương miệt thị, vu cáo các cấp giáo quyền xúc phạm giáo đường, công nhiên xâm phạm tự do tín ngưỡng. (Theo hồi ký của Bronch Bruyevich, quản trị viên Hội đồng Nhân dân Trung ương thì Hội đồng đã gạt bỏ tất cả thỉnh nguyện thư, miễn cứu xét.)

Với ba tội danh lớn như vậy thì cố nhiên ông Chương lý Krylenko phải xin mấy cái đầu, ít nhất toà Cách mạng cũng phải xử bắn Samarin và Kuznetsov để triệt hạ bằng hết mầm mống phá hoại, nhân danh nhu cầu cách mạng. Krylenko nhấn mạnh: "Đồng ý là đồng chí Dzerdzinsky đã áp dụng sắc lệnh, thông tư cho các cấp Cheka hủy bỏ án tử hình – một vinh hạnh của chế độ ta – nhưng không phải bản án tối đa đã được quyết định hủy bỏ vĩnh viễn. Còn Toà án Cách mạng, còn thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân Trung ương. Bản án tử hình vẫn còn duy trì ở đây!".

Quả nhiên án tử hình được duy trì thật, để triệt hạ bằng hết mầm mống phá hoại! Gậy ông lại đập lưng ông - nên bản thân ông Chương lý cũng sắp có một "bản án tối đa" cùng với một số dấu chỉ. Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa đã kéo dài năm ngày để nghe các bị cáo chối tội và luật sư biện hộ trở tài hùng biện. Kết quả Chương lý đã xin hai cái đầu "phản động và cần thanh trừng", Samarin Kuznetsov thì Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa cũng thế theo... nhưng thông thêm một ân xá: cho họ đi đày cho đến khi *Cách mạng toàn thắng để quốc*. Giờ đây Cách mạng thế giới chưa hoàn thành mục tiêu thì hai người nếu sống sót hẳn còn nằm trong một trại cải tạo nào đó! Riêng Giám mục Tsvetkov, "vị đại hiền, chức sắc Công giáo thuần túy nhất trong hàng giáo phẩm Nga" thì lãnh án 15 năm, cho hưởng ân huệ còn 5 năm.

Cũng lồng trong một vụ án "các hàng giáo phẩm Mạc Tư Khoa" còn một số bị can được kể như những vai trò phụ, *tiện việc mang ra xử luôn cho rồi*. Vụ tu viện Zvengiorod xảy ra từ mùa hè 1918, tính ra các bị can đã bị giam cứu chờ xử trên 18 tháng chớ đâu có ít?

Nguyên một hôm các viên chức địa phương đột nhập Tu viện Zvengiorod, cho đòi Cha Bề trên Ion. Ông này nổi danh trong Giáo hội Nga, nguyên là Firguf, sĩ quan kỵ binh trong đội Ngự lâm quân Nga hoàng được ơn trên

kêu gọi nên bỏ địa vị, phân phát hết của cải cho dân nghèo rồi xin vô nhà tu kín. Họ bảo: "Mời quá bộ ra đây có chút việc" và yêu cầu ông Cha Bề trên giao nộp cho họ bộ hài cốt của Thánh tử đạo Savva. Mấy người nhà nước vô giáo đường vẫn phì phèo hút thuốc, ngay cả trước bàn thờ Chúa. Dĩ nhiên họ vẫn đội nón và một ông còn nhắc xương sọ của ông thánh lên, thử nhổ bãi nước bọt để coi Thánh có làm gì nổi. Họ còn xúc phạm nhiều nữa khiến các tu sĩ phải kéo chuông báo động. Giáo dân đổ xô tới và sau một chiều xung sát có 1 hay 2 ông thiệt mạng.

Trước Toà Cách mạng, các viên chức nhà nước không nhìn nhận có hành động xúc phạm tôn giáo. Họ khai như vậy và Công tố viện chấp nhận, chớ họ đâu phải ra toà? Chỉ có mấy ông tu sĩ bị áp giải.

Thông thường hồi đó Toà trung ương xử thế nào thì các Toà địa phương chỉ việc đúng *tiêu chuẩn trung ương* mà tuyên án cho thống nhất lẽ lối làm việc. Kể như một *bản án mẫu*. Sau "vụ án các hàng giáo phẩm" của Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa thì các toà án tỉnh bắt đầu *xử dòn dập như sóng trào*, đúng danh từ của Chưởng lý Krylenko. Không địa phương nào không có một vụ án tôn giáo để "triệt hạ bằng hết phản động", nghĩa là tu sĩ, linh mục, con chiên hàng loạt bị đưa ra toà. Trước vụ tu viện Zvengiorod bị xâm nhập, Đức Giáo chủ Tikhon từng nhiều lần phản kháng nhà nước cấm giảng đạo, bắt bớ tu sĩ hoàn toàn với tội danh mơ hồ "phản Cách mạng". Chỉ có một thời gian công tác triệt hạ Giáo hội tạm lơi vì nhà nước còn lo lấy lòng tin đồn Chính thống giáo để rảnh tay thanh toán nội chiến. Đẹp xong Denikin và Kolchak là *những phiên toà lại dòn dập như sóng trào*.

Ngọn sóng cao nhất có lẽ là vụ lục soát Đại tu viện Ba Ngôi Thánh Sergius ở Radonezh năm 1920. Ngay hài cốt của Đức Thánh Sergius cũng bị nhà nước tịch thu để đưa về trưng bày ở Bảo tàng viện Mạc Tư Khoa. Đây là đòn nặng cuối cùng của nhà nước giáng lên bộ phận đầu não tượng trưng của Giáo hội Nga, dù Bộ Tư pháp đã có thông tư từ ngày 25-8-1920 về việc thanh toán, triệt hạ bằng hết di tích cũ, những chướng ngại vật cản đường tiến tới một xã hội mới cao đẹp. Xưa nay, Đại tu viện St. Sergius vẫn là di tích gợi nhớ công cuộc dựng nước hào hùng của nhà Đại ái quốc Sergius, vẫn được toàn dân ngưỡng mộ, thờ kính. Theo Klyuchevsky thì cửa lớn tu

viện chỉ có thể bị đóng, đèn thờ trên phần mộ của Sergius chỉ có thể tắt khi nước Nga mất hết sức mạnh tinh thần, đạo đức. Nào ngờ, chính Giáo chủ Tikhon đã thân hành xin yết kiến ông Chủ tịch Hội đồng Nhân dân để xin can thiệp đừng đụng chạm đến di tích lịch sử của Giáo hội và mộ xương tàn của Thánh Sergius nhưng vô hiệu, chỉ vì ông Chủ tịch Hội đồng Nhân dân bận công tác, chưa thể tiếp kiến ngay.

### **Vụ án trí thức khuynh hữu phản động**

Tháng 8 năm 1920, một vụ án đặc biệt lại xảy ra trước Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa, lần này 28 người có mặt nhưng vắng mặt thì rất nhiều và Toà cũng phải xử từ ngày 16 đến ngày 20-8. Vụ án mệnh danh "Trí thức phản động", một thành phần Cách mạng đã lưu ý từ lâu nay đã tới lúc phải thanh toán sau khi đã thanh toán xong tư bản, địa chủ.

Ngay từ ngày 15-9-1919, trả lời thư của Maxim Gorky xin can thiệp cho một số trí thức bị bắt giữ, Chủ tịch Lenin đã thẳng thắn liệt họ vào hạng người bỏ đi, thay vì là tinh hoa của xã hội, một bọn cận thị phóng túng, thối nát phản lại quyền lợi Công Nông. Vì ông chủ tịch đã đánh giá trí thức không hơn một bọn vị kỷ, không xương sống, luôn luôn đi lùi lại sau thế hệ nên các nhà báo lập tức nhao nhao chĩa mũi dùi vào giai cấp trí thức. Ông Chương lý Krylenko dĩ nhiên còn đi mạnh hơn, vạch rõ Cách mạng là một dịp lớn để *định lại giá trị xã hội* và trí thức Nga đã chạy theo một số tướng lãnh phản động làm công cụ và đi ở mướn cho đế quốc Âu châu nên tự đánh mất giá trị, vùi sâu tên tuổi xuống đám bùn nhơ.

Quan điểm của Krylenko là xã hội không cần phải khai tử từng phần tử một trong hàng ngũ trí thức nữa vì cả giai cấp đã bị vượt qua, không bắt kịp đà tiến của xã hội. Lần này sở dĩ xã hội phải đụng đến họ vì họ đã kết hợp thành một *khối*, ít nhất cũng có 28 người (như những *khối* đã bị triệt hạ là khối Menshevik, khối Trostky, khối Zinoviev, khối Bukharinc). Đã lập *khối* là hiển nhiên có tư tưởng phản bội hay chạy theo làm công cụ đế quốc, một *tổ chức hữu khuynh*.

Nhóm 28 trí thức bị đưa ra Toà Cách mạng có phải một tổ chức không? Họ đâu có *quy chế*, đâu có *chương trình* hành động, đâu có thu tiền nguyệt

liêm, niên liêm? Nhưng vẫn bị coi như tổ chức vì nhiều người hay tụ họp và cùng nhau trao đổi quan điểm, thế thôi!

Tội danh của họ được trình trước toà: một bọn phản động chống chế độ mà bằng chứng cụ thể là *hai* bức thư của Myakotin và Fyodorov. Đồng ý là hai người này đã ra khỏi nước Nga, họ chỉ có thể tuyên xử căn cứ theo 2 bức thư đó, xét vì hồi trước Cách mạng *họ cùng một nhóm, cùng sinh hoạt* với Myakotin và Fyodorov.

Điều nguy hiểm cho 28 người hiện diện là vì hai bức thư ấy đã được gửi cho *tướng phiến loạn* Denikin từ thời nội chiến để bài bác một số vấn đề căn bản, chẳng hạn như vấn đề nông dân, vấn đề Do Thái, vấn đề quốc tịch của các nước liên bang, vấn đề cơ cấu Chính quyền.

Toà không xét nội dung những lá thư đó mà chỉ kết tội 28 trí thức hiện diện đã có liên hệ và liên lạc thư từ với Denikin, như vậy là rõ ràng là có tội rồi. Ngoài ra chính họ cũng có liên lạc thư từ với những người bạn ở Kiev (tuy vẫn ở trong nước Nga nhưng quân Cách mạng chưa chiếm được thì cũng kể như ở ngoại quốc). Đối với Toà Cách mạng, những lá thư đó là những tang chứng buộc tội phản bội.

Ấy là chưa kể tới những bài báo, những tác phẩm họ đã sáng tác trong thời kỳ nội chiến. Dĩ nhiên chẳng phải những sáng tác căn cứ theo Lenin, Trotsky, Bukharin! Giáo sư Xã hội học Kotlyarevsky viết về cơ cấu tổ chức liên bang, Stempkovsky viết về vấn đề cải cách ruộng đất, Muralevich viết về tổ chức giáo dục tương lai ở Nga Sô. Nhà sinh vật học Koltsov còn bị lên án nặng hơn là đã cho mượn cơ sở để cả nhóm lấy chỗ hội họp.

Nói chung, cả nhóm 28 người bị kết tội "dám tụ họp nhau lại, bàn bạc, thảo luận những cơ chế tổ chức chính quyền trong tương lai, trường hợp chế độ Xô Viết sụp đổ" thay vì ngồi một chỗ gặm khúc bánh mì. Ngồi một chỗ không hoạt động là đã có tội huống hồ *có liên lạc với phản loạn Denikin?*

Đó là lý do sau khi nhóm họp, đình nghị án 5 ngày liên tiếp Công tố viện yêu cầu xử tử các chính phạm về tội phản loạn và Toà Cách mạng cũng đồng quan điểm, tuy nhiên sau này ân xá cho đi đày trại cải tạo cho đến dứt nội chiến.

Cũng ngồi trên băng bị cáo còn có 3 nhân vật đặc biệt, không hề có hoạt

động chính trị gì nhưng suýt bị treo trên cổ một bản án tử hình vì chỉ tham gia sinh hoạt chung với nhóm.

Hoạt động xã hội thuần túy, tổ chức Hội Hồng thập tự để trợ giúp những phạm nhân chính trị như Khrushcheva cũng lãnh đủ: tại sao dám đi quyền tiền, gởi phẩm vật vào khám Byturky giúp tù?

Alexandra, cô con gái của đại văn hào Tolstoi trước toà khai không làm gì hơn là lo phụ trách cơm nước, tiếp khách cũng bị năm trại cải tạo 3 năm trời.

Nhân vật được ưu đãi nhất trong bọn là Savva Morozov, một Mạnh Thường Quân từng tán gia bại sản vì ủng hộ cách mạng Bolsêvich. Riêng với nhóm trí thức hữu khuynh, Morozov cũng có *đóng góp ít tiền*. Do đó cũng lãnh 3 năm đi đày, coi như một cảnh cáo nên được hưởng án treo. Tuy nhiên ông Mạnh Thường Quân lại là người chịu án nặng hơn cả: về đến nhà Morozov đã tự lấy lưỡi lam cắt đứt cuống họng để giã từ cuộc đời vĩnh viễn.

Bản án 28 trí thức hữu khuynh có thể coi như chấm dứt ở đây.

---

[8] *Cheka* hồi đó mới ra đời, chưa được "bén nhọn" nhưng là vũ khí ruột của Cách mạng mà chính Trotsky cũng tuyên dương: "Khủng bố là một biện pháp mạnh của chính trị mà chỉ những thằng không tưởng mới phủ nhận". Sau đó Zinoviev cũng ca ngợi hậu thuẫn của họ là GPU như một danh từ đặc biệt, cả thế giới phải biết đến". Zinoviev đâu có ngờ sau này cũng bị hại vì "danh từ đặc biệt".

[9] Nghề mật báo viên được ông Chưởng lý Krylenko bênh vực trước Toà như một nghề không có gì xấu xa tồi bại và nếu nhằm phục vụ Cách mạng thì còn là một cần thiết.

[10] Sự thật thì Krylenko chẳng phải cải chính! Nhờ tài dặt mối và có chút ít nhan sắc, cô mật báo viên đã được nâng đỡ vào làm nhân viên chính thức *Cơ quan*. Lại còn vô Đảng và làm thẩm vấn viên nữa!

[11] Cũng ông luật sư Yakulov này từng tố giác vụ ba ông thẩm vấn viên Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa tham nhũng. Người tuyên bố làm cho bõ

ghét vì hận thù lẽ lỗi làm việc vô sản của Toà án chế độ mới! Nhưng người tố ra vụ Thanh tra đoàn thì lập tức cũng bị Cheka vồ gắp: đang nằm khám Yakulov được lính hộ tống ra Toà Cách mạng để làm nhân chứng vụ Krylenko. Đã bị Cơ quan gài bắt bằng được để trả thù thì "con đĩa sống bám vào Toà" chắc khó lòng thoát khỏi xử bản.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Công lý lớn lên

Buổi bình minh của công lý cách mạng đã sáng rõ với những bản án tiêu biểu như thế đó, những bản án mẫu làm nền tảng cho một nền Công lý đang lớn mạnh, tiến tới trưởng thành.

Giai đoạn lớn lên của luật pháp Xô Viết có thể kể từ hạ bán niên 1921, nội chiến gần dứt nhưng phía nhà nước cũng lâm cảnh con bệnh gần chết, sau 4 năm dồn nỗ lực chiến đấu mệt nhoài. Đời sống cực khổ hơn bao giờ hết, xăng nhớt cạn, than đốt cũng hiếm, nhiều chuyến xe lửa đã nằm vạ dọc đường, thị dân cảm cảnh đói lạnh, thợ thuyền rủ nhau đình công âm ỉ. Sử sách cố nhiên không ghi lại một hàng! Thảm trạng đói khổ *biết quy tội cho ai?*

Không phải cấp lớn, cấp trung ương. Cấp địa phương cũng không. Muôn tội trút lên đầu bọn *Spetsy* là bọn cán bộ kỹ thuật – kỹ sư, cán sự, chuyên viên các cấp – được kết nạp để lãnh chỉ thị trung ương hoạch định chương trình, tính toán kế hoạch thực hiện tốt. Nếu trung ương không nắm vững tình hình thì bao nhiêu tội cố nhiên quy trách cho bọn kỹ thuật đặt kế hoạch sai, không cung cấp nổi thực phẩm, nhiên liệu là một con số không to tướng. Kế hoạch thối phồng, sản xuất không tới mức dự liệu cũng là sai lầm của *Spetsy*. Không phải của cấp lớn ra chỉ thị, cũng không phải của Hội đồng lao động Quốc phòng hay Bộ chỉ huy trong Ủy ban Nhiên liệu. Không than củi đốt lò, dầu xăng chạy máy là lỗi bọn *Spetsy* đã tạo tình trạng giao động, khủng hoảng, không tuân hành chỉ thị, phân phối bừa bãi. Vì *Spetsy* lỗi nặng như vậy nên cơ quan nào gặp khó khăn bế tắc là đưa ra toà. Nhưng chỉ thị căn bản của Trung ương là "giơ cao đánh khẽ", nhà nước Công nông cố nén cho bọn kỹ thuật hưởng những bản án ân huệ, bởi lẽ không có chúng lấy ai làm việc? Tình trạng không bế tắc nữa, mà dám sụp đổ luôn. Do đó Chương lý Krylenko lý luận bọn *Spetsy* không phản động, cố tình phá hoại chính sách nhà nước. Chúng chỉ thiếu khả năng nên không thể làm hơn. Giản dị là dưới chế độ tư bản chúng đã không học tập, chỉ



ngũ thiên cận và lo ăn của dứt! Giai đoạn giao thời, kiến thiết rõ ràng nhà nước còn nương tay với bọn *Spetsy*.

Qua năm 1922 – năm hoà bình nhất – toà án bỗng nhiên thân chủ gấp bội. Nhân dân sừng sốt hỏi nhau chiến tranh dứt rồi tại sao toà hoạt động mạnh đến thế? (Năm 1945, rồi năm 1948 lại tái diễn y hệt).

Tháng 12 năm 1921, Quốc hội thứ 9 liên bang Sô Viết có sắc luật giới hạn bớt thẩm quyền của *Cheka*, đổi danh hiệu thành GPU (tháng 10-1922 thẩm quyền GPU lại nới rộng) nhưng TGD Dzerdzinsky tuyên bố công khai: "Giai đoạn này phải đề cao cảnh giác, đặc biệt theo dõi những phe nhóm phản động; chống chế độ, *cơ quan* giới hạn hình thức tổ chức, nhưng tăng cường phẩm chất công tác".

Có lẽ đó là lý do tháng 2 năm 1922, một thành phần kỹ thuật thuần túy đã bị đặc biệt theo dõi và "bao vây" đến phải tự ý chọn cái chết. Bằng không sẽ lại có một *khối* ít nhất 10 mạng cùng ra *Verkthrib* (Toà án Tối cao) thay vì 1 đồng chí cao cấp là Sedelnikov, 2 ông Kiểm tra Công nông, 2 cán bộ Nghiệp đoàn.

Nguyên kỹ sư Thủy điện Oldenborger từ tay kỳ cựu 30 năm của Nhà máy Nước Mạc Tư Khoa, từ hồi đầu thế kỷ để leo lên Kỹ sư trưởng. Trải qua ba cuộc chiến tranh, 3 lần Cách mạng dân Mạc Tư Khoa vẫn xài nước máy Oldenborger, nhân viên *cơ quan* hay tù phản động cũng chỉ có một thứ nước máy. Không vợ, không con, cuộc đời ông Kỹ sư Thủy điện chỉ biết có nước máy, chỉ lo chăm sóc cho hệ thống phân phối nước máy chạy đều. Năm 1905, lính gác mon men tới gần giếng nước, giàn lọc là bị Oldenborger cảnh cáo kịch liệt chỉ sợ "lính tráng làm ẩu" dám bể ống! Cách mạng tháng 2 vừa bước qua ngày thứ 2, ông xếp máy nước đã đôn đốc thợ đi làm đủ mặt vì "Cách mạng thì Cách mạng, vòi nước vẫn phải chạy đều". Tháng Mười đánh nhau giữa thành phố chỉ lo bảo vệ hệ thống cung cấp nước. Thợ thuyền Nhà máy Nước hưởng ứng lời kêu gọi đình công của phe Bônxơvich yêu cầu ông Giám đốc tham gia thì Oldenborger trả lời thẳng: "Tham gia cái gì cũng có tôi hết, trừ việc ngưng cung cấp nước". Ủy ban ủng hộ đình công trao tiền cho công nhân thì ông Giám đốc ký biên nhận nhưng sau đó hối hả đích thân chạy đi gắn một ống nước bể!

Như nhiều người – kể cả các đồng chí tham gia tranh đấu – Oldenborger không tin chế độ Bôn-xơ-vich đứng nổi quá hai tuần lễ! Nhưng dù muốn dù không thì Cách mạng cũng phải phòng hờ cấp chỉ huy "người chế độ cũ" bằng cách gài cán bộ của Đoàn Kiểm tra Công nông thường xuyên theo dõi. (Một ông tên Makarov Zemlyanski, cựu nhân viên Nhà máy Nước bị sa thải vì tác phong bê bối. Hẫng nhảy sang Đoàn Kiểm tra Công nông vì "lương hậu hơn" rồi cạy cục xong được một chân trong Hội đồng Nhân dân Trung ương vì "lương ở đây nhiều hơn nữa"! Sau đó được biệt phái về cơ sở cũ để theo dõi thì cố nhiên ông Giám đốc Oldenborger phải bị hấn trừ đặc biệt).

Một cơ sở quan trọng như Nhà máy Nước Mạc Tư Khoa thì Đảng bộ Mạc Tư Khoa phải gài người vô năm địa vị then chốt. Đồng chí Zenyuk được cử đến giám sát ông Giám đốc "người chế độ cũ". Dù không có chuyên môn hẳn cũng chỉ huy luôn Oldenborger! Kết quả là Đảng định nắm vững cơ sở Nhà máy Nước, nào ngờ công việc lại đình trệ, tệ mạt hơn. Trong khi đó Giám đốc Oldenborger uất ức vì bị xỏ mũi, phá thối một cách ngu ngốc nên quên phắt thực tại chỉ là thứ chuyên viên "không có người nhà nước phải dùng đỡ", không ngần ngại công kích đám kỹ sư nửa mùa chế độ mới, đụng đầu hồng đấy, đứng đầu là Zenyuk! Lập tức báo cáo bay về Kiểm tra đoàn như bướm bướm, tố cáo đích danh Giám đốc Oldenborger mưu toan phá hoại, cố tình làm hỏng toàn bộ hệ thống cung cấp nước để nhằm *những mục tiêu chính trị!* Phe chế độ mới công khai tố ông Giám đốc là "linh hồn của một tổ chức phá hoại kỹ thuật" trong khi chính họ dựng lên nhiều chướng ngại vật để phá Oldenborger và phá rối luôn Nhà máy,

Nhưng hệ thống ống dẫn nước chủ yếu của Mạc Tư Khoa, công trình của Ivan Kalita đặt từ thế kỷ thứ XIV đâu thể phá trong một vài ngày. Dân thủ đô vẫn xài nước máy đều đặn, nhiều Ủy ban đến thanh tra cũng không tìm thấy dấu vết phá hoại trầm trọng, nghĩa là sự phá hoại nếu có chỉ ở trong nội bộ. Cho đến ngày bầu cử Sơ Viết Mạc Tư Khoa <sup>[1]</sup> thì cuộc tranh chấp nổ công khai. Đa số thợ thuyền vẫn bênh vực ông Giám đốc kỳ cựu nay lại dồn phiếu cho Oldenborger làm đại diện Nhà máy Nước ra tranh cử. Đảng

ủy dĩ nhiên cử đồng chí Bí thư Chi bộ Sedelnikov. Bao nhiêu căm thù chất chồng được dịp bùng nổ, Oldenborger bị làm khó đủ điều: bị đẩy bật khỏi Hội đồng Quá trình, thường xuyên bị theo dõi, đưa ra ỦY BAN điều tra cật vấn, bị thay thế bởi một Ủy ban giám đốc tam đầu,

Một bài báo ký tên Sedelnikov thổi phồng những vụ phá hoại kỹ thuật do *nhóm* Oldenborger cầm đầu, đe dọa phá sập toàn bộ hệ thống ống ngầm và hơn nữa, dám làm rúng động và trôi luôn chân móng của thủ đô Mạc Tư Khoa! Ủy ban Hành chính thủ đô cấp tốc gửi phái đoàn điều tra. Không có gì hết! Sedelnikov cáo giác thẳng GPU vồ trợn tổ chức phá hoại cách mạng nằm giữa Nhà máy Nước Mạc Tư Khoa, có thể đưa đến thảm trạng đổ sập cả bồn nước khổng lồ Rublevo.

Bị dồn ép quá, ông Giám đốc Oldenborger chịu hết nổi, phạm phải một lỗi lầm căn bản của thành phần trí thức tiểu tư sản công lương, thiên cận, là không muốn sống nữa. Công trình chăm sóc một đời người tiêu tan thì sống làm gì, huống hồ đặt mua mấy cái lò ở ngoại quốc vì trong nước chưa đúc nổi mà còn bị bác hết!

"Linh hồn của nhóm phản động" chết rồi, mà phản Cách mạng không phát giác ra một thằng, hành động phá hoại cũng không. Sau 2 tháng điều tra mật, nhóm Sedelnikov bị truy tố ra Toà Tối cao: một phe đã chết rồi thì phải cho phe kia một bài học chớ. Dù xác nhận trước là đối diện *một kẻ không cùng giai cấp*, người công dân có quyền nhìn hẵn là thù nhiều hơn là bạn. Chương lý Krylenko vẫn gay gắt buộc tội Sedelnikov và đồng bọn: thù oán cá nhân, bịa đặt cáo giác vô căn cứ, lợi dụng chức vụ nhà nước, mượn danh đảng tác oai, vô trách nhiệm chính trị, phá hoại cơ sở Nhà máy Nước, làm hại cho chế độ, làm hại cán bộ chuyên môn giữa lúc cơ quan cần người làm việc.

Theo Krylenko thì tội ác của Sedelnikov chất chồng, Toà phải trừng phạt hẵn thích đáng, chớ không thể giỡn chơi với Công lý!

Phiên toà Tối cao Mạc Tư Khoa cũng đồng ý tuyên một bản án làm gương, do đó một mình Sedelnikov *lãnh bản án 1 năm tù!*

Một bản án như vậy làm nhột nhật đám cán bộ thật và nhân dân sung sướng đến muôn đời không quên. Họ không quên những ông kỹ sư của chế độ

mới, những khuôn mặt ăn no ngủ kỹ đến mập lù.

Tiếp theo đó là hai bản án *nội bộ* gương mẫu để chuẩn bị cho một vụ án lớn với tầm ảnh hưởng vượt biên giới: đó là *vụ án xử các đảng viên Xã hội Cách mạng* làm xôn xao dư luận Âu châu cùng lúc đó khiến Bộ Tư pháp giật nảy mình. Thì ra 4 năm nay Toà vẫn cứ xử ào ào mà *nước vẫn không có luật!* Luật cũ từ thời quân chủ thì hủy bỏ hết rồi, nhưng luật mới đâu?

Gọi là 2 bản án *nội bộ* vì đây là việc riêng của nước Nga, không ảnh hưởng, không liên quan gì đến châu Âu tiến bộ và *vẫn không cần giữ theo luật!* Đây là lúc vô cùng thích hợp để thanh toán cho xong vấn đề tôn giáo mấy năm nay vẫn phải tạm gác lại vì nỗ lực chấm dứt nội chiến. Đây cũng là lúc người Cộng sản phải minh định thế đứng trước người Công giáo, một thế đứng bất khả dung hợp ngay từ quan điểm căn bản "nhà thờ là nhà thờ và nhà nước là nhà nước". Không được.

Nhà thờ phải nằm trong nhà nước. Không thể có chuyện tách rời. Tài sản Giáo hội từ cơ sở nhà thờ, dụ ngôn, những món đồ thờ tự cũng nằm trong nhà nước và thuộc về nhà nước luôn,

Hai vụ án tôn giáo *nội bộ* được chuẩn bị đúng vào lúc dứt chiến tranh và nạn đói khủng khiếp sửa soạn diễn ra ở đồng bằng lưu vực sông Volga, một nạn đói chưa hề có trong lịch sử nước Nga từ thế kỷ XVII. Khi con người phải ăn thịt cả đồng loại thì còn gì đau khổ bằng! Có gia đình có những người đi lính hết nên ruộng đất bỏ hoang, nông dân buông cày đi vác súng đã đành nhưng những người còn ở lại sống trên mảnh đất cũng chẳng muốn sản xuất nữa: lúa gặt về họ có chắc chắn được một phần nào đâu.

Vậy để giải quyết nạn đói tại sao không đưa ra giải pháp độc ác là, trút trách nhiệm cho nhà thờ? Nếu người làm tôn giáo thực sự thương xót giáo đồ và chúng sinh tại sao không can đảm lãnh trách nhiệm cứu đói? Tinh thần Thiên Chúa giáo để ở đâu? Không lẽ nhà thờ thấy con người đói đến mức muốn ăn thịt lẫn nhau mà xuôi tay đứng ngó, trút bổn phận hết cho nhà nước? Một kế hoạch giải quyết được 2 vấn đề là vậy, quả là một cú *bida* chính trị thần sầu!

- Nếu Giáo hội từ chối trách nhiệm cứu đói vùng Volga, sẽ có cơ trút tội "thấy dân đói không cứu" và nếu có thể quy trách nhiệm tạo nên nạn đói.
- Nếu Giáo hội lãnh trách nhiệm thì tài sản Giáo hội chắc chắn chẳng còn gì! Đờ phải tịch thu, xung công.
- Nhân vụ tổ chức cứu đói này, nhà nước ít nhất cũng quơ được một số ngoại tệ không nhỏ của nhà thờ. Vàng bạc cũng có thiếu gì, trong các đồ thờ tự.

Vả lại Giáo hội Nga đã chính thức đặt vấn đề cứu đói ngay từ lúc nạn đói sông Volga sắp hoành hành. Giáo chủ Tikhon đã có thông điệp cho các địa phận từ tháng 8 năm 1921 về việc tổ chức các Ủy ban Cứu đói toàn quốc và công cuộc lạc quyên cũng bắt đầu. Nhưng nhà nước hồi đó *không muốn* Giáo hội trợ giúp đứng ra tổ chức để tiền quyên được biến thành bánh mì trực tiếp đến tận miệng dân đói. Nếu có công tác cứu đói thì cũng độc quyền nhà nước! Do đó các Ủy ban Cứu đói của Giáo hội bị cấm hoạt động, số tiền đã quyên được bao nhiêu phải xung nạp công quỹ hết. Giáo chủ Tikhon đã kêu gọi Đức Giáo Hoàng ở La Mã cũng như Giáo chủ Anh quốc giáo tiếp tay cứu trợ nhưng gặp sự chống đối của nhà nước. Chỉ nhà nước mới có quyền liên lạc, tiếp xúc với ngoại quốc! Huống hồ nhà nước còn đầy đủ phương tiện chống đói, đâu đã đến nỗi phải kêu gọi tới người ngoài, nước ngoài?

Cũng được! Nhưng dân lưu vực sông Volga đã bứt cỏ, nhai đế già, gặm cả bậc cửa. Đột nhiên Ủy ban Nhà nước Cứu đói (*Pomgol*) đưa đề nghị Giáo hội san sẻ bớt tài sản cho dân đói. Không cho hết, chỉ cho những thứ không cần thiết cho việc hành lễ, thờ tự. Giáo chủ Tikhon chấp nhận. Một mặt *Pomgol* có chỉ thị chỉ được nhận phẩm vật, thúc giục Giáo hội tự ý quyên

tặng. Một mặt Giáo chủ có thư luân lưu ngày 19-2-1922 cho các giáo xứ nhắc nhở quyên tặng những phẩm vật không phải đồ thờ tự. Nếu chỉ có vậy thì hoà hợp quá! Nếu vậy thì nhà nước "cấu kết" với Giáo hội sao?

Đột nhiên một tuần lễ sau thư luân lưu của Giáo chủ Tikhon – đúng vào ngày 26-2 – Ủy ban Hành pháp Trung ương có sắc lệnh *tất cả* tài sản của các nhà thờ đều được truất hữu xung công để giúp dân đói. Sau khi viết thư cho Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương không được phúc đáp, Giáo chủ Tikhon có thư khẩn ngày 28-2 cho các địa phận: Sắc lệnh ngày 26-2 của nhà nước là một xúc phạm đến cấm điều, Giáo hội không thể chấp nhận một cuộc xung công như vậy.

Ngày nay xét lại vấn đề ta thấy phải chi cấp lãnh đạo Giáo hội Nga hồi đó nhận thấy thế chết kẹt của nhà nước Xô Viết không đào đâu ra phương tiện cứu đói cũng như vì *ai* mới có thảm hoạ chết đói. Và lại tài sản vật chất của Giáo hội có nghĩa gì đâu mà phải giữ, có phải vì chúng mà bảo vệ được giềng mối đạo giáo sau này? Tuy nhiên cũng phải thông cảm cho nỗi khổ tâm, hoàn cảnh khó khăn của một vị Giáo chủ mới toạ vị mấy năm sau Cách mạng tháng 10, vừa nắm quyền đã phải lo dẫn dắt Giáo hội đương đầu với bao nhiêu chướng ngại, phá hoại, khủng bố, ngoài trọng trách bảo vệ toàn Giáo hội nữa!

Phản ứng của nhà nước là một loạt bài công kích, triệt hạ Giáo chủ Tikhon và các chức sắc cao cấp Giáo hội Nga. Giáo hội bị buộc tội bóp nghẹt đời sống toàn vùng hạ lưu sông Volga, càng không nhượng bộ càng bị mật sát dữ. Vì vậy từ tháng 3-1922 một số chức sắc thấy cần phải "điều đình" Giám mục Antonin Granovsky đại diện Giáo hội trong Ủy ban Cứu đói Trung ương xác nhận với Chủ tịch Kalinin: "Tín đồ Tôn giáo chỉ sợ số tài sản Giáo hội cung hiến để cứu đói bị sử dụng vào những mục tiêu khác mà họ không muốn" (đại khái lọt vào quỹ tổ chức Đệ tam Quốc tế *Komintern* hay quỹ tổ chức phong trào Đỏ ở Viễn Đông).

Tổng Giám mục Petrograd, Đức Cha Veniamin nói thẳng: "Tài sản của Giáo hội là của Thượng Đế. Chúng tôi muốn cung hiến tự nguyện". Nghĩa là không chịu chấp nhận "xung công", và lại tiền bạc phẩm vật nhà thờ quyên góp để cứu đói thì phải có đại diện Giáo hội và giáo dân kiểm soát

xem có tới miệng dân đói thực sự không. Như vậy lập trường của Đức Cha Veniamin đã sát gần lập trường nhà nước nhiều. Và cũng vượt ra ngoài ý chỉ của Giáo chủ khi Tổng Giám mục thành Petrograd chấp nhận: "Giáo hội Chính thống giáo sẵn sàng hy sinh *bất cứ cái gì* để cứu đói".

Trước sự cố võ "đoàn kết" của *Pomgol* Petrograd, Đức Cha Veniamin tuyên bố một câu lịch sử:

"Gánh nặng đáng sợ nhất của đất nước này là chia rẽ, thù địch. Nhưng tôi tin rằng nhân tâm nước Nga sẽ có ngày thống nhất. Nhân danh các tín đồ Chính thống giáo, tôi sẽ có cử chỉ tượng trưng. Chính tay tôi sẽ gỡ khỏi tượng Đức Bà Nhà thờ Kazan, bóc hết vàng bạc châu báu để hiến dâng Ủy ban Cứu đói. Dĩ nhiên tôi sẽ đổ lệ, nhưng vui lòng hiến nạp."

Ba ngày liên tiếp, từ *Sự thật* ở Petrograd ngày 8, 9 và 10-5 ca ngợi cử chỉ đoàn kết, hy sinh của Đức Cha Veniamin cùng lúc đó loan báo trước: "Số đồ thờ vàng và các pho tượng thánh quý ở các giáo đường Smolny đang được chuẩn bị để nấu đúc thành vàng khối, trước sự chứng kiến của các tín đồ".

Phải nói là tài sản của Giáo hội cung hiến có bấy nhiêu chưa thoả lòng mong ước của nhà nước. Vì vậy không có "điều đình" đoàn kết gì hết! Thứ đoàn kết đó, và cách cho *như vậy* chẳng phải là thứ mà dân chết đói vùng Volga cần đến!". *Pomgol* Petrograd bị chê là quá yếu, nhượng bộ quá nhiều. Biện cố toàn quốc lại có dịp nổi lên công kích những "linh mục tội bại", những "ông hoàng của Giáo hội". Lúc bấy giờ nhà nước mới ngỏ thẳng:

"Chúng tôi không cần nhà thờ *cung hiến* như vậy, mà cũng không có chuyện *điều đình*. Tất cả mọi thứ trên đất nước này phải là tài sản của nhà nước hết và nhà nước sẽ có những biện pháp thích đáng."

Những "biện pháp thích đáng" khởi sự ở Petrograd trước rồi lan dần trên toàn quốc. Đó là căn bản mà cũng là nguyên nhân phát động các vụ án tôn giáo. Ý nguyện của nhà nước đã quá rõ qua 2 tài liệu học tập:

- Giáo hội và nạn đói
- Tài sản của Giáo hội sẽ bị xung công như thế nào?

### **Vụ án giáo khu Mạc Tư Khoa**

Dĩ nhiên phiên toà xử phải là Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa, nhóm họp từ ngày 26-4 ở Viện Bảo tàng Bách khoa, Chánh thẩm Bek với 2 Công tố viên Lunin và Longinov. Cả thầy có 17 người, cả giám mục lẫn giáo dân bị cáo tội phổ biến ý chỉ của Giáo chủ Tikhon. Trước Toà Cách mạng thì tội phổ biến nặng hơn tội không cung hiến tài sản nhiều! Chứng cứ là Giám mục Zsozersky đã *cung hiến tất cả tài sản trong giáo đường* nhưng vẫn tôn trọng ý chỉ Đức Giáo chủ "xung công, truất hữu tài sản của Giáo hội là một xúc phạm cấm điều". Chỉ vì điều sau này mà ông giám mục bị coi là chánh phạm trong phiên xử – để rồi sau đó bị *xử bắn!*

(Sự kiện trên đây cho thấy cứu đói chỉ là một cơ hội viện dẫn để nhà nước nhằm việc bẻ gãy xương sống nhà thờ).

Ngày 5 tháng 5 đích thân Giáo chủ Tikhon bị mời ra Toà Cách mạng Mạc Tư Khoa làm nhân chứng. Lúc người bước vô phòng xử, đa số những người có mặt lật đật đứng dậy chào kính. Dù sao cũng mới 1922, dù số cử tọa đã chọn lựa song dân Nga hãy còn lòng tôn kính chớ đâu phải như những năm 1937, 1968!

Trước hết Toà hỏi về tội viết và phổ biến lá thư khẩn ngày 28-2, Giáo chủ Tikhon xác nhận chỉ một mình người là tác giả, nhưng Chánh thẩm Bek nhất định hướng cuộc thẩm vấn sang một ngã khác:

"Giáo chủ nói vậy đúng không? Có phải *tự tay* ngài viết ra hết được không? Ngài viết ngần ấy hàng chữ *một mình*? Ngài chỉ ký tên mới phải chứ? Xin ông cho Toà hay *ai* đã viết, hoặc ai đã *giúp ý kiến* cho ngài viết? Tại sao ngài tố cáo báo chí có phong trào nhằm triệt hạ ngài? Để làm gì? Ngài muốn nói gì?"

"Câu hỏi đó thiết tưởng ông Chánh thẩm nên đặt ra với người khởi xướng phong trào đúng hơn! Họ định nhằm mục đích gì?"



"Nhưng điều đó có liên quan gì đến tôn giáo?"

"Có liên quan tới lịch sử."

"Ngài nói rằng Sắc lệnh của Ủy ban Hành pháp Trung ương ban hành lúc ngài đang họp với Ủy ban Cứu đói, do đó, ngài có dùng danh từ "làm lén sau lưng" phải không?"

"Phải."

"Như vậy ngài cho rằng chính quyền Sô Viết đã làm lén, tức là làm bậy?"

Câu hỏi này từng được các Điều tra viên nhắc đi nhắc lại cả triệu lần trong các phiên lấy cung. Sau này chúng tôi cũng từng nghe thấy cả triệu lần nhưng chưa ai trả lời thẳng, quyết liệt như Giáo chủ.

"Đúng vậy!"

"Ngài có nhìn nhận luật pháp của nhà nước có tính cách bó buộc hay không?"

"Tôi nhìn nhận, miễn là nó không chà đạp con người!"

Phải chi trước Tòa người nào cũng dám trả lời như vậy thì chiều hướng lịch sử tất đã đổi khác. Cũng như dám khẳng định trước Tòa sự khác biệt giữa *cung hiến tự ý* và *xung công bó buộc*!

Sau đó Tòa bắt đầu mổ xẻ danh từ, chẻ hai theo chiết tự để bắt bẻ một chữ Giáo chủ đã dùng trong bức thư luân lưu. Đó là danh từ *suyato-tatstvo* (xúc phạm cấm điều) trong đó *suyato* có nghĩa "thánh" và *tat* có nghĩa "trộm".

"Ngài đã dùng danh từ ấy, ngài định ám chỉ những đại diện của chính quyền Sô Viết là bọn *ăn trộm ăn cắp* đồ thờ tự? Nghĩa là Ủy ban Hành pháp Trung ương là những quân trộm cướp?"

Cử tọa xôn xao, hò hét. Nhưng Giáo chủ Tikhon vẫn bình thản:

"Tôi chỉ nhắc đến Giáo luật!"

Chánh thẩm Bek xoay sang ngã khác. Nguyên bức thư của Giáo chủ có nhắc đến một vụ xảy ra ở nhà thờ St. Basil, những đồ vàng đồ bạc lấy ra từ các pho tượng thánh không được bỏ vô hộp đàn tràng hoàng mà có người còn dùng chân mà đạp lên. Bữa đó Giáo chủ không có mặt.

"Xin ngài cho biết, *linh mục* nào báo cáo sự việc ấy? Ngài không có mặt lúc bấy giờ, tất nhiên phải có người thuật lại chứ?"

Giáo chủ Tikhon không tiết lộ. Như vậy khác nào ngài đã dựng đứng câu

chuyện. "Ai đã đưa ra sự xuyên tạc đó?" Nếu không có thì hiển nhiên người xuyên tạc là ngài vậy.

"Bây giờ nếu ngài không chịu nói tên người kể thì chắc hẳn ngài phải biết tên kẻ chà đạp lên những món đồ thờ tự chứ? Xin cho biết hẳn là ai? Bằng không chính ngài sẽ bị Toà coi là vu cáo".

Giáo chủ Tikhon dĩ nhiên không chỉ đích danh được (Có ai làm một việc như thế đó mà lưu lại tánh danh bao giờ?). Nhưng *vu cáo* đâu phải tội? Toà Cách mạng phải bắt buộc được ngài vào tội âm mưu lật đổ chính phủ Sô Viết kìa! Giáo chủ Tikhon phải bị ghép vào tội viết và phổ biến tài liệu vu cáo chính quyền *có nghĩa là* tuyên truyền để chuẩn bị môi trường xáo động nhằm tiến tới một cuộc *khởi loạn* trong tương lai.

Trước Toà Cách mạng, tội trạng Giáo chủ Tikhon vậy là quá rõ, Toà đình xử để lập thủ tục truy tố sau.

Ngày 7 tháng 5 Toà tái nhóm để tuyên án 17 bị cáo của vụ Giáo khu Mạc Tư Khoa: *11 bản án tử hình* được công bố nhưng chỉ *5 người bị xử bắn* sau đó.

Số phận Giáo chủ Tikhon được quyết định một tuần lễ sau. Ngài bị truất ngôi vị và câu lưu, tạm thời gởi đến Tu viện Donskol giam riêng để "cô lập" với các giáo dân cho họ quen đi đã rồi mới xuống tay sau [2].

Sau đó hai tuần đến lượt Tổng Giám mục Veniamin bị bắt giữ ở Petrograd. Trước Cách mạng, ông chưa phải là một giáo quyền cao cấp, không phải được chỉ định, tấn phong như các vị Tổng Giám mục khác. Hồi đầu năm 1917 được *công cử* lên, cùng một lúc với Đức Tổng Giám mục Mạc Tư Khoa. Tính tình ông cởi mở, dễ dãi, đôn hậu. Luôn luôn gần gũi, tiếp xúc với công nhân nhà máy, xí nghiệp nên rất được lòng các giáo hữu cũng như các hàng linh mục thuộc cấp. Do đó mới được họ công cử lên. Lập trường Đức Tổng Giám mục rõ rệt; ông muốn tách rời nhà thờ khỏi chính trường xét vì "Giáo hội chịu đựng đau khổ đã nhiều chỉ vì chính trị!". Vậy mà vẫn cứ phải ra Toà Cách mạng.

## **Vụ án giáo khu Petrograd**

Vụ án giáo khu Mạc Tư Khoa chấm dứt ngày 7 tháng 5 với 11 bản án tử hình trong số 17 bị cáo (sự thật nhà nước chỉ muốn nhằm triệt hạ Giáo chủ Tikhon) thì ngày 9 tháng 6 mở màn vụ giáo khu Petrograd [3] .

Cũng là Toà Cách mạng, song phiên toà Petrograd quan trọng hơn vì số bị cáo lên tới nhiều chục người, với một tội danh rõ rệt hơn: "chống đối lại lệnh xung công, truất hữu tài sản Giáo hội". Bị cáo gồm đủ thành phần: Tổng Giám mục, linh mục, cai quản thánh đường, giáo sư thần học. Chủ tọa phiên toà là Semyonov, một thanh niên 25 tuổi, xuất thân thợ lò bánh. Đại diện chính của Công tố viện là Krasikov, cán bộ cao cấp trong Bộ Tư pháp, một đồng chí cùng thời và kỳ cựu của Chủ tịch Lenin, từng an trí chung ở Krasnoyarsk xuất dương chung và biểu diễn vĩ cầm rất được Lenin mến mộ.

Trên đại lộ Nevsky Prospekt dân chúng sắp hàng dài dọc đường chờ đợi hằng ngày. Mỗi lần xe chở Đức Tổng Giám mục đi ra toà chạy ngang là nhiều người quỳ xuống cầu khẩn: "Cầu xin Thượng Đế cứu vớt, che chở". (Nhiều người chỉ vì cầu nguyện mà bị Mật vụ lôi đi ngay ngoài đường và trước cửa Pháp đình). Tuy nhiên, ngay đám cử tọa ngồi trong phòng phân đông là Hồng quân cũng tự động đứng dậy, mỗi khi Đức Tổng Giám mục Veniamin mặc áo dòng tiến vào phòng xử. Trước toà ông vẫn bị kêu đích danh "kẻ thù của nhân dân", một danh từ mới của thời đại.

Phiên toà Petrograd đáng ghi nhớ ở điểm chưa bao giờ nghề luật sư biện hộ mất giá, xuống dốc thảm hại như vậy! Ông Chương lý Krylenko cố nhiên không xếp vào hồ sơ, nhưng một nhân chứng hiện diện cả quyết toà đã hướng mũi dùi vào mấy ông luật sư khiến họ ngờ ngàng cảm thấy bị công khai nhục mạ. (Thí dụ điển hình là Toà đã lớn tiếng đe dọa *bắt giữ tại chỗ* luật sư Bobrischhev Puskin là người biện hộ chính của các bị cáo và làm dữ đến nỗi cử tọa gào thét đòi bắt nên ông luật sư Puskin tưởng họ sắp làm đến nơi, vội cởi chiếc đồng hồ vàng, lột bóp nhờ đồng nghiệp Gurovich giữ giùm. Lỡ có bề nào,)

Nhưng không, Toà không truyền giam ông luật sư Puskin, mà chỉ ra lệnh bắt tại chỗ một *nhân chứng* là giáo sư Yegorov về tội, dám đứng ra làm

chứng cho Tổng Giám mục Veniamin. Dù sao giáo sư Yegorov cũng đã chuẩn bị rồi. Bằng không ông đã chẳng ra toà làm chứng mà đã mang sẵn một chiếc cạp táp dày cộm, bên trong có ít đồ ăn, vài quần áo lót và một tấm mền nhỏ? (Quả thật phiên toà Petrograd hồi đó đã có hình ảnh in hết những phiên toà gần đây!)

Tổng Giám mục Veniamin bị cáo tội "giả vờ có thiện ý "điều đình" với nhà nước, áp dụng trì hoãn chiến để lo đối phó với lệnh xung công tài vật". Tội danh thứ hai là lén lút phổ biến trong dân chúng bản kê gọi Ủy ban Cứu đói [4]. Thêm tội danh thứ ba là có hành động toa rập với đế quốc, tư bản.

Để có một tội danh cụ thể, không thể chối cãi trước Toà Cách mạng, Toà đã có một "nhân chứng" giá trị để khép án Tổng Giám mục Veniamin: đó là linh mục Krasnitsky, một vai trò quan trọng của *Tân Giáo hội* kiêm mật báo viên GPU. Nhân chứng Krasnitsky cả quyết hàng giáo phẩm Petrograd có âm mưu xách động một cuộc nổi loạn, dựa thời cơ nạn đói đang lan tràn. Phiên Toà chỉ chấp nhận những nhân chứng như Krasnitsky, ngược lại làm chứng có lợi cho các bị cáo là bị gạt tức khắc. Công tố viên Smirnov xin Toà *16 cái đầu* nhưng Công tố viên chính Krasikov đòi hỏi mạnh hơn nhiều: "Toàn bộ Giáo hội Chính thống giáo là một *tổ chức phản động ngấm ngàm!*". Nghĩa là tất cả hàng giáo phẩm đều có tội, phải tống giam hết. (Xét ra ý kiến Krasikov rất thực tế và sau này quả nhiên nhà nước đã làm gần đúng như vậy. Phải *đối thoại* với nhà thờ trên căn bản Krasikov mới hiệu nghiệm!).

Vì vậy, ngay từ hồi đó, trước Toà Cách mạng Petrograd, luật sư Gurovich biện hộ cho Tổng Giám mục Veniamin phải thốt ra cay đắng:

"Bằng chứng phạm tội không. Sự kiện cũng không. Lại không có đến một khoản phạm pháp luật định! Lịch sử sau này sẽ ghi chép thế nào? (Đồng ý luật sư Gurovich đã sớm biết mang lịch sử ra hù mấy ông Toà Cách mạng. Nhưng *lịch sử quên hết*, lịch sử có nói gì đâu?). Công tác truất hữu, xung công những tài sản của Giáo hội đã diễn ra êm đẹp, xuôi trót ở Petrograd là thế vậy mà hàng giáo phẩm Petrograd thì bị điệu ra toà như thế này. Hiển nhiên họ bị xô đẩy vào cái chết!

Quý vị vừa nhấn mạnh đến nguyên tắc căn bản là phục vụ nhà nước trước đã. Xin quý vị đừng quên nhà thờ có người đổ máu oan. Tôi xét thấy không còn gì để nói nữa. Nhưng muốn ngừng lời khó quá! Tôi biết rằng còn tranh luận đây được lúc nào họ còn sống lúc đó và tranh luận dứt là mạng họ cũng chấm dứt luôn!"

Toà Cách mạng Petrograd tuyên 10 bản án tử hình, nhưng những cuộc hành hình có lệnh ngừng tạm trên một tháng hình như có ý đợi kết quả của phiên toà xử các đảng viên Xã hội Cách mạng ra sao đã rồi hành hình một lượt cho tiện. Trong khoảng thời gian đó, Ủy ban Hành pháp Trung ương cứu xét và ân xá 6 người. Chỉ có 4 người bị hành hình là Tổng Giám mục Veniamin, Linh mục Tổng quản Sergius, Giáo sư Luật khoa Novitsky và Luật sư Kovsharov. Bốn người bị mang đi xử bắn trong đêm 12 rạng ngày 13 tháng 8 năm 1922.

Cũng xin ghi nhận điều này: trong lúc Toà Cách mạng nhóm ở 2 trung tâm Mạc Tư Khoa và Petrograd thì các địa phương cũng mang *những vụ tương tự* ra xử. Tổng cộng có thêm 22 vụ được xử ở các tỉnh.

Đã đến lúc phải truy tố đến bọn Xã hội Cách mạng, tạo một bản án chắc chắn sẽ gây nhiều tiếng vang ngoại biên thì ít nhất cũng phải có Luật chứ? Cũng phải có một nền tảng chắc chắn cho Công lý chứ?

Ngày 12 tháng 5 có phiên họp của Ủy ban Hành pháp Trung ương nhưng trọn bộ Luật chưa hình thành, mới có một bản dự thảo gửi tới điện Gorky (ngoại ô Mạc Tư Khoa) để đích thân đồng chí Chủ tịch Lenin nghiên cứu.

Bản giáp đệ trình chỉ có 6 điều dự liệu án tối đa: xử bắn. Đồng chí Chủ tịch tự tay ghi thêm ở ngoài lề 6 điều nữa (trong đó có điều 69 trừng phạt tội *tuyên truyền, xách động*, đặc biệt là kêu gọi quần chúng tiêu cực chống đối chính quyền bằng cách trốn lính, trốn thuế <sup>[5]</sup> . Thêm một tội xử bắn nữa là tội ở ngoại quốc về nước lậu (bọn Xã hội là ưa có tật đi đi về về lắm!). Lại có một tội tương đương với xử bắn là tống xuất ra ngoại quốc. Chẳng là đầu óc đồng chí Chủ tịch đã phác họa sẵn một ngày gần đây dân Âu châu hẳn phải đổ xô sang Nga và đã được ở Nga chẳng ai dám nghĩ đến việc bị tống xuất đi!

Lenin đã đúc kết một văn thư gửi cho Bộ trưởng Tư pháp như sau:

"Đồng chí Kursky,

Theo ý tôi, phải nói rộng án tử hình dưới hình thức xử bắn (hoặc đày ra ngoại quốc) đối với mọi hoạt động của phe nhóm Menxơvich, Xã hội Cách mạng, Chúng ta phải tìm cách thức gài những hoạt động của chúng dính vào hoạt động của *tập đoàn tư bản ngoại quốc*".

*Nói rộng bản án tử hình dưới hình thức xử bắn.* Còn gì rõ nghĩa hơn nữa? *Khủng bố là phương pháp khuyến cáo hiệu nghiệm nhất.* Làm sao lầm lẫn? Vậy mà đồng chí Kursky cũng không nắm vững được chỉ thị vẫn còn thắc mắc về *cách thức gài*, nên mới xin diện kiến đồng chí chủ tịch để thỉnh thị ý kiến. Dĩ nhiên cuộc tiếp xúc tiến hành ra sao ta chẳng thể hay biết nhưng ngày 17-5 lại có văn thư của Lênin từ điện Gorky gửi tới.

"Đồng chí Kursky,

Sau cuộc tiếp xúc hôm rồi, đây là dự thảo điều khoản bổ túc cho Bộ Hình luật. Quan điểm căn bản rõ rệt, bổ túc những thiếu sót ở bản dự thảo, ấn định thành cơ chế hẳn hoi, vừa đúng nguyên tắc vừa đúng đường lối chính trị (không thiên cận về mặt pháp lý mà thôi) để giải thích *nguyên lý* cũng như về sự *chính đáng*, sự cần thiết và giới hạn của sự khủng bố.

Toà không thể gạt bỏ khủng bố. Hứa hẹn gạt bỏ chỉ tự chuốc lấy thất vọng. Để đặt nền tảng, chính thức hoá nó một cách rõ ràng, hợp nguyên tắc, không đạo đức giả, không đánh bóng, thiết tưởng cần phải đặt vấn đề khủng bố một cách rộng rãi để với tinh thần tiến bộ cách mạng sẽ tùy tiện áp dụng vào thực tế.

Chào Cách mạng".

Bức văn thư của Lênin thật sáng tỏ, gọn gàng. Đừng mớ xẻ phê bình vội, mà im lặng, suy nghĩ.

Chỉ thị vẫn tất song quan trọng, vì đồng chí Chủ tịch chẳng còn sống bao lâu nữa. Kể như một phần của chúc thư chính trị gửi lại cho đời sau. Lúc bấy giờ Lênin chưa ngã bệnh. Mãi mười hôm sau mới bị cú đầu tiên và chỉ tạm thời phục hồi mấy tháng mùa thu năm 1922. Không chừng 2 lá thư chỉ thị gửi đồng chí Kursky đã được viết trong căn phòng đá hoa ở lầu hai, nơi chiếc giường chết đã nằm chờ người.

Kèm theo thư là bản giấp 2 đoạn bổ túc điều luật sau này sẽ biến thành điều 58, khoản 4 và trọn điều 58 Hình Luật đáng ghi nhớ. Đáng phục ở chỗ chúng đã được cấu tạo thành văn *một cách rộng rãi* để tùy tiện áp dụng, theo tinh thần Cách mạng!

"Tuyên truyền hay xách động, tham gia một tổ chức hoặc trợ giúp (có thể hiểu đang trợ giúp hay *có thể* trợ giúp) cho những tổ chức hay cá nhân có những hành động *được xem là*,".

Hãy cứ đưa ông thánh Augustine ra đây! Tôi cam đoan chỉ trong một nháy mắt cũng khép cứng được ngài vào điều luật rộng rãi một cách ghê sợ đó.

Lenin đã có chỉ thị thì cố nhiên bản dự thảo Luật được sửa chữa bổ túc gấp – thêm đủ bằng ấy khoản *nới rộng án tử hình* – để đánh máy lại chuyển qua Ủy ban Hành pháp Trung ương chấp thuận nguyên vẹn ngày 20-5 để kịp ban hành kể từ 1 tháng 6 năm 1922.

Ít ra cũng phải có một bộ Hình luật, một căn bản pháp lý nòng cốt để còn tiến hành vụ Đảng Xã hội Cách mạng, một vụ án lớn kéo dài hai tháng trường,

### **Vụ án Đảng Xã hội Cách mạng**

Một vụ án chính trị có tầm ảnh hưởng rộng lớn dĩ nhiên phải đưa ra *Verkthrib*, tức Toà án Tối cao. Cả thế giới xã hội chắc chắn nhìn vô theo dõi nên nổi tiếng hùng biện, lập trường vững (tình cờ đến oái oăm, trong ngôn ngữ Nga danh từ Karklin tên ông Chánh thẩm còn có nghĩa là "sủa, gáy, lớn họng", mà hùng biện, lập trường vững như đồng chí Chánh thẩm Pyatakov thì 15 năm sau cũng đâu bị thanh trừng đâu!).

Vụ án *đặc biệt* là không có luật sư biện hộ. Các bị cáo biện hộ lấy, toàn những tay gộc của Đảng Xã hội Cách mạng, những "cây tranh luận" nhưng vẫn không cãi lại nổi một mình đồng chí Chánh thẩm!

Ngày 8 tháng 6 năm 1922, Trung ương Đảng bộ Xã hội Cách mạng ra Toà Tối cao không phải vì họ phạm pháp. Toà đâu có xét xử họ *có tội* hay *không có tội*? Căn bản vấn đề ở điểm họ là thành phần *phải triệt hạ*, qua một phiên toà để lấy căn bản pháp lý. Không như phe nhóm Menxovich, Đảng Xã hội Cách mạng đã đến lúc phải triệt hạ cho xong vì họ còn chưa

chịu giải tán, còn là một mối nguy mà chế độ vô sản không thể chấp nhận. Xin đừng hiểu là Đảng muốn xuống tay trả thù bọn Xã hội Cách mạng, dù "được làm vua, thua làm giặc" là chuyện thường tình của lịch sử. Trừ một vài nước chế độ đại nghị trong khoảng thời gian cỡ vài chục năm thì lịch sử các dân tộc trên thế giới còn là gì nếu chẳng phải Cách mạng và cướp chính quyền lên xuống liên miên? Ôi, còn gì vẻ vang cho phe thắng bằng năm vững cả tương lai lẫn quá khứ trong tay, có quyền khoác tấm áo Công lý chói sáng để hạch hỏi, luận tội những thằng thất trận? Cái gì cũng luận tội được hết, có thể công nhiên trừng phạt trước toà được hết.

Đồng ý Bộ Hình Luật mới hoàn thành và ban hành được vừa đúng 1 tuần lễ. Nhưng đó quả là kinh nghiệm đúc kết của 5 năm chính quyền. Cũng như 20 năm, 10 năm về trước và 5 năm trước đây thôi, Đảng Xã hội Cách mạng còn là anh em láng giềng, đồng minh thân thiết để cùng nhau đứng lên lật đổ ngai vàng thống trị! Xã hội Cách mạng là chủ lực, là cánh tiên phong chủ trương Cách mạng bạo động khủng bố [6] nên đảng viên Xã hội Cách mạng sa cơ nhiều, lãnh đủ lao tù đày ải, chớ bạn đồng minh Bôn-xơ-vich gần như có hề hấn gì đâu?

Trước toà Tối cao, các đảng viên Xã hội Cách mạng bị truy tố về nhiều tội danh.

Tội danh thứ nhất là Đảng Xã hội Cách mạng đã phát khởi nội chiến! Họ bị buộc đã võ trang chống lại Cách mạng tháng 10 cướp chính quyền. Lúc chính phủ Cách mạng lâm thời (mà Đảng ủng hộ và tham gia mạnh) bị Hải quân quật ngã hợp pháp bằng đại liên thì Đảng Xã hội Cách mạng đã bảo vệ chính phủ bất hợp pháp đó dám bắn trả lại và còn kêu gọi bọn đảng viên Dân chủ Lập hiến cùng đứng về phe, cố bảo vệ đến cùng. Thua về quân sự họ không chịu đầu hàng về chính trị, không chịu khuất phục Hội đồng Nhân dân đã nắm chính quyền. Đảng Xã hội Cách mạng nhất định chỉ công nhận chính quyền cũ cũng như không chịu nhìn nhận đường lối hoạt động 20 năm của Đảng là cả một sai lầm, đã đến lúc phải giải tán hẳn.

Tội danh thứ hai là đào sâu thêm hố sâu nội chiến, tổ chức biểu tình phiến loạn chống chính quyền công nông trong hai ngày 5 và 6 tháng 1 năm



1918, tuyên bố ủng hộ Quốc hội Lập hiến (do tổng tuyển cử kín, tự do và trực tiếp) mặc dầu Hải quân và Vệ binh đỏ đã thẳng tay truất phế. Thử hỏi Quốc hội Lập hiến có làm được việc gì ngoài việc làm nổ bùng 3 năm nội chiến? Tại sao không ngoan ngoãn tuân theo những Sắc lệnh của Hội đồng Nhân dân?

Tội danh thứ ba là không chịu công nhận hoà ước Brest Litovsha mà lại còn chỉ đích danh chính quyền nhượng đất cho địch, rõ ràng có những dấu hiệu *phản quốc*, gây tội ác đẩy đất nước vào vòng chiến tranh (*phản quốc*, một danh từ mà cũng là một cây hai đầu sanh, tử. Cầm đầu này thì sống, đầu kia phải chết!)

Tội danh thứ tư còn nặng hơn: Mùa hạ, mùa thu năm 1918, vào giai đoạn cuối cùng Đức ráng cầm cự chống Đồng minh, chính quyền Xô Viết chiếu hoà ước Brest đã gửi sang viện trợ nhiều chuyến xe lửa vận lương cùng với số vàng phải đóng góp hàng tháng, Đảng Xã hội Cách mạng đã chuẩn bị (đồng ý bọn Xã hội bao giờ chẳng chuẩn bị, mồm, có làm nên việc bao giờ, nhưng lỡ họ làm thật thì sao?) để cho phá nổ nhiều khúc đường rầy, chặn những đoàn xe lại, không cho chở vàng sang Đức. Hiển nhiên Đảng Xã hội Cách mạng đã chuẩn bị phá hoại đường rầy là tài sản nhà nước).

(Ở đây xin mở dấu ngoặc cho rõ: năm 1922 Đảng Cộng sản còn chưa cần che giấu những vụ chuyển vàng sang Đức để giúp xây dựng chế độ Quốc xã Hitler sau này. Không hiểu Công tố viện hồi đó quan niệm thế nào là tài sản nhà nước? Nếu phá đường rầy là phá hoại tài sản nhà nước thì chở vàng sang ngoại quốc không phải là tội?)

Tội danh thứ năm cũng do tội trên: "Đảng Xã hội Cách mạng đã dự mưu mua vật liệu, dụng cụ phá hoại đường rầy bằng tiền của phe Đồng minh đưa (nghĩa là dùng tiền Đồng minh để hoạt động ngăn cản nhà nước chuyển vàng cho Đức). Đây là một trọng tội phản quốc.

Tội danh thứ sáu là đảng viên Xã hội Cách mạng làm *gián điệp* cho phe Đồng minh năm 1918. Trước đó làm Cách mạng nhưng về sau làm gián điệp. Năm 1922 *tội gián điệp* nghe còn nổ lắm nhưng dần dà vì nhiều gián điệp quá nên chẳng ai muốn nghe.

Từ tội danh thứ bảy đến tội danh thứ mười toàn là tội hợp tác. Hợp tác với

Savinkov, với Filonenko, với Đảng Dân chủ Lập hiến, với nhóm *Phục Sinh* (không hiểu có nhóm này thật không?), với bọn sinh viên tiểu tư sản phản động và với, cả đám Sĩ quan phiến loạn nữa!

Những tội danh chẳng chịt của Đảng Xã hội Cách mạng được Công tố viên bài ra dễ sợ thật nhưng giọng điệu buộc tội của đồng chí Krylenko không gay gắt, căm thù mà nghe như chỉ trích thân hữu, chia sẻ tình cảm là khác. Chiến thuật "nói ngọt" bắt nguồn từ phiên xử này và đạt đến độ tận thiện tận mỹ năm 1937.

Qua giọng nhẹ nhàng buộc tội của Công tố viên, người ta có cảm tưởng kẻ xử án và người chịu án cùng chung một phe phái anh em. Nó đã đánh trúng nhược điểm của các "đồng chí" Xã hội Cách mạng. Làm sao không mũi lòng cho được, khi Ủy viên Chính phủ có lời trách móc:

"Dầu sao, các anh và chúng tôi, *chúng ta* cũng là người cách mạng với *nhau!* Tại sao các anh có thể cúi xuống, đi liên kết cùng bọn Dân chủ Lập hiến lạc hậu? Tại sao các anh có thể đi cùng bọn Sĩ quan phiến loạn? Các anh lại còn huấn luyện cho tư bản phản động, bọn sinh viên giá áo túi cơm về kỹ thuật, kế hoạch gây loạn nữa!"

Trước Toà Tối cao, các đảng viên cao cấp Xã hội Cách mạng đã bị buộc tội như vậy, nhưng họ đối đáp thế nào? Tuyệt nhiên không có tài liệu, hồ sơ trực tiếp ghi lại những lời tự biện hộ. Không biết có những người nào vạch ra rằng tính chất đặc thù của Cách mạng tháng 10 là tuyên chiến lập tức cùng bất cứ phe nhóm nào tham gia Cách mạng, gạt họ ra ngoài ngay từ đầu? (Họ đâu có mời tham gia, anh đâu dám ăn không nói có). Có thể một vài người thấm thía lời Công tố viên trách móc, tủi hổ cúi mặt cho sự xuống chân của mình. Coi, đang nằm xà lim tối om được ra chỗ sáng, được ông Công tố ngọt ngào như vậy sao khỏi động tâm?

Và ngay từ hồi 1922, Krylenko đã tìm ra đúng đường lối để sau này đàn em Vyshinsky cứ thế mà đánh vào tử điểm bọn phản động Kamenev, Bukharine; đã liên kết với phe nhóm tư bản phản động thì thế nào cũng nhận tiền của tư bản. Mới đầu đương nhiên anh chỉ nhận tiền với tư cách cá nhân *để hoạt động* hoặc vì *lý tưởng*. Cũng đương nhiên không phải đường lối Đảng. Nhưng làm cách nào vạch rõ thế nào là cá nhân, thế nào là hoạt

động đoàn thể? Lý tưởng của cá nhân anh cũng có thể là *lý tưởng của đoàn thể* lắm chứ? Chao ôi, một đảng mang danh hiệu Xã hội Cách mạng mà nhận tiền tư bản thì còn gì là Cách mạng? Còn gì là thanh danh?

Khi tội danh đã vạch ra chất chồng thì dĩ nhiên Toà phải nhóm xử để rồi nghị án tùy trường hợp từng người, Nhưng tới đây lại nảy ra một chương ngại làm đảo lộn hết, xét vì:

- Tất cả những hoạt động của xã hội cách mạng kể như phạm pháp đều xảy ra từ hồi 1918.
- Ngày 27 tháng 2 năm 1919 đã có lệnh ân xá riêng Đảng Xã hội Cách mạng, tha thứ tất cả những hoạt động chống đối phe Bôn-xê-vích trong quá khứ, với điều kiện là họ phải cam kết không hoạt động, tranh đấu trong tương lai.
- Từ ngày đó họ *không hoạt động, không tranh đấu* thực sự.
- Bây giờ mới là 1922. Vậy phải làm thế nào?

\*

Đúng, phải làm thế nào để tròng tội vào cổ bọn Xã hội Cách mạng, đó là nhiệm vụ của đồng chí Krylenko.

Nguyên lệnh ân xá riêng *các anh em Xã hội* bắt nguồn từ sự can thiệp của Quốc tế Xã hội, yêu cầu chính quyền Xô Viết nương tay đối với *anh em* cùng một mặt trận. Và lại từ đầu năm 1919, trước sự đe dọa của 2 mũi dùi Kolchak và Denikin, Đảng Xã hội Cách mạng tự ý quyết định ngưng chống chế độ Bôn-xê-vích, đảng bộ Xã hội Cách mạng ở Samara còn *mở một lỗ hổng* ở mặt trận Kolchak, do đó mới có lệnh ân xá. Ngay trước Toà, cán bộ

Xã hội Cách mạng cấp Trung ương Gendelman còn tuyên bố thật ngây thơ: "Nhà nước thử nói lỏng, cho hưởng đủ các tự do căn bản coi. Chúng tôi đâu có phạm pháp nữa!". (Chao ôi, có bao giờ nhà nước *nói lỏng*, cũng như các tự do căn bản có *cho ai* bao giờ?).

Lập trường cấp Trung ương của Đảng Xã hội Cách mạng là thế đó! Được như vậy là hết chống đối, coi chế độ Xô Viết là hợp pháp, nghĩa là không cần xét lại vụ truất phế cả Chính phủ Lâm thời lẫn Quốc hội Lập hiến! Chỉ yêu cầu nhà nước cho tổ chức tuyển cử tự do, chấp nhận cho tất cả các đảng phái tự do tranh cử.

Đâu thể có chuyện nhà nước Xô Viết *chấp nhận* cho dễ dàng như vậy? Lại một "đòn xâm nhập của tư bản"! Thời buổi khủng hoảng, kẻ thù bao vây bốn phía thì *chấp nhận* thế nào được? (Hai chục năm, năm chục năm, một trăm năm nữa dĩ nhiên vẫn chưa hết, khủng hoảng, kẻ thù bao vây bốn phía!).

Nói làm gì đến tự do tranh cử. Để đối đáp lại *thiện tình* của anh em Xã hội Cách mạng đưa đề nghị hoà bình, nhà nước Xô Viết có ngay quyết định: *phải tổng cổ toàn thể Trung ương Đảng bộ Xã hội Cách mạng vào tù!* Lượm được mạng nào tốt mạng ấy, ít ra cũng đỡ lo chúng ngo ngoe tuyên truyền chống đối.

Khi đã tổng giam bằng hết rồi, liệu có cần phải đưa chúng ra toà không? Câu lưu tới 3 năm rồi mà. Nhưng nếu đưa ra toà thì truy tố chúng về những tội gì? Dù sao cũng phải tìm ra tội trạng của từng người và thời buổi đó, công việc thăm vấn trước khi truy tố còn quá nhiều thiếu sót, như lời thú nhận của đồng chí Krylenko.

À, có một tội rõ rệt, không cãi vào đâu được. Tháng Hai năm 1919 Đảng Xã hội Cách mạng đưa ra một nghị quyết (chưa thi hành) song căn cứ theo Bộ Hình Luật mới thì làm rồi hay chưa cũng vậy! Cán bộ Xã hội Cách mạng được lệnh ngấm ngầm xách động hàng ngũ Hồng quân, kêu gọi binh sĩ ngừng tay, không tham gia vào những vụ bắn, giết trả thù nông dân. Xách động như vậy đủ là phản động, là âm mưu phản cách mạng rồi! Lại còn mớ tài liệu của Phái đoàn Đại diện Trung ương Đảng bộ ra ngoại quốc hoạt động nữa. Chỉ có *nói miệng* thôi, nhưng toàn là chứng cứ buộc tội

được hết.

Tuy nhiên phải tìm cho ra một tội cụ thể, tội *khủng bố bạo động* chẳng hạn. Nói đến cánh tả Xã hội Cách mạng là người ta liên tưởng đến bạo động, khủng bố rồi. Càng dễ làm việc! Chẳng hạn như trước khi có lệnh ân xá, Đảng Xã hội Cách mạng chẳng có sẵn kế hoạch khủng bố các cấp lãnh đạo Xô Viết đó sao? Phải hiểu lệnh ân xá chỉ đặt điều kiện ngưng *hoạt động, tranh đấu*, nghĩa là nếu trước có tranh đấu cũng được ân xá, chớ có tha thứ cả tội *bạo động, khủng bố* đâu? Đó là một đầu mối chắc chắn để đồng chí Krylenko có thể phăng dần ra nhiều tội khác.

Và nếu nói đến vấn đề khủng bố thì mấy ông cấp lớn Xã hội Cách mạng rành lắm. Nhất là khủng bố *mềm*, đe dọa khủng bố!

Chẳng hạn như ở kỳ Đại hội Đảng thứ 4, Chernov đã hùng hồn đe dọa: "Nếu kẻ nào chà đạp lên quyền lợi của nhân dân, Đảng sẽ dồn sức mạnh đập nát liền, như đã chứng tỏ dưới thời Nga hoàng!" Và Gots còn mạnh mẽ tố thêm: "Nếu bọn độc tài ở Smolny dám đụng tới Quốc hội Lập hiến thì Đảng Xã hội Cách mạng nhất định không quên những chiến thuật đặc lực từng thử thách đạo nào". (Khủng bố miệng thì ghê gớm như vậy, nhưng *thực sự* Đảng Xã hội Cách mạng có làm *một cái gì* đâu?).

Đảng Xã hội Cách mạng *không quên*. Có điều không hành động. Nhưng với Bộ Hình Luật mới thì đe dọa xuống cũng đủ rồi!

Đồng ý rằng Trung ương Đảng bộ Xã hội Cách mạng năm 1918 ra nghị quyết không áp dụng khủng bố với các *anh em* Bôn-xê-vích, Đảng chỉ tuyên bố nếu phe Bôn-xê-vích không sát hại cán bộ Xã hội Cách mạng thì Đảng cũng không giở thủ đoạn khủng bố, cũng như năm 1920 đe dọa nếu phe Bôn-xê-vích làm hại đến sinh mạng các con tin Xã hội Cách mạng (tức tù nhân) thì Đảng sẽ võ trang nổi dậy. Nhưng làm sao ngăn được cá nhân *Đảng viên* nhúng tay vào khủng bố, phá hoại? Chẳng hạn một đảng viên Xã hội Cách mạng âm mưu gài mìn cho nổ đầu máy đoàn xe lửa chở các Ủy viên Hội đồng Nhân dân tới Mạc Tư Khoa. Tội mưu sát sẽ được quy trách cho Trung ương Đảng bộ Xã hội Cách mạng! Đồng chí Ivanora mang một bánh chất nổ nằm phục một đêm gần nhà ga. Vậy là có cuộc sắp đặt mưu hại lãnh tụ Trotsky và chủ mưu còn ai ngoài Trung ương Đảng Xã hội Cách

mạng? Ngay như vụ Donskoi, Ủy viên Trung ương Xã hội Cách mạng ra nghiêm lệnh cho nữ đồng chí Fanya Kaplan, dọa trục xuất khỏi Đảng nếu cứ đi rình ám sát Lenin mà cũng cấu thành tội trạng để buộc tội Đảng Xã hội Cách mạng kia mà.

Giản dị là cá nhân vô kỷ luật gây rối thì đoàn thể chịu trách nhiệm và "chuyên viên gây rối", mấy tay bắn mướn thì Đảng Xã hội Cách mạng có khá nhiều, kiểm soát không nổi vì họ "thất nghiệp" đông quá! (Năm 1922 hai chuyên viên Konopleva và Semyonov cũng bị bắt và phản tình kịp thời, cung cấp khá đủ tài liệu cho GPU. Dù không xài được vào việc khép án cấp lãnh đạo Xã hội Cách mạng, 2 ông cán bộ khủng bố mềm lừng này cũng được nhà nước trả tự do thật đột ngột).

\*

Qua những tài liệu, nhân chứng mà Công tố viện nếu ra trước Toà tối cao, ánh sáng vàng vọt, le lói của Công lý thời đó cũng đã soi tỏ cả một đoạn đường lịch sử vòng vo bấp bênh, lạc hậu của một nhóm người ô hợp, không mục tiêu, hết hy vọng, chỉ mạnh miệng nói! Gọi là Đảng nhưng có thực sự hoạt động đâu, có được lãnh đạo bao giờ, nhưng bất cứ một hành động lẻ tẻ, quyết định hay không quyết định chiến hay hoà mà đã ra Toà Tối cao đều là tội hết! Không lật đổ nhà nước, không bạo động khủng bố, không chiếm hữu tài sản bất hợp pháp thì Đảng Xã hội Cách mạng vẫn cứ bị truy tố chỉ vì một tội mà ông Chương lý Krylenko đã xác định:

"Tất cả các bị cáo hiện diện sau cùng vẫn có thể bị ghép vào một tội, không trừ một ai: đó là một tội biết mà *không chịu cáo giác* với nhà nước!"

Chao ôi, Đảng Xã hội Cách mạng mà bị lên án *không cáo giác* lẫn nhau cho hết thì quả là không còn gì để nói nữa! Bộ Hình Luật mới rộng rãi đến như vậy quả là đã dọn đường sẵn để các thế hệ sau thẳng tiến về Tây Bá Lợi Á. Nó mới đến nỗi ông Chương lý Krylenko không biết đường mò, không nhớ nổi số các điều khoản quy định tội *hoạt động phản Cách mạng*. Hình như lưỡi dao máy chém treo đã lâu giờ chỉ nhằm các điều khoản này mà giáng xuống vậy! Nó thô sơ đến nỗi không cần phân biệt *hành động* và *dự mưu*. Tội trạng như nhau và hình phạt cố nhiên cũng như nhau!

Qua phiên Toà xử Đảng Xã hội Cách mạng người ta đã thấy thấp thoáng – như một hoạ sĩ xuống bút phóng hoạ vài nét thô sơ làm chuẩn – bóng dáng của những phiên toà sau này: 1937, 1945, 1949. Chỉ có một nét duy nhất trội hơn mà thế hệ sau không có: đó là *tư cách các bị cáo* trước toà. Họ chưa là cừu mà vẫn còn người vì qua lời Krylenko, họ nghiêm nhiên tin tất cả những chuyện họ đã làm đều có *chính nghĩa*, do đó họ đã khẳng khái tự tìm nguồn an ủi ở sự giữ vững tư cách, sau này thế nào cũng có người biết tới và ca ngợi. Họ còn sẵn sàng làm lại hết mà. Dĩ nhiên muốn tìm hiểu tư cách trước toà của đảng viên Xã hội Cách mạng cũng chẳng có cách nào khác hơn giở lại chồng hồ sơ Công tố viện, ở chính những *lời buộc tội* của đồng chí Krylenko.

Chẳng hạn như Berg cương quyết tố cáo: chính các chiến sĩ Bôn-xê-vích phải chịu trách nhiệm về vụ hạ sát những người biểu tình chống lại lệnh truất phế Quốc Hội Lập hiến ngày 5.1.1918. Còn chiến sĩ Xã hội Liberov chỉ ân hận một điều: "Tôi cảm thấy phạm tội nặng đối với hàng ngũ công nhân vì năm 1918 đã không gắng hết sức để quật ngã bằng được chính phủ Bôn-xê-vích!" Nữ chiến sĩ Yevgenyia Ratner cũng chỉ ân hận in hệt, không tận lực chống bọn gọi là chính quyền Công nông, nhưng tôi hy vọng rằng còn có ngày làm lại!".

Chao ôi, ngày đó qua luôn rồi! Cũng như những lời lẽ hào hùng vì hăng say, vì quen thói, nhưng phải nhìn nhận đầu sao các đảng viên Xã hội Cách mạng năm 1922 *không mềm lưng* vẫn giữ trọn tư cách. Nếu không tư cách, chắc chắn Gendelmen Grabwsky đã chẳng dám tranh luận với đồng chí Krylenko (dù chính bị cáo cũng là một luật sư) để vạch rõ nhiều nhân chứng đã được chuẩn bị bằng những phương pháp đặc biệt trước khi ra toà (GPU thiếu gì những phương pháp đặc biệt để buộc nhân chứng khai trước toà?). Còn những vụ đột ngột xuất trình thêm bằng cứ, lời khai vào giờ chót và *lần đầu tiên* trước toà, dù theo thủ tục chính Chương lý Krylenko đã chịu trách nhiệm tổng quát, theo dõi để vá vúi kịp thời các hồ sơ ngay trong thời kỳ thẩm vấn.

Chẳng qua những sơ sót đó chỉ là những mấu ráp nối chưa bào chuốt mà thôi. Có một cái gì hoàn toàn được? Chương lý Krylenko xác nhận ngay:

"Chúng tôi thực sự không quan tâm đến vụ lịch sử rồi đây sẽ phê phán ra sao!"

\*

Sự thực không thể nói nổi một sự trơn tru, toàn vẹn từ đầu đến cuối trong công tác lập hồ sơ truy tố ra toà. Ít nhất cũng có đến 3 giai đoạn riêng rẽ chớ không thể giản dị chỉ qua thủ tục *hồi cung* mà xong! Phải có *sơ vấn* để trước khi đi sâu vào *điều tra* để sau cùng tóm gọn trong bản *cung khai* có tính cách tự thú. Dĩ nhiên GPU phải đặt nặng công tác điều tra, đúng chiều hướng mà Cơ quan có chỉ thị,

Thiết thực mà nói thì ông Chương lý Krylenko đã phải mất đứt nửa năm trời chuẩn bị sắp đặt hồ sơ ở giai đoạn sơ vấn, cộng thêm đúng hai tháng để điều tra, thẩm vấn (phụ trách là nhóm chuyên viên *Cơ quan*, với thẩm quyền rộng rãi) để đúc kết thành những bản cung khai mà tối đa Krylenko cũng chỉ cần đúng 15 giờ để duyệt xét lại lần chót để truy tố ra Toà là phải có căn bản pháp lý đàng hoàng.

Dĩ nhiên có một cách truy tố giản dị hơn nhiều là *bản bỏ* bằng hết! Trường hợp Đảng Xã hội Cách mạng xét chẳng thể giản dị hoá vậy được. Còn dư luận quốc tế chớ. Đó là lý do Krylenko xác định rõ là: "Cáo trạng do Công tố viện trình toà không có tính cách chỉ thị buộc Toà phải xử theo chiều hướng. Nhiệm vụ Toà là căn cứ trên cáo trạng để cân nhắc, xét xử và tuyên án".

Kể ra một Toà án Tối cao mà còn cần đến một giải thích như vậy quả là thừa thãi! Tuy nhiên Toà phải chứng tỏ là dù sao cũng còn quyền *phán quyết*, đâu thể cho phép bản bỏ dân Nga đến thẳng *phản động cuối cùng*? Toà chỉ tuyên 14 bản án tử hình. Đa số lãnh án phạt giam, còn hình thức đưa đi đày để "lao động cải tạo" thì khoảng một trăm bị cáo còn lại.

Nếu Toà Tối cao không nhận chỉ thị của Công tố viện thì trái lại tất cả Toà án các cấp trên toàn quốc đều phải chiếu bản án của Trung ương để làm gương. Đó là *bản án mẫu* để các Toà địa phương lấy làm căn bản chung tuyên án. Thủ tục áp dụng là như vậy nên số người chịu án kế tiếp cứ tính từng tỉnh hạt và làm tính nhân lên. Phần đông lên xe lửa đi đày trại Cải tạo!



Nhưng đặc quyền ân xá của Ủy ban Hành pháp Trung ương mới là quyết định tối hậu, ăn trùm tất cả các bản án Toà! Ủy ban Hành pháp Trung ương không ân xá một ai và Toà Tối cao chẳng phải *án treo* nhưng trên thực tế tạm ngưng thi hành. Đợi phản ứng của những thành phần Xã hội Cách mạng còn lọt lưới, nhất là đang ở ngoại quốc coi sao đã! *Con tin* của các anh đã nằm sâu trên thớt, liệu chùng mà hó hé, vận động phản đối.

Bước qua mùa gặt thứ hai của thời đại hoà bình, nhà nước đâu cần phải xuống tay hành chi cho lắm. Cần thiết lắm mới để *Cơ quan* làm ở sân trong, hay kẹt như vụ Yuroslav, Tổng Giám mục Veniamin ở Petrograd, Phải tạo điều kiện tốt, một bầu trời xanh lơ trong treo để cho các phái đoàn ngoại giao, báo chí khởi sự xuất ngoại chớ? *Con tin* đã nằm cứng trong tay Ủy ban Hành pháp Trung ương của Công Nông thì còn vượt đi đâu?

Tờ *Sự Thật* đã dành hẳn 60 số liên tiếp theo dõi, trần thuật tỉ mỉ vụ án Xã hội Cách mạng. Cán bộ cao cấp chính quyền là phải đọc hết – đọc *Sự Thật* là bốn phen. Tất cả đều gặt gù: "Đúng lắm, Đích đáng lắm. Phải vậy mới được!". Có một giọng nào chống đối, *nói khác* đi đâu?

Vậy thì hà cố họ ngạc nhiên sau này, năm 1937? Có gì đáng phàn nàn, phản đối? Nền tảng của vô luật đã chẳng được dựng nên từ 1922, khởi từ thẩm quyền xử án *ngoài lề* của Cheka, đúc kết bằng bộ Hình Luật trẻ trung, cơ sở pháp lý vững chắc của những phiên toà thời đó.

Nếu năm 1922 là năm cần thiết để giải quyết, thanh toán thì tại sao 1937 lại không? Đối với Stalin cần phải có. Không chùng *một cần thiết lịch sử* cũng nên! Dù chẳng phải nhà tiên tri, đồng chí Chương lý Krylenko đã biện chứng trúng phóc: "Toà không xét xử Quá khứ, mà xét xử Tương lai!". Lưới hái đã đưa cao, chỉ nhát đầu còn khó phần nào, Nhân vật lớn cuối cùng của Đảng Xã hội Cách mạng bị lọt lưới – hay tự ý chui đầu vào rọ – là Boris Viktorovich Savinkov bị cơ quan An ninh Xô Viết bắt được ngày 20 tháng 8 năm 1922 giữa lúc vượt biên giới về nước. Cố nhiên Savinkov bị đưa về Lubyanka nằm tức khắc.

Tại sao Savinkov lại đâm đầu về đến nổi sa lưới dễ dàng như vậy. Mãi sau này tạp chí *Neva* số 11 năm 1967 mới tiết lộ sự thực qua mẫu hồi ký của một chứng nhân giá trị là Ardamatsky, một kẻ có thẩm quyền gần gũi các

hồ sơ mật của Bộ Nội An. Sau khi bắt một số đảng viên cốt cán của Xã hội Cách mạng, *Cơ quan* đã mua đứt họ, lợi dụng họ gài bẫy giùm như Savinkov về. Mấy tên phản được GPU cho ra bí mật, xuất dương tìm đến đàn anh báo cáo: Tổ chức của Đảng ta có một cơ sở lớn, còn hoạt động được nhưng đành nằm yên chỉ vì thiếu một cấp lãnh đạo cừ. Chỉ thiếu Savinkov! Bị đánh trúng tự ái lãnh tụ, muốn phục vụ Đảng lần chót nên Savinkov đánh liều từ Nice (Pháp) về nước, cố gây dựng cơ sở Đảng. Được bọn đàn em hướng dẫn về, tổ chức thật kín đáo, nhưng lọt ngay lưới GPU giương ra chờ sẵn bên kia biên giới! Sự thực có thể gần như vậy).

Một cán bộ "phản nghịch" quan trọng như vậy mà Lubyanka khai thác quá lệ: chỉ cần viết bản tự thú, khai rõ hoạt động là hồ sơ kết thúc ngày 23 tháng 8. Vì kết thúc quá cấp tốc nên người ta cho rằng Savinkov đã tự ý cung khai chớ tra tấn tối đa cũng chẳng làm lệ được cỡ đó!

Bản cáo trạng chính thức thì danh từ chuyên môn đã có mẫu sẵn, chỉ việc thu xếp sao cho giả cũng thành thiệt. Nghĩa là tưởng tượng ra được tội gì thì bị cáo Savinko lãnh tội đó! Trước hết là "kẻ thù gốc bản cố nông", tiếp tay tư bản thực hiện những mục tiêu đế quốc (nghĩa là chủ trương đánh Đức), có liên lạc với Bộ Tư lệnh Đồng minh (dù với tư cách Bộ trưởng Chiến tranh của chính phủ Cách mạng Lâm thời!), tham dự những Ủy ban gây hấn trong quân lực và chót hết là tội "có cảm tình với giới bảo hoàng"! Ngoài mớ tội "căn bản" đó, Savinkov còn nhiều tội mới – những tội sau này trở thành "tiêu chuẩn" – nào nhận tiền bạc đế quốc, nào làm gián điệp cho Balan (chớ không phải cho Nhật Bản!) và cụ thể nhất là "dự mưu đầu độc Hồng quân bằng độc chất *potassium cyanide*!).

Toà khai mạc ngày 26.8 dưới quyền Chánh thẩm Ulrikh. Đặc biệt là không luật sư biện hộ mà đại diện Công tố viện cũng không.

Bị cáo Savinkov tự biện hộ quá ngoan ngoãn. Toà có đưa bằng chứng cũng không buồn cãi. Thái độ gần như thần nhiên chấp nhận bằng hết, Toà muốn xử sao cũng được. Lần chót được về nước, được nói trước công chúng và được dịp hồi ngộ là tốt rồi!

Ngần ấy sự kiện đã lạ chớ? Nhưng lạ nhất là chính bản án! Xét vì để duy trì Công lý và trật tự cách mạng, án tử hình không cần thiết trong trường hợp

này. Và lại cũng cần khẳng định rõ Công lý của giai cấp vô sản chẳng phải là một dụng cụ trả thù cho nên Savinkov chỉ bị trừng phạt bằng bản án nhẹ nhàng là 10 năm tù.

Savinkov mà chỉ 10 năm tù? Quá nhẹ! Dư luận xôn xao, Chế độ ta khởi sự nường tay thiệt sao? Có sự thay đổi gì đây? Trên tờ *Sự Thật*, chính đồng chí Chánh thẩm Ulrikh còn phải lên tiếng giải thích lý do tại sao không cần phải tuyên án tử hình.

Phải biết là chế độ ta sau 7 năm cầm quyền đã vững mạnh thế nào! Tại sao lại phải e dè, sợ sệt một thằng cõ Savinkov chớ? (Nhưng 20 năm sau nó lại yếu dần! Đừng trách cứ tại sao kỷ niệm 20 năm Cách mạng thành công mà phải xử tử đến mấy ngàn người).

Vụ hồi hương của Savinkov đã là chuyện lạ. Không bị án tử hình còn lạ hơn! Nhưng chuyện lạ nữa thì phải đợi đến tháng Năm năm 1925 mới đột biến. Chắc vì khủng hoảng tinh thần quá nên tình hình tù nhân Savinkov đã lao đầu ra ngoài khung cửa sổ (mở ngỏ, không bít bùng) để gieo mình xuống sân trong khám đường Lubyanka! Mấy cán bộ có nhiệm vụ theo sát, canh chừng nhảy lại đỡ không kịp.

Nhưng để một vụ nhảy lầu xảy ra ngay trong cơ sở *Cơ quan* đâu có được, Savinkov phải để lại một cái gì chứng tỏ người đã chán sống đến mức tối đa, quyết tâm chỉ đợi cơ hội là hủy mình! Có một *lá thư* tuyệt mạng.

Lá thư đã giải thích một cách sáng tỏ và hợp lý nguyên nhân chán sống của người. Từ văn phong đến ngôn ngữ, danh từ sử dụng đều thuần túy Savinkov, đúng chất Savinkov đến nỗi chính con trai nạn nhân là Lev Bhrisovich ở Bale cũng tin rằng lá thư đích thực của người quá cố, không ai có thể giả tạo nổi. Gặp ai ở Bale, Borisovich cũng khẳng định là thân phụ ông đã tự ý tìm đến cái chết chỉ vì thất vọng nã nề cho cả một lý tưởng chính trị sụp đổ. Một phá sản chính trị! [Z]

Chao ôi, thế là xong một cuộc đời cách mạng!

Tuy nhiên Công lý đang lớn dần, còn nhiều vụ án lớn vô cùng quan trọng đang nằm chờ đợi.

[1] Sô Viết xin hiểu là Ủy ban Hành chính, có từ cấp xã đến trung ương.

[2] Thì ra các giáo dân đã đặt vấn đề canh chừng để bảo vệ an ninh cho Đức Giáo chủ của họ không phải là vô lý như ông Chương lý Krylenko vạch rõ! Nhưng nếu nhà nước quyết ra tay thì giáo dân có giật chuông báo động cũng bằng thừa.

[3] Chú thích của người dịch: Petrograd (tức Leningrad) thủ phủ của nhiều triều đại Nga hoàng là một trung tâm sinh hoạt văn hoá, trí thức, tôn giáo quan trọng ngang hàng với Mạc Tư Khoa. Phải hiểu như thủ đô của miền Tây Bắc trong khi Mạc Tư Khoa là thủ đô của miền đồng bằng.

[4] Chú thích của người dịch: Dưới chế độ Sô Viết cố nhiên không một nhà in nào dám in những tài liệu "chống đối" này. Tư nhân hay phe nhóm (kể cả Giáo hội) muốn phổ biến chỉ còn cách đánh máy, quay ronéo. Do đó gọi văn tắt là tội, tự ý xuất bản, phổ biến (tội SAMIZDAT!).

[5] Đại khái những tội trạng như trong vụ Vyborg chống án mà luật pháp dưới triều Nga hoàng chỉ trừng phạt 3 tháng tù.

[6] Xin nhắc lại Đảng Xã hội Cách mạng là tổng hợp một số đảng phái chống bảo hoàng, liên kết thành lập từ năm 1890 trong nước Nga. Tuy nhiên, sau Đại hội Đảng lần thứ I tháng 12 năm 1905 ở Phần Lan, Đảng tách làm hai. Hữu phái ôn hoà, tả phái chủ trương Cách mạng bạo động khủng bố. Tả phái liên kết với phe Bôn-xơ-vich lật đổ Nga hoàng và nắm nhiều chức vụ quan trọng trong Chính phủ Cách mạng lâm thời nên còn đi với phe Bôn-xơ-vich được ít năm.

[7] Lớp tù nhân Lubyanka tụi tôi sau này bèn lý luận khế với nhau là những tấm lưới thép chằng chịt chằng ở mỗi góc thang lầu Lubyanka hiển nhiên là hậu quả của vụ Savinkov nhảy lầu. Tụi tôi ngờ ngẩn tin vậy đó, dù dư biết là truyền thống khám đường bao giờ cũng có tính cách quốc tế. Các nhà tù bên Mỹ đã chằng lưới sẵn từ hồi đầu thế kỷ, không lẽ khám đường Nga chịu lạc hậu hơn?

Năm 1937, năm hấp hối trong trại Cải tạo đảo Kolyma, cựu cán bộ *Cheka* Artur Pryubel đã rỉ tai thú thiệt với một bạn tù rằng chính hắn là 1 trong 4

người đã thấy Savinkov từ lầu 5 xuống sân trong Lubyanka. Hồi ký của Ardamatsky sau này cũng kể trường hợp này với lời kể của Prvubel ở điểm "cánh cửa số lầu 5 đó trông trái như một cửa lớn mở ra ban công" vậy. Thì ra địa điểm đã chọn lựa rồi. Tuy nhiên Ardamatsky vẫn cho rằng lính canh sơ thất trong khi chính thủ phạm thì xác nhận.

Nếu lời thú nhận của gã cựu nhân viên *Cơ quan* mà tin được thì bản án Savinkov tưởng là quá nhẹ bồng nặng đến tối đa!

Tiết lộ của Pryubel không có cách gì kiểm chứng. Nhưng được biết vụ Savinkov nên năm 1967 có dịp hỏi đồng chí già Yakubovich thì ông ta nó như reo lên: "Thế thì đúng rồi! Sự việc ăn nhập nhau. Thảo nào hồi đó Blyumkin có kể cho tôi nghe, lại bắt thề thốt đủ thứ, mà tôi không tin là không tin". Hồi đó ngoài 1920, Blyumkin tiết lộ được lệnh GPU viết *thư tuyệt mạng* của Savinkov. Cùng năm khám Lubyanka, hẳn được phép lui tới xà lim Savinkov để tỉ tê tâm sự, nhất là những buổi chiều tối. Có thể nhà lãnh tụ Xã hội Cách mạng cảm thấy cái chết gần kề mà không tiên đoán nổi nên sẵn có "bạn tù" nằm bên bên trút bầu tâm sự, nghĩa là chia sẻ nỗi thất vọng, chán chường. Do đó, Blyumkin vừa thấu đáo tâm trạng Savinko vừa đọc được tư tưởng, cóp được nguyên văn "lời ăn tiếng nói" đặc biệt của đương sự! Còn một thắc mắc nữa: Tại sao phải đóng kịch nhảy lầu? Đầu độc dễ hơn nhiều chứ. Hay Cơ quan còn muốn có một cái xác Savinkov để xuất trình làm tin, do đó, không thể xài thuốc độc?

Cũng nên nói qua về con người Blyumkin, chuyên viên thủ tiêu của cánh cực tả Đảng Xã hội Cách mạng, "giác ngộ" theo Bôn-xê-vích, từng bị nhà thơ Mandelstam mạt sát. Nhà văn Ilya Ehrenburg đã tính lấy Blyumkin để xây dựng một vai trò tiểu thuyết nhưng giờ chót cảm thấy mắc cỡ ngòi bút đành phải liệng! Sau cú khủng bố Đảng Xã hội Cách mạng, năm 1918 riêng hung thần Blyumkin không hề hấn, dù từng ám sát Đại sứ Đức Mirbach. Lại còn được tay tổ Mật vụ Azerdzhinsky che chở để có chỗ sài sau! Quả nhiên sau khi tuyên thệ nhập Đảng, hẳn được giao trọng trách bí mật sang Bale năm 1930 để thủ tiêu Barzhenov, một bí thư thân cận của Stalin trở cờ. Nạn nhân đã bị bắn liệng từ xe lửa xuống chết tươi! Sau đó không hiểu vì máu phiêu lưu liêu lĩnh hay chỉ vì ngưỡng mộ Trotsky quá mà Blyukin lần

mò sang tận đảo Ông Hoàng (Thổ Nhĩ Kỳ) nơi Trotsky đang lưu vong để  
ngửa tay xin công tác, bất cứ công tác gì ở nước nhà. Trotsky bèn ủy nhiệm  
hắn mang một gói tài liệu về trao tay cho đồng chí Radek, thật kín đáo. Nào  
ngờ hung thần sập bẫy nọ mạng cho GPU kết liễu, chỉ vì chính đồng chí  
Radek đã "đi hàng hai" với nhà nước từ hồi nào!

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Công lý trường thành

Điều 17 Hình Luật dự liệu xử bắn những thành phần lén lút trở về lãnh thổ Liên bang Xô Viết. Thông lệ đã có luật định thì chắc chắn sẽ có vô số kẻ vướng những trường hợp này khác: ai điên khùng đi chui đầu vào bẫy. Điên đầu nhất là Savinkov, bị quả tang và ra toà không chối mà còn không bị khép vô điều 71 mà. Vậy là điều 71 do chính Lenin chỉ thị cho Kursky đành bỏ xó! Nhưng ngược lại, bản án tống ra ngoại quốc thay vì xử bắn thì áp dụng tức khắc, liên miên.

Giữa lúc hăng say với ý định tống xuất nhất định gài vô Bộ Hình Luật mới, Chủ tịch Lenin ngày 19.5 còn chỉ thị mật cho sếp GPU (trích Tác phẩm Lenin, in lần thứ 5, tập 54, trang 265-266).

*"Đồng chí Dzerzhinsky*

*Biện pháp tống xuất ra ngoại quốc văn sĩ, giáo sư theo giúp phản Cách mạng, cần phải chuẩn bị tối đa. Bằng không thế nào cũng có sơ hở. Phải gài bắt chúng dưới danh hiệu "gián điệp quân sự" công tác đòi hỏi tiến hành thường xuyên, có hệ thống và đầy hết ra ngoại quốc. Chỉ thị này truyền tay các cấp Trung ương Đảng, không lập bản sao".*

Dĩ nhiên một bản chỉ thị quan trọng, có tử đạo và tầm ảnh hưởng lớn như vậy phải tối mật. Thì ra trong công cuộc sắp xếp lại giai cấp của xã hội mới, chế độ mới, gián điệp là không thể chấp nhận sự hiện diện nguy hại của đám trí thức tiểu tư sản bèo nhèo, ô hợp. Cứ gấn cho chúng nhãn hiệu *gián điệp quân sự* để bứng gọn những quân vô lại ấy, tống phứt ra khỏi nước này là tốt nhất.

Hồi đó đồng chí chủ tịch đã ngã bệnh nhưng Trung ương Đảng hiển nhiên đã chấp nhận để đồng chí Dzerzhinsky đi vợ vét và cuối năm 1922 tống cổ 300 tên trí thức tiểu tư sản Nga xuống tàu biển (chớ không phải thuyền bè) bắt buộc họ phải nhảy vào đồng rác Âu châu).

(Một số người bỏ đi, bị chế độ Xô viết liệng vô sọt rác đã thực sự làm nên tên tuổi: Triết gia có Lossky, Bulgakov, Berdyayev, Stepun, Vyshelavtsev,

Karsavin, Frank, Ilin, sử gia có Melgunov, Myakotin, Kizcvetter, Lapshin, nhà văn, nhà báo có Aikhenvald, Izgoyev, Osorgin, Peshekhonov. Hãy cứ kể bằng ấy! Đầu năm sau lại thêm những mớ lè tè, như Bulgakov (chính trị gia chứ không phải sử gia) bí thư của văn hào Lev Tolstoi. Toán học gia Selivanov cũng bị, chỉ vì thân thiết với nhóm văn sĩ, giáo sư Triết).

Phải chi những bản án đi đày ngoại quốc được tiến hành *thường xuyên* và có *hệ thống* như đã dự liệu thì hay biết mấy! Nhà nước chỉ vấp lờ vài đợt đầu rồi ngừng kịp để "sửa sai" ngay mà không tội nhân nào không thành khẩn tri ân nhà nước ầm cả lên. Thế là thế nào? Thôi thì lại xử bắn cho đỡ phí của, vả lại những mầm mống tồi bại gặp đất rác rưởi ắt sẽ nở hoa, dám sanh phiền phức sau này chớ. Xử bắn cho chắc ăn. Cho nên những đợt thanh trừng sau, bọn trí thức tiểu tư sản không ra pháp trường thì cũng lũ lượt dẫm nhau vô quần đảo. Hết "án đi đày" ngoại quốc!

Năm 1926 trọn Bộ Hình Luật được tu chính (để sống dai một mạch tới thời Khruschhev) tóm tắt tất cả những điều khoản rải rác có liên quan tới chính trị về một mối là *điều 58*. Cuộc thanh trừng tiến hành không ngừng và mở rộng dần từ trí thức tiểu tư sản (giáo sư, văn sĩ) đến lớp kỹ thuật gia tức *trí thức kỹ thuật*. Bọn sau này mới là nguy cơ thiết thực vì chúng nắm giữ then chốt kinh tế mà lý thuyết Đảng suông rỗng khó lòng kèm giữ.

Đó là lúc nhà nước nhận định rằng quyết trừng phạt cán bộ Đảng chỉ vì để bênh vực cho gã Giám đốc Nhà máy Nước Oldenborger là một sai lầm tai hại. Bên trong chúng không có sẵn cả một *tổ chức* là gì?

Chính đồng chí Chương lý Krylenko cũng đã chủ quan quá vội khi khẳng định "không có vấn đề phá hoại của bọn kỹ thuật những năm 1920, 1921". Sao không *phá hoại* đâu đã đủ nghĩa? Phải nói là cả một sự *băng hoại*, nghĩa là làm cho lụn bại, hư hỏng bằng hết! (Danh từ *băng hoại* là sáng tác của một đồng chí điều tra viên cấp dưới của *cơ quan* khi làm vụ án Shakthy).

Khi đã có lệnh phải phát giác bằng được hiểm hoạ *băng hoại* – dù lịch sử con người chưa hề biết đến nó – thì cán bộ nhà nước lập tức khám phá ra ngành kỹ nghệ nào cũng có băng hoại, ngành công nghệ tư nhân nào cũng đầy dẫy. Phát giác thì thật nhiều nhưng toàn là *rủi may không chắc* thì bằng



như chưa thống nhất kế hoạch, chưa hoàn thành tốt. Cá tính Stalin đòi hỏi phải vậy, mà cả một cơ quan điều tra hữu hiệu của bộ máy Tư pháp còn để làm gì? Giờ đây Công lý của chúng ta đã trưởng thành phải cho thế giới bên ngoài thấy rõ một kế hoạch đại quy mô đạt đến mức toàn thiện nhờ một công trình tổ chức tuần tự nhịp nhàng. Phải chứng minh bằng vụ án kỹ thuật mệnh danh Shakthy.

### **Vụ án Shakthy**

Vụ án Shakthy được đưa ra xử phiên đặc biệt của Tối cao Pháp viện Liên bang Xô Viết. Chánh thẩm là đồng chí Vyshinsky, đương kim Viện trưởng Viện Đại học Mạc Tư Khoa. Ủy viên Công tố chính vẫn đồng chí Krylenko, Hội Thẩm vẫn có 2 lão đồng chí Vasilyev Yuzhin và Antonov Saratovsky <sup>[1]</sup>. Đúng là một bồi thẩm đoàn *tiếp sức*, già có trẻ có! Một phiên tòa với 53 bị cáo và 56 nhân chứng có thể gọi là vĩ đại lắm chớ.

Nó lại còn vĩ đại ở chỗ lỏng lẻo quá sức! Nếu mỗi bị can sơ sơ có 3 bằng chứng buộc tội thì ít nhất cũng có đến 159 cái gốc mà trước tòa thì ông Chánh thẩm cũng như ông Ủy viên Công tố mỗi người chỉ có đúng 10 ngón tay!

Bị cáo nào chẳng bị khép tội "căm thù xã hội nên cố tình phạm pháp", nhưng trước tòa chỉ 16 kẻ gật đầu nhận, 13 kẻ chối loanh quanh và 24 kẻ nhất định không hề nhận làm gì nên tội. Cả đám kẻ gật người lắc ô hộp không thống nhất chút nào làm cử tọa ngớ ngẩn. Và lại in hệt như những *nếp* tòa trước, bao nhiêu bị can đều lạng lẽ cúi đầu chấp nhận, luật sư biện hộ khoanh tay chịu phép, vì có muốn cục cựa hay nhúc nhích *quả tạ* công lý đi một chút cũng có được đâu mà chẳng cam đành? Phiên tòa đâm rời rã, đầy những sơ hở. Một ông Chương lý cỡ Krylenko đòi nào chịu chấp nhận? Trước ngưỡng cửa của một xã hội đồng nhất, không giai cấp mà nhà nước Xô Viết đã tạo ra được một *phiên tòa không mâu thuẫn* – chế độ ta làm gì có cái gọi là mâu thuẫn nội tâm? Nghĩa là một phiên tòa êm ru, phẳng lặng. Không có hai bên chống đối. Tòa và Công tố viên hợp một đã đành. Ngay các bị cáo và luật sư biện hộ cũng muốn cố gắng *chung* để cùng với Tòa

hoàn thành tốt một mục tiêu chung!

Như vậy thì cần gì phải đưa ra xét xử rình rang vụ án tầm thường như thế này, dù là đưa vào cả một kỹ nghệ than đá, cả một khu kỹ nghệ Donets Basin?

Không đâu. Phải đợi đúng lúc, đúng chỗ – nghĩa là vào ngày chót vụ Shakthy thì đồng chí Chưởng lý Krylenko mới đào bật sự kiện mới, để cho hồ luôn cả 2 đồng nghiệp ở Công tố viện là Osadehy và Shein! Phải hiểu là Krylenko đã có chỗ dựa, đã trông cậy vào cả một cơ sở OGPU (tức GPU đổi tên trong một thời gian ngắn với đồng chí Yagoda vừa được cất nhắc lên thì công tác phải biết là kiến hiệu. Vụ án này không thể bó gọn lại tầm thường như vậy mà Cơ quan cần phải tạo ra để phát giác một hệ thống kỹ thuật toàn bộ, có mặt ở toàn quốc nhằm làm *băng hoại* kinh tế nhà nước. Một tổ chức rộng lớn cỡ đó thì phải có những thằng thật to đầu, cả nước biết tiếng điều khiển mới hợp lý chớ.

Nếu kể như "chuyên viên" băng hoại cỡ lớn, có tên tuổi danh vọng thực sự mà lại hách nữa thì đất nước này có tay nào dám sánh với Pyotr Akimovich Palchinsky? Đúng týp lãnh tụ *kỹ thuật* cần thiết!

Palchinsky ai chẳng biết là kỹ sư Mỏ cừ từ hồi đầu thế kỷ? Thế chiến I từng giữ vai trò Phó Chủ tịch Ủy ban Kỹ nghệ Chiến tranh, phải nói là người đã điều hợp toàn bộ kỹ nghệ Nga đương chiến, kê vai gánh đỡ cho những thất bại của chính phủ bảo hoàng không biết chuẩn bị một kỹ nghệ thời chiến. Tháng 2 năm 1917 Palchinsky lên chức Thứ trưởng Thương mại – Kỹ nghệ.

Dưới trào Nga hoàng, Palchinsky từng bị khó dễ, trừng trị vì hoạt động Cách mạng. Sau Cách mạng tháng 10 lại bị Cách mạng tổng giam đến 3 lần vào những năm 1917, 1918 và 1922! Từ 1920 chỉ giữ chức Giáo sư Trường Đại học Hầm Mỏ và là cố vấn cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Thâm tâm của Krylenko là giờ chót đưa ra tên Palchinsky để vén bức màn mới, tự mình nhảy vào một địa hạt mới toanh là Kỹ nghệ, là cơ khí sau 10 năm vang danh lý thuyết gia buộc tội số 1. Vì là địa hạt mới – địa hạt của máy móc, kỹ thuật – nên đồng chí Công tố sắc bén đâm tén sai nước cờ! Có biết đo lường sức chống cự dẻo dai của từng món kim loại đâu? Làm

sao đoán nỗi sự cứng rắn của lòng người, mức chịu đựng của con người? OGPU thiếu gì đòn tra tấn, thiếu gì thủ đoạn nhưng có dễ gì lay chuyển nỗi sự sắt đá của con người Palchinsky? Không cách nào bẻ được, khuất phục được con người thà chết chứ không chịu ký bất cứ cái gì mình không muốn ký. Palchinsky chịu chết.

Cùng bị tra tấn với Palchinsky còn Von Meck và Velichko. Dường như hai người này cũng không khai và không biết sau đó họ bị xử bắn hay chết ngay trong phòng điều tra. Trường hợp của họ chứng minh một điều: *có thể* chống lại được, *có thể* không đầu hàng OGPU. Đó là những tia sáng rọi vào sau lưng những bị cáo lớn trong những vụ án sau này.

Để che giấu sự "khai thác" thất bại, ngày 14.5.1929 Yagoda cho ra một bản thông cáo ngăn về việc xử tử 3 can phạm vì tội làm *băng hoại* đại quy mô và nhân thể lên án một số người nữa không nêu tên (trích báo Izvestiya ngày 24.5.1929).

Coi, có thể nào mất đến gần một năm trời mà không thu hoạch được một cái gì? Nào thời giờ, nào cán bộ, bao nhiêu công phu đã chuốc lấy thất bại? Không được. Chính đồng chí Krylenko có sáng kiến về vụ này thì phải lo kiếm một lãnh tụ *kỹ thuật* nào có tên, có ảnh hưởng nhưng chắc chắn là yếu xìu, có thể "bẻ" được. Lại phải khởi đi từ đầu. Vì không phải ngành chuyên môn xưa nay, khó thấu đáo bọn kỹ sư chết tiệt này nên đồng chí Chưởng lý lại mất đúng một năm nữa. Vẫn chưa kiếm ra "lãnh tụ"!

Mùa Hè 1929 đích thân Krylenko chỉ huy vụ "điều tra" kỹ sư Krennikov. Nhưng dễ sợ quá, Krennikov cũng đành chịu chết vì tra tấn còn hơn ký nhục nữa! Đến lượt kỹ sư già Fedotov bị "thử sức". Nhưng lão già nua quá, lại là Kỹ sư Dệt, không sáng giá, không dễ có mác "lãnh tụ"! Đành phải bỏ. Lại tốn thêm một năm.

Trong khi đó cả nước ngóng cổ trông chờ vụ án những thằng kỹ thuật phản động, dám làm *băng hoại* kinh tế nhà nước. Kẹt nhất là chính Lãnh tụ cũng nôn nao chờ. Nhưng vận hên bay đâu mất làm đồng chí Chưởng lý Krylenko loay hoay mãi mà không sắp đặt xong vụ án.

Không lẽ chỉ vì Krylenko dựng vợ không nổi – nghĩa là vừa chứng tỏ sự bất lực – mà Stalin lại nỡ xử nặng tay đến vậy. Lập tức bay chức Chưởng lý

để "thăng tiến" lên cấp cao hơn là Bộ trưởng Tư pháp nhưng trên thực tế đã mất tín nhiệm của lãnh tụ để cuối cùng, năm 1938 lại "đi đúng vết xe" của các nạn nhân, nghĩa là bị xử bắn!

Mãi đến mùa hè năm 1930 mới có một kẻ nhắc đến tên một thằng "coi được": hay là thử "tính" Ramgin, Giám đốc Viện Cơ khí Nhiệt lượng? Được lắm, câu lưu liên.

Thế là có một vụ án kéo dài 3 tháng. Một thảm kịch vĩ đại công diễn sông sè như đã vạch sẵn. Đó là điển hình một nền Công lý toàn thiện, một bản án mẫu mực chẳng chế độ tư pháp nào bắt kịp.

### **Vụ án Đảng Kỹ thuật (Promparty)**

Cũng phiên Đặc biệt, Tối cao Pháp viện Liên bang Xô Viết. Vẫn Chánh thẩm Vyshinsky, phụ thẩm Antonov Saratovsky. Chương lý vẫn là đồng chí Krylenko, hồi đó chưa xuống dốc.

Đặc biệt hãn hữu: Toà sắp đặt cho tốc ký viên lập biên bản từ đầu tới cuối để sang năm 1931 Cơ sở Ấn loát Lập pháp xuất bản trọn tập. Không còn *những "lý do kỹ thuật"* cản trở. Lần này thông tin viên ngoại quốc còn được theo dõi tất cả các phiên xử từ 25 tháng 11 tới 7 tháng 12 năm 1930.

Nhưng cử tọa ngạc nhiên nhất điểm các bị cáo đại diện đủ mọi ngành kỹ nghệ trong nước, trừ các "tay trong" mới nhận ra nổi văng mặt 2 ngành *không thể có nổi* là Hầm mỏ và Hoả xa. Rút kinh nghiệm vụ Shakthy rời rạc lỏng lẻo nên lần này trên băng bị cáo chỉ vồn vện 8 mạng!

Có 8 mạng mà gọi là đại diện *đủ* mọi ngành kỹ nghệ? Đúng vậy. Bấy nhiêu đó quá đủ vì kỹ nghệ Xô Viết quả thực có gì đâu? 8 người thì ngành Dệt đã chiếm 3 vì là ngành quan trọng của kỹ nghệ quốc phòng. Vậy số nhân chứng chắc phải đông lắm? Không! Có 7 người thì ở tù hết 7 thì nhân chứng cũng là một phường làm *băng hoại* kinh tế nhà nước như bị cáo!

Nhân chứng ít, bị cáo ít, hãn số tang vật phải nhiều. Ai chẳng đoán vậy? Phải cả núi, cả bó tài liệu để mang ra toà buộc tội cho hết chối! Kế hoạch, chỉ thị, báo cáo, biên bản hội họp chẳng hạn. Hoặc một văn thư thông cáo, một chứng minh thư, một thư riêng gửi cho nhau. Vậy mà tuyệt đối không có lấy một mẫu giấy tờ làm tang vật! *Hoàn toàn không.*

Có thể nào GPU lại sơ sót nặng tới vậy? Bắt người mà không có tang vật? Không, có chứ! Nhiều tang vật lắm chứ, nhưng tiêu hủy đi hết cả rồi. *Cơ quan* đâu đủ chỗ để chất đống hồ sơ, tài liệu?

Toà chỉ nghe đọc một số bài báo, trích đăng ở mấy tờ báo trong nước, của dân Nga di cư. Không thể truy tố mà chỉ căn cứ vào bấy nhiêu "tài liệu" nhưng dù sao Toà cũng còn đồng chí Nikolai Vasilyevich Krylenko, người từng nhiều phen tuyên bố: "Bất cứ hoàn cảnh nào, tang chứng quý nhất bao giờ cũng là bản tự thú của chính bị cáo!"

Chao ôi, tự thú! Không cưỡng bách mà chỉ "hướng dẫn" can phạm để hẩn hối ngộ, rút ruột ra khai. Cứ khai nhiều, khai nữa ra đi, thành khẩn mà bộc lộ hết. Như kỹ sư dệt Fedotov 66 tuổi, dân kỳ cựu trong ngành, trước toà đã thành khẩn trên sự "hướng dẫn" của cán bộ thẩm vấn! Năm phiên toà liền, ông kỹ sư già khỏi đòi hỏi một câu, phăng phăng bộc lộ hết giải thích đến lý luận cho Toà nghe. Cứ đứng lên thao thao đến nỗi Toà phải hối thúc ngồi xuống nghỉ cho đỡ mệt kia mà. Các bị cáo thay phiên nhau thành khẩn bộc lộ, chỉ mong được đứng lên nói để hăng say trút ra những lời tự thú. Bao nhiêu sự kiện phạm pháp Công tố viên dẫn ra đều được họ tự miệng nhìn nhận bằng hết. Toà không cần nêu câu hỏi.

Trước toà Giám đốc Cơ khí Nhiệt lực Ramgin tự thú tràng giang đại hải rồi mới tóm gọn lại, đúc kết rành rẽ như cho học trò lấy nốt. Hình như họ chỉ sợ bộc lộ thiếu một sự kiện, quên một cái tên hay còn để Toà thắc mắc một vấn đề, bỏ qua không ghi nhận kịp tên tuổi một thằng làm băng hoại kinh tế.

Và hối lỗi đến mức tự hạ như các bị cáo hôm đó là cùng! Tôi đúng là kẻ thù của Công nông. Tôi ăn hối lộ. Tôi đầu óc tiểu tư sản. Bị cáo Charnovsky nhất định: "Tội của tôi lớn lắm" khi Công tố vặn hỏi: "Bị cáo có *lỗi* gì?". Năm phiên toà liền đồng chí Krylenko vô cùng nhàn nhã, chỉ ngồi uống nước nhắm nháp mấy cái kẹo.

Đồng ý các bị cáo đã thành khẩn tự thú nhưng *cung cách* họ khai như thế nào? Không có máy ghi âm để ghi lại từng lời của họ nhưng theo lời ông luật sư biện hộ thì: "Những lời thú tội của họ trước toà tuôn ra thật nghề nghiệp. Bình tĩnh, đều đặn, không cảm xúc!" Chao ôi, hăng say, thành khẩn

tự kê tội mà có thể nghề nghiệp, *tuyệt vô cảm xúc* được sao? Bao nhiêu tội đều được thú nhận *bình tĩnh, đều đặn*? Họ nói lí nhí đến độ nhiều lần đồng chí Krylenko phải lên tiếng nhắc nhở: "Bị cáo hãy thú tội lớn lên, nói cho rành mạch cho Toà nghe!"

Lại thêm các luật sư biện hộ cũng ôn hoà, nhỏ nhẹ, *không nghịch ý* Công tố viện một lần. Ông biện hộ chính thức cho các bị cáo còn khoe bản cáo trạng tóm lược "có giá trị lịch sử" để tự cho điểm thấp bản biện minh trạng của mình, xét vì bản tâm không muốn bào chữa như thế, vả lại "luật sư biện hộ cũng vẫn là công dân Xô Viết và như bất cứ một công nhân nào, cũng căm hận cho những tội ác của các bị cáo!". Trọn 5 phiên toà cũng có vài câu hỏi do các luật sư e dè nêu lên nhưng đồng chí Krylenko vừa cất tiếng thì những thắc mắc được rút về liền. Gọi là bệnh vực thì chỉ có 2 công chức ngành Dệt được bệnh vực phần nào, dù các ông luật sư không đặt vấn đề tiên quyết, thủ tục truy tố và suy diễn tội trạng của Toà có đúng hay không. Họ chỉ xin hỏi Toà "Liệu thân chủ của chúng tôi có thoát nổi án tử hình?". (Nghĩa là Toà muốn lấy đầu, hay muốn cho một thẳng sống để lao động cải tạo?)

Còn những tội ác ghê gớm của bị cáo, những thẳng kỹ thuật tiểu tư sản ra sao? Đây, bản lược kê. Chúng âm mưu kìm lại mức độ sản xuất, công nhân đã bình nghị năng suất đồng niên phải tăng 40-50% nhưng kết quả *chỉ lên được 20-22%*. Chúng bê trễ khai thác mỏ than mỏ dầu. Cố tình kéo dài quá lối kế hoạch phát triển toàn vùng lưu vực Kuznetsk. Chúng đã đưa cả lý thuyết, biện chứng – chẳng hạn như nên dùng điện lực đập Dnieper để cung cấp điện cho vùng châu thổ Donets, hay là thiết lập một đường dây vĩ đại Mạc Tư Khoa chạy thẳng đến Donbas – để trì hoãn, lấp liếm khỏi phải giải quyết nhiều công trình cấp bách, các ông kỹ sư còn bàn cãi thì công tác công trường hẳn phải tốp! Chúng đã gác lại không chịu tham cứu nhiều dự án cơ khí mới. Chúng núp sau kỹ thuật, khi thuyết lý về sức chịu đựng của kim loại, đã chống lại *đường lối nhà nước!* Chúng thường rập máy cũ, làm kẹt tiền nhà nước trong những công tác xây công trường tốn kém, kéo dài mãi. Không cần sửa cũng bày đặt phải sửa, không sử dụng đúng từng mặt kim khí, làm mất quân bình hoạt động xí nghiệp tức đặt sai mức cung cấp

vật liệu và năng suất thực của nhà máy. Chẳng hạn mùa bông gòn số thâu hoạch chưa đủ đã phóng tay lập thêm 2 nhà máy lớn. Kế hoạch sản xuất vải sợi thì vẽ từ tối thiểu tới tối đa, chỉ vì không nắm vững mà thúc đẩy sản xuất đến băng hoại kỹ nghệ luôn. Chúng còn dám trù liệu kế hoạch phá hoại năng suất điện (dù chưa ra tay nên toàn bộ công kỹ nghệ chưa bị ảnh hưởng) và nếu thực hiện được sẽ tạo tình trạng khủng hoảng trên toàn quốc, kinh tế tê liệt lụn bại năm 1930. Tuy nhiên kinh tế đã không tê liệt mà mức sản xuất còn tăng gấp đôi vì quần chúng đã kịp thời có kế hoạch thi đua sản xuất.

Rất có thể bạn đọc bĩu môi: "Vậy thì có gì đáng gọi *tội ác!*". Không phải ư? Trước toà cứ vạch từng điểm rồi nhai đi nhai lại, 5 lần 8 lượt sẽ thành tội chớ? Không phải nhỏ đâu! Bạn có thể hỏi lại: "Kinh tế đã không tê liệt mà năng suất còn tăng hai lần chỉ vì quần chúng có *kế hoạch* thi đua sản xuất?" Hoặc là: "Liệu quần chúng công nhân cứ cho ra kế hoạch bình nghị mà năng suất tăng được thực, nếu không có sự cố vẩn của Ủy ban Thiết kế?"

Suốt 5 phiên toà, đồng chí Chương lý Krylenko thành thạo đi sâu vào chi tiết kỹ thuật, chất chính các kỹ sư tới bởi từng điểm nhỏ, vắn đi vắn lại để thúc các bị cáo xõ ra những báo cáo chi tiết kỹ thuật đặng đầy nhóc trương trong các nhật báo, chữ nhỏ li ti. Có bỏ hết công việc chỉ chúm mũi ngày đêm vào cánh rừng kỹ thuật đó cũng chẳng hiểu gì hết. Chỉ thấy nhai đi nhai lại mỗi cuối đoạn một điệp khúc: "Chúng tôi phạm tội phá hoại, Chúng tôi làm băng hoại".

Nhưng ngày giờ này ví thử có người chịu khó đọc kỹ, phân tích từng hàng chữ thì sao?

Hiển nhiên họ sẽ thấy qua những lời tự thú, tự hạ, nhạt nhẽo cấu tạo một cách vụng về, rằng lần này bộ máy ép Lubyanka đã đi ra ngoài địa hạt chuyên môn, đụng tới một địa hạt hoàn toàn khác. Lớp dây gò bó có chặt thật, nhưng làm sao thắt nổi tư tưởng của con người văn minh thế kỷ XX? Nay đây còn ở đâu, có bao giờ bọn kỹ thuật bị vùi dập, cưỡng ép, đầu óc khủng hoảng như trong Lubyanka? Bị đàn áp đến phát kinh hoảng được những những con người kỹ thuật đó có dùng sai dùng bậy một *danh từ* một *con số* nào đâu? Bị cưỡng ép cho biết thì họ cho biết bằng hết sự thật,

\*

Đây là tình trạng của họ:

Theo Kalinnikov thì, "làm ăn như vậy quá khó. Chẳng ai tin nổi ai. Đó là một sự cố tạo ra!" Kỹ sư Larichev than thở: "Muốn hay không muốn thì chúng tôi cũng phải sản xuất bằng đủ 42 triệu tấn dầu hoả vì cấp trên đã chỉ thị vậy. Điều kiện làm việc thế này thì không thể, không bao giờ đạt nổi mức 42 triệu tấn!"

Giới kỹ sư thời đó kẹt cứng giữa hai thế vô phương giải quyết. Một đảng là chỉ thị thượng cấp, một đảng là điều kiện làm việc. Viện Cơ khí Nhiên lực chỉ có mỗi niềm hãnh diện là nghĩ ra phương pháp sử dụng tối đa nhiên liệu mà kế hoạch nhà nước lại dự liệu giảm tiêu thụ nhiên liệu. Vậy làm sao phát triển?

Thế là ông Giám đốc Viện *can tội băng hoại*.

Ngành Hoả xa lo tối tân hoá bộ phận chuyên chở cũng *bị tội băng hoại* vì làm kẹt công quỹ! Tiền bỏ ra bắt buộc phải thâm vô cấp kỳ kìa! Đường có một rầy, muốn chuyên chở nhiều thì còn cách nào khác chế tạo đầu máy khoẻ hơn, toa chở hàng rộng lớn hơn? Nhưng phải đắp lại đường rầy, cầu cống để củng cố hạ tầng cơ sở. Phải tốn tiền, nghĩa là lại làm *băng hoại kinh tế*. Ngành sản xuất dụng cụ, máy móc phải tối tân hoá. Nhưng bắt chước Anh hay bắt chước Mỹ? Fedotov quyết định mua các giàn máy Ănglê. Đủ xài, đỡ tốn tiền nhiều. Nhân công Nga quá rẻ quá nhiều chớ đâu có hiếm, đắt như Mỹ mà sản xuất cái gì cũng phải dây chuyền? Cỡ 10 năm nữa, đến trình độ dây chuyền đặt máy mới cũng kịp chán! Vậy là lãng phí, *băng hoại quỹ* nhà nước! Lại lạc hậu, không lo tối tân hoá sản xuất. Ngành xây cất bỏ bê tông thường, xài bê tông cốt sắt. Tốn nhiều tiền lúc đầu nhưng 100 năm sau còn đứng vững, gỡ vốn lại dễ dàng. Nhưng bây giờ là *băng hoại* vì sắt thép đang quá hiếm!

Một mình Fedotov "xin Toà xét cho" tội băng hoại. Đâu phải hà tiện đến từng *kopech* là tiết kiệm? Cổ ngữ Anh chẳng có câu: "Chỉ nhà giàu rửng tiền mới dám mua đồ rẻ tiền" đó sao? Theo ông ta thì "băng hoại" cả ngàn triệu đồng *rúp* chính là Kế Hoạch Ngũ Niên. Bông gòn không phân loại



ngay ở nơi sản xuất để Nhà máy sợi cần loại nào gọi loại ấy mà gọi đủ thứ để nhà máy tự lựa lấy nguyên liệu thích hợp mới là lãng phí! Công tố viên lờ đi, khăng khăng "quay" Fedotov đến lần thứ 10 về một lãng phí vĩ đại, sờ sờ: tại sao dám phí tiền xí nghiệp xây như lâu đài? Trần cao, hành lang mênh mêng, chỗ nào cũng quạt máy. Rõ ràng quãng tiền nhà nước qua cửa sổ, một thói quen theo đuôi tư bản.

Xí nghiệp quả có đồ sộ thiệt, đồng chí Krylenko *khiến trách* đúng. Nhưng xin Toà xét cho bọn xây cất đâu dám cưỡng lệnh Bộ Lao động. Thiên đường cho thợ thuyền thì xí nghiệp phải vậy, trần phải cao 10 mét cho thoáng mát, theo đề nghị của y sĩ nhà nước. Làm 8 mét là lãng phí, *băng hoại* công quỹ. Sao không 7 mét? Mà coi chừng, hạ thấp trần xuống 6 mét là phản động, cố tình bôi nhọ nhà nước: thiên đường lao động mà xí nghiệp dám xây ổ chuột vậy? Vụ trần nhà cao lãng phí bị đồng chí Chương lý "quay" hoài, dù các bị cáo xin đưa con số chứng minh: cao, thấp, đắt, rẻ cũng chỉ 3% tổng số phí tổn xây cất. Nhưng vẫn còn quá lãng phí ở hệ thống quạt máy. Tại mùa hè có những ngày thời tiết quá nóng bức. Coi, đâu phải *ngày nào cũng nóng bức?*

Theo bị cáo Charnovsky thì "sự bất cân bằng giữa khả năng và chỉ thị" ắt sẽ dẫn đến sụp đổ (trước khi có Trung tâm Kỹ thuật) dù năm Lubyanka mấy tháng và đang đứng trước Toà Tối cao, Charnovsky vẫn còn nhận định được rằng:

"Cần gì phải hoạt động băng hoại? Cứ làm đúng (như cấp trên có lệnh) thì sự băng hoại tự nó cũng sẽ đến."

Cảm giác chung của cử tọa về phiên Toà xử "Đảng Kỹ thuật" là chứng kiến một màn kịch mà ông đạo diễn Công tố đã luôn mồm hò hét các bị cáo diễn viên. Rõ ràng diễn viên chê vở kịch quá dở nhưng bị đạo diễn nờ để có những ngôn ngữ, cử chỉ đúng lớp lang. Nên mới có cảnh ấp úng, ăm ớ, khi bị cáo chính Fedotov bị đồng chí Krylenko hỏi dồn:

"Anh có đồng ý vậy không?"

"Đồng ý, tôi đồng ý, dù nói chung, tôi không thấy."

"Sao? Anh có xác nhận không?"

"Nói đúng ra, ở một vài địa hạt, cứ kể ra, nói chung là tôi xác nhận."

Phiên toà đã báo hiệu trước cho giới kỹ thuật hiện còn chưa bị bắt giữ một thế kẹt đau đớn. Thấy các đồng nghiệp đã "đi" trước như vậy rồi đến họ cũng phải hăng say công tác trong hoàn cảnh *làm hay không làm* thì kết quả cũng đến vậy: ra toà là *băng hoại*. Dù băng hoại như thế nào họ đâu biết? Như lớp *băng hoại* trước đã chạm trán với các điều tra viên Lubyanka đó. Nằm trong xà lim lần lượt ném đủ mục tra tấn, trong đó dễ sợ nhất là *cấm ngủ*, họ đã bị quay lên quay xuống cũng vì băng hoại. Các điều tra viên nhất định bắt họ phải cung khai cho rõ ràng những hoạt động băng hoại, đưa ra những dẫn chứng cụ thể và tin được. Ngay trước Toà đồng chí Krylenko còn hỏi thúc nhiều lần: "Anh đã làm băng hoại như thế nào? Hãy cho một thí dụ thật rành rẽ". (Đám kỹ thuật mất hồn ấy cho sao nổi những thí dụ *băng hoại* điển hình! Nhưng sau thế nào chẳng có người điều tra, nghiên cứu bằng được "Lịch Sử Nền Kỹ Thuật" thời đó? Sẽ có nhiều thí dụ lắm, những thí dụ toàn dẫn đến zê-rô! Chắc chắn sẽ có một bản ước lượng về chứng co giật động kinh của những Kế hoạch Ngũ Niên *hoàn thành trong 4 năm!* Tài sản, năng lực nhân dân sẽ bị tiêu hủy như thế nào. Kế hoạch tốt liệng bỏ, thực hiện toàn thứ bỏ đi bằng những phương tiện tồi nhất! Đại khái một nền kỹ thuật tốt đẹp, do những kỹ sư cừ khôi đảm nhiệm dưới sự kiểm soát, đôn đốc của mấy chú Hồng Vệ binh của họ Mao sau này).

Nếu Toà đòi hỏi những thí dụ rành rẽ, chi tiết thì rồi cũng phải có. Nhưng phản tác dụng ở chỗ càng rành rẽ chi tiết bao nhiêu thì những *tội ác* của các bị cáo lại càng nhẹ hều, càng xa dần bản án tử hình.

Ôi nếu vậy đã may mắn quá! Vợ kịch đã đến màn chính đâu mà tội đoán kết thúc sớm thế "Đảng kỹ thuật" còn nhiều tội, những tội thật quan trọng mà Toà vạch ra đến bọn thất học cũng hiểu ngay. Ít nhất cũng có 4 tội lớn rành rẽ như sau: (1) dọn đường sẵn một cuộc xâm lăng (2) nhận tiền đế quốc (3) làm gián điệp (4) chia sẵn ghế trong một chính phủ sắp thành lập nay mai.

Bốn tội danh rõ rệt của "Đảng Kỹ thuật" vừa nêu ra là trong phòng xử mọi người ngậm câm. Những người mới đây còn le lói tí hy vọng chợt lạng thình. Phòng xử im phăng phắc, nặng nề, Chỉ nghe từ ngoài đường những

bước chân vang lên rầm rập, đám người biểu tình hò hét: "*Xử tử, xử tử bằng hết!*"

Vậy thì "chi tiết", "thí dụ" làm gì nữa? Còn cần gì nữa? Nhưng muốn biết thêm chi tiết thì cũng có. Một chi tiết mới thật rùng rờ. Thì ra "Đảng Kỹ thuật" đã hoạt động theo chỉ thị của Bộ Tổng Tư lệnh quân lực Pháp! Ngày đây, Pháp đang rảnh rỗi quá mà! Họ có gặp khó khăn, khủng hoảng hay tranh chấp đảng phái gì đâu. Chỉ cần thối một hồi còi là cả Sư đoàn sẵn sàng tiến lên.

Nghĩa là có một âm mưu của Pháp nhằm xâm lăng, can thiệp vào nội bộ nước Nga! Họ đã sắp đặt chương trình định làm năm 1928 nhưng phải hoãn lại tới 1930: nội bộ ý kiến bất đồng, phương tiện tổ chức chưa đủ. Lại bất đồng ý kiến lần nữa, hoãn đến 1931. Đi sâu thêm vô chi tiết được biết thêm sự can thiệp sẽ tiến hành như sau: Pháp không chính thức ra quân, chiến đấu trực tiếp nhưng có công tổ chức toàn bộ kế hoạch nên sẽ được chia đất từ hữu ngạn miền Ukraine trở đi. Quân Anh cũng không tham chiến nhưng sẽ huy động hải lực làm thanh thế – một hạm đội Anh sẽ vào Hắc hải và biển Baltique. Quyền lợi chia chác sẽ là đầu hoả vùng Caucase.

Nhưng binh lực "can thiệp" lấy đâu ra? Có chứ! Nòng cốt sẽ là đám 100 ngàn dân Nga ly hương. Lâu nay sống rải rác bốn phương; chỉ chờ một hiệu còi là tập trung thành quân ngũ tức thì.

Bên cạnh "chủ lực quân hải ngoại" sẽ có quân Balan – phần chia của họ là chỗ đất còn lại của Ukraine. Còn một số quân của Lỗ-ma-ni: đám quân này tinh nhuệ, đánh hăng nức tiếng hồi Thế chiến I và họ chẳng ưa gì Nga. Ngoài ra hai xứ nhỏ Latvia, Estonia cũng sẵn sàng có quân chiến đấu. Đồng ý chính phủ bên họ vừa thành lập, đang bù đầu giải quyết nội bộ của họ nhưng nghe tiến quân đánh Nga chắc chắn họ sẽ bỏ hết để xung phong ngay.

Đến kế hoạch hành quân, mũi dùi cốt cán thọc sâu vào nước Nga mới là thần sầu [2]. *Cơ quan* đã biết trước đường hướng tiến quân của bọn chủ lực can thiệp. Từ lãnh thổ Bessarabia là vùng điều động quân, mũi dùi sẽ theo triền mặt sông Dnieper, *bọc xuôi* và *đánh rốc* thẳng vào thủ đô Mạc Tư

Khoa. Đúng lúc công phạt, tất cả hệ thống Hoả xa trên đất Nga sẽ là đích nhắm. Không phá hoại cho nổ tung hết mà chỉ *đập ụ, đặt chướng ngại vật* chặn đường. Nhờ tay trong nắm sẵn trong toàn bộ cơ sở Điện lực toàn quốc *gỡ ngòi* cúp hơi điện nên cả nước Nga thành linh sẽ đen ngòm như địa ngục. Xí nghiệp là ngừng hết, kể cả *những nhà máy dệt!*

(Ôi chao, các bị cáo bị Toà dẫn mặt nghe đây, đây là phiên Toà công khai, phải đề cao cảnh giác nếu không sẽ thêm tội "tiết lộ bí mật nhà nước"). Chỉ trong những phiên kín mới được đả động tới công tác phá hoại, địa điểm chọn sẵn tên xí nghiệp, sẽ phá.

Phải biết, với cuộc tiến quân như vậy thì còn gì là ngành kỹ nghệ Dệt? Ở điểm xuất phát Byelorussia, bọn phá hoại thiết lập xong hai, ba nhà máy dệt là có *căn cứ hành quân cho bọn "can thiệp"*, từ đây đánh vô Mạc Tư Khoa [3] .

Thế đã lấy gì làm "kỹ thuật"? Điểm cừ nhất trong toàn bộ Kế hoạch Hành quân của bọn can thiệp là dự liệu mở đường nước, vét cạn các đồng lầy Kuban, vùng đất sinh lầy hoang vu Polesye cũng như đồng lầy kế bên hồ Ihmen.

Dĩ nhiên đồng chí Chánh thẩm Vyshiniky đã cảnh cáo rồi nhưng một bị cáo đại dột đã buột miệng khai tuột mấy địa danh này!

Kể ra theo sông Dnieper tiến xuôi về thủ đô mà băng ngang được mấy chỗ đồng lầy mênh mông này thì rút ngắn được rất nhiều đoạn đường gian khổ thật. Nếu rút được băng hết nước đi thì nền sẽ khô, ngựa không dính móng lính không bị dơ dáy đến bàn chân! Như vậy hiển nhiên bọn can thiệp đã qua mặt cả rợ Hung Nô lẫn Nã Phá Luân: họ bao lần bị chặn lại chính vì những thành lũy nước, bùn lầy quá hiểm trở này. Nếu san bằng được thì Mạc Tư Khoa kể như bỏ ngõ.

Coi, kế hoạch vét sinh đâu phải chuyện chơi? Ở ngay những địa điểm trên – những vùng bưng hiểm trở nhất Kuban – bọn can thiệp đã cất nhiều nhà kho ngụy trang hệt như nhà máy cửa, đủ chỗ chứa máy bay chui vô tránh mưa nắng an toàn. *Nhiều đồn trại cũng đã được dựng lên san sát* trong vùng (Thế mà sau này quân Đức không làm nổi một mái nhà tránh tuyết!).

Đúng chủ trương bảo mật, cử toạ phiên toà chỉ được biết bọn Kỹ thuật đã nhận chỉ thị của hai nhân vật bí mật, tên K. và tên R. Nói gì tên tuổi, ngay quốc tịch của họ cũng không được nêu lên. Một số đơn vị Hồng quân đã bị chúng móc nối được để sẵn sàng làm phản. Dĩ nhiên đây mới là kế hoạch dự mưu nhưng các đơn vị phản quốc này sẽ được lồng vào một cấp chỉ huy gồm đám sĩ quan phản động và một đám sinh viên.

(Có bọn sĩ quan phản động há? Chuẩn bị quơ một mớ *liên hệ* là vừa. Có sinh viên nữa. Tốt quá, phải nhằm bọn này mạnh thêm. Nhưng kế hoạch hành quân của bọn can thiệp được "tiết lộ" như vậy quá đủ rồi. Đi quá xa dân tâm xao xuyến *thực* thì sao? Chỉ đến một giới hạn nào để quần chúng thấy những người chịu trách nhiệm bảo vệ xứ sở không hề ngủ. Chúng dự mưu nhiều lắm nhưng có làm nổi một cái gì. Có một ngành kỹ nghệ nào của ta hư hao đâu?).

Mọi sự sắp đặt đã tiến hành như vậy thì vì cớ gì cuộc "xâm lăng" không xảy ra? À, nhiều nguyên do lắm!

Có thể vì Poincaré hớt chức Tổng thống. Cũng có thể vì nhóm kỹ nghệ gia ly hương để lại bao nhiêu cơ sở trong nước cho bọn Bôn-xê-vích sung công thì cứ để nhà nước trùng tu lại tốt đẹp đã rồi chiếm lại sau! Và lại cũng chưa thoả thuận xong các điều kiện với Lỗ và Balan.

Không có "xâm lăng", "can thiệp" nhưng Đảng Kỹ thuật hiển nhiên có! Ngoài đường những bước chân quần chúng đang rầm rập, những tiếng hô hào, gào thét: "Tử hình, Tử hình!" Không uất hận sao được, nếu âm mưu của chúng thành tựu thì giờ đây quần chúng đâu biểu tình được. Không chết trận khổ sở thì gia đình ly tán, đói rách. Cũng chỉ vì bọn chúng!

Bọn chúng kết hợp thành phe nhóm, rồi thành trung tâm. *Trung tâm* kỹ thuật, cơ khí mà. Từ trung tâm chúng lập *Đảng*. Phải có một Đảng Kỹ thuật thì hoạt động mới thuận lợi, mới hách. Phải có Đảng mới có vụ chia chác ghế trong chính phủ sau này, cũng như mới có danh nghĩa "kết hợp quần chúng kỹ thuật – cơ khí để đấu tranh cướp chính quyền".

Chúng đấu tranh chống ai? Chống các đảng khác, cố nhiên. Chống Đảng Công nông trước, chống Đảng Men-xơ-vích sau. Đảng Kỹ thuật đâu dưới 200 ngàn đảng viên. Mà cũng có thể 3 đảng của chúng liên kết lại thành

*Lực lượng*, thành *Mặt trận* để liên minh chống chính quyền. Tuy nhiên GPU đã thanh toán xong cả 3 đảng liên kết!

Có Đảng là phải có một Trung ương Đảng bộ. Đó là Trung ương Đảng Kỹ thuật. Không có khai hội Đảng, chẳng cần bầu bán gì mà ai muốn gia nhập thì cứ vô thẳng – tổng cộng đúng 5 người cấp Trung ương! Cả 5 cùng "nhường" nhau chức Chủ tịch. Nói rõ ra là Đảng không nhóm họp, dù họp cấp Trung ương (điều này chẳng ai nhớ, trừ Ramzin sẵn sàng kê tên đích danh) hay họp từng ngành kỹ nghệ.

Vấn đề đảng viên hơi hiểm. Theo Charnorsky thì Đảng *chưa hề chính thức tổ chức*. Con số đảng viên thiệt bao nhiêu? Larichev thú nhận là "khó lòng" đếm đủ số, ngay thành phần đảng viên cũng không rõ".

Như vậy thì Đảng chúng ta *băng hoại* thế nào? Chỉ thị hành động từ Trung ương xuống bằng cách nào? Giản dị là gặp nhau ở một địa điểm nào đó rồi chỉ thị miệng, để đảng viên tùy tiện thực hiện công tác *băng hoại*.

Riêng trường hợp Ramzin thì hẳn có thể kín đáo cho biết số đảng viên khoảng 2 ngàn. Hẳn chỉ 2 ngàn. Hẳn chỉ 2 người thì nhà nước bắt 5. Căn cứ theo tài liệu trình Toà thì Liên bang Xô Viết có khoảng 30 ngàn đến 40 ngàn kỹ sư. Nghĩa là cứ 7 kỹ sư thì bắt giam 1, còn lại 6 người chỉ khùng bố tinh thần cũng đủ. Cũng theo sự tiết lộ của Ramzin thì Đảng tiếp xúc với Đảng Công nông qua những phiên họp của Ủy ban Thiết kế Nhà nước, của Hội đồng Kinh tế Tối cao để nhằm "sắp đặt kế hoạch chống đối các cấp bộ chính quyền địa phương".

Coi, in hình Đảng Kỹ thuật và những công tác hoạt động của bọn chúng ta đã từng bắt gặp ở đâu? Quen thuộc quá! Phải rồi, trong vở ca nhạc kịch Aida. Lúc chiến sĩ Radames xuất quân, giàn nhạc thổi từng bừng, 8 đồng chí nón sắt tuốt kiếm trần vung lên. Xa xa có bóng dáng 2 ngàn chiến sĩ vẽ trên phòng. Vụ Đảng Kỹ thuật là vậy.

Nhưng vậy là tốt rồi. Miễn là vở kịch diễn xuôi rọt. (Không hiểu sao hồi đó vụ án lại đe dọa, nghiêm trọng tới vậy?). Đạo diễn bắt tập rõ nhiều lần, thuần phục quá rồi. Từng diễn viên đã được uốn nắn vào đúng khớp, không dám có cử chỉ lệch lạc rồi. Tuy nhiên *xuôi rọt* cũng không xong. Trắng trợn quá! Các diễn viên – bị cáo bỗng nhiên phải quên đi một điểm nào đó , phải

phản cung một điểm nào đó để Toà có lý do gặng hỏi lại, làm sáng tỏ vấn đề. Vậy đó mới đủ tiêu chuẩn nghệ thuật, như Viện Kịch nghệ Mạc Tư Khoa.

Nhưng đạo diễn Krylenko làm mạnh tay quá, nhất định mổ xẻ phanh Đảng Kỹ thuật để truy đến tận gốc gác giai cấp. Đặt vấn đề giai cấp đấu tranh thì nắm chắc phần thắng! Có điều đồng chí Chương lý đã không sắp đặt kỹ như Stanilavsky, cắt đặt rành rẽ từng vai trò mà còn để diễn viên "đóng tuồng" cho đúng sự thực. Nghĩa là để cho mỗi bị cáo có dịp nói lên thành phần giai cấp, tương quan với Cách mạng và trường hợp và dẫn dắt chúng tôi những hành động băng hoại: Thế là toàn bộ vở kịch sụp đổ trong cả 5 màn!

Điều phát giác thứ nhất làm mọi người kinh ngạc: có 8 bị cáo trí thức tiểu tư sản thì cả 8 đều xuất thân hàn vi, nghèo khổ cả! Người gốc con nhà nông, người con thầy thơ ký đông con, người con nhà thủ công, con thầy giáo làng, con buôn hàng rong. Tất cả đều là học trò nghèo, từ năm 10, 12 tuổi đã phải vừa kiếm kế sinh nhai. Không đi kèm trẻ học thì cũng phụ lái xe hoả. Vậy mà tất cả đều học lên được, cái đó mới là động trời! Học hết Trung học tất cả đều leo xong Đại học, làm giáo sư hay khoa học gia nức tiếng cả. (Vậy là chúng làm ngược lại, chớ không phải dưới thời Nga hoàng chỉ con nhà địa chủ, tư bản mới có điều kiện ăn học sao? Dưới chế độ Xô Viết bản thân các kỹ sư khổ cực đã đành, con cái cho đi học thực sự còn khó hơn con nhà lao động.)

Kế đó mới thấy rõ có sự phân biệt rõ ràng giữa các bị cáo. Đó là *lớp tuổi*. Dường như lớp tuổi trên 60 có cảm tình, đáng trọng nề hơn. Lớp tuổi quanh 40 thực sự nguy hiểm. Như trường hợp Ramzin, Larichev cùng 43 tuổi và bị cáo Ochkin, 39 tuổi. Cả 3 ông kỹ sư trẻ này cùng cho thấy sự trâng tráo, không biết nhục.

Chính kỹ sư Ochkin này từng xuất hiện, đứng ra tố cáo vụ án Glavtop – tức Ủy ban Nhiên liệu chính – năm 1921. Thuộc thành phần nhảy vọt thật lạ, ngay từ năm 29 tuổi đã được "sự tín nhiệm vô giới hạn của Hội đồng Lao động và Quốc phòng cũng như của Hội đồng Nhân dân".

Kỹ sư Ramzin cũng thành công sớm, giữ chức lớn và cừ khôi ở điểm bao

nhiều anh em đồng nghiệp khinh khi, không muốn tới gần nhưng vẫn lờ đi, coi như không có chuyện gì. Ngay trước Toà hình như ông kỹ sư trẻ này đánh hơi sớm thấy đồng chí Krylenko muốn gì nên lựa lời khai xuôi theo tuyệt diệu và còn tự ý thú nhận nhiều điểm để căn cứ vào đó dựng nên hồ sơ buộc tội chung. Nghe những lời tự thú tinh táo của Ramzin không khỏi có cảm tưởng chính đương sự có thể xung phong nhận một chân đặc cứ toàn quyền của Đảng sang Bale thương thuyết can thiệp!

Trong khi đó, ông kỹ sư già Charnovsky 62 tuổi thì tư cách khác hẳn. Thiếu gì lúc nhà giáo uy tín này từng bị đám sinh viên vô danh bôi nhọ tên tuổi trên các bích báo của trường? Charnovsky vẫn đứng đờng. Sau 23 năm lo đào tạo học trò, có lần giáo sư đã bị Đại hội đồng Sinh viên yêu cầu tới "thuyết trình về thành tích" song Charnovsky đã thẳng thắn từ chối.

Kỹ sư già Kalinnikov thì từ năm 1921 đã có lập trường sẵn rồi đối với nhà nước qua một vụ đình công của các giáo sư. Chẳng là Viện Đại học Kỹ thuật Mạc Tư Khoa xưa nay vẫn có quyền tự trị rộng rãi (chỉ định giáo sư, bầu Viện trưởng). Năm 1921 đang làm Viện trưởng Giáo sư Kalinnikov được Hội đồng Giáo sư tái cử vào chức vụ điều khiển này nhưng bị Hội đồng Nhân dân chống lại, đưa một "gà nhà" ra tranh. Hội đồng Giáo sư bèn phản đối bằng biện pháp mạnh là đình công, với sự ủng hộ triệt để của các sinh viên. Dĩ nhiên nhà nước phải nhượng bộ để Kalinnikov làm Viện trưởng suốt niên khoá đó nhưng qua năm 1922 Viện Đại học Kỹ thuật bị cúp ngay quyền tự trị, dầu phải bắt bớ một số cứng đầu.

Kỹ sư Fedotov, 66 tuổi là tay kỳ cựu số một trong ngành Dệt, từng là kỹ sư quản trị xí nghiệp 11 năm *nhiều hơn* Đảng Công nhân Dân chủ Xã hội Nga, tiền thân của Đảng Cộng sản Xô Viết! Kỹ sư Fedotov đã đóng góp vào công cuộc thiết lập và điều hành tất cả những nhà máy sợi, máy dệt lớn ở Nga (càng kinh nghiệm nhiều, càng được cảm tình công nhân càng phải thanh trừng lệ!).

Năm 1905 chính ông kỹ sư trưởng Fedotov đã từ chức, bỏ cả địa vị cao sang ở Nhà máy Dệt Morozov chỉ vì tội tham gia đám táng những công nhân dệt bị lính Cốt sắc đàn áp bắn hạ. Cho đến khi ra toà tối cao thì cơ thể đã quá mệt mỏi, mắt không nhìn rõ và đi coi hát cũng mệt nữa!



Có thể nào lớp người như Fedotov, Charnovsky, có những hành động làm *băng hoại* kinh tế và âm mưu trợ giúp bọn "can thiệp" ngoại quốc?

Kỹ sư Charnovsky thì ai cũng biết từ bao nhiêu năm nay không có lấy một *buổi tối* rảnh rang. Hết sửa soạn chương trình học cho sinh viên ở trường thì lại bù đầu nghiên cứu những chủ thuyết mới, đại để về kỹ thuật tổ chức sản xuất, kỹ thuật sản xuất hợp lý hoá. Như bất cứ một giáo sư nào tận tụy với nghề nghiệp thời đó, Charnovsky lo hướng dẫn sinh viên đủ mọi cấp có bao giờ được về nhà trước 11 giờ khuya? Một con người như thế đó có thể nào tham dự vào việc phá hoại kinh tế và nhất là làm gián điệp, lãnh tiền ngoại quốc.

Đến như Ramzin cũng còn một nhận xét trước Toà về vai trò của một kỹ sư (xét ra Ramzin chỉ có một câu này là thành thực).

"Xin lưu ý quý vị ngay là chủ trương làm băng hoại cũng đã đối nghịch với bản chất thực sự của một kỹ sư."

Đúng thế! Có thể là họ kém thành thạo (hay mù tịt) về chính trị như đồng chí Krylenko muốn sắp hạng họ – chính trị đâu phải dễ nhận định như phẩm chất một loài kim hay kiểu mẫu một động cơ tuya-bin mà là một địa hạt mà trí thông minh hay trình độ giáo dục chẳng có giúp ích gì hết! Nhưng là người của khoa học và kỹ thuật, chắc chắn họ phải nhận ra thành quả cấp thời của Cách mạng tháng 10 sẽ là cả một sự sụp đổ, tàn phá. Ba năm đầu tình trạng quả nhiên suy sụp. Ngoài ra còn là sự mất mát của một số tự do căn bản, mất là mất luôn, không trở lại! Họ muốn sống dưới chế độ Dân chủ Cộng hoà lắm chớ. Nhưng bản chất kỹ sư không thể chấp nhận được sự độc tài chuyên chế của *công nhân*. Trong ngành kỹ sư không thể chối bỏ được sự tùy thuộc của thợ thuyền đối với cấp *lãnh đạo kỹ thuật*. Với họ thì vấn đề giản dị là không thể để lớp người nghèo nàn kỹ thuật, không được đào tạo chuyên môn đứng ra đôn đốc, chỉ huy chính những người đủ tư cách và thẩm quyền điều khiển.

Khi vai trò lãnh đạo kỹ nghệ nằm trong tay những người *không được đào tạo* để chỉ huy, mù tịt về sản xuất thì kết quả hiển nhiên phải là một sự sụp đổ. Giới kỹ sư là những người đã bị Cách mạng đào thải, không cho tham dự nên cho đến 1920 đại đa số đã bó tay, không làm gì được hết. Cho đến

lúc nhà nước nhận ra và đưa ra *Chính sách kinh tế mới* để sửa lại thì họ mới lại có cơ hội trở lại bắt tay vào việc. Họ chấp nhận chính sách mới cho là đã đến lúc nhà nước đã biết điều nhưng điều kiện làm việc thực sự đối khác rồi.

Họ không phải là những người điều khiển, chịu trách nhiệm kỹ thuật như xưa mà là thành phần xã hội khả nghi, nuôi nổi con cái ăn học cũng đã khó. Lương lãnh quá thấp, không tương xứng với giá trị đóng góp. Cấp trên đòi hỏi phải làm được việc, sản xuất nhiều và kỷ luật tốt nhưng chính họ không được áp dụng được kỷ luật với cấp dưới. Thời buổi này công nhân không tuân lệnh kỹ sư đã đành. Nhục mạ hành hung còn không bị trừng phạt, giai cấp lãnh đạo mà.

Trong cảnh trạng đó giới kỹ sư không lo đoàn kết với nhau sao được? Họ cùng lâm vào một hiểm họa nên phải đoàn kết để tương trợ. Họ không cần nhóm họp, để cử Ủy ban mà đã có sẵn sự cảm thông tinh thần giữa người trí thức với nhau. Một vài câu nói nhẹ nhàng là đủ, đó là  *tình người* mà Stalin, các điều tra viên hay quần chúng không hiểu nổi. Ở một xứ sở vĩ đại dân đa số thất học với những ông lớn đầu óc cổ hủ, giới kỹ sư đã duy trì mối  *tình người* này qua nhiều thử thách. Nhà nước Xô Viết phát giác ra điều ấy và phải bẻ gãy.

Cho đến 1927 giai đoạn Kinh Tế Mới chấm dứt bằng một đổ vỡ lớn. Nhà nước đưa ra bao nhiêu kế hoạch to lớn nhưng toàn thứ đầu voi đuôi chuột, không đủ điều kiện thực hiện. Chịu trách nhiệm là giới kỹ sư, bộ phận điều khiển trong Ủy ban Thiết kế nhà nước hay Hội đồng Kinh tế Tối cao. Họ không muốn bị điên đầu, không muốn phải tay đứng sang một bên thì chỉ có cách tận lực sửa chữa lại những kế hoạch phản kỹ thuật, những chương trình "cả dọc dài con số vẽ trên giấy" để cố giảm thiểu tai hại. Không cứu vãn được toàn bộ thì cũng gỡ gạc lại một phần tài nguyên phung phí. Giới kỹ sư đề ra chính sách *phảm trên lượng*, nghĩa là làm ít nhưng làm tốt gắng sửa lại chủ trương *số lượng trên hết* mà nhà nước đã "thuốc" cho quần chúng đòi hỏi ào ào.

Bản chất thực sự của vấn đề chỉ là vậy. Trước viễn ảnh đổ sụp kinh tế – kết quả tất nhiên của những dự án phóng tay của nhà nước – giới kỹ sư Nga đã

cổ mang hết khả năng chuyên viên để giới hạn bớt thiệt hại. Nhưng kết quả trực tiếp là họ lãnh đủ hậu quả: nhà nước không chấp nhận thực trạng mà lôi cổ ra Toà về tội băng hoại kinh tế, thêm tội phản quốc, tán trợ xâm lăng. Để tìm ra bằng được đích danh thủ phạm, với tang chứng không thể chối cãi *Cơ quan* đã được giao trách nhiệm "tìm người thích hợp", dưới sự đôn đốc, kiểm soát của đồng chí Chương lý Krylenko. Phải sắp đặt trình diện trước Toà một Đảng Kỹ thuật!

Quả nhiên Krylenko đã "lập" xong *Trung ương Đảng bộ Đảng Kỹ thuật*. Có Trung ương Đảng ắt phải có đảng viên. Hãy để con số 2 ngàn đảng viên làm một thứ "phông" mờ mờ. Trước toà một nhóm 8 thủ lĩnh để điều khiển hơn nhiều! Để khỏi hổ như vụ án Shakthy, đồng chí Krylenko đã đề ra hai năm dò tìm cấp lãnh đạo Đảng, 8 người trong đám kỹ sư. Chỉ cần 8 người thì quá dễ, nhất là tên tuổi Palchisky được sử dụng làm "lãnh tụ tinh thần" của Đảng, dù *Cơ quan* chẳng đưa ra được một bằng chứng có sự liên hệ.

(*Cơ quan* không cưỡng bách nổi con người sắt Palchinsky, thà bị xử bắn chứ không chịu ký bậy. Muốn buộc tội thủ lĩnh Đảng Kỹ thuật cho kỹ sư Khrennikov cũng không xong vì biên bản GPU xác nhận Khrennikov *từ trần trong thời gian điều tra*. Nghĩa là ông ta chịu tra tấn đến chết, để tối đa *Cơ quan* cũng chỉ có thể, truy tặng chức Thủ lĩnh Đảng Kỹ thuật! Cũng may mà còn tìm ra một ông kỹ sư Ramzin!)

Như trên đã nói, dù số diễn viên giới hạn nhưng đạo diễn Krylenko vẫn phải theo dõi sát nút để tránh mọi sơ hở tai hại. Dưới đây là một bằng chứng.

Dù 8 bị cáo thú nhận hết tội băng hoại kinh tế nhưng đó không phải tội chết. Công tố viện phải có sẵn một Đảng và một vụ can thiệp nhằm lật đổ chính phủ. Các bị cáo cố nhiên không thể đóng vai trò chủ lực, thành nòng cốt phải là bọn kỹ nghệ gia, tư bản lưu vong. Họ có mặt ở đây đâu mà cãi chối? Nhưng ở ngoài vòng kiểm toả của nhà nước, họ có quyền lên tiếng trên báo chí. Lập tức họ khẳng định không hề được biết cái gọi là Đảng Kỹ thuật cũng như chưa hề được tiếp xúc với Ramzin, Larichev, do đó nếu các bị cáo có phản tình, tự thú thì phải hiểu đó là hậu quả của *tra tấn*.

Đạo diễn Krylenko lợi dụng những lúc Toà ngưng nhóm để "chuẩn bị tinh

thần" dám bị cáo. Nếu bọn phản động hải ngoại vu cáo cho *Cơ quan* tra tấn các nạn nhân thì còn gì cụ thể bằng chính các nạn nhân lên tiếng công khai trước Toà? Họ bức bối đến nỗi xung phong đòi Toà phải cho họ lên án bọn mất gốc ở hải ngoại vu cáo *Cơ quan*. Sự hung hăng trái ngược sự chịu đựng nhục nhã, cúp tai ở 7 phiên toà trước. Họ đòi Toà phải cho đăng bản kiến nghị "nói lên sự thực" giùm GPU. Còn gì quý cho bằng niềm uất hận biểu lộ sôi sục!

Kỹ sư Ramzin vươn ngực cho mọi người thấy: "Sự kiện của chúng tôi trước Toà đủ là bằng chứng hùng hồn là chúng tôi không hề bị tra tấn hoặc ngược đãi". Ông kỹ sư quá ngây thơ! Tra tấn hay ngược đãi khiến can phạm ra *Toà không nổi* thì còn gọi là tra tấn sao được? Đâu phải là nghệ thuật?

Kỹ sư Fedotov còn đi xa hơn nữa. Không những bênh vực cho lẽ lối là việc của *Cơ quan*, bị can này còn xác nhận: "Đối với bản thân tôi ở tù thật hữu ích. Mà không riêng một mình tôi. Tôi cho là ở tù còn sướng hơn, thoải mái hơn tự do". Kỹ sư Ochkin phụ họa: "Tôi cũng vậy. Tôi cũng cảm thấy sung sướng hơn".

Các bị cáo đã giác ngộ, tự nguyện và hăng say như vậy, tại sao Krylenko và Vyshinsky không chấp nhận để họ công bố một kiến nghị cho được?

Màn kịch được chuẩn bị chu đáo, hạ màn một cách tuyệt vời như vậy nhưng vốn là một cây lý luận, Krylenko vẫn phải đặt một câu hỏi; giả thử những điều họ vừa nói hoàn toàn dóc láo thì tại sao *họ bị bắt* và *tại sao tất cả đều thú nhận tội lệ làng* như vậy?

Chao ôi, cần gì phải lý luận? Thực tế rành rành cả mấy ngàn năm nay mà chỉ những ông Công tố buộc tội không hay là: *bị bắt hẳn phải có tội*. Và có tội là phải khai.

Trước toà Chương lý Krylenko vẫn lý luận: "Bây giờ ta bỏ vấn đề tra tấn sang một bên mà thử đặt một câu hỏi tâm lý: Tại sao họ thú nhận tội lỗi? Xin hỏi quý ngài: "Không thú tội, thì còn làm cái gì khác?" Điều đó đúng quá rồi! Và tâm lý nữa. Đã lọt vô *Cơ quan* một thời thì ráng nhớ lại coi: Có làm được một cái gì khác không?

(Theo lời bạn tù Ivanov – Razumnik trong tập hồi ký *Tù đày* (Nhà xuất bản

Chekhov, Nữ Ước, 1953) thì năm 1938 có hẳn hạnh được năm chung xà lim Byturki với ông cựu Chương lý Krylenko và ông cựu Chương lý được các anh em đồng xà lim nhường cho một chỗ nằm là gầm giường tập thể.)

Tôi cũng đã từng nằm xà lim Byturki nên không lạ gì nó thấp như thế nào? Muốn chui vô phải nằm úp sấp người, nằm thật sát đất nếu không muốn bị đụng đầu hay đụng đít. Ông Chương lý bụng bự đít to đã quen chui thế nào được? Người lồm cồm bò, nguyên một cái bàn toạ đưa lên, chìa ra ngoài hấp nhôm, không làm sao chui lọt cái đít. Đó là hình ảnh của Krylenko mắc kẹt hay của nền Công lý Xô Viết Vượt Qua? Viết đến đây tôi cảm thấy an ủi vì hình ảnh chui luôn, mắc kẹt đó!).

Chính ông Chương lý Krylenko chui lòn gầm giường đó đã mạnh miệng lý luận lắm. Giả thử có thực vụ tra tấn đi nữa không thể hiểu nổi tại sao tất cả các bị cáo có thể thú nhận mọi tội lỗi một cách "chúng khẩu đồng từ" như vậy, không hề lệch lạc, mâu thuẫn? Làm sao tạo nổi cả một sự ăn khớp vĩ đại như vậy khi các bị cáo tuyệt đối không có cách nào liên lạc, sắp xếp, trong suốt thời gian giam cầm chờ ngày ra Tòa? Họ gặp nhau ở đâu?

(Muốn biết ở đâu thì bạn đọc chịu khó đợi. Vài trang sau một nhân chứng còn sống sót sẽ cho biết liền!)

Quả thực lý luận vững! Hai năm chuẩn bị hồ sơ, đích thân lựa chọn từng bị cáo mà tổng cộng chỉ có 8 người chớ đâu phải vài ba trăm hoặc 2 ngàn mà không tạo được một sự ăn khớp tuyệt vời? Phải nói một tập luyện thuần thực tối đa! Đứa nào xét không thể cho ra trình diễn được thì GPU đã liệt vào thứ "hàng hoá hư hỏng trong thời gian giam cầm" và cho về nghĩa địa trước rồi mà. Còn số 8 còn sót lại sau nhiều thử thách "mất sức và xuống tinh thần" đã được điều trị chu đáo, nuôi vỗ cho mập trước khi trình diễn.

Ngoài một ông Ramzin tự nguyện hiếm có đã đành, trong đám bị cáo có ai không muốn sống? (Mình có thể thí thân, nhưng còn con cháu nữa chớ). Họ được cán bộ *Cơ quan* mở mắt: Nếu muốn bắn bỏ mấy người thì dễ quá, ngay ở sân trong, chẳng phải đưa đi đâu. Năm Lubyanka là phải biết điều đó, đâu cần mở mắt. Vậy thì phiên tòa sẽ diễn ra như thế này, mấy người *biết điều* thì tự tay viết sẵn thú nhận đi. Danh từ chuyên môn thì người chuyên môn mới đủ tư cách viết chớ. Kể ra bắt buộc mấy người công khai

thú tội nhục nhã như thế cũng khó đóng thật. Nhưng phải vậy. Bằng không thì, mấy người sợ đóng xong vẫn cứ bị ra pháp trường? Đâu có! Mấy người thuộc thành phần kỹ thuật ưu tú, nhà nước trọng tài năng đâu cần ghép tội chết? Không thấy những phiên tòa trước sao? Có người nào chịu thú tội cho đúng mức mà bị hành hình đâu? Nhà nước vẫn giảm khinh cho mấy người biết hối ngộ trước tòa mà? <sup>[4]</sup> Dĩ nhiên muốn giảm khinh là phải đóng cho đúng chỉ thị, cho đến phút cuối cùng. Để đóng góp vào việc làm đẹp cho chế độ Xã hội chủ.

"Đóng cho đúng từng chỉ thị, cho đến phút chót..." để khỏi mất mạng và còn làm đẹp cho chế độ thì có bị cáo nào không mong mỏi? Tất cả đều thú nhận mọi tội lỗi, mong cầu giảm khinh. Và đóng tội hơn chỉ thị. Như kỹ sư Fedotov thẳng thắn nhìn nhận: "Bọn chúng tôi đáng tội hết, không đáng được tha thứ. Ông Chương lý nói đúng!"

Ở đúng ngưỡng cửa của cái chết, các bị cáo đã cố gắng minh chứng cho dân Nga và cả thế giới thấy rõ uy lực bất khuất và sự nhìn xa thấy rộng của nhà nước. Tinh thần Cách mạng lao động và cấp lãnh đạo đã được kỹ sư Ramzin ca ngợi là "tìm ra những đường lối vững vàng để thực hiện chính sách kinh tế và hoạch định mức độ phát triển chính xác đến độ giới kỹ thuật không sao so sánh nổi. Bây giờ tôi mới hiểu cách mạng kinh tế đòi hỏi một bước nhảy vọt cần thiết, bắt buộc phải có!".

Kỹ sư Larichev xác nhận: "Thế giới tư bản càng ngày càng yếu kém. Xã hội chủ nghĩa tất thắng" trong khi Kalinnikov khẳng định mạnh: "Độc tài vô sản là một nhu cầu cấp thiết, không có không được. Quyền lợi lao động và quyền lợi nhà nước thực sự hoà đồng làm một". Cũng chính Kalinnikov đi xa hơn: "Chính sách nông thôn của Đảng đi đúng đường lối, phải tận diệt *bọn kulak!*".

Trong khi chờ đợi tuyên án, các ông kỹ sư hối ngộ còn làm cả công việc tiên tri, đại khái: "Trong chiều hướng phát triển xã hội hiện tại đời sống cá nhân phải thu hẹp bớt, phải nhường chỗ cho tập thể".

Vì vậy nếu phiên tòa được coi như một chiếc xe thì quả thực 8 con ngựa đã hợp lực kéo về đến đích chu tất, đạt đủ hết mục tiêu:

- Tất cả mọi tình trạng sa sút trên toàn quốc đều quy tội cho thành phần kỹ thuật: đói, lạnh, thiếu áo, hỗn loạn.
- Nhân dân bị đe dọa nạn ngoại xâm gần kề đâm hốt hoảng đành chấp nhận hy sinh, hy sinh thêm nữa.
- Tổ cáo với cánh tả các nước Tây phương chính phủ họ đang có âm mưu chống Xô Viết.
- Giới kỹ thuật bị khủng bố hết dám đoàn kết mà trí thức nói chung bị dẫn dắt, không dám nghĩ tới kết hợp thành một khối.

Mục tiêu thứ tư mới chính là quan trọng, căn cứ theo lời chốt của "nhân vật số 1" Ramzin:

"Tôi mong được thấy sau vụ án Đảng Kỹ thuật này, nếp sống tăm tối, nhục nhã của trí thức trong quá khứ sẽ bị chôn sống luôn, một lần và vĩnh viễn".

Kỹ sư Larichev tiếp lời:

"Giai cấp kỹ sư phải bị tiêu diệt. Với bọn này không có, và không thể có lòng trung thành!"

Kỹ sư Ochkin đi xa hơn nữa:

"Trí thức chỉ là thứ nấm ăn bằm. Đúng như lời ông Chương lý, bọn trí thức vốn không xương sống, suốt đời cong lưng. Giai cấp lao động có cảm quan cao hơn gấp bội."

Nếu trí thức đã hối ngộ và chịu cộng tác với chế độ đến mức đó thì xử tử làm chi? Tình trạng trí thức nước Nga là như vậy, từ thập niên 1920 qua thập niên 1930: đối với nhà nước không còn là thành phần ưu tú mà chỉ là thứ cặn bã, liên kết với bọn tướng tá phản động, tay sai ăn tiền đế quốc. Vì vậy kể từ ngày đó chẳng ai ngạc nhiên khi danh từ "trí thức" ở Nga trở thành tương đương với một sự mạ lỵ, bỉ ổi.

\*

Những phiên toà công khai ở Nga đã được chế tạo như trên, kiểu mẫu đã có sẵn và cứ thế tiến hành, đúng sự tiên liệu sáng suốt và tùy hứng của Stalin (bọn đầu óc ngu ngốc cỡ Hitler, Goebbels thì làm sao sánh kịp và cháy tiêu luôn với chế độ Quốc Xã là phải). Đã có mẫu sẵn, những phiên toà sau chỉ việc rập theo, năm này sang năm khác, mùa này sang mùa khác. Những lãnh tụ nóng tính quá: Phiên xử Đảng Kỹ thuật mới có 3 tháng đã muốn có một vụ khác. Thời gian tổng dượt có 3 tháng quả có ít ỏi, nhưng rồi cũng chu toàn hết. MÀN LẠI SẮP VÉN LÊN ĐỂ RA MỘT TUỒNG KHÁC: đó là vụ án tổng bộ Men-xơ-vích.

### **Vụ án Men-xơ-vích**

Dĩ nhiên quan trọng như vụ án Men-xơ-vích phải ra phiên Đặc biệt Tối cao pháp viện. Ngồi xử án cũng như đứng buộc tội toàn là những nhân vật cũ, trừ một ông Chánh thẩm là Shvernik, gồm có: Antonov, Saratovsky, có Krylenko, được Roginsky phụ tá. Vụ án có tính cách chính trị quen thuộc quá rồi chớ đâu phải kỹ thuật? Năm vững vai trò rồi, Công tố viện cho lên sân khấu 14 bị cáo.

Vụ án Men-xơ-vích không những hoàn hảo còn linh động tuyệt vời.

Năm đó tôi mới 12 tuổi. Ba năm liền tôi vẫn chú ý theo dõi chính trị trên những trang báo *Izvestiya* lớn tướng, đọc từng hàng một biên bản tố ký cả hai vụ án lớn. Trong vụ Đảng Kỹ thuật, tuy đầu óc còn con nít tôi cũng thấy cả một sự nguy tạo, che đậy, thông suốt. Nhưng ít nhất cũng còn thấy dàn cảnh: nào ngoại xâm, nào tê liệt toàn bộ kỹ nghệ, nào chia chác ghế Bộ trưởng. Vụ án Men-xơ-vích sơ sài hơn, vứt bỏ hết phong cảnh. Bị cáo không lớn tiếng, nói như không hồn nên không khí trầm trầm đến buồn ngủ, chán đến muốn ngáp. Nếu phiên toà là một buổi tập tuồng vô vị thì bị cáo chỉ làm công việc trả bài (có lẽ núp kín trong vỏ ốc Stalin cũng thấy sự buồn nản quá mức này nên mới cho lệnh đình vụ án Đảng Nông dân đã sửa soạn xong đâu đấy, mà năm bảy năm sau cũng không đem một vụ án nào ra xử nữa).

Vụ án đã nản mà bây giờ thuật lại căn cứ theo biên bản tố ký thì còn gì



buồn nản hơn? Cũng may mà còn có một nhân chứng quan trọng bậc nhất trong vụ là Mikhail Petrovich Yakubovich còn sống sót và còn muốn đóng góp một tài liệu đích đáng qua bản thỉnh nguyện xin khôi phục công quyền [5] quay bằng ronéo tố cáo tất cả sự thực bỉ ổi bên trong vụ án. Thỉnh nguyện thư của Yakubovich quả là bằng chứng cụ thể về những vụ án công diễn ở Mạc Tư Khoa suốt một thập niên 1930.

Trước hết có cái gọi là *Tổng bộ Men-xơ-vích*. Không. Nhận được chỉ thị thì GPU có trách nhiệm tạo ra một *Tổng bộ* để chứng tỏ phe Men-xơ-vích đã khôn khéo luồn lọt vô chính quyền Cách mạng và ôm được nhiều chức vụ quan trọng để nhằm những âm mưu phản Cách mạng. Dù thực tế không hề có chuyện đó! Có đảng viên Men-xơ-vích thiệt nào từng giữ chức vụ lớn đâu? Và lại có đảng viên nào đích thực Men-xơ-vích bị đưa ra Tòa! Có mỗi một ông Ikov thực sự có chân trong một phân bộ Men-xơ-vích rất hiền lành, không làm gì phi pháp là phân bộ Mạc Tư Khoa thì GPU lại bỏ sót: Ikov chỉ bị đưa ra xử ở đợt 2, đợt thứ yếu và bị có 8 năm tù!

Để trình diện một *Tổng bộ Men-xơ-vích*, GPU có cách lựa chọn riêng: 2 người trong Hội đồng Kinh tế Tối cao, 2 người ở Bộ Thương mại, 2 người ở Ngân hàng Nhà nước, 1 ở Ban Chấp hành Trung ương Hợp tác xã tiêu thụ, 1 ở Hội đồng Thiết kế Nhà nước. Đại khái chỉ nhái lại vụ án *Trung tâm Chiến thuật* vậy! Căn cứ vào sự phân loại đó, GPU lượm về những nhân vật thích hợp và nếu hẳn không phải Men-xơ-vích thì cũng cứ gán nhãn hiệu Men-xơ-vích! Chỉ thị là như vậy. Thứ mà GPU ít chú trọng đến nhất là lập trường chính trị nên ngay trong số 14 bị cáo Men-xơ-vích có ông không biết ai vào với ai! Còn số nhân chứng cần thiết để xác nhận kẻ bị bắt là đảng viên Men-xơ-vích thì còn bị lượm quá dễ dàng nữa và sau này cũng lãnh án tù nữa! [6]

Theo hồi ký của Yukabovich thì dựng lên vụ án này, GPU đã đặt tất cả hy vọng vào 2 khuôn mặt lớn: bị cáo số một Vladimir Gustanovich Groman (nếu trợ giúp đắc lực cho Tòa sẽ được ân xá) và chuyên viên xách động Petunin.

Xét ra cũng nên biết về con người và thành tích của Yukabovich. Một tay

làm cách mạng quá sớm, hồi còn học Trung học. Tháng 3 năm 1917 đã được bầu Chủ tịch Xô Viết Smolensk. Tài biện thuyết rất cừ. Chẳng hạn tháng 4 năm 1917 ở Hội nghị Mặt trận Miền Tây, Yukabovich dám lên án "kẻ thù của nhân dân" những nhà báo chủ trương tiếp diễn chiến cuộc. Cử toạ hò hét, đòi xuống khỏi diễn đàn và bắt phải xin lỗi, rút lại lời mạ lỵ. Ngay sau đó Yukabovich đăng đàn thuyết phục hay đến nỗi làm cử toạ say mê, khi lên án "mấy thằng nhà báo kẻ thù của nhân dân" được hoan nghênh rầm rộ! Được cử vào phái đoàn tham dự Xô Viết Petrograd, chưa đi đến nơi, chỉ nhờ danh tiếng như cồn đã được cử vào Ủy ban Quân sự và có ảnh hưởng mạnh đến vụ cắt cử, đề bạt các Chính ủy [Z] . Sau đó Yukabovich là Chính ủy Mặt trận Tây Nam, đích thân bắt được tướng phản loạn Denikin ở Vinnitsa (sau cuộc khởi loạn Kornilov) và ngay trước Toà còn tuyên bố đã hối hận không xử bắn tại chỗ.

Cặp mắt sáng, tính bộc trực đến độ phải hay trái cũng nói rất hăng, Yukabovich được coi như một lãnh tụ trẻ xuất sắc của nhóm Men-xơ-vích. Mùa Xuân 1917 dám mạnh dạn đề nghị lên Trung ương thành lập một chính phủ Dân chủ Xã hội và năm 1919 còn chủ trương Men-xơ-vích nên tham dự vào Comintern. Cả hai đều bị bác bỏ. Ngay sau Cách mạng tháng 10, Yukabovich đề nghị lên Trung ương hãy tận tình ủng hộ phe Bôn-xê-vích để góp phần cứu quốc. Sau đó lập tức bị Martov tuyên bố khai trừ và năm 1920 tự ý rút lui khỏi phe Men-xơ-vích vì không lôi kéo được Đảng đi theo Bôn-xê-vích.

Sở dĩ tôi phải đi sâu vào chi tiết như vậy vì suốt thời kỳ Cách mạng Yukabovich chẳng phải đảng viên Men-xơ-vích và đúng là một Bôn-xê-vích thuần thành và bất vụ lợi. Cho đến 1920 ông ta còn có chân trong Ủy ban Tiếp tế thực phẩm Smolensk, một Ủy viên không phải Bôn-xê-vích mà còn được Bộ Tiếp tế ban khen là Ủy viên xuất sắc nhất (dù Yukabovich cả quyết không hề xúc phạm đến quyền lợi nông dân nhưng trước Toà khai có công tổ chức những biệt đội trừ gian). Khoảng thập niên 1920 ông ta là Chủ biên *Thương Mại Tập san* và còn giữ nhiều chức vụ quan trọng khác.

Với một quá khứ đảng viên Men-xơ-vích và từng giữ nhiều chức vụ như

vậy hiển nhiên Yukabovich phải được GPU chiếu cố ngay lập tức và có tên trong danh sách ra toà.

Trước đó, Yukabovich được Chương lý Krylenko đích thân kêu lên thăm vấn để sửa soạn vá víu hồ sơ trước khi ra toà như thông lệ. Dĩ nhiên hai người phải quen biết nhau nhiều vì hồi Yukabovich còn tại chức, chính Krylenko từng nhiều lần tới Smolensk để *đẩy mạnh công tác thu mua thực phẩm*. Vì vậy ông Chương lý mới nói:

"Mikhail Petrovich, tôi thành thực nói với anh điều này. Tôi coi anh là một đảng viên Cộng sản! (Làm gì bị cáo chẳng lên tinh thần!)

Tôi biết về vụ này bạn hoàn toàn vô tội. Nhưng bốn phận của tôi cũng như của bạn là thi hành chỉ thị của Đảng trong vụ án này. (Krylenko đã nhận chỉ thị của Stalin, điều đó còn làm cho Yukabovich hăng hái làm nhiệm vụ "đảng viên" nữa!). Vậy yêu cầu bạn bằng mọi cách giúp tôi toàn thành vụ thăm cung, chùng gặp những khó khăn bất ngờ trước phiên toà chắc chắn tôi sẽ yêu cầu ông Chánh thẩm nhường lời cho bạn".

Thế là Yukabovich nghe xuôi tai và hứa hẹn. Ông ta coi đây là một nhiệm vụ. Có bao giờ được chính phủ Xô Viết giao phó một nhiệm vụ quan trọng tới cỡ này?

Như vậy Yukabovich là *người nhà* rồi. Hà tất phải đụng chạm đến trong thời gian điều tra? Nhưng cán bộ GPU đâu hiểu được như vậy? Cùng bị gởi đến đồng loạt với một số đảng viên Men-xơ-vích, lọt vào phòng Điều tra của *Cơ quan* là Yukabovich cũng được chiếu cố tận tình và đầy đủ như ai. Cũng nếm đủ mọi đòn, hết phòng lạnh đến phòng nóng và ép bộ phận sinh dục. Lãnh đòn đau đến nổi cùng với bọn đồng tù Abram Ginzburg, ông ta đã phải cắt mạch máu tự sát. Sau khi được điều trị, cả hai không bị đánh đập, tra tấn nữa mà *chỉ bị cấm ngủ 2 tuần lễ*. (Về vụ này Yukabovich tuyên bố: Lúc bấy giờ chẳng có lương tâm hay danh dự gì nữa mà chỉ thèm *được ngủ!*).

Sau đó cả hai người được đối chất với các đồng chí từng cung khai hết và được họ khuyến cáo "có gì cứ khai hết ra". Sự thực *có cái gì để khai* đâu? Ngay đến điều tra viên Aleksei A. Nasedkin còn phải bảo: "Tôi biết, tôi biết chẳng có những chuyện như thế này. Nhưng chỉ thị *phải có* thì biết làm thế

nào?

Vô lý nữa là một hôm Yukabovich bị kêu lên điều tra và đụng đầu một kẻ lạ mặt cũng đang thời kỳ chịu tra tấn. Gã điều tra viên cười gằn bảo:

"Đây là Moises Isayevich Teitelbaum. Hấn năn nỉ xin anh cho vô danh sách đảng viên của anh. Hai người có thể chuyện trò, tôi có việc ra ngoài một chút.

Teitelbaum năn nỉ ngay:

"Đồng chí Yukabovich thương hại tôi, cho tôi một chân trong Tổng bộ. Tôi bị họ nghi lãnh tiền ngoại quốc, dọa xử bắn. Đảng nào cũng chết thà nhận là phản Cách mạng."

Chắc gã Teitelbaum này được cán bộ GPU xui nhận tội phản cách mạng khỏi bị bắn. Quả nhiên hẳn được bản án nhẹ nhất: có 5 năm! Thì ra kiếm không đủ đầu đảng viên Men-xơ-vích, GPU phải cho phép xung phong. Chẳng có cách nào hơn, Yukabovich cũng đành chấp nhận vậy. Thế là Teitelbaum bỗng "có chân trong Đảng Men-xơ-vích và được giao phó công tác vô cùng quan trọng là liên lạc với cánh Men-xơ-vích hải ngoại và với các tổ chức Đệ nhị Quốc tế! Một công tác quan trọng, nặng như vậy nhưng GPU giữ đúng lời hứa, 5 năm tù.

Trước phiên xử ít hôm, một phiên khai hội công tác *thứ nhất* của Tổng bộ Men-xơ-vích được triệu tập ở văn phòng của Điều tra trưởng Dmitri M. Dmitriyev để điều hoà, phân phối công tác cho các đảng viên. Ít ra ở trước toà họ cũng phải cung khai, vậy phải học trước cho thuần thục từng vai trò để khai cho ăn khớp như thực chớ. (*Tổng bộ* Men-xơ-vích khai hội ở đâu thì Trung ương Đảng bộ Đảng Kỹ thuật hẳn cũng gặp gỡ nhau ở đấy. Còn lạ gì mà ông Chương lý Krylenko phải nêu câu hỏi ngây thơ: "Trong thời kỳ giam cứu các bị cáo làm gì có cơ hội gặp nhau?" Tuy nhiên một phiên họp "phân phối công tác" đâu có đủ. Phải thêm một phiên tổng duyệt nữa. Các diễn viên mới học thuộc bài để diễn trôi cả một núi sự kiện chế tạo! Có dịp nói lên trước Toà, liệu Yukabovich có dám làm xì-căng-đan vì bị ăn đòn quá đau, lật mặt trái của vở kịch chế tạo như trên cho cả thế giới rúng động? Không!

Làm vậy khác nào đâm đặng sau lưng chính quyền Xô Viết, chối bỏ tất cả

mục đích của một đời người, vứt hết mớ lý tưởng hăng theo đuổi kể từ ngày từ bỏ cánh Men-xơ-vích đi sai đường lối sao? Làm vậy ắt hẳn muốn chết, GPU cũng không cho chết. Đâu phải chỉ xử bản là xong. Sẽ có một châu tra tấn nữa, lần này là "đòn thù" nên không đau đớn mà chắc chắn sẽ phát điên. Thân thể đã quá suy nhược vì tra tấn thì tinh thần đâu mà chịu đựng thêm nữa?

(Có mấy ai có cơ hội như Yukabovich đã bị đưa ra Toà xử mà sau này còn được dịp lên tiếng giải thích tại sao phải xử sự như vậy? Chắc hẳn sau này Bukharin và Rykov cũng lý luận như Yukabovich để giải thích tại sao chịu khuất phục ngoan ngoãn. Cũng vì tính tình bộc trực, vì tinh thần phục vụ Đảng, vì cơ thể con người yếu đuối, vì thiếu sức mạnh tinh thần cần thiết để chống trả lại, vì *cá nhân* không có lập trường vững).

Phản ứng đầu tiên về vụ án Tổng bộ Men-xơ-vích dĩ nhiên phát xuất từ nhóm Men-xơ-vích Hải ngoại, gồm những đảng viên đích thực có chân trong Tổng bộ hồi trước. Nhóm này lên tiếng chính thức trên tờ *Vorwärts* vạch rõ vụ án bất quá chỉ là một trò hề bịp bợm, các bị cáo nếu không phải tay sai cũng là những người bị khủng bố buộc phải nhận tội. Đa số bị cáo đã rút khỏi Đảng ngoài 10 năm, không hề tham gia hoạt động. Phiên xử đã đề cập đến những số tiền hoạt động khổng lồ mà quỹ Đảng Men-xơ-vích không bao giờ có nổi!

Dĩ nhiên đọc bản cải chính trên, Chương lý Krylenko lại phải xin phép Toà cho những bị cáo công bố một bản kiến nghị và tất cả các bị cáo lại có dịp hăng say lên án nhóm Hải ngoại vu cáo cho GPU, in hết trong vụ án Đảng Kỹ thuật.

Không hiểu Yukabovich còn nhớ thái độ của ông ta trước phiên toà hôm ấy? Được Krylenko yêu cầu "nếu gặp khó khăn sẽ đứng lên trước Toà gỡ rối", Yukabovich đã giữ đúng lời hứa, có dịp "nói lời nói chót" là xông lên, nhảy lên (chớ không phải đứng lên) để trở tài hùng biện và để nói lên bằng hết những căm thù. Một kẻ từng chịu đựng tra tấn đến thừa sống thiếu chết, phải cắt đứt mạch máu tự tử mong tự giải thoát hiển nhiên có quyền bộc lộ căm thù, uất ức. Nhưng căm thù ai? Yukabovich không căm thù mà trút hận thù vào, nhóm Men-xơ-vích mới lạ lùng!

Nhóm Hải ngoại bị Yukabovich chửi là một bọn cầu an, lo ngồi sung sướng hưởng thụ ở ngoại quốc, bỏ rơi đám anh em đồng chí đang chịu đựng đọa đày, không thèm bố thí chút lòng thương hại mà còn nỡ tuyên bố khai trừ phó mặc cho số phận. Yukabovich đã uất ức thực sự và giận dữ đến nỗi "ra ngoài sự mong ước của *ban tổ chức* vụ án". Cho đến 1967, ông ta còn giữ nguyên vẹn lòng căm thù nhóm Men-xơ-vích Hải ngoại, một bọn phản bội Cách mạng – lời lẽ không khác gì từng công kích họ năm 1917.

(Nhóm Men-xơ-vích Hải ngoại không hề dùng lời lẽ nặng nề, xúc phạm. Họ chỉ muốn tố cáo một trò hề của chính quyền Xô Viết, mang ra xử tội Men-xơ-vích, những người đã thoát ly khỏi mọi hoạt động Đảng từ lâu. Thực tế là họ có muốn bố thí chút lòng thương hại hay chiếu cố đến số phận các "đồng chí" cũng chẳng có cách nào!).

Không hiểu tại sao Yukabovich căm thù nhóm Men-xơ-vích Hải ngoại nặng như vậy? Đồng ý thói thường con người ta ưa trút mọi sự giận dữ lên đầu những kẻ yếu thế, những kẻ không đủ điều kiện trả lời, nhưng ít nhất những nguyên nhân căm thù phải chính xác chớ không thể "căm thù vu vơ" như vậy.

\*

Trong bản cáo trạng chót, Chương lý Krylenko đã buộc tội Yukabovich "nuôi dưỡng và chủ trương một cách quá khích những tư tưởng phản Cách mạng" và yêu cầu Tòa lên án tử hình.

Lúc đó Yukabovich đã xúc động, giọt lệ trào ra khoé mắt. Bây giờ ông ta vẫn còn nguyên cảm giác đó, sau khi đã sống lây lất hết khám đường này sang trại Cải tạo khác. Bây giờ vẫn còn cảm ơn Krylenko đã không hạ nhục, không giễu cợt "bị cáo" Yukabovich mà đã đánh giá đúng con người ông ta "nuôi dưỡng tư tưởng quá khích" (kể cả những tư tưởng, đi ngược lại tư tưởng của ông ta) và còn yêu cầu cho được chết trong vinh dự, chấm dứt mọi sự đau khổ.

Yukabovich còn đồng ý với Krylenko ở điểm: "Những tội ác mà *tôi đã thú nhận* (chớ không phải "những tội ác mà *tôi đã làm ra*", đó là một điều Yukabovich vẫn lấy làm hãnh diện là gài được vô lời nói chót) quả xứng

đáng với hình phạt tối đa – tôi không cầu xin tha thứ. Tôi cũng không xin bảo toàn sinh mạng!".

Giữa lúc Yukabovich khăng khái phát ngôn như vậy thì cùng ngồi hàng ghế bị cáo, "đồng chí" Groman hoảng sợ quá phải bảo: "Anh điên rồi chắc? Anh phải nghĩ đến các bạn đồng chí, Anh đâu có quyền nói vậy?".

Sự tình xảy ra như trên thì bảo Yukabovich không phải "con cò quý giá" của Krylenko sao được? Chỉ cần nhìn vào cách thức dựng lên một vụ án như vụ *Tổng bộ Men-xơ-vích* là đủ hiểu bản chất những vụ án từ 1936 đến 1938 – Phải chăng rút kinh nghiệm của vụ này mà Stalin hiểu ra và tin chắc từ nay tha hồ quơ tất cả những thằng chống đối miệng, bắt buộc chúng phải học thuộc lòng vở để ra toà trình diễn những vở kịch tương tự với vụ kịch *Tổng bộ*.

\*

Nếu tôi thuật lại những vụ án nói trên mà tay không run run, tim không đập mạnh và tâm hồn bình thản được hẳn vì trong khoảng 15 năm đó, con người được bảo vệ trong lòng luật lệ Cách mạng hợp pháp. Nhưng từ đây về sau sự tình lại khác, căn cứ theo lời Khrushchev, "từ khoảng 1934 trở đi bắt đầu có những vụ vi phạm tiêu chuẩn hợp pháp của Lenin". Nghĩa là có sự bất hợp pháp. Vực thẳm giữa hợp pháp và bất hợp pháp quả là khó vượt. Những vụ án dưới đây phải chi âm thầm bỏ qua được. Nhưng bị cáo lại là những tên tuổi quá lớn, vượt quá tầm mức quốc gia. Dư luận quần chúng bắt buộc phải theo dõi, thế giới cũng phải lưu ý. Đó là những vụ án được tường thuật, được bày giải và sẽ còn được bày giải nữa. Chúng ta ở đây chỉ khẽ đụng đến chúng, đụng đến tính cách bí ẩn của chúng.

Điều phải nói ra trước hết, dù chẳng phải vấn đề lớn là biên bản tốc ký không ghi nhận đúng hết, đúng hoàn toàn những sự việc đã xảy ra. Một nhà văn được phép dự những phiên xử đã ghi chép lấy và so sánh với biên bản thấy lòi ra nhiều chỗ khác. Dự phiên xử Krestinky, ký giả nào chẳng lưu ý tới một vụ "kẹt" bất ngờ Toà phải đình xử để "sắp đặt lại cho bị cáo đi đúng đường lối vạch trước".

(Theo tôi biết trường hợp "đi trật đường rầy" được chuẩn bị từ trước. Chẳng

hạn có sẵn một biện pháp *chống kẹt* sau đây. Một mật văn lập sẵn. Cột số 1 là tên bị cáo, cột số 2 là biện pháp sử dụng cấp tốc ngay khi toà đình xử nếu bị cáo "nhắc trật bài" và cột thứ 3 là tên điều tra viên chỉ định sẵn để phụ trách công tác. Do đó, Krestinky khai hay trả lời không đúng "bài" là có người và có cách giải quyết liền.)

Tuy nhiên vấn đề biên bản sai chỉ là thứ yếu. Cả thế giới đã ngạc nhiên khi chính quyền Xô viết dám mang ra xử liên tiếp 3 vụ án lớn với đầy đủ lớp lang, dàn cảnh công phu. Họ càng kinh ngạc khi chứng kiến tận mắt các tay thủ lĩnh Cộng sản từng hét ra lửa và làm điên đảo thế giới nay xuất hiện trước Toà hiền lành, ngoan ngoãn như cừu để "đọc bài" một cách chăm chỉ và cong lưng xuống tự sỉ nhục, thú nhận những tội lỗi ghê gớm mà nếu có chút đỉnh đầu óc họ cũng không bao giờ có thể làm!

Lịch sử chưa từng có những vụ án tương tự. Nó trái ngược hẳn vụ án Dimitrov ở Leipzig. Mới đây Dimitrov còn găm thét như hổ dữ trước các quan toà Đức, rõ ra hào hùng, bất khuất, mà các đồng chí của hắn – toàn là đảng viên cỡ lãnh tụ, một thời đi sát Lenin – đã hèn hạ, khiếp nhược đến độ đá ra quần trước Toà Mạc Tư Khoa? Đó là một điều bí ẩn, dù được giải thích nhiều phen – nhất là trong tác phẩm Arthur Koesther – cũng vẫn cứ bao trùm bí ẩn.

Nhiều người cho là họ bị thôi miên hay bị uống một thứ thuốc mê được gốc Tây Tạng làm mất lý trí. Nếu có thứ mê dược ấy thật thì NKVD không bao giờ ngần ngại. Chẳng còn gì bằng "thuốc" cho bị cáo mất hồn, ngu muội. Thập niên năm 1920 quả có nhiều thầy thôi miên tên tuổi đột ngột giải nghệ, đầu quân GPU cũng như khoảng 1930 NKVD còn có một bạn thôi miên. Trước khi Kamenev bị đưa ra toà, bà vợ được gặp mặt và nhận thấy chồng như một người nào khác, lơ lơ chậm chạp. Sau khi tiết lộ chuyện này với vài người bà Kamenev cũng bị bắt luôn.

Tuy nhiên nếu có thôi miên hay mê dược Tây Tạng thì tại sao những con người như Palchinsky, Krenikov vẫn không chịu khuất phục?

Sự thực giản dị hơn nhiều, và ít người biết đến!

Trước hết phần đông đều lầm tưởng các bị cáo đều là những nhà Cách mạng nghĩa là những chiến sĩ từng vào tù ra khám, từng nếm đủ mùi tra tấn



dưới thời Nga hoàng. Có, họ có hoạt động cách mạng phản đế thật nhưng vào tù ra khám *không phải họ!* Chịu đựng tù đầy là những đảng viên Narodnik, Xã hội Cách mạng hay nhóm Vô pháp, Vô quân, những chiến sĩ liệng bom hay xách động khởi nghĩa mà các đồng chí Bôn-xê-vích nhờ họ được hưởng tiếng thơm lây (còn tra tấn đến chết đi sống lại thì thực sự chẳng ai bị vì giản dị là dưới thời Nga hoàng chưa có "điều tra" khoa học!). Lãnh án khổ sai, đi đầy những nơi dữ như Sakhalin, Yakutsk tuyệt đối không thấy nhà Cách mạng Bôn-xê-vích nào hết.

Chẳng hạn Dzerdzinslay từng nổi danh lãnh án nặng nhất, cả đời ở tù nhưng so với chúng tôi chỉ là thứ *tập tễnh 10 năm!* Khốn nạn, bản án 10 năm thì quá thường, bất cứ thằng nông dân nào thế hệ chúng tôi chẳng dễ dính như chơi. Đồng ý là trong số 10 năm có 3 năm khổ sai ở Trung ương khám đường, nhưng cũng chẳng có gì đáng nói.

Các đảng viên Bôn-xê-vích lớn bị đưa ra toà từ 1936 đến 1938 hồi hoạt động cách mạng nếu có bị ở tù, đi đầy cũng chỉ ngắn hạn chưa từng nếm mùi khổ sai. Như Bukharin cũng từng vào tù nhiều thật nhưng bắt rồi lại thả, cộng lại cũng chưa đi đến đâu. Chưa lần tù nào ở quá *một năm*, lần đi đầy Onega thì chớp nhoáng <sup>[8]</sup> . Như Kamenev hoạt động tuyên truyền nhiều năm, đi lại khắp nước Nga nhưng chỉ ở tù 2 năm, đi đầy 1 năm rưỡi. Còn Zinoviev mới lạ lùng: chưa hề ở tù lần nào *quá 3 tháng, chưa hề mang một bản án!* Thời buổi chúng tôi thì con nít 16 tuổi lãnh án 5 năm tù quá thường, do đó so với dân quần đảo chúng tôi thì họ chỉ là tù sơ đẳng, chưa thể gọi là biết nếm cơm tù – như Rykov và Smirnov từng bị bắt nhiều lần và ở tù 5 năm thật nhưng thời gian ở tù của họ quá dễ lại chưa từng biết mùi đi đầy (vì may mắn thoát khỏi hay được ân xá).

Phải nói cho đến ngày bị tống vào Lubyanka, họ chưa biết thực sự thế nào là ở tù, chưa biết điều tra thẩm vấn ghê gớm cỡ nào.

Không biết đích thân Trotsky lọt vào phòng Điều tra của *Cơ quan* có đỡ hèn hạ hơn họ chút nào hay chịu đựng tra tấn gan dạ hơn được không. Chỉ vì người chưa bị nên chưa thể nói chắc. Bản thân Trotsky chỉ bị tù nhẹ, chưa hề nếm mùi tra tấn và mới bị đi đầy Ust Kut 2 năm. Nhắc đến tên

Trotsky là nhắc đến khủng bố, đàn áp nhưng cái uy danh ghê gớm đó người mượn ở chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quân sự chớ người đã cho thấy nét con người oai hùng, tinh thần cao bao giờ? Thói thường những đảng tuyên án tử người thì bạo nhưng đến lần mình bị lại run hơn ai hết, xét vì sự bạo dạn bắt người khác chết và sự can đảm đối diện cái chết vốn khác hẳn nhau.

Như Radek thì trước sau cũng chỉ là một con cò thí, như nhiều con cò thí khác trong 3 vụ án lớn. Và Yagoda là một tốp chỉ chuyên cong lưng và sát nhân.

Chính Yagoda, thủ phạm của cả triệu sinh mạng con người vẫn tin tưởng ở sự bảo vệ, che chở của người anh lớn, cấp trên vĩ đại. Đến phút chót hẳn vẫn không ngờ Lãnh tụ có thể bỏ rơi. Trong phiên xử hẳn tưởng tượng như đích thân Stalin tới chứng kiến, theo dõi vụ án nên mới ngược mắt lên cầu khẩn, van vỉ người: "Xin cho tôi một ân huệ, Tôi chỉ còn trông đợi ở người, Vì người tôi đã làm 2 con kênh lớn". Một nhân chứng kể lại rằng đúng vào lúc Yagoda kêu nài thì trên cửa sổ lầu đài hai ngó xuống phòng xử, sau bức màn the mờ mờ bỗng có ánh diêm bật lên. Thấp thoáng có bóng người lù lù ngồi hút píp.

(Đây là một cách kiểm soát hữu hiệu mà cũng là trò chơi thú vị của mấy đảng quân vương Đông phương. Đại sảnh đường Cơ Mật Viện nào chẳng có một cánh cửa sổ lầu ngó xuống, có rèm che khuất bóng tối đằng sau. Mỗi lần Cơ Mật Viện nhóm họp, các đại thần ngược nhìn lên chẳng thấy bên trên thấp thoáng bóng người: phải chăng đích thân Quân vương đang từ cao ngó xuống?)

Stalin rất khoái những trò Đông phương nên tôi tin bóng người hút píp bữa đó chính là người thiệt. Tại sao người không đến đại sảnh Tháng Mười để tận tai tận mắt thưởng thức vở kịch hiếm có để tạo chút cảm hứng?

Sau nữa phần đông còn không ngờ chỉ vì lâu nay quen đánh giá quá cao những con người lãnh tụ, từng có quá khứ vĩ đại, oai hùng. Phải là những *siêu nhân*, Bukhari, Zinoviev, Kamenev, Pyatakov, Smirnov! Những thẳng dân thường, tinh thần yếu đuối, thấy chết là run thì tự thú, tự tố cáo lẫn nhau trước Toà là thường quá rồi. Nhưng họ, họ là những lãnh tụ Bôn-xê-vích cao cấp!

\*

Vả lại chúng ta quen nhìn các bị cáo như những nhân vật khác thường hơn người. Làm sao có thể ngờ họ có thái độ hèn hạ trước Toà, tố cáo lẫn nhau tầm thường như vậy? Phải chi họ là dân thường, tinh thần yếu nên chịu không nổi đành bị khuất phục đi. Đẳng này họ là Bukharin, Zinoviev, Kamenev, Pyatakov, I.N. Smirnov, toàn cỡ lãnh tụ *lớn* không!

Hiển nhiên những nhà đạo diễn vở kịch cũng biết vậy. Cũng phải chuẩn bị chế độ, lựa chọn cẩn thận, chớ không phải dễ dàng như phiên xử "Đảng Kỹ thuật" muốn chọn ai thì chọn. Những tên tuổi dõ Bukharin, Zinoviev, quần chúng quen mặt, quen tên quá mất rồi! Họ muốn thấy đích danh, đích thực trước vành móng ngựa.

Trong số những nhân vật *lớn* biết sắp bị thanh trừng, có một số sáng suốt, cương quyết thà chết trước chớ không để bị điệu ra Toà. Thà họ tự sát! Đó là Skrypnik, Tomsy, Gamarnik, những người không sợ chết. Chỉ những đấng không dám chết mới chịu để bị bắt. Với bọn *cầu sống* thì trông sợi dây vô cổ quá dễ. Cũng có một số không dám chết ngay nhưng lọt vào phòng Điều tra đã nhận ra sự thực nên chống đối lại, thà chết trong âm thầm chớ không chịu chết nhục. Nếu họ chịu ra Toà ắt hẳn sẽ thêm một tên: Rudzutak, Postyshev, Yenukidze, Chubar, Kosior và cả Krylenko nữa!

Do đó phải hiểu rằng ra Toà là những tốp *yếu* nhất trong số những người yếu. Hơn nữa là nhà đạo diễn tối cao còn biết đích *chỗ yếu nhất* của từng người một để ra tay là phải gục. (Đó là một trong những biệt tài đã đưa Stalin lên tuyệt đỉnh danh vọng). Trong đám nào còn có ai cao cấp, có tên tuổi và có tài bằng Bukharin? Chỗ yếu nhất của đồng chí Bukharin thì Stalin đã nhận ra và kiềm chế được từ lâu, không có gì để e ngại nên đối với nhà lý thuyết xuất chúng, thông minh tuyệt vời này đạo diễn có quyền biểu diễn một màn mèò vờn chuột, tha hồ tung lên hạ xuống,

Sáng tác cụ thể nhất của Bukharin còn gì bóng bẩy, tuyệt vời bằng Bản Hiến Pháp Liên bang Xô Viết, đọc lên nghe thực hùng hồn mà hoàn toàn vô dụng? Viết xong bản văn Hiến pháp, cây lý thuyết Bukharin ắt phải hứng

khởi tinh thần, muốn bốc lên tận chín tầng mây. Cờ chú Koba [9] sao viết nổi một hàng! Chú mày lắm le độc tài độc tôn thì phải có bản Hiến pháp này cho chú mày coi chừng. (Chưa biết chú Koba có ngán không, chỉ thấy cha đẻ ra bản Hiến pháp đút đầu vô rọ!)

Nghe nói Bukharin vốn không ưa gì Kamenev và Zinoviev nên sau khi họ bị dính vào vụ án ám sát Kirov chính Bukharin còn bảo mấy đàn em thân cận: "Thì ra thế! Hai thằng ấy ghê lắm, chúng dám lắm, Chắc phải có một cái gì bên trong chớ nước này có ai vô tội mà bị bắt bao giờ?".

(Vẫn biết tâm lý chung thời đó là "thằng nào chết thây kệ, miễn không phải tao là được", nhưng không lẽ tới 1935 rồi mà "cây lý thuyết" của Đảng còn ngây thơ vậy?)

Mùa hè 1936, khi Kamenev và Zinoviev trở ra Toà lần thứ hai, Bukharin còn thông dong đi săn thú trong rừng Thiên Sơn. Có hay biết gì? Về đến Frunze, đọc mấy tờ báo mới hay cả 2 vừa bị lên án tử hình và họ lại cung khai vô cùng tai hại cho "lý thuyết gia". Phản ứng của Bukharin thế nào? Đánh điện văn phản đối sự thanh trừng dã man, tố cáo cả một âm mưu tàn độc đang hình thành. Đâu có? Bukharin vội gọi khẩn điện lên cho chú Koba, yêu cầu *tạm hoãn* hành quyết để ông ta về đối chứng cho rõ trắng đen! (Khốn nạn Stalin chỉ cần cung khai, tự thú. Đối chứng làm chi cho thêm phiền?)

Tuy nhiên vẫn chẳng ai đá động gì đến Bukharin hết. Dù mất chức chủ nhiệm *Izvestiya*, mất hết chức vụ, công tác Đảng, vẫn tiếp tục ở ngoài nửa năm trong Điện Cẩm Linh, ở ngay dinh Potesnhy của Poter Đại đế. Dù bị giam lỏng ông ta vẫn đi nghỉ mát và ra vô lính gác vẫn bông súng chào như không có gì xảy ra. Tuy nhiên chẳng bạn bè nào dám lai vãng, kêu điện thoại tới và 3 tháng liền Bukharin hì hục viết tâm thư cả mớ để *gởi chú Koba, Koba thân mến*.

Cho đến lúc ấy Bukharin vẫn muốn gặp, vẫn trọn tin ở Stalin, dù không nhận được một lá thư phúc đáp. Chú Koba còn mắc quá nhiều công chuyện mà quan trọng nhất là đạo diễn cho xong buổi của đàn anh *Bukharin thân mến*. Bao nhiêu lần dượt thử rồi, kể như xong rồi nhưng vẫn phải biết trước

đàn anh "đóng tuồng" thế nào chớ. Đàn anh có một số thủ hạ tâm phúc và đệ tử ruột – dĩ nhiên chẳng có bao nhiêu – đã triệt bằng hết mà có *lên tiếng* bênh vực một hồi. Môn phái của đàn anh vừa dựng, chưa đứng vững nổi thì đàn em, môn đồ lần lượt bị tĩa rụng hết đành đứng khoanh tay ngó. Còn chức chủ nhiệm *Izvestiya* còn có chân trong Trung ương Đảng mà thấy Kamenev, Zinoviev bị *thủ tiêu công khai* mà vẫn ngậm miệng làm lơ và còn chấp nhận kia mà. Nhớ lại có lần Đại hội Đảng, Bukharin và một nhóm nữa vừa ngo ngoe có tư tưởng chống đối, mới thử dọa trục xuất khỏi Đảng là anh nào anh nấy đã xanh mặt, xin rút ý kiến tức khắc!

Ấy đấy, còn tự do và còn nắm giữ chức vụ cao, quyền hành lớn mà cả bọn muốn bẻ sao cũng còn phải chịu vậy, thì để nắm một hồi ở Lubyanka, cho bọn chuyên viên "chiếu cố" chu đáo từ miếng ăn giấc ngủ cho đến từng bộ phận trong cơ thể thì còn hơi sức, tinh thần đâu mà chống đối? Đứa nào dám đóng kịch khác đi, không răm rắp tuân theo lệnh đạo diễn? Còn chờ gì không tổng dượt lần chót để sửa soạn kéo màn?

Thì ra chỗ yếu nhất của Bukharin mà Stalin đã nắm vững được là chỉ sợ bị trục xuất khỏi Đảng, thiếu Đảng, không có Đảng. (Mà Stalin đã đạt được tới mức "Đảng là ta, ta là Đảng"). Cũng như một số đồng chí thời đó, Bukharin không có Đảng không sống nổi. Họ không có lý tưởng! Nên họ làm gì có lập trường, tư tưởng cá nhân đích thực để đứng hẳn lên chống đối. Trước khi họ dám đứng lên Stalin đã đặt họ vào vị thế đối thủ và đốn hạ bằng hết rồi. Trong khi đó họ chỉ mong sao không bị trục xuất khỏi Đảng là may, thậm chí không dám làm gì có hại cho thanh danh Đảng nữa.

Trong vở kịch, đạo diễn đã dành cho Bukharin vai chánh nên càng phải dành thời giờ chuẩn bị cho chu đáo đã đành mà còn phải tập cho vai chánh thuộc vở nữa. Phải để Bukharin có dịp công xuất Âu Châu từ cuối năm trước, tiếng là để tiếp nhận các di cáo của Marx (để làm công việc này còn ai xứng đáng bằng cây lý thuyết của Đảng?) nhưng nếu cần buộc tội "có những tiếp xúc khả nghi" rộng rãi thì còn gì bằng? Huống hồ có dịp xuất ngoại công du tự do một thời gian càng làm ông lý thuyết gia nôn nóng ham muốn trở lại vai trò lãnh tụ!

Với ngàn ấy biến cố, hết lên lại xuống, nào bị tố cáo dính vào những âm

mưu phản động, nào tình trạng giam lỏng, cô lập cứ kéo dài hoài, ý chí Bukharin có là sắt thép cũng phải yếu xèo. Thời kỳ hành hạ "nguội" này còn có ép phê hơn áp lực trực tiếp của Lubyanka nhiều (tuy nhiên ngọn đèn Lubyanka vẫn được sử dụng đích đáng trọn một năm liền).

Để thử thách, có lần Kaganovich đã triệu Bukharin tới văn phòng, cho đối chất với Sokolnikov, với sự hiện diện của đông đủ cán bộ *Cheka* cao cấp, để nghe Sokolnikov cung khai về *nhóm hữu khuynh* song hành với nhóm Trotsky và về những hoạt động mật của chính Bukharin. Đích thân Kaganovich thăm cung Sokolnikov một cách hung hăng, sốt sắng và sau đó đuổi về để nhẹ nhàng bảo Bukharin: "Thằng khốn nạn, mở miệng ra là thấy dóc láo!"

Báo chí cứ công kích, Bukharin chỉ lo tiếp xúc với Trung ương Đảng, viết thư cho "chú Koba" yêu cầu có thông cáo chính thức lên tiếng giải oan giùm. Để trấn an ông ta, viện Chương lý cũng cho ra một thông cáo "không có bằng chứng nào cụ thể về những sự tố cáo Bukharin có những hoạt động phản động".

Bukharin cẩn thận đến độ Radek gọi điện thoại tới cũng phản đối: "Anh cũng đang bị nghi ngờ như tôi. Điện thoại, thăm viếng làm gì thêm phiền phức?". Nhưng cả hai còn làm tờ *Izvestiya*, còn có nhà ở cạnh nhau nên Radek mò sang chơi buổi tối, tâm sự rằng: "Mai đây nếu có chuyện gì, và nếu tôi có cung khai điều gì xin đồng chí hiểu cho chẳng phải tự ý tôi muốn. Theo tôi thì đồng chí không bị dính vào một vụ nào đâu mà lo, đồng chí đâu có liên hệ với nhóm Trotsky?"

Theo Bukharin thì Radek nói đúng. Rất có thể họ không truy tố, không trục xuất khỏi Đảng. Xưa nay ai chẳng biết Bukharin không chấp nhận nhóm Trotsky, những thằng dám ly khai khỏi Đảng, đứng riêng một khối và có sai lầm cũng vẫn đứng với nhau.

Ngày đại lễ tháng 11 có duyệt binh ở Công trường Đỏ, Bukharin đưa vợ đi coi trên khán đài dành cho tân khách (lần cuối cùng Bukharin xuất hiện ở Công trường Đỏ). Làm gì có giấy mời phải xuất trình thẻ nhà báo! Bỗng đâu có một quân nhân võ trang tiến tới. Bukharin đã xanh mặt: không lẽ họ tới bắt, và bắt ngay ở đây trong ngày này? Không phải, gã quân nhân bước

tới chỉ để chuyển lại một lời chào mừng của chú Koba(!). Hấn đứng nghiêm chào và nói:

"Đồng chí Stalin ngạc nhiên thấy đồng chí còn ngồi đây. Chỗ của đồng chí bây giờ phải là ở nhà mồ!"

Sáu tháng cuối cùng của Bukharin cứ bị vờn như vậy hoài! Ngày 5 tháng 12 bản Hiến pháp do ông ta soạn thảo được long trọng công bố, mệnh danh *Hiến pháp Stalin* cho mọi thế hệ mai sau. Cũng tháng đó Trung ương Đảng nhóm họp Đại hội để "trình diện" Pyatakov, bị đánh sút hết răng, không ai nhận ra. Sau lưng bị can đứng một đám *Cheka*, đàn em Yagoda (vì bản thân Yagoda cũng sắp phải "đóng tuồng" mà). Họp Trung ương Đảng phải có mặt Bukharin (và Rykov) ở hàng ghế đầu, để nghe bị can "tự ý thú nhận) và cung khai. Bản thú tội của Pyatakov buộc Bukharin và Rykov dữ dội, gắt gao hơn bao giờ hết!

Vì tật lẳng tai nặng, Ordzhonikidze phải bắc loa tay nghe cho rõ để hỏi gặng lại bị can: "Nghe đây đồng chí Pyatakov, đồng chí hoàn toàn tự ý cung khai, không bị ép buộc gì đấy chứ?" [10]

Pyatakov ấp úng: "Dĩ nhiên, hoàn toàn tự ý". Sau đó hấn loạng choạng, đứng hết nổi. Lợi dụng lúc nghỉ họp, Rykov khẽ rì tai Bukharin:

"Bây giờ tôi mới biết, Tomsy li thật. Hấn biết trước từ tháng 8 nên thà tự sát quách cho rồi. Còn tui mình là những thằng hèn mới ráng sống tới ngày giờ này".

Đến lượt hấn đăng đàn thì Kaganovich hăng lắm. Hấn không ngần ngại lớn tiếng mạt sát vì cho đến giờ vẫn muốn tin đàn anh *Bukharchik* vô tội lắm, nhưng tin hết nổi! Rồi Molotov cũng thế. Nhưng Stalin thì khác:

"Dầu sao đi nữa, tôi cũng thấy tội trạng Bukharin chưa có gì minh chứng cụ thể. Rykov thì có thể nhưng Bukharin tôi tin là không".

Ôi, còn gì cảm động bằng! Vừa mới xuống tinh thần Bukharin lại lên cái vù, Nhưng mấy ngày sau, ngày nào cũng có những người của *Cơ quan* mang tận nhà Bukharin đọc cho nghe nhiều bản cung từ. Nào của Radek, nào của nhóm cựu học viên Viện Giáo sư Đỏ, bản nào cũng buộc tội "cây lý thuyết" của Đảng, buộc đích danh. Có điều *Cơ quan* cho mang tới nhà đọc

để cáo tri cho ông Ủy viên Trung ương Đảng Bukharin biết vậy thôi chớ đâu phải để buộc tội.

Số cung từ mỗi ngày một nhiều, một nặng. Họ không đọc nữa mà để lại cho nhà ông Ủy viên có thời giờ coi cho rõ! Mỗi lần có thêm một mớ, Bukharin lại gạt qua cho vợ <sup>[11]</sup> "Mình đọc đi. Tôi không đọc nổi nữa!". Những lúc đó Bukharin ưa nằm vật ra giường, úp mặt xuống gối. Chán chường hết mức, nhưng tự sát thì không! Nếu muốn chết thì quá dễ vì lúc nào trong nhà chẳng giữ tới 2 khẩu súng lục.

Thế rồi lại thêm một phiên toà công khai nữa. Một số phản động lại lãnh án tử hình. Nhưng Bukharin vẫn được chữa ra, không ai đả động tới! Bukharin khác, vì Stalin chẳng bảo: "Tôi tin là Bukharin không" đó sao?

Nhưng tình hình vậy thì sống sao nổi? Đầu tháng Hai 1937 Bukharin đành liều làm áp lực với Trung ương Đảng bằng cách tuyên bố tuyệt thực để yêu cầu Trung ương Đảng nghị xét một lần chót, nếu vô tội thì chính thức tuyên cáo để chấm dứt mọi dư luận mập mờ. Cố nhiên Bukharin nhin ăn thật và vẫn có thư riêng gửi *chú Koba* nên Trung ương Đảng triệu tập phiên họp đặc biệt để bàn về (1) tội ác của nhóm hữu khuynh (2) thái độ chống Đảng của đồng chí Bukharin, bằng chứng là vụ tuyệt thực.

Bukharin bối rối. Vậy là mình, chống Đảng thiệt sao? Mặt mũi trắng nhợt, râu mọc tua tủa không khác một thằng tù, Bukharin ráng lết tới dự họp. *Chú Koba* thân mật hỏi: "Bộ đồng chí điên hay sao, mà nghĩ vớ vẩn", bèn than thở:

"Đành vậy, tôi biết làm gì khác, họ tố cáo tôi, họ buộc tội tôi ghê quá mà? Họ rõ ràng muốn trục xuất tôi khỏi Đảng!"

"Đừng nghĩ bậy! Chẳng ai trục xuất đồng chí khỏi Đảng!"

*Chú Koba* nhún vai cười, cho rằng "Đó là cả một sự vô lý!". Làm gì Bukharin không yên chí tin tưởng? Trước mặt đông đủ Đại hội, bèn có lời tự giác. Nếu tuyệt thực là chống Đảng thì xin hủy bỏ ngay, đâu dám tiếp tục nhin ăn nữa? Về nhà cụ thể hoá quyết định bằng cách bảo bà vợ trẻ: "Mình cắt cho tôi khoanh xúc xích đi. Khỏi nhin nữa! *Koba* xác nhận không bao giờ có vụ trục xuất". Đúng vậy, ý kiến Stalin mới là quyết định.



Kaganovich hay Molotov [12] công kích thì ăn nhằm gì. Hai thằng quá khích, dám có ý kiến khác! Stalin đã nói vậy mà trước Đại hội, chúng cứ buộc tội tay sai Phát xít, một hai đòi bắn.

Sau này có lẽ tinh thần xuống đến cực điểm Bukharin mới để thì giờ gõ găm lá "Tâm Thư Để Lại Trung Ương Đảng Ngày Sau". Vì tính cách "chúc thư" trời trắng nên lá thư được lưu giữ đến bây giờ cho cả thế giới cùng đọc. Có điều nó không làm rúng động nền móng toàn thế giới mà Trung ương Đảng *ngày sau* cũng chẳng ai buồn lưu ý, dù đó là chúc thư để lại cho đời của cây lý thuyết cừ khôi của Đảng! Bất quá chỉ thêm một tiếng kêu than với Đảng của một người vì nặng bầu nhiệt huyết với Đảng mà vong mạng. Bức tâm thư Bukharin còn xác định thêm một điều: ông ta hoàn toàn chấp nhận tất cả những gì xảy ra trước 1937 và cho tới 1937 luôn. Nghĩa là Bukharin công nhận là hợp lý những phiên toà phùng tuồng trước đó cũng như toàn bộ hệ thống ngục tù bẩn thỉu, những ống cống vĩ đại từng cuốn đi những đợt sóng người khổng lồ.

Công nhận vậy thì có bị cuốn vô guồng máy ngục tù còn oan uổng nổi gì? Con người đồ sộ vạm vỡ, khoẻ như đồ vật là Bukharin sau cùng bị vật ngã để rồi bộ máy Lubyanka nghiền nát [13] .

Xét ra Bukharin biết trước vụ thanh trừng từ lâu, bị hành hạ "nguội" đến chán chê nhưng không hề bị tra tấn, đánh đập và lại là "cây lý thuyết" cừ khôi của Đảng, vậy lập trường nhất định phải vững hơn Yakubovich năm 1931 mới đúng. Sự thực lại trái ngược. Ông ta chịu đựng thua Yukabovich nhiều chỉ vì lẽ Yukabovich không thiết sống nữa trong khi Bukharin còn sợ chết, không dám chết. Nếu Yukabovich từng được Chương lý Krylenko thuyết phục hợp tác trong vụ Tổng bộ Men-xơ-vích nhân danh Đảng, nhân danh tình đồng chí (mình cùng đảng viên Cộng sản với nhau mà) thì Bukharin cũng bị đồng chí Vyshinsky "xỏ mũi" quá dễ dàng! Dù có là một "cây lý thuyết" trụ cột của Đảng, Bukharin cũng bị Vyshinsky dẫn dắt từ nhìn nhận có hành động đối lập trong nội bộ Đảng đến chống Đảng và đã chống Đảng là *có thể sắp đặt* hay *nghĩ đến* những hành động phá Đảng, phản quốc (chẳng hạn như làm gián điệp cho ngoại quốc, sát nhân, phá

hoại). Tất cả tội trạng của Bukharin chỉ dựa trên lý thuyết "những gì có thể xảy ra *rất có thể* đã được làm rồi" nghĩa là chấp nhận những giả thuyết do Vyshinsky nêu ra là những tội ác mà chính mình đã phạm rồi.

Vyshinsky đã nói thẳng như sau:

"Nếu đồng chí đã nhìn nhận như vậy thì xin báo trước để đồng chí biết nếu đồng chí phủ nhận hay nói khác đi trước phiên tòa thì phải hiểu rằng đồng chí chỉ làm lợi cho bè lũ đế quốc tư bản và có hại cho thanh danh của Đảng. Nếu trường hợp có xảy ra thì đồng chí có muốn chết nhẹ nhàng cũng không được! Ngược lại nếu mọi việc êm xuôi thì dĩ nhiên chẳng ai bắt đồng chí chết làm gì. Chúng tôi sẽ có cách thu xếp kín đáo để đưa đồng chí ra đảo Monte Cristo ở đó đồng chí tha hồ tham khảo, nghiên cứu."

"Nhưng trong mấy vụ án trước những người nhận tội đều bị xử bắn cả mà."

"Họ khác, đồng chí khác chớ. Và lại chúng tôi cũng có bắn cả đâu. Chỉ tuyên án, các báo chỉ đăng vậy thôi. Thực tế một số vẫn được sống."

Những gì đã xảy ra đúng hệt như ý muốn của nhà đạo diễn lớn. Chỗ yếu nhất của Bukharin đã nằm vững trong tay thì làm gì "cây lý thuyết" chẳng ngoan ngoãn cung khai trước Tòa? Khai ngược lại bè lũ đế quốc tư bản, phá Đảng phản quốc sao? *Bề nào chúng ta cũng là Đảng viên Cộng sản mà?*

Lịch sử quả là một cuộc tái diễn. Năm 1937 cũng như 1922, 1924 vậy thôi. Điệp khúc Đảng ru ngủ, tai hại đã khuất phục hết, bắt cúi đầu hết. Phải chi bọn họ dám có tư tưởng riêng, dám có lập trường độc lập để ngạo nghễ ngừng mặt, hét lớn vào mặt đạo diễn và bọn tay sai rằng:

"Không, chúng tôi không làm Cách mạng với các anh! Chúng tôi không đồng bào với các anh! Chúng tôi không Cộng sản với các anh!"

Chỉ cần một người đủ can đảm hét lớn lên như vậy là tất cả công trình dựng vỡ sẽ đổ sụp, những mặt nạ sẽ rã rời rớt xuống, ông đạo diễn chắc chắn sẽ chạy tuốt ra bằng cửa sau và đám tay sai sẽ trốn chui trốn nhủi xuống lỗ hết.

\*

Với tuồng như thế là hạ màn thành công mỹ mãn. Có thể nói là vào hạng nhất nhưng dù sao cũng vẫn tổn của, tổn công. Do đó nhà đạo diễn không

muốn mở những phiên toà công khai ở Đại sảnh Tháng Mười trụ sở Tổng công đoàn Mạc Tư Khoa nữa. Thay vào đó phải đưa toà án về cấp Quận cho gần quần chúng, để xử bọn phản động ở khắp nơi trên toàn quốc. Vấn đề là phải tìm cho ra "đạo diễn" chân tài, dựng vở không chu đáo đâu được?

Những phiên toà địa phương mở màn từ 1937, nhà "đạo diễn" lớn đã chuẩn bị chu đáo rồi. Nhưng sự thực ít ai ngờ là chỉ sau một vài vụ điển hình toàn bộ chương trình ngưng ngang: thiên tài đến như Stalin cũng lúng túng đành bó tay luôn.

Dưới đây là một phiên toà tiêu biểu. Nếu vụ án Bukharin, Kamenev, Zinoviev có tính cách trung ương bao nhiêu thì vụ án Kady có tính cách địa phương bấy nhiêu, xét vì nói là quận lỵ mới toanh của tỉnh Ivanovo địa đầu xa xôi, vả lại quận Kady chỉ mới được thành lập vào cuối năm 1934. Ngày đó nhà nước cũng đã có ý định coi Kady như một thí điểm để mang ánh sáng của văn minh khoa học tới một miền hoang vu, dân chúng nghèo nàn chậm tiến nhất nước. Cán bộ được gửi đến xây dựng Kady do đó, không phải thứ cán bộ quận thông thường mà toàn là thứ trung kiên, có thành tích hoạt động lỗi lạc ở nhiều địa phương khác gửi tới.

Được Trung ương đặc phái tới Kady cán bộ có hăng say phục vụ đến đâu cũng phải lắc đầu: địa thế xa xôi hiểm trở, dân nghèo mạt, mọi phương tiện thiếu thốn. Cán bộ thiếu quỹ phát triển, dân mệt mỏi vì chính sách thu mua. Đại diện Đảng ở địa phương là Quận ủy Fyodor Ivanovich Smirnov, một cán bộ có tư cách, ngay thẳng. Trưởng chi Nông vụ là Stavrov, một nông dân thuần túy, chăm chỉ, tương đối có học nên biết điều khiến trại ruộng. Đó là thành phần mệnh danh *Intensivniki*, nông dân có tư sản nhưng tiến bộ nên chưa bị thanh trừng như bọn *kulak*. (Có thể là Stavrov sớm giác ngộ, vô Đảng sớm nên chưa bị đốn như bọn nông dân phản động Kulak!) Sự thực ê kíp Smirnov – Stavrov muốn phục vụ tốt, biết làm việc nên nông dân địa phương chắc chắn có phận nhờ, nếu không có những chỉ thị ngược đời, chửi nhau từ trung ương gửi xuống bắt thi hành nghiêm chỉnh. Họ còn dám đề nghị lên cấp tỉnh Ivanovo, yêu cầu giảm bớt mức thu mua ngũ cốc vì nếu nhà nước buộc phải bán tới số thì dân Kady sẽ kiệt quệ. (Đòi giảm mức

thu mua ngũ cốc là một đề nghị quá liều lĩnh vào thập niên 1930. Cũng may Kady còn là một quận mới, đang phát triển nên cán bộ còn được phép đưa sáng kiến!)

Ê-kíp Smirnov-Stavrov gặp khó khăn khi ông phó Quận ủy Varsy Fyodorovich Romanov lợi dụng lúc Quận ủy Smirnov đi công tác, đã vận động Đảng ủy quận Kady lên án Chi trưởng Nông vụ Stavrov, khép tội có khuynh hướng thân Trotsky kèm hãm sự phát triển của Quận!" (Romanov áp dụng đúng chính sách Stalin ở Trung ương Đảng: Muốn hạ bệ lũ đối phương phải tĩa dần từng thặng một. Thặng yếu hạ trước còn thặng khoẻ bị chặt vây cánh hạ sau cũng không khó!)

Có thể Stavrov đã bị Romanov hạ ngay trong mấy phiên họp Đảng ủy đầu tiên. (Khốn nạn, tội có tư tưởng thân Trotsky thì cãi sao nổi! Càng cãi càng "lòi bộ mặt phản động") nếu hẳn không được yểm trợ tích cực của Vasily Grigoryevich, Viasov, Quản đốc Hợp tác xã Tiêu thụ Quận Kady. Phải công nhận là Vlasov là mẫu cán bộ ngay thẳng, có tài điều khiển cơ sở và biện thuyết, dù không có vốn văn hoá cao. Trước Đảng ủy Quận, Vlasov đã hăng hái bênh vực Stavrov, đưa nhiều bằng chứng cụ thể để yêu cầu trục xuất Romanov vì tội mạ lỵ. Kết quả Romanov chỉ bị cảnh cáo nặng. Hẳn đe dọa "Thế nào tôi cũng làm tới. Đảng sẽ điều tra, để lộ mặt nạ bằng hết bọn thân Trotsky".

Chưa biết Đảng có điều tra thật không nhưng mấy ngày hôm sau cụ thể là Stavrov bị chi NDVD Kady câu lưu ngay và một tháng sau đến phiên Univer, Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Quận. Thế là Romanov được đề bạt vào chức của Univer, một người gốc dân Estonia. Bị áp giải lên Ty NKVD Ivanovo, lập tức Stavrov có bản tự thú: Không những hẳn thân Trotsky mà còn có chân trong một tổ chức khuynh hữu đang thành hình trong quận Kady. Sau khi lập xong bản tự thú thì Stavrov bỏ mạng trong khám NKVD Ivanovo nhưng căn cứ vào lời khai của hẳn, trọn bộ tổ chức khuynh hữu ở quận Kady bị câu lưu mà dĩ nhiên Quận ủy Smirnov phải là Chủ tịch. Cán bộ *thân thiết* với Smirnov là bị bắt hết, ví dụ như Trưởng Chi Tài chính Saburov.

Nếu Stavrov đã nát xương trong khám NKVD, Romanov leo lên chức Chủ

tịch Ủy ban Quận thì kẻ bênh vực Vlasov thoát sao nổi? Ngoài vụ làm mất mặt đồng chí Công tố Quận Rusov (như đã thuật ở Chương 4) hẳn còn phạm tội với đồng chí Krylov Trưởng chi NKVD Quận vì dám bênh vực, che chở cho 2 nhân viên thuộc cấp dù làm việc đặc lực trong Hợp tác xã nhưng có tên trong sổ đen NKVD vì thành phần giai cấp.

Vì Vlasov có uy tín lớn ở địa phương nên NKVD chưa bắt vội. Hãy hăm dọa, làm tiền đã! Ông Phó NKVD Sorokin tới rí tai Vlasov muốn được để ra ngoài vụ phải đóng góp một số nhu yếu phẩm trị giá 700 đồng rúp. Có đời nào một cán bộ trung kiên như Vlasov chịu hối lộ cho bọn NKVD ăn bữa 2 tháng lương? Ngay hôm sau đồng chí Krylov nhân danh quyền Quận ủy tới yêu cầu Vlasov thu góp tài liệu sẵn để nhóm họp Đảng ủy Kady sẽ đứng lên tố cáo "những hoạt động phá hoại của phe nhóm Smirnov-Univer đối với Hợp tác xã". Đời nào Vlasov chịu mắc bẫy NKVD. Biết có hoạt động phá hoại cơ sở mà không báo ngay cho NKVD, đợi lúc này mới thuyết trình là đồng lõa phá hoại sao? Hẳn nói thẳng với Krylov:

"Sao đồng chí không thuyết trình, mà lại là tôi? Đồng chí không nắm vững vấn đề, không phải địa hạt chuyên môn? Nếu vậy thì NKVD bắt người, không có bằng chứng gì cụ thể sao?"

Buổi họp Đảng ủy Quận Kady vậy là bất thành. Một đêm, viên Kế toán Hợp tác xã và người phụ tá bí mật tới nhà Vlasov, mang theo số tiền khá lớn là 10 ngàn rúp và bảo hẳn rằng:

"Vasily Grigoryevich, bạn hãy lo thân bạn đi. Tình hình coi bộ không xong. Cầm lấy số tiền, đi khỏi Kady ngay tối nay. Đừng chần chừ tới mai."

Đời nào Vlasov chịu bỏ trốn hèn hạ vậy? Hẳn đâu có làm gì trái phép? Tại sao phải sợ chúng?

Quả nhiên sáng hôm sau tờ nhật báo của quận Kady đã có bài tố cáo những sai lầm nghiêm trọng của Hợp tác xã (thời buổi 1937 thì báo chí với NKVD luôn luôn đi đôi thật chặt chẽ!) Ngay tối hôm đó Quận ủy Kady nhóm phiên đặc biệt để mời đồng chí Vlasov tới đích thân giải thích. Nhiều sai lầm của Vlasov được lôi ra mổ xẻ gay gắt. Đêm hôm đó ông Chủ tịch được về nhà thông thả nhưng sáng sớm NKVD đã có lệnh câu lưu.

Vlasov thuộc týp thẳng thắn, cứng rắn và ngang ngược. Buộc hẳn trả lại thẻ

đảng viên đầu được. Đã có quyết định trục xuất của Trung ương gửi tới Kady đầu. Truất chức nghị viên quận cũng không được vì hắn là thành phần dân cử. Nếu muốn bắt hắn đi phải sử dụng võ lực: Vlasov được bọn nhân viên NKVD chiêu ý ngay!

Dù sao Vlasov cũng là nhân vật có uy tín ở địa phương. Nhưng NKVD đầu cần, sẵn sàng áp giải ông Quản đốc Hợp tác xã Quận đi như bất cứ một thằng tù nào. Người phản đối hăng nhất là gã cán bộ phụ trách quầy hàng Hợp tác xã lập tức bị vô số đen, trục xuất khỏi Đoàn Thanh niên Cộng sản địa phương, mất luôn chức Ủy viên Quận!

Dĩ nhiên Vlasov bị đưa lên nằm khám NKVD Ivanovo để lập thủ tục truy tố. Hắn không phải đợi lâu vì hồ sơ trọn *tổ chức* đã lập xong, chỉ còn đợi một mình hắn. Bị thẩm cung vồn vện 2 lần, tang chứng buộc tội chỉ có bản báo cáo của Hợp tác xã Kady và bài báo đăng hôm trước. Không hề có nhân chứng, Vlasov bị ra Tòa vì 3 tội:

- Quản trị Hợp tác xã sai lầm
- Không giữ đủ số nhu yếu phẩm thường trực phải có ở trong các kho hàng Hợp tác xã
- Tự ý để tích lại trong kho một số dự trữ quá thừa về muối

Tội trạng Vlasov chỉ có thể nhưng trái hẳn với lẽ lối làm việc Hội đồng An ninh Đặc biệt *in ra án* thật nhậm lẹ, dễ dàng, vụ án Kady có lệnh phải tổ chức rình rang để làm gương. Tất cả các bị cáo đều nằm khám NKVD Ivanovo về Kaneshma (toa xe *Stolypin!*) rồi đi gần 100 cây số đường rừng bằng xe hơi về đến quận Kady. Trên 10 chiếc xe hơi, chạy thành đoàn về một quận hoang vắng như Kady thì phải là một biến cố trọng đại!

Đích thân đồng chí Klyugin, Chánh sở Đặc biệt chống Phiến loạn Ty NKVD phụ trách công voa với 40 công an xung phong chĩa lưỡi lê, súng

cầm tay. Phải dàn cảnh để khủng bố dân địa phương luôn thể mà. Toà án chưa làm xong, chưa có điện nhưng dân Quận Kady được hướng dẫn đi coi xử án rất đông từ ngày 24 đến 27 tháng 9. Một quận lỵ hẻo lánh, xa xôi như quận Kady thì phiên toà phải biết là long trọng.

(Trong bản in, từ trang 553 đến trang 568 là 28 phụ bản hình, từ phụ bản 1 đến 22 có chú thích hình, phần còn lại thì không. Dưới đây là thứ tự của các chân dung và chú thích được in trong cuốn sách - talawas)

- *Năm 1929 lãnh tụ Đệ Tứ quốc tế Leon Trotsky bị Stalin trục xuất khỏi Liên bang Xô Viết. Năm 1974, đến lượt nhà văn Aleksandr I. Solzhenitsyn bị lên án "phản bội", vĩnh viễn lưu đày ngoại quốc. Ngày chiếc phản lực cơ thương mại AEROFLOT thả công dân bị truất quyền Solzhenitsyn xuống phi trường Frankfurt (Tây Đức). Sau khi nhận một đóa hồng đỏ, nhà văn hôn tay cô chiêu đãi và lên chiếc Mercedès tới cư ngụ tạm nơi nhà ông bạn văn Đức Heinrich Böll, cũng giải Nobel. Hình chụp hai bạn già đứng bên nhau, ngày đầu tiên Solzhenitsyn bắt đầu cuộc "lưu đày hải ngoại" đau khổ vì bị THIẾN trên phương diện tinh thần.*
- *Những phút giây quý giá bên vợ con ở Mạc Tư Khoa. Nhờ sự can thiệp của nhà cầm quyền Tây Đức, chính phủ Nga cho phép Solzhenitsyn đi cho khuất mắt. Đã tưởng phải ra đi sống cô độc nhưng sau bao nhiêu ngày vận động bà Sotzhenitsyn và 2 con mới được phép xuất ngoại.*
- *Andrei Sinyasky: Nhà văn, nhà phê bình 48 tuổi. Cũng như đồng nghiệp Solzhenitsyn, vì để bản thảo lọt ra ngoại quốc ấn hành hẳn bị 5 năm lao động cưỡng bách. Mãi 1971 mới được phóng thích và "cho phép" di cư. (Trường hợp chính thức bị nhà nước trục xuất cho tới bây giờ mới chỉ có 2 người: Trotsky và Solzhenitsyn). Hiện Sinyasky là*

*giáo sư văn chương Nga Đại học đường Sorbone, Balê.*

- *Yuri Galanskov: Xuất bản lậu một tập san thuần túy văn nghệ, Galanskov lãnh 7 năm cải tạo. Bị chứng ung thư bao tử dẫn vật, chịu đựng không nổi chế độ lao tù, nhà thơ Galanskov từ trần ngay trên bàn mổ y viện trại giam năm 1972, vừa vặn 33 tuổi.*
- *Larisa Bogoraz: Nữ giáo sư Triết, 44 tuổi, tích cực chủ trương hoà bình, chống đàn áp. Năm 1968 biểu tình ở Công trường Đỏ Mạc Tư Khoa, chống vụ xâm lăng Tiệp Khắc. Sau 3 năm đi đày Tây Bá Lợi Á, Bogoraz hiện đã được trả tự do.*
- *Valery Ghalidze: 35 tuổi, được đào tạo về ngành Vật lý học nhưng đổi nghề luật gia chỉ vì phải để tâm nghiên cứu luật pháp Liên Xô khi tham gia một nhóm chống đối nhà nước. Năm 1972 được nhà nước cấp chiếu khán cho sang Mỹ nhưng Chalidze vừa đặt chân lên tân lục địa là bị tước quyền công dân Xô Viết. Ở lại Mỹ, sống về nghề viết báo từ đó.*
- *Pyotr Yakir: Chỉ vì là con trai nhà danh tướng Yakie mà cậu bé Pyotr bị Stalin cho lệnh giam tù hồi còn nhỏ, sợ cậu bé lớn lên không quên trả mối thù giết cha. Sau quãng đời niên thiếu cơ cực trong trại Cải tạo, Pyotr Yakir trở thành một sử gia lỗi lạc và mỗi khi có dịp, không ngần ngại tố khổ chế độ Xô Viết. Năm 1973 nhà chép sử 50 tuổi lại bị tống giam lần nữa và lãnh án biệt xứ tống khỏi Mạc Tư Khoa.*
- *Pyotr Grigorenko: Mang quân hàm cấp tướng Hồng quân, Pyotr Grigorenko là anh hùng quân đội, chiến sĩ xuất sắc trong Thế chiến II. Có tư tưởng tự do. Grigorenko trở thành chiến sĩ hoà bình, luôn luôn có mặt trong những cuộc tập họp đòi hỏi tự do. Tháng 5 năm 69 bị Mật vụ bắt vì nhất định đòi dự phiên toà xử bọn "đổi lập hiến loạn"! Ở Lubyanka ra, ông già 66 tuổi Grigorenko bỗng điên khùng, bị tống*



vô Dương trí viện ở luôn.

- *Andrei Almarik: Nhà viết sử 35 tuổi bị chế độ Xô Viết tặng 3 năm lao động cải tạo tư tưởng vì cho ra cuốn sách tiên đoán tương lai hắc ám cho cả nước! Nhan đề sách: "Liệu Liên bang Xô Viết có tồn tại nổi đến 1984?".  
Hiện vẫn đang bị đi đày lãnh thêm bản án nữa vì "năm trại Cải tạo" mà còn dám nhục mạ nhà nước!*
- *Zhores Medvedev: Nhà Sinh vật học lẫy lừng của Nga, chuyên khảo cứu về **di-truyền-tính** có tầm quyền thế giới. Năm 48 tuổi, vì chống lại chính sách nhà nước giới hạn những giao thiệp, trao đổi với khối Tây phương mà bác học Medvedev bị tống vô nhà thương điên. Bị dư luận trong, ngoài nước ồn ào phản đối, chính phủ Xô Viết đành phải thả ra, cho phép sang Anh nghiên cứu, nhưng truất quyền công dân Xô Viết.*
- *Khung cảnh rùng rợn của một phiên toà Tối cao Mạc Tư Khoa những năm thanh trừng 1937-1938,*
- *Serge Kirov: Bị ám sát tháng 12 năm 1934 để Stalin có lý do khởi sự tống thanh trừng.*
- *Lễ quốc táng Kirov ở Mạc Tư Khoa: khiêng linh cữu có đích thân Stalin, Vorochilov, Molotov.*
- *Zinoviev: Đảng viên kỳ cựu từ thời Lenin, lý thuyết gia lỗi lạc, song cũng không thoát khỏi pháp trường.*
- *Lev Kamenev và vợ đứng cạnh Krassine. Là em rể của Trotsky nên Kamenev có đầu hàng cũng bị xử bắn cùng Zinoviev.*

- *Smirnov: Bộ trưởng Hải quân cùng chịu chết trong vụ án Zinoviev – Kamenev. Có ai thoát trong vụ án số một này?*
- *Hung thần của những năm tổng thanh trừng, Chương lý Vyshinsky, người đòi xin nhiều cái đầu đồng chí nhất.*
- *Karl Radek: Kẻ trở cờ làm nô vụ án cấu kết với Trotsky: thoát khỏi tử hình cũng không lạ!*
- *Sau Stalin còn ai, nếu không phải đồng chí Nicolas Boukharine thân thiết? Lý thuyết gia cừ, Bí thư Trung ương Đảng, chủ nhiệm tờ **Sự Thật**, song vẫn không thoát xử bắn.*
- *Krestinki: Kẻ duy nhất dám đối đầu Vyshinsky trước Tòa song đành khuất phục sau 3 giờ bị tra tấn nát xương lồng ngực. Xử bắn.*
- *Rakovski: Cựu Đại tá Xô Viết ở Balê, 1 trong 3 kẻ may mắn (?) thoát chết trong 21 người dính trong vụ Boukharine.*
- *Yagoda: Hung thần Mật vụ. Bị thanh trừng, xử bắn cùng Boukharine. Ít nhất cũng đã thủ tiêu văn hào Gorky, trùm GPU Menzhinsky.*
- *Viktor Petrovich Pokrovsky*
- *Aleksandr Sthrobinder*
- *Aleksandr Andreyevich Svechin*
- *Vasily Ivanovich Anichkov*
- *Mikhail Aleksandrovich Reformatsky*

- *Yelizaveta Yevgenyevna Anichkova*

Chánh thẩm là Shubin, Công tố là Karasik, cử tọa không lúc nào dưới vài trăm người từ các làng xã xa xôi được triệu tới coi nhà nước xử tội *nhóm phản động chạy theo Bukharin* vừa phát giác. Cũng có một luật sư được chỉ định biện hộ chớ. Nhưng chứng nhân quan trọng duy nhất trong vụ là Stavrov thì đã từ trần trong khám. Đầu mỗi số 1 phanh phui toàn bộ vụ án phản động không còn nữa, nên Công tố viện yêu cầu Toà coi những lời khai của người đã khuất như sự hiện diện của Stavrov trước Toà vậy. Dĩ nhiên Chánh thẩm Shubin chấp nhận ngay nhưng rắc rối ở điểm trước Toà tất cả các bị cáo đều phản cung hết. Không ai chịu nhận những cung từ ký nhận trong phòng điều tra NKVD Ivanovo khiến ông Chánh thẩm phải hét lên:

"Vô lý quá! Tại sao lại có sự cung khai bất nhất như thế này! Tại sao mấy người đã khai như vậy còn phản cung?"

Lý do đó không ai đưa ra nổi. Chỉ một mình bị can Univer bạo gan lên tiếng, sau khi đã nhìn trước nhìn sau kỹ càng:

"Ông chánh thẩm muốn biết tại sao, nhưng nhân danh một đảng viên Cộng sản, tôi thấy không thể tiết lộ ở đây những thủ đoạn điều tra của NKVD. Đây là một phiên toà công khai."

Để sửa chữa lại sự bất nhất đó, chính đồng chí Klyugin được ủy thác "tiếp xúc" từng bị cáo một ở tận cát-xô. Hắn mơn trớn Vlasov:

"Anh đã thấy bọn Smirnov-Univer khai tầm bậy thế nào chưa? Chúng tôi tin là anh không hèn hạ như vậy, có thể nào cứ khai thực ra."

"Cung khai toàn sự thực hả? Sự thực thì chúng bay toàn là một bọn côn đồ, khát máu Phát xít".

"Mày muốn chết thì tao cho chết." [\[14\]](#)

---

[\[1\]](#)Antonov Saratovsky là một chiến sĩ Tư pháp lão thành, nổi danh cách mạng mà ngay cái tên cũng vô cùng thích hợp vì gốc gác bình dân, dễ nghe dễ nhớ. Vì vậy năm 1962 còn có kẻ nhớ ra người đó, là những người thân,

bạn bè của đám nạn nhân từng bị người tuyên án tử hình. Mãi 1962 họ mới dám đăng cáo phó trên mặt báo Izvestiya!

[2] Không hiểu chiến lược gia nào đã phác hoạ trước – chắc là trên bao thuốc lá đang hút dở – cho Krylenko một cuộc tiến binh này? Nếu cũng vì đó chịu trách nhiệm hoạch định vòng đai phòng thủ của chúng ta hồi 1941 thì thảo nào!

[3] Xin đừng hiểu lầm đây là một trò chơi. Sự kiện nhà máy dệt làm căn cứ hành quân đã được ghi ở trang 156, tập Vụ án "Đảng Kỹ thuật" ấn hành năm 1931.

[4] Chính sự giảm khinh cho những phần tử biết hối ngộ tốt đã khiến những phiên toà sau tiến hành tốt đẹp và còn có ảnh hưởng quan trọng đối với những phần tử “to đầu” như Zinoviev và Kamenev sau này.

[5] Bản thỉnh nguyện khôi phục công quyền của Yakubovich bị bác bỏ chỉ vì vụ án Men-xơ-vích đã “đi sâu vào lịch sử”, như một toà lâu đài cổ xây đã quá lâu đời, không thể vì rút ra một viên gạch lẻ loi Yakubovich để có thể bị sập đổ hết. Vì vậy còn mang bản án trong tư pháp lý lịch nhưng Yakubovich để có thể bị ủi bằng cách được cấp một khoản hưu bổng với *tính cách cá nhân* cho những hoạt động Cách mạng. Đó là một trớ trêu vĩ đại!

[6] Oan uổng nhất là ông nhân chứng tên Kuzma A. Gvozdev. Ông này từng là thủ lĩnh nhóm công nhân trong Ủy ban Kỹ nghệ Chiến tranh. Chỉ vì những thành tích bị chế độ Nga hoàng cầm tù vô cớ năm 1916 mà được Cách mạng tháng Hai giải thoát và ban chức lớn Bộ trưởng Lao động trong chính phủ lâm thời. Có thể nói Gvozdev là một trong những “chiến sĩ vô địch ở tù dai”: trại Cải tạo nào cũng thấy mặt! Trước 1930 không hiểu ông ta đã bị giam bao nhiêu năm song từ 1930 trở đi thì... ở tù thường trực. Mãi tới 1952 có nhiều người ở trại Cải tạo ra còn gặp Gvozdev ở trại Spasik tốt bên Kazakhstan!

[7] Xin đừng nhầm với ông Đại tá Yukabovich thuộc Bộ Tổng tham mưu thời đó cũng hay xuất hiện trong các buổi họp tương tự, nhân danh đại diện của Bộ Chiến tranh.

[8] Tất cả những con số, bản án đều trích trong Tập số 41, Bách khoa Toàn thư Granat, đoạn nói về cuộc đời những đảng viên Bôn-xê-vích cao cấp. Nếu không do chính các đương sự tự thuật thì cũng là những tiểu sử chính thức, đáng tin cậy.

[9] Koba là bí danh trong Đảng của Stalin mà chỉ vài người thân cận nhất, từng sát cánh hoạt động từ lâu mới biết nổi.

[10] Chỉ vì tật lẳng tai, trước đông đủ Trung ương Đảng dám cẩn thận hỏi gặng lại câu này mà chính Ordzhonikidze sau đó cũng bị lãnh một viên.

[11] Bà vợ Bukharin còn quá trẻ! Mới có 22 tuổi và mới đầu năm vừa hạ sanh một cậu quý tử.

[12] Nội vụ này cho thấy “nhân chứng” Molotov quan trọng là nhường nào, có thể soi sáng bao nhiêu sự kiện lịch sử còn mờ ám! Vậy mà cứ đụng nhắc tới là người ta lại yêu cầu: “Hãy kính trọng tuổi già, hãy để ông ta yên!”.

[13] Hỏi hai người còn thân thiện có những lần thử vật nhau chơi với sự hoan hô cổ vũ của nhiều đồng chí trong Trung ương Đảng. Luôn luôn Stalin bị Bukharin cho năm đài rất lạ: Sức mấy chống lại ông thợ săn kiêm cây lý thuyết Đảng? Có lẽ vì vậy mà đàn anh Bukharin bị chú Koba “vườn mồi” mãi rồi mới cho chết hẳn.

[14] Sau cùng người chết không phải là Vlasov mà lại là Klyugin. Hẳn mắc kẹt trong vụ Yezhov là bị một mật báo viên cắt cổ trong khám.

## **Alexandre Soljenitsyne**

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### **Bản án tử hình**

Ở ngay bản án tử hình có lúc thịnh lúc suy. Dưới thời Nga hoàng Aleksei Mikhailovich Romanov, Bộ Hình Luật ghi rõ 50 tội danh có thể lãnh án tối đa. Thời Peter Đại đế có luật quân sự, số tội danh tăng lên 200. Nữ hoàng Elizabeth không hủy bỏ những đạo luật cho phép xử tử hình nhưng không hề sử dụng đến. Tục truyền lúc mới lên ngôi bà đã lập lời nguyện không bao giờ tuyên án tử hình. Hai mươi năm trên ngôi báu, bà vẫn giữ vẹn lời thề, kể cả 7 năm chinh chiến. Giữa thế kỷ XVIII, 50 năm nữa mới có máy chém thì đó quả là một kỳ tích!

Tuy nhiên chúng ta quen hạ giá lịch sử, có bao giờ chịu ngợi khen, nhìn nhận điều gì tốt đẹp bao giờ? Chúng ta sẵn sàng chê Nữ hoàng Elizabeth, tiếng là bỏ án tử hình nhưng thay vào đó biết bao nhiêu cách trừng phạt: nào phạt roi phạt trượng, cắt mũi xẻo tai, thích chữ vào mặt, lưu đày chung thân sang Tây Bá Lợi Á. Nhưng thử hỏi dưới chế độ xã hội ấy bà có thể làm gì hơn được? Hiển nhiên một thằng bị án tử hình bây giờ sẽ coi như được sống lại sẵn sàng đánh đổi tất cả ngần ấy hình phạt miễn là được sống. Văn minh nhân tạo như chúng ta có cho phép họ chịu đòn, chịu đi đày thế mạng không? Không lẽ những hình phạt thời Elizabeth lại nặng hơn 20 năm (hay 10 năm) nằm trại Cải tạo?

Xét lại khi nhất quyết không cho thi hành án tử hình, Nữ hoàng Elizabeth đứng trên quan điểm hoàn toàn nhân đạo. Nhưng Nữ hoàng Catherine nghĩ khác. Làm sao bỏ án tử hình cho được? Bỏ đi là nguy hiểm cho bản thân, cho ngai vàng và cho cả chế độ! Bắt buộc phải duy trì bản án tối đa trong những vụ án chính trị, chẳng hạn như vụ khởi loạn Mạc Tư Khoa, vụ án Mirovich, vụ án Pugachev. Còn đối với những thứ tù tư pháp thì cần gì duy trì án tử hình!

Dưới triều đại Hoàng đế Paul không còn án tử hình. Dù chinh chiến nhiều phen song vẫn không có nạn mỗi đơn vị kèm theo một toà án binh. Suốt triều đại Alexander Đệ nhất án tử hình chỉ áp dụng riêng cho những tội

phạm chiến tranh, giữa thời kỳ chiến tranh (1812) Dĩ nhiên không thể tránh khỏi những vụ thủ tiêu lén lút nhưng tuyệt đối không có vụ người truất quyền sống của người, trong những phiên họp gọi là Toà xử án công khai. Trong nửa thế kỷ liền – từ Pugachev đến vụ sĩ quan nổi loạn tháng 12 – nước Nga không có một bản án tử hình, kể cả những tội chống lại nhà nước.

Hình như máu của 5 kẻ phản loạn tháng 12 đổ ra đã làm nhà nước say mùi máu. Án tử hình không bỏ xó nữa, không cấm đoán, giới hạn nữa cho đến ngày Cách mạng tháng 2 năm 1917. Những bộ luật năm 1845 và 1904 đã xác nhận điều đó và sau này còn thêm các bộ Hình Luật của Lục quân, Hải quân.

Ở Nga có bao nhiêu người đã bị chính thức xử tử trong thời gian đó?

Ở chương 8, chúng ta đã có con số. Giờ đây phải thêm vô những con số đã được kiểm chứng của chuyên viên Hình Luật Tagantsev. Theo ông ta cho tới 1905 án tử hình ở Nga chỉ là một biện pháp đặc biệt. Trong khoảng 30 năm, từ 1876 đến 1904 trên toàn quốc chỉ có tổng cộng 486 người bị xử tử, trung bình mỗi năm 17 người. Đó là thời kỳ hoạt động Cách mạng và khủng bố của Narodnaya Volya phải mới rỉ tai dự định khủng bố! Đó là thời kỳ công nhân đình công tập thể và nông dân nổi loạn. Đó cũng là thời kỳ thành lập và củng cố, phát triển của các đảng phái làm cách mạng. Con số 486 người bị xử tử trong vòng 30 năm đó còn gồm luôn những tội phạm tư pháp. Mỗi năm xử tử đến 17 người! Đấy quả là một thành tích ghê gớm, nếu so với Thụy Sĩ, vì ở Schlüsselburg từ 1884 tới 1906 chỉ có đúng 13 người bị xử tử hình.

Những năm đầu tiên của cuộc Cách mạng 1905, nhà nước thẳng tay đàn áp số người bị xử tử đã nhảy vọt kinh khủng. Dân Nga bàng hoàng, Tolstoi đổ lệ Korolenko và biết bao nhiêu người khác nguyền rủa căm hờn. Từ 1905 qua 1908 mới có 4 năm mà nhà nước xử tử tới 2.200 người, trung bình 45 người một tháng. Chuyên viên Hình Luật Tagantsev phải mệnh danh thời kỳ *dịch xử tử*. Dịch chấm dứt đột ngột.

Chính phủ Cách mạng lâm thời lên cầm quyền là bãi bỏ án tử hình. Tháng 7 năm 1917 phải áp dụng lại trong quân lực chính quy và ở vùng tiền tuyến

để trừng phạt những tội phạm có tính cách quân sự: giết người, cướp của, hiếp dâm. Dĩ nhiên phải hiểu tình hình tiền tuyến quá hỗn loạn, nhưng chính phủ lâm thời bị công kích dữ, bị mất lòng dân trầm trọng cũng vì lặp lại án tử hình, dù chỉ giới hạn. Bằng không phe Bôn-xê-vích đã chẳng tung ra khẩu hiệu cướp chính quyền: "Đả đảo án tử hình, đả đảo Kerensky lặp lại án tử hình!"

Lại nghe có phiên họp mặt ở điện Smolny tối 25 sang ngày 26 tháng 10 để bàn tính có nên ngay tức khắc ban hành Sắc luật thủ tiêu vĩnh viễn án tử hình hay không thì Lenin chê các đồng chí quá lý tưởng, thiếu thực tế. Chiều hướng xã hội nào chẳng phải duy trì án tử hình, thiếu nó là không được nhưng chính phủ là chính phủ liên hiệp với cánh tả Xã hội Cách mạng thì bọn họ có sai lầm thì Lenin cũng cứ chiều ý! Thế là ngày 28 tháng 10 năm 1917 án tử hình bị chính thức hủy bỏ. Cứ để vậy coi sao.

(Rồi có một trường hợp đặc biệt. Đầu năm 1918 Trotsky đưa ra Toà ông tân đô đốc chỉ huy Hạm đội Baltie Aleksei Schhatsny vì tội không tuân lệnh đánh chìm Hạm đội. Chánh thẩm Karklin la lối: "Tội này phải bắn bỏ, bắn trong vòng 24 giờ đồng hồ!" Cử tọa nhao nhao thì Chương lý Krylenko nghiêm nhiên giải thích: "Quý vị có gì thắc mắc nào? Đồng ý án tử hình hủy bỏ rồi. Nhưng bị cáo Schhatsny đâu có bản án tử hình? Hắn bị xử bắn mà". Kết quả là bị cáo bị bắn.)

Nếu căn cứ vào tài liệu chính thức thì tháng Sáu năm 1918 án tử hình đã được khôi phục toàn vẹn. Không phải tái lập mà là khởi đầu cả một kỷ nguyên mới cho những vụ xử tử! Trong tác phẩm vĩ đại của Latsis, nếu tác giả đã không đưa ra đủ con số chỉ vì thiếu tài liệu thì phải hiểu rằng Toà Cách mạng một mặt xử công khai, *Cheka* một mặt thủ tiêu ngầm. Kết quả là trong 20 tỉnh nội địa nước Nga, từ tháng Sáu 1918 đến tháng Mười 1919 tổng cộng khoảng 16 ngàn người đã bị xử bắn. *Mỗi tháng trên một ngàn người!*

(Trong số 16 ngàn người này đau khổ nhất là Khrustalev Nosar, vị Chủ tịch Xô Viết St. Petersburg từ 1905, một Xô Viết đầu tiên của Liên bang Xô Viết! Lại phải kể ông họa sĩ đã sáng chế ra bộ quân phục đặc biệt, chính thức của Hồng quân.)



Không phải chỉ bấy nhiêu bản án tử hình tuyên công khai hoặc thủ tiêu ngầm năm 1918 mà kỷ nguyên mới đã làm dân Nga rùng mình kinh hoàng. Đặc điểm kinh khủng nhất là những vụ cho *chìm tàu, trôi sông* cả loạt người một lúc, không phân biệt, không cần đếm đầu! Lối thủ tiêu tàn nhẫn này đã được nhiều nước áp dụng giữa thời chiến tranh và sau đó phe thắng thủ tiêu phe bại. Nó đã vượt ra khỏi giới hạn của Toà án và bản án tử hình. Nó đặt vấn đề lương tâm con người. Phải nói là nước Nga đã chứng kiến nhiều thời kỳ đổ máu, kể từ triều đại Ryurik trở đi, nhưng có thời kỳ nào giết người tàn nhẫn cho bằng sau thời kỳ Cách mạng tháng Mười, khởi đầu nội chiến?

Một đặc điểm không thể bỏ sót được khi nghiên cứu sự thịnh, suy của bản án tử hình ở Nga là Sắc lệnh hủy bỏ án tử hình vào tháng Giêng năm 1920. Có lẽ nào nhà nước lại "buông gươm" dễ dàng khi ở Kuban còn Denikin vùng vẫy, ở bán đảo Crimea còn phe nhóm Wrangel và ngay ở Balan các chiến sĩ kỵ mã cũng chuẩn bị lên đường?

Không. Sắc lệnh không áp dụng *cho những toà án quân sự* mà chỉ có ảnh hưởng với những quyết định "bên lề pháp luật" của *Cheka* và những Toà ở hậu phương. Hai nữa, trước khi Sắc luật ban hành nhà nước đã chuẩn bị: Những loại phạm nhân nào có thể "lọt lưới" vì Sắc luật mới, đã được *quét sạch khỏi khám đường*. Có còn đâu để thoát án tử hình? Và sau cùng, Sắc luật cũng chỉ sống vừa vắn 4 tháng! Ngày 28 tháng 5 năm 1918 lại có Sắc luật mới, trao trả thẩm quyền xử tử phạm nhân cho *Cheka*. Trong khoảng thời gian đó dĩ nhiên các khám đường toàn quốc lại chật cứng rồi.

Cách mạng đã để ra danh từ mới. Không còn "bản án tử hình" mà chỉ có "biện pháp tối đa". Không có vấn đề "trừng phạt" mà chỉ có vấn đề "bảo vệ xã hội". Nếu căn cứ trên nền tảng lập pháp 1924 thì "biện pháp tối đa" chỉ được tạm thời áp dụng "bảo vệ xã hội" trong khi chờ đợi Ủy ban Hành pháp Trung ương Liên Xô tuyên hủy toàn thể. Năm 1927 Ủy ban Hành pháp Trung ương bắt đầu hủy bỏ, chỉ còn áp dụng đối với những tội chống nhà nước, chống quân lực (điều 58) và *tội phiến loạn*. Tuy nhiên danh từ "phiến loạn" quả là rộng nghĩa, suy diễn cách nào cũng được. Có thể là trộm cướp mà cũng có thể là một du kích quân xứ Lithuania, một phần tử

quốc gia võ trang, một kẻ tham dự vào một cuộc nổi dậy ở trại quân hay ngoài thành. Ấy là để kỷ niệm năm thứ 16 cuộc Cách mạng tháng Mười.

Qua đệ thập ngũ chu niên kỷ niệm Cách mạng tháng Mười có thêm một đạo luật ác ôn, ban hành ngày 7 tháng 8. Để đẩy mạnh cuộc Cách mạng Xã hội phải bảo toàn tài sản nhà nước. Kẻ nào xúc phạm đến tài sản nhà nước bị trừng trị nặng mà khởi đầu phải có một loạt "biện pháp tối đa" làm gương. Hai năm 1932-1933 công cuộc "bảo vệ xã hội" đã đoạt biết bao nhiêu sinh mạng? Một thí dụ: tháng 12 năm 1932, giữa thời bình, chưa có vụ án Kirov, riêng khám đường Kresty ở Leningrad cũng có sẵn 265 người đang chịu án tử hình chỉ chờ giờ hành quyết (trích hồi ký của nhân chứng B. người phụ trách tiếp tế thực phẩm cho khám tử tội). Trọn năm 1932 không thể dưới một ngàn tử tội bị xử bán trong khám Kresty.

Trong số tử tội ở Kresty năm đó, có 6 nông dân ở Tsarskiye Selo. Họ phạm tội gì ghê gớm mà Ủy ban Hành Pháp Trung ương *cương quyết bác cả 6 đơn ân xá*, xử bắn hết. Sau khi gặt lúa về cho Nông hội, 6 người đã lén quay trở lại ruộng lúa để mót. Không phải để mót lúa, mà chỉ mót chút rơm về cho bò của họ ăn. Ngày xưa mục địa chủ quý tộc Saltychikha chỉ vì *hành hạ* đám nông nô mà còn bị Hội nghị Quý tộc tuyên xử mười một năm cấm cố dưới nhà hầm Tu viện Ivanovsky Mạc Tư Khoa. Sử sách ghi chép mục chủ đất độc ác đã *dùng gậy lớn* trừng trị bọn nông nô phạm tội nên bao nhiêu năm sau còn bị thoá mạ. Nhưng 6 mạng nông dân Selo có ai nói đến, nhắc đến? Họ bị xử theo luật 7/8 đảng hoàng và mất mạng chỉ vì mấy bó rơm. Mà cha đẻ ra Bộ Hình Luật là ai, nếu chẳng phải Stalin?

Công bình mà nói, đừng trách Ủy ban Hành pháp Trung ương! Có thể Ủy ban sẽ từ từ tiến tới việc hủy bỏ trọn vẹn những "biện pháp tối đa" thật, đúng như Ủy ban đã long trọng tuyên hứa, nếu Lãnh tụ tối cao và Cha già dân tộc không thành lệnh *giải tán toàn thể* Ủy ban Hành pháp Trung ương vào năm 1936. Thay vào đó là *Hội đồng Xô Viết Tối cao* mà Hội đồng chủ trương kỷ luật sắt thép như thế kỷ XVIII nên "biện pháp tối đa" lại hiện nguyên hình. Nó hết là "biện pháp để bảo vệ xã hội" mà rõ ràng một sự trừng phạt ghê gớm nhất. Không lẽ xử tử nhiều như vậy, gặt gao như vậy chỉ để bảo vệ thì nghe vô cùng chướng tai!

Làm thế nào để có con số đích xác những nạn nhân của đợt 1937-1938? Có một *Hồ sơ Đặc biệt* thật, nhưng chẳng ai, chẳng bao giờ được ghé mắt đến để chép ra những con số! Đành chịu luôn. Những con số phỏng định duy nhất và có thể tin nổi chẳng kiếm đâu ra, ngoài những kẻ may mắn hãn hữu được ở Butyrki khoảng 1939-1940, được nghe những ông bạn đồng xà lim tiết lộ, những ông bạn mới đây còn là cán bộ cao cấp và trung cấp. Những đàn em thân tín của Yezhov, những người từng trực tiếp nhúng tay vào nội vụ thì không tin sao nổi? Theo họ thì 2 năm 1937-1938 trên toàn quốc *nửa triệu* chính trị phạm đã bị xử bắn, ngoài 480 ngàn dân *Blatnye* tức bọn đầu trộm đuôi cướp. Điều đặc biệt là bọn *Blatnye* bị thanh toán chiếu điều 58/3 Hình Luật để đốn tận gốc bọn đốn mặt Yagoda!

Sự thực thì khoảng thời gian tai hoạ của chính trị phạm không phải 2 năm mà chỉ vừa đúng một năm rưỡi. Số nạn nhân của điều 58 Hình Luật trung bình khoảng *28 ngàn người một tháng*, ở 150 địa điểm khác nhau. Con số 150 được coi như khiêm nhượng vì riêng ở Pskov cơ quan NKVD đã phải lấy cả hầm nhà thờ, cấm phòng Tu viện để làm phòng tra tấn và pháp trường mật. Cho đến năm 1953 du khách còn tuyệt đối không được vô thăm các nhà thờ ở Pskov vì lý do còn nhiều hồ sơ, tài liệu lưu trữ ở trong vòng nhà thờ. Ngoài 10 năm rồi, cỏ hoang đã mọc lấp cả những "địa điểm cất chứa hồ sơ!" Và để "dọn dẹp" khu nhà thờ, nhà nước đã phải tốn nhiều công trình đào xới, mang đi từng xe vận tải đầy xương khô.

(Nếu tính toán cẩn thận thì mỗi ngày mỗi địa điểm *chỉ phải lo có 6 người*. Đó là một tiêu chuẩn dưới khả năng NKVD quá xa cho nên những tiết lộ của bọn đàn em Yezhov có thể dưới sự thực nhiều. Trong khi đó những nguồn tin khác ước lượng số nạn nhân khoảng 1 triệu 700 ngàn, tính đến ngày 1 tháng 1 năm 1939.)

Những năm đầu của Thế chiến II án tử hình đôi khi còn được áp dụng cho những trường hợp phi quân sự. Cán bộ, quân nhân đường sắt phạm tội cũng xử như quân nhân. Trong khi đó phương pháp hành quyết cũng nói rộng: từ tháng 4 năm 1942 ngoài vụ xử bắn còn thêm xử treo cổ.

Những vụ xử bắn xử giáo cứ tiếp tục. Hy vọng hủy bỏ án tử hình, trọn vẹn và vĩnh viễn không phải vì vậy mà mất đứt! Quả nhiên tháng 5 năm 1947

khi hoà bình đã trở lại, Stalin bất thần ra lệnh cho Chủ tịch đoàn Hội đồng Xô Viết Tối cao ban hành Sắc luật bãi bỏ bản án tử hình làm dân Nga thở ra nhẹ nhàng. Thay vào đó bản án tối đa từ nay chỉ có thể là *25 năm tù*. Dân quần đảo mệnh danh *bản án 1 phần 4* tức một phần tư thế kỷ.

Dù sao bản án tử hình cũng không còn nữa, trên nguyên tắc. Tại sao cứ thắc mắc nhà nước hà khắc, bỏ án chết và thay vào đó bằng một án án đầy đọa con người tới một phần tư thế kỷ? Câu nói *bạc là dân*, vô ơn là dân quả xác đáng. Sao họ không nhìn nhận đó là một tiến bộ? Vì vậy nhà nước quyết định chấm dứt sự khoan hồng nhân đạo sau khi áp dụng đúng *hai năm rưỡi*. Ngày 12 tháng 1 năm 1950 nhà nước thấy cần phải tái lập án tử hình, nhưng lần này chiếu nhu cầu và đáp ứng sự đòi hỏi của nhiều thành phần xã hội! Không những một số các nước xã hội anh em trong Liên bang khẩn thiết yêu cầu (không biết có Ukraine không?) mà các nghiệp đoàn các hội nông dân và cả các tổ chức văn hoá (?) cũng đòi hỏi nhà nước phải thiết lập lại "bản án tối đa" để đối phó với bè lũ phản quốc, gián điệp và phản động, phá hoại. Do đó chế độ án tử hình lại tái lập nhưng dĩ nhiên bản án 1 phần 4 thế kỷ chẳng phải vì vậy mà thủ tiêu. Nhà nước quên hẳn bản án ¼!

Đặc biệt lần này ngoài vụ xử bắn, xử giao còn thêm *chiếc máy chém* cổ truyền lâu nay không dùng đến. Án đoạn đầu năm 1954 chỉ dành cho bọn sát nhân có dự mưu. Từ tháng 5 năm 1961 ăn cắp hay thâm lạm của công cũng lên đoạn đầu đài. Sau đó áp dụng cho bọn làm bạc giả, khủng bố trong trại giam (âm mưu giết hại lính canh, giám thị hay ban quản đốc khám đường). Tháng 7 năm 1961 vi phạm đến chế độ ngoại tệ nhà nước cũng lãnh án chém. Nói nôm na là bọn buôn lậu, chợ đen tiền ngoại quốc! Tháng 2 năm 1962 án chém còn áp dụng cho bọn "đe dọa đến đời sống của nhân viên công lực, cảnh sát của Đảng". Sau đó thêm vô bọn hiếp dâm, bọn ăn hối lộ và đưa hối lộ.

Ngần ấy trường hợp có thể bị án chém đầu, tuy nhiên tất cả đều hiểu là *chi áp dụng tạm thời*, trong khi chờ đợi hủy bỏ toàn vẹn! Đó là một đặc điểm của nước Nga dưới chế độ Xã hội chủ nghĩa. Cũng như nước Nga dưới triều đại Nữ hoàng Elizabeth Petrovna, từng không áp dụng "bản án tối đa" lâu hơn cả trong số các vương quốc cùng thời.

\*

Chúng ta quen nhắm mắt sống đời bình dị cứ tưởng đâu tù tử hình phải là những tay lâm lì, xui xẻo, phải sống khác người và phạm tội nặng lắm mới năm khám đờ chết. "Như mình thì đời nào bị!"

Tưởng vậy là lầm quá! Ai dám ngờ khám tử hình đa số đầy nhóc những con người chẳng có gì đặc biệt, phạm những tội tầm thường nhất trên đời, những tội không đúng tội. Ân huệ cuối cùng chỉ tới với rất ít – hoàn toàn tình cờ – còn đại đa số đều năm chờ ngày chịu *tối đa*, dân tù ưa gọi tắt vậy.

Như năm 1937 ông kỹ sư Canh nông quận phân chất sai mẫu lúa Nông hội vừa gặt về cũng lãnh án tử hình. Sơ sẩy như Melnikov, quản đốc xưởng cũng bị quyết án tối đa. Cũng may được ân huệ giờ chót, còn có 10 năm!

Năm 1932 trong khám tử hình khám đường Kresty có 2 kẻ: Feldman giấu ngoại tặc trong người và Faitelevich, sinh viên Nhạc viện dám đổi dây đàn lấy viết chì nguyên tử. Lấy bơ lấy bánh nhà nước bán lấy tiền bỏ túi chịu án tử hình nặng nhất đã đành. Đến như chú Geraska, dân một làng tỉnh Ivanovo mà bị lên án tử thì khó hiểu quá! Một đêm ở làng bên ăn nhậu say sưa liên hoan về nó thấy ông Công an cỡi ngựa đi trước và răn mắt quát một roi vào *đít ngựa*. Bị bắt về trụ sở nó uất ức quá gỡ vách ván chạy ra vỗ lấy tê-lê-phôn hét lớn: "Đập chết bọn quỷ!"

Đừng ngây thơ tin tưởng rằng vì *làm một cái gì đó* mà năm khám tử. Hình như có một bánh xe lớn quay quay và gặp một số hoàn cảnh khách quan nào đó là bị thả vô như chơi.

Chẳng hạn như hồi Leningrad bị bao vây nguy khốn. Tình hình căng thẳng như vậy thì đồng chí Zhdanov, tư lệnh mặt trận sẽ nghĩ gì nếu Ty Nội An không xử tối đa một trong đám hồ sơ còn kẹt? Không lẽ bọn Đức bao vây bên ngoài không có âm mưu gì và mình không phát giác ra? Năm 1919 Stalin phát giác được mà không lẽ Zhdanov năm 1942 lại bó tay? Thế là ông Tư lệnh có lệnh và những cánh tay lông lá thò ra.

Thiếu gì người đang co ro nằm ngủ trong phòng mà bị Nội An vô tận nơi lượm. Ông Đại tướng Công xưởng Ingotovsky còn bị mà.

Đứng ra cửa sổ rút cái mũi xoa trắng xỉ mũi, hay ra ám hiệu gì đây? Lâu

nay ông Công xưởng trưởng lại hay nói chuyện máy móc với bọn lính thủy thì đúng là tiết lộ bí mật nhà nước! Ông Đại tướng bị Nội An vồ thì phải khai. Khai cho đủ *40 thằng tòng phạm*.

Nếu anh chỉ là thằng xét giấy rạp hát quèn thì không đến nỗi dính vô đám 40. Lỡ ra lại là Giáo sư Viện Kỹ thuật thì dính chắc! Ai chẳng biết bọn kỹ sư chúa là phản động? Anh có làm gì đâu nhưng cãi sao nổi? Mà "tòng phạm tiết lộ bí mật nhà nước" thì tránh sao khỏi án tử hình? Quả nhiên ông tướng Inगतovsky và 40 tòng phạm ra pháp trường đủ!

Cũng có trường hợp sống sót hy hữu như nhà bác học Cơ khí Konstantin I. Strakhovich. Các ông lớn Nội An chê danh sách của ông ta quá ít. Nhất định phải *còn nhiều nữa*. Vậy là Strakhovich được giữ lại để khai thác thêm. Đại úy N.A. Atshuller hét lên:

"À, anh định qua mặt? Cái gì anh cũng thú nhận để được xử bắn cho mau, cho khỏi tiết lộ *chính phủ bí mật* chắc? Biết điều khai đi. Anh giữ chân gì trong Nội các?"

Sau đó bác học Strakhovich nằm khám tử hình chịu thẩm cung. Chịu nhận chức Tổng trưởng giáo dục để ra pháp trường cho rồi nhưng ông Đại úy khó tính nhất định *còn khai thác thêm được*. Do đó Strakhovich được cho sống tạm trong khi nhóm tòng phạm nhỏ nhoi ra pháp trường hết. Kẹt lại một mình ông ta bị quay dũ quá, quay liên miên đến nỗi giận. Không phải tại muốn sống mà chỉ vì chờ chết mãi bức bối quá. Lại cứ phải bịa ra những vụ dóc láo nên Strakhovich phát tởm. Một buổi thẩm cung có vài ông lớn Nội An ghé ngang, ông ta không dẫn nổi, đập bàn chửi thẳng vào mặt Đại úy Atshuller:

"Cho mày hay, chính mày mới là thằng đáng mang bản bỏ tức khắc. Tao bị buộc khai láo nhiều quá, chán quá rồi! Tao không khai gì nữa. Xé bản tự thú đi, bỏ hết!"

Không ngờ một phút nổi nóng lại phúc đức thế. Cuộc thẩm cung ngừng tức khắc và Nội An lâu ngày quên luôn có thằng tù tử hình Strakhovich trong khám. Có thể nào giữa một bầy ngoan ngoãn một kẻ bức bối tới không muốn sống nữa bao giờ cũng có đường sống?

\*

Những vụ xử bắn cứ thế tiếp tục. Số ngàn, số trăm ngàn, Đâu có nghĩa gì, ngoài những con số? Mà những con số thì đọc mãi cũng bù đầu và quên mau lắm.

Một bữa nào đó có người gửi lại một bức hình thân nhân họ bị xử bắn. Rồi nhiều người gửi tiếp thêm, đủ in một bộ hình đầy. Có dịp lật qua những tấm hình kỷ niệm đau xót đó, nhìn vào những cặp mắt không bao giờ mở ra được nữa ta có thể có một bài học giá trị đến mãi đời. Không cần ghi chú phía dưới những bức hình đó sẽ in sâu vào tâm tưởng ta đến vĩnh viễn.

Một hôm tôi tới chơi một gia đình thân, nơi lui tới của dăm thằng Zek cũ và tình cờ được dự một buổi lễ nhiều ý nghĩa. Ngày 5 tháng 3 vốn là ngày giỗ của Cha già Đại đao phủ, gia đình này quen bày lên những bức hình của họ hàng, bạn bè từng bị xử bắn hay bỏ thây trong ngục. Được người nào hay người ấy, tổng cộng cỡ vài chục bức hình. Cả nhà im lặng, chiêm nghiệm suốt ngày. Bầu không khí trang nghiêm hẳn như lễ cầu hồn ở nhà thờ hay trong nhà mồ. Một bản nhạc tang tóc nhẹ nhàng trôi lên. Ai nấy ngồi lặng yên ngắm chân dung những người đã chết, rồi nhìn nhau kể chuyện khe khẽ. Lúc ra về tất cả phải nắm tay từ biệt.

Lẽ ra phải tổ chức những buổi chiêm nghiệm ở nhiều nơi. Để không sao quên được những người chết, vì sao họ chết. Có vậy những cái chết của họ mới ý nghĩa. Phần tôi, tôi chỉ giữ được một bộ hình của mấy người sau:

- Viktor P. Pokhrovsky, xử bắn ở Mạc Tư Khoa năm 1918
- Alesandr Sthrobinder, sinh viên, xử bắn ở Petrograd 1918
- Vasily I. Anichkov, bắn trong Lubyanka năm 1927
- Alesande A. Svechin, giáo sư Bộ Tổng tham mưu, xử bắn năm 1935
- Mikhail A. Refomatsky, kỹ sư Canh nông, bắn ở Orel 1938
- Yelizaveta Y. Anichkova xử bắn trong trại Cải tạo vùng Yenisei năm 1942

Họ vô khám tử trong trường hợp nào? Năm đợi chết ra sao và có cảm giác gì? Họ suy nghĩ những gì, có quyết định gì không? Chừng bị mang đi xử bắn, họ có ấn tượng gì trong những phút giây chót của cuộc đời?

Nghĩ về những người chịu án tử hình, ai chẳng nêu ra câu hỏi trên? Ai chẳng muốn biết, nhưng có ai biết mà trả lời? Những người được ân xá mà về chẳng sao biết nổi những gì xảy ra ở giây phút chót. Những gì xảy ra *sau đó* thì bọn đưa đi xử tử phải biết. Đời nào họ nói. Như *bác Lyosha* ở khám Kresty Leningrad mỗi lần dẫn tử tù đi đều trói giật cánh khi, còng cứng. Vừa định nói: "*Anh em ở lại tôi đi*" đã bị một nắm giẻ bịt miệng. Vậy mong gì *bác Lyosha* nói, dù giờ đây người vẫn ăn mặc chững chạc dạo phố hay nhậu la-ve trong câu lạc bộ một "đảo" nào. Có gặp xin cứ hỏi thử.

Tuy nhiên chính bọn xử tử cũng chẳng biết hết mọi chuyện. Hẳn chỉ chĩa súng sau gáy nổ một phát, máy xe hơi bên cạnh nổ át tiếng súng. Thế thôi. Công việc đó hẳn còn không muốn biết thì còn biết làm gì *chuyện xảy ra!* Biết hết chỉ còn những người chết, không nói được nữa. Ngoài ra biết phần nào, biết lơ mờ thì chỉ còn các nhà văn, cộng thêm những tử tù chờ chết được ân xá. Nhờ họ mới đoán biết bộ mặt của khám tử hình trước giờ hành quyết.

Như Narokov tác giả cuốn tiểu thuyết *Những giá trị tưởng tượng*. Ông ta đặt quá nặng việc gọi lại thăm cảnh còn hơn Dostoyevsky, muốn tạo xúc động hơn Dostoyevsky, nhưng dù sao không khí khám tử và phút thọ hình cũng được ông ta ghi nhận lại tuyệt vời. Không kiểm chứng được nhưng đọc là tin ngay.

Trước Narokov mấy ông nhà văn như Leonid Andreyev đều lạc hậu cỡ 150 năm. Tả khám tử hình 1937 mà cứ tưởng tượng thì hổ nặng: nào chờ đợi trong tuyệt vọng, nào lắng nghe thời gian. Làm sao biết nổi những đặc điểm kỳ quặc như dưới đây:



- Chết rét: Tử tù nằm chờ chết trong xà lim tử tội, dám chết rét lắm chớ? Chưa ăn đạn đồng cũng có thể gục như không vì đêm đêm nằm sàn xi măng, hàn thử biểu xuống cỡ 10 độ.
- Chết ngộp: Sau đó còn có thể chết ngộp hơi người. Cát-xô cá nhân mà nhét 7 người tối thiểu, 28 mạng tối đa – như Strakhovich từng bị ở Leningrad năm 1942 – thì quả là khó thở. Năm đợi chết 7 người, 10 người một lượt đã cực kỳ rùng rợn lại phải chen chúc nhau mấy tuần, mấy tháng. Nỗi bận tâm không phải giờ hành quyết. Xử bản không sợ mà chỉ ngại co chân duỗi tay và làm sao thở được một tí không khí trong sạch.

Năm 1937 khám Ivanovo, trại giam riêng của NKVD, gồm 2 khu chứa từ 2 đến 3 ngàn tù mà phải nhét trên 40 ngàn. Khu I là khu giam cứu, tức câu lưu để điều tra. Khu II gồm đủ thứ tù, chính trị tư pháp lẫn lộn, kẻ chờ đi cãng, người chờ chết, người tử hình được ân xá chưa biết đi đâu. Có xà lim nhốt chặt cứng đến độ dựa sát vào nhau vừa đủ chỗ đứng, giở chân giở tay không được. Đứng sát bực nằm sơ ý là bị xô gãy ống chân. Mùa đông mà hơi người hầm quá phải phá cửa kính cho khỏi nghẹt thở. Có mặt ông già đầu bạc Alalykin, đảng viên từ 1898 đến Cách mạng 1917 thành công thì rút lui, cũng nằm chờ giờ hành quyết.

- Chết đói: Nằm chờ chết lâu quá, nhiều tử tù không sợ ra pháp trường bằng sợ đói. Năm 1941 Alesandr Babich đợi 75 ngày ở khám tử Krasnoyarsk, muốn ăn đạn để giải thoát nhưng chưa chết được người đã *phù thũng như con bò vì thiếu ăn*. Rồi được ân xá còn 10 năm mới lê thân tàn đi đày! Kỷ lục thời gian chờ đợi là bao lâu? Không biết. Tử tội Vsevolod P. Golitsyn vô địch 1 xà lim năm 1948 tưởng 140 ngày đã là nhiều. Nhà bác học số 1 nước Nga Vavilov đợi chết gần một năm. Chẳng đến khám Saratov mà nằm nhà hầm cũng còn đợi. Mùa hè 1942 không được ân xá, Vavilov được ra xà lim chung mà đi không

nổi. Đến giờ được ra hứng gió phải có người đỡ đi.

- Chết bệnh: Tử tội không được khám bệnh, khỏi có thuốc. Năm 1938 Okhrimenko nằm xà lim đợi chết tới, bệnh gần chết! Không được đi bệnh viện, năn nỉ mãi không có bác sĩ. Chờng bà bác sĩ tới thì đứng ngoài xà lim. Không nhìn con bệnh, không thềm hỏi một câu mà chỉ nhét qua song sắt gói thuốc bột! Còn Strakhovich phù thũng, ứ nước ở hai chân. Kêu mãi mới được một ông *nhà sĩ* xuống.

Chữa bệnh cho đám tử tội người thầy thuốc có lương tâm nên chữa cho họ để khỏi kéo dài kiếp đau khổ nữa, hay nên hối thúc xử tử le lên. Strakhovich kể lại chuyện có ông bác sĩ xuống thăm, đi cùng gã gác khám và chỉ vào từng thằng tử tội: "Thằng này chết rồi, thằng này sống sao nổi, thằng này cũng thế". Ý hẳn có ý bảo để chúng sống dở chết dở làm chi? Sao không hành quyết cho rồi.

\*

Đúng vậy, bắt chờ đợi lâu như vậy để làm gì? Không lẽ thiếu đao phủ thủ? Có điều lạ là nhân viên khám đường thường nhắc nhở, đôi khi còn hối thúc bọn tử tù nạp đơn xin ân xá. Nhiều người không chịu, không muốn đưng đến một vụ gì cho thêm lời thôi họ còn *viết đơn giùm ký tên thay* cho nữa. Mỗi lá đơn gửi đi là phải mất vài tháng.

Có tình trạng xung khắc trên vì hai cơ quan vốn chẳng ưa gì nhau. Bên bắt người, xử người (theo sự tiết lộ của mấy ông Toà quân sự thì chỉ là một) chỉ mong bắt nhiều và xử án nặng lấy điểm. Tuyên thật nhiều án tử hình cho chúng hết hồn. Nhưng tuyên án xong là hết trách nhiệm. Có gì thắc mắc, mà những thằng tù nhìn tới tả thì còn làm gì được nên cứ để cho chúng sống, an ninh nhà nước cũng chẳng vì thế mà bị đe dọa! Hãy liệng hết bọn chúng cho nhà tù tức cơ quan giam người lo. Mà nhà tù là anh em ruột với Nha Tổng quản trị các trại Lao động Cải tạo lại quen nhìn bọn tù dưới khía cạnh kinh tế. Quan điểm của họ là càng nhiều *nhân công* càng tốt. Nhiều án tử hình làm gì?

Quản đốc nhà giam NKVD trong khám lớn Leningrad là Solokov nhìn tù dưới góc cạnh kinh tế tức lao động. Tử tội Strakhovich *nằm chơi không* đợi chết mãi cũng phát chán bèn hỏi giấy bút để ghi chép. Lập tức ông quản đốc bèn khai thác, cung cấp ngay đầy đủ tập vở và viết chì để ông kỹ sư láy hoá ghi chép mô lý thuyết cơ học. Hết bàn về *xúc tác giữa vật thể cứng trong môi trường lỏng* đến tính toán về *bọc đạn, lò xo, nhíp* hoặc đưa ra *Căn bản của luật ổn định* [1]. Sau đó dĩ nhiên tử tội Strakhovich được ở "xà lim khoa học" riêng một mình, ăn uống đầy đủ hơn để "đóng góp chuyên môn". Chẳng hạn Bộ Tư lệnh chiến trường Leningrad được chỉ dẫn nguyên tắc *súng lớn, bắn toả chống máy bay*. Kết quả là tử tội được ông Tư lệnh Zhdanov ân xá tạm còn 15 năm tù. Mãi sau này mới nhận được công văn rùa bò từ Mạc Tư Khoa tới, chính thức ân giảm còn 10 năm, khoan hồng còn hơn ông Tư lệnh!

Không riêng quản đốc mà điều tra viên cũng có quyền tha hồ "khai thác" tử tội. Phục vụ riêng cho mình cũng được. Như ông điều tra viên nhám tay Kruzhkov đang theo học của hàm thụ về toán. Dưới khám tử tội có nhà Toán học N.P. giáo sư đại học nên ông điều tra viên kêu lên bắt chỉ dẫn thêm, giải bài khó giùm.

Ngoài mục đích giữ tử tù để khai thác, nhà tù còn sử dụng khám tử để dựng kịch, cho cò mồi đóng y như thật để "bẻ gãy" những thẳng cứng đầu nhất định không chịu ký cung. Nhân chứng Ch. thuật lại vụ 2 can phạm giam cứu khám Krasnoyarsk thành linh bị đưa ra *một phiên toà giả* và lãnh án tử *hình giả*, tổng giam vô một *khám tử hình thiệt* đợi ngày "hành quyết". Dĩ nhiên 2 gã tử tội giả phải rầu rĩ, buồn phiền, cứ tưởng đời sắp tàn chắc! (Sao không tưởng thiệt khi những phiên toà thiệt cũng còn "dựng vở"?). Đúng lúc đó có hai ba cò mồi cũng bị án tử, tổng vô chung khám tử tội. Chúng cũng giả vờ rầu rĩ và bàn nhau hối ngộ. Xin lập lại bản cung để *cung khai thêm* thì lập tức được cho ra khỏi khám tử hình, nghĩa là sinh mạng bảo đảm. Tấm gương "cung khai sự thực thì khỏi chết" sờ sờ như vậy làm gì 2 can phạm cứng đầu chẳng nôn nả noi theo.

Sau chót tử tội còn được giữ lại trong khám để lâu lâu xách ra nò *đưa đi xử*

*bắn* cho mất tinh thần, cung khai thêm cho điều tra viên. Ngay ông Thống chế Konstantin Rokossovsky hồi nào cũng bị nỡ 2 lần. Nửa đêm bị kêu tên, đưa vô rừng. Bịt mặt trói vô cột, toán lính lên đạn lách cách như sắp nổ đến nơi, nhưng đột ngột lại hạ súng xuống. Những gì xảy ra sau đó không ai biết. Chỉ thấy trước mắt Rokossovsky không chết tí nào, mạnh giỏi hơn người và lên lon vù vù.

\*

Hình như tử tội ngoan ngoãn lắm trước lúc bị đưa đi thọ hình. Những người được ân xá kể lại chẳng thấy ai bị đưa đi mà chống cự, giằng co bao giờ. Nghe nói khám Kresty chỉ có một vụ năm 1932, ông lính áp tải vô xà lim tính kéo đi bị mấy tử tù giật súng bắn lại. Rút kinh nghiệm từ đó về sau đưa 1 người đi cũng ngó vô nhận diện trước rồi 5 người võ trang ào vô. Có xà lim nốt 8 người, ai cũng nạp đơn xin ân xá rồi nên nằm chờ đợi. Thấy lính ào vô nắm đầu một nạn nhân thì cả 7 người quay đi. Vùng vẫy, kêu cứu chẳng ai dám ngó. Đành chịu trói và miệng bị nhét nguyên một trái banh cao su trẻ con chơi. Ai mà ngờ trái banh hiền lành lại được sử dụng đặc biệt như vậy!

Thử hỏi nếu không ham sống, 7 người đó ủa lại tận lực cứu bạn thì sao? Không chừng chấm dứt được nạn xử bắn bừa bãi, chẳng cần đến Ủy ban Hành pháp Trung ương ân xá! Đẳng nào cũng đến chết là cùng, sao không thử chống cự? Nhưng thôi, nói làm chi. Từ lúc bị bắt đã thụ động, khom lưng quỳ gối rồi. Khốn nạn, làm như chân tay bị chặt rồi phải bò để may ra thoát chết.

\*

Vasily Grigoryevich Vlasov nhớ lại đêm bị tuyên án tử hình, điệu đi ở Kady với 4 khẩu súng lục kè kè 4 bên. Nghe bản án xong vẫn không tin bị xử ngay, còn ham sống lắm nên lúc ấy chỉ nghĩ họ dám nổ rồi phao vu toan đào tẩu là mất mạng oan.

Nhưng không. Chỉ bị áp giải về Ty Cảnh sát, cho ngủ trên bàn giấy. Dưới ánh đèn dầu hôi 2, 3 thầy chú canh chừng gắt. Họ kháo nhau: "Nghe xử án

cả 4 ngày liền mà chẳng hiểu các bị cáo bị buộc tội gì? Tội mình làm sao hiểu nổi?".

Vlasov nằm lại Ty 5 ngày. Ra họ còn đợi xác nhận lại bản án rồi xử bắn ngay tại Kady chớ mang đi chỗ khác phiền phức lắm. Chưa thấy Trung ương có chỉ thị, dù có người đã đánh điện xin ân xá giùm cho Vlasov: "Tôi không nhận tội. Xin bảo toàn sinh mạng".

Mấy ngày chờ chết Vlasov run rẩy, cầm muỗng múc cháo không nổi phải bưng cả tô lên húp. Quản đốc Klyugin còn đến ngó và giễu nhưng sau vụ án ở Kady đương sự cũng bị đưa từ Ivanovo về Mạc Tư Khoa. Năm ấy "có động" ở cấp chỉ huy trung ương Trại Cải tạo: nhiều vụ lên xuống thật bất ngờ, nhiều ông lớn cải tạo cũng sắp đi quần đảo đến nơi mà không hay.

Chưa có chỉ thị rõ rệt thì cả 4 người vụ Vlasov cũng được áp giải đến Kineshma: 4 người đi 4 xe, mỗi xe 7 thầy chú ngồi cùng và chĩa súng lăm lăm. Đến nơi tổng đờ vào nhà hầm 1 tu viện kiên cố cho chắc ăn, đợi thêm 1 toán tử tội nữa mới nhập chung cho lên toa xe lửa nhà lao đưa thẳng về Ivanovo. Vừa tới sân ga họ đã tách làm hai: Vlasov được giữ lại cùng Saburov và một tử tội mới còn bao nhiêu được *đi chỗ khác*. Smirnov thuộc tốp sau và chỗ khác là pháp trường!

Ba người co ro ngồi bệt xuống đất ở khoảng sân ga phía trong đợi họ tìm người, chia toán cỡ 4 giờ. Chưa chắc đã bị "đi" bữa nay nhưng cả 3 cùng rét, chỉ nơm nớp sợ bị kêu tên. Giữa lúc bồn chồn, lo sợ thì bị kêu đi, vô cát-xô làm Saburov hoảng quá, nín cứng lấy thẳng ngồi bên cạnh. Hấn bị nín cứng bấp tay, đau quá la chói lói làm lính phải gỡ bằng lưỡi lê Saburov mới chịu buông tay.

Khám tử hình Ivanovo có 4 xà lim, chung hành lang với nơi giam bọn thiếu nhi và nhà thuốc. Xà lim tử tội phải có 2 lớp cửa. Ngoài cánh cửa gỗ có lỗ nhòm thông thường còn thêm lớp cửa sắt mà mỗi cửa 2 ống khoá. Muốn mở cửa phải có mặt cả gã gác khám lẫn trưởng khu, mỗi người một chìa khoá riêng. Xà lim 43 giáp vách với Phòng Điều tra nên nằm chờ chết đêm đêm còn phải nghe những tiếng gào thét vọng sang đến khổ.

Vlasov vô xà lim số 61 trước đây là cát-xô biệt giam 1 người dài cỡ 5 mét rộng cỡ 1 mét là nhiều. Có 2 "ghế bố" sắt bắt cứng xuống nền xi-măng thì

mỗi ghế đã có 2 ông chiếm, nằm trở đầu trở đuôi. Còn 14 người chen chúc nhau nằm ngang khoảng diện tích còn lại, dĩ nhiên nằm đất. Ngày xưa người chết "nằm 3 thước đất" Chekhov còn chèn chẹt hẹp mà bọn *chờ chết* ở đây tính ra chỉ được *trên 3 tấc đất* thì không hiểu phải dùng danh từ gì?

Câu đầu tiên Vlasov hỏi thăm anh em cũ là "Vô đây có bị đưa đi ngay không" thì có kẻ tỉnh bơ đáp: "Người anh em không biết sao chớ tụi tôi nằm đây chán chèn mà vẫn còn nằm đây này!"

Tình trạng chờ đợi nghẹt thở bắt đầu. Những đêm thức trắng mắt, chán nản đến không thiết một cái gì mà chợt nghe tiếng mở khoá lách cách là sợ đứng tim! Ác nhất là những đêm đau khổ vì hồi sáng vừa có một thằng được ân xá. Nó nhảy cẫng lên hò reo chạy ra khỏi cát-xô là anh em còn kẹt lại càng hốt hoảng, bồn chồn thêm. Chỉ sợ đêm nay cửa mở!

Chao ôi, có đêm cửa sắt mé ngoài chợt động. Bao nhiêu con tim chết đứng thì gã tuần hành kiểm soát thò đầu qua khung cửa sổ kia.. Những con tim vừa thất lại, lại tiếp tục nhảy! Cả 19 tử tù trong xà lim đều công nhận mỗi cú đứng tim như trên quả tương đương với 1 năm sống. Chỉ cần mở khoá điệu đó cỡ 50 lần thôi, nhà nước khỏi tốn đạn! Nhưng mừng biết mấy khi trong đám anh em có thằng bật ra được: "Dạ xin lỗi sếp, để lấy xuống liền!" Sáng ra sau châu làm vệ sinh là có quyền ngủ khoan khoái. Ngủ không sợ sệt cho đến lúc gã gác khám bưng vô khay cháo: "Nào cháo đây!" Nghe thân mến làm sao! Nội cái vụ bưng cháo vô một mình cũng đã là vi phạm luật lệ nhà lao: lẽ ra mở cửa sắt bắt buộc phải có trưởng khu đi cùng. Nhưng con người dù sao cũng vẫn chưa phải máy, vẫn lớn hơn luật lệ chớ.

Hớp cháo sáng thật sung sướng, thoải mái. Nó lọt ngon lành xuống cuống họng. Cả ngày mới ăn được bằng ấy vì kể từ trưa trở đi lại hết ngủ và hết ăn luôn. Còn đầu óc đâu nữa mà nuốt cho trôi? Cho dù người nhà không biết vẫn gửi vô một gói tiếp tế cũng để đến mốc meo. Ở cát-xô tử hình thì mọi thứ đều là của chung nhưng cũng chẳng ai buồn đụng tới.

Suốt ngày tù tử hình nằm trơ chờ đợi. Lâu lâu ông trưởng khu bước vô chơi cho có chuyện. Hoặc ông Ác Tarakanov, hoặc ông Thiện Makarov. Nhưng chuyện thì nếu không "Có ai cầm giấy viết đơn" thì lại "Có tiền thì gửi Câu lạc bộ mua thuốc lá giùm cho?".

Món giải trí duy nhất là gỡ vỏ bao diêm ra, vạch đại mấy con số làm bộ cờ đô-mi-nô chơi với nhau. Hứng chí lắm Vlasov mới đem những chuyện Hợp tác xã Tiêu thụ ra kể. Năm khám tử nghe những chuyện vợ vẫn mà còn cười hả hê được thì in thành sách bây giờ phải hốt bạc.

Riêng ông già cựu Chủ tịch Quận Yakov P. Kolpakov, đảng viên từ đầu xuân 1917 và từng xung phong ra tiền tuyến thì cả chục ngày liền hai tay ôm đầu ngồi gục một chỗ, cầm dựa lên đầu gối. Kolpakov ngồi không cựa cựa, mắt thao láo dán vào bức tường trước mặt. Thấy Vlasov làm trò cười, ông ta lắc đầu rầu rĩ: "Vô đây mà còn..." Lập tức ông tướng tử tù quát lên: "Chớ làm gì bây giờ? Dọn mình cho sạch đăng lên Thiên Đường chắc? Tôi chỉ nghĩ một điều và nghĩ xong từ lâu. Bữa đó tôi sẽ chửi thẳng vào mặt thằng đao phủ: "Mày coi chừng, ông oán mày mãi kiếp! Toà xử, thằng nào quyết định chẳng thấy đâu. Chỉ có mày. Chính mày giết tao. Chỉ vì có những thằng giết người như mày mới có án tử hình, biết không đồ chó chết? Phải nói bằng được ngần ấy câu tôi mới chịu chết!"

Nhưng người chết không phải Vlasov mà là Kolpakov rồi đến Kostantin S. Arkadyev cựu Trưởng chi Canh nông tỉnh Vladimir. Nửa đêm ông Trưởng chi bị 6 giám thị ulla vào cát-xô lôi đi. Arkadyev bình tĩnh ngó quanh, chiếc nón cầm tay cứ mân mê mãi như luyện tiếc phút chia tay. Sau cùng chỉ mấy người ở kế bên may ra mới nghe thấy tiếng lí nhí: "Thôi, vĩnh biệt!"

Giây phút lâm ly đó mấy kẻ ở lại chột cảm thấy nhẹ mình: "May quá!" Nhưng sau đó người đi vừa khuất là cả cát-xô lại trở về tình trạng bồn chồn, khổ sở. Suốt ngày hôm sau tất cả lại ngậm câm, nuốt không vô.

À, phải trừ một kẻ! Cũng đợi chết như mọi người nhưng chú Geraska ăn no ngủ kỹ nhờ gốc nông dân. Nó nhất định không tin bị xử bắn. Quả nhiên được ân xá. Còn có *10 năm*. Không lẽ say rượu chửi bậy 1 câu, phá vách hoặc vụt 1 roi vào đít ngựa của ông Công an mà phải đền mạng?

Năm cát-xô tử tội ít ngày là hầu hết già đi trông thấy. Mặt mũi nhợt nhạt, tóc mọc dài quá nhanh bắt buộc phải hốt tóc, phải đi tắm theo luật nhà lao. Nhiều người đâm ngớ ngẩn, nói không rành mạch và hiểu chậm hẳn. Nhưng vẫn phải nằm đợi trong cát-xô. Bất thần nổi điên là ra pháp trường tức khắc, luật nhà lao là vậy.

Phải nói là số tử tù được ân xá nhiều chớ. Cuối năm 1937 bắt đầu có án 15 năm, 20 năm càng nhiều. Một số chỉ còn 10 năm. Và 5 năm *cũng có* nữa! Nước Nga là vậy, chuyện gì chẳng có thể xảy ra? Thiếu gì thằng hôm qua còn đáng tội chết hôm nay đã phát phơ đi đày có 5 năm, bản án *thiếu nhi*? Ở trại Cải tạo còn án nào nhẹ hơn nên nó còn có quyền đi đó đi đây, miễn áp giải!

Lại có trường hợp kỳ quặc của lão Khomenko 60 tuổi cựu Đại úy Cốt Sắc. Quả là "linh hồn của xà lim" vì tối ngày lão nhớn như cười cợt coi như *ở tù chơi*. Bị giải ngũ vì sức khoẻ từ sau hồi Nga – Nhật chiến tranh, Khomenko chuyên nghề nuôi ngựa giống và có chân Hội đồng tỉnh. Sau đó được cử sang Ty Nông vụ tỉnh Ivanovo làm Thanh tra ngựa, chuyên trách gây giống ngựa tốt cho Hồng quân. Cũng vì ngựa mà ông Thanh tra bị ghép tội *băng hoại* và lãnh án tử hình. Tại sao dám đề nghị ngựa đực phải thiến trước khi lên 3? Phá hoại tiềm lực chiến đấu của Hồng quân!

Chuyên viên Khomenko không chịu, xin thương tở. Đợi đúng 55 ngày thì đơn chống án bị ông trưởng khu mang tận xà lim trả về, vì đi trật hệ thống. Lão thần nhiên mượn ông trưởng khu cây viết chì, kê lá đơn cũ lên vách cát-xô, bôi bỏ chỗ sai và điền vô đúng tên cơ quan thẩm quyền. Giản dị như đơn xin mua thuốc lá vậy! Sau đó chờ thêm 60 ngày nữa, trước sau vừa vắn 4 tháng.

Kết quả là Khomenk được miễn tở. Ra khỏi khám tử hình, *tha bổng luôn!* Lý do là sau khi lão đi tù bổng có chỉ thị của Thống chế Voroskilov ra lệnh ngựa đực của quân đội phải thiến trước khi lên 3.

Dù thấy tận mắt nhiều ca giảm án Vlasov vẫn cảm thấy quá ít hy vọng. Tội đã nặng, bữa ra toà còn gắng thì thoát sao nổi? Bề nào họ cũng phải bắn bỏ một số, có thể là một nửa mà. Đẳng nào cũng chết thì tại sao phải chết gục đầu? Hèn hạ *trước khi chết* còn tệ nữa. Do đó anh hùng tính nổi dậy, nếp sống ngang tàng sống lại.

Đúng lúc đó ông Trưởng ban Điều tra Ty Nội An Ivanovo đi thanh tra khám đường. Có lẽ Chinguli muốn lấy le chơi nên xồng xộc vô bắt giám thị mở cát-xô rồi đứng sững chỗ ngưỡng cửa hỏi thuộc viên: "Đâu, *thằng* ở Kady đến là *thằng nào*?". Hồi đó một sơ-mi lụa cộc tay mới ra đời ở Nga,



ông sếp Nội An mặc chi lăng lơ và cát-xô bỗng sực nức mùi nước hoa. Đang nằm trên ghế sắt Vlasov đứng bật dậy, đồng dục quát: "Mặt thẳng này mà sĩ quan hả? Cút ngay, quân sát nhân!" Một bãi nước bọt nhỏ tiếp theo. Đứng cao như thế làm gì không trúng giữa mặt.

Chinguly lau mặt, thối lui trở ra. Cấp bậc đó không có quyền vô cát-xô tử hình nếu không có 6 vệ sĩ kèm theo, luật nhà lao rõ ràng như vậy. Và lại có 6 vệ sĩ đi cùng chưa chắc Chinguli đã dám vô. Vì vậy hẳn đành bề mặt.

Xét ra tử tội Vlasov hung hăng vậy là đại. Đã vô đây thì chúng hành sao chẳng được. Và lại biết đâu chừng báo cáo của sếp chẳng ảnh hưởng đến vụ sống hay chết? Tuy nhiên chịu đựng mãi, quá giới hạn nhục nhã rồi dần không nổi nữa. Hèn là thân phận con thỏ nhưng một khi thỏ đã hiểu rõ trước sau cũng biến thành ra-gu thì lại khác. Có hèn cũng chậm chết là cùng chớ có sống được đâu?

Đợi đến 41 ngày, căng thẳng quá, Vlasov chỉ muốn có dịp là hét lên: "Đ.M, tới đây. Lôi tao đi bắn cho rồi!". Hai lần nhân viên khám Ivanovo hỏi ông ta nạp đơn xin ân xá Vlasov đều lắc đầu.

Qua ngày thứ 42 Vlasov bất thần được gọi đi. Tới một phòng vắng ông ta được thông báo: Chủ tịch đoàn Xô Viết Tối cao vừa quyết định giảm án cho ông ta còn 20 năm cải tạo, cộng 5 năm an trí. Lúc ấy khuôn mặt nhợt nhạt của Vlasov nhếch một nụ cười, kèm theo vẫn là một lời cay đắng, bóng bẩy:

"Lạ thật, Người ta lên án tôi không tin tưởng ở sự chiến thắng của Xã hội chủ nghĩa trên đất nước này. Nhưng tin sao được kìa? Ngay Kalinin cũng cóc thể tin nổi! Chiến thắng, thành công gì mà *hai mươi năm sau* vẫn còn Trại Cải tạo kìa?"

Hai mươi năm sau nữa vẫn còn trại Cải tạo? Hồi đó có ai tin!

Cái lạ là *ba mươi năm* vẫn còn. Vẫn cần.

---

[1] Strakhovich vẫn còn giữ nguyên vẹn những bản thảo lý thuyết Cơ học ghi chép trong khám lớn Leningrad. Ở tù ra vẫn khai thác chúng khi được

nhà nước giao công tác sáng chế loại động cơ phản lực đầu tiên của Liên Xô.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần 1

### Tù xưa, tù nay

Văn tự Nga có một danh từ đặc biệt ý nghĩa. *Ostrog* nghĩa đen là *tù, ngục*. Có 6 chữ cái ghép lại mà đọc lên hình dung ra ngay những bức tường kiên cố, không thể vượt qua! Cùng một âm với nó còn có một lô danh từ có ý nghĩa gần cận. Nào *strogost* là nghiêm khắc, *ostroga* là mũi lao, *ostrota* có nghĩa bén nhọn. Thêm vào một vần *ostoroznhost* lại có nghĩa thế chân (tiền thế chân để đổi lấy tự do chớ còn gì? Mà bớt đi, còn *rog* gọi là gai nhọn. Cây gai nhọn chĩa ra, đâm vào cuộc đời chúng ta chớ còn gì nữa?

Xét về toàn bộ tổ chức, điều hành thì chế độ lao tù ở nước Nga trong vòng 90 năm trở lại có thể ví như một cây gai. Một cây gai nhọn cả 2 đầu. Thời Cách mạng phản đế Narodnaya Volya là một đầu gai nhọn. Nó từ nhọn đi thuôn thuôn dần đến chỗ xù xì, không làm rách da được: đó là những năm đầu thế kỷ XX.

Thế rồi thân gai bắt đầu thu lại, cứng ngắt để từ sau 1917 để trở thành một đầu gai nhọn hoắt, chìa ra năm 1913 để sẵn sàng cắm ngập vào yết hầu chúng ta.

Nhờ tập hồi ký đồ sộ của bà già Vera Finger (xuất bản ở Mạc Tư Khoa năm 1964) mà ta có thể hiểu được sự khắc nghiệt của chế độ lao tù thời đó, điển hình là khám đường *pháo đài* Schlüsselburg ở gần St. Petersburg. Hồi đó tù không có tên mà chỉ là con số, cai ngục hắc ám như đào luyện ở lò Lubyanka ra! Hành lang nhà tù im lặng như nhà mồ, xà lim tối om kín mít, sàn trải nhựa đường. Mỗi ngày *một* ô cửa sổ mở đúng 40 phút. Ăn thì chỉ có cháo đặc, cải bắp. Không được đọc sách có khi hai năm liền chẳng được nhìn thấy mặt ai. Ít ra từ năm thứ 3 trở đi tù mới có quyền giữ ít tờ giấy, có đánh số đàng hoàng. Theo tài liệu của Novorussky thì từ 1884 đến 1906 tù Schlüsselburg có 3 người chịu không nổi phải tự sát và 5 người hoá điên.

Như cây gai thuôn dần, đời sống khám đường dần dà cải thiện bớt, nay một chút mai một chút. Tù được ăn bánh mì, phát trà, đường, Có tiền gởi vô còn được mua đồ Câu lạc bộ thêm, kể cả thuốc hút. Xà lim sáng sủa, thoáng

hắn nhờ cửa kính đóng mở tùy tiện, vách không âm u một màu sơn đen, sân nhà tù có vườn bông, cây cảnh. Tù được ra chơi, trò chuyện hay dạy học lẫn nhau. Sách có quyền mượn của thư viện St. Petersburg. Ban quản đốc Khám Schlüsselburg còn phải cấp thêm đất để phạm nhân trồng hoa, trồng rau tổng cộng 450 thứ khác nhau. Hồi đó nhà tù còn có phòng trưng bày thủ công khoa học, có xưởng mộc, lò rèn. *Kiểm được tiền ở trong tù có quyền* gửi mua sách chính trị hay mua thán, mua năm báo ngoại quốc. Thư từ cho gia đình rất dễ dàng [2].

Nữ phạm nhân Vera Finger nhớ lại tình trạng ngược đời hồi đó: lớn lối, la hét không phải giám thị mà là phạm nhân. Năm 1902 một thầy chú không chịu chẳng đơn bị bà ta lỏng lộn, xé rách cả cầu vai. Vậy mà ông Thanh tra đến xét còn phải xin lỗi!

Tại sao chế độ tù tội hồi ấy lại tử tế, nhân đạo vậy? Finger cho rằng tại quản đốc và giám thị còn là những người tốt, biết cư xử đàng hoàng, vả lại "ở tù lâu đâm quen mặt, quen nết". Cũng có thể vì phạm nhân hồi đó vừa khôn khéo vừa có tư cách. Nhưng theo tôi đó là nhờ ảnh hưởng của thời đại xã hội vừa được một ngọn gió tự do, ngọn gió mới thổi tạt qua, xua đuổi hết mây mù ám chướng khiến đời sống dễ chịu, lòng người phơi phơi. Nếu không thì tội xé cầu vai, nhục mạ giám thị hẳn sẽ lãnh 9 gam chì!

Nói chung chẳng phải nhà nước đã làm đẹp cho chế độ nhà tù thời Nga hoàng, cải thiện đời sống phạm nhân. Chính trào lưu xã hội với ngọn gió tự do, cách mạng đầu thế kỷ XX đã trồng cấy một sự thay đổi bộ mặt khám đường. Triều đại Nga hoàng không phải đợi đến tháng Hai 1917 mới đổ sụp mà từ cả chục năm trước đã lung lay nặng. Ở địa hạt ngục tù chẳng hạn, có ai coi *ở tù là xấu* đâu? Con nhà danh giá còn có *hân hạnh được ở tù* mà. Giám thị nhà tù thực sự bị coi là cai ngục, ngay sĩ quan Ngự lâm quân cũng không thềm bắt tay! Chế độ nhà tù càng nới rộng – tức càng suy yếu – thì chính trị phạm càng có giá trị và các đảng viên Cách mạng càng có thế lực, càng coi nhẹ luật pháp nhà nước.

Thế rồi 1917 Cách mạng bùng nổ và từ 1918 trở đi chế độ nhà tù đổi khác hẳn. Phải nói kể từ 1918 trở đi vì từ tháng Hai 1917 đến cuối năm trên toàn

lãnh thổ Nga có chính trị phạm nào ở tù đâu. Khám giam cứu, khám thọ hình hay trại khổ sai vẫn giam tù chính trị đều mở toang cửa, giám thị thất nghiệp hết! Không muốn đói phải trồng khoai ăn trọn năm đó nhưng qua 1918 lại bắt đầu sung sướng như cũ.

Cuối tháng 12 năm 1917 nhà nước cách mạng vô sản bắt đầu cảm thấy đầu sao cũng phải thiết lập khám đường trở lại xét vì có những thành phần không thể cho phép trà trộn vào xã hội mới mà bắt buộc phải tống vào tù. Đó là thời kỳ thân cây gai bắt đầu nhọn dần và cho thấy sự bén nhọn.

Dĩ nhiên nhà nước phải long trọng tuyên bố sẽ không đi theo chế độ tù ngục hà khắc, hãi hùng của triều đại Nga hoàng. Qua lời đồng chí Vyshinsky thì sẽ cấm tuyệt sự trừng trị, hành hạ kéo dài. Không có nạn tuyệt đối im lặng, biệt giam, đi chơi theo hàng lối riêng rẽ. Không có cát-xô nữa. Chế độ mới nhằm 2 trọng tâm: một là huấn luyện cán bộ gác bên ngoài khám sẵn sàng ứng chiến, hai là tiếp tục thu trọn vẹn hệ thống nhà giam do chế độ cũ để lại. (Vẫn biết Cách mạng là thay đổi toàn diện nhưng *đặc biệt riêng bộ phận khám đường* không thể phá bỏ hết làm lại mới!). Cũng may mà Cách mạng không triệt hạ hết khám lớn, khám nhỏ.

Vấn đề là đào thải danh tù. Khám đường, cải hối thất lạc hậu quá. Phải là trung tâm *cô lập chính trị*, để cô lập những kẻ bị coi như đối thủ ở địa hạt chính trị, không phải cần trừng phạt họ nhưng nên để những con người cách mạng lỗi thời đó ra ngoài đường tiến của xã hội mới. Do đó phải có những *trung tâm cô lập* dành riêng cho những đảng viên Xã hội Cách mạng, Dân chủ xã hội, vô chính phủ, có sẵn cả hệ thống tiếp nhận của chế độ cũ!

Những kẻ cần cô lập vốn chẳng phải tù mới. Họ ở tù quen rồi và *được đãi ngộ như tù chính trị* cũng quen rồi! Họ quen có một *khẩu phần chính trị*, một chế độ chính trị mà quyền của họ Nga hoàng vẫn áp dụng và được Cách mạng công nhận. Một số *quyền lợi* được nêu ra như sau: mỗi ngày nửa gói thuốc lá, được mua sữa, phó-mát ngoài chợ, đi chơi thong thả ngoài sân, giám thị nói không phải đứng dậy nghe, nếu hai vợ chồng cùng bị nhốt thì phải nhốt chung xà lim, được đọc sách báo giữ bút giấy viết, đồ vật cá nhân (kể cả kéo, dao cạo), một tháng 3 lần nhận thư gửi thư, 1 lần thân

nhân vô thăm, đi lại dễ dàng giữa các phòng giam, cửa sổ không bít kín, đàn bà hộ sản được đưa ra ngoài 2 tháng trước. Và quan trọng nhất trong số quyền lợi của họ là *quyền bầu cử ban đại diện* để tạo tình đoàn kết và tiếp xúc với ban quản đốc.

Tù chính trị nhất quyết bảo vệ tất cả quyền lợi của họ và nhà nước cũng cương quyết tước bỏ bằng hết. Trong vòng rào nhà tù cuộc chiến đấu gay gắt nhưng âm thầm diễn ra và kéo dài đến hai mươi năm: chẳng sử sách nào nói đến, chẳng có đại bác. Lâu lâu mới có loạt súng nhỏ, cửa kính bể, vừa đủ nghe. Những chuyện tranh đấu - thua thì nhiều mà được thì quá ít - của tù chính trị thắng hoặc mới lọt đến tai chúng ta. Không sách, truyện, hồi ký mà chỉ có dịp thì truyền miệng, do đó người chết thì chuyện tranh đấu trong tù cũng chết luôn.

Chúng ta đã quen nghe chuyện xa chiến hoặc bom nguyên tử nổ nhưng đâu biết gì về ý nghĩa, tầm quan trọng của những cuộc tranh đấu vật vãnh của những người đã mất tự do chỉ để đòi hỏi quyền tự do thông báo tin tức, đại diện tù phải được quyền liên lạc giữa các phòng giam. Nếu không được thì lén lút gõ vách, truyền miệng, thông dây thả xuống. Phải can đảm thế nào mới dám chống lại cát-xô biệt giam, hay quản đốc Lubyanka bước vô nhất định không đứng dậy chớ. Năm 1926 có Anna G. và 1931 có Katya Olitskaya từng cứng đầu như trên: dĩ nhiên phải có một châu đánh đập, riêng Katya còn bị cấm tắm, cấm rửa mặt. Nếu nằm xà lim cấm không cho nói chuyện thành tiếng thì năm 1925 hai cô Shura và Vera nhất định cất tiếng ca vang mấy bản tình ca, dù biết rằng sau đó bị gã quản đốc đánh đá, nắm tóc kéo từ xà lim xềnh xệch xuống cầu tiêu. Năm 1924 đám sinh viên bị nhét trên toa xe súc vật đưa đi đày cũng lên tiếng ca thách thức và sau đó bị cúp nước uống luôn.

Đối với chúng ta những vụ chống đối đó đâu được coi như những tấm gương anh dũng? Chúng ta quá quen với những thứ *anh dũng chiến trường*, bay trong không gian hay lách cách những mề đay, trong khi lòng anh dũng của *người dân* mới là thứ xã hội này cần và chúng ta không có.

Năm 1923 ở khám Vyatka có vụ tắm đầu hôi *tự thiêu tập thể* của Struzhinsky và các đồng chí. Họ đóng chặt cửa xà lim chịu chết cháy,

nhưng họ là ai, bao nhiêu người và tại sao, thì ai biết nổi? Không nói thời tiền cách mạng mà ngay thịnh thời của Schlüsselburg một vụ chống đối rùng rợn như vậy sẽ rúng động cả nước Nga. Không thể rơi vào quên lãng được! Nhưng Vyatka là "Trung tâm *cô lập* chính trị" mà!

Quần đảo Solovetsky là trung tâm *cô lập* lý tưởng. Sáu tháng băng giá mùa đông thì tuyệt đối cắt đứt hẳn liên lạc với thế giới bên ngoài, nên năm 1923 các đảng viên Xã hội bị đày ra đó, chia ra ba nhóm ở ba trại trước kia là tu viện. Trại Savvatyevsky gồm hai toà nhà trước kia dành cho khách thập phương lưu ngụ: mấy tháng đầu các phạm nhân còn được hưởng chế độ đặc biệt, vài thân nhân ra thăm còn được, còn được cử 3 đại diện cho 3 nhóm chính trị, bên trong trại còn được đi lại, chuyện trò.

Ít lâu sau đã có nguồn tin *cầu tiêu* cho hay chế độ đặc biệt sắp hủy bỏ. Quả nhiên giữa tháng 12 băng đóng cứng mặt Bạch Hải, đường giao thông duy nhất bị cắt đứt thì Tổng Quản đốc Eichmans mới thông báo chỉ thị mới. Dĩ nhiên không có vấn đề nhất loạt bãi bỏ tất cả quyền lợi chính trị phạm. Mới cầm viết thư, nhận thư và giới hạn đi lại bên trong trại thôi! Kể từ ngày 20 tháng 12 từ 6 giờ chiều là không được ra khỏi xà lim.

Để chống lại, 2 nhóm Cách mạng Xã hội và Vô chính phủ kêu gọi anh em tình nguyện, đợi đúng 6 giờ chiều ngày cấm đầu tiên thử bước ra sân trại coi phản ứng của nhà tù ra sao. Phản ứng có liền, tới *trước 6 giờ!* Không đợi đúng giờ, Nogtyev quản đốc trại Savvatyevsky đã ra lệnh cho lính canh xông vô sân trại nã súng vào đám người chưa vô xà lim. Ba loạt đạn 6 phạm nhân chết tại chỗ, 3 bị thương nặng.

Sáng hôm sau Tổng Quản đốc Eichmans vô trại trấn an, giải thích tất cả chỉ là một hiểu lầm đáng tiếc (có thể vì đồng hồ chạy lẹ!). Tuy nhiên Nogtyev bị thuyên chuyển tức khắc và các nạn nhân sẽ được tổ chức mai táng trọng thể. Sáu nạn nhân được chôn trong nấm mộ tập thể và đây là lần cuối cùng *Bài ca tiễn bạn tù thăm tử* được phép cất lên giữa vùng băng tuyết chập chùng đảo Solovetsky. Tuy nhiên một gốc phong lớn được dựng lên với họ tên 6 người bất hạnh khắc sâu vào lòng gỗ thay vì bia mộ không thọ được hơn một năm! Năm 1925 nó đã bị quật xuống, vùi sâu lòng đất đến không còn mảy may di tích.

Một vụ hạ sát phạm nhân trắng trợn cỡ đó báo chí lờ đi sao nổi? Có tờ *Pravda* đăng mấy hàng chữ nhỏ li ti là *tù tấn công toán lính hộ tống*, 6 kẻ bị bắn chết. Tờ *Rote Fahne* trung thực hơn, loan báo *Tù nổi loạn ở Solovetsky*. Bằng chứng cụ thể duy nhất là những tờ y chứng của các nạn nhân có Yuri Podbelsky giữ được tính sau này sẽ công bố nhưng chẳng may đã nhét giấu trong chiếc va-li 2 vỏ mà còn bị lính xé ra một năm sau, lúc bị lục lợi ở khám tạm Sverdlovsk.

Tuy nhiên 6 mạng người hy sinh không oan. Ít nhất suốt một năm chế độ đặc biệt vẫn được duy trì. Tháng 12 năm 1924 lại có tin cúp bớt nên cả 3 trại đồng tình chuẩn bị chống đối: 3 trại trên 3 đảo Savvatyevsky, Troitsky, Muksalmsky sự liên lạc cực kỳ khó khăn nhưng vẫn ước hẹn nhau được đồng thời phát động tranh đấu, gửi tối hậu thư lên Bộ Chỉ huy Solovetsky và về Mạc Tư Khoa để yêu cầu: một là được đưa về đất liền trước khi băng đóng cứng mặt hồ, hai là duy trì toàn vẹn chế độ đặc biệt. Hạn định 2 tuần lễ, nếu không toàn thể phạm nhân 3 trại Solovetsky sẽ tuyệt thực.

Còn một ngày nữa hết hạn. Tổng Quản đốc Eichmans đi từng trại thông báo Trung ương bác bỏ. Cuộc tuyệt thực khởi sự ở cả 3 trại, tất cả đều từ chối thực phẩm, chỉ uống nước. Hàng ngày có bác sĩ (trong đám phạm nhân) theo dõi để những người bệnh khỏi phải tuân hành quyết định chung. Tuyệt thực tập thể khó ở chỗ tình trạng sức khỏe, sức chịu đựng mỗi người mỗi khác, tất cả đều phải nương nhau, canh nhau để giữ vững tinh thần đến phút chót. Huống hồ cả mấy trăm con người, không cùng một Đảng nên qua ngày thứ 15 trại Savvatyevsky đã phải bỏ phiếu kín để quyết định nên tiếp tục hay tạm ngưng tuyệt thực.

Trong khi đó Eichmans và nhà nước cũng làm lơ: báo chí Mạc Tư Khoa đâu dám hó hé, sinh viên đâu dám biểu tình yểm trợ. Tất cả đều im lặng, cúi đầu im lặng.

Cuộc tuyệt thực Solovetsky đình chỉ. Không thắng nhưng cũng không bại, Chế độ đặc biệt vẫn còn, tù chỉ phải tự vào rừng kiếm củi sưởi mùa đông. Mùa xuân năm 1925 mọi người hân hoan vì có lệnh được di chuyển về đất liền hết. Cuộc di chuyển quá gay go, khổ cực nhưng ít nhất cũng còn gần gũi quê hương, khỏi phải thức trắng đêm Bắc cực, khỏi 1 năm 6 tháng hoàn



toàn cô lập. Tù Solovetsky đã tưởng đâu thoát nạn cho đến khi ban đại diện bị tách rời khỏi các anh em: họ đều được mời lên toa xe trên, đầy đủ phương tiện hơn. Đến ga Vyatka toa xe đại diện được tách rời ra, đi theo công voa về Tobolsk còn toàn thể phạm nhân như "rắn mất đầu" được tiếp tục chở tới "khánh thành" trung tâm Verkhne – Uralsk vừa được trang bị lại. Để áp đảo tinh thần đám tù Solovetsky ngỡ ngàng vì mất thành phần lãnh đạo nhà nước đặc cử 2 cán bộ "thứ dữ" Yagoda và Katanya.

Đến đây họ mới trắng mắt ra: cuộc tuyệt thực tưởng thẳng phần nào bỗng là cả một thảm bại! Ở Verkhne Uralsk chế độ đặc biệt bỗng mất hết. Quyền lợi duy nhất còn sót lại là đề cử ban đại diện thì chính ban đại diện cũng bị hạn chế lại giữa các phòng. Biện pháp chống đói còn có thể làm được là hò hét thì bị lính canh át đi bằng súng! Chớ nghĩ tới phá hoại, đập bể đồ nhà lao: phá hư cái gì mất luôn cái đó, đập bể cửa kính thì mùa đông tới tha hồ chết rét!

Theo nhân chứng Pyotr P. Rubin thì năm 1928 tù Verkhne Uralsk ráng vùng lên bằng một đợt tuyệt thực như mấy năm trước ở Solovetsky. Toàn trại tham gia nhưng tinh thần yếu hẳn. Được mấy hôm thành lính từng toán lính canh xông vô "hạ" từng xà lim một. Đám tù mấy ngày nhịn ăn sắp lả được ăn gậy và giày bột no nê đến chết ngất hết! Cuộc tuyệt thực chấm dứt luôn và Verkhne Uralsk nổi danh địa ngục từ ngày đó!

\*

Thì ra võ khí tuyệt thực lỗi thời rồi. Đe dọa nhịn ăn đến chết thực sự chỉ có ảnh hưởng nếu Ban Quản đốc nhà lao còn nhất điểm lương tâm hay còn sợ phản ứng của dư luận. Bọn cai ngục Verkhne Uralsk đâu có ngây thơ, khờ khạo như các đấng tiền bối thời Nga hoàng, thấy tù tuyên bố tuyệt thực là bồn chồn, bấn loạn rồi coi như vấn đề quan trọng, nào canh chừng nào săn sóc.

Ngày xưa nhà cách mạng Valentino tuyệt thực 12 ngày, cuộc điều tra phải ngưng tức thời. Năm 1912-1913 mỗi đợt tuyệt thực của tù khổ sai Orel là một lần nổi lỏng chế độ nhà tù. Năm 1914, Dzerzhinsky và 4 đồng chí nhịn ăn nhịn uống 5 ngày là bao nhiêu yêu sách được thoả mãn đủ. Hồi đó tù

nhịn ăn chỉ sợ đói chớ đâu còn sợ gì nữa. Đâu sợ bị đánh đập, tra tấn hay chông án, tăng án, hoặc bắn bỏ, đưa đi đày chỗ khác.

Thời kỳ sau Cách mạng 1905 tù còn nằm vững tình hình hơn nhiều. Chống đối thì đập phá vật dụng nhà lao cho hả rồi mới phát động tranh đấu sau! Năm 1906 ở khám đường thị xã Nikolayev 197 phạm nhân tranh đấu tuyệt thực, thò đầu ra cửa sổ ca hát rầm rầm. Dân thị xã kéo tới trước khám cổ võ, yểm trợ công khai, làm dữ với ban quản đốc nên qua ngày thứ 9 nhà nước phải nhượng bộ. Ở Odessa, ở Kherson, ở Yelizavetgrad, bao nhiêu cuộc tuyệt thực là bằng ấy lần đại thắng. Nó là võ khí sắc bén, hữu hiệu của tập thể mất tự do.

Sau Cách mạng 1917 võ khí tuyệt thực gần như bị phạm nhân bỏ quên. Qua thập niên 1920 nó bỗng hết bén nhọn để trở thành một mũi tên cùn đầu, như bị một bàn tay thép phạt ngang.

Muốn tranh đấu tuyệt thực *trên nguyên tắc* vẫn được chớ. Nhưng coi chừng luật lệ mới ấn định *kẻ tuyệt thực phải biệt giam*, tuyệt đối cấm tiếp xúc, ít nhất nhà tù cũng có quyền kiểm soát xem có tuyệt thực thật sự, hay chỉ đòi hỏi làm nũng, vẫn được tiếp xúc lên chớ. Do đó nếu ở khám Byturki sẽ được "lên chòi" Pugachev ngay. Kẻ tuyệt thực không có quyền gây xúc động quần chúng: không cứ công chúng ở ngoài đời, mà tù ở phòng kế bên hay nhất cùng một xà lim cũng là quần chúng!

Từ thập niên 1930 thì quyền tuyệt thực bị chính thức bãi bỏ. Một phạm nhân "có hạng" như Yekaterina Olitskaya đâu chịu nhượng bộ dễ dàng. Năm cát-xô biệt giam *đúng 15 ngày* đến ngắt ngư mới được đưa xuống nhà thuốc và bị nhử bằng sữa tươi, bánh bích quy. Oltitskaya cương quyết nhịn đói: sang ngày thứ 19 mới được nhà tù nhượng bộ, cho phép nhận đồ tiếp tế.

Đây là trường hợp cá nhân, tuyệt thực chỉ để đòi hỏi một quyền lợi cá nhân tầm thường, hợp pháp! Thiếu gì người ăn vạ tới 20 ngày, nguy hiểm đến cả sinh mạng chỉ để đòi hỏi một gói đồ tiếp tế, hay quyền được đi ra ngoài sân hóng mát. Tín đồ Koloskov cũng chỉ vì những đòi hỏi nhỏ mọn tương tự mà nhịn ăn *hết ngày thứ 25* và sau đó hết sống luôn!

Chính vì để ngăn ngừa những trường hợp Koloskov mà các quản đốc khám

đường đều được học tập chỉ thị *chống tuyệt thực*, với những phương pháp sau:

- *Kiên nhẫn đối phó* (sự lơ là, bỏ rơi như đã thuật ở trên)
- *Cô lập tuyệt đối*: Không gì thất vọng cho một kẻ tuyệt thực bằng bị bưng bít, có chết cũng không ai hay biết.
- *"Bơm" thực phẩm, bó buộc nuốt*: Có những trường hợp không thể để cho nạn nhân được quyền nhịn đói đến chết, do đó, bắt buộc hẳn phải tiếp nhận thực phẩm, rút kinh nghiệm "bơm" đồ ăn cho gia súc bệnh. Từ 1937, phương pháp "bơm" sử dụng rộng rãi nhưng vẫn thường xuyên bí mật. Hồi các đảng viên Xã hội tuyệt thực tập thể ở khám Yarolav bất cứ kẻ nào nhịn qua *ngày thứ 15* là phải "bơm" thức ăn lỏng.  
Nếu hiệp dân là bị xúc phạm về trình tiết thì "bơm thực phẩm" nhằm bẻ gãy ý chí: "Mày không muốn ăn để *được chết* thì tui tao phải tìm đủ cách tống thức ăn vô cho mày *không được chết*". Một dụng cụ được dùng để nạy hàm răng ra, giữ chặt. Một đầu ống sẽ được đẩy vô cuống họng. "Nuốt!". Nếu không nuốt sẽ tống sâu xuống thực quản. Thực phẩm đồ vô không có cách chối bỏ. Để đề phòng mửa ra, dạ dày sẽ được thoa bóp. Nó sẽ sung sướng tiêu thụ luôn chớ đâu có tuyệt thực. Ngoài ra còn có cách bơm đẳng hậu môn, nhỏ vô lỗ mũi.
- *Đe dọa chống án*: Đối với nhà nước cách mạng, bất cứ hoạt động nào cản trở guồng máy chạy đều đặn đều bị coi là phản động. Trong tù còn phản động ắt phải nặng thêm, án nặng thì chông án nữa.

Từ giữa 1957 trở đi có chỉ thị rõ ràng: Xét vì tuyệt thực là một hành động bất hợp pháp, phản động nên ban quản đốc không chịu trách nhiệm về

những trường hợp chết vì tuyệt thực. Để bảo vệ các điều tra viên, thời gian tuyệt thực không được kể. Thế là hết, dọn chết bằng sự nhịn ăn từ nay chỉ thiệt vào thân: nhà tù vô trách nhiệm mà ông điều tra viên cũng vô trách nhiệm luôn.

Arnold Rappoport đang tuyệt thực để phản đối điều tra viên trong khám Archangel thì có chỉ thị trên. Ông ta quyết làm mạnh, *không đung tới giọt nước* trong 13 ngày liền ở cát-xô *biệt giam*. Không có bác sĩ coi sóc, một y tá lâu lâu ngó qua. Không ai buồn hỏi lý do tuyệt thực mà coi như không hay biết. Nhà lao chỉ ra lệnh cũ soát cát-xô thiệt kỹ, lò ra mớ thuốc rê, ít cây quet! Arnold chuẩn bị tuyệt thực từ lâu, giảm dần khẩu phần và 1 tuần lễ chỉ ăn sơ sài mấy món nhẹ nên cơ thể mới tập quen dần. Ngày thứ 13 tưởng có thể nhìn xuyên gan bàn tay nhưng đầu óc nhẹ nhàng tỉnh táo. Chừng được 1 tuần nữa thì giám thị thương hại rủ tai: "Đừng dại chết chỉ uổng mạng. TỐP ngay đi. Sao không nhịn *trước* khi có chỉ thị?". Arnold hiểu ngay tuyệt thực tối vô ích nên chịu ăn trở lại và được nhà lao đãi săng-úych, rượu cá, khiêng cáng trả về xà lim chung.

Mấy bữa sau cuộc thăm vấn lại tiếp diễn nhưng ông điều tra viên hết dám hành hạ vì biết can phạm sẵn sàng chết thực. "Phải vậy mới coi được chó. Đáng mặt chó sói". Arnold bèn cảm ơn: "Không dám! Nhưng làm chó thì không đời nào!".

Arnold Rappoport sau này còn biểu diễn một màn tuyệt thực ở khám tạm Kotlas, đòi hỏi thăm cung lại, không chịu lên xe, nhưng thất bại một cách hài hước! Nhịn ăn sang ngày thứ 3, lính gác vô hồi: "Sửa soạn lên xe" thì ông ta phản đối: "Mấy ông không có quyền. Tôi đang tuyệt thực!" Miễn giải thích, 4 đứa xông lại liệng Arnold vô bồn tắm, xách cổ ra trạm gác. Thấy "tranh đấu" không xong ông ta bèn riu riu sắp hàng lên xe. Và lại sau lưng còn có lưỡi lê và bầy chó trận!

\*

Có lẽ sau Arnold Rappoport một tranh đấu tuyệt thực kiểu tiểu tư sản <sup>[3]</sup> không dọa nổi nhà nước Cách mạng! Cứng đầu đến mấy cũng chỉ có thể

tranh đấu bằng cách tự hủy mình. Nhưng tự sát là chống đối hay chỉ là đầu hàng tiêu cực?

Dù có bị nhốt chung một khám, các đảng viên Cộng sản và phe Trotskyite vẫn không chịu ủng hộ chiến thuật tuyệt thực. Họ còn làm suy yếu đi vì lúc nào cũng sẵn sàng tuyệt thực mà bỏ cuộc cũng quá dễ. Như L.N. Smirnov, một thủ lĩnh phe Trotskyite tuyên bố tuyệt thực trước khi ra toà Mạc Tư Khoa nhưng vừa vịn được 4 ngày!

Bản chất quá bén nhạy của họ là vậy. Thời nào nước nào chẳng có những phần tử tương tự? Nhưng chống tuyệt thực đặc lực nhất chỉ có chế độ Xô Viết, xét vì nơi đây dư luận quần chúng chỉ là một con zê-rô. Chế độ ngục tù được thể càng xiết mạnh thì tuyệt thực là thảm bại! Thời gian qua, võ khí tuyệt thực bị quên luôn, chẳng ai dám liều. Với đám cai ngục nhắc đến tuyệt thực là cả một sự ngu ngốc.

Cuối cùng, năm 1960 tù thường phạm Gensdy Smerlov tuyên bố tuyệt thực dài hạn trong khám lớn Leningrad. Tình cờ ông Công tố ghé ngang xà lim hỏi:

"Tự hành hạ mình để làm gì?"

Có lẽ quá ngạc nhiên vì câu trả lời ngớ ngẩn: "Với tôi Công lý quý hơn sinh mạng" nên ngay sáng hôm sau "người của Công lý" Smelov được đưa đi nhà thương – nhà thương điên Leningrad!

\*

Kể từ 1937 đầu gai bắt đầu nhọn hoắt, các khám đường bắt đầu tên mới "Trại cô lập đặc biệt". Những gì gọi là nhượng điểm còn lại được thanh toán dứt khoát. Tù chính trị đa số là đảng viên Xã hội cũng hiếm dần và mệt mỏi cùng độ. Vụ tuyệt thực đầu năm 1937 ở Trại Cô lập Yaroslav là một cố gắng vùng lên giờ chót. Họ cũng đòi hỏi tái lập chế độ đặc biệt (đại khái bầu cử đại diện, tự do đi lại giữa các phòng,) nhưng thực sự chẳng hy vọng bao nhiêu.

Qua ngày nhịn ăn thứ 15 thì được bơm cháo vô bao tử và tạm thời cũng đạt được phần nào mục tiêu: mỗi ngày đi dạo 1 giờ, được coi báo địa phương, được giữ giấy bút. Ngược lại Ban Quản đốc Trại tịch thu quần áo, bắt buộc

phải mặc đồ tù. Thế rồi giờ đi dạo rút xuống nửa giờ, rồi 15 phút. Cũng đành chịu. Họ là những tù cũ, phần đông đang ở án 10 năm, 15 năm. Có người từng tranh đấu chống chế độ tù đầy từ thời tiền Cách mạng và từng nếm mùi chiến thắng. Họ tranh đấu cốt để nói rộng chế độ ngục tù, nhưng giờ đây chế độ càng khắc nghiệt, bóp nghẹt dần mà họ càng suy yếu thêm, kể cả lớp đồng chí trẻ biết vô Đảng và hoạt động lén lút là thế nào cũng tàn đời trong ngục.

Cuộc tranh đấu có quần chúng hưởng ứng đâu mà năm ấy sang năm khác không tàn rụi trong tế lạnh. Quần chúng im lặng, thản nhiên. Báo chí có nhắc đến "bọn Xã hội" thì cũng chỉ miệt thị và kêu gọi mạnh tay đào thải bọn mà Lãnh tụ đã liệt vào hạng đối thủ nguy hiểm nhất. Còn hy vọng gì ở đám quần chúng lâu nay không thêm tin nhiệm bầu cho người của Đảng một lá phiếu vào Quốc hội? Sau cùng báo chí cũng không thêm nhắc nhở đến đám người bất lực, bỏ đi, có cũng như không.

Đối với quần chúng còn tự do ở ngoài đời thì bọn đảng viên Xã hội Nga là một thứ cũ mèm, thuộc hẳn về quá khứ. Lớp trẻ không ngờ còn sống sót bọn Men-xơ-vích, bọn Cách mạng Xã hội! Trong khi đó họ run rẩy nằm xà lim các trại Cải tạo, các trại Cô lập. Họ nằm suy nghĩ trong bóng tối, sau lớp cửa sổ "đóng nút" bít bùng. Tại chủ trương sai, lãnh tụ dở? Tại chiến lược, chiến thuật hỏng, và hành động cũng sai lạc? Rút cục chẳng được gì, cũng bất động nằm đây và kể như tàn đời.

Nhưng dù sao ở trong tù họ cũng đã tranh đấu. Dĩ nhiên họ tranh đấu cho chúng ta, cho những người có thể bị tù. Để cho ta thấy ở tù *phải như thế nào* và nhà tù *phải đối xử như thế nào*. Phải chi họ chiến thắng thì mọi sự đã khác hẳn, và chẳng cần viết *Quần đảo ngục tù* làm gì!

Họ thất bại. Họ bị đánh bại nên chẳng bảo vệ được thân, chẳng làm gì được cho ta.

Phe Xã hội đã bị bao vây trong ngục tù nhưng họ trót nhận nhãn hiệu GPU khoác cho là "chính trị phạm" để tự tách rời ra, không chịu đứng chung với những bọn mà GPU cũng cho là *hữu phái*, Đảng viên Dân chủ Lập hiến chẳng hạn là hữu phái, là bọn KR coi là "chính trị phạm"! Cũng không thể coi là "chính trị phạm" bọn tù vì lý do tôn giáo, bọn không có lập trường tả

hữu. Chính vì sự cố tình tách rời, không chịu hoà đồng với các nhóm hữu phái mà phe Xã hội đã vô hình trung "bật đèn xanh" cho Điều 58 Hình Luật sau này mà chính bọn họ cũng bị nghiền nát luôn.

Do đó ngay trong tù đã có hố sâu ngăn cách các "chính trị phạm" và bọn phản cách mạng. Cùng đau khổ ở Solovetsky mà các "chính trị phạm" Xã hội có coi dân KR ra gì. Dĩ nhiên với bọn KR thì các đảng "chính trị phạm" bất quá chỉ là một đám ô hợp, chia bè phái, chỉ lớn hòng đòi "chế độ đặc biệt" cãi cộ vì quyền lợi riêng trong khi cả đại khối đói khổ. Không hiểu sao dưới thời Nga hoàng phe Xã hội tranh đấu mạnh mẽ mà dưới chế độ Xô Viết bọn họ lại mềm yếu, ngoan ngoãn đến thế!

Với những thành phần mà Xã hội coi là *tả phái* tức các đảng viên Cộng sản là đảng viên Trotskyite thì đến lượt phe xã hội lại là một bọn phản cách mạng, cũng là KR như bất cứ nhóm KR nào khác! Cùng nhốt chung khám nhưng họ đứng tách rời hẳn ra, đứng trên hẳn. Họ còn oán ghét, uất hận và đổ tội lên đầu phe Xã hội, coi như nguồn gốc của mọi bất hạnh mà nhà tù có thể giáng lên đầu họ.

Đó là đặc điểm của nhà tù dưới chế độ Xô Viết: dưới thời Nga hoàng các phe nhóm chính trị đoàn kết bao nhiêu thì nay phân tán, tự cô lập bấy nhiêu. Phe Trotskyite đứng biệt lập, không chịu đi chung với Cộng sản và Xã hội. Phe Cộng sản – những cán bộ bị nhà nước tống giam – hoàn toàn không tranh đấu. Không lẽ chống lại chế độ của mình, nhà tù của nhà nước? Nhưng ở các trung tâm cô lập cũng như khám giam dài hạn, tù nhân có Đảng vẫn bị đối xử nghiệt ngã, tệ hại hơn nhiều. Thông lệ tù Xã hội chỉ có án là xong, không cần phải dùng áp lực cũng sẵn sàng cung khai không giấu giếm quan điểm cá nhân. Tù Cộng sản không quan điểm *cá nhân*, nhà nước muốn bắt họ nhận tội không còn cách nào khác hơn là phải làm cho bật ra bằng được bản án tự thú.

\*

Xin lưu ý điều này: mặc dù hệ thống trại cải tạo đã mọc lên như nấm khắp nước nhưng các khám giam tù dài hạn vẫn tồn tại nguyên vẹn, với đầy đủ truyền thống tù ngục. Hệ thống quần đảo có đóng góp nhiều và thật giá trị

cho việc giáo dục quần chúng nhưng chưa đủ. Phải có hệ thống TON – những khám đường đặc biệt bổ túc.

Có phải bất cứ ai bị cuốn vào guồng máy Nội An khổng lồ cũng làm dân quần đảo được đâu? Dân ngoại quốc nhiều người biết, những công dân Xô Viết có tên tuổi, những người cần giam kín không thể để cho ai thấy, nhân viên An ninh, Mật vụ bị sa thải không thể để xuất hiện sờ sờ. Để lộ mặt ra dám ảnh hưởng tai hại cho chế độ! Cũng phải tách rời bọn đảng viên Xã hội đầu não, luôn miệng đòi hỏi chế độ đặc biệt. Khoảng thập niên 1950 các khám đường đặc biệt còn tiếp nhận những thành phần có thể xách động trong quần đảo, bọn tù tư pháp thứ trộm cắp cứng đầu không cải huấn nổi. Có những người lãnh án đi trại Cải tạo nhưng vẫn vô tù đặc biệt. Thể chất quá yếu, chưa lao động đã bỏ thầy trong đảo là thoát khỏi phải trả nợ tù tội để đến thế sao? Nhà nước đành phải tống vô hệ thống TON nuôi báo cô vậy! Trường hợp vô quần đảo mà không lao động được, bọn vô tích sự cũng bị đưa vô hệ thống TON. Chẳng hạn lão xâm mù Kopeilin 70 tuổi ngày ngày ư ngồi giữa chợ Yuryevets bên sông Volga hát nhảm cũng lãnh 10 năm cải tạo vì tội KRĐ. Một lão mù, già nua như vậy thì đóng góp được gì cho trại Cải tạo mà đưa đi?

Hồi đó tất cả các khám đường cũ thừa hưởng của triều đại Romanov đều được nhà nước canh tân, trùng tu lại để tổ chức thật chu đáo, chặt chẽ. Chẳng hạn khám lớn Yaroslav xây kiểu xưa thật kiên cố (cửa lớn như bọ thép, trong xà lim cái gì cũng đóng cứng xuống sàn) chỉ phải cải sửa nhẹ nhàng: cửa sổ làm thêm "nút đẩy" bít bùng, dựng hàng rào chia lô sân chơi, dẹp cây cối vườn cỏ để tráng nhựa hết. Máy tu viện cũ phải chỉnh trang lại cho thích hợp công dụng mới, trang bị "chuyên môn" là đủ. Xét ra công tác cải biến cũng không tốn kém vì tu viện là nơi tự *hãm mình* và nhà tù để giam người thì kiến trúc đại khái cũng như nhau.

Một số ngục dữ của chế độ Nga hoàng phải dùng làm chứng tích thời đại cho du khách vô coi (như nhà ngục pháo đài Leningrad hay ngục Schlüsselburg kể bên) thì để bù lại phải nói rộng những khám lớn cũ – như khám Vladimir – chỉnh trang thêm. Phải có đủ diện tích và tiện nghi để sẵn sàng tiếp nhận số phạm nhân gia tăng trong nhiều năm tới. Cùng với



Tobolsk, phải có Verkhne Uralsk, Aleksandrovsk, nếu khám Orel bị hư hại nhiều vì Đệ nhị Thế chiến thì phải có khám Dmitrovsk Orlovsky khang trang, tối tân và kiên cố hơn.

\*

Xét về phương diện *thực phẩm* thì thập niên 1920 tương đối dễ chịu đối với "chính trị phạm": bữa trưa còn có ít thịt, rau tươi, sữa còn mua được dưới Câu lạc bộ. Thời kỳ 1931-1933 khẩu phần chính trị phạm cũng sút dần: thiếu máu, chóng mặt là bệnh quá thường. Phạm nhân Korneyev ở khám đặc biệt Vladimir năm 1947 cả ngày kê đói: 450 gam bánh mì, 2 viên đường, 2 đĩa "súp" vơi vơi. Chỉ có một thứ được xài không giới hạn là nước sôi. Tuy nhiên tù còn được ăn vậy là khá, dân ở ngoài còn chết đói mà. Những năm tương tự, nhà nước cho phép thân nhân gửi đồ tiếp tế thả giàn. Miễn có để mà gửi.

Chế độ nhà tù Xô Viết *ánh sáng* cũng giới hạn. Những năm 1930-1940 xà lim nào cũng chỉ sáng lơ mờ vì hệ thống "nút chặn" cửa sổ, cửa kính đục, giàn lưới thép gài phía ngoài. Phải tối tăm tù mới xuống tinh thần! Đọc sách báo chỉ tổ hại mắt. Nhưng đêm đến lại khác! Đèn điện phải chong sáng trưng, chói chang suốt đêm.

Ánh sáng đã vậy thì *không khí* cũng giới hạn luôn. Theo thông lệ những ô cửa sổ chỉ mở một phần, chỉ trong lúc tù đi làm vệ sinh. *Đi dạo* thì mỗi nhà tù mỗi khác: từ 15 tới 45 phút. Đất không được đụng tới, khỏi có vấn đề trồng cây, làm vườn. Mọi sự *thăm viếng* của thân nhân bãi bỏ từ 1937, cho đến bây giờ vẫn chưa được phép. Về *thư từ* thì một tháng hai lần có thể viết thư ra cho những người ruột thịt nhưng nhận thư thì có khi hàng năm không có 1 cái. Ở Kazan có lệ thư nhà gửi tới sau khi đọc phải nộp cho Ban Quản đốc trong ngày hôm sau.

Thông thường người nhà vẫn được phép gửi *tiền* và tù có thể dùng tiền đó mua thực phẩm, đồ thực dụng ở Câu lạc bộ. Dĩ nhiên vấn đề có chút *đồ đạc* trong xà lim là hãn hữu. Ở Suzdal nữ phạm nhân Adamova kể như có phước lớn mới có nổi một giường cây và một bàn cây nho nhỏ. Các xà lim khác đồng loạt ghế sắt xếp vô vách và bàn chôn chân cứng dưới sàn!

Korneyev phân biệt 2 giai đoạn ở khám đặc biệt Vladimir: năm 1947-1948 còn được xài đồ riêng, ban ngày có quyền ngả lưng và ít khi lính gác nhòm lỗ khoá. Giai đoạn 1949-1953 thì xà lim hai khoá, giám thị và trưởng khu mỗi người giữ một. Cấm nằm ban ngày, cấm nói chuyện thành tiếng. Nệm nhà lao phát, cấm giữ đồ riêng. Mỗi năm được phép viết thư 2 lần, mảnh giấy bằng nửa tấm bưu phiếu mà chỉ thông báo trước 1 ngày, không kịp viết là bỏ luôn. Xà lim bị lục xét hoài, tù phải đứng sấp hàng, lột trần truồng để tra xét. Mọi sự đi lại, thư từ giữa các phòng giam cấm triệt để đến nỗi mỗi phòng đi cầu một giờ riêng và sau đó lính gác xách đèn vô rọi kỹ cầu tiêu để phát giác "thông điệp" mật. Viết bậy lên vách nhà cầu và cả xà lim đi nằm cát-xô.

Chế độ "năm cát-xô" sử dụng tối đa ở các khám đặc biệt thuộc hệ thống TON. *Ho lớn* có thể bị. Tại sao không trùm mền rồi ho sau? *Đi lại* trong phòng cũng cấm. Bộ tính sắp đặt chống đối? *Đi giày lẹp kẹp* cũng cấm. Ở Kazan tù đàn bà bị phát giày đàn ông ráng chịu, coi chừng mà đi.

Theo Ginzburg thì không phải phạm lỗi mà tù đi cát-xô đúng kế hoạch lần lượt tổng cát-xô bằng hết để mỗi người đều có dịp ném mùi vị *biệt giam*. Đau khổ nhất là vô kỷ luật còn bị động thêm *20 ngày cát-xô* nữa. Thế nào là vô kỷ luật? Kozynev chỉ đi lại trong cát-xô cũng bị phạt thêm 5 ngày!

Cố nhiên năm cát-xô là phải trăn mình chịu lạnh. Phải cởi giày, mặc đồ lót và nằm bệt trên sàn nhà có bụi có đất có sinh và vũng nước nữa! May mắn cát-xô Kazyrev có chiếc ghế đẩu. Mới đầu đêm về lạnh cóng người, lúc nào cũng tưởng sắp chết rét đến nơi. Cố mãi mới học được phép ngủ ngòai trên ghế đẩu và tự nhiên thấy nảy nở một sức chống đối nội tâm. Mỗi ngày 3 ca nước nóng và 1 lần phát bánh mì: cỡ trên dưới 300 gam. Có ông giám thị tử tế còn kẹp "bất hợp pháp" cho 1 viên đường. May quá, đếm bánh mì thấy bản án thêm 5 ngày vừa dứt.

Kinh nghiệm quá nên biết mình đã mãn hạn phạt, Kozyrev cố lạng thính. Tai rất thính, rõ ràng nghe họ bảo nhau "ngày thứ 6 hay số 6" gì ở ngoài cửa cát-xô nhưng tuyệt đối không lên tiếng. Đại đột hỏi: "Sao qua ngày thứ 6 rồi, các ông chưa cho tôi ra?" là bị khép ngay vào tội vô kỷ luật. *Bất mãn, phản đối* hả?

Quả nhiên cứ ngoan ngoãn, bình tĩnh ngồi đợi thì có người mở cửa cho ra. Theo Kozyrev đây là một biện pháp để đo thật chính xác sự khuất phục của phạm nhân, coi đã "vô khuôn khổ" tức cong lưng đến mức độ nào, xét vì so với cảnh biệt giam trong cát-xô thì được giam chung ngoài xà lim quả là thiên đường.

Sau chầu cát-xô tại Kozyrev bị đày đặc tới nửa năm lại thêm chứng nổi mụn cuống họng. Gã bạn đồng xà lim chỉ vì cát-xô nhiều quá hoá điên cho nên hẳn bị nhốt chung với 1 thằng khùng trên một năm liền. So với hệ thống TON thì ngục dữ Schlüsselburg thời Nga hoàng có 3 thằng điên đã ăn nhằm gì!

Khi phạm nhân đã chịu khuất phục tới cỡ Kozyrev thì phải hiểu là mũi gai tù ngục đã dần dà được mài nhọn tới mức tối đa. Đầu gai đằng kia có nghĩa lý gì, phải không?

Không hẳn vậy, mỗi người quan niệm một khác. Thiếu gì dân trại Cải tạo được về nằm khám đặc biệt lấy làm sung sướng như đi nghỉ mát. Như Vladimir B. Zeldovich ở trại Abez và Anna P. Skripnikova ở trại Kemerovo được chuyển về khám đặc biệt Vladimir năm 1956. Nữ phạm nhân Anna không ngờ ở đây còn được phép 10 ngày 1 lần làm đơn khiếu nại [4] còn có thư viện có cả sách ngoại quốc và lại cho coi danh sách cả năm trước.

Luật lệ nước Nga vốn "cao su" ở chỗ nhiều nữ phạm nhân (có chồng tù) bị án tù, mà chỉ cần một lệnh ban ra cả ngàn con người bị đưa vô quần đảo cái một. Không cần xử lại, khỏi giải thích (nếu giải thích thì có thể nói trại Kolyma chưa khai thác vàng đủ số ấn định). Vì vậy khám đường thực sự chỉ là cửa ngõ để nhập trại.

Đến đây mới là phần quan trọng trong cuộc đời tù tội. Đang yên lành trong cuộc sống thường dân phút chốc mất tự do. Chịu đựng đủ mọi cực hình, bị tẩy sạch tất cả những gì còn bám víu trên người. Như một chậu nước sông bị khuấy động lên rồi đi từ từ cho lớp bùn đóng xuống đáy.

Tay thẳng tù chìa ra mân mê từng hòn đất ngoài vườn rau, vườn hoa. Giờ đây chẳng còn gì, ngoài nhựa đường! Hẳn muốn ngẩng đầu lên, ngược nhìn Thượng Đế. Không được, cấm ngặt. Phải cúi xuống! Hẳn muốn lắng tai

nghe một tiếng hót của loài chim nhỏ ngoài khung cửa sổ. Than ôi, cũng không được. Chỉ thấy bít bùng! Những lúc đầu óc tỉnh táo cũng muốn ghi nhận vài chữ trên tập giấy chớ. Còn ghi chép được là may mắn lắm, với điều kiện giấy vở phải bỏ tiền ra mua ở Câu lạc bộ và viết xong – ghi chép bất cứ cái gì – phải nộp cho Văn phòng Quán đốc nhà lao giữ gìn, giữ đến muôn đời.

Nếu cuộc đời thẳng tù năm khám đặc biệt TON có thể ví như một chậu nước sông đục ngầu để bộ máy tù ngục dần dà làm công việc gạn đục khơi trong thì tinh thần hẳn đã gạn lọc được thực sự, hay giản dị là hẳn đã đánh mất luôn, không còn tinh thần nữa. Liệu còn giữ nổi tinh thần không? Đó câu hỏi vương vấn trong đầu óc thẳng tù. Sáng dậy ngài mở mắt ra là thấy trước tiên cặp mắt ngơ ngáo, thất thần của thẳng bạn khùng cùng xà lim thì không thể không tự hỏi đời mình sẽ ra sao, liệu rồi có thể này không ,

Để giữ vững tinh thần, cho khỏi phát điên Nikolai Z. Kozyrev đã phải rèn luyện ý chí, luôn luôn hướng đầu óc vào địa hạt chuyên môn. Là một nhà thiên văn trứ danh, Kozyrev không dám cho đầu óc nghỉ ngơi. Bắt nó phải suy nghĩ về vũ trụ, phải hướng về trăng sao, trời đất, phải lý luận về thời gian, ý nghĩa của thời gian. Đầu óc bận rộn hẳn khi quyết định bước sang địa hạt Vật lý mới toanh. Có vậy mới tồn tại được trong khám đặc biệt Dmitrovsk.

Suy nghĩ, tính toán nhăm mãi rồi cũng phải kẹt. Bao nhiêu con số dài đặc, bao nhiêu sự kiện mới chõng chất mỗi ngày đầu óc nào nhớ cho nổi? Phải có gì để ghi chép, phải lưu lại trên giấy tờ, phải có tài liệu tham khảo. Chao ôi, ngần ấy thứ lấy đâu ra trong cát-xô biệt giam trơ trụi, suốt đêm hơi đèn dầu hôi ngọt ngào và một con chim nhỏ bay không lọt này? Không còn cách nào hơn, Kozyrev tự nhiên quỳ xuống cầu nguyện: "Con đã làm hết sức mình. Cầu xin Thượng Đế cứu vớt con".

Vì tin tưởng nên cầu nguyện đó thôi. Hy vọng gì? Cờ nửa giờ sau lính gác gõ cửa cát-xô. Đến lượt Kozyrev được quyền mượn sách, mỗi lần giữ mười ngày. Khốn nạn, thư viện nhà tù này có sách gì! Quanh quẩn vài cuốn tuyên truyền rẻ tiền, riêng tiểu thuyết *Hoà tấu đỏ* sẵn cả chục cuốn. Lính gác liệng vô là giữ lấy đọc chớ đâu có quyền lựa chọn. Có biết thư viện có

những cuốn nào đâu. Nào ngờ Kozyrev bữa đó được liệng vô cuốn Vũ trụ Vật lý học.

Thư viện nhà tù Dmitrovsk mà có cả Vũ trụ Vật lý học? Không thể ngờ nó nằm sẵn từ hồi nào và đúng lúc cần nhất thì nó nằm ngay trong lòng tay! Kozyrev sững sờ cầm cuốn sách, ngỡ ngẩn nghĩ tới lời cầu nguyện. Thế rồi như bắt được vàng, Kozyrev vồ lấy đọc nghiêng ngấu, vồ vập. Đọc đến đâu ghi nhận ngay trong óc, nhớ như in. Vừa duyệt lại mớ sự kiện mới nảy nở trong đầu, vừa lưu giữ lại để ứng dụng sau. Còn gì quý bằng? Hai ngày liền Kozyrev thả hồn vào cả một vũ trụ vật lý và sung sướng làm sao *còn cả 8 ngày liền* tha hồ nghiền ngẫm, sắp đặt! Đúng lúc đó tình cờ Quản đốc khám đi thanh tra, ghé ngang cát-xô. Cặp mắt cú vọ của hắn nhìn cuốn sách chăm chặp rồi ra lệnh:

"Thằng cha này Thiên văn học mà? Đọc sách này không được! Tịch thu, đổi cho nó cuốn khác".

Thế là Kozyrev thần thờ nạt trả lại. Dịp may đến và đi hoàn toàn bất ngờ! Nhưng hai ngày đọc Vũ trụ Vật lý học cũng đủ để Kozyrev ôn lại toàn bộ lý thuyết mới để sau này tiếp tục khai triển thêm trong trại Cải tạo Norilsk. Trường hợp Kozyrev điển hình cuộc chiến đấu giằng co giữa tinh thần con người và song sắt nhà giam.

Nhưng này, bữa nay có chuyện gì lạ mà nghe chừng phía ngoài xà lim xôn xao? Gã gác khám mở khoá sắt lách cách. Rồi đến ông trưởng khu hắc ám bước vô, tay cầm bản danh sách dài. Cuộc vấn đáp nhanh như máy kể tiếp, hết người này đến người khác,

Nghe đây, tên gì, họ gì, lót chữ gì? Ngày sinh, nơi sinh? Tội gì? Án bao nhiêu, chừng nào mãn? Quần áo, đồ đạc *có gì* lấy ra đi, chuẩn bị lẹ, đi liền. Thế là đi. Lại đi. Chuyển đi, con tàu đang nằm chờ. Mà biết đi đâu đây? Lần này đi, biết có ngày về không? Trời đất ơi, có chắc gì!

Nhưng bảo đi là đi. Còn sống được thì còn về. Về để tiếp nối *Quần đảo ngục tù*. Phần Một Kỹ Nghệ Ngục Tù đã qua rồi, thì bước sang Phần Hai: Đến Đi, Đi Đến miễn còn sống nổi.

[1]Strakhovich vẫn còn giữ nguyên vẹn những bản thảo lý thuyết Cơ học ghi chép trong khám lớn Leningrad. Ở tù ra vẫn khai thác chúng khi được nhà nước giao công tác sáng chế loại động cơ phản lực đầu tiên của Liên Xô.

[2]Theo lời tự thuật của Krasilov (sau này ngồi ghế Công tố đã lên án tử hình Đức Tổng Giám mục Veniamin) thì chính hắn đã được đọc *Tư bản luận* ở trong tù. Tuy nhiên Krasikov chỉ bị giam đúng 1 năm là được phóng thích.

[3]Theo nhân chứng Cách mạng Xã hội Olitskaya thì các đảng viên Cộng sản Đệ Tam hay Đệ Tứ đều chống lại phương pháp tuyệt thực trong tù. Dưới thời Stalin, đảng viên Trokyste nào cũng không chịu sử dụng đường lối nhịn ăn đến chết như các phe nhóm quốc gia.

[4]Do đó Anna Skripnikova mới nổi hứng, viết kháng thư gửi đến... Liên Hiệp Quốc!

## **Alexandre Soljenitsyne**

Quần đảo ngục tù

Phần II - Đến đi, đi đến

### **Những chuyến tàu đi đảo**

Quần đảo nằm đâu? Nó rải rác một dọc dài cả ngàn hòn, từ eo Bering chạy tuốt xuống vịnh Bosporus! Nó lù lù đấy nhưng vẫn là vô hình. Cũng như những thẳng dân quần đảo, đám nô lệ có trọng lượng, cũng choán một khối lượng phải chuyển dịch từ đảo này sang đảo khác không ngừng nghỉ nhưng chớ cho ai thấy.

Chuyển dịch bằng phương tiện gì, đi tàu nào?

Có chứ? Có bến lớn là những khám tạm, chờ di chuyển. Bến nhỏ là trạm tiếp nhận. Chuyên chở đã có những con tàu vỏ thép nằm ngoài kè đợi những toa xe zak cũng bọc thép chở người đến đúng ngày đúng giờ. Nếu cần gấp rút sẽ có cả đoàn công voa chuyên chở rặt tù, đưa từ bến này tới bến kia.

Đừng tưởng thường! Đó là cả một lịch trình sắp xếp nghiên cứu cả chục năm dài bởi những đầu óc nhàn nhã, no đủ để tiến hành công tác sao cho nhịp nhàng, có hệ thống. Ngày lễ công voa Kineshma nằm chờ ở nhà ga lớn Mạc Tư Khoa đúng 17 giờ chiều để đón tù từ các khám Butyrki, Krasnaya Presnya, Taganka. Ngày chẵn công voa Ivanovo sẽ tới đúng 6 giờ sáng để đón thêm người từ các khám Nerekths, Bezhetsk và Bologeye đưa đi luôn.

Công tác chuyển vận đều đặn, đúng ngày giờ như vậy, gần gũi kể như đung vào mắt anh vậy mà vẫn không thấy. (Thấy làm gì, nhắm mắt lại!) Cố nhiên vì lý do an ninh bảo mật, đám tù bản thủ đâu có đi chung sân ga với hành khách. Đã có sẵn toa riêng ở tuốt xa xa, chỉ nhân viên phụ trách đường rầy hay biết. Ở các ga nhỏ những hành lang sẽ được cấp thời dựng lên, ngăn ra bít bùng. Người ngoài nhìn vô không thấy mà tù có muốn nghênh ngó nhìn ra để kiểm người nhà cũng vô phương. Nhiều khi khỏi cần nhìn thấy toa xe, cứ theo chân thẳng đi trước mà đặt bước. Kẻ trước người sau dồn tới, chỉ khựng lại chút đỉnh nếu bực lên xuống ở toa xe cao cỡ lưng chừng ngục. Dọc hai bên hành lang kín mít đã có toán hộ tống chia nhau đứng chặn luôn miệng hối thúc, nạt nộ: "Mau lên, gấp gấp lên chớ?" Nếu cần sẽ có những

mũi lưỡi lê thúc kèm theo!

Anh có thể ra ga đáp xe lửa đi cùng chuyển xe nhưng hối hả, bận con nít và hành lý đầu có để ý được tới một toa hàng hoá vừa móc thêm vô đoàn xe. Toa chở hàng nào chẳng bít bùng, không dấu hiệu? Nhưng ở đầu toa, chỗ chòi cao cao tại sao lại lộ ra một người lính? Mỗi người ngồi một đầu, xe ngừng là trèo lên nóc toa, tay cầm súng đi lại, mắt dòm chừng xuống dưới. Xe chuyển bánh mang theo toa tù. Cùng đoàn xe với anh, cũng chạy ngang ngần ấy phong cảnh cũng dọc theo đường rầy ngoằn ngoèo rần lượn, cũng thở chung làn khói với anh (trước anh vài giây đồng hồ) và cùng chung sinh hoạt đoàn xe có một đám người chen chúc nhau, dồn cả trăm mạng vào một toa. Những con người thân xác từng đau khổ, rã rời vì hành hạ tra tấn, tinh thần đang căng thẳng vì số mệnh chưa biết đưa đẩy tới đâu. Ca-bin ngồi 4 người anh còn lấy làm khó chịu vì chật chội, chung đụng – *Toa zak* đằng trước ca-bin cũng chừng ấy chỗ mà 14 người, 24 người và có thể 34 người đấy!

(Bạn đừng lấy làm lạ, *Zak* mà. Trong "kỹ nghệ ngục tù" các ông lớn ưa xài danh từ đặc biệt. Phải *zaklyuchennye* là "toa xe chở tù" mới nghề nghiệp! Danh từ dài lòng thòng đó chỉ nằm trong hồ sơ nhà tù, vì tù quen xài chữ tắt, chỉ *zak* là đủ. Họ còn gọi toa xe *Stolypin* hay *Stolypin*, lấy tên ngay ông kỹ sư đã chế ra kiểu toa đặc biệt chở tù hồi đầu thế kỷ).

Cho đến cuối thế kỷ XIX nhà nước đưa tù đi đày Tây Bá Lợi Á còn áp tải bộ hoặc xe ngựa. Năm 1896 xe lửa khá phổ thông nên Lenin đi đày Tây Bá Lợi Á được đi toa hạng 3 và ngồi chung với hành khách. Nghe nói người còn la nhân viên Hoả xa xe quá chật chội! Bức danh hoạ *Đời sống muôn nơi* của Yaroshenko cho thấy toa xe hành khách hạng 4 cải biến thành xe chở tù chẳng có gì khác, ngoài 2 lớp lưới sắt chằng cửa sổ. Năm 1927 vẫn xài y kiểu toa xe đó, chỉ phân biệt nam nữ. Theo tù già Trushin đảng viên Cách mạng Xã hội thì thời Nga hoàng chở tù đi đày có toa xe *Stolypin* mỗi ca-bin 6 người thay vì 4.

Một toa *Stolypin* đại khái chia 9 ca-bin thì tù chỉ choán 5 (đó là luật quần đảo: thầy chú một nửa, tù một nửa!). Ở giữa chừa lối đi, ca-bin nằm bên, ngăn chắn song sắt từ sàn tới nóc, toa in hệt chuồng nhốt thú. Dĩ nhiên ca-



bin không có cửa sổ mở ra ngoài nên trông như toa chở hàng. Chỉ có một hàng lỗ thông hơi ở lưng chừng, gần nóc toa. Cửa vô ca-bin là cửa kéo, bằng sắt. Nhà hoạ kiểu sắp xếp cho 6 tù ngồi 2 hàng ghế dưới, 3 đũa nằm ngăn giữa và giá để hành lý gần nóc toa còn thêm được 2 mạng. Mỗi ca-bin 11 tù nhưng thực tế bao giờ cũng thêm ít nhất *11 mạng nữa* mà lính gác ấn vô bằng đế giày. Vậy phải sắp xếp lại. Giá hành lý vẫn co ro 2 đũa nửa nằm nửa ngồi, 5 đũa chiếm chỗ nằm ngăn giữa (đây là chỗ danh dự của các đàn anh, nếu không phải giải quyết bằng tay chân. Nếu tù chính trị và tư pháp đi chung thì *đương nhiên* đây là giang sơn của dân chơi!) Còn lại 13 thẳng thì 10 đũa chia 2 hàng ghế dưới, 3 thẳng chiếm sàn cộng thêm những gói, ba lô, va li quần áo ngổn ngang trên dưới thì đủ chỗ như trong một hộp cá mòi!

Chật chội như vậy nhưng đừng nói tù bị hành hạ! *Chiến sĩ lao động Cải tạo*, phải giữ gìn cho họ còn đủ sức khoẻ mới sản xuất đủ tiêu chuẩn chó. Nhưng đòi hỏi tiện nghi du lịch thì khỏi! Công dân tự do đi xa có trả tiền còn mệt mỏi thì dân quần đảo đi đến nơi về đến chốn là may rồi. Bộ chàng rể đưa vợ về thăm nhạc gia chắc?

Trước năm 1950 xe lửa Xô Viết chạy như rùa bò, thời khoá biểu co giãn nên đi tù đầy là phải mất mấy ngày cá hộp liền. Bây giờ văn minh hơn, chỉ một ngày tới ngày rười. Thời chiến và mấy năm sau chiến tranh mới là cực khổ tối đa. Tù đi đầy chất trong toa xe *Stolypin* cỡ 7 ngày là thường quá. Ăn uống, bài tiết, thức ngủ gì cũng giới hạn hết trong ca-bin, không có vấn đề xê xích, di chuyển. Tháng 8 năm 1945, Susi được đưa từ Kuibyshev tới Chelyabinsk mỗi ca-bin lính gác tấn vô *35 mạng* bắt buộc tù phải nằm sắp lớp đè lên nhau, tranh chỗ nhau chí chóc suốt ngày đêm và đánh nhau lục đục (Ai bảo tù cong cứng, ngoan ngoãn không dám chiến đấu?).

Kỷ lục cá hộp và thời gian chịu đựng hình như là của Timofeyev-Ressovsky trong chuyến chở tù từ Petropavlovsk về Mạc Tư Khoa mùa thu năm 1946. Cũng toa xe *Stolypin* chia 9 ca-bin và tù chiếm 5. Mỗi ca-bin nhét 36 mạng tù đi, đúng *3 tuần lễ* liền <sup>[1]</sup>. Mỗi lần hồi nhớ lại chuyến xe trở lại tự do nhà bác học đều rùng mình: không hiểu mình nằm hay ngồi

nhưng chắc chắn Timofeyev-Ressovsky đã kẹt khúc giữa. Nghĩa là *phía dưới người nằm la liệt, phía trên cũng chen chúc những người*. Nhiều ngày liền cứ lơ lửng vậy vì chắc chắn *chân không đung được sàn xe!* Dĩ nhiên những thằng nằm dưới bị đè nén cách đó thì chết quá dễ. Quả vậy, ngày thứ nhất chưa có chuyện. Từ ngày thứ hai trở đi, lính áp giải đã phải nằm chân những xác chết kẹt phía dưới kéo ra. Bớt được thằng nào đỡ khổ những thằng dở sống dở chết! Số xác kéo ra không được ghi nhận, chỉ biết dần dà 3 tuần lễ cũng đủ rộng chỗ để những thằng sống sót đi đến nơi về đến chốn. 36 con người dồn vào ca-bin vẫn dành cho bốn hành khách! Quả có ghê rợn, nhưng kỷ lục thì chưa chắc vì nước Nga dưới chế độ Xô Viết *không có gì là giới hạn*. Do đó nếu muốn nhét 37 mạng thì sau cùng cũng vẫn phải được. Vấn đề là phải thu gọn con người, sắp xếp lại để sử dụng tối đa từng phân khối khe hở còn sót lại ở các hóc kẹt, ở giữa khoảng những đầu, mình và chân tay, tổng hợp lại thế nào chẳng dư ra một chỗ? Và lại sớm muộn thế nào chẳng có thằng chết kẹt, chết ngạt? Lôi bớt ra được một xác *cố nhiên* bớt đi được một chỗ cho đám còn lại. Hoặc nhét thêm vô *nhều* *thằng nữa!*

Nhân chứng Korneyeva từ Mạc Tư Khoa bị đi đày cũng ngồi toa *Stolypin*, 30 đàn bà nhét một ca-bin đa số lại là những lão bà lãnh án tôn giáo. Tới trại thì 28 người phải cáng đi nhà thương. Tuy nhiên không bà nào bỏ mạng trong cabin vì may mắn trong đám có năm bảy cô trẻ đẹp mang án "giao du với ngoại nhân". Cứ thấy mặt lính áp tải là họ xúm lại rửa xả:

"Mấy anh khốn nạn, tàn nhẫn quá! Đày ải cả mấy bà già đáng tuổi mẹ mình, năm ngồi chết chồng gần chết thế này sao?"

Mấy thằng tù mà "có ý kiến" vậy là chết chắc. Các em dù sao cũng dễ thương hơn nên lập tức những bà già nào coi bộ chịu hết nổi được chuyển ngay sang *cát-xô thụ hình*. Nếu trong khám *cát-xô* là địa ngục thì trên toa xe *stolypin* lại là thiên đường! Như đã nói ở trên một toa chia 9 ca-bin thì tù chỉ có 5. Bao nhiêu mạng cũng dồn vào 4 ca-bin, để dành ra 1 ca-bin làm *cát-xô* để cô lập những thằng cứng đầu, vô kỷ luật. *Cát-xô* chia làm 2 ngăn và tối đa cũng chỉ nhốt 3 hay 4 thằng phạm tội. Do đó được nằm *cát-xô* là tiện nghi không thua nhân viên Hoả xa đi theo chuyển xe!

Vấn đề ăn uống trên xe mới cực khổ trần ai. Tù mà đòi hỏi đồ ăn nóng, rau trái tươi trong khi di chuyển sao? Dĩ nhiên súp chẳng thể cho ăn sống được nên mới có *truyền thống cá khô*. Bánh mì có sẵn, để khô. Thấy cho mấy con khô là tiện lợi biết mấy. Cũng gọi là đồ ăn, chịu đựng mấy ngày có chết chóc gì. Chỉ có khát nước vô số kể, nhưng đâu phải nhà tù cố tình hành hạ cho chết khát. Chế độ cá khô áp dụng mọi thời, mọi nơi, từ Tây Bá Lợi Á xuống Ukraine. Vẫn biết toa Stolypin nào chẳng có một khu nhỏ gọi là nhà bếp bỏ túi nhưng lính áp tải xài còn không đủ, đâu đến mấy thằng tù hưởng. Cũng như mấy món đồ hộp vô cùng quý giá vậy!

Hãy có cá khô mà ăn! May mắn được một miếng *khô cá chép biển Caspian*, hay phân nửa con *khô chầy*. Nhưng được vớt tận tay thì cứ giữ lấy, bọc kỹ lại hay nhét lén trong túi áo. Phải chờ coi ga tới có được phát chút nước ngọt nào không đã. Hấp tấp, tham ăn là có chầu khát nước bỏng cả cổ họng. Nửa con khô chầy gọn gàng, nhét vô đâu không được. Nó có lầy nhầy, nhám nhúa như mấy con khô *trạch* ranh con lổn nhổn những muối bột chất đặng. Khô trạch thuộc loại ướt át, dư dáy để dành không được, nếu không các thầy chú đã chẳng hốt một mớ, thả vào manh áo trắng nào đó để liệu mà chia nhau. Khô trạch là thứ phải vốc bằng tay, giữ không được liệng thì tiếc mà ăn vô chỉ khát nước mà khổ. Chẳng bù với khô cá chép to tướng liệng nguyên con vô sà xe, tù có thể để lên đầu gối xé chia nhau mỗi đứa một miếng. <sup>[2]</sup>

Thông thường lính áp tải có lệ "có gì phát nấy" cho tù. Phát khô là có bánh mì, lâu lâu còn có cục đường. Chỉ sợ nhất lúc gã trưởng toán ghé đầu vô tuyên bố: "Bữa nay ráng nhịn nghe. Mấy người không có khẩu phần". Thế là nhịn thật vì *không có khẩu phần thật!* Có thể vì ban lương thực nhà tù "tính lằm", có thể lính áp tải hụi bánh, nên "mượn" của mấy thằng tù. Không phát bánh mì là nửa con cá khô cũng không luôn. Thà truất luôn thể cho đỡ bại lộ. Sức mấy tù dám kêu ca.

Ăn tiếng vậy còn đỡ lo. Nước uống mới là mối đe dọa thường xuyên vì xe lửa đâu có chở theo nước uống. Tới ga nào tiếp tế chẳng được, dù lâu lâu ừa kệt bậy và vận chuyển khó khăn (không lẽ chiến sĩ Hồng quân thời bình

mà phải quần quật xách nước lo hầu hạ đám phản động?) Số lính áp tải giới hạn, công tác quá nhiều lại phải chia 3 ca. Làm việc 8 giờ một ngày thôi chớ. Nào canh gác trong xe, ngoài xe, tới ga lo đi kiểm soát thành toa xe, leo lên nóc, chui xuống gầm gỗ từng chút một. "Lỡ tù âm mưu đục một lỗ, đào tẩu dọc đường thì sao?" Còn phải lau chùi súng ống, học tập chính trị, quân sự mỗi ngày,

Thực sự toa tù phải đậu ra xa một chỗ khuất, công tác đi xách từng thùng quả có nặng nhọc. Phải chi tù được phép mang theo bầu nước, ca nước riêng! Mỗi ca-bin cố lệ chỉ có 2 gáo uống nước của nhà nước phát, liệu chia tua mà xài với nhau cái điệu một thằng uống mấy thằng chau nuốt nước miếng mà nước uống có ngon lành gì. Có khi nước lấy ở nồi súp de đầu máy ra đục ngẫu, sặc sụa mùi dầu máy. Ăn thua gì, có mấy khi ở trong ca-bin có đủ ánh sáng đâu. Cũng như nguyên tắc thì "mạnh khoẻ, vô bệnh tật uống trước, sau đó đến *ho lao* và mấy thằng mắc chứng *giang mai* phải đợi sau rốt". Nhưng lát sau ca nước lại vục vô chậu, múc thêm nước, có tẩy uest gì đâu.

Đời sống trên công voa là vậy. Lo cơm nước, canh chừng đám tù đã là cả một trách nhiệm phiền phức. Lại còn vấn đề bài tiết mới rắc rối! Có ăn uống là phải có "cho chúng nó ăn nhiều chỉ mất công *đưa đi vệ sinh*". Luật lệ hộ tổng buộc phải vậy thì càng cho chúng ăn uống ít đi càng đỡ mệt.

Đâu thể cho phép tù "bậy" trong ca-bin. Cả toa xe chỉ có một cầu vệ sinh ở đầu toa, đưa 1 thằng đi là phải 3 người "hộ tổng": 1 binh nhất, 2 binh nhì chia nhau canh. Đứng trấn sao cho nó hết hy vọng vùng chạy, kể cả đứng sát vào cửa cầu tiêu mở hé hé. Luật lại buộc chỉ cho đi *từng thằng một* mới là phiền phức. Một thằng đi mất 3 người đưa, còn 30 thằng chờ trong ca-bin và tính cả toa xe là 120.

Vì vậy giờ cho đi cầu ầm ĩ rối loạn những hồi thúc: "Lẹ lên, mất thời giờ quá!" Đi cũng như về bị 3 người hồi thúc, nhiều thằng té thảm thương. Nhất là trường hợp gã Schultz một người Đức năm 1949 từ Mạc Tư Khoa đi Kuibyshev. Bị xô đẩy quá, hấn cuống cuồng nhảy lò cò làm trò cười cho mọi người. Một lần quá vội Schultz vấp té chỗ cửa cầu tiêu bị lính "hộ tổng" giận dữ đánh đấm túi bụi, cứt đầu dậy không nổi. Hấn đành phải bò

lết vào trong cầu tiêu để tránh đòn. Vậy mà bà con còn cười được, cười lớn hơn! Nghĩ đến danh từ "thần tượng hoá cá nhân" của Stalin không khỏi xót xa.

Than ôi *ngồi trên cầu* vẫn còn bị hối! Còn gã lính gác ngồi ngất ngưỡng chỗ chòi cao phía ngoài toa xe "theo dõi" bằng mắt và miệng chỗ vô hét: "Đi cấp tốc, đủ rồi, còn chờ đợi gì nữa? Thằng số một vô là vừa rồi. Lên lên". Có cái la-va-bô nước dơ dáy tính thò tay vô rửa qua là bị nạt: "Đừng có thọc tay vô! Cút ra,". Còn nói gì tới xà bông có cũng *không dám* giờ ra, lấy khăn lau sơ cái tay cũng hết dám! Đành lại lẹp kẹp đôi dép trên sàn cầu cực kỳ dơ dáy, vội vàng đi như ăn cướp trở về ca-bin. Đôi dép đó điềm nhiên bước qua tay, qua vai đồng bọn trước khi trở về đúng chỗ cũ trên nóc ca-bin, treo ngất ngưỡng trên chân để mặc cho nước cứ thế *nhỏ giọt*, Đàn bà đi "công tác vệ sinh" đại khái cũng vậy. Cửa ngoài không được phép đóng mà phải mở hé, vì một chiến sĩ Hồng quân vẫn phải đứng sát *cửa trong* canh chừng. Cũng có gã trưởng toán ra lệnh đóng cửa ngoài luôn. Sau cùng một phụ nữ bắt buộc phải công tác cọ rửa, lính canh bắt buộc vẫn phải đứng bên "theo dõi" kia mà.

Dù có hối thúc như điên thì 120 con người vẫn không thể làm xong công việc trong 120 phút. Phải trên 2 giờ! Mất đứt đi một phần tư ca còn gì? Dù tinh thần cao đến đâu, "hộ tống" mãi cũng phát mệt và tởm. Đó là lý do lính canh không bao giờ chấp nhận cỡ nửa giờ sau lại: "Xin phép sắp, cho đi". Thằng nào bày đặt dám đòi đi *thêm* là phải làm ngay trong ca-bin rồi phải tự tay bốc hốt mang xuống dưới cầu! "Ăn cho lấm vào". Cái mùi xú ối đó ai chịu nổi?

Thôi thì cứ giới hạn khẩu phần trước là vừa! Nước uống chỉ nhìn nhin thôi. Để giới hạn mọi phiền phức. Nhưng bánh khô, cá khô vẫn giữ phải phát. Luật bắt buộc vậy.

\*

Xin đừng hiểu có sự cố tình hành hạ. Chẳng qua luật lệ bó buộc và sao cho tiện việc, như dân La Mã ngày xưa bị nhốt cũi sắt, lè những cái lưới khô róm máu cho lính canh đổ muối lên mà thôi. Có mấy khi cố tình nhốt

chung thường phạm cùng ca-bin với những người đi đày vì điều luật 58. *Blatari* vẫn cho đi riêng! Nhưng tù nhiều, xe ít, thời gian hẹp quá. Có 5 ca-bin thì 1 là cát-xô, 1 dành cho đàn bà. Còn có 3 cái thì sắp xếp, chọn lựa tư pháp chính trị mất công quá. Sao bằng sắp theo thứ tự *nơi đến*? Cùng đến một nơi nhưng nhốt chung cùng 1 ca-bin mới thuận tiện, hợp lý! Ngày xưa Pontius Pilate cho đóng đinh Đấng Christ, treo giữa 2 quân trộm cướp đầu phải nhằm hạ nhục. Tình cờ rơi trúng nhằm ngày hành hình, chỉ có một đỉnh Golgotha mà thời gian cũng gấp rút quá nữa. Vậy Đấng Christ có bị chết treo chung với bọn trộm cũng có sao đâu.

\*

"Tôi chắc nếu mình là thường phạm sẽ bị đối xử tệ hại lắm. Bề nào chính trị phạm tôi cũng được bọn áp tải từ lính đến quan vì nể rõ, tiếng bị đưa đi đày khổ sai nhưng ngồi xe tương đối dễ chịu, có ca-bin riêng không phải chung đống với thường phạm. Mớ hành lý cỡ hai chục ký lô còn có xe đẩy đi, không phải tự tay vác lấy".

Xin bạn đọc để ý giùm mấy hàng chữ trên in trong ngoặc kép. Ngoặc kép còn để làm gì, nếu không muốn gợi ý ngược lại một cách chua chát? Hay muốn phân biệt ra cho rành rẽ.

Vì đoạn văn trên chẳng phải của tôi mà trích từ hồi ký của tù già Yakuhovich cực tả đời sống tù tội những năm 1890, vừa được xuất bản ở Mạc Tư Khoa để ghi nhận một thời kỳ tăm tối, đau thương. Tolstoi cũng ghi nhận trong tập *Hồi sinh*. Hồi đó tàu chở tù đi đảo thì chính trị phạm cũng được dành ca-bin riêng, có lối đi dạo cho đỡ chồn chân. Ông Hoàng Nebkhlyudov còn được phép vô thăm hỏi. Cũng chỉ chờ 3 chữ màu nhiệm *chính trị phạm* ghi lầm bên cạnh tên (chính đương sự thú nhận) mà đến trại khổ sai Ust Kara, phạm nhân Yukabovich được sắp giám thị vị nể.

Chính trị phạm là phải đối khác, *không được phép* đánh giá như tù tư pháp. Thời buổi quý hoá vậy chớ. Đảng viên Cộng sản Oliminsky viết rằng: "năm 1899 thường phạm ra ga đi đày bị sắp hàng đi diều ngoài phố để hạ nhục trước công chúng. Chính trị phạm có xe ngựa chở đến. Ngay ăn cũng không phải ăn cơm tù, có phụ cấp ẩm thực và có quyền nhận đồ ăn chính

do nhà hàng đưa tới. Vì vậy khẩu phần nhà thương bị tôi từ chối vì nấu hỗn tạp quá!" [3] .

Thậm chí quản đốc khám Butyrki có lần phải xin lỗi chính trị phạm Olminsky vì một giám thị dưới quyền lỡ ăn nói xác xược. Ông ta giải thích rằng: "Ở đây lâu lâu mới có chính trị phạm nên thuộc viên của tôi không quen tiếp xúc với mấy ông!".

Chao ôi, thời buổi sung sướng. *Butyrki lâu lâu mới có chính trị phạm!* Thời ấy chính trị phạm nằm đâu? Đâu đã có khám đường Lubyanka hay Lefortovo?

Nhà văn Radishehev bị xiềng xích đưa đi đày thật. Gặp trời lạnh được vớt cho một mảnh da cừu tươi, dơ dáy lấy đỡ của một phu Hoả xa. Nhưng sau đó chính Nữ hoàng Catherine ra lệnh phải trút bỏ xiềng xích và người cần cái gì phải cung cấp trong thời kỳ đưa đi đày. Ngược lại tháng 11 năm 1927 giữa mùa giá lạnh nhất, nữ phạm nhân Anna Skripnikova bị đưa từ Butyrki ra đảo Slovetzsky vẫn phong phanh chiếc váy vải hoa, mũ rơm mùa hạ. Từ lúc bị câu lưu là nhà cửa niêm phong cứng, có ai cho phép gửi quần áo lạnh?

Thử hỏi giữa thường phạm và chính trị phạm có gì khác nhau, nếu chẳng phải *quan điểm cá nhân*? Tù chính trị có quan điểm, có lập trường do đó họ có *ý thức* tự do ngay cả khi *bị bắt*. Nhưng kể từ khi nhà nước có nhãn hiệu *phản cách mạng* (bọn KR!) và đến đảng viên Xã hội còn bị tước đoạt luôn mác chính trị thì chẳng gì làm mấy ông cai ngục ôm bụng cười và phạm nhân ngạc nhiên cho bằng xác nhận "Tôi là tù chính trị. *Yêu cầu!*" Lập tức giám thị sẽ long trọng tuyên bố: "Vô đây thằng nào cũng là *thằng tội!* Đó là một sự thực!"

Đó là sự thực ngỡ ngàng mở mắt thằng tù chính trị ngay từ hồi còn kẹt ở khám giam cứu hay trên chuyến xe đi đày. Nếu những trận đòn tra tấn tàn nhẫn, những mục thẩm vấn quay quắt liên miên đã khiến anh không dám xếp hạng những ông *Mật vụ mũ xanh* (họ là cán bộ *Cơ quan*, không thể nhầm lẫn!) thì hiển nhiên anh cũng phải nhận ra sự đồng loại giữa những *thằng tội* với nhau, những thằng đang chia sẻ một thân phận. Dù căn bản,

trình độ và thực tế cuộc đời khác hẳn nhau. Có gây gổ nhau hay bị họ chèn ép, đàn áp thì cũng đến vậy. Cũng *thẳng tội* như nhau! Chen chúc cùng một ca-bin toa xe *Stolypin* với nhau hiển nhiên là một đám cùng chung cảnh ngộ tù đầy. Những kẻ thù, những thẳng từng hành hạ mình nhất định phải ở *bên kia*, không thể cùng ở bên này, trong đám này.

Khốn nạn, vậy mà lúc ngược mắt nhìn lên ca-bin phía trên anh bỗng nhận ra 3, 4 khuôn mặt một lúc. Mặt người không phải mà *mặt khi* cũng không! Mặt khi phải lành hơn, có dáng suy tư hơn nhiều chớ. Không phải những khuôn mặt chịu đựng đau khổ đang xấu xa nhăn nhó. Nếu vậy đã có phần nào *người*! Rõ ràng 3, 4 khuôn mặt ác độc, hung dữ, biểu hiện của cả một thèm khát, nhạo báng. Hình như mặt nào cũng chăm chăm vào anh như nhận rình ruồi và anh đã bị màng lưới của nó giam hãm kỹ. Trên khuôn mặt đó hình như hai cánh môi đang mấp máy, nhem nhép sửa soạn tấp mồi. Hình như chúng cũng cất tiếng nói. Không, chúng phát âm thì đúng hơn vì âm thanh gì rít rống, ập úng khác lạ quá!

Những thân hình kỳ cục không người không khi đó thường đánh chiếc áo thun cộc. Ca-bin *Stolypin* hăm quá mà. Chợt hiện ra những phần cổ nổi ngấn, những bờ vai ăm ắp, những lồng ngực xâm trở đến khiếp. Không gầy gò, trơ xương tù chút nào. Ô hay, ai thế? Họ từ đâu đến? Bỗng đâu lúng lẳng nơi cần cổ hiện ra một vật nho nhỏ, đong đưa. Một cây thánh giá xinh xinh, dĩ nhiên phải bằng nhôm. Anh chợt nghe lòng ảm hẳn lại, tin cậy hẳn. Dù sao có nó là còn có Đức Tin. Còn là *người*, không có gì e ngại hết!

Đúng lúc đó thì niềm tin vừa hình thành trong anh sụp đổ cái rụp. "Con người" mang thánh giá vừa buộc miệng chửi thề, tiếng chửi thô tục các ngài, lai căng, đều giả. Thế rồi nó chìa ra hai ngón tay, ngón trỏ và ngón giữa đâm thẳng ra và dứ dứ chọc vào mắt anh. Nó muốn nói: "Ê, *thẳng quinh*, Ông móc mắt mày ra bây giờ!". Nó đâu có hăm dọa suông. Nó dám làm thiệt và làm tức thời, ngay đây, vì triết lý sống, đạo sống của nó là vậy! Than ôi, cặp mắt quý giá của anh còn dám bị nó móc ra khơi khơi thì những gì của anh, bám vào người anh nó có tha bao giờ! Thốt nhiên cây thánh giá đưa đưa, thấp thoáng trước cặp mắt và khuôn mặt ngơ ngẩn, khờ khạo của anh. Đầu óc anh choáng váng. Này, còn biết suy nghĩ gì nữa, trời?



Nó điên hay anh điên. Thăng nào sắp điên?

Phút chốc bao nhiêu quan niệm của anh về cuộc đời này, về con người bỗng đổ sập. Thế này còn gì nữa? Cuộc đời anh trước khi bị bắt kể bỏ đi. Nhưng ngay cả sau khi bị bắt thì người với người giao tiếp với nhau vẫn phải bằng lời. Bằng *tiếng nói của người*. Thậm chí, hạc hỏi cũng vẫn người nói với người, để rồi người có thái độ, người phản ứng. Hoặc ra lệnh, hoặc chấp nhận cũng vẫn là *con người nói với nhau*. Nhưng động tác anh vừa chứng kiến đã vượt ra khỏi ngôn ngữ của loài người, ở ngoài hẳn sự *tương quan giữa người và người*. Một đại diện trong số 3, 4 khuôn mặt ấy sẽ mò xuống – thông thường là một đàn em côn đồ, mất dạy ra mặt. Chính nó cởi gói đồ của anh, thọc tay vào túi anh, điềm nhiên như của nó. Vậy thì anh còn gì nữa? Anh ngây người ra như tượng gỗ, thân kệ cho nó bóc lột. Lên tiếng phản đối, la lối hay một cử chỉ phản kháng, giằng co làm gì với nó hoặc với mấy thằng trên ấy? *Chúng nó đâu phải người*. Đúng thế, với thằng đàn em, hay 3, 4 thằng già đầu kia chỉ có một cách đối phó và đập. Đừng nói. Đập là xong.

Từ dưới này đập với lên sao được? Mà thằng khốn cướp trắng trợn bị ôi thật nhưng nó cũng không ổn. Hay là xô nhẹ nó ra? Không được. Ngay bây giờ chính nó có thể xô tới cắn phập một phát cho anh đứt mũi. Hay bất thần từ trên động xuống cho anh bể đầu. Dao nhọn chúng có, nhưng với anh thì rút làm chi, lụi làm chi cho dơ lưỡi dao?

Anh đành liếc nhìn bè bạn chung quanh, mấy thằng điều 58 Hình Luật như nhau. Để coi, *có nên* kháng cự lại chẳng? Ô hay, sao họ im lặng, họ đứng đưng như không thấy gì, chính họ là những người từng bị lột dễ dàng in hệt? Họ ngồi co ro, gục mặt và hồi ơ rõ ràng họ nhìn anh *như mọi lần vẫn nhìn*. Họ toạ thị điềm nhiên trước một chuyện ắt phải xảy ra, như cỏ mọc như mưa rơi!

Mà thôi, xét ra đúng lúc phải chống cự nhất thì họ cũng như anh đã điềm nhiên toạ thị mất rồi, lúc phải nhìn lại gương Struzinsky chằm lửa thiêu sống trong xà lim ngục Vyatka, lúc bị nhà nước gán mác "phản cách mạng". Vậy anh mới để cho mấy thằng côn đồ "mượn" đỡ chiếc áo lạnh, lục lọi trong người "mượn" luôn tờ giấy bạc 20 rúp khâu kín dưới ve áo và ngó

bọc đồ của anh bị thầy lên trên đó để chúng lục soát "tịch thu" tất cả những gì bà vợ yêu gửi cho chồng mang theo đi đày. Đúng, chúng thầy xuống cho anh thì còn gì đâu, ngoài chiếc bàn chải răng?

Phải nói thật là không phải ai ai cũng chịu để chúng "thịt". Khoảng 1930, 1940 chẳng hạn, chỉ 99 phần 100 thôi [4]. Khốn nạn, toàn những đàn ông, chiến sĩ tiền tuyến cả!

Thì ra muốn làm gan đập thì phải biết mà chuẩn bị sẵn, chờ chúng ta ra tay là đập. Không ngờ có chuyện này xảy ra, không ngờ bọn *blatnye* bóc lột là hỏng! Cứ ngỡ thợ tưởng đã làm cảnh tù đày chỉ phải đối phó với thầy chú là sai lầm tai hại. Còn phải "đụng độ" chán mới thấm thía rằng côn đồ với thầy chú chỉ là lá mặt lá trái của một cây bài, đúng định luật châm: "*Chú khi ni, mi khi khác*". Mới đi tù quen tự coi mình tù chính trị, đứng về phía nhân dân chống lại nhà nước ắt không khỏi bốn phương tám hướng đều có kẻ thù chia nhau xâu xé. Lúc bấy giờ đầu óc mới quay cuồng, không biết đường nào mà mò cho đến lúc tỉnh táo nhận ra rằng *Mũ xanh* hay *xâm ngực* vốn tuy hai mà một.

Muốn gan dạ đập lại thì ít nhất phải có cảm giác an toàn. Sau lưng có chỗ dựa, hai bên sườn là đồng minh và, chân đi vững vàng trên đất. Những điều kiện đó tù đi đày điều 58 không có! Về mặt vật chất thì ngồi trên xe Stolyphin thân thể đã bầm dập, tơi tả, không còn hơi sức sau những trận đòn, nhịn ăn, cấm ngủ, biệt giam gần chết cồng. Tinh thần là cả một sự sụp đổ để thấy rằng tư tưởng mình sai lệch, cuộc đời đi không đúng hướng và bạn bè đồng chí cũng chẳng cần biết gì, chẳng còn gì. Chỉ cần sống. Điều 58 Hình Luật quả có tác dụng đè bẹp một con người, tách rời nó một lần và vĩnh viễn. Nó sẽ thấu hiểu rằng lỗi lầm trọng đại và tệ hại nhất hồi còn tự do ở ngoài đời là dám nghĩ đến việc kết hợp nhau đi khác con đường của Đảng, của nhà nước. Thậm chí trong tù nó đâm sợ bất cứ cái gì *làm chung* hay có *dây dưa* với một người nào khác. Hai thằng tù cùng thắc mắc một điểm, cùng ký tên chung một bản thỉnh nguyện. Nghĩ đến hợp tác, cộng tác là ngán và còn ngán lâu. Ngán đến độ không dám sẵn sàng hợp lực để đối phó với côn đồ nữa! Ở trên xe, ở khám dọc đường tù "chính trị" đâu dám

ngũ đến một con dao, một cây gậy. Một là dao, gậy để làm gì, để đánh ai? Hai là đã bị dính vô điều 58 mà giờ đến dao đến gậy dám bị ra toà xử lại, xử bản lĩnh. Ba là chưa dùng đến mà bị lính xét lòi ra dao, gậy cũng nguy hiểm quá. Thường phạm chỉ vì phạm luật nhà lao hay côn đồ là cùng. Dân 58 thì chắc chắn là *khủng bố* hết chối.

Sau hết, đa số những kẻ bị đi đày điều 58 đều thành phần hiếu hoà, nhiều người có tuổi hoặc thể chất yếu đuối. Đó là những người cả đời chỉ văn chương chữ nghĩa chớ không chuộng quả đấm. Bị bắt cóc rồi cũng vẫn vậy chớ không hơn.

Trong khi đó đám trộm cướp tuy cùng chuyển xe đi đày nhưng họ đâu bị thẩm vấn, điều tra. Hai châu hỏi cung, một phiên xử là thành án mà án cũng chẳng mấy khi ở hết. Không khoan miễn giảm án cũng vượt ngục [5]. Sung sướng nữa là thời kỳ giam cứu, chưa thành án vẫn có quyền nhận đồ tiếp tế từ ngoài gởi vô. Tiền "làm ăn" còn giữ được, thân nhân hay đồng nghiệp phụ trách "thăm nuôi" thì phải biết là no đủ! Họ có nhịn ăn một ngày, gầy ốm đi ký lô nào. Di chuyển lại có quyền ăn trên lưng bọn tù Frayera [6] mà họ liệt vào hạng nhà quê, *cả quinh làng xã*. Đối với dân *blatnye*, luật pháp không xuống tay nặng đã đành mà hình như họ còn vinh dự vì 3 chữ "tù tư pháp!" Thái độ của thầy chú còn làm cho họ có lý do "lên" nữa:

"Cướp, trộm hả? Có sao đâu, cho dù có mang án sát nhân, cũng còn hơn *mấy thằng phản quốc!* Có cơ hội là còn cải hoá được".

Ưu điểm của tù tư pháp còn thấy rõ ở điểm không bị *những khoản 11* chi phối. Tù điều 58, thêm khoản 11 là CÓ TỔ CHỨC rồi! Trái lại luật pháp không nhằm đối phó với bọn ăn cướp *có tổ chức*, nhà nước không trừng trị *tổ chức* cướp, trộm. Cướp trộm *có tổ chức* cũng quét dễ cái một!) Có dấu võ khí cũng chẳng sao, luật lệ *giang hồ* còn được tôn trọng (thì ăn trộm, ăn cướp hiển hiện là vậy rồi!) Thậm chí giết người trong xà lim không bị chôn án mà xem ra còn được vị nể thêm.

Tù tư pháp thực sự được chế độ ưu đãi từ lâu. Họ bất quá chỉ bị roi như vô kỷ luật, không tôn trọng luật pháp. Làm cách mạng phản đế nương dựa được vào bọn họ! Năm 1901 Stalin còn bị các đồng chí cùng ở tù kết án lợi

dụng tù tư pháp để chống lại các đối thủ chính trị và từ 1920 trở đi nghiêm nhiên coi họ như "đồng minh". Quan điểm Makarenko cũng vậy khi ông ta khẳng định "tội ác thực sự bắt nguồn từ môi trường phản cách mạng" do đó trộm cướp còn cải hoá được. Thành phần rác rưởi, vô phương cứu vãn là đám kỹ sư, tu sĩ, đảng viên Men-xơ-vích, Cách mạng Xã hội.

Vì vậy mấy chục thằng phản động nhát nhúa quen cong lưng chống cự sao nổi vài ba đũa "vô kỷ luật" hè nhau bóc lột? Gọi là "đồng minh" cố nhiên người nhà nước đã lờ đi cho họ làm. Đó là sự thực trắng trợn, ngờ ngờ! Bằng không nếu không dám dấm đá, giăng co thì những thằng bị lột vẫn còn mồm để thưa gửi, kêu cứu chớ. Chỉ cần la một tiếng là lính gác phụ trách hành lang bắt buộc phải nghe thấy. Cách nhau có 1 mét không lẽ người nhà nước không can thiệp.

Người nhà nước không can thiệp vì nạn nhân không cầu cứu. Cầu cứu làm chi khi chính xác các đồng chí hộ tống cũng cùng quan điểm Makarenko? Tệ hơn nữa là bao lâu quen dung dưỡng "đồng minh", người nhà nước nay bọc xuôi theo "đồng minh", và đặc biệt trên công voa hộ tống thì làm "đồng minh" luôn.

Lính hộ tống thực sự cũng bóc lột tù, cũng ăn giựt. Nhất là trong khoảng 10 năm giữa thập niên 1930 và 1940, thời kỳ tù phản cách mạng bị đàn áp mạnh nhất, tù tư pháp dám làm lộng nhất! Nạn bóc lột gần như công khai nhưng có nghe nói lính hộ tống chưa can thiệp một lần nào. Chỉ thấy trước mắt vô vàn những chia chác giữa "đồng minh". Có "mượn" được món đồ tốt là đút lót các đồng chí hộ tống, đổi lại được tiếp tế *Vodka*, săng-úych và nhất là thuốc lá! Xét ra cũng chẳng có gì lạ. Thầy đội trưởng toán áp tải có súng thật nhưng tất cả mọi vật sở hữu trong người từ chiếc áo dạ, đôi giày đến cà-mèn cơm đều là đồ nhà binh phát, nghĩa là những vật dụng hạng tồi. Có dễ gì trấn áp được khi thấy thằng tù phản động dưới tay mình nào áo nào mũ nào bột-da toàn thứ chiến? Lại đây một bọc đầy những vật lạ *trường giả thành thị* tại sao không động lòng tham? Tại sao không có quyền tịch thu, huống hồ đã có "đồng minh" ra tay thay và sẵn sàng nạp lại? Nếu có sự phân cách, tại sao không san bằng chính cái hố sâu ngăn cách đó?

Hai năm 1945-1946 lớp tù đi đày phản động từ Âu châu trở về. Họ mang trong người, bọc trong hành lý nhiều món đồ lặt vặt, hiếm có quá! Sĩ quan đi hộ tống cũng động lòng tham, cứ gì trung sĩ? Thời chiến không được ở ngoài mặt trận để vợ vét chiến lợi phẩm, thời hậu chiến có dịp sao không bọc lột lại?

Thì ra chẳng phải vì ít thì giờ, vì thiếu chỗ nhất hoặc vì muốn thuận tiện công việc mà có vụ giam lẫn lộn thường phạm và tù chính trị trong cùng một ca-bin toa xe *Stolypin*? Phải tạo ra sự chung đụng, hỗn tạp, các "đồng minh" *blatnye* mới có cơ hội "làm ăn". *Con mòng* có những cái gì đáng lột và lột bằng hết để những gì đáng chuyển giao thì cho chúng chạy vào ba lô các thầy chú hộ tống! Nào *trash* (những quần áo, giày dép giá trị của nhà giàu) nào bao nhiêu thứ *bacilli* béo bở (đường, sữa, bơ).

Muốn lột *con mòng* thì phải có các "đồng minh" nằm sẵn trong ca-bin. Nhưng có phải muốn có "đồng minh" lúc nào cũng được? Lỡ trên xe không có, chuyển xe sắp chuyển bánh và những khám đường cũng không có thì sao?

Năm 1947 có toán lính hộ tống được lệnh áp tải một số tù ngoại quốc từ Mạc Tư Khoa tới Trung ương khám đường Vladimir. Điều này trúng mỗi lớn! Chỉ nhìn chỗ hành lý, bao nhiêu va-li căng phồng mở ra xét qua là biết hết. Một cuộc tịch thu diễn ra tức thời. Để không giấu lén được một cái gì, tù phải cởi *trần truồng* ngồi thứ tự trên sàn xe, ở sát nhà cầu. Xét món nào là "di chuyển" món ấy. Có lẽ toán hộ tống choá mắt quá quên bằng một điều sơ đẳng: đám tù này không đưa đi trại Cải tạo mà đến một khám đường! Đến khám đường là có tổ chức đảng hoàng, tù có quyền làm đơn khiếu nại. Do đó, Korneyev tố cáo.

Thế là phải điều tra. Toán hộ tống "ăn cướp" bị truy ra tức thời, từng người một bị khám xét và lôi ra gần đủ mặt "chiến lợi phẩm". Những món đồ mất không truy ra được nhà nước bồi thường bằng tiền mặt. Nghe nói mỗi vị hộ tống đều bị quất từ 10 năm tới 15 năm, nhưng án tư pháp dễ khoan hồng quá!

Phải chi ông trưởng toán sáng suốt một chút chắc đã không dám rớ tới "món hàng" ngoại quốc này. Càng mập càng khó nuốt! Trường hợp dưới

đây khác.

Tháng 8 năm 1945 có chuyến đi đày từ Mạc Tư Khoa đi Novosibisk, có mặt cả Susi. Trên toa Stolypin không có một dân chơi. Đường xa, xe chạy rề rề. Đợi đúng lúc thuận tiện nhất, ông trưởng toán hộ tống ra lệnh khám xét. Từ ca-bin tù phải bước ra từng đứa một, cởi trần truồng đứng ngoài hành lang. Dĩ nhiên lúc bước ra phải xách theo hành lý. Đâu phải khám xét những món đồ bất hợp pháp. Kêu từng người ra thì chuyền tay nhau giấu trong ca-bin quá dễ. Ông sếp chỉ giương cặp mắt hau háu ngó đám ba-lô, ngó túi mấy thằng tù tình nghi *con mòng*. Bề nào cũng sĩ quan, không lẽ tự tay xét? Đành kêu kỳ đứng một bên để gã trung sĩ đàn em "làm ăn". Nhưng vẫn không giấu được ai vì không quen giấu được sự thèm muốn! Phải chi có một "đồng minh" thì tiện biết mấy.

Không có dân *blatnye* chính hiệu thì coi, thế nào, chẳng có thằng đi dây điều 58 đổ đốn, sẵn sàng làm công việc "đồng minh". Tù khổ sở quá, những gương ăn cắp nhan nhản, tội gì giữ tư cách mãi. Thế là có 2 ông sĩ quan, 1 Hải quân là Sanin, 1 Bộ binh là Merezkhov động lòng và đồng tình xung phong.

Bắt thóp được sự thèm muốn của Trung úy trưởng toán, Sanin bèn tự nhận đại diện ca-bin xin gặp sếp. Đó là một sự lạ nhưng sếp cho gặp liền. Ca-bin kế bên cũng có ông đại diện tương tự.

Ngay sáng hôm sau, giờ phát bánh mì có chuyện lạ. Cổ lệ khẩu phần ăn đường hàng ngày của tù là 450 gam bánh. Sáng nay chỉ có 180 gam. Bánh phát xong là bà con xầm xì. Xầm xì chớ đâu dám lên tiếng, *thay mặt tập thể* chất vấn. Mãi sau mới có thằng dám hỏi gã phát bánh:

"Sếp coi, khúc bánh mì này cỡ bao nhiêu gam?"

"Đúng khẩu phần hàng ngày".

"Sếp cho cân lại. Khẩu phần này tôi từ chối".

Hắn lớn tiếng. Ca-bin lặng thinh. Có thằng tính bẻ bánh ra ăn cũng chùn lại. Lỡ ra được cân lại thực thì sao? Sĩ quan trưởng toán hộ tống xuất hiện, quân phục chỉnh tề, oai nghi hơn thường lệ và oai vệ hỏi gắt:

"Thằng nào vừa phát ngôn chống nhà nước đấy? Thằng nào?..."

Cả ca-bin nghệt thờ. Cha thằng nào dám hó hé, dám đứng lên nhận ngay cái

tội tày đình? Đang lãnh án đi đày vì tuyên truyền chống nhà nước mà lại bị quất thêm tội phát ngôn trước công chúng và người nhà nước *thâm quyền* thì nát xương!

"Thằng nào hó hé, toan xách động *phiến loạn* vì mẩu bánh mì đấy?"

Bao nhiêu cặp mắt chiếu vô thằng tội phạm ghê gớm! Chẳng trốn chạy nổi, gã đứng lên ấp úng:

"Trình sếp, tôi chỉ muốn nói..."

"À, mày! Thằng khốn, mày tính chống đối?"

(Đúng, hẳn chống đối thực sự. Chống mẩu bánh quá nhỏ chớ chống nhà tù, nhà nước làm chi? Biết vậy thà bóp bụng một chút còn hơn!).

"Thằng phản động tồi bại! Tội mày đáng treo cổ, cho ăn là tốt còn đủ can đảm đòi cân lại bánh. Nhà nước không bỏ đói, cho mày ăn uống mà còn dám bất mãn. Mày muốn chết chắc? Lính đâu, lôi cổ thằng khốn ra. Tổng nó xuống cát-xô đã, nào còn thằng bất mãn nào ra đây? Còn thằng nào xách nhiều bánh ít bánh nhiều không?"

Thấy "thằng bất mãn" bị kéo cổ ra, cha thằng nào dám xách nhiều! Bây giờ không phải bánh ít, bánh nhiều nữa. Mà từ nay sẽ là *bánh phạt*, cho cả ca-bin, cho tới khi đến Trại! Phải hiểu bánh đã thiếu thì sức mấy còn đường? Số bánh mì, đường đã bị sung công, tiếp tế thêm cho toán hộ tổng công voa. (Vụ ăn chặn bánh và đường đã diễn ra đúng vào năm Hồng quân chiến thắng 2 kẻ thù lớn nhất là Đức và Nhật).

Một ngày thiếu bánh chỉ khó chịu. Ngày thứ hai bắt đầu *thâm mệt* để thấy *bị phạt bao tử* chỉ có thiệt. Chống đối là ngu. Lúc bấy giờ "đại diện" Sanin mới có một ý kiến khôn ngoan:

"Cứ đà này anh em mình sợ chịu hết nổi. Sức đâu chống chọi cho đến khi tới nơi? Theo tôi, tội gì anh em mình chịu đói? Anh em nào có chút đồ giá trị chút đỉnh không? Đưa tôi coi, tôi có cách ngoại giao, trao đổi với họ".

Một vài người chịu đói may mắn chìa ra, gom góp vô để Sanin làm bộ chê món này, nhận món này. Một vài người không chịu. Thà đói! Một vài người ngần ngừ, chìa thêm đồ ra. Sau cùng Sanin cũng thu được một mớ và lấy tư cách đại diện xin ra gặp Trung úy. Cả Merezkhov cũng xin theo ra.

Lát sau 2 kẻ từ ca-bin gác bước ra, mang theo một mớ bánh mì xắt khoanh

thực ngon. Lại có thêm mớ thuốc rê! Đại diện Sanin làm công tác chia chác. Dĩ nhiên *thằng nào có lòì đồ ra* mới có quyền thụ hưởng, cộng thêm 2 ông sĩ quan có công "ngoại giao". Anh em khác nhin hết. Đó là một sự công bằng, hợp lý mà anh em không trách vào đâu được. Bản chất của trao đổi là vậy mà. Máy người mất đồ cũng tự an ủi thà bỏ ra bây giờ còn no bụng chút đỉnh. Khư khư giữ lấy đồ có chắc gì giữ được mãi không?

Có thêm mớ bánh là hể hả lắm. Dù kẻ ăn người ngó! Lát sau thế nào chẳng có tí khói vì thuốc rê chia chác cho nhau để chớ đâu có khó khăn như mấy lát bánh mì. Quả nhiên "khói tập thể" bốc lên, khét um cả ca-bin. Lúc bấy giờ mấy anh có đồ mới tiếc, tới Sanin gạ đi "ngoại giao" giùm nhưng hăn từ chối, để khi khác!

Mấy năm hậu chiến xe lửa chạy chậm rề rề. Mỗi lần thấy toa, móc toa *Stolypin* mất quá nhiều thời giờ nằm ga chờ đợi nên đi Kuibyshev phải mất một tuần lễ. Vì vậy lính hộ tống mới đủ điều kiện sắp đặt vụ bóc lột tí mĩ và nói cho cùng chỉ những năm quá thiếu thốn ấy con người ta mới thêm muốn quá đáng những thứ thật tầm thường. Một tuần lễ liền mỗi ngày tù được phát không hơn 200 gam bánh (và cá khô, nước lã). Muốn được đủ phần bánh của nhà nước phát phải *có gì* trao đổi, mà số cung mỗi ngày vượt quá xa số cầu nên lính hộ tống còn có quyền kén chọn.

Kuibyshev chỉ là khám tạm dọc đường. Đặc biệt tù được xuống xe áp tải đi tắm rồi trở về toa xe cũ. Từ đây đổi toán hộ tống mới nhưng công tác đổi chác vẫn tiến hành in như cũ vì lính cũ lính mới đã có cuộc "bàn giao" cần thiết. Điều đó chứng tỏ nạn bớt bánh đổi đồ phổ biến mạnh trong tất cả các đơn vị hộ tống.

Vừa đặt chân xuống nhà ga Novosibirsk, còn đứng ngơ ngác giữa hai đường rầy đã thấy một ông sĩ quan tất tả chạy ra đón. Câu hỏi đầu tiên là: "Có ai thắc mắc, khiếu nại gì về đoàn hộ tống không?" Chẳng *thằng* tù nào lên tiếng, đến được là may rồi! Nước Nga vốn dĩ vậy, sếp đoàn hộ tống đầu tiên nghĩ ra công tác trao đổi thật hay.

\*

Tù đi đày xe *Stolypin* còn khác mọi hành khách ở chỗ không hề biết sẽ đi



đâu. Đi miễn phí, khỏi mua giấy không được coi bảng ghi trạm đến thường treo ở vách toa hành khách. Ngay lúc lên xe cũng là một bí mật: toa Stolypin có chỗ đậu riêng xa sân ga mà Mạc Tư Khoa có tới 8 nhà ga khác nhau. Người nhà hay tin có muốn đi đón cũng chẳng biết nhà nước đưa đến ga nào.

Từ ngời cả mấy giờ trên xe đợi toa đầu máy tới kéo đi, móc vào chuyển xe đang đợi sẵn. Nếu là mùa hè sẽ nghe tiếng máy phóng thanh cất lên rành rẽ: "Xe đi Ufa chuyển bánh ở đường số 3, xe đi Tashkent chuẩn bị", chỉ cần nghe vậy là dân đi đày kinh nghiệm sẽ biết đang ngồi ở nhà ga Kazan. Vậy là *mình* không đi Vortuka và Pechora rồi: đi đày 2 trại này phải ra ga Yaroslavl kia! Mà nhất định không phải Kirov và Gorky nữa [Z]. Thời buổi này nhà nước có gởi đi đày Byelorussia, Ukraine, Caucasus đâu? Dưới đó làm gì còn chỗ? Nếu đi Ufa hay Takhsent thì đã đi rồi. "Xe đi Novosibirsk nghe đây, ai đưa tiền làm ơn xuống giùm. Hành khách cho coi vé xe".

Thế rồi xe chuyển bánh. Đi hướng Novosibirsk thì đúng rồi nhưng còn thiếu gì trại khác ở trung vực Volga, ở miền Nam Urals? Bên Kazakhstan, bên Dzhezkazgan còn thiếu gì mỏ đồng? Ở Taishet cũng có trại vậy chớ? Ở đây chuyên sản xuất các tà-vẹt đường xe lửa. Nghề làm tà-vẹt này độc lắm: nước thuốc xi ngấm vô xương, hơi thuốc vô phổi dễ bệnh vô cùng mà bệnh là chết chắc. Ngã đường này còn đi Tây Bá Lợi Á luôn: nào Sovetskaya Gavan, Kolyma, Norilsk.

Gặp mùa đông thì cửa xe đóng kín bưng, chẳng nghe tiếng máy phóng thanh nữa. Nếu lính hộ tống giữ đúng kỷ luật là chịu, không thể biết đi đâu. Năm co quắp vào nhau nghe bánh sắt nghiền xuống rầy rầm rầm nhưng chỉ biết đi là đi. Hai bên đường là rừng rậm, đồng băng hay thảo nguyên cũng chịu luôn. Chỉ những thặng năm ngăn giữa, liếc mắt nhìn qua cửa sổ bên kia hành lang may ra thấy thấp thoáng mấy cái cột điện chạy giật lùi. Nếu khuôn cửa không bị băng giá làm mờ mịt thì ngó qua ngó lại cũng có thể đọc lên mấy nhà ga. Nhưng những Avsyunino, Undol, nghe lạ hoắc, có biết nó nằm địa phương nào? Ngần ấy người có ai biết? Đành ngó mặt trời để biết đại khái đang đi hướng Đông hay ngược lên miền Bắc vậy! Tới ga

Tufanovo chẳng hạn, có thêm mấy mạng tù mới được nhét lên. Họ kháo nhau lên Danilov lần này không biết toà xử nặng, nhẹ thế nào... mới hay mình sắp đi ngang Yaroslavl khuya nay và Vologda sẽ là trạm đầu tiên đổi đoàn hộ tống. Mấy tay sành sỏi trong đám sẽ lên mặt thầy đòi: "Coi chừng nghe mấy bạn! Dân Vologda nói trợn trợn thật, nhưng không biết nói đùa đâu!".

Độc đường này thiếu gì khám tạm? Không hiểu họ sẽ cho xuống nhằm khám nào? Uktha, Inta, hay Vortuka coi vậy còn đỡ. Kẹt ở Công trường số 501 mới là đau khổ! Đắp đường xe lửa băng ngang thảo nguyên, địa cầu phía Bắc Tây Bá Lợi Á đâu phải chuyện chơi!

5 năm sau Thế chiến, các đợt đi đày đã sắp đặt xong, MVD đã kiện toàn cơ sở, Bộ Nội An đã lập xong cả triệu hồ sơ cá nhân nên mỗi thẳng đi đày đều có một phong bì dày dán cứng đi kèm. Đưa vô Trại nào, đi đường nào đã chứa sẵn một lỗ hổng nho nhỏ đủ để lính hộ tống liếc vô và liệu sắp đặt. (Hồ sơ bên trong bọn Hộ tống không có quyền mở ra coi, lỡ tiết lộ bí mật hay đe dọa làm tiền thì sao?). Nếu anh nằm ngấn giữa, thầy chú cầm hồ sơ đứng gần bên và mắt anh lại tinh, đọc ngược chữ dễ dàng thì liếc vô lỗ hổng có thể biết thẳng nào đi đâu ngay. Tình cờ thấy tên anh, đi Kargopol.

Ừa, trại Kargopol nằm đâu? Bà con có ai biết không? Kargopol sản xuất gì nhỉ? Xây cất, khai mỏ, biết được là biết ngay thiên đường hay địa ngục!

Thì ra anh sẽ vô trại Cải tạo Kargopol. Người nhà cứ tưởng anh còn nằm trại Stalinogorsk mới là khổ. Tìm không ra, không biết tin là họ lo sốt vó, mà Trại Cải tạo thì cố lệ *một năm chỉ được gửi một lá thư về nhà*. Anh bồn chồn, nghĩ đủ mọi cách để thông báo gấp. *Tôi đi Kargopol rồi*. Nhưng thông tin cách nào? Vô phương! Ừa, có *một cách* nhưng hy vọng mong manh quá. Cứ thử coi, biết đâu chừng.

Anh còn viết chì rồi. Phải xoay 1 miếng giấy cỡ đầu ngón tay. Càng dày, càng cứng, càng may! Nắn nốt bức "thông điệp" vắn tắt mà phải che đậy cho khéo, đầu phải nằm quay ra hành lang mà lính vẫn không hay (luật đi xe *Stolypin* mà đưa chân ra hành lang là bị trừng trị nặng!). Anh phải gấp tờ giấy lại, đợi giờ được đi cầu; đoán chừng sắp đến hay đi ngang một nhà ga là lấy người che khuất tầm mắt thầy chú đứng canh đi cầu để liệng nó qua

cái lỗ thoát nước. Tờ giấy sẽ dơ dáy nhưng nó sẽ nằm đâu đó giữa hai đường rầy hoặc gió tạt ra ven đường,

"Thông điệp" khẩn của anh thế là có dịp dầm mưa dãi nắng, chịu gió bão đến rã rời, manh mún. Hay được một bàn tay nào đó lượm lên coi. Đời này thiếu gì người xót thương thân phận tù tội và không khoái Đảng. Họ sẽ chép lại hay cho vô phong bì đảng hoàng, gửi đến tận nhà anh. Đồng ý "thông điệp" khó thọ lắm lắm, nhưng thực tế rất nhiều gia đình vẫn nhận được tin người nhà từ trên trời rơi xuống vậy đó. Thông thường thư không tem và người nhà chịu phạt nhưng ít ra nhờ mấy nét chữ mờ nhạt của anh trên mảnh giấy dơ dáy, nhàu nát cũng còn biết anh lưu lạc trại nào,

\*

Đi tù đi đày hãy tộp những "thông điệp" kiểu trên. Đừng làm *dân quinh, làng xã* tức những thằng bị bóc lột mãi! May lắm "thông điệp" của anh tới nhà được cỡ 5%. Mà có tới cũng chẳng tạo hạnh phúc cho gia đình. Cuộc đời anh kể từ khi lọt vô Trại Cải tạo thời gian đâu có kể ngày kể giờ nữa. Đến hay đi tính bằng thập niên, bằng một góc thế kỷ đi. *Trở lại sự thực thế giới của anh ngày xưa thì không bao giờ nữa.* Cho nên quên được gia đình và gia đình quên được anh đi sớm ngày nào hay ngày ấy, càng dễ sống ngày ấy.

Đồ vật cá nhân – những cái gì bám vào người anh – càng ít càng tốt. Khởi nơm nớp sợ mất. Chớ có giữ lại cái va-li! Nhất chung chạ 25 mạng người một ca-bin mang va-li đi để cho thầy chú đập dẹp nó sao? Mà không đập thì để làm gì? Đồ lên chiến, áo khoác ngoài đúng mốt, bốt hách đừng mang theo người. Sớm muộn gì cũng bị bóc lột, bị tịch thu hoặc bị trao đổi ở trên xe, ở trong khám điều tra hay khám dọc đường. Có ai đòi hỏi hãy nạp mau mau vì giữ không nổi sợ còn thêm nhục ôm đầu máu mà rút cục mất vẫn mất. Mang những thứ đó trong người là đối tượng của những bày kên kên dòm dò, xâu xé. Mãi lo ôm đồ, mất đồ, anh còn bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng là sống và quan sát.

Trước hết là tìm hiểu những con kên kên ở quanh anh. Xưa nay qua các hình tiểu thuyết của Kipling, Gumilyev, các nhân vật *giang hồ*, sống ngoài

vòng pháp luật được họ mô tả đặc sắc, có nét lăm chớ. Đâu có tồi bại như bọn *blatnye* cặn bã này. Dân *giang hồ* chỉ đẹp trong tiểu thuyết, thực tế cuộc đời chỉ có những *tù tư pháp*!

Còn gì nữa? Với đám *blatnye* nhà tù mới đích thực là nhà. Dù nhà nước có dung túng, pháp luật có nhẹ tay và án tù có ân giảm liên miên thì trước sau họ cũng có ngày tái ngộ "thế giới của họ". Họ có đặc quyền "dân quần đảo" là phải. Anh có bị bóc lột trợ thân cụ cũng là phải. Ngoài đời chế độ tư hữu tài sản có còn đâu mà mai mĩa ở chỗ chính những đảng có thẩm quyền truất hữu lại khoái chiếm hữu! Ở quần đảo họ thiếu tại sao anh thừa? Anh lạc hậu, có tí mỡ tí đường và thuốc lá cũng giữ xài một mình, không chia chác cho *anh em*? Họ phải lột anh bằng hết để cho một bài học. Đừng thắc mắc, đôi giày boots chiến cũng như chiếc áo len nhà giàu họ vừa "trao đổi" với anh (lấy đôi giày rách, tấm áo công nhân dơ dáy) chính họ cũng chẳng giữ được bao lâu. Qua lại năm ba canh bài thì boots chiến cũng đi mà áo len sẵn sàng thảy ra đánh đổi chai *Vodka*, khoai xúc xích! Cũng có ngày họ trợ thân cụ như anh cho đúng luật động nhiệt học vạn vật đồng nhất thể. Hết khác biệt.

*Chớ giữ của, chớ giữ của.* Phật Thích Ca hay Đấng Christ đã từng dạy. Các bậc thánh nhân, vô vi cũng bảo vậy. Giản dị có thể sao không chịu hiểu? Há chẳng biết có của là sa sút linh hồn?

Vậy thì có được phát cá khô thì hãy nhét vào túi đợi đến trạm sau, đừng có hỏi xin miếng nước. Phát hai khẩu phần bánh đường một lượt cũng thanh toán cái một cho rồi! Khỏi phải giữ, khỏi sợ mất cho thư thái cõi lòng!

Chỉ giữ những cái không ai lấy được. Đó là kinh nghiệm hiểu đời hiểu người. Là ngôn ngữ, là mớ ký ức mà anh sẽ ghi nhận lại mãi mãi để sau này ắt có dịp sử dụng. Hãy mở mắt nhìn kỹ những người chung quanh. Biết đâu anh chẳng nhớ vĩnh viễn một khuôn mặt nào đó và sau này mới tiếc hùi hụi hồi đó chẳng chịu tìm hiểu sâu xa thêm. Cố mà tìm hiểu, cố nói ít nghe nhiều. Biết bao nhiêu nhân vật lạ anh có thể gặp trên những ngã đường chỉ chút dẫn đến quần đảo. Gặp đấy, sống cạnh nhau đấy nhưng chỉ một đêm thôi lại xa nhau vĩnh viễn. Anh phải đóng tai ra nghe chuyện họ cũng như nghe nhịp bánh xe lăn xình xịch trên rầy sắt. Tiếng bánh xe lăn xình xịch

như dòng đời vùn vụt trôi. Biết bao nhiêu chuyện lạ cần ghi nhận lại?

Như gã người Pháp liến láu đang ngênh ngó ở vách ca-bin. Hắn tìm kiếm cái gì, ngạc nhiên vì cái gì đó. Có ai biết tiếng Pháp xề tới bắt chuyện ắt phải cười đau bụng vì chuyện đi đày nước Nga của Marx Nanterre, quân nhân Pháp. Tính nết lẳng xẵng cái gì lạ cũng ghé mắt vô, hết như hồi còn ở quê nhà, ở mảnh đất Pháp tự do. Một hôm đi qua trại tiếp cư những người Nga hồi hương, Max thấy lạ, đứng ngênh ngáo mãi. Bị lịch sự mời đi hẳn chưa chịu đi vội. Nên được mấy ông bạn Nga mời lên chơi, làm một ly thân thiện. Rồi không biết trời đất gì nữa, tỉnh lại thấy nằm cong queo trên sàn phi cơ, mình mặc chiến y Hồng quân. Một đôi bốt đưa ra trước mặt đậm đoạ. "Anh bị 10 năm trại Cải tạo".

Max Nanterre bật cười. Cái gì kỳ lạ vậy? Chắc phải có chuyện lầm lẫn gì đây, và thế chẳng giải thích xong? Hắn được giải thích thật: 10 năm là 10 năm! Có gì đáng ngạc nhiên? Hai năm 1946-1947 những vụ Max Nanterre quá thường! (Sau này ở Trại Cải tạo Max còn bị quất thêm bản án *1 phần 4 thế kỷ*. Tính ra nếu không có gì thay đổi còn phải nằm ở Ozerlag tới 1957.)

Chuyện Max Nanterre quân nhân Pháp bị đày Trại Cải tạo Nga giản dị có vậy. Chuyện công nhân Nga Ivan Koverchenko bị bắt sau khi đại náo Toà Đại sứ Pháp và cũng đi đày dưới đây thì nhiều màu sắc, nhiều hơi rượu và phi lý hơn nhiều. Xét ra chỉ Nga mới có nổi vỡ tuồng bi hài khủng khiếp tới cỡ này.

Nếu ở đời có những người *ngoại khổ*, không thể gò ép vào khuôn nếp như những người khác thì Ivan Koverchenko phải là kiểu mẫu của sự ngoại khổ. Hắn không thể sống mẫu mực được, dù người tầm thước và trí óc minh mẫn sức khoẻ không thua ai và nhậu *Vodka* số dách. Câu chuyện Ivan bị bắt, lãnh án *chính trị* và đi đày thì chính hắn sẵn sàng cười ha hả kể mọi người nghe chơi cho vui. Đi đày là đi đày, chớ chính trị hay không thì ăn nhằm gì!

Chẳng hạn hồi Nga - Đức còn chiến tranh thì Đức bị tố cáo dám sử dụng "vô khí hoá học" còn Nga dĩ nhiên không. Kẹt vụ triệt thoái Kuban gấp rút quá mấy thằng Quân Cụ ngu như bò dám bỏ sót lại nguyên *một hầm bom hơi ngạt* gần một phi trường. Không thủ tiêu kịp, bọn Quốc Xã sẽ nắm lấy

bằng chứng cụ thể thì còn gì thể diện Hồng quân? Trung úy Dù Ivan Koverchenko người tỉnh Krasnodar được giao trọng trách tiêu hủy kho tang vật bằng cách nhảy dù cùng 20 đồng đội xuống phía sau phòng tuyến Đức (Bạn đọc *Quần đảo ngục tù* hẳn suy đoán Ivan bị Đức cầm tù và sau ngày được giải thoát sẽ lãnh án phản quốc 10 năm chớ gì? Không phải vậy!). Trung úy Koverchenko phá được kho bom, dẫn đồng đội về an toàn không hao một mạng nên được đề bạt làm *Anh hùng Liên bang Xô Viết*.

Muốn chính thức làm *Anh hùng* thì chờ công văn đi lại ít nhất cũng 1, 2 tháng. Trong khi chờ đợi làm anh hùng thiệt thọ, Ivan không gương mẫu như các đồng chí anh hùng khác. Vừa máu hăng vừa ham nhậu *Vodka* nên Ivan chịu sao nổi mấy thằng Quân tiếp vụ bần tiện dám từ chối phát cho anh hùng 1 lít rượu. Bất mãn quá hẳn bèn cười ngửa thúc lên lâu 2 để hỏi thăm đồng chí trưởng ban. Phải cả người lẫn ngựa lên lâu (như Caligula thời La Mã) đòi thêm rượu mới hách và chắc ăn! Sau đó Ivan bị bắt chăng? Không! Chỉ làm mất Anh hùng, đành lãnh Huy chương *Hồng kỳ* vậy.

Khoái *Vodka* mà nhà binh phát không đủ thì Ivan phải xoay sở lấy. À, nhờ hẳn tiến chiếm kịp thời bọn Đức không kịp phá nên cây cầu này mới còn chớ. Có chiến công phải chiến phẩm, Bộ Tư lệnh chưa tới thì mấy thằng dân Balan muốn qua lại cây cầu được đúng một ngày, vừa đủ mua *Vodka* nhưng chán chết, có ở đây mãi đâu? Đại úy Koverchenko bèn cho gọi đám dân địa phương đến, đề nghị *bán lại* cây cầu. "Tao cứu được, tao không xài. Tụi bay muốn xài cầu thì bỏ tiền ra!" Dĩ nhiên dân Balan không chịu. Nhưng Đại úy Ivan vẫn không bị bắt vì vô kỷ luật. Hẳn bỏ đi. "Đấy, giữ lấy cầu mà xài. Có tí tiền mà bần tiện!".

Năm 1949 Ivan lên lon Thiếu tá, giữ chức Tham mưu trưởng một Trung đoàn Dù đóng ở Balan, nhưng Phòng Chính trị Sư đoàn tối kỵ gã Thiếu tá ba gai không thể giác ngộ chính trị. Xin giấy Sư đoàn đề bạt đi học Đại học Quân sự thì Phòng Chính trị cũng cấp nhưng vừa liếc qua Ivan đã vớt trả lại: "Mấy anh giới thiệu điếu này thì Đại học Quân sự chớ gì? Kể như giới gấm với bọn *phản loạn Banderovtsy* đúng hơn!"

Nếu bị bắt vì vụ này và lãnh 10 năm đi đày thì đáng đời hẳn quá rồi!

Đúng lúc đó Tham mưu trưởng Ivan ký một giấy nghỉ phép cho thuộc cấp

bất hợp lệ. Và bản thân ông Thiếu tá thì say rượu, lên xe phóng như điên làm lật xe nhà binh hư luôn. Làm sao không bị phạt? Nhưng bị 10 ngày trọng cấm chớ đâu phải 10 năm? Phạt trọng cấm, năm 10 ngày dưới phòng Kỷ luật nhưng có sao đâu? Bọn đàn em vẫn khoái người hùng Ivan Koverchenko, đêm đêm mở cửa cho đàn anh "ra phố" chơi lu bù! Đáng lẽ hẳn cũng ráng năm đủ 10 ngày phạt nếu mấy ông ở Phòng Chính trị Sư đoàn không hăm he đưa ra Toà Quân sự.

Mấy chữ "đưa ra Toà Quân sự" làm hẳn nổi sùng: "Thế ra cần đi phá kho bom thì thằng Koverchenko này xung phong mà mới làm hư có cái xe ranh con đã ra Toà Quân sự hả?" Ivan bèn cạy cửa sổ, mò ra bờ sông, bơi qua sông Dvina. Bên kia sông có chiếc xuồng máy của thằng bạn năm chờ, hẳn lái đông đi luôn. Hẳn nhắm thằng địa giới Lithuania.

Bất quá như một hơi rượu say, Ivan có hận chỉ hận mấy thằng ở Phòng Chính trị Sư đoàn. Nhưng hẳn quyết phục hận, tình nguyện giúp sức bọn quốc gia Lithuania đang võ trang chống lại nhà nước Xô Viết mới là ngoại khổ! Nào ngờ nghe ông Thiếu tá Dù bảo: "Mấy anh cứ thử nhận tôi coi. Tôi sẽ đánh cho chúng chạy cúp đuôi", cấp chỉ huy Lithuania cũng ngán, chỉ sợ bị gài!

Ivan còn có một giấy giới thiệu khâu kín dưới lớp ve áo, có vé xe lửa đi Kuban nhưng trên đường đi Mạc Tư Khoa hẳn ghé vô một nhà hàng nhậu say quá. Thế là hẳn xuống ga Mạc Tư Khoa, kêu tắc xi. Tài xế hỏi đi đâu. Hẳn bảo "Đến Toà Đại sứ". Toà Đại sứ nước nào? "Thì nước nào chẳng có Đại sứ. Toà Đại sứ nào chẳng được!". "Ồ hay, phải nói rõ Toà Đại sứ nước nào chớ?". "Thế hả? Cho lại Toà Đại sứ *Pháp* đi!"

Có lẽ đầu óc Ivan lúc bấy giờ choáng váng, nếu có ý định đến một toà Đại sứ nào đó thì cũng đổi rồi. Nhưng làm gì còn đủ tỉnh táo để sai khiến chân tay? Chẳng cần để ý mấy thằng lính canh cửa làm gì. Cứ bức tường ngang nhảy một phát là vượt cái một. Cao 2 đầu người chớ mấy? Vô trong sân là dễ rồi. Chẳng thấy ai hỏi hay chặn đường. Cứ thế Ivan đi phòng này sang phòng khác và lọt vô một phòng có bàn tiệc bày sẵn. Ra chúng sắp tiệc tối! Vẫn không thấy ai, trên bàn bày nhiều món ăn quá chừng nhưng chỉ mấy trái lê là ngon mắt. Ivan quơ đại ít trái nhét vào túi quần túi áo trộm.

Mấy người bước vô bàn tiệc. Thấy Ivan họ chưa kịp hỏi hẳn đã xông tới: "Tại bay Pháp hả?". Hẳn hỏi là đập liền. Với Nga thì cả thế kỷ nay Pháp chỉ làm hại không. Vừa đập túi bụi Ivan vừa lè nhè chất vấn: "Tại sao tại bay không làm cách mạng coi? Đưa de Gaulle lên nắm quyền để làm cái gì? Tại bay còn yêu sách gửi lúa mì Kuban cho nữa? Đâu có được!" mấy người Pháp lúc bấy giờ cuống quýt hỏi: "Ông là ai? Ông ở đâu vô đây". Lúc ấy Ivan còn tỉnh táo nỡ: "Là ai hả? Là Thiếu tá KGB được không?" "Thì cứ cho là vậy đi, nhưng ông đâu có quyền xâm nhập nơi đây. Ông tính vô làm gì?"

Ivan hét lớn: "Hỏi gì? Câm họng hết!" Sự thực lẽ nỡ rồi đành phải nỡ tiếp. Làm gì hẳn không nghe họ đang quay điện thoại ở phòng bên. Bèn kiểm cách rút lui tà tà nhưng nhè lúc đó mấy trái lê trong túi ông "Thiếu tá KGB" mới rớt ra. Ivan bèn tháo lui cấp tốc giữa tiếng cười ầm ĩ. Chạy gì nổi và chạy sao thoát? Đi còn không vững, nhưng không hiểu sao vẫn đi được!

Sáng hôm sau tỉnh dậy Ivan thấy đang nằm ở nhà ga Kiev (bộ tính đông xuống Ukraine chắc?). Lúc bấy giờ mới bị người nhà nước vờ.

Dĩ nhiên một ca đặc biệt như thế phải được Bộ Nội An chiếu cố đặc biệt. Đích thân ông Bộ trưởng Abakuma thăm vấn Ivan và chắc là nặng tay lắm nên mấy chiếc theo sau lưng hẳn bây giờ còn bằng bàn tay một. Lý do không phải vì mấy trái lê hay nhục mạ ở Tòa Đại sứ mà để tra hỏi cho ra hẳn thuộc tổ chức nào, được tuyển mộ hồi nào. Và đặc biệt như ca Ivan Koverchenko là phải lãnh án 25 năm đi đày, dĩ nhiên.

\*

Chuyện đi đày như trên thì thiếu gì. Nhưng đi đường dài xe nào chẳng phải ngủ, kể cả toa tù *Stolypin*? Ban đêm là phải ngủ, khỏi phát cá phát nước hay cho đi cầu. Đêm đến chỉ nghe tiếng bánh xe lăn đều một nhịp nhưng nếu không thấy bóng lính hộ tống ngoài hành lang thì những vụ thì thảo liên lạc giữa các ca-bin mới bắt đầu, kể cả với ca-bin nhốt đàn bà.

Hình như thông lệ nhà lao là vậy, có trò chuyện với đàn bà con gái là phải ăn nói tử tế, đàng hoàng. Dù chỉ nói chuyện tù tội, án gì, bao lâu, dưới đây là một vụ trò chuyện điển hình, hồi tháng 7 năm 1950.



Chuyến xe đó ca-bin đàn bà chỉ trần một cô bé con gái một ông bác sĩ, bị vì điều 58/10. Đặc biệt như vậy nên cả ba ca-bin đều xô xao vì sự hiện diện của người đẹp. Đột nhiên lính hộ tống ra lệnh ba ca-bin dồn vào hai. Làm liền, *được hay không* miễn thắc mắc! Thế rồi họ đưa vô một gã trông không ra vẻ tù chút nào. Tóc không hớt trọc mà để dài có lọn, dợn sóng trên khuôn mặt sáng sủa, con nhà lành. Gã còn trẻ, mặc bộ nhà binh Ăng-lê thật chững chạc. Coi bộ lính hộ tống cũng trọng vọng nữa (chắc họ liếc qua hồ sơ). Gã bước vô, không buồn nhìn ai, kể cả ca-bin đàn bà.

Nhưng thấy lính dồn ba ca-bin vô hai, để trống nguyên một ca-bin cho một mình gã, người đẹp buộc phải chú ý, kiểm cách liếc nhìn ra bằng thấy. Họ sắp đặt cho gã ở ca-bin bên cạnh, không cho liên lạc với ai thì cô bé càng ham bắt chuyện. Trên toa *Stolypin* vách ngăn ca-bin kín bưng nhưng chỉ nhìn không thấy nhau chớ ban đêm yên lặng nói chuyện giữa hai bên vẫn được nữa.

Đợi đêm xuống một lúc lâu, chắc chắn lính gác ngủ khoè rồi cô nàng mới đứng sát vách vừa gõ ra hiệu vừa khẽ gọi. Gã lạ mặt làm đúng như lời nàng chỉ dẫn để hai bên ngồi, đối lưng tâm sự! Ngồi đúng chỗ, lưng tựa lưng, đầu ngoảnh lại thì thầm nói khẽ nghe cũng được. Hai lần vách lưới sắt đan dày cách nhau cỡ hai phân tây chớ mấy. Đúng là mặt kề mặt, môi sát môi nhỏ to tâm sự thì được nhưng không mong gì nhìn thấy mặt hay đụng chạm.

Ra gã không phải người Nga, tiếng Nga chưa nói rành. Cố gắng lắm gã mới nói được cho biết tên Erik Arvid Andersen và câu chuyện đặc biệt của gã (sau cùng ở khám tạm chúng tôi mới biết). Trái lại, nàng chẳng có gì để nói. Một nữ sinh bị nhà nước bắt đi đày vì vi phạm điều 58/10 thế thôi. Vậy mà Arvid nghe mê quá! Thì ra nước Nga, thanh niên Nga không giống mấy tờ báo tả phái Âu Châu quảng cáo hay gã quan sát thấy. Hai người nói chuyện thâu đêm. Đối với Arvid đó có thể là đêm mở mắt cho thấy sự thực: xứ sở gì lạ quá mà xe tù cũng lạ nữa! Tiếng xe lăn bánh đều đặn như nhịp tim đập. Giọng người con gái lạ mặt véo von, tiếng thì thầm nhẹ như hơi thở dài, hơi thở của nàng phả trên tai. Rõ ràng nghe nong nóng vành tai mà người đẹp vẫn không thấy mặt (cũng như một năm rưỡi rồi Arvid đâu có

nghe thấy tiếng đàn bà).

Thế rồi nhờ giọng nói xa xôi đó Arvid chợt nhìn thấy và nhận ra nước Nga đích thực. Làm như chính xứ sở này lên tiếng với gã vậy. Được hướng dẫn như vậy làm gì chẳng nhận ra và ngày hôm sau gã mới để ý nhìn qua cửa sổ thấy những mái rơm thấp thoáng, kèm theo lời phụ đề buồn buồn của người con gái không hề thấy mặt.

Nước Nga là như thế này đây. Những thằng tù chen chúc trên toa xe, không phân nân. Cô gái khuất mặt bên kia vách sắt. Đám lính hộ tống ngu khoèo, mấy trái lê lăn lông lốc, một hầm bom hơi ngạt và một con ngựa có người cưỡi thong thả lên lầu hai,

\*

"Lính sen đầm, lính sen đầm kia rồi!". Đám tù chỉ chỗ, bàn tán. Từ đây trở đi được sen đầm hộ tống, sung sướng hơn lính hộ tống nhiều.

Xin lỗi, những hàng chữ trên không phải của tôi. Mà là trích của V.G. Korolenko trong tập hồi ký *Thế hệ tôi* ấn hành ở Mạc Tư Khoa năm 1955. Chúng tôi khác, không thể có cảm giác sung sướng được các ông *Mũ xanh* đi hộ tống! Chỉ trừ mắc kẹt dọc đường, nghĩa là tới nơi mà không có đại diện khám ra đón nhận đã đành phải ở lại trên xe cùng toán hộ tống. Đi tới đi lui mãi chường thấy *Mũ xanh* đón đợi không mừng vui sao được?

Và ít nhất cũng *khỏi đói*.

Thông lệ một thằng tù được chỉ định xuống một nhà ga nào đó mà không thấy người địa phương ra nhận thì toán hộ tống chỉ đợi đúng 2 phút. Xe chuyển bánh là nó mắc kẹt, phải ở lại với toán hộ tống. *Nhưng từ đó nhịn ăn*, khẩu phần đâu mà chia? Không lẽ buộc lính đi áp tải nhường phần bánh? Có thằng phải xuống ga xép Tulun nè địa phương đón hụi mà cứ phải "làm con thoi" 6 lần giữa Irakutsk và Krasnoyarsk, không được phát phần ăn. Mà đoạn đường đâu có ngắn ngủi! *18 giờ đồng hồ*. Lần thứ 7 qua ga Tulun thấy lố nhố vài chiếc *Mũ xanh* mừng như sống lại!

Sự thực ngồi xe Stolypin gò bó, ngộp thở đến rã rời. Sắp tới một đô thị lớn đâm ra phân vân, không biết nên cầu mong xe chạy thẳng tới nơi sớm cho rồi, hay nghỉ ở khám tạm cho đỡ mệt. Chỉ khi nào thấy toán hộ tống xông

xao, xách ra lủ khủ những ba lô áo lạnh và động báng súng xuống sàn xe lộp cộp là dấu hiệu sửa soạn xuống hết.

Xuống xe cũng là vấn đề, có quy tắc đằng hoàng. Trước hết lính hộ tống nhảy xuống, quây tròn vây chặt cửa xe. Từng thẳng tù nhảy xuống, chúi nhủi vài cái mà chưa ngồi đúng chỗ thì mấy cái miệng sẽ nhau nhau: "Ngồi, ngồi, ngồi xuống hết!". Họ hét đều, hét lớn buộc nó phải luống cuống, rú rú tuân lệnh. Không dám ngược lên nhìn mà ngoan ngoãn ngồi bệt xuống kế bên thẳng xuống trước.

Xin nói rõ "ngồi" là phải ngồi bệt xuống đất. Không được ngồi cách nào khác. Chính tôi đã bị lần đầu tiên ở nhà ga Ivanovo: tay xách va-li, sàn xe cao, cú nhảy làm tôi choáng váng, hốt hải, không liếc nhìn coi *anh em ngồi thế nào*, thấy hô "ngồi" là ngồi lên trốc va-li, sợ ngồi bệt dơ hết vạt áo ngoài. Gã trưởng toán hăm hăm chạy lại, rõ ràng tính sút cho tôi một đá. Không hiểu sao hấn khựng lại, chỉ cho chiếc va-li một mũi giày và động thêm một gót giày lên trên có ý ra hiệu: "Ngồi thế này này". Thế là tôi nhìn quanh anh em và sụp xuống ngồi in như mọi người. In như chó ngồi canh cửa, mèo ngồi trấn trên bàn. (Chiếc va-li lãnh cú đá thay tôi giờ đây tôi còn giữ. Có dịp giở ra coi thế nào tôi cũng mân mê lỗ hổng, một "vết thương không bao giờ thành sẹo" đó!)

Đâu phải tình cờ có luật tù bắt buộc phải ngồi bệt. Ngồi bệt là bàn tọa thấp, hai đầu gối đưa cao trước mặt, trọng tâm thân thể sẽ chuyển hết ra phía sau cặp chân. Đứng lên khó mà thành linh nhảy dựng là không được! Ngồi bệt sát vô nhau đỡ tốn chỗ, ngồi sắp thành hàng lối, đầu mặt vào nhau thì muốn xông ào lại tấn công lính gác cũng đụng đầu, lộn xộn mất vài giây!

Ở nhà ga tù ngồi đợi thường chỉ đợi xe *Mũ xanh* đưa đi từng chuyến, nếu không áp giải bộ. Tù sẽ bị quây vô một chỗ kín đáo, ít người thấy. Cùng lắm mới cho ngồi sân ga, ngã tư. Người qua lại ngó nhiều khi phiền là đằng khác. Có ai dám đứng lại nhìn một cách thương hại, có cảm tình (để bị mời đi hay lấy tên tuổi tức khắc). Nhưng chẳng ai nở nhìn căm thù, khinh khi (trừ bọn Yermilov tâm thần sao!) Hầu hết cúi đầu bước đi, coi như không ngó thấy. Lâu lâu mới có một bà già dám liệng cho khúc bánh mì hay một "lão tù" từng nếm cơm nhà lao thương tình đồng cảnh quăng cho gói thuốc.

Gói thuốc còn ném xa vào trong đờc nhưng mẩu bánh mì sẽ có hy vọng nằm đấy, thầy kệ mấy thằng tù đói.

Mỗi lần đờc ngồi đợi sung sướng biết mấy! Nhất là lần ở nhà ga Omsk, dù ngồi khuất và bất cục cửa giữa hai đoàn xe dài. Không thấy ga thấy người mà chỉ đờc ngồi lên trên những hòn đá xanh đờng rầy còn ấm hơi nắng tháng 8, tai nghe lao xao tiếng nhạc khiêu vũ, tiếng người cười nói cũng ấm hẳn lòng. Hai mươi phút quý giá: ngược lên trời cao còn thấy sao, xa xa ánh đèn néon xanh đỏ thấp thoáng. Chao ôi, nhờ những phút giây này mới sống nổi để những ngày tù tội mà không phát điên lên.

Để đề phòng lúc áp giải bộ đờc đờng đã có lệnh "Ôm nhau mà đi, thằng trước thằng sau!" Ôm nhau gọn gàng, bằng *một tay* (vì tay kia còn xách bọc nặng) thì cả bọn sẽ biến thành một đám tàn phế, nương dựa vào nhau đi lặc lè đến thảm hại. Nhưng dù sao cũng còn dễ chịu hơn cái lệnh ác nghiệt: "Đi sát vào nhau. *Tay chấm đất!*" Phút chốc đám tù biến thành *một bầy ngỗng*. Gọi là chấm đất nhưng thực tế chỉ nắm đờc gần cổ chân. Khom lưng đi tới như vậy không khó nhọc sao và một đám vài ba chục thằng tù nhìn nghiêng không giống một bầy ngỗng? Xét cho cùng chẳng phải sếp hộ tống muốn hành hạ tù cho bõ ghét mới bắt đi lặc lè, đi lom khom. Hẳn chỉ sợ trách nhiệm, sợ áp tử tù từ xe đến khám không đủ số đó thôi!

Tháng 8 còn đờ. Gặp mùa đờng như đợt áp giải tù đến khám tạm Pertopavlovsk tháng 12 năm 1946, hàn thử biểu xuống quá 10 độ dưới zê-rô mới là cực khổ. Mệt nhọc đã đành. Lạnh cóng người cũng không sợ bằng lở có nhu cầu bài tiết đờng! Mấy giờ trước khi đến ga họ đã cấm tuyệt vụ "Xin sếp cho xuống cầu" để đờ phải mất công *coi* chùi rửa cầu lần nữa mà.

Càng về chiều càng lạnh càng mắc đi đá. Vô cùng khó chịu. Nhất là đàn bà! Phải chi là ngựa thì cứ đứng sững lại, làm một bãi lựt lựt, ngáp ngựa ra đó là xong. Là chó thì ghếch chân sau lên gốc cây, hàng rào cũng đờc vậy. Là người, thân phận tù đày không có quyền đứng lại hay ghếch chân thì đành đá trong quần, vừa đi vừa đá cho xong. Đất nước này của mình, có gì đâu hổ thẹn? Ở khám tạm thế nào quần chẳng khô.

Phải vừa đi vừa đá, nhớ vậy. Khựng lại có một bước để cúi xuống lúi húi

lo xiết dây giày mà Vera Korneyeva bị gã hộ tống suýt chó trận tới tấp một phát ngay bàn toạ. Cũng may mà Vera mặc thủ mấy lớp vải dày! Phải chi là đàn ông đã ăn no đòn hộ tống: chỉ báng súng, gót giày cũng đủ nằm chết giắc.

Công tác bắt buộc phải vậy, có chi bi thảm? Có chụp hình gửi đăng báo *Daily Express* đâu mà sợ. Phải vậy trường toán hộ tống mới sống lâu lên lão làng, chẳng ai đả động đến!

\*

Đọc Balzac phải biết đến thứ xe chở tù bít bùng. Xe của *Mũ xanh* cũng bít bùng vậy. Chỉ khác là di chuyển nhanh hơn và chất tù chật chội hơn nhiều, chật cứng.

Những năm 1920 trở đi tù còn được áp giải bộ đi phố phường Leningrad rất thường. Đến ngã tư là xe cộ, bộ hành ngưng lại hết đợi những cột tù đi hết đã. Biết bao nhiêu ánh mắt chiếu vào "những thằng phạm pháp"? Người như thế kia mà bất lương! Mấy ai thời đó đã biết đến những đợt tù tổng vô quần đảo? Nhưng dần dà *Cơ quan* phải tiến bộ hơn, chở tù cũng phải cơ khí hoá.

Những xe tù đầu tiên xuất hiện đen sì sì, khi hệ thống đường sá còn nguyên vẹn chưa canh cải. Đường lát đá tảng xanh gồ ghề, nhíp xe thì quá yếu. Ngồi bên trong chịu đựng cả một sự lắc lư, hành hạ nhiều khi nhảy dựng người. Nhưng ăn thua gì, tù có phải là đồ sứ, đồ thủy tinh đâu mà sợ hư bể dọc đường? Cho đến 1927 vẫn còn kiểu xe kín bít, không một lỗ hồng, không thềm bắt một ngọn đèn nho nhỏ. Ủa, không khí còn thiếu thì cần gì ánh sáng? Dĩ nhiên lên xe là tù phải đứng, đứng xuôi tay cho đỡ tốn chỗ. Nhét được thêm thằng nào là cứ nhét. Có bao giờ không thiếu xe mà đòi rộng rãi?

Mấy năm sau xe tù sơn màu xám xịt. Chỗ nào viết được, vẽ được đều có danh hiệu nhà tù cho phân biệt. Sau Thế chiến II, ở mấy đô thị lớn mới có vụ nguy trang lớp sơn ngoài rần ri hay mấy màu tươi tắn, vẽ bảng hiệu quảng cáo hãng thịt, lò bánh hoặc một mác rượu nào đó.

Bên trong xe gần như không bao giờ thay đổi. Sườn thép, vách thép cang

cảng và trống trơn như một cái hộp sắt khổng lồ. Nếu có bắt mấy hàng ghế sắt ở hai bên chỉ khổ cho mấy thằng tù: số người nhét vào xe đã ấn định rồi, đứng sát vào nhau còn chật ních huống hồ bị ghế chiếm bớt diện tích sàn xe? (Gặp ca này tù lại phải chắt nếm, để lóp nọ nằm lên lóp kia cho đủ số vậy). Gặp kiểu xe chia ô tức có vách thép ngăn ra từng ngăn – tức "cát-xô" trên xe – còn khổ nữa.

Tuy nhiên xe tù đâu phải đứng lâu, nằm lâu mà sợ. Di chuyển giữa công voa xe lửa và khám tạm chỉ 20 phút, 30 phút chớ có mấy khi một giờ liền. Chậm trễ cũng không nổi với mấy ông *Mũ xanh* thấy mặt là thấy "Lẹ lên, gấp rút lên!" Vì gấp rút quá nên thầy kệ những thằng ôm đồ kèn càn hoặc có chiều cao trên trung bình! Đầu có đập vô cửa xe, thân thể có bị ép vô cũng ráng nhét cho đủ số, trong thời gian kỷ lục. Vì vậy đi xe *Mũ xanh* (đúng hơn là, chắt đứng trong lòng xe) 20 phút là 20 phút hành hạ xương cốt kinh khủng, 20 phút tiếc nuối ca-bin *Stolypin*. Phải trông chờ từng cái nhảy nhồm để có dịp nhắc chân, nhắc tay đổi thế một chút cho đỡ mỏi.

Chật chội, chen chúc như vậy có khổ thật. Nhưng thà chật cứng, chật ních... chật ních, thằng nào cũng phải đứng xuôi tay, không cục cựa, còn đỡ cho bọn *làng xã, dân quinh!* Vì 20 phút trên xe bít bùng vẫn là cơ hội tốt cho dân *blatnye* mò mẫm, làm ăn. Không cần di chuyển đôi chân, chỉ cần nhích được tay, quơ qua quơ lại tạm được là bọn kên kên thừa thời giờ "làm thịt" những bacilli, những trash! Họ cất nhắc được đôi tay là những ba lô, những gói của thằng *làng xã* đứng gần sẽ bị mò mẫm thật thản nhiên. Xe chật chội thế này không lẽ kê la oái oái, hay trao đổi vài quả dấm? Có dấm được một vài cú, chặn đứng được tệ nạn bóc lột thật nhưng chỉ lúc bấy giờ thôi. Về đến khám tạm là anh phải biết: một mũi dao nhọn sẽ nhắm lưng anh ấn một phát thật đúng lúc! Biết ai mà kê, biết nắm thằng nào bây giờ? Cũng có thể thầy chú sẽ phải điều tra, nhằm đầu đích danh thủ phạm. Nhưng dân *blatnye* đâu có ngán điều tra. Sợ rằng họ còn được nằm lại khám tạm (khỏi phải đi xa hơn nữa) trong khi chính anh nếu có sống được thì cũng đành ôm vết thương kỷ niệm lên đường lưu đày, lưu đày xa nữa.

(Vậy thà là đứng chật, chật như nêm cối để kên kên cũng phải bó tay, phải không nào?)

Nếu đầu óc anh ngây thơ tin rằng *đúng* xe bút bùng không dễ gì bóc lột đồ vật của người khác – hoặc chật chội hoặc không đủ thì giờ – thì anh hồ lớn! Dân *blatnye* từng lập thành tích hiếp dâm tập thể, ngay trên xe bút bùng, theo lời một nhân chứng khả kính là Đại tá hồi hưu Lunin, nhân viên Ban Chấp hành Hội *Osoaviakhim* (một tổ chức yểm trợ Quốc phòng, Hàng không ở lãnh vực chế biến hoá học).

Trong xà lim Butyrki, ông Đại tá già đã kể lại "thành tích đặc biệt" mà dân *blatnye* đã lập được trên chuyến xe bút bùng đi từ pháp đình Mạc Tư Khoa đến khám đường Taganka, ngày mùng 8 tháng 3 nhằm *Ngày Phụ nữ Thế giới* (!) Cô thư ký xinh đẹp sáng hôm ấy còn trang điểm sáng sủa hơn ngày thường để ra hầu toà (chắc để gieo ấn tượng tốt nơi quý vị thẩm phán). Tội danh có gì đâu. Chỉ là "bỏ sở đi chơi, nghỉ không xin phép" mà ông sếp thuyết phục làm nhân tình không được nên bịa đặt ra. Vậy mà trước Toà cũng lãnh án 5 năm vì điều 58 và lên xe bút bùng đã bị "bề hội đồng". Dù xe bút bùng nhưng vẫn là giữa ban ngày và giữa đám đông công chúng là những người có mặt trên chuyến xe. Những "công chúng" đã làm lơ, coi như không có chuyện gì xảy ra. Đừng hỏi tội về ai, về đám *blatnye* vô lương tâm, vì lính hộ tống đồng lõa, hay vì ông sếp đốn mạt!

Mà có phải chỉ hiếp dâm mà thôi. Với *blatnye* còn phải có bóc lột. Cô bé đáng thương đã mất trinh tiết còn bị cưỡng đoạt thêm đôi giày cao gót và chiếc áo vét duyên dáng mặc ngoài! Chúng đã được thầy lên cho thầy chú hộ tống. Thầy chú ngừng xe lại, đổi lấy *Vodka* và dĩ nhiên cũng chia chác "chiến lợi phẩm" cho bầy kên kên.

Tới khám Taganka dĩ nhiên cô bé nạn nhân phải khóc lóc, thưa gởi. Ông sĩ quan trách nhiệm vừa nghe vừa ngáp và đi đến quyết định giản dị như sau: "Nên nhớ nhà nước không thể cung cấp phương tiện chuyên chở cho từng cá nhân. Nhà nước không có những tiện nghi ấy.

Vậy là thống nhất đường lối và quan điểm! Ở quần đảo không có vấn đề nhất riêng tù chính trị, tù tư pháp trong xe *Stolypin* thì nhà nước cũng chẳng sẵn phương tiện chuyên chở riêng cho đàn ông, đàn bà! Dân *blatnye* chỉ mong được nhất chung để bóc lột thì truất quyền chuyên chở chung để bóc lột của họ trên xe bút bùng sao được? Phải cho chung đụng như vậy để

đền bù lại. Bao nhiêu năm tù đày có bao giờ họ được dịp gần gũi, đụng chạm với chút đỉnh hơi hướng đàn bà. Phải có những chuyến xe bit bùng chung chạ thể này họ mới có dịp ngửi lại hơi đàn bà, nghe giọng nói đàn bà và nhất là đụng chạm da thịt đàn bà chớ.

Chúng tôi cũng có lần được gặp một người đàn bà trên một chuyến xe bit bùng, dĩ nhiên hiểu theo nghĩa khác. Đó là vào năm 1950, chúng tôi được chở từ Butyrki ra ga trên một chuyến xe lý tưởng: xe có hai hàng ghế sắt mà chỉ có 14 người. Đang ngồi thoải mái thì họ tổng lên một phụ nữ. Người đàn bà rụt rè ngồi xuống băng xe ở sát cửa sau, ngồi riêng rẽ hẳn ra mà mắt vẫn không ngừng đảo dác. Nhưng chỉ một vài câu ngăn ngăn trao đổi là biết ngay toàn *người nhà*. Cùng điều 58 với nhau, có gì đâu mà phải sợ.

Bà ta tự giới thiệu tên Regina, có chồng Đại tá bị bắt trước ít lâu. Bỗng nhiên một khuôn mặt gầy gò này giờ khuất lấp bỗng thò ra. Đúng tốp sĩ quan nhưng trẻ thế kia chắc chỉ Trung úy là cùng! Hắn đột ngột lên tiếng:

"Có phải chị bị bắt cùng với Antonina không?"

"Ừa, anh là chồng Antonina hả? Anh là Oleg chớ gì?"

"Tôi đây".

"Ra anh là Trung tá Oleg I. ở Viện Đại học Quân sự Frunze đấy?"

"Đúng thế!"

Ôi chao, còn gì bất ngờ, sung sướng cho bằng những tiếng ngắn gọn: "Tôi đây, đúng thế!". Cả một nỗi bàng hoàng mà sau đó không giấu nỗi sợ sệt, hãi hùng của một kẻ sửa soạn phải nghe một hung tin đau thương. Trung tá Oleg bèn chạy lại ngồi kế Regina, hồi hả thăm hỏi. Còn may mắn nào bằng tình cờ gặp đây? Ánh nắng vàng ủa buổi chiều chiếu lọt qua những kẽ hở trần xe, nhảy múa trên hai khuôn mặt kề cận nhau. Gã đàn ông hốt hoảng, chờ đợi.

"Anh biết không, chị ấy và tôi chung xà lim tới 4 tháng liền. Chị ấy đang đợi thăm cung".

"Chị nói sao? Nhà tôi hiện giờ ở đâu?"

"Tội nghiệp chị ấy! Nhắc đến anh hoài. Chỉ lo anh bị bắt, và sau này suốt ngày cứ cầu mong cho anh lãnh án nhẹ".



"Nhưng nhà tôi hiện giờ ra sao?"

"Khoan, để nghe tôi nói đã. Chị ấy tội nghiệp cho anh, chỉ vì vợ mà phải dây dưa, tù tội! Chỉ bấy nhiêu đó mà khổ".

Mắt Oleg long lên. Hắn sẵn đón hỏi tin vợ, vậy mà cứ nói chuyện gì đâu! Nhưng Regina đưa tay lên vai hắn vuốt ngực an ủi như một người thân:

"Chị biết nhà tôi hiện ở đâu chớ?"

"Đừng sợ, có sao đâu? Chẳng qua chị ấy quá lo đó mà thôi. Chớ người như chị ấy có đời nào chịu khuất phục? Nhưng sau cùng cũng phải chịu vậy, thế rồi bọn chúng tách rời chị ấy ra, đưa đi một chỗ khác. Từ đó mới bật tin luôn".

Hai người mãi chúi đầu vào nhau to nhỏ. Thời giờ sao ngắn ngủi thế? Chỉ có lúc này để thăm dò tin tức người vợ thân yêu. Xe bút bùng vẫn cứ phóng vùn vụt trên đại lộ 6 đường xe chạy. Đèn đỏ cũng ngừng lại, queo cũng ra dấu như bất cứ thứ xe nào khác. Trên xe những vách sắt rung lên từng nhịp, như hoà điệu với câu chuyện nhỏ to,

Trung tá Oleg I. thì tôi vừa mới gặp trong lao Butyrki xong. Tội tôi một đám được đưa ra "nhà ga" chờ làm thủ tục đi đày. Ai cũng phải sắp hàng chờ ngoài hành lang để cán bộ *Cơ quan* lục soát lại lần chót trước khi trả lại mớ đồ đang nằm ở nhà kho. Tình cờ hai đứa tôi sắp hàng bên nhau.

Bên trong phòng mũ nữ giám thị mở va-li, rũ tất cả mọi thứ chứa bên trong ra sàn nhà. Không hiểu sao lúc bấy giờ nó còn kẹt được? Một chiếc cầu vai vàng óng ánh với mấy ngôi sao nho nhỏ cấp bậc Trung tá. Mũ giám thị cũng không nhìn thấy nên mới sơ ý giẫm chân lên chiếc lon.

Tôi vội bấm hắn: "Thấy không, thấy tận mắt chưa, Trung tá?". Hắn nghiêng rặng chịu đựng. Không thể để chà đạp lên một tượng trưng cho những năm phục vụ. Nhưng thôi, chẳng thể làm gì được. Chỉ *đau* cho chiếc lon vừa bị chà đạp. Cũng như bây giờ đang xót thương cho con vợ chưa biết lưu lạc đến phương nào.

---

[1] Cũng nên nhắc Timofeyev-Ressovsky là nhà quang tuyến Sinh vật học

lừng danh của Nga, có phòng thí nghiệm ở Đức từ 1922 đến 1945. Sau khi "hội hương để kiến quốc" bị Stalin tặng 10 năm cải tạo. Sống sót trở về Mạc Tư Khoa, như trên thì các Sĩ quan Nội An chờ sẵn ở sân ga, chia nhau bổng bố (thay vì năm cáng đã quá tử tế) ra xe riêng đưa đi tỉnh dưỡng để nhà bác học có dịp phục hồi sức khoẻ phục vụ Tổ quốc.

[2]Tập hồi ký *Thế giới tù đày* của Yakubovich, xuất bản năm 1964 ở Mạc Tư Khoa viết về *những năm đói kém* hồi 1890 tù đi đày Tây Bá Lợi Á được phát mỗi đầu người 10 kopeck tiền ăn đường Hồi đó ổ bánh mì lớn, ngon nhất là 5 kopeck... một bình sữa 3 kopeck và ở trại Irkutsk xa xôi, đời sống đắt đỏ tới 10 kopeck một nửa ký thịt nên tù đi đày KHỔ SỞ, THIẾU THỐN. Than ôi, với những thẳng đi đày "cá khô làm chuẩn" thì chỉ mong sao "thiếu thốn" được nửa ký thịt một ngày!

[3]Yubahovich ghi rõ ràng: "... chỉ vì những đòi hỏi đặc biệt này mà tù thường phạm thường mệnh danh chính trị phạm là những "đàn anh đớp híp". Xin bạn đọc phê phán xem có oan hay không?

[4]Tôi cũng nghe nói có vài trường hợp chống cự hẳn hoi, nhất định không cho bọn côn đồ "làm thịt". Có điều những chiến sĩ đó không bảo vệ Công lý, bênh vực mấy thẳng già yếu bệnh cạnh mà chỉ tự bảo vệ lấy thân, đúng nguyên tắc "võ trang bất can thiệp".

[5]Bằng cố là ông bạn V.L. Ivnov nay ở Uktha, trong thời gian *đi chơi* đã dính Điều 162 (trộm cắp) chín lần và Điều 82 (vượt ngục) năm lần. Nếu ở đủ án thì phải 37 năm nhưng thực sự Ivanov chỉ ăn cơm nhà lao từ 5 đến 6 năm.

[6]Trong ngôn ngữ của giới *Blatnye* thì danh từ *frayera* chỉ bọn người ở ngoài giới nhưng "nhà quê, làng xã" chứ không phải *blatnoi* hay *Chelovek* (con người, người đảng hoàng).

[7]Tên nhà đại văn hào mà lấy đặt tên cho Trại Cải tạo thì quả thực trớ trêu! Sao không có trại Pushkin, Gogol hay Tolstoi? Giữa Elgen và Kolyma còn có mỏ đồng Gorky.

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần II - Đến đi, đi đến

### Cửa vào quần đảo

Hãy lật bản đồ Tổ quốc ra mà coi. Nhớ lựa một tấm lớn để coi cho rõ. Những chấm đen đậm là tỉnh lỵ, là nơi những đường giao nhau, là những trạm chuyển tiếp. Đường sông, đường núi ngoằn ngoèo.

Những chấm đen đậm sao mà nhiều thế? Chỗ nào cũng có chi chút mọc như đầu ruồi dễ sợ lạ! Không, đó chỉ là tấm bản đồ đặc biệt ghi rõ những *cửa vào quần đảo*. Nhưng không phải những cửa biển, những bến tàu thơ mộng trong truyện Aleksande Grin, nơi rượu ngon gái đẹp tràn trề.

Ở xứ này có thằng *Zek* nào không biết năm ba trạm tiếp nhận hay Trại Cải tạo? nhiều người còn nhớ đến mười, mười lăm, và gọi là *Con đẽ Cải tạo* là phải nhớ vanh vách 50 tên trại! Nhưng ghi nhận bằng ký ức dễ lẫn lộn quá. Trại nào chẳng giống trại nào? Này đám lính hộ tống mù chữ “đánh vật” với bản điểm danh, những buổi chiều châu chực chờ đợi giữa mưa phùn nắng gắt, những phiên tra xét cời trần cời truồng hết, lục lội mãi. Này hốt tóc dơ dáy, tắm nước lạnh nhồm tởm, cầu tiêu thối hoặc hành lang ướt át sâu hun hút. Này xà lim tối om chật cứng hơi người hầm hập xông lên, từng dãy dài đầu người lơ nhố ngoi lên khỏi ố. Bánh mì muôn năm nhão nhoẹt, cháo toàn đồ phế thải nấu lại.

Trí nhớ bén nhọn, nhớ không sót từng đặc điểm từng trại thì cố ngồi nguyên một chỗ chẳng một hệ thống trạm dọc đường in sâu trong óc từ hồi nào bỗng hiện ra một loạt. *Novosibirsk* hả? Còn lạ gì, từng ở đó mà. Cả dãy nhà lao kiên cố, cột kèo bự kinh khủng chớ gì? *Irkutsk* là chỗ đặc biệt cửa sổ cũng xây gạch từng lớp bít bùng, hết lớp này đến lớp khác, phải không? Còn *Vologda* thì phòng giam ọp ẹp, tháp canh vây quanh, cầu tiêu lâu trên nằm ngay lầu dưới, ngó thấy hết! Trại *Usman* thì vô địch về kiến trúc cổ lỗ và về rệp. Có điều tù đông rệp còn đông gấp bội, mỗi lần chở tù ra xe thì rệp rớt lộp bộp nằm từng đống dọc đường chớ gì.

Nếu anh tính qua mặt “dân trong nghề”, bảo rằng “thỉnh thoảng cũng có tỉnh lỵ không có khám tiếp nhận chứ” thì anh hổ ngay. Họ cả quyết chẳng

tỉnh nào không có khám tạt. Đúng như vậy! Anh tưởng ở Salsk không hả? Có chứ, nó nằm trong KPZ nằm chung với khám giam cứu. Quận lỵ cũng bắt buộc phải có, *ít ra là một*. Tầm thường như quận Sol Iletsk cũng có. Quận Rybinsk có khám số hai, ở chỗ tu viện cũ đó. Khám tạt cấp quận có khác. Yên tĩnh lắm, sân lát đá tảng rêu mọc xanh um, mấy cái bồn tắm bằng cây ghép kiểu xưa thật sạch sẽ! Quận Chita có khám số 1, quận Naushki rõ ra khám tiếp nhận dọc đường. Còn ở Torzhok khám đặt tuốt trên đồi cao, cũng tu viện cũ.

Vậy thì yên chí đi. Chỗ nào có toà xử là có nhà giam và khám tiếp nhận tù ở dọc đường, ở trạm lại ít ngày thì quả thực mỗi nơi mỗi vẻ chẳng thể so sánh hơn kém. Ba bốn thằng *Zek* hạp mặt, mỗi thằng chịu một khám là thường quá! Hãy nghe họ “ca ngợi” như sau:

“Mấy anh tưởng khám tiếp nhận Ivanovo không nổi tiếng sao? Thử hỏi những thằng từng ở đó hồi 1937-1938 coi. Mấy mùa Đông đặc biệt, phòng giam lạnh ngắt, khỏi có *lò sưởi*. Lạnh chết người là thường quá. Vậy mà trong xà lim ở mấy cái ổ trên phải *cởi bỏ quần áo* thì biết sao! Lại phải đập bể mấy khuôn kính cho bớt hầm. Xà lim 21 đúng nguyên tắc chỉ nhất 20 tù mà phải nhét *ba trăm hai mươi ba* mạng kia mà. Ổ nằm sờ chỗ nào cũng nhơm nhớp, lép nhép những nước! Ổ đâu ra? Hơi người bài tiết, hơi giá từ mấy khuôn kính bể lọt vô, đâu có thua ánh đèn điện thì mấy thằng nằm ổ trên hay đứng dưới sàn đã chẵn mất hết còn đâu? Chen chúc như thế đi cầu là cả một sự lách né, xô đẩy khó khăn. Tụi nó bám cứng cả bên ngoài rìa ổ nằm.”

Hồi đó phát thức ăn là phát cho tổ. Không phát từng cá nhân. Cứ *mỗi tổ 10 người*. Tổ nào có một thằng chết đại gì khai báo vội. Hãy nhét đỡ nó xuống gầm ổ, để tiếp tục chia nhau chỗ khẩu phần của nó. Nghĩa là 9 miệng hưởng 10, chừng nào xác có *mùi* hăng hay! Chen chúc khổ nạn vậy mà nhà tù cứ nhét thêm và tù cứ ráng chịu: bao nhiêu cũng vừa. Phiền nhất là đông như vậy tù chỉ được phép, 3 tháng tắm 1 lần. Chấy rận nảy nở khỏi nói: Chúng hút máu đến nổi chân căng thẳng tù nào cũng đầy nhọt áp xe. Bệnh *chấy rận* tệ hơn nhiều. Vì bệnh dịch quái ác này mà cả khám bị cô lập đúng 40 ngày.

Đồng ý. Nhưng không riêng mình Ivanovo cực khổ. Trại thời buổi đó đồng đều hết. Vì 1937-1938 thì đến đá cũng phải cực hình nữa là tù nhất tạm trong khám tiếp nhận. Như Irkutsk có phải khám tiếp nhận đặc biệt đâu mà năm 1938 bác sĩ đi khám bệnh đâu có dám nhìn vô xà lim. Họ đi mau mau ngoài hành lang để sắp gác chạy theo ghé miệng vô hô: “Bác sĩ tới, thằng nào *bệnh nặng* đâu? Ra đây.”

Đúng thế thật. Thời kỳ 1937-1938 thì toàn quốc đều cảm cảnh như nhau. Tệ hại nhất in hình ở biển Okhotsk và ở cảng Vladivostok thì phải. Tối đa tàu biển chỉ chuyên chở nổi 30 ngàn tù một tháng. Trung ương không cần biết cứ cho lệnh chở tới. Kẹt cả *trăm ngàn* người một lúc.

- Một trăm thằng tù kẹt? Ai đếm đâu mà biết.
- Thằng nào công việc đếm, bắt buộc phải đếm chớ sao.
- Đúng thế. Có đếm đâu chớ? Tháng hai năm 1937 ở khám tiếp nhận Vladivostok chẳng hạn, đâu có trên 40 ngàn tù, phải không?

Nên nói rõ khám tiếp nhận chỉ là nơi tù ở những nơi khác di chuyển tới ở *tạm* chờ phân phối đi những chỗ khác. Ở *tạm* cỡ năm bảy tháng, chen chúc ngàn ấy con người. Đó là lúc rệp nảy nở như cào cào châu chấu, mỗi ngày ½ ca nước. Nước ở đâu ra cho đủ, lấy người đâu xách về. Có nguyên một trại tù nhất toàn dân Cao Ly mà chết dần dần không còn một mạng chỉ vì một chứng *kiết lỵ*. Mỗi sáng lính vô mỗi trại xách ra không dưới một trăm cái xác. Hồi đó đang phải xây nhà xác nên tù chết hay đá tảng cũng đi cùng một xe. Hôm nay còn kéo xe, mai *năm* xe đi là thường quá. Tháng 8 năm ấy dịch chấy rận bắt đầu làm cỏ khám tiếp nhận Vladivostok. Vậy mà thằng nào chết cũng nằm chờ trong kẹt ít lâu để anh em hưởng khẩu phần chờ ít ngày! Thuốc chữa thì tuyệt đối không có. Không có *bất cứ một thứ thuốc gì* nên tù khổ quá phải lết ra tận hàng rào gào lên: “Thuốc đâu? Cho chúng tôi thuốc!”. Gào lớn quá thì lính gác nổ ít loạt súng cho át đi.

Sau cùng nhà tù đành phải lập riêng 1 *trại chấy rận*. Những thằng ngắc ngư

cũng được đưa đến vậy, nhưng trở về thì hiểm quá! Trong xà lim này những ổ ngủ đều chia 2 tầng trên dưới: Lỡ tầng trên có thẳng bệnh nặng quá không mò dậy nổi là chỉ chết những thẳng nằm tầng dưới. Tầng trên ỉa đái thì tầng dưới lãnh đủ chớ sao? Trại chấy rận một ngàn năm trăm thẳng tù bệnh, mà An ninh, Trật tự đều do *blatnye* phụ trách hết. Đó là lý do những xác chết không bao giờ còn được một chiếc răng vàng. Ngay người sống còn bị “nhổ răng” khơi khơi!

Ừa, tại sao mấy anh cứ 1937-1938 mà nói mãi? Năm 1949 ở khám tạm Vanino không khổ sao? Trại số 5 chẳng hạn?

Số tù đâu có ít. Ba mươi lăm ngàn con người, chen chúc nhau sống 5, 7 tháng liền. Kẹt chớ đi Kolyma mà. Không hiểu sao Trại Vanino hồi đó có cái lệ khó hiểu là đêm nào cũng có vụ dồn phòng, đổi khu luôn xoành xoạch? Đổi để làm gì không biết. Nhưng lính xông vô ra lệnh là phải là cho thật lẹ: “Ra mau! Ra bằng hết, thầy kệ thẳng nào kẹt bên trong”. [1] Thầy chú đã có lệnh cấp tốc như vậy thì dĩ nhiên phải chạy. Chạy cho thật nhanh, vì có việc gì ở đây được làm chậm chậm đâu? Đi lãnh bánh mì hàng ngày cũng chạy, cả trăm thẳng hồi hả, chen chúc nhau. Lãnh cháo cũng chạy, dù chạy tới nơi hộc tốc chẳng lấy gì để đựng cháo, ngoài vạt áo hay lật ngửa nón ra. Nhà tù dọc đường không chén đĩa. Tại sao anh có tay không ngửa ra lãnh phần cháo mà còn kêu ca cái nỗi gì? Cũng như nước xe chớ lại từng bồn lớn, không có vòi nước, không có vật dụng gì có thể chứa nước được. Giản dị quá, lính gác chỉ nổ một vài loạt vào bồn thì muốn bao nhiêu vòi chẳng có? Thẳng nào muốn uống chạy lại ghé miệng vào vòi. Muốn uống cho đã thì ráng tiến chiếm hàng đầu. Mà coi chừng tranh nhau, đánh nhau vì miếng nước lính trên tháp canh xả súng bắn là chết cả.

Cảnh tranh từng miếng nước này đau khổ không khác gì trong các trại giam Quốc xã. Có lần nói đã diễn ra trước sự hiện diện của Đại tướng Derevyanko, chỉ huy trưởng hệ thống Trại Cải tạo miền Đông Bắc (vùng Kolyma). Thấy lính gác trên chòi cao dám chĩa súng nổ đám tù đói khát một gã Không quân ức quá, vùng chạy lên phía trước, xé áo phanh ngực ra hét lớn: “Chúng bay hãy coi đây! Tao 7 huy chương, 7 thành tích giết giặc

đây này. Ai cho phép chúng bay nã bắn vô lối thế?”

Đại tướng Derevyanko quát lớn hơn:

“Tao cho phép hẳn. Cứ bắn nữa đi. Bắn đến chừng nào chúng hết dám ba gai thì thôi.”

\*

Tất cả những nhà giam vừa nói trên chưa chính danh *khám tiếp nhận*. Phải như ở Kirov kìa! Khỏi cần chọn khoảng thời gian làm chi cho mất công. Hãy lấy ví dụ năm 1947 đi.

Nên nhớ khám Kirov (tên cũ của Uyatka) đảng phải ở Hắc Hải, nhưng tù cũng đông vậy chớ. Muốn đóng cửa xà lim là phải 2 giám thị hiệp lực: Một ông đưa bột sứt, một ông mạnh tay lẹ làng sập cửa. Thây kệ bên trong thu xếp với nhau. Thời tiết tháng 9 mà tù phải cởi trần thì hơi người phải biết hằm hập cỡ nào! Ô ngủ thì 3 tầng trên dưới nhưng *nằm* là thiếu chỗ. Chỉ *đứng* hay *ngồi* là cùng, phải chia phiên lẫn lượt. Đứng thì xách, ngồi thì phải ôm khư khư bọc quần áo trước bụng chớ làm gì có chỗ treo. Tuy nhiên dân *blatnye* vẫn có giang sơn riêng: Bọn họ có quyền chiếm ngăn trên cùng, sát cửa sổ để ngả lưng thành thơi. Nói về rệp thì khám Kirov chẳng chịu thua bất cứ khám nào: Ban ngày chúng cũng hoạt động như điên và từ trần nhà “thả xuống” nghe rào rào! Dù là *khám tạm* nhưng đã vô xà lim Kirov thì tối thiểu cũng kẹt 1 tháng, may mắn lắm mới là 1 tuần!

Nghe bọn tù đua nhau diễn tả đời sống ở những khám tiếp nhận dọc đường, tôi cũng muốn đóng góp vô những gì đã thấy ở xà lim khám Krasnaya Presnya tháng 8 năm 1945, đúng mùa Chiến thắng vinh quang. (Nó nằm gần gũi quá đi, mà tại sao dân Mạc Tư Khoa ít người biết?). Nhưng Krasnaya Presnya thực sự đã đi đến đâu? Dù sao đêm đến còn duỗi chân ra được chút đỉnh, rệp cũng như muỗi chỉ tấn công mức trung bình những thân thể trần truồng láng nhẫy mồ hôi dưới ánh đèn điện chiếu gắt suốt đêm. Dù sao xà lim của tôi mới nhét cỡ 100 người, *có bước đi mới thiếu chỗ đặt chân*. (Được cái ít người muốn cựa quậy, đi lại cho mồ hôi túa ra nhớp nháp. Mỗi bữa ăn đành phải chịu để ra mồ hôi vậy thôi). Dù sao cũng vẫn còn 2 ô cửa sổ con con “đậy nút” kỹ càng. Phải chi “nút đậy” thông dụng

thì chỉ bị cản không khí mà thôi. Bằng thép đan lưới nên chúng giữ luôn hơi nóng quá lâu, “hầm” cả xà lim.

(Sau này mới hay đặc điểm của khám tiếp nhận là không có màu sắc gì đặc biệt! Muốn tả cho rành rẽ cũng khó biết nên vào vấn đề thế nào, nói cái gì trước. Càng nhiều tù tổng vô khám càng phải giản dị tối đa để hoàn toàn là một bộ máy chỉ để tiếp nhận tù. Tù kẹt lâu là tai hoạ song cũng *bất lợi* cho toàn bộ hệ thống Trại Cải tạo vì nạn tù “ngồi không ăn sẵn” tháng này qua tháng khác. Tính cách máy móc biểu lộ rõ rệt ở bánh mì chở cả xe, xếp chồng chất như gạch. Một xe cháo chia sáu ngăn, sáu thùng cây, trút ồng ộc.)

Nếu cần sắp hạng các khám tiếp nhận thì Kotlas coi bộ vượt hẳn lên: Nó nằm trấn ngay địa đầu Đông Bắc bình nguyên nước Nga và tới Kotlas kể như làm dân quần đảo rồi. Những quy tắc phức tạp bỏ hết! Nó giản dị là một *chuồng lớn* có rào sắt lẫn nữa và khoá thép. Chẳng cần phải có hình thức thường lệ của một nơi giam giữ người. Chỉ cần giam được người.

Năm 1930 Kotlas đầy nhóc tù nông dân nhưng nhà tù vẫn chưa cần *lợp mái*. Đầu đội trời chân đạp đất như vậy có mạng tù nào sống sót làm nhân chứng? Năm 1938 vẫn sơ sài những dãy nhà trệt vách ván thùng ọp ẹp, phía trên che đỡ bằng một lớp *vải bạt*. Tuyết đổ hay nắng cháy vẫn chỉ có bấy nhiêu. Tù chen chúc, không tham gia sản xuất được nhưng cấm ngồi không cho quen lì lợm, làm biếng. Không đi làm nhưng điếm danh lu bù, cả ngày lẫn đêm. Bất kể giờ giấc có hiệu lệnh tập hợp là 20 ngàn con người phải vùng dậy chạy ra sắp hàng cho cơ thể có dịp vận động và xếp kiểm soát từng đầu một.

Dần dà thêm lều vải, thêm ít dãy nhà cây tiếng là hai tầng nhưng để tiết kiệm cây ván *không có sàn lầu 1*. Ngoài một diện tích tối thiểu hẹp như boong tàu biển ở sát ổ ngủ thì lầu 1 chẳng còn gì nữa! Mỗi “lầu” 3 tầng ổ ngủ trên dưới nay có 6 tầng ổ ngủ nên phải kể như có lầu 1 luôn. Lên xuống đến ổ ngủ thứ 6 cao chót vót cũng chỉ có mấy bậc thang cây thô sơ, người khoẻ trèo cũng mệt rã rời huống hồ bọn tù ốm đói thường xuyên. Nhưng để vận động cơ thể thì những bậc thang quả là dụng cụ lý tưởng!

Mùa Đông năm 1944-1945 khu nào cũng có mái che đầy đủ nhưng sức



chứa tối đa của khám tiếp nhận Kotlas chỉ tới mức 7 ngàn 5 trăm tội phạm với số tử trung bình *1 ngày 50 mạng*. Ban Vệ sinh khám làm việc trối chết – nhất là tiểu ban khiêng cáng xuống nhà xác – nhưng Ban Quản đốc Kotlas hài lòng vì tỷ lệ tử vong luôn luôn dưới mức 1%. Tính ra một tháng tù năm Kotlas còn sống được tới 5 tháng, *theo toán học*. So với các Trại Cải tạo thì nơi đây còn là CÔI THỌ (Cứ vô đi, rồi biết!)

Ở các địa hạt sản xuất khác, kế hoạch gia nhà nước không chịu chấp nhận, một *mức độ hư hao* lớn lao cỡ này. Hư đến 2 phần 3 của *một phần trăm* hàng hoá sản xuất hàng ngày – kể cả rau tươi, trái tươi nhập kho - hiển nhiên làm *băng hoại* kinh tế nước nhà! Đối với dân quần đảo càng đi sâu vào nếp sống Trại Cải tạo càng khám phá ra rằng hình thức nhà giam biến mất dần: Đúng là những *nhà kho* người để cho “nhập kho” đăm tù từ các khám tạm chuyển tiếp các nơi chuyên chở đến.

*Nhà kho* Karabas tỉnh Karaganda trong năm bảy năm đã tiếp nhận *nửa triệu* tù để phân phối đi các trại mà. Năm 1942 Yuri Karbe đã ghé qua nơi này, vô số cái dưới số hiệu tháng tù thứ 433 ngàn. *Con đẻ quần đảo* thường coi Karabas là khám tiếp nhận tiêu biểu. Đúng vậy, nếu cần lưu lại một chứng tích lịch sử thì Karabas phải là Bảo tàng viện mới đúng. Tuy nhiên nhà nước đã xoá bỏ để lập nhà máy sản xuất dụng cụ xi-măng đúc. Đặc điểm Karabas là những dãy nhà đất thấp lè tè như hang, nền bằng đất nện. Nền đất lâu ngày lóng coóng, mịn mặt nên Ban Quản đốc bày trò ngày nào cũng bắt tù xách hết đồ ra ngoài trời để Ban Mỹ thuật vô quét vôi nền nhà, vẽ những bức “bích hoạ” không lồ. Đêm đến tù vô năm xoá bỏ bằng hết tác phẩm và sáng mai Mỹ thuật sáng tác lại từ đầu.

Khám Knyazh Pogost ở vĩ tuyến 63 đặc biệt là cả dãy nhà sàn, dựng trên bãi sình, vách là những tấm bạt căng chỗ kín chỗ hở. Từ những hàng cừ cắm sâu xuống sình đến cột kèo sàn nhà, ổ ngủ đều bằng nguyên cây gỗ không bào. Cũng 2 tầng ổ ngủ trên dưới nên lâu ngày cứ lún dần, sàn nhà muốn đụng mặt sình, nhiều chỗ sình dâng lên ngập ngựa, hôi thối. Đêm về phải biết là lạnh cóng nhưng xét ra cũng chưa sợ bằng những lúc phải di chuyển. Trên bãi sình dĩ nhiên mọi đường đi lối lại trong khám đều là *cầu khi* lớn nhỏ. Thân hình yếu ớt gió thổi bay, biết bao nhiêu mạng tù đã rớt

xuống và chậm vớt lên là chết sặc. Cứng cáp, vững chắc sao nổi khi ngày nào cũng chỉ một món duy nhất, không ra cháo không ra cơm, lổn nhổn những vụn cháy và xương cá. Phải cho ăn cách này mới thuận tiện: Đờ phải chén, bát, muống, đĩa. Khám *tạm* mà. Giờ “cơm” cứ 12 thằng một tổ được hưởng dẫn vô lò: Có nón thì ngửa ra nếu không “túm” bằng vạt áo!

Khám Vogvozdino (cách tỉnh lý Ust Vym cỡ 10 cây số) ngày nay có ai biết nó nằm chỗ nào. Đây là *cửa di chót* dẫn vào quần đảo, có lúc chứa tới 5 ngàn tù. Vô đây là tổng ngay đi, thằng nào xui xẻo lắm mới kẹt cỡ 1 năm (!) chỉ vì chẳng Trại Cải tạo nào chịu nhận cho. Kẹt cỡ đó chỉ là dai sức lắm vì Vogvozdino đâu có dựng trên bãi sình mà chế độ khẩu phần cũng in hệt Knyazh Pogost! Món ăn duy nhất năm này sang năm khác cũng nửa cháo nửa cơm. Mỗi tổ 10 mạng lãnh về một chậu “la-va-bô”, nóng hay nguội cũng chỉ có một cách là lấy tay vét ăn. [2]

\*

Xin nói ngay để bạn đọc đừng chê thô tục: *Ăn đã vậy thì ỉa làm sao? Ôi chao, cả một cực hình!*

Sự thực mấy ông nhà văn vốn nghèo chất liệu mỗi khi đả động đến nếp sống và phong tục quần đảo. Hình như mỗi lần muốn vạch rõ chế độ nhà tù hắc ám, phi nhân họ ứa nhấn mạnh và lên án cái *cầu tiêu* mà theo họ đó là tượng trưng rõ nét nhất về sự hành hạ, sa đoạ con người. Họ cứ tưởng đâu cầu tiêu là cả một ám ảnh hãi hùng đối với thằng tù. Chao ôi, họ đâu biết chính nó là cứu tinh – một ân huệ lớn của nhà tù ban cho thằng tù. Ám ảnh hãi hùng đệ nhất là bước vô xà lim không thấy nó nằm đâu kia!

Có đi tù Tây Bá Lợi Á năm 1938 mới hiểu nỗi thống khổ của thằng tù không có cầu tiêu để mà ỉa! Làm sao cho kịp cầu tiêu, biết bao nhiêu cầu tiêu mới đủ cho nhu cầu tối thiết của những lớp tù dồn vô đông đến thế? So với những đợt tù dồn dập thì kỹ nghệ xây cất của Tây Bá Lợi Á tiến bộ sao kịp?

Thế là những *nhà kho* đợt mới thiếu đứt khoản cầu tiêu. Rồi những xà lim cũ bên trong có sẵn cầu tiêu cũng gỡ đi luôn. Để nó làm chi, khi nó không

thực sự giải quyết được phần nào nhu cầu? Nó được chế tạo theo tiêu chuẩn cũ và nhiệt độ từ “nhập kho” vượt qua mọi tiêu chuẩn mà. Khám đường Minusink lập ra với sức chứa tối đa 500 tù (Lênin cũng từng ở đây nhưng người có đặc quyền di chuyển thông thả). Nay phải nhét vô 10 ngàn, thì chế tạo sao nổi những cầu tiêu trong xà lim với dung tích 20 lần lớn hơn?

Nhà văn Nga có lệ ưa tả những cái gì thanh cao, tránh bằng hết những danh xưng tục tũ, thô bỉ. Họ không khoái mỗ xẻ vấn đề chia ly, đặt kính hiển vi vào cả những thứ tầm thường, nhỏ mọn nhất cho các cây viết Tây phương để thấu hiểu cho nỗi khổ tâm của một thằng tù bị tống vô một xà lim với số tù chen chúc 20 lần nhiều hơn, mà mỗi ngày chỉ được phép dẫn đi cầu đúng 1 lần! Nhà văn Tây phương chú ý đến xã hội của họ không thể quan niệm nổi một nếp sống (dù là tù đày) mà người vô trước khuyến cáo người vô sau *nếu mặc đái quá hãy tống đại vào lòng nón*, và chiếc giày bột dựng ngửa lên rồi lộn đầu trong ra ngoài, đặt xuống đất là có một cái *cầu tiêu* khá chắc chắn, xài tạm được. Những đầu óc Tây phương đó làm sao thấu triệt nổi nguyên tắc “ít ăn ít ỉa, ít uống ít đái” tốt đẹp ở khám đường Minusink. Mỗi tổ 4 người, mỗi ngày lãnh một chậu thức ăn, 1 ca nước uống. Có vậy thôi, liệu mà chia nhau! *Có 4 thằng tù với nhau* mà chia chác cho đều đâu phải dễ. Chưa kể đến thằng giành giữ chậu thức ăn, thằng đòi giữ lại phần nước, chưa uống vội. Những vấn đề không giải quyết nổi chỉ nhà tù không cung cấp đủ chậu đủ ca cho tù, dù 4 thằng xài chung 1 cái!

Chao ôi, lúc bấy giờ mới nảy ra tranh chấp, lúc bấy giờ con người mới để lộ ra tất cả những cái gì gọi là *thú tánh* kìm hãm mãi! Tôi không dám nói đùa. Phải chung chạ trong hoàn cảnh nghiệt ngã như thế đó *cái đáy của con người* mới nổi lên, hiện nguyên hình. Nhưng nhà văn Nga còn bận rộn nhiều chuyện khác, người đọc Nga cũng chẳng có thì giờ đâu để đọc *vụ* đó. Tôi đâu dám nói đùa, chỉ có thầy thuốc nhìn vô mới hiểu chỉ cần vài tháng sống trong cảnh ngặt nghèo đó đủ di hại cho cả một đời người. Không cần phải bị Yezhov đưa ra pháp trường xử bắn, con người không còn là người nữa. Dù có được Khruschhev phục hồi công quyền cũng vẫn đến vậy mà thôi.

\*

Than ôi, nếp sống khám tiếp nhận là như vậy đó mà bọn tôi có hồi đã mơ màng, mong ước sao cho mau đến nơi để nghỉ ngơi cho thoải mái con người một chút! Chẳng là bị dồn ép mấy ngày liền trên xe *Stolypin*, chỉ khắp khởi mong đến một chỗ nào có thể duỗi chân ra một lúc, hay đứng thẳng lên được cũng đỡ khổ. Cứ tưởng *bề nào* cũng qua được cái nạn “đi cầu có hộ tống, 1 phút 1 đầu”. Nước uống *ít ra* cũng không hạn chế, không chừng còn được nấu sôi lên pha chút trà nữa! Và đồ ăn thì chắc chắn khỏi phải “trao đổi” quần áo mới đòi lại đủ khẩu phần của mình hàng ngày. *Thế nào chẳng có đồ ăn chín, đồ nóng?* Mà tệ nhất cũng phải có chút nước để tắm qua loa, xối nước lên người chỉ để phải gãi ngứa tối ngày chớ. Than ôi, quãng lên quật xuống mấy đợt trên xe bít bùng, xương cốt tụi tôi muốn rời rã. Tay đưa nào cũng giơ lên hết nổi sau những màn tay xách đồ, tay ôm eo thẳng đằng trước, hoặc đi cúi lom khom như một đàn ngỗng.

Mà thôi, cứ cho rằng không có đủ ngân ấy thứ đi nữa tụi tôi cũng thấy lên tinh thần chán. Lên xe *Stolypin* là chỉ mong đến khám tiếp nhận cho xong. Thì bây giờ đến nơi rồi đấy. Chẳng khám tiếp nhận là gì đây?

Điều nhận xét trước tiên là nơi đây cũng có những cái ước mơ của tụi tôi trở thành sự thực. Nhưng cũng có nhiều diễn biến quả thực là không dám ngờ.

Chẳng hạn như vấn đề tắm táp sao đây? Chưa biết. Nhưng đột nhiên thấy ra lệnh: *Đàn bà phải hớt tóc*, cấm để tóc dài (khám Krasnaya Presnya, tháng 11 năm 1950). Lại còn cả dãy đàn ông cởi truồng đứng sấp hàng cho đàn bà hớt tóc giùm nữa mới là khổ. Ở Vologda sếp phòng tắm là mục mập Motya. Thấy đủ số cho đi tắm một lượt được rồi là mục đứng dậy hô lớn: “Đứng dậy, mấy cha!”. Mục sẽ đưa cả đám vô vòi nước nóng. Ở khám tạm Irkutsk lại khác: Phụ trách phòng tắm phải toàn là đàn ông! Khám Novosibirsk thì giữa mùa Đông tháng giá tù cũng ráng tắm nước lạnh cho quen. Có phản đối thượng cấp thì một ông Đại úy sẽ hăm hăm bước vô, khề đưa mấy ngón tay vô vòi nước, quát ầm lên: “Tao thấy nước thế này là *đủ nóng* rồi! Đòi hỏi cái gì? Nhưng thôi, thiếu gì nạn tắm đặc biệt. Cũng tắm, nhưng tắm cạn, tắm khô. Cởi quần áo ra, vứt vô chảo cho lên bếp lò rang khô (cho

đúng cách hấp tấp vệ sinh!). Cũng tắm nhưng tắm xong tù phải ở truồng, chân đất chạy trên tuyết mới lấy được quần áo mặc vô, như ở trại giam Ty phản gián, Mặt trận Byelorussia ở Brodnica năm 1945.

Đặt chân vô khám tạm anh sẽ nhận ra ngay những nhân vật mà anh phải tiếp xúc không phải là người nhà nước, giám thị hay sĩ quan chuyên nghiệp là những người ít nhất lúc hành nghề cũng tôn trọng *luật nhà nước*. Cấp thẩm quyền ở đây toàn thứ được *đề bạt* vào làm việc nhà lao, những khuôn mặt rất quen thuộc với anh từ trên toa xe *Stolypin* nhưng nơi đây họ sạch sẽ, chỉnh tề và nghiêm trang hơn nhiều. Mấy ông bạn *blatnye* chớ ai khác.

Bọn họ thì thẳng sếp phòng tắm có thể chào đón vô duyên hạ cấp: “Rước quý ngài Phát-xít đi tắm chơi”, thẳng cắt cử công tác tay cầm bản phân công tò mò, soi bói nhìn từng tên coi “thằng nào, nghề gì”. Thằng huấn luyện viên cuốn tròn tờ báo đập đập vào đùi mà mắt vẫn không ngừng “chiếu tướng” bên trong ba lô! Nghĩa là được *đề bạt* vào chức vụ thầy chú nhưng cái đuôi *blatnye* của họ vẫn sờ sờ: Thấy vật gì có thể chứa đựng những món đồ *bóc lột* được là động lòng tham ngó sừng như muốn qua lớp vỏ. Làm công việc của thầy chú dĩ nhiên tha hồ đi lại. Đâu phải *thằng tù* nữa. Đó là người làm việc nhà nước, tư cách và long trọng đủ để thay mặt nhà nước áp dụng kỷ luật nhà tù. Quan sát kỹ thì đấy mới là thành phần bản cổ tiêu biểu Nga, chính gốc bố cu mẹ đi. Cũng hai lỗ mắt, hai lỗ mũi như ai nhưng lỗ miệng kên kên rõ: Đó là chuyện bộ phận chuyên môn ăn đớp và phát ngôn những danh từ đặc biệt nhà nghề.

Phải hiểu tổ chức nhà lao. Có nhân viên phụ trách là phải có lương nhà nước: Tại sao ông Quản đốc ma lanh không bỏ túi một mớ lương nhân viên (sau khi đã chia chác) và “*đề bạt*” các *anh em blatnye* vô làm thế chân nhĩ? Chỉ cần vẫy tay một phát thì anh em xung phong thiếu gì? Đâu cần lương tháng. Chỉ đòi hỏi được quyền được ở lại khám tiếp nhận để tha hồ ăn trên ngồi trước, khỏi phải đi nông trường hay công trường Mỏ là được. Do đó dần dà các khám tạm đều có nguyên một bộ phận hành sự *blatnye*: Văn phòng thì có đủ thư ký, kích thước, thủ kho. Cán bộ thì sếp phòng tắm, sếp hút tóc, sếp thợ may, sếp bếp, sếp cầu rửa, ngành nào cũng có sếp, có huấn luyện viên! Trên giấy tờ họ cũng vẫn là tù, vẫn có danh sách trong xà lim

vậy. Ngoài khẩu phần chính thức tha hồ hưởng thực phẩm thặng dư ăn chặn của tù ngay từ dưới bếp, còn dư bao nhiêu bacilli lột được của bọn *làng xã, dân quinh* nữa chớ. Tội gì chúng không phục vụ khám tạm đặc lực để được nằm lại vĩnh viễn.

Than ôi, đã vô đến khám tiếp nhận để chuẩn bị làm dân quần đảo thì thằng tù nào chẳng xác xơ, có còn giữ được gì? Nhưng dù sao vẫn còn rút rĩa được, vì muốn ngàn mảnh lối mà căn bản là không du ngoài võ lực cưỡng đoạt. Chỉ “mượn”, “giữ giùm cho khỏi mất” và “đền ơn” là cùng!

Chẳng hạn như khám vừa tiếp nhận đám tù thì vô số cũng người anh em lo, công tác quan trọng nhất là *khám* hành lý, *lục lợi* xét từng người cũng hoàn toàn người anh em phụ trách. Câu đầu tiên trước khi khám xét bao giờ cũng là: “Vô đến đây bà con đừng giấu giếm tiền nghe! Tốt hơn có bao nhiêu khai ra. *Nhà tù* giữ giùm có *biên nhận* hẳn hoi.” Đại đột thò tiền ra là mất luôn: Chẳng nhìn thấy tiền, sờ thấy biên lai vô số bao giờ!

Kế tiếp là một công tác vệ sinh rất hợp lý: Tù phải được đi tắm ngay để tẩy uế. Cởi quần áo ra, phân vân chưa biết tính sao đã nghe sếp tắm nạt: “Coi, tính xách quần áo vô tắm luôn sao? Để đấy, mớ giẻ rách ai thềm”. Đi trở ra thiếu đứt một số quần áo tốt nhất, áo len, quần dạ không bao giờ còn! Có kêu ca, thưa gởi sẽ bị nghe câu chặn họng muôn thuở: “Mấy người lộn xộn, vứt bừa bãi quá! Chỉ mấy người lấy của nhau chớ ai ở đây mà thềm!”. Có khăng khăng làm tới thì: “Mất cái gì? Áo len hả? Màu gì?”. Xác nhận: “Áo len dài tay màu xám” cũng tối vô ích vì sếp kết luận: “Ồ, dài tay màu xám thiếu gì. Chắc mặc lẫn lộn của nhau! Hay tụi nó không biết quơ luôn xuống nhà giặt rồi. Để thùng thỉnh kiểm!”

Có bao giờ kiểm ra? Nó đã được người anh em “mượn” rồi. Cũng như chiếc va-li còn tốt, người anh em đề nghị “gởi kho” giùm là vô phương “xin lại”. Người anh em còn được “đền ơn” nhiều cách. Muốn được vô một xà lim đỡ khổ là phải có một cái gì. Hai thằng muốn gần nhau, nhờ người anh em thu xếp cho ở chung phòng ắt phải biết điều. Muốn có tên trong danh sách đi ngay, hoặc muốn được ở nán lại vài ngày cũng chẳng khó. Nếu có một cái gì để “đền ơn”.

Do đó không phải muốn làm “người anh em” mà dễ! Thiếu gì dân *blatnye*

thứ thiệt nằm chết rũ trong xà lim, dù cũng đầy một ngực xâm trở. Đó là những đấng ưa chọn chỗ gần cửa sổ, đợi có đám tù mới ngồi xếp hàng đợi phiên khám xét là hù, đại khái: “Mấy anh em mới tới bữa nay hả? Ở đây bọn chó đẻ xét khó lắm nghe. Thấy trà thấy thuốc lá là tịch thu liền! Muốn khỏi mất thì thầy vô đây bọn này giữ giùm, lát nữa vô lấy lại. Để chúng nó thấy là mất không còn một sợi!” Biết họ có tịch thu mấy thứ đó thật không? Dám có lắm. Không lẽ cùng thân phận tù tội với nhau họ lại bịp trắng trợn, nhỏ mọn thế? Mà lát nữa lỡ bị mất thiệt, anh em đã cho hay trước còn mất thì sao? Thế là không do dự, mấy gói trà, mớ thuốc lá được liệng vô cửa sổ và dĩ nhiên *mất luôn!* Bên trong xà lim *các anh em* cười hô hố: “Bọn phát-xít phản động, ngu muội!”

Thì ra khám tiếp nhận là như vậy. Không cần hô lớn, không viết thành khẩu hiệu dán vách nhưng thẳng tù mới đến phải hiểu ngầm: “Nơi đây không Công lý, lẽ phải! Đừng nói đến tư hữu, của riêng. Có bao nhiêu đưa hết ra. Nộp hết đi, giữ sao nổi!”

Chao ôi, giữ không nổi thật, và giữ để làm gì? Lãnh bản án đi đày đã choáng váng, kể như chết nửa người rồi. Không biết cuộc đời sẽ ra sao đây, Vặt vờ sống qua ngày mà đến đâu cũng bị bóc lột mãi thế này. Án chính trị là bị dồn ép mọi bề, ai ai cũng hành hạ thân xác được thì giữ làm gì những thứ không dính theo người?

Giữ làm gì khi bằng chứng của sự bóc lột, cưỡng đoạt dễ thấy quá. Đó kể như một hành động *được công nhận*. Nay ông giám thị khám tạm Gorky đầu lúc lắc nhưng tay vẫn đưa ra nhận đỡ chiếc bánh tô nhà binh thứ chiến mà Ans Berntein hể hả trao tay. Ít ra còn đánh đổi được 2 củ hành! Khám Krasnaya Presnya có thầy chú nào không diện một đôi boots da láng coóng mà *nhà binh không hề phát?* Toàn là boots của tù, do kên kên “làm ăn” được và chia chác cho chó còn ở đâu ra? Còn nói làm gì khi khám Kem có mỗi một ông huấn luyện viên, trưởng ban Học tập và Văn hoá thì người lại là dân *blatnye* chính cống và chính ông dân chơi có hạng này lại phụ trách công tác *báo cáo hạnh kiểm* tù chính trị. Vô khám tạm Rostov còn nói làm gì đến Công lý và chống trộm cướp khi cả nước phải công nhận đây là sào huyệt đặc địa bậc nhất của họ nhà kên kên.

Không phải tất cả đều cúi đầu, chấp nhận mọi sự lộng hành, những nhiều của *blatnye*. Nghe nói năm 1942 ở ngay khám tạt Gorky một số tù chính trị cựu sĩ quan (trong đó có Gavrilov, kỹ sư công binh Stshebetin,) đã uất ức, trừng trị đích đáng bọn kên kên, buộc phải chịu phép. Có thể có chuyện trên nhưng chỉ ở một nơi đó, trong thời gian nào đó thôi. Không bao giờ *blatnye* chịu khuất phục vĩnh viễn vì họ còn là “thành phần cải tạo được” không lẽ phải chịu thua “bọn phản động, rác rưởi, bỏ đi?”. Bề nào cũng còn các đồng minh *Mũ Xanh* mà. Chuyện can thiệp đã từng xảy ra ở khám Kotlas năm 1940. Đang xếp hàng trước Câu lạc bộ tiền cầm sẵn ra tay đợi lượt bước vô mà bị kên kên xông tới giật thì chịu sao nổi? Tù chính trị hè nhau đập túi bụi, không mạng nào thoát ra nổi, nhưng biết làm sao hơn khi giám thị “can thiệp” không nổi đã có lớp lính gác *ngoài hàng rào* xông vô *bên trong* nhà tù giải tán tất cả bằng những họng đại liên.

Cũng phải nói dân *blatnye* lên chân được một phần cũng vì số người thích nhờ vả. Có gì đâu, kẹt trong xà lim không được nhờ những thằng có quyền chạy ngoài mua đồ giùm thôi! Họ xăng xái lắm chớ, có tiền mà. Nay thức ăn mai vật dụng, người có tiền dần dà đâm lụy thằng mua giùm, lệ thuộc vào nó chỉ vì chút tiện nghi vật chất. Từ nhờ vả, cầu cạnh đến chịu lụy và nô lệ quá dễ! Càng lệ thuộc vào tiện nghi vật chất thì càng khó lòng giữ bản sắc của một thằng tù dù tù tội cũng ráng giữ được tự do để đạt đến mức tinh thần thanh thản. Càng sa lầy càng khó vươn lên vì, lạc đà làm sao chui lọt lỗ kim? Cũng chỉ vì quá tha thiết mấy món vật dụng nên anh mới quên lúc ngồi xe bít bùng dân *blatnye* cũng đã đánh hơi và thềm chiếc ba lô của anh lắm, nhưng chúng không dám vì chúng có 2 mà bọn anh tới 50 người mà. Cũng thi vì lo sợ mất đồ nên ngồi chen chúc với nhau qua ngày thứ hai ở nhà ga Krasnaya Presnya ướt át anh đâu còn đầu óc để quan sát ngoại vật. Chỉ tính toán làm cách nào cho khỏi mất đây.

Lúc hành lý được khám xét xong anh thở phào ra nhẹ nhõm. À, xong rồi thì còn đồ! Nghĩa là lần này chưa, có mất phải lần sau! Ít ra cũng còn cầm tay được một gói, một bọc bên trong có thứ gì ăn được. Xem ra đám tù mới nhiều dân quinh con mòng quá. Vậy phải phân tán, chia đều ra các xà lim. Tình cờ tôi lọt chung phòng với anh chàng thầy bói sáng Valentin, chỗ quen



biết từ ngày bị kêu lên lãnh án. Người long trọng và cảm động đề nghị lập một cuộc đời mới trong trại. Cũng dễ vì lúc đó xà lim còn chưa đến nỗi đông lắm, dưới sàn còn có chỗ đi lại. Ngay ở các ổ nằm cũng khoảng khoát. Thông lệ thì ngăn trên cùng đã có anh em *dân chơi* bao trọn. Đàn anh gần cửa sổ, em út xa xa một chút. Ngăn dưới nằm lủ lượt một đồng người. Không có chuyện gì xảy ra. Tụi tôi dân mới, thiếu kinh nghiệm có biết lựa chọn, thu xếp gì. Thấy chỗ trống phía dưới là chui vô, tuy gần ổ ngủ hơi thấp một chút nhưng cúi sát xuống, luồn vô cũng được. Hai đứa nằm duỗi dài cạnh nhau, dù nằm gần cũng khoan khoái lắm rồi. Ít ra cũng kề cận nhau, khe khẽ nói chuyện tâm tình. Miễn là không có chuyện gì xảy ra!

Nhưng làm sao không có chuyện cho được? Bao nhiêu thứ quý giá thồn vô, mỗi thằng một gói đầu giường thì chắc ăn quá rồi. Nào ngờ nằm chưa nóng chỗ đã có động!

Rất nhẹ nhàng hết như những bóng ma, mấy bóng đen từ hai bên trườn tới đột kích. Dáng người thế kia thì người lớn sao được? Đúng, toàn con nít! Có đứa chỉ 12 tuổi là nhiều, 12 tuổi vẫn lãnh án đại hình, Tòa vẫn xử như thường. Phải nói là chúng đã “tốt nghiệp” kể từ ngày lãnh án và những ngày nằm khám kể như “thực tập”, có các đàn anh sa cơ, thừa thì giờ truyền bằng hết kinh nghiệm quý báu.

Chúng lẹ vô cùng và tính toán “làm ăn” thần sầu. Chợt thấy chúng thì đã muộn rồi: 6 cánh tay luồn như rắn “mượn” luôn 2 gói bảo vật mà 2 đứa tụi tôi đang gối cứng dưới đầu. Chỉ thấy soạt một phát là những cái gì mình khăng khăng giữ lọt hẳn sang tay chúng để chúng chuồn đi như chuột cắp đồ! Cả hai chúng tôi trơ mắt ngó. Gầm sàn quá thấp, cất đầu sao nổi? Muốn rượt theo cũng vô phương vì chuồn ra chậm chậm cũng còn khó quá! Đành lấy mắt ngó theo, uất ức. Không lẽ bị cướp giật đồ khơi khơi mà cứ dằn lòng nằm mãi? Càng suy nghĩ càng thấy mình ngu: Khi không chui đầu vô hang cụt để thấy chuột công đồ đi mà ú ở nằm nguyên chỗ. Từ từ cả hai đứa trườn giật lùi mãi mới thoát khỏi cái găm.

Nằm khám bị 3 đứa con nít được ủy nhiệm lòn vô phồng tay trên tất cả gia tài cùng nín thình lúc bấy giờ. Tôi đâu có phải thằng hèn. Địch pháo như mưa bắc giữa đồng trống tôi vẫn xung phong, đường gài đầy mìn chống

chiến xa vẫn dám lái xe đi như không, bị bao vây 4 mặt vẫn tỉnh táo kéo cả pháo đội ra an toàn còn trở lại lấy nốt chiếc xe chỉ huy. Vậy sao tôi không dám nắm đầu máy thẳng ranh mất dạy xuống sàn đầu hắc? Nó con nít không nở thì đưa cầm đầu nó. Tôi không làm gì! Hay ở chiến trường hằng say tình đồng đội hoặc vì nghĩa vụ chiến sĩ lúc bấy giờ phải làm như vậy, trong khi lọt vào chốn hoàn toàn xa lạ này tôi mù mờ, không biết phải phản ứng cách nào cho đúng?

Tôi đi tới thẳng sếp sòng. “Gia tài” bọn nhãi vừa cướp giật còn nằm sờ sờ cạnh nó, gần chỗ cửa sổ. Còn nguyên vẹn! Bọn chuột nhắt đâu dám đụng tới “chiến phẩm”. Mặt thẳng chúa đảng chao ôi là cả một sự nhớp nhúa, buồn nôn! Đúng là phần trên dị hợm của con vật 2 chân gọi là người, quân kên kên săn mồi có khác. Nó thỏ lại điểm đàng và trâng tráo. Phần trán ngắn ngủi, cái sọc ác ôn, hàm răng giả gồm khiếp. Cặp mắt ti hí thế kia có lẽ trời sinh ra chỉ để ngó cho thấy đường chó đâu phải để tưởng thức những vẻ đẹp của thiên nhiên. Nó ngó sừng tôi, đeo dính như rắn đeo mồi.

Rõ ràng nó chờ coi tôi làm gì. Tôi phải làm gì? Đập một phát bể khuôn mặt thú vật rồi ung dung đi về phía mình? Khốn nạn, tôi đâu có làm vậy! Không lẽ chịu quay trở về chỗ cũ, nằm bóp bụng chui vô gầm sàn? Cũng không. Tôi hậm hực bảo nó lấy hết đồ ăn thì ít nhất cũng thu xếp giùm một chỗ trên ổ đàng hoàng chó. Uất ức, nhỏ mọn như vậy đó.

Thằng sếp sòng gật đầu. Làm gì nó không chấp thuận? Tôi đâu có đòi lại những món bổ béo mà còn yêu cầu “thu xếp” tức đã gián tiếp xác nhận chủ quyền của nó ở đất này còn gì? Vậy là tôi đồng ý quan điểm với nó, đề đầu được thẳng nào là đề, nhằm những thẳng yếu nhất. Lệnh của sếp sòng ban ra là có chỗ trống lập tức ở ổ dưới, 2 chỗ tốt nhất cạnh cửa sổ. Hai đứa đang nằm phải riu riu “tản cư” đi chỗ khác. Tôi và Valentin điềm nhiên ngả lưng xuống mà vẫn tiếc hùi hụi hai bọc đồ: Mấy món nhà binh của tôi các người anh em không khoái mấy nhưng một đứa cứ vuốt mãi chiếc quần len của Valentin.

Đêm hôm đó mấy người nằm cạnh than thở với nhau. Sao lại có hạng người hạ mình nhờ vả bọn *blatnye* để tranh đoạt cả chỗ nằm của *anh em nhà*, những người cùng đi đày đọa 58 với nhau? Lúc đó tôi sực nhớ lại cử

chỉ hèn hạ của mình, càng ngẫm nghĩ càng thấm thía và nhục nhã (bao nhiêu năm sau mỗi lần nghĩ tới tôi còn đỏ mặt).

Dĩ nhiên tôi không biết 2 kẻ vừa bị truất chỗ là ai. Nhưng họ là bạn đồng tù. Họ lại là cựu tù binh hồi hương, thành phần bị đày đoạ nhất. Sau bao nhiêu ngày tháng dờ sống dờ chết trong trại tù binh địch tưởng được giải thoát hồi hương nào ngờ bị tống hết đi đày vì điều 58 khoản 1b. Mới đây tôi còn xót thương, còn cầu nguyện vì họ tranh đấu! Vậy mà vừa rồi tôi còn tranh chỗ nằm của họ, lại nhờ áp lực của bọn lưu manh, thì đốn mặt quá! Đồng ý là họ lạng thính, không can thiệp lúc bọn kên kên cướp giựt đồ của tụi tôi. Nhưng chính tụi tôi – người mất đồ – có kháng cự, có chống lại đâu mà đòi hỏi họ bênh vực? Họ đã dờ sống dờ chết trong các trại giam đến mất hết tin tưởng ở sự tử tế trên cõi đời này. Nhưng họ có đụng chạm gì đến tụi tôi? Mà tôi nở đối xử như vậy, không đỏ mặt sao được?

Thì ra con người ta là vậy. Phải có hoài hoài những bài học, phải ăn roi và thường trực gò nắn thì mai sau may ra mới nên người.

\*

Phải nói là dù bị quăng lên quật xuống ở trong đó thật nhưng khám tiếp nhận thực sự vẫn là cứu tinh của một thằng tù mới. Nó là một cửa vào quần đảo tối cần thiết để tập chịu đựng cho quen dần trước khi vô ở hãn Trại Cải tạo. Đang tự do ở ngoài đời bị tống tức khắc vô quần đảo, sự thay đổi quá đột ngột, phũ phàng, mấy ai chịu nổi? Để khỏi bị mất hồn phải có một chuẩn bị tiệm tiến, phải học tập chịu đựng mọi thử thách.

Nằm khám tiếp nhận cảm giác tốt đẹp đầu tiên là thấy gần gũi với gia đình. Từ ngày bị bắt có bao giờ được phép gửi thư, nhắn tin về nhà. Đến đây mới được phép viết lá thư đầu tiên. Ít nhất cũng có thể cho gia đình hay chưa đến nỗi chết và đôi khi còn có thể cho biết hiện đang trên đường lưu đày phương nào. Gia đình, thân nhân cứ tưởng người bị bắt vẫn như xưa nay hay có thay đổi cũng chỉ phần nào. Nào ngờ thời gian tù tội đã biến đổi hẳn thành một người khác hẳn, không thể trở lại con người ngày xưa. Coi lá thư thứ nhất viết về nhà là thấy ngay sự thay đổi nhưng làm sao khác hơn được. Nó nguệch ngoạc, xiêu vẹo, vì nhà tù cho phép viết thư, sân trong khám

còn có thùng bỏ thư đằng hoàng nhưng lấy đâu ra giấy, viết chì? Kiểm cho ra một cái gì có thể gọt viết chì cũng khó trần ai! Phải xoay sở một mảnh giấy gói thuốc rê, gói đường gì đó rồi vuốt ve cho thẳng thắn, nài nỉ mượn cây viết chì cùn của gã cùng nằm chung xà lim. Nắn nét viết thế nào cũng cứ nguệch ngoạc nhưng gia đình sung sướng hay lo lắng cũng vì nó.

Thiếu gì bà vợ vừa nhận được mấy chữ của chồng vội cuống cuồng tìm đủ mọi cách để mò tới tận khám tiếp nhận chỉ cốt để nhìn thấy tận mặt chồng. Chẳng bao giờ được phép vô thăm. Chưa nghe nói khám tiếp nhận nào cho phép hết. Khéo xoay sở lắm cũng chỉ gởi vô thêm được ít đồ nuôi càng làm bận tâm thêm. Vì vậy mới có sự tích *trông chồng* dưới đây mà theo ý tôi phải dựng tượng đá kỷ niệm đúng chỗ mới đáng để đời sau suy ngẫm.

Vụ này xảy ra năm 1950 ở khám tiếp nhận Kuibyshev. Khám choán trọn một vùng đất thấp nhưng từ đây nhìn xuống vẫn thấy cây cầu Zhiguli trên sông Volga. Tiếp giáp với khám ở phía đông là cả một sườn đồi sừng sững cỏ xanh, hệt như bức tường thành khổng lồ chắn ngang, cao vợi vợi. Hoạ hoãn lắm mới thấy đàn dê được trẻ chăn lên ăn cỏ sườn đồi. Bỗng đâu một buổi trưa mùa hạ có bóng người lạ thấp thoáng trên đồi: một phụ nữ tinh thành! Nàng đứng sừng một chỗ, tay đưa lên che nắng, nghển cổ ngó xuống nhà giam. Giờ đi dạo thường nhật, dưới sân khám cả 3 xà lim trên 300 con người cùng được thả ra cho đi chơi một lượt, ở 3 khoảng sân cách nhau. Sừng sững trên sườn đồi, người đàn bà đứng nghển cổ ngóng xuống mãi. Xa xôi, cách trở như vậy thì thấy mặt chồng sao nổi, 1 con kiến giữa đàn kiến 300 con? Hoạ may nhờ linh tính! Chắc hẳn xin phép vô thăm không được nàng mới leo lên đồi ngó xuống, cố tìm hình ảnh người thân.

Dưới chân khám bao nhiêu con mắt ngóng lên. Dưới này lặng gió nhưng sườn đồi chơ vơ chắc gió thổi ào ào. Gió lộng thổi tạt mớ tóc dài buông xõa, xiêm áo bay phơ phới. Còn cảnh tượng *trông chồng* nào thiết thực sống động và gợi tình bằng? Tôi cho rằng ở ngay chỗ sườn đồi ấy, nhìn xuống khám Kuibyshev dưới này, phải dựng pho tượng thiếu phụ trông chồng cho đời sau chiêm ngưỡng. [3]

Bữa hôm đó thiếu phụ đứng làm pho tượng sống lâu. Dĩ nhiên thấy tù xôn

xao Ban Quản đốc biết liền nhưng mấy ông lính gác vòng ngoài làm biếng leo núi, mãi sau mới có một người trèo lên hò hét, xua đuổi người đàn bà đi.

\*

Ngoài tính cách “luyện tập sức chịu đựng của con người” khám tiếp nhận còn là một cơ hội mở mắt cho những thằng tù. Ăn ít nhưng được thấy nhiều. Không ăn cũng vui vì hàng ngày được chứng kiến mấy chục, mấy trăm người đi đến, đến đi và tai được nghe thấy bao nhiêu chuyện lạ (ở Trại Cải tạo có ai dám hó hé gì? Chỉ sợ lọt bẫy của ông *Oper* tức sĩ quan An ninh!). Nhờ những dịp sinh hoạt thú vị cho tai cho mắt mà con người thấy thoải mái hơn, sáng suốt hơn và có nhất định rõ hơn về mình về người và những gì xảy ra ở thế giới bên ngoài. Chỉ cần nghe một mẫu chuyện vợ vãn của một gã lập dị nào đó cũng thấy lạ hơn bất cứ một cuốn sách nào anh từng đọc.

Chẳng hạn như tình cờ họ tổng vô xà lim một nhân vật đặc biệt kỳ lạ: Một dân nhà binh rõ vì hăn còn diện một bộ quân phục Ăng lê thẳng nếp. Đẹp trai, trẻ tuổi đã đành. Hăn còn nguyên bộ tóc vàng óng ả dợn sóng trong khi bà con trong này đầu trọc lóc hết. Hăn như một sĩ quan vừa cầm quân đổ bộ lên bờ biển Normandy chớ chẳng có nét gì về tù tội hết. Dáng đi của hăn lại bệ vệ, chững chạc như chờ đợi mọi người đứng bật dậy chào đón. Đâu phải một thằng tù vô xà lim.

Điều lạ nhất là hăn vẫn nghênh ngang, dù là thằng tù! Thì ra mất tự do 2 năm nhưng bây giờ hăn mới phải nằm xà lim là một. Được đưa thẳng đến khám tiếp nhận hăn vẫn một mình chiếm một ca-bin toa xe *Stolypin* mà. Hăn là gã lạ mặt trên công voa hôm trước, Erik Arvid Andersen. Có lẽ chính Andersen cũng không ngờ bị tổng vô ở chung với tụi tôi. Vừa thấy mặt gã sĩ quan Đức còn mặc nguyên quân phục Quốc xã trong phòng, hăn xấn tới xô tiếng Đức ào ào. Hai đũa tranh luận, gây gỗ tưởng chừng sắp đâm đá đến nơi. Khác hăn tụi tôi, đánh nhau với Đức 5 năm nhưng chẳng hề coi gã là thù địch.

Nghe chuyện Andersen chẳng ai tin nổi, nếu hăn không có “mớ tóc dài duy

nhất trên quần đảo” làm bằng chứng trước mặt. Lại người ngoại quốc, thông thạo 3 thứ tiếng Anh, Đức, Thụy Điển! Theo lời Andersen thì thân phụ hẳn là một nhà kinh tài lớn Thụy Điển, không phải triệu phú mà là tỷ phú. Phía ngoại cậu hẳn là tướng Robertson, tư lệnh vùng chiếm đóng của Anh ở Đức nên hẳn quốc tịch Thụy Điển tình nguyện chiến đấu trong quân đội Anh, có tham dự trận Normandy thực sự và sau đó là sĩ quan hiện dịch quân đội Thụy Điển. Cũng chỉ vì say mê Xã hội chủ nghĩa, muốn thấy tận mắt nên Andersen không màng đến gia tài của cha, xoay sở một chân trong đoàn tùy viên quân sự Toà Đại sứ Thụy Điển ở Mạc Tư Khoa. Là bạn của chế độ Xô Viết ông sĩ quan tùy viên đi đến đâu cũng được trọng vọng, tiếp đón niềm nở. Nay tiệc tùng, mai thăm viếng miền quê, tiếp xúc vô cùng thân hữu với “nhân dân” đủ mọi giới, không hề ngờ gặp toàn những nhà dàn cảnh và kịch sĩ đại tài mà nữ kịch sĩ lại vô cùng dễ tính, sẵn đón rất đúng mức nên có dịp trở về Thụy Điển, Andersen viết báo ca tụng chế độ Xô Viết bằng thích. Thời kỳ 1947-1948 nhà nước Nga đang cần phải có một số “nhân vật” trẻ khối Tây phương chối bỏ tư bản và sẵn sàng công khai nói lên điều đó. Có sẵn Erik Arvid Andersen thì tốt quá nên hẳn được chiếu cố ngay.

Đó là lúc Andersen đang phục vụ ở Tây Bá Linh, để vợ con ở lại Thụy Điển. Như bất cứ một thằng chồng nào xa vợ, hẳn lui tới giao du với một thiếu phụ chưa chồng ở Đông Bá Linh. Một đêm hẳn mò đến thăm tình nhân và chùng tỉnh dậy thấy mình bị trói cứng, nhét giẻ đầy miệng. Tục ngữ có câu “Tối thăm em khuya nằm nhà pha” là thế, song đâu có phải một mình Andersen bị. Đưa về Mạc Tư Khoa, hẳn được gặp lại Gromyko – người từng ra tới nhà hẳn ăn cơm một lần ở Stockholm.

Gromyko tiếp đãi tử tế sau đó khuyến cáo hẳn trở cờ hứa hẹn một mức sống đầy đủ, thừa thãi không thua tiêu chuẩn Tây phương. Nghĩa là Andersen không mất mát gì nhưng chính Gromyko không ngờ hẳn từ chối phắt và nặng lời công kích. Tưởng hẳn bất quá chỉ là một thằng bốc đồng, dư sức tẩy não mới có lệnh quản thúc tạm trong một vi-la ngoại ô Mạc Tư Khoa “ổn định tư tưởng” dần dần Andersen vẫn được đãi ngộ như thượng khách, muốn gì có nấy, thỉnh thoảng mới bị dẫn mặt sơ sơ, đại khái trưa

mai muốn ăn gà quay thì chỉ có bít tết xài đỡ! Một năm ở không ăn chơi nhồi sọ hết Marx-Engels đến Lênin-Stalin rồi cuộc Andersen vẫn trơ trơ. Chiến thuật hù bèn được sử dụng: Một ông đại tướng từng bị năm Trại Cải tạo Norilsk 2 năm được cử tới ở chung với hãn để hướng dẫn cho Andersen biết qua thế nào là tù ngục, nếu còn bướng. Chắc ông tướng chẳng ưa công tác cũng như chế độ nên 10 tháng sau trò Andersen vẫn không tiến bộ chút nào. Ngoài mớ tiếng Nga bồi còn tởm bọn *Mũ Xanh* nhiều nữa!

Mùa hè 1950 hãn được triệu đến lần chót để nghe chính đồng chí Vyshinsky thuyết phục gã Thụy Điển vẫn cứng đầu. Chủ nghĩa không hạ nổi để đồng chí Abakumov hạ hãn bằng bản án 20 năm đi đày, *không nêu tội danh*. Có lẽ lúc bấy giờ nhà nước Xô Viết cũng nhận thấy chọn lầm người, giác ngộ không nổi mà thả ra thì tai hại cho nên Andersen được đưa lên xe *Stolypin*, một mình một ca-bin cho kín đáo! Trên đường đến khám tiếp nhận hãn đã được cô nữ sinh viên Mạc Tư Khoa rỉ tai cho biết bộ mặt thật của nhà nước Xô Viết.

Hai năm giam lỏng đã khiến Andersen giác ngộ nhiều. Với hãn bây giờ khối Tây phương lại mạnh nhất, đúng nhất. Quân lực Tây phương vô địch, cấp lãnh đạo vô song. Hãn cuồn tín đến độ không tin khối Tây phương chịu Nga lộng hành, bao vây Bá Linh cũng như động công kích đến Roosevelt, Churchill là hãn đỏ mặt giận dữ. Hãn nhất định khối Tây phương không chịu bỏ qua vụ của hãn và thế nào hệ thống tình báo của họ đặt bên trong khám tạm Kuibyshev cũng phát giác và có tin về cho biết Erik Arvid Andersen hiện đang bị Nga bắt giữ chớ không phải đã chết đuối trên sông Spree. Do đó thế nào cũng có một vụ điều đình chuộc người hay trao đổi để hãn được trả tự do.

Andersen vững tin ở các gốc lớn của hãn - tuy năm đây nhưng không thể tàn mạt như tụi tôi – không khác gì mấy đồng chí Cộng sản chánh cố! Tụi tôi đâu có tin ngây thơ vậy nên nhiều lần cãi cọ nặng lời. Tuy nhiên hãn vẫn hể hả mời tôi sau này có cơ hội qua Stockholm nhớ ghé nhà hãn. “Cứ nói gia đình tôi thì ai chẳng biết? Quen lớn cả một triều đình!”. Andersen dặn dò và mỉm cười mệt mỏi. Trong khi đó cậu con ông tỷ phú Thụy Điển mồ hôi ra ướt mình không có khăn lau đành nhận đỡ một mảnh giẻ rách của

tôi cho để xài đỡ vậy! [4]

\*

Ở khám tiếp nhận tù đến tù đi liên miên có bao giờ dứt. Có xe lửa chở đến là có ra, vô đều. Ở ngoài nhìn vô tưởng bộ máy di chuyển vĩ đại vậy hẳn phải chạy đều lắm. Có biết đâu bên trong có những vụ tù đến tù đi vô cùng ngu ngốc, chẳng ai tin nổi!

Chẳng hạn năm 1949 những *Trại Đặc biệt* ra đời. Do chỉ thị của thượng cấp nào đó, bao nhiêu tù đàn bà các trại Cải tạo ở Nga-Bắc và trung bộ Volga bị lôi đầu ra hết, chở tới khám tạm Sverdlovsk rồi đưa tuốt sang Tây Bá Lợi Á, Taishet và Ozerlag. Năm 1950 cấp trên cho rằng để đàn bà những nơi quá xa xôi đó không tiện, phải đưa hết về Temnikov, về Mordvinia. Nghĩa là quay trở lại hướng Tây, cũng ghé qua khám tạm Sverdlovsk! Năm 1951 nhà nước mở thêm nhiều trại trong tỉnh Kemerovo và quyết định tù đàn bà phải tập trung hết về đây mới đúng. Thế là từ Temnikov, từ Mordvinia, bao nhiêu con người lại bị xách cổ ra, tống về Kemerovo bằng hết. Dĩ nhiên vẫn phải qua khám tạm Sverdlovsk. Chỉ cần một lệnh ban ra là trôi nổi, lệnh dênh biết bao nhiêu con người khắp các ngã đường di chuyển: *Hàng hoá* hư hao dọc đường đáng kể gì! Thế hệ cởi mở Khrushchev đem nhiều hy vọng lại cho dân quần đảo. Được dịp xét lại, tù đàn bà sẽ được phóng thích bằng hết! Tuy nhiên những thành phần kẹt lại cũng đông lắm chớ. Chế độ mới, thời đại mới thì chính sách đi đây cũng phải đổi mới: từ Kemerovo họ được lệnh tập trung cấp tốc về khám tạm Sverdlovsk để nơi đây phân phối đi Mordvina, đi Tây Bá Lợi Á mỗi nơi một ít. Mới đó lại có lệnh mới: không phân tán nữa, phải tập trung hết về Mordvinia. Dĩ nhiên vẫn phải qua hệ thống khám tạm!

Những đợt đi đến, đến đi, đợt ngột, vô lý vậy đó. Nhưng có sao đâu, dân Cải tạo thì Trại nào chẳng là nhà! Quần đảo tự trị tự túc mà. Với dân Nga thì di chuyển nhiều nữa, đi xa nữa còn được vì khoảng cách có nghĩa gì đâu?

Di chuyển tập thể nghĩa là đi chung một chuyến đỡ khổ nhiều. Thảm hại



nhất là những thằng *Zek* bất thần có lệnh di chuyển cá nhân, như trường hợp Shendrik trong một trại ở Kuibyshev. Còn dân Cải tạo nào yêu lao động bằng hăn, làm việc chăm chỉ ngoan ngoãn bằng hăn? Bỗng có một khẩu điện đánh tới trại, buộc giao hoàn tức khắc thằng tù tên Shendrik về khám 18 Mạc Tư Khoa. Ai dám chậm trễ? Bức điện mang chữ ký của sếp lớn nhất là đồng chí Bộ trưởng Nội An (quái lạ, đồng chí Bộ trưởng làm sao biết có một thằng tù tên Shendrik).

Thế là Shendrik bị tổng ngay về Mạc Tư Khoa nhưng không vô khám 18 mà cùng cả bọn được đưa về Krasnaya Presnya! Hăn có biết được giải giao về khám 18 đâu? Chưa đầy hai hôm đã bị tổng lên xe *Stolypin*, đi miết ngược miền Bắc. Hé mắt ra ngoài thấy cảnh vật mỗi ngày một hoang vu, mỗi ngày một lạnh cóng thêm Shendrik càng hoảng hồn. Điều này là gởi xương Bắc cực, không hiểu ông Bộ trưởng thù ghét gì hăn mà ra lệnh trừng phạt cá nhân thế này? Bị lính hộ tống truất 3 ngày bánh mì nên xuống ga Pechora hăn vừa đói vừa mệt, đi hết nổi.

Ở trại Cải tạo Pechora sức lực mạnh mẽ đi lạc động còn mệt rã rời, huống hồ một thằng Shendrik ốm đói, lo sợ, bần chồn? Hăn bị đưa đi làm liên miên ngoài tuyết, 2 ngày không có thì giờ sưởi khô quần áo và làm đỡ một chiếc nệm cỏ. Bỗng có lệnh nạp lại *tất cả vật dụng nhà nước phát* để lên xe đi đày một nơi xa hơn nữa, khổ hơn nữa là trại Vertuka. “Thôi, đúng là đồng chí Bộ trưởng bắt mình phải bỏ xác nơi đây, cùng cả đám này rồi!” Shendrik nghĩ vậy nên cam đành chịu chết. Có mấy thằng đi đày Bắc cực trở về được bao giờ? Một tháng liền hăn không nghĩ đến sự sống nữa. Suốt ngày làm quần quật ngoài mỏ, lao động *không chuyên môn* là vậy! Ở trại Vertuka hắc ám còn ngành công tác nào chết dễ, chết mau bằng công tác *không chuyên môn*, nghĩa là Ban Quản đốc hay cán bộ toàn quyền sử dụng, muốn bắt làm gì cũng được.

Đột nhiên đang ngồi ngoài mỏ Shendrik được kêu về trả lại hết đồ nhà nước phát để 1 giờ sau từ Vertuka lên xe lửa xuôi thẳng miền Nam. Chẳng biết phải đi tới đâu nữa nhưng phen này hết sống chắc! Chắc bị chở về Mạc Tư Khoa, tổng vô khám 18. Năm xà lim đúng 1 tháng, không biết số phận xoay vần ra sao, thì được kêu lên văn phòng. Một ông Trung tá nạt nộ:

“Anh là Shendrik? Chui xó nào kiểm huyệt hơi mới thấy? Anh kỹ sư Cơ khí chớ gì? Shendrik không dám chối. Bèn gật đầu thì được lệnh, chuẩn bị đi. Lần này đi tuốt ra ngoài đảo Thiên Đàng (quần đảo cũng có hòn mang tên Paradise vậy chớ). Chắc ra đến đảo “Thiên Đàng” cuộc đời kỹ sư Cơ khí Shendrik mới tạm yên. Thôi thì đâu cũng là quần đảo, cần gì phải biết – và biết sao nổi – tại sao có vụ di chuyển tứ tung Đông Tây Nam Bắc khó hiểu thế này?

\*

Chỉ vì chỗ đi đến, đến đi lung tung và khó hiểu vậy mà đời sống ở “cửa vào quần đảo” đậm đặc biệt! Những *con ruột Cải tạo* đây mình kinh nghiệm do đó thường dạy bảo bọn đàn em mới mặt tuyệt đối chớ thắc mắc mất công. *Bảo đi thì đi, ở lại càng tốt!* Mấy chú phải biết năm khám chuyên tiếp là thiên đường so với Trại Cải tạo. Ăn chỉ tối thiểu nhưng đảm bảo (đó là khẩu phần NGÀY NGHỈ ở trại mà). Chẳng phải lao động cong xương sống. Nếu không chật chội quá thì có quyền tối ngày nằm ngủ thả giàn. *Ăn thiếu thì ngủ bù*, nuốt xong bữa cháo có quyền nằm dài ra ngủ đợi bữa cháo sau. Còn gì sung sướng bằng được ngủ suốt ngày, nhất là với những tay từng phải vô trại làm công tác *không chuyên môn*? Chao ôi ban ngày mà ngủ được thì thế gian đi chóng lăm lăm!

Nói chung là vậy. Thiếu gì khám tạm bắt tù lao động không thua trại Cải tạo? *Lao động cải tạo con người!* Nhiều ông Quản đốc tinh thần cao đã bắt tù đi làm như điên để có dịp cải tạo tư tưởng, và gây thêm quỹ nhà tù. Như khám tạm Kotlas có lệ bắt đi chở củi, mỗi toán năm bảy mạng kéo xe trượt tuyết dọc sông Diva 10 cây số xuống tới Vychegda. Nơi đây phải kiểm cho đủ 13 thước khối củi đốt, chất lên xe kéo về khám (ấy là mới khởi sự công tác!). Ít nhất cũng là một dịp tập luyện cho quen trước khi nhập trại chớ. Toán người ngựa tụi tôi tuy thiếu nghệ sĩ Repin cũng vẫn còn trưởng toán Kolupayev, kỹ sư Điện Dmitriyev, Trung tá Quân nhu Belyayev, Chủ tịch Hợp tác xã Vasily Vlasov và mấy anh em khác.

Thời kỳ chiến tranh khám tạm Arzamas có lệ tăng khẩu phần tù (ít ra cũng thêm được vài cọng của cải) để làm công tác sản xuất thường trực. Vùng

này có kỹ nghệ chế biến len và len nhân tạo. Tù đi làm các xưởng may, dệt vớ, đan dép.

Mùa hè 1945 giữa lúc chen chúc đông nhất, khám Krasnaya Presnya cho tù xung phong xin ra ngoài công tác. Thiếu gì đưa tình nguyện xin đi. Ít nhất còn được ra ngoài cho khoảng thoáng suốt ngày, được đi cầu tự do, sạch sẽ, không ai hối thúc (có vô tù mới biết điều này quý giá chừng nào!). Lại còn được phơi nắng (nắng tháng 8, nắng Postdam, nắng Hiroshima!). Được nghe ong bay lượn vo ve và đêm về xà lim và xà lim còn được mẫu bánh mì cỡ 100 gam phụ trội!

Chao ôi, được nuốt mẫu bánh mì của nhà tù cũng khổ trần ai! Nếu không vì được thở hít không khí tự do chắc chẳng thẳng nào xung phong đi công tác vớt gỗ xúc ở bờ sông Mạc Tư Khoa. Suốt ngày hết dỡ bè gỗ chất lên bờ, lăn gỗ từ đồng này xếp sang đồng kia đâu phải nhàn nhã. Những xúc gỗ khổng lồ.

Chính nhờ công tác vớt bè gỗ, đánh đồng gỗ mà tôi có dịp “đánh giá” lại con người thực của mình, con người trẻ dại, nông nổi, mỗi lần đụng chạm thực tế là lòi đuôi hèn hạ, nhục nhã! Chẳng là công tác ra bờ sông vớt gỗ đòi hỏi một số đồng tù, chia từng toán, cắt việc ra làm hùng hục vất vả suốt ngày. Dĩ nhiên khu bờ sông được quây kín, có lính trên chòi canh gắt không thua nhà tù. Công tác vớt gỗ đâu có tính cách dài hạn? Khám Krasnaya Presnya là khám tiếp nhận, khám tạm, tù năm chờ đi quần đảo chớ có lệnh nào cho phép tụi tôi ở lại đây vớt gỗ khỏi phải đi đày.

Khám tạm, công tác tạm, tụi tôi đưa nào cũng biết vậy. Nhưng dù là tạm thời, làm một vài ngày tù vẫn phải chia thành toán. Chia toán là phải có toán trưởng. Dĩ nhiên được cử làm toán trưởng bao giờ chẳng sung sướng hơn? Đờ phải lam lũ, mệt nhọc, lại có quyền chỉ huy, chia công tác, kiểm soát những thẳng khác. Làm trưởng toán sung sướng nhiều chớ. Nếu không bữa đầu tiên cắt cử công việc, gã cặp răng cầm danh sách tù đi làm, đưa mắt nhìn tụi tôi có ý tìm mấy thẳng trưởng toán, tôi đã chẳng hỏi hộp nghe tim mình nhảy thình thịch thiếu điều muốn nhảy bổ ra: “Tôi đây ông. Chọn tôi đi. Chọn tôi đi.”

Cặp răng đâu có chọn tôi. Nhưng tại sao tôi ham “chức vụ” trưởng toán ghê

gồm vậy? Ấy là mới có chức trưởng toán, coi mấy thằng bạn đồng tù, làm tạm ít ngày! Quả là một ham muốn hèn hạ, nhục nhã. Chức vụ, quyền hành hấp dẫn con người ta ghê gớm tới mức này sao?

\*

Nếu Mạc Tư Khoa là thủ đô Liên bang Xô Viết thì trung tâm điểm của quần đảo phải là khám tạm Krasnaya Presnya. Từ Đông sang Tây hay xuôi Nam ngược Bắc du khách đều ghé ngang Mạc Tư Khoa cho tiện thì tù đi đày trại Cải tạo là phải tập trung về Krasnaya để nơi đây làm công việc phân phối đi toàn quốc. Chỉ những chuyến xe hàng chở đám quân nhân lãnh án toà Mặt trận là không vô Mạc Tư Khoa mà chỉ lượn sát Krasnaya kéo một hồi còi chào mừng. Hồi tôi vô thì trung tâm điểm chật cứng người tưởng nứt bể đến nơi đang phải xây thêm cơ sở mới.

Vẫn biết tập trung là phải về Krasnaya Presnya nhưng rồi đi đâu thì tù làm sao biết nổi? Mấy năm sau Thế chiến II thì ngay những ông lớn nhất của Tổng Nha Quản trị các trại Cải tạo cũng mù tịt. Thời đó quần đảo chưa được tổ chức chu đáo như những năm 1950 về sau: không có lộ trình vạch sẵn, khởi thông báo nơi đến. Chỉ thị kèm theo mỗi chuyến tù chỉ đại khái: “Tên X, phải canh chừng thật gắt gao” hay “Tên Y, chỉ được lãnh công tác không chuyên môn”.

Thông thường gã trung sĩ trưởng toán hộ tống chở tù đến là bước vô văn phòng khám Krasnaya, tay xách theo một chồng, vài ba chồng hồ sơ cá nhân, những kẹp bìa rách rưới cột sợi dây gai. Hẳn sẽ tiện tay liệng vô hộp tủ, trên mặt bàn, hoặc dưới gầm ghế, trong xó nhà không chừng. Dưới xà lim tù nằm ngồi đứng ngổn ngang thế nào thì trên văn phòng hồ sơ của họ cũng in hệt. Rồi đây cột tuột ra, hồ sơ tha hồ nằm tứ tán, lung tung, nằm đây 1 phòng, 2 phòng, 3 phòng! Sắp đặt, dọn dẹp cho thứ tự khỏi có. Mấy bà mấy cô thư ký chẳng buồn để ý. Còn mắc lau mồ hôi, mắc quát nạt. Ngồi tán gẫu với nhau hay lã lướt với mấy sếp. Hồ sơ cứ việc ngập ngụa, thư ký cứ nhờn nhơ. À, tù đi trại xa thì một tuần năm bảy chuyến. Đi gần thì xe bút búng, ngày nào chẳng đưa đi cỡ 100 mạng? Một thằng đi đày thì hồ sơ bắt buộc phải đi kèm. Biết vậy là đủ lựa chọn làm gì? Chi bằng giao

phút cho mấy thằng *Công vụ* làm cho khoẻ!

*Công vụ* cũng là tư pháp, cũng được đề bạt để làm công việc nhà tù nhưng thuộc thành phần khá hơn, chuyên công tác văn phòng. Có thể có năm ba gã *politsvetnye*, tức không phải tù chính trị mà cũng không ra *blatnye*. Đó là thứ lai căng, dân chơi *nửa mùa*. Đi đây chỗ tốt hay xấu là ở mấy gã công vụ này. Tù mới đến thường tin vậy và chính họ cũng làm ra vẻ có thẩm quyền để kiếm ăn chớ có gì lạ. [5] Tại sao không kiểm soát được khi công vụ lên làm trên văn phòng, có quyền sắp đặt hồ sơ phân phối tù thay cho người nhà nước và lại toàn quyền tiếp xúc với “anh em” mới trong xà lim? Phải lo lót mới được họ chịu khó lục tìm hồ sơ của mình để lựa chỗ tốt (!) nhét vô chớ. Nếu đám tù mới có nhiều mòng, chỉ sợ gặp phải Trại dữ thì thiếu gì tay trung gian? Sếp bếp, thủ kho, đều sẵn sàng móc nối hết!

Chẳng qua đây cũng lại là một hình thức bóc lột mới.

Tin lo lót có thể có chỗ tốt thì thà đổ xí ngẫu còn hơn! Tội nghiệp nhất là chỉ mua thêm nỗi lo lắng vào người, chớ đâu phải vì “nạp mạng” một chiếc áo da chiến một vài ký thịt sấy mà được đi chỗ gần, chỗ tốt thay vì bị tổng đến chỗ xa hơn. Cũng có thể ông công vụ sắp đặt, lựa chỗ cho thật nhưng sướng khổ còn tùy. Sướng nhất bao giờ cũng là kẻ chẳng có gì để lo lót, chẳng thắc mắc sẽ phải đi đâu! Chẳng lệ thuộc, chẳng mất mát, thản nhiên chấp nhận định mạng để gạt hết mọi sự trông mong vào may rủi là nhất.

Phải biết hồ sơ nằm tứ tung, lộn xộn như thế nào trong văn phòng khám tạm Krasnaya Presnya và mấy ông Công vụ tiện tay quơ đại thế nào mới thấy lo lót là ngốc! Có trước sau, thứ tự hay lựa chọn gì? Nếu nó nằm gần gần tầm tay thì hy vọng đi trước chắc. Thiếu gì thằng năm đợi khốn khổ vài tháng, mà cũng thiếu gì thằng đi lẹ như tên bay. Tất cả hoàn toàn tự do tình trạng ứ đọng, lờ lững làm việc hối hả, vô trật tự! Thậm chí đến nhận bữa tên, *đánh tráo án*, và *đánh đổi án* cũng còn được kia mà! (Vụ này chẳng riêng một khám tạm Krasnaya mới có, nhưng dĩ nhiên dân đi đây vì điều 58 không thể sử dụng được vì *án chính trị* của những thằng phản động đâu phải chuyện chơi). Mấy anh thường phạm án nhẹ dễ bị các người anh em *blatnye* đánh tráo án như không.

Chẳng hạn như thường phạm Vasily Parfenych Yevrashkin, sinh năm 1913, nguyên quán Semidubye bị 1 năm tù, chiếu điều 109 vì tội bất cần. Hẳn là tay mơ, làng xã đâu có ngờ nạn đánh tráo nên ai hỏi gì cũng kể vanh vách. Lại không rành thời khắc buổi nhà tù, không biết sẽ được kêu đi giờ nào. Không ngủ gục cũng chẳng để gì mỗi người men tới gần được cửa lưới (nhiều người anh em cản lối, ngăn chặn quá mà) khi sắp cầm danh sách tới trước cửa xà lim kêu tên.

Có những tên gọi lớn vài ba lần ầm cả phòng nhưng tên Gevrashkin thì không. Vì sắp mới đọc khế chưa *thăng nào nhắc lại* thì một thằng hờm sẵn nãy giờ đã thò đầu ra, ngoan ngoãn và lệ làng đọc một tràng dài để sắp theo dõi trên danh sách:

"Gevrashkin đây, Dạ, tên Vasily, tên lót Parfenych, sinh năm 1913, nguyên quán Semidubye, điều 109, một năm tù."

Cho ra một hàng lý lịch là nó xách đồ nhào ra. Trong khi đó anh chàng *thật sự* Gevrashkin đang đứng xơ rở góc phòng hay nằm vùi trong ổ lảng tai nghe kêu tên. Không thấy ráng đợi ngày mai. Đợi một tuần, một tháng, Đâu dám chất vấn giám thị. Chỉ phàn nàn sao mãi chưa kêu tới tôi, với anh em trong phòng vậy tôi. (Mấy hôm sau ngày nào cũng nghe kêu tên Zvyaga ầm ã, kêu cùng khắp không thấy ai thừa! (Hai ba tháng hay nửa năm sau không chừng, Công vụ thanh toán xong tất cả các hồ sơ mới lòi ra chỉ còn kẹt một hồ sơ của một thằng dân chơi thứ dữ tên Zvyaga, nhiều tiền án, can tội ăn cướp, sát nhân, 10 năm đi đày. Cùng lúc đó ở xà lim dư ra một thằng làng xã *tự nhận* tên Gevrashkin, luôn miệng kêu rên sót tên. Bèn mang hình ra so. Nhưng hình ảnh chụp ở nhà tù thì ăn nhằm gì? *Nó đúng là Zvyaga, chẳng Gevrashkin gì hết!* Nó phải là Zvyaga và phải lên xe đi đày 10 năm, trại khổ sai cường bách. Bằng không thì xác nhận nhà tù làm việc cầu thả, sơ sót sao?

Trong khi đó, làm sao dò tìm nổi thằng Zvyaga thiệt đội tên Gevrashkin? Nó ở đâu chẳng có cách nào biết nổi, vì khám tạm chỉ đưa tù đi đày, *không lưu giữ hồ sơ!* Mang bản án 1 năm nhẹ hều vì tội bất cần có thể nó được gởi tới một nông trại nào đó *làm 1 ngày tính 3 ngày án*. Cũng có thể nó đã đào tẩu và hiện đang ở nhà vui thú vợ con, hay lại chui đầu vô khám nào đó

lần nữa?

Đó là trường hợp đánh tráo án. Thiếu gì thằng chịu chơi, tình nguyện *đánh đổi* án, chỉ để lấy 1, 2 kí lô thịt sấy. Muốn đổi bản án nhẹ chỉ việc đưa ra một cái gì. Họ sẵn sàng đổi liền vì “thế nào nhà tù chẳng khám phá ra và điều chỉnh lại gấp?”. Thỉnh thoảng cũng được điều chỉnh thực sự.

Thời kỳ hồ sơ đi đày không chỉ định rõ Trại phải tới, để cho các khám tiếp nhận tùy tiện phân phối thì nghiêm nhiên mỗi khám tạm là một *chợ buôn người* để các đại diện Trại vào tận xà lim lựa chọn *mặt hàng*. Mỗi trại Cải tạo chỉ được cấp một số tù ấn định vậy thay vì đợi khám gọi người tới, tại sao không cử người về lựa chọn những thành phần tốt, khoẻ mạnh? Người làm hao hụt, đã đành không mất mát gì nhưng cứ đếm đầu nhận đại, gặp những thứ lao động kém, không đủ năng suất, không hoàn thành kịp thời thì sao? Do đó nhiệm vụ của đại diện Trại không khác gì *lái buôn người* một hai chục thế kỷ trước. Phải giao thiệp tốt với các khám, phải sành sỏi, tinh khôn để loại trước những *mặt hàng xấu*, những thành phần lười biếng, bệnh hoạn, tàn tật,

Để khỏi “mua” lầm hàng dở, tại sao không cử người đến coi tận mắt, sờ tận tay? Bắt chúng sắp hàng, lột trần truồng ra quan sát là khỏi sơ sót! Đó là trường hợp của cô bé Ira Kalina, 17 tuổi bắt buộc phải khoe thân thể tốt ở khám tạm Byturki để ông đại diện gật gù chấp nhận. Đặc biệt nhất là vụ cả một phái đoàn chuyên viên MVD tới khám Usman năm 1947 để nhận *hàng*. Có đến mấy chục ông đại diện các nha sở trực thuộc, bận quân phục chững chạc ngồi bàn giấy có trải nắp trang trọng, để chăm chú theo dõi đám tù đàn bà được lần lượt đưa vô trình diễn. Tất cả phải cởi bỏ quần áo ở phòng kế bên, từng người một đi chậm chậm trước dãy bàn buya-rô, dừng chân lại, xoay người vài vòng và được bàn nào gọi là tới gần bên để các đại diện “phỏng vấn” vài câu. Một nhân chứng kể lại nếu đi trình diễn hay đứng lại mà cô nào then thùng, bẽn lẽn đưa tay che đậy những chỗ đàn bà con gái hay che là lập tức sẽ bị giám thị nạt nộ: “Làm bộ hoại! Bỏ tay xuống,”. (Thực tế là các đại diện MVD tới chỉ cốt để tuyển mộ người đẹp về hầu hạ mà nè che đậy đi thì còn quan sát gì?).

\*

Nếu lâu lâu không có những trường hợp rắc rối trên thì sinh hoạt khám tiếp nhận hẳn dễ chịu chán! Bù lại tù đến tù đi thường nhật lại có những cơ hội học hỏi tốt cho những thằng kém kinh nghiệm. Chẳng hạn như trong xà lim Krasnaya Presnya hai đêm liền có mặt một gã mà hồ sơ đi đầy ghi là *chuyên viên*. (Hỏi ra mới biết đây là những người mà Ban Quản đốc Trại phải cử vào công tác đặc biệt, thích hợp với nghề chuyên môn). Gã nằm ngay cạnh tôi trong ổ ngủ và cử chỉ, sinh hoạt tự nhiên, dạn dĩ, không hề có mặc cảm tù tội. Vì gã vô ra các Trại và đi về khám tạm này nhiều lần quá đâm quen. Hết công tác Trại này ra khám năm chờ đưa đến Trại mới, gã quả là một thằng *tù rong*! Hồ sơ ở Tổng nha ghi rõ nghề nghiệp gã là “chuyên viên xây cất” nên Trại chỉ được sử dụng gã đúng ngành, không thể bắt đi đốn củi. Với đám dân quần đảo có nghề chuyên môn là có bùa hộ mệnh, đi đến đâu cũng chẳng sợ chết.

Vì đi rong gần mãi án gã có thể kể như cáo già quần đảo, biểu hiệu là một khuôn mặt cứng cõi, lạnh lùng. (Đúng vậy, sau này tôi mới nhận ra nhãn hiệu của quần đảo là lạnh lùng và tàn nhẫn. Ở đảo ít lâu là trăm người như một! Nơi đây đâu phải đất sống cho những thằng phong lưu, lịch thiệp? Chết chắc). Gã lạnh lùng ngó những sự ngây ngô, khờ khạo của chúng tôi và nhếch mép cười cay đắng như ông già thương hại nhìn đám trẻ lên ba vậy! Có lẽ vì thương hại cho những thằng tù con nít gã mới truyền cho chúng tôi bài học quý giá về kinh nghiệm ngục tù.

- Lọt vào Trại mấy chú phải hiểu là thằng nào cũng chỉ nhằm nhe ăn hiếp, bóc lột mình. Không tin một ai, ngoài mình. Lúc nào cũng có thể bị chúng thịt, chúng giết. Ngây thơ là khó sống. Hãy rút kinh nghiệm của tụi tôi 8 năm về trước, lúc vừa đặt chân xuống Trại Cải tạo Kargopollag. Hai chắc chắn xe lửa vừa đỗ tù xuống, chờ lính áp tải cỡ 10 cây số bằng đồng tuyết về Trại. Bỗng 3 xe trượt tuyết ở đâu chạy tới, *qua mặt lính gác không bị cản*. Mấy thằng ngồi xe lên tiếng: “Anh em có đồ cất lên. Xe về Trại đây...” Dĩ nhiên tụi tôi mừng húm: vác hành lý mệt quá mà nhà tù còn cho xe ra chở giùm về thì đâu đến nỗi tệ? Không ai bảo ai, tụi tôi hớn hờ chất đồ lên. Xe chạy và chạy luôn. Khỏi về Trại, bao nhiêu hành lý của tụi tôi



mất sạch!

- Sao vậy được kìa! Bộ không có pháp luật gì chắc?

- Đừng hỏi ầm ớ! Sao không vậy được? Có luật chứ, nhưng luật rừng, luật thảo khấu! Còn công lý thì làm chó gì có? Nếu có, đã chẳng có Trại Cải tạo! Tắm gương 3 xe hành lý ở Kargopollag là điển hình đúng boong nếp sống Cải tạo, không ai tử tế với ai. Bất cứ một cái gì cũng phải trao đổi, trả giá vì *cái gì cũng có giá* hết! Nơi đây, nếu nghe ai nói chung tử tế, bất vụ lời thì phải hiểu ngay là bịp, là bẫy. Phải nhớ in như vậy, cũng như 5 chữ *công tác không chuyên môn* là tối kỵ. Phải né ngay từ ngày đầu tiên vì một ngày công tác không chuyên môn là cả cuộc đời bế mạt. Hết giờ....

- Thế nào là *không chuyên môn*?

- Là căn bản công tác của bất cứ Trại nào. Là công việc của 80 phần 100 dân đi đày các Trại hãy nhớ kỹ 80% *công tác không chuyên môn* và chết hết, chẳng sơ sẩy một mạng. Lớp trước chết thì có lớp sau trám vô nguyên vẹn, để rồi lại lần lượt chết hết nữa vì những công tác không chuyên môn. Lỡ kẹt vô là chết chắc. Chết vì mòn mỏi, tàn tạ. Lao碌, đói, lạnh, cái gì cũng thiếu thốn, thua sút người ta. Ăn thiếu, ở khổ cực và động ốm là chết. Có thuốc men, chạy chữa cho những thằng phụ không chuyên môn bao giờ? Vậy mấy chú tin lời tôi nói: Ở Trại Cải tạo sống sót được là những thằng với *bất cứ giá nào* tránh cho kỳ được có tên trong danh sách *không chuyên môn*. Chỉ những thằng đó sống.

- Với bất cứ giá nào?

- Đúng vậy, với *bất cứ giá nào!*

Bữa hôm đó tôi thăm nhuần ngay tức khắc lời dạy dỗ vô cùng thiết thực của ông bạn từ khắc khổ, sống được nhờ ngành chuyên môn. Tôi công nhận ngay. Chỉ tiếc không hỏi lại cho rõ “bất cứ giá nào” là bao nhiêu, lấy cái gì mà đánh giá?

---

[1] Khẩu hiệu này trùng hợp với Phát xít: “Thây kệ những thằng còn kẹt bên trong” có nghĩa là những thằng còn kẹt đó sẽ bị trừng phạt cho chúng mày

thấy!. Có thể là bắn bỏ hay đập gãy tới gãy xương để lần sau tuyệt đối không dám chậm trễ. Mà phải xông ra trong toán đầu tiên.

[2]Sung sướng biết mấy là những đấng ở tù mà chưa phải nếm mùi 10 đĩa 1 tổ ngồi vây quanh chậu thức ăn vục ra bằng tay, nhét vào miệng! Phải ăn bốc “tập thể” kiểu này mới thấm thía thế nào là “những nhu cầu súc vật của thằng tù Ivan Denisovich. Nếu giữa bữa ăn lại có tranh chấp nữa” thì e rằng các đảng viên trung kiên nhất dám không nhớ tới Đảng nữa!

[3]Dĩ nhiên để ghi nhận lại một thời lịch sử của quần đảo còn phải dựng nhiều pho tượng mà ý nghĩa hơn cả có lẽ là một ông Stalin khổng lồ bằng đá đứng chót vót, đứng trên mỏm cao nhất Kolyma. Cần phải thật khổng lồ, mỗi bên ria ít nhất cũng vài thước răng phải nhe ra đanh ác (diễn hình cho bất cứ một quản đốc trại nào). Một tay người phải cầm dây cương, một tay người vung roi da quất lia lịa trên lưng vài trăm thằng tù, cặp 5 thằng làm một như cặp ngựa, vươn cổ ra kéo. Pho tượng khổng lồ này đặt ở chót vót bán đảo Chukchi, trông ra eo Bering cũng thích hợp vậy.

Tôi mới tưởng tượng nào ngờ sự thực từng xảy ra là đã có bức bích hoạ khổng lồ STALIN TRÊN ĐÁ sơn màu trên vách đá đồi Mogutova, chỗ cầu Zhiguli trên sông Volga, ở cách Trại Cải tạo trên sông cũng phải ngó thấy.

[4]Sau này tôi có dịp hỏi những người Thụy Điển hay từng ra vô nước này về gia đình Andersen và trường hợp mất tích của một nhân vật như thế đó...thì họ chỉ lắc đầu cười. Dân Thụy Điển tên Andersen thì cũng như Nga tên Ivanov vậy và chẳng có ông tỷ phú Andersen nào hết. Khốn nạn, 22 năm sau lúc đọc lại lần chót bản thảo *Quần đảo ngục tù* tôi mới sực nhớ ra đời nào họ cho phép hãn giữ nguyên tên thật. Lộ ra là thủ tiêu nên cái tên Andersen phải hiểu là tên bịa. May ra nhờ những chi tiết nho nhỏ kể lại người ta có thể đoán biết hãn là ai nên hãn mới tin tưởng thế nào cũng có người gỡ ra, khỏi Tây phương chắc chắn sẽ can thiệp. Có điều hãn không hiểu phe Cộng : Một nhân chứng “biết hết” như hãn, dám chịu đựng tù đày chớ không khuất phục Tây phương có mấy tay cứng vậy? thì không thể trả lời tự do được, với bất cứ giá nào! Không chừng lúc tôi viết mấy hàng chữ này (1971) hãn còn sống cũng nên.

[5] Sự thực đơn giản là chẳng có trại nào tốt! Tất cả đều là đất chết. Chỉ có công tác nặng, khổ sở và công tác tương đối khoẻ hơn nhưng phải quan sát tại chỗ mới biết.

## **Alexandre Soljenitsyne**

Quần đảo ngục tù

Phần II - Đến đi, đi đến

### **Công voa đi đảo**

Toa xe Stolypin chen chúc, xe bít bùng ngột thở, khám tạm bợ chồn khó sống, sao bằng vứt bỏ hết ngàn ấy giai đoạn để lên toa xe chở súc vật, thẳng đường vào Trại cho rồi. Tù vừa đỡ mệt mà tiện việc nhà nước biết mấy, thẳng nào thành án là đưa đi đầy một mạch. Đỡ tốn chỗ xe lửa, khỏi cần xe bít bùng đưa đón, đỡ phải tổ chức khám tạm tốn bao nhiêu nhân viên! Bộ máy Cải tạo hẳn nhận ra ngay điều đó nên tù đi đảo tổ chức thành từng đoàn: Đi xe lửa thì từng đoàn dài toa chở súc vật, đi đường thủy từng đoàn tàu. Không có đường hoả xa, đường sông thì đoàn tù lũ lượt đi bộ. (Không lẽ đưa tù đi đầy mà phải bắt ngựa, bắt lạc đà lao động?)

Phải nói ngay không gì thuận tiện bằng loại toa xe chở súc vật. Bao nhiêu tù chở cũng hết, một vài chuyến là xong. Cả triệu nông dân từng đi toa súc vật những năm 1929-1931. Leningrad tản cư cũng xe súc vật. Những năm 1930 trở đi ngày nào từ Mạc Tư Khoa chẳng có một chuyến xe lửa đầy nhóc tù trên những toa súc vật. Những năm 1930 trở đi ngày nào từ Mạc Tư Khoa chẳng có một chuyến xe lửa đầy nhóc trên những toa súc vật chở đi Sovetskaya Gavan, đi Vanino. Chẳng bao lâu nghẹt quần đảo Kolyma! Các tỉnh đều chở thẳng tới Kolyma, dù không đi hàng ngày.

Năm 1941 cũng những toa súc vật dờn trơn xứ Cộng hoà sông Volga (thân Đức) sang miền Kazakhstan hoang vu, mở màn cho những đợt di dân tập thể. Kế đó những con cưng của Tổ quốc, cả trai lẫn gái dám xuất ngoại sang Đức, Tiệp, Áo hay mon men gần biên giới là bị quơ lên xe súc vật, tống đi Trại hết, cũng như các đợt bị điều 58 vô trại đặc biệt năm 1949.

Xe Stolypin còn phải theo thời khắc biểu nhà ga. Xe súc vật là khỏi. Miễn có một ông tướng ký tên vô là cho đi đầy nhóc một chuyến, bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào. Khỏi cần có *săn* trại giam! Một chuyến xe lửa chở súc vật dài dằng dặc đi đến đâu là một Trại Cải tạo có thể mọc lên tức khắc, dù giữa rừng sâu, đồng cỏ hay hoang đảo.

Có phải bất cứ toa súc vật nào cũng chở tù được đâu! Ít nhất cũng phải cải

sửa lại, nhưng cải sửa đây không phải là vừa chở than chở đá vôi dơ dáy mà phải quét lò than! Tù đi đây đâu cần lò sưởi, nấu ăn dọc đường cho phiền phức? Vả lại chỉ đi trên dưới 1 ngày thì đói lạnh đến mấy cũng dư sức chống cự! Công tác cải sửa chỉ nhằm kiểm soát kỹ từng mảnh ván ở nóc toa, sàn toa và hai bên vách toa xem có đủ chắc chắn, kiên cố không. Có lỗ hổng, cây ván yếu là đóng cứng lại, mấy lỗ thùng hơi nhỏ đóng bít hết. Cả toa xe chỉ có quyền có 1 lỗ hổng nho nhỏ đục ở sàn toa để làm *ống cống*, có bao lưới sắt và đóng đinh chắc.

Quan trọng nhất là vấn đề canh giữ. Toa nào cũng phải làm chòi canh ở ngoài để lính hộ tống ôm súng máy ngồi gác, phải có mấy bậc thang lên nóc, phải có vị trí đặt đèn pha cực mạnh, có điện thường trực. Phải có một mớ gậy dài để gõ gõ nóc tua, gần toa kiểm soát mỗi trạm xe ngừng. Bắt buộc phải có một vài toa xe hành khách đầy đủ tiện nghi cho Sĩ quan An ninh đi theo xe và đoàn hộ tống. Sau khi đã cải sửa chu tất, mỗi toa sự vật kín bưng (bên trong là tù) còn phải vẽ phấn cho rõ ở thành toa: *Dụng Cụ Đặc Biệt hoặc là Cấm Mở. Hàng dễ hư hao.*

Xét ra công tác chuẩn bị đoàn xe chỉ là thứ yếu, không quan trọng bằng phương pháp *tống tù lên xe* mà cán bộ và lính đi hộ tống phải học tập chu đáo, nhằm 2 mục tiêu rõ rệt:

- Giữ bí mật, không cho dân chúng dòm ngó.
- Khủng bố tối đa tinh thần bọn tù.

Mỗi chuyến xe súc vật chở ít nhất 1 ngàn tù, chia đều 25 toa, nhét người lên tuần tự, cũng lâu chớ đâu phải một toa xe *Stolypin*? Vẫn biết ngày nào giờ nào chẳng có người bị bắt nhưng quang cảnh cả ngàn tù bị áp giải lên xe lửa đưa đi đây chẳng đẹp đẽ gì! Năm 1938 ở Orel có một nhà nào không có người bị bắt, trước cửa khám lúc nào chẳng đen nghệt đàn bà khóc lóc, chờ đợi? Tuy nhiên những cảnh đưa người đi đây rùng rợn không để lọt vào mắt các công dân Xô Viết tự do, nhất là đám thanh thiếu niên hy vọng của

tương lai! Do đó, tù ở khám ra ga bắt buộc phải đi đêm, đi bộ từng đoàn lằm lũi.

Dù tổ chức kín tới đâu cũng chẳng thoát khỏi cặp mắt những bà mẹ có con bị bắt, những người vợ lo lắng chờ tin chồng. Chập tối là họ bảo nhau chạy ra ga, thấy chiếc xe nào có vẻ chở tù là áp tới. Họ đến từng toa, hỏi vọng lên: “Có ai tên, không?” hoặc “Toa này có ai tên, không?”. Cứ thế họ chạy len lỏi từ toa đầu đến toa cuối, Thành thoảng từ bên trong toa bít bùng có tiếng reo: “Mình đây hả? Tôi đây nè” hay “Con đây, con đây má”. Lâu lâu mới có vụ: “Chị, đây hả? Anh ấy đi chuyến này đó nghe? Ráng tìm ở mấy toa khác coi” hay một giọng ồn ồn cuống quýt: “Tôi là... đây! Vợ tôi thế nào cũng ra ga đón bữa nay. Cô bác làm ơn kêu nó giùm”.

Hoạt cảnh trên giờ đây đâu còn nữa? Không thể chấp nhận được, nên có lệnh tổ chức nghiêm ngặt này. Mỗi chuyến xe chở tù ở ga nào là phải có một hàng rào chó béc-giê vây quanh. Muốn luồn lọt tới gần toa xe không sao thoát.

Cho dù lên xe ban đêm còn có lợi là sử dụng được ép phê khủng bố của đèn pha. Đám tù ngồi ngay hàng, run rẩy luôn luôn bị đèn pha chiếu tới kiểm soát. Có tiếng hô là đứng bật dậy, luồng pha đèn rọi tới đúng chỗ. “Năm thẳng hàng đầu đứng lên. Nào, chạy ra xe”. Luồng ánh sáng chói chang dõi theo, sáng trưng như trên sân khấu cùng làm 5 thẳng tù chạy cuống quýt, bước thấp bước cao đụng nhau, chỉ sợ té. Đâu có thời gian ngó quanh, suy nghĩ? Vấp té là có chầu đèn pha tấp lại, bao nhiêu cái miệng la lối, bao nhiêu mồm chó trận nhau nhau rồi gót giày, báng súng sẽ giáng xuống như mưa! Sự thực đâu phải vì sợ chậm trễ hết giờ mà lính hộ tống bắt tù phải chạy như ma đuổi (bắt tập hợp ngồi cũng đủ, đâu phải ngồi bệt xuống đất, hay bắt quỳ gối xếp hàng như ở khám Orel?). Cũng như đèn pha, chó béc-giê, mũi súng chĩa lăm lăm, hồi thúc chỉ là một mảnh lối đặc biệt hữu hiệu của kỹ thuật khủng bố và kiểm soát tù. Xét về tâm lý thì thẳng tù lúc nào cũng phải đặt trong tình trạng phải tuân lệnh, hồi hả cầm đầu tuân lệnh (không chỉ có răng chó và báng súng) đến độ lúc nào cũng hốt hoảng, không dám nghĩ đến đào tẩu. Tù bị hồi thúc khủng bố liên miên ắt sẽ nhận không ra nổi hay quên bằng mất một lần di chuyển là một cơ hội tốt để

chạy trốn. Ít ra vách xe, sàn xe cũng còn dễ thoát hơn mấy lần vách đá nhà giam chớ?

Đề phòng bị tù chạy bậy, khám đường còn được lệnh trước khi cho tù ra ga lên xe đi đày còn phải kiểm đủ mọi cách quần cho chúng dừ người, chỉ còn vừa đủ sức để ngồi nghỉ trước khi “Năm thẳng hàng đầu đứng dậy!”. Lên xe ban đêm nhưng ngay từ sáng sớm tù đã bị kêu điểm danh tập hợp ở một khu riêng. Suốt ngày hôm đó liên miên những thủ tục cưỡng bách. Bao nhiêu lần kêu tên, đếm đầu, sắp hàng? Hớt tóc tắm gội tập thể. Quần áo cho lên lò rang khô. Mệt mỏi nhất là nạn xét người, xét hành lý. Dĩ nhiên nhân viên khám đường trước khi cho tù tập hợp điểm danh đi đày đã khám xét quá kỹ rồi, nhưng đợt khám xét của lính hộ tống mới đáng kể. Họ chịu trách nhiệm khi đi đường, họ phải dành quyền khám xét tối hậu để phòng ngừa mọi bất trắc chớ? Về vụ này đã có thể thức và chỉ thị của nhà binh rõ rệt.

Tù đi đày không có quyền giữ bất cứ một món gì có thể sử dụng vào việc đào thoát – vật sắt bén có thể cưa cắt được là tịch thu. Những chất bột rời rạc như bột, đường, cà phê, muối, trà, thuốc lá cũng tịch thu hết. “Để tụi bay thành linh thầy vào mắt lính hộ tống, rồi nhảy chặc?”. Bất cứ một vật dụng gì có chiều dài như dây thừng, dây cột đồ, vải rút, dây lưng có thể dùng để “vượt ngục” cũng tịch thu luôn. (Lệnh tịch thu quái ác này không chừa cả sợi dây da cột chiếc *chân giả* của một thẳng tù làm nó phải cởi chân ra, vác chân lên vai và di chuyển bằng cách lò cò nhảy từng bước, với thẳng bạn đi bên ghé vai đỡ! (Hơn nữa, tất cả những đồ vật *quý giá* chẳng hạn như chiếc va-li cũng bị củ soát kỹ. Không được xách theo người mà phải nạp trình để tập trung vào một chỗ, đến nơi trả lại.)

Chỉ thị Trung ương dù sao cũng là lý thuyết. Thực tế là các toán hộ tống Vologda hay Kuibyshev có toàn quyền sinh sát với tù nên mới có *mục tiêu thứ 3* trong công tác đưa tù lên xe súc vật, được hiểu ngầm là “tài sản của bọn phản động, phản Cách mạng là tài sản chung của nhân dân xứng đáng (như giám thị, lính hộ tống) có quyền chia chác.

Đó là một điều không cần phải nói ra vì thân phận thẳng tù sinh mạng giữa không xong thì sao giữ nổi chút đỉnh tài sản dính theo người? Chống cự sao

nổi chính những người có quyền hành hạ, bắt ngồi bắt quỳ hay lột trần truồng? Một khi bị lột truồng ra rồi thì thằng tù dĩ nhiên phải thuộc vào một giai cấp khác, ở dưới hẳn giai cấp đang mặc quần áo, sai bảo, nộ nạt, hành hạ nó.

Thông thường lính hộ tống xét tù theo thể thức sau đây, áp dụng ở khám Kuibyshev mùa hè năm 1949. Đám tù cởi trần truồng ngồi bệt thành hàng lối, lính chìa súng quay chung quanh. Gọi tên thằng nào thì thằng ấy đứng dậy, tay xách quần áo, tay xách đồ. Lính hộ tống luôn miệng nộ nạt, xô đẩy, hối thúc, nghĩa là rõ ràng *làm dữ xử mạnh*, tuyệt không có cử chỉ lời nói bình thường để thằng tù hết hoảng, sợ hải tưởng đâu sắp bị dẫn đi xử bắn chớ không phải đi đày! Bản thân bị dày vò, vùi dập thì còn tiếc gì mấy món đồ riêng? Gối bị mở banh, va-li quăng quật và dốc ngược lên cho tất cả những vật bên trong tung tóe ra đất. Những thứ vật vãnh như ví da, hộp thuốc, bị quăng ngay vào một cái thùng rỗng (không biên nhận, không ghi dấu cá nhân và quăng bừa vào một chỗ hở hang – không kết sắt, không hộ tủ – như điệu này thì dĩ nhiên chẳng có vấn đề trả lại! Dĩ nhiên khi nạp thằng tù nào chẳng biết trước vậy?).

Mớ quần áo được rờ nắn kỹ sau đó và khi xét xong thì thằng tù trần truồng chỉ còn nước quơ vôi những manh quần tấm áo vứt bừa bãi, túm gọn vào một bó. Có tấm mền bọc lại thì gọn quá! Còn đôi bốt lên bên trong hả? Để lại đi, quăng vào đồng cạc tấp, va-li da và ký tên vô số lẹ lẹ (quái gở ở chỗ nạp đôi bốt *không được* cấp biên nhận (sau này xuất trình lấy lại!) còn *phải* ký tên vô tờ khai là đã nạp rồi).

Chập tối trước khi tù được áp giải ra ga mới khởi sự chia chác tiếng phản động: Ưu tiên là lính hộ tống mỗi ông lựa vài món. Cặp da, bốt da, hộp thuốc lá được chiếu cố trước. Rồi đến lượt các thầy chú giám thị. Thậm chí đến *Công vụ* và mấy người anh em cũng có phần chia kia mà.

\*

Muốn được lên toa súc vật là phải qua ngăn ấy thể thức và, mất mát. Đặt chân lên sàn xe là nhẹ hẳn người, dù biết rằng sắp chịu đói chịu rét lại sắp phải mắc kẹt giữa các đồng chí hộ tống và những người *anh em* kên kên.



Bộ xe chở súc vật cũng có kên kên lẫn lộn. Sao không? Đó là truyền thống. Họ chiếm chỗ nào còn biết trước nữa! Mùa hè gần chỗ cửa thông hơi và trọn ngăn trên, nếu có. Mùa đông nếu may mắn có cái lò than thì chắc chắn mấy người *anh em* sẽ vây quanh lò.

Ông bạn *dân chơi* Minayev từng thổ lộ trong lá thư gửi về toà báo *Literaturnaya Gazetta* cho tôi đề ngày 29 tháng 11 năm 1963 đại khái như sau. Năm 1949 trời lạnh quá, đi từ khám Voronezh tới trại Kotlas mất mấy ngày liền mà cả toa xe chỉ được phát 3 thùng than. Dân chơi chiếm trọn lò than còn lạnh quá, thấy thằng chính trị nào có tấm áo lạnh còn tốt là lột và lột đến cả mấy đôi vớ không tha. Phát thức ăn dĩ nhiên *người anh em* lãnh phát nên cho cái gì được cái nấy. Chỉ bánh khô, cá khô là nhường cho chính trị chia nhau (họ chán chê mấy món này!), còn cháo nóng súp nóng *không cho phép rớt tới*. Phản đối, khiếu nại làm gì, khi sự bóc lột, cưỡng đoạt có thể diễn ra trắng trợn như trường hợp ông bạn người Estonia có *một chiếc* răng vàng còn bị vài người *anh em* đè ngựa ra sàn xe. Không sẵn kèm nhõ thì ghè bặt ra bằng búa!

Những chuyến đi xa không gì sung sướng cho bằng được lính hộ tống phát đồ ăn nóng tận toa, dù chỉ là cháo. Cả đoàn xe chờ rặt tù nên trưởng xa có quyền tới chỗ hẻo lánh ra lệnh tốp để phát cháo. Chỉ phiền phức nước uống quá hiếm, lấy đâu ra nước rửa? Sẵn thùng than đấy, đổ đại cháo vô: Những thằng bao chót sẽ nuốt cháo và than lẫn lộn. Bù lại với số tô nhà nước phát không đủ (thông thường 1 toa xe 40 mạng chỉ có 25 tô là nhiều) thì những thằng bao chót có hy vọng phần cháo nhiều hơn, đặc hơn chút đỉnh. Lãnh đợt đầu chắc chắn cháo hay súp ngũ cốc cũng phải loãng hơn, dù có kêu nài: “Quậy lên cho đều giùm!”. Cũng ít hơn vì, lỡ xúc quá tay thiếu phần những người ăn sau thì sao? Có điều lãnh trước hay lãnh sau cũng phải nhắm mắt lùa cho lẹ vì vừa cầm tô cháo lên đã bị hối thúc tíu tít: “Lẹ lẹ cho rồi! Còn trên 20 toa xe, chớ hầu hạ riêng mấy người mà rề rề?”.

Đi xe súc vật thì ăn thiếu, nước uống hạn chế mà có chết cồng hay bị lột trần cũng thây kệ. May ra ban ngày gật gù ngủ đỡ được một vài chập: Lính ngồi đây nóc toa, chòi canh nhìn lại phía sau thì không lẽ phá vách nhảy ngang được hay đục sàn chui xuống đường sắt? Đêm đến là khổ vì nạn củ

soát. Thình thoảng trường xa cho lệnh tốp, bật pha sáng trưng để lính vác gậy đi từng toa, gõ rầm rầm trên nóc, gầm sàn, vách toa coi có chỗ nào đang bị cửa lên không. Xen kẽ là những vụ xét phía trong toa và đếm đầu đặc biệt. Cửa toa bật mở thành linh, đèn pha rọi vô. Toán lính xách đèn đi sát vào những chỗ “khả nghi”, mấy bọc đồ nhét ở thành xe bị hất văng đi. Toa xe được chia hai. Theo khẩu lệnh “Dồn một bên” tù phải dồn nhấp nháy sang một bên để củ soát bên trống, và ngược lại. Ngái ngủ chậm chân là bị sút bằng bột da! Tiếp đó mới đếm đầu. Một, hai, ba, toán củ soát đêm có lệ *đếm bằng gậy*. Thay vì lệnh miệng, mỗi cây gậy vụt xuống hay tạt ngang trúng thẳng tù nào là “đếm” xong thẳng đó, phải nhảy tạt qua bên trống cho nhanh, nếu không muốn bị “đếm” thêm, bất kể đầu mình hay chân tay. Chừng đếm hết 40 mạng, đèn pha rọi tua chót không còn gì khả nghi nữa thì cửa sắt đóng rầm rầm. Toán củ soát bước sang toa bên là có quyền ngủ tiếp, cho tới lần sau xe ngưng thành linh và tù bị dựng dậy in hệt!

(Xét cho cùng lính hộ tống củ soát tàn nhẫn vậy cũng chẳng phải thừa. Tù chính trị đào tẩu đâu chưa thấy nhưng vách toa cửa sắt lâu lâu vẫn phát giác còn vi phạm luật hộ tống thì quá thường, chẳng hạn như giấu giếm vũ khí bén nhọn. Dù cố tình lờ đi cũng chịu không nổi: mới tối hôm trước năm ba thằng dân chơi còn râu ria xồm xoàm sáng hôm sau đứa nào cũng mày râu nhẵn nhụi! Vậy là ít chúng cũng dẫu vài con dao cạo râu, thứ cấm kỵ nhất của nhà tù. Bắt buộc phải đếm đầu bằng gậy, lục soát đến bằng lò ra tang vật. Cường bách nạp thì nạp, có sao đâu?)

\*

Đi toa xe súc vật còn khác bất cứ chuyển xe lửa đường trường nào ở điểm chỉ biết có lên xe, còn lúc nào xuống, xuống ở đâu thì kể như mù tịt. Không biết có xuống nổi không là thường! Như chuyển xe lửa chở đầy nhóc tù từ các khám Leningrad tới trại Solikamsk năm 1942. Lúc có lệnh xuống xe có thấy toa nào cục cựa? Mở cửa toa mới giật mình hãi hùng: Những xác chết khô đét nằm còng queo đầy sàn, nhiều hơn người sống! Chừng khuân xuống xếp đầy nghẹt một sân ga xác tù chết khô. Những năm 1944-1945-

1946 về mùa Đông có những chuyến xe tù từ những vùng mới “giải phóng” ngược đường về Bắc. Dân làm Hoả xa hay sinh sống gần nhà ga còn lạ gì: Chuyến xe nào chẳng dành riêng 1, 2 toa sau cùng để chất xác? Các toa trên phát giác ra xác nào là đợi đến trạm ngừng dồn cả xuống “toa đặc biệt”. Xe lửa chạy đường trường, dù mưa lạnh cũng không thể để người sống nằm chung với xác chết! Lâu lâu mới có nạn người sống người chết lẫn lộn, khó phân biệt. Phải đợi đến lúc mở cửa toa ra, thằng nào không động đậy mới chắc chắn chết rồi.

Không gì kinh hoàng cho bằng phải đi đày giữa mùa Đông giá rét. Nhà nước chỉ sợ *mất tù* chứ ăn nhằm gì những thằng *tù chết cóng*? Lính đi hộ tống là để canh giữ, khủng bố cho tù khỏi trốn, chứ đâu phải để xúc than, khiêng than phân phối cho 25 cái lò? Do đó tù thiếu than sưởi chết lạnh quá dễ! Ngược lại mùa hè là chui đầu vào lò, một cái lò sắt có 4 lỗ thông hơi thì bít hết 2, để chịu đựng hơi nóng nung nấu và rên rỉ vì thiếu nước uống. Mùa Đông thiếu than dễ chết cóng thế nào thì mùa Hè cũng dám khát nước gần chết như vậy, rút cục cũng khổ sở như nhau.

Tương đối chỉ đi về tháng 4 và tháng 9 còn đỡ khổ. Tuy nhiên nếu đoàn xe lửa lết cà rịch cà tang cỡ 3 tháng mới xong chuyến, như đi từ Leningrad sang Hải Sâm Uy năm 1939 thì hết lựa chọn! Những công voa tù đường trường còn thêm nạn *học tập chính trị* dọc đường điên đầu. Lính hộ tống phải nhồi sọ để giữ vững lập trường tư tưởng đã đành, chính những thằng tù đi đày vẫn phải “theo dõi” thường xuyên. Phụ trách việc học tập là Bộ Già tức cán bộ An ninh ngồi toa xe riêng. Chính *Bộ Già* lãnh trách nhiệm phân phối tù từng toa, cắt đặt “trưởng phòng” chính thức và gài ngầm mật báo viên để làm tai mắt cho An ninh ở mỗi toa.

Dọc đường Sĩ quan An ninh sẽ triệu tập “trưởng phòng” và chỉ điểm viên đến toa riêng để cho chỉ thị và thu thập báo cáo mật. Mỗi chuyến xe là phải có một vài hồ sơ kết thúc. Có tư tưởng lạ, chống đối là bị đưa xuống toa an ninh khai thác gấp và đến nơi chắc chắn sẽ lãnh thêm ít năm trong bản án đi đày.

Đi công voa súc vật cực khổ là thế – cực khổ đến suốt đời khó quên – nhưng vẫn còn được đi một mạch, đỡ phải chờ chực hay đổi xe đổi tàu.

Miễn là đi một mạch. Miễn tới được là mừng, tâm lý chung mấy người đi đày là vậy. Làm như ở trại Cải tạo Sĩ quan An ninh nhiều hơn, điểm chỉ viên tử tế hơn và , tuyết cũng đỡ lạnh hơn ở học đường. Tới Trại là đỡ phải đi nữa.

(Phải đi nữa thì chắc chết! Đi nữa là , đi sâu thêm vào những vùng hoang vu, đi thứ xe cổ lỗ chạy đường sắt nhỏ hay những toa hàng hoá không mui, không vách. Ngồi sàn xe trống trơn như vậy, tù dễ trốn quá nên lính hộ tống càng có quyền canh gác gắt gao: tất cả phải nằm thu vào một đồng, lấy tấm vải bạt lớn trùm kín lên! Nghệt thở lắm nhưng có vải bạt trùm còn hơn ngồi trơ vơ trên sàn xe, đầu đội trời suốt một ngày như bọn Olenyev. Mặc cho tuyết tháng 10 sa xuống lạnh ngắt, cả bọn ngồi sát vào nhau đợi đầu máy kéo đi! Đầu máy không thấy chỉ có mưa xuống. Nước mưa thấm vào áo quần ít lâu và lạnh đóng băng cứng luôn.

Ở những đoạn đường sắt hiểm trở bắt buộc phải có những toa có đóng vách gỗ sơ sài. Xe lửa cố bò chậm lạch lè còn lắc lư, lão đảo và thỉnh thoảng giật tung người. Vách xe bắt đầu rên kẽo kẹt, những khúc quanh gắt xe lắc mạnh và tù bị hất văng xuống đường rầy dễ như chơi!

Từ Dudinka đi vô các mỏ cỡ 100 cây số là thấy địa ngục. Vậy mà người anh em *blatnye* vẫn sung sướng như thường: Họ tranh chui hết vào giữa toa, tha hồ lấy hơi của mấy thằng chính trị bao quanh sưởi ấm lại khỏi sợ lợt đường rầy oan! Khổ nhất là lúc xuống xe. Nhìn quanh chỉ thấy trắng xoá những tuyết (1939). Nhà cửa có đâu? Có mấy cái hang, lỗ vừa đục trong sườn núi tuyết thì bọn đến trước đã chiếm sạch. Khỏi phải đào hàng mât công. Hãy cất lều vải ở đỡ. Đi đày Bắc cực là phải làm mỏ kia mà?)

Ôi thảm thương cho những thằng đi đày Yertsovo tháng Hai 1938. Nửa đêm có lệnh xuống xe, mấy đồng lửa đốt lên ở ven đường sắt. Đếm đầu tập hợp rồi đếm đầu nữa! Giữa bãi tuyết mênh mông thời khoá biểu tụt xuống 32 độ dưới số không. Công voa này toàn những thằng ở Donbas chở lên, phần đông bị tổng giam lúc mùa hè nên quần áo mỏng manh, giày vớ thiếu thốn. Có thằng đi dép và mặc đồ nghỉ mát! Thấy lửa là mừng quá, toan bu tới sưởi nhưng lính gác đuổi lập tức. Đốt lửa để lấy ánh sáng kiểm soát cho dễ chó đâu phải để mấy thằng phản động sưởi ấm?

Giữa đêm lạnh, đồng trống, 32 độ dưới không độ thì mấy ngón tay chịu sao nổi? Chúng cứng ngắc, mất cảm giác tức khắc. Tuyết chui vào giày và nằm nguyên chỗ, *không chịu tan*. Khẩu lệnh phát ra nghiêm khắc: “Nghe đây. Vào hàng cấp kỳ. Đi lệch sang phải sang trái một bước là bắn bỏ, không cảnh cáo. Đi thẳng tới!”

Đoàn công voa người chầm chậm chuyển động. Mấy con béc-giê trện lồng lên như muốn bứt xích. Dẫn đầu là mấy ông hộ tống mặc áo da cừu kín bưng. Đám tù phong phanh áo mùa hè, cầm cúi bước trên cánh đồng ngập tuyết, giữa đêm đen tuyết không chút ánh sáng. Mấy cây phong khô khốc đứng sững, gió thổi lúc nào cũng có thể gãy. Những bước chân lún sâu vào tuyết, mỗi lần nhấc lên là cả một khó khăn vì xương cốt, bắp thịt gần như chết cứng, không chịu tuân lệnh. Mới tới đã vậy còn lao động ngoài mỏ thì sống sót sao nổi?

Tháng Giêng năm 1945: Hồng quân giải phóng thủ đô Ba Lan. Hồng quân cắt ngang Đông Phổ! Ở tuốt vùng Pechora, tù đi đày xuống công voa chỉ thấy mênh mông một màu tuyết trắng. Xế chiều rồi. Ngồi sụp xuống ven đường rầy, thành hàng 6 người một điểm danh, đếm đi đếm lại. Đồng tuyết Bắc cực khỏi có đường đi, kể cả đường tắt. Đoàn tù phải băng đồng, vượt 6, 7 cây số vất vả. Xưa nay có ai đặt chân đến đây? Đa số tù gốc Moldavia yếu chịu lạnh, chỉ đi giày da là cùng, lội lóp ngóp giữa đồng tuyết. Chậm chân một chút là bị đàn chó béc-giê đoạn hậu tấp vào đít vào gót chân và vào gáy. Chó trện có huấn luyện mà. Hàng tù đi chót hết cuống cuồng té xiêu vẹo, thảm hại nhất là linh mục trẻ Viktor Shipovalnikov đã bết còn phải ghé vai đỡ đàn anh tóc bạc Fyodor Florya!

Bước thấp bước cao đi mãi cũng phải đến. Đến Trại là có chậu tắm nước nóng: Cởi quần áo ở một ca-bin, chạy tồng ngồng một khoảng sân tuyết mới được tắm ở ca-bin kế lên. Tắm xong là trời sập tối mới hay tin động trời: Trại vừa lập, chưa đủ chỗ chứa. Không thể nhét thêm mạng nào! Không thể đội trời đạp tuyết suốt đêm đành phải tập hợp bù lại, bắt ngồi sắp hàng 6, đếm đầu vài lần và ra lệnh về công voa ngủ đờ! Lại mò mẫm, dặt dứ nhau lội 7 ca bãi tuyết trong bóng đêm. Tới công voa, trèo lên xe là kiệt sức. Cửa mở banh, than sưởi hết nhẵn đoàn tù co ro ngồi áp nhau chịu

cóng qua đêm. Sáng dậy phát bánh khô cá khô, muốn uống nước thì vốc tuyết cạp, rồi lếch thếch vô Trại.

Cũng may có sẵn một Trại. Không đủ chỗ thì cất thêm ít căn nhân công quá thừa chỉ một ngày....

Đi công voa chở súc vật còn dám kẹt cảnh xuống xe giữa đồng trống mênh mông, một miền Taiga chưa hề thấy dấu chân người. Tận cùng của đường rầy có thể là khởi điểm của một trại Cải tạo mới toanh. Chỉ cần một tấm bằng gỗ đóng lên một gốc cây phong, mang 3 chữ tắt OLP là đủ. <sup>[1]</sup> Một tuần lễ bánh khô, cá khô, trộn bột với mấy cụm tuyết là hình thành xong cơ sở gốc.

Trại Cải tạo mọc lên nhanh và bắt rể nhanh lắm: Chỉ 2 tuần lễ là tổ chức đầu ra đầy, có bếp nấu đồ ăn nóng, nếu không bát đĩa cũng có một chậu lớn chung cho một tổ 6 người. Chưa bàn ghế nên giờ ăn tổ có lệ đóng vây quanh chậu rồi chia phiên ra: 2 người bưng chậu 1 tay và bốc đồ ăn 1 tay, chỉ 4 người có quyền sử dụng cả 2 tay.

Thông lệ tù mới tới sẽ được chia toán gấp. Bao giờ toán trưởng cũng phải là một dân kỳ cựu để cầm đầu toán mới ép vào kỷ luật, chỉ bảo mánh lối và bóc lột luôn thể! Việc lập toán không thể trì hoãn vì ngay sáng hôm sau đã phải công tác lao động. Hội Chuồng Cải tạo gióng lên là bắt tay vào việc cấp kỳ vì Chuồng không chờ đợi ai. Đây là chế độ Xô Viết mới, tù đi Cải tạo yếu tố thời gian là quý, chớ chẳng phải ngục khổ sai đầy ải con người như Akutui dưới thời Nga hoàng mà tù mới đến phải được nghỉ ngơi 3 ngày rồi mới bắt cử công việc (như đã ghi trong Hồi ký của tù già Yukabovich!).

\*

Như đã nói trại Cải tạo mọc nhanh, bắt rể nhanh lắm nên quần đảo mỗi ngày một phần thịnh, mỗi ngày mỗi đặt nhiều thiết lộ mới ở nhiều nơi mới đây chở tù đến còn phải dùng đường thủy, trên những giang thuyền cổ lỗ đặc biệt Nga. Loại thuyền này chở được đến 100 người, tù phải ra sức chèo lái. Cũng có trường hợp đi thuyền chài. Đặc biệt hơn cả là những chiếc

thuyền lớn kiểu xà lan phẳng đáy, chở tù đến Vorkutlag hay Ust-Usa. Dân quần đảo kỳ cựu làm sao quên nổi những xà lan cháy, rận nhưng nhúc như dò này? Rận cháy phá đến nổi bò lổm ngổm đầy thuyền, lính hộ tống phải cho tù đi từng mạng lên trên mũi chài, rũ chúng xuống sông! Có những chuyến chở tù không đi đâu xa mà loanh quanh mất đến 10 ngày, vì xà lan đâu phải chỉ sử dụng duy nhất vào việc đưa tù đi đày? Ghé bên này, năm đợi bên khác chán chê vì nơi đây cũng đặt cả hệ thống khám tạm nhỏ dựng trên nhà sàn hay căng lều sát bờ sông. Phải đi vòng vo, lâu lắt các toán hộ tống mới đủ thời giờ và điều kiện lột những thẳng *Zek!*

Dân sinh sống ở 3 dòng Dvina, Ob và Yenisei làm sao quên những công voa xà lan đầy nhóc tù – nhận nhip nhất là đợt thanh trừng *Kulak*. Ba dòng sông cùng chảy ngược lên biển Bắc, phải có những xà lan khổng lồ đi thành công voa mới chuyên chở kịp cả rừng người đi Cải tạo! Tù nằm dưới lòng xà lan chen chúc như cua cá xếp lớp. Lòng xà lan sâu như giếng, có sức chở tối đa. Lính gác ngồi tuốt trên “lồng cu” chĩa súng xuống. Có xà lan lộ thiên, thỉnh thoảng mới có chiếc được phủ tấm bạt khổng lồ. Để che cho khuất, để chắn cho tù khỏi trốn chớ chẳng phải che mưa che nắng, vì đã bị liệng xà ngẫu xuống lòng xà lan là phải chịu thân phận ngoi ngóp, lúc nhúc của mớ cá mớ cua. Ngay ân sủng cũng vứt xuống cái gì thì chia nhau cái đó, không có thì đành chịu. *Kulak* mà. Khi di chuyển đã vậy, ngay trong trại cũng không có vấn đề dự trữ thực phẩm cho bọn phản động. Giữa miền Taiga hoang vu phải ráng xoay sở lấy bằng cách *tranh sống với thiên nhiên!* Khỏi nói đợt đi đày *Kulak* chỉ là một hình thức tiêu diệt dần dà, có hệ thống.

Cho đến 1940 vẫn còn những công voa xà lan trên sông Dvina (mạn Bắc) và sông Vychegda, theo lời nhân chứng Olenyev. Dưới lòng xà lan tù thì đủ chỗ đứng mà không phải chỉ đi một vài ngày. Đi đái đã có những bồn nhỏ chuyền tay nhau và trút qua mấy lỗ thông hơi xuống sông, nhưng đi cầu thì không có cách nào khác hơn là bậy ra đũng quần!

Trên sông Yenisei việc chở tù bằng công voa xà lan tiến hành thường xuyên trong mấy chục năm liền. Vì vậy khám Krasnoyarsk mãi đến thập niên 1930 còn những bến tàu lộ thiên ở ven sông để tập trung tù nhân chờ tàu.

Thời gian chờ tàu chỉ mất 1, 2 ngày nhưng thời tiết Tây Bá Lợi Á độc địa chết người chớ không dễ dàng như năm 1897 Lênin xuống tàu đi *St Nicholas* đi đày! Kiểu xà lan chở tù phổ thông nhất trên sông Yenisei là thứ sâu thăm thẳm 3 tầng với một cầu thang sắt là chỗ lên xuống và lấy ánh sáng duy nhất. Lính hộ tống chia nhau 1 ca-bin nhỏ ở trên boong và thông thường chỉ đi lại bên trên canh gác, miễn sao tù không lao đầu xuống sông trốn là được. Họ không cần biết những gì xảy ra ở 3 tầng dưới nên chẳng tội vạ gì lần mò xuống cho dơ dáy người, dù có người rên la gần chết. (Có tủ thuốc cứu thương để cấp cứu dọc đường đâu.)

Hai đợt 1937-1938 và 1944-1945 xà lan tù hoạt động nhiều nhất. Dù chia 3 tầng nhưng chẳng sàn nào có quyền đốt đèn, hoàn toàn trông vào lỗ hồng cầu thang sắt và mấy lỗ thông hơi nho nhỏ ở bên vách. Nếu đủ chỗ thì tù chia nhau nằm thành hai hàng ngang, đầu quay vào vách xà lim chừa lối đi nhỏ ở giữa 2 rùng chân cẳng. Mỗi sàn có một thùng cầu duy nhất đặt ở cuối phòng. (Vây đã là văn minh chán!). Muốn đi là phải lên lối giữa hai hàng chân. Khổ sở nhất là những lúc cầu đầy ắp phải khiêng lên boong trút xuống sông bằng ngả cầu thang duy nhất. Khỏi nói là không có cách nào ngăn ngừa phân văng tùm lum, dính lép nhép và ngộp ngụa từ sàn trên tha hồ chảy xuống sàn dưới (phần vì làm biếng, phần vì khiêng lên xuống quá khó khăn nên cầu chỉ được đổ khi không chịu đựng thêm nổi!).

Khiêng cơm khiêng cháo xuống cũng chỉ một ngả cầu thang này. Phân đổ ra sàn người nằm ráng chịu cũng quen nhưng mỗi sàn một thùng cháo hay súp chia nhau không thể chấp nhận rơi vãi. Do đó chỉ lúc mấy thằng bạn âm thầm lo thả thùng xuống mới được quyền sử dụng ánh đèn. Giờ đây có thể có đèn điện, những năm đó chỉ có cây đèn *Bat* dầu hôi xách tay le lói ánh sáng.

Di chuyển tù bằng xà lan dĩ nhiên được nhiều và thuận tiện nhưng không thể nhanh được. Đi Dudinka dám mất trọn 1 tháng như không (bây giờ chỉ 1 tuần). Nào gặp bãi cát, nào nước lớn nước ròng, biết bao nhiêu trở ngại sông nước không thể dự phòng? Chậm trễ chỉ chết thẳng tù vì hành trình trễ một ngày là khẩu phần cúp 1 ngày. Nhiều chuyến tù bị nhịn ngang năm ba ngày thông!



Nhưng dĩ nhiên những thằng tù đói chẳng phải anh em *blatnye*. Tôi không nói ra nhưng bạn đọc thông minh hẳn biết trước, xà lan cũng đầy dẫy kên kên vậy, chuyến nào chẳng có? Dĩ nhiên chỗ thường lệ của họ phải là sàn trên cùng, ở sát chỗ cầu thang sắt để hưởng ưu tiên ánh sáng, khí trời và đặc quyền ghê gớm là phân chia thực phẩm. Có thiếu bánh phát đến mấy bữa dân chơi cũng chẳng vì vậy chịu nhịn đói bao giờ! Đi xà lan chậm rề rề, buồn bực biết mấy, nên để đốt thì giờ các người anh em ưa giở mấy cỗ bài ra tiêu khiển. Họ quây quần đánh bài cho đỡ buồn, không có bài sẵn thì chế tạo ra vài ba cỗ cũng dễ dàng. *Blatnye* mà. Đó là một sự kiện mà Shalamov tả vô cùng linh hoạt trong thiên hồi ký *Vài nét phóng họa về giới giang hồ*.

Đừng hỏi người anh em lấy tiền đâu ra đánh bài tiêu khiển! Có đồ là có cách bán có tiền, mà đồ thì 3 sàn tàu thiếu gì mòng. Có mòng thì kể như dân chơi có quyền lột công khai. Được bao nhiêu đồ đã có lính hộ tống phụ trách “tiêu thụ” mỗi lần xà lim ghé ngang một bến. Chớ còn ai làm công việc này nổi, tù đâu có quyền lên bờ? Chỉ có một cách này người anh em mới có quyền tụ họp nhau để giải trí ngày này sang ngày khác. Thua qua, ăn lại cũng chỉ bấy nhiêu tiền, giữa bọn họ với nhau.

Nhưng không lẽ con mòng lúc nào cũng xuôi tay chịu chấp nhận lột? Họ cũng chống đối lại chớ. Vụ chống đối đáng kể nhất đã xảy ra trong chiếc xà lan lớn, thứ xà lan đi biển, giữa khoảng đường từ Hải Sâm Uy ngược ra Sakhalin.

Điều đáng kể nhất là 7 thằng chính trị trong tay không có 1 tắc sắt nhưng nhất định không chịu thua kên kên, dù chuyến này họ không dưới 80 thăng mặt rần!

Với ngần ấy mặt rần thì con mòng cả xà lan đã phải nạp đồ ngay từ khi tàu chưa rời bến, nghĩa là xà lan còn đậu trong kho số 3/10 cảng Hải Sâm Uy. Dân chơi đã phân công lột nhãn nhụi *tất cả những gì lột được*. Dĩ nhiên kỹ thuật khám xét của họ còn cao hơn thầy chú một bậc vì sinh hoạt cùng một chỗ với nhau. Khó giấu giếm lắm nhưng thực tế là có xét là phải có cách nào *lục lợi ra bằng hết!* Biết vậy nên họ phải đợi tàu chạy đã, thỉnh thoảng sẽ có kế hoạch buộc phải lòi ra.

Thế rồi có giọng rao: “Có thuốc rê ngon đấy nghe? Bà con ai có tiền có quyền bỏ ra”. Con mòng Grachev rơi vào bẫy cấp kỳ. Mọi mãi trong cùng chiếc gi-lê nhồi bông mới lòi ra 3 đồng rúp! Người anh em Tatarin vừa thấy 3 đồng bạc là xông tới nạt nộ tính cướp:

“ĐM, thằng này! Tiền đóng thuế nói không có. Bây giờ nghe thuốc rê mới chịu lòi ra. Đưa đây mà!”

Có kẻ đứng bên chặn hãm lại. Đó là Trung sĩ 1 Pavel. Như thường lệ Tatarin đưa 2 ngón tay ra, dọa làm chữ “V” nghĩa là móc mắt thẳng cứng đầu nhưng bị Pavel cho đo ván tức thời. Hai ba chục dân chơi bèn nhảy xổ tới can thiệp, tính đập hội đồng, trừng trị thẳng chó chết có tiền và thẳng trung sĩ muốn làm anh hùng. Nhưng ngay sau đó Grachev và Pavel chịu đầu hàng. Cứ đánh. Lập tức bên “chính trị” có thêm 5 thẳng nữa nhào vô. Biết chúng đông hơn và thẳng có dẫu dao nhưng nhóm 7 thẳng nhất định chống cự. Tưởng sao! Mới trao đổi ít đòn quần đảo là cả đám giang hồ rút lui lẹ lẹ. Thì ra *blatnye* là như vậy! Xưa nay bắt nạt được ai là làm bộ hùng hổ như sắp giết người đến nơi. Chỉ cậy số đông làm bừa, chớ thực sự các người anh em ngán chơi dữ hơn ai hết. Và hèn hạ cũng hơn ai. *Già dái non hột* vốn là bản chất kên kên mà.

Vả lại họ không tốp cũng không được. Lính canh sẽ tuột thang xuống can thiệp cấp kỳ, đời nào cho phép ‘đánh lớn’ ở chiến trường sát chân thang. Có khi thầy chú đã hờm sẵn để chờ giải tán đúng lúc! Tuy nhiên kên kên chẳng bao giờ chịu rút lui *mất mát*. Họ phải thông một câu: “Cứ để chúng mày đấy! Đi tàu đi xe làm không tiện, chớ đến Trại thì làm thịt chúng mày quăng sọt rác mấy hồi!”.

Câu thông chỉ đúng một nửa. Quả thực 80 anh chị mặt rần chuyển xà lan đó đã bàn tính nhau có kế hoạch “nằm vững” Trại Aleksandrovsk, đảo mới trong hệ thống quần đảo Sakhalin để có đất làm ăn, phỗng tay trên những đồng nghiệp dân chơi khác. Đi đày phải có đất để cai trị mới mong sống sót về được chớ. Đổ bộ lên Aleksandrovsk nhóm 7 thẳng điều 58 cứng đầu vẫn có ý chờ đợi ngày bị “làm thịt quăng sọt rác”. Rút cục êm xuôi, chẳng có gì xảy ra! Đám 80 mặt rần còn lòng dạ nào giải quyết “món nợ cũ” trên xà lan? Chính họ còn điều đứng sợ sống không nổi khi phát giác ra rằng đảo

Aleksandrovsk đã có sẵn “người cai trị” rồi. Cũng dân chơi nhưng ít ra cũng sạch hơn chút đỉnh và không thuộc phe nhóm họ!

\*

Lớp đi đày Kolyma sau này không đi thuyền, xà lan mà đi tàu biển hàng hoàng. Tàu lớn hơn thì nhiều tệ nạn hơn chớ bản chất vẫn là một. Lớp người ra Kolyma trên mấy chiếc tàu biển ọp ẹp lạ thay giờ này vẫn còn một số sống sót! Mùa Xuân năm 1938 chiếc tàu phá băng *Krasin* dẫn đầu, kéo theo một lô chở tù. Tàu biển hồi đó cũng 3 tầng nhưng mỗi tầng đều có ổ ngủ 2 ngăn trên dưới, có vài ngọn đèn le lói. Mỗi tàu chứa nổi 3, 4 ngàn tù. Mỗi ngày tù được chia phiên từng toán lên boong trên đi hứng gió và cho bớt cuồng căng. Ra Kolyma mất trên 1 tuần đường biển nên bánh mì mang ra từ Hải Sâm Uy đi thường mốc meo, khẩu phần hàng ngày đang trên dưới nửa ký bỗng rút đi 1 phần 3 là thường. Có cá khô, có thức nước uống lờ lợ, nhưng ăn nhằm gì. Ăn uống vô bao nhiêu say sóng mưa trả sà nàu bằng hết. Chỉ tổ dơ dáy, ngập ngụa thêm!

Chở tù bằng tàu lớn thỉnh thoảng cũng có chuyện chớ. Có lần suýt có gay cấn ngoại giao, như lần đoàn tàu chạy ngang eo biển La Pérouse, chạy sát mấy hòn đảo của Nhật. Đứng đặc điểm lập tức mấy ổ đại liên trên vọng gác được tháo xuống, giấu biệt. Lính hộ tống đối thường phục, bao nhiêu cửa xuống boong dưới đều khoá cứng. Nếu có chuyện bất trắc xảy ra tàu nào cũng sẵn hồ sơ hải hành và văn kiện lập từ trước, để chứng minh tàu của hãng thầu chở nhân công ra công trường xây cất Kolyma. Tuyệt đối không có vụ lính áo giải đi tù đày. Mấy chiếc tàu tuần Nhật cũng sinh nghi nhưng chỉ chạy vòng vo, chạy bám theo,

Cũng năm 1938 ở địa điểm hiểm này có chuyện lộn xộn trên tàu *Dzhurma*. Một bọn dân chơi bẻ khoá lọt vô một kho thực phẩm trên tàu cướp đồ và gây hoả hoạn. Lửa bắt cháy, khói xông mù mịt. Đám tàu tuần Nhật vây quanh đánh điện om sòm, đề nghị lên tàu chữa cháy giùm. Thuyền trưởng tàu *Dzhurma* đã từ chối thẳng còn *không chịu mở cửa boong* và cửa xuống kho hàng. Những người bị kẹt dưới kho chết ngộp vì khói nấp co quắp. Sau khi chạy khỏi eo biển, thuyền trưởng điềm nhiên ra lệnh thả xác chết

xuống biển. Kho thực phẩm trên tàu cháy rụi nhưng cái gì còn xài được vẫn chất lên đảo cho tù ăn sau. [2]

Đoàn công voa tàu biển chờ tù tới hải phận đảo Magadan thì lâm nạn. Kẹt băng cứng cả đám, ngay chiếc *Krasin* có bộ phận chuyên phá băng đi dẫn đầu cũng kẹt luôn! Thời tiết Bắc cực mùa này còn quá sớm, băng đã tan hết đâu mà đòi hải hành? Dù nhà nước Xô Viết có nôn nóng gởi “nhân công” ra Kolyma khai thác mỏ cũng chẳng chống lại nổi trời!

Đợt tới ngày 2 tháng 5 vẫn chưa thấy hy vọng băng rã, đoàn tù được lệnh đổ bộ đại lên Magadan. Cũng may mà nhìn thấy nó dễ dãi dúi nhau vượt một cánh đồng băng mênh mông tìm đường vào bến tàu trên đảo. Chao ôi, họ run rẩy ngấm cơ sở đảo Magadan và càng thêm căm cảnh: Ngoài một toà nhà đá 2 tầng *Dalstroi* chỉ thấy lơ thơ vài căn chòi gỗ cũ mèm. Không cây, không bờ bụi, không cỏ và một bóng chim cũng không luôn! Ngoài băng tuyết trắng xoá chỉ còn đồi đá trọc mấp mô.

Vậy mà đúng lớp lang vỡ kịch soạn sẵn, từ toà *Dalstroi* tiến ra nguyên một giàn nhạc long trọng dàn chào. Nhạc chơi hết quân hành hùng hồn đến luân vũ quay cuồng để gọi là chào đón “những con dân Xô Viết lầm lỡ được nhà nước cho đi cải tạo để có dịp tự cải hoá bằng lao động sản xuất”. (Dân Nga không phải đón mừng những bộ xương khô được chở tới lót nền cho đảo vàng Kolyma!). Thảm thương thay cho đám người dở sống dở chết từ Mạc Tư Khoa lê tấm thân tàn ra đây đứng lóng ngóng một dãy dài nghe bà con trên đảo thổi nhạc đón mừng! Còn gì thương tâm cho băng thảm cảnh những thằng tù chính trị – chiếc tàu thứ nhất nè đổ bộ toàn tù chính trị, không lẫn một dân chơi nào – thằng lành cũng thằng sống dở, chết dở, đứng co ro ngơ ngác ngó giàn nhạc *Dalstroi*? Nhiều người phải công thực sự vì tê bại trầm trọng quá đứng sao nổi cũng như *không còn chân* thì đứng cách nào? (Què cụt năm 1938 cũng đi đày Kolyma thiếu gì).

Sau phút đón mừng lâm ly đó, những gì sẽ xảy ra? Có gì đâu? Sự thực cũng có những cam đoan tôi viết ra là nhàm chán cùng cực, bạn đọc không buồn coi chắc chắn. Đại khái là sau khi trình diện làm thủ tục xong thì lên xe

cam hông đi cả trăm cây số, xuống đi bộ thêm ít chục cây nữa là vừa đến trại mới. Nhập trại là lãnh công tác tức khắc? Ngủ sẽ ngủ lều vải. Ăn thì cá khô, bánh khô và uống thì cả núi tuyết đấy! Trại mới mà.

Nếu muốn có chút chi tiết thì có thể kể thêm vô mục khám sức khỏe trong nhà lều Magadan, cởi trần truồng ra coi qua tiêu chuẩn người ngợm có *thích ứng với công tác* không mà kết quả chẳng thẳng tù nào không thích ứng hết! Sau đó đến mục tắm tập thể và xét vì tắm là phải trần truồng nên những thứ gì không dính vào da là phải gởi nhà kho để cán bộ phụ trách “định liệu”.

Phải nói là cú “định liệu” đợt tù đầu tiên mùa Xuân năm 1938 cán bộ phụ trách tiếp nhận Magadan đã trúng mỗi lớn! Nội khoản áo quần, giày dép của 1 chuyến tù cũng cả núi những áo vét da, áo khoác da cừu nguyên tấm Romanov, com-lê đen dạ thể chiến, áo lạnh dài tay, áo mặc nhà bằng nhung nồn, bột da láng, bột da bên trong lót nhung tơ, (đã nói đợt đầu toàn tù chính trị, không có dân chơi lẫn lộn vô mà). Xét về phương diện biết ăn sung mặc sướng thì đám tù Kolyma đầu Xuân 1938 có lẽ vô địch Liên bang Xô Viết. Họ đâu phải bần cố nông phản động hay *Kulak*? Tất cả từng là con cưng của chế độ, thành phần có gốc Đảng bự. Nào chủ bút, chủ nhiệm báo, Nào giám đốc xí nghiệp, công ty quốc doanh. Nào bí thư Đảng ủy Tỉnh, Miền, giáo sư Kinh tế, Chính trị.

Trong đám gốc bự biết ăn xài, chưng diện đó có một vị chọt lên tiếng thắc mắc: “Này, mấy món đồ của tụi mình để lại đây ai coi nhỉ? Tắm xong thì,”. Hăn lập tức bị cán bộ phụ trách chỉnh: “Cứ vất đại ra đấy, ai mà thềm!”.

Cán bộ hướng dẫn tắm còn bất mãn: “Đi tắm, đi mau! Ở đây mà thắc mắc!”

Mọi người bèn tồng ngồng bíu riu đi tắm. Tắm xong thì hết thắc mắc đồ đạc, quần áo còn mất! Vì lúc được hướng dẫn trở ra đi một ngả khác, chớ đâu có trở lại nhà kho. Kế bên là phòng phát đồ. Dĩ nhiên là đồ nhà tù đúng tiêu chuẩn: Quần áo bà ba vải đen, sơ mi lao động, áo vét nhồi bông gòn (kiểu đi đày và không có túi). Mỗi kẻ còn được phát một đôi giày tứ thời da heo!

Cái vụ đổi *đồ nhà tù* này đâu phải chuyện chơi. Mặc nó vô là thôi, tổng tiền cả một thời quá khứ! Nào địa vị, nào chức tước ngày xưa liệng bỏ cái một.

Hét dám ho he chắc!

Lúc bấy giờ họ xón xác: “Ừa, đồ đạc..quần áo chúng tôi đâu cả?”. Có kẻ còn la lớn lên nữa, nhưng làm sao át nổi tiếng quát rất hách của sếp cán bộ: “Toàn thể nghe đây, Những thứ đó, ở nhà *tụi bay*! Yên lặng hết, ở Trại là không có cái gì hết, khỏi đồ đạc, quần áo! Ở Trại chỉ có một thứ là *Cộng sản chủ nghĩa*, hiểu chưa? Vào hàng gấp, *Toán trưởng* chuẩn bị. *Đi đầu, bước!* ”

“À, ở Trại chẳng có gì hết. Chỉ có *Cộng sản chủ nghĩa*! Nếu chỉ có thế thì hết dám hó hé. Bề nào cũng là con cưng của Đảng, từng hiến dân cả đời cho chủ nghĩa. Còn phản đối cái gì?”

\*

Nếu công voa có xe lửa, tàu biển thì dưới chế độ Xô Viết xe bò hay đi bộ cũng thành công voa vậy chớ. Dĩ nhiên không hiền lành như Tolstoi tả trong cuốn *Hồi sinh*, “rồi một ngày nắng ráo đoàn tù được lính áp giải từ khám ra ga!”.

Tù giam trong khám Minusinsk năm 1940 cũng *được đi chân* vậy. Có điều *trọn một năm* họ bị giam cứng trong cát-xô, xà lim,có biết đi là gì đâu. Đến thở và nhìn còn muốn quên luôn! Đột nhiên họ bị đẩy ra sân bắt sắp hàng và ra lệnh: “Đi! Đi một mạch tới Abakan, có 24 *cây số* đường đất mà 12 người ngã lăn ra chết dọc đường!”

Tính ra đến 500 mét mới có một mạng lăn ra chết – vì cuồng căng – đi hết nổi – đã lấy gì làm nhiều? Đâu có đáng đề tài sáng tác lớn. Một chương truyện cũng phí đi! Thì ra sống ở trong nghĩa địa con người ta cạn hết nước mắt là phải.

Công voa tù đi chân đất mới thực sự là thủy tổ của mọi thứ công voa. Chẳng qua thời buổi văn minh cơ khí sử dụng được bất cứ một phương tiện vận chuyển gì là người ta từ bỏ nó vậy thôi. Chẳng đặng đừng mới xài lại lối *chăn người*, đại khái như hồi Leningrad bị bao vây phải đưa tù đi một khoảng đường dài trước khi nhét lên toa súc vật. Hồi đó chỉ tù đàn bà mới được phép đi gần tù binh Đức, mấy thằng tù lơ quố tới gần là có lưới lê xua qua ngay (bộ xáp tới gần để cướp giật đồ ăn sao?). Nhưng đàn ông đàn bà

bình đẳng ở chỗ mạng nào té gục, không gượng dậy nổi để bắt kịp theo đoàn là được lượm cấp kỳ để thả lên chiếc cam nhông tà tà chạy đoạn hậu. Sống hay chết chưa cần biết. Hãy cứ thả lên, giày dép tích thu lại.

Công voa tù áp giải đường trường cho tới thập niên 1930 còn thiếu gì? Ngày nào chẳng có một đoàn tù khám tạm Kotlas đi Trại Ust-Vym đường xa 300 cây số? Tới trại Chibyru còn 480 cây số, đi 100 người một lượt. Mãi 1938 còn trọn công voa đàn bà trên các đoạn đường này. Trung bình mỗi ngày công voa người bò được cỡ 25 cây số chớ mấy?

Thông thường công voa người bao giờ chẳng có chó trận mở đường và báng súng đoạn hậu. Đi đường xa, nghỉ lại dọc đường là phải xách theo nồi niêu song chảo và thực phẩm. Sẽ có vài cái xe bò đi sau gánh đỡ những khoản này, không khác gì thế kỷ trước! Dọc đường đã có những trạm nghỉ tạm, nhà cửa của bọn *Kulak* bị đi đày bỏ lại thiếu gì. Có điều chỉ còn khung nhà, bao nhiêu cửa cũng bị thổi bay từ lâu. Ngược lại, thực phẩm dọc đường là mối lo chính. Nhà tù có bây giờ chịu phát thừa đồ ăn? Có trực trực dọc đường đành chịu: Khẩu phần 2 ngày chia cho 3, hay 5 cũng xong. Thiếu thốn là thường trực, thỉnh thoảng mới phải nhịn khô.

Năm 1940 đoàn công voa của Oleyev ở xà lan lên là được áp tải bộ băng ngang đồng hoang. Không có đồ ăn “đi” cùng cả đoàn đành nhịn. Bốn bên đồng trống, cỏ không mọc nổi thì biết xoay sở cái gì lót bụng? Đến nước sinh nước phèn cũng lâu lâu mới có một vũng. Vốc lên uống cho đỡ khát thì cũng lâu lâu mới có một vũng. Vốc lên uống cho đỡ khát thì cả đoàn mắc chứng bệnh kiết lỵ nặng. Thằng nào ngã gục sang bên lè ráng chịu, chẳng ai buồn bận tâm (đồng hoang Taiga mà). Lâu lâu mới có một thằng gục được biết đến: Đó là lúc con chó trận nhào theo và lát sau thấy phát phơ vài mảnh giẻ rách nơi chiếc mồm tổ bố của con bẹc-giê.

Đây là tình trạng đoàn công voa người đi tới Chybyru. Bọn di Izhma tương đối còn dễ chịu hơn: Cũng là *Taiga* nhưng nơi đây thỉnh thoảng còn bắt gặp một vũng nước, một cái đìa có cá. Còn gì sung sướng hơn cho những thằng tù chết đói? Những chiếc quần được cời ra làm lưới và bắt được con cá nào là ăn sống con đó.

(Chính ở giữa vùng *Taiga* hoang vu, rừng rợn mỗi khi áp giải tù băng

ngang, các cán bộ ưa giơ tay chỉ trỏ: “Đây là địa điểm mấy anh sắp phải khởi công làm đường sắt, từ Kotlas đi Vorkuta này...”)

Vùng phía Bắc nội địa Nga công voa người vẫn là căn bản cho đến khi bọn *Zek* đắp xong đường xe, đường sắt và xuất hiện những toa chở súc vật màu đỏ, cả một cỗ vấn đặc biệt chỉ chở tù đi đày. Những vùng còn công voa người đi dài dài dĩ nhiên phải có quy luật, chỉ thị rành rẽ. Từ Knyazh Pogost đi Veslyana chẳng hạn, lúc băng ngang *Taiga* có thằng tù nằm gục, đi hết nổi thì phải làm người dừng lại chỉ để chờ một mạng tù ngắt ngư? Hay một thằng tù gục té bắt một lính hộ tống ở lại chờ? Lấy đâu ra lính cho đủ? Vậy nên thằng nào nằm gục lính cũng chỉ *dừng lại* một lát. Cả đoàn cứ đi, lát sau lính thế nào chẳng bắt kịp? Hãn làm xong *công việc* rồi!

Đoạn đường đi đày Karabas-Spassk áp giải đi tù chân tiện lợi quá: Có 35 cây số đi nội một ngày là vừa đẹp. Nhà tù tính toán vậy nhưng thực tế tù đi đày có bao giờ khoẻ mạnh? Một ngàn thằng run rẩy, lết từng bước té lên té xuống lại là vấn đề khác! Ngã gục ngay giữa hàng hoặc bết bát lọt xuống sau chót, lẻo đẻo một hồi rồi nằm luôn để có ai thềm để ý? Còn bực bội là khác. Những thằng mệt đứt hơi chết không sợ, chúng còn cầu! Nhưng gậy đập lại ngán vô cùng, kinh nghiệm mà. Do đó cứ mùa gậy loạn đã là chẳng thằng nào dám thụt lại. Thế là có lệ lính đi *hộ tống xa* bằng tiểu liên (cỡ 50 mét, chạy là bắn bỏ (và lính đi *áp giải gần*, không cần vũ khí gì ngoài gậy. Chậm chân là vụt bất kể đâu, mình, Sắp đặt vậy còn công voa người nào chậm trễ?)

Xét ra Lãnh tụ tiên liệu trúng phóc! Tù đi đày chỉ có thể giác ngộ bằng đòn. Đi bết bát là no đòn nên những thằng tưởng sắp đứt hơi gục đến nơi cũng đi phom phom và cũng vẫn tới đích như thường. Trừ trường hợp đập đến mấy nó cũng nằm lì một đồng chịu trận vì thực sự không lết nổi được nữa thì đã có xe ngựa, xe bò đi đoạn hậu lãnh lượm lên. Với những thằng làm biếng cố chịu đòn để được liệng lên xe lại khác. Sẽ có hình, nhưng thực tế chẳng mấy khi xảy ra xét vì chịu nổi đòn đâu phải dễ? Đi đày còn đòi xe? Xe đâu ra, ngựa đâu! Ngựa không phải tốn lúa sao?

1948, 1950 còn thấy lác đác công voa người nhưng khoảng 1920 thịnh hành nhất. Tôi không sao quên nổi hồi còn bé tí thấy những đoàn tù lặc lè



đi dọc các đường phố Rostov. Có một khẩu lệnh thật tức cười nên tôi nhớ mãi: “Tụi bay đi lộn xộn là *nổ súng* khỏi cảnh cáo!”. Khốn nạn, thời ấy lính giải tù đi chỉ có gươm chớ lấy đâu ra súng mà nổ? Tuy nhiên có thằng nào đi lệch lạc, trật ra ngoài hàng lối là bị nạt: “Đi ngay vô, không chém cổ giờ!”. Với tâm hồn thơ dại ngày đó, tôi chỉ nghe nờ đã ớn: *nổ súng, chém cổ*. Nghe thấy ghê, một nhát gươm vung dăm một cái đầu rụng lảm!

Ôi, quên làm sao nổi cảnh tượng thê thảm, nã nê của toán tù già áp giải ngang Nizhni Novgorod tháng 2 năm 1936! Toàn những ông già miệt quê, những lão nông râu dài sinh sống miền bên kai sông Volga! Những con người cổ lỗ của một nước Nga xa xưa, quần áo mặc vải thô nhà dệt, không chấp nhận giày dép loẹt quẹt kéo lê những đôi guốc vòng quai vải dày cộm. Cả một nước Nga cổ lỗ đang chìm vào quên lãng. Đoàn tù già đang băng qua ngã tư thì từ đằng xa 3 chiếc xe hơi vùn vụt phóng tới cúp Công voa người lộm khộm dừng lại ngó đồng chí Chủ tịch Kalinin băng ngang cùng 2 xe hộ tống. Dĩ nhiên đồng chí chủ tịch chẳng thèm để ý.

\*

Bạn đọc theo dõi tới đây, thì xin mời khẽ nhắm mắt. Có tiếng bánh xe sắt nghiêng rầm rầm trên đường rầy: toa xe *Stolypin* đó. Âm thanh kéo dài ra là công voa chở súc vật, Phút nào cũng có. Ngày này sang ngày khác rầm rầm quanh năm! Bạn có nghe rì rào tiếng sóng vỗ mạn thuyền? Công voa xà lan đưa tù đi dài dài. Có tiếng động cơ rít róng: xe bít bùng đi vô người, lượm người. Khốn nạn người bị bắt, tổng giam và đưa đi đày thì nước này ngày nào, giờ nào chẳng có?

Bạn lắng nghe nữa đi. Thấy rầm rì, ào ào như ong vỡ tổ còn gì khác hơn là âm thanh đặc biệt của những xà lim nhét tù chật cứng? Có tiếng la chói lói, tiếng khóc rú lên. Tiếng người, bị cướp đoạt, hãm hiếp, chịu đựng tra tấn thừa sống thiếu chết.

Chắc bạn còn lạ gì mọi phương pháp di chuyển tù, biết bao nhiêu thứ công voa đi đày nhưng thấy đều giống nhau ở một điểm: Chúng vô nhân tính? Cũng như hệ thống khám tạm dọc đường thì thiếu gì hình thức, nào tiếp nhận nào đính chính nhưng có một nơi nào không đốn mạt? Có nhà tù *TỐT*

bao giờ!

Đau khổ là con người ta ráng sống vì hy vọng, biết đâu chừng chỗ sắp tới không đỡ khổ? Cũng dám có một Trại Cải tạo không đến nỗi nào chứ? Không có chuyện hão huyền đó đâu! Trại khổn khổ, tệ hại hơn nhiều....

---

[1] OLP là chữ viết tắt của Otdelny Lagerny Punkt: Cơ sở Trại Cải tạo Đặc biệt.

[2] Nào phải chỉ riêng vụ tàu *Dzhurma*? Mấy chục năm sau, các tàu Xô Viết lâm nạn giữa đại dương – dù không chở tù, không giấu giếm điều gì - cũng chối bỏ mọi đề nghị tiếp cứu của các tàu bạn ở chung quanh. Thà làm mỗi cho cá mập chứ không thể “tiết lộ bí mật” hay để lộ những sơ hở kỹ thuật gây ra tai nạn. Đó là vấn đề Quốc thể!

## Alexandre Soljenitsyne

Quần đảo ngục tù

Phần II - Đến đi, đi đến

### Quanh co quần đảo

Trong cuộc đời tù đầy có hình thức di chuyển nào phóng khoáng cho bằng được đi riêng rẽ, có *hộ tống đặc biệt*? Nhiều thằng *Zek* từng đi đảo hay đĩnh chính từ đảo này sang đảo khác gần như du khách đi tự do, nhưng dù sao vẫn tối thiểu số. Riêng phần tôi trước sau được 3 lần hộ tống đặc biệt.

Phải là giới chức cao cấp mới có quyền chỉ định một vụ hộ tống đặc biệt. Xin đừng lầm với *lệnh trưng tập đặc biệt*. Đi trưng tập vẫn phải sinh hoạt chung một xe với đám đông, chịu chung luật đĩnh chính như mọi người. Đến nơi mới được tách riêng để đãi ngộ đặc biệt, trong lúc di chuyển vẫn có thể gặp nhiều chuyện.

Thí dụ như kỹ sư Ans Bernsthein đang nằm trong một trại Cải tạo mạn Bắc bị trưng tập đặc biệt xuống miền Nam sông Volga gia nhập phái đoàn Canh nông. Đi dọc đường cũng phải nghiêng rằng chịu đựng mọi sự hành hạ cực khổ, lính hộ tống chửi mắng đánh đập, chó bẹc-giê tấp như ai! Xuống ga xếp Zenzevatka bỗng có một ông giám thị ra đón, không xách súng mà còn tiếp đón lịch sự. Hắn vừa che miệng ngáp vừa nói:

“Bây giờ tối rồi. Khuya nay ông ở tạm nhà tôi. Ông có thể đi dạo chơi quanh quanh ngoài phố sáng mai tôi sẽ đưa vô Trại.”

Chao ôi, “*ông có thể đi dạo chơi quanh quanh ngoài phố*”. Còn gì sung sướng, bất ngờ bằng! Lãnh án đi đầy 10 năm, cuộc đời kể như bỏ, suốt ngày chen chúc như chó trong toa xe tù *Stolypin*, sáng mai sẽ lại nhập Trại, ai dám ước ao *đi dạo chơi quanh quanh*? Ans Bernsthein hồi hộp bước ra ngoài mảnh vườn nho nhỏ xếp ga, lắng nghe đàn gà về chuồng kêu riu rít, đứng ngó mấy bà bạn hàng nhà quê thu dọn những hũ bơ, những trái dưa còn ế mang về nhà. Hắn ngơ ngẩn thử cất bước coi sao, một bước, hai bước, ba bước, Hắn bước đi tới bước thứ 5 mới dám tin là không bị lính gác kêu giật ngược: “Ê thường kia, đứng lại!”. Mừng mừng tủi tủi Ans Bernsthein đưa tay sờ từng nhánh xương rỗng ngoài hàng rào.

Đi hộ tống đặc biệt là đặc biệt ngay từ đầu. Khởi đi toa *Stolypin*, khởi bẻ

quặt tay sau lưng, khỏi ngồi bệt xuống đất đếm đầu, khỏi lột trường ra xét. Lính hộ tống coi bộ nề vì, thân thiện. Có bắt buộc phải cảnh cáo theo thủ tục áp tải cũng chỉ nhẹ nhàng:

“Ông bạn đừng chạy hoảng nghe? Buộc lòng tụi tôi phải nổ đấy! Tụi tôi chẳng nào trong túi chẳng có súng sáu lên đạn sẵn? Tụi tôi phải dặn hờ trước vậy để ông bạn đi đứng cho tử tế, tự nhiên, đừng để bà con thấy đang bị áp giải.”

Tôi đã *được* đãi ngộ tốt như thế đó! Vậy thì gây rối làm chi cho sút mẻ mối liên hệ lưỡng lự giữa nhà nước và công dân?

Phải nói là cuộc đời tù tội của tôi “lên hương” sau bữa ra sập hàng trong toán thợ mộc. Coi, mới làm thợ có ít ngày mấy ngón tay quen cầm bào đục đã muốn co quắp, duỗi ra thấy ngượng nghịu rồi! Gã cặp răng ban mộc kéo tôi sang một bên rỉ tai: “Anh bạn, in hình có lệnh của Bộ trưởng Nội vụ thì phải.”

Tôi choáng người: Lệnh gì đây? Lúc tan hàng mấy gã *Công vụ*, có vai vế nhà lao bèn bu lấy tôi. Kẻ thì: “Chắc anh bị một cú nữa quá” nhưng mấy người khác nhất định: “Trả lại tự do”. Có lệnh Bộ trưởng Nội vụ, đồng chí Kruglov đâu phải chuyện chơi? Ngay tôi cũng chẳng biết mình sắp bị chòng thêm án, hay phóng thích nữa! Tôi quên khuấy vụ phái đoàn Trung ương tới Trại cỡ nửa năm trước chỉ thị lập hồ sơ kiểm tra. (Hồi đó chiến tranh vừa dứt, con dân quần đảo có lệnh kiểm tra hết. Trại nào cũng có chỉ thị xúc tiến gấp, nhưng đã hoàn thành thế nào được?)

Hình như trong bảng lược giải cá nhân của từng thằng *Zek* mục quan trọng nhất là “nghề nghiệp, chuyên môn”. Thằng nào chẳng tính toán trong đầu, xét coi nghề gì *có giá nhất trong Quần đảo* là tương đại vào? Nào thợ hớt tóc, thợ may, thủ kho, thợ làm bánh, Riêng tôi, sau khi nhú mày suy nghĩ một chút, thân nhiên điền vô ô trống: *Vật lý nguyên tử*. Sự thực tôi có nghề này bao giờ! Mớ kiến thức nguyên tử loanh quanh “những điều nghe thấy” ở Đại học từ thời tiền chiến. Tối đa trong đầu tôi cũng chỉ có năm bảy ký hiệu nguyên tử vớ vẩn, mấy phương trình loạc choạc. Nhưng tôi cứ khai bừa vật lý học nguyên tử, vì năm ấy mới là 1946 còn cần ban nguyên tử quá mà. Và lại tôi có đặt nặng vấn đề kiểm tra lý lịch, hồ sơ quần đảo đâu?

Tôi khai nghề nghiệp rồi quên liền.

Bọn Zek tụi tôi chẳng tin là giữa quần đảo ngục tù có những hòn đảo biệt lập vô cùng sung sướng? Chẳng hiểu những hòn đảo thần tiên đó có thực không hay chỉ là, những thiên đường trong huyền thoại. Đó là một sự thực chưa kiểm chứng nhưng cũng chưa bị ai cải chính bao giờ. Nó kín lăm, bí mật lăm. Có ai biết nó nằm đâu? Mà có biết, có ở cũng chẳng tiết lộ! Nội khoản thực phẩm ở đó cũng thiên đường. Sữa tươi, mật ngọt ê hề. Hột gà, kem tươi làm chuẩn. Chỗ ở sạch sẽ, thành thơi, ấm áp là cái chắc. Chẳng phải làm gì mệt nhọc. Chỉ hưởng đầu óc về sự tìm tòi, phát minh – tất cả đều mật tối mật.

Những lần di chuyển đặc biệt đó tôi có cảm giác lâng lâng rõ ràng mình phải là người cõi khác mà người trần mắt thịt làm sao nhận ra. Bọn họ thấy sao nổi nhưng mình, nhìn thấy hết, biết hết! Thực vậy, tôi như chìm đắm vào một biển cả tự do ở sân ga có dịp chen vai thích cánh với những người là người, thấy tấm bảng kẻ bên dù chẳng liên quan gì cũng cứ ngẩn ngơ. Ngồi dựa lưng trên băng xe toa hành khách, tai tôi lắng nghe những mẩu chuyện vô nghĩa, vô duyên. Nào chuyện thằng chồng vũ phu, gã sở khanh bỏ nhà. Nào chuyện nàng dâu, chuyện mẹ chồng. Những đứa ở công ốc xài điện câu trộm ở hành lang mà bước vô nhà không thềm chùi chân. Những chuyện vu vơ ở sở ấy sở nọ. Có thằng có chỗ làm ngon hơn nhiều mà phân vân không muốn dọn nhà. Nội niêu soong chảo bao nhiêu thứ bộ mỗi lúc dọn dễ lăm sao?

Những mẩu chuyện dấm dớ lọt vào tai tôi hết. Nghe chịu không nổi, đúng là chuyện của những người trần mắt thịt, những đứa u mê bưng kín mắt, miệt mài chẳng biết gì hết. Sống như vậy mà tưởng đã là sống thiệt sao, hời ời! Phải như thế này, phải như tôi mới gọi là sống.

Giữa bọn họ và tôi là cả một vực thẳm. Ngồi gần nhau trong gang tấc nhưng tuyệt nhiên không thể hoà đồng, không thể đụng chạm, cười khóc cùng. Xét ra cùng ngồi đây nhưng tôi chỉ là một hồn ma, bọn họ là người, bọn họ có thực thể!

Làm sao có thể truyền cảm với họ, cho họ biết họ thấy...? Bằng cách giao cảm, bằng huyền ảnh, một giấc mơ chẳng? Họ là người, đồng loại, đồng

bào tôi đấy! Họ đang sống đấy! Này giữa đêm đen âm u, lặng ngắt những cánh cửa khám tử tù bật mở, có những con người bị nằm đầu, xách đi bán bỏ. Giữa giây phút này, cũng đang ngồi xe lửa như thế này ở một đoạn đường nào đó, có những con người nuốt trọn mẩu cá khô, lưỡi rất bông thè ra liếm đôi môi khô. Có những con người cũng ngồi xe lửa giờ này đang ước gì được duỗi chân một lát cho sướng, đi cần được một cái cho thoả thuê. Này ở Orotukan đó, có những con người phải đợi hè về, cắm cúi đào lớp đất sâu 1 mét lúc ấy vừa rã băng mới chôn được những xác khô, những con người vừa ra đi trong mùa băng giá. Này phải chi được sống tự do để ngược nhìn trời xanh nắng chiếu, để uống một miếng nước hoặc được duỗi chân ra, đi lại không bị áp giải.

Như vậy đó, chùi chân hay không chùi chân có nghĩa gì? Chuyện mẹ chồng, chuyện nàng dâu là cái gì? Mà sống trên đời này để làm cái gì đã nào? Mấy người muốn nghe không? Tôi sẽ kể ngay bây giờ.

Tôi kể chớ. Tôi muốn nói đừng cắm cúi chạy theo tiền tài danh vọng. Bao nhiêu tâm sức trong mấy chục năm trời chỉ cần một đêm là mất sạch. Sao không vượt ra, đứng trên hẳn cuộc đời này, để hoạ không sợ, phúc chẳng màng? Xét cho cùng hoạ hay phúc thì cũng như nhau. Chẳng hoạ mãi bao giờ cũng như phúc chẳng thừa đến tràn trề. Cuộc đời nếu lạnh không chết cóng, bụng không biết đến đói khát là đủ. Chân tay còn nguyên vẹn, cử động và đi đứng được, lưng chưa gãy gập và mắt còn sáng tai còn tỏ là đủ. Không ao ước, không thêm thường để tự hành hạ mình. Hãy dụi mắt và làm mới con tim: trên đời này còn gì quý bằng những người có tình cảm với mình, chỉ mong cho mình khá? Với những người ấy đừng giận dữ, trách móc, làm buồn họ. Biết đâu chừng vừa sanh sự với nhau, là mình bị bắt và cử chỉ cuối cùng của mình sẽ vờn vẩn họ suốt đời?

Tôi muốn nhả nử với họ như vậy nếu 2 ông hộ tổng không gõ gõ báng súng sáu nhét trong túi. Tôi nhớ ra ngay nên ngồi yên lặng, ngồi đàng hoàng như hai người bạn đồng hành hai bên.

Tôi đưa tay chùi mồ hôi trán, nhắm mắt lại rồi mở ra. Vẫn lù lù trước một mặt bọn người không bị áp giải. Không thấy lính canh. Tôi thấy tối đêm rồi nằm xà lim, đêm mai vẫn xà lim. Có bóng người lù lù, nhưng chỉ là gã soát

vé đi kiểm soát. “Có chứ. Vé tôi đây.”

Toa xe hôm ấy đông. Nhưng *đông khách* chứ không đông người nằm chui gầm ghế, người ngồi bó gối dưới sàn, người choán đường đi. Hai ông hộ tống dẫn tôi ngồi đứng tự nhiên như mọi người. Tôi tự nhiên chứ sao? Rất tự nhiên tôi đứng bật dậy, mau mắn chạy tới chiếm chiếc ghế trống ngay sát cửa sổ. Tôi ngồi vào chỗ. Mấy ghế bên cạnh có người cả rồi. Hai ông hộ tống ngồi nguyên chỗ cũ, những cặp mắt âu yếm không rời tôi.

Đến ga Perebory bỗng có một ghế trống trước mặt. Một ông hộ tống nhấp nhòm tính sáng choán chỗ nhưng không kịp. Nhanh như cắt một kẻ lạ mặt đã ào vô ngồi. Khuôn mặt hăn no tròn, áo khoác da cừu, khăn choàng cổ cũng lông cừu. Hăn còn xách theo chiếc rương gỗ, giản dị nhưng chắc chắn: đúng là *sản phẩm của quần đảo!*

Có một chỗ ngồi rồi, hăn thở phào sung sướng. Đèn ca-bin sáng mờ mờ, mặt hăn đỏ rùng. Chắc lên xe vội vã lắm, lại nhậu khá say. Quả nhiên hăn lôi đầu ra một chai la-ve, giơ lên cho tôi coi và thân mật mời: “Có la-ve đây, làm một ly không, đồng chí?”

Làm gì tôi chẳng biết hai ông bạn hộ tống ngồi ghế bên kia đang khó chịu dữ? Tôi đâu được phép uống rượu, bất cứ một thứ rượu gì. Nhưng họ lại căn dặn “phải xử sự, đi đứng sao cho thật tự nhiên” mà. Vậy tôi *phải* tự nhiên. Rượu có người mời, từ chối sao tiện? Tôi bèn gật đầu: “La-ve hả? Được lắm chứ.”

(Chao ôi, la-ve! Cả một bài thơ tuyệt tác. Từ 3 năm nay tôi đâu có diễm phúc tợp một ngụm la-ve. Trời ơi, vô xà lim ngày mai tôi có quyền khoe ầm lên: “La-ve hả? Hôm qua vừa uống xong!”)

Hăn rót ra một ly mời tôi. Tôi cầm lấy, làm một hơi dài, khoan khoái đến rùng mình! Lúc bấy giờ đã tối hăn, trong toa xe đâu có đèn điện. Bao nhiêu năm chiến tranh mà. Chỉ có một mẫu đèn cây nhỏ đặt trong cây đèn cổ lỗ treo ở cửa: mỗi ca-bin có hai hàng ghế ngồi châu đầu mà 4 ca-bin mới chia nhau một cây đèn cây. Cho nên hăn ngồi ghế đối diện mà mặt mũi ra sao tôi chỉ thấy mờ mờ. Nếu tôi nói chuyện nhỏ nhỏ đủ nghe thì ông bạn hộ tống muốn nghe lén cũng không nổi vì tiếng bánh xe nghiền xuống đường rầy rằm rập. Ông bạn la-ve coi bộ dễ tính quá, tôi đã tính chuyện nhờ vả.

Trong túi tôi có sẵn 1 bưu thiếp, ghi sẵn địa chỉ gia đình. Nhờ hẳn bỏ thùng thư giùm chắc được. Hẳn làm gì chẳng hiểu hoàn cảnh tù tội, coi cái rương gỗ kia là biết liền. Chưa kịp mở lời hẳn đã xuề xoà cho biết:

“Gớm, hồi này khó khăn quá! Mãi mới có cái giấy đi phép thường niên. Mà hai năm chưa biết đến nghỉ phép là gì đấy! Thật không có ngành nào khổ sở khó khăn bằng!”

“Ngành nào mà ghê thế?”

“Ừa, không biết hả? Tôi An ninh Quân đội, MVD mà. Dân *cầu vai xanh* mà. Thấy cầu vai xanh bao giờ chưa?”

Chết cha! Giản dị vậy mà tôi không đoán ra, Ga Perebory là trạm chánh đi vô Trại Vologag mà. Thấy chiếc rương *đặc biệt* quần đảo là tôi phải hiểu nó ở đâu ra, chủ nó thuộc hạng người nào rồi. Kỳ lạ, ca-bin xe một thằng *Zek* hai ông MVD hộ tống đã là nhiều. Giờ lại có thêm một MVD nữa. Quanh đây dám có một ông thứ tư và toa này cũng dám có một thằng đang được hộ tống như tôi.

Ông bạn MVD đi nghỉ phép cứ cần nắn, phàn nàn luôn miệng. *Cơ quan* sao khó quá, hai năm trời mới biết đến tấm giấy nghỉ phép! Tự nhiên tôi thấy cần phải xỏ vô người khi không lãnh 10 năm chẳng về phép một lần thì không biết còn khổ đến chừng nào?.

Nghe tôi đặng đến địa hạt cấm kỵ hẳn vội nín khe. Mãi đến sáng hôm sau cũng không nói thêm một câu. Nãy giờ đèn mập mờ chắc hẳn yên chí tôi cũng lính tráng gì đây, sơ-mi nhà binh, áo nửa nhà binh nửa dân sự mà. Nhưng thực sự *tôi là cái gì* thì biết đâu đấy. Dám Công an nhân dân lắm. Hay nhân viên Nội An đi truy nã bọn đào tẩu không chừng. Toa xe này là thứ đặc biệt, đâu phải ai lên ngồi cũng được. Có mặt tôi sờ sờ mà hẳn dám chỉ trích, phàn nàn *Cơ quan* thì....

Lúc bảy giờ đèn cây vừa tàn, bắc đèn còn cháy vớt. Trên ngăn để hành lý trống trơn có gã trẻ tuổi năm từ hồi nào. Nghe bà con trò chuyện hẳn cũng lên tiếng góp, vui vẻ kể chuyện chiến trường, những mẩu chuyện chẳng đặc sắc gì nhưng không có trong sách báo. Hẳn ở một đơn vị Công binh chiến trường nên mắt thấy tai nghe những gì kể lại trung thực, không đánh bóng, không tô vẽ. Vì là chuyện thực nên bà con nghe chăm chú lắm.



Phần tôi thiếu gì chuyện hay, chuyện lạ. Tôi cũng muốn kể lắm chứ. Nhưng thôi, nhắc làm chi những chuyện đã qua hẳn rồi. Đồng ý 4 năm chiến đấu thật nhưng tất cả đã tan biến hẳn. Ngay tôi cũng không ngờ có những chuyện như vậy đã xảy ra. Không muốn nhớ nữa. Hai năm quần đảo đã bôi xoá sạch, nào ký ỨC Chúa Trời, nào tình đồng đội tiền tuyến. Có còn gì đâu?

Thì ra năm Trại Cải tạo 2 năm vừa có dịp ở mấy giờ giữa khối người *tự do* tôi đã cảm thấy lạc lõng, cảm nín. Muốn nói nhưng không nên lời, tay như bị trói buộc. Đây không phải đất sống của tôi nữa rồi. Tôi muốn trở về, trở về đất cũ, về quê hương tôi nơi Trại Cải tạo!

Sáng ra tôi cố tình để quên tấm bưu thiếp ở ngăn hành lý bên trên. Thế nào chẳng có nhân viên Hoả xa lên quét dọn toa xe hàng ngày? Một mụ lao công nào đó chắc chắn sẽ lượm được nó và nếu còn là người, còn có lương tâm mụ sẽ nhặt lên, bỏ giùm vô thùng thư.

Xe lửa dừng. Chúng tôi ra ga, ga miền Bắc Mạc Tư Khoa chớ xa lạ gì. Hai ông hộ tống đâu có biết đường phố thủ đô. Tôi lại phải làm hướng đạo. Đi, tụi mình đi xe điện hạng B. Xe điện thì bến xe ở chỗ giữa Công viên kia. Giờ này buổi sáng là giờ đi làm chuyển xe nào chẳng đông? Một ông hộ tống vội bước lên, tới cạnh mụ lái xe điện chìa tấm thẻ hành sự MVD ra. Chúng tôi lên toa xe trên, nghiêm nhiên có quyền đứng sừng sững làm như nghị viên thành phố vậy. Lại khỏi móc túi mua giấy xe nữa! Toa xe này có phải ai muốn lên cũng được đâu. Già cả, què cụt cũng phải xuống toa dưới, ráng mà chen chúc.

Sắp tới ga xe điện Novoslobodskaya, chúng tôi chuẩn bị xuống. Quả thực đây là lần đầu tiên tôi được quan sát khám Butyrki từ phía ngoài. (Còn năm khám này thì đã năm đúng 4 lần, nhắm mắt cũng vẽ được bản đồ đầy đủ chi tiết!)

Chao, không ngờ Byturki đồ sộ đến thế! Nó chiếm trọn hai khu phố liền, vách cao sừng sững. Cửa lớn đây kia, phải nói là thấy cánh cửa thép của nó kéo vệt sang một bên là dân Mạc Tư Khoa nhiều anh rét! Nhưng tôi thì dễ quá: Rời bỏ vỉa hè tự do bên ngoài, tôi đi thẳng vô chòi canh trấn trước cửa lớn thản nhiên như đi về nhà mình vậy. Ngày phần ngoài cùng, mấy cánh

cửa lớn gỗ chạm kia tôi còn lạ gì. Sau đó hẳn là mục kê khai và kiểm soát lý lịch. Ai chẳng phải quay mặt vô vách nghe câu hỏi quen thuộc: “Tên gì, họ gì, tên lót, năm sinh...”

Tên tôi ư? Tôi là Hồn đi hoang ngoài vũ trụ. Xác thân bị buộc chặt rồi nhưng hồn thì bay bổng vô phương cầm giữ.

Tôi biết chứ. Vô đây là thân xác sắp trải qua một đợt thủ tục nhập môn thường lệ, đúng thứ tự. Nào phòng tạm giam, nào khám xét, nào biên nhận vật dụng ký kho, rồi ghi danh vô sổ cái, rồi tắm người, rang quần áo.

Xong ngần ấy cửa ải là vô tới xà lim. Căn phòng lớn, trần cánh cung, 2 đầu vòm cao tuốt (xà lim Byturki mà). Thế nào chẳng có hai cánh cửa mở rộng, một dây dài bàn, học tử, Đám người trong đó mặt nào chẳng khôn ngoan, sẵn đón, thân thiện? Có thằng mới vô thế nào chẳng có vụ tay bắt mặt mừng, giới thiệu hỏi han, rồi chuyện qua chuyện lại dứt không ra, quên cả buồn ngủ.

Mấy chén, bát được phân phát. Chiếc nào chẳng đánh dấu rành rành BU-TYUR như nhau? Ra điều vật dụng sở hữu của BUtyrskaya TYURma, tức Khám đường Byturki, nhưng riêng với chúng tôi lại là *Trung tâm săn sóc sức khoẻ* đệ nhất hạng. Nó nằm sờ sờ ngay giữa lòng thủ đô mà tiếc thay mấy ông lớn bệ vệ, thừa mỡ không để ý. Muốn bớt đi ít nhiều ký mỡ dư họ bày đặt đi tới Kislovodsk để uốn mình đúng một tháng trời theo phương pháp khắc khổ: Ngày ngày đi bộ đường rừng, chống tay nâng lên hạ xuống tập cốt cho đổ mồ hôi. May ra bớt được từ hai tới ba kí lô mỡ tối đa. Phải chi vô *Trung tâm săn sóc* Byturki thì xong ngay! Chẳng cần tập luyện theo phương pháp gì, chỉ ngồi một chỗ và trong vòn vện một tuần lễ là vị nào cam đoan cũng mất được 8 kí lô thịt sắp lên.

Đó là phương pháp điều trị Byturki, từng thử thách đã nhiều và chưa bao giờ thất bại.

\*

Một trong những sự thực anh học được trong tù là thế giới quá nhỏ hẹp, nhỏ hẹp quá. Quần đảo ngục tù thuộc hệ thống *Gulag* trải rộng khắp Liên bang Xô Viết thực nhưng thừa dân hơn nhiều, làm sao bằng nổi? Dân quần đảo

được bao nhiêu? Chẳng ai biết con số chắc chắn nhưng cam đoan *không lúc nào* dưới 12 triệu con người, xét vì một kẻ về với đất là một kẻ sẽ được Bộ Máy đưa vô trạm ngay tức khắc. <sup>[1]</sup> Trong 12 triệu tù thì tù chính trị tối đa chỉ chiếm một nửa tức *6 triệu người*.

6 triệu con người bị giam vì chính trị! Thụy Điển, Hy Lạp dân số cũng chỉ ngần ấy là cùng. Lạ một điều dân quần đảo đông thế mà thiếu gì người biết nhau. Nói tên ra là nhận quen liền. Chẳng hạn như trong xà lim khám tạm dọc đường, anh vừa đặt chân vô thì sau một hồi thăm hỏi gần xa kể như chắc chắn sẽ lò ra một kẻ từng quen biết một vài bạn anh.

Trường hợp Alexander D. mới lạ lùng. Nhốt cát-xô trên một năm, sau khi đi Sukhanovka bị đồng chí Ryumin đích thân tra tấn, nằm nhà thương ra, mới được tống vô loa Lubyanka. Vậy mà vừa vô xà lim, cho biết tên họ đã có một người chạy tới thân mật vỗ vai:

“Chà, nghe đại danh đã lâu bây giờ mới gặp mặt.”

Người lạ mặt vồn vã hỏi thăm và xưng danh F.. Với quá nhiều kinh nghiệm ở tù, Alexander thấy tốt hơn là né trước:

“Ô hay, ông bạn là ai? Tôi nhớ chưa được gặp.”

“Đúng chưa gặp! Nhưng quen thì có thể nói lâu rồi. Từ ngày...”

“Ừa, từ ngày nào?”

“Từ ngày tôi còn tự do, đọc báo thấy tên ông bạn! Alexander D. công dân Mỹ phải không? Ông bạn là người Mỹ hồi đó báo chí tư bản phản động cứ vu cáo bị Nga bắt cóc làm thông tấn xã Tass phải cải chánh mãi. Có phải Alexander D. đó không?”

“Đúng là tôi!”

Tôi chịu những lần có thêm một *dân cũ* nhập xà lim. Phải là dân cũ, những tay từng tù ngục quen, chớ chẳng phải một tay mơ vừa bị năm cổ lần đầu, vô xà lim là rầu rĩ, xuống tinh thần chán chết! Chính tôi cũng còn khoái giây phút đầu tiên gia nhập xà lim mà. (Cũng may, nhờ Trời tôi không bị thêm lần nào nữa!) Miệng tươi cười, tay đưa lên chào chung: “À, anh em nhà cả!”

Lần này tôi cũng cười cởi mở và chào như thường lệ, quăng ba lô ra sàn và

có lời thăm hỏi: “Thế nào, các anh em? Một năm nay mới trở lại, Byturki có gì thay đổi, có gì lạ?”

Thế là trò chuyện trao đổi. Có một tay xưng tên Suvorov, 58 tuổi. Nhìn qua thì gã có gì đặc biệt đâu? Để ý nhìn một hồi cũng vẫn không ra. Hắn nói từng năm Krasnoyarsk, chung xà lim với Matkhotkin.

"Ừa, Matkhotkin! Phi công chuyên bay đường Bắc cực?"

"Đúng! Tên hắn được..."

"... được đặt cho một hòn đảo trong Vịnh Taimyr. Cũng bị điều 58, khoản 10 đấy. Sau bị đưa đi Dudinka."

"Đúng rồi! Sao anh bạn biết?"

Tuyệt quá! Vậy là lại biết thêm được ít chi tiết liên quan đến một nhân vật đặc biệt mà tôi chỉ nghe tên, chưa hề thấy mặt. Có lẽ không bao giờ! Nhưng cuộc đời của phi hành gia Matkhotkin thì tôi nghe kể đã nhiều. Bản án, đi đày của hắn là bản án *một phần tư*, tức ¼ thế kỷ, tức 25 năm, nhưng hòn đảo Matkhotkin chẳng thể vì vậy mà đổi tên được! Nó có trên bản đồ thế giới công nhận chớ đâu phải bản đồ của riêng quần đảo.

Dĩ nhiên bị đi đày Matkhotkin cũng được hưởng chế độ Sharashka và lãnh công tác chuyên môn ở Bolshino. Nhưng bị kẹt giữ một đám kỹ sư hàng không, lại không được phép bay thì phi hành gia Matkhotkin sung sướng sao được? Hắn được tách ra, gia nhập nhóm Taganrog và bị kiểm soát gắt gao. Ở Rybinsk, tôi nghe nói hắn cố xin phép được bay thám hiểm ở miền Bắc cực. Sau nghe nói hắn được phép bay. Dĩ nhiên tôi đâu cần biết tin tức Matkhotkin làm chi, nhưng nghe lời là nhớ hết! Mười hôm sau tình cờ đi tắm cùng ca với một gã tên R. nghe đâu năm bệnh xá Byturki đã nửa năm và sửa soạn đi Rybinsk. Không quen biết R. nhưng tôi sẵn sàng kể chuyện nên chỉ 3 hôm sau anh em ở Rybinsk chắc chắn sẽ hay tin Matkhokin đi Dudinka cũng như tôi đã về năm Byturki rồi. Ở một cấm địa như Rybinsk còn nghe tin tức ở đâu nếu không có hệ thống truyền tin đặc biệt giữa bọn *Zek*? Có người đi về, có người kể người nhớ là đi đày xa xôi tới đâu cũng biết hết tin tức.

Trong xà lim có một gã đẹp trai đeo kính gọng sừng và ưa đi quanh quần trong phòng nghe ngao một bài ca Schbert bằng một giọng thổ dễ thương:

“Và tuổi trẻ một lần nữa đè nặng lên tôi. Con đường đến huyết còn xa biết mấy”. À, tôi nhớ ra rồi: gã đúng là Sergei Romanovich Tsaraphin!

"Này ông bạn, Ông bạn ở ngành Sinh vật học phải không? Ở Bá Linh, không chịu hồi hương chớ gì?"

"Ừa, sao biết?"

"Biết chứ! Trái đất này nhỏ quá mà! Năm 1946 tôi từng gặp Nikolai Vladimirovich Timofeyev Ressonovsky..."

\*

Trong phút chốc những gì đã xảy ra năm 1946 hiện rành rành trước mắt tôi. Cũng khám Bykurki. Xà lim Byturki tương đối đỡ khổ nhưng riêng xà lim 75 mà tôi bị tổng vô năm đó quả là hách nhất trong cuộc đời tù tội của tôi. Lúc bây giờ là tháng 7, tôi được “triệu” từ Trại về theo lệnh của đồng chí Bộ trưởng Nội vụ. Đến Byturki vào buổi trưa, cũng qua ngăn ấy thủ tục “nhập môn” nhưng *11 giờ sau* mới hoàn tất chỉ vì tù quá đông. Tôi vô xà lim là, vừa đúng 3 giờ sáng.

Xà lim 75 có 2 vòm cao thì 2 ngọn đèn chiếu sáng quắc, người nằm xếp lớp như cá mè, mồ hôi nhễ nhại, hơi thở nặng nhọc vì hầm quá! Có hai cánh cửa sổ thì “đậy nút” kỹ cả hai, không khí không vào lọt nổi. Nóng quá, người nằm ngủ thiêm thiếp, nhưng đàn muỗi đói lại hoạt động hơn bao giờ hết: Tiếng muỗi bay vo ve nghe đến sợ! Nhiều người lấy khăn tay đắp kín mặt để trốn muỗi mà cũng để che bớt ánh sáng ngủ cho dễ. Có lẽ đến 80 người căn phòng cỡ lệ chỉ chứa 25 là tối đa.

Thảo nào hơi người hầm hập đến như vậy! Xà lim nóng bức cỡ này thì người cũng dám chín như nói gì đến những thứ ăn có thể thiu thối được. Bể có lẽ từ phía trong góc kẹt hơi cầu tiêu – phân cộng nước tiểu cộng đủ thứ ứ ập – xông ra nồng nặc, gắt gao. Nhìn chung quanh chỗ nào cũng người nằm ngổn ngang: 12 giờ đồng hồ liền chưa được nghỉ ngơi tôi đã thối mệt cùng cực mà chưa tìm thấy một chỗ trống khả dĩ ngã lưng đỡ được. Nhưng kinh nghiệm nằm xà lim quá nhiều, không lẽ tôi không thu xếp được một khoảng trống, để khỏi phải đứng sừng sừng hay ngồi co ro đợi giờ điểm danh sáng.

May quá, có rồi! Xà lim Byturki nào chẳng có một cái bàn gỗ vừa dùng làm bàn vừa làm tủ đựng đồ? Nó nằm đây kia, ai đã di chuyển tuốt vo góc kẹt cầu tiêu. Dọn dẹp qua một chút, rồi đẩy nó qua một bên là tôi “xoay sở” được một diện tích vừa đủ ngả lưng! Dĩ nhiên năm kế cầu tiêu chẳng thơm tho sạch sẽ gì nhưng trong phòng này mọi chỗ khác cũng chẳng hơn bao nhiêu. Chỉ phiền là nằm choán đường đi, ai muốn đi cầu là phải bước ngang người tôi. Khó chịu thực, nhưng giờ này bà con còn lo ngủ bằng chết!

Chợp mắt chưa được bao lâu đã nghe khẩu lệnh: “Hết giới nghiêm! Thức dậy hết.” Cả xà lim khởi sự đung dặng, dọn dẹp. Chiếc bàn được đẩy trả về vị trí cũ là giữa hai cửa sổ.

Bà con lúc bấy giờ mới nhận diện “người mới”. Vài kẻ may mắn chạy tới thăm hỏi mà cũng để đánh giá tôi, *dân mới* hay *Zek* thâm niên. Chỉ trao đổi nhau vài ba câu chuyện là tôi đã phân tích xong: Xà lim này gồm 2 thành phần rõ! Một là đám dân mới đang chờ đợi đi trại Cải tạo lần thứ nhất. Hai là những tay *Zek* thâm niên đang luân lạc trong quần đảo được gọi về để chuẩn bị chia đi các trung tâm kỹ thuật để phục vụ nhà nước bằng khả năng chuyên môn. Lớp thứ hai rõ ràng toàn *chuyên viên*: Không Vật lý cũng Hoá học gia, không giáo sư Toán cũng kỹ sư hoạ kiều, Biết vậy là tôi vững tinh thần chán! Ít nhất cũng không bị đồng chí Bộ trưởng kéo đầu về Byturki để động thêm bản án nữa.

Đúng lúc đó có một gã trung niên, vóc người to lớn nhưng gầy trơ xương, sống mũi cao bước lại gần tôi bắt chuyện. Hắn nghiêm nghị nói:

"Xin tự giới thiệu với ông bạn, Tôi là Giáo sư Timofeyev Ressonvsky, đương kim Chủ tịch Hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật của Xà lim 75 này. Hiệp hội chúng tôi theo thông lệ sáng sủa sinh hoạt nội bộ sau cử phát bánh, địa điểm là dưới chỗ cánh cửa sổ. Ông bạn có đề tài hay ho gì thuyết trình xin cứ việc tự tiện. Có thể cho biết qua chủ đề chẳng?"

Vẻ mặt, cung cách của Timofeyev Ressonvsky cũng như danh xưng của Hiệp hội “đặc biệt” làm tôi chới với. Vả lại giữa lúc nóng bức thế này tôi lại kèn càng “đóng” nguyên bộ đồ Bắc cực thì không lúng túng sao được? Mấy ngón tay tôi còn co quắp vì lạnh, bàn tay còn nứt nẻ nhiều chỗ mà.

Ra mấy chữ *Vật lý nguyên tử* mà tôi quẹt bậy vô ô trống “Nghề nghiệp,

chuyên môn” trên tấm thẻ kiểm tra hồi đó không ngờ có ép phê thế đấy! Chỉ vì nó hay *nhờ có nó* mà tôi có mặt được ở xà lim 75 này, với danh nghĩa ghê gớm của một , nhà bác học nguyên tử!

Thôi thì đã lỡ “đi lạc” vào lãnh vực khoa học nguyên tử tôi đành phải sắm vai trò, bác học Vật lý chớ sao? Nếu Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật xà lim 75 đã hạ cố mời đăng đàn thuyết trình một đề tài nằm trong phạm vi chuyên môn của mình là Vật lý nguyên tử thì tôi đành thuyết trình chớ sao? Nhưng tôi sẽ thuyết cái gì? Chủ đề nào?

Lúng túng một lúc cũng phải có chủ đề *thiệt*. Chẳng là mới đây hồi còn nằm Trại, tình cờ tôi vớ được một tập sách nho nhỏ không hiểu từ đâu lọt vô. Tôi giữ lấy đọc trong hai đêm liền *Bản Phức trình Smyth*, tài liệu chính thức của Bộ Quốc phòng Mỹ, phổ biến về trái bom nguyên tử đầu tiên. Hình như tập tài liệu mới được công bố vào mùa Xuân 1946. Đối với các hội viên của Hiệp hội thì đây nhất định phải là một đề tài mới, chưa ai được coi. Mang ra làm chủ đề thuyết trình để ra mắt anh em thì tuyệt vời!

Quả nhiên về sau cử phát bánh mì sáng hôm đó, toàn thể hội viên (cỡ 10 mạng chứ mấy) hân hoan nhóm họp ở dưới khung cửa sổ bên trái xà lim 75 để nghe tôi “thuyết” chủ đề nòng cốt: *Về trái bom A thứ nhất*. Khỏi nói là tôi được chấp nhận làm hội viên thực thụ tức thì! *Phức trình Smyth* dù sao tôi cũng còn nhớ và lỡ có quên ít chi tiết và chỉ hiểu lờ mờ một số chi tiết khác cũng chẳng sao. Đã có “đồng nghiệp” Timofeyev Ressonvsky – nhân danh Chủ tịch Hiệp hội – đứng bên sẵn sàng bổ túc. Cũng nên ghi nhận là ông Chủ tịch đã năm khám một năm và hoàn toàn mù tịt về bom nguyên tử. Và lại tôi còn một vỏ bao thuốc lá và giấu được một mẫu viết chì. Tôi cứ việc thuyết, “đồng nghiệp” Nikolai Vladimirovich sẵn sàng dùng chúng thay bảng để vẽ ra 5, 7 cái đồ hình đồ biểu, để nối lời tôi giải thích tận đường những chi tiết kỹ thuật cần bổ túc. Phải nói là Nicolai đã trình bày và thuyết minh cụ thể và rành rẽ với một niềm tự tin, như chính hẳn là một trong nhóm bác học Vật lý đã đẻ ra trái bom Alamos vậy!

\*

“Chủ tịch” Timofeyev Ressonvsky là một mẫu người đặc biệt. Ngành

chuyên môn của hẳn là Sinh vật học và có thể coi như một trong những chuyên viên về truyền giống cừ nhất thế giới (ngay khi Timofeyev bị nhà nước Xô Viết cầm tù rồi, đồng nghiệp Zhebrak còn dám viết trên một tờ báo Gia Nã Đại, đặt Timofeyev lên trên bác học số 1 Lysenko. Vì cho rằng “Timofeyev mới đích thực nhà sinh vật học lớn nhất Nga Xô Viết, không phải Lysenko” nên năm 1948 chính Zhebrak cũng bị thanh trừng. Ngoài ra, nhiều sách giáo khoa Nga cũng ghi danh Timofeyev như một nhà Sinh vật học lớn của thời đại).

Gặp Timofeyev Ressonvsky, tôi có cảm tưởng cả con người hẳn ta là tổng hợp của mọi thứ khoa học, quan điểm khoa học của hẳn ôm đồm quá nhiều bộ môn chớ không chuyên biệt như các thế hệ khoa học gia sau này.

Sự hăng say hiểu biết khoa học của Timofeyev dễ nể ở chỗ hẳn vẫn ham hoạt động, sau một thời gian điều tra dài bị bỏ đói bỏ khát! Xét về gốc gác thì phía ngoại Timofeyev thuộc dòng giống đang suy tàn Kaluga ở vùng đồng bằng sông Ressa, phía nội là hậu duệ của Stepan Razin với dòng máu chắc nịch. Càng cứng đầu thì Timofeyev càng bị điều tra viên nặng tay, do đó hẳn “lãnh đủ” hơn chúng tôi nhiều.

Cuộc đời Timofeyev Ressonvsky có thể gọi là lên hương kể từ 1922 khi nhà bác học Vogt gốc Đức (sáng lập viên Viện Não học Mạc Tư Khoa) yêu cầu chính quyền Xô Viết cử hai khoa học gia trẻ, lỗi lạc sang Đức để học tập dưới sự hướng dẫn của ông ta: Timofeyev đã được chọn cùng Tsarapkin. Hai mầm non bác học Nga được cử sang Bá Linh tu nghiệp, thời hạn công tác không hạn định.

Do đó, sau khi tạo nhiều công trình khoa học đáng kể dưới sự hướng dẫn của Vogt, cả Timofeyev lẫn Tsarapkin đều không chịu về nước khi bị chính phủ Xô Viết triệu hồi năm 1937.

Cả hai cùng gạt bỏ vấn đề chính trị và nhấn mạnh vì tinh thần phục vụ khoa học, họ không thể hồi hương để bỏ dở một công trình khảo cứu dài hạn theo đuổi từ 15 năm cũng như bỏ rơi đám hậu sinh đang được họ hướng dẫn trực tiếp. Dù không nói ra nhưng ai cũng hiểu là không chịu để nhà nước lợi dụng danh nghĩa bác học vào công tác tuyên truyền trên đầu hai người từ đó, dù họ ở lại Bá Linh chỉ để phục vụ khoa học thuần túy và vẫn



tự coi như công dân Nga thành tâm yên nước.

Năm 1945 Hồng quân tiến chiếm vùng Buch (ngoại ô Đông Bắc Bá Linh) nơi Timofeyev Ressoovsky có một cơ sở thí nghiệm Sinh vật học đồ sộ. Chính hẳn ta đã đưa cả Viện ra đón mừng hoan hô đoàn quân giải phóng tiếp xúc tốt đẹp cũng như được hứa hẹn Viện sẽ được duy trì, vẫn đặt dưới quyền của Timofeyev Ressoovsky.

Bỗng một hôm có phái đoàn thanh tra Xô Viết ghé thăm và ra lệnh: “Cơ sở này phải gỡ rra, đóng thùng gửi về Mạc Tư Khoa!”. Ngạc nhiên quá, Timofeyev cực lực phản động: “Đâu được. Đây là một Viện Thí nghiệm Sinh vật học, phải bao nhiêu năm mới dựng lên nổi. Sinh vật di chuyển sao được?”. Phái đoàn làm bộ ngạc nhiên: “Ừ, không được hả?”. Ngay sau đó Timofeyev và Tsarapkin bị bắt và dẫn giải về Mạc Tư Khoa. Cả hai cùng ngây thơ, cứ tưởng không có họ Viện Nghiên cứu Thí nghiệm Sinh vật chắc chắn không hoạt động được. Viện không hoạt động thì Viện đóng cửa, Đảng và nhà nước không quan tâm. Năm trong Lubyanka hai nhà bác học lãnh 10 năm tù và riêng ông Chủ tịch Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật năm Byturki vẫn vững tin không làm gì sai lầm.

Riêng phần tôi dù năm chung xà lim 75 vẫn lấy làm sung sướng. Như nhà hiền triết Epicurus từng nói, ai từng trải qua một loạt những bất mãn trong đời thì có sống vô vị cũng tự lấy làm thoả nguyện chán. Ở trại tưởng như vĩnh viễn, ngày ngày cong lưng lao động 10 giờ đồng hồ dầm mưa dãi nắng và đói lạnh thì còn gì hạnh phúc bằng nằm duỗi dài ngủ cho hết ngày, khỏi phải làm mà ngày ngày 500 gam bánh mì 2 đĩa súp nóng khi lòng trâu lòng bò khi thì thịt cá voi!

Nằm ngủ thì xà lim đông nghẹt, còn chỗ nào khá hơn gầm sàn? Chỗ này quá thấp, có ai nghĩ tới ngủ chui ngủ rúc thế này? Muốn vô dĩ nhiên phải chui luồn thấy cái áo vô nhờ đưa nằm trước trải ra giùm rồi nằm sấp từ ngoài trườn mình vô! Nền xà lim trắng hắc ín dơ dáy, gầm sàn một tháng quét một lần chưa biết bao nhiêu bụi bặm rác rưởi, vụn bánh, thức ăn từ sàn trên rớt xuống. Như vậy một ngày chỉ được đi rửa chân tay đúng một lần, không có xà bông!

Ngủ chui rúc, khổn khổ như vậy vẫn còn sướng. Miễn cứ úp mặt xuống,

ngủ được lúc nào là đỡ phải hành hạ con tim lúc ấy, ngày tháng rồi cũng qua mau. Ngoài đời hoạt động liên miên thì ngủ 8 giờ một ngày cũng phí thì giờ nhưng trong xà lim còn thiếu thốn trăm bề, tuyệt vô hy vọng thì ước gì ngủ nổi 14 tiếng!

Năm xà lim 2 tháng tôi ngủ liên miên, ngủ bù lại hai năm trời thiếu ngủ. Đổi chỗ liên tiếp, từ gầm sàn lên sàn trên gần cửa sổ, từ sàn xuống nền nhà, Tôi còn ngủ nữa nếu không tham gia sinh hoạt với các anh em. Buổi sáng họp Hiệp hội, chơi cờ, đọc sách, những cuốn sách truyền tay nhau đọc, chẳng bao giờ ế khách. Còn giờ đi dạo ngoài trời, một ngày 20 phút chớ đâu phải ít, mưa to gió lớn cũng đi.

Sung sướng nhất là những buổi trò chuyện với anh em. Có Andreyevich Semyonov, một trong những cha đẻ của đập nước và nhà máy thủy điện Dnieper, kỹ sư Karpov cựu tù binh, Có Viktor Kangan, nhà Vật lý học khôn ngoan, có Voloda Klempner nhạc sĩ, Có gã tiều phu và thợ săn ở Vyatka, thâm trầm như mặt hồ. Có giáo sĩ Yevgeny Ivanovich Divnich phái Chính thống, không lo giảng đạo mà động nói là vắc biện chứng ra hạ hấn tôi bởi nhưng một năm tù đã mở mắt tôi nhiều thứ, hết dám mạnh miệng nói bướng, cái gì cũng: “Nói láo! Tư bản bịa đặt trắng trợn!”. Bây giờ chỉ vì thấy nhiều nên lập trường của tôi đậm yếu hấn lúc nào không hay.

Xà lim còn nhiều bạn bè nữa chớ? Năm ấy mới là năm thứ hai, các đợt tù binh từ Âu Châu hồi hương tiếp tục vô khảm, cùng các kiều bào hải ngoại từ Âu Châu về, từ Mãn châu sang. Nhờ bọn họ mới biết tình hình bên ngoài, tin tức những người quen biết. Do đó tôi mới hay tin Đại tá Yasevich đã bị xử bắn.

Chao ôi, thế giới nhỏ hẹp, quanh đi quẩn lại tôi lại gặp ông già Đức ngày nào mà tôi nhất định bắt vắc va-li. Hồi đó ông ta bệ vệ lịch sự biết mấy, giờ đây ốm đau coi như xác chết. Thấy tôi làm gì ông ta chẳng nhận ra? Ông ngó tôi cười coi bộ thú vị: “Không ngờ ta lại gặp nhau đây!”. Dĩ nhiên không chấp trách cái vụ bắt làm phu khuân vắc ở mặt trận Đông Phổ. Ông ta lãnh án 10 năm song chắc chẳng sống nổi hết án. Ngoài ông ta, xà lim 75 cũng còn một dân Đức còn trẻ, lớn con, suốt ngày lì lì (hắn có biết một tiếng Nga nào đâu). Khốn nạn, trên người hắn có còn một cái gì là Đức?

Bao nhiêu thứ không dính vào người thì bọn kên kên đã lột bằng hết, chỉ vớt lại cho bộ quần áo trận hạng bét. Hỏi ra hẳn là một phi công lỗi lạc của Đức, từng tham chiến quá nhiều. Lần thứ nhất xung phong vào trận chiến giữa Bolivia và Paraguay, lần thứ hai đánh Tây Ban Nha, lần thứ ba đánh Balan, lần thứ tư đánh Ăng-lê, lần thứ năm sang Cyprus và lần thứ sáu chống Nga. Là phi công ưu tú của Đức thì đương nhiên hẳn không chừa bản phá, sát hại cả đàn bà con nít do đó phải là “phạm nhân trước chiến tranh”, lãnh án đi đày cộng thêm năm an trí.

Trong xà lim cũng phải có tay dù tù tội vẫn trung kiên với nhà nước (như ông Công t tử Kretov) để lớn họng chữ:

"Bọn chó chết phản cách mạng tội bây phải nằm đầu bằng hết là đúng quá còn gì? Thân xác tội bây lịch sử sẽ nghiền nát làm phân bón!"

Ức quá nhiều thẳng nạt lại:

"Còn mày nữa, chính thân xác mày cũng đến phân bón chó hơn chó gì."

"Tao khác. Tao đâu có phản cách mạng. Tao oan, nhà nước chắc chắn-sẽ xét lại..."

Thế là cả xà lim ò lên một loạt chữ rửa để một gã tóc muối tiêu vốn là giáo sư Nga ngữ được dịp đứng phắt trên bục, xoạc chân giang tay ra làm như Đấng Christ: "Này, các con cái của ta, hãy thương yêu, hoà thuận cùng nhau, các con!"

Đấng "Cứu thế" vừa rao giảng là cả xà lim lại quay sang phía hẳn ó ré om sòm. Một thẳng hét lớn:

"Con cái mày ở rừng Bryansk kia! Tội tao cóc con cái thẳng nào hết. Tội tao là con cái quần đảo!"

Hết cơm chiều là giờ cho ra ngoài làm vệ sinh rồi bóng đêm xuống ngoài khung cửa sổ hũ nút, mấy bóng điện trụi trên trần nhà bật sáng. Xà lim có lệ ngày gây gỗ, cãi nhau chán, nhưng đêm về lại thân thiết như không có gì xảy ra! Từ chiều tối trở đi là hết gây lộn, tranh luận om sòm. Không trình diễn ca nhạc giúp vui thì kể chuyện đời cho nhau nghe. Chuyện nước ngoài là đề tài anh em hoan nghênh nhất và cũng là sở trường của Timofeyev Ressonovskiy: Hẳn kể hết tối này sang tối khác về các nước Ý, Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển. Bà con ở hải ngoại về thì kể chuyện nước Pháp, các xứ

Balkoas, hết chuyện kiến trúc sư đại tài Le Corbusier đến chuyện tổ chức xã hội của loài ong, hay Gogol và tác phẩm.

Buổi tối là lúc tiêu thụ nhiều thuốc lá nhất. Chỗ nào cũng có khói, khói bốc nghi ngút che kín như lớp sương mù. Khói phát sặc sụa vì không có lối thoát: Có hai cánh cửa sổ thì “đậy nút” kín cả hai còn gì?

Lúc bấy giờ mới đến mục Thơ: Kostya, Kiula, một gã bằng tuổi tôi, mặt tròn cặp mắt xanh biếc hăng hái “đăng đàn” bằng cách nhảy lên trên bàn ngâm nga những bài thơ hăng vừa sáng tác trong tù. <sup>[2]</sup> Giọng ngâm thơ của Kostya xúc động làm sao! Những bài thơ mang tựa đề *Giỏ thăm nuôi đầu tiên*, *Bài thơ gửi vợ*, *Thơ cho con*. Những bài thơ làm trong tù, đọc trong xà lim cho anh em nghe và do chính tác giả trình bày thì còn ai để ý nghe giọng ngâm của hăng cao hay thấp, thơ sai luật hay thất vận. Những bài thơ mang dòng máu của mọi con tim chất chứa nước mắt của những người vợ, nên nghe Kostya ngâm thơ cả xà lim khóc rưng rưng.

Dĩ nhiên năm xà lim 75 tôi cũng sáng tác ít bài thơ tù, cũng ngâm lớn những vần thơ Yesenin, những vần thơ không được chấp nhận nhưng chưa đến nỗi bị cấm phổ biến thời tiền chiến. Làm sao tôi quên nổi ánh mắt ngưỡng mộ, gần như ngơ ngẩn thất thần của chú Bubnov ngược lên, đeo dính từng vần. Bubnov cũng là tù binh Đức hồi hương sau khi bỏ học xung phong làm nghĩa vụ quân sự. Chao ôi, tuổi hăng còn quá trẻ lại không có ngành chuyên môn, đang năm đây để chờ ngày đi ném mìn trại Cải tạo thì chắc chắn sẽ bỏ thân ở quần đảo! Quần đảo đâu phải đất sống của tuổi trẻ hồn nhiên, trong sạch. Tôi nhìn Bubnov từ khuôn mặt, từ ánh mắt và không khỏi có cảm tưởng lớp tuổi này đang sa dần vào cõi chết vô phương cứu gỡ. Với bọn họ, xà lim 75 bất quá chỉ là một trạm dọc đường, một chỗ trú chân tạm để có dịp mở mắt nhìn đời, nhìn vào cả một thế giới đẹp xưa nay chưa hề thấy. Một niềm vui ngắn ngủi, dở dang vừa chớm biết là bước dần vào cõi chết.

Khuya dần, cánh cửa nhỏ bật mở để ông giám thị chõ miệng vô hét: “Giờ ngủ”. Chao ôi, chính tôi cũng chưa bao giờ được sống những ngày trọn vẹn có ý nghĩa, những ngày chứa chan tình cảm như những ngày sống chung

với anh em trong xà lim 75 mùa hè năm ấy! Kể cả những ngày trước chiến tranh và còn tự do, ngày ngày còn cắp sách đi đến hai trường Đại học vừa dạy học tư gia để kiếm sống và đêm về còn mài miệt viết không biết mỏi.

\*

Còn Tsarapkin thì tình cờ tôi đã được nghe tin hản qua một nhân vật đặc biệt, một chú bé vừa vắn 16 tuổi đầu mà mang bản án 5 năm, về tội “tuyên truyền chống nhà nước”. Tôi vừa nhắc nhẹ đến tên Deul thì Tsarapkin vội vã hỏi:

“Ừa, anh bạn cũng biết chú Deul? Nó cùng chuyển xe với tụi tôi, đi đày Karaganda.”

“Tôi còn nghe anh bạn được đề bạt công tác đặc biệt, phụ tá chuyên viên phòng thí nghiệm, phải không? Còn Timofeyev Ressonovsky thì cứ bị đi công tác *không chuyên môn* hoài hoài.”

“Đúng thế! Chỉ vì vậy mà kiệt sức, đuối dần. Bữa lên xe *Stolypin* đưa về Byturki này thì Timofeyev chỉ còn là một cái xác không hồn. Được gửi vô bệnh viện tức thời và được Đặc ban số 4 chiếu cố, săn sóc kỹ lưỡng. [3] Thực đơn bổ béo, có cả kem tươi và rượu chát kia mà. Nhưng theo ý tôi có chăm sóc đến mấy chưa chắc hản đã đứng dậy nổi!”

“Dĩ nhiên Đặc ban 4 cũng phải vờ tới anh bạn chứ?”

“Đúng vậy. Sau 6 tháng nằm Karaganda, đặc ban có cho gọi tụi tôi lên để hỏi ý kiến liệu có thể khởi sự dựng lại Viện Khảo cứu Sinh vật học trên quê cha đất tổ.”

“Vậy thì anh bạn đồng ý là cái chắc?”

“Còn hỏi! Đã đến lúc tụi tôi nhận ra mình tinh lắm hồi đó. Vả lại họ đã tháo gỡ trọn cơ sở của Viện, đóng thùng gửi về đây không thiếu một món, khỏi cần đến tụi tôi.”

“Ra MVD cũng phục vụ khoa học ghê gớm nhỉ! Nhưng bỏ chuyện đó đi. Bây giờ anh bạn cho nghe tiếp Schubert đi...”

Không cần đợi tôi giục đến lượt thứ hai, Tsarapkin nhẹ nhàng cất tiếng ca một khúc của Schubert, bằng tiếng Đức. Vừa hát hản vừa rầu rĩ ngược nhìn

khung cửa sổ. Thấp thoáng phản chiếu trên cặp mắt kín của hắn là hình ảnh đặc biệt của khuôn cửa sổ Byturki: Phía dưới “đóng nút” bít bùng, phía trên trống trải.

\*

Văn hào Tolstoi cho rằng chó nên bắt tù đi lễ nhà thờ. Mấy thánh đường trong nhà giam nhỏ hẹp bỏ hết càng dư chỗ nhất thêm ít tù. Chỉ việc cải sửa lại một chút cho thích hợp với công việc mới là xong! Riêng khám Byturki đẹp nhà thờ là có chỗ giam 2 ngàn tù. Tính trung bình một mạng vô năm lại hai tuần lễ thì một năm ít nhất cũng có tới 50 ngàn người vô xà lim mới, gốc nhà thờ cũ.

Vì vô Byturki 4, 5 lần quá quen rồi, biết năm xà lim nào là tôi khỏi chần chờ, đi phăng tới, đi nhanh hơn ông giám thị, khỏi cần đợi tù thúc hối.

Tôi rảo bước về xà lim như một con ngựa đánh hơi ra ruộng lúa, khỏi cần đợi roi vọt, nhiều khi không buồn nhìn cả ngôi thánh đường vuông vắn sừng sững phía trên là toà lầu bát giác. Nó khác các khu Byturki ở chỗ cửa sổ không có “nút đậy” bít bùng mà chỉ đóng ván sơ sài, tạm bợ để khám tạm nhất tù vừa thành án. Năm 1945 tôi đã được dịp năm xà lim lầu 2 thánh đường cũ, sau khi Hội đồng An ninh tuyên án. Trên lầu bát giác xà lim tụi tôi chiếm trọn góc Đông Nam.

Vì là khám tạm nên ở khu thánh đường mọi tiện nghi đều thua sút: Chúng tôi chỉ là *con nuôi* chó chẳng phải *con đẻ* Byturki! Hai trăm người chen chúc nhau, không phương tiện giải trí (sách, bàn cờ) ngay mấy cái chén, muống sứt mẻ, nham nhở cũng thu lại sau bữa ăn. Lỡ kêu tên ra xe đi đày không trả lại nhà tù thì sao? Kẹt nhất là thời gian thành án chuẩn bị đi đày gia đình lại hay cố gắng lần chót để gửi vô giỏ đồ thăm nuôi, phần nhiều là thực phẩm dự trữ được như mật ong, đường, sữa, thịt sấy. Không chén muống, bình đựng, ca nước thì lấy gì đựng đồ? Chỉ được phép gửi những món đồ bằng nhựa dẻo nhưng nhà tù không chỉ dẫn, gia đình không biết, bao nhiêu món đồ nhôm, sứ, thủy tinh đều bị trả lại hết. Trong khi đó người nằm xà lim tha hồ rên than: Bao nhiêu món ăn quý đáng lẽ để dành ăn dần được phải ngẫu nhiên nuốt hết, nếu không bốc được bằng tay, túm vào

mùi xoa, vạt áo hay dựng trong lòng nón! Giữa thủ đô Mạc Tư Khoa mà phải trữ thức ăn ban khai như vậy đã đau lòng. Các thầy chú giám thị còn hối thúc trút đồ như điên, làm như sợ trễ giờ xe! Có vậy họ mới bỏ liếm láp chỗ bắt buộc phải để dư lại chớ.

Nằm xà lim thánh đường cái gì cũng có tính cách tạm thời, vì thực tế đây chỉ là một trạm dừng của những món hàng được gửi đi quần đảo. Chừng Krasnaya Presnya có chỗ trống là hàng háo sẽ được đưa đi tức thời. Tuy nhiên các *con nuôi* Byturki lại hơn *con đẻ* ở một “ưu đãi” duy nhất: Mỗi ngày có quyền thưởng thức ba tua cháo nóng, trà nóng, dù phải cử người đích thân xuống nhà bếp! Chẳng là các khu khác đều có thang máy, riêng khu Thánh đường 3 tầng lầu leo thang muốn đứt hơi cho nên các thầy chú dành cho tù quyền lo liệu lấy. Khiêng những vò lớn, nặng từ nhà bếp qua một cái sân rộng, leo 3 tầng lầu xét ra chẳng phải công tác nhẹ nhàng nhưng anh em nằm xà lim Thánh đường chẳng nề hà bao giờ, dù hầu hết đều yếu đau, mất sức. Vừa có đồ ăn nóng vừa có dịp đi ra ngoài trời nghênh nóng cho đỡ buồn.

Ngoài tính cách tạm bợ, xà lim thánh đường Byturki còn có tác dụng chuẩn bị tù vừa thành án, sửa soạn họ cho thích ứng với môi trường mới là khám tạm dọc đường và trại Cải tạo sau này. Nằm đây tù có dịp tự điều chỉnh con người để nhận ra rằng bản án vừa giáng xuống là bản án thật, chẳng trò chơi chút nào, và thân phận thẳng tù nó đau khổ, nhục nhã cũng đành phải chấp nhận. Trong cuộc đời tù tội muốn đạt tới mức đó chẳng phải dễ!

Đời sống tạm bợ ở đây còn nổi bật ở những di chuyển thường trực, tù đến tù đi hoài hoài bất kể ngày đêm, gần như lúc nào cũng có người đi lại ngoài hành lang và ở lối đi trong xà lim. Kết quả là luôn luôn có những mặt mới. Ở xà lim điều tra, tù giam gần nhau lâu ngày hoá quen thuộc, thân thiết như gia đình nhưng ở khu Thánh đường ít ai nằm cạnh ai đến quá 3 ngày. Tình cờ gặp một nhân vật là phải sẵn đón, hỏi chuyện ngay. Chần chờ là nhiều khi không bao giờ còn cơ hội gặp gỡ nữa.

Tôi đã bỏ lỡ dịp tìm hiểu một nhân vật đặc biệt là thợ máy xe hơi Melvedev. Vừa gặp hẳn tôi đã nhớ ngay ra vụ Hoàng đế Mikhail! Hẳn cũng bị kẹt vì tòng phạm, một trong những người đầu tiên được nghe đọc bản

“Tuyên cáo” của Hoàng đế mà không đi tố cáo. Tuy nhiên Melvedev chỉ bị một bản án nhẹ hầu là 3 năm. Bản án quá nhẹ vì đụng điều 58 Hình Luật mà lại bị 5 năm còn kể như bản án con nít mà? Có lẽ nhà nước nhận thấy Hoàng đế Mikhail bất quá chỉ là một thằng điên nên mấy gã tòng phạm chỉ bị “giơ cao đánh khẽ” bề nào cũng thành phần lao động! Chưa kịp hỏi thêm Melvedev thì hắn đã bị kêu xách đồ đi. Trường hợp hắn có lẽ được trả lại tự do cũng nên vì năm ấy có tin Stalin xuống lệnh ân xá.

Năm cạnh tôi có ông già Schutzbunder người Áo bị kêu đi lẹ. Khốn nạn, dưới chế độ vô sản Xô Viết thì dân Áo lạc hậu đã có giá sẵn. Tối thiểu là 10 năm lao động cải tạo mà hầu hết chưa ở hết án đã bỏ thân trong quần đảo.

Sau đó có một gã trẻ tuổi tóc đen lóng, mắt lớn hiền dịu như mắt đàn bà, nhưng phải cái mũi quá lớn làm khuôn mặt mất cân xứng, trông như hình diều vậy! Ngày đầu tiên gã nằm suốt ngày cạnh tôi, không hé răng. Ngày thứ hai mới xích lại gần để trút bầu tâm sự. Gã thủ thỉ: “Anh bạn thử đoán tôi là người nước nào?”. Tiếng Nga gã nói làu làu nhưng nghe kỹ mới biết có đá chút giọng ngoại quốc. Vậy chắc hẳn gã ở miền sơn cước hay dân Armenia? Gã cười bảo:

“Anh bạn thấy chưa? Tôi giả làm dân miền Nam nước Nga thì ăn chắc! Chẳng ai ngờ thằng Yasha này. Tôi đi thu thuế liêm cho Nghiệp đoàn và thấy mặt tôi là thiên hạ cười bò ra hết.”

Đúng vậy, tôi ngó lại và thấy gã đúng là một thằng hề, trời sinh ra để làm hề! Người lùn một mẩu, cái mũi khổng lồ làm lệch cả mặt và miệng lúc nào cũng cười toe toét. Lúc ấy gã đột nhiên không cười nữa. Khuôn mặt đánh hẳn lại, cặp mắt nheo lại, gã ngó đăm đăm làm tôi giật bản mình. Gã gằn giọng:

“Anh bạn biết không? Tôi người Lỗ. Tôi là sĩ quan Quân báo Bộ Tổng Tham mưu, Trung úy Vladimirescu!”

Chà, vụ này kỳ quặc! Thứ gián điệp giả hay bị kết tội làm gián điệp thì tôi đã gặp cả trăm, nhưng thứ thiệt thì chưa bao giờ. Gián điệp thứ thiệt đâu phải dễ. Có dễ gì gặp được.

Nhưng Vladimirescu không những là gián điệp thứ thiệt mà còn được đào tạo để làm gián điệp, vô trường hắn hơi từ năm lên 6 tuổi! Gia đình gã gốc



quý phái, từ năm lên 3 đã quyết định chọn cho con binh nghiệp kia mà? Ở trường gián điệp trực thuộc Bộ Tham mưu Lỗ, Vladimirescu đã chọn địa bàn hoạt động sở trường là Liên Xô, một “đất làm ăn” vô cùng khó khăn vì phản gián đặt tai mặt khắp chỗ, hoạt động gặt gao và không người nào tin người nào cả!

Vì được đào luyện đặc biệt nhằm đối tượng Liên Xô xương xẩu nên gã đã hoạt động đặc lực ở Nikolayev nhiều năm trước chiến tranh và trong những công tác đạt được có thể kể vụ sắp đặt cho quân Lỗ tiến chiếm nguyên vẹn một xưởng đóng tàu. Sau đó Vladimirescu hết công tác ở Stalingrad đến Urals và dưới lốt đại diện Nghiệp đoàn gã đi thâm nguyệt liếm, ra vô tự do nhiều công xưởng và thực hiện nhiều cú táo bạo. Gã lấy làm hãnh diện về một cú lớn ở hậu cứ Liên Xô do sự điều động của một sĩ quan Quân đội báo Đức chịu trách nhiệm vùng Mạc Tư Khoa. Thông thường gián điệp hoạt động ở hậu tuyến địch ngoài phần “nghề nghiệp phổ thông” còn phải được huấn luyện chu đáo một ngành *phá hoại đặc biệt*. Vladimirescu chọn ngành phá hoại dù, nghĩa là chuyên môn cắt đứt phần nào dây bên trong của một chiếc dù. Gã được gửi đến Podolsk, nơi đây gián điệp Đức đã có tay trong làm đốc canh, hướng dẫn gã vào một kho chứa dù lớn, đã xếp và kiểm soát rồi.

Vladimirescu đã lọt được vào kho dù Podolsk 8 giờ đồng hồ liền. Gã bắc thang trèo lên những đống dù sắp ngay hàng, giở ra từng chiếc nhưng không làm mất dấu để mở phía trong, dùng một thứ kéo đặc biệt cắt đứt 4 phần 5 sợi dây chính. Vì được chừa lại 1/5 nên dù cũng mở như thường, nhưng sẽ đứt ở lưng chừng. Gã đã ôm ấp công tác lớn từ bao lâu nên trong 8 giờ đã thanh toán được không dưới 2.000 chiếc dù. (Mắt gã sáng lên: “Một mình tôi từng tiêu diệt gọn một Sư đoàn Dù, nghe cha.”)

Theo lời gã thì sa vào tay An ninh Xô Viết năm Byturki 8 tháng Vladimirescu nhất định không chịu cung khai. Hỏi gã có bị tra tấn không thì gã lắc đầu: “Đời nào!”. (Thì ra chỉ đồng bào mới bị tra tấn! Đập chết đồng bào để cho bọn ngoại quốc ngán luôn, chớ gián điệp ngoại quốc bắt được là cả một kho vàng. Còn dùng để trao đổi “tù binh” được mà.)

Sau đó để thuyết phục Vladimirescu, Sở Phản gián Xô Viết đưa cho coi tờ

báo đăng tin Lỗ đã đầu hàng. “Biết gì khai đi, còn giữ bí mật tổ chức làm gì?”. Gã nín thinh. Thời buổi này làm giả một tờ báo để đánh lừa đâu có khó? Gã vẫn không chịu công khai, dù được dí tận mắt bản nhật lệnh của Bộ Tổng tham mưu Lỗ, chiếu văn kiện đầu hàng ra lệnh cho các sĩ quan an ninh, các gián điệp phải chấm dứt hoạt động và đầu hàng. Nhật lệnh cũng có thể ngụy tạo lắm chớ. Vladimirescu chỉ chịu cung khai hết khi được đem đối chứng với cấp trên trực tiếp của gã ở Bộ Tổng Tham mưu Lỗ. Lúc bấy giờ có lệnh trực tiếp, gã mới làm tờ khai công tác đầy đủ, không giấu giếm bất cứ một chi tiết nào.

Do đó gã kể như chấm dứt sứ mạng chỉ còn năm chờ ngày xử án và chẳng ngần ngại cho cả tôi biết phần nào sự thực.

“Nhưng tôi chẳng bị ra Tòa xét xử, chẳng thấy tuyên án gì hết! Nghề gián điệp là thế. Có chuyên môn thì còn sử dụng được.”

“Anh bạn còn tính hành nghề nữa?”

“Chớ sao? Gián điệp thì đến chết cũng vẫn là gián điệp.”

“Nhưng anh bạn quên là đã tiết lộ công tác với tôi, anh bạn cháy rồi mà? Mình có thể còn gặp gỡ sau này.”

“Ở đây là khác! Còn sau này, ở ngoài đời, giả thử tụi mình gặp nhau anh bạn không nhận ra tôi thì còn sống. Nhận ra là bắt buộc tôi phải thủ tiêu anh bạn gặp, hoặc kiềm chế buộc phải đi với tụi tôi.”

Tôi ngó qua gã. Vladimirescu thản nhiên như không có chuyện, không muốn làm mất lòng thằng bạn đồng xà lim là tôi, dù phải khẳng định: “Tôi bắt buộc phải thủ tiêu anh bạn gặp!”. Nét mặt gã trơ trơ, tuyệt nhiên không xúc động hay lên mặt. Gã chấp nhận vụ thủ tiêu một cách giản dị, coi chuyện ắt phải xảy ra, không cần thắc mắc. Tôi chắc chắn gã thủ tiêu tôi dễ như chơi, hấn bỏ hay cắt cổ người thực sự chẳng phải vấn đề với gã.

Týp người đặc biệt Vladimirescu đâu có phải dễ gặp. Tôi nhớ trong 11 năm tù đày chỉ được biết một mình gã là trường hợp duy nhất một gián điệp phe địch sa cơ. Đâu phải *Cơ quan* của ta đã vô được thiếu gì gián điệp nhà nghề, cho đi tù vô khối như báo chí vẫn nhồi sọ lớp trẻ? Sự thực nào nê là chỉ cần đưa mắt nhìn quanh xà lim Thánh đường Byturki cũng thấy rõ là ngược lại, đám thanh thiếu niên mới thực sự là “hàng hoá” chính của *Cơ*

quan! Chiến tranh chấm dứt rồi, đâu cần đến chiến sĩ nữa. Nhà nước tha hồ quơ vô bất chiến sĩ thắng nào! Nghe nói khoảng 1944-1945 trong xà lim Lubyanka nằm lều ngẫu đảng viên “Đảng Dân chủ”, một đảng có quy chế đảng hoàng mà riêng đảng viên có chứng minh thư bị bắt hồi đó cũng tới 50 mạng. Lớn tuổi nhất nghe đâu là gã “Tổng thư ký” lúc bấy giờ mới học lớp 10 một trường Trung học Mạc Tư Khoa.

Năm 1945 thành phần sinh viên năm khám khá người nhiều, ai để ý làm chi? Riêng tôi gặp hoài lớp người trẻ tuổi, dù chính tôi cũng chẳng già gì! Sự đó làm tôi ngao ngán! Thắng bạn cùng chung vụ với tôi cũng như lớp người đồng tuổi, tội tôi đã trải 4 năm chiến tranh trong khi ở hậu phương lớp trẻ lớn lên. Những năm còn học đại học chúng tôi có cái vinh dự lớp người tiên phong, thông minh nhất nước, nhất thế giới luôn. Giờ đây lớp người trẻ tuổi bỗng xuất hiện bên cạnh tội tôi – tuổi trẻ cao ngạo, những khuôn mặt nhợt nhạt trong ngục tù đã vượt qua tội tôi hồi nào không hay. Họ mới là những người tiên phong, tội tôi sẵn sàng nhường chỗ. Bây giờ chính họ mới là những người đam mê học hỏi cũng như tranh luận. Họ đã tự chọn lấy một con đường đi xứng đáng và không hề thắc mắc hay hối tiếc đã chọn lầm. Chỉ nghĩ đến những con người đầy nhiệt tình, thông minh giờ đây bị đày đoạ trong ngục tù tôi cũng đủ rợn gai ốc.

Có những khuôn mặt trẻ kiêu hãnh, hốc hác vì tù ngục bắt gặp trong Byturki khiến tôi phải nổi da gà. Làm sao quên nổi những con người như Boris Gammenov? Một tháng trước tôi phải xuống một xà lim *bán* bệnh xá. Vừa bước vô, chưa nhìn ra một chỗ nào nằm tạm được bỗng đụng đầu một thân hình thất thế, trời mùa Hè mà run rẩy khoác tấm áo dạ nhà binh cũ mèm, thùng không biết bao nhiêu lỗ! Khuôn mặt xanh xao, tái mét, nhưng nét thông minh Do Thái vẫn không thể nhầm lẫn được. Boris Gammerov đấy!

Sao trên đời lại có thể có một thằng ham tranh luận đến sỗ sàng như vậy? Mới trao đổi dăm câu chuyện, biết tên tuổi nhau là sẵn sàng *cãi chính trị* được rồi! Chuyện qua chuyện lại với tình hình thế giới, chuyện Tổng thống Rosevelt, không hiểu sao tôi chợt nhớ một câu kinh cầu nguyện của cố Tổng thống Mỹ mà các báo Nga vừa đăng, kèm theo một câu phê bình chủ

quan:

“Ôi chao, đúng là đạo đức giả!”

Có vậy thôi. Vậy mà Boris nhăn mặt, trề môi, hỏi vặn lại:

“Ừa, đạo đức giả là thế nào? Theo anh, cứ lãnh tụ lớn là không thể cầu nguyện, không thể tin tưởng Thượng Đế sao?”

Tôi thật không ngờ! Thế hệ sinh năm 1923 mà còn những thằng “duy tâm” cỡ này? Đáng lẽ tôi phải mạnh dạn đáp lời Boris ngay nhưng ở tù lâu đâm rụt rè, vả lại tôi chợt nhận ra bên trong con người chúng ta vẫn bàng bạc một cảm giác trong sạch, thanh cao, đứng hẳn ra ngoài mọi xác tìn. Rõ ràng lời phê bình tôi vừa thốt ra chẳng phát xuất từ sự tin tưởng của mình mà do từ ngoài cấy vào. Đúng rồi, chính vì lẽ đó tôi không dám trả lời thằng câu hỏi mà chất vấn ngược lại Boris:

“Bộ anh tin tưởng Thượng Đế chắc?”

“Lẽ cố nhiên.”

Hắn đáp thật bình thản. *Lẽ cố nhiên, lẽ cố nhiên.* Đoàn Thanh niên Cộng sản đã nắm được hết, nhưng với điều kiện Công an Mật vụ phải đi kèm kìa! Boriss Gammerov là chiến sĩ chó. Hắn còn là trung sĩ xuất sắc, trẻ măng trong một đơn vị lừng danh chết bỏ là đơn vị chống chiến xa. Hắn mang chiến thương ở phổi không lành nổi và thêm chứng lao phổi luôn nên được giải ngũ vì lý do sức khoẻ. Cởi bộ áo lính là trở lại ngưỡng cửa đại học ngay, Boris ghi danh ban Sinh vật, đại học đường Mạc Tư Khoa. Lập tức hắn bị giăng xé bởi một con người chiến sĩ từng phục vụ và một con người sinh viên khao khát sống và không điên đầu chút nào!

Thế là chẳng ai rủ ai, chẳng có lệnh nào, một nhóm sinh viên cũng hình thành, quy tụ những thành phần có tư tưởng và thắc mắc về tương lai. *Lập nhóm* thì qua mặt sao nổi cặp mắt soi bói xưa nay của *Cơ quan*? Lập tức ba thằng trong nhóm được tuyển lựa để tống vào khám.

(Năm 1937 thân phụ Gammerov đã bỏ mạng trong ngục thì giờ đây có hắn nổi dôi. Hình như giữa lúc bị tra khảo Boris đã ung dung ngâm mấy bài thơ của hắn cho ông điều tra viên nghe chơi. Tôi hối tiếc không nhớ nổi một bài nào để cho in dưới hàng chữ này. Biết tìm đâu cho ra bây giờ?)

Cũng là tình cờ trong vòng ít tháng tôi đã được gặp cả 3 người trong nhóm

sinh viên này, sau Boriss Gammerv. Người thứ nhất là Vyacheslav Di, cũng ở xà lim Byturki. Sinh viên tranh đấu và bị bắt thì bao giờ chẳng có một cậu Vyacheslav? Hoạt động hăng tinh thần sắt đá lắm nhưng lọt vô phòng điều tra là mềm xèo tức thì! do đó cái phải lãnh bản án *nhi đồng* 5 năm và cậu Vyacherlav còn tin rằng trước sau ông bố thế lực cũng gỡ ra được.

Cũng ở Byturki nhưng lúc đổi qua xà lim Thánh đường tôi mới gặp Georgi Ingal, già dặn, lớn tuổi nhất trong nhóm. Ở tuổi Georgi mà đã được đề bạt ra tranh cử một chân trong Hội Nhà văn Liên Xô là quá sớm và quá bảnh. Hẳn viết thật mạnh dạn, bút pháp thật bén và xung sát. Phải chi đừng có “đi sai đường lối” thì văn nghiệp thanh công bảo đảm: Georgi Ingal gần hoàn thành một tiểu thuyết về Debussy kia mà. Dù có thành công sớm và tương lai tràn đầy hứa hẹn hẳn cũng không chịu cam nín. Nhân dịp đưa đám ông thầy Yuri Tynyanov, học trò Geogri Ingal không ngần ngại đọc diếu văn, tố cáo Tynyanov là nạn nhân của một vụ thanh trừng, dù biết rằng nói ra là đi đày chắc! Hẳn lãnh 8 năm.

Tình cờ Gammerv cũng qua xà lim Thánh đường nên trước khi đi Krasnaya Presnya, tôi có dịp nhận định lập trường cả hai người. Phải nhìn nhận đó là cả một sự khó khăn đối với tôi vì hồi đó tôi còn mắc chứng bệnh chung của thời đại là không dám chấp nhận bất cứ một sự kiện gì mới, không dám thăm định bất cứ một tư tưởng nào mới. Phải đợi coi nó bị Đảng dán nhãn hiệu nào rút ra từ đồng nhãn hiệu cũ rách đã. Phải đợi coi nó bị liệt vào hạng “sản phẩm sao chép vụng về của tư bản thối nát”, hay “đề cao tư tưởng đòi trụ của bọn trí thức lạc hậu” cái đã!

Tôi nhớ trong cuộc thảo luận Ingal và Gammerv tuyệt không đả kích Marx nhưng Tolstoi thì bị họ quay tơ bời, từ địa hạt tôn giáo trở đi. Chẳng hạn Tolstoi chối bỏ Giáo Hội? Tại sao ông ta không nhìn Giáo Hội ở vai trò tổ chức và siêu linh? Bài bác Kinh Thánh? Há chẳng biết khoa học tân tiến đâu có phủ nhận Thánh Kinh, kể cả đoạn mở đầu giải thích về nguồn gốc địa cầu? Tolstoi bác bỏ cơ chế nhà nước? Nhưng không nhà nước, hỗn loạn thì sao? Tolstoi chủ trương hôn thê hợp nhất trong đời sống con người, nhưng có cách nào đánh đồng thiên tài và khả năng? Khốn nạn, ông đại văn

hào còn chối bỏ cả tư tưởng “nhân vật lịch sử vạn năng” mà chính Stalin là một điển hình cụ thể! [4] Không còn gì mâu thuẫn bằng!

Ngày đó Ingal và Gammerov đã ngâm thơ cho tôi nghe và yêu cầu tôi ngâm đáp lễ, nhưng tôi đâu đã có bài nào. Họ nói chuyện tiểu thuyết, bốc Pasternak lên tận mây xanh. Riêng tôi mới đọc qua cuốn *Chị tôi* nhưng không thú. Nó có giá trị nhưng quá cao, không thích hợp với đại chúng. Nghe mấy câu thơ của Trung úy Shmidt đọc trước toà, tôi lại cảm động và thấy đúng tâm sự quá chừng:

*Ba mươi năm ròng nuôi dưỡng  
Tình yêu đất nước quê hương  
Thà chết không đòi ân xá  
Van xin chúng bay tình thương.*

Đó cũng là bài thơ đồng điệu của Gammerov và Ingal: Chúng tao đâu thèm xin khoan hồng. Tù cứ tù, chúng tao hân hạnh năm tù, chớ có *chết hụt* trong tù đâu mà sợ? (Chao ôi, có thằng nào năm tù không đau khổ, chết dần chết mòn?). Mới có mấy tháng Ingal được tin mất vợ. Con vợ trẻ đã chính thức từ bỏ thằng chồng phản động! Cũng may là Gammerov hăng say làm cách mạng, chưa có người yêu!). Có năm xà lim mới thấy Chân lý sụp đổ và khắc khoải, khao khát tự do, thương cho thân phận con người: Những thân hình nằm la liệt, chui rúc đây kia không phải con người, không phải đồng bào ta sao?

“Con đường chúng ta đã đi ngang. Không cần xin bọn hay tha thứ.”

Những người trẻ năm xà lim vì chính trị năm ấy dĩ nhiên không thuộc đám đông bình thường mà họ đã tiến xa hơn hẳn một khoảng cách. Đám đông những người trẻ tuổi còn đang đối diện một tương lai phân hoá đến ngỡ ngàng mất hướng, chán nản, chấp nhận một cuộc sống dễ dàng. Có lẽ phải đôi lúc bấy giờ họ mới khởi sự lại cuộc hành trình gian khổ vươn lên tới đỉnh hai mươi năm nữa chắc? Nhóm người trẻ tuổi năm tù năm 1945 quả đã nhảy vọt qua được hố sâu thụ động, ù lì để ngừng đầu lên ngạo nghễ, đối

diện với cái chết.

Nằm xà lim Thánh đường khám Byturki những con người trẻ tuổi vừa lãnh án, bị cô lập tất cả để sửa soạn lên đường đi đày đã làm một bài ca để cùng vụng về cất tiếng trước buổi hoàng hôn:

*Ngày ba lần xuống khiêng cháo nóng;  
Đêm đêm ta hát ta ca,  
Lấy sợi chỉ cây kim lén lút,  
Ta khâu vá hành trang đi đày.  
Ta còn thiết gì thân ta,  
Đặt chữ ký cho xong việc,  
Đợi đi đày Tây Bá Lợi Á  
Biết có ngày nào trở lại.*

Tiếng hát đi đày của những người trẻ tuổi! Bây giờ tôi mới được nghe vì có bao giờ dám ngờ? Những lúc chúng tôi gian khổ ngoài chiến trường, chân lội xình bì bõm, núp mình xuống hố tránh đạn hay bắc ống nhòm nhìn sang trận tuyến địch thì ở quê nhà một lớp người trẻ tuổi đang lớn lên, bắt đầu xông xáo. Lớp người đó gan dạ cất bước về *một ngả khác*, một ngả mà chúng tôi không đủ tư cách, không dám xông xáo tới! Thế hệ mới đâu có như chúng tôi hồi đó?

Thế hệ chúng tôi ở mặt trận về, những kẻ già từ vũ khí ngực lưng lẳng huy chương và lấy làm vinh hạnh kể lại những mâu chuyện chiến trường. Lớp người trẻ tuổi nói chúng tôi lắc đầu thương hại: “Một đám ngu ngốc!”

*Tháng 11-1974*

- Hết -

---

[1] Căn cứ theo tài liệu Nicolaiivsky và Dallin (khuyñh hướng Dân xã thì tổng số tù đi đày các trại Cải tạo Liên Xô đã từ 15 tới 20 triệu).

[2] Sau khi tự do, nhiều lần tôi thư từ thăm hỏi Kostya Kiulanhg đều biệt vô

âm tín. Tuyệt nhiên không có tin tức gì nên tôi chắc hẳn không còn trên dương thế.

[3] Trong hệ thống tổ chức của MVD có một Ủy ban đặc biệt mệnh danh “Đặc ban số 4” chuyên trách sử dụng tù vào những công tác khoa học, thí nghiệm.

[4] Trước khi và trong những ngày tù đầy, tôi vẫn nghĩ là chính con người vạn năng của Stalin đã dẫn đất nước Nga vào khúc quanh lịch sử tai hại. Đột nhiên và âm thầm lãnh tụ từ trần nhưng con thuyền quốc gia có thấy rẽ ngoặt sang ngã khác đâu? Dấu tích cá nhân Stalin lưu lại trong những công trình lịch sử chỉ thấy một sự nghi kỵ ngu muội, một chính sách độc tài và thần tượng hoá cá nhân. Chỉ còn ngần ấy thứ, ngoài ra Stalin hoàn toàn theo đúng đường lối truyền thống, đúng từng bước từng khúc quanh một!



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn: Talawas

Được bạn: ms đưa lên

vào ngày: 9 tháng 9 năm 2008